

Nguyễn Hồng

TOÀN TẬP 2

Nguyễn Hồng
Biên soạn Phan Cự Đệ

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC **vh**

Chương 1: Qua Những Màn Tối

I

Gần tới cầu Carụng, Trung đứng lại dưới một gốc xoan tỹ thưa lỏ. Trung chau mày và tự nhủ:

- Đi đâu bây giờ?

Trời xồm nhò. Đường sụng Lấp chạy dài trong một thứ hơi bạc mờ lạnh rọi. Giú thổi vun výt, hát phần phật những lớp mưa phụn lấm tẩm xuống mặt nước nõu lờ chụng chỡnh của dững sụng chậ hẹp. Ở bờn kia chợ Sắt và phố Khỏch, người và xe cộ đồn dập âm âm qua cỏi cầu tũn mủn. Cốc búng đồng vọi vàng và chen lẫn lướt trờn nền mưa bay lớt phớt, xuống tới đường thỡ tỏa ra mấy ngả, mờ chỡm dần vào hơi nước và búng chiều từ từ lan rộng.

Trung nhỡn một gỏnh những thỳng mẹt khụng vớo qua mặt anh với tỏ ỏo nõu soàn soạt.

Trung phỡn vón giớy phýt rồi kộo cao cổ ỏo, bước vọi lờn cầu. Giú thổi mạnh hơn. Những hạt nước lạnh buốt xĩa rỏt cả mặt Trung và thấm ướt cả gỏy. Trung mớim mụi, càng rảo gút. Lũng Trung bỗng thấ lại, anh rung cả tỡm hồn vỡ chợt nhớ đến một năm cũn nhỏ.

Đạo ấy cũng về thỏng Chạp, trời vừa nhỏ nhem tối, một bà cụ già dấ chỏu lẫm chấm hỏi thăm hết người này đến người nọ. Mỏi sau bà mới đợc một cụ ăn vận gọn gàng đi chợ về đũa đến một đầu phố, chỉ:

- Cụ cứ đi thẳng đõy thỡ tới cầu Carụng.

Khụng biết cú đố bao nhiều năm, cầu lỳc bấy giờ giúng cũng bằng sắ đen gĩ và vón gổ xộc xệch, nhưng ọp ọp tưởng cú thể sụp mất. Trong khớ lạnh và giú lờng lộn tung lỏ khụ và rỏc đường, hai bà chỏu run cầm cập, cũm cũm ngồi chờ dưới một mỏi hiờn.

Đến lỳc đốn điện vụng bật sỏng, hai bà chỏu ngớng ngốc, bỗng khuõng hồi lỏu mới thấy một người đàn ụng đứng tuỏi, gầy, cao và gương mặt nõu sạm, hấp tấp xỏch cỏi gúi ở một cổng lớn ra, nhón nhỏc trung rồi chạy như vồ lầy bà cụ, đũa cỏi gúi và dận dũ cặn kễ lẫm. Bà cụ rờm rỏm nước mắt, nức nở mới mới thốt ra đợc một cõu:

- Thụi, bố mày chịu khú lam làm ở ngoài này đến ngoài Giờng, để trong nhà thu xếp cho đợc thực yờn rồi hỏy về.

Đưa chỏu bông khúc ũa lòn, chói vớ theo người đàn ụng. Bà cụ già nghẹn ngào khụng núi đợc nữa và cũng meo mỗ. Một lỳc lờu, bà bỏ cỏi gúi của người đàn ụng đưa vào cỏi bị, vừa lấy dải yếm chụi nước mắt, vừa dắt chỏu đi ngược lòn nhịp cầu tấp nập và âm ỉ. Thằng bộ mấy lần quay lại, nước mắt giàn giụa, nhõn theo người đàn ụng đi đến một gốc cõy thờ dừng, vẫy tay:

- Con và bà về nhộ! Mau đi khụng tối mất và nhõ đũ.

Sau này, khi Trung đó lớn và đi học, mới rừ năm ấy vợ cày cấy thua lỗ, bố Trung đó cầm bõn ruộng vườn và cũn mang nhiều mún nợ của mấy người quý quyết, tàn ỏc, phải bỏ làng trốn ra tỉnh để làm lụng và chạy vạy, gỡ khỏ nhục cho gia đõnh. Giờ hồi nhớ, sinh nghẹn cả lũng trước sự chua xút và đau đớn của một người cha đó phải lờa bỏ quờ hương, xa mẹ già yếu, xa vợ và con nheo nhúc, lao mõnh vào những nơi chưa bao giờ biết để kiếm sống, cả trong những ngày Tết mà hầu hết mọi nhà đều tưng bừng, ấm cỳng.

Trung thờ dài, đi nhanh hơn và rẽ ra phố Hàng Gạo vẫn nhận nhịp người thỳng mừng đong cõn. Chợt giú thoảng đến mùi nhang thơm nức. Dưới mỗi hiõn, từ một bệ thờ ngay ngoài cửa gốc cao của một hiệu Khỏch, vài chiếc tàn vàng giấy khụ giũn bay chơi vơi trong mưa bụi. Trung chợt thấy khúe mắt nhức chúi sau khi anh thăm tớn:

- Sắp sửa cũng đến giỗ mẹ mõnh rồi.

Thờm mấy gợn xút xa cửa dài lòn lũng Trung, làm Trung bước dài lượn mấy bước. Đồng thời, bao nhiêu cảm tức lại xõu xộ tời bời cả đầu úc Trung. Trung nộn hơi thờ và bật lòn một cõu ngắn:

- Khỏn nạn!

Tới đầu phố Hàng Chỏo sông trưng và vang vang tiếng gọi tớn tiền và thức ăn, Trung đứng lại trõnh một ụt búng loõng vun výt qua ngó tư. Đi thờm đợc một quóng, Trung giắt mõnh vớ đặng sau cú tiếng gọi anh. Quay lại, Trung nhận ra Hữu đứng vờnh vỏ trước một tiệm ăn. Cỏ hấn quần cỏi khăn len to sự và màu xỏm làm chết hấn nước da sạm đen, và làm húp lại khuôn mặt gầy choắt. Tưởng Trung chưa nhõn thấy mõnh giữa lỳc tranh tớn tranh sống này, Hữu đi nhanh lại lay vai Trung:

- Thế nào anh, nghỉ việc rồi chứ?

Trung muốn giấu Hữu nhưng sau anh gật đầu và ngập ngừng:

- Phải! Nhưng sao anh biết?

Hữu mỉm cười:

- Tui cũn lạ gỡ! Cai Sỏu nú đó núi rỏ trước từ hụm kia. Và người nhà nú đó nhận tiền và dẫn thằng cha kia vào tập thử việc rồi mà! Nhõn mạnh và sỏu vào mặt Trung, Hữu núi gằn:

- Cần gỡ! Khụng làm đõy thờ chỗ khỏc. Đui quố đõu mà sợ chết đúi?!

Trung yòn lạng. Hữu chợt dụi hỏn tiếng đi:

- Áo anh sao ướt đẫm thế kia? Anh vào đõy uống chố với tụi chờ một lỳc mưa ngớt hỏn đó.

Vừa núi Hữu vừa phủi những bụi nước lấm tẩm trắng ở vai ỏ Trung và giục:

- Đi anh! Ngoài này lạnh quỏ!

Vào trong hiệu, Hữu kộ thòm ghé bờn cỏi bàn cú một bọn đưong ỏn:

- Anh ngồi đõy.

Trung cỳi chào. Hữu cầm lấy mũ của Trung treo lờn một cỏi mắc chạy dài lơ lửng ở giữa nhà, đọan quay lại núi:

- Anh Trung cụng làm với em một sỏ, anh chị ạ.

Một người đàn bà chớt khỏn vuụng бага đen nhỏnh, mắt sỏng và sắc như nước, ngược nhỏn Trung. Sau đú, y cau cú bảo chồng:

- Tầm rồi đấỵ ụng Cả ạ, cú mau lờn khụng? Gỏm! Mỏnh lần chỏn mới.

Người đàn ụng vận ỏ dỏ và lụng mảy rậm, liền lừm vợ. Đui mắt đỏ như mỏu của y mở trờng trờng nhỏn ra phỏa Hữu:

- Tầm rồi cơ à, hỏ chỳ?

Hữu chưa kịp trả lời, y quay đầu đũa và hát hàm với người ngồi bờn phải Trung:

- Chỳ Kộ ngồi xớch lại bờn anh chị đõy này. Chen chỳc nhau thế kia thờ gỏp ghiếc thế nào được?

Và như đó quen thỏn Trung, y hỏi:

- Kớa! Chỳ... chỳ gỡ nhỡ?

Hữu vội đún lời:

- Anh ấy là anh Trung, anh Cả Liờn ạ.

Cả Liờn núi tiếp:

- À chỳ Trung, ỏn đi chứ. Khụng! Hỏy uống tỳ rượu cho nú núng đó.

Cả Liờn run run tay đốc hết cả cỳt rượu vào chộn tống, đũa cho Trung:

- Uống đi chỳ, nhỏm nhỏp bừa đi cho vui.

Anh vội đún chộn rượu, ngập ngừng mời mọi người. Vừa để lờn mụi, hơi rượu cay xộc lờn tận úc Trung. Trung nhỏm mắt tọp một hỏp và nuốt ực. Dạ dày Trung sử sụng sục và choỏng vỏng thòm sau khi chất ngọt và thỏm của sừon xào chua chảy xuống, nghe thấy rừ rỏng kờu rỏo rỏo. Trung chợt cú một ý nghĩ bỏng khuống và tọp hỏi:

- Sao cứ những lần như thế này mỏnh hay gỏp Hữu?!

Cả Lìon bồng hỏi Trung:

- Tầm chiều bõy giờ năm rưỡi hay sáu giờ hả chỳ?

- Thừa bõc năm rưỡi.

Vợ Cả Lìon uống nước xong, lấy trầu cau bõm bẽm nhai vừa sửa mỗi túc soi trong chiếc gương trũn, nhựa hồng phớt:

- Đó sáu giờ rồi! Trời rột chúng tối thật.

Hũu vọi núi:

- Khụng! Làm gỡ đó đến sáu giờ.

Vợ Cả Lìon hát hàm:

- Thế sao bõc ấy...

- À... anh ấy vừa phải nghỉ việc. Bõy giờ chỉ độ năm giờ là cụng.

Vài người đàn bà quấy gõnh khụng đi qua. Vợ Cả Lìon núi như vớی mõnh thụi:

- Phải rồi! Mới tan chợ. Vậy dưới ấy chắc chưa cú gỡ.

Hũu đó rút thõm rượu vào chõn của Trung và hỏi:

- Thế nào, anh đó đĩnh xin làm ở đõu chưa? Và kỡa, uống và gáp đi chứ.

Trung lại phải nõng chõn. Lần này vị cay xộ lưỡi của men nõng bõc nõng ngọt lờn tới đĩnh úc anh. Anh phải uống vọi như người uống thuốc đĩng và để đó lờn cỏi cảm giõc nõng rợn này, Trung xỳc hai thõa đầy mỡ xào vào bõt, ăn gõn một miếng. Rồi Trung núi nhỏ vớی Hũu:

- Mai kia tụi đĩnh về quờ, anh ạ.

- Về quờ à? Về quờ làm gỡ?

Hũu, mắt sõng hỏn lờn, thờ hỏn hỏn:

- Ú, như anh khụng làm ở tỉnh thờ về quờ cũng sõng, cũn như tụi...

Hũu ngừng lại và yờn lạng một lỳc. Hũu thấy một người như Trung dự lỏm phải bước nào cũng vẫn khụng đến nổi trợ trợ và khỏ sõ như mõnh. Thờ ra Hũu vẫn đĩnh ninh rằng anh đầy đủ cả gia đõnh và cú căn bản ruõng vườn ở cỏi nơi đó chõn rau cắt rỏn ụng cha mõnh, mõnh, và cú lẽ rồi cả con chỏu mõnh. Thực ra Trung phải núi trỏnh là về quờ để đõ ngượng vớی Hũu, vớی vợ chõng Cả Lìon và Kộ, anh chàng to bộ và mắt ti hớ, trụng đầy về gian ỏc kia. Giờ, Trung cú cũn một ai là ruột thịt và một tấc đất nào đõu? Họ hàng, mấy người chỳ, dĩ ấy, dự Trung cú chết, đũc tin họ chỉ "tội nghiệp" và chõp miệng là đó thương xút và nghĩ đến Trung lỏm đấ. Ngờ đõu, cõu núi trờn kia đó đõnh thức dậy trong lũng Hũu bao nhiờu thõm muõn tường như đó tắt, và lại cũng làm Trung bụi nại thương cho mõnh, càng thấy cụ độc và lạnh lụng vớی men rượu cay nõng giữa mấy người ngồi chung bàn mà Trung sợ sệt thấy xa cõch mõnh quỏ đõi.

Chai rượu trắng đỏ cạn và những đĩa nhắm chỉ cùn chơ chỏng những miếng xương bở. Tuần nước chổ và bĩnh ngọt xong rồi. Cả Liền cời phát chiếc ổ dạ cỏ trũn, đưa như quăng cho vợ:

- Mỡnh về nhà trước với chỳ Kộ nhỏ. Tụi cùn xuống dưới ấy đảo qua một chýt đó.

Vợ Cả Liền đún lấy ổ, gấp đụi lại tròn cỏi tay. Xoảng! Một tiếng lạnh và giũn dội lờn. Kộ vội cùi nhặt cỏi vật ở ổ rơi ra. Anh liền liếc nhỡn. Đú là một lưỡi dao sòng loỏng. Nú chỉ dài hơn gang tay, mỏng dónh và nhọn hoắt. Cả Liền hát hàm, nhỡy Kộ, rồi cười to:

- Chỳ cầm lấy "con bỳt" này về gài lờn kễ liếp ở đầu giường cho anh, để đờm chỳ chỳ khỏi giạt mỡnh.

Vợ Cả Liền lờm một cỏi đồng đưa:

- Thế mấy giờ mỡnh về, cú phải mua thuốc khụng, hay đờm nay anh em lại chết giỳi ở tiệm thờ thụi?!

Trung nhỡn nhanh Cả Liền. Đụi mụi y xỏm xịt, giọng khản khản: một người nghiện nặng khụng thể làm được. Đụi mắt xếp nếp nhiều và hai vệt lờm ở gũ mỏ bờn phải và gằn cầm, tỏ rằng y ngược ngạo và già dặn. Thỉnh thoảng y nhắc mũ dạ lờn gỏi, để lộ mớ tóc lờm chỏm. Trung ghờ rợn hơn vớ chắc chắn y vừa ở tụi ra. Trung nhỡn thoáng thồm cụi vợ y và nẩy ra ý nghĩ:

- Phải là một ả giang hồ, khụng sai được!

Người hầu sỏng đó đến, xếp đĩa bở và tớn tiền. Hữu vội múc vớ và rýt ra mấy tờ giấy bạc. Vợ Cả Liền gạt ngay tay Hữu, lờm dài:

- Chỳ Hữu! Chỳ để anh giả.

Cả Cả Liền cũng trừng mắt trừng Hữu. Y đứng dậy gừ gừ mấy tiếng rồi ra quầy ngoài. Vài anh xe nhao nhao lờn mời. Vợ Cả Liền quay lại:

- Cả chỳ Hữu cũng đi với anh nhà tụi chứ?

Hữu, hai tay đýt tỳi quần, khặt khừ lắc đầu:

- Khụng chỳ ạ! Đờm nay em xin phỏp chỳ đi chơi với anh Trung.

Cả Liền nhẩy phỏc lờn một xe, duỗi dài chỏn ra:

- Đờm, anh tởm chỳ ở đờu?

- Thụi, anh đừng tởm tiếc gở cả. Chỳng em liờn miờn suốt đờm, biết đờu mà tởm.

Hữu và Trung chào vợ Cả Liền và Kộ xong, cụng bước đều. Trời tối. Mưa phụn đỏ tạnh nhưng giú vẫn ẩm ướt. Nền mỗy đen nhờ lỳc đú đó thấp hỏn xuống những núc nhà cú đốn sỏng. Rờng một gúc trời bàng bạc rồi mờ dần vào lớp sương. Hai người cụng thấy lạnh, cụng yờn lạng. Hữu tiếp thuốc lỏ cho Trung đoạn đi sỏt cạnh Trung, hỏi bằng giọng thỏn mặt:

- Ngày mai anh về quờ à?

Lỳc đứ kim đồng hồ treo ở một cửa hiệu mới chỉ sỏ giờ mà cả con đừờng ngoài bờ sụng chỉ cũn lỏo tỏo vài búng người và khụng một chiếc xe như là quỏ khuya. Vài tiếng rao hàng ở thuyền gổ dưới sụng đứa lờn, khàn khàn và uể oải. Trung đứa mắt nhõn những ngọn đón điện bờn này và bờn kia sụng, vàng nhờ và hiu hắt trong những làn hơi xỏm đực và chạp chờn.

- Thế nào anh, mai về quờ à?

Trung giặt mớnh vớ cõu hỏi đờn dập thứ hai này của Hữu. Anh luống cuống:

- Chưa chắc anh ạ! Nếu đõy cú việc...

Rồi hai người cụng nhả ra hơi thở dài rất rừ. Giữa lỳc ấy, vãng vãng, xa xụi, tiếng cũi tu tu... Hữu nủi tiếp:

- Nhưng nếu về, anh cú ra đõy nữa khụng?

Thường nhật, trong xưởng, nhiều khi sự sẵn sục của Hữu đỏi với Trung, thường làm Trung chỏn ghột. Hữu vốn bụng lụng, tuy là thợ đấđ nhưng nào nghề nghiệp cú thao, chỉ mồm miệng đờ chỏn tay. Hữu một phần lớn khụng sống với số tiền lương mà chỉ do sự kiểm đứợc của cờ bạc và những mỏnh lỏi chơi bời khỏc. Như thế, Trung cho rằng Hữu cú thõn với mớnh cũng chỉ để cỏm đõ mớnh vào cỏc cuộc ăn chơi hay lợi dụng mớnh thụì. Nhưng nay, sự vờn vớ hỏi han của Hữu, Trung thấy cú tớnh quyển luyển thành thực. Tỳi rỏng đột như Trung, trung mong gỡ trả lại. Và, với sự giao du hẹp hũì và tớnh tớnh khờ khẻch của Trung, một kẻ lọc lừì đại gỡ đặ vào đứ những sự tớm tũì kiểm chỏc cho mớnh?

Trung bựi ngại, anh muỏn Hữu hiểu mớnh, khụng chỳt giấu giểm, nhất là bõy giờ, nghĩ lại Trung thấy người và hỏi hận. Trước kia, đỏ nhiều phen Trung lộ hỏn về khinh miểt Hữu trước mặt một số người: "Cỏc anh xem, nú cú bộ mặt gian giảo và những điểu bộ cắc lắc, trung ghờ sợ là! Chắng khỏc gỡ thằng du cụn!"

"Chắng khỏc gỡ thằng du cụn", phờ bõnh Hữu như thế, dự khụng muỏn Trung cũng đỏ tỏ ra mớnh hơn vựợt hỏn Hữu về nhõn cỏch và tớnh tớnh. Anh vừa đứng đắn, vừa cú học thức nghĩa là cú thể nủi đứợc tiếng Phỏp: một điểu quý hiểm trong những bụn thợ nghỏo.

Trung nỏn thờ. Anh khụng đỏm hỏi tướng thờm vớ lo sợ thấy hỏnh như Hữu biết đứợc ý nghĩ của mớnh. Trung vộì cỳì mặt xuống, thờ gắn ra một hơi rồi chỏp miệng, thong thả buụng tiếng:

- Rồi phải ra chứ, ở mới nhà sống và chịu sao đứợc?

Buột miệng, anh nủi khụng kịp kỡm hỏm:

- Vớ cú gỡ là lạ, tụi cũng như anh...

Hữu cướp lờì:

- Như thế nào được?! Tụi là một thằng khùng cha, khùng mẹ, khùng vợ con, anh em, họ hàng gỡ, ra đờy với hai bàn tay trắng, đến bõy giờ vẫn trờ trọi và trần trụi. Tụi sở dĩ phải làm việc nắn nỏ và sống đến ngày nay chỉ võ...

Hữu ngừng lại, nhưng khùng để Trung phải hỏi, anh vội núi tiếp, tràn qua những hơi thở nồng men rượu:

- Chỉ võ muốn vui với cõc anh em quen biết cũng cụng khổ như mớnh. Nếu khùng, ở cỏi tởnh cảnh tụi, tụi sẽ đi bừa đi, muốn tới đâu thờ tới, muốn thế nào thờ thế!...

Hữu im bật, cữn Trung, trống ngực đập dồn dập, bọng nước mắt chúi nhúc chỉ chực võ ra. Qua cửa búp cảnh sỏt, chiếc đón xanh nhạt treo giữa cổng, lò mờ hắt dài bóng hai người xuống mặt đường ướt loỏng võ nhờn dầu mỡ sau một buổi dài tải hàng hóa chuyển ở tàu lờn.

Một luồng giú lờn lờn, rào rào. Những chỏm cõy lao xao, nộm lộp độp lỏ và nước xuống đất. Hữu vội ngẩng lờn trờ đen kịt và vang vang tiếng giú:

- Cú lẽ sắp mưa to.

- ?!!!

Hữu nắm ghõ lấy cõnh tay Trung:

- Anh ạ, thụi đờm nay đờng về nhà trọ nữa, đi chơi với tụi.

Trung chưa kịp đỏp, vũng tay Hữu càng khúa riết:

- Thế nào anh cũng phải đi với tụi chơi hết đờm nay.

II

Trờ đen kịt như mực. Trờn con đường Trại Cau, một xe tay ỏ to cõnh gà che kón, chạy hýt về phỏa chửa Nờn. Mưa rào rào, giú rớt từng luồng dài, những lụm thụng cõc cần và xơ xỏc rung chuyển cuống cuống với những tiếng kờu gào sắc như dao cạo nứa. Gàn đến ngó tư, xe dừng phắt lại. Hữu lú đầu nhờn ra, gắt:

- Ở hay! Sao lại đổ đờy.

Người phu xe run lập cập, giớ cõnh tay gạt nước mưa dẫm mặt, giọng núi hỏn hỏn:

- Thừa ụng đến chợ Cột đón rồi!

Đờng hồ ở một nhà gàn đấy vắng ra hai tiếng ngõn nga. Hữu kộ lại chiếc ỏ tỡy lỏt phỏt ướt trộm lờn đầu Trung, rồi giục:

- Khùng! Kộ vào Dư Hàng cớ, mau lờn bỏc!

- Thừa ụng... ụng... con chỉ dỏm kộ ụng đến...

Hữu hột:

- Sợ gỡ mà sợ! Đứa nào dỏm đờng đến bỏc sẽ ăn năm bảy con "đoàn" đờy...

Người phu xe lại gạt nước mưa, đưa mắt nhớn lườm vào lối trong làng tối mịt mịt với những nóc nhà lỏ lượm ẩn hiện. Ngay khi đó, ỏnh sông của cối cột đốn vuụng sợn hắc ỏn, sừng sững ngay giữa ngó tư chỗ tụ họp của cối chợ chiều lộ thườn mang cối tòn đặc biệt kia, giú làm rung lờn, lập loổ rồi tắt hẳn. Cú tiếng chẻ đúm chan chỏt và vo gạo rào rào ở một cầu rửa đờu đờy. Bỏc kộo nhấc vội càng xe lờn, gũ người lại, cắu đầu chạy vừa thờ hỏn hỏn.

Càng vào quỏ trong, mắt người ta càng bị hoa lờn vỡ búng tối dày đặc. Đường hẹp, khỳc khuỷu và mắp mự, xe lắc lự, chỏm nhảy và nhiều lỳc nhao hẳn đi. Người phu xe phải lũ dũ từng bước. Lũng mắt y như đến nứt ra vỡ quắc lờn nhỏn, để phỏn biệt những ao lầy, ruộng lỳa và dải đường lắn lộn.

Thụng xe nhỳn nhảy, trục sắt ỏ ạch, cối khỏi đen lự lự và đỏng người gũ gắu này đến đờu cũng bị chú sủ ầm lờn. Tiếng kờu inh ỏi vang ra rất xa, vắng vắng trong những đỏm nhà lỏ như cảnh nhà quờ lỳc cú người lạ trốn trốn. Xe đời ngay giữa đường, trước một núc lỏ lượm xựp, bờn trong lắu tắu ỏnh đốn.

Trung thần thờ:

- Nhà ai trong này hở anh Hữu?

Hữu cười cối giọng cười khàn khàn:

- Khụng! Nhà ai đờu? Tiệm Vi Mự đắy! Vào tiệm chứ bỡ giờ cũn đi đờu?

Hữu vừa dứt lời, cỏnh cửa liếp ở sỏt hồ đường rỏt một tiếng dài.

Một búng đen chui ra. Xũe! Que diờm bật lửa vớo vớo chực tắt. Bàn tay rung rung nọ khum che và giớ soi gắu mặt hai người trờn xe bước xuống. Một giọng vui vẻ reo lờn:

- À! Cậu Hữu Carụng thế mà mớnh tưởng "so" nào.

Hữu khà khà chào lại đọan giớ vượn tay giắt phắt cỏnh liếp, ngoỏi cổ núi:

- Vào đờy mà lấy tiền bỏc xe.

Trung thoỏng cú một sự ghờ rợn. Anh xanh mắt trụng với cối búng người kia nhỏ dần, mắt hỳt trong tiếng rỏ rằm một lựm chuối um tựm gắu đắy! Trung rựng mớnh, bước vội mắy bước theo sau Hữu. Cỏnh liếp đứng lại, bụng tay, Trung ngờ ngỏc nhỏn.

Dưới núc lỏ gắu chạm đầu, như thắp trong sương mự những ngọn đốn vàng đực ỏnh sông bị ngắn bởi những hỏnh thự ngỏn ngang, lỏ nhỏ.

Cỏc thứ khúi tỏa lờn nỏng khỏt với mựi hụi hỏm của đờu đặc và những cũ kỹ bản thũ. Khụng hiểu người ta núi hay làm gỏ mà chỉ thấy tiếng rỏ rằm liờn miờn.

Hữu vớo vai Trung:

- Thụi, nằm tạm đõy một lỳc.

Trung chậm bước giữa hai dõy vừa giường cầu, ghé ngựa và phản gối kờ liền nhau và sốt vớch. Hữu và Trung phải đứng lại mấy lần vỡ những ống chõn khẳng khiu thũ ra. Và Hữu băng băng đõ những guốc dõp bừa bói. Phớa trong cựng, một người gầy cũm, đầu bự và quần ỏo rỏch mướp, chõm dậ. Hắb bỏ vọi cỏi đúm ở bõtt điếu, bước sang giường bõn chõm lữa, ngoỏi lại mời Hữu và Trung:

- Hai cậu nằm bõn này kẻo bõn kia mưa hắtt.

Hữu cỏi phắtt ỏo ngoỏi, phủ nước mưa và chỉ cho Trung cỏi đĩnh đứng trờn kỏo nhà:

- Anh treo quần ỏo.

Và ghõ sốt vào tai Trung, núi nhỏ, như đõ đõn được Trung đượng bắn khoắn vỡ cỏi gõ.

- Ở đõy, của anh em mớnh thữ cho kẹo...

Trung chưa kịp núi, Hữu liền cười:

- Mà thụi! Tỏtt hơn là để cả quần ỏo mà ngủ... khụng rỏt anh ạ.

Một giọng khắn khắn và chậm rỏi trong chiếc màn nõu lựng thụng đỏc nhất của gian nhà đũra ra:

- Đỏnh sỏi chứ, cậu Hữu?

Hữu nằm xuống giường một cỏch thư thỏi và lắc đầu vụng quần, gỏi sỏn sỏt.

- À bỏc Vi, cho tụi "kẹo nựu"(1) nạm thầu ra đõy. Đỏnh sỏi lỏch cỏch lắm!

Trung bắt giỏc cũng ngắ lựng bõn này khay đõn vừa kỏo cỏi gỏi gỏ giống hệt bàn học trũ nhỏ xỏu. Mặt gỏi đen sắm nhỏm nhỏp, đũra lỏn mựi hụi chua. Trung khụng thể nhĩn được phải nhắn mặt và khĩt mủi. Hữu vọi mức khắn tay lút gỏi cho Trung. Nhưng đặtt mớnh xuống được ỏtt phỳt, Trung giắtt mớnh, nhỏm dậ, đũra tay sờ lựng:

- Hữu ạ, sao lắm rẹp thế này?

Ngừng tay tườm, Hữu đặtt đỏnh bỏp con muỏi đỏtt ở gỏy, cười núi:

- Mớilần đầu tườm anh chưa quen đắtt thụi. Nếu anh đỏ vào đõy nhiều lần rồi, anh cũng khụng nghĩ gỏ đến muỏi, rẹp nữa.

Trung yỏn lặng. Đõ mấy bắtt Trung vào tiệm hỳt để xem người bạn nọ làm những trũ gỏ. Cỏc tiệm này ở trờn phố, nhà gặch cao rỏo, nõn tuy chỏ nằm ngỏi cũng chắtt hẹp, và đồ vậtt ngỏn ngang, bắtt thủ nhưng khụng đến nõi gỏm ghiếc như đõy. Trung càng khụng thể sao hiểu được sự nghiệtt ngắp quỏi gỏ này cú những khoỏi lắtt thế nào để những người cựng cực khỏ sỏ thế kia phải đõo bũng hơn cả vợ con?

Hữu vẫn tườm. Mủi tườm quắn chỉ đờng mềm mại lượtt trờn mặt tắtt búng lỏng, nhỏn nghiờng nghiờng xuống ngỏn lữa mum mỳp. Hữu

đó ộp mồi Trung nhưng khụng được, sau những lần tìm xong, Hữu cứ tự nhiên, thông thả kộ từng hơi dài. Đối diện Hữu, Trung luận luận cựa quây. Cú phen, khụng chịu được, Trung bủ ngòm dẫy đưa tay xoa tròn mặt chiếc chiếu mà đến giờ Trung mới nhận ra là chiếu hoa cạp điều, khụng hiểu tại sao lại trải ở đõy và tự đời nào. Thỡ sự bần thiủ càng tăng thòm ghờ lợm. Sỏi - sảm bồm đen ngũm cộc kễ chiếu đó thành một lớp sơn nhom nhóp. Cú lẽ chưa một lần nú được giặt hay đem phơi, nhưng lại hàng ngày được lau chụi rất nhiều bởi những quần ỏ và da thịt cũn hụi hỏm gắp mười nú. Trung, càng loay hoay trở chiều nằm, càng thấy rột. Chợt giú lựa vào rào rào, đưa výt cao ngọn đốn, làm chỏy cả điếu thuốc Hữu đương kộ. Tức thỡ những tiếng "ồ" và "kõa" nhao lờn với bao nhiều con mắt quắc về phớa cửa liếp hộ mở. Một người trong bọn gất âm:

- Góm! Cự Đào! Khộp cửa lại đi.

Trung nghển cổ, đưa mắt nhỡn ra. Một ả ướt như chuộ tội bước vào theo liền cõu rửa xả:

- Giời với đất oải oãm thật!...

Rồi vừa lảm nhảm, Đào vừa cời ỏ ngoài ra vắt nước. Đến chiếc ỏ cõnh cụt tay... Chẳng ai thỏm để ý đến cự ta. Họ cũn mờ mải với ngọn đốn và thuốc phiện. Họ nghìom trang nạo và hỡ hục đõnh sỏi. Đến giường Hữu, Đào đẩy mạnh chõn anh để lấy lối:

- Rút vào tý anh cho em nhờ, khụng ướt hết anh bõy giờ.

Hữu vội làm theo và cười nhỡn Đào:

- Kõa trần chiếc sơ mi thế kia mà chịu được rột à?

Đào đứng hỏn lờn phản, rũ phành phạch quần ỏ, phơi căng tròn sợi dõy buộc nối hai cộ nhà:

- Mõnh chẳng chịu thỡ ai chịu cho. Vả lại rột quỏ thành ra cũng khụng thấy rột nữa.

Cõu hỏi của Hữu tròn kia thật do ở sự xỳc độn, nhưng Đào cho là núi mĩa mõnh. Hữu vội tõm cõu khỏc để Đào khỏi nghĩ xa xụi:

- Anh chị đi ngủ rồi hả em?

Đào bắt đầu khờu ngọn đốn, nghìom mặt nhỡn như nhà họa sĩ ngắm nghóa những nốt bỳt tuyệt diệu của mõnh:

- Chưa anh ạ, chị em cũn đõnh chẵn và anh em chắc ở sũng cũng sắp về.

- Cũn em...

Hữu ngắ lại vỡ Trung ghộ tai hỏi nhỏ:

- Kõa! Sao anh chị cự ta lại để cự ta thế?

Hữu bật cười nhưng khụng dỏm cười to. Anh trả lời thắm:

- Anh chị đõy là ụng chủ bà chủ, và cự ta là...

Châm cõu núi dờ, Hữu nhõy mắt và cười gúc miệng:

- ... gỏi ban đờm.

Trung thoỏng nhớ đến cỏi búng người đi ra lỳc Trung thoạt bước chõn đến đõy:

- Thế cũn người ban nớ, làm gờ mà đi ra lỳc mưa rột?

Hữu lắc nhẹ đầu:

- Ở đõy nhiều cỏi khú hiểu lắm. Người ấy và tất cả mọi người cũn nằm kia đều là... giai ban đờm.

Trung toan hỏi thờm nhưng phải vội đõp cõu mời của Đào bõn kia, thành ra quờn bảng mắt. Cả Hữu và anh cụng núi:

- Khụng dỏm! Mời cụ xoi thuốc.

Chỗ Đào nằm sõng hỏn lờn vỡ chỉ cú mỗi mớnh Đào với ngọn đõn gọn gàng trong chiếc chụp đượ Đào lau sạch tuy nứt vỡ phải gỏn bảng cõnh kiến và giấy bản thành nhiều đờng nhõ nhằng như một bản đồ cũ kỹ. Cỏi ỏnh vàng phớt trung hiẽn từ hỏn đi, tràn ngập cả mớnh Đào... túc Đào xừa ra, lũa xừa cả vào khay đõn.

Khụng cũn gờ bệ rạc và quỏi gờ hơn một người đàn bà nằm hỳt thuốc phiện. Từ chỗ lọng lầy đến nhóp nhỳa, chẳng thể cú một sự tha thứ dự người ấy là nghiệp hay hỳt chơi hay trong những cảnh mà những ai kia lấy làm thi vị.

Mưa giú vẫn đập rào rào trờn mỗi nhà. Nền đất ỏm thấp sũng nước hơn. Tiếm Vi Mụ đó trở nờn một ao tự chứa những người và vật mệt mỗi dưới cỏi núc lỗ dột lung tung... Phụt... Phụt... mấy ngọn đõn kếp tiếp tắt. Những bộ xương lũng cụng lại bị cuộc sỏng xua đuỏi ra ngoài sường giú.

Lỳc này Trung thấy một cõch thắm thớa sự lạnh lẽo chõm đấm của cỏi hạng người khụng gia đõnh, khụng căn bản sỏng, ngoi ngúp trong búng tối và tội ỏc. Anh lo sợ nghe trỏng ngực anh đập khụng đều và dõn dập, như chớnh anh sắp ra đi với những con người lỏn lýt kia. Trung nhắc thắm cõu núi của Hữu ban nớ:

- Đây là hạng giai ban đờm!...

Từng tiếng một trờn đõy rơi và ngõn vang trong tõm trớ Trung, xa vắng và lạnh lựng mờnh mựng. Trung thờm thiếp và cảm giỏc rừ ràng cổ nghẹn và tức như bị một bàn tay dữ tợn búp chặt. Sự rõ ràng lỏng dần. Trong tầm đó nỏi lờn nhiều tiếng ngỏy hỏn hỏn của những lỏng ngực ró rời. Dọc tẩu và xe lỏ kêu vo vo đó lại đầy những cỏi gờ gắng gượng của sự hấp hối.

Chợt một giọng nhẹ nhẹ cất lờn, buồn rượi:

... Nhà quờ, em bước chõn ra,

Quản bao lỏa cửa lỏa nhà mà đi!

Một là hàn vi cợ cục

Hai là võ, em âm cất, ngay xương...

Ba, a... là...

Tiếng "là" hạ thấp rồi ngồn dài một cớch giấu giếm và như nước nở. Ngay lúc đó, tiếng reo của một bộ xe lọ cũng vừa tắt. Yờn lặng đồng cao lờn. Vài cỏi ngỏp phào ra. Sự ngao ngổn quằn quại trong khụng khớ. Mấy hỡnh thự gầy rạc vụi nhắch mắt lại, che tay lờn.

... Ba là thỏm miếng cao lương,

Bốn là tởnh khớ ham đường nguyệt hoa;

Năm là...

Đào từ từ ngổi dậy, hai tay run run quấn lại mớ túc vừa giữ ra phơi. Mắt Đào rưng rưng và lấp lỏnh. Đào đó khúc qua những cớu hỏt trong đó tất cả sự chua xút của tởm hồn Đào tràn ra bằng một giọng nghề nghiệp. Đào kộo điếu lại rồi đờm một mồi thuốc to, kộo một hơi rất dài rồi nằm vật ra chiếu. Lòng ngực Đào phập phồng như tim phổi đờng vật lộn dữ dội với thứ khúi cay xó kia để tống nú ra ngoài. Chõn tay mỗi dần, vật đi vật lại, co lờn, đập xuống. Gõn cỏ vươn ra, rung rung.

Ngọn đốn lụi dần dưới một đóm lửa đỏ tươi, dầu trong phao đó gần cạn hết, Đào nhẹ trở mỡnh, cất tiếng:

... Năm là vụng đường cày cấy,

Sỏu nữa là em ruồng rẫy chỏng con,

Bảy a... à... là...

Dưới làn khụng khớ õm u, khụng cũn một tiếng động gỡ ngoài tiếng ngỏy ngủ hỏn hỏn. Âm thanh của giọng hỏt thờ thẳm cũng tắt hẳn. Trung rợn túc gỏy, mồ hụi toỏt ra, trong người đau đớn như bị cào xộ. Từ thuở bộ đèn giờ, lần này Trung mới được nghe ngay bõn tai một giọng và những cớu hỏt quỏi gỡ đến như thế. Nú đầm đờa những cỏi gỡ như là nước mắt và mỏu, và sự nghẹn ngào; nú xoắn lấy tim phổi người ta và phun ra những mờ tởi.

Trung vụi trở mỡnh, ỳp mặt vào bức vớch. Một dũng nước õm ỏm ở khúe mắt chảy xuống thời đờng, ngấm vào tai và cả tởi cổ. Trung chột hỏ then và cho mỡnh vụ nghĩa lý với những giọt lệ bõng đưng và dễ dàng này. Thỏn thế Trung cú dớnh lóu gỡ đến những cớu ấy đờu? Và Đào cú phải là thỏn mền quen biết với Trung đờu?

Trung thỏt nhớ đến Tám - người con gỏi trước kia nhà Trung dạm cho Trung - Trung tự hỏi:

- Khụng biết ngày nay Tám cú thay đỏi khỏch nhiều khụng?

Lũng Trung lại rưng rưng muốn khúc và, lần lượt, bao nhiều hỡnh ảnh của cỏi đờm trước khi lỏa bỏ quờ hương lại xuất hiện. Dưới õnh trắng xanh bìờng biếc sỏng, mỡnh Trung lủi thủi bước thõng thả trờn những búng lỏ xanh nhợt rung rinh ngả trờn đường đất nõu bạc gờ

ghè. Mụi hoa cau hiền lành thoang thoảng. Tiếng sỏ điều mơ hồ. Thỉnh thoảng giú cuồn cuộn lòng lờn, dào dạt lướt những lớp sủng lấp lỏnh như thiếc tròn đồng lỵa, tỏa rộng mụi thúc tỏm thơm ỏm và ngọt.

Trỏng ngực Trung chỏt đập thỏnh thỏnh. Đằg sau anh, tiếng kỏo kẹt của quang gỏnh mỗi giỏy một rừ. Trung chưa kịp xoay lại nhỏn thờ cú tiếng gọi khẻ như e lệ sợ hỏi lỏm:

- Anh Trung!

Tỏm dừg lại, nhẹ để đừn gỏnh lờn miệng hai nỏi nước cú hai cỏi lỏ khoai xanh mướt úng ỏnh những hỏt trắng linh đỏng. Hai tay đừa lờn thờ dươg, Tỏm vuốt mềm những sợi túc lữa xủa trước giú.

Trung luỏng cuỏng:

- Kỏa Tỏm! Tỏm gỏnh nước khuya thế?

Chỏnh Trung cũng khụng hiểu khuya như thế là mấy giờ, vớ dưới vành trắng vằg vặ giữa một đĩnh trời bao la dịu dằg, mỏy trắng xỏp như tuyết, lỳc đứ chỉ cú hai người ở một lỏi đi sạch sẽ tiện nhất chung của xúm. Trung hỏi và thấy tim mỏng lờn:

- Chắc Tỏm cố ý gặ mỏnh?

Bụng xong cỏu hỏi thỏm này, hai dải khỏn sủ bỏng phỏt rừ đằg trước. Trung rựg mỏnh tưởng như linh hồn mẹ hiền lờn, nhắc anh khụng thể đừg thờn tự với một người con gỏi trong khi tròn đầu tang túc. Trung đĩnh chào Tỏm rồi đi nhưng thờng thấy cú thể cú một sự tha thứ cho mỏnh vớ Tỏm sắp là vợ Trung, mọi người trong làng đều rừ như thế chứ hai người khụng phải là trai gỏi đĩ thừa.

Một lỳc lỏu, Tỏm ngập ngừng:

- Mai anh ra tỉnh đầy à?

- Vỏng, tụi đĩnh sang chào ụng bà và Tỏm bờn ấy, nhưng vớ việc nhà bừa bộn quỏ nờn phải gửi nhời bỏc Phú.

Trung núi dỏi. Thật ra vớ nhỳt nhỏt để e thẹn nờn Trung dự nung nấu và xút xa muỏn gặ mặt Tỏm mà khụng dỏm! Núi dứt cỏu tròn này, mắt Trung ngược lờn lướt ngay phải mắt Tỏm long lanh chậm chạp nhỏn mỏnh. Tỏm như cố nhận ra để mà thương xút cỏi về ngỏy thơ của một tuổi sớm bò cụi và lỏm vào cảnh cựg cực. Tỏm hơn Trung những hai tuổi. Cha mẹ Tỏm cú nhà ngúi cỏy mỏt.

Nhưng, em trai Tỏm đằn độn quỏ, đi học bảy tỏm năm rừng mà quốc ngữ viết vẫn khụng thụng, trôi lại, Trung vừa sỏng sửa vừa nổi tiếng học giỏi nhất huyện. Thờ, khỏn nạn cho Trung, Trung phải thụ học ngay năm lớp nhất và sau đứ thờ mẹ chết nỏt, bớ vợ khụng biết trúng cậ vào ai và vào đầu để làm ỏn.

- Kỏa, nỏi nước Tỏm để nghiờng chảy ra ngoài hết mắt.

Tám vội cùi, xúc lại quang gỏi. Làm xong việc này, Tám càng thấy bền lễn, người nóng rực lờn, mỡ bưng bưng như lửa đốt. Mắt Tám sổng hơn, duyền tứ xuất hiện nòng nản. Mọi ngày, Tám vẫn cú tiếng là làm dồng và chanh chua nhất làng, nhưng giờ đứng trước mặt Trung, khụng hiểu tại sao Tám khụng một tý dầu thơm ở đầu ngụi, tý hồng ở mụi và Tám e dó và sợ sệt đến nỗi núi cũng phải cố gắng. Tám chọt phào tiếng và vẫn cõu hỏi trờn:

- Mai anh ra Hải Phũng?

- Võng, mai tụi ra sớm.

- Thế sao anh khụng...

Tám ngừng bật và khụng thể sao cất tiếng được nữa. Vành trắng vừa lỳc lộ ra khỏi dải mỡ trắng, giõi tràn đầy ỏnh sổng biếc ngụi xuống cảnh vật. Chỗ Tám và Trung đứng, cỏi gõ cũng rừ. Mỏ Tám mướt và hồng thòm. Tuyết trắng thoa mịn lờn da Tám, làm tởnh tứ bội phần hai vệt đen cong cong và lấp lỏnh của đụi màỵ xe cụng phu.

Tám vội quay mặt đi để trờnh ỏnh trắng. Thờ hai vai lẫn thịt của Tám dưới làn lụa mỡ gà bõng đằm đờa trắng sổng. Cả mớ túc cũn đượm hương bồ kết và chanh, vẩn bay bướm, giầu khụng kón ở gần gỏy trắng muốt vài bụng hoa nhài thơm thoang thoảng. Tám thờ ra nhẹ và dài rồi núi tiếp:

- ... Sao anh khụng để xong "bốn chón ngày" bà rồi hóỵ ra Phũng?

Trung rút đõnh phứt một cỏi lỏ rỏm bứt:

- Đến hụm ấy về cũng được.

- Cũng được... thế nào mà chả cũng được?!

Dứt lời Tám cùi gằm mặt, Trung vụng bật tiếng:

- Khụng! "Bốn chón ngày" cũng chưa chắc tụi về. Chuyẻn này tụi muốn ra làn hồi ngoài tỉnh hản dăm ba năm, hay đến bao giờ làm ăn nờn rồi mới về.

Tám thờ hỏn hỏn:

- Thế anh nhất địnհ? Ờ... việc gõ mà anh cần phải thế?

Trung dó bói rồi quỏ, mắt chóp lụn lụn... Bõng những nhíp cười giũn tan trào lờn sau bụi tre đầu ngụi, qua một giọng hỏt lạnh lạnh ý nghĩa xa xụi. Tám vội nhấc đũn gỏi lờn vai, lật đật và nghẹn ngào:

- Thụi anh chịu khú mà tập tành cho chúng thành nghề! Thịnh thoảng về chơi anh nhỏ?

Rồi Tám mớim chặт mụi, nuốt nước bọt ừng ực, quẩ gỏi đi. Tám cũn quay lại nhõn Trung hai làn nữa. Mắt Tám khụng thể ngừng những ngấn nước lấp lỏnh. Và Trung khụng thể sao đừng được, thần thờ nhõn theo hai nòi nước nhỳn nhẩỵ. Nước khụng sỏnh ra

ngoài, tuy những úng ỏnh của những hột nước vẫn chạy tròn mặt lỗ sen xanh mượt.

Tiếng kịt kịt đó mất hẳn sau một lũy tre cao vút nhưng Trung vẫn cũn nghe thấy Tám gọi với chị em, giọng trong và vang:

- Đợi tao cụng về với chàyng mà y ơi.

Trung đó nhắc đi nhắc lại trong tởm tưởng khụng biết bao nhiêu lần cũn gọi và tiếng núi yờu dẫu nghe lần cuối cụng kia. Nú xa xụi... bao nhiêu thắm thứa xa xụi... cho tới ngày nay, mỗi lần anh thấy người con gỏi nhà quờ nào gồng gỏnh đều phải bụing tở tở.

- Chịu khú mà tập tành... thỉnh thoảng về chơi anh nhộ?...

Về! Trời! Chưa lần nào Trung trở về. Đó lổu lổm, đó bao nhiêu năm rồi, Trung khụng trúng nhỡn những cảnh vật in sỏu với những hỡnh ảnh tởnh tứ vào lũng Trung kia. Trung càng ngày càng thấy khụng thể sao cú can đảm bước chõn dự chỉ đến đầu con đờ tới ngoài đầu làng. í định này càng rắn chắc hơn khi Trung tưởng đến một ụng cụ già gầy trờ xương, núi như vật từng miếng thịt người nghe ra và hể ra khỏi nhà là khụng sao rời cỏi khăn chót, cỏi ỏ the và cỏi quạt nhài bạc dự trờ rột cát ruột: ụng Chỏnh Tuất, bố Tám.

Thỉnh thoảng một người chỳ họ ở trong quờ ra bảo ụng Chỏnh nhấn Trung về cho ụng núi chuyện nhưng Trung vẫn đnh nh rằng khụng cú tiền để cheo cưới thờ khụng thể nào lấy Tám đợc. Tang mẹ, Trung hết đó lổu, và ụng Chỏnh vẫn bảo anh cứ yờn chớ và chịu khú làm ăn, ụng sẽ cho khụng Tám, nhưng tới ngày nay bao nhiêu tởm trớ và cố gắng của Trung chỉ để vào sự sống, vật lộn mà sống. Dàn anh quờn băng cỏi nơi chụn rau cắt rỏn và cú mỏ mà cha mẹ và bao người ruột thịt khụng ai thăm viếng kia giờ cú lẽ đó nộn xuống bằng mặt đất hay hoàn toàn lẫn với đất rồi.

Và trong lũng Trung cũng đó vụi dập hẳn hỡnh ảnh Tám, người vợ mà Trung khụng hy vọng gỡ cú ngay từ khi mẹ anh bắt đầu tắt thờ. Nếu Trung khụng chột nghe tiếng Đào hỏt thờ bao giờ Trung cũng đnh nh Tám đó trở nờn một người mẹ và giõy phỳt khuya vắng và lạnh này, chắc đợng cho con bỳ. Người lấy Tám phải cú ruộng vờn nhà cửa và ăn trờn gỏi trốc ở làng. Như thế bố mẹ Tám đó vui lũng hả hờ, khụng phải bợn chỳt lo sợ con gỏi phải khổ sở vỡ cảnh dõu con ở một gia đỡnh tỳng thiếu.

Nhỡn Đào lạnh lụng, mệt mỗi bờn khay đõn, Trung lại nhớ rành mạch những vẻ mặt và đõng điệu nhớ nhánh của Tám. Trung gai cả người, tim chúi buột, thăm nghĩ:

"Liệu Tám cú thể đại dột và liêu lĩnh như một người con gỏi Hàng Đào khụng?"

Trung vẫn khựng thể hiểu được tại sao Đào đến nỗi sa ngó và rạc rài như thế? Và tại làm sao Đào cũn biết khúc thể kia mà vẫn phải sống sự sống ờ chề tối tăm ấy?

Trung bỗng giật mình, Hữu gó đầu dọc tẩu vào mỏ Trung, đẩy nhẹ:

- Anh Trung! Này anh Trung! Giờ thỡ phải hýt đi.

Trung thần mặt ra, lộ rừ vẻ băn khoăn vỡ nề và sợ. Hữu, giọng năn nỉ:

- Hýt đi! Hýt đi vài điếu! Ai lại cứ để mình tụi hýt mới?! Vả lại hýt chơi vài điếu thỡ nghiệm thể nào được?!

Trung cười nhăn nhú:

- Vớng! Cỏm ơn anh! Để bậ sau tụi hýt, giờ hỏy cũn say rượu, trong người cũn choỏng vớng lắm.

Hữu nủi như reo lờn:

- Ồ! Say! Nếu thể thỡ hay lắm. Anh thử hýt hai điếu là cựng sẽ thấy dó rượu ngay.

Trung sượng sượng và hỏi hỏp vỡ sau cõu đứ, Hữu đó gó dọc tẩu vào miệng Trung. Trung như người mất trớ, bỗng khuỏng nhấp mụi vào và hớt mạnh một hơi. Hữu cười và giục:

- Được đứ! Được đứ! Kộ, kộ khỏe đi, điếu thuốc to và tìom chậ, ngon lắm đứ.

... Số... số... số... pạp, điếu thuốc dứt, Hữu nhắc dọc lờn, với lầy quai ầm nước, hát hàm hỏi:

- Anh hóm nước?

Trung lắc đầu, thỡ mạnh ra một làn khúi đặ. Rồi điếu nữa, điếu nữa và điếu nữa... Trung còn cào cả dạ dày và đầu úc, duỗi dài chõn tay mặc cho rệp đót, muối cắ. Khụng khớ tối mờ và ồm u, nặng nề hơn. Thờm nhiều tiếng ngỏy dội lờn. Bờn kia Đào trở mình làm chuyển giường ken kộ. Nàng vừa ho khục khục vừa nắm tay day day và đắng ngực.

Trung đó lại rợn cả người, vội nhắm mắt lại.

... Ngoài kia, trời tang tắng sống. Thứ ỏnh xanh mờ thấp thoỏng qua những khe liếp. Trung càng trần trọc, mắt khụ rúc và úc như đặ lại. Đầu anh nặng trĩu, mình mẩy, chõn tay như sắp long ra. Mỗi mệ nhưng khụng nằm đứợc, Trung đắnh ngỏi dậy, tựa lưng vào cõnh liếp.

Gà đó gỏy đồ dờn với chú sửa inh ỏi, những bước chõn dờn dập trong sương mụi tỏa thấp. Tiếng người ào ào. Trung thấy chỏy và đắng cả cổ họng và miệng lưỡi. Anh đứu tay quờ quạng, cầm ầm bõnh dỏc ngược lờn. Nước khụng cũn đứ một hỏp. Cỏi khỏt càng ngực ngực. Và Trung lại thờm còn cào thỏm hýt một điếu thuốc ào. Nhưng điỏm hết và khụng một bàn đón nào cũn lửu. Trung đó bỏ

môi thuốc vào nừ điều rồi mà khụng dỏm đứng lờn. Đầg đầu cỏi giườg bụng mản kia, cú cớ đốg hoa kỳ rườg của bỏc Vi Mự mà Trung khụng dỏm chỏm. Ngỏn đốg vậg nhỏ quỏ, xanh lỏ và hấp hỏi như thức trờn một cỏi sắg.

Ánh sỏg bờn ngoàì mỗi phỳt chui vào nhà một nhiều và rừ. Những lỏ thừa lằm tắm xanh đực. Những miếg vỏch lỏ to hỳt lắy từng khoảng sỏg mờ mờ. Trung thờ dài, đứg mắt nhỡn quanh tiệg. Trung cú cảm tửg chỉ cũn mớnh anh sỏg sút trong lớp người bị đốg bẹp ở cỏi hằm tói đầg hơi độc này. Cũn Hữu, Đầo và tất cả những thỏn thể co quắp ngỏn ngang kia đố là những thỏy chết vát bừa bói.

Rựg cả mớnh, Trung kộ ỏo dạ, khoỏc vộì lờn vai, lục sục tởm giầy. Chụp mũ lờn đầu xong, Trung ra lay cỏi thỏn hỡnh gày cũm và bự túc lờn đốg cho Hữu lỳc thoạt vào.

- Bỏc Nụi để cho anh Hữu anh ấy ngủ nhộ. Tiềg thuốc anh ấy đứg tụi trắ cả đốg.

Nụi đểm tiềg xong, vừa dụi mắt vừa lỏ nhỏ:

- Thế cậu Hữu khụng đi làm à?

Trung bức gắp ra nụi vớì lại:

- Khụng! Anh ấy đốg bảo tụi cứ mặc anh ấy ngủ. Và này tụi dặ, lỳc nào anh ấy dậy hỏi tụi thờ bảo tụi cú lời chào và phải về quờ chuyển ụtụ sỏm nhộ.

Cỏnh liếp vừa đứg sập lại, Trung đi như chạy. Giừa những bức chỏn tắp nập của cỏi phư phen thuyểg thờ trờn dằi đườg lằy lỏì, Trung mờ mản như bị lựi kộ.

III

Bà Pháo đứg lỳi hỳi đờnh cớ, thoỏg thấy búg Trung bớ phờ bức lờn hỏ, liềg ngừg lờn:

- Cậu khụng đi tằm hụm nay à?

Trung chưa kịp đỏp, bà chủ hàng hỏi đờn:

- Đờm qua cậu đi đờu mà lại đi cả đờm thế?

- À, chiều qua, chỏ đứg làm thờ bị cảm, tiềg nhà người anh em gằn sỏ thờ nghi...

Cườì gượg và nụi vộì, Trung đi thẳng vào nhà. Bà Pháo giớ cỏnh tay ỏo gạt những giọt mờ hụi toỏt ra vớì hơi núng của nộì cớ mà vừa bắc tỏa xộc lờn. Bà nụi như phỏn búa vớì tất cả những người khỏch ắn ướg ồn ào của mớnh:

- Sao giứ giờì năm nay lại độc thế? Tụi lựn mấy hụm nay cũg hắh hơi và rừc cả đầu.

Vừa dứt lờì, bà Pháo đốg nhắ mặt, chun mũi, giắt bắn người lờn vớì một cỏi hắh hơi kờu vắg nhà. Cả cỏi gế gỏ to và chắ như thế

cũng rung lờn. Khụng thấy bà Phao đã động gở đến mớnh, Trung cho rằng bà chưa biết Trung mất việc. Trung nhủ thầm:

- Chắc chưa ai nủi?

Trung vụt cú ý định nủi ngay cho bà biết, nhưng lướt nhỡn những đồm đặng nghịt cả ngoài chừng và trong nhà, và bà Phao lượn tay xói, gắp để hai đũa đầy tớ và cụ con gỏi phục dịch, Trung chộp miệng một cỏi:

- Trưa sẽ hay! Mớnh cú chịu đặng lần chần bà đờu mà sợ?

Như phần nhiều bà hàng cơm to bộo khỏc, bà Phao cụng thuộc về cỏi hạng đanh đở và khắt khe. Đó một lần, một người cu li bị đờo, trốn nợ bà ta, bà bỏ cả hàng cho con gỏi, cứ đến tầm về là ra giữa cổng rộo tòn tuổi người kia mà chửi đến mấy ngày vẫn chưa thỏa. Mặc ai động lũng thờ động lũng vớ chớnh bà biết người cu li trốn nợ bà trụng tòn với vài người cú địa vị trong sở và ở gần đấy.

Trong bọn anh em Trung, chỉ cú Trung với một ụng già là ăn cơm thỏng hàng bà Phao. ểng già chỉ ăn buổi trưa, cũn chiều thờ lại về trong làng. Trung đó ngạc nhiên và suy nghĩ nhiều vớ những thỏi độ của bà Phao đối với anh. Từ ngày Trung đến, bà tử tế với Trung lắm. Khụng thức gở ngon lành bà khụng để dành dọn cho Trung. Thường cụ Khoai con bà bị chửi mắng một phần do sự cầu thả, lơ đớng trong sự trụng nom ăn nằm cho Trung. Cỏi bở mẽ, đĩa rau cú sỏu, cỏi chiếu ẩm nhỏp, đụi guốc thất lạc, sự chờ đời... Trung thấy khụng bao giờ bà làm phật ý Trung, nhất là bề tiền, dự quỏ kỳ trả máy hụm, bà cũng khụng hề nhắc nhỏm.

Như thế là thế nào? Trung đó tự hỏi và bắnh khoản tởm cũu trả lời. Nhưng khi gần ra cỏi cũu cú thể làm anh bớng ngạc nhiên thờ Trung vội lắng ngay sang ý nghĩ khỏc. Trung sợ sự nhận thấy như thế lắm, sự nhận thấy đầy vẻ khụi hài và chua chỏt cho anh nếu phỏc tưởng kia thành sự thực. Trung sẽ làm rẻ bà và ở gửi rẻ!

Bỏng bà Phao cất tiếng oam oam:

- Khoai ơi!

Trung đũa mắt nhỡn xuống bếp thấy cụ Khoai đờng rửa bở.

Thằng bộ ở liền quỏt vào bờn tai nghểnh ngóng từ thờ nhỏ của cụ:

- Kớa, cụ Khoai, lờn bà gọi.

Bờn ngoài, bà Phao lộo nhộ:

- Trời ơi! Con chết trụi sụng đắng đũ đờu rồi? Nủ khụng lờn đờm máy cỏi nỏi kia xuống rửa để chỏc nữa vợ thức ăn ra rồi pha cho cậu Trung gửi chỏ cảm để cậu ấy xụng?!

Trung nhắnh mặt, thấy khú chịu hơn. Anh khỏ sở vớ lượn lượn hai mẹ con nhà này cú thể mà khụng nủi với nhau những cũu nhẹ nhàng. Họ cau cú, dằn vậ nhau như quỏn thự, quỏn hằn. Một nỏi buồn

mờnh mọng thắm thóa lan ra xoắn chặt cả tim gan Trung. Trung nghĩ:

- Mà bao nhiêu người mẹ sống khụng cú con, và con khụng thể tởm thay một người mẹ!

Ngay lúc đó cụ Khoai lạch đạch như con vịt bầu ở dưới bếp lờn.

Trung gọi giật lại và khẽ dặn:

- Đừng nước nui vẽ vờn gỡ hết! Tụi cú sốt đờu mà xụng?

Ngay thực, Khoai đi ra lấy nồi và cầu nhàu với mẹ:

- Cậu ấy khụng cảm đờu bu ạ. Cậu ấy bảo khụng phải...

Khoai chưa nủi dứt cõu, bà Phao trờng mắt rớt tiếng:

- Con voi giày! Mà đừng dỳng mồm vào! Bà nộm cỏi bở này thờ vớ tan mặt ra bõy giờ.

Khi Khoai đun xong ấm nước, vôi lờn đờnh thức Trung. Gọi ba bốn lần, Trung vẫn khụng đờp. Anh ngỏy khủ khủ, bở mỗp sụi ra. Mỏi sau anh chỉ ý ó vài tiếng nhưng trở mỡnh đờan lại lìm đi. Thuốc phiện hýt đờm qua giờ mới hoàn toàn và tận cụng ngám nghó'a cởc mạch mỗu. Người Trung còn cào một vị nồng lợ nhưng thờ mờ khiến đầu úc chập chờn và da thịt mỳn man buồn mỗi.

Tiếng ngỏy của Trung mỗi phýt một vang. Anh nằm thẳng cặng, hai tay vấ lờn bụng, chiếc chần dạ cũ tụt xuống thành đờng tròn đụi.

Nắng tràn vào nhà nhiều hơn. Màu vàng rực lấp lỏnh ở máy mạng nhện phấp phớ trờn khung cửa mà búng mờ và khúi lụi dờn ra lờn vờn.

Nhà bà Phao trụng thẳng ra sụng Lấp lúc báy giờ nước triều đó đờng chỉ cũn hơn thước là tới bờ. Những gợn vàng chạy loang loong trờn mặt sụng, đờm qua đờn kịt nay đó lẫn phự sa trụng như nước của gió nấu canh. Người và vật hoạt đờng làm thành những đũng ngược, xụi, ngang, chỏe và đũ mọi chiều tấp nập, huyờn nỏo. Cỏc lỏn củi cao ngát chần chỏt những tiếng chẻ, phỏ. Bao nhiêu xe bủ xụng xỏo tải những gạch đỏ vụi chát đờng ở bờ sụng ra cỏc ngả đờng... bởnh xe chuyờn ấm ấm, phỏ kộ hủ reo inh ỏi, bụi làm lờn từng làn rộng dưới nắng chúi lũa. Hai chiếc đũ đờng rời bẻn. Tuy cấ hết hàng húa rồi mà nú vẫn chỉ cú thể đi từ từ vớ nặng quỏ và đẩ bằng sỏo do những thỏn thể gỏn cỏt nỏi cuồn cuộn trong sự nỗ lực làm việc.

Bốn cần trục của hai xởng mỗy chuyờn đứng và chửra tàu bỏ, gúp thờm những tiếng vang vào cỏi khụng khó tưng bừng. Bởnh xe quay khụng ngừng, lướn sắt và đõy thỏp cứ phải lướn veo veo đờa những vật liệu lờn bờ và xuống cỏc sỏ lan. Gỏ, sắt, xếp trờn mặt đất va chạm ỏnh ỏnh, ỏt cả những tiếng đực chạm của những thợ làm bờn ngoài.

Mặt trời lờn cao bao nhiêu, khói bụi càng tỏa nhiều hơn. Đường đi khụng một phýt ngót làm lờn những lớp bụi trắng xúa hung hớn nổi cuộn cuộn khiến người ta phải bàng hoàng trước sự tràn lờn. Trong kia, sự sống cũng trào một cớch quyết liệt. Dưới những mỗi kềm rộng thờn thang, đốn điện vẫn cũn bật và vẫn cũn vương vấn những làn hơi xanh nhạt và đục.

Cốc đống cơ chuyển với tiếng reo của hàng trăm thỏc lớn đòn nước vào cụng một dũng sụng chảy xiết. Trong tất cả những vẻ mặt, những ỏnh mắt của người bắt tay vào cốc bộ mỷ, sự thức tỉnh và cố gắng toốt ra thành màu sắc và thanh ỏm. Sắc vàng điệp rực rỡ của nắng đụng sủi ỏm và truyền sinh khớ cho cảnh vật. Tiếng reo hỗn loạn nhưng vẫn cú trật tự, như nhạc điệu một bản đàn tấu lờn bởi muợn vàn nhạc khớ khỏng lồ, mà cốc tỏm hỗn đờu hũa chung cốc nhịp vụ tận của sự ham và vui sống.

Những vẻ cơ ro, ủ rũ vỡ lạnh lẽo biến đờu hết.

... Trời đó tối hẳn, màn đen nhờ bủa vớ cảnh vật. Trung chợt thấy lạnh rọi, anh mở choàng mắt và bàng hoàng ngạc nhiên vỡ thấy nhà vắng lạng hẳn đi. Cửa hàng đũng lỳc nào khụng rừ. Bà Phao và cụ Khoai cú lẽ lờn điện Tam Bạc hầu búng nờn khụng thấy tiếng. Giường ngoài cụng, dưới một đốn treo hạ thấp xuống, chao bằng sắt tỡy quột vụi làm ỏnh sỏng vàng bệch, hai thằng bộ ở và máy bỏc phu xe khụng việc, đờng chõu đầu lại xõ xào chung quanh cỏi bàn cờ, tướng sĩ cắt với giấy bỡa.

Trung vẫn nằm duỗi dài, khụng muốn dậy. Anh đũa mắt nhõn lờn trần nhà in rừ vũng lửa của chiếc thụng phong ỏm khói. Những búng đầu người to như những cỏi bồ, nhấp nhụ, chập chờn trờn tường vụi trắng đục. Cú tiếng guốc đống dưới gậm giường rồi một hỡnh thự lập cập xuống bển. Lỳc lờn, cỏnh cửa rớt ỏm lựạ theo giú lạnh vang vang. Hấn xuýt xoa:

- Gớml... Rột quỏ!... Đờm nay vừa đúi vừa rột thỡ ngủ sao đợc?!

Thờm một giọng rờn rĩ khỏc:

- Đén tỏm giờ rồi? Khụng biết tói nay cú xinờma chiếu khụng để mỡnh ra gũ gấm mua lại chỳng nú tầm xe?

Trung mớim mụi, thỡ dài:

- Tỏm giờ rồi!

Dứt lời, Trung rợn cả trong người vỡ một hơi chua, gõy và lợ đũa thỏc từ dạ dày lờn miệg. Liền đứ những tiếng sủi ụng ục rộ lờn, và, chỉ thiếu chýt nữa Trung nụn ỏc ra. Trung phải duỗi thẳng chõn để một bờn hụng đờ tờ lại. Nhưng, dự nằm ngay như thế, người anh vẫn mỗi như, nhưc nhói. Cốc bấp thịt mới ngừng chuyển đống một ngày, rời rạc và đau bại hẳn đi.

Một sự chôn nản tối thắm trĩu xuống tởm trớ Trung. Trong cối yờn lạng nhóp nhũa của gian nhà Trung nằm, nổi lờn rừ rệt tiếng một cọt kẹt và tiếng muỗi vo vo. Trung gai cả da thịt một lần nữa. Những hõnh ảnh quỏi gở ở cối tiệm hýt lỳp xỳp, hụi hỏm đờm qua xuất hiện, dòn dập qua mắt Trung với cối thứ tiếng lào xào nghe như của hằm ngục.

Hơi cỏ mỳ và thịt mỡ dày đặc, bơm kón tất cả những tường, ựa vào cảm giốc Trung. Khụng thể nộn được, Trung vụng dậ, ợ một cối tường như rýt hết cả ruột gan, nhổ phờ ra sỡn. Dạ dày Trung lại kờu rộ, Trung thấy bụng đau gũ và mặt mũi tối sầm. Trung rớt tiếng:

- Sao ghờ sợ thế này? Thế này thỡ chịu sao được?! Chết mất!...

Trung chợt cú cảm tưởng mớnh sẽ khụng cũn thể làm được việc gở và cũng chẳng cũn việc gở để mớnh làm, bắt đầu từ đõy sẽ quẩn quại, bơ phờ vớ buồn nản, tuyệt vọng. Những lần trước phải nghĩ việc và cũng lỏm vào sự tỳng thiếu, nhưng khụng hiểu tại sao lần này Trung lại cú cối tởm trạng khỏc hẳn thế. Ngay từ hụm thoạt tờn nghe núi lóo cai Tỳc rục rịch đón mớnh ra, Trung khụng những sụi nổi vớ lo nghĩ, mà chỉ cười lờ đờ, để mặc cối gở muốn đến thỡ đến. Độc một thõn một mớnh, làm được tiền thỡ ăn khụng thỡ nhịn, Trung thấy rằng dự cú khỏ sở cũng khụng đờng sợ vớ khụng dớnh lóu với ai là kẻ ruột thịt thõn mền với mớnh khiến sự đau đớn thờm phần sỡu sắc. Cả một sự sống trung vào mười hai đồng hàng thông ấy cú nghĩa gở? Và cả đời Trung nữa, khụng tài năng khộ lộ và gặp những cơ hội tốt thỡ dự Trung xụng xỏo trầy vẩy và lo tớn đến thế cũng chỉ là cối đời vớ vắt, tạm bợ thụi! Trong khi ấy, những bước chõn Trung gắng gượng vẫn đều bước.

Đầu úc Trung đó núng rục và rối loạn. Chợt thằng bộ ở lờn tiếng ngoài cửa:

- Cậu Trung dậ mà ăn cơm. Cơm vẫn cũn để phần kia kỡa. Nhưng mà nguội ngậm cả thỡ ăn uống gở. Giỏ mỡ bà Phao để bờn ngoài thỡ rang cơm mà ăn!

- Thụi! Mà cú ăn thỡ bảo cả thằng Tớt với! Tao khụng đúi.

Núi đoạn, Trung ra sỡn, sỳc kỹ miệng và rửa qua mặt rồi thay quần ỏo và xỏ giầy. Chụp mũ lờn đầu, Trung lắng lắng ra đờng, như điếc trước những cõu hỏi dòn của hai thằng nhỏ. Trung ngược lờn đờng Bonnal vắng và tối. Anh qua chợ Vườn hoa lự mụ thấp thoỏng vài ngọn đốn của vài chừng hàng nước nháp nhụ những hõnh thụ. Khoảng ngó tư phố Đầu Cầu sỏng rục và tấp nập đó xuất hiện với bao nhiều tiếng mời chào.

Bắt giốc Trung quay gút. Anh sang đờng Chavassieux bờn kia và tạt ra lối bờ sụng. Trung vừa thoỏng nghĩ tới chợ Sắt với cối phờn

họp tôi gọi là ộp phờin ở đầng sau chợ, tròn bên đũ xi măng, cạnh sụng Tam Bạc.

Khỏi dớý nhà trước bến tàu Quảng Đụng, Trung đó thấy vắng lại rào rào sự huyền ảo. Anh bước gấp, mắt hýt lấy những ỏnh đồn vàng đục lung lay dưới một dớý phờin nửa dưới mấy góc cõy. Tới rồi!...

Trung ngồi sà xuống cỏi ghé gỗ trước một chùng thừa người ăn mà cỏi sào treo lơ lửng tròn đầu vẫn lửng lảng những vũng dôi, những tấm bõnh đa, những đựi thịt nhờn mỡ.

- Cậu xơi rượu?

- Võng! Cho tụi một cýt và...

Trung ngừng lại, ghé cổ nhờn vào một nõi bốc khúi tròn chiếc hỏa lũ hồng than.

- Năm xu rửa mặt.

- Cậu khụng xơi chả?

- Cú, nhưng rồi hăng hay.

Mụi thịt chú búp riềng mẻ quạt tròn than tàu thơm lừng lờn. Ở hàng bõn kia, mấy ụng khỏch đương lổ nhỏ, mắt gằm gừ, tay chơi với, khăn quấn tụt xuống cổ, và giú thỏi túc xoó cả vào thức ăn uống đưa chạp chờn lờn miệng. Cuối dớý là một hàng phở cũng đụng người ăn. Rồi đến những thýng mẹt của bõnh trôi bày sỏt cạnh nhau, bõn nhờ dưới ỏnh sỏng cõy đồn thành phố với những khỏch đàn bà, con gỏi xụ bồ và so kớ từng xu, từng trinh.

Gạo, củi, thịt, cỏ, dưa, hành, mắm, muối, gà, vịt, chú, lợn... khụng phải toàn là những thức đó bõn ế ban ngày mà cũng là những thức tươi, mới ở những vụng gần đây đem ra. Hầu hết kẻ mua bõn là người nhà quờ và những gia đõnh nghèo týng sống lần hồi bõn khu Xi măng, Bến Nửa và ở cỏi đũ, cỏi thuyền, cỏi siếng.

Trong phờin chợ tối này, sự hỗn độn, sự mố nheo, sự tranh giành xõu xộ giữa những đõm người quần nõu ỏ vải thờm một phần nữa rừ rệt, một phần nữa thấm thõa. Người ta cười ngay đây rồi rửa xả ngay đây. Người ta dụ dàng để rồi điờn cuờng. Người ta nhặn nhú xuýt xoa nhưng vẫn nở cả ruột gan vỡ hơn thua, vỡ đựợc lợi. Người ta chỉ cần biết cú sự vỡ vào mà chẳng quản ngại một sự gờ.

Tròn nền trời tím đặc, những ngụi sao lấp lỏnh hơn. Những chám sỏng xanh xa thẳm tăng thờm sự lạnh lụng của đờm tối, nhờn mới tốt xa kia, đõ lờn những vụng quờ mà chốc nữa một số đàn bà sẽ gồng gõnh trở về. Giú thỏi vun výt và nhiều lỳc rớt lờn. Cỏi đồn treo lại lỳc lắc và cú ngọn phụt tắt.

Trung đó gọi lấy cýt rượu thứ hai. Anh nhắm hết bõt rửa mặt, đương ăn chả và bõnh đa. Tiếng nhai giũn của bõnh, tiếng sỏn sột của rau thơm và những miếng bõ bựi bựi, càng kớch thớch Trung.

Anh tợp những hớp rượu, to, và từng cả con bèn kóm lượn theo hai ba miếng chả và lỗ riêng, hỳng, ngổ. Người Trung núng ran, mắt buồn buồn khụng thể giương to mà chỉ nhờn lơ đờ. Cỏi cảm giốc chập chờn bỗng bênh ngồi trong chiếc thuyền trững trành, Trung thấy giờ mới thật là khoỏi trở.

Chợt giú lạnh buốt từ ngoài sụng lồng vào, theo cượng những mụi hội thối của rốc bản chất đông từ sông bờn đường, Trung vội quay mặt ra bờn vừa nhắm mắt lại. Sau đó, Trung ngồi sang cỏi ghé bờn phải, nhờn thẳng ra cỏi cọt đốn.

- Hai bốc cai xơi mớa nữa để nhà em rúc.

Một giọng núi giũn và ý nhị cất lờn, và một cặp mắt sông liếc đưa. Hai người đàn ụng, ỏo tỡy, quần trắng, ngồi sỏt cỏi nhau trước chừng, phỡ phỏo hýt thuốc lỏ. Một bốc cười:

- Được! Bốc rúc cho anh em tụi hai tấm. Và phải rúc cho khộ, cho ngon vào đây.

Bốc mũ dạ vội đứn lời:

- Thỡ chả khộ anh em mớnh cũng lấy làm khộ, chả ngon anh em mớnh cũng lấy làm ngon. Người thế kia lại khụng khộ, khụng ngon sao được?...

Cụ hàng cỳi mặt xuống cười, vừa lỳc một thiếu phụ bưng một thỳng bày những hũm kớnh nhỏ đưng những thức dưng lật vạt đến. Y vớ vai cụ hàng, cười:

- Hết cả vốc mớa rồi cơ chị? Góm! Chị thỡ thế mà em hụm nay ra ngừ phải vớa xấu hay sao ấy, nờn từ sông đến giờ cứ ế sụng ra! Dứt lời, thiếu phụ lụi cỏi ghé con ở chừng hàng ra, ngồi sỏt lưng cụ hàng:

- Em thử ngồi đớy xem cú bõn vớt vớt được đồng nào.

Bốc mũ dạ liền quay nhờn thiếu phụ. Đụi mắt long lanh của hấn như muốn nuốt lấy đụi mắt sông tròn gương mặt đầy đặn nở ra cặp mụi hồng phớt và cấn chỉ kia. Hấn cười số số:

- Được! Được! Đó cú tụi mua, và tụi mà mua cho ai thỡ người ấy phải biết là được khỏch.

Thiếu phụ, giọng dịu dàng:

- Vớng, thế thỡ cũn gỡ bảng, đớy vớ, khấn mặt, xà phũng thơm, ụng mua cho nhà em...

Hấn vắt chõn ra ngoài ghé, ngồi lom khom, nhờn chắm chập thiếu phụ và cười:

- Chỉ cú thế hay cũn những thức khỏc nữa?

- Dạ, cũn sỏp thuốc kớnh, lược, nước hoa, dầu "bi-ăng-tin"...

Hấn vẫn cười lơi lả:

- Cũn gỡ nữa, cũn gỡ nữa cứ kể ra. Tụi muốn mua thức khỏc cơ.

Cụ hàng nước lờn tiếng:

- Ờng cai! Ờng cai! Thừa ụng, mớa rúc hầu ụng xong rồi đõy ạ. Và hàng của chị em chỉ cú thể thụi, ụng mua thõ mua cho.

- À, mua thõ cố nhiên, nhưng phải mua cối gỗ vừa ý mớnh, thật vừa ý mớnh, thõ dự cú tốn bao nhiêu tiền cũng khụng tiếc.

Dứt lời, hấn rýt đồng phứt một vớ da trong tỳi ỏo tỡ ra:

- Đõy, cả ngàn này bạc trong vớ chỉ để mua một thứ ấy thụi. - Hấn kộo nhóch đầu ghé lại bõn thiếu phụ, giơ cối vớ ra trước mặt, nhần nhờ hỏi: - Nào, thế cụ cú bằng lũng thõ tụi mua?

Nếu ỏnh đõn sống hơn, người ta sẽ nhõn thấy sắc mặt thiếu phụ tõi đi và hai thỏi dương rung rung. Thiếu phụ khụng đõp, hơi nộ mớnh ra bõn rồi chau mày nhõn người đội mũ dạ.

- Kõa! Sao lại thế? Khỏch hỏi mua hàng lại khụng nú là nghĩa lý gỗ?

Và cười sảng sặc, hấn thoắt nắm tay thiếu phụ:

- Đõy tụi chỉ muốn mua cặp mắt và cặp mũi kia thụi. Vậy bao nhiêu nào? Bao nhiêu nào?

Vứt một cối, thiếu phụ vụng hất bàn tay hấn đi:

- Đồ mặt... mua cối mả cha nhà mày ấy!

Hấn ta cũng nhanh như chớp, bỏ vớ tiền vào tỳi rồi ghõ lấy cõnh tay thiếu phụ:

- À con này góm thật! Dỏm đõng đưa cả vớ chỳng ụng. Đây thõ đõng đưa!... Đây thõ đõng đưa!...

Theo tiếng nú, bóp! Bóp! Hai cối tở trời vả lượn vào mặt thiếu phụ. Thiếu phụ hột lờn và vụng dậy, cầm cối ghé gỗ bỏ xuống đầu hấn. Phải một nhót choỏng vỏng, hấn bẻ quật tay thiếu phụ, kộo dẫn người xuống, rồi giàng ghé, lảng ra đường. Thiếu phụ nghiêng răng và rớt lờn:

- Ối giờ ơi! Ối cộc ụng cộc bà ơi! Nú cướp hàng tụi! Nú phỏ hàng tụi.

Mắt Trung vụt ngời lửa, Trung nhẩy vớo qua ghé, chòm lờn người đội mũ dạ. Bóp! Một quả đấm nắm chắc đưa tận lực vào giữa mặt hấn. Hấn nhao người đi. Trung thuận tay đưa theo cụi vào bả vai hấn. Hấn kêu gảm lờn một tiếng, bụng cõnh tay bị ghõ giữ của thiếu phụ ra. Ngay lỳc đó, Trung chưa kịp đứng thẳng lại, tòn bạn hấn đó xụng tới, vớo chiếc đũn gỏnh quật xuống đầu Trung.

Cối đũn thõnh lờnh và độc ỏc này đó cú kết quả như ý người muốn, Trung ngó dỳi vào cột đõn, mặt mũi tõi sầm lại, mỗu tươi vọt ra. Tất cả người chung quanh đó đổ xụ đến ầm ầm. Trung lão đảo giõy phýt mới đứng lờn đực, nhưng cả hai địch nhõn đều chòm lờn người Trung, đấm đõ tỳi bụi vừa kêu gọi:

- Anh em ơi! Ơi anh em ơi! Lòn đõy mau, lòn đõy mau!
Trung khụng kịp chống đỡ, gằm vang như thỳ dữ. Và nghe những tiếng kêu gọi trồn kia, Trung thoỏng thấy bao nhiêu sự nguy khốn bởi vớ cõnh của hai người cai này. Anh cố sức đấm vào mặt một địch thủ rồi dun bừa lớp người xem để lấy một lối thoỏt thốn. Một đầu túc rối bự chợt xuất hiện với những cõu núi hỏn hỏn:
- Cậu! Cậu Trung! Cậu chạy ra bờ sụng rồi sang cầu Carụng... khụng... khụng dưới thuyền chỳng nú đó lòn kia kỡa.
Trung thoỏng nhận ra Nuụi với cỏi thốn thể cũm nhóm và bộ mặt hỏc hỏc lấp lỏnh đụi mắt to của hỏn. Trung và Nuụi cụng chạy. Nhưng, chỉ giõy phỳt Trung đó bỏ xa Nuụi, bước chỏn anh nện thỏnh thỏnh trồn vón cầu khụng người, rồi, như một mũi tòn, người anh lao vào gờ hỏm. Mát hỳt.

IV

Khấp vĩa hỏ từ đầu vườn hoa Đưa người lòn gỏn tới dóy bỏn củi, đụng nghịt người mua bỏn. Và cũn trồn cả ra đờng và sang bờn kia hỏ. Người ta khụng thể lờ đớng đợc một phỳt trong cỏi đũng nhỏn nhíp này.

Trời đó tàn nắng.

Sắc xỏm nhờ rỏ xuống dưới cảnh vật.

Những cảnh đờo đờm bỏn nổi vựt lòn trồn những đầu lỏ nhỏ, khụng cũn là những nột tươi đẹp. Hoa tỏi đi, cảnh khắng khiu rỏn lại như sắt; những bỳp tư là những ngũi bỳt cụng. Vàng, mũ, hài và giầy gỏm vúc để may mặc cho ụng Cụng, đụi trồn những thỳng to, cũng mát hết vẻ rực rỡ. Và hoa quả trước kia lụng lẩy và thơm tho bao nhiêu, giờ lỏn khuắt giữa những lớp người chen vai thỏch cõnh và những mụi tanh hụi của cỏ thịt về chiều, lỏn lộn như là những hàng nhỏ mọn và rẻ tiền mà kẻ mua tha hồ vẩy vữ.

Trung đờng đi, bờn tai rào rào sự hỳyỏn nỏ tới tằm của buổi chợ hỏm ba thỏng Chạp mà người nào cũng vụi vàng, như sợ khụng mua đợc những thứ để cỳng lễ, Trung chợt tưởng đến cảnh tưng bừng, ỏm cỳng của nhiều gia đỡnh tối nay. Họ sẽ quõy quỏn ụng bà, cha mẹ, vợ con, anh em, chung quanh những mỗm cơm cũn khúi núng hạ ở bàn thờ xuống, ngửi mụi nhang ngỏt, hoa thơm, khề khà nhấp những hỏp rựu nồng nỏn, cườì núi ran ran sau những bỏnh phỏo đó nổ tan, mụi khỏt để chịu vẫn cũn đợm khụng khớ, Trung ngao ngỏn, thờ hỏt ra một cỏi nhẹ và dài. Khụng phải đờỏn, Trung đó thấy trước bừa ỏn của mỗnh chiều nay sẽ lại là bỏt cơm năm xu, đũa cà và dưa ba xu. Và cả ngày mai, ngày kia, ngày kỡa... rồi khụng biết tới ngày nào mới thay đỏi.

Trung thấy lạnh rợn cả người. Anh phải vội bước để mau thoát khỏi đống đống. Anh cú cảm tưởng rất nhiều đàn bà đó nhờn thấy sự tủi thốn của anh. Hai người vầy sồi, ồ the thất vạt, thất lạng hoa lý và hoa đào, thoáng výt qua mặt Trung, mắt đưa nhanh, và lăm lặt, tay ụm lầy bọc tiền, núi nhỏ với nhau mấy tiếng. Ủ! Sao Trung lại tiến đến bờn họ với đồng người đờ đẫn, ồ quần xốc xếch và gương mặt hốc hốc thế kia? Mặt Trung sạm ngay lại, Trung bước như chạy để tránh thớm cõi nhờn gờm gờm của một người cảnh sốt cầm dùi gỗ đứng giữa đường.

Đến đầu vườn hoa Đưa người, Trung dừng lại. Anh lờ đờ nhờn dấy cửa hàng đó bật đốn sống trưng và tập nập người ra vào. Ngay vĩa hổ, hai người phu xe ngồi đợi khỏch, mặt mày phờ phạc. Người gầy cùm lác đầu:

- Chỗn quố! Tết với nhất mà lại ế hơn ngày dưng. Năm nay đến phải ăn Tết ở ngoài này mát!

Người vận ồ nõu rỏch lác đầu:

- Tụi thờ lại chẳng biết sẽ ăn Tết ở đõu; Vợ cõi nhà tụi trọ này, vợ chồng họ chỉ hăm sỏu, hăm bảy là dọn nhà về quờ, cũn mớnh, mớnh phải kiếm chỗ mà ở chứ? Nhưng ai chứa chấp mớnh cõi đờm giao thừa và ngày mồng một, mồng hai, mồng ba?!

Mẫu chuyện kia lọt vào tai Trung, Trung sực nhớ:

- Ủ! Mà mớnh cũng phải tởm chỗ nào ở chứ trọ mới sao được ở nhà mụ Phao này?

Trung nhắc lại "Mụ Phao! Mụ Phao!" và quyết liệt hơn sự nhất định rời bỏ cõi nhà mà khụng khớ đó khú thờ như của hầm ngục này. Một xe tay chõng chắt những thýng đồ đi trước một xe nhà búng loõng, ngòì chẽm chẽ một thiếu phụ vàng đeo đầy người, chẵn bước chõn Trung. Trung dừng lại và chờ nốt hai xe nữa vượt qua. Anh thấy lũng nao lờn và hồi hộp lạ thường.

Chiều sắp tàn hẳn. Khụng cũn một gợn nắng. Cả tởm hồn Trung cũng đóo mịt mựng thứ sắc xỏm nhờ như chõ bũa vầy trời mỗy.

Trung ghờ rợn. Trung muốn vồ lầy hết cả khụng khớ nõn nhiệt ở những gian hàng tập nập kia và hết cả chýt ỏnh sống ngày cũn thoi thúp đờng chõm dần vào búng tối.

Trung thỏn thức:

- Ủ! Khụng thể ở nhà mụ Phao được! Khụng thể nào được!

Một giọng núi nhẹ nhàng ở sau lưng Trung:

- Ềng làm ơn cho chõu đi nhờ.

Trung vội tránh sang một bờn. Một người con gỏi vận vầy nõi và ồ the đõi vai, đõi đầy thýng vàng mó và hoa quả, vừa bước vừa thờ. Đụi mắt sống, hai mỏ nýng nõnh, tà ồ hỏy cũn gợn nếp và dải thắt

lượng lỗ mạ làm Trung thần thờ nhớn theo tới khi cụ ta quặt ra phố
Đầu Cầu. Trung vụt nhớ cỏi chợ nhà quờ ở nơi chụn rau cắt rồn của
anh, Trung tự nhủ:

- Hay là?...

Nhưng Trung lắc đầu ngay.

Một luồng giú chọt lộng lờn, bụi đường trắng xúa cuộn cuộn vụng
dậy. Trời đó thẫm lại. Đón điện thoát bật. Phố xỏ âm âm hần lờn với
ỏnh sồng đột hiện. Trung đi ra đường Cột Dài, thẳng lờn chợ Cột
đốn.

- Hữu! Ta thử tởm Hữu để hỏi hần xem.

Cõu núi vừa dứt trong đầu Trung, Trung thấy tim như bị búp lại. Anh
vội quay gút:

- Lại đi với Hữu! Lại đi với Hữu!

... Cỏnh liếp kộ phụt ra với tiếng rớt sắc và dài. Trung đưa mắt
nhớn khắp nhà. Chỗ tối, chỗ sồng, Trung chưa kịp nhận ra ai. Chọt
một người nằm gằn đấy, tu xong nước, vụng ngỏi dậy và kêu lờn:

- Kỡa bỏc! Bỏc vào đõy!

Trung định thần nhớn. Thỡ ra Kộ, anh chàng đẩy ã và mắt một mớ
ngỏi ăn cạnh Trung hụm đó qua với vợ chồng Cả Liờn. Trung vừa lại
bờn giường, Kộ liền nắm lấy tay Trung, xoắn xuýt núi:

- Chắc bỏc quờn em rồi? Khỏ quỏ! Cả một tuần lễ nay em đi tởm
bỏc, khụng nơi nào quen khụng sục vào, mà khụng thấy bỏc! Kỡa!
Bỏc ngỏi xuống đõy với em. Ngỏi xuống đõy xoi nước rồi xoi thuốc
với em.

Và rút chộn nước đưa mời Trung, Kộ cất cao tiếng:

- Bỏc Vi ời! Cho tụi thờm "kẹo hựu" nạm thầu đõy!

Kộ xuýt xoa:

- Kỡa bỏc xoi nước đi! Chắc bỏc vào tởm anh Hữu?

Trung vừa gật đầu, Kộ liền sa sầm nột mặt:

- Khỏ quỏ! Anh Hữu vừa bị "bỏm"(1) hụm kia. Đó dất đượ hàng lờn
đến phố rồi mà bị mới cay đắng chứ!

Lũng Trung liền nhũn ra. Hữu lại bị bắt, bị tự rồi! Anh cũn nỏn lại đõy
làm gỡ? Đẽ rồi lại hýt thuốc phiện, lại say cõn cào, lại mệt mỏi và
chỏn nản đến đờn cuồng và cú thể chết đượ ư? Trung yờn lạng,
mắt tờ tỏi. Thỡ Nụi đó đồ xụ lại, reo lờn:

- A! Cậu Trung! Cậu Trung! Cậu Kộ tởm cậu hết cả hơi đấy! Sao cậu
hụm nay mới lại? Kỡa cậu xoi nước với cậu Kộ đi.

Kộ liền kộ gỏi:

- Bỏc nằm xuống đõy rồi xoi thuốc. Đờm nay bỏc với em sẽ chẳng
biết giờ giác là gỡ nữa! Bỏc! Hẽ mỗi lần nghĩ đến bỏc thỡ em lại sụi
cả ruộ gan lờn. Cả nhà em nú cũng thế, nú làm tởnh làm tội em

mấy ngày chỉ vỡ em khụng tõm thấy bõc, để đụi gà nú mua về định làm cơm thết bõc lạc mắt.

Trung ngạc nhiên, khụng thể sao hiểu được, thờ Nuội lờn tiếng:

- Chưa thấy một ai can trường như cậu. Độc một thõn một mõnh mà dõm chiến với tụi cai Bụng dưới thuyền? Anh em mới quen sơ nhau mà cậu đó liều thõn như thế. Người chơi cú ăn học như cậu cú khỏc!

Trung bàng hoàng cả người. Thiếu phụ bị chũng gheo đờm nọ ngờ đõu là vợ Kộ. Núng mắt lờn trong cỏi phýt chỏn nản và say sưa, Trung đó làm một việc mà mấy con người kia phục là phi thường, là đầy ý nghĩa. Trung thấy ghờ rợn trong một sự khoan khoải.

Thoỏng chỏc, một gó túc mai chộ và ỏo dạ khấn len đến, lấm lột nhõn Trung. Hấn nhắc chỏn nước mời:

- Bõc Trung xoi nước với chỳng em.

Trung sượng sượng:

- Khụng dõm! Mời cỏc bõc cứ tự nhiên.

Kộ liền chau mày:

- Bõc! Đõy chỳ Tõm nú và cả em nữa, bõc cứ coi chỳng em là "đàn em", đừng gọi thế. Bõc chơi với anh Hữu và anh chị Cả Liờn thờ chỳng em tất nhiên phải là bề dưới bõc.

Trung giật mõnh thõm một lần nữa vỡ những tiếng "đàn em" mà Kộ nú ra ngọt thũ đi. Anh đẩu đõn tự nhủ:

"Kộ cũng cho mõnh là một anh chị và khiếp phục cỏi tài ba anh chị của mõnh rồi!"

Trung lại Kộ, Trung lại nhận thấy hấn khụng đàn em ở chỗ nào: người tầm thước và chắc chắn, da đen nhõnh, mắt một mớ cú ve ở một bờn, túc dưng đứng như bàn chải tre. Kộ nú nhiều nhưng cười chỉ nhếch mọp. Những đặc biệt ấy chũng tỏ rằng Kộ gan gúc và tỏ bạo hơn ai.

Kộ đó múc tỳi ỏo tỡy cỏc trũn lấy gúi thuốc lỏ cú hỡnh con lạc đà, đưa bằng hai tay:

- Bõc lấy thuốc lỏ để hóm với "ken nếp".

Nghĩ đến hýt và khi người thấy khúi thuốc phiện, Trung lợm giọng, ghờ tõm hết sức. Anh đương tõm cỏch để chỏi từ thờ Tõm, anh túc mai chộ, đó sắp tỡm xong. Hấn lặn qua điếu thuốc và chỏc vào lổ nhĩ. Hấn vờ lại lần nữa cho dày hơn, búng hơn rồi quay đầu dọc trước miệng Trung:

- Bõc xoi với chỳng em.

Kộ cũng tươi cười:

- Chỳ Tõm nú tỡm khộ lấm ạ.

Trung đành nhấp mụi vào miệng tấu, kộ một hơi dài, và sôu, hóm lượn với thuốc lỏ và kẹo lạc do Nuụi mua về. Nếu Trung khụng làm, và Trung làm sao đợc! Sau điều thuốc đú, Trung thấy đầu úc nhẹ hẳn đi, và tồm trớ vui vui. Dần dần khúi thuốc phiện, thuốc lỏ, hương chố, vị kẹo dòn dập chảy vào giốc quan mở rộng của Trung. Trung muốn cưỡng chống cũng khụng đợc bởi sự ỡn cần của Kộ và Tồm, và bởi chớnh cả sự xiều lũng của mỡnh.

Một người ở bờn kia giừờng bước sang, ngồi chồm chồm, đưa tay chỉ điều thuốc lỏ Trung đợc ngậm mà tàn đó quả đót ngún tay.

Hắn gói tai và rứt rố:

- Đàn anh cho em xin cỏi đầu mẩu để em hóm thồm cho đợc thuốc.

Trung đưa lượn, Kộ liền trừng mắt như muốn giơ tay ra:

- Cỏi anh đéch này! Người ta đợc núi chuyện. Thụi đi đi...

Trung thấy rừ là sự xua đuổi một kẻ ăn mày. Kộ xong điều thuốc phiện mà Kộ quay vội dục mời, Trung đưa mắt sang phớa người kia.

Trung ngạc nhiên hết sức. Hắn cao gấp rưỡi Kộ mà lại sợ Kộ đến thế!

Chỉ lủi thúi về chỗ nằm, chẳng núi chẳng rằng và khụng chýt cảm tức! Bờn này, Kộ cũn ngoỏi cổ lại núi to lờn một cẩu đê cả tiệm nghe rừ:

- Anh em dạo này nhìn nhau lắm đấy!

- Cả tiệm đợc ồn ào bõng hạ thấp, xõ xào nhỏ. Kộ cười với

Trung:

- Ở đõy khụng thế, hồng mắt bõc ạ. Tụi "lỏi" con chýng nú tấp tễnh chơi nú xỏ chõn lổ mũi ngay.

Cú tiếng rao "giũ..." phào lờn ở ngoài, Kộ ngồi nhõm dậy:

- À! Bõnh giũ của lóo Tuất! Ngon lắm bõc Trung ạ.

Nuụi đó chạy lại. Kộ múc đồng hào đụi đưa cho Nuụi:

- Đói anh em ba xu dờm thuốc đấy!

Rồi Kộ lại nằm xuống tiếp thuốc lỏ cho Trung. Hắn vừa núi vừa nhõn vào mắt Trung:

- Bõc như cú sự gỡ buồn bực thờ phải? Khụng thấy bõc vui chuyện, hay tónh bõc thớch yờn lặng?

Trung khụng nộn đợc, thờ dài:

- Xin lỗi người anh em, quả thật tụi đợc cú chýt buồn lũng và... khổ tồm cho tụi...

Trung bỏ dở cẩu núi. Trung thấy chỉ nờn núi đến đõy thụi. Thà Trung chết hơn là để người ta xua đuổi và cụ dục giũa cỏi thành phố mà bao người đợc vui về này. Trung bõng yờn lặng, Kộ ngạc nhiên nhưng hiểu bằng cõch khỏc. Kộ cho rằng Trung nghẹn lời vỡ quả xỳc động. Kộ càng thồm mến Trung, quý Trung vỡ Trung cú giàu

tĩnh cảm mới như thế, mà cỏi kẻ đi chơi thờ phần nhiều là khu
khan, Kộ đó nhiều lần phớt sợ vỡ thế.

Kộ thần mặt ra giốy phýt rồi cất tiếng:

- Bỏ ạ! Ở đời này sống được mấy gang tay, vậy buồn phiền, lo nghĩ
làm gỡ để già thòm người đi, khổ thòm đời đi?! Bỏ ạ, núi bỏ bỏ
lỗi, chẳng hay ho gỡ em, là em khụng bao giờ oản thốn thốn phạn
dự nú chẳng ra sao. Kiếm được tiền đem tiêu, em sung sướng cho
hết, chẳng vướng vớu ai. Đồng lẽ em cũng chẳng dỏm đả mang vợ
con. Khụng phải em keo kiệt, đón hỏn đến nỗi khụng chú nào nú
nhỏn tới, mà em sợ nhỡ ra phải bỏ họ, lại mang tiếng là vũ phu, là
tàn ỏc. Nhưng phải duyờn kiếp thế nào ấy, nhà em nú cứ nhất định
gắn bú với em ngay từ lýc thoạt biết nhau, vậy chả nhẽ nú thủy
chung tha thiết với mỗnh mà mỗnh khụng thủy chung tha thiết với
nú. Ấy, ngày nay em cú bận bịu là chỉ bận bịu vỡ nú thụi. Nhưng
khụng phải vỡ thế mà em khụng như trước, nghĩa là dự thế nào em
cũng chẳng lo phiền gỡ, mặc đời lụi kộ đến đờu thờ đến, gặp sự
vui sướng cứ vui sướng đó rồi muốn sao thờ sao. Như đờm nay gặp
bỏc thờ em chỉ cần biết cú bỏc và em, sao cho thỏa thuờ...

Trung nghe khụng sút một tiếng. Khụng ngờ một người như Kộ lại
núi được những cõu thắm thờa đến thế! Khụng phải là những cõu
núi bằng một giọng ai oản mới cú thể làm người ta khúc được. Chỉ
là những cõu rất tầm thường, nguyên vẹn của sự thực trong cỏi
giọng bạt mạng ở tự tánh người của Kộ, cũng thờa đủ búp chặt cả
tim phổi Trung.

Cú tiếng phỏo ran lờn rồi tắt ngấm rồi lại ran lờn. Kộ nhón nhỏc.

- Phỏo! Phỏo gỡ mà nhiều thế?

Tỏm nằm tiờm thuốc, hát hàm:

- Phỏo cýng ụng Cụng chứ cũn phỏo gỡ.

Kộ trũn mắt:

- Hăm ba Tết rồi à?!

Hắn quay núi với Trung:

- Thế mà em chẳng biết gỡ hết!

Giú vu vu nổi lờn, lựa vào kẻ liếp, kẻ lỏ những làn khúi vàng và khúi
hương thơm ngỏt. Kộ nhỏm dậy, khạc đờm nhỏ xuống đất rồi quay
vào phỏa trong nhà gọi với:

- Gỏm! Sao khúi thế? Cú ai đứng hộ cửa sau lại một tý khụng?

Trung lấy làm lạ. Sao lại cú người bạo đến thế? Mụi nhang dụi dàng
thế kia mà Kộ khú chịu. Và, quỏi gỡ, khụng chỉ mỗnh Kộ mà cả
những người chung quanh cũng kờu khúi âm lờn. Trung ngấm nghĩ:

- Phải rồi! Vỡ đời họ cú cần gỡ lẽ bỏi?! Cú muốn cú những cỏi gỡ bú
buộc, bận bịu đến mỗnh?!

Bờn này, Kộ đương lảm bảm:

- Làm gỡ cú ụng Cụng ụng Tỏo, chỉ bày vẽ!... Và cú thành kớnh tỏ tiền thờ mỗm cỏ, bàn thờ là ở như tằm lũng của mỗnh là đủ.

Trung cho Kộ núi phải. Anh cũng nhận như thế. Và anh thấy mỗnh hợp với Kộ tuy mới gần nhau hai lần và lần này được chuyện cụng nhau. So sỏnh Kộ với mấy người bạn, khụng kể Hữu làm gỡ, Trung thấy Kộ đồng để mỗnh thỏn mền hơn.

V

Hai càng xe đõ phịch xuống trước một ngừ sỏu và tối mờ. Kộ đưa cả cho hai bỏc phu đồng hào đụi rồi bật đõn bảm soi cỏi lỏi đi gồ ghề và đõ bừa rỏc rườ, phõn tro, Trung và Cả Liờn theo sau, Kộ đẩy cửa một nhà bụng mành ở dỏy bờn trời. Chủ nhà là bà Năm Lý vẫn cuộn trũn trong chẵn, thấy tiếng khỏch quen vào nhà, làm ra bộ nhậ nhẽo với cỏi giọng thờng thờt:

- Góm! Mới mặt nhĩ? Hụm nay rỏng đó đến nhà tụi. - Nhưng mà dứt tiếng, mụ Năm liền nhỏm dậy, vắn vỏi mớ túc trỏn cỏi trỏn thắp của bộ mặt đen rỏn. Và mở giảnh rút nước, đõn đả mời để chuộc lại cõu núi vừa rồi vỡ mụ thấy trong bõn Cả Liờn cú một người lạ. Cả Liờn vớt hộp thuốc xuống khay đõn, hát hàm bảo mụ Năm:

- Chốc nữa mới về hýt đây?

- ???

- À... cũn đi đờng này cú chýt việc. Nhưng đó cú chỳ Trung nú nằm đõy.

Phịch! Một gúi giấ to nộm tiếp xuống giường cụng với tiếng Kộ núi:

- Chị lấy cho cỏi đĩa tỡy để đựng kẹo, bõnh và cam tỏo trong này.

Mặt mụ Năm sỏng hỏn lỏn, những luồng mắt chỏm chỏp và đõn về phỏa Trung. Mụ tự hỏi tay chơi nào và ở đõu mà trưng thế? Mụ toét miệng cười...

Cả Liờn đó quay ra, giọng ngọt dịu bảo Trung:

- Chỳ nằm hýt đõy nhộ. Gọi con Lan hay con Tý nú tồm cho. Chốc nữa nhà tụi sẽ đến và chỳng tụi thế nào cũng về.

Kộ nhỏy mắt cười với Trung rồi hát hàm hỏi Tỏm:

- Đõn cú "bõng"(1) đi khụng?

Tỏm mớ mụi, vồ nhẹ vào bờn đụi làm nổi lỏn mấy tiếng phành phạch. Cả Liờn õn cần dặn Trung lần nữa rồi cụng Kộ và Tỏm đi ra. Cỏnh cửa đứng sập lại nhưng khứa khụng bắt vào ổ, lại mở toang. Qua chiếc mành cũ, giú lỏng vu vu vào nhà với tiếng xõ xỏo của ba búng người đi sỏt vào nhau thờng chốc mắt hýt, để lại trong cỏi vắng lạng của ngừ hẻm tờ mờ, õnh ngọn đõn vàng kộch, một cỏi gỡ quỏi gỡ, tàn bạo.

Trung chột rặng cả người khi mục Năm lừ lừ ngồi xuống giường với nụ cười nhe ra trước hai hàm răng vầu và đến nham nhỏ:

- Anh nằm chơi!...

Dứt lời, mục nhắc chụp đống lờn, lấy kộ sửa lại bắc. Ánh đống trong và sống hơn. Hộp thuốc phiện một đồng nổi bật lờn giữa cối khay sứ con con trong chiếc khay gỗ đen bóng. Mục Năm lấy đót tìem chọc lỗ hộp thuốc và búp ra một cối cối bằng đồng. Mục lại cười:

- Thuốc tốt quá! Con Tý gầy nú về tìem, kộ thờ đến vỡ tẩu mắt!

Như lỳc ở tiệm Vi Mục ra, cụng Kộ lờn cao lờu chỗ chộn với Cả Liờn và Tôm, Trung đó tưởng cú thể hýt rất nhiều thuốc phiện nữa. Thuốc phiện! Trung đó thấy nú làm anh khú chịu, trỗi lại, đem đến cho tồm trớ anh bao nhiêu thoải mỗi và hứng thỳ. Cối chố nằm ngồi để hýt tuy chậ chội, bản thũ, người ta phải dỳm dứ, tỳ gỏc lờn nhau và phỏt ngúra ngỏy, đó bắt đầu hay hay đỏi với Trung, cú thể nú là "thi vị"!

Nhưng giò!

Mục Năm Lỳ, trước sự yờn lạng nghiờm nghị của Trung, thấy sợ sệt, bốn ra cối bàn cạnh giường mớnh lấy gương lược ra sửa lại mỗi túc, khăn. Bờn ngọn đống thẳng mỳp, Trung duỗi dài chõn, một tay vắt lờn tròn, nghe tiếng giú rào rào chảy vang vào tồm trớ với cối vắng về u tõi của cối ngừ hỏo lỏnh cũn thức độc gian nhà mại dõm tròn mụn bài này.

Trong người Trung khụng lỳc nào khú hiểu như bõy giò. Mỗi mệc khụng ra mỗi mệc, chỏn nản khụng ra chỏn nản, bực tức khụng ra bực tức. Trời rột mà tròn Trung hỏm háp núng như người ngỏy ngắy sỏt. Khúe mắt anh tưng tức; ngực Trung nặng nề và bứt rứt ở khắp mọi thớ thịt. Và, trong đầu úc Trung, như cú những mũi kim li ti chỏm nhẹ nhẹ và ào ào những tiếng núi khụng lưỡi và khụng cú trong ngụn ngữ của người.

Gương mặt nõu sạm hần hai vết dao chộm của Cả Liờn, hai cỏi túc mai đen nõnh của Tôm, và đụi mắt một mớ cười gờm gờm của Kộ, chột từ từ hiện ra trước mắt Trung. Ba con người này sau khi ra khỏi ngừ sẽ làm gỏ với mấy lưỡi dao kia. Con "đoàn"! A! Con "đoàn"! Khụng kể những lần trước, Trung chỉ muốn nhớ lại lần trụng cối khớ cụ để bắm vắm, chộm giết nọ ở tiệm ăn. Tiếng rơi soang soảng, nghe gai cả da thịt. Kộ nhắc nú lờn, ỏnh sống của thộp mỏng và sắc như nước lướt vớo qua mắt Trung. Rồi cối mũi nhọn hoắt như muốn xiền thẳng vào lũng con người, giữa lũng con người nếu khụng giữa tim hay giữa cổ.

Gian ỏc và tự tội!

Sống với con "đoàn" khụng thể nào tay khụng đấm mỗu, tỗm hồn khụng vấy mỗu! Tim cần lại và nhức nhối vớ những kớch thớch quỏi gờ. Chỉ một chýt vụng lờn là nú thỳc ngay người ta lao mỗnh vào bất cứ việc gờ.

Mắt Trung đỏ xanh lờn nhỡn những hỡnh ảnh hiển hiện.

Chỗ Trung làm việc gần ngay đề lao của thành phố. Nhiều lỳc, khụng cũn thể nhớ xiết, hay núi cho sốt chử, luụn luụn Trung dừng tay giữa hai tay bỳa để trưng ra ngoài. Một dóy người cả lớn, nhỏ, đàn ụng, đàn bà, lành lặn, rỏch mướp, vừa chạy vừa chơi với núi hỏi những bà con thõn thuộc đứn cho quà bõnh chạy theo ở hai bờn hỏ. Họ lụi kộ nhau, gắtt gỏng và chửi rửa lẫn nhau...

Cả bao nhiêu hỡnh ảnh trờn đõy chợt vụng người và nhẩy mỳa dờn dập trước mắt Trung. Trung luống cuống. Cổ họng Trung nghẹn lại và Trung nức nở:

- Hỏng rồi! Ta hỏng rồi!

Người Trung mềm nhũn ra. Trung nhắm mắt lại và ỳp tay lờn. Ánh đõn dầu lạc vàng nhờn chúit quỏ!

- Góm! Cỏi ụng này... Làm gờ mà hay thờ dài thế?

Một giọng núi dịu dàng nổi lờn. Người đàn bà ấy vào nhà và lại sốt giừong Trung lỳc nào khụng biết, Trung vẫn khụng nhấc tay ra.

Người nọ liền cỳi xuống, cầm lấy tay anh kộ từ từ. Đụi mắt bàng hoàng của Trung bàng hoàng thờm vớ cỏi nhỡn cười cợt lòr đờ của đụi mắt nõu trong, đấtt trong quầng thõm nhờ. Mụi phấn thơm ngọt và cay như hoa dạ hương trýt xuống mặt Trung với những hơi thờ cũng ngào ngọt vớ phải qua đụi mụi tụ son đỏ như mỗu.

Trung đỏ địn thần. Nhưng Trung khụng thể trưng thấy gờ. Mặt người đàn bà sốt mặt Trung đến nỗi đụi gũ mỗ xương xươg của y đỏ hỏn lờn như hai quả nỳi chỏn cả tầm mắt Trung. Tiếng mụ Năm Lý trỏch mức vắng tới:

- Đề anh ấy nằm chờ mới! Thụi cụ Tý mau mà tìm cho anh ấy đi.

Tý cười nhẹ:

- Người ta thỏm gờ hỳt; cũn bận thờ dài cơ!

Trung cũng mỉm cười, và cụng với cỏi cười này Trung thấy khụng thể nào ủ rũ, lo lắng nữa...

- Mà thụi anh ạ, hỳt vào làm gờ để đõm nghiện rồi để khổ cho chị ấy ở nhà. Em chả dõm mời kéo lại bị đồ tội.

Trung phải cắtt tiếng vớ khụng nõn được:

- Khụng! Ai vợ con gờ mà đồ tội với đồ vạ? Hay cụ thấy ai ngoan thờ làm mụi giỳp tụi một người để tụi cú mắc nghiện vớ những người tìm khộ cũng khụng sợ gờ giày vũ nào?

Trung vừa dứtt lời, Tý đỏ vụng dậ, kờu:

- Thụi, em lạy anh cả nún, lại khụng đưong bao đến một tổ ấy?!
Ngừng một phýt, Tý áp tay Trung giữa hai bàn tay ấm ộp của mỡnh, và giọng núi dịu hẳn đi:

- Sao anh hay thờ dài thế, anh Trung?

Trung lơ thờ nhờn vào mắt Tý, cười và lắc đầu:

- Tụi cũng chẳng biết nữa! Nhưng này sao Tý biết tòn tụi?

Tý lại liếc mắt:

- Thế mới tài! Cốc anh, em khụng gặp cũng đó biết.

Thấy Tý lẳng lơ, Trung nghĩ ngay đến sự sống phải biết đưa đún của Tý... Thờ ả ấy gặp anh ở đờy, năm chờ đợi bồn bồn đốn sẵn sàng cả một hộp thuốc, thờ trăm phần trăm ả phải tin thờm rằng anh là một du cụn, một anh chị...

Đời Trung thế là đó cú một tòn tuổi!

Trung thấy lạnh rọi cả lũng; anh móm chặt mụi như để cản tan sự chua xút đi. Trong gian nhà mờ sồng, yòn lạng rừ rệt thờm. Bác chỏy như cú tiếng xổo xổo. Hơi thờ của người nghe thấy cả với trống ngực. Giú bồn ngoài vu vu. Chiếc mảnh thỉnh thoảng cút kệt.

Tý vội lay vai Trung:

- Anh! Anh Trung! Sao anh ớt núi, bồn rọi thế? Em tìm thuốc anh hýt nhộ?

Cỏnh cửa bống kệt mở, và giọng lạnh lạnh:

- Tý gầy ơi, chưa xong cơ ả?!

Tý vội ngoỏi cổ ra nguyên rửa:

- Con voi giày đi chết đờu rồi mà về oang oang lờn thế?...

Một ả mặt phấn trắng bụi vận ỏ lụa đỏ tóa bước vào nhẹ cùi đầu chào Trung.

Tý cười bảo Trung:

- Em gỏi anh đấy! Núi sắp lấy chỳ Tỏm túc mai... Kỡa Lan! Mà khụng nhận anh đi.

Lan cũn đưong bển lển thờ Tý kộo ngồi xuống giường. Lan lễ phộp thưa:

- Em xin phộp anh.

Cõu núi này Trung thấy dịu dàng quỏ, anh nảy ra một ý kiến. Trung trở vào đĩa kẹo bồnh và cạm tỏ ở tròn khay đốn, gằn gỏi mỡnh:

- Cửa anh Tỏm túc mai để dành cho chị tụi giữ hộ đấy.

Lan vội reo lờn:

- À của nhà em! Vậy nhà em đi đờu? Với anh Cả Liờn hay ai? Bao giờ mới về?

Trung đỏp bằng một giọng rất trơn tru:

- Xuống sũng, cú lễ sắp về Lan ạ.

Tý với đĩa bỏng trôi, bửa nhẹ nhẹ một miếng bỏng đậu xanh nhai. Tý tâm tặc:

- Ngon thật! Bỏng mua ở đâu thế? Mỡnh chả cú ai thốm để phần và cũng chả ai thốm giữ hộ cho.

Dứt lời, Tý đưa tìem và dọc cho Trung, nững nịu núi:

- Anh Trung khụng hýt thỡ tìem hộ em mấy điếu...

- Tụi cú biết tìem thuốc đõu?...

Lan bữu mụi:

- Tay chơi "ken" nặng mà lại khụng biết tìem!

Tý ngược mắt nhõn vào mặt Trung, cườì:

- Xin lỗi anh nhộ, thế để em Tý dạy anh tìem vậy?...

Trong bàn tay bộ nhỏ của Tý, hai ngón tay Trung như khụng cú.

Trung cú cảm giốc khụng phải anh lẩn mũi tìem tròn diện tầu...

Trung ghộ răng cắn nhõy một cỏi cỏi tay Tý. Tý rút nhẹ và cầu lại Trung:

- Gớm! Đau quỏ! Em bắt đền anh đấy.

Trung khụng đõp, nghẽn đầu lờn nhõn Tý...

Chợt mắt Trung sòng lờn, lấp lỏnh những tia lửa:

- Em ở đõu hả Tý? Mỗi lỳc tụi muốn tốm em đến đõy cú gặp khụng?

À, mai em cú thể cho tụi ăn nhờ một bữa cơm khụng?

Tý liền nỡng cỏi tay Trung cắn nhẹ vào cổ tay, ngập ngừng:

- Em ở đõy chứ cũn ở đõu? Tốm em cứ đến đõy, lỳc nào cũng thấy.

Cũn ăn với em thỡ anh cú thể ăn phở trừ bữa đõu được khụng?...

- Đõu! Ăn gỡ cũng đõu! Miễn là em cho tụi ăn...

Trong khi ấy, ở bờn kia, Lan đõng ngõy giũn, và vài tiếng ho khan của mụ Năm ở giường trong. Ngoài ngừ, tiếng rao xa vắng phào lờn qua giú vang vang: "Lạp xường... lò... mới... phần... àn... àn...".

- Chết! Chết! Hỏng cả điếu thuốc rồi!

Tý quờ vụi lầy chiếc tìem, đưa nướng tròn lửa đõn rồi lẩn tròn diện tầu. Ngón tay Tý đưa thoãn thoắt, nạng cườì:

- Anh Trung mới hýt đõu cú hai điếu nhĩ? Vậy điếu này em bao dày cho anh.

Thoỏng giõy, đầu dọc tầu kờ sỏt tận miệng Trung. Tý nghiêng đầu, cầm chiếc điếu thuốc thẳng tròn ngọn lửa. Vo... vo... vooo... ooo...

Điếu thuốc đõng kờu giũn bõng bập một tiếng, ngay đú Trung vụng nhõm dậy, ho sặc sụa. Tý chau mày:

- Sao lại thế?

Trung chiờu một ngụm nước:

- Cú lẽ vỡ tìem to và chặt quỏ!

Tý ngạc nhõn và thấy chýt bực dọc:

- Anh núi lạ! Cỏc anh phải như thế mới ngon.

Trung lắc đầu:

- Khụng! Tụi chỉ quen hýt điếu nhỏ thụi.

Tý cười nhẹ:

- Điếu nhỏ thụi! Tay đi chơi gần nghiện rồi!

- Khổ quỏ! Tý tưởng vậy chứ tụi mới hýt, nghiện ngập gỡ nào! Và tụi đi chơi...

Đến đõy, Trung phải bỏ dở, vớ đầu úc anh đớ núng rục lờn bởi sự hổ thẹn gần như đau tử. Sau đú lờu Trung mới nghĩ ra cõu núi tiếp:

- ... để biết thụi chứ cú cốt tốm chơi đõu.

- Thụi em lạy anh, cõc anh màu vừa chứ! Thỡ cứ núi trắng ngay ra, việc gỡ phải ỳp mở như thế. Cõc em đõy đớ thừa hiểu cõc anh rồi. Núi thế nhưng Tý nghĩ khổ hản. Giọng núi từ tởn, tiếng tụi nhỏ nhận và những vẻ ờm dịu khụng màu mớ của Trung, và những nốt mặt, những cử chỉ khụng sắc mắc, thành thạo như của con người cần cõi kia. Những cõi ấy gúp lại, giờ làm Tý đầy đủ và rừ ràng, nhận thấy Trung núi thật với sự nhận xột xỏc đõng này, Tý chợt cú chýt khinh miệt Trung. Nàng tự nhủ:

- Bao giờ cũng thế, "yờu lỏi"(1) cũng hay trưng!

Nhưng đõng thời với cảm tưởng này, lũng tự ỏi của Tý phờy phờy. Tý thấy mớnh cú thể xỏ mũi đợc Trung và đợc cả Trung mền chuõng. Tý lấy cõi kộo cắt bắc cạo diện tẩu rồi lại dỳng diờm vào cụng đợng thuốc bằng đõng chưa vợi mấy tý:

- Chắc anh ở Hà Nội mới xuống, nếu khụng ở Hải Phũng sao em khụng gặp anh?

Trung nằm xuống:

- Khụng! Tụi vẫn ở Hải Phũng.

- Vậy Hải Phũng thỡ anh ở đõu, làm gỡ?

- Tụi trọ ở gần phố Dzingh và làm cụng sở với anh Hữu.

Tý mỉm nụ cười đắc thắng trong khi Trung càng thấy khoan khoỏ với sự nghe và núi một cõch thõn mật với một người ngoan ngoón.

Trung bữa đụi một nửa quả tỏ tỡ ra, anh đợa vào miệng Tý, giọng của sự dõ dành:

- Tý ăn đi! Kõa Tý ăn với tụi đi!

Tý nhai sỏn sột và vờ nhai phải cả ngón tay Trung. Mấy lần Trung phải rút tay lại vào tởt nhẹ vào mỏ Tý. Nước miếng chảy ra, Tý khụng cú "mụi soa", đợa mắt tốm cõi để chụi. Thấy miếng giấ nhàu để cạnh đĩa bõnh tởi, Tý cảm lầy. Soạt, mảnh giấ đợa suột chung quanh miệng và cầm, rồi Tý toan vát đi. Thoõng nhõn mầu ảnh in trong giấ, Trung liền giữ lại:

- Đợa tụi xem, Tý!

- Thỡ vớt đi, giấ gói hàng cú gỡ mà xem?!

- Cứ đưa đống cho tụi.

Mở hẳn miếng giấy ra, mắt vừa chạm phải dòng chữ tròn đầu và hõnh dóy nỳi trắng xúa trong khung ảnh, Trung bật nủi:

- C! Bài "rôcitation" tụi học trước kia.

Tý nớu tay Trung:

- Cỏi gỡ? Cỏi gỡ thế?!

Trung khụng đốp, chau mày ngắm. Đú là một trang sỏch tròn đầu cú bốn chữ "La chanson de l'eau" và dưới là một phong cảnh đúng khung cho mười sỏu dũng chữ ngắ, cứ bốn dũng lại cỏch một khoảng trống, Tý nhỡn cỏi dũng nước trắng xúa đố xiết phỏa tròn qua một sườn đố chũt vút rồi lũng lờ chảy giữa hai bờ cõy cỏ sạch sẽ. Một con chim nhỏ khụng hiểu là chim gỡ đậu cheo veo ở một ngọn lau bờ phờ như bụng gạo, vát vẻo chỳi xuống soi búng nước. Cả con chim và mấy bụng hoa khụng tờn bờn dũng suối kia đều ngửa mặt lờn phỏa những đĩnh nỳi xa tốt, tuyết phủ mịn mựng.

- Anh học cả sỏch này? Sỏch gỡ thế anh? Chắc khú lắm nhĩ?!

Trung bõng khuõng:

- Sỏch tập đọc ngày cũn nhỏ, Tý ạ. Bài này tụi vẫn cũn nhớ mang mỏng. Tụi đố phải đũn gần nỏt đớt vớ khụng thuộc bài lỳc ăn Tết xong, thầy giỏo bắt ụn lại cả mọi bài và khảo từng thắng một.

Tý cười bằng đụi mắt lấp lỏnh:

- Ô! Hay nhĩ! Anh đọc thử và cắt nghĩa cho em nghe vớ. Mà này anh! Sao trong sỏch lại cú cả suối chảy, cõy cối, nỳi non và chỉ một con chim vẽ nhỏ tý thế kia?

Đến hơn mười năm ớt khi cầm đến sỏch vở và thỉnh thoảng mới nủi vài cõu tiếng Phỏp thụng thường, Trung cũn thể sao nhớ đũc nghĩa những chữ mà chớnh lỳc đũng cấp sỏch đến trường cũng khú nhọc cố gắng hết sức để học nủi kia. Trung yờn lắng và thoõng thấy man mỏc đau xút vớ sự tản mỏt chúng quỏ những cụng phu học hành trong cảnh nghốo tỳng...

Tựõng Trung làm bộ vớ sự đọc và hiểu đũc chữ Phỏp, Tý cười thầm bụng tay Trung ra, lại nhắc tỳm nướng thuốc. Trung như khụng hay biết cử chỉ của Tý, anh tờ mờ thầm đọc cho tới dũng chũt và tờn người làm cụng nhà xuất bản. Đoạn Trung thờ dài lờn một tiếng... Người Trung phỳt lắng đi, tìm Trung như đầm vào chậu nước đố...

VI

Cả Liờn cười ỏo dạ mặc ngoài, vút mạnh xuống giường, giục vớ:

- Kõa mớnh! Đem thuốc lòn cho chỳ Trung uống chứ!
Và thấy Trung ngồi dựa lưng vào tường, mặt thần thờ.

Cả Liờn chau mày:

- Chỳ đó đỡ chưa? Uống thuốc này thế nào?

Trung mệt mỏi đến thấy giả nhời cũng là một việc khú nhọc, anh chỉ gật đầu và cười nhẹ. Vợ Cả Liờn lấy miếng giẻ lút tay, bắc siều thuốc ra đưng phờ hơi trắng xóa tròn lũ than tàu hồng rực làm mờ chị ửng lòn như gác chớn. Trung khụng dỏm nhỡn lờu cỏi siều thuốc đó bầy hụm rũng liờn miờn đun gần giường anh, cỏi quỏi vật lần này là thứ chất rờn rĩ với những tiếng sụi sụng sục trước cặp mắt ngạc nhiên và đau xút của Trung.

Trung cảm và sốt từ cuối thông Giờng. Cả Liờn hay tin liền bắt Kộ dẫn vợ đến tận chỗ Trung trọ, đún Trung về ở nhà mớnh chạy chữa... Vợ Cả Liờn đó lom khom đi rún từng bước, bờ bở thuốc lại, giọng dịu dàng:

- Chỳ! Chỳ uống ngay đi rồi nằm xuống, đắp kớn chẵn cho ra mồ hụi. Trung sắc mặt chỳ từ sỏng nay đến giờ tụi thấy tươi lắm.

Trung nhọa ra, đỡ bở thuốc núng chỏy cả tay:

- Chị đưa em.

Rồi Trung đặt nhẹ bở lòn mặt bàn cạnh giường. Anh khụng dỏm để súng sỏnh ra ngoài dự một giọt thuốc. Chộn thuốc, chớnh vợ Cả Liờn đi lấy rồi về cặm cụi sắc đi canh lại đến nước thứ ba mới thụi. Khụng phải chỉ hụm thứ nhất cảm động thấm thớa vỡ sự sắn sục ỏn cần như là ruột thịt mỏu mủ này, Trung mới cú sự thận trọng ấy. Càng về sau, càng nghĩ sỏu xa, lũng càng bựi ngựi, Trung cũn phải bần khoắn, tự hỏi: "Sao ta lại cũn gặp vợ chồng Cả Liờn trong những bước này?".

Trung chờ ỏt phỳt đoạn dỳng ngón tay ỳt vào nước thuốc để xem.

Cả Liờn liền rút chộn nước:

- Chỳ uống thuốc đi rồi sỳc miệng.

Uống xong, Trung nằm đắp chẵn đượ một lỳc, thấy Trung trở mớnh, Cả Liờn hỏi:

- Cú ra thồm đượ nhiều mồ hụi khụng?

- Cú. Và em thấy trong người nhẹ đi nhiều. Mai, thụi anh ạ. Em đó sợ thuốc lắm!

Núi như thế vỡ Trung khụng đành tỏm nhỡn cỏi cảnh mấy hụm nay vợ chồng Cả Liờn phải chạy ngược, chạy xuôi. Trung tớn mỗi ngày vào mớnh Trung ỏt nhất đồng rườ bạc. Ấy là khụng kể sự chi tiều trong nhà mà chỉ người vợ nọ phải lo toan. Khụng như thông trước, đạo này Cả Liờn "đột" quỏ! Nghĩa là bạc thớ thua và khỏch sụng tự nhiên sụt hẳn đi. Mọi sự thu xếp trong nhà Cả Liờn đều bỏ cả cho

vợ. Trung rất đỗi ngạc nhiên trước sự chịu khú và hiền từ của người đàn bà ấy... Cứ ở đụi mắt sòng và sắc như dao cạo, và cỏi cỏi ăn núi, ứng biến và rào đún đầy lằng lờ, chua cay, đầy mỏng lới điều luyện kia, Trung khụng thể nào tin được cú những đức tánh ấy.

Cú chẳng là sự bừa bói, sự lười biếng, sự phở hoại!

"- Thụi vào quỏch nhà thương mà nằm!"

Luụn luụn Trung thờ thầm trong tồm trớ cõu núi ấy.

Đó một lần, Trung đương chập chờn ngủ bỗng choàng mắt. Cú tiếng

nấp hũm rơi đõnh sầm và tiếng kờu rớt "Ái dà đau!...". Vợ Cả Liờn

búp tay giõy phýt rồi nõng nấp hũm lờn, nhấc từng vật trong đú ra.

Đú là một chiếc ỏ satanh đen, một quần lĩnh và hai ỏ cõnh lụạ.

Chị để những thức ấy vào một thýng con, ngằn ngại một lỳc rồi đậ

vỉ buồm lờn. Nhưng chưa đứng thẳng lờn chị đó cỳi xuõng, lấ ra

một cặp ỏ. Chị giữ ỏ và đũa ướm vào mớnh. Làn lụạ mớ gà phủ

dưới the thõm nháp nõnh. Mắt chị chõm chõp rồi mặt thần ra. Chị

từ từ gáp ỏ lại và đặt trả chõ cũ. Rồi výt cỏi, chị cầm lờn, và, như

người giậ dữ, chị lật phất vĩ buồm, bỏ cặp ỏ vào. Nấp hũm bụng

phịch. Chị mặc vỏi chiếc ỏ nhiều tỡy màu hạt để đó rạn vai và hơi

bạc, ra đường với chiếc nún chỳp và cỏi thýng kia.

Bữa cơm hụm đú lại cú canh thịt, lạp xường và trứng hấp. Và Trung

xế chiều, lại một mớnh ăn những bõnh trỏi thường lệ, khụng phải để

vợ Cả Liờn núi, Trung cũng biết rừ ràng, hơn nữa, biết thắm thớạ,

những quần ỏ khụng hay mặc và cất trong cỏi hũm da đen ở đầu

giường ngủ của vợ chõng kia, là thế nào của một người đàn bà? Dự

là một người lấ chõng khụng cười cheo, khụng bàn thờ khúi hương

nghi ngýt, mớnh cao, cổ đầy, và những quần ỏ khụng phải là vành

cõnh sắm bởi mẹ cha thỏch hay đó bõng khuõng soạn sửa những

đờm gằn tồn hụn. Mà chỉ là những đồ dụn may mặc để tăng thờm

vẻ đẹp của sự đứng đắn, làm ăn.

Áo satanh đen, quần lĩnh và ỏ cõnh lụạ! Và cặp ỏ the! Và sự rắp

định: làm vợ, làm mẹ, một cuộc đời lương thiện!

Trung chợt quay lại:

- Anh Cả ạ! Em đó thấy dễ chịu và thấy sợ thuốc lắm rồi!

Vợ Cả Liờn ngồi ngay cạnh bàn đõn chõng, nghe thấy nhưng cũng

hỏi chõng:

- Chỳ ấy núi gỡ thế, mớnh?

- Chỳ ấy bảo chỳ khụng uống thuốc nữa.

Núi đõn, Cả Liờn im bật để nghe vợ thờ thầm bõn tai. Anh cắn mụi,

gằn gặt đầu: "Ừ... ừ...". Rồi kộ xong điếu thuốc, Cả Liờn cười:

- Mặc chỳ ấy! Cứ để chỳ ấy khỏe hẳn rồi muốn đi đõu và làm gỡ thờ làm.

Một luồng giú lờng vào nhà. Cỏi rột giội đằm vào mặt Trung. Trung rưng mớnh, nằm xuống giường và kộo chẵn đấp. Nhưng Trung khụng trựm kón và cũng xõy mặt vào phớa trong. Khụng cửa xé trờn đầu Trung đưong mở ra và rộng một cảnh vật ờm dịu trong thứ ỏnh sỏng bạc cũ, lạnh đờu hiu của chiều xuõn.

Mấy thừa ruộng cũn sút lại đặng sau nhà, đưong mơn mớn lỳa. Từng lớp sụng xanh nổi lờn cuộn cuộn, rào rào. Sau đú là những dỏy nhà hai tầng vắng vẻ vỡ hầu hết khụng người thuờ bởi vừa xa trung tồm thành phố, vừa khụng tiện cho những gia đõnh chỉ cú thể sống rỳi rú với đồng tiền eo hẹp của mớnh. Những năm xưa, đõy phải tranh nhau mới thuờ đưoc. Nhất là một mặt hàng để bõn những ăn uống, những vật dụng lặt vặt cho những lao động tấp nập ở đấy.

Cú tiếng trẻ khúc oe oe vang lờn trong tồm trớ Trung. Trung sực nhớ đến cỏi gian hàng hiện giờ vẫn cũn trước kia là của một cặp vợ chồng Trung Hoa. Họ làm bõnh rỏn, bõnh tũm, phở và bõn cả hượng, nển, xõ dầu, cỏ mặn và lạp xường. Cả Hải Phũng đều biết tiếng thứ nước dụng vàng trong và ngọt, ăn tỉnh cả người và thứ bõnh rỏn phỏng, nhõn đậu xanh bụi nghịt của hàng này. Dụng dụng khỏch, vợ chồng nhà nọ cũng khụng chịu mở mang. Chỉ ba cỏi bàn trũn và hơn chục cỏi ghé đầu đen búng và nhờn, và cỏi bếp lũ bằng vỏ chiếc thụng đồ thấp đõn, vừa đủ đun nồi nước dụng và ấm nước uống.

Người chồng gầy và cao. Người vợ tầm thước và bộ trắng. Chắc họ muộn màng nờn người chồng túc đó lột phớt mới cú một đũa con trai mà họ đeo vàng bạc cả ở chõn và tay nú. Thằng bộ này bụ bẫm, trắng hồng như hũn bột. Nú khụng quấy khúc, lỳc nào cũng như thiu thiu ngủ trờn lưng người mẹ luộn tay làm phở.

Chợt một hụm Trung nhận ra thằng bộ xỏp hẵn đi, đồng thời, những tiếng khúc sa sỏ. Sau đú mấy hụm, khụng thấy người mẹ bõn hàng và màn cửa buồng bụng kón. Và, một thõng sau, cửa hàng trung nom bởi người khỏc. Đũa con chết! Hai vợ chồng khụng biết dặt nhau đi đõu. Thứ nước dụng và bõnh rỏn ngon quờn chết kia thế là hết! Rồi Trung cũng khụng làm ở đõy mà sang phố.

Trung càng đằm mắt nhõn trong khi tồm trớ xỳc động. Những ống khúi, những từng lũ, những núc xường mỷ cao vũi vọi và hượng vĩ hơn dưới vũm trời xỏm nhạt và một khụng trung đồng màu. Nhiều khụng cửa sỏng trụng rừ cả người đi lại trung coi trong bộ quần ỏo vải thụ xanh. Tiếng ầm ầm tỏa vang trong giú, và giú thổi rộng mỏng những làn khúi khen khột xuống những núc nhà lỏ san sỏt từng xúm tụ hạp chung quanh.

Trung chợt lại thấy mồnh đương đi trong một dũng người dồn dập, huyền ảo. Đó là lỳc cũi tằm thứ nhất đó thỳc giục người ta đương ngủ thiếp bồng choàng dậy, tưởng cũn là mệt mỏi và ngao ngổn thễ mà sau khi rửa qua mặt, xỏ guốc ra đi, nhập mấy bước vào những đòm đụng mãi miết hăm hờ kia liền thấy tỉnh tỏ ngay và cú thể quờn cả mọi sự một khi lại cảm xỳc với củi khụng khớ mụi dầu than, điệן và mỗy khụng phỳt nào ngừng.

Đó cú những buổi, tiện xong những miếng thộp, Trung chỉ cũn việc giũa là thành khớ. Trong củi phỳt cố gắng và ham thớch nồng nàn ấy, Trung chợt giật mồnh vỡ củi vỡ vai rớt cả thỳt. Người bạn cụng trạc với anh cười:

- Kỡra! Sắp tằm về rồi, thu xếp đồ đạc đi chứ!

Trung ngán mặt ra. Người bạn lại cười giũn tiếng:

- Sờng nay kờu nhức đầu, khú chịu mà suốt từ chón giờ đến giờ, chỉ thấy hụng hực làm?!

Trung như tỉnh giác, cười theo rồi giở cho bạn xem củi vậ đó tiện và giũa hoàn toàn, sỏng ỏnh và sờ tuy gợn nhưng vẫn ờm tay. Để bạn lật đi lật lại ngám nghósa và mơn trón củi cụng trỡnh của mồnh giỗy phỳt, Trung mới lờn tiếng:

- Ấy! Vào làm được một lỳc rồi mồnh chẳng thấy gỡ mới lạ! Tụi nghiệm rằng thuốc uống khi khú chịu của tụi mồnh là cứ làm việc bừa đi. Nhưng... khụng biết lỳc ỏm nặng thỡ thế nào?

Sự hăm hờ và hụng thỳ vỡ hoạt độn cũn đem đến cho Trung nhiều khoỏi lạc khỏc! Trung cũn nhớ như in trong cảm giỏc những bốt phở núng sỏt ăn như khụng thấy chỏn ở hàng vợ chồng người Trung Hoa kia. Nhất là, về mựa rột. Cả người Trung còn cào lờn vỡ thỏm thường rồi mới được ăn sau khi củi đúi làm Trung bước như chạy trong giú lạnh. Cao lượng mỹ vị Trung chưa từng được dỳng đũa nhưng Trung khụng thấy khao khỏt lắm, vỡ Trung chỉ cần được ăn khi đúi, và khi đúi với củi dạ dày khỏe mạnh mà ăn thỡ cũn thứ rượu khai vị và thức ăn cầu kỳ nào làm người ta ăn ngon miệng bằng! Và những giác ngủ! Phải! Những giác ngủ thẳng một mạch, khi tỉnh dậy, đầu úc nhẹ lỏng, mồnh mảy như lỳc bức tằm xong và miệng lưỡi khụng chỳt khụ đắng như trỏng bằng miếng cam ngọt. Ánh sỏng ban mai nghe rừ ràng ựa vào tỏm hỏn, ngực như nở rộng hơn. Củi khấn mặt xấp nước ló vừa vuột lờn mặt, da thỳt liền rựng ngay lờn vỡ mỏt rượi.

Trung bồng nhóu mảy lại. Trung ghờ rợn tưởng đến sự ăn uống trong ỏt lờu nay phải cố gắng như phải nhai trầu và củ thỳt ụi, và những giác ngủ lầy nhầy sau đó Trung mệt mỏi và chỏn nản đến cú thể chết cũng khụng ỏn hận. Những tiếng chỏn người dồn dập hăm

hở lại sầm sập trong trớ tưởng Trung. Khụng những Trung đương đi cụng với những lớp người quen thuộc ấy mà cũn thấy mớnh đương vớ bực bởi bao nhiêu vật gần gũi và chan chứa cảm tởnh khỏc mà đến giờ Trung mới thắm thớa nhận ra. Những bớnh xe, những dõy da, những đĩa ốc và những trục chuyển vự vự với những tiếng ầm ầm đó quen tai Trung đến mực chỉ cũn là một làn thanh ồm đều đều và ồm như ru. Bao thứ ỏnh sớng tỏa ra làm rực rớ thờm khụng khớ. Ánh điện chúm lũa, ỏnh kờn búng soi gương đượ, ỏnh thộp đó gọt giữa sắc lạnh đi và ỏnh đồng lồng lộng. Thờm vào những ỏnh long lanh của mắt nhõn phản chiếu những ỏnh ngời mớnh liệt của những tinh thần ham hiểu biết và sớng tạo.

Trung đó thờ mạnh và khụng đều. Trung khụng thể cảm xỳc rừ rệt và núi ra đượ, nhưng Trung thấy mớnh rạo rực lắm, rạo rực đến tở tởi. Sự làm việc cú lẽ giờ mới dồi dào và mớnh liệt đờnh thức dậy hầu hết trong trớ úc và tởm hồn Trung những cỏi gỡ của sự tha thiết, sự sung sớng và cả đau xút nữa. Cả người Trung đều còn cào, - con người sinh trưởng giữa những khụng khớ nếu khụng đượm mựi của ruộng đất cày bừa, thức đồ gặt hỏi thờ lại nồng nàn mựi dầu mỡ, than đỏ và hơi nước nú kớch thớch sự hự hấp và tuần hoàn dự lựi biếng chừng nào nữa.

Mắt Trung xanh lại. Một hớnh ảnh hiện lờn nột rấn và ngời. Một thõn thể lạnh lẹn mặc quần ỏ vải thụ xanh ngời ăn uống giữa một hàng cơm ồn ào và nồng mựi mồ hụi và thức ăn mặn. Trung cớch đõy ba thõng! Trung mặc đồng tiền của mớnh, ăn bằng đồng tiền của mớnh, đồng tiền mà Trung cũng như những người bờn cạnh Trung kia, kiếm bằng mồ hụi của sự chịu khú.

Trung lắc đầu rồi nhắnh nghiến mắt lại. Một sự đau đớnh sắc như dao cạo và chặ chẽ như mũi kim vặ ốc, cửa dài và kẹp riết lắy lũng Trung.

Trời mớy xỏm nhạt đặc dần. Đen nhờ. Đón điện cỏc nơi đó bật lờn. Búng tởi pha thứ dầu vàng nhờn. Trong nhà, tiếng dợc tẩu reo vo vo vắn đều một nhịp. Cả Liờn chưa xuớng sớng vỡ hộp thốc cũn nhiều, bớnh nước ủ vắn núng bớng tay, và đĩa kẹo lạc mới vớ mấy chiếc. Lũ than để sớri tỏa sức hơi núng. Thính thoắng than nổ lỏch tỏch. Nột mặt Cả Liờn càng sắc thờm trong cỏi yờn lặng mờ sớng. Cả khi hýt, mắt hắnh cũng long lanh, đầy giận tức. Miệng nhắp vào dợc tẩu, mựi mớim lại, vết dao chộm lừm sớu chéch dưới cầm, tất cả như gọt lờn nước da nõu sạm.

- Khụng! Khụng thể đượ!

Những tiếng đủ dần mạnh trong tởm trớ Trung, Trung thấy phải nhất đờnh như thể nếu khụng anh sẽ chết mất! Sẽ chết mất! Khụng phải

Trung chết võ ốm yếu mà võ những cối khỏc, những cối ghờ rợn vụ cượng, Trung chỉ thoảng tưởng đến đó đủ rưng cả tim gan. Nghiện ngập! Bệnh tật quỏi gở và... cũn rất nhiều cối khụng thể đoản trước, lường trước sự tối tăm thờ thẳm!

Trung trở mớnh và quay mặt ra phớa ngoài. Cửa sổ bờn giường vợ Cả Liờn đó khộp chặt.

Cảnh vật bờn ngoài phải trưng bằng cối cửa nõch ra sỡn. Sương đó tỏa mờ mờ. Khúi của những lũ Xi mắng khỏng lò phựt ra từng luờng cuồn cuộn, làm mịt mựng thờm trời mỗy. Những xúm nhà lỏ san sỏt càng lỳp xỳp. Những ỏnh đốn hoa kỳ lắt lay ỏn hiện trờn nền tối thẳm, rừ hơn giờ đõy, hầu hết đõn xúm mới ỏn cơm võ phải đợi tầm về của chõng con, cha anh. Đạo Trung làm ở đõy, Trung cũng phải ỏn tối như họ. Nhà Trung trọ cú hai người con trai kộm tuổi Trung và một mẹ già với ba đũa chỏu nhỏ mồ cụi. Đó nhiều lần cả Trung và hai người con nõ ỏp nài bà cụ ỏn trước với những đũa bộ, nhưng bà ta cứ nhất định chờ. Núi thế chứ thật ra vắng bà và những tiếng rỏu rớt của trẻ thơ, bữa cơm mất cả vui và ngon.

Vo... vo... vooooo... vooooo... Pập! Cả Liờn khụng kịp đặt dọc tẩu xuống khay, nhỏm dậy:

- Chỳ Trung! Chỳ đi đõu thế?

Chõn trước chõn sau dưới khụng cửa ra sỡn, Trung run rẩy:

- Em ra ngoài...

- Nhưng đi đõu?!

Trung càng luỏng cuỏng:

- Khụng em cú đi đõu?!

Sực nghĩ ra, Trung vội núi:

- Em ngõm ngắm đau bụng anh ạ.

- Mau lờn mà vào khụng cú ngoài giú to lắm đấy!

Thờ giú lọng ngay lờn khi dứt cõu Cả Liờn núi. Khớ lạnh chạy suốt sỏng lưng Trung. Hai ống chõn gầy tờ đi và chỉ chực khuyụ xuống, Trung mớmm mụi:

- Sao lại yếu đến thế này.

Trung thờ hồng hộc, rớt một tiếng dài rồi vội bước. Mồ hụi trỏn toỏt dầm và người nõng ran rồi lạnh toỏt. Mày Trung chau lại và khúe mắt chúm nhúc. Trung lặng cả tồm hỏn đi tự nhủ: "Đi đõu? Yếu thế này thờ đi đõu bõy giờ?"

1942

(1) Năm hào.

(2) Bất.

(3) Vỏc, đẽm.

(4) Tay chơi ỏt tuổi

Chương 2: Vực Thẳm

Viết hộ một người đã khuất

... Bây giờ mẹ tôi chết rồi. Còn anh tôi. Đã bao năm anh tôi không chịu nhận thư của tôi và nhắc nhở đến tôi với một người quen. Không biết anh tôi hiện ở đâu, làm gì? Chắc anh tôi cho rằng tôi đã chết. Vì cái ngày tôi ốm nặng, tôi gặp được người bạn anh tôi trên chuyến tàu tốc hành Sài Gòn - Hà Nội, tôi chỉ nói với người này được vài câu rồi là đi, người chị em bạn theo tôi, đưa tôi vào nhà thương lúc nào không rõ.

Cứ như thân hình tôi lúc ấy, gầy guộc, tả tơi, mặt mày nhợt nhạt, thờ chẳng ra hơi, người bạn anh tôi khi trở vào Nam Kỳ thế nào chẳng bảo anh tôi: "Con em mày đến chết mất! Và khi mày nhận được tin của tao đây, chắc nó chết rồi". Rồi thế nào người bạn anh tôi chẳng giục anh tôi nên về qua Bắc thăm tôi chứ đừng tuyệt tình như thế.

Bấy nay đã sáu năm. Trong khoảng này biết bao người cũng trạc với anh em tôi đã con bông, con dất. Nhưng, chúng tôi?! Về phần anh tôi, giờ không ăn trọ thì ngày ngày gặp hàng nào, ăn hàng nấy; trưa, tối, các ngày nghỉ, đều nằm li bì ở những chỗ ăn chơi, chứ đâu chịu đa mang vợ con? Còn tôi, tôi đành cứ phải trông ở chung quanh thiên hạ mà làm vui thôi: con cái riu rít với cha mẹ, cha mẹ cười nói với con cái. Vì ốm yếu và hai bàn tay trắng như tôi, còn muốn sống thêm vài năm nữa để hưởng cái vui đời, tôi phải chịu ở một mình vậy.

Chúng tôi đọc hai anh em. Kể ra thì sáu, nhưng phải bốn người chết sớm, đưa mới chạp chững, đưa còn phải ẵm. Còn có hai người ruột thịt ở bên chúng tôi tới ngày chúng tôi khôn lớn, là mẹ tôi và bác tôi. Ngày đó tôi lên bảy, anh tôi lên chín. Cha tôi khuất đi, không để lại cho mẹ tôi một chút gì đáng gọi là tiền của. Và những công nợ mắc về dịp cha tôi chết lại chất một gánh nặng thêm lên vai mẹ tôi: tiền ma chay, tiền cúng giỗ, bốc hót và bao nhiêu thứ tiền khác. Chịu khổ dồn mấy món nữa với cha tôi cho đoạn thế còn hơn. Vì mẹ tôi khỏi một cái nợ đời đời: lo ăn lo mặc cho cha tôi không đủ, còn phải lo những thứ cần thiết cho những ai giàu có, phong lưu: chè thơm, rượu ngon, tiền tổ tôm hàng ngày, tiền xe pháo đi chơi xa một tháng đôi lần và tiền cơm nước hậu đãi lại những khách của cha tôi ở các

nơi đến. Người ta thường cho rằng đó là số cha tôi và số nhiều người đàn ông khác được như thế. Mà cha tôi và những bậc cha chú kia chắc cũng định ninh đó là một sự thiên định. Vì tôi thấy bao người quen biết cha tôi và bao nhiêu người ở chung quanh cha tôi, chỉ ở nhà, ngày ngày chẳng động đến một việc gì nặng nhọc hay bàn tính cùng vợ con những việc ấy, mà đều quần chùng, áo dài, ăn uống thỏa thuê rồi rong chơi.

Bức ảnh phóng đại của cha tôi vẫn rõ ràng, treo trên bàn thờ kia. Một người bạn gái nào đó cùng tuổi, cùng hàng với tôi rất có thể thấy giống như cha mình, khăn áo phẳng phiu, người ngồi rất thẳng trong cái ghế bành chắc chắn, vẻ mặt nghiêm trang một cách cố hữu, cái hình ảnh ấy thấy nhan nhản trên bàn thờ của bao nhà. Không! Không phải vì khuất mặt rồi nên con người này mới được thờ kính. Cả từ khi còn sống, cha tôi vẫn được cả nhà nhất nhất vâng theo và cúi đầu chịu đựng như đối với thần thánh đã đời nọ truyền đời kia ngự trên cao và hưởng hưởng hoa.

Chúng tôi đẻ ở Nam Định. Đây là nơi sinh trưởng của mấy đời trước cha tôi. Những bậc tiền nhân này như phần đông những bậc đồng thời, cũng đã từng thi cử. Nhưng chẳng ai hiển đạt, rồi thấy mình quá tuổi, thấy mình lỡ thời, các cụ lại đành quay về với sự buôn bán của vợ con. Hàng bao nhiêu năm, trong sự làm ăn này, tôi không thấy nói qua nhà tôi có một đời khá giả. Trái lại, chỉ những sa sút, lấm phen điều đứng đã phải toan trốn đi nơi xa, nhập vào đám người thiên hạ cùng cực.

Cho tới đời chúng tôi thì không còn là tôi nghe thấy nữa, mà phải sống từng giây, từng phút hết năm này sang năm khác. Những nỗi gieo neo, những sự tối tăm chỉ đổ lên đầu mỗi một người trong nhà là mẹ tôi. Người mẹ không mấy lúc được ngơi tay và tươi tỉnh của tôi! Không! Tôi không dám làm thơ mê say với con người này đâu! Những nguồn cơn kia đều đắm những mồ hôi nước mắt của mẹ tôi, đã rút đi từng mấy tuổi của mẹ tôi, sao tôi lại phạm tội du những bọn đàn bà xấu số khốn nạn chúng tôi vào đó?

Những quang gánh thúng sọt nặng trĩu những ngô khoai rau muống, bèo kia, kịt kịt trên những sống vai gầy rạc của cái kiếp người sống tàn tảo, lẩn hời, nếu có thành những điệu thơ thì phải là những tiếng kêu rên thống thiết của sự đau đớn chua xót, đòi gọi sự thay đổi cho cuộc đời được no ấm, êm vui rất xứng đáng phần cho những người mẹ hiền từ, chịu khó. Mẹ tôi đã buôn bán dầu dãi với những gánh gồng ấy. Mẹ tôi đi tất cả những chợ tỉnh bên, cách hàng mấy chục cây số. Nhiều khi mua chịu của người lâu rồi chưa trả mà lại cất hàng của người khác, mẹ tôi phải đi tránh đường, lâu thêm vài giờ

nữa. Trời nắng, dù giữa tháng năm cũng còn khá. Những dạo mưa dầm gió bắc, đường vừa ra, rút được chân lên lại phải cảm chân xuống, thì mẹ tôi đi chợ về chỉ ăn được lưng cơm rồi nằm rũ ra như chết. Nhưng chỉ tới lần gà gáy thứ nhất mẹ tôi đã phải dậy và lại nón, áo ra đi giữa trời đất tối mịt.

"Đi... đi chợ để kiếm gạo và gỡ nợ", những tiếng này chỉ có thâm tâm chúng tôi nghe thấy và người chung quanh nhận thấy, chứ tuyệt không bao giờ ở miệng mẹ tôi thốt ra. Nợ! Những công nợ mà mẹ tôi cố trả ấy, tôi không thể nào nhớ xiết. Tiền góp ngày, tiền góp tháng, lãi mười phân, hai mươi phân, ba mươi phân, có khi chỉ từ sáng đến chiều một đồng bạc để thành đồng hai; bát họ ở chợ này, bát họ ở dưới xóm kia; món năm đồng của bà Khán, món mười đồng của một bà Bá,... với hai bàn tay trắng, mẹ tôi chỉ trông vào tiền của người ta làm vốn.

- Ước gì có hẳn một trăm bạc trong tay bây giờ thì chỉ buôn hơn một năm là gỡ sạch nợ và rồi chẳng còn phiền lụy một ai.

Đôi khi tôi được nghe mẹ tôi thở dài, đoạn thở than với mình câu trên đây. Lúc ấy, mẹ tôi lại thần mặt ra, mắt lơ đãng như tê dại, khiến tôi cũng yên lặng và băng khuâng, tưởng đến món tiền một trăm bạc kia sao mà lớn lao và khó khăn quá đối với gia đình tôi thế.

Và tôi cũng ao ước mẹ tôi có trong cái túi cặp rút ở thắt lưng một trăm bạc trả bớt những món nợ nhiều, còn lại thì buôn bán, như thế chẳng mấy chốc mẹ tôi khấm khá, có hoa nhẫn, áo the quần nái, có luôn dăm bảy chục trong người, gạo nhà ăn đong hàng tháng, thịt cá đầy đủ, và anh em tôi ăn vận trắng trẻo, đẹp đẽ như con nhà giàu.

Mẹ tôi đã có thật.

Chính mắt tôi được chứng kiến cái lúc người ta đếm vào tay mẹ tôi những tờ giấy bạc lần đầu tiên tôi được trông nhiều như thế, nó làm tôi rạo rức và cũng muốn giữ lấy. Những tờ giấy to, nhỏ, mới, cũ đều thơm phức. Chắc có người xúc nước hoa. Khi mẹ tôi đã lần tiền vào mình mà mắt họ vẫn nhìn chòng chọc, sáng một cách dữ dội, tuy miệng họ vẫn cười nói rất nhiều với mẹ tôi. Những câu gì họ bảo mẹ tôi và cái giấy gì mẹ tôi đã lặn mực vào ngón tay cái in ở bên dưới ấy, tôi không để ý. Tôi chỉ nhớ mẹ tôi đã dại cả mặt đi, chỉ vâng, dạ, chào đi chào lại rồi luống cuống dắt tôi ra về.

Đó là một buổi chiều. Hình dáng mọi vật đều nhập nhòa lại hẳn trong những tiếng ồn ào và những lớp bóng xám xám như khói. Không đầy một năm sau, cũng vào buổi chiều như thế, - tuy về mùa hè nhưng thấy lạnh lạnh và buồn rượi, - thì mẹ con chúng tôi trốn đi, bắt đầu cái cảnh tha phương cầu thực.

Luôn ba hôm, mẹ tôi đều về chợ muôn, mặt mày nhợt nhạt hẳn hẳn hỏi anh em tôi:

- Bà Bá có đến không con? Con có thấy ai đến hỏi bu không? Chúng tôi vừa giở những gói bông, lạc, ngô bung, vừa ngạc nhiên nhìn mẹ tôi và lắc đầu. Mẹ tôi lật đật bỏ gạo, thức ăn ra lại dặn chúng tôi, giọng nhỏ, lẩm lét:

- Có ai đến thì con bảo bu đi chợ chưa về và về thì bu đến nhà bà Bá ngay nhé. Nhớ, con đừng cho bác biết và bảo người ta thế nào bu cũng đến nhà bà Bá và đem tiền trả bà.

Trước vẻ lo sợ xanh xám của mẹ tôi, anh em chúng tôi vẫn cười và chòng ghẹo nhau. Vì sợ công nợ đối với nhà tôi đã thường quá, và có sao thì mẹ tôi phải lo, phải chịu chứ đâu đến chúng tôi. Rồi tới bữa cơm vẫn đủ cá, thịt cho chúng tôi, và một bát canh, một đĩa xào và nửa chai rượu cho bác tôi, thì những cảm tưởng bần khoản phơn phớt kia tan hẳn.

Anh tôi ngồi một bên, tôi ngồi một bên, bác tôi ở giữa khề khà từng nhấp rượu, bóc vỏ từng củ lạc ăn và cho chúng tôi. Mẹ tôi chỉ tới bát thứ hai là xin vô phép. Như mọi ngày, bác tôi chỉ hát hàm hỏi qua: "Sao thím lại ăn có thể?" rồi lại rót rượu ra chén, nhấm nháp, chuyện trò với anh em tôi. Con người này thật đúc ở một khuôn với cha tôi. Thân thể cũng nhàng nhàng, vẻ mặt suốt ngày dăm dăm, lúc nào vui lắm chỉ cười khẩy một cái,... bác tôi hơn cha tôi một chút là còn vuốt ve chúng tôi.

Đối với cha tôi, mẹ tôi sợ sệt, rúm ró thế nào thì đối với bác tôi cũng thế. Nhất là từ ngày cha tôi chết, giới giăng giao phó chúng tôi lại cho bác tôi, và mẹ tôi được bác tôi luôn luôn giúp đỡ lúc mười đồng lúc hai mươi đồng, thì sự khuất phục của mẹ tôi không còn biết dùng chữ gì mà ví được. Bác tôi hơn cha tôi những mười lăm tuổi, vừa là con trưởng ông tôi, vừa phải giữ việc giao thiệp cho người trưởng họ trong làng.

Cái nhà và miếng đất ông tôi cầm và sắp bị cầm mất do tiền bác tôi chuộc lại. Có đến hơn hai mươi năm, bác tôi cũng như cha tôi, sáng dậy bữa chè tàu rồi thủng thẳng ra vườn là vừa bữa rượu do mẹ tôi làm. Đêm đến không tổ tôm thì lại la cà những chón bàn bạc chuyện trò ngoài đình, ngoài đền, ở một nhà hiếu hay một đám cưới... Và cũng như không hay biết, cũng chẳng cần hay biết hỏi đến mẹ tôi một lời về sự làm ăn, - cả từ ngày cha tôi chết, - bác tôi mặc mẹ tôi lo toan tất cả mọi cái trong nhà, từ gánh nước, hột gạo, từ manh quần tấm áo của chúng tôi và của bác, đến những giỗ chạp đóng góp.

Bữa cơm chiều hôm ấy, mẹ tôi đương cất bát lên miệng bỗng như nhấc đặt đĩa xuống chạy ra cổng. Thấy tiếng chó sủa ran và tiếng người léo nhéo và mẹ tôi thì hốt hoảng, bác tôi cau mày nghe ngóng. Khi mẹ tôi trở vào, bác tôi cười nhẹ một tiếng, giọng rất thông thả:

- Ai hỏi gì thím thế? Có nhà có cửa sao không mời người ta vào?

Mẹ tôi cúi mặt run run:

- Dạ, thưa bác người ta bảo em đem gà lại cho người ta đấy ạ... Chưa kịp dứt câu, mẹ tôi lại đứng dậy chạy vội lên vì tiếng gọi ở ngoài kia vọng vào gay gắt. Sau đó, mặt mẹ tôi cắt không còn hạt máu, lập cập xin vô phép bác tôi, trút chỗ cơm dờ vào bát của con mẫn, rồi xuống bếp xách lên một con gà sống to và cắp một thúng đầy vỉ buồm, không hiểu có những thức gì. Không để bác tôi hỏi, mẹ tôi cười méo máo:

- Để mai lấy không được sao? Mình tính đất thêm hàng năm hào mà cũng cứ đòi mua. Thôi mặc họ!...

Quay lại, mẹ tôi xin vô phép bác tôi lần nữa và căn dặn tôi ăn xong phải thu xếp bát đĩa và giữ giường cho bác tôi rồi mới được đi chơi. Nhìn mẹ tôi tất tả ra đi, bác tôi chỉ lừ lừ mắt, đoạn lại nhắc chén rượu lên gật gù nhấm nháp. Lần này, thấy mẹ tôi cuống quýt vì người đến réo nợ, không những tôi cảm tức mà còn đau xót cho mẹ tôi nữa. Tôi không làm, đêm qua mẹ tôi sốt run không được mà vẫn giấu nhà, chỉ bôi dầu và uống vài viên thuốc với lá hương nhu pha đặc. Sáng dậy, tôi sờ mình và chân tay mẹ tôi vẫn còn nóng rục, nhưng mẹ tôi vẫn cười, cho xu anh em tôi rồi đi chợ, mặc dầu lúc đó đương lột phốt mưa. Chiều đến, tôi đương ngạc nhiên, phân vân vì con gà sống thối và cái thúng đầy cẩn thận nợ, không hiểu mẹ tôi lại đưa về nhà để làm gì, thì mẹ tôi bỏ bữa cơm mà vội vã đi như thế.

Đêm ấy, không hiểu lúc đó là mấy giờ, tôi chỉ biết khi bị lay gọi, dụi dụi mắt, nhìn ra thì thấy trời đất còn như mực và im thắm thắm. Cả anh tôi cũng bàng hoàng trông lên cái màn bỗng biến đâu mất với bao nhiêu đồ đạc quanh mình. Mẹ tôi mặc áo dài, chít khăn vuông, thắt lưng buộc chặt lấy người, kéo tay chúng tôi dậy vừa thở vừa nói:

- Thôi dậy con! Dậy đi đi...

Anh tôi càu nhàu vì vẫn chưa hiểu ra sao:

- Đi đâu, tối thế này thời đi đâu?

Mẹ tôi nhăn nhó, xốc hẳn chúng tôi xuống đất:

- Khổ quá! Mau lên! Mau lên không bác về bây giờ!

Thoáng trông thấy một gánh đầy lên những thức dùng nào quần, áo, sách, mũ, nồi niêu y như của một người dọn nhà, tôi lờ mờ hiểu,

lòng ghê rợn. Những cảnh bắt bớ dê diều vì công nợ thường xảy ra trong xóm, khiến tôi chớp chớp mắt nhìn mẹ tôi, níu lấy áo mẹ tôi rồi co người lại.

- Không!... Không!... Con không đi đâu! Không phải trốn đi đâu! Bu cứ ở nhà với bác cơ...

Nước mắt mẹ tôi liền giàn ra, mẹ tôi rít lên, rên rĩ:

- Khổ quá! Khổ quá giờ ơi!... Mẹ lạy chúng mày, mẹ lạy hai con... mau lên, không bác về thì mẹ chết mất, và se sẽ chứ không bên kia người ta biết thì mẹ cũng chết!

Dứt tiếng, mẹ tôi xốc đòn gánh lên vai, kéo bừa chúng tôi ra sân, chỉ kịp khép hờ cánh cửa lại. Vừa bước như chạy, mẹ tôi vừa nói nhỏ nhỏ như một người trong cơn mê man kể lể với một ám ảnh trước mặt mình:

- Mẹ cầm văn tự địa đồ nhà của bác cho bà Bá một trăm bạc. Không còn khát được nữa, mai bà ta cho người đến cấm nhà. Mẹ chết mất! Mẹ chết mất! Thôi, đến nông nỗi này mẹ cũng liều đi thôi. Giờ cho mẹ sống thì mẹ nuôi chúng mày, và chúng mày khôn lớn thì nuôi lại mẹ; cầm bằng giờ bắt mẹ chết, thì mẹ chết ở nơi khác và để chúng mày gặp được một cửa tử tế mà nương nhờ, chứ mẹ không chết dê diều ở tỉnh nhà và bỏ chúng mày cho họ hàng người ta đày đọa đâu...

Và mẹ tôi rên khẽ mấy tiếng hờ tên tục cha tôi lên... Hờ hờ, anh ơi!... Anh sống khôn chết thiêng anh phù hộ độ trì cho vợ con anh... anh ơi!...

- Thôi, học đi!

Luôn miệng, mẹ tôi giục anh tôi những tiếng này. Khi ngủ dậy, khi ăn cơm xong, khi vừa mới lên đèn, khi bỗng nghe thấy tiếng trẻ con vang vang đọc bài ở nhà bên kia, khi tiếp chuyện một người khách họ khoe con cái họ chăm chỉ học hành và đời chúng sẽ được rạng rỡ vì học hành... Bất cứ khi nào, hễ anh tôi rời sách vở là mẹ tôi mặt ngọt gọi bảo anh tôi. Trên cái bàn ở riêng một góc nhà có cửa sổ, và trên cánh phản trông ra đằng bờ ao và vườn, hai chỗ sáng sủa, không vướng vất một ai qua lại này, anh tôi phải luôn luôn ở đấy, cúi đầu xuống những dòng chữ.

- Học đi con ạ, rồi con muốn gì mẹ cũng nghe và sau này con muốn gì cũng có thể được. Càng nghèo càng phải cố hết sức mà học. Con chỉ nên trông những gương lành, gương tốt mà noi theo. Mẹ không chắc gì sống mãi ở với con, mà mẹ chỉ mong sao con sẽ nên người, không phụ công mẹ để mẹ khỏi tủi lòng thôi. Thôi, con học đi...

Khi đó, nếu là buổi trưa nắng thì mẹ tôi để sẵn bát bột sắn pha đường bên chõng sách, hay sau bữa cơm thì, mùa cam, cam, mùa na, na, hay hơi khuya thì nồi cháo đậu xanh, đậu đen đã đun nhừ dưới bếp. Mẹ tôi vừa làm, vừa lắng nghe từng tiếng của anh tôi. Nét mặt mẹ tôi đăm đăm hay lơ lơ đều nồng nàn những vẻ thiết tha tin tưởng, như mẹ tôi nghe cầu kinh, giảng đạo vậy.

Sau cái đêm ấy chúng tôi trốn ra Hải Phòng. Sau hơn nửa năm, cái tai tiếng vỡ nợ đi và bác tôi chịu để người đã cho mẹ tôi vay trăm bạc cầm đất và gặt thêm cho cái nhà gỗ năm gian lấy trăm bạc nữa. Mẹ tôi đánh giầy mời bác tôi ra, bác tôi ra ngay, thản nhiên như không có sự gì xảy ra, đưa cho mẹ tôi mấy chục bạc còn lại để sắm sửa thêm cái giường, cái bàn, vài chục bát đĩa và buôn thêm những thức khác.

Chỗ chúng tôi ở là một gian nhà lá tận cùng xóm, sau hàng chục cái ngõ chằng chịt. Ở cái nơi mà dân cứ ba phần tư là phu phen, thuyền thợ từ các vùng quê ra kiếm ăn này, các chủ nhà thường cho thuê cả giường và mấy thứ đồ dùng không tiện đưa đi và cũng không dễ gì có tiền mà sắm sửa, như chum, vại, nồi, chậu, vân vân. Mẹ tôi cũng phải nhờ chủ nhà những thức ấy. Hơn tháng đầu mẹ tôi đi buôn rau muống, rồi chuối, mít, cau tươi. Chiều mẹ tôi thổi nhiều cơm, nắm sắn mấy nắm thức ăn, để mấy xu cho chúng tôi ăn bữa trưa. Sau thấy không thể cạnh tranh nổi những người đã mòn gót ở đây, có phường, có bạn, thông thạo đủ mọi ngõ ngách, mẹ tôi đành phải xoay ra cách làm ăn khác. Mẹ tôi đành làm bún riêu, thổi xôi chè, bán ở mấy phố gần đấy, sắp hết hàng thì về trong xóm cho gần gũi các con. Đây người đi làm nhiều, sự ăn uống xô bồ, tấp nập đâu đâu cũng có, nhất là ở trước những nhà máy, những xưởng thợ, những ngã tư, những đầu lối đi về trong xóm.

Xóm tôi ở, từ tờ mờ sáng đến quá nửa đêm, đều rộn dập sự ồn ào. Ngay sau những đêm tối rét mướt căm căm và những trận bão đổ cây cối, lụt hết lối đi, nắng bùng lên và quang cảnh liên rục như mặt trời đỏ vàng xuống. Cả cái vùng ngoại ô chật chội, úp súp, nhớp nháp, dằng dặc những ao đầm, chuồng lợn và bãi rác ấy, đều kín những tiếng người, tiếng làm việc. Ở các ngã đôn về đây, qua từ những khu chợ họp chen chúc bên đường, những mặt hàng tạp hóa tiền nghìn, đến những gian nhà thợ mộc, cắt tóc, bún bánh, bán cơm, bán phở..., luồng sinh hoạt một phút một chỉ càng thấy gắt gáy cố gắng, mê mải.

Đằng trước xóm tôi có đường nhựa, ô tô nhà, ô tô hàng, xe ngựa chạy như mắc cửi. Khởi đầu là một nhà máy đúc được thép và chữa được cả tàu to. Một quãng sông hẹp, nông, bùn lầy như lòng ao, thế

mà đông nghịt những thuyền đò, sà lan và cả tàu nữa, chắn lầy trước mặt nhà máy, và có những hai cái cầu sắt bắc liền ngay hai bên. Một cái nối sang khu phố xá buôn bán liền với cái chợ chung cho cả thành phố và những miền xa gần dồn hàng hóa về. Một cái cao vượt hẳn những nóc nhà, lù lù như khối núi sắt, có đường xe lửa bắc qua và dựng tua tủa những cột dây thép. Đứng trên cầu này nhìn sang bên trái và trước mặt, không một ai không thấy choáng váng. Cơ man những ống khói, những bể thoát hơi nước bằng xi măng, bụi mốch thối. Rồi hết lớp này đến lớp khác những nóc nhà ba tầng, bốn tầng, chỗ nào cũng có cửa sổ, cũng thấy giương màn và khói đun nấu. Không thể nhận ra tiếng gì mà chỉ thấy âm âm trong tai, sự huyên náo ngùn ngụt cả ngày. Hằng ba năm, cái khu xi măng, cốt phát và phố Khách, chợ Sắt này, tôi chỉ trông sang và nhìn người ta hàng ngày lũ lượt đi về mà vẫn rạo rức như lúc đầu, tưởng đó là một thế giới xa lạ nào.

Mẹ tôi hàng ngày sang đây, làm hàng ăn uống; mẹ tôi phải đón ở bên đò sau chợ và đầu ngã tư sở Dầu để mua thịt, cá, rau, cà chua, đỗ, gạo cho rẻ. Rồi khi hết củi, mẹ tôi mua củi Xi măng, củi sở Sô pha những mảnh ván, mùn cưa với cái giá ba hào một gánh nặng, nhưng phải chen nhau và luồn lụy người gác.

- Theo đi làm gì? Sung sướng gì mà đi?!

Chúng tôi, nhất là anh tôi, thường bị mẹ tôi hất bần tay đi và nhăn mặt lại dằn máng:

- Mà không muốn học hành chữ nghĩa mà như những thằng con bác xe, bác gạo, bác bò đi nhặt nhanh gạo bấp, đội than, đun goòng thì bảo. Hừ, để rồi tao may cho bộ quần áo đen, nói với mấy người cai, mấy lão Khách dưới siêng cho.

Không những mẹ tôi sợ chúng tôi làm mình bận bịu mà còn cố tránh cho chúng tôi sự gần gũi, đụng chạm với những cảnh kiếm sống, dầu dãi, lấm láp kia mà nếu phải chịu vì chúng tôi, mẹ tôi xin cam chịu chứ để chúng tôi bắt tay vào thì không đời nào. Luôn luôn tôi được thấy rõ ràng và tràn đầy trên nét mặt mẹ tôi sự lo lắng, trong những phút yên lặng, sau khi mẹ tôi dạy dỗ, khuyên bảo chúng tôi, hay nhìn những con cái nhà chung quanh cũng theo cha mẹ làm ăn đầu tắt mặt tối. Mẹ tôi thường thờ dài, lắc đầu cất giọng nói như có rơm rớm cả nước mắt:

- Ông cha nhà mình có đời nào phải chân lấm tay bùn như thế đâu? Vậy đến đời mình - mẹ tôi nhìn anh tôi, nói thông thả hơn - mình phải học hành đỗ đạt sao làm nên công kia việc nọ thì mới rửa được mày được mặt chứ! Không thể mà lại đi làm thuê, làm mướn, ngày

ba hào, ngày bốn hào, bất kỳ ai cũng sai phái được, mắng mỏ được, thì chết đi cho rồi!

Tôi cũng ghen ngào vì tủi cực trong sự kích thích của mẹ tôi. Mẹ tôi sống cái cảnh sống vất vả, lằn hồi, nhưng khốn nạn! Mẹ tôi lại chỉ lo chúng tôi sẽ sa sút và bị liệt vào những hạng người đói rách lam lũ ấy! Sau này, càng lớn lên, càng nghĩ đến sự thất vọng của mẹ tôi, thấy đời mình không còn thể trông mong sự nhà cao, cửa rộng, tiền của đầy đủ, tôi càng thấy đau xót, uất ức cho mẹ tôi. Một người hiền lành, biết thương kẻ khốn khó và vui vẻ nhận bất kỳ việc gì để làm nuôi con, vậy sao mẹ tôi còn cứ bị những ám ảnh kia cho tới lúc chết?

Sao mẹ tôi không chịu nhận ra ngay trong cái cảnh giàu sang người ta cũng vẫn thường khốn khổ vì sự ganh ghét, lừa lọc, chia rẽ, phá tán, lo lắng, buồn phiền; nó giày vò người ta còn ghê gớm gấp nghìn sự đói rét, vì người ta nằm ngay trên đồng của mà ăn không ngon, ngủ không yên như tù tội ấy! Sao mẹ tôi không càng phải thấy sáng suốt rằng hạnh phúc chỉ ở trong một cuộc đời rộng rãi, người ta cùng làm việc, cùng gắng sức, cùng chia sẻ với nhau sự êm ấm, và ràng buộc với nhau bởi cái tình yêu mến không dính dáng gì đến tiền bạc, thật ở những tấm lòng cùng vui tin tỏa ra? Mẹ tôi! Anh tôi! Và cả tôi nữa, sao mãi không có sự nhận định gần gũi này?

Năm ấy, mắt bác tôi gần lòa hẳn. Chúng tôi đứng trước chỉ một với tay mà bác vẫn còn hỏi ai đó và sờ soạng đón lấy tay chúng tôi. Nhưng bác tôi vẫn uống rượu. Cả bữa chiều và sáng sớm. Mẹ tôi thì không đi chợ xa mua những thức ăn về làm hàng. Củi đun mẹ tôi cũng phải đón họ gánh qua nhà mà mặc cả. Không những mẹ tôi yếu, không còn thể chạy băng băng với gánh hàng nặng trĩu hết phố này sang phố khác, mà còn vì sự buôn bán càng ngày càng khó khăn, mẹ tôi nhiều khách quen là thế mà vẫn còn ế. Mẹ tôi dọn bún riêu ngay ở nhà và bán thêm rượu, kẹo, chuối, diêm, thuốc, xà phòng, kim chỉ và nhiều thứ vật khác.

Anh tôi đã lên lớp nhất, được học ở trường nhà nước trên phố. Tôi thì phải ở hẳn nhà để mẹ tôi sai bảo. Lúc nào rồi thì mới giở quần áo ra đan. Nhờ đó mà tôi không được như những con nhà giàu có nhờ nhờ, tha thướt ngoài phố với áo hàng màu nọ, kiêu kia, luôn luôn thay đổi, nhưng tôi cũng được bằng như mấy người bạn thường thường trong xóm. Tôi có cái áo dài lụa mỡ gà, để mặc buổi sáng và buổi chiều, cái áo bom-bay màu tím mà tôi phải giấu giếm mãi mới dám giở ra vì mẹ tôi nhất định bắt may hàng lụa ta, nhuộm màu gụ.

Cặm cùi đan cho tới thật khuya, hàng tháng mới được vài ba đồng, ấy là nhiều việc lắm và được người ta trả cao công, thì tôi chỉ bớt được năm hào mua vài thứ trang điểm ít tiền, còn bao nhiêu phải đưa cả cho mẹ tôi. Tuy chỉ ngàn ấy nhưng cũng là một món to đối với một gia đình ngày ngày chỉ kiếm được năm sáu hào mà gạo ăn đã mất bốn hào, còn thức ăn chỉ mua rau muống, cá vụn, dưa, nước mắm vừa, mà nhiều bữa không đủ.

Anh tôi cũng bị rút đi nhiều thứ, không còn cái lệ sáng xôi cháo và mấy xu bỏ túi, trưa thì chè đường, thạch tàu, và chủ nhật, một hào để đi xem chớp ảnh. Anh tôi muốn ăn cơm nguội rang thì ăn, không thì nhà có khoai luộc đấy, cầm đi một củ mà ăn. Trưa có mía, chuối cũng của nhà bán. Rồi ngày chủ nhật, anh tôi không phải học ôn buổi chiều mà được cho đi chơi phố là tốt rồi.

- Đấy, phải trông cái cảnh nhà mà liệu sự học hành ăn chơi - mẹ tôi bảo cả anh tôi và tôi. - Giờ được hai bữa cơm là phúc đấy! Xem như ở bên kia và cả xóm, nhà nào cũng chỉ một bữa và phải dọn ngô, sắn. Và trẻ con cũng bằng chúng mày, diu diu em cả ngày mà chẳng được đồng quà nào, thêm phải tranh nhau nhặt những đầu mía mà ăn kia kìa.

Anh tôi chỉ cau mày nhìn mẹ tôi. Và tôi cũng yên lặng, vì thấy chúng tôi sung sướng thật, so sánh với những trẻ chung quanh còm cõi, nhem nhuốc, bố mẹ cả ngày phải đi làm biên biệt thế mà hễ về đến nhà thì cắn cấu, cãi nhau. Hàng phút, hàng giờ, hàng mấy năm, dưới những mái nhà còn chật hẹp và tối tăm gấp mười nhà tôi, những cảnh sống đó kéo dài dằng dặc. Chúng tôi không cần phải suy nghĩ cũng thấy rằng mình có sự riêng biệt. Nhưng trông quá ra ngoài kia, thì tôi lại hổ thẹn. Tất cả sự ăn ở của chúng tôi, trước những nhà hàng phố lộng lẫy, con cái như hoa thì thật hèn kém không thể tưởng tượng được!

Thường những lúc ấy, anh tôi và tôi lại nhám nháy với nhau:

- Thế bác đã đưa cho bu bao nhiêu tiền?

- Thế bác đã ở với bu từ lúc chưa có chúng mình còn gì? Nếu bu có vay của bác thì cũng trả quá cả vốn lẫn lãi rồi.

Những câu nói dè bieu nếu đến tai mẹ tôi thì mẹ tôi lại nhăn mặt, rít tiếng vào mặt chúng tôi:

- Giời ơi! Các con tôi chúng nó lại muốn giết tôi... Ai cho phép chúng mày nói thế hở? Bác chúng mày đấy! Cái nóc nhà của chúng mày đấy! Chúng mày dám thế à?

Bao giờ cũng như bao giờ, mẹ tôi đều một lòng kính sợ người anh chồng hơn cả chồng mình. Có một bận như đến tai bác tôi những câu nói của chúng tôi, bác tôi sau bữa rượu chiều ấy, lợm khộm

chồng gậy ra đi. Đến tối, thấy bác tôi không về, mẹ tôi bắt chúng tôi đi tìm, nhưng không được. Sáng mai mẹ tôi phải thân xuống tận nơi mời bác tôi về. Mẹ tôi chờ bác tôi ngồi hẳn xuống giường rồi bắt chúng tôi cùng lạy, vừa khóc sụt sùi vừa nức nở xin bác tôi:

- Thôi em và hai cháu có điều gì không phải thì xin bác tha cho. Bác cứ ở với tấm lòng của em. Lòng em thế nào đã có quỷ thần hai vai biên chép. Mà cho dầu sau này hai cháu chúng nó khôn lớn, chúng nó có vợ có chồng mà chỉ nghe vợ nghe chồng nó, chỉ biết có vợ có chồng, có con cái nó, thì em cũng mặc. Em chỉ biết có bác, ở với bác hết đạo cho đến lúc chết.

Cái lần mẹ tôi lại khóc, van lạy bác tôi này về dạo đầu năm thì cuối năm ấy, sau một trận ốm kịch liệt nhưng dai dẳng hơn hai tháng, mẹ tôi bị tê. Sự ăn một bữa và hàng ngày phải độn ngô khoai đã thành tất nhiên với chúng tôi. Bác tôi cũng bỏ rượu bữa sáng, chiều chiều chỉ uống hai cút sáu xu, nhắm với... cơm suông. Hết thuốc bóp đến thuốc uống, hết thuốc cụ lang ở làng này, đến bà lang ở chợ kia, mẹ tôi chỉ có thể ngồi được và muốn đi thì phải lần từng bước vịn vào vách, vào cột nhà, vào thành giường.

Nhưng mẹ tôi vẫn phải làm hàng. Cái hàng ăn uống vật vãnh này, tất cả chúng tôi đều bám lấy với tất cả sự chịu khó và lòng cậy trông để mà được sống cùng nhau. Sáng tinh sương, mùa nào cũng như mùa nào, tôi còn nặng trĩu mắt vì ngủ, thì mẹ tôi đã dậy, sờ lần xuống bếp để thổi xôi, nấu riêu, luộc khoai. Cái thân hình gầy còm lầy bầy ấy đi lại trong bóng tối đặc và ướt át với những tiếng rên khe khẽ và những tiếng thở ì ạch, cho đến bây giờ vẫn còn rõ ràng ở trước mắt tôi, thấm thía ở trong lòng tôi. Mẹ ơi! Con của mẹ lại nhớ tới mẹ đây và sắp nằm xuống bên mẹ đây! Và cái ánh đèn! Mẹ ơi! Cái ánh đèn hoa kỳ nhỏ như hột đỗ, mẹ cố dành lại cho người con trai, cho anh con, mà làm việc mò mẫm, để anh con học lúc ban đêm và gần sáng, - cái ánh đèn vàng đục ấy lại nhoi lên trong tâm trí con. Giời ơi! Cái ánh đèn khi xưa dưới mái nhà lá thấp sát với mặt đất mà bác, mẹ, anh và con chui rúc với nhau, giờ đâu? Tất cả đâu? Trước những ban ngày ánh sáng mặt trời rực rỡ, con còn sống, lại kêu gọi mẹ này!

Những buổi chiều hè này sao mà vui thế! Nhất là vào khoảng sáu giờ đến lúc hè phố sắp bật lên thì quang cảnh tung bừng như đám hội. Nắng tuy không chói lọi nhưng ánh sáng vàng rực rỡ lạ lùng. Hình thể, màu sắc gì cũng nổi bật lên dưới nền trời xanh trong và bát ngát, mây trắng xốp đùn từng núi bồng bênh, chung quanh có

ánh vàng tia ra lấp lánh. Những hương hoa quả thơm nồng, bay thấp thoáng trong không khí, tê mê, rạo rục.

Tôi chẳng còn thấy ai có vẻ mệt nhọc, qua những làn như là tơ màu rất nõn, rung rinh trước mắt. Cả những người gồng gánh kiu kịt, những sóng lưng oằn ra theo sau những xe gạch, đá, những thợ về tầm mài miết, quần áo vá víu lấm láp, mặt mũi nhem nhuốc mồ hôi,... họ cũng như nhàn hạ, khoái trá mà đón gió mát. Không những thế, những hình dáng tấp nập này nhiều lúc còn biến hẳn đi và tôi chỉ nhìn thấy những bạn gái tươi trẻ như tôi, hơn tôi, gấp mười, gấp trăm, gấp nghìn tôi, ríu rít, thấp thoáng đi qua những bóng râm và những làn nắng.

Ngồi đan trong nhà mà trông ra xa và ngoài phố hay tưởng tượng ra những con đường phố Tây, phố Cầu, phố Khách, trống ngực tôi đập hỗn hển, tức như sắp nghẹn lại. Ở những đây, không phải là những tiếng ồn ào mà là những tiếng đàn, tiếng nhạc reo lên rộn ràng với gió chiều thổi phấp phới nắng chiều. Những bước chân người ta không phải đi trên hè mà như lướt qua những dây đồng, và giọng nói của người ta vang vang như ca hát. Càng cố ngồi yên, mặt tôi càng bưng bưng, da thịt càng bứt rứt, những đầu ngón tay đưa hai cái que đan cứ lê từng mũi một và nhằm sợi luôn luôn.

Những lúc đó nếu tôi xong hàng được phép đem trả, hay mẹ tôi sai tôi đi chợ, bác tôi bảo đi cân vài chén thuốc, thì tôi run cả người, luynes quynh mãi mới xỏ được cái tay áo. Nhưng khôn nạn cho tôi, trước tôi còn có thể ra phố với cái quần đen, cái áo trắng dài phin, sau dần dần tôi không thể nào không tô môi cho thắm, phớt ít phấn hồng lên má, và bắt buộc phải quần trắng, áo dài mới là rất nuốt. Như thế tôi phải trốn mẹ tôi. Tôi sang nhờ nhà chị em bạn chải đầu, mặc áo, nhờ y ngắm vuốt rồi mới dám ra đường.

Tuy chỉ một mình thôi, nhưng tôi thấy rõ ràng lòng tôi rục lên như tôi cười với tất cả mọi người, và mọi người tươi cười vẫy gọi tôi. Tôi đi rất nhanh như sợ chung quanh bỏ xa bước mình và để đằng sau họ vượt quá mình. Tuy bước dòn thế mà tôi không biết, không thấy chút gì nhọc. Trong người tôi chỉ thấy nhẹ hơn, từ ngực trở lên có những làn hơi êm ấm thổi bưng bưng. Rồi càng ngược lên khu phố trên, tôi càng thấy không phải chỉ người người thôi mà cả mọi vật, những cột dây thép, những tủ hàng, những tấm biển, những nóc nhà lấp lánh ánh nắng, đều cười nói với tôi.

Tất cả những bạn tôi gọi tôi trong những lúc này, đều phải ngược vì tôi. Chỉ thoáng nghe thấy tiếng họ, tôi đã chạy xô đến, nắm chầm tay họ mà reo lên rồi hỏi tíu tít khiến họ không kịp đáp! Nhưng tôi rất ít có sự chuyện trò gặp gỡ những lúc này. Vì bạn học trò và con nhà

nhàn rồi, tôi gần như không có một ai. Những bạn gái nghèo cũ của tôi ở trong xóm còn bận chợ búa không nói làm gì. Còn những bạn đi làm hoặc bán hàng, hoặc đi đan, hoặc trông coi con nhỏ cho những nhà Tây, thì giờ này họ vẫn còn bận việc. Họ hoàn toàn mới gặp vài người nhưng chỉ quen sơ, vả lại, họ còn có việc phải đi của họ, hay họ có nhân tình nào đến hẹn hò, nên chúng tôi chỉ chào qua nhau và tôi lại một mình bước đi bằng sự rạo rức hân hoan. Như thế tôi càng thấy sung sướng vì được tha hồ dừng lại ngắm nghĩa các tủ hàng. Vừa phân tôi tránh được sự chửi mắng của mẹ tôi nếu một người quen họ mách tôi đi với bạn nhỡ ngoài đường. Thế cũng đủ chết với mẹ tôi, chết vì sự nghiện dút, giày vò của mẹ tôi chứ đừng nói là sóng đôi với một người nhân tình và nhất là mang cái tiếng trai gái lẳng lơ, giữa đường giữa phố. Điều này tôi ghê sợ lắm. Thà rằng tôi bị trói buộc ở nhà hơn là bị rêu rao là hạng con gái nứt mắt ra mà đã quá giờ thế. Vừa phân thời giờ được đi có ít, mà thức gì bày bán ở hai bên phố cũng đẹp, cũng mới cả, vậy tội gì mà không nhìn cho thỏa thuê? Tôi chỉ nhìn thôi, so sánh, chọn lọc rất lẩn thẩn trong tâm trí để đến bao giờ có tiền thì mua. "Đến bao giờ có tiền", cái ý tưởng này khiến tôi đã nhiều lúc phải cười thầm vì thấy thật chẳng bao giờ tôi có được những ngàn ấy tiền, sắm sửa lấy vài thứ như người ta. Một chuỗi ngọc xanh... cái dù màu nước biển... đôi giày "daim" (1) đế nút chai... bộ quần áo lụa nõn nhất may ở hiệu kia nguyên công đã bốn đồng... và, nào nước hoa, kem, phấn, áo nhung, áo choàng mùa rét,... từng ấy thứ gồm lại có bạc trăm mà đến cả mẹ tôi chịu khó, tháo vát và điêu đứng là thế mà còn không có nữa là tôi, giờ được đồng nào đưa cả cho nhà thêm vào tiền gạo tiền củi đồng ấy!!!

(1) Đanh: (peau de daim) một thứ da thuộc rất mềm nuốt. Nhưng tôi chỉ thoáng chút buồn, rồi lại vui ngay. Tôi được đi, được tràn bước trong sự ồn ào và mặc sức trông ngắm là đủ rồi. Phận mình con nhà nghèo, không nên đua đòi quá, và cũng không thể đua đòi được, ta cứ yên cái phận mình cho sung sướng. Tôi nghĩ thế và trở về nhà bước chân cũng nhanh, tâm trí cũng rục rờ như lúc ra đi. Nhà tôi không ở trong xóm nữa mà dọn hẳn ra ngoài ngõ, gần phố. Mẹ tôi nghỉ làm hàng vì không còn thể cố gắng hơn được nữa với hai ống chân càng nặng trĩu, cẩu cũng không biết đau. Anh tôi đã đi làm. Anh tôi làm cho một nhà bao thầu vận tải. Ngày nắng đã vậy, ngày mưa thì vì ở mãi thẳm cùng trong này, đường xa và bùn lầy chắm gối, anh tôi phải dậy sớm lắm mới khởi nhỡ tàu, ... vậy không thể nào nấn ná lại cái nhà lá tuy đã quen thuộc gần hẳn như của

mình với cái hàng ăn uống lật vặt kia. Bàn tính mãi với chúng tôi, mẹ tôi đành phải chịu để anh tôi thuê lại một gian nhà gạch ở căn trong một nhà ngoài phố, tháng tháng phải trả những năm đồng mà chỉ kê được ba chỗ nằm, một cái tủ và một bộ bàn ghế sát vào nhau không hở nửa tấc.

Từ ngày anh tôi thi không đỗ, mẹ tôi yếu đuối quá, anh tôi phải đi làm, thì số tiền lương của anh tôi nuôi sống cả gia đình với năm sáu đồng bạc thỉnh thoảng đỡ cặp của tôi. Không những thế, vì sự ăn tiêu ở ngoài phố không thể nào xúi xỏ được, những quần áo phải có tủ treo, khách ngồi phải có ghế, ăn mâm đồng, đi làm phải sẵn đồng hồ, chè nước tiếp bà con, nên tất cả những chi tiêu, sắm sửa đó đều trông vào nốt những tiền bổng ngoài của anh tôi. Và riêng tôi, tôi càng phải tìm việc về làm và cặm cụi đan không mấy phút dám rời tay ra, ngoài hai bữa thổi nấu và thu dọn cửa nhà.

Một buổi trưa, anh tôi phải trông cho phu phen bốc vôi hàng ngoài Sáu Kho không về qua nhà được. Mâm cơm úp lòng bàn để trên bàn đã chờ tới hai giờ. Chợt tôi đương đan, mẹ tôi gọi tôi bằng một giọng lạ quá khiến tôi hồi hộp và khó chịu, phải đến ngay giường mẹ tôi. Tôi chưa kịp hỏi, mẹ tôi đã gằn tiếng:

- May may cái áo dài xanh hết những mười đồng phải không?

Tim tôi như ngừng lại trước câu hỏi này. Tôi đã may giấu mẹ tôi, gửi áo bên hàng xóm, mà sao mẹ tôi vẫn biết? Không thể chối được, tôi liền cười nũng nịu:

- Con may đâu nào? Tiền đâu mà may những chục bạc. Con mua lại của con chị em bạn ba đồng, ấy mà đã trả nó đâu!

- Hừ! Mua lại! Mua chịu! Đồ đĩ! Đồ đĩ!

Mặt tôi đã nóng rực, tôi uất ức nhìn mẹ tôi. Mắt mẹ tôi sáng hơn nữa, gờm gờm:

- Con nhà khốn nạn mới thế!

Nước mắt tôi không thể giữ hơn được, chảy ra ròng ròng. Tôi càng mím chặt môi nhìn mẹ tôi. Giá mẹ tôi không khêu chuyện này lên, thì có lẽ mãi mãi tôi phấp phỏng đau đớn, lo sợ vì sự liềm lĩnh và nhẫn tâm của tôi. Không phải một chục bạc mà những mười hai đồng cái áo nọ! Cái bọn quần áo đan thuê tháng trước, họ trả cao cho tôi những mười lăm đồng. Tôi đưa cho mẹ tôi có mười đồng mà mẹ tôi vẫn cho rằng tôi làm được giá. Tôi lại bớt được hai cuộn len màu tốt nhất gộp với ba cuộn kỳ trước, tôi đan được một bộ quần áo trẻ con rất đẹp, vừa bán vừa biểu người ta cũng được bảy đồng. Cầm mười hai đồng bạc mà mẹ tôi không biết qua, tôi đã choáng váng, run rẩy như trong cơn sốt nóng. Rồi luôn hai đêm, tôi đang thì ngủ mệt thế mà chỉ chập chờn, tang tảng sáng đã thức dậy và lại rạo rực đứng

ngồi không yên. Trong tâm trí tôi, những hình ảnh rối loạn như trong những mớ gai góc nung lửa, cứ vừa dập đi lại bùng lên. Bao nhiêu ý nghĩ không mấy khi rõ rệt lần này cởi hết cả, vun vút hiện ra, xô đẩy qua những đám hình ảnh sôi nổi. Trưa hôm ấy, nắng chang chang, tôi vùng ra đi, chẳng ô nón gì cả. Người tôi mê đi, mặc bước chân đưa qua những tủ hàng, mặc mắt nhìn bị giữ lại trên những mẫu hàng. Chọn màu áo để người ta đo, và trả cả tiền trước xong, tôi ra đường, bước như chạy. Mắt tôi càng nghẹn ngào. Tôi bỗng quay trở lại, định đòi lại mười hai đồng bạc kia, trừ đi ba, bốn hay năm đồng cũng được. Còn lại bao nhiêu đưa cho mẹ tôi... Mẹ tôi! Lúc đó cái vóc người gầy xác và lầy bầy, vịn tay tôi... đi lần từng hòn gạch ấy, lại hiện ra rõ ràng hơn cả, bao trùm cả trước mắt tôi! Mẹ tôi! Trước những dòng nước mắt chan hòa ở cả ngoài đường kia. Và cả bác tôi, cả anh tôi...

- Thôi, giờ mà mày đã thế thì tao còn trông mong gì nữa! Những con gái như chúng mày chỉ biết đẹp cái mặt, sướng cái thân, chứ đâu còn chịu nghĩ đến nhà, đến cửa, đến những hạng đầu đường cuối chợ, lồi thối, lếch thếch nhạt từng đồng xu như chúng tao.

Nghe mẹ tôi thông thả và nói rất nhỏ vì đó là giờ bác tôi đang ngủ, tôi càng cúi gằm mặt xuống mà vẫn thấy mặt rất rúa trước cái nhìn sâu xa của mẹ tôi. Mẹ tôi chỉ ngừng lại một tí rồi cất tiếng:

- Hừ, mày muốn đẹp lấy cái mặt mày, sướng lấy cái thân mày, thỏa lấy cái ý mày, thì anh mày nó cũng thế, làm được bao nhiêu nó chỉ đưa đủ tiền miệng nó ăn, rồi còn bao nhiêu nó sắm sửa, may mặc, ăn tiêu cho nó..., và con cái nhà nào cũng chỉ biết có mình như thế, hỏi còn gì là sự tu sửa gia đình, còn gì là sự lo toan bó buộc lấy nhau, còn gì những cha những mẹ sống cũng như chết này?!! Mẹ tôi đưa vạt áo lên chấm nước mắt, nức mấy cái, nói tiếp, vẫn nho nhỏ nhưng dồn dập:

- Quần nọ, áo kia, cao lâu, chớp ảnh, cô đầu, con giai nhón lên, đưa đòi, ăn chơi nhan nhản đây, sao anh mày nó không vui thú như chúng bạn? Sao tứ thời nó cứ đeo đẳng mãi bộ quần áo vải vàng? Sao nó cứ chịu rạc người ra đạp cái xe đạp? Và có đói cũng cố bóp bụng về nhà mà ăn cơm? Nói ra mày lại bảo là bệnh nó, nhưng không nói ra, mặc mày đưa đòi, để nó biết nó tủi nó buồn, rồi đâm ra chơi bời, để tao chết à?

Ngừng lại, mẹ tôi thở hắt hển. Những giọt mồ hôi lâu lắm mới toát ra lấm tấm trên cái trán dãn deo. Tôi mím môi lại nhìn xuống đất và tay tôi đưa xiết móng xuống chiếu. Những điều mà mẹ tôi nói trên đây, lần này mới thật là lần đầu vì nó rõ rệt và hẳn học. Nó như không ở mẹ tôi mà ở anh tôi nói ra với những tiếng gằm, tiếng rít.

Lúc còn nhỏ thì bên cái bàn học, người con trai này cũng mấy lúc được rời khỏi sách vở. Về mặt anh tôi vì thế mà tái đi, thêm thiếp một sự mệt mỏi và khổ sở. Bên cạnh những trẻ khác, anh tôi thấp hơn chúng, nhưng trông đứng đắn như ở một trường nhà tu vậy. Giờ không cái bàn học thì lại cái bàn giấy và những sổ sách. Đẳng đẳng ngày tám chín tiếng đồng hồ với những công việc nhằm một chút là mình bị phạt, bị tội, người anh tôi càng mướt đi. Về đến nhà là anh tôi nằm ườn ra, lắm lúc phải lay gọi mấy lượt mới chịu dậy ăn cơm.

Một người con trai không có tuổi trẻ. Sự héo hắt tối tăm này chỉ thỉnh thoảng thoát ra bằng tiếng thở dài hay cái cau mặt. Đau khổ, nhọc nhằn vì cái gánh nặng bòn phận trên vai mình, uất ức cho đời mình thiếu thốn bao nhiêu cái vui sướng, trong sự bất công, anh tôi vẫn yên lặng chịu đựng và mẹ tôi vẫn vuốt ve anh tôi bằng những chăm nom, những lời lẽ, cử chỉ ngọt ngào. Và tôi cho rằng anh tôi dù thế nào cũng quen đi vì không thế cũng không được với sự sống ngặt nghèo của nhà mình.

- Hở, con kia! Mà tao để ra mày để mày đánh đĩ theo giai, bôi tro trát trấu cho nhà à?

Mẹ tôi rít lên, lặng đi một lúc, thần mặt ra rồi lắc đầu thở dài:

- Tao đã bảo mày mấy lần rồi cơ mà! Mày đi chơi luôn, nói dối lúc thì đi mua len, lúc giả đồ, lúc nhận việc, sao tao không biết! Và anh mày nó cũng gập mày mấy lượt nhớn như cười nói ngoài đường ấy, nó đã bảo tao, nhưng muốn cho êm cửa êm nhà, tao có động đến mày đâu. Thôi, chẳng qua giờ này tao như thế, có mình mày là con gái tưởng uốn nắn dễ và biết thương mẹ, ngờ đâu!... Giờ ơi!... Đau đớn!... Càng ngày tao mới càng biết những bà gì, bà gì ở trong xóm và ngoài phố héo hắt người đi vì con gái là phải! Cầm lòng sao được? Một loạt bây giờ chỉ mê man tiêu thuyết, may mặc, xe đạp, hát xướng, chớp ảnh rồi hư hỏng hết, để khốn nạn, chua xót cho cha mẹ bao nhiêu. Khổ ngay trước mắt đây mà có chịu mở mắt nhìn, lo toan cho đời mình sau này đâu?

Tôi đã khổ sở quá trong những câu mắng nhiếc day dứt của mẹ tôi. Trước còn đau đớn, sau dần dần tôi tủi cực, uất ức, bứt rứt cả người. Phải, tôi liềm may cái áo, đang tâm mặc cái áo, nhưng đâu phải trai lơ, đĩ thõa, hư hỏng và độc ác đến như mẹ tôi nói! Sao mẹ tôi không chịu nhận thấy sự giấu giếm, lén lút của tôi tỏ rằng dù thế nào tôi vẫn sợ nhà, vẫn thương nhà?

Vì khốn nạn cho tôi, ở với cái chung quanh hầu hết người ta đều trau chuốt, tôi sao có thể cứ đánh mãi cái áo dài cũ, màu tím đã bạc phếch, mạng xong chỗ này chỗ khác đã rạn ra, mà ra đường với

thiên hạ, với những con mắt kén chọn, soi mói, gièm pha được? Trong phút đó, lòng tôi lại nghiêng về cái ý nghĩ rằng mẹ tôi thiên lệch đối với tôi nên mới quá quát đến thế. Nước mắt tôi càng đầm đìa. Tôi ghen ngào tưởng tới tình yêu thương của mẹ tôi hầu hết đều đem đáp điểm cho anh tôi. Một tí gì của anh tôi cũng quý báu. Mẹ tôi chịu khổ với chúng tôi khi xưa bao nhiêu cũng được, chứ anh tôi phải vất vả với nhà, với chính ngay mẹ tôi, cũng khiến mẹ tôi thắm thía, ăn ngủ không ngon. Người con trai này đối với mẹ tôi chỉ đáng suốt đời nhàn hạ, sung sướng mà để mẹ tôi làm lụng chăm nom thôi. Còn tôi là phận gái cho dầu tốt đẹp, hay ho mười mười rồi cũng về nhà người ta, đâu phải là kẻ nối dõi hương khói, gần gũi với mẹ tôi mãi mãi?!

Tôi bật tiếng lên:

- Thôi! Thôi! Bu không cần phải nói nữa. Tôi biết hết cả rồi!

Ở góc nhà, bác tôi đã cựa quậy. Mẹ tôi vội gí ngón tay vào trán tôi, kêu khẽ:

- Im đi! Câm đi!... Thôi xéo ngay đi khỏi mắt tao...

Ngay tối hôm ấy, tôi tìm mấy người bạn dạm bán cái áo. Nhưng tôi chỉ càng bị khổ sở, uất ức. Họ vừa khen áo tôi nào hàng đẹp, bền, vừa vắn người họ, thế mà họ giở giọng chê bai ngay trả rẻ như bùn ấy. Tôi đã vò áo ra, toan xé đi, nhưng vài ý tưởng khiến tôi rợn người lên. Làm tan nát áo, tôi lấy gì mà mặc. Và đến bao giờ tôi mới lại may được một cái tốt, đẹp như thế? Hơn nữa, giày đập cái áo, tôi còn giày đập lên bao nhiêu sự đau thương, nhẫn nhục của mẹ tôi. Ngay áo mẹ tôi cũng còn mướp ra mà mẹ tôi như không hay biết, và nếu anh tôi có nhắc đến thì lại gạt đi, bảo còn nhiều áo, và ở nhà ăn mặc như thế cũng được.

Thuốc uống, thức ăn tẩm bổ tôi đã không chăm cho mẹ tôi mà còn lấy gót chân di lên đồng tiền, thì có khác gì tự xéo nát ruột gan. Gạt nước mắt, tôi đã gấp cái áo cất đi. Mấy tuần lễ sau, cái áo xanh nịt với thân thể tôi kia lại quen mắt tôi, lộng lẫy dưới mắt tôi và tôi lại tha thướt khoe nó những buổi chiều, trai thanh gái lịch tấp nập ngoài đường.

Người trẻ tuổi ấy, đã dọn đến gần nhà tôi và viết cho tôi bức thư dài đây:

"Em yêu dấu,

Đây là bức thư thứ hai anh viết cho em sau những ngày đằng đẵng, tâm hồn u ám như trời đông. Mới có hai tháng thôi, nhưng đó là hai năm, hai mươi năm, hai mươi thế kỷ của những nỗi chờ mong, thương nhớ. Hình ảnh em, tiếng nói em, giọng cười em, ngay từ

phút đầu tiên tình duyên khiến xui anh gặp gỡ, đã xâm chiếm tất cả trí tưởng anh. Rồi đây, nếu anh tuyệt vọng vì mối tình này, thì tất cả những dấu vết của em kia sẽ mang theo trong lòng anh xuống dưới tuyến đài, nơi vợ vất tằm linh hồn anh bơ vơ xấu số.

Sao em tàn ác thế, sao em đành tâm quay mặt đi trước một kẻ tin tưởng em như một tín đồ? Và bức thư trước đây đến tay em, thấm thía bao nhiêu huyết lệ của một con tim mà em nỡ bỏ đi, và có lẽ đã vứt đi, để những bàn chân vô tình giày xéo? Và như thế em có ngờ được rằng cái người em bỏ mặc nọ là một kẻ lại cúi nhặt những mảnh lòng tan nát ấy mà vẫn ủ ấp bằng tất cả sự say mê của thanh xuân. Phải! Dù sao anh vẫn yêu dấu em bằng tất cả lòng yêu của anh! Thương xót em bằng tất cả lòng thương xót của anh! Vì em ơi! Càng nghĩ đến em thui thui trong cảnh sống mờ tối, anh lại càng thấy đời em đã thuộc hẳn vào đời anh rồi. Từng sự lạnh lẽo đau tủi của em, mặc dầu em không bày tỏ cùng anh, nhưng anh vẫn chia sẻ với em, và giữ cho em một chỗ cao quý, tươi sáng nhất trong tâm hồn anh.

Cũng từ thơ ấu chịu những sự khổ sở như em, cũng hiện giờ trơ trọi ở nơi đất khách quê người như em, nên anh tha thiết được gần gũi em, làm người bạn một đời với em trên con đường gai góc. Em ơi! Bức thư này vừa đến tay em. Em không thể vì lẽ nào mà yên lặng nữa và nhất là vẫn xa anh. Trời hôm nay đã mùa thu, gió lạnh đã thổi hiu hiu từ chân trời bằng bạc, lá vàng đôi chiếc đã rời cây, chim nhạn đã thắm thiết kêu sương và mau từng đôi đã bay về phương nam đầm ấm... lòng anh càng mở rộng chờ đón em đây!".

Thôi! Thôi! Tôi đã gấp bức thư còn những hơn hai trang nữa ấy vào tay mà cúi mặt xuống thúng đồ đan, lặng đi. Từng chữ một trong bức thư xưa kia đã làm tôi nức nở, nghẹn ngào, viết bằng thứ mực xanh bút máy rất mịn trên mặt giấy phơn phớt hình một trái tim quán những gai đỏ thẫm. Cả cái phong bì cũng thoang thoang hương thơm mà càng nhìn lâu, tôi càng thấy trong người tê tái, bút rứt. Bức thư thứ nhất của y do người chị em bạn tôi đưa, mới cách đây có nửa tháng. Tôi còn đương băng khuâng, bàng hoàng hồi hộp thì y đã vội viết thêm cho tôi. Lại những dòng chữ còn làm tôi lo sợ hơn, nó như lửa giội vào tâm trí tôi. Cũng là một bức thư nhưng so với những lần đọc của chị em bạn sung sướng cho tôi xem và của những người trai trẻ đón tìm tôi, đưa cho tôi, thì hai bức thư lần này sao mà khác lạ thế, gây cho tôi những cảm tưởng không thể nào lần áp được.

Năm đó tôi mười chín tuổi, nhưng kể đúng năm ra, tôi mới được ngoài mười bảy năm. Những ai kia có thể không thốn thức, dào dạt

tâm hồn trong cái tuổi này với một người trai trẻ đến với mình nói rằng điên cuồng yêu thương mình như thế? Trong bọn những chị em bạn tôi, phần đông họ ít ra cũng có một người để họ gần gũi, thờ than và gọi nhau bằng anh của em, em của anh, cả rồi. Tôi chưa dám như họ vì còn bao nhiêu sự ngờ vực, sợ hãi. Nhất là tôi sợ góm ghiếc cái tai tiếng, nếu chọn lầm phải một kẻ giả dối lường gạt mình mà mình là con gái, yêu bằng cái tình e ấp đầu tiên của một đời hoa xuân phong nhị.

Người trẻ tuổi này, tôi biết y không phải là từ ngày y gửi thư cho tôi. Y trọ ở một nhà phố trên ngõ nhà tôi. Đôi khi tôi gặp y cùng ra đi với anh tôi, hỏi ra thì y làm thư ký cho một hàng tơ lụa gần đấy. Rất ít khi tôi thấy y đi ngoài phố với bạn. Không hiểu vì tôi ít gặp hay thật y tính tình yên lặng thế. Cái dáng dấp gọn ghẽ, khoan thai,... cái gương mặt trắng trẻo dịu dàng, mắt nhìn sáng,... cái con người y phục nhẹ nhàng, chải chuốt, chiều nào bộ ấy kia, không những thỉnh thoảng mới gặp tôi trông ngắm tôi, mà lại còn dọn đến gần hẳn nhà tôi nữa. Ôi! Tôi đã run run giấu những bức thư của y đi và cúi mặt xuống, trước khung cửa sáng của gian gác y thuê, mở ra một khoảng hồng hồng trong đêm tối.

Đó là gian gác một mình, bốn bề có cửa, trên một khu vườn mà ngọn cau, ngọn xoan phơ phất chung quanh. Những gì kê dọn trong đó gần có thể đếm được hết. Một cái giường mới, màn trắng tinh kê sát vào bức tường vôi lơ, mé đầu treo một tấm hình lắp kính dây buông suốt từ trên cao, một cái tủ nhỏ, một bộ bàn ghế thấp và một bàn giấy trông thẳng xuống nhà tôi. Một ngọn đèn chao lụa màu hồng lơ lửng giữa gác như một chùm hoa tầm xuân nổi lên dưới mây trời xanh xanh. Làn ánh sáng vuốt ve ấy có thể xê lại tận bàn giấy, chiếu chênh chếch vào cái gương mặt yên lặng, đăm đúi kia nhìn xa xa...

Tôi lại bị những đêm trần trọc, tâm trí rối loạn và mệt bã ra. Nhưng càng suy nghĩ bao nhiêu, tôi chỉ càng thấy lòng tôi xiêu về người trẻ tuổi, như bóng hoa hướng dương lúc rạng đông đổ rục quay về phía mặt trời. Tất cả những chữ hiện lên trước mắt tôi bên cạnh hình ảnh y, chỉ là những chữ rất tốt tươi, lộng lẫy của sự tin cậy, tha thiết và đời đời mà từng tiếng một reo trong lòng tôi âm vang như đờn ca. Rồi cái vùng ánh sáng hồng phớt tỏa xuống đầu y trong ban đêm kia, lan ra cả tới chỗ tôi nằm, nhẹ rủ xuống người tôi, xuống trán tôi. Trong những lúc tối tăm yên lặng này, không phải chỉ mình tôi mà cả mẹ tôi và bác tôi cũng thức khuya như tôi. Nằm bên tôi, mẹ tôi quay mặt vào tường. Trời mới lành lạnh, mẹ tôi đã trải đệm và ủ kín chân trong chăn dạ mà luôn luôn tôi phải đùn về bên mẹ tôi. Không như

nhiều người bệnh tật đau đớn hay rên riết lúc trở rét này, mẹ tôi có khó chịu lắm mới thở dài một cái khẽ rồi tự đâm lấy nhẹ lên đùi cho khuây khỏa sự tê dại một ngày một nghiền rứt, tiến lên phía trên người mình. Bác tôi thì hoặc ngồi viên thuốc, hoặc cạo tán cắt nhỏ các vị chưa bào chế ra để mai làm. Từ ngày bác tôi hoàn toàn không còn trông thấy gì nữa, bác tôi mới cất nhắc đến những việc này. Vừa phần đỡ buồn, vừa phần làm những thuốc vật ấy cũng kiếm tui không được như những ông lang chuyên nghiệp, những cũng luôn luôn lúc dăm hào, lúc một đồng, tiền đó để thêm vào tiền rượu mà bác tôi lại trở lại bữa sáng và thêm bữa trưa và khi mát trời, chốc chốc lại một vài chén.

Hai cái bóng người gần tôi này tuy có cử động nhưng tôi không thể nào không thấy rằng nó vẫn im lìm lẫn lộn với bóng tôi. Người ngoài bảy mươi, người gần sáu mươi, bác tôi và mẹ tôi nếu ban ngày có đứng hẳn lên, đi ra ngoài nắng trông cũng vẫn thảm hại và ghê sợ nữa. Bác tôi nhiều tuổi đã gầy thê mà mẹ tôi còn hóc hác nhăn nheo hơn. Nhiều lúc đâm bóp cho mẹ tôi, tôi đã quên hẳn mẹ tôi chẳng còn tí thịt nào, mạnh tay một chút, thì mẹ tôi xuýt xoa nói như van lơn tôi:

- Nhẹ chút con! Đầu xương đấy con ạ...

Mặc được cái quần cho mẹ tôi, lau được cái lưng cho mẹ tôi, tôi vã cả mồ hôi ra và khổ sở vô cùng, lại tự hỏi: "Sao người ta lại bị đau đớn, mòn mỏi đến thế được? Và nếu không khỏi thì mẹ tôi còn phải chịu đựng đến bao nhiêu năm nữa?".

Những đêm lạnh lẽo như thế, anh tôi càng đi chơi khuya. Thường thường biền biệt tới trưa hôm sau, chiều hôm sau mới về. Đã hơn một năm, anh tôi thay đổi như thế. Cái con người ấy vốn lừ lừ, đi làm là đi, về ăn là ăn, rồi ngủ, chẳng nói gì đến nhà cửa, giờ càng tối thêm nét mặt, môi mím chặt lại như thù hằn mà hành lạc. Tất cả những sự mà từ bác tôi, mẹ tôi rồi tôi không ngờ được, thì anh tôi đều vượt qua. Tiền anh tôi đưa về nhà tuy không thiếu, nhưng chẳng có kỳ, ngày nào nhất định. Cơm nhà để phần, anh tôi coi như cái tội phải ăn uống. Quần áo tây anh tôi may ba bốn bộ, mặc giày vò như muốn vứt đi để lại sấm. Nước hoa, dầu xức tóc, ca vát, mùi soa, đầy ngộn một ngăn tủ. Từ tám giờ tối trở đi, anh tôi còn phải ở nhà thì bất cứ cất nhắc cái gì cũng dẫn vật như định làm nát vỡ ra. Không có cô đầu, đi nhảy, anh tôi lại vào tiệm hút. Muốn tìm cái gương mặt hằm hằm của anh tôi, chỉ ngó vào mấy nơi này là thấy anh tôi nếu không cười nói thì lại nằm ngồi rã rượu.

Can ngăn nhiều rồi mà không lay chuyển được anh tôi, mẹ tôi chỉ còn biết nhìn theo anh tôi, lắc đầu thở dài:

- Tôi chết mất! Tôi chết mất!

Cũng nhiều lúc tôi mặc, nhưng thấy mẹ tôi lại sụt sùi nước nỡ, mà khuyên giải không được, tôi dần dần gắt lại với mẹ tôi:

- Việc gì mà phải khóc lóc! Con giai bây giờ kiếm được nhiều tiền thì người ta chơi. Chán rồi, hết tiền thì không chơi cũng không được.

- Thôi thôi! Bây giờ cô đã khôn lớn, cô còn tha thiết những đâu đâu, chứ chịu thiết gì đến cái nhà này! Ấy chỉ vì cô có người nọ người kia mà vẫn nhặt nhẽo chẳng chịu sự săn sóc giữ gìn, nên nó mới lại càng thế.

Không dám để mẹ con cãi nhau vì mỗi người một ý, một sự nhận định và không chịu nhượng, điều hòa với nhau, tôi lại bỏ đi chỗ khác, hoặc đan, hoặc ra ngoài. Với anh tôi, bác tôi như không hay biết. Đôi phen mẹ tôi có nhắc nhở xa xôi đến cái quyền bề trên của một người đàn ông trong một nhà, thì bác tôi chỉ làm ngơ đi, không thì chỉ cười nhẹ:

- Con giai thời buổi này ấy mà! Đến lúc đứng đầu, đứng số thì lại khác hẳn ngay, lo gì!

Không những thế, bác tôi còn ra vẻ chiều chuộng sợ sệt anh tôi, những lúc anh tôi gắt gỏng, như xưa kia còn thiếu thời, bác tôi đi làm ra tiền, nổi cơn thịnh nộ với gia đình đã dám trái ý mình. Về phần tôi, trước tôi còn thấy khó chịu, uất ức vì sự thay đổi phá hoại của anh tôi, nhưng sau dần dần tôi cho là một sự tất nhiên, mặc ý anh tôi. Anh tôi chăm chỉ đi làm, tu sửa gia đình, thì rồi đời tôi cũng thuộc về nhà khác, và mẹ tôi cũng chẳng thể sống lâu mà trông coi cho anh tôi. Anh tôi từ tấm bé đến khôn lớn cậy cục được việc làm, chịu thềm khát nhiều cái rồi. So sánh anh tôi với bất kỳ bạn quen nào, anh tôi cũng là kẻ phải sớm vất vả, lo toan và hắt héo vì kham khổ hơn cả. Có mê say cái khoái lạc xa xỉ thì đó chỉ là một thời kỳ chẳng lâu gì, rồi, không như bác tôi nói, sẽ đứng đầu đứng số, mà vì dạn dày, từng trải, anh tôi sẽ tìm thấy một ý nghĩa khác tươi sáng cho đời mình. Lúc này đây, trong cái cảnh nhà và cảnh đời thấy rằng trống rỗng này, ngăn giữ anh tôi thật khó khăn vô cùng và không chừng còn làm anh tôi như kẻ say lên, đâm liều lĩnh chẳng còn chịu nhìn, tưởng cái gì nữa!

Đó! Tôi đã nghĩ thế! Trong những phút giờ xưa kia tôi đương lành mạnh, tôi cũng thấy đời mình lẻ loi, xa vắng và mờ tối nữa, gần như không còn một tình gì để thương yêu, một ý nghĩa gì để tin tưởng, một con đường nào thẳng thắn, sáng sủa để tiến lên gây hạnh phúc. Lúc ấy thì chung quanh tôi, những trai trẻ thành phố cùng trạc, cùng sống với tôi, họ sao vui thế, sung sướng thế? Trông đâu tôi cũng thấy họ tươi cười, ăn ngon, mặc đẹp, rồi rãi rong chơi, và với họ tất

cả những cái gì là thiếu thốn bó buộc, đau khổ, cần cỗi, trong tinh thần cũng như ngoài cuộc đời, đều chỉ là những tiếng chẳng có nghĩa gì hết. Đồng thời, từ những bờ hè, những dãy phố, những mặt hàng, những ngã đường nơi nơi đều như chẳng cò, kết hoa để mừng cuộc đời đương mở hội tung bừng.

Một buổi chiều tôi lại gặp người trẻ tuổi ấy. Lần này tôi bàng hoàng mặc y đi bên cạnh, mặc y nói rất nhiều với tôi. Lại một lần sau, rồi những lần sau. Tôi cũng nói lại rất nhiều với y và run run ngồi xuống một chỗ với y, bàn tay ủ ấp trong tay y. Rồi một tối kia... đó là lần thứ ba chúng tôi đi xem chiếu bóng với nhau, buổi bảy giờ đến chín giờ. Tuy đã chọn những quãng đường vắng hẹn gặp nhau đến rập mà chúng tôi vẫn phải chờ lúc trong rạp tắt hết đèn mới dám vào. Y lấy vé hạng nhất sẵn từ trưa. Chỗ chúng tôi ngồi lùi vào tận cùng góc giữa sát với mé tường buồng máy chiếu. Cũng như lần trước, tôi ngồi xuống ghé xong thì mê man với những hình ảnh xuất hiện, biến đổi trên cái khung sáng trước mặt. Cái bóng tối mờ mờ vang vang cái âm thanh rì rì của máy chạy, rủ xuống vai tôi êm dịu thêm một cánh tay nhẹ và một giọng ru. Cả cái vệt sáng tỏa ra rung rung cắt rõ hai vệt dài và chênh chếch lên nền tối, chập chờn những làn bụi xanh xanh, cũng phơ phất trên trán tôi, gợi cho tôi một cảm giác mơ màng, đê mê. Khi tôi quên hết mọi sự, mọi vật. Tôi chỉ còn biết mỗi bàn tay được vuốt ve bởi người yêu và tâm trí tôi quuyến luyến không thể dứt được những sự kỳ lạ ở màn ảnh mà tôi chỉ pháp phủng sợ phim ngắn quá.

Chợt đèn bật lên, phim ngừng lại, để người xem nghỉ mắt ít phút. Tôi liền đưa mắt nhìn người yêu mỉm cười rồi nhìn chung quanh. Ngay đó, người tôi lạnh toát, tôi nắm vội lấy bàn tay người trẻ tuổi trên ghế tựa, kêu ríu lưỡi như bị bóp lấy họng:

- Anh!... Anh tôi cũng đi kia!

Người trẻ tuổi nhón nhác trông, mặt cũng liền biến sắc. Y cau mày lại luống cuống:

- Em không sợ!

- Không! Không!... Chết mất! Phải ra ngay anh ạ!..

Y níu vội lấy áo tôi:

- Đừng! Có gì để tôi đến nói với anh... đến xin với anh.

Tôi càng run và thờ không được. Anh tôi ngồi ở đầu ghế mé kia, nhìn quắc lên đằng trước mặt. Nhưng trên cái gương mặt xám ngắt, cặp mắt lấp lánh ấy, tôi thấy rõ ràng chòng chọc vào mặt tôi. Và tôi nghe thấy cả những tiếng trống ngực của anh tôi hỗn hỗn. Bên ghé anh tôi, một thiếu nữ vận áo màu gạch non, tóc nhuộm nâu sậy, chấy xõa những đợt đầm dầu bóng, môi đỏ như máu, gò má thắm

da cam. Y cũng trông chung quanh, cười, đoạn kéo cánh tay anh tôi, cau mày lại nói những tiếng nhỏ nhỏ. Anh tôi mặc y xô đẩy mãi cánh tay và vai mình. Bỗng anh tôi đứng vùng dậy, hát hàm một cái rồi lừ lừ nhìn thoáng phía tôi, đi ra nhanh cùng người con gái khoác tay mình.

Tôi đứng lên ngay, bước vội ra ngoài sau khi anh tôi đi khỏi. Mặt mày tôi choáng váng, bước chân tôi như chạy bên trên mặt đất. Người trẻ tuổi phải chạy theo gọi tôi giật giọng và năn nỉ nói bên tai tôi. Chẳng một tiếng gì, lúc đó tai tôi chẳng còn nhận ra một tiếng gì, và mắt tôi cứ nhìn hút theo bóng anh tôi khoác tay người thiếu nữ. Cũng một sự trông theo, cũng một dáng dấp con người ấy, nhưng lần này, thấy anh tôi vào tiệm nhẩy đây kia đập diu người ra và vào réo rất tiếng kèn hát, lòng tôi ghen hấn đi, tôi đã cắn chặt môi lại mà nước mắt vẫn giàn ra.

Tôi thấy tôi đã phạm tội. Tôi phạm tội với chính tôi, với anh tôi, mẹ tôi và bác tôi. Mẹ tôi và bác tôi, hai cái bóng gần đất xa trời này, tôi đã gần như không mấy khi nghĩ tới. Tình thương yêu trong lòng tôi còn sót lại chút nào đều không thể nào không cố gắng và lẫn với sự ghê sợ. Với tôi, tôi hổ thẹn đau đớn thấy tôi là người con gái mới lớn lên mà dám đi với một người đàn ông không đến nhà tôi đón hỏi tôi tử tế, và được mẹ tôi bằng lòng vì y là một kẻ làm ăn đứng đắn có thể gây dựng được cảnh êm ấm cho vợ con. Bảo rằng đời tôi trống trải buồn khô, nhưng tôi có nào mẹ, nào bác, nào anh, bao kẻ ruột thịt để âu yếm, săn sóc. Tôi có bao nhiêu việc trong nhà để làm hàng ngày, để kiếm thêm tiền giúp đỡ cho nhà. Và tôi còn trẻ, cả tâm hồn phơi phới, vậy lo gì sẽ không thấy những lý tưởng thiết thực để tin theo. Mà như tôi đã khổ sở gì lắm! So với hầu hết chung quanh, những kẻ nghèo nàn còn cùng khổ vất vả hơn tôi vô cùng, thế mà họ lấy cố đồ để sa ngã, tìm những khoái lạc riêng mình đâu? Còn anh tôi, khôn nạn! Sao tôi lại thản nhiên với anh tôi thế, liêu bỏ anh tôi nữa, hơn cả một người xa lạ. Nếu không can ngăn gìn giữ ngay được anh tôi, thì tôi cũng phải liệu những giờ phút nào đây mà tỏ với anh tôi sự chờ mong, tưởng nhớ, thương yêu, đau xót, trong khi cũng thấy đời mình rỗng không, lạnh lẽo, và buồn khổ, mà anh tôi chơi bời, bê tha, không còn thiết một sự gì. Như thế, anh tôi không bỏ hẳn ngay được những sự ăn chơi tối tăm thì cũng bớt được đôi chút chán nản, cũng còn lúc thấy với kẻ thân mến bên mình, xa sự trụy lạc dần dần. Khôn nạn! Khôn nạn! Nhưng đây tôi lại nghĩ: "Người ăn chả, kẻ ăn nem" và tôi cũng dần dần chìm đắm trong sự mệt mỏi, vẫn vướng tâm trí bằng sự buồn rười, rồi bắt đầu lặn vào tình yêu, như kẻ lúc cơn điên lặn vào lò lửa đỏ. Mà đâu nào

chả? Đâu nào nem? Những thuốc độc đã giết đời anh tôi đây mà tôi không biết còn quơ lấy, tự mình giết nốt đời mình.

Những cảm tưởng đau đớn và hối hận của tôi sau cái đêm ấy dần dịu đi rồi mấy hôm sau mờ mịt hẳn. Trong cái gian nhà mà mẹ con, anh em, bác cháu, mỗi người một việc làm, một ý nghĩ, anh tôi và tôi càng ít nhìn đến nhau. Riêng tôi, tôi càng thấy mình lúi vào một góc tối, thân thể bủn rủn, tâm hồn cũng thế, mặc sự u ám, trĩu xuống, quán quýt...

1944

Chương 3: Ngọn Lửa

I

An đã ngồi vào bàn giữa nhà. Nhưng đưa mắt nhìn thấy bàn ở góc ngoài cũng vắng, bên cạnh lại có cửa sổ, An liền đổi chỗ. Lần này, An treo lại mũ, ngồi hẳn vào ghế xong thì thấy trong người dễ chịu lắm.

Ánh trời qua khung cửa lờ mờ, hắt hiu. Chiều nay đã sang tháng ba. Nhưng từ hôm qua lại nổi gió lạnh, đêm đến đen thẫm. Suốt đêm vang những tiếng cây cối trút lá xuống đường, những tiếng hun hút của những hàng dây điện, và những tiếng của gió thổi xé ra. Sáng ra, hàng phở, cà phê, bánh cuốn nào cũng kín khách. Nắng chỉ hoe vàng một lúc hồi mười giờ, rồi mây trời lại thấp xuống nữa, xám ngắt.

- Kìa bồi!

Mặc dầu người chủ ngồi trên chiếc ghế cao quày tiền quay hẳn vào phía trong bếp giục người làm xem khách ăn gì, An cũng chưa gọi món ăn. An muốn họ đừng hỏi, đừng dọn bàn vội, cứ để An ngồi uống nước một lúc và nhìn chung quanh ăn uống cũng được. Ở một mình một cái bàn nhỏ, lúi vào góc cửa này, kẻ ra người vào như không biết mình, An ăn uống cũng như suy nghĩ sẽ được thoải mái hơn trong lúc chiều trở rét mà An thèm những hình ảnh, những nỗi niềm còn hơn miếng ăn vậy.

Trước đây, ngày còn đi dạy học, tan lớp chiều, An thường đi bộ hàng giờ rồi mới về ăn cơm. An đi như một con ngựa quen đường, như một tình nhân quen hẹn, An ra đi từ phố Cầu Đất xuống đường sông Lấp, rẽ ra đường Cát Dài, tạt sang Trại Cau, thẳng lên Tám Gian, ra Sáu Kho, rồi lại trở về đường Cát nơi An ở trường ra. Cả cái trung tâm Hải Phòng mà An ở lâu nhất ấy đã mở ra trước mắt An như một cuốn phim có tất cả những quặng dĩ vãng của An và có những tiếng như là tiếng hát ru của người chị, người mẹ.

Tâm trí An rợp rờn như đôi cánh trắng chim bẻ bay ngoài khơi xanh. An bước đi mà như không biết cả mình đang đi. An không thấy gì ở chung quanh nữa. Những xe cộ; những tốp thợ; những đám gồng gánh; những lũ học trò; những người con gái phụ hồ, phụ Sáu Kho; những đàn bò sữa húc nhau rối loạn cả đường dưới chiếc gậy song

của người chần Ân Độ sạm và gầy như một cành củi, đánh bình bịch túi bụi; những đứa bé kiếm củi, kiếm đồ ở các bãi rác về làm lem; những hàng cơm gánh tong tả đón thợ thuyền phu phen về tầm. Và mùi khói than, mùi ét sắng, mùi dầu mỡ, tiếng máy chạy, tiếng xe rú ga, tiếng xềng cuốc... khét lẹt, choáng lộng, bụi mù. Tất cả chỉ còn là một làn thấp thoáng ở trước mắt An và trong cảm giác của An...

Những phút này An quý vô ngần.

Việc đọc sách cũng mang lại cho An một sự lắng chìm như thế nhưng không được lâu. Đây, những bước chân càng dẻo, đường đi càng xa, bầu trời thế giới suy tưởng càng mở hút ra với thứ ánh sáng trắng bạc, An càng thấm thía. An thấy tâm hồn mình vẫn còn cất được lên trên những vùi dập của cuộc đời đã khiến bao kẻ vì làm than quá nên đọa vào một cảnh đêm tối thật là sâu thẳm của sự rờn rã, chán ngán, khiến nhiều người đã mất trí, đã thành điên.

An có một người chú: Chú Minh. Chú Minh làm ở nhà máy Xi măng. Tuy không biết chữ, nhưng chú Minh có thể đọc ngược cả *Truyện Kiều* và dẫn từng điển tích một. *Truyện Tam quốc* thì chú Minh kể còn rõ hơn cả người đọc sách. Chú Minh làm thợ từ năm mười tám. Năm ba năm tuổi, chú Minh đau mắt rồi mù, phải thôi việc. Sở không cho đồng nào cả. Từ ngày chồng mất việc và mắt mũi chịu sự đau xót ấy, thím Minh ngoài hai buổi đi chợ vã gạo Quán Toan, tối về còn gánh nước thuê để kiếm thêm nuôi lũ con nhỏ. Thím Minh chuyên gánh nước cho các nhà vợ xếp, vợ súbadăng. Mỗi chục nước được tám xu. Tối nào được bọn du côn du kê và đầy tớ những nhà giàu có thương hại cho lấy sau lượt chúng nó thì được mười lăm gánh. Thường thường gần gà gáy thím Minh mới đi ngủ rồi dậy đi chợ; hôm nào muộn lắm là tảng sáng.

Một hôm không hiểu tiền nước nhầm lẫn thế nào mà thím Minh quẩy gánh về nhà khóc. Mụ xếp lấy nước thàng của thím Minh bảo thím tính gian nên thàng hai đồng, chiết hẳn đi một đồng. Kỳ gạo lúa thiếu tiền trả. Thím Minh lại phải đi vay và phải gánh nước cả buổi trưa lúc mua được gạo về. Trưa nắng, máy bốt người lấy nước, cố quẩy dầm gánh để lấy tiền giả góp. Thím Minh bị cảm, nhà lo chạy thuốc thang, cúng bái hàng tuần, bệnh tình chỉ càng nặng. Thím Minh chết. Thế là cái gái lớn phải chạy gạo cho nhà. Nó cũng theo các bà bạn của mẹ đi chợ gạo gánh vã ở Quán Toan. Nhưng nó không phải gánh nước. Thăng Mạnh thay mẹ, đổ nước cho các nhà quen.

Sau ba ngày cúng cơm thím Minh, chú Minh đâm lẫn thẩn. Cả ngày ngồi bên ang nước, cứ mức nước từ ang ra cái vại vỡ đếm, rồi lại

mức nước từ cái vại vỡ đổ vào. Thoạt tiên còn mức ban ngày và ngày mức ngày không. Sau chú Minh mức cả đêm. Chú Minh thức mức và rì rầm tính toán cho tới gà gáy mới đi ngủ, rồi chưa tăng sáng đã lại vừa mức vừa tính toán rầm rì. Không còn thấy chú Minh kể *truyện Kiều*, *truyện Tam quốc* nữa. Hình như chú lú hẳn. Có ai đến chơi, nhắc đến, thì chú ngẩn mặt ra hồi lâu rồi nhíu nhíu trán lại, tay vỗ vỗ lên đầu đoan cười và lại quay vào trong ang mức nước. "Đời An có thể xảy ra như thế được không? Con người ta có thể sống mãi cuộc đời như thế này không?"

- Thưa ông sắp xong... - Người bồi chạy đến.

An cúi xuống bàn, bàng hoàng. Bao nhiêu thứ la liệt dưới mắt An. Ba đĩa to, một bày rau diếp, rau thơm, một bày chuối xanh, hành hoa, gừng, hẹ, quế, khế, và một đĩa đọi món ăn chính đưa lên. Năm đĩa nhỏ, nào su hào, tỏi, cà rốt dầm dấm, lạc rang, cà cuống băm và mắm tôm. Chưa kể những bát con đựng nước chấm, những lọ nước mắm muối tiêu và những đĩa sơn thìa sứ, khăn tay, giấy lau... An phải nhích ghế ra lấy chỗ cho người bồi bày biện. Sau một lúc chờ đợi mà An chưa bao giờ thấy lịch kịch lâu đến thế, An để người bồi bày thêm đồ vật nữa là cái lọ đựng tăm, thì cười và hỏi:

- Còn những gì nữa bác?

- Dạ!... Thưa còn bánh đa và chả dương nướng. Trong bếp gọi lấy rồi.

An gật đầu cười. Người nọ đi khỏi, sang phục dịch bàn khác, An ngẩng mặt lên, đưa mắt đọc lại lần nữa những dòng chữ viết trên những tấm giấy xanh, đỏ và những miếng gương nổi bật trên tường:

Nem chua	10 cái	0đ60
Nem nướng	10 cái	0,60
Chả rán	10 cái	1,50
Thang bát nhỏ		0,30
Thang bát to		0,40

Có một cái gì kẹt lấy thái dương An làm não cân An buột lỏng. Trong người An nóng và run run. An gạt tay ngang trán:

- Lại còn tiền cho bồi theo cái lệ lịch sự nữa. Hai chục chả 1,20 cả gia vị 1,40; thêm bát thang 0,40 là 1,80, và thêm 0,20 cho bồi... đúng 2,00... Hai đồng!

Ở dãy bàn trước mặt An, tiếng cười nói vẫn rần rần. Bọn này gồm có bốn gã và ba ả vào ăn trước, An không hiểu từ bao lâu. Bồi bàn đã phải dọn đi lần thứ hai từng chõng bát đĩa rếch và từng khay vỏ lạc, cuộng rau, tàn thuốc lá, thịt hành vương vãi. Vậy mà thức ăn vẫn còn gọi lấy thêm. Nem chua, chả rán, nem nướng, rượu vang... vẫn ùn ùn bung đến.

Không phải nhìn giầy căn cước, An cũng biết đó là tụi con của mấy hãng buôn lớn và tụi gái nhảy Thượng Hải. Chúng đến Hải Phòng chuyển tàu Phục hoàng hay chuyển tàu Năm sao tuần trước, sang đây để trốn tránh cuộc chiến đấu với xâm lược Nhật đương tàn sát đất nước và đồng bào của chúng mà hưởng thêm với một giá rất rẻ những khoai lạc mới ở một đất xa lạ, làm ăn chặt vật, đồng tiền khan hiếm, trong khi tiền lãi của cha mẹ chúng và phần gia tài của chúng cứ một giờ một chất thêm vào các nhà băng Anh, Mỹ mà chúng không biết tiêu đến đời nào và tiêu như thế nào để chỉ hết một phần trăm số lãi.

Tiếng chúng nói rít rít như tiếng chim, pha tiếng Anh, giọng mơn ra rất nũng nịu, khác hẳn cái giọng khàn khàn, chắc nịch hay ồ ồ ôm ôm của những người Hoa kiều lam lũ rất quen thuộc của các bến tàu, các khu thợ thuyền và xóm nghèo Hải Phòng. Bọn chúng, trai như gái, da dẻ đều trắng hồng. Toàn thân sức nức những nước hoa, phấn sáp, dầu chải tóc, sản phẩm cực hảo hạng của Pháp, đặc biệt bán ở một hiệu kim hoàn nọ chuyên cung cấp cho bọn quan lại và các chủ sở. Chúng chỉ cần chải chuốt qua với những thứ nọ khi đi đường, cũng đủ làm xung quanh thấy ngay đó là những bậc thượng lưu của một xã hội mà ngoài chúng ra không thể ai có được. Toàn thân chúng là vàng. Vàng đeo như quán đến khuỷu tay, vàng như vòng hoa ở cổ. Vàng thành xúc xích đồng hồ, thắt lưng, cúc áo sơ mi... Những ánh vàng còn lòng thêm ánh ngọc và ánh kim cương chói rục. Chỗ nào không có vàng thì là cẩm châu, sa tanh, lụa rất mỏng, rất nỡn trên những đường nét của thân hình ba ả gái nhảy gần như lửa thề, từ nét mặt đến dáng người, ai vụng nhận xét đến đâu cũng chỉ dám bảo các ả nọ đến hai mươi tuổi là cùng.

Thế là An lại quay ra bàn ngoài. Cái bàn này An cũng đã hết sức tránh nhìn từ khi vào chỗ ngồi. Bọn ăn nọ chỉ có ba người nhưng lại còn ầm ĩ hơn. Bọn chúng cũng đầu chải nhẩy, trán bóng nhờn, mặt bự những nét bộm bãi, phè phỡn những những sự quái gở nó đâm vào mặt An và tâm trí An còn gai góc và nóng bỏng gấp bội. Vì đó là người cùng tiếng nói với An, hơn nữa, cái giọng ăn chơi và những tiếng lóng của chúng với những điệu bộ rất riêng biệt của chúng, An đã thuộc quá rồi, chúng đều có tuổi, có kẻ tóc đã hoa râm, để ria mép. Quần cộc đùi, áo sơ mi cộc tay, giầy da mũi nhọn như giầy đàn bà, bít tất dài, cũng đồng hồ vàng, lập lác vàng, nhẫn vàng, tất cả đều quá khổ. Kề kề bên chỗ ngồi của chúng những cặp da to phình, úp những mũi dạ mỏng gần như lụa.

Chúng không ở các nhà Pháp - Hoa ngân hàng, Anh Hoa ngân hàng, thì cũng ở hãng Đầu ngựa, công ty than đá, hay từ các bàn

"trạc sách", "tài sửu" ở khách sạn Đại Á đi ra với những cuộn giấy bạc mới thơm phưng phức nằm trong các cặp kia. Đó là những tiền hoa hồng, tiền trúng những tiếng bạc lớn mà một người thường có thể ngất đi nếu bỗng được. Chắc chắn chốc nữa An sẽ gặp chúng nằm ườn ra trên những chiếc ô tô tối tân của Mỹ, mui bỏ xuống, phóng chết thoi trên đường Đồ Sơn, chờ đêm khuya thì quay về đổ chúng xuống những nhà cô đầu tiệc rượu sẵn sàng ở Cánh gà, ở quán Bà Mau, trống, phiện cho tới sáng. Hoặc chán hát Cánh gà, quán Bà Mau quá rồi, thì chúng đến những Xănggaiba, ôten Pari để ném tiền cho những khay rượu, những hộp thuốc lá, những giờ tiếp chuyện có gái Thượng Hải, đằm lai ngòi uống một ly rượu, hút một điếu thuốc lá, rồi nhẩy, một giờ nhẩy thoi món tiền đi chơi sông khai vị cho buổi tối vút đi ấy cũng đủ cho một gia đình nhà quê nghèo hay thợ thuyền thất nghiệp được ăn no cơm cả tháng.

Chính bọn này và bè lũ của chúng đã làm nhục và sẽ còn làm nhục bao nhiêu con người lương thiện đây. Và bao nhiêu cái hay, cái đẹp, cái tử tế, cái dở, cái xấu, cái đạo đức, quyết định trong lúc này đây! Một câu nói của người bạn lại nhắc bên tai An, An thở mạnh một cái, cúi nhìn xuống bàn mình. Nhưng An vẫn không thể dứt được những cảm tưởng gai góc và tức chới. An đăm đăm nhìn những ngọn rau xanh tươi nổi bông lên trên men sứ trắng. An càng thấy một sự nặng nề sắp trĩu xuống người An mà An phải chuyển hết tâm lực để giữ cho tư tưởng khỏi hoa lên và để An khỏi vùng dậy, bỏ chạy đi trước sự ngạc nhiên lạ lùng của xung quanh, cho đó chỉ có thể là cử động của kẻ phát rồ.

Người bồi đã đến cạnh An. Mùi thịt băm viên ướp hành, hồ tiêu đem nướng tái lừng ngay vào cảm giác An như cái vút của con roi nhỏ sơi. An ngước mắt, chớp chớp trông người bồi lẳng lẳng lấy đĩa tuốt những viên chả xiên ở những thanh tre đen nhòn ra đĩa. Nhìn mắt An lấp lánh trên những giọt mỡ vàng loáng khắp lòng đĩa, người bồi đẩy đĩa đến sát tay An, lễ phép nói:

- Ông xơi ạ, ông lấy thêm nữa?

An như không nghe thấy gì và như không phải tự mình cử động, gật đầu:

- Quạt một chục gấp nữa, lấy thêm hành tươi và giấm tỏi.

Một lá và một ngồng xà lách nằm gọn vào trong lòng bát dưới mắt An. Luôn một chập, những húng quế, xương xông, rau mùi đặt thêm lên trên. Quay sang đĩa bên: chuối xanh, gừng, quéo, hành, củ cải, cà rốt, tỏi, một thìa giấm bỗng giội lên sau khi viên chả đặt vào giữa những ngọn rau và những thứ gia vị ôm áp nhau đầy lòng bát.

An và nhanh một miếng, mặt nhăn lại.

Không! An không uống rượu, nhưng từ đầu lưỡi đến dạ dày An, một cái cay, nóng, choáng váng rục lên. Vừa nuốt xong miếng này, An lại gấp liền tiếp những ngọn rau, những hành, khế và chả: An lại và, lại nhai, lại ghê cả hai góc miệng trong những vị ngọt mà cay mà chát, mà ròn rột, tê tê của thức ăn.

Chợt An quay lại. Một cánh cửa kính ở sau lưng An hé ra lúc nào không biết. Gió thổi vào hun hút những bóng mờ tấp nập ở bên ngoài, giờ để ý đến, An mới thấy cái lạnh qua gáy An thấm như nước đá. An toan khép cửa nhưng thoáng nghĩ An lại kéo ghế sát vào hần góc tường, mặc gió và ánh chiều tràn vào thành một thanh âm hiu hiu, bạc mờ, mỏng tan như hơi sương dưới mắt An.

- Đêm nay lại được đọc sách khuya đây. Đọc cho đến sáng cũng không mệt.

Theo liền với câu nói thì thầm trong tâm trí An, cả một trận gió ào ào nổi lên. An thấy An lại đi trong những tiếng vang của gió cuốn trên hè xi măng và đường nhựa... An lại ngồi trước ánh đèn với cái bóng của mình thiêm thiếp trên tường... An lại như mọi đêm được cái vui thấy mình vẫn còn trần trọc vì sự tìm hiểu cho thật rõ, thật đúng sự sống quanh mình, để thêm tin tưởng ở cuộc đời mà An dù điều đứng đến thế nào cũng không thể rời bỏ. Nhất là, sau những lúc bơ vơ, thiếu thốn, với những giờ phút suy nghĩ này, An lại thấy hy vọng càng mở ra, đánh tan đi những sự đau đớn, chán nản cứ chực làm cho tinh thần An rời rã. An lại thêm bao nhiêu yêu thương sự sống với những người lành mạnh, chân thực, đói khổ, tất cả đã góp một phần nhiều nhất của sinh lực mình cho cuộc đời nhưng lại được ít nhất những no ấm, êm vui, sáng sủa, những con người bị bao nhiêu bất công và tàn bạo vùi dập nhưng vẫn dẻo dai bước trên đường đời như họ được trông hần thấy tương lai hạnh phúc sắp nở ra...

Những gì thế?

Những gì thế?

Lại những tưởng gương gì mà có những luồng gió cuốn lá đường xào xạc, những bờ hè vang tiếng bước chân và ánh đèn soi một bóng đầu thao thức, rồi những nhịp thở của một lồng ngực nặng những rung động? Và những ai kia là những kẻ không biết tên, không được tính tuổi, đem cả một kiếp người làm việc mà lại bị vùi dập trong đau khổ nhưng vẫn cứ vui, cứ tin và nhìn thẳng vào tương lai?

Tâm trí An rung lên. An đã múc thìa nước chấm chỉ còn việc đổ vào bát sẵn sàng rau và chả nướng nhưng phải ngừng tay lại. Cánh tay An như tê đi, An để rơi phịch xuống bàn. Mắt An sáng lên, ngược nhìn. Một khối mặt xương xương hiện ra, nhìn lại An. Hần. Vẫn cái

nhìn long lanh của hai mắt quầng thâm ánh lên một cái gì như hút thấy sự sống. Hấn. Vẫn đôi gò má và khổ mặt bóp lại, miệng vầu ra, quai hàm bành bạnh. Hấn lại cười với An, cái cười thần thờ, ngờ ngác, cái cười bề ngoài của những xót xa đau tủi mỗi khi sắp tràn ra thì bị giữ ngay lại ở cặp môi hơi nhếch như một nét khía.

Lắc đầu, An thở dội một tiếng.

Hai con mắt sâu và cái cười xót xa kia lại xoáy vào trí tưởng An như một đường sáng của một đêm tuyết mênh mông. An tưởng nhớ đến bao lần An trông theo hấn và nghe hấn đi những bước chậm yếu ở giữa ngực An. An lại thấy đôi giày vải đen khía mũi và vá gót của hấn. An lại thấy cái áo chùng thâm của hấn bạc phếch, khuỷu tay, bả vai đều chấp vá. An lại thấy mũ lợp vải vàng vàng rất to mà hấn cứ đội lù lù cả những lúc râm trời và ban đêm.

- Giang!

An chớp chớp mắt đưa tay day day trán:

- Giang ơi! Giang ơi! Giờ mà làm gì, mà ở đâu?

Tiếng cuối cùng trên đây vừa dứt, cái khổ mặt và thân hình của hấn vụt biến đi. Trong tâm tưởng An không còn những luồng gió lạnh dịu như ban nãy, mà ào lên một cơn lốc đen kịt và những tiếng loảng xoảng như những cùm xích bị giày đập. Giữa những luồng gió thăm thẳm tỏa ra mịt mùng ấy, cơ man những bóng người tràn bước trong đó thấp thoáng như có những tiếng đáp dội lên:

- Giang đây! Giang đây! An ơi!

II

An biết Giang đã năm năm nay. Một ngày mùa đông. Mùa đông nào cũng có mấy ngày như thế, không thể nào quên được. Đó là những hôm trời trong, nắng ấm hần hoi, bỗng về chiều gió thổi lộng óc, mây xám đùn đùn khắp ngả. Rồi rét. Ai nấy đều run không được. Người yếu nhưc đầu, sỗ mũi, gân cốt như dân ra. Mẹ bắt con, bà giục cháu, những thứ áo nào ấm nhất dù lồi thoi rách rưới chỉ còn vớt đi cũng giở ra mặc hết vào người.

Trông vào nhà, hỏa lò than tàu liền đốt lên. Siêu thuốc bắc lại rì rầm, thơm sực. Càng về khuya càng gió buốt, tưởng như không sao chịu được. Sáng hôm sau, gió cuốn giạt hết lá rụng vào bờ hè. Đường đi bạc xóa. Cây cối xơ xác, tím ngắt. Trời mây vắng hoang. Trong các câu chuyện ở bến đò, lò rào, người ta lại kháo nhau ngoài đê kia, gằm cầu, quán chợ nọ, lại có trâu chết và cả người chết.

Trong một ngày rét gọi là đại hàn chi cực ấy, ở một hàng cơm, An và Giang đã đưa tay ra bắt rất chặt, lắc đầu:

- Rét!

- Rét lạ thế này?

Giang trở cái ghé gần bếp lò bảo An:

- Anh ngồi đây, tôi cũng vừa đến. Hôm nay lại có cá riêu đấy.

Cái ghé An ngồi xuống là một ghé dài, mặt ghé chằng càn bèo cũng nhẵn lì. Giữa hai người, cái bàn cũng dài quá khổ, đen cóc cáy. Bát đĩa thì sứt mẻ, đũa không đôi nào vào đôi nào, khách lấy lấy mà ăn. Ở hàng đây, thức ăn bữa nào không thịt trâu thì lòng bò, không lòng bò thì thịt chó. Khách uống rượu nhiều hơn ăn cơm và ăn chịu nhiều hơn trả tiền ngay. Phần đông là phu xe, phu bến tàu, bến đò và là phu thất nghiệp hay đi làm thì buổi được buổi cái nhưng không hiểu sao vẫn có tiền uống rượu, có tiền trả nợ. Thoạt gặp nhau, Giang và An đều tự hỏi sao lại ăn ở đây? Giang: thợ sửa chữ ở nhà in. An: một cậu giáo dạy tư. Nhà in của Giang và nhà chủ của An đều không phải ở gần đây. Hai người đều trẻ, lương tháng tử tế, và chẳng nghiện ngập gì cả.

Mọi khi Giang và An đến đây thì những khách rượu mới lẻ tẻ vài người. Hôm nay, người ăn lại chen chúc nhau hơn cả những ngày đầu tháng, những ngày chẵn, tàu về, hàng nhiều. Khói ở nồi riêu cá và nồi xáo bò trên bếp than và hơi cơm bốc lên nghi ngút cả gian hàng. Cái mùi mặn mặn tanh tanh mát hẳn trong hơi cơm, hơi riêu và xáo sôi sục. Khách ăn bớt run nhưng vẫn co ro xuýt xoa. Nhân chật chội, họ càng ngồi sát vào nhau, giáp lưng và ngả cả đùi lên đùi nhau.

- Anh ăn gì? - Thấy nhà hàng để An ngồi không, Giang đưa mắt cho An - Anh bảo u Béo u ấy lấy cơm và thức ăn đi chứ.

- Được! Để hàng bán cho vẫn khách bàn ngoài rồi tôi ăn. Mà kìa! Anh ăn đi chứ.

Giang nhặt những hạt cơm rơi vào bát không:

- Tôi vốn ăn chậm. Chờ anh, nhân thể chờ nồi cơm mới bắc lên.

An nhìn Giang cười:

- Anh đừng ăn dở miệng còn đợi có cơm mới mới ăn, sao anh lại giục tôi?

Giang ngượng nghịu:

- Tôi sợ anh đói.

Chợt Giang dừng lại. Mắt Giang loáng lên. Giang nhìn vào mắt An, giọng nói run run:

- Đói! Lúc giờ rét này mà lại đói.

Giang bỏ dở câu, cúi mặt xuống, mắt càng quắc lên càng như rùng rợn sợ một hình ảnh gì hiển hiện, một hình ảnh gì bấy lâu vẫn ẩn nấp, rình rình quắp lấy tâm trí Giang.

Cả cơm và riêu của An gọi cũng đã đem đến. U Béo còn gắp thêm mấy gắp rau sống nữa vào bát Giang và kéo bát riêu nghi ngút sát

nữa lại bát cơm mới xới cho Giang. Giang múc một thìa riêu húp rồi sẽ cơm cho An, giọng nói lại sẽ sàng và nụ cười lại nở như trước:
- Anh ăn đi. Riêu đến bây giờ mới thật ngon - Giang đưa thìa của mình cho An - Anh nếm trước mấy thìa...

Về mặt Giang, nhất là đôi mắt Giang càng tươi khi An làm theo. Còn Giang, Giang chỉ và nhai cơm không thôi. Sau mỗi miếng cơm Giang mới gấp rau ăn rồi húp với riêu. Mỗi miếng và cơm, mỗi thìa riêu Giang ăn, An thấy Giang trang nghiêm và đắm nghĩ còn hơn cả những linh mục làm phép "Mình thánh" trên chén "calise" cho mình và cho các con chiên cùng mình chịu lễ.

Lần này Giang lại làm cho An suy nghĩ nhiều hơn. Ngay hôm đầu tiên đón nhận việc dạy kèm thêm hai đứa con bé của viên đốc công nhà in và tìm hiểu tình hình công việc thợ thuyền ở đây, An đã chú ý đến Giang. Sau mấy buổi bắt chuyện với nhau thì An thấy mến Giang một cách tha thiết mà từ trước tới nay An chưa đối với ai chóng gần gũi đến thế. Với anh chàng gầy yếu và lặng lẽ này, tất cả cái gì cũng mong manh quý báu và vô cùng quan trọng. Từ những bản xếp chữ đầu tiên đưa Giang sửa, đến những trang sách, cột báo cùng lên khuôn, đều được Giang xem đi xem lại như một người mẹ chăm lo trau chuốt cho con nhỏ. Một bài nào mà Giang thấy sai chỉ một chữ thường thôi cũng đủ làm Giang tái cả mặt và run cả người lên khi có kẻ hỏi đến. Ngoài giờ làm việc, khi đi, khi về, khi ngồi chờ tàu điện, Giang rất ít nói chuyện nhưng rất chăm chú nghe mọi người bàn tán, nếu ai hỏi đến thì Giang đáp lại ít thôi nhưng rất đầy đủ và trang trọng. Thành thử cái im lặng e ấp một vẻ buồn tủi, nghĩ ngợi trên nét mặt và lối sống của Giang không làm cho người xung quanh xa cách Giang, trái lại, lại hay tìm đến Giang mà hỏi, mà gọi chuyện trước.

- Thế nào Giang cũng dọn đến ở với tôi nhé.
- Đầu tháng này, trên Hà Nội gửi sách học về cho tôi là tôi đến.
- Chúng ta cố tìm cách thổi nấu lấy ăn với nhau.
- Thế thì vui quá! Nhưng tôi chỉ lo anh bận.

Nhìn Giang nét mặt hân hoan, An càng náo nức:

- Trước Giang học ở đâu? Có học ở Hải Phòng không?
- Tôi chỉ học ở Nam Định. Gần đây ra Hải Phòng tôi phải đi làm ngay.
- Giang còn ông cụ, bà cụ?
- Tôi còn mẹ tôi thôi và hai em gái.
- Chắc Giang phải giúp đỡ nhà nhiều?
- Không! Mẹ tôi tuy ngoài sáu mươi nhưng vẫn lần hồi làm cái hàng cái họ, đi chợ đi búa được. Còn hai em tôi đi làm đã lâu, ngay ngày

chúng nó mới mười bốn, mười lăm. Một đứa làm Máy tơ, một đứa làm Sở chè.

- Sao Giang không xin vào cùng làm Máy tơ?

Câu hỏi ngừng lại. Một câu nói khác tiếp theo trong tâm trí An - Công nhân Máy tơ tập trung nhiều. Phong trào Máy tơ mạnh, cơ sở Máy tơ tốt, một người như Giang sao không làm việc và tìm cách liên lạc hoạt động ở một nơi như thế?

Giang nhìn lại An, đôi mắt càng đăm chiêu hơn:

- Tôi đã vào làm được nửa năm, nhưng phải thôi!...

Những tiếng nói lại thì thầm trong trí nghĩ An:

- Giang "phải" thôi? Thôi thế là tôi hiểu được một phần về Giang rồi! Các nơi đã về tầm. Nhà hàng càng tối thêm vì kẻ ra người vào, đứng ngồi nhón nháo. Ăn mày càng thêm từng lũ nửa bông bẻ, dất dít nhau kéo đến đầy cả cửa hàng. Đàn bà con mọn, ông già, ốm yếu, tàn tật... họ vừa rên rỉ trước miệng người ăn vừa tranh giành chửi bới, cãi cọ nhau, mặc kệ cả những sự xua đuổi, gắt máng của nhà chủ và khách hàng. Trong bọn họ có mấy người không thể chen vào trước cửa hàng thì ngồi vây lấy lối đi, giơ những chỗ lở loét que cụt ra méu máo kêu van.

Ánh nắng lúc đó lịm hẳn. Trời đất đen bầm. Từng cơn gió cuốn bụi đường lên, giống như những đuôi thú dữ lông xám vùng vằng điên cuồng. Những tiếng vang của những dây điện, ống kẽm, mái tôn và cành lá luôn luôn rung động như kêu như rít. Chợt Giang cất tiếng.

Giang nhìn An, ngập ngừng:

- Hết như cảnh giới của một năm đã qua. Ảo não lạ. Thật là thảm thía!...

Tâm trí An rung chuyển ngay trước cái giọng nói nao nao và cặp mắt bỗng sáng lên của Giang. Lần này, không để An hỏi trước, Giang đưa mắt nhìn thoáng hai bên rồi nói với An:

- Anh sẵn lòng nghe tôi kể một kỷ niệm của tôi không? Một kỷ niệm khá dài. Anh nghe xong thì nổi nước vối mới vừa ngấm. Chúng ta uống xong tính tiền trả rồi đi về... Được kể lại một kỷ niệm với một người bạn thân ngay từ lúc ban đầu này còn gì sung sướng bằng... An chỉ còn biết cười rồi đăm đăm nhìn lại Giang và hồi hộp nghe Giang kể.

III

"Năm ấy tôi mất việc ở Vàng Danh về Hải Phòng thì lại bị ốm và ốm nặng hơn mọi lần trước. Tôi không những đau bụng mà còn sốt nữa. Có những cơn sốt xong thì đau, hay đau xong thì sốt, hay vừa đau vừa sốt, lần nào cũng ngắt đi. Theo cụ lang này, lang nọ bảo tôi đau gan, đau mật, tỳ phế hồng cả. Đi khám đốc tờ, đốc tờ phê cả

đau gan và dạ dày, nhưng gan nặng hơn. Mẹ tôi phải đưa tôi về Nam Định là quê nhà, gửi tôi ở đây uống thuốc và nghỉ ngơi. Hôm tôi kịch bệnh, đi khám đốc tờ về, không để mẹ tôi nghĩ hết ý, tôi nhận nhời ngay.

"Nhà tôi, như anh đã biết, có hai em gái thì đi làm cả. Mẹ tôi vừa xay bột quấy bánh, đi chợ mua thịt, mua cua về nấu, vừa bán hàng thì chăm sóc tôi sao được? Vì một lẽ nữa. Nhà tôi chỉ có hai gian, giường ngủ, chõng hàng, củi đóm, nước nôi cứ chen chúc với nhau. Dọn hàng miếng chín mà có người rên rỉ, nằm lù lù ngay giữa nhà thì ai dám vào ăn uống. Và lại, lần ấy tôi thấy gần hết hy vọng rồi, không nên để nhà mang công mắc nợ thêm nữa mà rồi cũng phải nhìn tôi chết!

"Thu xếp xong hàng quán, còn đôi mâm đồng, và cặp áo the sẫm từ hồi sắp đi lấy chồng, mẹ tôi bán nốt lấy tiền đưa tôi về quê. Mẹ tôi nói năng với không biết bao nhiêu người. Nào một ông chú nhà nghèo nhưng có tiếng là danh y; cả các quan thượng, quan án, ốm nặng hay là mắc phải chứng bệnh nguy hiểm, bệnh lạ đã chữa ở đốc tờ Tây không khỏi đều phải cho người đánh xe ô tô đến tận nhà đón ông xem mạch kê đơn bốc thuốc cho. Nào một bà dì có một người con gái làm anphiamie xếp nghe đâu được các quan đốc mền lắm, nếu cùng quá sẽ nhờ đến thế lực y xin cho tôi vào nằm nhà thương. Nào một chị em đôi con dì với mẹ tôi, bán "lêghim"; tôi có muốn ăn quả cam, quả táo cũng có chỗ mua rẻ...

"Thấy mẹ tôi bòn nhặt không được chục bạc mà định nhờ cậy gửi gắm ngàn ấy người chạy chữa cho tôi, tôi chỉ càng thêm tủi lòng.

"Trước mặt mẹ tôi và các bà con thăm hỏi, tôi càng phải tươi tỉnh. Hôm cuối cùng, mẹ tôi ở lại với tôi; mẹ tôi vừa đấm bóp và chườm cho tôi, vừa luôn luôn nhắc nhủ tôi phải yên trí mà thuốc thang tĩnh dưỡng. Ngày một ngày hai, mẹ tôi chạy vạy thêm được thì thể nào cũng gửi tiền cho tôi. Rồi chỉ hơn tuần lễ sau, mẹ tôi sẽ về thăm. Hay quá ra, mẹ tôi sẽ bán lại cả cửa hàng, về ở hẳn với tôi.

"Bán búa ở Nam Định với tôi được năm hôm mẹ tôi mới chịu ra Hải Phòng. Nhìn mẹ tôi đội cái thúng hôm kia đây đầy những sách báo, quần áo, đồ dùng của tôi, giờ lại chất nặng, làm mẹ tôi đỏ tía cả mặt, những khoai sọ mua để luộc bán gỡ suất tàu, tôi muốn òa lên khóc như một đứa trẻ bị đưa đi bán làm con mày con nuôi, lúc mẹ bỏ mình trở về nhà chịu đói khổ vậy!

"Nhà mẹ tôi gửi tôi thuộc về họ nội. Bà chủ nhà tôi gọi bằng bà cô. Bà là người sau đót ông nội tôi. Từ ngày có tôi, đâu được hai năm Tết mẹ tôi đưa tôi về thăm bà. Sau ngày thầy tôi mất thì mẹ tôi và tôi về một lần nữa, rồi từ đó đến nay gần mười năm, bà cô tôi và chúng

tôi không có thư từ gì cho nhau cả. Tới năm người em gái họ tôi lấy chồng, nhà tôi cũng chỉ gửi thư về mà không có đồ mừng. Nhà bà tôi ở gần bờ sông, vừa làm nghề ruộm vải, bán vải, vừa nuôi lợn, trồng rau trong một xóm đạo toàn tông, gần nhà thờ.

"Năm hôm, bảy hôm, mười hôm... hai tuần lễ đằng đẵng. Tôi uống được mười thang thuốc của ông chú bốc cho chỉ lấy có nửa tiền thì đỡ sốt, đỡ đau. Mỗi bữa tôi có thể nhón nhén được lưng cơm. Đi đi lại lại một lúc ngoài sân thấy dễ chịu. Hai bắp chân đã lại có tí thịt. Đêm nằm, xương hông đỡ chối và bớt nói mê nói sảng.

"Thì ra đau ốm như tôi chỉ có thuốc thang cẩn thận và nghỉ ở một nơi thênh thoáng thì không cần phải như đắp thuốc vào người, chạy chữa hết cụ lang này đến đốc tờ kia mới bớt bệnh! Nhưng trong khi bệnh tình giảm đi, tôi lại bị một sự lo buồn khác. Mẹ tôi, lạ quá, đã nói chắc với tôi như trên kia nhưng tôi chờ hơn nửa tháng rồi mà vẫn không thấy về. Đã thế tôi lại không nhận được một bức thư nào, một nhời nhắn hỏi, một đồng nào gửi thêm. Trước tôi chờ đợi còn tính từng chuyến tàu thủy, từng chuyến ô tô. Sau tôi phải tính từng ngày, từng phiên chợ. Không chịu được, tôi viết luôn hai thư cho mẹ tôi. Hết sáng sớm lại đến chiều, tôi không ra tận đầu đường thì cũng ra tận đầu ngõ đón người Sở dây thép và trông hút những xe tay ở đằng xa mà pháp phồng với những dáng người ngồi xo xúi giữa những thúng mủng kiệu mẹ tôi.

"Trong khi ấy sự lặng lẽ xung quanh tôi càng lạnh lẽo, càng sâu xa. Nhất là với người cô và vợ chồng người em gái họ tôi. Như khi thoát tiên tôi về ở, cô tôi và vợ chồng người em gái kia không hề hỏi han gì đến chuyện bệnh tình hay tin tức nhà tôi cả. Trừ hai bữa cơm, tôi ngồi vào mâm cơm chào "mời bà, mời cô" thì được cô tôi đáp: "Anh ăn đi" còn vợ chồng người em gái tôi, khi tôi mời "cô chú" thì vợ chồng y đáp: "Anh xơi cơm"... "Mời anh xơi cơm", ngoài ra không một dịp nào tôi được bắt nhời hết!

"Có phải vì tiền, vì sự phiền nhiễu không? Tôi về ở đã hơn nửa tháng. Một chục bạc của mẹ tôi bòn nhặt, đã tiêu hết ngay trong tuần lễ đầu tiên trả tiền thuốc, tiền cam, tiền đường. Tuy tôi không ăn uống gì nhưng ngày ngày hai bữa cháo và siêu thuốc cũng làm chị Nụ phải thêm một bếp và nhiều lúc phải vừa dỗ em khóc vừa trông bếp. Không hiểu bà cô tôi có đưa thêm tiền cho ông chú tôi không mà ông chú tôi vẫn bốc thuốc cho tôi. Và u em thỉnh thoảng đi chợ về vẫn đưa cho tôi trứng gà, cam. Không! Tôi không muốn thế! Có gì thì cô tôi cứ tính chẻ hoe ra cho tôi biết rằng bà cô tôi đã phải ứng cho tôi bao nhiêu tiền. Hoặc không là cô tôi, thì người em gái tôi cứ

việc giục hỏi tôi xem tiền nong ra sao. Đây họ không nói gì cả, không nói một câu gì cả, không hỏi tôi, nói với tôi một tiếng gì cả!

"Tôi muốn uống thuốc thì sắc thuốc. Tôi không ăn cháo thì thổi nấu cháo. Tôi ra ngõ hay đi đâu thì tôi đi. Tôi đọc sách thì có cái võng ngoài hàng hiên, tôi mắc lên nằm cả đêm cũng mặc. Tôi sống như người của một thế giới khác. Chung quanh tôi chị Nụ, u em, bố già cũng xa lạ với tôi như cô tôi và vợ chồng người em gái tôi. Chị Nụ bé em thổi cơm thì bé em thổi cơm, và u em giã nẫu, gánh nước, nhuộm vải phơi vải, gánh hàng đi chợ, bằm bèo nấu cám, cuốc vườn thì cứ cắm cúi mà làm. Tôi có tha thẩn đến hỏi chuyện, chỉ được câu trước câu sau, ba người lại im bặt, hốt hoảng trông lên nhà, trông ra ngõ, đoạn lang lảng tránh tôi.

Chỉ đặc biệt có khi nào tôi đau hay lên cơn sốt, họ bưng thuốc, bưng cháo cho thì họ mới đến gần và hỏi nói với tôi. Còn khi tôi xem sách báo hay cầm sách báo đến bên họ, thì họ bàng hoàng, sợ sệt và phải tránh tôi cho mau, nhất là khi thấy quyển sách tờ báo lại ở ngay trước mặt họ.

"Nhưng cô tôi và em gái còn có lúc gắt mắng to tiếng với người làm trong nhà và nhòm ngó đến tôi, chứ người chồng em gái tôi thì tuyệt nhiên không bao giờ y để mắt đến tôi, dù tôi ngồi ngay trước mặt y. Trong những câu chuyện với vợ và mẹ vợ y mà tôi để ý, tôi chỉ thấy y nhếch mép cười nhạt và gật đầu, có đáp thì nói trống không, lơ đãng mấy câu rồi y đứng lên ra sân. Những lúc y chăm chú nhất, nét mặt có linh hồn nhất, là những lúc y xem ngắm nghía tĩa tốt giàn hoa, chậu cảnh, bể cạn, và những buổi chiều y thay bộ áo lục mỏng, dắt hai con đi chơi.

"Y là con một viên lục sự. Y làm ở tòa án. Nghe đâu y đỗ bằng thành chung, cô tôi phải cưới rể. Tiền lương của y, cô tôi thường khoe với mọi người: "Anh ấy tháng tháng đưa về cho mẹ con nó ba bốn chục đồng ấy, nhưng tôi đều cho cả, để mẹ con nó ngồi bát họ cùng mấy năm rồi xem có cái nhà nào ngoài phố thì mua".

"Người đọc nhất để tôi gần gũi và hỏi nói ở trong nhà chỉ có bà cô tôi. Nhưng bà tôi mắt kém, chân bị run gân, cả ngày chỉ ngồi ôm cháu ở trong giường, nếu không thì lại đọc kinh và lần tràng hạt. Chuyện bà tôi không bao giờ không có những câu: "Ơn Chúa thương! Chúa đã định! Thánh ý đức Chúa giời. Nước thiên đàng v.v..." và cuối cùng bà tôi lại bùi ngùi, tha thiết bảo tôi:

"- Mọi sự ở trên thế gian này đều do thánh ý bề trên định cả. Con phải hết lòng trông cậy ơn Chúa mới được. Thế gian này càng ngày càng nhiều những chước móc ma quỷ, làm mất ơn Chúa. Con phải giữ cho vững đức tin, chịu đựng mọi sự khốn khó, mà vì ơn Chúa,

nên các con chiên phải chịu phạt để chuộc các tội đã làm Chúa Giêsu đóng đinh chịu chết!".

"Bà tôi nói và ứa nước mắt. Gian nhà lặng hẳn đi. Trông lên bàn thờ những tượng ảnh đều dăm dăm nhìn xuống chúng tôi. Bà tôi giờ giờ chòm ảnh tượng bằng đồng, bằng bạc, bằng gỗ, hít hít và áp áp vào mắt. Bà tôi vuốt mặt, mếu máo nói như nói với những cái gì vô hình ở chung quanh, ở trong đầu mình:

"- Giêsuma! Lửa địa ngục là lửa sinh, lửa diêm, lửa đời đời. Xin Chúa ngoảnh mặt thương xem đến con trong giờ lâm tử. Giêsuma! Giêsuma! Lạy Chúa con...

"Tôi lại sốt, lại đau và đêm lại nói mê sảng, nhưng tôi không thấy mong mẹ tôi lắm nữa. Tôi cũng không đau tủi nhiều quá vì tưởng đến sự bơ vơ, cô độc của mình. Tôi chuyển sang nghĩ đến mẹ tôi và em gái tôi.

"Không khéo chính mẹ tôi bị ốm nặng, hoặc em tôi bị một hoạn nạn gì đây. Phải! Chỉ có mẹ tôi ốm nặng hoặc em gái tôi bị kẹp máy, bị điện hút hay bị bắt, bị giam chứ không thể vì nhà ế hàng, vì không còn vay mượn ai được, vì con cái mất việc bởi mẹ tôi và hai em gái tôi là những người có thể nhảy vào lửa chết thay con, thay anh cũng được kia, mà lại bật tin tức như thế!

"Xóm tôi ở là một trong những xóm nghèo khổ nhất của Hải Phòng. Một nửa xóm là thợ Máy tơ, phu Sáu Kho và làm thợ trên phố. Một nửa là những người buôn thúng bán bưng lần hồi ở các chợ, các bến, các ngã tư, cột đèn, máy nước. Thêm vào đó còn có những me Tây, lính khổ đở, du côn anh chị và cờ bạc. Hàng mẹ tôi dọn thấy ai vào mà chẳng chào, chẳng bán? Hai em gái tôi thấy ở đâu, thấy ai có việc gọi mà chẳng đi làm! Khốn nạn! Không may một món hàng lậu, hàng ăn cấp ở ngoài Sáu Kho hay ở trên phố đem gửi mẹ tôi hay nhờ em tôi mang đi bị khám, bị bắt... Khốn nạn! Một đội xếp, một mật thám nhất là một xếp Tây, một đốc công Tây nào đó muốn "gọi" em gái tôi "đi" với chúng như thường gọi những người con gái sạch sẽ làm ở Sáu Kho, Máy tơ, buôn ở cổng chợ, ở đầu máy nước, nhưng em gái tôi không nghe, thì chúng xoay ra kiếm chuyện nhà tôi nhân một vụ gì đấy!...

"Nhưng, không phải vì những cơ trên kia mà gia đình tôi tan nát. Mẹ tôi cũng ốm, ốm nặng còn hơn tôi. Còn hai em tôi bị bắt, bị bắt vì...".

... Giang ngừng lại. An chờ một sự thay đổi trên nét mặt và trong giọng nói của Giang. Nhưng nét mặt Giang vẫn lặng lẽ với đôi mắt sâu xa, và, Giang nói tiếp vẫn dễ dàng, đậm đà:

"- Hai em gái tôi bị bắt như những kẻ làm than khác không thể chịu hơn được nữa sự bóc lột, áp bức mà phải... Giang lại ngừng lại.

Mày Giang hơi nhú, Giang thờ một cái mạnh:

"Phải... phải thế nào, chắc anh cũng biết. Đứa em lớn tôi bị đánh, ở mật thám ra ít lâu thì ho ra máu chết. Một đứa không được ở Hải Phòng nữa sau về Nam Định quản thúc. Chỉ vì sợ tôi liên lụy, nên mẹ tôi tuy ốm nặng và bị mất một khúc ruột mà cố không nhắn tin, không viết thư cho tôi.

"Đứa em tôi bị chết ấy, đúng hai mươi tuổi, An ạ. Chính tôi đã dạy cho biết đọc, biết viết. Và những cuốn sách đầu tiên cho nó đọc cũng là những cuốn sách đầu tiên tôi đã được đưa đọc mà chắc anh đã biết là sách nói những gì...

"... Chờ thêm mấy ngày nữa không nhận được tin tức gì của mẹ tôi, tôi thấy phải đi đến một quyết định. Hoặc tôi ra Hải Phòng. Hoặc tôi có ở đây uống thêm mấy thang thuốc nhưng tôi sẽ không ăn uống gì ở nhà bà cô tôi, và phải đi tìm ngay việc làm.

"Qua một đêm không sao chợp được mắt và chờ mãi tới sáng rõ, tôi dậy mặc quần áo dài tử tế, giả vờ đi chơi sáng ngoài bờ sông. Tôi xuống phố bán cho một hàng đồ cũ cái áo và cái quần chúc bâu mới nhất của tôi lấy hai đồng. Bữa cơm chiều xong, đông đủ mọi người uống nước, tôi đưa tiền cho cô tôi xin phép từ mai không ăn cơm nhà.

"Để tôi dứt nhời hẳn, cả cô tôi và người em gái họ đều hỏi tại sao như thế và trách tôi lại nghĩ ngợi xa xôi gì. Tôi phải lấy một vẻ mặt cảm động và một giọng nói rất tha thiết mà phân trần không phải như thế. Tôi bảo tôi đã khỏe và tôi vừa tìm chỗ ăn làm tử tế. Tôi kèm mấy đứa bé cho nhà một người bạn. Công việc này nhàn lắm. Tôi chỉ phải đi dạy mỗi ngày giờ rưỡi buổi trưa và giờ rưỡi buổi tối. Tôi cùng bọn học trò ăn cơm rồi bảo chúng nó học. Ngoài ra nhà chủ còn trả cho tôi một món tiền để đi xe và tiêu vặt. Món tiền tôi đưa hôm nay là tiền nhà người bạn đưa tôi trước để tiêu.

"Thế là từ hôm ấy những quần áo, sách học, những tập truyện và những tập thơ loại giấy đẹp của tôi lần lượt bán đi. Rồi cứ hai buổi lúc học trò về, tôi lại mũ áo ra đi ăn ở những hàng cơm đầu ghé như bây giờ, nhưng ở những chỗ hẻo lánh nhất, mỗi bữa chỉ năm xu hay quá miệng lắm thì bảy xu. Tôi đi như thế vừa hỏi han nghe ngóng công việc. Nhiều lúc thật là xót xa vì tôi thấy tôi lại hy vọng cái việc đi dạy học bịa đặt kia có thể thành sự thật cũng nên.

"Chính lại là thời kỳ tôi hồi sức và ăn trả bữa. Tôi ăn xong chỉ một lúc lại thấy đói cồn, đói cào. Thức khuya đọc sách, càng thấy đói hơn. Và sao tôi thèm thịt, thèm thức ngọt thế? Cảm xúc và tâm trí tôi luôn luôn bị cháy lên, luôn luôn rời rã hẳn ra vì những hình ảnh, mùi vị. Những hàng cao lâu lừng mùi xào nấu... Những hàng thịt quay,

giò chả mỡ nhòn dao thót... Những hàng "sực tắc", cháo gà, phở, phào hơi thơm trước gió... Những hàng bánh khảo chí chất tiếng vào khuôn... Những hàng đường mút đầy ngòn ngòn... Những mâm kẹo lạc, bánh rán mật, bánh cốm, xu xê cứ chia ngay vào mặt người đi đường...

"Nhiều lần tôi tự hỏi đến bao giờ tôi mới được có công ăn việc làm, và những miếng thịt thơm, bánh ngọt, và nước dùng béo bở kia, đến bao giờ tôi mới chỉ được nhấp lưỡi thôi chứ đừng nói tới được ăn thỏa thích. Và tôi càng phải lại nghĩ đến không phải chỉ có tôi mà chung quanh tôi, ngay cạnh tôi, biết bao nhiêu kẻ lại còn cùng cực đói khổ hơn tôi nữa!

"Anh có thể tưởng tượng được trong sự thèm khát ấy tôi phải tính toán cách ăn uống như thế nào không? À quên! Tôi không nói với anh từ ngày tôi đi dạy học không có học trò ấy, tôi chỉ được phép ăn ngày một bữa cơm. Với món tiền hôm thì năm xu, hôm thì bảy xu chia ra từng bữa ấy, tôi đến một hàng phở tìm chọn mãi mới được, cố nhiên vừa ngon, vừa rẻ. Tôi bảo họ làm một bát tái ba xu; tôi đứng sát bên gánh hàng chờ họ thái thịt xong thì dọn ngay không được nhúng chỗ thịt của tôi vào thùng nước dùng mà múc hẳn một môi lên để chần thịt, và giội luôn môi thịt và nước ấy vào bát bánh. Tôi bưng lấy bát về bàn. Tôi chỉ ăn thịt và húp nước. Bao nhiêu bánh tôi để lại, rồi gọi lấy thêm nước dùng. Xong bát này tôi ăn thêm bát nữa. Tôi ăn phở bánh không thôi. Và cũng bảo cho thật nhiều nước. "Một vấn đề được giải quyết. Còn vấn đề thứ hai là thức ngọt. Tôi cũng phải lấy tiền vào bữa cơm hôm đó. Tôi mua một bình đường hai xu - thứ đường rẻ nhất nhưng ngọt nhất, ngọt sắc đi thường dùng để nấu chè. Tôi kiếm những quặng đường vắng vẻ và có cây cối, vừa đi và nhấm nháp.

"Sung sướng bao nhiêu, lúc ăn cơm xong, đầu lưỡi vẫn còn tóp tép mần mần, bề một mẩu đường dẻo quánh kia mà ngấm, mà nếm trước khi đưa hẳn lên miệng, rồi cắn lấy một tí, ngậm rất lâu, để từng giọt nước miếng quyện lấy, làm tan ra từng giọt, chảy thấm xuống cổ họng một cảm giác ngứa ngứa ran lên khắp cả tư tưởng.

"Đúng mười hôm sự ăn uống của tôi chỉ có một bữa như thế. Nhưng ít lâu sau, tôi lại không chỉ rạo rức, đau đớn vì thèm thịt và thèm đường thôi. Một cái thèm nữa - không! Một cái gì như không thể chữ nào lột được, tả được trọn nghĩa - một cái thèm sâu sắc, tàn nhẫn mà từ trước tới đó không bao giờ tôi có thể tưởng tới, lại hành hạ tôi đến như thế: cái thèm cơm. Phải rồi, những hột cơm nóng hay nguội, xới ra bát hay bốc bằng tay cũng được, ăn với một chút gì mần mần để giữ cho người ta khỏi lả, cho người ta còn thở thoi thóp

được không khí và ánh sáng, cho người ta được sống dù thân thể héo hắt, dù cuộc đời tối tăm đến thế nào chẳng nữa.

"Đồng bạc của tôi bán tập sách cuối cùng cũng đã lại hết sau mười hai ngày lay lắt, ăn những bữa ăn nghẹn ngào và ngao ngán vô cùng, vì thấy không thì thôi, chứ cầm đến vài bát phở, và mấy miếng thịt lại cứ hết vèo, thì chỉ càng thêm còn cào đầu xót. Món tiền ấy hết, tôi cũng hết nốt cả những hy vọng vay mượn nhờ cậy mấy chỗ quen thuộc. Cả với ông chú họ đi thầu làm nhà cửa và có cả một xưởng dệt. Cả với người bạn học cũ xoay ra đi buôn nước bọt nghe đâu phát tài lắm, hễ gặp tôi là cố mời đi ăn cao lầu và có khi mời đi hát cô đầu và hút thuốc phiện nữa. Không phải tôi đã hỏi họ rồi mà không được! Tôi thấy không thể nào có can đảm cất nổi mấy tiếng sau đây trước mặt họ: "Thưa cụ, ông, bà hay anh... Làm ơn..."

"Sự thúc bách của cơn đói đã khiến tôi xé đi viết lại hàng chục mảnh giấy nhỏ viết cho họ. Tôi đã đến tận nhà họ, trổng ngược thành thành, trong người run không được, tay lăm lăm đưa cái thư chỉ bằng nửa trang giấy học trò. Nhưng lần nào cũng vậy, chỉ sau một lúc cố gắng chuyện trò tươi cười với họ, tôi lại về không, bàng hoàng, tối tăm, rời rã cả người. Tôi sợ lắm! Tôi sợ lắm! Tôi sợ hơn cả một con chim non trong một bàn tay dù vuốt ve nó với bất kỳ cử động gì cũng chỉ làm cho nó nhắm nghiền mắt lại và lặng đi.

"Lòng tử tế của người! Không! Không! Tôi không dám hoài nghi tất cả, nhưng, khốn nạn cho tôi, cho đến lúc chết, tôi cũng không thể nào nhận của ai một cái gì mà không phải là công sức của tôi, và, khi tôi nhận thứ đó tôi phải tử thẹn. Vì tôi thấy tôi phải xin, tôi phải có một sự cầu cạnh, tôi phải quy lụy! Trong khi tôi chỉ muốn con người làm và hưởng theo với cái giá trị của những sự làm việc của mình thôi.

"Đói! Những lần đói trước, lần một hôm, lần hai hôm, có khi ba hôm và tôi chỉ được lót lòng bằng củ khoai hay bắp ngô, tôi thấy thật là mệt mỏi, còn cào, nhưng đợt này cái đói rồi cái thèm sao mà lại nghiền dứt tôi dữ dội lạ. Một hôm tôi không ăn gì. Hôm thứ hai, chị Nụ đưa tôi bát cháo hành. Chị lại tưởng tôi cảm sốt nên lại nói với bà cô tôi nấu cho tôi thứ cháo ấy. Nhưng tôi không ăn. Sang hôm thứ ba thì tôi thấy không thể nào chịu những sự còn cào, mệt mỏi và nghiền dứt được nữa. Những chứng bệnh cũ của tôi trở lại. Sau cùng tôi đành nằm rũ trên giường mà chịu một cái nóng hầm hập và một sự nhối nhức ở thái dương, ở trong óc cả ngày cả đêm không dứt.

"Hôm sau nữa. Chín giờ, mười giờ, mười một giờ. Rồi hai giờ ba giờ... Những phút giờ bì bì, u ám ngày hôm ấy chỉ được tôi lờ mờ

nhận ra với những hình ảnh quái gở rối loạn ở chung quanh tôi. Trong cái chấn mông, tôi hết co quắp lại quần quai, không thể nằm một chiều nào yên được. Thấy tôi như thế, người em gái tôi đã phải hỏi đến tôi. Nhưng tôi vẫn chỉ nói rằng tôi lại mệt và nhức đầu qua thôi. Họ cũng tin như thế, cho rằng tôi lại tự chữa bằng mấy viên "átpirin" gì đây rồi, nhin cơm, là khỏi ngay. Vả lại, lần này họ không dám tỏ ra săn sóc tôi lắm, kéo nhờ ra tôi níu lấy họ để họ phải thuốc men, cơm bưng nước rót thì khôn. Vừa phần chính ở tôi, tôi cũng cần họ quên hẳn tôi đi.

"Nhưng quá ba giờ lúc tiếng người đi chợ về xáo xác ở ngoài ngõ thì tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ nó như một làn ánh sáng vụt chiếu giữa tâm trí tối âm u. Tôi liền thấy người nhẹ hẳn và mọi vật bỗng trở nên rõ rệt. Tôi nhồm dầy, mồ hôi toát đầm áo, mắt hoa.

"Không! Không thể nào nằm đây mà chờ đợi! Tôi không thể để xác thịt và tinh thần lìm lìm trong một cái chết dần được!

"Những tiếng ấy cất lên trong tâm trí. Người tôi, ngực tôi, ruột gan tôi phát nóng ran. Tôi run run nhìn. Đây, cái chai đựng nước lấy ở máy về mà tôi thoáng nghĩ ra. Cái chai nước hoa bằng thứ thủy tinh gì mà trong thế? Dày thế? Kìa, dưới cuối giường tôi, tập giấy vừa nhật trình, vừa báo hàng tuần cũ làm lồm cồm cả một góc chiếu. Chỗ giấy này đem cân ít ra cũng được hàng hai kilô.

"Ai có chai bào chế đồng nát bán không ô ô ông...". Những tiếng rao bỗng ngân nga bên tai tôi. Tôi rùng cả mình, tôi chớp mắt. Tôi thấy tôi như chết mà sống lại giữa một ban ngày khác lạ quá.

"Tôi phải đưa tay lên áp ngực. Tôi quay ra hỏi u em đương giã bột đã mấy giờ, thì u bảo đúng bốn giờ, u sắp ra chợ gánh hàng về cho cô tôi và em gái tôi. Trống ngực tôi càng đập mạnh. Thật vừa kịp cho tôi đưa chai và tập giấy đến cái ngõ ấy mà bán.

"Cái ngõ ấy! Thật là ngạc nhiên, không bao giờ tôi chú ý đến nó mà sao trong cơn tôi mê man vừa qua, nó lại hiện bật ra, kéo hẳn tôi tỉnh dậy như một tiếng gọi vậy? Tôi cố nhớ. Đâu như tôi mới qua đây một lần và chỉ một lần nữa đứng ở ngoài phố ngoái nhìn vào. Tôi đã thoáng thấy những đám xúm năm, tụm ba, âm ỉ mua bán giữa những tiếng loảng xoảng của mảnh chai, hộp sữa bò, kính vỡ và hàng trăm thứ lắt nhắt khác. Đó là những người của phường buôn chè chai chia nhau đi các ngả đến chiều thì về đấy tính toán, dồn hàng cho mấy người lái chính để bán đồng cho hàng sắt vụn và hàng đồ cũ ở phố ngoài gần đấy.

"Lắm lét như một kẻ ăn cắp, tôi buộc kín tập giấy báo và cái chai lại. Tôi chỉ dám nói mấy lời vội vàng với người vú em rồi ra đi như thường lệ đến giờ dạy học. Mặt mày choáng váng, đầu óc chói

nhức, chân bủn rủn, ngực thờ đau như bị ai giật lên, tôi như lê đi từng bước.

"Và mấy lần tôi đã tưởng tôi đi có lẽ không thể tới nơi được mất!
"Khi còn cách cái ngõ chừng mươi cột đèn, tôi đã hồi hộp đến gần dứt thở. Tôi toan đứng lại nghỉ nhưng không hiểu tại sao chân tôi cứ dòn tôi đi. Đến nơi, tôi càng run run, tôi thấy có lẽ còn sớm lắm vì chưa có người nào. Mặc kệ cả những con mắt tò mò của những người ở đây thò đầu ra nhìn, tôi ngồi phệt xuống bờ hè để chờ.

"Bốn rưỡi... bốn giờ bốn lăm... năm giờ... tôi đã đứng lên ngồi xuống, thấp thỏm không phút nào yên. Trên mặt đồng hồ, hai cái kim lờ mờ đã như đóng hai lưỡi dao cứ nhích dần vào cổ tôi. Năm rưỡi... quá giờ! Sáu giờ rồi! Người tôi đã bắt đầu run lên vì rét buốt. Tôi ghì chặt lấy ngực, tôi úp mặt xuống. Tôi chỉ để hé hé hai con mắt để trông đợi... Sáu giờ... Đầu óc tôi như nổ tung ra khi những tiếng "công công" này dứt. Không thể chịu được nữa, tôi lão đảo đứng dậy. Đầu gối tôi đau nhói thêm. Tôi lèn bước ra ngoài ngã ba kia xem sao. Một tấm hơi cũng không. Những thúng, sảo quang gánh và tiếng rao ngân nga của những người mua bán hàng đồng nát chỉ là tưởng tượng của tôi thôi! Cũng như những thúng sảo và dáng người xo xúu ngồi cái xe chạy ịch của mẹ tôi kia đã làm tôi nức nở như một đứa trẻ con trong đêm mơ ngủ.

"Cơ sự sao lại đến thế này? Nước mắt tôi dân dần. Tôi không quay lại ngõ và cũng không cần nghỉ, cứ đi. Mười lăm phút nữa... nửa giờ nữa... thế là bảy giờ rồi... Tối rồi!

"Rét. Cũng cái rét cực độ đã dâng lên buổi chiều này, mây nước mịt mờ lẫn lộn cùng sương khói. Cây cối nhà cửa đều xám đen. Cột điện khẳng khiu. Đường nhựa im lìm, tê lạng.

"Màu của cảnh vật đã khô đi và màu của cả tối và những con người đang bơ vơ khổ sở dưới gầm trời này nữa.

"Vu u u... Vu u u... Gió luôn luôn tỏa ra với những bụi xám mờ. Những trận gió đánh vút cái vào tận ruột gan người ta để cái lạnh rút gân người ta lại. Người ta như bị từng xẻo. Những người đến giờ vẫn làm việc ở ngoài trời phong phanh những manh áo vá vúi, bàn chân nứt nẻ vừa đi vừa cần răng lại.

"Vu u u... Vu u u... Bóng tối như mực loãng dần dần đổ thêm ra. Những hình thù qua lại như trùm bằng những mạng đen xơ xác. Những cánh cửa lịch kịch đóng lại thêm. Cảnh vật hoang vắng tràn ngập.

"Tôi ra khỏi ngõ, mắt mờ đi nhìn và nhìn. Một dòng sông nào kia sao không ở ngang trước mặt tôi để tôi đăm đầu xuống?

"Về đến nhà tôi không kịp cởi áo ngoài và đá đôi giày tụt ra vào quá gằm giường một tí. Tôi để nguyên mặt nham nháp mồ hôi và đôi bít tất ẩm sì, kéo chăn trùm vội lên mình rồi thiếp đi.

"Nhưng có tiếng u em rồi đến bà cô tôi gọi tôi. Không biết tôi đã trả lời những gì mà sau đó tôi lơ mơ thấy có một sự ấm áp trên người. Thì ra bà cô tôi đã kéo lại chăn chiếu đắp cho tôi và buông màn, đóng kín cửa bếp lại.

"Có lẽ tôi đã rên, đã nói mê.

"Có lẽ tôi đã quần quai run rẩy.

"Chợt tôi bừng mắt, quờ quạng định lấy cái giành nước. Nhưng sờ phải tấm màn tôi mới nhận ra chỗ của nó không phải đây, mà ở tít góc trường kỷ đằng kia cơ. Trong khi cổ họng tôi khô tức vì khát ấy, thì mắt tôi mở ra cũng thấy khó chịu quá. Tôi choáng váng ngây ngất nhìn gian nhà sáng rực lên, vang vang những tiếng rên rỉ, nao nao.

"Đã chín giờ rồi. Giờ đọc kinh của chiều hôm ban tối sau trọn một ngày mà người ta thấy mình được sống, được có hai bữa mà ăn, được yên ổn, và, sắp được ngủ cái giấc ngủ ở dưới mái nhà của mình cùng những kẻ ruột thịt mình... Người ta phải đọc kinh để cảm tạ ơn Chúa, giờ đất.

"Một nỗi buồn tê tái, lạnh lùng và mênh mông liền thắt lấy tâm trí tôi. Tôi mềm chân tay ra. Tôi lim dim lắng nghe. Cả xóm cũng đang đọc. Bên cạnh nhà tôi: ông bà cụ trùm cụu và các con cháu. Xế vườn, gia đình cụ chánh già và ông trùm Dương. Cuối ngõ, bà cụ móm đan vọt, vống, lười nuôi đàn cháu mồ côi. Quá ngoài kia, gần nghĩa địa, bờ đê: những nhà bác xe, bác gánh nước, bác bún, bác đậu, bác phó cạo... Cùng với nhà bà cô tôi, đời cụ kỹ những nhà ở đây đã theo đạo rồi. Những viên gạch, những gánh cát đầu tiên để xây nhà thờ trong xóm là tiền của đời các cụ ấy nhin ăn bớt mặc bỏ ra. Kẻ dăm chục quan, kẻ mười quan, kẻ một quan, kẻ vài tiền. Cũng có kẻ góp đầu thóc, bơ gạo, không có thì năm bảy buổi làm giúp. Cũng có kẻ đã cho con ở hẳn năm, mười năm hay trọn cả đời làm cho nhà chung để chỉ ơn Chúa hai bữa cơm và tấm quần áo lành lặn thôi!

"Những nhà đến sau, phần đông là bần đạo mới. Họ đâu như ở Đồng Châu, Quất Lâm, Văn Lý lên đây sau mấy năm lụt lội đói kém, dịch tễ liên tiếp. Họ đâu như đã bán nốt miếng đất cuối cùng của ông cha cho bọn kỳ lý của nhà chung để gỡ nợ, để chạy kiện, để thoát vạ rạu, và cướp tiêu xưng, để khỏi nhìn những cảnh đau tử uất ức mà đi tha hương cầu thực, thử xem ngoài những nơi chôn rau cắt rốn của họ, đời họ có thay đổi được chút nào không?

"Có những đêm trăng sao âm u xóm trong và xóm cuối vài ánh đèn leo lét nhói lên, tiếng đọc kinh miên man như than khóc vắng vắng rất khuya. Chợt nhìn ra tôi lại thấy như đương sống với cái xóm tôi ở ngoài Hải Phòng đã được gần mười năm. Cũng những gian nhà úp xúp, giường chiếu cũ nát, đồ đạc ứn nhét lên nhau. Cũng trong cảnh chật hẹp thế này hay quá nữa, người ta phải cố dành một khoảng để bày bàn thờ đầy đủ tượng, ảnh, đèn hoa, chân nến, hay không đủ thì phải có một cây thánh giá và một tượng Đức Bà ở đầu chỗ nằm. Cũng những thân hình còm cõi, những gương mặt xanh xám. Ai nấy đều lịm đi trong sự van xin rên rĩ và những tiếng kéo hen rề rề, cao, thấp.

"Nhà tôi ở một ngõ hẻm trong đám nhà này. Mẹ tôi cũng là một trong những thân hình, những gương mặt này. Mẹ tôi không có thể hàng ngày đi nhà thờ, hàng ngày nguyện ngắm, nhưng tối nào ngồi lần tràng hạt cũng rầu rầu nét mặt, cũng giữ cái giọng rên rĩ than vãn cũng hết như những kẻ nghèo túng và có đạo, suốt đời chịu đấm đui, hèn hạ.

"Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, chúng tôi nguyện danh Cha cả ngày... Xin Cha cho chúng tôi hàng ngày dùng đủ và tha nợ chúng tôi..."

..."Thánh Maria Đức Mẹ Chúa trời cầu cho chúng tôi..."

..."Sáng danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh thần..."

"Giờ càng vắng âm. Sương mù mờ mịt thêm. Tôi lại thiếp đi lúc nào không biết. Lần này có lẽ lâu lắm. Vì khi tỉnh dậy thì tôi chỉ thấy tiếng ngáy ngủ của mọi người và tiếng mưa bay với gió ù ù dào dạt ở bên ngoài.

"Lạ lùng!... Tôi bỗng như không còn một tí gì là mệt mỏi nặng nề qua cơn mê man của đói và ốm. Tôi thấy rõ một sự dễ chịu đương nở ra trong người tôi làm tôi phải rướn hẳn mặt lên để đón lấy.

"Chính cái dễ chịu này đã đánh thức tôi dậy, hay phải nói, chính "cái mùi" này nó đã kéo hẳn tôi khỏi giấc ngủ li bì. Tôi liền duỗi thẳng chân, tay tôi đặt rất nhẹ lên mé ngực, lắng tinh thần lại mà nghe. Không! Tôi ăn. Thật tôi ăn "cái mùi" chưa bao giờ thấy này. Nó chỉ phảng phất thôi, gần như một thoáng nhẹ của không khí là đủ làm tan hết. Nó thơm, thơm nhạt. Nó bùi nữa, một cái bùi làm tê lạnh hàm răng và lỗ mũi. Và nó lại ẩm, cái ẩm ướt giữ lại lâu các chất ngon ở trong miệng, khiến dù thèm muốn, tham lam đến đâu người ta cũng chỉ có thể nuốt ít một.

"Tích tắc... Tích tắc... Đồng hồ trên cột kia điểm thời gian hay trống ngực tôi đập. Tôi hít một cái rất lâu, lắc đầu:

"- Thực mùi cơm, nồi cơm dưới tấm phản mình nằm đây!

"Ngay đó tôi rợn lên. Tôi thấy rõ ràng như sờ vào những tảng cơm dày ướt còn đóng lầy chung quanh nồi mà tôi hơi dúng tay cậy nó cũng rơi ra. Rồi tôi cầm cả tảng lên mà nhai. Nhai nhồm nhoàm từng miếng dày mềm cũng được. Nhưng nhai rất kỹ. Tôi ăn no. Tôi ăn no hơn cả những khi trước đã được ăn no nhất, mà chỗ cơm tôi được ăn ấy có hàng bốn năm bát, hay ăn thả sức!

"Ngoắt cái, tôi trở mình ra mé ngoài, nhòai cánh tay phải ra.

"Tôi làm gì đây? Cái quãng cao từ phản tới mặt đất, và khoảng sâu từ mép phản vào chỗ nồi, làm tôi tung hứng. Tôi bèn nhích ra nữa, luồn tay xuống dưới gầm. Một lần nữa tôi ngừng lại. Nồi cơm vẫn ở quá mé trong, còn cái vật mà tay tôi chạm vào là cái ấm đồng to nấu nước với uống. Sao lại thế? Sao lại khó khăn thế? Tôi vừa thử vừa kéo cái ấm ra. Cái ấm quái gỡ! Nó bằng thứ đồng dày và nặng như một quả chuông. Nó lại còn to phình, và khốn nạn! Người ta còn tiếc rẻ gì mà không đổ những bã với và nước cạn đi để nó lục cục thế này? Tôi đã phải vô cùng nhẹ nhàng và hết sức cố gắng để kéo được cả cái rế lót nó ra. Cái rế đã bật cả vành, nan gãy lờm chờm, cứ quèn quẹt cào lên mặt đất.

- Suyt... suyt... chuột! Chuột!

"Người tôi giật thót. Ở giường bên trong kê sát phản tôi, cô tôi và đứa cháu gái ngủ. Hốt hoảng vì những tiếng sục sạo của con vật tưởng tượng kia, cô tôi vội thò tay ra đập đập xua đuổi. Cả người tôi rúm lại sau đó thì tôi chú ý hết sức vào cánh màn trắng phập phồng. Nhưng không, nó không vén lên, và, trong đêm khuya, gian nhà vẫn tối mịt.

"Từng này xúc động đã làm tôi lịm đi, thử không kịp. Tôi càng nằm im, nén tâm trí lại, đầu óc tôi càng bưng bưng.

"Im rồi!... Trên giường, cô tôi hẳn đã ngủ lại. Như một tên bọm chột được cơ hội tốt, tôi lại trườn người ra luồn tay vào gầm phản kéo nồi cơm. Tôi đã run quá. Tay tôi và cả người tôi như sắp bị gì điện. Kịch... cái nồi đã sát cạnh tấm phản, bốc lên dưới mặt tôi cái hơi lạnh chua của cơm nguội và đồng ướt. Tôi vội mở vung nhưng không được. Cẩn thận, cô tôi hay người em gái họ tôi đã lật ngửa vung lên đề phòng mọi sự lẩn mò của chuột bọ. Tôi phải lấy đầu ngón tay cậy mãi mới hé được. Tôi sục vội một vốc cơm đưa lên miệng. Ừc... ừc... Tôi đã nhai cả bằng mũi, bằng cổ họng, bằng ngực, bằng bụng. Tôi đã nuốt, nuốt đề lên cả những nghẹn ngào. Như là cả một núi cơm đã bị tôi ngoạm lấy, ngón ngấu.

"- Suyt! Suyt! Cha bố mày chuột ơi! - Cô tôi lại đập giường xua xua. Lần này bà đập mạnh và kéo dài giọng ra để thêm hiệu lực. Nhưng

tôi không hoảng sợ. Kinh nghiệm, tôi đã kéo cái nồi và cái ấm sát với nhau và nhích lùi vào cho vừa đủ tầm tay tôi, vừa cản cô tôi không thể nào trông thấy. Như một cốc rượu mạnh uống thẳng một hơi, cái vốc cơm đầu tiên đã đốt nóng cả tâm trí tôi. Nó làm tôi choáng váng không còn hay biết một sự gì khác. Vả lại, nếu cô tôi có dậy xem xét thì cũng đến yên trí đi nằm thôi. Giời rét và tối thế kia, ai mà tung được chần ra bước xuống đất dù thật chuột có sục sạo chẳng nữa?!

"Tôi lý sự với tôi thế rồi một lúc sau, tôi thò tay vào gầm phản vốc cơm ăn.

"Chợt tâm trí tôi rùng mạnh. Một cái gì như lò chớp sáng vút xuống trán tôi. Tôi nuốt vội miếng cơm rồi cau mày lại. Tới giờ, tôi mới "biết" tôi ăn! Phải! Tôi ăn! Sao lại thế? Sao tôi lại ăn thế? Ừ! Đói mà ăn là sự tất nhiên nhưng với một người khác chứng kiến tấn kịch tôi đương đóng đây đó là tôi ăn vụng. Nhất là với những người trong nhà này, cô tôi, em gái tôi, em rể tôi và kẻ ăn người ở mà bắt được quả tang hay đoán biết ra tôi thì nhất định sẽ khinh bỉ tôi, cho tôi là hèn hạ, đáng ghê sợ vô cùng. Mang cái danh được ăn học, chữ nghĩa hần hoi mà ăn xó mó niêu thế đấy! Đói khát đến thế nào mà ăn như một kẻ ăn mày ăn nhặt vậy? Bảo đi dạy học được những cơm bưng nước rót cơ mà! À thế ra trên đời này càng ngày càng không thể tin ai được dù người ta có những vẻ rất khí khái, quý giá?!

"Ăn! Ăn mà thành sự lạ trên hết mọi sự lạ, sự gớm ghiếc trên hết mọi sự gớm ghiếc. Sao tôi lại ăn như vậy? Tôi sẽ thành một thứ ma quỷ, đã đội một lột người về mặt lạng lẽ, rầu rĩ mà vào nhà họ! Nếu họ thấy mất cơm! Nếu họ biết được tôi ăn!

"Mà thế nào họ chẳng thấy. Nồi cơm to ngàn ấy, vung đậy lật, mèo, chuột nào cậy nổi? Nó còn chặn với cái ấm đồng nữa mà một người đàn ông phải khỏe tay mới bưng nổi, thì sự mất mát mới càng vô lý với những con vật nọ? Chỉ có người thôi! Chỉ có người mới ăn nổi những hạt cơm giữ gìn một cách cẩn thận hơn cả trong một gian ngục giam những kẻ trọng tội. Vậy người là ai đấy?

"Tôi đã cười gằn.

"Tôi đấy! Chính thằng Giang này đây chứ còn ai?

"Ừ! Nếu họ biết, tôi sẽ gân mặt lên nhận thì đã sao? Phải đã sao? Nhưng không, tôi đã đề phòng chu đáo thế kia thì họ bắt quả tang tôi sao được? Mà đã không nắm được tay day được tóc tôi, thì đời nào họ dám nghi tôi! Đầu óc họ có bao giờ lại dám tưởng được tôi như thế, một kẻ đã có những thái độ quyết liệt ngạo mạn khiến họ thỉnh thoảng lảm lét nhìn. Vậy thì họ có chín phần bằng chứng về tôi, thì chỉ một cái cười nhạt hay cái cau mày của tôi cũng thừa đủ làm tan

hết mọi nhời muốn nói của họ. Rồi tất cả những cái gì là bực tức, là hằn học nung nấu làm họ đến mức có thể bắm vằm mỡ xẻ người ta ra được, thì chỉ trút lên đầu người khác: con cái Nụ.

"Cái con Nụ béo sừng, mắt hùm hụp, lò ngờ mà gian như quỷ này. Chính nó họ mới cho là ma quỷ đội lốt người mà vào nhà họ. Cái thứ như "nó" đáng nhẽ họ phải tống ngay ra khỏi nhà hôm đầu tiên mới đến ở? Vì tiếng là con gái lớn như "nó" có được việc gì cho đáng miếng cơm đâu? Nuôi "nó" chỉ để giặt giũ, quét dọn, gánh hàng và bế em thôi. Ấy thế mà những việc này vẫn còn phải hét lên "nó" mới làm được, như ngữ "nó" mà nhà họ rước lấy là "nó" có phúc lắm! Chứ lúc giờ làm đói kém, đồng tiền khó khăn như bây giờ, gạo thóc đâu mà đổ vào cái cối thủng ấy. "Quỷ! Chúa quỷ sa tăng. Nhời nhét hết cơm đến cháy thế mà vẫn còn bị bắt không biết bao nhiêu lần ăn vụng. Nào bốc cá kho, nào húp nước thịt, nào nuốt chửng bánh của em. Nào nhón cả đầu tôm trộn cho mè. Chỉ sếnh mắt ra một tí là không một thứ gì ăn được mà không bị cái bàn tay múp míp và cái mồm môi vén lên kia sục vào.

"Cánh tay tôi đương vát lên bụng liền bỏ phịch xuống chiếu. Tôi mím môi lại lặc đầu:

"- Không! Không thể ăn được nữa! Chỉ thêm một miếng nữa hay chỉ một hột nữa thôi là tôi phải ăn hết chỗ cơm nguội. Bao nhiêu sự khốn nạn sẽ tới. Một là mình tôi chịu như nhuốc với những người nhà. Hai là tôi sẽ làm cho bao kẻ "gọi là có học" bị họ rẽ rúng khi liên tưởng đến tôi. Ba là chị Nụ vô tội và khốn khổ kia phải chịu thêm những khinh bỉ đã khiến một con người vì cùng khổ, đói khát quá mà thành ra u mê, cọc cằn và bị bao kẻ hạ xuống đối đãi như hàng súc vật.

"Mặc!

"Tay tôi bỗng hát lên như để giảng đi sự ngăn giữ. Tôi lại trở mình, trườn người ra, luồn tay xuống gầm phản. Vốc cơm này chắt cả hai tay tôi. Tôi hập hập đầy một miệng, ừng ực nhai, nuốt.

"- Cứ ăn đi! Sao lại không ăn trong lúc đói lả này? Vụng trộm cũng được chứ sao. Họ không biết hay biết cũng được. Họ! Những người quái ác, chịu làm nô lệ cho cả những thành kiến đương cần phải trừ bỏ ấy! Họ, những người thấp kém chỉ biết có tiền và tiền, tầm thường ti tiện quá! Ta phải sống đã! Rồi nếu vì ta, người con gái ở nọ có bị đánh chửi cũng được! Với y, cũng chẳng đau khổ gì. Đối xử lại với y, ta sẽ cho y bằng một sự đền bù rất xứng đáng ngay khi ta kiếm được tiền. Ăn đi! Cứ ăn đi. Chẳng nên suy nghĩ gì nữa! Người ta nhiều lúc phải dẫm lên cả những cái mà người đời cho là không

phải, là xấu xa, tội lỗi. Người ta nhiều lúc phải tàn nhẫn, hơn cả thế, độc ác nữa...

"Tôi đã chóng cả mặt. Bóng tối chảy ra trước mặt tôi càng đen kịt. Nó làm thành những vòng tròn quay tít mù trong đó tôi đương kêu hét, rầy đập, giằng xé người mình. Trong đó tôi thấy tôi đương giết tiền một kẻ cùng đói đi đường... Tôi ào ạt cùng một lũ cướp đi cướp phá lấy của... Tôi vu oan giáo họa cho người ta để lấy tiền thưởng... Tôi cùng những kẻ gian ngoan bóc lột đến tận xương tận tủy những kẻ cùng cực mà trước kia chính tôi đã cùng họ rên rỉ. Mặc! Tôi cứ sống đã! Mặc những tiếng kêu van, những tiếng khóc lóc. Mặc cả những giẫy giụa, những hấp hối. Tôi phải sống đã. Tôi sống đã rồi đời tôi muốn ra sao thì ra với cái thiên hạ chỉ cần sung sướng này!..."

"Những hột cơm càng dồn dập trong cổ họng tôi. Nhưng sau một cái lạnh buốt và gai góc chạy ran trong tâm trí tôi, tôi vội nhè cơm ra. Những tiếng nói trong lòng tôi bật lên nức nở:

"- Ước hiệp! Vợ vét! Bóc lột! Tàn nhẫn! Độc ác! Cuộc đời đã tối tăm quá vì thế rồi! Không thể thế được!... Tôi đã đến nỗi chết đói đâu mà phải ăn uống với một sự nhắm mắt nhắm mũi như thế? Tôi liền nghĩ đến những thôn quê cùng cực trong cảnh tháng ba ngày tám, mất mùa và lụt lội hàng mấy năm liền chỉ được có bát cháo cám, đĩa củ chuối luộc. Tôi nghĩ đến em gái tôi bị tù đày tra tấn. Tôi nghĩ đến những cuộc tuyệt thực hàng năm ngày, bảy ngày, nửa tháng ở những địa ngục Sơn La, Côn Lôn, Kôn Tum, Lao Bảo... Tôi nghĩ đến... Tôi nghĩ đến... Không! Không! Tôi mới nhịn cơm có bốn ngày. Tôi có thể nhịn được năm ngày hay sáu bảy ngày nữa không ăn mới chết. Những người đói khổ, kiệt quệ và ốm yếu kia còn có thể chịu đựng được cái đói như vậy, thì tôi... Và lại tôi còn mấy thứ để bán kia, tập báo cũ, chai nước hoa rất đẹp và những quần áo cho tôi có thể cầm hơi được ít ra cũng mười lăm hôm. Không! Một tháng nữa!..."

"Lay lướt qua được ngàn ấy ngày nữa, tôi sẽ không thể chết được! Tôi còn có hy vọng để bầu bíu. Tôi còn có ngày mai để trông đợi dù cái ngày mai đó không biết ra sao. Hay dầu sẽ bị chết thì tôi cũng không thể tự giày lên lòng mình, lên những cái mà tôi thấy là lẽ phải, mà tôi thương xót. Đời tôi, cả đời tôi, cả tâm hồn tôi, chỉ có thể sống một khi còn rung động trước những sự đau thương, cùng khổ, cơ cực thôi!..."

"Nước mắt tôi đã ứa ra, nóng cả gò má. Những hình ảnh hiển hiện. Những cảnh đói rét và dịch tễ làm chết hàng vạn, hàng triệu người ở trên mặt đất bị bóc lột và cùm trói này. Những người mẹ nào kia, những đàn bà nào kia, những người nông dân nào kia quanh năm

đầu tắt mặt tối và nhin đói mặc rét đã nhường cả những miếng khoai ngô cuối cùng cho con, cho cháu... Những chiến sĩ nào kia trong tù đây chỉ còn thoi thóp mà vẫn còn tìm cách chiến đấu với những bạo ngược hà khắc và để ngày mai đây lại tiếp tục làm việc vì hạnh phúc và nhân phẩm của con người.

"Và còn bao người đói khổ vô cùng khác nữa, tôi không thể so bì và tưởng tượng được, thế mà vẫn giữ được những tính tình hiền hậu, vẫn cố ngoi lên với ánh sáng như những mầm cây.

"Cha tôi! - Người thợ nề sau một tai nạn đã khuất mặt trên quả đất này. Mẹ tôi! Người mẹ lần hồi nhặt từng đồng trinh, thất lạng buộc bụng nuôi cho các con khôn lớn! Hai em gái tôi đưa cặm cùi ở nhà máy, đưa bốc vác ở ngoài bến Sáu Kho... Tất cả những người ruột thịt của tôi ấy, suốt đời bị thiệt thòi và đau khổ, nhưng có bao giờ làm người khác thiệt thòi và đau khổ đâu? Và tất cả những con người đổ mồ hôi lấy miếng cơm manh áo mà tôi chung đụng và đã thuộc hẳn về họ kia, họ làm than, thô lỗ, cần cỗi đấy nhưng có một dịp nào họ không cố tránh những cái gì trái với lòng họ, với sự suy nghĩ của họ đâu?

"Ý thức chưa được tỏ rõ, nhưng để thoát khỏi cảnh khốn cực, họ có bao giờ muốn sung sướng trên lưng những kẻ khốn cực đâu?

Nguyện vọng của họ có bao giờ tính đến sự gian ác để được sống còn và đi tới sung sướng đâu? Không!... Không!... Từ trước đến sau, họ chỉ biết làm ra để mà hưởng, cùng làm ra để cùng hưởng, cùng làm và hưởng dưới ánh sáng mặt trời này.

"Nhìn đi! Nhìn đi! Vươn mình lên... Hiện tại tôi tắm bi thảm là lúc này đây. Vượt khỏi là sang tới ngày mai, là còn tương lai chắc chắn phải vui tươi rục rịch.

"Bàn tay tôi đã nắm chắc lại.

"Nhưng giây phút sau một cái nôn nao dội mạnh lên trong dạ dày tôi, tay tôi liền mềm ra lại từ từ đưa ra mé phần.

"Không!... Không!... Tâm trí tôi lại kêu lên.

"Lửa như cháy rục trong lòng tôi.

"Tôi rụt vội tay và nắm lại.

"Bàn tay tôi vừa đặt lên ngực lại mềm ra, đồng thời ruột gan tôi tê dại. Những hột cơm, chỉ là những hột cơm vô hình thôi, nhưng rơi rớt trong tưởng tượng tôi sao nó lại ngọt thế, bùi thế, thơm thế? Tôi thấy tôi lại nhai nó. Tôi thấy tôi lại nuốt nó. Những hột cơm trắng như muối, giòn như sụn thịt giữa hàm răng ê ẩm của tôi.

"Nước mắt tôi ứa thêm nữa, không chỉ ở má tôi thôi, nó chảy ròn ròn xuống cổ tôi và thấm lạnh cả ngực tôi. Như có một bàn tay to đầy chai nắm lấy bàn tay lạnh toát của tôi, kéo ra khỏi màn, ấn vào

cái nôi, đun đun cái nôi đi. Trước bàn tay tôi lấy bấy, cái nôi lần này nặng vô cùng. Đẩy trả được nó và cái ấm về hẳn chỗ cũ, tôi thờ tưởng đứt ruột. Sau đó, mắt tôi nảy đom đóm, khoảng ngực bên trái tôi đau nhói thêm. Tôi run run như trong cơn sốt mà cả trán và mình mảy đều vã đẫm mồ hôi. Tôi chỉ còn kịp nằm vật ra chiếu với một cảm giác quẩn quýt từ đầu xuống chân đầy những lửa và gai góc..."

IV

... An choáng váng đứng lên. Mặc người bồi nhón nhác, chạy lại, An bước vội đến quây tiền. An nhìn người chủ. An không nói năng gì cả, tay rút ví. Chỉ cần nghe người này dứt tiếng "đồng ba", An xĩa cả đồng rưởi cho y rồi chụp mũ lên đầu, đưa mắt cho người bồi lấy chỗ tiền thừa. An đi ra, bỏ lại cánh cửa bật mạnh đánh sầm và rung rất lâu.

Nước mắt An ứa ra. Không phải những giọt nước mắt chảy rờn rờn của Giang đã khóc trong đêm ấy, mà là một làn lạnh lạnh dâng lên trong lòng An với những cảm giác nhức nhối ở khóe mắt và nghẹn ngào ở cổ họng. Môi mím lại, An cúi mặt xuống, không rẽ về nhà, mặc bước chân đi.

Giang! Đây là tất cả những gì về Giang mà An được biết. Từ bấy tới nay đã năm năm. Hai người không một lần gặp nhau. Riêng An, An không được một tin tức gì của Giang tuy An đã hết sức tìm. Đã bao lần, những dáng người bé nhỏ, lom khom, những áo chùng thâm dán lấy ngực và những mũ trắng vành to... đã làm An chạy theo gọi giật giọng: "Giang ơi! Giang ơi!". Nhưng sau những lúc trống ngực An đập dôn dập và mặt mày An bàng hoàng ấy, An lại bị một sự tê tái thất lầy tâm trí. Cái gương mặt xanh xao, hai con mắt lờ đờ của Giang hiện lên không những không mờ nhạt mà còn sắc nét hơn, đậm vẻ hơn, như thật rành rành ở trước mắt An, lưu luyến mê say để rồi biến hẳn đi.

An đau đớn.

An thấy tên Giang càng ghi thêm những trang nhật ký của An thì sự đau đớn càng thêm sâu sắc. Cái buồn mênh mông của thương nhớ càng day dứt An như một lời nguyện, một câu hò hẹn.

Trời gần đen hẳn. Cái nặng nề của khoảng không gian thấp và hẹp hạ nửa xuống mặt đất. Giờ cảnh huyền nao ngùn ngụt đã ngập tràn mọi ngả.

Qua khỏi một cái ngõ nhà cửa dựng lên như hai bức tường lờm chờm, An đến ngã ba vườn hoa Đưa người. Một lần nữa An bị vây bọc giữa những đám xô đẩy, chen lấn ồn ào và hôi hám. Mũi giày An chốc chốc lại vấp phải một gánh hàng, một bánh xe, một gót chân mà người ta chẳng kêu và cũng chẳng nhìn An. An cố tránh mà cứ

bị mây mù "Đưa người" réo gọi. Chúng đứng hẳn lên giữa những người đàn bà, trẻ con, xơ xác, hốc hác, ngồi rũ rượi ở cả bờ hè. An phải tránh nốt mấy đứa trẻ nhem nhuốc chúng đang ăn uống với nhau chung quanh một ống bơ bốc khói nghi ngút trên bếp bắc những hòn gạch, nhưng thoáng thấy bóng An, chúng nó cũng bỏ cả ăn chạy búa lấy An, chằng chằng xin tiền. Đi xa rồi, An mới dám mở bao thuốc lá ra đánh diêm châm.

Một luồng gió lạnh chợt thổi về phía An với những tiếng rào rạt, lách bách. Nước sông Lấp đã lên. Lướt đất bùn đen nhầy nhụa và lộn nhồn những rác bị chìm đi. Kề đá còn sót mấy bụi trở nên sạch sẽ tưởng như đây không còn là chỗ để tiêu những nước bẩn của thành phố mà để trông trăng hóng gió. Và những thuyền, những siêng, những xà lan xộc xệch, những đóng gạch đá, gỗ sắt ngổn ngang, những mái nhà lênh bênh che phen mục nát... cảnh vật trông lạ và đẹp như một bến nước nào nổi tiếng của Trung Quốc hay phương Tây kêu gọi. Đầu óc An lại nhẹ dần đi, man mác. An thẳng xuống con đường Lán bè rồi đi lên cái cầu quay có đường xe lửa chạy qua. Trên cao đây, gió thổi mạnh nữa, tóc An bay xỏa ra đón lấy cái mát rượi của khoảng sông rộng.

Từ đằng xa, tiếng ồn ào lọc đi chỉ còn những vang vang mờ mờ và nhịp nhàng. Trông ra xa, ở hai bên sông, An chỉ thấy những cử động im lìm của người và vật. Những bánh xe chuyển từ từ qua mặt đường đất đỏ của khu Sở dầu. Những dáng người thấp thoáng trên những mũi thuyền. Những bước chậm chạp của một đàn bò bụng đã căng phình đi trước hai con mắt lơ lơ của người da đen quần khăn lù lù. Quá ngoài kia, dải cát nâu tím chạy dài liền với cánh đồng xanh mướt và dòng sông đục lơ nổi những đám bọt trắng. Rồi một vùng như sương khói hòa với ánh trăng tỏa ra bát ngát. Chân trời ở đó.

- Đến bao giờ?

Tâm trí An bỗng bừng lên như có một ngọn lửa thổi vào cùng với những tiếng trên đây. An cau mày lại nhìn khinh không.

Sự tê dại trong lòng An càng chặt hơn. An lại nghĩ những chuyện An phải viết. An lại nghĩ đến tập sách An phải có. Tập sách phải dày lắm. Tập sách bắt đầu lại của An.

Đêm nay đây, mặc dầu những dòng chữ lại run run nghẹn nghẹn chẳng nữa, An cũng phải cố mà đưa ngòi bút đi. Chỉ một trang đầu thôi. Rồi thế nào cái sức lôi cuốn âm thầm trong tâm hồn An cũng lại vùng dậy, khiến An thừa đủ hăng hái để làm cái công việc bỏ dở qua bao năm ngại ngùng, lo sợ, chán nản. Không thể vì lẽ gì An nghĩ lâu

hơn nữa! Không thể nào An cứ để sự xâu xé ở trong người An còn kéo dài thêm trong khi An chỉ cần ngồi xuống cái ghế thân thuộc, sau một lúc yên lặng, cầm bút viết và viết, là có thể dập tắt được. Viết! An sao lại không biết rằng rất nhiều kẻ cũng viết như An đã quần quai không thể chết ngay được trên giường bệnh vì tưởng đến trước kia sao mình không chịu viết, sao đã không chịu như người mẹ có mang phải qua một cơn đau xé ruột với đủ cả những vui mừng, hy vọng và hờn oán, ghê khiếp khóc liệt, để cho cái mầm sống trong mình được thoát ra ngoài, thành một cuộc đời khác, cuộc đời thứ hai tiếp nối của mình giữa loài người mà mình yêu dấu? Và An sao quên được đã hơn một lần, An chẳng chút do dự đã viết rất sung sướng, rất tin tưởng trong một buổi đầy bỡ ngỡ, vụng về? Cái truyện đầu tiên của An!

Cái tác phẩm ngắn ngủi bắt đầu một đời văn chương của An mà An thấy rõ ràng An đã chịu một định mệnh.

Năm ấy An thôi học được một năm. Một tối khuya, An đang đọc sách bên cái bàn kê sát giường người chị, bỗng giật mình vì một giọng nói khàn khàn cất lên đột ngột ở đằng trước:

- Thế nào có trả tôi không thì bảo.

Cả chị An cũng choáng nhìn lên, mặt xám hẩn đi. An và chị cùng run run nhìn người đàn bà nọ cao và gầy mắt sắc, hiện ra giữa nhà: Bà. Mẹ Bà là vợ lão đốc công ngoài Sáu Kho. Cả xóm này ai không thuê nhà thì cũng phải vay mượn, mua chịu bán đưng của mẹ. Cái nhà gác độc nhất ánh đèn sáng rực cả ra đường sừng sững như một gác chuông, một lô cốt ở giữa xóm kia là nhà mẹ. Tầng dưới mở cửa hàng, tầng trên thờ điện mà cả trên phố, những bà tham, bà hàn, bà đốc cũng phải xuống đây hầu bóng.

- Bác gái này! Bác không muốn trả tôi thì cũng nên bảo dứt cho tôi một câu để người nhà tôi chúng nó khỏi làm bác bận tâm. Có phải không bác?

Tới câu trên đây thì như một kẻ đóng kịch, mẹ Bà đổi ngay giọng rất ôn tồn mát mẻ. Nói đoạn mẹ bật đi như không muốn nói gì nữa, thiết gì nữa.

An còn đương bồi hồi chờ người chị trả nhời ra sao thì đứa cháu mới đẻ của An lại khóc. Trước còn nheo nheo, dần dần to hơn, sau biến hẳn thành tiếng gào của một cơn đau cắn rứt. Như mọi khi, người mẹ thế nào cũng ru vang cả nhà cho con nín với cái núm vú ấn vọt vào miệng nó. Giờ đây, chị An chỉ vỗ vỗ rung rung nó.

Không hợp với thói quen, đứa bé càng khóc, càng giẫy giụa. Nó vẫn khóc thế, đứa bé này tuy bụ bẫm rạn rữa khác hẳn những anh, chị nó lúc còn bé, nhưng ít lâu nay, An không khỏi khổ sở cho người chị

vì sự thay đổi của nó. Sau mấy hôm dạo thàng trước nóng sốt và chề vú, cái thàng củ khoai ấy khóc luôn. Trở giờ nó ngạt mũi một tí cũng khóc. Đương ẵm nó, mà đặt nó nằm nó cũng khóc.

Hai cái vú chảy xệ và bèo nhèo kia đã từng hứng lấy nước mắt của người mẹ, mỗi khi đứa con đương nhần nhần bông rút ra rồi ưỡn người, khóc lặng đi, dỗ thế nào cũng không được. Khi ấy người mẹ đành phải chờ nó lả ra và lúc đó sữa đã xuống thêm được một tí, mới dám cho nó bú lại.

Sau một giây yên lặng, mẹ Bê trở lại cái giọng dần ra từng nhời:

- Đấy bác thử nghĩ mà xem, con bác nó nhay bác, làm bác rát ruột thế nào, thì tôi chạy vay đồng tiền cho bác vay mượn đong bán mà bác đã không trả đỡ lại còn nợ chồng nợ chất thêm vào, cũng làm tôi rát ruột như thế. Hơn trăm bạc của tôi rồi còn gì?

Cả An và chị An lại choàng lên. Chị An ngẩng mặt vội rút phẹt núm vú nhần nhần trong miệng đứa bé. Chị An nói gần như đứt hơi:

- Thưa bà... Thưa bà... hơn một trăm bạc rồi cơ ạ?

Mẹ Bê cười nhạt:

- Chứ còn gì nữa. Sáu tháng nhà chịu từ tháng ba đến giờ này, mỗi tháng ba đồng vị chi đi mười tám đồng, tôi chỉ lấy tiền nhà không mà không lấy thêm lãi lờì gì cả nhé!

Chị An toan hỏi:

- Thưa bà thế thì bảy đồng tiền góp bà chỉ tính là tiền lãi thôi à?

Mẹ Bê tính tiếp:

- Ba mươi sáu đồng tiền bác vay tôi đi chợ tôi cũng chỉ tính thành bốn mươi đồng. Ấy là tôi lấy có ba phân thôi.

Trong người chị An càng run bắn lên, chị lại thảm kêu:

- Giờì đất thiên địa ơi! Tiền sáu tạ gạo, mỗi tạ có sáu đồng đã tính lên bảy đồng giờ lại thêm mười đồng lãi nữa.

Mẹ Bê tính tiếp:

- Còn năm chục bạc tiền mua đồ lễ chủ cho bác ấy vào làm, tôi cũng chỉ lấy vốn là năm mươi đồng thôi.

Chị An nói gần như nức nở:

- Thưa bà hai chai sâm banh và hai hộp bích quy bà giúp nhà cháu lễ chủ bà tính năm mươi đồng ạ?

Mẹ Bê cười nhạt:

- Nhà tôi có phải nhà bán rượu, bán bánh đâu. Tôi mua để các bà trên phố hầu thánh và để ông đốc nhà tôi chợt đến thì dùng, thương tình bác thì tôi mới để lại cho cái giá ấy!

An đã thấy đầu như bốc lửa. Chính những thứ này toàn là của ăn cấp ngoài Sáu Kho mà mẹ Bê mua gần như cướp không của các phu phen. Còn khi đi lễ chủ thì mẹ bỏ vào cái quả, mình mẹ đi xe

nhà. Không biết có đến tay chủ hay không? Mà còn ai dám vào tủ rượu của mẹ kiểm lại đồ lễ!... An còn đang bưng bưng cả tâm trí, thì mẹ Bê lại lau láu liên liến như một vai kịch rất say sưa...

- Tiền của tôi bác đem về đi chợ, bác đong gạo, vợ chồng, con cái, người cửa người nhà ăn uống với nhau, thì bác phải nghĩ chứ. Mà nào một món, một lần. Hết tầng ấy sang tầng khác, từ ngày vợ chồng bác neho nhếch đến đây tới giờ, có lúc nào cơ nhờ mà không đến nhà tôi? Đến ngay bố mẹ, anh em ruột thịt nhà bác, có giúp đỡ được như thế không? Và ai có tiền cho vay, lại để bác chịu được như tôi không? Hay vợ chồng bác chán đây, muốn dọn đi chỗ khác để làm ăn cho bốc vác hơn thì cứ bảo thẳng. Phải đấy, ở đây bác giai đã chả thiết đi làm, bác thì không cần buôn bán với tôi, nhà cửa thuê thì lúi xùi, vậy tôi còn giữ vợ chồng bác làm gì? Thôi! Thế thì tiền lương của bác giai đến đầu tháng này phải trả cả tôi, còn những đồ đạc và hai gian nhà đây, bác cho lại tôi để có người nào cần họ thuê...

Chiếc giường gỗ nghiêng đánh két một cái vì người đàn bà đứng mạnh dậy. Y vừa bước ra vừa sỗ sợt chào:

- Tôi nói thế là hết cả nhờ rồi đấy. Hai bác nghĩ sao cho tôi thì nghĩ. Thôi bác bế cháu, tôi về đây... và chào cậu xem sách.

Đôi dép kéo lẹp xẹp nọ chưa đi khỏi, một đứa con nhớn của chị An đã xoạc miệng ra hư hư:

- Bu ơi bu!... Con đói!

Đứa lớn nhất liền đẩy nó ra và cũng lè nhè:

- Bu ơi bu!

Hai đứa bé khác cũng lại bầu đến xếu máu, cãi nhau chí chóc.

Trong khi ấy thằng bé ẵm trong lòng vẫn khóc rười rượi và mẹ nó thì ngồi lặng đi, nước mắt giàn giụa, chỉ chớp chớp.

Tâm trí An cứ trối xuống, bưng lên rồi lại dần xuống. An không dám nhìn người chị nữa. An thấy thật y như bị một cực hình với tất cả những ê chề chỉ đến lúc chết mới thoát. Mới có bảy năm thôi, y xơ héo đến nỗi mà An không thể tưởng tượng một sự kiệt quệ như vậy ở cái tuổi chưa đầy ba mươi, và có người nào lại xơ héo như y.

Trước kia, ngày cha An còn sống, An và một đứa em giai còn đi học, những đêm khuya, An cũng thường thức với người chị nọ. Không dám phạm đến nhiều cái khoảng sáng của ngọn đèn học hành của em và không dám thấy mình là đàn bà mà hơi hướng ảnh hưởng xấu đến tinh thần em, chị An ngồi lúi mãi vào cuối giường gần bức vách xé bàn An làm việc. Chỗ dãy ánh sáng chỉ còn lờ mờ lẫn với bóng tối. Lưng y khom khom, mắt y chăm chăm vào những mũi kim thoăn thoắt tét những đường chỉ lại trên những tấm màn cửa, khăn

bàn, khăn mặt khâu rua thuê. Suốt từ sáng sớm đến bữa ăn trưa, sau bữa cơm trưa đến bữa cơm chiều, rồi từ chập tối đến nửa đêm, bao năm rồi chị An vẫn giữ nguyên cái dáng ngồi ấy và vẻ mặt ấy. Càng chìm sâu trong cái vắng lặng của đêm khuya, vẻ lặng lẽ chịu đựng của nét mặt chị An càng thể thiết nhấn nhai. Ngày đó, một ai kia muốn trông y để định tuổi thì phải tưởng rằng y đã có chồng và mấy con rồi. Vì một người con gái hăm hai tuổi đầu sao lại còm cõi, khắc khổ như thế? Vai gù gù, ngực tóp, đầu tóc quần áo chẳng bao giờ được biết mùi xà phòng thơm hay một giọt dầu sả. Nhất là y ở vào cái thời buổi mà hầu hết các con gái đều thấy đau khổ trên hết mọi sự đau khổ, là nếu mình không trẻ, không đẹp, không được trang điểm.

Ngay dạo đó An đã bùi ngùi cho chị. An thấy rồi đây chị An có lấy ai thì vài năm sẽ cũng như mẹ An.

An không phải chờ đợi; người con gái kia đã đi quá xa sự ngạc nhiên của An. Quá cả mẹ An nữa! Y đã thành một hình hài không còn thể gọi là của người; y chỉ còn lại một cơ thể sống để chịu những nặng nhọc dầu dãi và cằn cõi ở cái đời sống này nếu cứ thế mãi với những thiếu thốn, làm than dằng dặc, mà con người không thể nào còn gọi được là con người và đời sống còn đáng sống nữa!...

Gỡ tay các cháu ra, An lại phải đi lấy cơm nguội cho hai đứa bé nọ ăn. Chờ người chị đỡ được thằng bé út, An tới gần hỏi:

- Chị tính sao, hơn trăm bạc của nó rồi, lương anh tháng mười đồng, chị đi chợ ngày kiếm được chỉ ba, bốn hào. Nếu không trả được một lúc rồi cứ lãi thành gốc, gốc thành lãi, liệu hết đời có xong nợ không?

Người chị cất tiếng, giọng nói vẫn còn nghẹn ngào:

- Lại việc gì đến cậu nào! Ở trong nhà này, cậu cứ biết cậu đi làm, cậu học thêm và bảo ban trẻ nhỏ thôi...

An cau mày nhìn chị. Với đôi mắt lấp lánh ấy, An muốn tỏ cho y biết rằng An lại không bằng lòng chút nào thái độ của y. Sao y cứ coi An như một người xa xôi, cao quý nào vậy, không đáng bận vì những lo âu hàng ngày mà chỉ có y là phải ngoi ngóp giữ cho người khác được no ấm cả ở trong những cảnh cùng cực nhất.

An phải xẵng tiếng:

- Ủ, hay chị không cần cho tôi dự gì vào những công việc trong nhà thì đến đầu tháng tới tôi thôi việc Sáu Kho, tôi lên Hà Nội làm hay ra Hòn Gai hay đi đâu làm vậy. Tôi không liệu trước mà xin thôi sở đây thì sớm tối cũng bị họ giãn ra, lúc đó không kịp sửa soạn thì càng thêm quẫn.

- Ô hay! Cậu này mới lạ! Tôi không nói với cậu nữa, cậu đi ngủ đi. Nợ thì giả bằng nợ. Không giả cả thì giả nửa. Không giả gốc thì có lãi. Nay không giả được thì ngày mai, ngày kia. Công nợ giả dần cháo húp quanh. Tôi đã bảo mọi việc cậu cứ mặc tôi, giờ cậu xin được việc, cậu cứ yên trí mà học thêm. Đến bước nào mình lựa bước này, trong cái thời buổi khó khăn này mình phải cố giữ lấy cái chữ "nhân" mới được.

Càng nói giọng người chị càng tha thiết.

- Thôi... tôi đã bảo cậu cứ yên trí, còn mọi sự mặc tôi. Con mẹ nó lồng lên như thế chỉ vì dạo này trứng gà, đỗ, cà chua của nó về nhiều mà tôi lại đi cất hàng của người khác. Nó muốn trừ cả lương nhà tôi. Nó thấy nhà tôi kỳ nào cũng có bảy tám công làm đêm và làm quá tầm. Nó lại muốn cậu dạy cả buổi trưa cho mấy đứa con nó nữa. Được! Tôi cũng phải bóp ruột lại mà đi hàng của nó. Tôi sẽ vay chỗ khác để cho nó trừ cả lương nhà tôi vậy. Còn về cậu, tôi sẽ nói khó với nó rằng cậu phải học đi thi, vậy nó cứ để con nó đi học tạm cậu giáo trong xóm. Tôi nói lớt với cậu ta dạy hộ cậu vài tháng. Ổn thỏa ngay đấy mà.

An đã ngồi yên, An không còn biết nói sao trước tất cả mọi cái, mọi nông nổi mà chị An đã lại nhận phần trút cả lên đầu mình. Trong sự đau đớn cố nén đi, An càng thấy buồn tủi, và nung nấu cả người. An lại không khỏi nghĩ đến sự bấp bênh của An, của cả cái gia đình bé nhỏ lần hồi từng ngày một này.

Bốn hôm sau, quá nửa đêm, An đương ngủ bỗng choàng dậy vì một tiếng đấm giường rất mạnh làm chuyển cả tới bức vách chỗ An. Chị An. Chị An tung tóe cả mấy cái tã và cái chăn ủ cho đứa con bị sốt, chạy lồng ra đường mà ru mà hát... và hát xong thì cười cười rồi hát... rồi khóc. Còn người anh rể An thì ôm chặt lấy thằng bé bị ốm mà kêu nức lên:

- Giời ơi! Sao đời người lại khốn nạn đến thế này? Khổ cực nhiều quá! Tù còn có hạn chứ sống cái cảnh này thì thật là tù đời đời kiếp kiếp! Không thể được! Không thể như thế được!

Từ đấy người đàn bà nợ không còn hay biết gì nữa. Chị An cũng bị mất trí như chú An. Nhưng sau hai năm điên đến mức xé hết cả quần áo, cắn cấu cả con cái thì chị An chết.

... Chuyện chị An là truyện ngắn đầu tiên của An, An định góp với mấy truyện khác để in thành sách.

Những truyện ngắn, bút ký và phóng sự khác, An đã viết liên tiếp trong ba năm, qua những ngày đủ cả mê say, hăm hở, ngại ngùng, chán nản, cố gắng và tuyệt vọng.

Viết! An viết để giải thoát những âu u, những dằn vặt trong lòng. Để phơi bày những ý tưởng rạo rức tâm hồn. Để tìm cái quên, cái an ủi giữa những đau khổ. An viết để tạo một chỗ đứng thanh tao trên những thắp đèn, ti tiện của cái thế giới đảo lộn bởi đồng tiền và bạo quyền. An viết còn để tìm cho mình một đời sống lâu dài trong tâm hồn mọi người và được yêu thương lại một cách nồng nàn với những mối tình thắm thiết, mệnh mông.

Cái ngòi bút hai mươi ba tuổi kia đã viết được những dòng chữ ấy. Với những thương xót yêu dấu đầm đìa ấy, An thấy mình có hẳn một cuộc sống đặc biệt, giàu có lắm, sung sướng lắm, cần phải sống lắm, An đã thấy ý nghĩa của một đời người!...

An quay lại đường bờ sông.

Xa kia, trên phố bật đèn cả rồi. Trong cái màn xám đặc, những đốm sáng lấp lánh như ganh nhau chiếu ra xa và gọi đằng xa đến với ánh sáng của mình, những nét mờ ảo hiện trùng trùng điệp điệp.

An đã thấy lạnh buốt giữa khoảng rộng vắng của dòng sông và của đồng ruộng hoang hôn vẫn còn ánh mờ. An đóng cả hai cúc áo ngoài lại và kéo cổ áo lên. Gió càng lồng lộng. An phải rảo bước và tới những quãng có nhà, An đi sát vào bên đường.

Chợt An chậm bước. Trong người An bỗng nóng rức lên: An lắc đầu thờ dội một cái:

- Lại phải viết rồi!

An nghĩ đến hơn năm nay An đã bỏ dở luôn mấy truyện mà mỗi lần An định viết lại, An càng thấy một sự đau đớn như dằm ở trong lòng. An không thể nào viết tiếp được!

Trước kia sự viết đối với An là để cởi mở những xúc động, nhưng nay, còn đâu những yêu thương, những chua xót dễ dàng và mau chóng để An say lên, vô lý, hăm hở đưa tràn ra trên mặt giấy?

Cũng bao nhiêu ý tưởng làm rạo rức đầu óc An, nhưng để An phơi bày, nó đâu còn có thể như là những hoa lá trang điểm cho một tiệc cưới, một đám ma xong rồi vứt bỏ đi chỗ nào cũng được! Viết lại còn để tìm sự an ủi thì an ủi sao được với những cái vui chẳng thể nào vui được nữa trước những cảnh chua chát, đau xót của cuộc sống một ngày một thắm thía hơn.

An nhận thấy An đương ở trong một cái chết của sự e ngại, buồn nản từ từ thôi, nhưng nếu An không mau chóng cất mình lên, bước theo một tin tưởng mới, thì trạng thái u ám của tâm hồn An sẽ thành vĩnh viễn, An sẽ chết hẳn!

Như những buổi chiều mọi hôm, như buổi chiều này đây, những buổi chiều mãi mãi kia, nếu An không viết được thì thời gian sẽ lại là

những giờ lang thang để An thăm thía nghe những dần xé trong lòng. An sẽ lại về cái nhà trọ vắng vẻ, hoặc gieo mình xuống giường, vùi mình trong giấc ngủ, hoặc lại thao thức với một tinh thần toi bời, rời rã hơn, hoặc lại cầu cứu đến sự đọc sách sẽ khuây khỏa An được một lúc, rồi An lại chỉ càng thấy rõ cái trống rỗng của dòng ngày tháng của mình.

Viết đi! Viết đi!

Những tiếng ấy càng vang vang trong tâm trí An. An lại nghĩ đến bên cạnh những sự hoài nghi và mệt mỏi của An, hầu hết mọi người vẫn làm việc và làm việc. Nào đâu họ được sung sướng, thỏa mãn? Đâu phải họ không héo hắt? Đâu họ không biết sống thế nào, cuộc đời này thế nào, số phận họ sẽ ra sao? Nhưng quặn quại thêm vì sự thực được nhận định rõ rệt hơn, người ta đâu có hoang mang rồi chẳng tha thiết gì nữa? Và thậm trọng trước một ý nghĩa sống khác, đâu phải người ta chùn bước lại? Người ta đâu phải nắm chắc đủ mọi cái thuận tiện tốt đẹp thì mới nên vui và tin, hăng hái vươn tay lên ôm lấy sự sống?

Không!... An phải viết!

Cũng trong tình trạng bi thảm của hiện tại này, cũng với những cảm động này, những ý tưởng sôi nổi của một tâm hồn khao khát vui tươi và rộng rãi, sự sáng tác của An phải là một mạch nước qua tất cả mọi lòng đất cát trần tươi cho con người.

Địa vị thấp hèn, ti tiện và thanh tao, cao quý ư? Làm sao phân biệt được giữa người với người ở cái cuộc đời quỷ quái này nếu không có một sự chỉ vạch phanh bày ra trần trường tất cả mọi tổ chức của cái xã hội bất công nọ? Còn sự sống lâu dài? Viết để sống với ai? Với những tâm hồn nào? Có thể sống như một thứ trùng bệnh ở những xác thịt không còn mong gì khỏe mạnh nảy nở? Còn nước mắt của thương xót nữa. Bao nhiêu thứ nước mắt đã chảy và làm bao nhiêu kẻ khóc theo, nhưng những đau khổ nào có được bớt tối tăm, bớt trầm luân?

Đấy! Sự thực với những trái ngược của những ý nghĩa để An sống và để An viết trước đây; An phải cần nhìn rõ hơn và bước với những bước đi mới cùng chung quanh chiến đấu cho một ngày tươi sáng. Bước chân An lại nhanh vì sự bùng bùng ở trong người. An đi hẳn ra ngoài đường. Những ý nghĩ dồn dập trong tâm trí An phút lắng lại nhường cho một cảm tưởng bàng hoàng choáng váng.

Sự mê mải trước kia của An mất rồi với tất cả những cái gì đẹp quá để An ru lòng An trong một niềm vui man mác để mọi vật mọi cảnh đều đáng yêu dấu, quyến luyến. Cả những tin tưởng hăm hở của An cũng dần dần bị lấn đi, đến nỗi An thấy nếu An viết nữa thì An sẽ

phạm một tội ác vậy. Bởi cái công việc của An chỉ là một thứ công việc hời hợt, ích kỷ, với nó An đã tự lừa dối và lừa dối bao người bằng những danh từ văn hoa, đẹp để làm sai lệch, làm lẫn cả sự nhìn nhận cuộc đời, gây cho cả mình và chung quanh một cái u mê và ảo huyền giữa những khốn nạn đã không được tìm hiểu, giải thoát mà lại thấy thi vị nữa.

Có ba năm, nhưng với An như đã mấy chục năm dằng dặc khổ sai. Và trong khi người ta thấy An thanh thoi ấy, An càng bị day dứt bởi thỉnh thoảng chợt nhận ra ở mình những bốn phận của những con người thấy cần phải trông thẳng vào cuộc sống, thấu suốt nó, rồi biến đổi nó để sinh lực của mình được nảy nở.

Ba năm day dứt ấy và đã làm ngày đêm ngòi bút An quằn quại ấy, không thể kéo dài thêm được! Cuộc sống phải được nhìn nhận khác hẳn từ đây. Với An, với ngòi bút của An, tất cả những khó khăn, đau khổ, đen tối phải là những cái phải đẩy lùi dần. Với một tinh thần mới của An, cuộc sống không còn là những có để An rên xiết, ủ rũ nữa. Cuộc sống phải là những sự kích thích không ngừng của những tha thiết yêu thương mới, của những chứa chan tin tưởng mới, của sự nỗ lực mới, làm việc trên cái mặt đất mà không còn ai dám thấy mình tàn héo, và, chắc chắn phải thay đổi, xóa bỏ hết những đói khổ, đau xót.

"Hiện tại tối tăm bi thảm là lúc này đây, vượt khỏi là sang tới ngày mai. Mà còn ngày mai là còn tương lai chắc chắn phải rực rỡ vui tươi".

Câu nói của Giang với cái giọng hỗn hển nổi lên. An vội ngược mắt trông hút vào bóng tối. Như viết bằng ánh lửa, những lời kia biến thành những chữ sáng rực lên, cháy vắn vèo thoăn thoắt trước mắt An.

Gió vang quá. Đầu An càng buốt lộng. An muốn kêu lên.

Tháng Năm và tháng Chạp, 194

Chương 4: Đêm Giải Phóng

I

Bà cụ Hi đặt gánh củ khô ở ngoài cửa, bước vội vào nhà. Không nén được nữa, bà cụ phải kêu hẳn lên:

- Giêsuma! Ông cụ Cam chết mất!

Trên kia, phía dốc đồi, một băng súng máy đã ran lên. Cái lệnh ngắn, lạnh lùng của tên quan đồn trẻ tuổi truyền xong thì súng nổ.

- Nhồi đạn vào đầu chúng nó, chúng nó muốn đi theo với Việt Minh thì cho chúng nó đi... cho tất cả...

Đám người dưới tầm súng độ vài chục bước đã cuồng lên chạy.

Tiếng kêu thất thanh! "Bu nó ơi!... Chúng mày ơi!..." Một tiếng kêu khác: "Giời ơi!... Chúng con lạy quan lớn"... Và giọng khản đặc của ông cụ Cam: "Mẹ cha chúng mày"... Thế rồi im bật. Ngã hết. Băng súng thứ hai... lại còn thêm băng thứ ba nữa sả xuống.

Tất cả ba bố con ông cụ Cam. Ông cụ, người con giai lớn và người con giai út.

Phía dốc xuống đường, tiếng khóc òa lên. Người nhớn trẻ con vừa chạy, vừa gọi nhau vừa khóc như ri giữa những tiếng xua đuổi gắt gỏng. Người trên đồi lại ra hết ngoài cửa xem. Những trẻ con kéo nhau ra tận cái gốc thông mà trông theo đám người khóc. Nhưng chỉ một lúc im lặng rồi lại ồn ào như trước. Ai về nhà nấy. Xay thóc, giã gạo, xua gà, gọi chó, ru con, chửi con... Lại như không có gì xảy ra cả. Rõ rệt nhất ở trên đồn. Ngụy binh và bọn lính Tây đen lại đùa giỡn với nhau. Chúng nó vừa lau súng, vừa ăn uống, vừa chuyện những chuyện giai gái. Con này tốt, con kia tốt. Cuộc hiếp vừa rồi không thỏa mãn bằng một cuộc ở ngã tư Bích Động, ở cầu Đồng, ở sông Máng, vân vân...

Mấy đồng bào bị bắt giam trên đồn lại làm công việc nhật xác và chôn cất. Một thằng ngụy binh dắt đôi bò của nhà người chết lên chuồng trâu bò tập trung trên đồi. Đống quang gánh thúng mủng vẫn còn lỏng lỏng trước chỗ tên đồn ngồi. Chỗ ấy bây giờ không có ai cả. Bóng chiều mờ. Những má súng đen kịt. Cái bàn giấy sừng sừng. Nhưng, như vẫn có tên đồn trẻ tuổi nọ, lập lòe cái điều tấu thuốc lá, khói hắt lên ở một bên miệng. Sau lưng y là Trùm Hai. Trùm Hai đôi mắt đỏ lừ, tiếng nói khàn khàn, cứ mỗi lần có người

giải lên mà nó cười giả nhời lại quan đồn là người nọ liền bị đưa đi hoặc mất tích, hoặc bị giết ngay dưới chân đồi.

Cả nhà ông cụ Cam đi hết rồi, chết hết rồi. Gian nhà ông cụ ở ngay bên cạnh nhà bà cụ Hi, mới ban nãy, còn thấy ông cụ khòm khòm cái lưng dô cháu. Ông cụ người bên lương, tản cư cùng phố rồi cùng lên vị trí với bà cụ Hi. Ngay ngày đầu lên trình diện, ông cụ đã lấy ngay được lòng tên đồn và tất cả bọn lính Pháp, Maróckeng, ngục binh. Vài ngày chúng lại xuống chơi, uống rượu, đánh bạc ở nhà ông cụ. Trong vòng hơn tháng, ông cụ tậu luôn một đôi bò và sắm sửa đầy hai gánh quần áo, mâm thau, nồi đồng, bát sứ.

Chỉ vì cái chứng minh thư của thằng con út. Anh con cụ này đi liên lạc ở cơ quan xin nghỉ về nhà. Dớ dẫn thế nào mà anh lại để Trùm Hai bắt được cái giấy chứng minh trong gói quần áo. Ở vị trí đi làm đồng thì việc gì phải chuẩn bị quần áo, dúi dấm ở đầu bờ. Mà sao đã thôi công tác cơ quan, về vị trí khai không tham gia gì kháng chiến lại còn giữ chứng minh thư? Chứng minh thư bằng giấy tốt, chữ in, dấu khu. Còn thêm mấy nghìn bạc cụ Hồ nữa. Đã thế hôm khám xét không trốn đi. Có lệnh gồng gánh lên cả trên đồn vẫn cứ lên... Thế là hết... Về vị trí chịu tề rồi vẫn cứ chết. Của nả thóc lúa mấy tháng nay theo lính đi quây cướp về mất hết... Bao nhiêu tiền bạc chặn đường bóc lột những con buôn muối, buôn chiếu, và chứa chấp cò bạc giai gái cũng chẳng còn...

Bữa cơm chiều nay, bà cụ Hi lại không ăn được. Đã một tuần rồi, bà cụ không sốt, không ốm nhưng trong người cứ bải hoải, rã rời hơn cả trước kia ở bên ngoài bà cụ bị những trận sốt li bì hàng mấy ngày...

II

Đi khỏi vị trí chỉ một cây số thôi là ngoài tự do rồi. Trước bà cụ Hi ở dốc Thông. Cứ thẳng đường cái đi lên độ nửa ngày đường là tới. Bà cụ Hi đã ốm hơn một tháng. Đến lượt bà cụ ốm thì nhà phải nghỉ làm hàng hẳn. Ráp đến kỳ tàu bay của giặc khủng bố dữ. Sáng sớm đã bay lên. Tối rồi vẫn còn bắn. Ngày mưa cũng có. Hết đợt nọ đến đợt kia. Có đợt mưa hai chiếc. Bốn chiếc đacôta lừ lừ đi đến, bom cứ trút ầm ầm xuống. Rồi bốn chiếc khu trục quần vào mà bắn. Bốn chiếc khu trục nữa bắn chung quanh, mỗi phút một rộng ra, trong một đường vòng hàng hai ba cây số. Quán nhà bà Hi và mấy nhà nữa còn lại ở trên dốc bị bắn nốt. Năm bà cháu bà cụ lại phải vào ở trong ấp.

Bà cụ Hi là bốn đạo gốc, quê ở Nam Định. Bà cụ được mỗi mình bố Hi. Góa chồng từ năm hai mươi hai tuổi, bà cụ vẫn cố thắt lưng buộc bụng, nuôi con ăn học. Bố Hi đã đậu được bằng thành chung. Bố Hi

lên Hà Nội, dạy học ở trường nhà Chung mở dưới bãi Phúc Xá. Cũng năm ấy, bố Hi lấy vợ. Mẹ Hi người bên lương, hôm cưới cũng là hôm chịu phép rửa tội. Trước khi lấy bố Hi, mẹ Hi là học trò của bố Hi trong những tháng hè học để thi vào trường Đồng Khánh. Cưới đầu năm thì cuối năm đẻ Hi, con giai đầu lòng. Hai năm nữa được cái Lan. Rồi Tổng khởi nghĩa được sáu tháng, được thêm đứa con gái nữa, cái Huệ, thì bố Hi chết. Anh đã mắc bệnh ho, thuốc thang tằm bổ hàng năm mà vẫn không chữa được.

Bà cụ Hi tản cư lên Bắc Giang này tất cả là tám nơi. Bà cụ đã ở dốc Thông lâu nhất. Sau trận Tây nhẩy dù Việt Bắc, bà cháu cụ đương ở Sơn Tây chạy sang Thái Nguyên rồi từ Thái Nguyên chạy xuống Bắc Giang. Còn được ít tiền, bà cụ lại dọn quán. Chỗ ở sẵn đất. Sau nhà là cả một sườn đồi đất cuốc cứ tơi như bột. Bà cụ vừa gói bánh chưng, bánh nếp bán, vừa vỡ bãi giồng sắn, giồng ngô, chuối. Bà cụ và mẹ Hi đương bàn định xin với Ủy ban xã cấp cho mấy sào ruộng ở sau nhà để cấy. Đùng cái, quân Pháp lại mở cuộc tấn công.

Chúng nó đánh lên Bắc Ninh, đánh lên Bắc Giang. Những vùng Mỏ Thổ, núi Con Voi đã thành hết vị trí của chúng. Bao nhiêu làng chung quanh đều bị đốt phá tan hoang. Dân lại phải tản cư. Trong ấp bà cụ Hi chạy vào, nửa ấp là đồng bào Công giáo chạy giặc.

Trùm Hai đã luôn luôn đi lại ấp này.

Những tin tức lại càng như lửa đốt dầu. Quân Pháp lại tập trung quân, chỉ nay mai đánh tràn lên cả Thái Nguyên. Chuyển này khủng bố còn gấp trăm. Đặc biệt là phá thóc lúa. Mà thóc lúa đã bị phá tàn, phá hại rồi. Pháp kéo đến đâu sẽ lừa trâu, bò, lừa ngựa cho ăn, cho dẫm nát hết lúa. Rồi lợi được chỗ nào thì dân đấy phải tự tay mình đập cho rụng nốt. Thóc thì cướp. Không đủ người gánh, đổ hết xuống ao, lấp các hố phá hoại, tưới nước vào cho mọc mầm hay tưới ết xăng đốt.

Dân mà chống lại sẽ bị chết đói như những ngày tháng ba năm 45. Không phải chỉ dân chung quanh vị trí. Cả với dân ngoài vùng tự do, chúng cũng khủng bố, tàn phá bằng đủ mọi cách để giết như thế. Một buổi tối, đọc kinh ở nhà thờ họ về, bà cụ Hi dắt cháu đi qua chỗ Trùm Hai. Hắn đương nói chuyện với một thầy già đến dạy kinh ở ấp.

- Lạy thầy già ạ... Lạy cụ Trùm ạ...

Trùm Hai quay ra, cầm cái quạt vẩy thàng Hi và chào lại bà cụ. Bà cụ còn đương khẹp khẹp lại cái vạt áo, lúng túng chưa biết thưa gửi thế nào, Trùm Hai đã nhếch mép cười, sin sít tiếng nói:

- Có người nhà gửi nhờ lên thăm bà cụ đấy. Nghe đâu đổi lên Phủ Từ rồi... Bà cụ hôm nào về chơi với cháu chứ?

Bà cụ Hi càng luống cuống. Người thầy già đưa mắt cho Trùm Hai. Trùm Hai liền cười, vẫn những tiếng cười sin sít:

- Trẻ nhà tôi chúng nó vừa mua được một chai con con rượu Chỉ Thống của bà Mụ ở dưới họ Đồng Xá, để chốc nữa tôi bảo chúng nó đưa sang biếu bà cụ một ít... Bà cụ đã khỏi sốt hẳn chưa? Sắp sửa lại ra dọn quán ngoài dốc Thông chứ?

Trùm Hai đi lại ở đấy ít lâu thì không thấy đến nữa. Đồng bào tản cư dần dần về làng và lên vị trí gần vẫn. Chỉ còn lại nhà ông cụ Cam và hai nhà, một nhà làm nghề thợ may, một nhà có con cũng đi dạy học, hai nhà họ không có ruộng nương cấy cấy gì cả. Ba giảng đã gặt đoạn cũng sắp bắt tay gặt lúa sớm. Đêm hôm ấy, chờ giảng lên, bà cụ Hi đến giường người con dâu gọi:

- Mẹ Hi kia, dậy đi chứ, sắp gà gáy rồi.

Chị Hi đương run. Người mẹ chồng lay gọi lần nữa, chị mới mở choàng mắt. Chị hốt hoảng trông chung quanh giây phút sau mới lắng nét mặt lại. Chị thán người ra nhìn chung quanh rồi nhìn người mẹ chồng một lúc lâu. Dần dà mãi chị mới dám nói:

- Mẹ ạ, hay mẹ thử nghĩ lại.

Người mẹ chồng đương đăm đăm bỗng biến sắc mặt. Bà cụ nhìn lại rồi cười nhạt:

- Mợ lại bảo tôi nghĩ thế nào?... Tôi bây giờ thì còn biết nghĩ thế nào?

Bà cụ vứt miếng bã trà đi, nét mặt càng lạnh:

- Tôi không biết nghĩ mà đã lận đận ba, bốn năm theo kháng chiến, theo Chính phủ...

Người con dâu vội đón lời:

- Thưa mẹ con có dám nói gì đâu!...

- Hừ... Mợ chỉ nói ngàn ấy, tôi cũng đủ nghe ra rồi!...

Mồ hôi toát ra. Người con dâu lại thấy tối cả mặt. Chị phải hết sức mà vẫn không giữ được. Người chị cứ run lên, giọng nói cứ bị cắt từng tiếng:

- Thưa mẹ làm sao con không biết!... Bao nhiêu sự gieo neo khổ sở mẹ phải chịu cũng như... như tất cả đồng bào, dân chúng theo kháng chiến... thì Chính phủ cũng đều biết hết... ghi nhớ hết. Nhưng mà chịu như thế là cốt để đi theo kháng chiến cho đến đầu đến đũa, vậy mà giờ vấp phải cái tao này, phải chịu về vị trí quy phục giặc... thì... con thấy...

Người mẹ chồng vẫn lặng nét mặt. Bà cụ không đáp. Bà cụ ngồi im rất lâu mới nói. Giọng bà cụ nói càng nhẹ và ngọt hơn trước:

- Tè cũng năm bảy hạng tè, mà có về thì mẹ con vẫn một lòng với Chính phủ, rồi ra dăm ba tháng, nửa năm, nghe ngóng tình hình lại

ra, có sao!...

Không thấy tiếng thu xếp lục cục ở gian bên nữa. Ông cụ Cam kéo một hơi thuốc lào gọi khẽ sang:

- Bà cụ và mợ bên ấy đi được rồi chứ.

- Vâng thưa cụ chờ cháu một tí, cho mẹ cháu nó sửa lại cái địu cho cháu bé.

Người mẹ bỗng quay lại nhìn vào người con dâu cũng vẫn với cái nhìn đi đâu ấy.

- Mẹ xin thề có Chúa trên đầu, mẹ mà tham ăn sung mặc sướng, làm giàu làm có, mà bỏ Chính phủ thì mẹ không còn phải là giống người nữa... Về tề mà mẹ có gặp con gặp cháu, chúng nó làm quận trưởng chứ có làm đến tổng đốc, đại thần, mẹ cũng không ở với chúng nó, dây dượng với chúng nó sợi tơ sợi tóc. Mẹ về là chỉ cốt tránh cho trẻ nhỏ chúng nó đỡ long đong, khổ sở còn về phần mẹ thì Chúa để cho sống ngày nào tự tay mẹ làm, mẹ sống, mẹ nuôi các cháu ngày ấy cho đến ngày được trông thấy nước nhà hoàn toàn độc lập, các cháu nó khôn lớn vẹn toàn... Mẹ chỉ mong có thế...

Mồ hôi càng vã ra. Nhưng trong tâm trí người con dâu có một cái gì như cơn gió mát thoáng qua sau câu nói của người mẹ chồng. Chị chợt nghĩ đến Vinh. Chị sẽ được gặp Vinh. Vinh là em út chị và cũng là người ruột thịt độc nhất còn lại ở bên cạnh chị với ba đứa con. Vinh đang học Trung học bỏ học vào bộ đội ngay từ thời kỳ Tổng khởi nghĩa, đi mặt trận Sơn La. Từ ngày toàn quốc kháng chiến đến giờ, chị nhận tất cả được hai lần tin tức của Vinh. Một bức thư Vinh gửi ngày tháng lớn ở Việt Bắc, và gần đây tin một người bạn Vinh cho biết Vinh đã bị thương và bị bắt trong một trận đánh phục kích trên đường số 18.

Không hiểu sao Vinh không bị giặc giết? Vinh đóng trung đội trưởng. Vinh mới có hai mươi hai tuổi. Trung đội của Vinh được Pháp truyền cho nhau là một tử thù. Người bạn họ còn cho biết thêm Pháp đưa Vinh về Bắc Giang. Vinh nghe đâu ốm yếu lắm vì bị chúng nó tra tấn hết trận này đến trận khác vì dụ dỗ chán mà không được gì.

Người mẹ chồng đã đứng lên. Thằng Hi không biết thức giấc thế nào đã ngồi nhồm dậy, xốn xác nhìn cái gánh gọng ghè ở bên giường và chung quanh nó, màn, chiếu, đồ đạc quang hắt đi. Nó dụi mắt, giọng ráo hoảnh, gọi giật bà cụ một tiếng:

- Bà ơi!...

Bà cụ đang sắp lại cái rổ bát đĩa. Hi gọi một tiếng nữa rồi nhảy xuống đất:

- Bà ơi! Nhà lại ra dóc Thông bán quà à? Tối thế này cũng ra à?

Bà cụ trấn tĩnh ngay nét mặt:

- Ủ, nhà lại ra dốc Thông đây! Con để bà lau mặt cho tỉnh ngủ rồi đi nào. Mũ đây, con đội vào kéo sương.

Hi vùng vằng. Bà cụ nắm lấy cánh tay Hi:

- Bà bảo không được à? Để bà lau mặt cho nào! Mà phải đội mũ vào.

Cái mũ vải vành to vừa chụp lên đầu Hi. Hi nhoài ra, ẩy cái mũ ấy đi:

- Con không đội mũ ngựa binh bảo hoàng ấy đâu. Mũ calô của con đâu? Con đội mũ calô có sao vàng của chú Chí cho cơ...

Mặt bà cụ tái hẳn. Bà cụ lặng đi nhìn Hi rồi gọi:

- Hi!... Bà bảo: Mũ calô của con bà cất kỹ vào trong bị rồi, mai đội.

Mũ mới thế phải biết giữ gìn chứ.

- Mà cả ảnh cụ Hồ nữa của con đâu? Con thích đeo với cả ảnh Đức Bà và ông Thánh Giuse cơ.

Bà cụ kéo hẳn Hi vào lòng, vỗ vỗ người thằng cháu:

- Cả ảnh cụ Hồ bà cũng cất đi rồi... Bà gói vào chiếc mùi soa mới cất với mũ calô của con ấy.

Hi ngúng nguẩy nâng lên những mẫu ảnh bằng bạc đeo làm một chùm lan canh ở trước ngực:

- Không!... Cứ đeo hình cụ Hồ cho con... đeo cả với các mẫu ảnh này cơ... - Hi nói đoạn, không biết ngẫm nghĩ thế nào tụt ngay xuống đất, chạy đến cái bị, nhấc hẳn ra định lục.

Bà cụ Hi vội chạy theo, nắm lấy cánh tay Hi:

- Hi! Hư nào. Bà bảo không được đấy phải không?!

Bà cụ Hi đã dắt thằng cháu ra ngoài ngõ. Người con dâu đã vấn xong tóc. Chị điệu đưa con nhỏ lên lưng, đeo cái bị to quần áo đi theo. Cái Lan nhún nhảy ở một bên gánh đồ vẫn ngủ khì khịt.

Giăng cuối tháng lúc sáng vàng vạc, lúc chìm vào những đám mây tối sẫm, tối xịt. Con đường sông Máng mấp mô dưới những chân đồi mù mù, xào xạc. Chốc chốc tiếng chó xò ra: đuổi theo hàng nửa cây số. Cả bọn càng đi miết. Những tiếng thở, những tiếng nói ào ào, hỗn hển. Có cả tiếng trẻ con ọ ẹ. Giời dần dần tối hẳn. Có lúc bỗng quang ra... Rồi lại dần tối hẳn. Tiếng gà gáy lần nữa ran lên.

Thằng Hi đi càng chậm. Bà cháu nó cứ lệch xệch ở tít đằng sau.

Người con dâu còn mệt hơn, bàng hoàng, rời rã. Hi bắt đầu sụt sịt.

Tiếng bà cụ dỗ cháu lúc xẵng, lúc ngọt.

- Bà ơi! Sao bà bảo ra dốc Thông mà đi xa thế này?

- Thì con chịu khó đi, tí nữa là đến nhà mới thôi. Mai bà đi chợ mua cho con cả thép giấy trắng đằng tốt nhất vừa đóng sách học vừa đóng vở viết.

Cứ thế, tiếng sụt sịt và tiếng dỗ dành của bà và cháu chập chờn bên tai người con dâu. Một kỷ niệm bỗng thoáng thoáng qua tâm trí chị.

Một năm chị còn bé, nhà thờ ở dưới bãi làm lễ to lắm. Có cả diễn kịch, tích MU'ỜI LĂM ĐU'ỜNG THÁNH GIÁ! Một thầy giáo cũng mảnh dẻ và có đôi mắt sáng như bố Hi đóng vai Đức Chúa Giêsu. Đức Chúa Giêsu làm lễ rửa chân cho các tông đồ xong thì bị bắt. Trong lễ đó, Đức Chúa Giêsu đã hôn chân một người tông đồ mà Chúa biết đã tố cáo mình, bán "thầy" cho quân dữ, thằng Giuđa, Đức Chúa Giêsu đã rửa chân cho Giuđa không những bằng nước thường mà cả bằng nước mắt của mình. Cũng trong đêm ấy, Chúa Giêsu từ biệt một người tông đồ già nhất của mình, Phêrô người tông đồ ấy đã thề trung thành với Chúa cho đến chết. Nhưng Chúa biết con người vốn yếu đuối, mà giặc thì hung ác, sức mạnh khôn lường, đã bảo người tông đồ già nên biết sức mình, hỏi đi hỏi lại lòng mình trong những cơn gieo neo này.

Thầy và tớ đã chia tay. Quân dữ lòng bắt ráo riết. Phêrô xa vào tay chúng. Lần thứ nhất, chúng hỏi Phêrô có phải là tông đồ của Chúa không? Phêrô chối. Và đến lần thứ ba... Phêrô cũng vẫn chối thầy. Quân dữ vừa đi khỏi, tiếng gà gáy lên, văng vẳng. Người tông đồ già đã gục xuống khóc. Đó là tiếng gà gáy lần thứ ba. Ba lần gặp quân dữ, ba lần vào lúc gà gáy, ba lần đã chối thầy đúng như nhời thầy tiên đoán.

"Chỉ dứt tiếng gà gáy thứ ba thì con đã chối thầy ba lần".

Tiếng gà gáy của mấy nhà còn lại trong những làng xa xa cũng văng vẳng trong tâm trí người con dâu. Rồi đây, về sống với giặc - ở trước mặt giặc, người mẹ của Hi cũng sẽ phải chối hết! Chối kháng chiến! Chối cụ Hồ! Chối Chính phủ! Mẹ Hi phải chối cả cái dốc Thông. Ở đây chị được sự yêu mến vị nể của tất cả các chị em hoạt động trong đoàn thể phụ nữ, Hội Liên Việt cũng như Ban ủng hộ thương binh... Chối cả Vinh nữa, nếu mà Vinh trốn thoát khỏi tay giặc lại ra chiến đấu! Chối cả Chí, cái anh du kích năm lần bị thương nọ, què tay rồi mà vẫn cứ ở đơn vị, nhận chị làm chị nuôi, quý Hi tưởng như còn hơn cả chị quý nó. Chị sẽ phải chối hết... trước mặt chúng nó.

Có tiếng gọi của ông cụ Cam:

- Đi mau lên các cụ ơi kéo sáng mắt... Khỏi cái cầu kia là không còn trạm kiểm soát của du kích nào nữa!... Vị trí ở ngay sau lũy tre kia rồi...

Những tiếng thì thào:

- Đến vị trí rồi.

- Đến rồi!...

- Qua cầu là đến rồi?...

Chợt thằng Hi chùn lại, nó kéo chặt lấy cánh tay bà nó, khóc thét lên, nước nỡ:

- Không đi nữa đâu!... Không về vị trí đâu!... Con không về vị trí đâu! Giả mũ calô con đây... Giả cả ngôi sao, cả ảnh cụ Hồ của cậu Vinh, của chú Chí cho con đây...

Người con dâu quay lại ôm lấy Hi. Hi ngồi xếp xuống đường, hai chân giầy giầy, đập đập lên cái mũ vải...

- Làm sao thế con? Kia con... Mẹ bảo con này.

Thằng bé khóc không ra tiếng, đẩy mặt mẹ ra.

- Con không về vị trí đâu... Giả mũ calô con đây. Giả ảnh cụ Hồ con đây... Giả con đây... về ở dốc Thông với chú Chí cơ... Về vị trí, nhớ bộ đội cậu Vinh về dốc Thông thì tìm nhà ở đâu?

Hi nấc lên, nấc mãi lên. Người mẹ phải ôm chặt người nó, vòng tay áp lấy ngực nó:

- Thôi mẹ xin con... mẹ xin con... Ừ thì về dốc Thông... lại về dốc Thông con ạ...

Người mẹ cũng khóc. Y luống cuống gọi người mẹ chồng:

- Mẹ ơi!... Thôi lần này là lần sau hết... con xin... mẹ... mẹ thử nghĩ lại...

Người mẹ chồng nhìn xuống đồng quang gánh, lặng ngắt. Đám đi trước đã xa quá, không còn trông thấy. Một lát bà cụ nhắc cái bị lên nói:

- Phải đấy! Thôi thì mợ giữ lại với thằng Hi, mợ nuôi lấy nó để nó hương khói, nối dõi. Còn tôi, tôi với hai đứa con gái này tìm dần về đến quê quán. Đây không còn ai nữa thì bà cháu xin vào ở chỗ nhà Chung, nhà mụ để giữ cho được phần hồn... Thôi, tôi nghĩ thế đấy... mợ đưa cái Lan, Huệ đây cho tôi... Mà thằng Hi kia!... Thôi đấy mà đứng lên mà theo mẹ mà về dốc Thông...

III

- Còn chuyện thóc này mà gánh cũng nhẹ, để mẹ gánh cho.

- Mẹ lại lên cơn sốt thì gánh làm sao được!

- Còn hơn nòi thóc thôi mà... Đã bảo...

Bà cụ Hi rót thêm chén nước nóng nữa uống, rồi đi ra. Lối dốc đôn, thóc chuyển lên lữ lượt. Bọn lính, cả Ma-rốckeng, Pháp và ngụy binh, cứ bám lấy những gánh con gái mà đùa bỡn. Trẻ con theo sau thì sà vào nghịch những bao súng dây đồ đeo chề chề bên lưng mấy thằng lính Pháp mắt chớp chớp sáng lên như mắt khỉ. Thịnh thoảng những thằng nọ lại hát hàm nói cười với nhau bằng những tiếng lóng và bằng cả những tiếng thường nữa về những đàn bà con gái chúng đương bịu vai, nắm tay họ.

Bà cụ Hi đã run chỉ muốn nằm nhưng vẫn cứ cố. Lệnh năm giờ chiều nay tất cả vị trí phải tập trung hết thóc lên kho trên đồn. Trùm Hai thân đi từng nhà đồn đốc với hai thằng cai ngục khinh thường dẫn dân đi quây các làng lấy thóc.

Chuyến hôm nọ đã đưa gửi lên kho, nhà thì mười nôi, nhà bảy tám nôi, có nhà hàng ba chục nôi rồi. Lần này lại gửi tập trung nữa, chỉ để cho nhà nào đông người ăn thì vài bốn nôi, còn thì chỉ một gánh. Giữ cho? Hay là đưa về Bắc Giang, đưa về Đáy Cầu tiếp tế cho quân thị xã. Mà ở thị xã thì còn thiếu gì thóc gạo? Thóc gạo đi quây các làng chung quanh lấy về hàng kho chất như núi. Lại còn thấy nói có cả gạo Sài Gòn đưa ra nữa.

Nhưng không ai dám hỏi cả. Trùm Hai đã gật gật cái đầu bảo mọi người:

- Mọi việc cứ ở như tôi... các người không phải nghĩ ngợi gì cả. Gửi trên kho để quan đồn dễ tính toán xem số thóc gạo ăn uống của vị trí là bao nhiêu và số thóc gạo ngoài kia mình còn thu được đến đâu.

Hắn cười khẩy, trở cái quạt vào hai thằng cai ngục binh:

- Thóc gạo cứ ở các anh thanh niên này.

Và hắn hát hàm xuống dưới đời:

- Thóc gạo của mình gửi Việt Minh chúng nó giữ tạm cho ở Yên Thế, Hiệp Hòa, Bố Hạ đã thu về được một phần đâu!

Những gánh thóc lên xuống càng nhộn nhịp. Một số lớn những dân chúng bị bắt cũng đương làm tới tấp. Họ gánh đất, gánh đá... khiêng gỗ, sắt... trình tường, đào đất. Năm ụ súng nữa xây thêm. Những ụ súng cũ xây lại. Hàm hố trong đồn đào thêm. Và thêm một hào cắm chông, ba lần hàng rào dây thép gai nữa vây lấy chung quanh đồn. Họ len lét trước bọn lính súng và roi da đốc thúc bên cạnh. Họ len lét trước cả những đồng bào ở vị trí. Tất cả đều gầy rạc, mắt như những lỗ đáo, xanh xám và rách rưới. Nhiều người, vết máu hầy còn bết ở đầu, ở áo. Tay, chân họ lòng không, khắp khiêng buộc đùm dùm những mảnh vải xé ở quần áo ra hay bằng những lá chuối, dây dợ. Có cả cụ già. Mấy người con gái thì lệch thếch, da thịt ung ửng, khép nép, mặt cứ cúi gằm.

Cũng có người nhìn theo bà cụ Hi rất lâu, cũng như muốn hỏi, muốn xin cái gì nhưng không dám. Bà cụ Hi cũng ngờ ngợ nhận ra vài người trong bọn nhưng cũng cố lạnh nhạt đi qua, làm như không để ý gì đến.

Mấy ông cụ già thêm thuốc lào quá, mặc kệ cả lính đánh, đá, cứ lăn vào chỗ bọn lính gác, lăn vào những đồng bào gánh thóc mà cướp

lấy những đầu mấu thuốc lá và hút sái thuốc lào. Ban nãy, bà cụ Hi cũng phải cho thuốc một ông cụ khi bà cụ giờ gói thuốc ra ăn giầu. Chuyện thóc này, bà cụ Hi lẽ đẽo gánh lên đến nơi thì gặp Trùm Hai đi ra. Hấn hỏi qua mấy câu đoạn bảo gánh xuống để nhà ăn. Thấy tiếng nói bà cụ ngạt ngạt và mặt bà cụ đỏ bừng, hấn quay ra bảo một người đàn bà bị bắt gánh đỡ cho bà cụ. Bà cụ không nghe, hấn xì mạnh một tiếng:

- Bà cụ chỉ vẽ chuyện! Sốt... thì để chúng nó gánh đỡ cho nào. Mà sao bà cụ không để mợ cả mợ ấy gánh lên. Mợ ấy cũng sốt hay sao?

Hấn quay ra, giờ cái quạt:

- Con mẹ kia, gánh đi cho bà cụ rồi còn lên đồn chứ! Đứng nghênh mẹ mà ra làm gì thế?

Người đàn bà nọ gày, vai so, và khò khè như một người nghiện đói. Chị chẳng còn áo yếm gì cả, hoác một mảnh bao tải, chẳng mấy sợi dây chuối. Lập cập nhắc gánh thóc lên, người đàn bà nọ đi xuống trước bà cụ Hi, vừa đi, chị vừa nhìn lại đằng sau. Xuống khỏi cái mô đá, chợt chị quay lại thều thào nói:

- Con lạy cụ... cụ làm phúc bảo con... ba đứa trẻ con nhà con giờ ở đâu ạ?

Bà cụ Hi sửng sốt, nhìn nét mặt long lên như điên của người đàn bà nọ.

- Ba đứa nào? Tôi không biết trẻ nhỏ nào cả?

- Ba đứa con con ấy mà... ba thằng con giai cả ấy mà... Chúng nó cũng bị bắt ngày phiên chợ Đại Lâm ấy, cũng đưa về vị trí...

Người đàn bà ấy như sực nhớ ra một điều gì, dờ dẫm nói:

- Con ở bến Gầm... cụ có ở bến Gầm không? Cụ có biết chúng nó đâu không?... À! Mà chắc cụ không ở bến Gầm đâu...

Bước chân người đàn bà nọ càng chập choạng như không thể nào nhắc nổi gánh thóc. Được mấy bước nữa, chị "suýt" lên một tiếng và chúi đi. Một thúng thóc gần lật ngửa ra đất.

Bà cụ Hi phải chạy vội lại:

- Thôi bác để tôi gánh cho!

Người đàn bà nọ vẫn chúi bước. Bà cụ đến hấn bên:

- Thôi để tôi gánh cho kìa...

Người đàn bà vẫn lờ ngờ. Khi bà cụ đưa tay đón lấy đòn gánh thì chị run bắn lên, hốt hoảng:

- Cụ... cụ... cụ cứ để con gánh... con đau quá... không... không con không việc gì cả...

Cả thằng Hi và mẹ nó chạy ra đón bà cụ.

- Sao lại gánh thóc xuống thế, mẹ? Bác này xuống làm gì thế mẹ?

Bà cụ chưa kịp đáp, người đàn bà gánh đã cúi đầu:

- Lạy bà ạ.

Chị đặt gánh xuống nhìn chung quanh, đôi mắt hốt hoảng. Thấy đã dọn cơm, bà cụ bảo người con dâu:

- Nhà đã chín cơm rồi? Cái Lan chạy đâu? Mọi hãy để đấy, đổ chỗ này vào bồ...

Quay ra, bà cụ bảo người đàn bà gánh:

- Thôi cám ơn bác nhé, bác lên nhé...

Người đàn bà lùi lùi bên bực cửa, trân trân ra nhìn mẹ Hi. Một lúc sau chị cuống cuống hỏi như ban nãy hỏi bà cụ:

- Thưa bà... bà làm phúc bảo con... bà có biết ở Lữ đã hỏi cụ về chưa?... Ba đứa trẻ con nhà con nó được về rồi hay đi đâu?...

Mẹ Hi buông cái rổ xuống phản:

- Bác hỏi gì thế? Tôi không ở Lữ... mà tôi cũng không biết chuyện gì cả mà...

Người đàn bà gánh càng lùi sát vào mé cửa. Chị nhìn thẳng Hi lăm lăm cái bát nhựa và cái thìa bạc trong tay. Chị nhìn mâm cơm khói thơm thoang thoảng. Thằng Hi nhìn lại người đàn bà, ngạc nhiên quá chừng. Người đàn bà tay run run trở:

- Thằng cháu bé thứ ba nhà cháu cũng bằng cậu này đây... Cậu ăn cơm nhĩ... Thôi lạy cụ, lạy bà, chào cậu.

Người đàn bà vừa nói vừa mơ hoảng nhìn cả lên nóc nhà lùi bước ra ngoài.

Bà cụ Hi ngồi ở ngoài cửa nhìn theo mãi người đàn bà rồi mới vào nhà.

Người con dâu xới cơm, bưng đưa cho người mẹ. Thằng Hi sầm sầm chạy vào, đưa tiếp luôn bát cho mẹ nói:

- Mẹ xới bát nữa cho con. - Nó quay bảo bà: - Con không ăn thịt đâu bà ạ! Bà gấp nhiều rau cho con, bà cũng chan nhiều nước mắm cho con.

Người mẹ mắng mỏ:

- Để rau cho bà, có ít rau thối, thịt đây.

Bà cụ Hi vẫy Hi lại, cầm lấy bát của cháu:

- Thôi bà cho con ăn. Mai bà nhờ bà Trùm già đi chợ mua lấy chục mớ, luộc ăn cả nhà.

Hi láu táu:

- Mai đi quây thì đi chợ làm sao được? Thằng Chính nó bảo cả bà, cả bu nó lại đi lấy thóc về nữa đấy!... Bà nhĩ...

Hi định nói thêm, mẹ nó đã lừ mắt.

- Hi, rau đây, ăn hết cơm đi...

Hi nhìn lên mẹ, chớp chớp mắt. Nó vội đón lấy bát cơm, sắp sắp lại đôi đũa, vừa quay ra ngoài để tránh đôi mắt của người bà mà nó sợ còn hơn là đánh nó bằng roi những lúc nó nghịch ngợm, nói bậy bạ, hay trêu ghẹo các em. Nhưng khác hẳn mọi lần trước, lần này bà không những không có vẻ gì giận dữ mà lại gọi Hi:

- Thôi đừng ra ngoài ấy nữa, gió nhiều đấy... lên đây ngồi ăn với bà, để mẹ còn bón cho em ăn.

Vừa nói, bà cụ vừa nắm lấy cánh tay cháu. Thằng Hi lập cập bò lên, miệng vẫn còn miếng rau.

- Rét rồi thì được mặc áo trấn thủ đấy bà nhỉ. Mà rét thế kia, bác gì gánh thóc cho nhà ban nãy ấy mặc có thể thì chết rét mất bà nhỉ?

- Hi!...

Chính người mẹ lại quát Hi và nhìn đe dọa Hi. Trong khi ấy, nét mặt bà cụ càng lạnh lẽo. Người con dâu hồi hộp. Chị cố tìm hiểu thái độ bất thường này của bà cụ mẹ chồng.

- Hi, con không biết ăn nhờ à? Mẹ đã bảo con không được hỏi lời thô và nói những chuyện lời thô cơ mà.

Một cái gì nửa như sự hiểu biết và nửa như sự lo lắng thường ngập ngừng trong những câu hỏi của Hi. Nó hỏi nhỏ nhẹ, tuy vẫn láu táu. Nó chỉ hỏi những lúc nào có mình bà nó hay có mẹ nó đương làm việc và có vẻ suy nghĩ.

Hôm nay, trong những câu hỏi của Hi, sự đau đớn của người bà già còn thấm thía không biết chừng nào. Bên sự đau đớn ấy, một cái buồn đen tối tràn rộng thêm trong tâm trí bà cụ.

Lần đi quây đương rục rịch này là lần thứ năm. Bà cụ cùng tất cả dân phải đi. Bọn thanh niên nguy binh thì hợp sức với lính Pháp, lính da đen chia nhau đón đường bắn giết dân quân và thanh niên trong làng. Một lớp khác không có súng thì đi sục sạo các nhà để bắt cán bộ, bắt Ủy ban, khám xét các giấy tờ, tài liệu. Còn đàn bà, con gái và cả trẻ con nữa thì chuyên xúc thóc, gánh thóc.

Gánh không hết thì đổ xuống ao, đổ ra đường. Gánh xong thì chất rơm đốt nhà. Đúng y như lời Trùm Hai kể những tin đạo trước ở trên áp, mà ai nấy nghe đều lo sợ, kinh khủng.

Hai lần đầu thóc gạo gánh về kìn kìn. Bát đĩa, xanh nồi lục lợi ở dưới ao, đào ở bụi tre, đem về dùng không hết. Cả từ cái cối xay bột chỉ ở thị xã mới có cũng lấy về được. Chổi lúa, quang gánh, dây chèo, dao thớt... Thứ gì cũng có. Tất cả như của mình sắm sẵn, để quanh quẩn mỗi nhà mỗi thứ chỉ việc tìm lấy về. Chỉ thiếu chưa thể dỡ được các nhà gạch, nhà gỗ để về vị trí làm nhà mình thôi.

Những lần ấy đã vui như đi hội. Sau đó lại còn đi các chợ họp chung quanh thị xã nữa. Đồi, bán, sắm sửa tha hồ. Gà, lợn, trứng, quạ,

dân thị xã xô nhau vào mà giả tiền. Hàng hóa vải, xà phòng, giày dép, đường sữa, tha hồ mà mua. Con gái trên vị trí mỗi cô một lọ nước hoa to bằng chai rượu. Trẻ con đứa nào cũng hàng tá bàn chải, thuốc đánh răng, gương lược, phấn sáp, coocsê, cặp tóc... đủ lệ bộ...

Trùm Hai đã gạt gù bảo mọi người:

- Ấy là quân lính của Đại Pháp và của đức Hoàng đế Bảo Đại chưa lấy hết Trung du, chứ rồi đây còn lấy hết Bắc Giang, lấy thêm hết cả Việt Bắc thì còn là sung sướng. Nhất là dân Công giáo! Bao nhiêu thanh niên chữ nghĩa có công giúp nhà nước sẽ đi làm quận trưởng, tỉnh trưởng hết... Vậy nhà ai còn người nào, ở làng thì phải lên nốt ở vị trí hay ra thị xã. Không cần cày cấy gì hết. Đã có gạo Sài Gòn, đã có thóc đi quay. Làng bỏ đấy không cần. Việt Minh muốn báo thù triệt hạ, mặc kệ, rồi quân Đại Pháp sẽ trị. Cứ việc yên trí. Có gì sẽ ra hết thị xã lập hẳn một tỉnh toàn tòng, rồi khi trừ hết Việt Minh, lấy hết đất, vùng hậu phương, sẽ lập toàn quốc Công giáo...

Lần thứ ba vừa rồi và lần gần đây, không còn chót lọt nữa. Có làng, chưa vào đến đã bị mìn. Có làng, du kích huyện để vào hẳn làng mới nổ súng. Có làng lại bị bộ đội vây lại, đánh cho toán loạn.

Nhưng, cả hai lần du kích và bộ đội chỉ bắn có lính Pháp và bọn lính Maroccanh. Còn dân và cả thanh niên ngụy binh nữa, không ai việc gì cả. Một trận ngay gần làng Bể Nội, bao nhiêu gồng gánh đương ùn ùn đi bên bờ sông Máng, thì một loạt liên thanh sả xuống. Dân đã nháo nhào vớt hết thóc gạo, mâm, nồi, bát đĩa, đơm bỏ xuống sông. Trẻ con, đàn bà, cụ già kêu khóc như ri. Nhưng, tiếng súng im bặt mà chỉ có tiếng loa cất lên:

- Hỡi các đồng bào

Hơn ba mươi thằng ngụy binh cùng bọn lính da đen, Pháp, trong đó có cả một viên quan một Pháp, đã núp vào dân mà thoát chết trận ấy...

Trong khi tiếng loa gọi ở trên đôi xuống bờ sông Máng thì ở đường đằng kia, lối về vị trí, tiếng súng càng nổ rất. Tiếng súng của bộ đội bắn đuổi những cánh quân Pháp kéo ra tiếp viện. Có lúc đạn như bắn qua cả đầu bà cụ Hi:

- Giêsuma! Chúa cứu chữa con!... Lạy Rất thánh Đức Bà Maria cứu chữa con... Lạy ông Thánh Giuse cứu chữa con... Hi ơi!... Lan ơi!... Huệ ơi! Thế này thì bà chết mất!... Các anh bộ đội ơi, tôi không có lòng nào đâu!... Lạy cụ Hồ, xin Cụ biết cho con...

Bà cụ Hi nằm dấp xuống bờ máng, chúi chúi mãi vào bên những thúng thóc vớt lỏng chỏng. Rồi bà cụ áp ảnh vào mặt và làm dấu thánh giá, khẩn cho đến lúc không còn tiếng súng.

Sáng hôm sau cái hôm đi quây, khi bà cụ Hi, xúc thóc ra sàng sảy lại, Hi đã đến bên bà, cũng nhặt sỏi, nhặt sạn cặm cụi với bà. Bỗng chốc, Hi sát vào gối bà, ngược mắt lên nhìn bà mà hỏi:

- Bà ơi! Bà cứ đi lấy thóc về nhà ăn thế này các anh bộ đội bắn phải bà thì sao?

Bà cụ toát cả người, ngẩn mặt ra nhìn cháu, không đáp. Rồi Hi cũng quên đi không hỏi lại nữa. Nhưng chỉ một lúc sau, đương tha thẩn chơi với cái Lan, Hi lại chạy đến bên bà nó sảy gạo, giờ chiếc tàu bay hí hoáy đan bằng lá dứa đại ra hỏi:

- Bà ơi!... Tàu bay ở Hà Nội lên chỉ bắn đồng bào trên kia thôi nhĩ. Không biết dốc Thông lại làm nhà chưa nhĩ. Đến bao giờ mình lại là Việt Minh thì mới không phải ở vị trí nữa.

Mặt Hi như muốn mếu:

- Ở vị trí chả được đi đâu cả. Chả được học hát gì cả! Mãi chả có mét tinh gì cả, chả thấy thiếu nhi đâu cả thế này!

- Thôi bà thương con... Rồi bà dẫn con đi chợ. Rồi Cha xú về làm phúc dạy con hát... Đây, bà cho con quà đây...

Người bà già lại ôm lấy Hi, dỗ dành và đi lấy kẹo cho Hi ăn...

IV

Bà cụ Hi đi rót thêm dầu và lau lại chiếc bóng đèn. Bà cụ bảo cháu ngồi hẳn lên giường học. Đèn sáng. Tiếng học ê a. Mùi dầu bạc hà của bà cụ xoa thái dương và mỡ ác thơm cay, làm nóng hẳn không khí.

Đêm nay lại rét. Gió thổi thông thoáng vào nhà. Chả nhà nào có cửa rả ra hồn cả. Vách toàn bằng tre nửa đan nhanh cho xong việc. Có chỗ lại lấy cột, lấy nong che. Hay bằng những tấm nửa đan thưa và buộc rơm như những cái né tầm để. Nhà bà cụ Hi ở vào cuối hướng gió, mùi xương trâu, bò, lông chó, lông lợn đưa đến buồn nôn. Ngón ngang quanh những chỗ làm thịt này, không biết bao nhiêu đống rác mà từ ngày dân kéo lên vị trí chỉ toàn những người đổ.

Khỏi nhà bà cụ Hi chỉ vài chục bước là xuống cánh đồng. Giời sương và đồng ruộng, trông cứ thăm thẳm. Làng mạc chung quanh thấy thế nào ấy, như những hang, những vực không phải của người vậy. Không có một ánh đèn lửa nào, một tiếng chó sủa, gà gáy, xay giã nào. Bên ngoài như thế, nhưng chính những lúc này là lúc làng tập nập. Ngoài những anh em dân quân du kích và các anh bí thư, Ủy ban, có cả dân tản cư về nữa. Người thì ở làng trên về thăm nhà, chuyển nốt đồ đạc, nhặt nhanh nốt khoai, sắn ngoài bãi; người thì ra hẳn đồng xem thóc lúa của mình; người hăm húi xếp lại gạch, ngói, cây que, còn lại của nhà bị đốt; có người còn quét cả nhà, cả sân,

mặc dầu nhà không còn một đồ đạc gì, và sân rồi đây cũng chẳng đập thóc hay có gà què gì...

Ừc... oàng... moóc-chê ở trên đôn bắn xuống các làng này lại nhiều hơn mọi đêm. Hôm qua thấy xe về thêm hai khẩu to và một khẩu đại bác nữa. Hôm nay, vừa lắp xong là bắn ngay...

Hi đã quen với những tiếng vú vú qua đầu mình, đôi lúc lại còn gọi bảo bà, bảo mẹ:

- Moóc-chê to đấy!... Bắn về Lang Cao đấy... bắn về Hà Nam đấy... Bắn về Khánh Giàng đấy...

- Bà ơi!... Bắn về Lang Cao nhiều quá, bà ạ... Bà ơi, cả ba khẩu cùng bắn về Lang Cao bà ạ...

Đêm thì Lang Cao bị bắn nhiều. Đêm thì đến lượt Hà Nam, Ngọc Lý, Pháp trên đôn biết rõ, dân đã rục rịch về gặt, về sửa soạn làm vụ chiêm đông rồi. Pháp biết rõ du kích huyện có hai lớp nữa bổ sung thêm để canh gác. Pháp biết rõ các "lão già" trong Liên Việt, trong Nông hội lại hoạt động mạnh nhiều đêm, mặc kệ cả chúng bắn vẫn cùng dân học tập chính trị, kiểm thảo các chương trình thi đua và làm cả thơ cả về gửi cho dân ở vị trí nữa. Còn các ủy ban thì không những cứ lỳ ở làng mình làm việc mà lại còn khai hội với gia đình các nhà có người lên vị trí và theo dõi từng nhà một mà giải thích, tuyên truyền thu bổ đầy đủ các thuế má cho Chính phủ kháng chiến.

- Bà ơi! Súng đại bác to thế thì đường phá hoại xe không đi được đâu nhỉ? (Hi lại ngược mắt lên hỏi bà, mắt chớp chớp chờ giả nhời). Bà ơi! Lính về đông như thế thì phải làm đến ba đôn ấy nhỉ?

- Hi!... Học đi!... Bà không bằng lòng con cứ hỏi vẫn vợ lôi thôi thế đâu! Con học đi...

- Con học thuộc bài rồi.

- Thì bài thuộc, con học kinh. Kinh *Lạy Nữ vương* con đã học thuộc đâu! Con mà không thuộc kinh thì đến lễ Sinh nhật sang năm con mới được làm lễ giải tội. Hi... Con phải cố mà học đi để ra giêng lễ Phục sinh thì con được chịu phép xưng tội lần đầu rồi!

- Bà ơi!... đi xưng tội lần đầu thì được ảnh mới nhỉ?

- Ừ, cha sẽ cho một bộ ảnh mới bằng bạc thật...

- Cha phát cho cả quần áo mới nữa...

- Ừ cả quần áo mới nữa!... Thôi con học đi cho bà nghe:

"Lạy Nữ vương, Mẹ nhân lành..."

Thằng Hi cúi xuống sách, đọc một thôi dài:

"Lạy Nữ vương, Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống, được vui..."

Bà cụ vội ngắt:

- Con đọc thông thả chứ, từng câu một đây này. - Bà cụ ngâm nga:

"Lạy nữ vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng tôi, được sống, được vui, được cậy thân, lạy Mẹ..."

Con phải đọc từng tiếng một như thế, đọc đi đọc lại... thôi, con học đi... để bà nằm yên một lúc. Bà rức đầu quá.

Bà cụ ngừng lại, day day trán, thở dài:

- Lạy Đức Mẹ... sao con lại rức đầu thế này? Hay con lại mắc cái bệnh rức đầu của ông lão nhà con trước vậy...

Ông cụ đã chết bệnh đau màng óc. Năm ấy lụt đói, hai vợ chồng và hai đứa con làm ruộng của chủ áp không sao sống được nữa, phải bỏ quê đưa nhau lên Hà Nội tính cách khác làm ăn. Ông cụ đã chết ở dọc đường. Mấy hôm sau, mất luôn đứa bé con gái, em bố Hi. Cùng quá bà cụ đã phải gửi bố Hi ở nhà một bà Trùm dưới bãi rồi đi ở vú sữa cho một nhà cũng là bản đạo ở phố Nhà thờ... Hai năm sau, dành dụm được mấy trăm bạc, bà cụ mới đón con, lại giờ về Nam Định; nhưng không làm áp nữa mà xoay ra làm hàng quà, nuôi lợn, giồng rau ở một phố nhỏ gần tỉnh trên đường cái xứ... Bố Hi đã được ăn học đỗ đạt nhờ sự thắt lưng buộc bụng của người mẹ góa nọ.

Bà cụ Hi thấy sợ.

Ở trên vị trí bà cụ không những vẫn sốt mà lại còn thêm nhức đầu nữa. Ở đây chật chội quá. Ở đây người ở chen chúc nhau như ở đình, ở chợ, quá cả những năm đói lụt vậy. Ở đây không còn thể thu dọn, bảo ban gì nhau được!... Ở đây sự bần thiêu nhớp nhúa không còn biết đến đâu, nếu rồi ra dân các làng Bỉ Nội, Hà Nam, Khánh Giàng gặt hái xong nghe Pháp mà kéo nót lên... Ở đây! Chỉ những nghĩ đến quan đồn, lính Tây đen, cai đội Tây, vệ sĩ, bảo hoàng mà không còn tâm, còn trí nào nguyện ngắm hết...

Hai bên thái dương bà cụ Hi lại như lửa đốt...

Trên nhà Trùm Hai, cái Lan khụt khịt muốn về mà mẹ nó cứ phải dỗ nó hãy gượng. Mới ngắm đến ngắm thứ ba. Hết giờ chiều, lại còn phải ở lại để nghe Trùm Hai hiểu dụ.

Hôm nay, Hi ở nhà với bà. Mẹ Hi dắt Lan và bé cái Huệ lên, phải chờ anh con trai cụ Trùm già và cụ Trùm già để nhập bọn. Hai bố con ông cụ đã biết ý. Ông cụ ái ngại, thủng thẳng chống gậy vẫy cái Lan: "Nào cháu! Dắt ông nào". Rồi chạm chạp đi bên cạnh chị Hi.

Người con dâu không lo sợ gì bằng đến những giờ đi chiều này.

Trước kia vị trí là một đồi hoang, đất đỏ, sỏi, đá trơ trụi. Lơ thơ có mấy gốc thông. Sườn dốc gồ ghề những mỏm đá; những búi sim, búi mua, cỏ giàng giàng. Từ ngày dân theo Pháp lên đây lập vị trí mới có nhà. Trùm Hai đã đặc biệt bắt những đồng bào bị càn về và một số dân bản đạo nghèo làm cho hẳn một cái nhà tre năm gian

rộng. Nhà này đã thành nhà thờ của dân trên vị trí. Bao nhiêu đồ của mấy nhà xứ chung quanh đây đã đưa hết lên trang hoàng cho nhà Trùm Hai. Thỉnh thoảng có cha về đây làm phúc. Bọn lính Pháp cũng kéo đến xem lễ. Chúng đã phát kẹo bánh cho tất cả những đàn bà, trẻ con chịu lễ, cùng họ nô đùa như trong buổi hội vậy. Cái Lan lại dụi dụi đầu vào người mẹ. Cái Huệ bế trong lòng cựa quậy muốn dậy.

- Lan hư quá! Có muốn mẹ về mách bà không?

Chị Hi cúi xuống nói nhỏ vào tai Lan. mấy bà cụ ngồi trên như để ý. Thấy có tiếng thảo lên lẫn với tiếng đọc kinh tỏ sự không bằng lòng. Chị Hi sợ sệt:

- Đây Lan lại không ngoan rồi... Lan ngồi lên, mẹ yêu.

Trong bóng tối, mắt Lan lóng lánh. Người mẹ vuốt vuốt những sợi tóc mềm vương xuống cái trán bé nhỏ lên:

- Sắp xong ngắm rồi, con ngồi lên rồi đọc kinh đi.

Chị Hi phải xách đứa con gái lên. Nó ngồi im. Chị Hi lại làm dấu, lào thảo đọc tiếp vào những tiếng đọc ngâm nga, lạnh lạnh, vang âm của những con gái thơ kinh cất lên trùm cả những tiếng bập bồm, lộn xộn của đám trẻ ngồi lúc nhúc dưới đất ở đằng trước.

Chỗ chị Hi ngồi khuất sau cái cột. Bao giờ chị Hi cũng ngồi ở chỗ này. Trên cột đóng một cái giá gỗ có bức tượng bà Thánh Têrêxa, hai bên có hai chiếc lọ sứ nhỏ. Hôm nay, không hiểu ai về làng thăm nhà, kiếm được hoa Huệ đem cắm cả ở trên bàn thờ Đức Mẹ và ở trước tượng bà Thánh Têrêxa. Hương hoa thoang thoang, mát và làm nhớ đến hương hoa cau sau những đêm mưa rào ngày hè. Bàn thờ trên kia sáng trưng. Đủ cả chân nến, lọ bạc, khám thờ, tượng thánh giá và cả những câu đối nữa. Vàng son. Xà cừ và gỗ mun. Những lá cờ đuôi nheo vàng, nửa đỏ nửa trắng.

Nhưng chị Hi ít khi nhìn lên phía trên đây.

Trùm Hai một mình một ghế quỳ hàng đầu trên ấy. Ghế quỳ của hắn có nệm nhung, chỗ tỳ tay, cũng bằng nhung, trước kia chỉ để cho các cha. Trùm Hai tuy lim dim mắt, gục trán xuống bàn tay, nhưng hắn vẫn như nhìn được khắp hết chung quanh. Đặc biệt chị Hi, chị Hi trước đôi mắt của hắn, như không thể nào trốn tránh được.

Cặp mắt Trùm Hai lúc nào cũng ngầu rệu. Lừ đừ mà nhìn người ta, nhìn chị Hi. Dưới cặp mắt ấy là cái cằm, lẹm một vết dao chém sâu lõm ở bên trái. Cái cằm lẹm ấy, xoắn xoắn một sợi râu mọc ra ở chiếc nốt ruồi đen thây lầy, Trùm Hai thường gật gù vuốt vuốt sợi râu những khi nói xong. Tiếng nói sin sít của hai hàm răng cùn. Tiếng nói khàn khàn. Cái cười đánh hự. Cái cười chỉ nhếch mép, làm vết dao lẹm nhăn lại... Tiếng nói và cái cười của Trùm Hai...

Trùm Hai một hôm đã cười, hất hàm nói với cụ Trùm già:

- Con dâu bà cụ Hi, thế nào chả về với cụ Hồ. Chử nghĩa như thế, tinh thần như thế, có cả em ruột đi Vệ quốc đoàn, em nuôi du kích huyện, thì đời nào chịu theo quân giặc này?

Sao năm kia, ngày Pháp nhảy dù Việt Bắc, Trùm Hai đã kéo dân theo Pháp, và lúc Pháp rút lui đã bỏ cả Trùm Hai và dân lại, Chính phủ đã bắt Trùm Hai, mà lại tha tội chết cho Trùm Hai? Tha chết cho nó để giờ hể cán bộ, dân quân, du kích, thanh niên, bất kỳ ai bị bắt mà dẫn đến cho nó nhận mặt là bị chọc tiết, bắn chết ngay, nếu không thì bị chôn sống, bị phơi nắng, hay lấy cuốc, cuốc cổ. Cả ngày Trùm Hai vừa ruồng rượu vừa đánh tổ tôm với nguy binh, với lão thầy già béo, vừa truyền lệnh tra tấn đồng bào, truyền lệnh cho đi bắt thêm đồng bào, đặc biệt cho đi bắt và giết các cán bộ, các nhân viên kháng chiến mà nó đã ghi tên sẵn, đánh dấu từng người, phải xử chết như thế nào...

Thằng khốn nạn này không những đã đe dọa chị Hi mà lại còn trâng tráo đến thế này nữa. Hể chị Hi ra khỏi nhà thì nó sẵn đón gập cho kỳ được. Hôm chị đi giã nhờ gạo ở bên cụ Trùm già về, nó gọi thằng Hi đến khà khà cười, móc ví cho Hi một trăm, bảo chị Hi:

- Giá thằng cu con con mẹ Hai nó nhà tôi còn thì cũng nhớn bằng này đây!...

Chị Hi đã tái mặt, cắn môi lại mà cười và bắt con chấp tay cảm ơn. Khi chị Hi đi khỏi hấn hất hàm bảo chung quanh:

- Thằng bé con riêng tôi đấy! Tôi gửi bà cụ nuôi sang năm thì phải đón về cho ra thị xã học mới được.

Trùm Hai góa vợ. Hấn đã hai đời vợ. Không có con cái gì cả. Ngay từ năm mười bảy tuổi, hấn đã chuyên đi ăn cướp, cờ bạc, giai gái, khắp vùng *Đồng sào*, *Suối lửa*, *Đồn gò*, cả đến những trại Nùng, cũng khét tiếng Hai vạt. (Mặt hấn bị vạt trong một trận theo Pháp chống lại quân cụ Đề). Các cán bộ địa phương kể chuyện lúc *Tổng khởi nghĩa* xong vào nhà hấn vẫn còn thấy những tấm cửa cổng dây như cửa cổng thành, bết máu. Hấn bảo đó là vết tích của những thổ phỉ hấn bắt được đem về giết trừ hại cho dân.

Trước kia những lúc bị Trùm Hai bả lừa và nghĩ đến những sự thì thào ở chung quanh, chị Hi đã dặn lòng tự nhủ: "Ba đưa con chúng nó sống được đến độc lập... thì chịu thế chứ thế nữa cũng được".

Nhưng sau hôm Trùm Hai nói thẳng với mọi người câu nói trên đây thì chị Hi đương xay thóc, hững hờ tay cối lại vì một câu hỏi:

- Trùm Hai nó nhất định lấy ta đấy!... Còn ở vị trí này hay không ở đây mà cứ phải ở tề, thì phải lấy nó. Vậy thì phải lấy chịu thật nó ư?

Chị Hi lặng người đi giây phút rồi thì cuồng lên. Sao ta lại tính quần về vị trí chúng nó để đến nỗi như thế? Làm ăn ngoài kháng chiến, khó khăn thiếu thốn nhưng cố vẫn có thể được. Mẹ ốm, con ốm nhưng khỏi ốm thì không mẹ thì con lại làm hàng, làm họ chứ sao. Rồi lần hồi qua được vụ kém đói giêng hai, giữ được bãi sản đấy, ngót hai sào khoai đấy, hơn chục gốc chuối đấy, thêm cặp vào thì lại no ngay... Ba năm, bốn năm hay năm, sáu năm kháng chiến nữa cố gắng là phải được... Nhất là Chính phủ và bộ đội mỗi ngày một mạnh thì tình cảnh dân chúng kháng chiến cũng phải tiến lên. Đánh nhau với chúng nó thoát tiên vẹn vẹn chỉ có mấy nghìn quân, súng thiếu, đạn thiếu, thế mà cũng phá tan được bao nhiêu mưu kế thâm độc của chúng nó, thắng bao nhiêu trận gian nguy. Nào Việt Bắc 1947, nào phá hết đồn nọ đến đồn kia ở khu Mười. Ở Nam Bộ, Bình Trị Thiên chúng nó chiếm đóng tàn hại là thế mà các cơ quan, đoàn thể vẫn một ngày một vững thêm. Sài Gòn, tàu chiến bị phá ngay ở bến. Ở Huế Bảo Đại không dám về... Kháng chiến khắp nơi vững vàng như thế vậy mà chỉ vì ở đây bị nó tràn lên đánh mà nhà mình đành chịu về vị trí quy phục nó thì thật không còn biết suy nghĩ gì cả. Sự căm thù và nhớ tiếc lại làm ruột gan chị Hi như cào như cào. Cái phố dốc Thông từ ngày có mỗi cái túp của ông lão bên Nam Phần tản cư lên xin ruộng làm ở sau đồi... Rồi thì cái quán của nhà chị Hi. Rồi hết hàng nọ đến quán kia, nhà ba gian, nhà năm gian vượt lên, kéo dài xuống cả hai chân dốc.... Những anh chị em cán bộ, bộ đội đi về đây như người nhà... Những hàng mật, cam, muối ở đường Bồ Hạ sang... những hàng chè Hà Giang, Phú Thọ xuống, cứ đến đây là phải nghỉ... Những chòi thông tin, lớp học Bình dân buổi tối, gian công quán những tối khai hội đông đủ dân phố, cả những người đi củi, chạy chợ, gánh thuê, cấy thuê ở cày tháng cho trong áp cũng ra họp... Cả thằng Hi, cái Lan cùng với mẹ đi họp... Chúng nó lại còn chăm họp hơn cả mẹ nữa. Họp thiếu nhi. Những bạn thiếu nhi của Hi... Những đứa trẻ cũng thi đua tăng gia sản xuất, đóng góp ủng hộ kháng chiến, chẳng kém gì người lớn: mỗi đứa cũng mấy chục gốc sản, mười hồ chuối, đàn gà, hũ gạo hàng tháng cho bộ đội, cho dân quân du kích, gây quỹ thương binh... Những bạn thiếu nhi của Hi... Những đứa trẻ hát cả ngày, cả đêm, thuộc đến hàng trăm bài hát... Hi ơi!... Cậu Vinh mày gửi ảnh cụ Hồ và sao vàng về cho mày đấy à? Chú Chí tao được về ăn tết đấy!... Tết này nhà tao gói những một nồi bánh chưng cho chú Chí ăn tết đấy... Dốc Thông!... Quán bà cụ Hi! Bánh chưng của quán bà cụ Hi... Xôi chè bún riêu của chị Hi... Hai bàn tay ngón như tháp bút của chị Hi... Người con dâu bà cụ Hi sao mà hiền vậy... Cái thằng bé mắt xếch là

con giai của cái nhà mợ trắng trẻo, trông lúc nào cũng buồn buồn ấy đấy... Nhà bà cụ bán bánh chưng ở đây đâu rồi?... Bà cụ cũng phải về vị trí à?

- Vinh ơi!... - Cùng với tiếng kêu thảm lên trong tâm trí, người mẹ kéo bàn tay xuống, mắt như đờ lầy những hình ảnh hiện lên.

Chị ngừng hẳn lại tiếng đọc kinh. Đôi mắt của chị lóng lánh nhìn lại đôi mắt sáng rực tức và thương xót của Vinh nhìn chị:

- Em đừng giận chị. Chị không đời nào chịu nhục! Nhất là không đời nào chị để nhục cho em, để nhục cho ba đứa con của chị. Vinh ơi! Em hãy còn bị chúng nó giam giữ hay đã trốn thoát được rồi?

Lại một đôi mắt khác hiện ra. Đôi mắt của bố Hi lặng lẽ hết như đôi mắt của bà mẹ và khác hẳn đôi mắt cũng sáng nhưng nhanh nhẹn và vui tươi của thằng Hi.

"Tôi đã theo anh lấy anh, mười năm nay tôi đã sống được với người mẹ chồng, chết lặng người đi vẫn không thay nét mặt, vẫn không to tiếng. Tôi lại còn theo cả đạo, bỏ hết cả cúng giỗ, để giữ đạo cho tròn. Tất cả chỉ vì yêu anh. Tôi lại được cha mẹ cho ăn học. Mà cũng chỉ vì có học mà tôi vượt cả mọi sự để trọn tình yêu chồng, yêu con..."

Môi người mẹ gần như đứt hẳn mà vẫn cố xiết thêm. Ý nghĩ đến chỉ mai kia thôi anh em bộ đội sẽ đánh vị trí này - "Các anh ơi!... các anh đánh đi... tôi có thể nhảy vào gai, vào chông, lội cả vào lửa mà cùng các anh giết chúng nó...". Ý nghĩ đến các anh các chị cán bộ đã có liên lạc vào đây, hay có rồi mà y chưa biết. "Các anh các chị tìm cách nào tổ chức trong này đi... Được liên lạc của các anh, các chị thì tôi dù có phải lấy thằng Trùm Hai hay lấy cả Tây trắng, Tây đen, ngụy binh, bảo hoàng đi nữa, tôi cũng lấy để tìm cách phá cho tan nát cái đồn này, cướp lấy súng của chúng nó, thả những đồng bào bị giam cầm chết dần trong hầm trên đồn ra, giải phóng cho các đồng bào Công giáo bị dụ dỗ lừa dối.

Lạy Chúa con! Lạy Rất thánh Đức Bà Maria... Xin Chúa soi sáng cho đồng bào ở đây!... Xin Chúa trừng phạt chúng nó... Xin Chúa phù hộ cho kháng chiến... Xin Chúa phù hộ cho nước Việt Nam con chóng được độc lập... thành công. Xin Chúa lòng lành vô cùng thương xót chúng con đau khổ và ô nhục vì quân giặc... Xin Rất thánh Đức Bà Maria thấm nhận lời con kêu van... lắng nghe tiếng con cầu xin.

V

...Lúc người con dâu giờ về trong nhà đèn vẫn thấp sáng. Một cánh màn giường bà cụ Hi xõa xuống, lũng thùng gió. Quyền sách kinh, quyển vở viết và mấy mẫu bút chì màu của Hi vẫn còn ngổn ngang trên cái bàn gần giường bà cụ. Chị Hi đặt cái bé Huệ xuống giường

mình rồi lục thúng đồ khâu lấy hộp dầu con hổ đưa đến cho bà mẹ chồng:

- Mẹ đỡ rức đầu chưa? Mẹ lấy dầu cao của con mà bôi, thứ dầu này không hắc, tốt hơn dầu nước của Nhị thiên đường...

Bà cụ mở mắt ra:

- Có việc gì mà con về khuya thế? Thăng Hi vẫn còn chơi chưa chịu về ngủ? Thôi... mẹ đỡ nhiều rồi.

- Mẹ cứ bôi xem nào. Tối nay giờ gió to quá. Cái Huệ lại húng háng ho.

Bà cụ Hi cầm lấy hộp dầu:

- Con bỏ màn cho chúng nó ngủ. Gọi thăng Hi về... Trên đồn lại hiểu dụ gì thế?

Thăng Hi đã về, nó sà vào lòng mẹ:

- Mẹ ơi!... Tối nay trên đồn bắn cả súng đại bác đấy. Đại bác nổ to lắm... Nổ to hơn cả moóc-chê to...

- Thôi đi cậu!... Cậu chơi khuya để bà nằm một mình ở nhà, về chỉ được cái thoáng. Cậu lấy cái quần cũ lau chân đi rồi lên giường bóp đầu cho bà đi. - Người con dâu quay sang giường bên, giữ chân ra đắp cho đứa con út, vừa nói: - Cụ Trùm và quan quản thay mặt quan đồn xuống bảo từ rầy ai muốn về làng phải bảo đưa lên trên đồn xin phép trước mới được về. Mà phải về làm nhiều người. Gần nhất là không được để cho Việt Minh bắt gặp hay chuyện trò gì với Việt Minh. Sở dĩ phải về đông và xin phép như thế vì dạo này Việt Minh ra lệnh khủng bố thật lực đồng bào Công giáo.

- Mẹ ơi! Con lau kỹ chân rồi đây!... Con lên bóp đầu cho bà nhé...

- Hi!... - Bà cụ gọi thăng cháu, đưa mắt cho nó.

Người con dâu đắp xong chăn cho cái Huệ quay ra lau chân cho cái Lan, nói tiếp:

- Điều thứ nhất: đi lại phải xin phép trước trên đồn. Điều thứ hai: cấm ngặt không được giao dịch với dân bên lương. Còn điều thứ ba thì cấm ngặt không được hở ra một tý gì về chuyện trên đồn.

Chuyện quân lính đi về; chuyện súng ống, lôcốt, hàm hổ; chuyện giờ giấc ăn ngủ, họp hành luyện tập. Điều thứ tư là bộ đội chính quy Việt Minh đã về, đang luyện tập để mở nhiều trận đánh ở Bắc Giang, vậy khi động rạng thì không được nhón nháo, người nhà nào ở yên nhà ấy, không thì theo cụ Trùm, theo thân binh vệ sĩ lên trên đồn.

Điều thứ năm là tất cả đàn ông trên vị trí từ ba mươi đến năm mươi tuổi sẽ được phát súng và cũng tập như thân binh vệ sĩ để hợp sức đánh Việt Minh... Điều thứ sáu là không riêng thanh niên đàn ông mà tất cả dân đều phải một lòng diệt cho bằng hết Việt Minh.

Tiếng nói líu ríu của Hi cất lên, át cả tiếng người mẹ.

- Lại phải tản cư hở mẹ? Mẹ nhỉ? Đánh nhau như thế thì lại phải tản cư, không ở vị trí nữa nhỉ?

- Bảo sao cũng không được!... Thôi không bóp đầu cho bà thì nằm xuống mà ngủ.

Người mẹ nói đoạn thì bé Lan lên giường, đặt gối cho Lan nằm bên cạnh em, kéo chăn đắp chung cho cả hai đứa. Y cầm thúng đồ khâu ra, lấy chỗ len đương đan dở áo cho Lan ra đan.

Bà cụ Hi vẫn không lên tiếng. Bà cụ nắn nắn lại bàn tay bé nhỏ của Hi day day nhẹ từ trán xuống thái dương bà cụ. Cửa màn vướng chiếu sột soạt. Lan lồm cồm chui ra:

- Mẹ ơi!... Con cũng đan mấy nhé. Chỗ len vụn mẹ cho con tập đan nhé.

- Thôi... Con đi mà ngủ... Ban nãy đọc kinh thì cứ díp mắt lại, giờ lại tỉnh như sáo sậu thế này!... Hư quá.

Lan lật hẳn cái khăn bông đầy thúng đồ khâu lên, lấy ra hai cái que nhỏ và cuộn len vụn. Thăng Hi thoát cái cũng đâm bỏ ra chõng, vò lấy cái kéo của mẹ bằng kền mới mua.

Lan tập đan... Hi cắt các thứ hình để mai cho Huệ chơi nhé... À! Hi cắt hình ngôi sao, hình các con chiên châu máng cỏ ở trong hang đá ấy!... Sắp đến lễ Sinh nhật Hi kiếm đá này, cỏ này, cành thông này về bày hang đá cho cả Lan và Huệ chơi.

Đã chín giờ hơn nhưng ở những gian nhà bên cạnh, vẫn ào ào người xay thóc, giã gạo. Đàng xa, những vùng lửa cháy vẫn bập bùng làm sáng từng khoảng giờ. Hết đại bác lại tiếp đến móc-chê. Tiếng đạn rít qua không khí, rồi bổ xuống đất ình ình. Hai cái bóng hí hoáy của Hi và Lan dần chụm hẳn vào nhau ở một đầu chõng, bên cạnh là cái bóng của người mẹ.

Chợt Hi hỏi Lan:

- Lan này... Tên thánh Lan là gì đấy?

- Là bà Thánh Têrêxa chứ còn là gì!

- Thế tên thánh cái Huệ

- Là Maria.

- Ờ không phải rồi...

Lan vội vàng:

- Là Anna... Anna...

Hi cười:

- Thế còn tên thánh Hi?

Lan rất nhanh:

- Là Giuse!... Ông Thánh Giuse làm thợ mộc.

Người mẹ quay nhìn đứa con gái lớn:

- Ông Thánh Giuse còn làm gì nữa, con nhớ không?

Lan ngẫm nghĩ. Hi đã liên láu:

- Ông Thánh Giuse còn là bố nuôi Đức Chúa Giêsu... Đức Chúa Giêsu để nằm trong máng cỏ, ở hang đá thì một bên có Đức Bà, một bên có ông Thánh Giuse...

- Thằng Hi chỉ được cái thế? Tao hỏi em chứ có hỏi mày đâu.

Hi cứ phớt tỉnh:

- Nhà thờ trong Tân An bà vẫn đi lễ ấy là nhà thờ tên thánh con nhỉ?... Ông Thánh Giuse cũng già, trán cao, có đầu như cụ Hồ ấy. Ông Thánh Giuse không ở vị trí và cứ ở mãi trong Hồng Lĩnh, thì cũng là ở với Việt Minh, ông cụ Trùm Hai cũng bắn đấy nhỉ?

- Hi!... Lan!... Thôi hai đưa đi ngủ đi...

Lần này hai đưa phải đi ngủ thật. Bà đã bảo. Thằng Hi vào trong chăn rồi vẫn quấy quấy, hết nhò đầu ra lại thụt đầu vào, mắt thao láo chẳng buồn ngủ tí nào cả. Nhưng chỉ mười phút sau nó đã thở đều, mặt day vào lưng bà, hơi nóng tỏa sức bên người bà. Thằng bé chơi cũng say, học cũng say như lúc ngủ này vậy. Nó lên tám rồi. Năm bố nó lên bảy thì bà cũng góa bụa, vất vả. Nhưng vất vả khổ sở mà không bị bó buộc, tủi cực quá như bây giờ... Ba tháng rồi!... Về vị trí đã được ba tháng rồi... Hi lên tám... Mẹ nó hai mươi tám, kháng chiến đã được kém hai tháng đầy ba năm... Ở ngoài kháng chiến trẻ con như gương như hoa... thằng Hi giờ sợ sệt như bị tù, bị tội. Những câu nói của Trùm Hai... Con mắt nhìn của Trùm Hai... Cái cười khà khà của nó. Không biết bao nhiêu đồng bào dân chúng bị giết... Trên hầm kia, đêm đêm lại mấy người đem đi... Thóc gạo ăn cướp về... cờ bạc... Tây đen... Tây trắng... ngục binh... Mười điều răn của Đức Chúa Giê-su... Sáu điều răn của Hội thánh... Sống ở đây như sống với quỷ... Sống ở đây như chết...

- Mẹ ơi!... Mẹ... làm sao vậy.

Cuộn len lòng thông kéo lê cả xuống đất, chị Hi chạy vội đến bên giường mẹ chồng.

Người mẹ già ngồi dậy lúc nào không biết, hai vai gầy cứ rung mãi lên trên cái bị quần áo. Người con dâu đỡ hẳn vai người mẹ lên gọi mà người mẹ già vẫn không đáp, vẫn gục lên đầu gối, nước nỡ:

- Mẹ thật không phải với con... thôi thế nào cũng phải ra ngoài thôi... ở đây thì mẹ con, bà cháu bán linh hồn cho ma quỷ mất... Ra ngoài mà làm ăn nuôi nhau... Con xin Ủy ban cấp cho cậu Vinh suất ruộng, mẹ khỏe thì mẹ cày không thì nhờ em anh Chí... Kháng chiến khổ thế chứ khổ nữa cũng chịu được... khổ nhưng không ăn... không mặc trái phép công bằng... không đầy rẫy những chước móc ma quỷ, tội lỗi gớm ghiếc như chốn địa ngục này... Nhưng mà... đã trót vào đến đây thế này thì ra làm sao được? Nhà con rề cụ Trùm già

và mấy nhà chỉ vì xin về làng mà nó đưa ra ngay thị xã chẳng có tin tức gì cả. Mà ra thì dân làng, phố xóm, Ủy ban, đoàn thể có nhận nữa không...

- Mẹ!... mẹ, mẹ đừng nghĩ thế... Chính phủ... đoàn thể... nhất là cụ Hồ...

Bà cụ càng cúi mặt xuống:

- Giêsu ma! Lạy Chúa con... Chúng nó là chước móc ma quỷ đây. Ở đây với chúng nó người ta sa xuống đáy địa ngục mất!...

VI

Gặt hái đã xong. Thóc các làng chuyển được hết lên vùng tự do. Cả những thửa ruộng sát chân vị trí, gần đường cái, Pháp ở trên đồn hễ thấy sột soạt lại câu móc-chê và bắn liên thanh xuống, cũng gặt được hết. Rất đông đồng bào Công giáo giữ về làng gặt. Thóc lúa ngoài đồng trước sau vẫn y nguyên. Chỗ nào xa vị trí, xa làng, đều có biển cấm: *"Xin các đồng bào cứ yên tâm về gặt, Ủy ban kháng chiến và toàn thể nhân dân hết sức giữ gìn thóc lúa cho đồng bào"*. Có những thửa ruộng của những nhà có con đi bảo hoàng, đi vệ sĩ, giết hại nhiều đồng bào, sợ quá không dám về gặt, thì lúc về họ ngạc nhiên quá đỗi. Họ thấy ruộng họ gặt hết rồi và có biển cấm: *"Lúa ruộng này anh em dân quân và các hội viên Nông dân cứu quốc đã gặt rồi. Được tất cả hai mươi nãi thóc, anh em đã trình Ủy ban kiểm soát và có cả cha xứ thị thực và đem để ở nhà thờ chờ đồng bào về lấy"*.

Qua tháng chín, sang tháng mười, Pháp vẫn không nhúc nhích khỏi vị trí. Lác đác đôi chỗ đã cây chiêm. Cây đêm và cày đêm. Cả du kích địa phương và bộ đội cùng cày với đồng bào...

Mạ chiêm đã gieo.

Nhiều nhà gồng gánh về ở hẳn làng.

Càng rét ngọt. Đêm đêm, sương mù mịt. Về khuya, một đêm trăng cuối tháng, bỗng thành linh tiếng đại bác ở phía thị xã. Lửa vụt sáng lan như ban ngày! Cả đồn choàng dậy. Tiếng còi rúc. Tiếng quát. Tiếng súng và lựu lê loảng xoảng. Dưới đồn mọi người đương thấp thỏm, luôn tám quả móc-chê oàng oàng nổ trên đồn. Lửa bùng hẳn lên. Hình như lô cốt chính bốc cháy. Tất cả những súng to, súng nhỏ trên đây như bị tắt. Một lúc sau mới thấy bắn ra pành pành ran ran, lửa sền sệt tung tóe xuống phía bắn lên.

Rồi cả bốn khẩu móc-chê của đồn rút xuống. Không khí như bị xé ra. Đất chuyển, nhà chuyển. Trẻ con khóc như ri. Mấy con chó chạy thụt vào nhà. Hai con trâu mộng của một nhà ở phía bộ đội bắn lên và quân Pháp bắn xuống, dứt cả sạ, chạy lòng xuống đồng.

Bộ đội đã đánh chúng nó. Tất cả những sự bắn giết, hãm hiếp, quây làng, đốt thóc, phá lúa hàng ngày... Tất cả những cuộc chuyển quân tiếp viện, càn quét mở rộng hàng mười lăm cây số, kéo đi hàng nghìn lính. Tất cả những lô cốt, pháo đài ụ súng, hầm hố ngày đêm làm thêm, cũng không sao ngăn cản được.

Bắc Giang bị đánh. Thái Đào bị đánh. Đồi Ngô bị đánh.. Cách đây hai hôm, Kim Anh cũng bị đánh.

Tiếng nói ở máy điện thoại của đài chỉ huy không một giây nào dứt. Những luồng điện vô tuyến vun vút bật lên trời. Hỏa pháo của các đồn khác, theo nhau mở ra vùn vụt ở trên không. Xanh, đỏ, trắng khói lòa sáng từng vùng một suốt dọc đường số 1. Nhiều tên da đen vẫn tồng ngồng mỗi chiếc khố rỗng lên rít lên gọi ngụy binh chuyển thêm đạn. Bọn cai đội da trắng lăm lăm súng ngắn trong tay, cũng chửi luôn mồm vì sự chậm chạp của bọn lính... Moóc-chê của bộ đội vẫn dòn dập dội vào đồn. Mái lô cốt ở phía dốc bên trái đã sập. Một mảng tường của nhà viên chỉ huy đổ sập. Hầm súng ở phía tây đã một lúc tắt hẳn tiếng súng.

Chợt bảo hoàng và vệ sĩ gác ở lối lên cổng đồn chửi như rú lên:

- Chúng nó lên được mồm đá kia rồi...

- Moóc-chê hay đại bác thế chúng mày ơi...

- Chạy mau lên - Chạy mau lên - núp đằng sau súng máy thằng *Rích* đen kia mà chạy... Thôi... thôi chúng nó chiếm được hết các xóm rồi... chiếm được hết các xóm rồi... Thôi những thằng xóm cuối bỏ chạy hết rồi...

Dưới chân hàng rào thứ hai, bỗng có hai tiếng nổ như sét. Đất và tre; ống bơ tung lên mù mịt trong khói, lựu đạn nổ theo liên tiếp.

- Chúng nó phá được rào rồi. Những thằng ở xóm giữa cũng chạy hết rồi đem theo cả súng ra hàng hết chúng nó rồi.

- Chúng nó xung phong vào đồn rồi...

Bọn vệ sĩ giáo mác tán loạn. Từ những ụ súng ở lối lên trước cổng đồn chúng dạt cả vào làm một tốp. Hai khẩu du-xét của hai thằng da đen bắn xé ra để chống đỡ cho chúng.

Chúng càng rỗng rít và vắng tục. Nhiều thằng cuồng hẳn lên, chửi không còn ra tiếng. Bỗng tất cả chúng nó chồm cả lên:

- Cháy rồi!... Chúng nó đốt xóm ông Trùm già rồi. Cả xóm đầu góc thông nữa. Thôi thế là chúng nó lấy lại mất hết trâu bò.

Giữa tiếng súng và những đám khói lửa ở dưới xóm một thứ tiếng thong thả gọi lên:

- Hỡi tất cả đồng bào... tất cả đồng bào... Đêm nay anh em bộ đội và du kích địa phương tấn công đồn giặc để lấy lại thóc lúa cho dân chúng, lấy lại thóc lúa cho Chính phủ, rồi đón tất cả đồng bào giờ về

vùng tự do với Chính phủ kháng chiến. Xin đồng bào mau mau thu nhặt đồ đạc để theo anh em du kích xuống núi. Anh em dân quân sẽ đưa đồng bào đi... ngoài kia Ủy ban, Đoàn thể, Cha Kim, Cha Thành trong Liên Việt tỉnh đang sẵn sàng đón tiếp đồng bào.

Chị Hi đứng dưới tiếng loa ấy. Chị đọc từng chữ một trong tờ truyền đơn để anh con giai cụ Trùm già gọi loa.

Tờ truyền đơn đọc hết. Mặc cả moóc-chê nổ oàng oàng ở ngay bãi sau xóm, mảnh lửa và đất đá văng từng đám rộng, chị Hi vẫn không chịu chạy. Chị còn đọc thêm cho anh nọ gọi:

- Hỡi tất cả đồng bào, xin đồng bào cứ bình tĩnh. Trùm Hai bị bắt rồi!... Tội lỗi nó thế nào Chính phủ sẽ xét xử... Còn trong gia đình của đồng bào có ai làm đường lạc lối, Chính phủ cũng xét xử, Chính phủ cũng lấy lượng khoan hồng mà xét xử. Đồng bào cứ yên tâm và giữ về với Chính phủ kháng chiến...

Dưới xóm càng rối loạn.

Lạy Chúa con... Chúa cứu chữa con...

- Cái Mến đâu? Thăng Tin đâu: sao chúng mày không gánh nốt gánh thóc ra kia?... Chạy ra đồng mau lên.

- Không!... Không... Không phải anh em bộ đội đốt đâu, chính chúng nó trên đồn bắn đạn lửa xuống đây! Chúng nó không ăn thì đạp đổ đây.

- Lạy Chúa con... Thôi thế là cháy hết rồi... Tan nát hết rồi... Quỷ!... Chúng mày là quỷ!... Chúng mày lại bắn thế à?...

Trước đồn giặc, sau đồn giặc, chung quanh đồn giặc đều có những tiếng loa khác gọi lên. Người con giai bà cụ Trương gọi cụ Trùm già bằng bác và hai anh cán bộ thông tin và Việt Minh huyện chia nhau luôn qua các làn đạn mà gọi vào trong đồn.

- Các anh em vệ sĩ - Các anh em bình tĩnh... Các anh em thanh niên làm lạc... Tôi là Lê đây.... Lê con cụ Trương đây kêu gọi anh em... Anh em nào hãy còn mắc ở trên đồn hãy quay súng bắn vào đầu giặc. Anh em hãy bỏ chạy ra với anh em bộ đội để giữ về với Tổ quốc. Tổ quốc sẵn sàng tha thứ cho anh em... tôi đi hộ vệ cho Trùm Hai, đã bắn vào bộ đội để lấy đường cho nó chạy, anh em bộ đội bắt được tôi mà cũng vẫn tha tội chết... Vậy tôi kêu gọi anh em hãy tỉnh ngộ quay về với Tổ quốc. Chỉ có *Tổ quốc kháng chiến* mới thật là Tổ quốc của anh em, của chúng ta, những người Công giáo đã bị giặc lừa dối, dụ dỗ... Cha Kim, cha Thánh, Ủy ban, Đoàn thể đang chờ đón chúng ta ở ngoài kia...

Chị Hi và anh con cụ Trùm già đã bắt được Lê. Ngay lúc đầu tiên nổ súng, hai người đã nhập ngay vào bọn bốn anh du kích và anh bí thư lên xã đến nhà Trùm Hai. Lê đã xông ra bắn sả bọn chị Hi.

Người con giai cụ Trùm già đã túm được Trùm Hai rồi và Lê đã chạy ra khỏi nhà rồi mà còn cố quay lại quạt thêm băng đạn nữa vào nhà. Một phát đạn sạt qua mang tai anh nọ. Chị Hi chạy đến sau. Chị quạt luôn đòn gánh vào tay Lê và luôn một phát thứ hai trượt qua đầu xuống lưng vào đầu Lê. Thằng nọ khuyu xuống. Anh con giai cụ Trùm già vác dao chạy ra.

- Quân khốn nạn này!... Mà làm tay sai đầy tớ giặc trung thành đến thế cơ à?... Mà đã phá bao nhiêu công tác của tao... Mà quên cả tao với mà là máu mủ ruột thịt, mà đôi xử thế à...

Chị Hi đã ngăn lại. Anh bí thư liền xả cũng chạy đến giằng lấy cái dao đã giơ cao lên trên cái mặt của Lê xanh mét, xén nhọn hai vành tóc mai chải dầu bóng nhẫy.

Đạn giặc bắn xuống không hờ một chỗ nào. Hai khẩu moóc-chê bắn ra tới tấp, làm thành một hàng rào lửa ở rìa cái hố chông cuối cùng dưới chân tường. Một khẩu khác thì thả xuống các chỗ "tử giác" đã ghi sẵn ở bản đồ và tập bắn quen đến mực không cần xem lại kích thước trong bản đồ đó. Các gốc cây, mô đất, khe rãnh, hốc đá... đất sỏi, cày hết lên với những tia lửa, bắn đầy vào mặt mũi bộ đội.

Nhưng qua những đợt súng, những chiếc loa vẫn cất lên. Tiếng loa lấp loáng đi vào những đám lửa khói.

- Alô. Các anh em vệ sĩ... các anh em thân binh... alô... bắn vào đầu giặc - Alô... Tổ quốc... Chỉ có Tổ quốc... Kháng chiến... Tổ quốc của anh em, của đồng bào...

Ở góc đôn, chỗ chúng nó nhốt đồng bào tiếng loa càng xối mạnh vào. Một mảnh tường ở đây đã bị vỡ toang ra. Hơn hai mươi người nhốt ở bên trên đã trèo qua tường chạy qua cả đạn của chúng nó và của bộ đội, chạy qua cả dây thép gai, chông tre... mà trốn. Còn lại hơn chục người ốm quá vừa bị mảnh đạn bị thương nằm bê bết máu và hơn chục người nữa ở dưới hầm. Ba tấm lim và bàn ghế đã lấp ngay chỗ này. Một khẩu liên thanh kê ngay trước cửa. Còn thêm lựu đạn, mìn, ét xăng nữa.

Dưới xóm vẫn cháy. Đò đặc, thóc lúa ùn lên cả ở đường, ở bãi. Cứ mỗi dân quân, mỗi du kích là một đám gồng gánh theo sau. Nhiều anh, tay vừa xách súng, vừa bế con đeo bị cho đồng bào. Có anh vừa gánh thóc vừa dắt các cụ già bước chân cứ riu lại.

- Các anh ơi! Đỡ hộ bà em cái gánh bát đĩa kia với.

- Còn cái nồi nấu cám lợn, anh để tôi về lấy cái đã.

- Thôi con chó xồm của tôi nó lại giằng được xích rồi.

- Tý ơi!... xách nốt cái lồng gà cho tao... Anh ơi... anh để em xếp cả cái lồng gà vào gánh kia cho em...

Ở cuối xóm lửa đã bén đến gian nhà cuối cùng. Mấy bóng áo trần thủ, cánh tay buộc dải trắng, áo xắn lên, loang loáng chạy trong những gian đó. Thốc... thốc xúc từng thúng, thốc đổ vào rổ, vào bị, thốc túm vào chần, thốc đưng bằng nôi ba mươi, bằng cả hòm nữa, ùn ùn chuyển ra cho dân chúng.

Anh bí thư xã và chị Hi vượt mồ hôi không kịp. Mắt hai người xốt như tra muối. Gian nhà hai người xuống chuyển thốc nhiều thốc quá, nhiều đồ đạc quá! Lửa đã ngùn ngụt gian bên. Khói bốc vào nhà đặc lại như trong hầm. Tiếng trẻ khóc. Tiếng người gọi. Tiếng kêu. Tiếng đồ đạc sầm sầm. Cả tiếng moóc-chê nổ. Vòng đạn của giặc đã mở xuống chân đồi ra cả các lối đi ngoài đồng để chặn đường rút của bộ đội và dân chúng.

- Các cụ ơi! các ông, các bà ơi!... Có cụ nào, ông bà nào về bến Gầm không?... Cho cháu về theo với nào.

Chợt có tiếng gọi hốt hải ngoài đầu đường:

- Các cụ, các ông các bà ơi!... Ba đứa trẻ nhà con nó đã về bến Gầm rồi đấy! Anh em bộ đội đánh tan được đồn chúng nó rồi... Đồn chúng nó tan rồi...

Tiếng gọi hạ thấp xuống, ríu rít:

- Các anh bộ đội đấy à? Các anh ơi! - Đồn chúng nó các anh bắn tan rồi... Các anh cho em theo ra với. Các anh để em gánh thốc cho... Em cũng có một nôi thốc để ủng hộ các anh đây.

Chị Hi chợt quay lại. Người đàn bà bị hết Trùm Hai đến Tây đồn tra tấn đến mất trí khôn, người đàn bà gánh thốc xuống nhà chị Hi hôm nọ, cũng phá hầm thoát ra được rồi? Chị Hi đưa vội gánh thốc cho anh du kích, chạy lại, vội gọi:

- Bác này... Bác này... ở đây rồi đi ra với tôi. Tôi cũng về bến Gầm đây.

Người đàn bà nọ cười, giơ một nôi đồng to đầy thốc lếch thếch cắp ở bên nách ra.

- Bác cho em về với! Bác để em gánh thốc với! Em cũng có một nôi thốc đây... Đồn nó tan rồi... Ba đứa trẻ nhà em cũng về bến Gầm rồi... - Người đàn bà nọ cười. Mắt càng sáng lên. Tay càng như múa lên.

Cả dãy nhà đầu xóm cũng cháy. Pằng pằng... Pằng pằng... Súng máy của giặc đã sả xuống đến đây. Nhà chị Hi bốc cháy đầu tiên. Ngọn lửa vụt lên, làn lửa gió thốc lên cuộn cuộn như bão. Gánh thốc anh bí thư chuyển ra sau cùng, chị Hi nhận lấy gánh. Chị đi giữa ba anh du kích cũng gánh thốc và bọn người nhà của mấy nhà ở cùng dãy. Chị đi qua xóm giữa. Qua nhà Trùm Hai... Qua dãy nhà của chị

đã bén lửa. Mồ hôi rùng rùng chảy cả xuống cổ. Mồ hôi đầm áo và yếm có thể vắt được... Mắt chị Hi rớm rớm.

Tít đằng xa, trâu bò, thóc gạo gồng gánh lũ lượt chen chúc nhau mà đi, kín hết đường ruộng to, tràn ra cả các bờ ngòi. Tiếng người rào rào chẳng còn nghĩ gì đến tiếng súng bắn đuổi của giặc.

- Các anh ơi! Đến mười một giờ đêm chưa? Sáng thì lên được Yên Thế hay về Thắng được đấy nhỉ?

- Chính chúng nó là ma quỷ đấy các bà con ạ.

- Thắng sau lễ Sinh nhật các anh về ấp Tỉnh Đạo ăn mừng với chúng em nhé.

- Thế nào chẳng làm mít tinh liên hoan không ở Thắng thì Nhã Nam. Thế nào chả lại gặp các anh.

Dân chúng các làng kéo hết ra ngoài đồng, đón khắp các ngã đường. Dân về gặt muộn ở những thửa sát đường cái cũng quay lên đón.

- Hoan nghênh đồng bào giờ về với Tổ quốc.

- Hoan nghênh các đồng bào giờ về với cụ Hồ.

Tiếng hoan hô đôi lúc còn dạt đi vì những tiếng hỏi gọi không còn phân biệt của ai với ai:

- Cụ Lang đấy phải không? Cụ lại ra bán rượu *Chỉ thống* cho chúng cháu nhé.

- Đồng bào để chúng tôi gánh đỡ cho. Kia đã vác cày lại còn đèo cả lồng gà thế kia?

- Liên ơi!... Mà bé thằng bé cho bác ấy qua cầu chứ. Bác gái rồi về đi chợ với em nhé!

- Hoan hô các chị em phụ nữ Bỉ Nội.

- Cầu mới bắc đấy đồng bào ạ...

Những đòn gánh, những liềm của đồng bào đi gặt tập kích cũng giơ cả lên.

- Hoan hô... hoan hô các đồng bào lại về tăng gia sản xuất.

- Thi đua... Thi đua...

- Thế nào cũng mét tinh ở Thắng!...

- Mét tinh ở Nhã Nam tiện hơn...

- Nhã Nam nhiều đồi, nhiều chỗ trú ẩn, không sợ lộ...

Từng chặng lại một tấm biển, một băng-đờ-rôn vải, cờ phát phới.

Nhiều người không kịp đáp. Càng riu rít lập cập. Càng chen chúc nhau... Càng quên hẳn tiếng súng bắn đuổi theo.

Thằng Hi cưỡi trên một sóng lưng vạm vạp cũng vừa đeo súng, vừa khệ nệ một chiếc bị: Chú Chí của nó. Chí được phép đặc biệt đưa bà mẹ nuôi ra ngoài đường cái. Hi luôn luôn rờ vào khẩu súng của Chí mà hỏi: "Chú bắn được mấy thằng rồi? Súng Mỹ mới cướp

được đây chú nhỉ? Sao chú lại không có súng máy để bắn chết nhiều giặc?". Chí vốn lì xì mà cũng thành nhanh nhẹn, và mỗi lần thấy bà cụ Hi đe bảo cháu thì Chí lại cười và giục Hi:

- Kìa Hi, còn thắc mắc gì nữa không? Hi bảo còn phải hỏi chú những mười câu hỏi nữa kia mà!...

Hi hỏi luôn:

- Chú Chí bao giờ nghỉ phép lại dạy cháu nhiều bài hát mới nhé? Chú có thuộc nhiều bài hát mới không? Rồi đến lễ Sinh nhật chú lại mua cho cháu cái mũ calô có sao nhé.

Quay lại, Hi vội vàng:

- Bà ơi, bao giờ lễ Phục sinh con chịu phép xưng tội lần đầu thì bà mua cho con mẫu ảnh ông Thánh Giuse và ảnh cụ Hồ mới nhé! Rồi trong ập có rước hay có mét tinh thì con đội cả mũ cả calô sang vàng của chú Chí rồi đeo cả ảnh ông Thánh Giuse và ảnh cụ Hồ mới để đi mét tinh nhé, với đi rước nhé!

1952

Chương 5: Giữ Thóc

Gái Rậm càng đập mạnh xuống đất, đưa tít võng lên:

Thóc cướp hết, nhà tan ruộng nát

Bãi cùng bờ cỏ rạc bùn khô

Đường đê vắng bóng trâu bò...

Cái võng đã cũ quá, chỗ thì phải chằng cả bằng vải, chỗ chằng không được thì buộc túm lại, dây đứt ở đường chân luề xuề cả xuống đất. Nhưng không có mẹ ở nhà, gái Rậm lại cứ ngồi ru em nó.

Nắng lên, xóm vắng. Tiếng đũa con gái lanh lảnh. Những câu hát vang ra tận đầu thôn, ra cả cánh đồng.

- Mày đặt nó đi chứ. Nó ngủ rồi, đưa mãi võng sắp đứt mẹ nó kia kìa (vừa nói cái gái Vệ vừa đứng lên vúi lấy võng làm gái Rậm và em nó suýt nhao đi)

- Phải gió con ranh! Vập cả mặt nó vào mặt tao rồi. Gượng tý đã. Nó lại ngo ngoậy đây này.

Nhưng rồi gái Rậm cũng lừa em, đặt xuống võng hát hát mặt bảo cả cái Tý cũng nói khế chứ và kéo hộ cái mảnh quần cũ lót cho em. Nó đưa tít võng lên, ru thêm rồi thì sà xuống chỗ gái Vệ và hai đứa trẻ nữa đương níu lấy chung quanh hai đồng chí bộ đội kể cho chúng nó nghe các thứ chuyện.

... Canh khuya vội vã cuộc cày đồng hoang

Giặc Pháp đây...

Lũ trẻ ngồi im. Tất cả xóm chỉ còn sáu đứa trẻ này. Không còn tiếng hát và tiếng nô đùa, tiếng xay thóc bên nhà bà cụ Vệ rầm rầm hẳn lên, xoáy chặt lấy không khí. Cụ Cam phải ngồi hẳn dậy. Ông cụ ho một trận nữa thì bã hết cả người. Ông cụ càng bàng hoàng:

- Bà cụ Vệ xay thóc làm gì mấy? Mà thóc ở đâu xay? Hay thóc bộ đội xay nhờ nhà bà cụ?

Cụ Cam đưa mắt nhìn chung quanh càng ngạc nhiên thêm. Ông cụ thấy nhà cửa bỗng lại khác lạ. Như có người trêu cụ trong giấc mơ vậy. Chợ tối hôm qua lúc ông cụ đương với ấm nước uống, mồ hôi vã ra như tắm thì đồng chí xã đội lạch xạch thanh kiếm đưa bọn họ vào. Anh xã đội ngồi xuống phản, mãi mới nói. Rồi người chỉ huy cũng nói. Nhưng lúc ấy đầu cụ Cam đương nặng như đá, tai thì

phập phồng, nên giờ ông cụ không còn nhớ họ đã nói những gì, làm những gì cả. Rồi thì người, súng đạn, ba lô, các thứ bọc, các thứ gánh ùn ùn vào. Bề bộn, túi bụi. Cụ Cam đã tưởng mình sốt đến như thế này mà lại có người đến nhà bày ra như thế thì đến chết mất! Vậy mà giờ, trong nhà ngoài sân lại gọn ghẽ im ả, quang đãng. Giường phản không có ai nằm ngòì và đồ đạc gì cả. Chiếc chiếu rách ông cụ toan cất đi thì phơi ra bờ giậu. Bộ quần áo ông cụ giặt trưa hôm qua vắt trên dãi nửa, giờ thấy gấp để ở đầu giường mình. Còn tất cả những súng đạn, balô, dây nẹp, gông gánh, không hiểu cất ở đâu, đi đâu hết! Không thấy một thứ gì cả, một ai cả!

- Cụ đã dậy, có nước nóng chúng con vừa nấu, cụ uống rồi ăn cháo với chúng con.

Cụ Cam nhìn lên người nói. Chỉ còn mỗi anh chỉ huy này ở lại thôi à? Ông cụ nhận ra thêm, anh cũng quần áo màu nước dưa như anh em, nhưng đeo súng. Khẩu súng chắc quý lắm. Bao da mịn như lụa. Nước thép đen ánh. Chuôi không hiểu bằng bạc hay bằng gì mà sáng loang loáng. Anh nọ nói, cứ nhìn ông cụ. Mà kìa! Sao anh cứ nhìn ông cụ mà nói thế?

- Thừa cụ có nước nóng, cụ uống rồi ăn cháo với chúng con.

Cụ Cam không thể không đáp lời được nữa, phải lên tiếng:

- Anh em đến đóng ở đây? Anh em đến mà tôi chẳng biết gì cả! Anh em nấu cháo cho tôi làm gì! Ôm thì ôm cũng phải cố mà ăn cơm mới được!

- Con cũng sốt hai hôm nay. Con nấu cháo để cụ ăn một thể. Cụ ăn cháo rồi y tá tiêm cụ một ống thuốc, đến chiều cụ uống thêm thuốc nữa.

Người chỉ huy cười:

- Hôm qua cụ mê những gì mà hét nhiều quá rồi gọi cả du kích nữa? Thì hôm nay du kích đến với cụ đây. Chắc cụ cũng lại mê giết giặc. Cụ ở lại nhà có một mình? Nhà ta lên làng trên cả?

Cụ Cam thấy khó chịu lắm rồi. Ông cụ vốn không muốn ai hỏi đến mình và nói với ai thì đây không những ông cụ phải nghe nhiều, mà còn lại phải nghe hỏi cả chuyện nhà mình nữa! Khổ hơn nữa, người hỏi ông cụ lại là một vị chỉ huy khiến ông cụ không thể không đáp lại:

- Cái nhà anh An đến hay! Trong thôn thiếu gì nhà rộng mà lại đưa họ đến đây? Thóc gạo rau dưa muốn ủng hộ thứ gì cũng không dám tiếc... Nhưng cái ở...

Nhưng rồi cụ Cam phải quay lại đón lấy bát nước nóng của anh chỉ huy đưa. Cụ Cam súc miệng, uống hết bát. Anh chỉ huy rót bát nữa, cụ Cam uống thêm một hớp nữa, cụ nhìn lại anh chỉ huy, đậm đà nói:

- Đồng chí hỏi tôi ở lại nhà có một mình, phải có mình tôi thôi! Còn con bé út nó nhà tôi và vợ thằng bố cả nó thì chạy lên làng trên. Trước kia còn thằng bố cả nó, nó cũng chẳng chịu đi đâu! Tây đánh thế chứ đánh mạnh nữa cũng mặc.

- Anh cả nhà ta bị giết bắt?

Người chỉ huy vừa dứt câu, cụ Cam nói tiếp ngay. Sự nặng nề bỗng rồi trong người phút mất đi. Nhưng giọng cụ vẫn trầm trầm, nét mặt càng suy nghĩ, không phải cụ bị trả lời mà như tự nguyện kể vậy:

- Thằng bố cả nhà tôi bị Tây nó giết đấy.

"Mười bốn tháng bảy ta, nó đánh lên đây. Hôm ấy vừa sáng ra, tàu bay nó đã lên bỏ bom cháy, suốt cả lên làng Dẻ làng Hương, gần tới cả Cao Thượng. Đại bác thì bắn không hiểu là bao nhiêu, chỉ thấy giời đất ùng ùng, nhà cửa giạt hết cả lên. Biết nó lại đánh to lắm, nhưng thằng bố cả tôi nó lại theo anh xã đội và anh em đem mìn ra ngoài đường cái đánh. Mọi lần thằng bố nó đi là đi, lần này ra đến đầu ngõ, nghĩ sao nó trở lại bảo tôi: "Gạo kém thế này, sắp gặt ba giăng mà nó lại đánh lên thì lại chủ tâm phá mùa, làm mình chết đói đấy! Hôm nay nhà còn hơn đấu gạo, ông lên bảo nhà con bữa nay cứ thổi cả cơm mà ăn. Mấy hôm nay nhà con nó ăn cháo, cháu nó bú không đủ sữa nó khóc quá. Trâu đói hóa ghẻ, trẻ đói sinh sài. Cứ ăn cả cơm rồi con về con chạy vay sau"

Chúng nó kéo lên đông quá. Một tổ hai anh du kích và thằng bố nó núp dưới một chân ruộng gần nương rẫy vào con ngòi ấy, giạt được một chiếc cạm nhông đi sau cùng, toàn lính Tây. Ba anh em toan chạy vào làng thì không ngờ ở cánh đồng sau lưng, ở cánh đồng bên kia, hơn chục cái xe tăng và xe lội nước của chúng xộc đến vào mà bắn. Hai anh du kích chết ngay. Thằng bố nó trúng đạn vào chân khuỵu xuống. Ba thằng Pháp liền nhảy ra, đè sấn bố nó xuống.

Chúng nó lấy lưỡi lê cắt tiết. Chúng nó cắt đôi cổ ra, đâm thủng như tổ mối ấy cả đầu, cả mặt. Mắt cũng khoét đi, răng lợi chẳng còn gì cả.

Sáng sớm hôm sau tôi về ngay, đến đầu cầu bờ ngòi thì gặp anh xã đội. Anh ấy dương ôm cái gói gói đầu bố nó vào chiếc áo cánh lành của anh. Anh cứ thu thu muốn giấu. Tôi phải giạt lấy trong tay anh. Tôi nhìn mãi mà vẫn còn ngờ ngợ cho rằng không phải. Tôi hỏi: "Bố nó mà là đây hở anh"... Anh ấy cứ đận đà, đận đà rồi bỗng òa lên: "Cụ ơi! Anh Chanh đấy! Đồng chí Chanh giờ như thế đấy! Đồng chí Chanh ơi! Đồng chí Chanh ơi! Tôi thế nào cũng trả thù bằng được cho đồng chí". Thằng bố Chanh nó chết, thế là tôi còn được một cánh tay chúng nó bẻ nốt. Thằng bố nó lại mới chỉ được một mụn con gái. Hơn ba mươi tuổi đầu, đến mãi năm kia mới lo được vợ.

Thế ra ông cụ đây là ông cụ anh Lê Văn Chanh.

Tháng trước trong phiên họp Quân Dân Chính tỉnh, Chanh, bốn anh du kích và một anh, một chị giao thông được đề nghị lên Chính phủ truy tặng huân chương Chanh đã mấy lần xin sung bộ đội địa phương mà chưa được. Chanh và mấy người trung kiên nữa còn phải ở lại để gây cơ sở du kích cho mạnh nữa, rộng nữa. Chanh bị giết, hôm ấy đơn vị anh chỉ huy nọ biết ngay. Đơn vị anh cũng chặn đánh cuộc càn quét đó. Hình như anh đã gặp Chanh. Hôm khai hội ở nhà đồng chí xã đội phổ biến kế hoạch chống giặc giữ làng, không biết có phải anh du kích vạm vỡ, mắt một mí lừ đừ, quần áo rách rưới đeo thanh mã tấu ngồi sau lưng đồng chí xã đội từ lúc vào đến lúc họp xong không nói một câu nào cả, có phải anh Chanh không? Anh chỉ huy bắt giặc đưa mắt nhìn cụ Cam. Cũng cái khổ mặt to, cặp mắt lừ đừ, cũng vóc người vạm vạp, cũng làm lì. Ông cụ ở trước mặt anh, có khác người con ở cái tóc búi đã bạc và da nhăn nheo như vầy đòi mồi.

- Thế là tôi còn được một cánh tay nó lại bẻ nốt!

Câu nói trên đây và câu nói cuối cùng của người con dặn dò người cha già lúc ra đi giết giặc, nhói mạnh lên trong tâm trí người cán bộ. Sự thật ngày càng rõ rệt càng sâu xa. Không có một người nông dân lao động nào là không biết "nói" là "cần cỗi" là khó khăn cả! Người cán bộ lại hối hận. Anh vẫn chưa dứt hẳn cái tư tưởng sai trên đây. Nhất là cái lề lối làm việc! Anh đã hỏi người đồng chí xã đội về người quần chúng anh đến ở, nhưng vẫn chỉ qua loa. Như cụ Cam đây, một lão nông, con như thế, đời sống như thế, đến giờ anh mới được rõ!

Những ý nghĩ khác liền tới, cắn chặt lấy tâm trí người cán bộ.

Người anh của anh cũng vừa bị giết giết. Anh này làm bí thư xã. Giặc đào được hầm trong nhà anh, có thêm một đồng chí cán bộ huyện xuống. Hai ngày đêm chúng nó tra tấn hai người chạy trên miệng hầm. Sang ngày thứ ba hai người đói lả ra rồi, và hấp hối chờ chết mà chúng vẫn không thể cạy ra được một lời khai. Thằng quan hai phòng nhì cho gọi cả trung đội lính của nó đến. Nó bắt hai anh nằm ngửa, bảo lính đi giày "ác-ê" trên mặt hai anh và bắt nhân dân qui chung quanh hai cán bộ xem. Đã có người cắn gằn đứt môi ra mà vẫn bật lên khóc. Có người trông chỉ được một phút đã ngất đi. Mặt hai anh đã nát bét, răng rụng hết, vỡ lổn nhổn với óc, với mắt, với thịt khắp sần. Chúng nó rút khỏi, kháng chiến và chi bộ xã nhặt các mảnh người bọc làm một vào tấm vải điều sau lễ chôn chung một mộ.

Sau trận càn quét đó, dân làng càng đói quá! Chỗ thóc bị đốt vét vống được dân còn cố nấu nước gạo đặc uống. Tin người em gái ra cho biết thì nửa tháng nay đêm đêm các cụ già và trẻ con phải luồn qua mấy vị trí về đồng làng lấy được chài từng bông lúa về nấu cháo ăn. Có hai cụ và bốn em, đứa mới lên chín, đứa mười một, đã bị chết trong trận gặt đêm vì chúng nó câu "chơi" moóc-chiê và sả liên thanh ra.

- Cướp hết, đốt hết, giết hết, khẩu hiệu của chúng nó đấy. Đánh tràn ra, chiếm đóng Trung du, chúng nó còn là tàn bạo nữa, dã man nữa, chó má nữa. Chúng nó cố tiêu diệt sinh lực kháng chiến...

Tiếng ho của cụ Cam làm người cán bộ dừng lại những ý nghĩ. Đầu anh cúi cúi, mày cau lại, móng tay xiết xiết xuống chiếu, anh nói:

- Anh con cũng vừa bị nó giết như thế ở nhà quê. Con còn một bà mẹ. Mẹ con ở nhà cũng già như cụ. Những lúc con nghĩ đến nhà hay những lúc nghe những chuyện như chuyện cụ, hay những lúc thấy đồng bào tản cư, đằng sau thì chúng nó đốt, đằng trước thì nó câu đại bác, dội bom, gồng gánh lỏng chông, trẻ con, người già lếch thếch kêu khóc như ri thì con lại thấy thâm thù chúng nó, phải lao vào chúng nó mà giết hết chúng nó...

Cụ Cam thần mặt ra. Đầu óc cụ nhẹ bỗng đi. Cơn sốt như đến đây dứt hẳn. Cụ ngược mắt nhìn người cán bộ, băng khuôn như trong những lúc ngồi cùng đan rổ rá, vót nan bên cạnh anh Chanh, trộm nhìn con mà con không biết, suy nghĩ trong bụng sự xây dựng sau này, những mong đời rồi được khám khá vì kháng chiến thành công nước nhà độc lập bố con được yên ổn chịu khó mà làm ăn. Chợt cụ Cam giật mình quay lại. Một chú bé lũng lảng chiếc sà cốt da ở bên sườn bụng nồi cháo lên, đặt trên chiếc chổi lúa ở chân cột rồi đứng nghiêm trước mặt cán bộ:

- Báo cáo anh, cụ và anh ăn em múc. Em đập hành vào rồi ạ. Em cho cả tí tở nữa.

Hơi cháo bốc lên như một siêu thuốc bắc sôi ở trước mặt cụ Cam. Anh chỉ huy múc đưa cụ Cam một bát đầy. Ông cụ cầm thìa ăn với anh. Chợt lại có tiếng bước thành thịch lên thềm rồi vào nhà.

- Báo cáo...

Một đội viên mắt còm cộm, nhìn hiêng hiêng, tiến lại giơ tay chào.

- Đồng chí Linh Động có việc gì đấy?

- Báo cáo anh, gạo hôm nay lại khó đong quá ạ!

- Bao nhiêu mà lại khó đong?

- Thưa anh những hai mươi năm đồng một đấu.

Anh chỉ huy càng chăm chăm nhìn người đội viên. Linh Động bèn thẳng người hơn nữa và lấy một vẻ mặt rất trang trọng nói tiếp và

nói liền một thôi:

- Nhưng thưa anh gạo cao chả nhẽ lại cầm tiền về để anh em *phèo* nên em lại linh động đong cả một gánh bảy trăm. Đồng chí quản lý liền chất vấn phê bình em, bảo em phải hoàn toàn trách nhiệm thì em cũng xin trách nhiệm. Hôm nay thì em xin quyết nghị nấu cả cơm cho anh em ăn. Quý tháng trước còn dôi ra được bốn trăm vì có hai gánh khoai của mẹ chiến sĩ ủng hộ, và hai trăm tiền em và đồng chí Tân, đồng chí Lai nhón đản được hai chục chiếc mũ gửi trại tăng gia thương binh tỉnh bán được. Như vậy có linh động thôi cả cơm ăn hôm nay và ngày mai thì em tính chậm lắm thì ngày kia là cùng sẽ có gạo Cụ trên huyện chuyển về cho. Và ăn như thế để anh em thêm chất mà thi đua lập công ăn mừng chiến thắng Đông Bắc, Sông Thao, Sông Lô...

Người cán bộ đặt cái "ca" cháo xuống phản. Cũng như cụ Cam, mồ hôi anh vã ra hết áo. Anh rút chiếc khăn vải ta lau. Đằng sau Linh Động, chú bé liên lạc hích hích vào mông anh, nháy nháy mắt nói:

- Hoan hô Linh Động... hoan hô Linh Động...

Nhưng chú nó vội làm ra bộ đứng đắn ngay, khi anh chỉ huy lại ngẩng lên nhìn người đội viên nói:

- Được tôi sẽ gặp cả quản lý và *xê bộ (1)* rồi giải quyết. Tôi đồng ý đồng chí mua gạo nhưng bữa chiều nay *xê bộ* vẫn chỉ được ăn cơm độn thôi. Và vẫn ăn hai lạng rưỡi. Các đồng chí cấp dưỡng quản trị phải tìm các cách để có thức độn. Ngày mai, ngày kia cũng thế. Cả tới khi lĩnh được gạo Cụ cũng thế... Cho đến khi có chỉ thị mới...

Cả Linh Động và chú liên lạc dần xui mặt ra. Anh chỉ huy lau lau mồ hôi trán. Về mặt im lặng và hơi buồn của người đội viên và em bé liên lạc của anh làm anh nghĩ đến những tư tưởng chủ quan mà các cấp lãnh đạo đương phải đấu tranh gay gắt trong bộ đội cũng như trong nhân dân.

"Ta thắng liên tiếp ở An Châu, Lũng Phày, Sông Lô, Sông Thao. Đặc biệt Bắc Cạn vừa được giải phóng. Thấy chiến thắng như thế thì có nhiều cán bộ nói chung, và, nói riêng, một số cán bộ của Mặt trận này đã coi thường địch đương tích cực củng cố Trung du và đồng bằng, tích cực phá các nguồn sinh lực của kháng chiến ta.

"Địch vẫn mạnh lại được Mỹ giúp. Kháng chiến tuy mỗi ngày một trưởng thành thì lại càng phải vượt nhiều gian khổ mà Chính phủ thì nghèo, nhân dân mà tối đại đa số là nông dân càng phải đóng góp nhiều. Vậy bộ đội anh là bộ đội cách mệnh, là con cái nông dân mặc áo lính, thì những lúc thiếu thốn đói kém này càng phải nêu cao tinh thần gương mẫu, chia sẻ khó khăn với nhân dân, giảm phần hy sinh cho nhân dân..."

- Bộ đội ta là con cái nông dân mặc áo lính phải chia sẻ khó khăn với nhân dân... Giảm phần hy sinh cho nhân dân.

Những ý nghĩ trên đây vung lên thành những câu nói rào rào trong tâm trí người cán bộ. Những câu nói ấy bỗng như không phải của anh nghĩ ra mà của rất nhiều người nói với anh vậy.

- Đồng chí Linh Động!

Nghe người chỉ huy gọi đến tên mình, người đội viên đứng nghiêm và chờ đợi.

- Còn như chỗ gạo của Cụ nói với đồng bào bàn khao quân mà địa phương sắp giao cho đơn vị ta, các đồng chí có biết là gạo như thế nào không? Toàn của những xã bên kia đường số một. Có ba xã phải thức ba đêm liền, qua bảy chặng bắt gác mới chuyển sang được. Hai chuyến trước bị năm người chết, ba phụ nữ và hai thanh niên. Nhưng chết người thì chết, đồng bào vẫn không chịu để mất gạo, vẫn chuyển sang cho kỳ được. Giặc Pháp lại cho gọi thêm thổ phỉ ở Trại Thán, ở Đình Lập về canh gác, lấy thêm cả chó Bécgiê, phái thêm Việt gian đi dò xét sục sạo, đánh hơi thấy đâu có dấu vết chuyển thóc hay bán thóc cho Cụ là chúng nó đến. Trọng tâm kỳ can quét này là phá thóc khao quân của Cụ! Đồng chí cũng biết rõ như thế chứ. Tôi nhắc thêm như vậy để bộ đội chúng ta càng phải biết quý hạt thóc, hạt gạo của nhân dân, của Cụ nuôi chúng ta, càng phải quyết tâm bảo vệ mùa màng thóc lúa của nhân dân và tiêu diệt thật nhiều giặc...

Nét mặt người cán bộ trở lại tươi tắn. Anh đứng dậy choàng tay lên vai người đội viên:

- Đồng chí Linh Động thấy rõ rồi chứ? Đồng chí có thấy chỗ đứng của đồng chí quản lý trong việc phê bình đồng chí và không tán thành đồng chí thổi cả cơm ăn xuất ba lạng không? Nhận ra rồi đồng chí về lại lo liệu mua bán, thổi nấu sao cho anh em được ăn độn đều hai bữa cho đến khi lĩnh được gạo Cụ và nhận được chỉ thị mới của *Dé bộ*... Đồng chí Linh Động thông cảm vui vẻ cả chứ!

- Em thì em bao giờ cũng vui vẻ cả ạ! - Linh Động mặt đỏ dửng, cúi cúi đầu, cũng cười - Thế anh cho phép em Linh Động thổi cơm độn độn.

- Sao lại độn độn? Sao không độn khoai? - người cán bộ lại nghiêm ngay giọng hỏi.

- Báo cáo anh độn thế mà lại rẻ. Độn độn em đang ở chợ chỉ có hai mươi ba đồng một đấu. Tính ra độn độn, cơm ăn vừa bùi như xôi ấy, không có thức ăn, ăn với tý muối không cũng được, như thế ngon và lợi hơn khoai nhiều. Hôm kia anh em ăn một bữa rồi. Anh em tán thành cả ạ...

- Vậy thì tôi cũng tán thành
Chú liên lạc lại huých huých vào mông Linh Động và nháy nháy mắt.
Anh chỉ huy uống hợp nước nói tiếp:
- Nhưng tuyệt đối vẫn không được ai tổ chức lễ gì cả. Rau luộc...
khoai, bắp, sắn nướng... tất cả. Và tuyệt đối không được nhận của
đồng bào bất cứ thứ gì... Thôi, tối nay tôi sẽ triệu tập Xê bộ và Bê ba
(2) khai hội đọc thư Cụ và kiểm thảo mấy điểm công tác dân vận.

(1) Xê bộ: đại đội bộ.
(2) Bê ba: trung đội ba

- Đồng chí uống nước này
Đến lượt cụ Cam rót nước đưa đến mời người cán bộ. Anh lại sốt.
Sau khi người đội viên cấp dưỡng về, anh cắt đặt giao giấy cho chú
liên lạc đi thì lại lên phản trùm chăn nằm. Cánh phản gỗ thấp, rung
tưởng đến đồ sập. Những tiếng rên cố nén lại trong chiếc chăn trần
thủ mỏng... Anh thiếp đi... Mặt trời đã quá đỉnh đầu.
Người cán bộ uống bát nước của cụ Cam đưa. Uống xong, anh bỏ
chăn ra. Ông cụ còn đương nhìn anh, anh đã bước xuống đất, ra
ngoài thêm giũ chăn, gấp lại. Ông cụ lại chưa kịp hỏi, anh đã buộc
chăn vào ba lô, xách ra bụi chuối cuối vườn dúi vào đó. Trở vào nhà,
anh làm mấy cái cử động vươn rộng tay và thở hít, vừa cười vừa nói
với cụ Cam:

- Thế là con đã cắt hẳn cơn rồi. Con chỉ được ngủ một giấc như thế
là lại khỏi. Giờ đến ba giờ rồi cụ nhỉ?

Anh ngồi xuống phản, lấy ở cái túi da ra một bản đồ và một cuốn sổ
tay anh xem xét ghi ghi chép chép một lúc lâu đoạn vào buồng.

Trong đây, bốn anh văn phòng đương cầm cúi viết, anh cán bộ cũng
viết với họ. Bàn chung là cái giường. Ghế là những hòn gạch lót mo
cau. Có hòn không lót.

Từ sáng đến giờ, cả bọn họ cũng ăn cháo. Ăn xong họ vào làm việc
ngay. Bốn anh này có một anh bằng trạc anh cán bộ, còn ba người
chỉ độ mười bảy mười tám. Trông ai cũng hiền hiền và cũng như ốm
cả vì người nào cũng gầy, da mặt vàng vố.

Cụ Cam cứ phải nhìn vào chỗ họ. Trông họ bé nhỏ và lành như thế
kia thì làm sao đánh được giặc? Hay đây chỉ là bộ phận bàn giấy,
còn những bộ phận ở chỗ khác mới là bộ phận chiến đấu. Và đơn vị
này có phải là đơn vị đương chống càn quét ở vùng đây không? Đã
đánh những trận thật là táo bạo, thật là ác từ ngày giặc tràn lên
không? Trận mình làm bốn xe, chết một thằng quan hai ở ngay Nénh
này. Trận ở dưới hồ xông lên chém chết hết cả một tiểu đội đi tuần

gần ngay vị trí Đáp Cầu này. Trận đánh tan hơn trung đội kéo lên ngã tư Bích Động. Rồi đến trận đánh úp cả toán quân ở Mỏ Thổ kéo đi cướp thóc, lấy lại được hết cả trâu bò và thóc lúa cho dân?? Cụ Cam chợt nhớ lại câu nói của anh cấp dưỡng nói với người chỉ huy ban nãy về những món tiền dành dụm được. "Hai trăm đồng tiền em với đồng chí Tôn, đồng chí Lai nhớn...". Ông cụ ngờ ngợ. "Lai nhớn, Lai nhớn". Có lẽ đúng đấy! Đồng chí chết tối hôm ấy trên ấp làng Dẻ tên là Lai nhớn. Phải bộ đội ấy đấy mà!

Hôm ấy cụ Cam cũng phải chạy lên phía trên. Súng nổ rất quá, nhiều quá. Nhưng cụ Cam cùng với bà cụ Vệ lòa cũng chỉ lên qua làng trên bốn, năm cây số để nghe ngóng. Đêm khuya lắm rồi, ông cụ Cam và ông cụ chủ nhà vẫn thức. Chợt có tiếng chó cắn ran cả xóm. Rồi tiếng người quen gọi cồng. Bốn anh du kích xã đưa ba chiếc cồng do sáu chị phụ nữ khiêng vào. Theo sau cồng có một anh bộ đội người cũng đẩy những túi dết và đồ đạc cái nào cũng có máu.

Nhà có ba giường thì nhường cả. Một anh bị đạn vào ruột. Hai anh bị mảnh móc-chiê vào cả ngực và đùi. Chỉ có anh bị đạn vào ruột là còn biết, còn hai anh kia thì từ lúc khiêng vào nhà cho đến lúc anh y tá rửa ráy băng bó các chỗ bị đau xong thì vẫn nằm im.

Cụ Cam và cụ chủ nhà ra ngoài hiên giải cót nằm. Hai người càng không sao ngủ được. Lúc gà gáy thứ nhất anh bị đạn vào ruột lại cựa quậy gọi cho uống nước. Anh y tá lại vặn đèn lên, lấy cái thìa con bón cho anh thương binh từng giọt, khẽ nói:

- Đồng chí Lai nhớn cố mà nằm yên.

Tiếng anh thương binh thều thào:

- Không! Tôi không đau lắm đâu mà! Tôi chỉ khát nước thôi. Khát nước quá. Tôi mà được uống nhiều nước hay tiêm thứ thuốc gì nhiều nước vào người là khỏi thôi.

- Không! Đồng chí phải ngủ đi. Rồi mai chuyển lên quân y, bác sĩ xem đã rồi hãy uống, hãy tiêm.

- Ừ... mai... Giờ có phải súng đang nổ ở cả chợ Nénh nữa phải không?

Mắt anh thương binh ngược lên nhìn, cái nhìn cứng đờ và ngơ ngác.

Anh y tá càng dịu giọng, thấm thấm những giọt mồ hôi lấm tấm vã ra như mưa bụi trên trán người đồng chí đã lại mê sảng:

- Phải đánh cả chợ Nénh đấy! 61 phối hợp đấy. Thôi đồng chí phải cố ngủ đi... ngủ đi để lấy sức mai lên quân y.

- 61 đánh ở Nénh. Ngày trước tôi vẫn đi gánh thuê ở Nénh xuống Bắc Ninh đấy. Sướng quá! Bọn Pháp mới đóng ở đây phải bị tiêu

diệt hết chắc? Không hiểu đánh cánh quân tiếp viện ở Đáp Cầu lên có tiêu diệt được không? Hai mươi ba tháng chín này kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến, đơn vị nhà báo cáo trận thắng này lên Bác Hồ thì sung sướng quá... Mặt trận Trung du phải thi đua với các mặt trận khác lập công chứ. Hự... khát quá... khát quá!

Anh thương binh chọt nấc lên, mặt nhăn lại. Anh y tá cuống quýt vội nắm lấy cái bàn tay gầy lên quều quào nọ: "Đồng chí Lai nhón, đồng chí ngủ đi... đồng chí cố ngủ đi..."

Cặp mắt của anh thương binh vẫn nhìn lên, không chớp, càng khô dại, giọng nói anh ròn ròn và nhỏ dần:

- Tôi ngủ đây... à đồng chí này, tháng trước tôi được truy lĩnh tiền công tác phí hai trăm sáu... tôi mua được hai thước diêm bầu... tôi gói với bộ quần áo mới trong ba lô... chuyến này tôi có phải nằm ở quân y thì tôi gửi đồng chí... Đồng chí có đi qua Cao Thượng thì đưa cho chị tôi. Chị Nhạ tôi ở làng Hương đồng chí đã vào ngủ với tôi ấy mà. Đồng chí bảo chị tôi lấy nhuộm đi rồi may cho hai con bé cháu tôi lấy đôi quần. Tội nghiệp chúng nó! Con gái mà mặc rách quá!... Chả bao giờ nhà có mà may vá cho cả... Nếu còn thừa thì chị tôi may lấy đôi yếm... đồng chí... đồng chí... tôi... tôi về đơn vị... tôi đi... khát quá... khát quá... Cụ... con là Lai nhón... thừa Cụ... Bác Hồ... con...

Sáng mai, người đội viên bị đạn vào ruột ấy chết. Cụ Cam, anh Chanh, ông cụ chủ nhà và hai anh du kích chôn anh ngoài mé đò sau làng. Hai anh kia đưa lên khu. Ngay chiều hôm sau cụ Cam lại về nhà. Đi đường cứ một quãng tin thắng trận lại ùn lên râm ran. Vị trí Nội Dơi gần bị tiêu diệt. Chợ Nénh, thắng xếp bột và hai thằng chánh tổng tè và cả tiểu đội đồng bị bắt sống. Tiểu đoàn ở Đáp Cầu lên chết mất thằng quan hai và hơn ba chục vừa da trắng da đen. Ta thu được cả súng máy, cả moóc-chi-ê...

- Chính bộ đội 81 đấy. Người thương binh bị đạn vào ruột chết mà cụ Cam và anh Chanh chôn là Lai nhón đấy!

Cụ Cam run hết cả tâm trí, sửng sốt bàng hoàng, cụ lại tự nhủ:

- Bộ đội 81, thế ra bộ phận đến đóng ở nhà ta hôm nay là bộ đội 81? Thế ra anh chỉ huy bé nhỏ mềm mỏng dễ thân thiết kia là người của bộ đội 81? Bộ đội 81 mà thằng Chanh nó cứ ước ao được đi theo là bộ đội này đây!? Thế ra bộ đội 81 mà dân khắp vùng đây truyền tụng với nhau từ Tây đến Việt gian, đến bảo hoàng hể cứ nghe nói 81 đánh là vút súng chạy, là cái bộ đội mấy hôm nay chỉ có bữa cơm bữa cháo này đây?

"Đau đớn thật! Ăn đói mà đi làm nhĩ còn đau đớn vừa, chứ đi đánh giặc, giữ nhà, giữ nước chung mà ăn đói thì đau đớn thật! Không!

Không thể để anh em bộ đội như thế được! Thóc tiền tuyến chưa chuyển về xã cho anh em, và, thôn đây tản cư gần hết, thì những nhà còn lại phải tự động làm sao ra gạo cho anh em ăn thì làm. Thà dân nhịn chứ không thể nào để bộ đội nhịn được!

Cụ Cam chột ngẩn người ra, trong ngực ông cụ vụt bùng lên mấy tiếng:

- Lọ gạo kháng chiến!

Cụ Cam chớp chớp mắt, thăm nhắc lại lần nữa mấy tiếng nọ và càng ngẩn người ra nghĩ ngợi kỳ lạ. Cụ Hồ lo tính cho kháng chiến đến như thế này thật là không còn ai lo hơn được nữa! Thôi như thế thì ta cứ lấy chỗ gạo bỏ vào hũ gạo kháng chiến của nhà và của xóm để anh em lấy cái ăn đã. Báo cáo sau với xã đội bộ cũng được. Cụ Cam lẩm nhẩm tính toán thêm. Những câu nói của người cán bộ căn dặn anh cấp dưỡng về việc đối xử với dân và những điều chặt chẽ của quân đội cứ luôn luôn làm ông cụ rối hết cả tâm trí. Nhưng cuối cùng cụ Cam "dào" lên một cái thờ mạnh, đi thẳng vào buồng. Cụ lẳng lẳng đến góc nhà, chỗ để hũ gạo đằng sau lưng người cán bộ ngồi viết. Cái hũ sành kê trên một cái ghế gỗ, đậy bằng nút lá chuối khô cuộn thật chặt đã lưng lưng. Đứng ba lượt chột rồi còn những ba lượt nữa, non nửa tháng nữa du kích mới đến thu.

Cụ Cam gần như không dám thờ. Nhất là khi nhắc bằng cái hũ lên vừa lúc người cán bộ đương sột soạt cuốn sổ khác ra bỗng ngẩng lên. Cụ Cam run run, chỉ sợ anh hỏi. Nhưng anh lại cúi xuống, cảm cúi như trước. Ông cụ lẽ mẽ bê được ra ngoài buồng. Người ông cụ toát mồ hôi, nhẹ hẫng đi, như bị sốt lại một lần nữa mà cất cơn vậy. Cụ Cam xuống bếp. Cụ lấy cái thùng con đở ra. Đong được hai đấu rưỡi. Mỗi bữa trước khi đem gạo đi vo chỉ bớt lại có già vốc tay mà thắm thoát được ngần này đây. Ấy là cụ chỉ có mình ăn. Một miệng cụ bớt thôi. Còn bao nhiêu nhà khác! Còn cả nước!

Cụ Cam chột chùng tay nhặt những hạt sạn lại. Cụ lại đứng lên đi vào buồng. Vẫn rón rén và trống ngực như trống hộ đề. Cụ đến sau lưng người cán bộ. Cụ nhắc khẽ cái nắp thạp ở bên cái ghế gỗ kê cái hũ lên. Cụ lấy tay vốc từng vốc chỗ gạo trong thạp. Chỗ gạo hết rồi. Cụ đong hai bát đổ lại vào thạp rồi bưng thúng đi ra.

Cụ Cam đong lại cả chỗ gạo thấy năm đấu thì mới dễ chịu hẳn. Thế thì trưa mai là nhà cụ hết gạo. Nhưng cụ còn gánh củi kia mai gánh đi bán với bác Vệ gái là có gạo ăn. Cụ làm như thế không những lương tâm cụ thoải mái mà chắc anh Chanh nếu có biết thì cũng vui lòng. Tất cả chỗ gạo cụ đong lại lần thứ hai là chỗ thóc du kích huyện ủng hộ chị Chanh hôm bốn mươi chín ngày anh Chanh. Chị Chanh thấy gạo tám ngon, bố chồng dạo này không ăn được nên đã

xay một nồi, năm đầu đưa xuống cho bố, năm đầu đã giã dần bột và nấu cháo cho con.

Cụ Cam quét lại chỗ ngồi, để cái chổi dựng vào góc bếp đoạn cắp thúng gạo ra đi. Giời xanh trong, cao mông mênh. Gió thổi rào rào nắng trong nhiều bụi tre. Những chòm xoan dâu, bưởi, mít lại giòn giã tiếng chích choè.

Ở những nhà bác Rậm, bà cụ Vệ và hai nhà khác anh em bộ đội vừa làm việc vừa chuyện ríu rít với đồng bào. Chỗ đan mũ, chỗ đan rổ rá, có hai anh đem hết cả rổ rá của đồng bào ra cạp lại. Một anh bện chổi cho bà cụ Vệ. Mấy anh giở quần áo rách ra vá lủng ta lủng túng còn thì học. Người nằm sấp bụng xuống viết, người ngồi ì ạch đánh vần bên cạnh bực cửa.

Cụ Cam vừa đi vừa ho, sang ngõ bà cụ Vệ. Chị Vệ đi bán củi đã về. Tiếng chị nheo nhéo chửi con gái và kêu rên:

- Giời ơi! Bụng có chậu nước gạo như thế mà để sánh hết ra! Đồ thì không vào tận nơi mà đổ, đứng mãi ngoài mà đổ té vào! Cơm toi... cơm toi. Khổ thật làm thế nào mà phải nuôi lấy con lợn chứ không nước gạo rau cỏ thế kia mà phải đổ vào chuồng gio thì khổ thật. Có càn lên thì càn... mặc mẹ chúng nó... càn lên thì lại đến chạy thôi... Cái gái Ty ra đến ngõ thấy cụ Cam thì reo hân lên: "Cụ Cam!" Tiếng ông cụ ho và tiếng reo ngạc nhiên của cái gái làm bà cụ Vệ đặt vội cái sàng xuống, nghiêng nghiêng mặt lên nghe. Bà cụ pháp phồng. Ông cụ đương sốt mà sang nhà cụ, có việc gì đấy? Xưa nay có bao giờ ông cụ rỗi rãi đến nhà ai đâu? Hũ thóc nhà bà cụ để dành đã làm xong rồi đây. Không biết tý nữa, bà cụ đem cái chuyện đưa cả chỗ gạo bỏ hũ gạo kháng chiến và ủng hộ thêm anh em hai đầu nữa, ông cụ Cam có bằng lòng không? Hay lại cứ phải chờ ý kiến của tổ nông hội, của xã đội.

Ở nhà bên kia, bác Rậm thấy tiếng cụ Cam đằng hắng cũng mừng quá. Bác vội trút chỗ gạo trong hũ ra cái rá, và xách giỏ cua tong tả chạy sang bà cụ Vệ:

Tất cả những anh em bộ đội ngồi đan, ngồi học và khâu vá ở trong nhà bà cụ Vệ đều ngẩng cả lên. Anh em chớp chớp nhìn đồng bào và nhìn nhau rồi lại cúi xuống làm việc. Một anh bật lên khe khẽ hát. Bà cụ Vệ vừa nghe tiếng chân cụ Cam bước vào vừa tiếp tục nhẩm tính:

- Cụ Cam thế nào cụ cũng ủng hộ rồi. Cả con mẹ Rậm nữa. Có thể được đến năm đầu ấy. Nhưng nếu ông cụ cứ quí tắc quá, thì mình với con mẹ Rậm trước bữa anh em ăn cứ thổi sẵn đấy, khi anh em ăn thì bưng ra, như thế anh em thế nào cũng phải nhận.

Cụ Cam bước lên thêm. Bà cụ Vệ quay ra cười cười, ngược đôi mắt trắng đục lên đón, tay sờ sờ xua mấy con gà cứ quần lầy chỗ làm và đây cái rá lên mẻ gạo:

- Ông sang chơi đây à? Ông đã khỏi sốt rồi?

Chiều hôm ấy người cán bộ vẫn ăn cháo. Các anh em thì ăn cơm độn đỗ. Mỗi anh, ba bằng miệng bát con. Thêm được món rau cải củ nấu suông. Người cán bộ ăn còn ít hơn ban sáng. Chú liên lạc đi công tác về mua một nải chuối tây đưa anh. Anh ăn hai quả còn bảo đưa xuống đơn vị cho mấy chiến sĩ cũng yếu.

Anh em ăn cơm chiều xong thì sắm tối. Ở xóm bên ào ào tiếng gồng gánh. Đến lượt bên ấy chuyển chỗ thóc đêm qua mấy làng bên kia đường gánh sang. Lác đác ngoài cánh đồng cũng bắt đầu có người, bọn thì tắt qua đồng làng dưới, bọn rẽ lối dốc điếm canh cũ, sau gốc đa cụt đường bờ ngòi. Giờ này, cán bộ, người đi buôn, dân chúng lại vượt đường số một.

Ánh lửa bếp loi nhoi. Gió thổi lộng, rải rác khói thổi cơm ở những túp lều dựng ở bên này ngòi và ở các bãi ngoài đồng. Dưới mái lều cũng đủ cả tiếng trẻ con, tiếng gà chó và tiếng lợn ỉn ỉn. Đó là những gia đình ở sát đường số một chạy lên đây để vừa chạy giặc vừa đi về trông coi ruộng bãi.

Tiếng còi ở nhà cụ Cam bỗng rúc lên. Ở những nhà bên liền có tiếng chạy rậm rịch. Súng đạn đồ đạc sào soạt. Bọn họ lại đến tập hợp trước sân nhà cụ Cam. Nhưng chỉ thấy còn độ nửa. Các hàng súng rầm rập từng loạt dựng lên, ngã xuống theo tiếng hô của từng anh đơn vị trưởng. Người cán bộ ở mé sân đi ra. Tiếng hô "ng nghiêm" của một trung đội trưởng. Im phăng phắc. Anh giơ tay chào lại người trung đội trưởng ở một hàng đầu tiên ra. Anh chăm chú nghe anh nọ nói. Sau đó anh nọ ra lệnh cho toàn đội nghỉ. Tất cả lại ráp cái ngòi phịch xuống sàn, súng giữ trước ngực. Tiếng ào ào chỉ một vài giây rồi im bật.

Một số công việc thường nhật kiểm điểm xong thì đến trọng tâm cuộc tập hợp. Anh cán bộ nhìn một lượt tất cả hàng ngũ tươi cười hỏi:

- Các đồng chí đã đọc kỹ thư của Cụ gửi cho đồng bào mua gạo khao quân chưa?

- Đọc kỹ rồi ạ...

- Bao nhiêu lượt? Có thảo luận kỹ ở tổ rồi thảo luận ở tiểu đội không?

- Có... có... - Tiếng đáp rào rạt.

- Có ai được bầu là gương mẫu nghiên cứu thư Cự và phối hợp với đoàn thể địa phương đi giải thích thư Cự không?

- Có! Có đồng chí Lai bé... đồng chí Lai bé và toàn tiểu đội hai.

- Thấm nhuần thư Cự rồi các đồng chí có thấy càng phải thi đua chiến đấu và học tập để đáp lại ơn Cự và đồng bào không? Các đồng chí có tán thành chúng ta ôn lại thư Cự lần nữa rồi lấy tối nay mở một đợt thi đua lập công mới không?

- Có! Có! Hoan hô... Hồ Chủ tịch muôn năm. Bác Hồ muôn năm...

- Không được làm ồn... Trật tự... các đồng chí phải giữ vững trật tự... Người cán bộ giờ tờ giấy lên ngọn đèn bão treo dưới mái tranh:

- Các đồng chí!... Chúng ta chuẩn bị nghe thư Cự.

- Nghiêm!... - Tiếng hô lại cất lên. Súng dựng thẳng nắm chắc trong những bàn tay. Những bộ mặt hát về phía trước anh chính trị viên đại đội đọc:

"Thưa các phụ lão

Các thân sĩ

Nam nữ đồng bào

Nhân dịp kỷ niệm năm thứ năm toàn quốc kháng chiến tôi có ý muốn khao thưởng bộ đội ta là những người đương tranh đấu anh dũng để giữ gìn độc lập mà nhân dân ta đã giành được."

Cụ Cam ngồi trên cái đôn kê bên cạnh ấm đất nước vừa nấu dưới cái dại sau chỗ người cán bộ đứng. Tuy đã cất cơn sốt nhưng ông cụ còn mệt lắm. Giời trở lạnh cơn ho cứ chực bật lên. Lắm lúc cụ cứ tưởng như tắc cả ngực cả cổ lại.

Giăng non ẩn hiện trên cao mờ mây. Gió thổi ào ào trên mái tranh và ngoài vườn. Bóng người, bóng súng, bóng cây cối, bóng nhà cửa như càng lặng đi mà nghe. Trông những khối đen ở chung quanh mình cụ Cam thấy có một vẻ dữ dội lạ nhưng mà lại làm cụ vững vàng, và cụ thấy trong người bừng bừng như uống rượu. Cụ nghĩ bụng, giá lúc nào cũng có bộ đội ở đông như thế này và làng nào cũng được bộ đội đóng thì dân cứ chia phát nhau mấy nhà nuôi một tiểu đội và mỗi huyện có nuôi lấy một tiểu đoàn. Như thế có lẽ đỡ phải đóng góp nhiều thứ thuế, cho dễ sự sổ sách cho Chính phủ, còn dân thì càng được yên tâm cùng bộ đội vừa tăng gia sản xuất và giết giặc.. Trông bộ đội của mình hàng ngũ thế kia, nghiêm chỉnh thế kia, súng đạn thế kia, người chỉ huy thế kia càng trông thấy càng sung sướng, vững lòng vững dạ: Nhất là bộ đội được cụ Hồ chăm nom như thế kia, được chỉ huy dìu dắt ăn học như thế kia mà đánh giặc thì giặc phải biết... còn là chết!

Chà... chà! Cụ Hồ nói bao giờ cũng thật là chí tình chí lý. Bức thư viết để dân ủng hộ thương binh năm kia... Giời thư mua thóc... chỉ

nghe mấy câu đầu bức thư mở ra thôi, tâm thường dốt nát như mình đây mà nghe qua cũng đã thấy nức lòng lên, và tất cả ai ai có khổ đến thế nào nhưng khi Chính phủ hô hào dân việc gì thì thật không còn dám chút gì quản ngại. Cụ Cam chột chờn chợn. Cụ lại nghĩ đến chỉ mai kia bộ đội lại chuyển đi. Cụ lại phải nghĩ đến cảnh làng ở đầu sóng ngọn gió, giặc cứ rập rình lên càn quét... Chết chết! Thôi phải nghe thư cụ đã. Cứ nghĩ miên man thế này! Ông cụ Cam lại nhíu mày lại hết sức lắng vào những câu người cán bộ đọc:

"Nhưng lấy gì mà khen thưởng?"

Thánh hiền nói: "Thực túc binh cường"

Vậy thì lấy lương thực mà khen thưởng là đơn giản nhất, thiết thực nhất.

Song tôi không có gạo.

Vậy tôi lấy danh nghĩa tư nhân mà nhờ đồng bào mỗi gia đình bán rẻ cho tôi mười cân gạo với điều kiện sau đây..."

Ông cụ Cam lại lẩm nhẩm trong tâm trí "*Song tôi không có gạo*".

Giản thật! Thương thật! Càng nghĩ càng giận chúng nó! Càng thương cụ Hồ vô cùng. Phải! Làm gì mà cụ Hồ còn dư dật được! Lương cụ chỉ đủ ăn... Tiền in ra đấy, Cụ không một mảy may tơ hào. Tầm áo, vuông lụa, quả bí, chục cam, chai mật ong... dân ở các nơi thi đua sản xuất biểu Cụ cái gì, Cụ đều cho lại bộ đội, cho cán bộ, cho các chiến sĩ, cho các người có công hết. Rồi chẳng những Cụ cũng ăn uống như người chung quanh mà lại còn ít hơn nữa. Ngày mới về nước thấy dân chết đói nhiều vì Nhật, Pháp thu thóc, cướp thóc một mặt Cụ hô hào tăng gia, một mặt tiết kiệm gạo. Cả nước bảy ngày bớt một bữa. Đạo ấy ở Hà Nội trăm mối lo đến chất lên vai Cụ. Nào Tàu Tưởng Giới Thạch, nào Mỹ, nào Pháp, nào lại Quốc dân đảng. Cụ gày yếu như thế mà vẫn cứ nhịn với đồng bào. Mà Cụ đã nhịn là nhịn chứ lòng nào mà ăn uống tầm bổ thêm?!

Trong tai ông cụ Cam như có tiếng trống cái đập.

Người cán bộ đọc thư rất rành rọt mà ông cụ chỉ còn nghe bập bõm, lào rào có lúc mất hẳn. Cuối cùng ông cụ không còn nghe ra những câu gì nữa. Ruột gan ông cụ cứ cùn lên. Ông cụ lại nghĩ đến lúa, đến thóc, đến cày cấy gặt hái, đến mùa màng. Ông cụ lại nghĩ đến chúng nó. Chúng nó kéo quân đến đâu cướp đến đấy. Cướp không được thì phá. Chúng nó bắt dân tự tay lấy sào gậy đập lúa, tự tay châm lửa đốt nhà, tự tay đổ thóc xuống ao, xuống bùn, lấp các hố phá hoại. Thóc cháy đen, dân đói cố quét lại, chúng nó khám được lại bắt đổ vào chuồng phân. Trâu bò thì lừa về vị trí.

Chúng lấy không hết thì bắn chết thối đầy đồng. Tàn lửa khói đen và mùi thối ngày đêm âm ỉ nồng nặc khắp xóm làng chúng càn quét.

... "Tôi chắc rằng đồng bào sẵn sàng giúp tôi việc đó. Tôi cảm ơn đồng bào và tôi sẽ gửi thư riêng cảm ơn những đồng bào bán giúp nhiều nhất trong xã, trong huyện, trong tỉnh.

Chào thân ái và quyết thắng".

Giăng lên một lúc thì lặn. Mây đen kéo đến sầm sập. Luỹ tre, vườn cây nổi gió như bão. Anh cán bộ tóm tắt những ý kiến của toàn đội. Anh nói thêm mấy câu rồi tuyên bố bế mạc buổi học và giơ tay chào đội. Toàn đội lại đứng dậy. Súng đạn ba lô soàn soạt. Một anh trung đội trưởng lại đến trước mặt người cán bộ giơ tay chào và đứng nghiêm chờ truyền lệnh.

Người cán bộ nói nhỏ với anh. Anh quay ra và cũng nói khẽ với các tiểu đội trưởng. Hàng ngũ rục rịch. Vừa lúc đó anh xã đội và tiểu đội du kích xã đến. Sáu anh có súng. Còn sáu anh chỉ có lựu đạn và mã tấu. Anh xã đội không đứng nghiêm, giơ tay chào người cán bộ. Anh đến ngay bên anh cán bộ. Hai người cùng thì thầm với nhau.

Tâm trí ông cụ Cam đã cuồng hẳn lên. Ông cụ cuồng quít. Những ý nghĩ càng rối lên:

- Anh em lại đi nơi khác?! Anh em đến đóng đây có một ngày thôi?! Thế chỗ gạo hũ gạo kháng chiến và gạo xóm đây ủng hộ thêm anh em, anh em nhất định không nhận thực à? Sao lại thế?! Sao lại như thế?

Cụ Cam đứng hẳn dậy. Ông cụ toan bước xuống sân chạy đến chỗ người cán bộ và anh xã đội, thì người cán bộ quay lại, bước lên thêm vào nhà. Anh chào ông cụ, đứng sát bên ông cụ, dặn dè:

- Thưa cụ, chúng con lại chuyển đi nơi khác. Cụ ở lại. Con thay mặt toàn đội cảm ơn cụ đã săn sóc anh em. Con cũng xin thay mặt toàn đội chúc cụ khỏe mạnh, tăng gia sản xuất vượt mức năm ngoái, sinh hoạt đoàn thể chặt chẽ, giúp kháng chiến mỗi ngày một mạnh...

- Các đồng chí đóng ở đây chỉ có một ngày thôi? Có việc gì vội mà các đồng chí đi ngay như thế?! Các đồng chí!...

Cụ Cam càng cố tìm ra câu để nói thêm càng không nói được. Bất giác cụ đưa hai tay ra nắm chặt lấy cánh tay người cán bộ:

- Các đồng chí đi ngay bây giờ? Các đồng chí một mực không nhận thức gì của dân xóm ủng hộ chứ. Hay dân đây ở với anh em có điều gì thất thố mà đồng chí không cho anh em nhận?! Quân với dân như cá với nước mà sao các đồng chí lại quá tự mình thất buộc thế?...

Cụ Cam khịt khịt mũi đưa bàn tay vuốt từ mắt xuống mũi vẩy mạnh một cái. Nước mũi ông cụ sằng sặc chảy theo với nước mắt...

Bộ đội ấy đi được một ngày, thôn Ngòi lại càng vắng. Ai cũng thấy như thế. Bác Rậm gái suốt cả buổi chiều cho đến đêm khuya đã bỏ

thằng cu cho cái gái chị nó bế mà sang bên bà cụ Vệ nói chuyện về anh em. Còn cụ Cam trong người cứ bồi hồi, mắt cứ chong cả đêm. Chưa bao giờ cụ Cam thấy trong người như vậy cả.

- Liệu anh em có trở lại nữa không? Chúng nó còn đóng ở đây thế nào anh em chả trở lại! Nhưng không biết có chóng không? Và có lại vẫn anh chỉ huy ấy không? Anh ấy đã khỏi sốt chưa? Thóc ở các làng bên đã chuyên sang rồi đấy, vậy đơn vị anh đã được lĩnh gạo ăn chưa? Và có được ngày hai bữa cơm không? Đêm qua lại có súng nổ ở mé Sen Hồ và trên thị xã, có phải bộ đội anh em đánh hay bộ đội khác? Rồi đây chúng nó còn đánh rộng ra, nhất là khi dân bắt tay gặt chiêm, chúng nó thế nào cũng mở rộng càn quét, như thế anh em có chặn chúng nó lại được không? Có bảo vệ dân gặt hái trót lọt không?

Cụ Cam cứ phải nghĩ loanh quanh nhưng vẫn không hé lời nói với ai cả. Sáng nay, dậy từ lúc tối đất, nấu xong ấm chè vườn, ông cụ ngồi uống chỉ được một bát thì đứng lên ngay, vác cuốc ra đồng. Ra đến ngõ thấy còn quên chưa giặt cái khăn mặt vào gáo đồ, cụ Cam cất xong mới đi thẳng. Ngoài đồng đã có mấy bọn ở làng trên xuống làm. Không thấy khói lửa và tiếng súng gì cả.

Thôn cụ Cam cách đường số một hơn năm cây số. Bốt nó đóng ngay ngã ba đường làng lên huyện và đi tỉnh. Tháng đầu dân làng đánh hết trâu bò, cày bừa chạy giạt lên vùng trên. Nhưng sau được chỉ thị mới đàn bà và các cụ già lại về cùng dân quân du kích cày cấy. Toàn làm đêm người nào người ấy cứ bã ra ngủ không ngủ được, ăn cũng không ăn được. Nhưng rồi cái cánh đồng cũng được cày bừa hết. Những thửa sát đường cái lên huyện và cả những thửa xa nước cũng cố tát nước cày bằng được. Các chân đám mạ lại xanh tốt như mọi mùa. Mương, ngòi nước lại lấy về, dào dạt. Không riêng đồng làng cụ Cam mà cả các đồng làng cạnh bốt và suốt dọc đường số một đều được cày bừa hết. Tuy có làng bị chúng nó đốt phá đến chính người làng chạy về cũng không thể nhận ra xóm ngõ nhà cửa mình thế nào.

Nhưng làng cụ Cam vẫn chưa thấy chúng nó đã động đến. Dân làng đã tự hỏi có phải vì có con ngòi cách trở hay vì chúng nó đánh hơi cả mấy làng đều có du kích và bộ đội lưu chuyển nên chúng nó chưa dám đánh ra?

Cụ Cam vừa cuốc vừa tính toán. Giời mấy hôm nay thuận quá. Gặt hái xong rồi, cày ải được nắng thế này bằng được vàng. Heo may giải đồng. Đêm qua lạnh phải đắp chăn. Tháng sau gieo mạ chiêm mà được mưa, rồi sau lại cày bừa làm mùa cũng gặp được thời tiết như thế thì là sang năm phải no...

Ánh nắng như reo theo với những cảm tưởng phơi phới của cụ Cam trong gió buổi sáng. Nền trời sáng hơn. Dãy núi Neo bên đường số một, dãy núi Cai Kinh trên phía Bồ Hạ, Yên Thế, dần dần hiện ra, xanh đặc xù xì từng khoảng, lúc hồng hồng, lúc biêng biếc, lúc vàng rực những vờn sương toát lên như bông... Những xóm ấp làng mạc, lũy tre, vườn cau, rừng dẻ, bập bồng lớp lớp nổi lên giữa những đồi đất đỏ. Tiếng tàu bay lại ì ì bốn chiếc đen sì cứ vùn vụt bay vòng cánh cung trên hai dãy núi. Cụ Cam có lúc nghe thấy có lúc không. Bỗng cụ phải ngừng hẳn lên như nhú mày trông. Tiếng máy của mấy chiếc khu trục nó đã rú hẳn lên, ầm ầm, gầm rít, rồi chuyển cả mặt đất. Nó đã bỏ bom Nhã Nam hay Cao Thượng chăng? Cụ Cam tự hỏi và trầm hẳn ý nghĩ lại!

- Không biết mẹ con con mẹ Chanh ở trên ấy có hầm hố gì không? Thôi chuyển này cái con Cháp nó có lên phải bảo nó đào cho mẹ con nhà nó ngay cái "tăng-xê" đã.

- Thày đi lấy nước đấy à?

Có tiếng gọi, cười ở đằng sau cụ Cam. Ông cụ quay giật lại:

- Ở kia cái Cháp! Mày về làm gì đấy?

- Thấy nói thày ốm thì con về.

- Tao sốt rồi tao khắc khỏi chứ mày về chơi mà tao khỏi à? Ở trên ấy mày rồi lắm đấy? (Cháp vẫn cười. Còn cụ Cam vẫn về về nhìn người con gái bé) - Con lợn của nhà nó đẻ, mày có chịu đi lấy thêm rau rong về nấu cho nó ăn thêm, và có cho nó ăn nóng không? Còn cái ruộng sào tám thước của bà gần đường cái, mày đã cày chưa?

- Dễ không có thày giục thì lợn chết đói, ruộng thành búi đấy!

Người bạn gái của Cháp đứng sau Cháp cũng rúc rích cười theo.

- Mày có nói với anh Thông tin xin lại cái thư của cụ Hồ ở trên xã gửi về cho tao để đọc kỹ lại cho bà nghe không?

- Chả đọc mà bà cụ trước chỉ khẳng khẳng bán có mười cân sau lại xin bán thêm mười cân nữa mà nhà thì phải ăn độn khoai?!

- Thế cái thư ấy mày có giữ cho tao không?

- Con cho đi rồi!

- Cái con này!

- Cho, nhưng không mất của thày thì thôi! Con cho anh xã đội ấy.

Ông cụ gật gù đầu:

- Thôi được, mày có về thì kiếm ngay rau cho lợn rồi mai đi chợ nhớ đánh lại cái cuốc của tao để trên bà ấy. À mà phiên chợ sau có lên trên Nhã Nam với con mẹ Chanh thì phải đào ngay cho mẹ con nó một cái hố tăng-xê, hố một, kiểu hầm éch... phải nhớ đấy.

- Thày đi mà đánh, con chưa đi được, còn hố tăng-xê thì thày chả phải dặn, hôm nọ con lên, con đã đào rồi! Đào cả một cái nữa cho

bà cụ chủ nhà...

- Con này lại muốn chết đây! Mai mà làm gì?

- Tối nay con có việc.

- Việc gì? Lại kịch với cọt!

- Thì có xem kịch mới mở rộng sự hiểu biết ra, mới biết đường lối tuyên truyền lại các điều của Chính phủ. Xem kịch cũng quan trọng như đi khai hội ấy. Nhưng tối nay không phải con đi xem kịch...

- Thế mà đi đâu?

- Đi đâu thì cũng như thầy đi ấy. Nguyên tắc bí mật!

Người bạn gái Cháp lại cười rúc rích. Cụ Cam sực nhớ ra tối nay vẫn chuyển thóc nhưng chưa hiểu ở kho làng bên hay kho làng nhà.

Ông cụ liền giơ cái cốc lên:

- Thôi mà về đi... Và nhớ phải năng ra xem nước nô ngoài ruộng để cấy đây...

Cháp và cô bạn lại khúc khích chạy về làng trên như lúc thoát đến.

Cụ Cam lại há hức khơi cái lạch nước. Mặt gò đã chói bùng.

Sương tan hắt. Bật lạnh. Cụ Cam thấy nóng hắt người, toan cởi chiếc áo vệ sinh ra. Chợt có tiếng trống. Trống ở làng ngoài đường. Trống ở các làng dưới. Trống ở trạm gác dưới gốc đa bờ ngòi. Giữa những tiếng trống, tiếng súng nổ theo.

Cụ Cam quay lại. Ông cụ trông lên cánh đồng làng dưới đã rất những người là người và gồng gánh, trâu bò. Tiếng trống làng nhà cũng thúc.

Ì o... ì o... tí ù... ì o... tiếng tù và rúc theo đàng cổng sau, dân đổ ra kín hết đường bờ ruộng. Tiếng kêu gọi, chửi, hò hét, trâu bò, lợn gà, trẻ con... Đổ vãi, vấp ngã. Bác Rậm bụng chữa vượt mặt, một tay dắt con, một tay xách bị gạo, lại lệch xệch đi sau rớt, mặt cắt không còn hột máu, cái gái Rậm thì gánh một bên lồng gà, một bên con lợn bột mới gây. Người mẹ vừa đi vừa meo bảo đứa con nhỏ: "Mau lên con! Không lần này chết mất". Cụ Cam đắp tảng đất lên bờ lạch rồi vác cốc rảo bước. Ở nhà các thứ đã đóng gánh. Ông cụ về chỉ có việc kéo cành rào tre rập ngổ là gánh chạy lối cổng sau tắt qua cánh đồng lên làng trên.

... ì o... ì o... tí ù ù... tí ù ù... ì o.

Tiếng tù và rúc ngay cổng xóm. Tăng, tăng, tăng... súng máy của chúng nó bắn rồi. Khói lửa phàn phật bốc lên ở sau làng. Ùng oàng. Cả moóc-chi-ê nữa. Ùng oàng, ùng oàng... Trước mặt cụ Cam gời sầm lại, vắn vèo những lửa khói. Đất nẩy bần bật. Vẫn không thấy súng của ta nổ? Sao lại thế? Du kích xã nhà hôm qua đi đâu ấy cùng bộ đội vắng, nhưng du kích làng Hạ, làng Dẻ, làng Gia ở phía dưới đâu cả? Nhất là còn bộ đội khác! Ngoài đơn vị người cán bộ họ

còn nhiều đơn vị khác vẫn lưu chuyển ở vùng này sao hôm nay không thấy chặn đánh?!

Cụ Cam càng do dự. Ông cụ không thể chạy lên làng trên được nữa mà chỉ còn chạy xuống hầm thôi. Hầm của ông cụ cẩn thận lắm.

Ông cụ hỏi han nhiều đồng bào ở Nam Phần Bắc Ninh, dưới Quảng Hồng chạy lên, và cả anh em du kích và cán bộ nữa, rồi mới đào.

Ông cụ làm toàn về đêm. Ngay với người con gái út Cháp, cũng chỉ biết nhà có hầm chứ không biết bố đào từ bao giờ và hầm ở chỗ nào. Tuy có một mình ông cụ đào, hầm cũng rộng rãi. Ông cụ đã tính cho cả chỗ con gái và hai cán bộ du kích xuống nếu động đùng giặc đến cần quét hay vùng đây tạm bị chiếm đóng.

Nhưng xuống hầm này thì thân ông cụ vẹn tuyền, nhưng còn nhà bên kia với kho thóc có hơn hai trăm nôi của mấy làng bên kia đường số một gánh sang bán cho cụ Hồ. Tối nay trên huyện sẽ về nhận chỗ thóc ấy rồi chia cho các làng làm gạo cho bộ đội đến lấy... Thóc có rồi, gạo sắp làm rồi; toán bộ đội đến đóng ở nhà cụ Cam lại ra đi, không thì chỉ chiều mai là có gạo ăn... Hơn hai trăm nôi. Cả cụ cũng đi gánh đến cùng với du kích, mãi đêm hôm kia, tảng sáng mới trót lọt. Nhưng vẫn phải gửi tạm ở thôn đây trong kho của Nghị Hân. Hầm này bằng xi măng, cốt sắt, Nghị Hân xây để nó giấu thóc gạo nó đứng ra thu thóc cho Nhật Pháp. Cái hầm cũng như cả khu dinh cơ của Nghị Hân đều bỏ hoang từ ngày toàn quốc nổ súng; Nghị Hân ở lại Hà Nội và giờ nghe đâu làm quận trưởng ở quê vợ nó, đây, ruộng vợ nó còn nhiều gấp mười ruộng của chồng.

Nhà Nghị Hân và chỗ thóc gửi tạm ở hầm ít ai ngờ tới, nhưng chuyển này giặc Pháp sục sạo vào cả xóm đây và lục thấy kho thóc thì sao? Như anh cán bộ nói, lại còn có những quân Việt gian, lưu manh chúng nó đi theo, cố tình bới móc ra cho bố chúng nó thì thế nào hầm chả bị lộ? Hoặc giả chúng nó không tìm thấy lối vào hầm nhưng biết khu nhà có thóc, chúng nó xoay ra đốt nhà thì sao? Chỗ thóc ấy tuy cả ủy ban và anh bí thư xã không dặn dò gì cụ Cam, nhưng của để ở xóm đây là của giao cho cụ, dân giao cho cụ, cụ Hồ giao cho cụ, bộ đội gửi cụ...

Ruột gan cụ Cam như có lửa đốt. Làm sao dân không cố gắng chuyển hết chỗ thóc ấy lên quá trên nữa kia? Ngày hôm qua không tiện thì đêm. Một xã không đủ thì hai. Hai xã không đủ thì ba xã.

Thanh niên phụ nữ không đủ thì cả phụ lão. Và làm sao bộ đội đến đóng ở đây vội vàng thế? Và sao anh em lại "quy tắc" thế? Chịu ăn cháo trừ bữa mà biết có thóc đấy lại không nói với xã phát cho.

Oàng... oàng... Mặt đất ngay dưới chân cụ Cam nảy lên. Đất cát bật mù ở trước mặt. Lửa phụt lên. Xóm Cầu bên kia ngòi cháy rực.

Pằng, pằng, lũy tre và nóc cái nhà hai tầng của Nghị Hân chuyển hết, lạt sạt. Tiếng xì xồ loáng thoáng ở bờ ngòi.

Cụ Cam chạy đưa gánh đồ xuống hầm. Nhưng ông cụ rắp lại cửa hầm, không ở lại mà chạy sang nhà Nghị Hân, lên gác. Ông cụ tháo cả bốn quả lựu đạn ở thắt lưng ra, để sẵn ở sàn gác nép người vào góc tường ngھn cổ nhìn xuống. Bây giờ mới thật được trông thấy mặt chúng nó đấy! Ông cụ tự nhủ và bất giác rụt tay nắm vào một cái chuôi lựu đạn "Bố cả", thôi lựu đạn phát cho nó, nó không giết giặc thì mình giết cho nó vậy.

Sực nghĩ ra ông cụ liền chạy xuống kéo thêm bộ tràng kỷ và những chân niềng chèn thêm cửa rồi lễ mễ bưng lên gác một thùng gạch. Những tiếng giầy lộp cộp sầm sập. Tiếng xì xồ đã vào cổng ngõ Nghị Hân. Chợt tiếng reo òa lên. Tiếng hỏi. Tiếng quát. Và có tiếng nói của bà cụ Vệ:

- Thầy cai, thầy đội nào hỏi tôi thế, tôi mắt mũi thế này thì còn đi được đến đâu mà biết cán bộ, biết bộ đội... du kích, biết thóc lúa!...

Tiếng quát, tiếng chửi:

- Mày mắt mũi không có nhưng cái mồm có, cái mồm mày còn ăn được thì mày phải nói, con mẹ già này!...

- Kìa! Nói đi! Nói đi... không chết mẹ mày bây giờ!

- Có nói không? Không một phát súng vào ngay miệng bây giờ.

Hình như bà cụ Vệ ho sằng sặc vì bị túm tóc lay hỏi.

- Thôi để nó nói... nói đi.

- Thừa các thầy Việt gian... tôi không biết thì tôi nói làm sao được!

- Con mẹ mày!... Lại xỏ lá ba que... hết thầy cai đội đến thầy Việt gian này... này Việt gian... Việt gian...

Tiếng bà cụ Vệ vỡ ra:

- À quân này thật là vô loài!... Đối xử với những người bằng tuổi mẹ mà sấp mặt như thế à?! Tao không là giống chó ăn cứt đâu mà khai báo với chúng mày!... Chúng mày có muốn lập công với quan thầy chúng mày thì cứ giết tao đi. Hay chúng mày có muốn tao nói thì tao nói đây này...

Bốp... bốp... tiếng gậy của bà cụ Vệ đập vào người. Và tiếng kêu hét, giằng xé, đấm đá.

- Con khỉ già bản thủ này thật muốn chết!... Cho nó một viên đạn vào sọ kia... A lê... bắn ngay...

Tiếng thàng Tây rít lên. Đoàng, một phát súng nổ. Rồi những tiếng chửi, tiếng văng tục, tiếng giầy đập phá. Thàng Tây lấy mũi giầy đá ngựa ngực bà cụ Vệ lên, bồi thêm phát súng lục nữa vào đầu rồi huýt một tiếng sáo ra lệnh cho cả bọn ngụy đi ra.

Cụ Cam bật kêu lên:

- Bà cụ Vệ chết rồi! Con giai đi lính cho chúng nó chết trận... Mẹ già lại bị chúng nó bắn!... Sao lại đến như thế được!...

Ông cụ đã mở nắp một quả lựu đạn ra, toan rút dây ném xuống chỗ đó. Nhưng thấy lại có tiếng giầy binh bịch chạy vào ngõ trong này thì thôi. Một thằng lính đen cao lêu đêu, vác súng máy, vừa trông thấy tòa gác cao liền reo lên, chỉ trỏ cho một thằng Pháp cũng vác súng máy đi sau nó. Bọn đi sau liền chạy ùa đến, đập công. Cụ Cam bỗng nhiên mất hết cả run rẩy. Ông cụ đứng hấn dậy, rút dây nự xòe, nhắm thằng vác súng ném xuống. Quả lựu đạn vừa mới lĩnh ở xưởng vũ khí trên khu về, nổ oàng một tiếng. Hai thằng vác súng máy và hai thằng đội mũ vải vành to đi vác đạn đều ngã vật ra sân gạch, máu phun phè phè. Có thằng rống hấn lên.

Một thằng bảo hoàng đặt vội hòm đạn xuống chực chạy. Thằng Pháp đeo lon vàng xô lại. Nó giơ súng lục đây vào mang tai thằng lính nọ, hét lên bắt chạy vào lôi xác thằng Pháp và hai khẩu súng máy ra. Thằng bảo hoàng chùn cả người lại, luyu khuyu mà vẫn phải bò bò ra sân. Trên kia cụ Cam nhắm nó trúng lăm rồi. Nó đã đến gần chỗ xác chết và súng máy. Vút cái, một hòn gạch ném xuống giữa mặt nó. Nó rú lên, bưng mặt vọt máu, vung ra ngoài, gục xuống bên một gốc cau.

Thoáng giây, ông cụ Cam choáng váng hết cả người lên!

- Bốn thằng giặc chết rồi!... Ta đã giết được bốn thằng rồi!

Mồ hôi ông cụ mướt ra. Ông cụ lại run lên, quả lựu đạn thứ hai cầm trong tay cứ bần bật.

A! Bọn giặc đã thấy rõ địch thủ ở trên gác. Chúng kêu rầm lên:

- Du kích!... Du kích!... Việt Minh!... Việt Minh!... Nhiều lắm!... Nhiều lắm!...

Chúng bắc khẩu súng máy to của một thằng lính đen khác vác đến, bắc lên cái bệ cạn ở trước sân, bắn xả lên gác. Một bọn nữa nghe thấy súng máy nổ chạy đến bắn tiếp viện. Thêm quân, thêm súng ba thằng bảo hoàng lại bị thúc vào phá cửa, báng súng chen nhau giáng vào tấm cửa gỗ lim dày song sắt. Tầng gác rung lên...

Oàng!... Quả lựu đạn thứ hai gọn gàng thả xuống. Một thằng nằm vật ra giầy giữa. Một thằng ôm đầu vọt ra ngõ kêu cha, kêu mẹ.

Pằng... pằng... pằng thêm hai khẩu súng máy lôi ra được xả đạn lên gác. Mái ngói lạt sạt, sầm sầm rơi xuống sàn. Những thanh cửa văng vào tường. Tường bật tung tóe vôi gạch và vỏ đạn lửa khói khét lẹt, mù mịt.

Đốp... đốp... những hòn gạch lại ném xuống vào đầu, vào mặt chúng nó. Những thằng phá cửa càng kêu hét, lao cả người, súng và củi gộc vào tấm cửa. Súng máy bắn yểm hộ không ngừng. Lửa phún phụt

đầy tầng gác. Mái ngói tụt xuống từng mảng. Nhà cửa rùng rình, long lở.

Oàng! Quả lựu đạn thứ ba đã ném tiếp. Những tiếng thét lên ở chỗ thằng Pháp đeo lon vàng. Thằng lính đen đương quạt súng máy tung cả người lên. Thằng chỉ huy nhờ chồng gạch che cho và tinh mắt chúi được, nhưng cũng sây sát cả mặt. Nó chửi cuồng lên, vừa ra lệnh:

- Bú dù bảo hoàng. Chúng mày toàn đồ cơm toi. Có mỗi cái cửa kia mà cũng không phá được! A lê! Tất cả húc đầu vào phá!... Súng máy xả nữa... xả nữa. Một thằng lính đen phải nhảy ngay vào chỗ thằng chết, và tất cả sáu thằng bảo hoàng và lính đen còn lại thúc nốt vào phá cửa.

Ình... ình... chúng nó đập, ầy, cạy, ghè phang cả vào tay nhau trước những tiếng thét chửi của thằng Pháp đeo lon vàng. Thằng này chạy hẳn ra chỗ khẩu súng máy bắc sau đồng gạch ngoài vườn.

Ình... ình... ịch... ịch. Một miếng gỗ cửa đã bửa ra. Lũ giặc reo lên, chúng nó cố đẩy cho bật cái đồng cánh phản, chân niềng, tràng kỷ chèn bên trong. Cụ Cam lại phải sang góc tường khác, tay vẫn nắm chắc lựu đạn. Đó là quả cuối cùng.

Và dưới sàn, thúng gạch, cũng chỉ còn mười hòn. Chợt cụ Cam đưa tay vuốt vuốt mặt. Máu không hiểu ở trán, ở gò má hay ở đâu chảy rờn rờn xuống cằm, xuống cổ ông cụ. Giây phút sau ông cụ lại thấy một bên sườn cũng chảy máu và đầu gối thì lầy bầy chỉ muốn khuyu xuống.

- Ta bị đạn vào người rồi à?

Ông cụ tự hỏi thầm và thấy trong người nhói hẳn lên. Cái miếng cổ sâu hoáy, đọng đen máu, lắt lẩy cái đầu cũng bết máu và mắt mũi thì nát bét... cái đầu của người con cả ông cụ Cam bị giặc giết lại hiện lên rõ ràng như đương lúc ông cụ đón lấy đầu anh ủ trong cái áo cánh của người bạn và ngạc nhiên không thể hiểu sao con lại bị chết như thế và làm thế nào cụ lại có được giọt máu để nối dõi bây giờ?

Rằng ông cụ Cam buốt đi. Ông cụ đã xiết hai hàm lại mà thờ. Một đời ông cụ, cả vợ lẫn chồng đã làm lắm lười mà không đủ ăn. Từ bé ông cụ đi ở chăn trâu. Lớn lên rồi cho đến già thì đi làm ruộng chủ. Nai lưng ra nộp tô gánh sưu thuế, làm phu phen tạp dịch. Nhưng nhờ Cách mạng tháng Tám, nhờ Dân chủ cộng hòa, nhờ cụ Hồ, ông cụ đã có ngày mở mặt được như ngày nay. Những tưởng bố con sẽ còn khấm khá nữa khi mà kháng chiến thành công... Vậy mà... đau xót! Đau xót... Cái khúc ruột kia của ông cụ mà giặc cắt hẳn đi ấy, đến chết ông cụ cũng không thể nào quên được đau xót. Lại còn

bao nhiêu thù khác... bao nhiêu thù khác... Bà cụ Vệ, người bạn già đồng niên, đồng quán với cụ kia... Bà cụ mới đây còn nói... còn chửi vào mặt giặc kia.

Ông cụ Cam đã đứng thẳng dậy. Ông cụ tiến hẳn ra cửa. Những giọt máu lũng vũng rải thành một vệt dài theo chân ông cụ... Quả lựu đạn, cuối cùng lao ra chỗ thềm Pháp đeo lon vàng. Những hòn gạch cuối cùng tới tấp lao xuống theo. Tiếng kêu thét lại rống lên. Ông cụ Cam lùi ra cửa hậu gác. Ông cụ nhìn chung quanh và ra cả lũy tre. Ông cụ vúi lấy ngọn cau ở sát tường chỉ còn ôm lấy thân cau, tụt xuống đất chạy về hầm nhà.

Đột nhiên những tiếng kêu ở chỗ hai khẩu súng máy nhỏ rú lên.

Đoàng... đoàng... đoàng... những phát súng không hiểu từ đâu bắn tới tấp vào hai ổ súng này. Tất cả súng giặc tắc hẳn. Súng ta càng xả mạnh thêm. Xung phong... Xung phong... sát... sát... sát... Tiếng reo mở ra. Từ những cửa ngách bí mật từ những đầu hồi nhà đột nát ở chung quanh, bộ đội và du kích xã, những mũ sắt, súng máy ngăn những mũ nan, những mác, những dao bẫy vòn vọt lao xuống. Và cả anh cán bộ ấy nữa. Cái anh bé nhỏ đeo súng ngắn kia... cả đồng chí xã đội vắc mã tấu quần đùi đen, chân không kia kia. Không biết tất cả về làng từ bao giờ và đi bằng đường nào mà chẳng ai biết gì cả!

- Sát!... sát!... Không được để thoát một mống! Các đồng chí...

Sát!... sát!... Tiếng hô âm lên của một anh đội trưởng. Giữa những tiếng kêu rú lại của bọn giặc, tiếng chú liên lạc lạch xệch chạy theo và cũng hô theo: "Sát! Sát!". Cụ Cam đã búi lấy thân cau liền quay ngoắt lại. Ông cụ chạy vào gác, rồi lao nốt xuống sàn...

- Xung phong... xung phong... các đồng chí ơi!... Các đồng chí đã về!... Các đồng chí ơi!...

Cụ quơ lấy một khẩu súng của tên ngụy binh vút chạy và cuống lên gọi:

- Đồng chí bắn nữa đi... các đồng chí ơi!

Cả làng bên cũng có súng của ta nổ. Cả xóm lẻ bên làng Dẻ. Cả thôn Cầu nữa. Súng máy ran ran thêm. Và tiếng mìn nổ chuyên đất. Tiếng lựu đạn tung tóe. Tiếng reo như nước vỡ bờ, trống lại thúc thêm lên, rậm rật tưng bừng...

*

* *

Trận càn mở rộng của giặc lại thất bại. Riêng toán kéo vào thôn Ngòi thế là hoàn toàn bị tiêu diệt. Bộ đội và du kích thu được hết cả súng

máy và súng trường của giặc. Chập tối hôm ấy cho đến gà gáy sáng sau, hơn hai trăm nồi thóc dưới hầm nhà Nghị Hân được chuyển hết lên vùng trên. Thanh niên, phụ nữ, nông hội, mẹ chiến sĩ đều xung phong đi gánh hết. Cụ Cam cùng người con gái út cũng hai gánh cật sức. Ông cụ đeo bốn quả lựu đạn Mỹ mới của anh cán bộ tặng, đi sau rốt, cùng với gánh của bốn anh du kích xã và đồng chí xã đội cũng đeo lựu đạn và khoác súng. Tiếng cười, tiếng nói, chuyện trò không thể sao ngắt được, ran ran cho đến cùng đường.

Lại không thấy anh cán bộ ấy và một bóng đội viên nào của đơn vị anh. Và cũng không thấy nói gì đến đơn vị có về hay không trong buổi mét tinh tối ngày kia họp toàn xã để liên hoan trận thắng và rút kinh nghiệm, phát động phong trào du kích. Cụ Cam toan dần bước lên hỏi đồng chí xã đội, nhưng nghĩ lại, lại thôi.

- Hỏi làm gì, bí mật quân sự của bộ đội! Ngay cả đồng chí xã đội cũng không thể biết được đâu! Và có biết cũng không nói đâu. Biết đâu đơn vị anh em rút đi để lại đi đánh ngay ở nơi khác.

Cụ Cam càng bước miết. Một câu hỏi khác lại thầm thì trong tâm trí cụ:

- Không biết anh em đã được lĩnh gạo ăn hay vẫn phải ăn độn, ăn hạn chế vậy?

1956

Chương 6: Chuyện Cái Xóm Tha Hương

I

Ngày ấy, ở triền Đông nam và Đông bắc dãy Tam Đảo rừng già còn chạy xuống cả những huyện Kim Anh và Phú Bình. Muốn từ Thái Nguyên sang Tuyên Quang, phải vượt núi lườn rừng men những con đường nhỏ có những quãng đi hàng hai ba ngày đường không gặp một bóng người.

Những cầm thú kỳ lạ, thì cứ mỗi bước người ta lại gặp một giống hiện ra. Từ sườn núi lấp loáng mây trắng đổ xuống dốc lũng lau cỏ thăm thẳm, một đôi nai vút qua mặt người ta biến đi không để lại một tấm hơi. Giữa lưng đèo nghi ngút sương, một chú hươu, lông như nhung như gấm, cật đôi sừng lờm chờm cao hơn một thước ngược lên nhìn, mắt ánh như có lửa và như muốn hỏi:

- Người ở đâu đến? Người là ai vậy?

Nghĩ chân bên suối, người ta thấy tiếng hoẵng giác, tiếng hổ gầm ngay sau lưng.

Từng đàn chim không hiểu là chim gì, như một làn mưa bóng mây và là một làn mưa ánh sáng của bảy sắc cầu vồng bay qua đầu người ta, những tiếng quang quác, líu ríu làm nhộn nhịp cả rừng núi. Từng đàn ong loáng bay che kín từng mảng trời, sập đến át cả tiếng suối, tiếng thác. Những đôi sim chín xa trông tưởng như đang lúc nhúc hóa thành chim thành bướm. Mùi dứa dại, hương hoa cỏ ngào ngạt. Suối thác rền rĩ gầm vang...

Giữa một năm đói có một đám người tha hương cầu thực đã kéo nhau đi trên quãng đường hoang thẳm ấy.

Tất cả sáu bếp. Ông già bà lão, người lớn trẻ con, hai mươi người. Bếp thì ở vùng chiêm luôn mất vụ bị lụt, bị hạn, mất mùa. Bếp thì ở ven biển, nhà cửa tan nát vì bão nước. Bếp thì con cái bị quan tỉnh, quan huyện bắt đi lính đi phu ốm chết. Còn cái gì bán được và đổi lấy quan tiền bát gạo họ đều đổi hết cả. Sau hàng tháng lang thang, năm sương gói đất, tình cờ họ gặp nhau ở cửa chợ vùng Bắc. Họ chuyện trò than thở với nhau đêm trước thì hôm sau nhập làm một bọn, lại dắt díu nhau đi.

Họ đi tìm vàng.

Vàng giá những gấp mươi bạc. Một nén vàng. Chao ôi! Chỉ được một nén vàng thôi, thì cả những người như họ cũng sẽ sung sướng quá. Họ sẽ có nhà, sẽ có ruộng, sẽ có trâu, con cái họ sẽ được ăn no mặc ấm. Còn những ai mà có những hàng chục, hàng trăm nén vàng thì sẽ sống như những đại phú gia... như quận công, nhà vua. Mà chỉ như nhà vua, chỉ quận công, chỉ những đại phú gia mới có được nhiều vàng như thế!!

Họ nghe đồn ở cửa rừng Suối Cát có mỏ vàng. Nhiều người đã lên đây mò vàng. Người ta thuê người đi vàng. Có người chỉ đi thuê cũng đem được nén vàng về xuôi rồi.

Ngày đi đêm nghỉ, bữa cháo bữa cơm, nắng mưa chẳng quản, bước đường càng thêm cơ cực. Hàng quán, quà bánh không dám nhìn qua: trẻ con ông già nhớ bữa có đói lắm mới được ăn củ khoai củ sắn. Quãng thì nghỉ chân ở cổng đình, cổng chùa. Quãng thì thổi nấu ở điểm canh, ở góc đờ. Quãng thì ngủ ở đầu chợ hay trên cầu Thượng Lương... Nửa tháng rồi, đám người càng đi càng thấy biền biệt. Dọc đường, một ông già, rồi một đứa bé gái trong bọn ốm quá, cháo cũng không ăn được nữa, chết.

- Bà con ơi! Từ đây còn phải mấy ngày nữa thì mới đến Suối Cát.

- Bà con ơi! Trên Suối Cát người làm thuê đi vàng ngày được ba bát gạo phải không?

- Bà con ơi! Đường lên Suối Cát còn xa không?

Tiếng gọi hỏi cứ một ngày chỉ một làn phào. Nhiều người lớn đã nói không ra hơi, chỉ lết chân đi được một quãng lại phải đặt gông gánh, con cái xuống rệ đường, rồi rũ ra hay nằm lăn ra đất ra cỏ. Nhưng mẹ cứ ấm con, ông cứ cõng cháu, con lại dìu bố, thằng anh lớn kéo đứa em nhỏ... sáu búp tha hương nọ cũng lên được đến Suối Cát. Không người nào còn một đồng tiền trong lưng, không nhà nào còn đủ bữa gạo trong bị. Người khỏe nhất cũng lả ra.

Họ đến cửa rừng giữa một buổi trưa. Những ngọn Tam Đảo nghi ngút trong mây trắng và khí núi. Rừng xanh ngắt ngắt. Trời như đổ lửa... Những đồi sim, đồi mua, hoa quả như cháy lên, mật nhựa chảy quánh. Suối thác như những nôi nước sôi réo. Thỉnh thoảng có tiếng nai, tiếng hoẵng hú lên. Tiếng chim "bắt cô trời cột" vắng vắng. Ở một chỗ họ đổ gánh, chỉ nghe thấy tiếng suối gào xiết đàng xa và thứ tiếng âm âm của sương lam chượng khí bốc lên. Rừng hoang núi thẳm như đầy những ma thiêng thú độc chờ vờn ở khắp chung quanh, chỉ chờ đêm tối ập đến.

Suối Cát không có mỏ vàng, và cũng không có xóm làng, bản trại, không có ai ở, ai thuê mượn cả! Ở đây, một đạo người ta tưởng có mỏ vàng, đã kéo nhau đến tìm. Mấy tháng liền, những người lên

trước họ đã dầm mưa, dãi nắng ở các khe suối. Họ ăn toàn củ mài, củ sắn, người chỉ còn da bọc xương, lại kéo nhau đi nơi khác. Dưới mấy gốc cây cổ thụ vẫn còn lăn lóc những hòn đá kê làm "ông đầu rau". Những kèo cột phên liếp xam xám xệch xoạc, những ống bương vẫn còn vùi vùi với lá cây, với bùn đất.

Tất cả ông già bà lão và đàn bà con mọn trong đám lên sau ấy ngồi lặng lẽ đi với nhau rồi dần dần nước mắt, có kẻ nước nở òa lên khóc.

II

- "Thôi đi thế này cũng đã thiên sơn vạn thủy, cùng đường kiệt lối rồi. Gầm trời này ở đâu cũng thế cả. Vậy ta cứ ở lại đây, bó kết lấy nhau lần hồi tìm cho ra cái mà sống.

"Ta còn sáng hai con mắt, chắc hai bàn tay thì không lẽ nào chịu chết được..."

Một ông già người gầy như hạc nhưng đen sạm và rắn đanh như sành như sắt, tóc bạc phơ xoắn xuống đến vai, cặp mắt long lanh như mắt tượng Kim Cương ở các chùa - ông cụ Đông người nhiều tuổi nhất trong đám, lại đứng lên giữa đám bà con anh em và gồng gánh mà nói. Tiếng của cụ Đông vẫn sang sảng, vang động như tiếng chuông. Cụ Đông có nghề đánh cá. Ba con trai cụ, hai người bị bão táp cướp mất. Ông cụ ra đi với bà vợ lòa và người con út.

Khi đi đường mỗi bữa chỉ lưng bát vục, nhưng cụ Đông lại là người khỏe nhất trong đám. Đến độ nghỉ nào, cụ cũng thu xếp chỗ nằm, đi tìm củi tìm nước, và thổi nấu hộ cho những bếp có ông già bà lão mỗi một, đàn bà con mọn ốm yếu. Mấy hôm ròng, cụ Đông còn gánh đỡ bốn đứa trẻ cho hai bếp có người ôm. Từ hôm mọi người nhập làm một đám và cũng đi, đi đến sông, đến suối nào đỡ gánh, cụ Đông cũng tìm được cá tôm cho bà con ăn.

Nghe cụ Đông nói, mọi người ngừng hẳn tiếng khóc. Chỉ còn những tiếng sụt sùi, mấy người lấy dải yếm vắt áo lau nước mắt. Đàn ông, con trai mím môi lại, trán dăm dăm. Tất cả đàn bà con gái, trẻ con nhìn cụ Đông chằm chằm rồi đưa mắt nhìn chồng con, cha mẹ, anh em, người nhà của mình...

Chiều hôm ấy, nhà nào còn nắm đũa, nhà nào còn chén gạo nếp hay chén gạo tẻ đều góp lại. Rừng ở ngay trước mặt, sau lưng họ. Suối cách họ hơn trăm bước chân. Kẻ đi lấy măng tre lấy mộc nhĩ, nấm hương. Bố con cụ Đông ra suối bắt tôm bắt cá. Kẻ đi chặt cây, vác nứa, gánh lá. Tối về bà con thổi xôi làm cơm canh lễ sơn thần, thổ địa, khấn tổ tiên, cúng những người vừa chết ở dọc đường. Ăn uống với nhau xong, ngay đêm ấy họ dựng mấy túp nhà ở. Cụ Đông bảo trai tráng khiêng những cành củi to nhất và chất đống đốt. Cụ Đông và mấy cụ già nữa không ngủ, cứ ngồi bên đống lửa mà nhìn những

gộc củi cháy rừng rực, nghe suối rừng âm vang và nghe con cháu mình ngáy ngủ...

III

Một xóm nhỏ dựng lên ở cửa rừng Suối Cát. Ngày ngày nhà thì đi đào củ mài, củ chóc. Nhà vỡ bãi tra ngô, trồng sắn. Nhà làm than, kiếm củi. Nhà tát suối bắt cá, đặt bẫy bắt gà gô, cầy cáo. Những ngày đầu, họ đi đổi lấy gạo muối. Dần dần họ phá hoang cây cối, nuôi thêm cả lợn nái. Những lũng những đồi ở chung quanh đều thành ruộng, thành bãi, thành vườn. Ai nấy đều đủ ruộng cấy lúa, đủ bãi trồng sắn, trồng mía, đủ vườn trồng bầu bí, rau đỗ. Rồi nhà nào cũng có trâu có lợn. Họ đã bắt rừng sâu cho họ đủ thóc, đủ ngô ăn từ vụ này sang vụ khác và cả thịt, cá, rau đậu.

Thấm thoát đã được ba vụ gặt mùa.

Sáu bếp tha hương đã ăn ba Tết ở cửa rừng.

Mấy nhà lại thêm trẻ con. Những đứa trẻ mới ngày nào còn cời truồng hay cả ngày chạy nhong đánh khăng đánh kháo, giờ đều đi chăn trâu, chăn bò, chăn vịt. Có đứa tập cày, tập cấy và dệt vải nữa. Ai ai cũng vui ra mặt. Cả vợ chồng cụ Trọng cũng hết buồn phiền. Vợ chồng cụ người vùng Nam Định được mỗi mình anh Trọng. Anh không gánh mà chỉ vác, chỉ đội. Một cây gỗ bốn người khỏe khiêng còn chật vật, anh vác chạy như vác bó củi chôm. Ngô đóng bốn thúng vào chiếc bò cật, anh đội cả bò đi chợ. Chỉ mình anh Trọng là cầy bừa vừa ý cụ Đông. Nhà nào được anh làm đổi thì như được cửa. Thường thường anh chỉ làm giúp cho những nhà neo bán hay có người bị đau ốm. Ruộng bãi nhà cụ Trọng bao giờ cũng cây cối trồng trọt xong trước nhất. Anh Trọng cũng đi rừng. Anh toàn đi những chỗ chưa có người đến để kiếm mật ong, nấm hương, sa nhân.

Tuy Trọng đã mười tám tuổi, lam làm như vậy, nhưng vẫn cứ lộc ngọc như trẻ con. Hễ Trọng ở đâu về, câu đầu tiên lên tiếng là "U ơi!... U ơi!...". Quầy đây hai giành nấm hương, mộc nhĩ, tay xách con gà gô, con nhím, gặt mẹ ở ngoài suối, ngoài ruộng từ xa cũng "U ơi! U ơi!".

Nghe như con ghé con bê lớn kệnh rồi mà chưa chịu xỏ mũi còn chạy quăng theo mẹ đòi rúc rúc bú ấ.

Một hôm Trọng cũng đi rừng từ tinh sương. Ông cụ Đông sáng sáng dậy, đương pha nước uống, thấy tiếng trai gái trong xóm í ới gọi nhau, ông cụ nhìn ra ngoài trời giây phút rồi bản thân nói một mình: - Hôm nay lại có cơn có trận đây!

Gần trưa hôm đó gió bỗng tắt. Nắng úa đi, vàng ửng vàng ợt. Đến giữa trưa, trời mây vẩn vự. Trên bãi suối sau cửa rừng, điều hâu tự

đâu về bay liệng, kêu gọi rít róng, tụ đầy bãi cát. Rồi gió nổi ùng ùng. Trời đất tối sầm. Sấm sét bật rùng sập núi. Mưa hết trận này đến trận khác. Cây cối vịn mình đổ gãy rã rạc ầm ầm. Đất đá lao từ trên sườn núi xuống, đánh bật tung cả mây vàng cổ thụ sau xóm, dựng thành một bờ núi, một cụm rừng mới ngay khe suối. Mưa gió băng qua các ngọn đồi, đổ xuống các lũng như muốn cuốn ngập hết cả nhà cửa, người và vật.

Bão rừng cũng như bão biển.

Rừng bão cũng dữ cũng ác như biển bão.

Anh Trọng bị cây đè lũ cuốn đi, chết trong trận mưa bão ấy.

Bà già Trọng khóc sưng cả mắt. Ông già Trọng vừa mù, vừa điếc, cả ngày chỉ ngồi ở một góc giường như một ông Bụt, cứ nhìn trần trần về phía con trai ra đi mà nức nở. Bà già Trọng hàng tháng rồi, lúc nào cũng đầm đìa nước mắt. Bà cạy một mực đòi bỏ Suối Cát... lại đi...

IV

Một hôm bà già Trọng vác cuốc ở ngoài nương về đến gốc đa cửa rừng thì thấy một thằng bé ngồi khóc.

Bà cạy lay người nó, gọi:

- Con cái nhà ai mà đến ngồi khóc đây?

Thằng bé ngẩng mặt lên, nó quệt ngang cánh tay nhìn bà cạy Trọng, càng khóc nức, khóc nở. Chao ôi! Đứa bé nào mà lại lạc lõng, tủi thân tủi phận khóc quá thế vậy? Bà cạy vẫn còn ngờ vực, nheo hăn mắt để nhìn cho rõ hơn. Ô kia! Lạ quá! Sao lại có thằng bé mặt mũi nhem nhuốc nhưng vẫn khá khinh sáng sủa thế này? Bà cạy Trọng ngồi thụp hăn xuống:

- Cháu ơi! Làm sao cháu khóc? Nhà cháu ở đâu?

Thằng bé nhìn bà cạy gầy yếu chỉ cao hơn nó có một đầu, tóc như bông, móm mém nhăn nheo như một bà lão nào trong tranh mà nó đã gặp hay nghe kể chuyện. Mãi nó mới nói nên lời. Nó kể lể, nó không cha mẹ họ hàng gì cả. Nó thấy người ta gọi nó là thằng Xin. Nó đi ăn xin ở các chợ. Nó theo bọn lái trâu lên đây. Bọn lái trâu uống rượu, đánh xóc đĩa. Nó không thấy bọn họ mua trâu mua bò gì cả, mà bảo nó ở lại một nhà có trâu, đi chăn cho nhà này! Cái nhà lý trưởng nuôi nó, nhiều trâu quá! Nó chỉ những đi theo trâu mà chả biết gì sớm tối, chẳng còn được chơi được nhõng, chẳng còn bạn bè nào. Chủ nó thì được ăn no xôi, no thịt nhưng nó thì đói khốn đói khổ, lúc nào cũng đói cũng thèm. Đã thế nó còn phải lo ngày lo đêm. Lưng nó còn toàn những lằn roi đây này! Đầu gối nó, trán nó, chỗ thì còn sưng vều, chỗ thì mưng mủ, chỗ thì thành chai thành sẹo vì vấp ngã, vì mảnh chai, gai góc đây này!

Nó không thể ở đây mãi mà chịu khổ! Nó bỏ nhà lý trưởng trốn đi đã ba bốn hôm rồi. Nó toàn đi luồn rừng để về xuôi nhưng nó lạc mất hướng. Đói quá, ở trong rừng, nó tìm mật ong và đào củ mài ăn, tí nữa bị hổ vồ. Đêm nó ngủ trên cây toàn thấy có những con yêu ma rì rầm dưới gốc cây, sắp bắt mình đi. Sáng nay mặt trời vừa mọc, nó cứ theo bóng nắng mà ra được đến cửa rừng đây.

Nó lại nức nở, nước mắt chan hòa:

- Cụ ơi! Cháu sợ trâu lấm! Cháu sợ cơm nếp và thịt mỡ lấm cụ ơi...!

Bà cụ Trọng cũng nghẹn ngào:

- Thôi thế thì cháu về ở với bà. Bà nhà cũng nghèo thôi. Nhà không có gì cả. Được thằng con trai nuôi lớn bằng sào bằng gậy, đã biết cày bừa và đi rừng được thì chết mất! Cháu về ở với bà cùng làm con làm mẹ, mẹ con ta hôm sớm lần hồi với nhau.

Thằng bé lại gạt ngang nước mắt. Bà già Trọng kéo vạt áo mình lau mặt cho nó. Gương mặt thằng bé thêm vắng vặc. Nó cầm lấy mo cơm nắm gạo tằm của bà cụ Trọng đưa cho. Nó vừa ăn vừa nhìn bà cụ. Chỉ còn mấy hột dính mo, nó cũng nhạt. Bà cụ Trọng dặt tay nó, nó vác cái cuốc của bà cụ đi sau. Bà con đi làm về nghe chuyện cứ xúm xít lấy thằng bé. Ông cụ Đông khà khà nói:

- Giời đền cho ông bà Trọng đây! Thôi từ nay ông bà lại có con giai, ông bà vui nhé.

Ông già Trọng nghe người đi về ồn ào lạ quá, và tiếng cười nói lại ùn ùn vào sân nhà mình, thì ông cụ càng ngạc nhiên quá sức. Ông cụ lần lần ra đứng sững ở giữa cửa. Ông cụ Đông gọi:

- Ông Trọng ơi! Hôm nay chúng tôi đã tìm thấy con trai bà ấy đấy.

Ông già Trọng giơ tay lên rờ rờ, đặt ngang lên đầu thằng bé, lập cạ lập cập nói:

- Bắt... bắt được thằng này à? Bắt được... được được nó... ở đâu... ở đâu thế?

Ông già Trọng vừa nói vừa xoa xoa từ đầu xuống vai mà nắn nắn bấp tay, cổ tay nó. Bà con ai cũng ngắm nghía xoa vuốt theo. Nhiều người bảo hay là bà Trọng giấu con, gửi con về quê giờ mới nhân người đưa lên?

Thằng bé sao mà mền mà thương thế? Ngay trưa ấy, thấy nhà hết nước, nó liền đi lấy nôi rửa rồi nhóm bếp. Thằng bé gọi ngay ông bà Trọng bằng thầy u.

Sáng sớm hôm sau, nó cùng dậy với bà già Trọng, đun nước cho ông bà già Trọng pha chè rồi bảo:

- U ơi! Hôm nay u ở nhà để con đi cuốc nương cho.

Bà già Trọng bảo đã cuốc xong rồi nó liền đòi:

- Thế thì con đi rừng kiếm cái rau ăn.

Bà già Trọng không nghe. Thằng bé cứ xin đi. Chiều về nó quấy vài khâu măng, lại đèo thêm hai gánh sim chín.

Từ đó nếu nó không làm nương làm bãi với u thì lại ở nhà vót nan đan rổ rá với thầy. Việc gì nó cũng làm được. Nó đánh thùng làm quang. Nó làm nón áo toại. Nón áo toại của nó làm không những đủ cho bà con Suối Cát dùng mà còn đem đi đổi đi bán. Nó còn theo anh Đông đi đánh cá nữa. Cá tôm nhà ăn bao giờ cũng thừa. Không hiểu nó học những ai và ai đã dạy nó, mà nó khéo chân khéo tay, tháo vát, chịu khó thế.

Nó về nhà ông bà Trọng được một năm thì bàn với thầy u làm hẳn nhà ra gốc đa cạnh vườn nhà ông cụ Đông, dọn một cái quán cho vui. Những ngày phiên chợ trên châu, bà già Trọng gói bánh và bán chuối, bán mía của xóm trồng. Thằng Xin vẫn đi kiếm măng, mộc nhĩ, nấm hương, mật ong và còn lấy cả sim về nữa. Sim của nó kiếm bao giờ cũng to, mọng, ngọt thềm, bán lại rẻ. Chỉ một đồng kềm một bát đồng đầy. Ai đến nghỉ quán cũng mua ăn. Người đi chợ về mua hàng rồ về nhà cũng đủ làm quà cho trẻ con. Chỉ nguyên bán sim mà nhà cũng đủ may mặc. Bố, mẹ con vừa cơm no áo lành, lại còn tậu được con bê. Xin chẵn cũng chóng lớn quá. Xin cũng làm đổi công trong xóm.

Thấm thoát Xin đã mười sáu tuổi.

Thêm một trai tráng ở cửa rừng Suối Cát. Xin không những chỉ được bố mẹ nuôi yêu dấu mà còn được cả xóm quý mến. Xin thổi sáo rất hay. Tiếng sáo của Xin chiều chiều lại cất lên. Những đêm sáng trăng tiếng sáo bay đi vi vút mãi canh khuya. Dân xóm làng nghe tiếng sáo của Xin tưởng đâu như mình đương ngồi ở bờ đầm sen, dưới gốc đa giếng đình hay dưới giàn thiên lý trong làng mà nghe những tiếng hát ru của đồng ruộng quê cha đất tổ. Núi rừng chung quanh cũng như lặng đi tắt cả tiếng suối tiếng thác, tiếng gió, tiếng côn trùng mà hỏi:

- Tiếng sáo nào đây?

- Tiếng sáo ở đâu và khúc sáo gì vậy?

- Làm sao người ta lại thổi lên được những tiếng sáo như thế?

- Làm sao mà cửa rừng Suối Cát lại có người thổi sáo và lại có tiếng sáo thánh thót, ngọt ngào lạ lùng như thế?

Những lúc ấy, núi rừng chung quanh Xin cũng lại nghe thấy trong tiếng sáo Xin như hỏi lại mình:

- Núi rừng ơi! Sao núi rừng Suối Cát lại đẹp đẽ như thế?

- Núi rừng ơi! Sao ăn ở với những người nghèo, chịu thương chịu khó ở Suối Cát, tôi lại được sung sướng thương yêu làm vậy hỡi núi rừng?

V

Xin càng ngày càng lớn. Người Xin tròn và đanh như cây lim. Mắt Xin càng xêch, càng sáng, Xin đi lững thững như một con gấu. Con gấu ấy cả ngày cứ ở ngoài ruộng, ngoài bãi hay có khi cả đêm lặn lội dưới nước.

Xin làm một cái chặng bắt cá ngoài suối. Từ ngày cửa rừng Suối Cát có cái chặng của Xin, xóm Suối Cát thêm tấp nập. Những người qua lại, ai ai cũng dừng lại xem, hỏi chuyện thằng con nuôi của ông già bà già Trọng tốt số!

Chặng đón cá dòng suối. Cột chặng bằng những súc gỗ những thân cây to Xin vác từ trên rừng về đóng vào những khe ở ghềnh đá.

Những hôm Xin dựng cột chặng, cả một vùng rừng núi rung chuyển hẳn lên. Cứ mỗi nhát gỗ cắm ngập sâu xuống khe đá thì vách núi lại rền, lại âm một tiếng, bờ suối lũng ruộng lại giật nảy lên. Xin bê một tảng đá tròn như cái cối xay thóc mà đóng xuống cột chặng. Những cột con cũng bằng những gạc mây đanh nhất. Mành đặng thì toàn tre cật ken mây. Xin rủ thêm các bạn khuân cơ man đá tảng chồng chất ở dưới những chân cột cho chặng vững thêm.

Trông xa, cái chặng của Xin như một bức thành xây chắn lấy dòng suối. Mưa lũ thế nào cũng mặc. Tiếng nước bị cản lại, vọt xé ra, giội xuống cái sa cứ như bão táp với thiên binh vạn mã băng tràn, vùng vẫy. Những dãy núi, những lũng sâu cách xa cửa rừng Suối Cát cũng ngày đêm vang động. Còn ở bờ suối xung quanh chặng, người ta chỉ cách nhau một sải tay mà nói với nhau cũng không nghe tiếng. Ông cụ Đông cũng ngạc nhiên vì cái chặng của Xin. Anh Đông thì càng thân với Xin. Không mấy đêm không sang ngủ với Xin, với các bạn cùng lứa với Xin. Nhất là những đêm mưa nhiều, chặng đầy, bọn trai ôn ào đi soi cá về, nhà Xin và trong xóm lại càng tấp nập, nhộn nhịp.

Tôm cá Xin kiếm được, nhà không thể nào ăn hết. Có những mẻ được những con cá bằng bắp đùi, những con ba ba bằng cái sàng. Có lần chú lợn cỏ, chú dê rừng bị lũ cuốn cũng sa vào chặng của Xin. Có lần được cả con nai hơn ba tạ thịt. Vào nhà Xin, thấy ở đâu cũng có tôm cá và thịt phơi. Tưởng như đây là một vạn chài hay là một phường săn lớn nào vậy.

Có những buổi bà già Trọng bỏ cả việc nhà. Bà ra bờ suối đứng nấp một chỗ nhìn Xin đóng lại cột, xếp lại đá, ken lại đặng, buộc lại sa. Xin mình trần, đóng khóa, nước ròng ròng trên vai, trên lưng. Nắng chiều rực những lúc Xin vươn cánh tay, giạng bắp chân, nhô lên, lao xuống, bóng người Xin cứ loang loáng như ở trong lửa, trong hào

quang. Xin trông như là Thạch Sanh hay quân lính nào của đức Thánh Gióng, đức Thánh Trần vậy.

Bà già Trọng đón Xin ở ngay bờ chặng, lễ mễ cấp từng rổ tôm cá về nhà, rồi chọn con nào ngon nhất là luộc với hành mời ông Đông và anh Đông sang ăn.

Khi ở nhà, những buổi trưa Xin ngủ, bà già Trọng lại ra ngồi bên. Xin nằm phanh ngực trên chiếc chiếu tết bằng cỏ lác trải dưới gốc cây mạn sau nhà. Bóng nắng và bóng cành lá mạn rắc xuống người Xin và cỏ xanh. Ánh nắng lấp lánh trên những dây cá, những mẻ tôm phơi đầy chung quanh Xin. Càng những lúc bà già Trọng mệt hay đương đói, mà ra ngồi bên Xin, thì bà cụ lại càng thấy hết cả mệt và đói. Xin ngáy như trống trận giục dồn. Cùng với bóng cây trên đầu, mặt cỏ dưới lưng Xin, đôi mắt nhắm nhìn của bà già Trọng như thêm nệm lót như võng ru cho Xin ngủ vậy.

Lại còn tiếng gió thổi, tiếng suối reo nữa.

Bà già Trọng vừa gỡ quần áo của Xin, của ông cụ bà cụ ra khâu vá, vừa quạt cho Xin. Nhưng chỉ được mấy mũi kim, bà già Trọng lại ngừng để vừa quạt và ngắm thẳng con thiên thần của mình.

Phải rồi, Xin không những chỉ quý báu như hương hoa mà còn là thiên thần của người mẹ già nghèo khổ tha hương nọ.

VI

Nhà ông cụ bà cụ Trọng và khu cửa rừng Suối Cát còn vui thêm vì còn một chuyện lạ nữa: Chuyện con Hiền.

Đó là một con hùm con.

Một buổi sáng, bà già Trọng ra bãi săn mé đồi sau nhà thì nghe tiếng sột soạt trong đồng lá và thấy có con gì bò bò dưới chân. Bà cụ sợ quá, nhảy choàng ra bên, cúi xuống xem, thì eo ôi như một con chó con cứ rúc đến chân mình. Bà già Trọng liền bế con chó con ấy lên.

Con hùm con nọ, lông vằn vằn, mặt tròn tròn, tai như chiếc nắm xiu. Mắt nó lơ lơ như vừa ngái ngủ vừa bị chói vì ánh sáng, ngờ ngác trông mà không hay biết gì cả. Chân nó chũm mồm, mềm nhũn, quào quào, vuốt sắc nhọn gợn gợn. Lưỡi nó nham nháp cứ liềm liềm mu bàn tay và ngón tay bà già Trọng. Mồm nó nún nún chêm chép như miệng đứa bé mới đẻ mới bú. Một mùi hôi hôi, hoi hoi thoảng lên ở lông, ở mồm nó.

- Cha mẹ ơi! Hùm con ở đâu mà lại về đây?

Bà già Trọng nheo mắt nhìn cái mặt nhăn nhúm và cặp mắt ướt át dại dại của con vật nhỏ. Bà cụ vuốt lưng nó, vuốt ức nó, nâng nâng nén nén nó ở trên tay. Những vuốt bé nhọn của nó quắp giữ lấy tay bà cụ càng làm gai gai, chợn chợn. Chợt thấy một vết như là vết

máu rỉ ở giữa trán nó, bà cụ nâng con hùm vào tận mắt nhìn, bà cụ xấp nước bọt vào ngón tay, rấp rấp chùi chùi ngón máu ở trán con vật.

Bà cụ trông ra những lốt chân to và những giọt máu rong lên mái cùm rùng, kêu lên:

- Con chó con ơi! Chắc mẹ mày cảm mày, người ta đuổi bắt lợn quá mẹ mày bị đạn nặng nên bỏ mày rơi toạc cả đầu đấy. Thôi mày lạc mẹ mày rồi, tao đem mày về cho thằng Xin nuôi.

Tay xách xâu dứa, tay ẵm con hùm con, bà cụ Trọng lếch thếch đi về. Bà cụ vừa bước chân vào cổng, giờ con chó con của mình bắt được ra khoe thì cả xóm ai cũng búi lấy bà cụ, giằng con hùm con ra xem. Hết người này đòi ẵm đến người kia đòi ẵm. Có những cô lớn cứ banh mộm con hùm ra cho nó day day ngón tay mình. Cô thì vành cả mắt nó làm nó càng run, càng nhắm mắt lại. Các cô tranh nhau với các anh con trai, đặc biệt là khi Xin ở ngoài chặng về. Xin áp giữ lấy con hùm con thì các cô càng ầm ĩ. Các cô đấm nhau, đấm bọn con trai, giằng giật với Xin, cứ chí choé, vừa cười như nắc nẻ. Ông già bà lão chỉ ngắm nghía bàn tán. Cụ bảo đem bỏ nó ngoài bãi, nếu mẹ nó còn sống thì về lại cảm nó đi. Cụ bảo cứ nuôi để dư mẹ nó về mà bắt, hay đặt cạm mà bắt. Cụ tính đến việc nấu cháo ăn. Ăn cháo hổ con thì hết cả ngã nước, cả phong thấp, khỏe thêm hàng mấy năm. Bọn trai trẻ thì nhất định nuôi. Mấy cụ bà cứ lắc đầu quày quây:

- Nuôi gì mà nuôi chứ ai lại nuôi hùm nuôi beo nuôi báo trong nhà bao giờ.

Ông già Trọng vẫn chỉ ngồi như ông Bụt ở góc nhà, như không hay biết gì cả. Còn bà già Trọng thì mặc cho mọi người bàn tán. Bà cụ đón lấy con hùm con vẫn chuyền trong tay bọn con gái, đặt nó nằm vào cái áo bông cộc của mình. Con hùm con đã ngủ. Nó mệt hay nó sợ? Nó đói hay nó nhớ mẹ nó? Bà già Trọng kéo vạt áo đắp cho nó rồi quay ra nói:

- Hùm ở trong rừng là hùm dữ, hùm về tay người là chó hiền. Con chó này đã lạc về đến đây thì nó ở với tôi. Thằng Xin sẽ dạy cho nó ăn. Còn tôi sẽ trông coi dạy bảo nó.

Bà cụ Trọng định đặt tên cho con hùm là con Hiền. Xóm cứ bàn tán mãi nhưng về sau mọi người đều thỏa thuận đặt tên Hiền cho nó. Bà cụ vỗ vỗ đầu nó, vuốt ve mình nó:

- Con chó con ơi! Mấy hôm rồi mà không thấy tăm hơi gì của mẹ mày cả. Mẹ mày nó bị bắn chết hay lạc mày rồi? Mày ở với tao, tao nuôi mày cho vui cửa vui nhà. Hôm nay tao đặt tên cho mày là con

Hiền. Hiền được về nhà ta thì phải ngoan nhé. Từ rầy hễ tao gọi, anh Xin nó gọi, hay ai gọi mà là Hiền thì mà phải nhớ lấy tên.

- Hiền ơi!

- Con chó con của bà ơi!

- Hiền ơi, đừng ra cửa đấy!

- Hiền ơi! Sao lại cứ hay nhảy dếp và cầm cắn các thứ thế kia?

- Con chó con của bà ơi! Nằm ngoan ở chõng này nào.

- Con chó con của bà ơi! Bà ra vườn một lúc rồi về đây.

- Hiền ơi! Lá gói bánh bần đấy!

- Con chó của bà ơi! Bà trộn cơm cho rồi đây này, đừng gặm cái xương cái xẩu ấy nữa.

Con hùm con ăn lợn lằm, bà già Trọng ăn gì cũng cho nó ăn. Những hôm bà cụ mệt, Xin bưng đồ đen hay nấu cháo đồ xanh thì con Hiền cũng ăn đồ ăn cháo với bà cụ. Nhưng thường thường nó hay chực bên cạnh Xin, Xin cũng lợn ăn. Thịt nai nướng, Xin ăn vã thay cơm. Cá chép, cá quả hai ba cân, mình Xin một con, luộc với hành ăn. Gà gô, công, Xin rán qua rồi đập vung om trên than hồng, xé chấm muối chanh, ăn mỗi bữa nửa con mà vẫn còn thòm thềm.

Thấm thoát đã được bốn tháng. Mới ngày nào con hùm con nâng nâng trên tay bà già Trọng như là quả bí, quả dưa nhỏ thế mà bây giờ đã bằng con chó nhón. Hôm nào bà cụ ra bãi cuốc cấy, tra ngô và Xin đi cày, đi củi, bà cụ lại xích con hùm dưới chân giường chỗ ông cụ ngồi.

- Hiền ơi! Hiền ở nhà đừng phá phách; đừng nhõng nhõng đùa với trẻ con làm đổ giường ông nhé.

Mặc dầu bà già Trọng chẳng buộc kỹ lưỡng và căn dặn ông cụ, bọn trẻ vẫn cởi dây, tháo xích con hùm con ra, đùa nghịch với nó. Chúng còn kéo con Hiền ra cả ngoài đường, nhiều đứa còn xuy con Hiền chạy khắp cửa rừng đuổi gà, đuổi chó với chúng. Chịu phép các tướng nhà trời này, bà già Trọng đi đâu cũng phải gọi con Hiền đi theo. Có Xin ở nhà bà cũng không tin, vì không những Xin mặc bọn trẻ con tháo xích đùa nhõng với con hùm con, mà cả Xin cũng xua cho nó chạy đuổi khắp rừng theo chúng nữa.

Lúc nào con Hiền cũng quấn lấy chân bà già Trọng. Bà cụ thổi cơm, nấu nước, luộc khoai, đãi gạo, đãi đồ, xay bột gói bánh, hễ bà cụ ở dưới bếp thì con Hiền chầu dưới bếp, bà cụ ra suối thì con Hiền cũng ra suối. Bà cụ còn cho nó theo cả ra ngoài bãi ngoài đồi. Bà cụ cuốc đất nhặt cỏ, con Hiền ngồi chồm chồm chực ngay ở luống bên cạnh. Nó cắn những đá, những gộc cây bỏ ra đồng. Nó bới cả đất, lằm lúc làm tung tóe lên, bà cụ Trọng phải quát mắng nó mới thôi.

Khi bà cụ Trọng bán hàng thì con Hiền nằm dưới chân chõng hay nép đầu vào đùi bà cụ. Người qua đường ai cũng phải đứng lại xem. Họ buồn cười thấy bà cụ Trọng vuốt ve, đe nẹt và dạy con hùm con các điều như với một đứa bé hay một con chó vậy. Lúc thì bà cụ đập tay vào mồm nó mà mắng. Lúc thì bà cụ cầm chân, tê vuốt của nó ra mà dặn dò bảo ban. Con hùm con chằm chằm ngoan ngoãn nhìn bà cụ hể hả và nũng nịu nữa. Nó liếm láp tay bà cụ. Nó cọ mình, rúc đầu, quào quào vào đùi bà cụ. Nó cắn, nó vờn, nó giật thất lưng, vạt áo, gấu quần bà cụ. Nó còn quàng lên ngoạm vào tay, vào lưng bà cụ nữa.

Bà già Trọng lại đập tay vào mồm, vào chân con Hiền. Con Hiền lại vội vàng áp mặt vào chân vào đùi bà cụ rên gừ gừ hay thở phì phì, con mắt đờ đẫn lác liêu bỗng trở nên len lét van xin. Nhiều người cũng vuốt ve con Hiền rồi giơ cả thịt lợn cả chim chóc để nó vờn nó cắn. Nhưng con Hiền chỉ nhìn bà cụ Trọng như hỏi ý chứ không dám đùa nghịch với những người lạ nó.

Không biết bao nhiêu người hỏi mua con chó của bà cụ Trọng. Có người cạy cục đổi cả ngựa, có người hỏi bà cụ có muốn xây nhà ngói thì họ cũng xây cho. Có người ước hỏi bà cụ có muốn về quê quán, họ sẽ chu tất cho cụ đủ tiền làm nhà ở, tiền may mặc sắm sửa và đi đường. Có người năn nỉ nào mua, nào đổi nhưng không được, đã ở lì nhà bà cụ hàng ba bốn hôm, quá như khách nợ, quá như bắt vạ.

Bà cụ Trọng nghe ai hỏi, ai gặng lời cũng chỉ cười, cúi bảo con hùm con, vừa xoa vuốt đầu nó.

- Đấy! Mà mà hư thì tao cho mà về nhà các ông các bà ấy, nhờ các ông các bà ấy dạy mà, Hiền ạ!

VII

Bỗng một hôm có đoàn người ngựa rầm rập đổ lại đầy cả cửa rừng Suối Cát. Đi đầu là một người cưỡi ngựa ô, đeo một khẩu súng hỏa mai, báng súng khảm xà cừ và dát bạc. Y chột mắt bên trái, hai răng nanh nhô ra như nanh lợn lòi, nước da mai mái. Y mặc áo đen quần đen, đầu quấn một tấm khăn dòng dọc xanh đỏ, thắt một bao da lủng lẳng nào dao găm, nào kiếm. Những người theo y, ai cũng đeo súng cấp giáo, mặt mày hết sức hung ác. Bốn con ngựa thồ lặc lè những bao, những sọt, những hòm có vẻ toàn những đồ quý lắm ở các nơi xa tải về.

Xin ở trong ngõ định ra ngoài chặng, chợt trông thấy người chột mắt, răng lợn lòi, quấn khăn dòng dọc xanh, đỏ nó liền đứng lại. Đỉnh óc Xin nhói lên, sống lưng Xin lạnh buốt, mặt mày choáng váng. Nhưng ngay sau đó trong người Xin như có một mối lửa dầu

sôi lên, bao nhiêu gân cốt của Xin đều căng lên giòn giạt. Tên cuờn ngựa đi đầu chột mắt và răng lợn lòi nọ đúng là tên chủ nhà ngày xưa của Xin. Đứng trước con mắt như yêu như quái ấy, hàng ngày Xin đã phải quỳ xuống, đầu cúi, lưng trần, đóng khổ, chịu những roi mây, lúc thì quất vun vút lúc thì rất thông thả, cứ mỗi lần chỉ cần roi quất lên khỏi đầu Xin thôi, thì Xin rùng rùng tất cả da thịt, thấy sợ thấy đau còn hơn cả khi nó quất xuống người mình. Nhưng không hiểu sao Xin thấy sợ thấy đau một cách khủng khiếp như thế mà Xin vẫn không chịu nhắm mắt lại. Ngay lúc đầu gối Xin quỳ lên mặt đất, mặt Xin phải gằm xuống, cho đến khi vai Xin, bắp tay Xin, lưng Xin và cả hai bên sườn đều như bị bỏng và rùng rùng máu, Xin vẫn hé mắt mà nhìn, Xin nhìn cái con mắt chột. Xin nhìn cái bộ mặt bì bì. Xin nhìn những gươm, giáo chung quanh chỗ ngồi của thằng chủ, chứ Xin lại không nhìn người đánh Xin, hay nhìn xuống nền đất lốm đốm máu của Xin.

Bốn năm Xin ở giữa một địa ngục, với một đàn trâu một năm một nhiều thêm. Bốn năm... ngày cũng như đêm, và cả trong giấc ngủ, Xin đều chỉ thấy mình đầu gối bị quỳ, mặt cúi xuống, tiếng roi vun vút quật trên người. Bốn năm... Xin gầy rạc, khô đen như cành củi cháy, sống với hồn ma, chẳng có ai bạn bè, chẳng biết chuyện trò với ai. "Thằng quỷ chột mắt mà ta phải ăn gan uống máu mới hả lòng hả dạ kia đến đây làm gì vậy? Hay là nó bắt ta?".

Xin tự nhủ. Bàn chân Xin đã định đặt lên hòn đá định bước xuống con đường bước ra suối liền rụt lại. Xin quay hẳn bước, môi mím lại, thở hắt hên. Xin nghĩ đến khẩu súng của anh Đông, Xin nghĩ đến cái lưỡi mai mà rễ cây nào Xin cũng chỉ phập xuống một cái là đứt ngọt. Xin nghĩ đến tảng đá Xin vẫn dùng để đóng những cột chặng mà mỗi lần Xin động xuống cột là làm cả rừng cả núi chuyển động. - Ta là người nhà quan châu. Ta muốn mua con hùm con cho quan, có bán cho ta không hở cái bà lão kia?

Tên chột ề ề cái giọng nói. Cái mắt còn lại của y thấy lầy như một con ốc khêu ra khỏi vỏ. Y vè vè nhìn bà già Trọng và con hùm con. Một tên đeo thanh phạng khúm núm đứng sau tên chột, hắng giọng gọi bà già Trọng, nhắc lại:

- Ông ở trên châu. Ông muốn mua con hùm con cho quan châu. Bà lão bán cho ông, bà lão ạ!

Bà già Trọng vẫn chưa lên tiếng. Bà cụ không những không ngạc nhiên, không khiếp sợ vì cái lũ người giáo mác gươm súng đột nhiên đến vây bọc lấy mình và hỏi mình những câu lạ lùng kia. Trái lại bà cụ còn như không thèm để ý, không muốn đáp lời. Thấy bà già Trọng cứ ngồi trên chõng, móm mém nhai trầu, và chỉ nhìn xuống

con hùm con, vẻ mặt thản nhiên như không, tên chột sững hấn người. Nó cau mặt nhìn bà già Trọng quát:

- Có bán cho ta không? Phải bán nó cho ta. Mấp mé miệng lỗ rồi còn giữ làm gì. Ta hỏi mua cho quan châu, cái bà già phải bán cho ta ngay mà lấy tiền.

- Tôi không cần tiền!... Không cần tiền!... Tôi không bán nó cho ai. Tôi không cho nó ở với ai đâu! Nó không để ai mua nó! Nó không đi đâu đâu! Nó chỉ ở với tôi! Nó chỉ ở cửa rừng với bà con đây thôi! Nghe bà cụ thong thả đáp, tên chột cười. Tiếng cười gần xé ra. Nó không hỏi gọi gì thêm, nháy phốc lên ngựa. Con ngựa ô bị giật cương mạnh hí lên. Tên chột mắt cũng hí theo. Nó lại cười. Nó cười như những lúc Xin để trâu lạc, nó truyền gọi Xin lên nhà bắt Xin quỳ xuống trước mặt nó, mặt Xin cúi, lưng trần khom khom sửa soạn chịu những ngọn roi hình phạt. Nó vừa cười vừa hát hàm ra lệnh đánh, vừa xem đánh.

... Đoàn người ngựa của tên chột sầm sầm trở về trên châu. Tiếng ngựa phi, tiếng người thét như cuồng như điên lồng lộn suốt dọc đường...

VIII

Con Hiền đã bằng con bê nhờ.

Lông nó vàng, vằn đen, mỡ mượt hơn gấm. Khi mình nó cằn cằn cuộn cuộn thì tưởng như đòi đống gì nó cũng nhảy qua hết, cái gì trên chọc cản trở nó cũng bị nó lao vào mà quật xuống. Mắt nó hề quắc lên, một tiếng thở mạnh lạ phì ra. Nó rùng rùng sống lưng rồi ngồi nghển đầu lên, chờ đợi. Nó ăn khỏe lắm rồi. Xin phải cho nó ăn thịt sống, Xin đi săn được nai, được lợn, hay trong xóm săn được, Xin lại lấy thịt lấy lòng cho nó ăn. Nhiều lúc nó ăn chỉ lém mấy cái là hết cả thức ăn đựng đầy một máng gỗ to và nó đứng hấn lên héch mũi hít hít, vừa đi đi lại lại, có vẻ thêm thêm muốn đòi thêm.

Nhưng con Hiền vẫn chỉ quanh quẩn bên chân bà già Trọng. Bà cụ không xích nó ban đêm cũng như ban ngày lúc bà đi vắng. Xích đánh bằng sắt mấy lần thay rồi mà vẫn cứ ngán cũn, cứ nhỏ tẹo đối với cái cổ bạnh nung núc của con Hiền. Nhất là lúc con Hiền đứng lên vươn mình, rung rung gân cốt, thì cả xích sắt và cột buộc chỉ chực bật tung đi...

- Hiền ơi! Mày lớn rồi càng phải ngoan chứ. Đừng để bà phải mắng, trẻ con nó cười cho.

Con Hiền đang lo le cái lưới, giờ giờ một chân đập đập quào quào tay bà già Trọng, vừa nghe nói liền dụi đầu dụi mặt vào tay bà cụ, đoạn nằm nép dưới chân bà cụ.

Bỗng một hôm ở xóm trong có người kêu mất gà. Người kêu không rêu rao mà chỉ nói khẽ với nhà bên cạnh. Nhưng ngay sau đó bà già Trọng thấy bắn đến tai mình: "Hay là con Hiền của nhà bà bắt thịt ăn đấy? Xưa nay trong xóm có ai mất gì đâu? Thèm nhạt túng đói gì mà đến nỗi lấy trộm gà của nhau". Hai ba lần những câu kêu ca ấy đến tai bà già Trọng và cả Xin nữa. Sau có người gọi hẳn Xin ra bảo nhỏ:

- Xin này! Con hùm con của bà nhà ta bắt gà của nhà tôi ăn đấy! Anh đừng nói gì với bà cụ. Anh đe nẹt nó thôi. Mấy lần rồi, tôi tha cho nó. Lần sau này thì tôi bắt đền. Mà làm sao nó phải chừa cái thói ấy đi. Về ở với người mà còn giữ cái tính ấy thì người đánh chết. Các cụ đã bảo trước mà bà cụ nhà ta không nghe...

Xin tê tái cả người. Xin đã cố hết sức nhưng vẫn không thể giữ được lời hứa với người phò tội con Hiền. Xin về nhà mách ngay với bà già Trọng. Bà già Trọng thoạt nghe Xin nói thì mặt mày tối sầm chỉ rình gục xuống. Bà nói như muốn đứt ruột, đứt gan:

- Con ơi! Nhưng tao có thấy con Hiền nó đi đâu đâu? Hay là cày cáo vào bắt gà chứ không phải nó!

Cho đến lúc đó bà già Trọng vẫn không thể tin được. Cả ngày cả đêm con Hiền cứ quần bên người bà thì làm gì có cái sự ma sự quái kia? Nhưng một đêm bà già Trọng thức giấc, không thấy con Hiền dưới chân giường. Bà vặn to đèn soi cả dưới bếp, ngoài vườn và trong buồng ông cụ mà vẫn không thấy nó. Bà cụ chờ đến gần gà gáy thứ hai, con Hiền mới về. Bà cụ vội rọi đèn vào mặt nó. Miệng con Hiền còn dính cả lông gà, mặt mũi thì nhếch nhác. Hai mắt nó nhè nhè len lét tón hoẽn. Bà cụ Trọng xích ngay nó lại. Bà cụ cầm thanh tre đến gõ gõ vào đầu. Nước mắt bà cụ ứa ra. Bà cụ nghẹn ngào:

- Hiền ơi! Mà mày muốn ở cửa ở nhà với tao, ăn cơm ăn thịt của tao nấu nướng ngon lành, hay muốn về rừng ở hang ở hốc để kiếm ăn những thịt dừ, thịt lợn, thịt hôi, thịt thối, thì tao cho mày về rừng ngay. Mày thèm nhạt đói khát đến thế nào mà phải trốn đi bắt gà của người ta? Người ta bắt đền tao bao nhiêu tiền, tao cũng xin đền. Nhưng chịu những điều ăn tiếng nói của bà con thì tao không thể chịu được! Tao xấu hổ, tao đau đớn cái ruột gan vô cùng!... Hiền ơi! Tao chết mất!...

Con hùm cúi đầu xuống, nép mặt vào chân bà cụ Trọng. Thở nó cũng dám thở mạnh. Thình thoảng nó phào ra một tiếng rền rền. Rồi mắt nó lại cúp xuống, chớp chớp. Nó càng nép người lại dưới chân bà cụ.

Con Hiền phải xích mấy hôm với cái xích mới vừa to vừa dài. Đến bữa nó phải ăn cơm nhạt. Hai hôm sau bà già Trọng mới đổ một ít thịt và xương xấu vào cái máng gỗ cho nó ăn. Rồi một bữa bà cụ cho nó ăn cả nồi xương bò, và chân giò đã hầm kỹ lấy nước cho ông cụ:

- Hiền ơi! Hôm nay tao tha phạt cho mày, lại cho mày ăn như trước đây. Mày có chữa thì tao mới thả xích, mới nuôi mới cho ăn.

Nghe bà cụ nói, con Hiền đập đập đuôi, chớp mắt. Nó chỉ hít hít chỗ cơm và xương xấu. Mãi nó mới ăn, nhón nhén, vừa nhìn bà già Trọng. Lúc bà cụ tháo xích, nó cứ sấp một bên mặt xuống đất. Đến hôm sau, cả khi bà già Trọng xuống bếp rồi ra vườn, con Hiền không theo mà chỉ nằm dưới chân giường. Đến bữa ăn nào, nó cũng chờ bà cụ. Bà già Trọng mỗi khi đổ cơm và thức ăn vào máng cho nó, lại gõ gõ đôi đũa vào đầu nó mà bảo ban căn dặn. Hàng tháng rồi trong xóm cũng không thấy mất gì... Đến một bữa ăn, bà già Trọng ngược mắt con hùm lên bảo:

- Hiền ơi! Mày lại ngoan rồi. Bà lại cho mày xuống bếp với bà, ra bãi ra suối với anh Xin.

Con Hiền vòng cái đuôi lên đập đập. Mắt nó ngời lên nhìn bà già Trọng rồi oằn lưng, cong mình, xoắn chân đứng dậy. Nó theo bà cụ ra sân. Đến giữa sân nó đứng lại, rung rung bộ lông, quào quào chân xuống đất. Nó rên một tiếng như gọi bà cụ hãy chờ nó, và như khoe với núi rừng, với mọi người quen rằng nó lại được ra bãi, ra suối, xuống bếp với anh Xin nó, với bà già Trọng của nó rồi đấy!...

IX

Một mùa xuân nữa qua.

Cửa rừng Suối Cát lại ngày đêm oi ả nặng nề những sương lam chướng khí. Con Hiền ở nhà ông bà già Trọng như thể là sắp được hai năm. Nó không thể nằm dưới chân giường bà cụ được nữa. Không còn ổ nào bên vừa cho nó cả. Nó phải nằm ra đất, càng ràng giữa lối đi xuống bếp. Chỗ này vừa có gió mát, vừa tha hồ nghênh ngó ra ngoài trời mây, rừng suối, vừa mặc sức mà gãi, mà oằn oài, và thở và ngáy. Trong khi đó bà già Trọng cứ thêm một tuổi lại càng thấy yếu thấy mỏi. Có hôm bà cụ nằm cả buổi trên giường, không ra bãi ra vườn, không thổi nấu, không bán hàng gì cả. Ông già Đông bưng cháo sang cho bà cụ, bảo:

- Bà ăn cháo đi, khi nào thằng Xin nó đi cày về để tôi thổi cơm. Tôi chặn cả con Hiền cho.

Bà cụ gượng ngồi dậy, đón bát cháo:

- Tôi chỉ mỗi vài buổi, cố ăn uống thì lại khỏe thôi!

Mấy hôm liền ông già Đông và bà con chung quanh thay nhau kẻ đưa cơm, người đưa cháo sang cho bà già Trọng và cho con Hiền. Nhưng cả khi Xin dọn cơm nhà ăn, con Hiền cũng chỉ nhón nhén mỗi bữa một ít. Nó nằm phục ở dưới chân giường bà già Trọng cho tới lúc nào bà cụ có bảo nó đi chỗ khác nó mới đi. Nhưng nó không nằm ở cái lối xuống mà ra nhà ngoài, ngồi gần chỗ chõng mọi ngày bà cụ vẫn ngồi bán hàng.

Không thấy bà cụ ở ngoài quán, nhiều khách qua đường véo von hỏi con Hiền:

- Bà mày đâu hở Hiền?

Có người ghé hẳn vào nhà trong, chỗ bà già Trọng nằm mà gọi:

- Bà lão ốm hay sao mà nằm rên thế kia?

Bà già Trọng phải lên tiếng:

- Giở giời tôi mới đầy thôi. Vài buổi nữa tôi dậy, tôi lại gói bánh, còn thằng Xin nó lại đi lấy sim về bán cho các ông các bà.

Khách cứ ngồi nghỉ, người bẻ chuối, người bỏ dứa, người thổi to lửa cho nước chóng sôi và pha lấy chè uống. Có người chỉ uống có mỗi chén nước nhưng cũng bỏ tiền vào cái thúng con ở đầu chõng. Chỗ này con Hiền nằm xoài hai chân trước, đầu ghéch lên thành chõng, mắt lim dim, lỗ mũi nhấp nháy phì phò bên thúng tiền. Bà già Trọng nằm liệt như thế đến nửa tháng. Xin không đi rừng và có ngày không ra cả chặng nữa. Ông già Trọng thì vẫn ngồi ở một góc giường. Giờ đây cái ông Bụt ấy đã có vẻ khác. Gương mặt ông cụ đăm đăm, nhiều lúc ông cụ thở mạnh một tiếng rồi chõng tay đứng dậy, lần lần vào chỗ bà cụ nằm, ngồi xuống mép giường bàn thần. Ông già Đông luôn luôn ở bên nhà bà già Trọng. Ông cụ nhật nhạnh tiền khách ăn hàng và tiền bán cá, bán hoa quả của Xin, buộc lại từng quan đem xếp vào cái hòm gian cuối giường bà già Trọng. Một lần ông Đông định đưa tiền của mình cho bà con trong xóm mua thức ăn cho bà già Trọng nhưng chẳng ai cầm tiền cả. Tiền cắt thuốc bà con trong xóm và ông Đông đều ứng hết. Thuốc cân về, người sắc, người bưng, tới khuya vẫn còn người nâng đỡ cho bà già Trọng ăn uống. Một buổi trưa, bà già Trọng bỗng tỉnh giấc. Bà cụ nghe tiếng ngựa thồ lộp cộp, hí lên inh ỏi và tiếng cười nói chuyện râm ran. Lại có cả tiếng gà gáy, vịt quang quác trong lồng nữa. Lại phiên chợ! Bà cụ mở mắt nhìn ra, thấy ngoài hàng tối mờ mờ chõng ghé xếp lại một xó. Bà cụ hết sức trỗi dậy nhưng không sao được. Đầu bà cụ cứ nặng như đá, mặt mày sa sầm. Trống ngực vừa nóng vừa như có lửa, vừa mệt không thở được.

Thấy tiếng ông già Trọng động dậy và tiếng Xin sẽ sàng gọi: "Mẹ ơi! Mẹ ơi!" con Hiền vội ngẩng lên. Trước nó còn dụi dụi đầu vào thành

giường, sau nó vươn mình đứng hẳn dậy day day mặt vào mép chần của bà cụ.

- Kìa con Hiền mày làm gì thế?

Xin đập đập tay vào đầu con hùm. Thì ra bà già Trọng ruỗi cánh tay vuốt vuốt trán con Hiền, vỗ vỗ vào cái miệng hơn hớn và cái mũi nhấp nháy phì phì của nó:

- Hiền ơi, bà không sống được với con đâu! Bà chết thì con về rừng hay ở đây với ông, với anh Xin, với ông lão Đông và các bạn của anh Xin hờ Hiền?

Con Hiền lại áp mặt dụi dụi vào bàn tay của bà cụ gầy khô và nhỏ như chiếc chân gà. Xin nhìn vào mặt con Hiền thấy mắt nó lấp lánh một cách lạ. Cặp mắt Hiền cứ trôn trôn nhìn lên gương mặt bà cụ Trọng.

Đêm tối ông lão Đông lại bưng bát cháo sang với mấy bà con. Ánh bếp lửa vừa được chất thêm củi rừng rực lên ở dưới nhà dưới, thì bà già Trọng lại tỉnh. Bà cụ gọi mọi người:

- Tôi không còn được ở với các ông, các bà, các cụ ở cửa rừng nữa đâu! Lên đây những lúc tắt lửa tối đèn, làm ăn với bà con ngót mười năm trời này, tôi không có điều gì ân hận cả...

Ông già Trọng quơ quơ tay để nắm lấy bàn tay bà cụ. Bà cụ đón lấy bàn tay chồng rồi quay ra nhìn con Hiền:

- Hiền ơi! Ông con thì phải cái mắt mũi nó thiệt thòi, còn thằng anh Xin con tuy lớn người nhưng lộc ngà lộc ngọc nên bà lo về phần con lắm. Bà có mệnh nào thì con càng phải ngoan nhé. Bà giao con lại ông lão Đông đây để ông lão Đông trông nom dạy bảo giữ gìn cho, con phải nghe ông lão nhé!...

Mọi người đều bảo bà cụ đừng nghĩ vợ nghĩ vắn. Thần sắc bà cụ mấy hôm nay trông lại tỉnh táo lại rồi. Gặp thầy gặp thuốc và còn ăn uống được bà cụ sẽ khỏi. Bà cụ lại làm ăn vui vẻ với bà con.

Bà già Trọng lắng nghe. Giây lát sau, bà cụ đòi Xin đỡ mình dậy. Bà cụ bảo còn gói chè ướp sen mua ở dưới xuôi lên, cất ở cái bị treo trên đầu giường, bà con đem pha cho bà cụ uống với. Ấm nước pha xong, bà cụ uống luôn hai chén mới chịu để Xin đặt nằm xuống. Bà cụ lại thêm thiếp, mồ hôi trán lại vã ra lấm tẩm. Nhưng hình như bà cụ chợp mắt để lấy sức. Sau đó gương mặt bà cụ lại tươi tỉnh lạ thường:

- Bà con cứ ngồi đây uống chè với ông lão nhà tôi, với tôi... Xin ơi! Con cho mẹ chén nước nữa nào!...

Chén nước chè thơm thoang thoang như một làn gió từ hồ sen xa đưa đến, vừa kè vào môi bà già Trọng và bà cụ vừa nhấp nháy, thì

mỏ ác bà cụ đã giệt giệt. Miệng bà cụ nở một nụ cười. Nhưng nước mắt bà cụ giàn ra.

X

Người mẹ già tha hương ấy tắt nghỉ.

Bà cụ Trọng thế là phải bỏ những người và những cảnh bao năm tình sâu nghĩa thắm mà đi mãi mãi...

Buổi trưa hôm nhập quan bà cụ Trọng, cũng nắng như hôm ông cụ, bà cụ và anh Trọng cùng bà con đến cửa rừng Suối Cát. Đỉnh Tam Đảo cũng từng mắng nghi ngút trong mây trắng xóa. Rừng sâu lại xanh ngun ngút. Tiếng suối, tiếng thác cũng sôi réo như những nôi hơi khổng lồ. Thỉnh thoảng, tiếng ngựa hí lên. Những đôi cỏ gianh im lìm hằm hập, vắng vắng tiếng chim "bắt cô trói cột". Cửa rừng Suối Cát lại chỉ nghe thấy âm âm tiếng suối vắng khi núi bốc lên cùng với tiếng côn trùng rên rĩ.

Con Hiền nằm nép ở một góc nhà.

Chậu cơm thịt ông lão Đông đưa sang còn nguyên. Tuy nằm thượt ra như thế nhưng nó vẫn nhìn ra giường bà cụ và cổ áo quan ở giữa nhà. Nhà không đóng cửa mờ tối nữa. Bàn thờ lại bày đẹp hơn, đủ cả vàng hương, lửa nến. Khi những trai tráng bên nhà ông lão Đông kéo nhau sang nhà bà cụ Trọng, thì con Hiền liền nhồm dậy, mắt long lên nhìn.

- Hiền ngoan nhé! Chúng tao mặc áo mới cho bà mày, đưa bà mày về quê đây.

Con Hiền cứ nằm lì, mặt ghéch lên giường bà cụ Trọng, Xin với bọn con trai và ông lão Đông phải khiêng bà cụ qua đầu nó. Khi áo quan vừa mở nắp, những cánh tay gượng nhẹ đặt bà cụ vào, và khi có tiếng òa lên khóc... thì con Hiền chồm chồm lên, gằm rít cuống cuống. Tiếng dùi đục đóng cá gỗ chan chát vừa dứt, bát cơm quả trứng chưa kịp đặt lên mặt ván thiên, con Hiền đã lách qua những người khâm liệm và ghéch miệng ngoạm lấy cổ ván, một chân cào cào, cạy cạy tấm ván thiên. Nó càng rên rĩ, kêu rít.

Mọi người sợ quá, ông lão Đông lại phải vỗ vỗ đầu con Hiền, vuốt ve nó:

- Hiền để yên cho bà mày ngủ nào! Bà mày lại khỏe, dậy ở với mày, thổi cơm nấu cháo cho mày, cho mày ra bãi, ra suối...

Xế trưa, xóm đưa bà cụ Trọng ra đồng. Con Hiền lại cuống lên ở bên cạnh những người đào đất. Lúc hạ huyết bà cụ, nó cứ chực nhảy bổ xuống theo. Bọn trai tráng và mọi người đi đưa phải ủa vào lấp đất. Đất vừa lấp xong, nó xông vào cào cào đất. Rồi luôn mấy ngày sau, con Hiền cứ ra nằm phục dưới chân nắm mộ mới. Ông lão Đông lại phải ra dỗ dành nó về. Nhà bà cụ Trọng hôm sau thì thu

dọn lại. Ông lão Đông sắp xếp chõng ghế bán hàng vào mái trong cùng nhà, giường bà cụ ông lão dỡ đi. Mặc kệ con Hiền cứ phá tung cửa vào nhà nằm ở chỗ cũ. Ông lão Đông phải xây thêm cái chái ở cạnh gian mình trở cửa và lắp gióng rất xinh, rất thoáng để con Hiền nằm.

- Hiền ơi! Ông làm nhà đẹp cho mày ở đây. Mày nằm đây mà coi cả nhà ông và nhà bà mày. Mày không được phá xích đi đâu cả. Bà mày đi chơi xa ít ngày rồi sắp về với ông mày đấy. Bà mày về mà không thấy mày ở với tao bà mày lại giận bỏ đi đấy!

Ông lão Đông lấy cái áo bông cộc của bà cụ Trọng hôm đầu tiên quần ủ cho con Hiền, ông lão giờ giờ vầy vầy cái áo lên đầu nó:

- Đây, bà mày gửi áo về trước đây... mày phải ăn cơm đi, ăn hết cơm đi, không bà mày lại giận đấy.

Con Hiền vồ ngay lấy tấm áo. Nó càng cuồng lên, càng rống rít.

XI

Ông lão Đông chăm nom con Hiền đã được hai tháng. Nó không phải xích nữa, Xin và anh Đông chiều chiều làm đồng hay đi rừng về lại đưa nó ra suối tắm. Anh Đông và Xin cho nó nhờn với hai con chó săn to của anh Đông. Con Hiền còn được ông lão Đông chăm hơn cả ngày còn sống bà cụ Trọng. Không chỉ mình anh Đông mà tất cả trai tráng và trẻ con trong xóm đều chăm cho con Hiền tắm tấp ăn uống. Con Hiền không không theo trẻ con đi lội suối tát cá và để cả chúng nó cưỡi. Con Hiền đã to lại càng mượt mỡ và quen cả những chó, lợn, trâu bò trong xóm nữa. Đặc biệt nó quen với hai con chó săn của anh Đông. Không có anh Đông, nó cũng nô cũng vờn, cũng nhờn với hai con chó. Nó để mặc hai chú bạn này ngoạm cả vào cổ, hít hít vào mồm, quào quào vào trán vào mặt nó. Rồi nó cũng ngoạm cũng hít, cũng quào lại nhưng chỉ nhẹ nhẹ như anh lớn đùa với các em bé. Nhưng nhiều lúc quá trớn, mấy chú em nọ cứ sục bừa vào máng cơm của anh, con Hiền trước còn mặc kệ, sau thấy hai chú chó em tranh nhau mà ăn suýt cơm của anh thì cáu quá. Anh gừ ngay một tiếng, nanh mõm vểnh lên, khiến hai chú em bồ nháo, bồ nhào, hết cả hồn vía. May mà cái "bàn tay" như móc sắt, móc câu của anh Hiền kia chỉ giờ lên dọa, chứ mà bặt vào hai chú em thì đến mất cả mặt hai chú em. Phải! Chỉ một cái bặt tai nhẹ thôi thì hai chú em cũng đủ mất mạng.

Anh Đông và Xin hôm nào rồi việc đồng và không đi củi lại đưa cả ba thằng chó vào rừng. Hai người huýt sùu hai thằng em đi biệt một lúc lâu rồi vẫy tay cho thằng Hiền đuổi theo, tóm cả về. Thoạt tiên, thằng anh Hiền chỉ tìm thấy một chú chó em, sau cả hai chú. Có bạn anh Đông và Xin lừa hai con chó vào hang núi, hàng giờ sau hai anh

mới vẫy cho con Hiền đi tìm. Con Hiền lại cũng tìm được. Lần thì nó cắn dứ dứ cho hai thằng em quýnh lên mà về nhanh hơn. Lần thì cầm hẳn một chú về vì chú chó em cứ đứ đờn lảng nhãng ở đường. Sau mấy lần con Hiền ra oai, làm dữ làm hung, xềnh xệch lôi cổ về như thế thì hai chú chó em dù đã mệt bở hơi tai cũng phải chạy bán sống bán chết về trước cái thằng anh sao mà lại giở mặt chóng như thế được!

Anh Đông, Xin và trai tráng trong xóm luôn luôn kéo nhau đi săn. Bao nhiêu lợn cỏ, nai, dím, cây cáo ở mấy khu rừng chung quanh kéo ra phá nương, phá bãi đều bị bọn trai tráng cửa rừng Suối Cát và "ba thằng chó" nọ săn hết. Có lần bọn con trai Suối Cát còn đi săn đêm và đi những rừng thật xa luôn mấy hôm. Những chuyến đi như thế, chuyến được con nai, chuyến con lợn, chuyến con gấu. Chẳng chuyến nào về không và cũng chẳng tốn mấy viên đạn. Gặp con nào to quá, dữ quá thì vẫy đuôi rồi lấy giáo mác đâm, vắt vả hơn nhưng lại được khiêng nặng!

Ngày trước nhờ cái chặng khéo léo, nhờ sự lặn lội và sức khỏe lạ lùng của Xin, cả xóm được thừa cá ăn. Giờ nhờ bọn Đông, Xin và ba anh em thằng chó Hiền, lại thừa thịt ăn.

Tiếng đồn cứ đi như thổi khắp mấy châu, sang cả những tỉnh lân cận. Rồi đến cả những người Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn cũng đổ về để xem con hùm con của cửa rừng Suối Cát. Càng nhiều kẻ đòi mua nó!

Một hôm, tiếng nhạc ngựa lại xoang xoảng xóc lên từ đằng xa với tiếng ngựa hít rít róng. Một đám bụi mù sầm sầm đến cửa rừng Suối Cát. Dân cư đã tưởng có quan kinh lược hay tổng đốc nào đi tuần thú. Lần này, một đoàn người ngựa đủ các súng ống, giáo mác, cung tên còn đông gấp ba lần trước, đến đỗ ngay trước cửa nhà ông lão Đông. Vẫn tên chốt mắt, khăn xanh đỏ dòng dọc vẫn vèo quần đầu, răng nanh chìa ra như nanh lợn lòi. Đến gốc đa, thằng chốt nhảy phốc xuống ngựa tay xách một túi bạc nặng khoa lên:

- Cái nhà bà lão kia! Ta đến mua con hùm con đây.

Tưởng bà lão Trọng còn sống, tên chốt mắt nói xong nhìn vào trong nhà. Nhưng thấy không còn hàng quán gì cả và người mà nó nhắc trông thấy ở giữa nhà lại là một ông già gầy còm nhưng rắn đanh, râu tóc bạc phơ.

Thằng chốt sừng sốt:

- Bà lão đâu, tên già kia? Con hùm của ta đâu, ta xem lại nào!

Tên chốt lại quát lên cho tên đầy tớ lòm khòm đứng sau truyền lời lại. Thoáng thấy bọn tên chốt đổ đến, dân xóm cửa rừng Suối Cát đã kéo đến ngồi chặt cả nhà ông lão Đông.

- Ông hỏi bà cụ Trọng phải không? Bà cụ qua đời rồi! Còn con... con Hiền của bà cụ thì chúng tôi đã bảo không bán cho ai cả!

Ông lão Đông đáp, tất cả bà con dân xóm cũng cất tiếng. Tên chột mắt lại cười xin xít hai hàm răng:

- Không bán cho ai, nhưng phải bán cho ta.

Nó giơ cái túi bạc nặng lên:

- Muốn bao nhiêu ta cũng trả. Ta cho hết cả bạc trong túi này! Hay muốn vàng cũng được! Ta cho cả túi vàng và thêm túi bạc này.

Nghe tiếng cười và nhìn cái túi bạc nhúng nhính ở trước mặt mình, bọn trai tráng và tất cả dân xóm bĩu miệng, quay đi không ai nói một lời. Còn ông lão Đông từ lúc nói xong thì ngồi điềm nhiên trên cái ghế làm bằng một gốc tre đằng ngà thông thả vuốt râu. Tên chột mắt tím mặt lại. Đứng lâu quá rồi mà chẳng được ai nhìn và bắt lời nữa, tên chột mắt gừ một tiếng rồi ra lệnh cho quân gia lên ngựa. Nhìn theo bọn kia trở về, bụi mù đường, đặc ngựa giận hờn xoang xoảng, ông lão Đông lại vuốt râu bảo ba con:

- Con hùm con này là con giống con quý của bà cụ Trọng để lại, tôi cũng nuôi nó đến khi tôi chết thì tôi để lại cho bà con cửa rừng Suối Cát nuôi. Nó vẫn ở với bà con thôi. Nó là hơi hướng bà cụ Trọng, nó là hơi hướng của tôi. Nó là người của xóm Cát đây. Bạc với vàng! Không thể đem bạc với vàng mà đánh đổi được cái nghĩa ăn nghĩa ở của người xóm ta đây!

Mọi người gật đầu. Những tiếng "Phải! Phải" dội vang lên vách núi. Trong kia, con Hiền ngồi dưới gốc cây mạn, chỗ trước đây Xin vẫn ngủ trưa và bà cụ Trọng ngồi khâu vá thường quạt cho Xin. Mắt nó long lanh nhìn ra chỗ ông già Đông. Nó cất một tiếng gầm vang dội trên vách núi khi đám người ngựa của nhà quan lòng lộn đi khỏi.

XII

Con Hiền bỗng đi mất!

Hôm đó sắp đến ngày giỗ đầu bà cụ Trọng, phường săn Suối Cát bảo nhau đi một chuyến xa để lấy thịt về làm cỗ cúng. Họ đi từ sáng sớm. Năm trai tráng gồm có anh Đông, Xin và ba người săn giỏi nhất xóm và ba anh em thằng chó Hiền. Thường thường tà tà thì phường săn về. Hôm đó trời đã tối mịt, người ở nhà càng trông càng không thấy tăm hơi. Về khuya lại nổi cơn mưa bão. Sáng hôm sau cũng không thấy bóng ai. Đến mãi trưa, bọn săn mới về. Chỉ thấy hai con chó theo năm người về thôi.

Cả xóm đổ ra đón, hỏi chuyện. Bọn trai tráng phờ phạc, buồn rĩ.

Anh Đông và Xin nói cứ ứ ứ trong cổ họng:

- Con Hiền bị lạc hay bị bắt rồi! Con Hiền bị lạc rồi!

Chẳng còn nhà nào thiết ăn uống. Đàn ông và trai tráng tức tốc chia nhau đi các ngả.

Hai ngày... bốn ngày... một tuần. Cuối cùng, có người quen cho biết con Hiền của họ vẫn còn sống nhưng bị người nhà quan châu bắt mất! Nó mãi đuổi mãi đã bị sa vào bẫy của tên chột người nhà quan châu. Tên này đã thả mồi lừa bọn săn Suối Cát và ba anh em thằng Hiền.

Hôm đi Suối Cát về, tên chột mắt đặt ngay bẫy ở mấy khu rừng có tiếng là nhiều hươu nai, lợn cỏ ở gần châu. Rồi nó làm ngay một cái chuồng đợi con Hiền sa bẫy. Con Hiền vừa sập hố, liền bị trói khiêng đưa về châu nhốt vào chuồng ngay. Cái chuồng ở giữa vườn trong đồn. Lính tráng thay nhau ngày đêm canh giữ.

Ông lão Đông nghe con trai, Xin và bọn trai tráng về kể xong thì giơ tay lên kêu "giời" rồi vò đầu bứt tóc cả ngày hôm ấy. Cả đêm hôm ấy, ông cụ ngồi như pho tượng, mắt nhiều lúc đổ ngầu lên. Hôm sau, tờ mờ sáng ông lão cùng với Xin và Đông cầm khăn gói ra đi luôn rừng tắt đường đến châu. Ông lão Đông đi thì đi chứ biết rằng không thể nào, không cách gì lấy được con Hiền về. Thôi chỉ mong được nhìn thấy mặt nó, xem nó ra sao rồi về không cũng được. Khốn nỗi! Nó không chết... nhưng nó lại sa vào cái thừng uống máu người không biết tanh kia thì cũng như nó chết rồi! Còn ông lão Đông buồn nhớ quá cũng đến chết thôi!

Tới châu, cha con ông lão Đông và Xin chỉ mon men được gần đến cái cổng. Quan đây có tiếng là nghiêm. Có việc vào châu đường còn khó, còn sợ, nữa là cầu may, nhất là lại vào tư thất của quan. Ông lão Đông đành nhìn những cổng cao, tường dày, lính tráng gươm giáo sừng sững tua tủa mà gạt nước mắt quay về.

Trong khi nước mắt người cha già giàn giụa thì nước mắt của Đông và của Xin cứ nuốt xuống ruột gan. Và từ gan ruột anh Đông và Xin cứ như có lửa có dầu cuộn lên:

- Bà con cửa rừng Suối Cát ơi! Không đời nào xóm Suối Cát chịu mất con Hiền! Thằng Đông và thằng Xin này mà sống thì nhất định lấy con Hiền về ở với cửa rừng Suối Cát!

Anh Đông và Xin vừa đi vừa nức nở nói với mình như thế. Hai người như nghe thấy tiếng nói ấy dội ra cả rừng núi bên ngoài. Suối chảy, thác băng đều vang lên bảo hai anh:

- Đông ơi! Xin ơi! Đó là lời nguyện của hai người...

XIII

... Ngày hôm ấy con Hiền bỗng như đánh được thấy hơi những người thân thiết của mình. Cứ mỗi lần gió nam thổi lên, thổi qua chuồng, thì con Hiền lại chồm dậy, gặm rít, cào đất, bỏ vào giăng

giật những cột những gióng ở chuồng. Chuồng nhốt con Hiền là một hầm to. Gióng toàn cột gỗ lim. Cột nào cũng bằng cả thân cây cao gần mười thước. Những gióng nhỏ nhất cũng bằng bắp chân. Chốt thì bắt sắt, to như dao như búa chẻ củi.

Chung quanh chuồng lại còn một hàng rào tre đực vót nhọn buộc đi chằng lại bằng mây, bằng gai, đến con mèo cũng khó lách khỏi. Các thứ thịt ném vào chuồng: thịt gà, gan trâu, gan lợn và cả một con chó con đập chết nữa.

Thấy con hùm lồng phá dữ quá, viên châu cho thêm hai tay súng và bốn người cầm giáo mác canh giữ. Tên chốt mắt còn thả bốn con chó săn ở phía ngoài hàng rào.

Buổi chiều cha con ông lão Đông vừa đi khỏi thì tiếng gầm càng dữ dội. Mặt trời gần gác núi, đằng tây bầm bầm như đống máu. Những ngọn núi như nhuộm phẩm lục ngoi lút giữa những vàng mây đen. Từng dải rừng loang lổ bốc khói, nhưng không phải chỉ có khói? Đó còn là sương lam chướng khí. Ở cánh rừng trên sườn núi chạy về phía châu ly, người ta đốt nương. Lửa cuộn cuộn chồm lên cao, làm những đám mây đen lúc tím úa, lúc vàng bệch, lúc đỏ nhờ và vẩn vèo những chớp. Tiếng nứa nổ rất cả góc trời.

Y như cảnh dân xóm cửa rừng Suối Cát đốt bãi tra ngô mà con Hiền đã theo đi lúc bà cụ Trọng còn sống, hay lúc theo anh Xin, theo anh Đông, theo các bạn trai tráng luôn rừng. Hay y như cảnh buổi chiều bà cụ Trọng mất, Hiền ra ngoài vườn dưới gốc cây mận nhìn vời vợi những triền núi, những cánh rừng ở trước mặt ở xa xa cho đến tối, đến khuya.

Con Hiền vừa nhìn ra cảnh trời vừa gầm vừa rít. Tiếng gầm rít dần dần bị đứt quãng giữa những tiếng thờ hồng hộc. Đất đỏ, mùi khói xông lên mù mịt. Tất cả lính tráng và người nhà quan châu đều súng ống giáo mác dồn ra vây lấy khu rừng.

Cái chuồng sâu hun hút như hang núi và lù lù như một hầm ngục đương bị lay chuyển. Gỗ và chốt sắt nghiêng vào nhau ken kết, trào trào, khói khét sì sì. Ở chỗ chân cột gỗ lấp gióng rào chông nữa, sỏi đất tung toang. Con Hiền vừa gầm vừa rít, bổ chân vào gióng cửa và cào bới nền đất.

Chợt mọi người rú lên. Có kẻ nhắm cả mắt lại, khí giới như sắp rụng rời khỏi tay.

Những thang cửa dần dần bật ra. Cái gióng to nhất đóng vào cột đã bị rời khỏi cột. Cột thì liêu xiêu, dưới chân cột bị cào sâu hoắm.

Con Hiền gầm lên một tiếng đặc thẳng. Nó trườn mình ra khỏi chuồng, gai gai vuốt xuống sỏi đất, rùng rùng bộ lông, nanh nhe ra những làn hơi phì phì. Tất cả sức mạnh giam giữ nó chỉ còn cái

hàng rào chông tre cao quá đầu người. Cái hàng rào cuối cùng ngăn bước chân của nó với núi rừng và các hơi hướng thân thiết!

- Bắn! Hễ nó nhảy ra hàng rào thì bắn... - Giờ chính viên châu đứng trước công đường ra lệnh. Ban nãy y chỉ cho phép hễ có vỡ chuông thì mọi người chỉ được lấy giáo mác đâm cản con hùm lại, và chỉ được đâm nó què nó quỵ thôi.

Tiếng ho của viên châu vừa dứt, con Hiền như không phải chỉ có hai con mắt, và mở thêm hai con mắt nữa ở hai đốm nâu đen trên trán và quắc lên nhìn bọn quan lính. Nhưng nó không chồm vào bờ rào, chỗ khí giới tua tủa chĩa nhắm nó. Trái lại nó bước thủng thẳng trở về chuông. Mũi nó héch lên nhấp nháy. Những râu thớt, râu gan và con chó đập chết lủng lẳng ngay trước mặt nó. Con Hiền hít hít những miếng mồi nọ. Cả tên quan châu và tên chốt mắt thở phào một cái.

Cái miệng tên chốt mím một nụ cười: chưa bao giờ nó thấy vui sướng cảm động đến thế. Nó như dài hai chiếc răng nanh. Nó rúm cả người, chờ một sự bất ngờ sẽ đến.

Nhưng chỉ đến trước cái cửa mà thang và những gióng đã bật tung, thì con Hiền quay ngoắt lại, và phốc cái, nó tót lên nóc chuông.

Mặt trời vừa tụt xuống. Ráng chiều lại rực lên. Bốn con mắt của Hiền rừng rực đưa nhìn trời mây, rừng núi như để định lại hướng. Mặt nó nghênh lên. Một luồng gió rào qua. Hai lỗ mũi của nó phì phì như thổi bể.

Lại một tiếng gầm cất lên, rền hơn, to hơn, dõng dạc, tràn vang. Những nanh nhọn của con Hiền ngoáp lấy phía mặt trời lặn. Hàm răng của nó vừa tộp lại và tiếng gầm còn dội chuyển, thì con Hiền đã chồm qua hàng rào như bay bằng cánh.

Một mũi súng vọt giơ lên...

Nhưng cò súng chưa kịp nổ thì cả cụm vuốt của con Hiền đã vả vào mặt người bắn. Đó là tên chốt mắt với cây súng tốt nhất, báng súng khảm nạm bạc và xà cừ do viên châu giao cho. Với cái tài thiện xạ của y, y đương chờ con hùm đại đột và hung hãn nọ không trở lại chuông ăn uống mà lại phá rào thì y sẽ cho một phát đạn xuyên qua trán, nổ toang sọ ra.

Tên chốt mắt không kịp kêu một tiếng, ngã gục ngay xuống. Con mắt tinh quái còn lại của y bật ra theo một mảng mặt mắt cả quai hàm. Máu tươi tóe phọt. Mấy phát súng bắn đuổi theo. Mùi thuốc khét lẹt. Cả đàn chó láo nháo theo sau con Hiền. Tiếng rú tiếng kêu của lính tráng và viên quan châu thất thanh, cuống cuống...

XIV

Cha con ông lão Đông và Xin đi cả ngày cả đêm hôm ấy trong rừng. Sáng tinh mơ về đến Suối Cát. Ba người đương líu ríu về kẻ thăm người hỏi, và mọi người đương vừa buồn, vừa cảm uất về chuyện con Hiền, thì một bà cụ chạy vào, thở không được, gọi:

- Các cụ các ông các bà ơi! Con chó con của bà cụ Trọng đã về rồi! Con Hiền nó về rồi!

Mọi người choàng lên. Bà cụ trở ra ngoài ban mai mờ mờ. Rõ ràng con Hiền lại nằm phục bên nắm mồ bà cụ Trọng. Rõ ràng cái trán, cái mặt như có bốn mắt của nó. Ông lão Đông nhìn sửng giây phút rồi òa lên khóc hô hô. Ông ríu cả lưỡii vừa bỏ ra cửa, vừa reo lên: "Hiền ơi! Mà hay là con chó nào đây?...!".

Đúng là con Hiền nằm phục bên nắm mồ bà cụ Trọng chứ không phải là chiêm bao mơ hoảng!

Con Hiền xoài hai chân trước, áp một bên mặt vào nắm mồ như trước kia nó vẫn áp chân bà cụ Trọng những lúc bà cụ ngồi khâu hay lúc bà cụ dạy bảo, dặn dò, đe mắng nó xong... Mọi người xô đến lay đầu, lay mình, lay đuôi nó. Mãi, nó mới nghểnh lên. Cái đầu nặng nề nó vừa cất khỏi hai bàn chân thì hai bên mép nó xều dãi ra. Và từ cái vết thương ở trán lúc nó còn nhỏ, máu cứ như đổ. Anh Đông và Xin ôm xốc lấy con Hiền. Một vũng máu đọng lại rờn rờn ở một bên lườn rỏ xuống. Mấy trai tráng vẫn đi sẵn với con Hiền cũng đỡ lấy nó.

Con Hiền thở rên rên, búi lấy vai áo anh Đông và Xin. Anh Đông, Xin và các bạn trai tráng vội xé áo, xé quần quần hai chỗ phạm của nó rồi lấy vũng vục nó lên. Họ về nhà gánh nước pha muối rửa ráy và lấy thuốc lá rịt cho con Hiền xong, rồi vồng nó đi ngay. Xin, lưng cõng cụ già Trọng, tay chống cái thuổng quay ngược lưỡii lên như cầm một thứ khí giới, đi theo vồng con Hiền. Anh Đông quấy các bọ, các bị quần áo và đem hai con chó săn đi trước mở đường.

... Hai ngày sau, khi đèn khuya đến, cả xóm cửa rừng Suối Cát đã gồng gánh cày bừa, dắt trâu bò đi hết. Họ đi khỏi thì sáng ra người ngựa lại rầm rầm từ trên châu kéo đến. Lần này thêm không biết bao nhiêu súng ống, giáo mác, tất cả lính tráng của châu và tất cả tuần đồng của các làng kéo đến. Người reo, ngựa hí, chó sủa, gươm giáo loảng xoảng vây kín cửa rừng.

Nhưng xóm Suối Cát không còn một ai. Nhà ở, cái thì sập nát, cái đốt trụi. Những đồng củi hãy còn cháy âm ỉ, rên rĩ khói. Đồ đạc không đốt thì cũng bẻ, cũng đập, cũng chặt hết. Không còn một cái ghé con, một niêu đất lành, một chiếc bát mẻ.

Bọn lính tráng phu đồng sục cả vào những làng chung quang bắt người tra hỏi. Nhưng không ai nói dân Suối Cát đi đâu. Không biết!

Không biết... Ai cũng chỉ có câu ấy...

Dân xóm Suối Cát đi đâu?

Rừng núi đất nước của tổ tiên biết bao nhiêu phương đi, bao nhiêu chỗ trú! Họ lại đến một nơi xa khác. Họ lại bắt hoang dại biến thành đất sống. Họ lại bắt rừng sâu, lũng hiểm thành ruộng bãi, thôn xóm. Ở đây mồ hôi họ lại chảy ra và sẽ lại làm nên cơm áo. Ở đây họ lại càng thương yêu đùm bọc nhau.

Họ bỏ Suối Cát ra đi cũng như tất cả các thôn xóm cây sâu cuộc bầm đã có với nhau những khoán ước, những lời nguyện cha truyền con nối là phải cứu mang nhau, làm ăn sinh sống, hoạn nạn không bao giờ rời nhau, không bao giờ chịu hèn nhục, không bao giờ chịu những cảnh tàn bạo, bất công, nô lệ...

5-1960 - 2-1963 - 4-1969

Chương 7: Bỉ Vỏ

PHẦN THỨ NHẤT

I

Bữa cơm chiều nay khác hẳn mọi ngày, buồn bã và uể oải lắm. Bính ngồi sát bức vách lâu ngày đã nứt nẻ loang lổ, cầm bát cơm đầy nhưng chẳng buồn và. Thằng Cun, cái Cút, hai đứa em nhỏ của Bính sợ bị lây, lăm lét nhìn đĩa đậu phụ om tương vàng ánh mỡ, thèm quá mà không dám gắp. Những tiếng ho khàn khàn của bố chúng và cặp mắt toét nhoèn cau có của mẹ chúng luôn luôn lườm Bính, làm chúng càng rụt rè kinh hãi. Chúng càng thêm thương Bính, một người chị hay tươi cười vỗ về các em những ngày các em bị đánh mắng, bị hắt hủi, bị bắt nhịn đói vì quá nô đùa và cãi cọ với trẻ con hàng xóm, nhất là những khi nhà túng thiếu, không còn biết tính toán ra sao, không còn biết chạy vạy ở đâu.

Rồi chúng ngạc nhiên hơn khi thấy Bính đã gần nửa tháng nay buồn bã, ít ăn, ít nói. Tại sao? Vì duyên cớ gì? Những khối óc ngây thơ ấy cố nghĩ mãi không ra.

Nồi tư cơm mới hết non nửa, sự cảm động lo lắng làm khô cả miệng hai đứa trẻ, chúng há hốc mồm, mặt đờ đẫn, trông vừa buồn cười vừa thương hại.

- Kìa chúng mày ngồi nhìn nhau đấy à?

Bác lái Thìn cất giọng khàn khàn nói, đoạn đưa cặp mắt gườm gườm nhìn Bính. Thấy vậy Bính vội vàng và mau cho hết bát cơm; hai đứa trẻ cũng lập cập ăn. Rồi một phút sau, cả ba đều đứng dậy. Thằng Cun tót ngay ra cổng, cổng cái Cút lên lưng, lăm bằm một mình:

- Bố ác ghê? Chửi mắng chị Bính suốt ngày, chắc lại sắp đánh chị ấy đấy!

Nó cười, khen cho mình mau trí khôn, biết trước mà chuồn khỏi nhà chứ không thế nào cũng bị đòn lây như chiều qua. Lúc ấy, Bính cắp rổ bát ra bờ sông ở ngay sau nhà để rửa. Mặt sông lặng lẽ, sương lam mịn màng. Cái lạnh man mác của chiều thu gần tàn Bính cảm thấy rõ rệt lắm. Nhưng, Bính muốn ở mãi đây dù bị mưa rét cũng cam tâm. Vì hề động thấy mặt Bính, bố mẹ Bính không mắng mỗ thì chia bữa, day dứt, day nghiền Bính chỉ vì sự lầm lỡ đó.

Bính yên lặng nhìn trời, sông một màu xám ngắt, lòng tê tái và buồn bã. Bỗng có tiếng gọi Bính xáo xác... Rùng mình, Bính nâng vôi rổ bát, cắp ngang lưng lủi thủi về nhà.

Gần đến cái cổng bằng tre bắt khum chằng chịt những dây bìm điếm hoa tím, Bính còn ngoái cổ trông. Chua xót, Bính thở dài.

Len lét, Bính đi qua chỗ bồ nằm rồi vào buồng mình. Buồng tối đen. Cây đèn hoa-kỳ vắn nhỏ đặt trên chạn bát ở cuối buồng, mẹ Bính đã tắt đi ngay lúc Bính bước chân xuống bếp. Lau lau vôi tay vào vạt áo rách, Bính rón rén đến bên cái chõng tre. Bính vừa lật chiếc tã vải lên, đàn muỗi bay ran ra như ri, náo động cả gian nhà, Bính cúi xuống bế con, khẽ khẽ kêu:

- Giời! Muỗi đói đốt chết con tôi còn gì!

Đứa bé thức giấc khóc oa oa. Tiếng khóc càng to, Bính thêm sợ sệt. Bính vôi vàng vạch vú cho nó bú, không có hàng xóm biết thì bố mẹ Bính sẽ lại không để Bính yên thân đâu. Muỗi bay mỗi phút một nhiều, tạt vằm vập vào mặt Bính. Những tiếng vo vo trong cái im lặng mờ tối của gian buồng hơi hám không mấy khi nổi ánh sáng mặt trời, càng làm Bính bối rối. Bính thấy mình như một người tù nặng, bị bó buộc mãi mãi nếu đứa con nhỏ này còn trong tay.

- Con ơi!

Bính ôm ghì lấy đứa con vào ngực, nước nở trong bóng tối, Bính lại thầm thì khóc. Không thể sao ngồi yên được, Bính đi đi lại lại, và đã ba hôm nay giọng đã khàn mất rồi, Bính lại phải rung rung cánh tay để ru con. Thật Bính có ngờ đâu và cũng không bao giờ dám nghĩ tới nông nỗi này. Lòng người Bính cứ tưởng như lời người nói. Còn sự phụ bạc, Bính định ninh một hạng người ăn học như thế không thể nào có được! Nhưng đến nay Bính mới rõ cái bề ngoài che đậy sự khốn nạn độc ác thì đã muộn lăm rồi. Chắc Bính phải đau khổ mãi mãi vì sự lừa dối đó thôi.

Bính như không đủ sức nhắc nổi chân nữa, bèn ngồi xếp xuống chõng, dựa lưng vào bức vách, đầu ngã về một bên, mỗi mệ nhìn bóng tối. Phút chốc trong tâm tưởng Bính lại hiện ra những hình ảnh không bao xa.

Mới cách đây gần một năm, nhưng tại nhiều sự khác thường đã xảy ra, nên ngày giờ dài và thấm thía thêm. Đạo ấy, Bính thường gánh gạo lên chợ huyện bán, lần nào Bính cũng bắt gặp một người vận quần áo tây, chải chuốt ngắm trông Bính. Có khi Bính còn nghe thấy gọi vồn vã, tiếng chòng gheo dịu dàng. Nếu đi một mình, Bính chẳng thẹn mấy, song vì có các bạn gái cười đùa chế giễu thêm vào khiến Bính hổ thẹn vô cùng.

Và trong sự hổ thẹn ấy, Bính dần dần thấy bản khoản vẫn vợ. Bính đã phải nghĩ đến người đàn ông sang trọng và trai trẻ nọ. Lâu nay trai làng vẫn gheo đùa Bính. Họ đã không được Bính để ý mà thỉnh thoảng còn bị Bính nói nhẹ cho nữa. Cái thứ vóc người cục kịch, quần áo nâu mờ hôi rách vá kia Bính thấy thế nào ấy, đối với cái thân hình thanh tú đầu tóc bóng mượt thơm tho kia. Cả cái tên "quan tham đặc điền" nghe cũng khác lạ sao. Nó hứa với Bính bao nhiêu sự sung sướng hãnh diện chứ đâu như những cái tên "nhiều", "khán", "trương" của những ngôi thứ tầm thường nhỏ mọn ở thôn quê.

Dần dần Bính yêu người ấy mà Bính thấy có thể gửi gắm cả đời mình. Bính để người ấy gần gũi Bính luôn. Rồi một ngày kia, phải, một ngày thắm vụng, Bính buông phỏ cả thân thể cho y.

Bính vùng đứng ngay dậy, nghiêng chặt hai hàm răng rít lên. Ước vọng của Bính đã nhào đổ hết. Người tình sang trọng và trẻ trai đã bỏ Bính đi không một lời an ủi. Y đã bỏ Bính lại với một cái kết quả mà sự thảm khốc chưa bao giờ Bính thấy đến như thế, cũng như chưa bao giờ Bính lại tưởng mình sẽ phải chịu đựng như thế. Cả người Bính rung chuyển. Hai cánh tay rời rạc mỗi rã, Bính đặt đứa con xuống chõng, lấy vạt áo xua xua muối. Không chịu nằm, đứa bé lại khóc thét lên. Lập tức, từ ngoài cửa liếp lại đưa vào những tiếng rít mắng:

- Con đĩ voi giày kia, mày lại để bố mày khóc rồi. Có mau bắt nó nín đi không!

Tiếp đến, một giọng lạnh lạnh cổ nói nho nhỏ:

- Đấy, con gái nhớn ông đấy! Đã sung sướng mát lòng mát ruột cho tôi chưa! Thật là bôi gio trát trâu vào mặt tôi.

Bính rút nước mắt, phải vội chùi đi, bế con lên, nhè nhẹ đặt vú vào miệng thằng bé. Cánh tay Bính lại rung rung với những tiếng hát nhỏ và khàn đặc. Câu hát càng đầm nước mắt nọ của những người đàn bà nhẹ dạ đã hát mà trước kia khi nghe hát Bính ghê sợ lắm, không ngờ ngày nay chính Bính lại chịu cái cảnh âm thầm đau đớn trong câu hát ấy:

*"Trót đa mang thì phải đèo bông,
Trót bé lên bụng phải bông lấy con".*

Đứa bé vẫn khóc. Tiếng rít lạnh lạnh lại cất nhỏ lên:

- Con quỷ cái kia, bố trẻ mày không nín tấp thì mày nhét giẻ vào mồm nó cho tao.

- Phải đấy! Hay là vái giời rồi bóp mũi nó đem chôn quách nó đi cho dứt nợ.

Bính rờn cả người, kinh hãi quá sức. Bố mẹ Bính đối với Bính thật cạn tài ráo máng và đến mức độ ác hơn là thú dữ. Bính thật hết hy vọng nuôi con cho đến khi khôn lớn ở cái nhà này, cũng như Bính đã hết hy vọng được gặp mặt bố đưa trẻ xấu số nạn lần thứ hai vậy. Gian buồng chật hẹp tối tăm thêm. Không khí càng đè nén vì những tiếng nghẹn ngào. Và Bính chưa hết buồn sợ, những hình ảnh khác đã đến, khiến Bính càng bối rối.

Dạo ấy Bính còn bé, độ lên chín hay lên mười, Bính theo người lớn ra đình xem ngả vạ một ả đi hoang.

Một ngày tháng năm, đường đá, sân gạch bỗng rầy chân, thế mà chị Minh, người bị làng phạt vạ, phải quỳ ở giữa sân đình, nón không có, bế đứa con mới được mười ngày, cũng đỏ hồng hỏn như con Bính hiện giờ, giữa trời nắng chang chang.

Bính nhớ kỹ lắm: chị Minh mặt mày tái mét, đẫm mồ hôi, răng thì cắn chặt. Mõ làng đứng gần chị Minh sau cái án thư bày la liệt những giấy má, bút mực, tay cầm cặp roi mây sơn đỏ bịt đồng, ra bộ nghênh ngang vô cùng. Thỉnh thoảng y hát hàm nhìn chị Minh rồi đột nhiên lấy đầu roi, lật tà áo che mặt đứa bé lên cho mọi người xem giống ai trong làng.

Bà già, đàn ông, con gái, trẻ con lại đổ xô cả đến cái lan can bằng gạch xây ven sân, nghển cổ nom. Một người trong bọn lớn tiếng nói:

- Cứ cái mũi kia thì nó giống khán Thư tây lai đấy.

Em gái khán Thư thấy anh mình vốn có tính trai lơ bị họ bêu rếu, liền đáp ngay:

- Này chị nhiều Khuôn xem kỹ lại nó có giống khán Thư không hay là giống ông Ba Nhòm nhà ta đây!

Ba Nhòm là ông nội nhiều Khuôn ngày xưa từng tị với một người đàn bà góa bị em chồng họ bắt quả tang, phải quỳ lạy người em nọ rồi cởi truồng về nhà.

Thế là hai người lại om sòm lên và đám đông lại được mẻ cười đùa âm ỉ, tròng gheo nhau, móc máy những cái mắt, cái tai, cái môi, nét mặt phẳng phất giống đứa bé mà ghép lẫn nhau là bố nó.

Chị Minh chỉ càng cúi gầm mặt xuống. Bọn hương lý chức dịch ngồi chiếu trong đình lại quát vọng ra:

- Mõ! Các cụ truyền bay bắt nó ngẩng đầu lên chú!

Mãi khi chèn chèn no nề xong, một người trong bọn mới khệnh khạng nhè mồm gọi bố chị Minh ra mà phán rằng:

- Thôi bây giờ con bác Nhiều đã trót đại mà xưa nay bác là người tử tế, ăn chịu đóng góp với làng đầy đủ, vậy làng thương tình phạt bác ba đồng bạc, hai trăm cau tươi, tám chai rượu, lập tức tối hôm nay bác phải thân đưa đến nhà tôi.

Phó hội sẵn có hiềm khích với bác Nhiêu, thấy tiên chỉ xử vậy, bèn vung tay lên nói:

- Trình cụ, cụ ngã có bằng ấy thật là nhẹ quá. Tôi xin hội đồng phạt thêm ba đồng nữa và một nửa lợn vì còn cái khoản gia pháp bất nghiêm nữa kia.

Lại một hồi bàn tán xôn xao, sau cùng Chánh hội kiêm Thứ chỉ ra trước cái bàn ngoài sân, bệ vệ bảo bồ con chị Minh:

- Làng ta tự cổ đến giờ có ai dám bậy bạ như các người, bỗng ngày nay bị phạm lây một sự xấu xa, thành thử danh giá làng thua kém các làng bên, vậy tội của bồ con chị không phải là không to, nhưng làng thương tình mà phạt từng này thôi, sáu đồng bạc, hai trăm cau tươi và tám chai rượu.

Không thấy nói đến nửa lợn, nhất là con lợn này đã đầy niên, em Phó hội đương nhằm mua rẻ để thịt bán, Phó hội hậm hực mãi mới thôi. Phải! Mấy khi được món "bỏ" như thế để các ông chia nhau nhấm nháp cho sướng miệng, còn sống chết mặc ai. Giấy tờ đóng sẵn dấu lý trưởng và có cả chữ ký cả hội đồng kỳ mục kia chỉ dùng để dọa nạt sự ngu đần khiếp nhược của bồ con chị Minh, và cả mấy trăm dân làng dốt nát.

Xong cái cảnh ê chề ấy, sáng hôm sau Bính lại được xem một cảnh buồn cười và thê thảm hơn.

Không biết ai xui bầy bác Nhiêu để tố rằng nhà bác không nuông con đâu, mà bác nữ nhân tâm cao trọc đầu chị Minh, bôi vôi trắng hếu, úp ré lên, rồi rong chị đi khắp làng.

Mấy ông già bà lão đã nhảy lên mà khen bác và có một bà cụ già nói rằng:

- Hình phạt đó chưa lấy gì làm đáng tội lắm, chưa đúng y như lẽ lối xưa. Cứ theo tục lệ trước kia của các cụ thì chị Minh còn phải lột trần truồng, đeo mo cau vào mặt.

Luôn hai ngày bị hành hạ, chị Minh đã có lần định thắt cổ chết, nhưng nhờ mấy chị em bạn nghèo hàng xóm giằng giữ lại và khuyên giải nên chị lại cắn răng chịu đựng. Người chị vợ hẳn đi, đưa con cũng đen rạc vì bêu nắng với mẹ. Như mọi khi, hễ nhắc tới cảnh "gọt gáy bôi vôi" trên kia, Bính không sao không ngạc nhiên và nhin được cười, và muốn tấn tuồng lạ lùng đại loại kiểu ấy diễn lại luôn luôn. Nhưng nay... Bính gai hết cả da thịt và tâm trí. Bính đau đớn cho Minh và e ngại cho mình không biết có đủ sức chịu đựng những nỗi bêu riếu nhục nhã như kia không. Chẳng cần suy nghĩ, Bính dần giọng nhủ thầm: Nếu lâm phải bước này Bính đành bỏ cha bỏ mẹ, bỏ hai em, bế con đi tha hương cầu thực cho xong.

Cái ý định liêu lĩnh đó vụt sáng lên với một tia hy vọng. Bính sẽ gặp Chung, - bố đứa trẻ. Chung sẽ nghĩ lại tìm cách nuôi nấng mẹ con Bính, rồi vợ chồng con cái về ăn ở với nhau.

Thốt nhiên ở gian ngoài đèn vụt to lên. Cánh cửa liếp xịch mở. Bính vội nhòm người nhìn qua kẽ vách. Phó lý Thường và vợ y bước vào. Bính cuống lên muốn chạy trốn. Cảnh ngả vạ đã đến. Song chạy lối nào? Thông từ buồng Bính ra gian nhà ngoài kia chỉ có mỗi một lối đi thì vợ chồng phó lý và bố mẹ Bính đã ngồi ngay đấy, một Bính còn chĩa ra lợt hướng hồ lại đèo thêm con. Bính cố dằn lòng, áp mặt vào bức vách nghe ngóng.

- Này nhà ông lái, bà lái! Tôi thu xếp xong rồi đấy, nhà ông bà có ứng như thế không? - Vợ phó lý nói.

Bố Bính yên lặng một lát, đoạn gãi tai trả lời:

- Bẩm ông bà nghĩ như thế thì vợ chồng con được đội ơn vô cùng.

Phó lý liền đồng dục nói một thôi dài:

- Nhà ông bà phải biết, tại vợ chồng tôi thương nhà ông bà hiền lành, ngoan đạo, lại sắp được Cha xứ cất lên làm Trưởng giáo để trông coi dạy bảo phần hồn cho trẻ mỗ trong họ. Vậy mà chẳng may nhà ông bà phải đưa con gái bồng đằm ra hư đốn như thế nên tôi gỡ giúp tai tiếng cho, chứ tôi hòng gì mà nhờ đưa bé ấy.

Vợ phó lý ngắt nhời:

- Ôi giới, nòi nào theo giống nấy, nó lại bắt chước bố nó chứ gì?

Ông ạ, tôi không nuôi đâu, ông có muốn nuôi thì mượn vú về mà nuôi.

Phó lý bèn đưa mắt cho vợ bảo im. Không phải là y rộng lòng nhân đạo chẳng tưởng đến sự bội bạc sau này của đứa bé đâu. Không! Y làm việc này là vì có một người em trai buôn bán giàu có lắm ở trên Hà Nội cũng hiếm hoi như y. Người nọ thường nhắc phó lý xem ở quê có nhà nào túng đói thì mua cho y một đứa con trai, càng trướng nước càng hay. Mấy hôm nay, chộp được cơ hội Bính đã đẻ và để con trai, nhà lại đương lo lắng khôn đốn không biết thu xếp ra sao, phó lý đã lên tỉnh lấy thêm của em năm chục đồng bạc nữa bảo phải mua ngay đứa bé không Bính cho bà xờ mắt.

Thấy phó lý cũng là người làng và họ hàng giàu có lại không phải là người đi đạo nên bố mẹ Bính càng yên tâm.

Muốn lấy lòng bà phó, bố Bính ngọt ngào thưa một câu bằng quơ:

- Thưa vâng, ông bà ăn ở phúc đức thương người như thế con chắc ông bà còn là giàu sang vinh hiển.

Phó lý mỉm cười vuốt râu, hát hàm hỏi bố Bính:

- Vậy tôi giúp ông bà mượn vú ông bà bằng lòng chứ?

Mẹ Bính vội nhăn mặt:

- Thằng bé kháu khỉnh lắm, mặt mày sáng sủa, chân tay bụ bẫm, xin trả cho hai mươi đồng để nhà cháu lo lót với mấy cụ trong làng.

Bố Bính gãi tai tiếp lời:

- Thật vợ chồng cháu cảm cái ơn ông bà phó lý lắm chứ không dám nài xin hơn thiệt gì đâu.

Phó lý cười không đáp, nhìn hỏi ý kiến vợ. Vợ phó lý ngẩng trông xà nhà vuốt dài hai ngón tay quét quét trầu rồi lúng búng nói:

- Thôi tôi giúp thêm nhà ông bà ba đồng nữa là mười ba đồng có thuận thì tối mai bế thằng bé sang nhà tôi mà nhận tiền.

Bính càng nín thở, lắng tai nghe. Bính như đứt từng khúc ruột. Giời! Cái ác tâm của bố mẹ Bính.

Luôn mười hôm ròng gìn giữ giam cầm Bính trong gian buồng này không cho Bính bé con ra khỏi nửa bước, bố mẹ Bính trước hết sợ hàng xóm thóc mách, sau sợ Bính bé con đi. Nhưng thôi, từ ngày mai trở đi, sau khi dứt đi khỏi đứa bé và được hàng chục bạc, bố mẹ Bính sẽ vừa hết cả lo sợ ngả vạ vừa được món tiền mừng chân

Trưởng giáo và ăn tiêu, sự tính toán ấy thật khôn khéo quá chừng!

Bính lại ôm chặt lấy con, thương xót cho thân phận nó bị dằn vặt và

kèo nheo mặc cả như một con trâu con lợn. Bính ghê sợ cho bố mẹ

Bính và vợ chồng nhà phó lý kia đang tay quyết cắt đứt tình yêu

thương của mẹ con Bính như một khúc dồi, một miếng phèo vậy. Dù

sao Bính cũng không thể cưỡng lại được. Bính đến phải nuốt nước

mắt trao con cho bố mẹ bán đi thì mới tránh thoát những hình phạt

quái ác không biết của ai, từ đời nào đã đặt ra để trừng trị những

đàn bà để hoang, và Bính mới mong được yên thân với cha mẹ.

Bính mím môi lại, cúi gằm mặt nức nở, kéo dài thêm ý nghĩ: "Phải!

Bính phải cắn răng mà cho con đi khỏi lúc khốn khó này. Rồi chờ

năm ba bữa nửa tháng, Bính thừa cơ trốn đi hoặc Hải Phòng hoặc

Nam Định, chịu khó làm ăn buôn bán, dành dụm một món tiền, ba

bốn năm qua... chuyện cũ nhạt dấu vết, Bính sẽ trở về làng chuộc

con, rồi có thể thì nói với cha mẹ và hai em lên tỉnh làm ăn, bỏ hẳn

cái nơi quê hương ác nghiệt kia bao đời nay làm ăn đầu tắt mặt tối

mà không cất mặt mở mày lên được".

Bính tê mê nâng đứa con lên tận mặt, rít miệng vào má nó, vào trán

nó, rồi Bính nhìn ngược lên như để phân trần với bóng tối nỗi đau

đớn trong lòng. Sau đó Bính dăm dăm trông con thiêm thiếp ngủ.

Dưới ánh đèn lù mù ở bên ngoài qua kẽ liếp lọt vào, da dẻ nó hồng

hào biến thành xanh trong xanh bóng; mớ tóc đen láy, lơ phơ trở

nên hung hung mốc mốc khô cứng. Vệt chàm dài hơi giống hình con

thạch sùng bò từ một bên trán đến mang tai xám ngắt hẳn đi như

một vết máu. Và cái vết lẹm trên mi mắt cũng ở bên phải thấy thương như một lốt dao chém vậy.

Hai hàng nước mắt Bính đã lại rùng rùng trên má, lã chã đầm đìa xuống cả mặt đứa bé.

II

Hải Phòng.

Lần này là lần đầu tiên Bính bước chân đến một tỉnh ồn ào đông đúc, khác hẳn chốn quê mùa vắng vẻ.

Bính trốn đi, sau đêm ấy đến nay đã được bốn hôm. Bốn hôm dài quá chừng! Bao nỗi đau buồn luôn luôn nhắc Bính nhớ tới con thơ. Bây giờ Bính mới hơi quen, quen cái ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn điện. Bính không còn giật mình mỗi khi còi ô tô thét lên. Các cách đi đứng ăn nói của người hàng phố đối với Bính không đáng ngờ vực, sợ hãi quá như trước nữa. Bính bót rụt rè, nhìn thẳng vào những tủ hàng đồ vật bày la liệt rực rỡ làm Bính hoa cả mắt. Lắm thứ Bính không thể nhận ra là thứ gì, tuy Bính vẫn thường thấy, nay chỉ khác cái vỏ bọc ngoài bằng giấy bóng màu hay thủy tinh. Bính chờ người nghĩ mãi trước tá mùi soa lụa gấp trong tờ giấy bóng, trông như những bông hoa ép khô. Miếng xà phòng bồ dục để trên hộp giấy cực kỳ đẹp đẽ, khéo léo, Bính cho là thứ bánh quý lắm mà sau này nếu Bính có tiền thì thế nào cũng phải mua ăn. Bính vừa ngắm những bông hoa giả cắm trong lọ pha lê trong vắt, Bính vừa tâm tặc khen thầm người nào có tài gìn giữ được mãi vẻ tươi tốt đóa hoa đã nở tung như vậy.

Trong cái phút giây ấy, Bính đặt mình vào một giấc mộng sáng sủa như gian hàng. Bính đang mê mẩn ngắm nghía, bỗng giật mình vì thấy gương mặt mình hốc hác xanh xao nổi bật trong mảnh gương treo giữa tủ hàng, Bính vội lấy tấm gương để soi gần cho rõ thì tay đập choang ngay phải mặt kính. Một người đàn ông trẻ tuổi đứng bên kêu lên và nhìn Bính:

- O kìa cô này!

Nhưng khi thấy vẻ mặt lo sợ chờ đợi của Bính, người ấy đưa mắt một cái rồi phá lên cười. Bính bẽn lễn rảo bước ra ngay chỗ khác, Bính rẽ quặt về phía tay trái, theo lối xuống Sáu Kho.

Bấy giờ trăng thu vừa mới hé ra khỏi dải mây chì, tỏa xuống những chòm cây một làn ánh sáng như hơi sương phảng phất. Đường xá vắng vẻ ít người qua lại. Hai bên hè lả lướt những cành xoan lẫn tăn lá, rào rào trước gió lạnh thổi từng cơn dài. Bính chợt nghĩ tới ngày mai, tới một sự sống ở một nơi xa lạ và hiện Bính không còn một đồng một chữ dính túi.

Món tiền sáu hào chắt bóp ngót nửa năm trời đã dùng để trả tiền ăn tiền tàu từ Nam ra Phòng mất bốn hào. Còn hai hào thì vừa vặn ăn uống trong hai hôm nay, Bính hoang mang, cúi gầm mặt trông dải đường nhựa lấp lánh bóng trắng, nhắc từng bước một.

Bính đi như thế không cần biết rồi sẽ tới đâu, miễn cho qua một đêm. Lúc này Bính bỗng hồi hộp, bồi rối lạ thường. Những bùm cọ đen thẫm, ù ù lộng gió ở vườn hoa sông Lấp gợi trong trí Bính bao nhiêu hình dung quái gở. Bính tưởng con đường Bính đi tối tăm hoang vắng như cảnh một bãi tha ma. Những cành xoan xao động và những cành tre lả ngọn bên những ngôi mộ chơ vơ mới đắp. Những tàu lá cọ to sùm sùề giống những mớ tóc người điên hay thất cổ.

Bính khẽ bật kêu khe khẽ:

- Biết làm sao đêm nay?!

Bính lại thấy đêm lạnh và dài lắm, một thân gái quê mùa đi bờ ngõ lang thang ở giữa cái tỉnh lảm kè lừa lọc, nham hiểm này, gặp những sự không may là thường. Nếu Bính không khéo gìn giữ, biết đâu đêm nay chẳng sẽ là cái đêm bắt đầu một cuộc đời khốn nạn như nhuốc khác mà dù cực nhục chừng nào, Bính cũng phải cắn răng chịu chứ không thể quay về quê nhà được. Bính thở dài. Mấy hôm nay tai tiếng chắc đã đồn đi khắp làng trên làng ngoài. Thế nào họ chẳng bảo lại vì mê trai, theo trai mà bỏ nhà đi. Cái tiếng theo trai đó là một sự như nhuốc không sự như nhuốc nào bằng. Vì người ta hiểu rằng: Trai là một đũa xỏ xiên chỉ phá hoại trình tiết người đàn bà, còn kẻ theo nó phải là một con đĩ thõa vô cùng. Họ chỉ diếc mồm Bính như thế còn là khá đấy. Không may cho Bính, nếu gặp phải một kẻ không ưa Bính thì Bính sẽ còn bị buộc hàng ức, vạn tội xấu xa, quá sức tưởng tượng của hạng người nhân hậu. Bính đã đi qua Sáu Kho. Hôm nay các tàu chạy hết. Trên sông chỉ còn tháp thoáng mấy ánh lửa leo lét, chập chờn của dăm chiếc thuyền còn đỗ đàng xa.

Thốt nhiên Bính dừng bước, trong một phút Bính tưởng như là bến Sòi quê Bính. Bính ngẩng đầu bờ ngõ nhìn, lắng tai nghe: Tiếng đọc kinh đầu đây nhẹ nhàng vang trước gió lạnh, réo rắt và thắm thía. Những giọng đều đều và ngâm nga thoáng nhắc trong tâm trí Bính hai mắt lờ đờ rầu rĩ, hai cánh tay rã rời dang trên cây thánh giá của Đức Chúa Giê-su khi hấp hối. Sự hồi tưởng ấy làm Bính cảm thấy rõ rệt bố mẹ mình là giả dối. Bính ghê sợ cho sự "nguyện ngấm" hằng ngày chỉ dùng che mắt thế gian. Phải, chỉ che mắt thế gian thôi! Nay đi xưng tội, mai đi chịu lễ, sáng sớm nào cũng có mặt ở nhà thờ,

đêm nào cũng thức tới mười một, mười hai giờ để đọc kinh, hỏi để làm gì?

Thì cũng như trăm nghìn gia đình chỉ ngoan đạo bề ngoài, gia đình Bính bao năm được người làng khen là êm ấm đáng làm mẫu mực nhưng thực chẳng có lấy một chút gì yên vui, thuận hòa, đạo đức bên trong.

Cha mẹ Bính cắn rứt nhau luôn vì thiếu thốn; chửi mắng hành hạ Bính luôn vì Bính không như ai giảo hoạt, tinh ranh trong sự cạnh tranh khách đi đò và buôn bán mua rẻ bán đắt tôm cá của các thuyền chài lưới quen thuộc. Hơn nữa, Bính không biết mưu tính các cách gian lận với những khách gửi hàng để lo cho mình có cái bộ cánh mà nhà không sao sắm sửa được vì ruộng đất cày cấy không có, ngoài mảnh vườn chỉ được cái rau ăn, còn đều trông vào con đò, thì phải sinh sống rất khôn ngoan xoay trở đủ mặt. Những điều này đã làm Bính suy nghĩ và đau lòng.

Bính buồn bã lắc đầu rồi giơ tay làm "dấu" đoạn thắm thì cầu kinh: *"Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, xin Cha cho chúng tôi hằng ngày dùng đủ và tha nợ cho chúng tôi như chúng tôi đã tha kẻ có nợ chúng tôi."*

... Thì Chúa sẽ ban ơn cho tôi giữ đạo nên ở đời này cho ngày sau được lên nước thiên đàng vui vẻ đời đời..."

Gió sông càng ù ù, sương càng mù mịt. Bính đọc hết năm chục kinh, làm "dấu", đoạn khép chặt tà áo vào người rồi rảo bước. Chợt có tiếng người gọi:

- Cô kia đi đâu?

Bính không dám quay lại trả lời, cứ lúi lũi đi nép vào rặng cây bên đường. Một chiếc xe tay đấm xô lại, chắn lấy lối đi, tiếp đến những tiếng cười ran:

- "Sần" kỳ được "mềng" ấy cho tao.

Bính tránh hẳn sang bên kia, gằm mặt xuống, xốc lại cái dây vải đeo sau lưng. Một người đàn ông vận quần áo lót kẻ sòng sọc rất chải chuốt và tóc bóng lộn, ngồi trên xe nom chỗ vào mặt Bính, Bính quay mặt ra chỗ khác. Người ấy kéo vạt áo Bính, ngọt ngào hỏi:

- Cô định tìm ai ở đây?

Bính hoảng hốt chực chạy. Nhưng chung quanh Bính năm chiếc xe tay đấm vây kín, Bính kêu lên:

- Ô kìa!

Tên ngồi xe nhại lại, cười sặc sụa. Dáng điệu ngây thơ của Bính bảo rõ với bọn này rằng Bính là một gái quê mới ra tỉnh lần đầu và là một gái quê xinh đẹp hẳn hoi. Thật vậy, dưới ánh đèn điện, mắt Bính lấp

lánh chớp luôn, đôi má mồm mĩm ửng hồng chúng trông ngon lành quá.

Một gã kéo xe nhưng tóc mai cũng xén nhọn và để dài như thằng ngồi xe, mặc áo trắng là cổ bẻ ra ngoài áo khoác tây vàng, toan giằng lấy khăn vuông Bính, song hai gã khác ngồi trên xe ngăn lại không cho, rồi gã vận quần áo lót kẻ sọc sọc mượn có nhẩy xuống búi lấy vai Bính, Bính kêu thất thanh. Thừa cơ hai cái xe chạy đi đón khách dưới thuyền lên, Bính liền lẩn nhanh ra chỗ khác. Đám xe dẫn cả, tản mỗi nơi một chiếc. Còn Bính, Bính đi ngược lên phố vì Bính nhận thấy nếu cứ lang thang, bơ vơ ở những chỗ đường vắng thì thế nào cũng còn bị chòng ghẹo.

Được một quãng có nhà cửa thì lại đến quãng vườn hoang. Những bụi cây lù mù trước những ngọn đèn điện bóng mờ hiện ra trước mắt Bính làm trống ngược Bính lại đập thình thình. Chợt Bính lạnh toát cả người, quay đầu nhìn về phía đằng sau; một bóng người dường rảo gót như đuôi theo Bính, Bính đi nhanh hơn. Người theo sau cũng bước gấp, phút chốc hấn đi sát bên cạnh Bính và khẽ nói:

- Cô! Cô chậm bước chứ để tôi ngỏ câu chuyện này.

Lời nói êm đềm khiến Bính bớt sợ. Bính đưa mắt nhìn thì đó là người ngồi trên xe ban nãy nhưng đã thay quần áo khác, Bính im lặng nhìn bộ y phục lạ lùng của hấn: Cái áo dạ tím bó chẹt lấy lưng, hai ống quần lướt thướt như bằng lụa thì buông chùng quá gót, cái mũ dạ mới lạ làm sao, lông lánh một chiếc tên mạ kền như dấu hiệu của lính. Bính chợt nhớ đến cái hạng công tử cũng kiểu ăn mặc như thế này những ngày hội đầu năm vùng Bính, bọn chúng thường kéo về chót nhà gái làng. Bính vội quay đi.

Hấn chẳng còn do dự, nắm ngay cánh tay Bính, cặp mắt sáng lên khác thường:

- Cô đi đâu bây giờ? Đi một mình mà không buồn à?

Bính đáp giọng run run:

- Ông buông cháu ra, cháu van ông!

- Rõ khéo vẽ, ông cháu gì?

- Cháu van ông!

- Van mình chứ lý.

Bính thót người lại, hết sức giằng tay ra, nhưng hấn đã bá lấy cổ Bính, hôn vào má Bính đánh chụt một cái.

Đường vắng vẻ quá, gió thổi ào xào trong những bụi cỏ lù mù, vành trăng lại bị mây đen che đi.

Hấn bế xốc Bính lên, mặc Bính giẫy giụa the thé van lơn, chạy vào trong vườn. Bính phải kêu thét lên, nhưng gió thổi mạnh đánh bạt cả tiếng Bính đi.

Trong chớp mắt hấn dần Bính xuống vệ cỏ.

Bính kêu rít lên, ôm chặt bụng, hai đùi khép chặt, cổ nằm sấp bụng xuống mặt cỏ ướt đầm. Hấn vội luồn tay qua người Bính cố lật ngửa Bính lên. Bính cũng hết sức chống chọi, song mỗi lúc chân tay mỗi nhừ, giọng khản đặc lại. Bính cố ngược mắt trông chung quanh và ngoài đường thì không thấy một bóng người. Bính che mặt nghiêng chặt hai hàm răng, nghẹn ngào áp úng:

- Giê-su cứu chữa con!

Hấn sảng sặc cười, nhại lại, đoạn áp mặt hấn vào mặt Bính mà hôn mà cắn và thổi những hơi thổi hồng hộc như một con trâu, con chó lên cơn, mắt đã đục ngầu và bọt dãi đã sủi.

Bỗng một đoàn xe đạp xăm xăm từ đằng xa tới, đèn xe kéo dài những vệt sáng rung động trên đường nhựa, có một ngọn soi chỗ vào vườn như tìm tòi. Bính vội gào to:

- Các ông ơi! Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Chẳng để Bính kêu thêm, hấn hốt hoảng buông Bính ra rồi chạy thẳng, Bính choáng váng mừng rỡ, nhặt mau cái dây vải lăn trên bãi cỏ chạy ra đường. Gió thổi mạnh. Mấy người ngồi xe đạp chẳng nghe thấy gì, song họ đều ngẩng đầu tò mò trông khi Bính trong vườn xô ra. Bính cố giữ tự nhiên, lảng lảng rảo bước một lát tới đầu phố. Trống ngực Bính vẫn đập rộn. Cảnh vật vẫn u ám! Bính len lét đến trước một cái hiên rộng, ngồi thờ. Đồng hồ ở trong nhà vẳng lên mười một tiếng. Đường sá càng vắng tanh, vắng ngắt. Bính rùng mình. Đêm nay đối với Bính mới dài và cực nhục làm sao? Còn ê chề, cay đắng hơn cả một năm lam lũ! Bính nép người bên góc tường, gục mặt vào bàn tay, tê tái những cảm xúc đau xót sôi nổi trong lòng. Bính càng mệt mỏi, rờn rã một ngày, Bính đi không mấy lúc nghỉ chân. Đã thế lại vừa phải chống cự với thằng đểu kia nên hai đầu gối Bính mỏi dừ, bụng còn cào ngấm ngấm đau. Gió đêm như ru, Bính chớp mắt thiu thiu ngủ. Bỗng không biết từ đâu đưa tới tiếng trẻ con khóc oe oe giống tiếng mèo gào vang động cả trời khuya.

Bính mở choàng mắt, chợt nhớ đến đứa con thơ chưa đầy tháng, tại cha mẹ Bính cay nghiệt, tại cái tục lệ quái ác mà Bính phải xa nó, xa nó không biết bao giờ lại được ôm nó trong lòng.

Bính vừa cất tiếng khóc rưng rức thì tiếng khóc kia nín bật, Bính vụt nghĩ đến đứa bé kia khóc thế nào chả có người vỗ về ru cho bú, còn con Bính thân phận con nuôi con mày, giá đêm khát sữa, thì dù có được chiều chuộng mấy chẳng nữa cũng khó mà được bú đêm. Ấy là không kể đến người nuôi đỡ mãi không nín thì thế nào chả phát nó năm bảy phát cho bố cái bực tức bị thức giấc.

Những sự tưởng tượng ấy rung động cả toàn thân Bính, Bính phải vội lắc đầu xua đuổi hình ảnh của đứa con ươn người há hốc miệng, hiện ra trước mắt Bính. Bính phải nén chặt ngực cho đỡ tức, một tay Bính cầm bầu vú rắn danh mà vắt sữa đi vì vú cương lên nhức nhối quá chừng. Bầu sữa đầy, ròn ròn tia xuống nền gạch phủ đất đen, theo liền với những giọt nước mắt chan hòa.

III

Bính vẫn tin lời nói của Chung nên sáng nay Bính quả quyết đánh bạo đến đường Cát Dài để hỏi tin tức Chung.

Sự ước mong được gặp mặt chồng, Bính có biết đâu chỉ là ảo vọng đang dập tắt hẳn trong lòng với cả tình yêu thương nồng nàn con người bội bạc kia. Nhưng những lúc Bính oán giận Chung chỉ là lúc Bính quá khổ sở điều đứng vì sự thực quanh mình, rồi sau một vài phút, khi tưởng đến biết đâu vì một lẽ gì đấy Chung không kịp bày tỏ nên mới bỏ Bính đi.

Bính ngẫm nghĩ, rụt rè một lúc lâu, sau cùng gọi cửa một nhà nọ. Cánh cửa hé mở, có tiếng người vắng ra:

- Ai đấy? Cứ vào tự nhiên.

Bính còn đương khép nép thì một người đàn ông trẻ tuổi sừng sính trong bộ quần áo ngủ ở trong nhà bước ra. Bính giật mình vội chào và hỏi người ấy:

- Thưa ông, đây có ai là ông tham Chung làm Sở Đạc điền không?

Người trẻ tuổi đưa mắt nhìn Bính một lượt từ đầu đến chân: Cặp mắt lờ đờ nhưng long lanh, cặp mày không tĩa, chiếc khăn vuông mạng máy miếng nhỏ, tấm áo tứ thân, cái quần cặp hồng thắt lưng xanh và một dáng điệu sợ sệt e thẹn, vạch rõ ra trước mắt người ấy tất cả mọi cái đại dột của một cô gái quê hiền hậu ra tỉnh lần đầu.

Hắn tủm tỉm cười:

- Cô hỏi có việc gì đấy?

Bính run run đáp:

- Thưa ông, cháu có việc trong nhà ra tìm ạ.

Bính chưa nói xong, hắn đã vồn vã mời Bính vào nhà, kéo ghế giục Bính ngồi. Tức thì một quang cảnh lộng lẫy bày ra trước mắt Bính.

Nào tủ chè, sập gụ; nào tranh ảnh treo la liệt; nào chậu hoa, đôn sứ; nào hoành phi câu đối. Bính khắp khởi mừng, bụng bảo dạ:

- Đúng như lời Chung dặn mình. Vậy, thật là nhà Chung đây?

Rồi Bính len lét trông xung quanh, tay vẫn xách dây quần áo, băn khoăn mong người trai trẻ trả lời. Bấy giờ bao nhiêu vẻ đẹp hiền hậu nổi cả lên gương mặt Bính đỡ đỡ, lấm tấm vài giọt mồ hôi trán dính lấy những sợi tóc như tơ. Người trẻ tuổi càng đắm đắm nhìn, Bính phát ngượng nhưng cố nén hỏi hộp thông thả hỏi:

- Thưa ông làm ơn bảo cháu, đây có phải là nhà ông Chung?

Người kia đưa mắt liếc Bính một cái rất tình tứ:

- Phải!

Bính luống cuống nhắc:

- Phải ạ?

- Tôi đã bảo phải thì là phải mà. Nhưng cô hỏi ông Chung có việc gì, phải bảo qua tôi, tôi mới gọi ông ta tiếp chuyện cô được.

Bính sung sướng tưởng đến vỡ mắt trái tim, bật kêu lên:

- Thế mà tôi!...

Bính định nói: "Thế mà tôi nữ vợ giận Chung", nhưng vì ngỡ ngàng, Bính phải bỏ dở câu. Thấy cái thái độ lạ lùng ấy, người trẻ tuổi chau mày hỏi:

- Thế mà tôi... làm sao hở cô?

Bính quên cả lễ phép, thờ hất mạnh ra một cái, lắc đầu rồi đáp:

- Tý nữa "tôi" - Bính lại ngừng, hai khóe mắt ứa nước. Bính phải cố nén sự ghen ngào, nói tiếp: - Tôi quyết không nghĩ gì đến nữa thì thật là tội nghiệp!

Người trẻ tuổi chổng cằm ngồi nghe. Sự ngây thơ của Bính bỗng trở nên kỳ dị, u uẩn và tình tứ. Người ấy rót nước chè nóng mời Bính uống, đoạn nghiêm trang nhìn vào mắt Bính nói:

- Ông Chung của tôi chắc hẳn là tình nhân của cô?

Bính đỏ mặt, cúi đầu không đáp. Người trẻ tuổi nhắc lại câu hỏi ban nãy:

- Vậy cô tìm ông Chung làm gì? Phải bảo qua tôi mới được.

Bính hơi luống cuống, cúi cúi mặt rồi run run đáp:

- Vâng thôi thì cháu xin nói thật, ông Chung là nhà cháu.

- Cô là vợ ông Chung? Vợ ông tham Chung?

- Thưa ông vậy ông chắc là người họ của nhà cháu?

Người ấy lắc đầu, tủm tỉm cười:

- Là bạn thân thôi.

Người trẻ tuổi định nói nữa, Bính đã tiếp lời:

- Là bạn thân của nhà cháu thì cháu mới dám nói các sự thể sau đây...

Bính mân mê chén nước mời vừa thông thả kể vì sao Bính biết Chung, vì sao Bính phải bỏ nhà đi. Bính đã chất phác, giọng nói đầy nước mắt của Bính càng làm sự chất phác đầy đủ hơn và sắc mặt Bính thêm linh động với những giọt lệ long lanh.

Người trẻ tuổi sung sướng lạ thường, hẳn cố tạo một giọng nói thật thân thiết, hiền từ mà nhủ Bính:

- Thôi cô đừng lo, để tới mười hai giờ trưa tôi sẽ dẫn cô lại nhà bác Chung tôi.

Hắn tươi cười đón lấy câu cảm ơn rất cảm động của Bích, xong quay đầu gọi:

- Nhỏ!

- Dạ?

Một đứa bé quần áo cũng chải chuốt ở trong nhà chạy ra. Chợt thấy Bích đứng trước mặt chủ thì nó lấm lét cười, như biết trước một cảnh ngộ nghìn gì sắp xảy ra. Người trẻ tuổi vội đưa mắt. Nó liền khoanh tay khúm núm thưa:

- Cậu bảo gì con?

Người trẻ tuổi nghiêng mình móc cái ví ở túi quần, lấy một tờ giấy bạc một đồng dúi vào tay thằng bé và thềm dặn nó.

Được một lúc thằng bé bưng về một khay những thức ăn khói bay nghi ngút. Nó chưa kịp đặt các món ăn lên bàn, người trẻ tuổi đã lau một cái thìa và đôi đũa bằng tờ giấy bản con, hai tay để trước mặt Bích, mời cầm:

- Cô ăn sáng với tôi. Ăn rồi cùng đi. Hôm qua tôi phải thức khuya để kiểm tra mấy công việc sổ sách nên đói sớm. Cô ăn đi với tôi cho vui...

Bích ngần ngại. Tuy từ hôm qua đến nay Bích chưa có hột cơm nào vào bụng, đói như cào, mà không dám cầm đũa. Mỗi khi người trẻ tuổi đưa đũa và thìa vào tận tay Bích và y ăn trước, vừa ăn vừa giục Bích, Bích mới rụt rè đón lấy bát cháo.

Bích lập cập mãi mới dám múc ăn. Bích mới húp có một thìa đầu đã thấy ăm ran cả ruột, đến thìa thứ hai thì dạ dày Bích đang còn cào dũi hẳn đi, Bích tự nhủ:

- Ông này thật tử tế quá!

Bích chưa ăn hết bát cháo, người trẻ tuổi vội "mần thần" sang bát Bích và tất cả xá xíu, tim, gan, trứng gà, Bích luống cuống không biết nói sao, má đỏ ửng lên, mắt đờ đẫn, nhìn người trẻ tuổi. Hắn tình tứ nhìn lại. Bích cúi mặt xuống. Hắn mỉm cười.

Đồng hồ treo trên tường ngân nga như một khúc đàn rồi buông chín tiếng, gieo sâu vào không khí phảng phất mùi nước hoa nhài một âm thanh nao nức. Người trẻ tuổi còn ép Bích ăn thêm mấy chiếc bánh ngọt mới gọi thằng nhỏ lên dọn bàn và mời Bích lên trên gác rửa mặt. Bích băng khuôn theo người ấy, trống ngực Bích đập mạnh hơn. Bích không thể nào ngăn giữ sự lo lắng, nghi ngại. Chợt người ấy tới đầu cầu thang, thì dừng lại nhìn Bích, Bích khép nép nói:

- Thưa ông, cháu... cháu... ông làm ơn dẫn cháu.

Người trẻ tuổi cười:

- Làm quái gì cái đó! Thôi cô lại rửa tay đi chứ không nước nguội hết.

Người trẻ tuổi chỉ cái thau bằng chậu sứ để trước tấm gương to, rút chiếc khăn bông trắng tinh vắt lên vai Bính, vuốt má Bính, Bính giật mình, vội lùi người lại, kêu khe khẽ:

- Ông!... Ông!...

- Anh chứ!

Bính tái mét mặt, nghĩ ngay đến cái đêm ghê gớm vừa qua. Bính run không được:

- Thưa ông sao lại thế?

Mắt hắn sáng lên khác thường, hắn nghiêng đầu ngắm khuôn mặt Bính nhợt nhạt dưới nếp khăn vuông. Bính lập cập lùi dần về phía cầu thang. Thấy cửa đã khóa trái Bính nghẹn ngào:

- Cháu van ông làm ơn dẫn cháu lại với nhà cháu.

Hắn cười tí mắt, vỗ ngực đáp:

- Tôi là "nhà cháu" đây, còn phải đi tìm đâu cho tồn công?

- Không! Cháu van ông... ông thương cháu.

Hắn cười sặc sụa át cả tiếng sụt sùi của Bính. Hắn rút ví tiền, đếm năm đồng đưa vào tay Bính:

- Đây ông làm ơn cho cháu.

Nói đoạn hắn bá lấy vai Bính, hôn mãi vào cặp má trở nên xám ngắt.

Bính toan kêu to lên. Hắn bịt ngay lấy miệng Bính:

- Cô kêu ai bây giờ? Biết điều thì im nghe tôi...

Hắn đã ôm xóc Bính vào lòng, bế đặt lên cái giường tây gàn đậy.

Cửa màn tụt ngay xuống. Hắn liền cười lên người, ngực ép ngực, má ép má, cặp mắt sáng quắc chiếu lên cặp mắt long lanh.

Bính mềm nhũn cả người. Cặp vú cương sữa tưởng sắp vỡ bung.

Bính rùng mình. Bính định nói, định van thì cổ ứ lại.

Bính xanh mặt lên trông gian buồng âm u giữa buổi trưa mùa thu trong sáng, và ú ớ nói những tiếng nhỏ nhỏ trong cổ họng như một người bị cơn mê bóp nghẹt:

- Giêsума... Con chết mất! Lạy chúa con. Không!... Không!...

... Bỗng ngoài cửa đập thành thành. Bính chưa kịp ngồi dậy thì cánh cửa đã bị đập tung. Một người đàn bà nhảy xổ vào túm chặt ngay lấy đầu Bính. Người trẻ tuổi cuống quýt vớ vội cái áo chạy mất. Bính mặt cắt không còn hột máu, kêu thất thanh:

- Ông! Ông bỏ tôi à?

Bao nhiêu ghen tức điên cuồng ngụt bốc lên, người đàn bà, mặt đỏ bừng, dúi luôn đầu Bính vào vách rít lên:

- Này bỏ tôi à!... Này bỏ tôi à!... Này bỏ tôi à!...

Mỗi một tiếng rít lại theo một tiếng gằn nghe ghê hết cả da thịt. Người đàn bà nghiêng răng, quắc mắt, rút guốc phang Bính chẳng từ mặt mũi, Bính giằng không ra. Người đàn bà to béo khỏe hơn nhiều! Cực chẳng đã Bính hết van lơn lại khóc lóc. Nhưng người nọ cứ tru tréo âm ỉ, vừa xĩa xối vào mặt Bính, vừa rửa sả...

Ván gác dận sầm sầm. Bính khản đặc nói không thành tiếng, Bính khùng khiếp đau xót vô cùng.

Hàng phố kéo đến xem thoáng chốc đã đông nghịt cả nhà dưới. Máy người đàn bà quen vợ gã trẻ tuổi rẽ đám đông lên gác. Theo sau họ, hai người đội xếp, một người Tây và một người ta.

Người đàn bà nọ vẫn gằm thét, đánh đập Bính. Người đội xếp ta vội chạy lại giằng lấy guốc. Người đội xếp Tây kéo Bính dậy. Nhưng Bính mình mẩy đau dừ, rã rời, quần quai như con sâu rau bị xéo. Dưới mớ tóc tả tơi, mắt Bính sưng vù, đỏ đom đóm, giàn giụa nước mắt.

Thấy có đội xếp đến can thiệp, mụ vợ người trẻ tuổi bèn quán vội mớ tóc rối, sấn đến trước người đội xếp Tây, soi mói chỉ mặt Bính nói:

- Thưa ông, con này là hạng đĩ lậu ghê gớm lắm, bao nhiêu "a dăng" cũng phải lòng nó hết. Giờ nó lại quyến rũ đến chồng con. Nó dám ban ngày ban mặt dẫn xác đến nhà con ngủ với chồng con. Bao nhiêu tiền lương của chồng con, nó bòn rút hết, nó... nó...

Người đội xếp Tây xua tay ra hiệu đừng nói nữa và bảo người đội xếp ta đỡ Bính dậy, Bính cố gắng kéo lê người lại gần giường nhặt lại khăn vuông đội, mặt chỉ gằm xuống.

Bính càng gạt, nước mắt càng đầm đìa; Bính tưởng đến đứt ruột mất. Mấy bà đứng xem đã không tỏ chút thương hại, một người còn máng như tát nước vào mặt Bính:

- Thôi đồ đĩ trăm thàng, nghìn thàng, đồ voi giày ngựa xé, xéo đi, xéo ngay đi, chẳng các mẹ mày nợng mặt lắm rồi.

Trẻ con cũng thi nhau cười vang lên và chế nhạo Bính.

Vợ người trẻ tuổi thừa Bính là một gái chuyên mãi dâm không có "giấy", nên khi lên đến "bóp" chính viên cầm truyền giữ Bính lại để chờ tới thứ sáu tới, thì đưa Bính sang nhà thương khám xét để rồi bộ phận "đội con gái" quyết định.

IV

Bính co ro ngồi ở góc tường chờ viên cầm đòi hỏi.

Mấy người cảnh sát ngồi gần đấy bàn tán xì xào. Một người trong bọn nhìn chõ vào mặt Bính, nói:

- Trông người ngoan thế này ai ngờ lại đi "ăn xu".

Bính đưa mắt ai oán nhìn người ấy. Một người trẻ nhất chạy lại, nâng ngược cằm Bính lên hỏi:

- Ai dạy cái liếc vừa rồi đấy? Liếc tình quá! Chắc hẳn là "miềng" của "sừ" Lân đây?

Người khơi mào chuyện liền phát mạnh người trẻ tuổi, lườm nói:

- Có đẹp bằng tiên tôi cũng chẳng thềm. Báu gì cái hạng gái này.

Người trẻ tuổi nửa cợt nửa thật, vuốt má Bính, ngoảnh nói với mọi người:

- Thôi các ông ấy đều chê cô, vậy tôi nhận với ông cầm cô là người nhà tôi, rồi cô về nhà tôi nhé?

Một loạt cười ran lên, Bính gục đầu vào lòng. Những tê tái cực nhục lại đến xâu xé tim Bính.

Bỗng cánh cửa kẹt mở. Cả bọn cảnh sát đứng phắt dậy, phưỡn ngực, héch miêng, giơ tay chào. Viên cầm ngò xuống ghế, châm thuốc lá hút rồi hất hàm ra lệnh cho Bính lại.

Bính khúm núm, run rẩy, chấp tay đứng trước bàn giấy không dám ngẩng lên, vì sợ gặp phải cặp mắt hóm hỉnh nhưng nghiêm nghị nọ chăm chú nhìn. Viên cầm nhả nốt làn khói thuốc lá, chậm rãi hỏi Bính bằng tiếng ta:

- Mà đã kiếm tiền mấy năm rồi?

Bính tái mét mặt mãi mới dám cất tiếng thưa:

- Lạ quan lớn thương xót cho con, con chẳng biết kiếm tiền là cái gì hết.

Viên cầm mỉm cười:

- Tốt!

- Lạ quan lớn.

- Làm dĩ, tốt!

Bính run rẩy:

- Quả con oan, con bị bắt oan.

Viên cầm vẫn giữ nụ cười dưới núm ria, gật gù hỏi Bính:

- Không làm dĩ thật chứ? Không làm dĩ mà lại có bệnh kín à?

Bính bàng hoàng kinh sợ quá chừng. Sự bức tức như kết thành khối đưa lên cổ Bính. Bính tái mét mặt chực nói thì viên cầm đã rút ra một tờ giấy ghép ở cái cặp trên bàn rành rọt cất nghĩa cho Bính nghe:

- Quan đốc tờ chứng nhận thị Bính không còn...

Đến đây ông ngừng lại, quay đầu hỏi người đội xếp ngò phía tay trái:

- Virginité là gì?

- Bẩm, bẩm là trinh tiết.

Y liền "à" lên một tiếng và gật gật cái đầu: À! À! trinh... trinh tiết, và có bệnh lậu!

Bính luống cuống, chết lạng người đi. Bính hiểu rõ vì ai Bính có bệnh rồi. Chỉ cái thằng trẻ tuổi đổ cho Bính cái bệnh ghê khiếp xấu xa ấy. Và cái giấy chứng chỉ không biết của ông đốc tờ nào kia thật giết Bính một cách đau đớn hơn gươm giáo. Bính nức nở, viện hết tình, hết lẽ cãi chữa, song viên cầm chỉ lắc đầu. Y còn lạ gì cách khéo nói, và những điệu bộ của gái giang hồ. Y đăm đăm nhìn Bính khóc lóc thảm thiết.

Nét mặt Bính ngây dại rầu rĩ làm y phải lắc đầu tự nhủ: "Sao xã hội bây giờ lại lăm gái đi kiếm tiền còn trẻ thế này? Mà hết thầy khi bị bắt đều có những giọt nước mắt và những điệu bộ rất cảm động, những ngôi sao màn ảnh chắc đâu đã tự nhiên bằng!"

Y trầm ngâm một lúc rồi cất tiếng:

- Mà y ở đâu? Bảo để quan lớn cho nằm chữa ở nhà thương rồi khỏi thì theo người giải về quê.

Bính lạnh toát cả người. Bính tưởng nếu bao nhiêu cay đắng nhục nhã sắp sửa giày vò Bính nếu Bính bị giải về cái làng cay nghiệt quái ác lạ thường kia.

Đeo một tiếng theo trai, Bính như đã chết đi nửa phần. Nay lại thêm cái tiếng dĩa thõa thối thây dầy da thì Bính thật không đủ sức chịu đựng được. Bính đến chỉ còn cách tự vẫn thôi. Vậy thà nhịn đói mặc rét héo hắt chết dần chết mòn ở tỉnh còn hơn về quê hương nương nhờ bố mẹ, rồi lại chịu thêm bao nỗi đòi đoạ khác.

Bính hoa mắt lên, liền thưa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả.

Viên cầm biến nét mặt, nhại Bính với một giọng mai mỉa:

- Bẩm con không biết quê quán đâu cả?

Bính tưởng y hỏi lại mình liền chân thật đáp:

- Vâng ạ!

Viên cầm cười ồ:

- Thế thì con là dĩa trăm phần trăm rồi còn khóc lóc mào mè gì nữa.

Y vừa dứt tiếng, một người đàn bà đẩy cửa bước vào. Bính ngẩng đầu nhìn: Chính là vợ thằng trẻ tuổi. Người ấy nhanh miệng chào:

- Lạy quan lớn ạ!

Viên cầm gật đầu, tươi cười hỏi luôn:

- Chị chắc chắn con này làm dĩa chứ?

- Bẩm quan lớn chắc chắn lắm ạ! Chính mắt con trông thấy nó đi với hàng trăm người.

- Có một trăm người thôi ư? Ít quá!

Y vừa nói vừa cười, những nụ cười dưới bộ ria mép rậm và đen càng thêm tai quái.

Bính uất ức long mắt lên bảo vợ tên trẻ tuổi:

- Chị nói dựng đứng thế mà không sợ chết tươi à?

Mụ nọ sấn đến bên Bính, lấy ngón tay dí vào trán Bính:

- Gớm đồ gái đĩ già mồm. Bà thèm đặt điều cho cái hạng mày bán tròn nuôi miệng để làm gì?

Nói đoạn mụ nói với viên cầm rằng mụ có mấy người làm chứng biết tổ tường gốc tích của Bính, vậy xin ông cho phép thị ra gọi. Viên cầm y lời. Một lúc sau, vợ thằng trẻ tuổi dẫn đến một người đàn bà trạc ngoài ba mươi, nước da ngăm đen, mắt sắc như nước và người khô như con mả. Mụ ấy chào viên cầm xong, đứng lui ra một bên. Viên cầm gọi lại hỏi:

- Chị biết con này làm gì? Xưa nay ở đâu?

Mụ đáp luôn rất trơn tru:

- Bẩm quan lớn, trước kia nó ở Hà Nội bán rau ở chợ Đồng Xuân, hơn hai năm nay nó xuống Hải Phòng, con tưởng nó buôn bán tử tế, ai ngờ lại xoay đi "ăn xu". Nhiều lần con bắt gặp nó đi với nhiều người. Nó mượn tiếng buôn bán bòn rút thiên hạ cũng lắm tiền. Nhất là chồng người này mất cho nó có tới bạc trăm và nghe đâu còn bị nó đổ bệnh cho nữa.

Bính nghe mà cổ nghẹn ứ, Bính chỉ muốn chạy đến tát vào cái mồm cong cớn ấy mấy cái nhưng thấy vẻ mặt đáng sợ của người Tây nọ, Bính phải cố nén đứng im.

Chờ người đàn bà làm chứng khai xong, viên cầm bèn hỏi vợ thằng trẻ tuổi:

- Bây giờ chị định thưa con này về tội gì?

Mụ nọ vênh váo nhìn Bính rồi nói:

- Thưa quan lớn, nó làm đĩ mặt dạn mày dày nên con không muốn lời thôi với nó. Con chỉ ước ao quan lớn bỏ nó vào nhà "thổ" trước hết là nó được miếng ăn mà không khó nhọc, như thế hợp với ý nó, sau cho nó khỏi đi ngang về tắt, đỡ hại chồng con chúng con.

Viên cầm vui vẻ hát hàm cho hai mụ nọ lui ra, rồi truyền một người đội xếp ta dẫn Bính sang Sở Liêm phóng để lấy căn cước.

Bính bàng hoàng theo người đội xếp ra ngoài. Gạt thềm nước mắt, Bính xót xa trông kẻ qua lại rộn rịp và những ô tô bóng loáng vùn vụt chạy dưới rặng xoan phấp phới những ánh vàng tươi của trời thu trong âm. Cùng lúc ấy, vợ thằng trẻ tuổi và mụ làm chứng phởn phơ nhảy lên xe.

Xe đã chạy xa, cả hai còn ngoái cổ lại nhìn Bính lúi lũi, cười bảo nhau:

- Giờ hôn cho con nào còn mon men trêu vào chồng con các bà.

V

Hai hôm nay mưa phùn không ngớt, mây trời cứ xám ngắt, nên phố Hạ Lý càng vắng càng buồn.

Những chõng và những ghé của sáu, bảy hàng nước ở vỉa hè xếp đồng cả lại, nhường chỗ cho tụi trẻ con bán "phá xa", bán bánh ế, cho những phu xe nghiện ngập nhờ tầm thuê xe và mấy gã chuyên nghề "ma cô" và bảo vệ con em của các nhà chứa tụ họp, giờ "bắt", "đố mưòi" ra sát phạt nhau. Tụi khách ở các "siêng" lên và nghỉ việc ở Sáu Kho về cũng cò bạc. Nhưng không bệ rạc quá như bọn trên kia, bọn y tùm năm tụ ba trong những hàng vừa bán cà phê, phở, bánh trái, vừa bán cá mặn, mắm, muối, gạo, củi, vừa có cả thợ may, thầy lang, thầy tướng số.

Lớn bé đều chúi mũi vào những quân bài đỏ, những mẩu gỗ, bóng nhầy, và, về mặt đều bưng bưng. Khác hẳn, những kẻ qua đường bước rất gấp, nhăn mặt nhỏ bọt luôn. Vì gió rét thổi mạnh tạt vào mũi họ những mùi tanh tởm của rác bần chất thành đồng ở các khoảng đất hoang, ở các cống rãnh ứ bùn trộn lẫn với mùi hôi hám của suốt hai dãy nhà chật hẹp nhớp nháp đưa ra mà dân phố đã quen rồi. Hơn nữa, vì họ sợ cái sinh hoạt tối tăm ở phố "mãi dâm" này.

Bính nhân lúc vắng khách, vào buồng riêng nằm cho đỡ mệt.

Đã hai tháng, sau khi ở nhà "lục xì" ra, Bính được mẹ Tài-sế-cầu nhận đem về nuôi. Mẹ đã có bảy con em, Bính là thứ tám, người ta gọi Bính là Tám Bính. Cái tên kếp không thể nào không có được của gái giang hồ.

Mới có hai tháng thôi, mà Bính coi dài bằng hai năm. Các nỗi đau đớn trong lòng Bính mỗi ngày một nhiều. Người Bính mỗi ngày một héo hắt, ốm yếu thêm. Bính không thể tiếp khách được nữa.

Khốn nạn! Khách có ra hôn khách. Người nhiều tiền thì đã đi cô đầu gái nhảy nên chỉ còn rất những lưu manh thất nghiệp bê tha, rùng mỡ hay may mắn lắm, ông "bồi" ông bếp, bác "tài", bác "ét" là vào chốn này.

Được vài ba hào của họ thật mướt mồ hôi trán. Có khi xong xuôi đầu đầy, họ còn kéo dài thời gian ra bằng những câu chuyện đều cáng xen vào những cái câu véo cháy cả đui non. Họ hành đủ thứ cho đáng món tiền tiêu mà họ vất vả và đủ các mảnh lới, xoay trở mới kiếm được. Và họ lấy làm sượng mặt trước sự rã rời nhục nhả của người nhận tiền mà họ cho rằng chẳng còn biết những gì nữa. Trong bọn con em của mẹ Tài-sế-cầu, Tám Bính thường được họ thưởng thêm vài hào vì Bính đẹp, ngoan ngoãn, lẳng lẳng hàng giờ

như súc gỗ dưới những thân thể nặng gần bằng súc gỗ, chịu đựng mọi sự vầy vò, hành hạ.

Nghĩ đến đây Tám Bính rùng mình, đưa cặp mắt ám khói trông gian buồng chật hẹp, ngăn cách buồng bên bằng những ván gỗ ghép liền đã mục nát và nhớ nhớp những vệt quét trầu như máu đọng có một chiếc màn sơn trắng chằng chịt mạng nhện ở lối ra vào, và một ngọn đèn vách lù mù vì thông phong chẳng bao giờ trong sáng ở góc tường.

Gian buồng tối tăm đó với tấm phản thấp lè tè sực mùi gỗ mọt và mùi chần gối, màn chiếu hôi hám ấy sẽ ám ảnh mãi mãi đời các gái giang hồ. Và tất cả những đồ vật không hề thay đổi dù cũ nát chùng nào trong những gian buồng nọ như có một sức mạnh lôi giữ người làm đĩ không cho trở về sự sống sáng sủa nữa. Nó làm u ám tâm trí người ta, và, khi cái tươi sáng bình tĩnh của tinh thần đã mất thì người ta còn đâu ý muốn vượt mình lên?

Bính đau xót úp mặt xuống cái gối bông vuông. Gương mặt Bính trong bóng tối lẫn với màu vải hoen ố mờ hôi vàng. Bính thở lừ khừ. Phải, Bính mệt và ốm lắm rồi.

Dưới cái làn không khí bao giờ cũng nặng nề khí đất ẩm ướt và chần chiếu bẩn thỉu, không yếu đau là một sự lạ chưa từng thấy. Huống chi Bính lại lấy ngày làm đêm, đêm làm ngày, và ăn uống kham khổ hết sức, bữa nào không vài miếng đậu phụ om, đĩa rau muống luộc thì lại cá vụn kho dưa muối xổi, cà dầm tương, hỏi còn sức nào để chiều theo lòng ham muốn vô chừng của các khách mua vui.

Mãi đến hôm kia, sau sáu mươi đêm rờn rã ít khi chớp mắt, Bính chẳng còn thể ăn uống gì được, người lúc nào cũng hâm hấp như sốt và gầy rộc hẳn đi. Thấy Bính thế bất đắc dĩ mụ Tài-sế-cầu phải cho Bính nghỉ ngơi dăm ba buổi.

Song đêm qua, Bính còn phải thức đến ba giờ đêm để tiếp chuyện một ông cai xe cho ông khỏi phật lòng vì xưa nay ông vẫn lui tới nhà này và có tiếng là "sộp" hơn cả.

Bính tê mê chua xót rồi chớp mắt thiu thiu ngủ. Tâm trí Bính lạc vào một cảnh mộng rất khủng khiếp. Một hôm Bính ho ra máu, cách ít lâu, thuốc thang không có, Bính kiệt quá rồi chết. Bính cũng nằm trong gian buồng này, dưới ánh sáng ngọn đèn vách lù mù và cái không khí hôi hám này, cũng gối đầu trên cái gối vàng mờ hôi, và cũng không ai ngồi bên mình hết. Mụ Tài-sế-cầu bỏ Bính đi, không đã động gì đến việc ma chay. Mỗi ngày thấy một rữa ra, mãi khi bốc hơi thối và nhung nhúc dòi bọ, hàng xóm mới biết. Người ta vội thuê vài người phu chợ đùm Bính trong chiếc chần cũ rồi đem đi chôn.

Tám áo quan bằng gỗ mỏng đu đi đu lại, cọ vào chiếc thùng tre treo lủng lẳng ở đầu đòn ổng làm thành những tiếng kẽo kẹt thay cho tiếng khóc viếng.

Bấy giờ bố mẹ Bính đang tíu tít đong bán ở nhà quê. Hai em Bính và đứa con thơ thảo nhiên không hay biết. Còn người chồng bội bạc kia thì đương vui thú với ai chẳng bợn nghĩ tới người vợ đọa đày. Cái chết của Bính thật giống hết cái chết của hạng người ăn mày khốn cùng không thân thích chết đường chết chợ...

Bỗng, qua khe ván, gió rét lùa vào buồng, đánh tan giấc mộng, Bính mở choàng mắt ướt đầm. Bính trở lại với sự hiện tại. Nhưng nó chẳng kém vẻ thảm khốc, trái lại càng làm Bính đau đớn ghê sợ hơn. Bính cực lòng khóc nức nở, Bính chán nản vô cùng. Bính hết hy vọng, hết cả mọi hy vọng.

Sực nhớ đến chai giấm mua ban sáng để chế với nước mắt chắm rau dền, Bính bưng mặt, ngẫm nghĩ, đoan lắc đầu nức nở khóc vừa mon men lại đằng mặt hòm gần cuối giường lục tìm công thuốc phiện hôm qua người cai xe hút bỏ lại trên bàn đèn.

Chợt mảnh mảnh vén lên. Hai Liên bước vào cười gọi Bính:

- Chị Tám Bính làm gì đấy? Buồn định tìm thuốc để hút phải không. Tốt! Em tiêm cho nhé!

Bính hốt hoảng quay lại, tay hất phải chụp đèn phao dầu lạc đổ vũng cả mặt hòm. Hai Liên vội trèo lên giường, kéo Bính vào lòng hỏi:

- Kìa sao mà mặt chị nhợt nhạt thế kia?

Bính rũ người ra không đáp. Hai Liên hỏi dồn:

- Hay chị cảm đấy? Chết! Thế mà không gọi, định vớ vẩn tìm cái gì ở bàn đèn đấy?

Bính càng nức nở rồi bật nói lên:

- Em chỉ muốn chết thôi!

- Chị muốn chết?

Bính mím môi lại nhìn Liên, nức mãi lên. Hai Liên ái ngại, ngắm nét mặt buồn rầu xanh xám của Tám Bính và cái thân hình gầy rạc đi, ngực lép kẹp, chân tay khẳng khiu, thì nghĩ ngay được nguyên nhân. Đồng thời cả một quãng đoạn trường chua xót mà Liên đã trải qua hiện ra rất rõ trong trí nhớ Liên. Hai Liên chạnh lòng nhẹ vuốt mái tóc Bính:

- Em thương chị quá!

Bính thổn thức:

- Em biết lắm! Trong nhà này chỉ có chị là thương em, còn ai cũng ghen ghét em, xúi giục mẹ Tài-sế-cầu bắt em ngày đêm tiếp khách. Họ coi em như một kẻ đã cướp mất miếng ăn, manh áo, sự sung sướng của họ, mà nào em có thể và có bao giờ muốn thế đâu!

Dứt lời Bính gục chằm mặt xuống đùi Hai Liên, nước mắt nóng đầm cả một mảng quần Hai Liên. Hai Liên nắm chặt lấy tay Bính, ủ vào ngực khẽ nói:

- Đàn bà với nhau đấy!

Bính nuốt ừng ực sự nghẹn ngào:

- Mà sao cùng trong cảnh khổ lại như chỉ chực ăn thịt lẫn nhau?

Hai Liên lắc đầu, giọng nói lại cao hơn:

- Thôi! Chị nghĩ đến những điều ấy làm gì cho nẫu ruột! Đừng buồn nữa chị ạ. Chị mà tự tử chỉ thiệt thân thôi. Bố mẹ anh em ai biết đấy là đâu! Mồ mả mình ai thăm viếng? Chị nên gắng gượng ăn uống cho lại người rồi năm bảy tháng, một năm quen dần đi, cái cảnh bán tròn nuôi miệng này sẽ không đến nỗi khó chịu lắm đâu.

Bính xanh mắt:

- Quen được cơ à, chị?

Hai Liên cười nhạt:

- Hẳn chứ lại, nếu không sao có người ở đời.

Dứt câu ấy, Hai Liên thần thờ nâng cằm Bính lên:

- Vậy em đổ chị năm nay em bao nhiêu tuổi và đã ở đây bao nhiêu lâu?

- Chị ngoài ba mươi là cùng, còn cái ở đây bao nhiêu lâu thì em xin chịu!

Hai Liên mỉm cười:

- Bà chị tôi muốn tôi già như thế ư? Tôi hơn chị có bốn tuổi mà chị năm nay hai mươi phải không?

Hai Liên mặc Bính trừng trừng nhìn mình, thong thả nói tiếp:

- Đấy chị xem, em khổ biết chừng nào, có lẽ hơn chị nhiều lắm, nhưng em vẫn cố gắng chịu. Mới có ba năm thôi, em sa vào chốn này mà em già hẳn đi. Trước kia em cũng đã có phen định tự tử vì nhục nhã quá, song, khi nghĩ đời mình, cái nghề này có gì là xấu, mình cũng phải vã mồ hôi rơi nước mắt để kiếm miếng ăn cơ mà. Hai Liên ngừng lại một giây, chấm những giọt nước mắt ứa ra ròn ròn xuống gò má.

- Vả lại thiên hạ còn chán vạn người cơ cực điều đứng hơn ta, mà họ vẫn mong có ngày mở mày mở mặt; ta được như thế này cũng chưa đến nỗi nào, vậy ta không được hủy cái thân ta đi.

Hai Liên muốn nói nữa thì Bính hần hển ngắt lời:

- Nhưng cứ ở đây cho đến ngày trọn đời sao?

Hai Liên ái ngại, cau mày ngẫm nghĩ một lát rồi bảo Bính:

- Chị muốn rời bỏ chốn này lắm phải không? Thôi được, chị chịu khó nấn ná ít lâu nữa để em thuốc thang cho, khi nào thật khỏe mạnh em sẽ đánh mối giúp chị một người có thể xé giấy (1) lấy chị, hoặc

em sẽ giúp chị số tiền để chị tự xé giấy mà ra khỏi cái nơi sâu khổ nhục nhã này.

(1) Tờ giấy này có tên tuổi quê quán, cả hình ảnh, cả điểm chỉ của người làm đĩ, giấy đó sao hai bản, một ở sở cấm chính, một ở tay chủ chứa. Ai muốn lấy người đàn bà đó phải đưa tiền cho chủ chứa để rút bản sao trong tay họ, và dẫn lên cấm rút bản sao ở sở cấm ra.

Bính ứa nước mắt, run rẩy hỏi Hai Liên:

- Nhưng sao chị không xé giấy cho chị?

Hai Liên cười nhạt đáp:

- Em không cần, ở đây quen rồi!

- Chị thích ở đây?

- Phải, chị ạ!

Bính ngạc nhiên hết sức, không hiểu Liên có thực tình giúp mình hay chỉ nói lấy lòng trong chốc lát. Vì có đời nào một người đàn bà lại chịu mãi được cái cảnh bán thân nuôi miệng này.

Ý nghĩ ngờ vực ấy lộ hẳn trên nét mặt Bính, Liên cảm thấy ngay liền bảo Bính:

- Em không lừa dối chị đâu, tuy em thường "khẩu bộp" mọi người để lấy tiền. Chị tính một người hiền lành nhu mì, lại cũng là đàn bà chung một số phận khốn nạn với em, em làm thế sao đang tâm!

Bính vội hỏi:

- Nhưng tiền nào mà chị sẵn thế? Và chị không muốn xa lánh nơi này để lấy chồng rồi sinh nở mà nhờ chồng con sao?

Nỗi đau đớn cay đắng bất tuyệt vì câu hỏi chất phác ấy phút chốc bùng cả lên trong lòng Hai Liên. Liên bùi ngùi trông Bính, đôi mắt càng long lanh:

- Em chỉ nhờ thiên hạ thôi.

- Mãi được ư?

- Hẳn chứ, cho đến khi hai tay buông xuôi!

Bính toan hỏi, Hai Liên đã nói luôn:

- Em chẳng cần gì con cái cả vì như em còn hòng gì sinh nở được nữa. Còn chồng hễ ai có tiền bước vào nhà này là chồng. Em chỉ yêu tiền, yêu người có tiền thôi! Em sống là sống được ngày nào hay ngày nấy, đâu như chị đã có một đứa con trai tuy chị phải xa nó và chị lại còn có thể sinh nở, còn có thể có cái sung sướng với cảnh sum họp bầu bạn chồng con.

Hai Liên và Tám Bính đều im lặng, mỗi người một cảm giác tê mê và đau xót.

Hai Liên tuyệt vọng, nhìn thấy tất cả mọi cái trông trải căn cỗi của đời mình. Trái lại, Tám Bính lại hy vọng. May ra Bính sẽ thoát cảnh này và trở về với con làm ăn sum họp. Bàn tay Bính nóng ran lên giữa bàn tay Hai Liên giá ngắt, run bần bật, Bính ngậy ngắt trong lòng. Hai mắt Bính chói rục dưới cặp mắt Hai Liên lơ đờ như theo tìm một ngày tươi sáng đã qua.

VI

Tối nay các tay "anh chị" họp đủ mặt ở nhà Năm Sài Gòn. Người mặc quần lĩnh, áo nhiều tây trắng cổ bẻ, đi xăng đan bốn quai, là Tư-lập-lơ, trùm chạy võ (2) trong chợ Sắt. Anh chàng béo nục, bụng hở trể ra, gương mặt vàng ệch, hai cánh tóc vắt qua vành tai, và tóc mai dài chằm chằm gọi là để theo một mốt "phi-lô-dốp" là Sáu-gáo-đồng, cầm đầu các kẻ chuyên môn dất dít những "cơm thầy cơm cô" ở vườn hoa Đưa Người. Anh chàng gầy, lông mày lưỡn mác, môi đỏ chót, ngồi bên Tư-lập-lơ là Ba Bay mà khắp tỉnh Hải Phòng không một sông bạc nào không kiêng mặt bởi cái đức tính liều thực mạng và mở bát bữa.

(2) Chạy võ: ăn cắp. Tiếng chạy võ dùng để chỉ chung những ăn cắp đường, ăn cắp chợ. Còn kẻ ăn cắp trên tàu thủy, tàu hỏa hay ô tô là "chạy dọc". Những kẻ chuyên môn "chạy dọc" thường là những tay sắc sảo "anh chị" của làng chạy võ.

Còn hai anh đang lim dim mắt và thỉnh thoảng lại ngáp dài là Chín Hiếc và Mười Khai cùng một nghề nghiệp với Tư-lập-lơ. Hai chàng nghiện oạt này đứng cai quản các cánh ăn cắp suốt dọc bến tàu, suốt phố Khách, phố Cầu Cầu và những phố đông đúc khác. Hà Nội thủ đô xứ Bắc Kỳ, một thành phố đầy rẫy sự ăn chơi xa xỉ, đã tạo ra một số gái mãi dâm nhà nghề không thể đếm xiết, thì Hải Phòng, một hải cảng sầm uất bậc nhất của Đông Dương, một thành phố công nghệ mở mang, với hơn ba mươi nghìn dân lao động bần cùng ở các tỉnh dồn về, cũng có một đặc điểm là sản xuất được một số "anh chị" gian ác, liều lĩnh không biết là bao nhiêu.

Cùng Năm Sài Gòn, năm tướng trên kia làm đại biểu cho tụi "anh chị" càng ngày càng nhiều, càng hung tợn của đất đồng chua nước mặn nọ.

Nhả xong khói thuốc phiện, Tư-lập-lơ nhìn thẳng lên trần nhà, nghĩ tới phiên chợ ngày mai thế nào chả có vài món tiền mà các "tiểu yêu" của hắn sẽ "hiếc" (3) hay "khai" (4) được. Gối đầu lên đùi hắn, Năm Sài Gòn lơ mơ nhìn khoảng không. Chàng này lúc nào cũng thế, nét mặt không bao giờ mất vẻ điềm tĩnh tự nhiên. Cứ trông lốt

dao chém sâu lõm từ trán xuống mang tai, người ta cũng đủ hiểu rõ Năm không còn sợ hãi những cái người ta kinh khiếp.

(3) Hiếc: lần lụng móc túi.

(4) Khai: cắt túi xẻo đấy

Sáu-gáo-đồng tiêm xong điều thuốc, nâng dọc tẩu vào tận miệng Năm Sài Gòn mời đi mời lại. Nhưng Năm không buồn nhấp môi.

Hình như bữa nay Năm chán thuốc phiện mà mơ tưởng một sự say sưa nào khác lạ hơn. Ba Bay liền đón lấy, xin phép Năm. Hấn rút cổ lại, hai vai gầy so lên quá mang tai, lấy gân cổ kéo một hơi dài vo... vo... vo...

Tiếng vo... vo... đều đều vang trong ba gian nhà lá rộng rãi và cao ráo, có cả tủ đứng, sập quang dầu, giá gương, đỉnh đồng và tranh tàu. Nó khác hẳn những gian nhà lụp xụp ẩm ướt, mái thì dột nát, phải che đậy bằng chiếu, bằng vải bao, bức vách thì lở vữa, ám khói, đầy mạng nhện, giường phản thì thấp hẹp, bệ bộn quần áo chần chiếu, hôi hám rách rưới, những gian nhà cùng ở xóm này của những gia đình làm ăn vất vả, túng thiếu, họ là những thợ thuyền, phu phen buôn thúng bán mẹt và thất nghiệp không thể nào men lên trên phố dành phải chui rúc ở cái vùng Chợ Con, muỗi, bọ và ao đầm ngập rác này.

Đội Ba Bay hút xong, Chín Hiếc giục Sáu-gáo-đồng tiêm cho hấn một điều to để hấn lấy hơi hiến anh em một chuyện rất lý thú.

Chuyện thuật sau đây:

"Tôi hôm kia, hồi mười giờ, một *tiểu yêu* của Chín về báo với hấn có một người đàn bà ở tàu chạy Hồng Gai lên, bế một đứa con nhỏ tuổi. Hai mẹ con chị này sang lắm: Mẹ vận quần lĩnh, áo nhiều tây nâu, con mặc quần lụa hồng, áo gấm lam, đeo vòng khánh vàng và khóa xích bạc. Nó hết sức theo dõi nhưng không làm sao đến gần được vì "bỉ" (5) này "hắc" (6) lắm. Nó còn khoe với hấn cái "thắt đóm" (7) của chị ta phồng lên một nấc, chắc chắn là nấc bạc giầy. Lúc bấy giờ người đàn bà đương lò mò tìm nhà quen ở đường Lạc Viên.

(5) Bỉ: đàn bà con gái.

(6) Hắc: cẩn thận khôn ngoan.

(7) Thắt đóm: thắt lưng.

"Hấn tức tốc đi luôn, một lúc thì đuổi kịp người đàn bà. Sương đã xuống, trời tối mờ. Hấn không rõ mặt người ấy. Mãi sau nhờ ánh đèn điện đằng xa, hấn mới nhận thấy đôi mắt rất sắc trên gương mặt trái xoan lóng lánh đôi hoa tai vàng. Đường thật là vắng vẻ. Một

chiếc xe tay đi khỏi thì không còn một bóng người khác. Chín Hiếc vội rút dao ra, nhảy xổ lại bóp cổ dìm người đàn bà xuống đường. Thằng *tiểu yêu* theo sau bế ngay đứa bé chạy ra lối ao than. Người đàn bà không kịp kêu lên một tiếng. Chín Hiếc đã cắt đứt ruột tượng. Sờ lên đôi hoa tai, hắn không tháo mà nghiêng răng dút nốt. Hắn lần góí bạc vào túi áo trong, đoạn lần khắp người đàn bà. Nhưng không thấy tiền nong gì nữa, hắn bèn rút thắt lưng, trói nghiêng chân tay người ấy lại và lấy mũi soa nhét đầy miệng. Trong chớp mắt Chín đã đặt người ấy còng queo trong khu vườn hoang bên đường. Hắn nói đến đây cả bọn nhao nhao lên hỏi:

- Có "*Tế bươu*" (8) không?

- Bao nhiêu "*thạnh*" (9).

Chín Hiếc so vai cười nhếch một cái rồi móc ở túi ra mười hai tờ giấy bạc một đồng và mười tờ giấy năm đồng. Hắn đưa mắt trông một lượt, thông thả nói:

- Trước hết tôi biếu anh Năm "*trách chộm*" (10), còn mỗi anh "*kẹo thạnh*" (11)

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thôi tôi không cần tiêu lắm, còn chú đương túng thì cứ giữ "*trách chộm*" này mà tiêu.

Chín Hiếc trầm ngâm, mắt hắn vừa thoáng gặp cặp mắt long sòng sọc của Năm.

Hắn vội nói:

- Anh không cần nhưng em muốn anh cứ cầm lấy và đây em đưa thêm "*chộm gập*" (12) nữa để anh xe pháo.

Tự-lập-lơ lăm lét chờ Năm nhận lời mới hát hàm hỏi Chín:

- Thế "*khánh vọt* (13)" với "*khong bẹt*" (14) đâu?

Chín Hiếc vội cười đáp:

- Ấy tôi suýt quên thằng "*vỏ lỏi*" (15) bế đứa bé ra ao than chực tháo khánh và vòng, xích thì có bốn "*so quéo* (16)" ở trong ấy đi ra bắt gập nó, nó hoảng hốt vội vớt đứa bé xuống một cái hồ rồi chạy mất. Một lúc sau tôi và nó đến thì người đã đến xem đông kín cả đường. Lại thấy cả bóng "*cóm chùng*" và "*cóm tấy*" (17), tôi phải bấm nó rồi cả hai "*ngũ đị*" (18) thẳng.

Ba Bay liền nhứ đôi mày lười mác nhè nhẹ hỏi Hiếc:

- Bĩ ấy có "*te*" (19) không?

- Te thì mày làm gì?

- Rõ phí của!

(8) Tế bươu: nhiều tiền.

(9) Thạnh: đồng.

- (10) Trách chộm: một chục.
(11) Kẹo thạch: năm đồng.
(12) Chộm gập: mười lăm đồng.
(13) Vọt: vàng.
(14) Khong bẹt: khóa vòng bạc.
(15) Vỏ lỏi: ăn cắp nhỏ tuổi.
(16) So quéo: thẳng, quéo: không thuộc về cánh ăn cắp. Tiếng quéo còn dùng để chỉ những kẻ ngu ngờ đần độn.
(17) Cóm chùng, cóm tây: Cóm: tiếng chỉ chung mật thám và đội xếp. Cóm chùng: mật thám. Cóm cọc: đội xếp. Cóm tây: mật thám tây, đội xếp tây.
(18) Ngũ đi: chạy trốn.
(19) Te: đẹp.

Cả bọn cười vang lên. Năm Sài Gòn cũng cười, nhưng nụ cười ở trên cặp môi xám và dày của hắn có một ý nghĩa khác. Hắn khen thầm Chín Hiéc ra đời chơi kém hắn hàng mười năm mà đã can trường rồi đấy... Khói thuốc phiện chập chờn bay, Năm Sài Gòn mơ màng theo làn khói nhẹ nhàng và thơm lừng cuộn lên nóc nhà rồi tản rộng ra. Qua một cái màng mong manh vương vấn trước mắt, Năm thấy rung động như có người thật trong những bức tranh nền đỏ cảnh nước Tàu loạn lạc về đời Tam quốc và đời Đường, treo trên vách quét vôi trắng kẻ chữ xanh hằn hoi.

Những tấm hình đàn bà trần truồng treo hai bên tủ cũng nổi rõ thêm. Cả hai lưỡi dao gài ở đầu giường tây buông màn, diềm nhiều óng ánh, cũng sáng loáng lên. Năm vợ vẫn nghĩ đến cái tuổi ba mươi hai của mình, cái cảnh đời không vợ con, không anh em, cha mẹ. Năm nghĩ tới sự sống du đãng hết ngày ấy sang tháng khác.

Mới ba mươi hai tuổi mà án tích Năm kê chặt một tờ giấy trong Sở liêm phóng. Non hai phần ba đời Năm đã bị cảnh tù tội cướp mất. Năm đã đi đày Côn Lôn bảy năm, ở Khám lớn Sài Gòn, ở Hỏa Lò Hà Nội hai năm... Năm còn từng làm cai trại (20) trong đề lao Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương, Thái Bình, hơn bốn năm. Cuộc đời Năm trải qua những phen nguy hiểm đã dày dạn như những lốt dao chém trên mặt, trên lưng và khắp hai cánh tay Năm.

(20) Cai trại: người tù quý quyết sừng sọc được cắt lên trông coi những tội nhân khác. Nơi nào có cai trại là nơi đầy đọa làm khổ tội nhân hết sức.

Giá người khác thì bị chết tự bao giờ, nhưng hình như số mệnh muốn cho Năm sống mãi sự sống gian ác tàn bạo này nên cho Năm một sức khỏe lạ thường, thêm một sự gan góc ít ai bì kịp.

Tất cả đều phiện phò say sưa. Tiếng gãi đùi sồn sột. Tiếng gậy ghét móng tay kêu tanh tách. Thuốc phiện và bữa rượu ban chiều như lửa hun đốt trong người bọn Năm Sài Gòn.

Chín Hiếc khơi mào lè nhè bảo Mười Khai thu xếp cát bàn đèn để còn sang Hạ Lý "quẩy" một đêm.

Sáu cái xe đã kê tận cửa, sáu tấm xác thịt ngựa ngáy nằm duỗi dài trên xe. Thoáng chốc, xóm Chợ Con - sào huyết của dân "chạy võ" và "anh chị" - lúc nhúc dưới ánh sáng đèn điện vàng mờ bị trại lính khố xanh che khuất. Xe qua phố Đầu Cầu, qua phố Ba-ty, khỏi cầu Hạ Lý thì dừng lại.

Tức thì ở trong nhà mù TÀI-sÉ-cÁU đổ xô ra một lũ gái, vú vê và quần áo phong phanh, rồi trai nào gái ấy nhún nhảy đi vào.

Thật đủ thứ tiếng ồn ào: Tiếng cười chen tiếng nói, tiếng hát lẫn tiếng bông đùa, pha thêm tiếng xuýt xoa, chửi rủa và tiếng khóc mà người khóc mắt ráo hoảnh. Hai Liên bá vai Năm Sài Gòn dìu hẳn vào buồng Tám Bính. Y chẹn cửa ngoài xong liền ôm ngay Chín Hiếc vào buồng mình. Sáu cánh cửa sập lại cùng một loạt. Người ta bắt đầu thấy những giọng rền rĩ.

Tám Bính nghỉ đã nửa tháng nhưng vẫn còn mệt. Vì có lời Hai Liên dặn hể Năm Sài Gòn đến thì nên liệu cách tiếp đãi, chuyện trò cho đằm thắm, nếu hẳn vừa lòng thì trong túi có bao nhiêu hẳn cũng dốc ra hết. Và Hai Liên còn bảo kín Bính rằng Năm Sài Gòn phải lòng Bính đấy.

Tám Bính ngồi dựa lưng vào tấm ngăn buồng bên, tay đặt trên ngực Năm. Năm nắm lấy tay Bính vuốt ve, có lúc đưa lên miệng hôn rất âu yếm.

Gối đầu trên đùi Tám Bính, Năm Sài Gòn đăm đăm ngắm nghía nhận thấy vẻ mặt Bính buồn bã và hốc hác, Năm bèn gạn hỏi:

- Bính vẫn còn ốm chứ?

Tám Bính không đáp, chỉ lắc đầu thờ dài rồi cúi xuống lò đờ nhìn Năm.

- Vậy mù TÀI không cho Bính tiền lấy thuốc sao?

Bính yên lặng một lúc nữa mới đáp:

- Anh trông đây này, đã ba tháng nay em vẫn chỉ có cái quần trắng của chị Hai cho, vẫn cái áo cánh mạng vai cũng lại của chị ấy cho nốt, đến manh quần tấm áo mặc cho sạch sẽ tươm tất có thể mới dắt khách, mù còn tiếc rở máu mắt không chịu cho vay tiền may, vậy anh tính em trông hòng gì xin được tiền thuốc tiền men.

- Thế tiền Bính tiếp khách, Bính để làm gì?

Bính như không cất được tiếng lên:

- Nào em có bao giờ để dành được! Vả lại có tiền đâu mà để dành. Tiếp khách xong, họ vừa bước chân ra khỏi buồng, mẹ đã nắn ngay túi em khám xét, bóp nặn, chỉ để cho tối nào nhiều lắm mới được một hào. Mẹ bảo những nào dạo này nhà ế khách, ăn uống lại tốn hơn, nào em là gái mới nhận về phải lễ hàng chục cho cấm đội con gái, nên mẹ vay nợ chưa biết đến bao giờ mới giả được. Vì thế lắm khi nhà hết trầu cau chị Hai Liên lại phải đưa tiền để em mua cho em và cả u già ăn.

Đến đây, Bích phải cố cầm nước mắt, nói tiếp:

- Cơ cực hơn, đến tiền đi "*phiên (21)*" không có cũng lại phải để chị Hai Liên ứng cho.

- Sao Bích lại chịu khổ đến thế hở? - Năm Sài Gòn cau mày hỏi.

Tám Bích vẫn dễ dàng:

- Nhưng mà nào có ai thương em đâu. Trong nhà này, trừ chị Hai, còn chị Ba nhớ, Ba con, chị Tư Thìn, chị Năm Thìn, chị Sáu Huyền, Chị Bảy Thanh... hết thầy đều ghen ghét, tức tối, chăm chăm nhìn xem ai cho em đồng nào là hót ngay với mẹ Tài, tức thì mẹ lại tra hỏi khám xét, lại bóp nặn cho ra tiền mới thôi. Thỉnh thoảng em có than thân và chị Hai có bệnh em thì mẹ lại nhắc đến khi em ở "*Líp phăng xe*" (22) rồi mẹ lại kể ớn kể huệ lại kêu cả "nào nhà ăn uống tốn kém, nào khách khứa ế ẩm" nên em lại chỉ đành cắn răng mà chịu.

(21) Tiền đi khám bệnh một tuần lễ hai kỳ, tự người đi nộp lấy.

(22) Dispensaire: nơi giữ và chữa bệnh cho các gái mãi dâm.

Năm cau mày thêm:

- Sao Bích không trốn đi hay ra ngoài kiếm tiền thêm để tiêu. Tội gì mà chịu khổ ải như thế?

Bích nghẹn ngào nói:

- Em ra khỏi nhà một bước cũng chả được nữa là trốn đi. Mẹ Tài để ý tới em luôn và giao hẳn em cho các chị ấy coi giữ. Mà em có lúc nào rồi đâu để ra ngoài kiếm thêm? Gái mới, tiếp nguyên khách ở nhà cũng đủ nhọc người, hưởng chi còn khách khứa riêng thì đến... vào sáng mắt.

Bích nức nở, quay hẳn mặt đi, tránh nhìn ngọn đèn dầu lù mù trong gian buồng âm u mà mỗi lúc Bích để ý tới thì lại thấy nó như là ma quỷ cứ giữ riết Bích lại với cái đời làm dĩ càng ngày càng nhơ nhớp không thể đoạn tuyệt được.

Dưới hai vai run rẩy của Bích, Năm Sài Gòn bỗng thấy tâm trí lạnh và mềm hẳn đi. Năm càng dăm dăm nhìn cái gương mặt xanh xao buồn thảm của Bích trong lòng Năm càng dào dạt. Thật là một sự lạ, một sự lạ kỳ diệu trong cái đời du thủ du thực của Năm là còn biết

thương, nhất là còn biết yêu! Phải! Năm Sài Gòn có thương yêu ai bao giờ đâu, vì hán không được một ai thương yêu tới. Bố mẹ hán chết ngay khi hán mới lọt lòng. Hán không có anh em thân thích nào hết. Bé đi làm con mày con nuôi hết cửa này đến cửa khác. Lớn lên một chút thì trốn đi ăn đi ở. Rồi lang thang đầu đường cuối chợ, rửa bát, bở củi, gánh nước, đội than, chẳng làm ở đâu lâu cả vì công việc thất thường, tính nết lại ngang ngạnh, ham chơi... Sự sống cô độc và bê tha ấy đã biến đổi rất mau sớm tâm hồn Năm trở nên khô khan tàn ác.

Năm nắm chặt bàn tay Bính, áp nữa vào ngực mình. Thoáng phút giây, chợt nghĩ đến đời mình trợ trợ, Năm cảm thấy cần phải có gia đình, cần phải lấy Bính, người đàn bà đã làm êm đẹp đến nỗi mắt Năm xưa nay không biết cái êm đẹp là thế nào và làm Năm phải yêu dấu.

Năm hỏi hốp, không thể giữ được, bật tiếng hỏi:

- Tôi không có cha mẹ, anh em thân thích nào cả, vậy Bính có thuận tôi nói với mẹ Tài cưới Bính không?

Bính chẳng còn do dự, chẳng cần suy xét Năm là hạng người gì, đời làm vợ Năm rồi sẽ ra sao, chớp chớp mắt, đáp:

- Em thì rắp tâm lắm, nhưng còn anh chả biết có thực bụng với em không?

- Sao lại không thực! Mà em thực bằng lòng chứ?

Bính không đáp bằng tiếng nói mà chỉ càng siết chặt lấy tay Năm rồi thần mặt ra nhìn Năm.

Chợt ngọn đèn lù mù nhảy lên nhảy xuống, nhoi lên một tí ánh sáng vàng đục rồi vụt tắt. Gian buồng thêm lạnh lẽo, âm u, không khí càng nặng nề đè nén. Cảnh giấc mơ khủng khiếp hôm xưa lơ mơ bỗng lại hiện ra giữa khoảng tối tăm: một người đàn bà trợ trợ ở nơi bán trôn nuôi miệng... một xác chết thối rữa trên chiếc giường mọt gậy... một cỗ áo quan mỏng mảnh đu đi đu lại dưới chiếc đòn gánh chạy cọt két ra một bãi tha ma. Bính rùng mình vội bưng lấy mặt, nghẹn ngào, lay người Năm:

- Anh Năm!... Anh có thực bụng với em không?...

VII

Tám Bính ra khỏi nhà mẹ Tài-sế-cầu đã được một tuần lễ. Được thuốc thang và ăn uống tẩm bổ, Bính tưởng chừng bệnh tình mỗi ngày một bớt đi. Nhưng quái lạ, Bính càng ngày càng gầy yếu và mệt mỏi, tuy tâm trí tỉnh táo hơn trước nhiều. Thì ra sự vui mừng chỉ có thể chữa cho tinh thần Bính khỏi buồn rầu, đau đớn thôi, còn cái thân thể rã rời kia đã bao nhiêu đêm liên miên dùng làm "đồ chơi"

cho mọi hạng người, còn cần phải tĩnh dưỡng và chữa thuốc lâu nữa mới mong lành mạnh được.

Năm Sài Gòn bán khoán lăm. Năm biết vợ thế nên không để vợ mớ tay vào một việc gì. Hai bữa cơm, Năm trông nom rất tươm tất, Năm thuê hẳn một người vú già để còn chăm Bính khi Năm đi vắng. Bính mừng thầm gặp được một người chồng chẳng đẹp mắt nào, nhưng biết thương yêu vợ thế là quý.

Một buổi trưa mùa xuân, mưa phùn dào dạt tạt vào búi găng quây lấy góc vườn. Bính hơi ngẩn cổ cũng trông thấy rõ cả một cảnh vật ướt át trong mưa bụi. Cách giậu găng độ vài bước, một khu vườn nhỏ cỏ mọc đầy, lao xao mỗi lần gió thổi giật trên mặt cỏ xanh um vài đồng rác nổi ụ lên. Quanh đó, mấy con gà giò tranh nhau bới. Có con cố gắng nhảy lên phía trên nhưng vì đuôi sức ngã nhào đi, nằm tênh hênh, lộ hẳn hai bên lườn vàng nấn thịt.

Chợt nghĩ đến một đêm khuya đón khách vừa đói vừa mệt cách đây chừng hai tháng. Hai Liên đem ở cao lâu về cho mình một bát cháo gà nóng, mà Bính ăn chưa bao giờ thấy ngon đến như thế, Bính lên tiếng gọi người vú già.

Một người đàn bà thấp bé, quần áo lôi thôi ở dưới bếp chạy lên:

- Cô gọi gì con?

- U có biết nấu cháo gà không? Biết, nhà có con gà mới mua đấy, u đun nước làm thịt nấu cho tôi bát cháo.

Người vú già đỡ mắt ra, rồi như tìm thấy một điều gì quan trọng, y thấp giọng nói:

- Thưa cô, cô không ăn được.

- Tại sao?

- Cụ lang dặn phải kiêng ạ!

Bính gắt:

- U biết tôi ốm thế nào mà bảo cụ lang bắt tôi phải kiêng?

Vú già lặng ngắt, cố tìm một tiếng thanh thú để chỉ cái bệnh của Bính đương ở thời kỳ nặng nhất, nhưng nghĩ mãi không ra. Vú áp úng:

- Bệnh bệnh... tôi chỉ biết cụ lang bảo cô phải kiêng thôi...

Bính toan gắt lên hỏi thì vẻ mặt lo lắng một cách khờ khạo của người vú già làm Bính nhận ra ngay cái ý rụt rè kia. Bính thờ dãi, rồi run run bảo vú xuống bếp sắc thuốc. Chờ y đi khỏi, Bính cúi mặt xuống gối khóc nức nở.

Cái bệnh tàn hại mà thằng trẻ tuổi khôn nạn đổ cho Bính tưởng đã dứt nọc ngay sau hai tháng Bính nằm chữa ở nhà thương, ngờ đâu vẫn còn dây dưa đến tận bây giờ! Nó làm Bính biết bao ê chề đau đớn. Bính muốn gượng dậy để đi đi lại lại cho khuây khỏa, song cửa

mình vẫn còn sưng lên, hai ống chân mỗi như vì xương đầu gối như sắp bong ra. Đến bữa Bính trông thức ăn ngon lành rõ muốn ăn nhưng khi vừa nhai khỏi miệng, hơi chua lợ đã đưa ngay lên đầy cổ, nôn không được. Chắc bệnh Bính càng ngày càng nặng lắm. Bính đau xót, chán nản... Bính lại thương nhớ đến con thơ. Và nghĩ đến Hai Liên tuyệt vọng vì không thể sinh nở được nên đành ở cho đến ngày trọn đời nơi như như, Bính lại càng tê tái vì nỗi mẹ con phải lìa bỏ nhau mà Bính thấy dù sao cảnh Bính bệnh tật khổ não ghê khiếp thế nào cũng không thấm với cảnh đen tối mệnh mông của một người đàn bà không thể nào có cái hạnh phúc được làm mẹ.

Vì, dù nghèo khổ đến như bác Gái bờ đê ở làng Bính mà có đứa con để ôm ấp, bế ẵm thì nỗi trơ trọi cơ cực sẽ bớt đi nhiều. Suốt ngày mò cua bắt ốc, làm thuê cấy mướn đầu tắt mặt tối, rồi về chui rúc dưới một túp lều giữa cánh đồng, bác Gái bờ đê không bao giờ lộ vẻ buồn rầu trên gương mặt đen sạm. Như người khác cũng tuổi hai ba, hai bốn ấy mà gặp phải cảnh góa bụa, sông lùn hời, đói rét họ đã kêu ca, oán trách số phận, nhưng đây bác Gái bờ đê vui vẻ như thường. Cứ trông khi bác ta giờ đứa con nhỏ lên quá đầu, rồi ôm ghì nó vào ngực, rồi hôn hít nó, rồi cắn véo và mắng yêu nó, thì Bính thấy trên đời như chỉ có mình hai mẹ con bác ta. Giờ Bính cũng chỉ ao ước được như bác Gái thôi, và trên đời này cũng chỉ cái hạnh phúc ấy là có thể xóa hẳn những kỷ niệm tàn bạo mà "tham" Chung, thằng trẻ tuổi, con mẹ đàn bà đánh đá, sờ Cắm, nhà Lục xì, mẹ Tài-sẻ-cầu, những ngày đằng đẵng rã rượi ngủ không ngủ được, đêm đến, hôm đất cũng như ế, cứ phải thức đến hai ba giờ để tiếp khách... bao nhiêu xót xa ê chề đã khắc từng ly từng tí trong trí nhớ Bính. Tất cả những ngày tối tăm kia sẽ mất hết dấu vết trước sự sáng lạng tốt tươi của một cảnh đời mẹ con sum họp vui vẻ.

Một luồng gió lạnh tung chiếc màn che cửa ừa vào nhà. Bính rùng mình, lờ đờ nhìn khu vườn một giờ một mờ mịt trong những lớp mưa xám ngắt. Bính vẫn không sao quên được bệnh tình trầm trọng và cái chết như đang lảng vảng ở đâu đây.

Năm Sài Gòn bỗng đẩy cánh cửa bước vào, Năm vội đến bên giường Bính:

- Thế nào, người mình đã dễ chịu nhiều chưa?

Bính lắc đầu:

- Em vẫn mệt lắm!

Năm chau mày:

- Sao lại thế? Ông lang bốc thuốc thế nào?

- Có lẽ em chết mất.

Năm gạt ngay đi:

- Mình chỉ nghĩ vẫn vợ thôi! Thế nào rồi cũng phải khỏi. Thứ thuốc nào hay mà đắt bao nhiêu anh cũng mua cho, hoặc có ông lang nào giỏi mà xa đến đâu anh cũng mời. Mình cứ vững lòng ở anh.

Bính âu yếm nhìn Năm lúc lâu và nắm lấy tay Năm. Sau đó Bính giục Năm ăn cơm kẻo muộn.

Vú già bưng mâm lên, đặt ở giữa giường. Năm Sài Gòn liền đỡ Bính ngồi dựa lưng vào chiếc chăn bông để sát mặt tường.

Năm xới cơm cho Bính trước, đoạn chỉ từng đĩa thức ăn:

- Đây là thịt nạc làm ruốc, đây giò lụa chả thìa của hàng bác Cao trên chợ Sắt, đĩa xá xíu này là xá xíu anh mới mua ở hiệu Mỹ Hương phố Hàng Cháo về. Canh thịt thì nhà nấu với hoa hiên.

Năm chan canh cho Bính xong liền húp hai thìa gạt đầu:

- Ngọt quá! U già đã ở cho khách cao lâu có khác! Kia mình ăn đi, có chịu ăn mới chóng khỏe chứ!

Năm gấp cho Bính từng miếng một, khoanh giò, miếng thịt nào trước khi bỏ vào bát Bính, Năm cũng giơ lên xem. Còn Bính, bát cơm sẽ đi sẽ lại mãi mà không hết.

Nhà cơm nước xong, một ông lang đi xe đến. Năm thân ra mở cửa và đón ông vào tận giường Bính.

PHẦN THỨ HAI

I

Một trưa, dân "chạy vở" tụ họp ở nhà Năm Sài Gòn. Vẫn ngọn đèn dầu lạc búp măng sáng trong giữa cái khay Nhật Bản viền chỉ vàng, vẫn chiếc dục tầu dài hơn một thước ta bịt bạc và chiếc tầu đầu hồ ngậm nửa quả cam lên nước mun đen bóng, nhưng trên giường và ở các ghế chung quanh, ta thấy thêm nhiều nhân vật mới lạ.

Chín Hiếc, Mười Khai dắt theo một người hom hem mắt xếch, luôn nhấp nháy tên gọi là Tư-nhấp-nháy. Sau lưng Tư-lập-lơ, ba anh vốn chuyên môn "*khai*" (23) "*mỗi*" (24) ở chợ Đồng Xuân, Hà Nội mà Tư mới chiêu tập xuống Cảng để thêm vây cánh hoành hành khắp chợ Sắt, chợ Bon và chợ Lạc Viên. Ba gã này đều mảnh khảnh, mắt nhìn đều nhanh như chớp, lông mày đều rậm, đuôi nhọn và xếch, cũng quần đen chùng rộng ống, áo cánh trắng cổ bẻ, và cái tên kép cũng chỉ khác nhau chữ đầu thôi: Hai Con, Ba Con, Tư Con.

Còn anh chàng Ba Bay lúc nào cũng "đi" có một mình vì không có ai dù là dân "anh chị" dám đánh đu với hắn. Đòi thưở nào trong túi không xu nhỏ nhưng hễ "*hồ lý*" (25) cất mồm "*thừa*" (26) hàng bạc trăm, Ba Bay ta cũng thò tay mở bát liền. Được thì lấy, thua thì hắn thủng thẳng rút dao giắt ở bên đùi ra gạt nợ. Đã lắm phen gặp phải "*hồ lý*" và con bạc sừng sọc, hai bên xô xát nhau, nhưng rút cục cái

liều thực mạng của Ba vẫn chiếm phần thắng. Người cuối cùng trong bọn là một gã trẻ tuổi ngồi ở góc tường gần Sáu-gáo-đồng, đương ngẩn cổ trừng trừng nhìn vào mặt Năm Sài Gòn. Ý chừng hẳn thêm cái hận hạnh được mặt đầy những lốt dao chém và cái đời "anh chị" độc nhất của Năm hay sao nên mắt hẳn cứ long lên. Hẳn mới cắt máu ăn thề dạo tháng trước, và nhận cái danh hiệu "Ba trâu lặn" của anh em tặng.

(23) Khai: cắt, xẻo.

(24) Mỗi: móc, rút.

(25) Hồ lý: người tính toán tiền ở chiếu bạc.

(26) Thừa: gọi khách đánh.

Bỗng tất cả im lặng. Chín Hiếc đương chực kéo một hơi thuốc lào cũng phải buông xe điếu xuống chiếu nghe Tư-lập-lơ nói:

- Anh em ơi! Nguy đến nơi rồi!

Năm Sài Gòn mỉm cười:

- Nguy ra sao?

Giọng nói khinh thường ấy không đủ dẹp được sự lo lắng của Tư-lập-lơ, hẳn thông thả bảo Năm:

- Anh không lo, nhưng chúng tôi lo, bây giờ "*cóm*" (27) nó "*trộm*" (28) ghê lắm.

Ba-trâu lặn, Ba Bay nhao nhao lên hỏi:

- Trộm ai, trộm ai?

Tư-lập-lơ lắc đầu trách Chín Hiếc:

- Chỉ tại mày thôi, trêu ngay vào cái của "*hóc búa*" ấy rồi để khó khăn cho anh em.

Chín Hiếc chực cãi, Tư-lập-lơ đã nói át đi:

- Người đàn bà mất tiền ấy là vợ một *cóm chùng* (29) ở Hồng Gai mới đổi về đây, không biết "*tiểu yêu*" của mày làm ăn ra sao để đến nổi thằng bé rơi xuống hố, giập cả sống mũi, vào nhà thương được năm hôm thì chết.

(27) Cóm: mật thám, đội xếp.

(28) Trộm: rình mò truy nã.

(29) Cóm chùng: mật thám.

Không một vẻ cảm động trên mười mấy khuôn mặt đen sạm. Năm Sài Gòn chậm rãi nói:

- Nó chết thì bố mẹ nó chôn, việc gì mình phải lo.

Ba-trâu lặn và Ba Bay đồng thanh:

- Đúng đấy!

Tư-lập-lơ mặt đỏ bừng, muốn đá thốc cho hai thằng này mấy cái, nhưng có Năm ngồi đây, hẳn phải cố nuốt sự uất ức.

- Các anh thì việc gì, bình chân như vại, chỉ khổ riêng cho cánh chúng tôi thôi. Hai tháng nay tôi không được một xu nhỏ. Tôi bấi hẳn các "tiểu yêu" vì chung quanh và trong chợ lúc nào cũng có mật thám, phụ mật thám, đội xếp đi lại. May mà tháng trước tôi nhờ người nói lót lão đội Lễ nửa tá sâm banh và hai trăm trứng gà ngày cưới vợ bé của lão, chứ không "cóm" (30) và "phụ cóm" (31) nể gì mà không "tôm" (32) tôi.

Tư-lập-lơ ngừng lại một giây, uống chén chè tàu tự tay rót đoạn nói luôn:

- Mà anh Năm ạ, chúng lại rục rịch bắt hết những "yêu" (33) quen mặt ở phố Khách, phố Đầu Cầu, phố Ba-ty, những cánh chơi ở ngõ Trần Đông, Lạc Viên và An Dương, những sòng bạc ở Cẩm và ở Vên, và cầm hẳn những cơm thầy, cơm cô tụ họp ở vườn hoa Đưa người. Nếu như thế này anh em mình đến phải kéo cánh lên Hà Nội hay về Nam, chứ ở đây thì tù dất nút mắt.

Năm Sài Gòn hát hàm:

- Ai bảo chú chạy đồ lễ cho "cóm". Sao chú hèn thế?

Tư-lập-lơ chưa kịp đáp. Chín Hiếc nhìn Tư-lập-lơ cầu nài:

- Mấy tháng nay khó dễ là bởi tại đâu chứ nào phải tại tao mà mày gieo cho nhiều điều tiếng thế?

Ba Bay xen lời:

- Trách Chín Hiếc làm gì? Tao đây trần như động mà vẫn phải cắn răng chịu nữa là.

Sáu-gáo-đồng chêm vào:

- Cả tôi cũng "kên" sạch "bướu" (34) mà cũng đành phải bó tay!

Chớp chớp mắt, Tư-lập-lơ trông mọi người, vẫn dễ dàng nói:

- Thế này mới lại khổ chứ, mới quái ác chứ! Tháng trước đây trong đề lao Hải Phòng ở "trại áo đen" (35) có một "so phụ cóm" bị giam vì làm tiền một người. Cai trại ấy vốn dòng dõi "yêu đạo" liền nhắn ngay người đi làm "cỏ vê" kiếm cho mấy thẻ hương để hành tội so phụ cóm kia. Các anh có biết hẳn hành bằng cách gì không?

(30) Cóm: mật thám, đội xếp.

(31) Phụ cóm: phụ mật thám.

(32) Tôm: bắt.

(33) Yêu: kẻ cắp lâu năm, sành sỏi và can án nhiều lần. Còn có hạng "yêu tạ". Hạng này đã trải qua nhiều lần tù nữa, nhiều lần đâm chém người nữa.

(34) Kên sạch bướu: hết cả tiền.

(35) Trại áo đen: trại giam những người chưa thành án.

Đề mấy người ngờ ngác, Tư-lập-lơ nhăn mặt cười, tự trả lời:

- Một sự hành hạ chắc chưa từng thấy ở thế gian này, các anh ạ. Cai trại hẳn chờ một tối thứ bảy các cửa khóa đầu đầy, liền thắp ba nén hương cắm lên nắp thùng phân đặng cuối trại, và sai một "tiểu yêu" giải chiếu, một tiểu yêu lôi người "so phụ cóm" đến. Hắn bắt "so" nọ lạy cái bàn thờ ấy ba lạy. Lạy đoạn, hắn bắt quỳ thẳng lên rồi đồng dục đọc thuộc lòng từng tội một của "so" cho hàng trại nghe: nào vì "so" vụ mất trộm đồ thờ ở đền Cẩm võ lờ, nào vì "so" cảnh "chạy" trong làng Vền bị bắt không còn sót một móng, thằng nào thằng ấy bị "xăng-tan" dừ tử, nào vì "so" ba sòng xóc đĩa của dân "yêu" bẹp tai ở Lạc Viên và hai sòng trạc sách ở phố Khách bị phá. Cai trại kể tội xong, một "yêu" khác nhẩy xuống chiếu đóng vai Chánh án bệ vệ tuyên án. Tên "phụ cóm" này phải nói to lên nhận từng tội của mình, phải quỳ lạy thùng phân thêm ba lạy nữa, rồi phải tự xúc lấy một bát phân mà ăn cho mọi người xem, nếu không "tòa" chỉ sai phí một người chịu mười lăm ngày sà lim, cùm hai chân, ăn cơm nhạt để đền vào cái mạng người dám trái lệnh tòa. "So phụ cóm" run không được, mặt tái mét, đành nhắm mắt nuốt... cho cả trại tù vỗ tay reo cười. Việc ấy lọt ra ngoài nên ngày nay dân "cóm" quyết bắt kỳ hết dân "yêu vỡ".

Tư-lập-lơ kể xong, Năm Sài Gòn cười vánh lên. Năm chợt nhớ lại năm xưa trong hỏa lò Hà Nội và trong khám lớn Sài Gòn, Năm cũng sai trả thù hai "phụ cóm" như thế. Tiếng cười của Năm chưa dứt, những giọng cười giòn giã khác thi nhau ran lên.

- Hả! Hả quá! Phụ mẫu ạ!

- Ít quá! Bắt nó ăn ít quá. "Thâm bo" (36) cũng còn là nhẹ tội.

Một gã đứng phắt lên:

- Và còn thiếu vài chai rượu "bia" nữa.

Lại một dịp cười ran lên với những tiếng đập bàn, đập chiếu làm rung chuyển cả nhà. Chợt Tám Bính đẩy cửa bước vào. Năm Sài Gòn liền hát hàm giới thiệu với mọi người:

- Nhà tôi đây các chú ạ!

Ba-trâu lăn trở mắt nhìn. Hắn cố nhớ xem đã gặp Bính lần nào chưa mà trông Bính quen quá.

- Chị trước ở nhà mụ Tài-sế-cầu phải không anh Năm?

Năm Sài Gòn cười, gật đầu. Ba-trâu lăn hỏi luôn:

- Anh cưới về đã bao lâu mà chị đã bưng trống thế kia?

Năm sung sướng:

- Bét dịp (37) rồi.

(36) Thâm bo: ba bát.

(37) Bét díp: tám tháng.

Thấy hàng chục cặp mắt tinh quái nhìn chõ vào mặt mình, hai má Bính nóng lên. Bính vội đi vào buồng. Tuy ngả lưng xuống giường, nhưng Bính vẫn lắng tai nghe bên ngoài chuyện trò và bàn tán.

Ba Con nắm tay Chín Hiếc hỏi:

- Vậy làm khó dễ cho anh em vì cả anh vào trong đề lao, anh nghĩ sao bây giờ?

Chín Hiếc quắc mắt lờm:

- Anh lôi thôi quá! "Cóm" canh gác riết thế này mình cứ "làm tiền" mới can trường chứ. Tôi thật lầy làm lạ: lúc chia năm chia bảy, chẳng ai trách tôi, mà ngày nay xảy ra cơ sự này, các anh lại trút cả lên đầu tôi thì còn giờ đất nào nữa!

Ba-trâu lặn về hòa với Chín:

- Bắt quá chúng ta nghĩ "chơi" độ dăm tháng cho đỡ nhọc xác, vậy càng hay. Có một tý thế mà cũng rối beng cả lên, chả trông anh Năm, nước đến chân vẫn cứ như thường.

Một người đáp:

- Anh Năm khác!... Chúng mình khác!...

Ba-trâu lặn cười mũi:

- Anh Năm khác; các anh khác, vì các anh sợ bị bắt, sợ chết chứ gì! Tức thì Ba Bay phanh ngược nói to:

- Như tôi đây gầy còm thế này cũng có thể chịu nổi vài nhát dao chém, vài trận đòn "xăng-tan", vài tháng tù, hưởng chi các anh béo khỏe như vâm ấy mà sợ thì lạ thật!

Tư-lập-lợ hừ một tiếng:

- Mình để cho người ta chém tức là mình kém, mình chém người ta rồi ngồi tù mới giỏi chứ, và mình xả cả "cóm" mới can trường hơn. Nội bọn ta đây, tôi dám hỏi rằng ai là tay chơi, ai can trường, quyết bênh vực anh em mà thí cho "cóm" vài nhát nào?

Năm Sài Gòn nóng sôi người lên, nghiêng răng, nắm chặt bàn tay đập mạnh một cái xuống giường, làm rung chuyển cả chân niễng:

- Chú muốn thịt ai?

- Đội "cóm" Minh, "cóm chùng" Hiếu, và các thằng xếp Bảy-mề đây anh lạ gì còn phải hỏi.

Năm đã đỏ tía mắt lên, vùng dậy rút lưỡi dao sáng loáng cài trên đỉnh màn xuống, xăm xăm, chọc đi. Bính chạy xò ra, run cầm cập, ôm chặt lấy Năm, ríu lưỡi kêu:

- Đừng hung tợn thế!... Em van mình! Đừng hung tợn thế!... Em van mình!... Em van mình!...

Năm gỡ tay Bính, mắt sáng quắc, long lên, miệng sùi bọt mép:

- Mặc tôi! Mặc tôi!

- Em lạy mình đây! Thương em chứ!

Năm toan gạt Bính ra bên nhưng Bính nằm lăn ra đất và giữ ống quần Năm khóc nức nở. Năm vội cúi xuống, ẵm bổng Bính đặt lên giường, thì Bính vòng hai tay qua nách, túm chặt lấy áo Năm:

- Em lạy mình! Đừng hung tợn thế! Em van mình! Mình thương em! Giờ ời!...

Mấy giọt nước mắt của Bính qua làn lụa mỏng thấm vào da thịt Năm Sài Gòn. Một cảm giác ghê lạ chuyển khắp người Năm khi bụng Bính ép vào lưng Năm. Hấn ngoái cổ trông lại. Mắt long lanh vừa gặp mắt Bính chan hòa. Năm Sài Gòn cực chẳng đã thở hồng hộc ngồi xuống giường:

- Ủ, thì mình cứ buông tôi ra.

- Để mình đi à?

- Không, tôi không đi đâu, mình đừng sợ.

Năm vừa ngừng lời, Ba-trâu lăn tiến đến giằng lấy dao:

- Thôi anh Năm ở nhà cho tôi mượn con "đoàn" (38) này để tôi thay anh xả chúng cho.

(38) Đoàn: dao to.

Hơn mười con mắt sáng ngời đổ dồn vào Ba. Riêng Tám Bính kinh ngạc.

... Đêm khuya rồi, Bính muốn chợp mắt ngủ, song không được. Tâm trí Bính cứ phải liên miên nghĩ tới những sự xảy ra ban ngày mà Bính thấy có thể lại làm tan nát cả đời Bính và đẩy Bính vào một quãng đời lại khốn nạn vô cùng. Khấp xóm Chợ Con đều im lặng trong khoảng đêm thu sao thưa. Thỉnh thoảng vài tiếng rao hàng uest oải của người bán bánh cuốn nóng phào lên, rồi khi tiếng rao im lìm, không khí lại vắng vẻ nặng nề hơn.

Bính đưa mắt trông ra ngoài đường. Dưới cột đèn ở trước nhà Bính, một người xe gác càng xe lên bệ xi măng, dựa lưng vào hòm xe ngủ li bì. Cách đấy vài bước, một người ăn mày nằm co quắp trên chiếc chiếu rách mướp. Bính chỉ nhận ra là một người, không rõ là đàn ông hay đàn bà, và cái đồng thịt ấy đương ngủ say hay còn trần trọc trong bóng tối của những nỗi đói rét khổ sở. Cách đấy không xa, trên mặt đường lù lù những đồng rác bần. Mấy con chuột rúc rích kéo nhau đến sục sạo tìm thức ăn.

Bính rợn cả người. Không khi nào vùng quê Bính lại có một cảnh vật thế thảm như thế! Cũng vắng lặng, cũng tối tăm, nhưng cái vắng lặng tối tăm khoáng đãng khác hẳn cái vắng lặng lù mù bần thủ này. Bính liền so sánh cảnh ở nhà mẹ Tài ván gỗ ám khói, ánh đèn lù

mù, phản mọt, chiếu giải không bao giờ khô ráo ngay ngắn, gói vàng mờ hôi với cảnh anh phu xe ngồi rũ rượi, người ăn mày co rúm ở xó hè ri ri tiếng muỗi và đống rác cao ngất này, Bính thấy đều tanh tởm, như nhớp như nhau. Thì ra từ khi đi khỏi chốn quê hương đồng ruộng bát ngát đến giờ, chẳng lúc nào Bính không ghê sợ vì cảnh vật chung quanh mình. Bất giác, Bính quay nhìn Năm Sài Gòn nằm ngủ bên cạnh. Nhờ ánh đèn vặn to, Bính nhận rõ từng nét mặt Năm. Năm đen cháy, cằm bạnh, xạm râu, hai mắt xéch, mé trên mắt bên phải vệt hằn một nửa lông mày dưới vết dao chém sâu hõm. Trên má Năm, trên trán Năm, mấy cái sẹo nữa chẳng chịt như những vết rạn của chiếc vại sành. Cứ khuôn mặt ấy mà người khác đoán thì Năm sẽ mất hết tính người.

Bính lắc đầu, thở dài... Bính ngạc nhiên cho cách đối đãi lạ lùng của Năm đã sẵn sóc Bính từng miếng cơm, từng hợp thuốc, suốt mấy tháng ròng, Bính nằm liệt giường liệt chiếu. Nhất là mấy tháng nay Bính có mang. Năm càng nâng giấc chiều chuộng, Năm mời hết thầy lang nọ đến thầy lang kia, tốn kém đã nhiều mà cứ luôn luôn hỏi Bính: "Mình nghe trong người thế nào? Ăn uống có biết ngon không?".

Trước kia Bính đinh ninh rằng Bính chỉ là một người chịu ơn Năm thôi, nhưng bây giờ Bính mới rõ Bính hoàn toàn là vợ Năm, yêu thương Năm thấm thía. Tuy thế Bính vẫn lo sợ cho sự sống của Năm.

Nhất là mấy hôm nay sự thực càng mở to mắt Bính ra: Năm càng không phải là một người Bính có thể khuyên nhủ dần dần trở về làm ăn lương thiện. Năm đứng đầu hẳn những du côn anh chị nhất. Năm làm cả trùm ăn cắp. Năm là một hạng người mà hết thầy mọi người tử tế xa lánh, ghê sợ.

Bính đau xót quá! Lúc Bính kiếm được miếng ăn thì thân thể bị giày vò. Lúc gặp bước an nhàn thì lương tâm bị cắn rứt vì mình sung sướng mà người khác thiệt thòi, khổ sở. Nhưng Bính có thể bỏ nhà mù Tài-sé-cầu theo Năm, chứ bỏ Năm để đi tìm cảnh vui tươi khác, Bính thật không sao có can đảm. Tấm lòng tốt chan chứa yêu thương của Năm sẽ giữ nàng ở với Năm cho tới ngày trọn đời.

Bính nghẹn ngào quay mặt đi, không dám nhìn Năm nữa. Bính bồi rối và tưởng đến sau khi sinh nở mẹ tròn con vuông, đưa bé một ngày một khôn lớn, cả hai mẹ con vẫn đều được nuôi nấng bởi những của phi nghĩa mà người bị thiệt hại nguyên rửa thâu đêm suốt sáng kẻ chiếm đoạt, Bính càng choáng váng. Bính cúi chằm xuống gối. Trong tâm trí Bính lại hiện ra nhiều hình ảnh quái gở. Gió thổi ào

ào bỗng văng lên những tiếng kêu ca oán trách, rủa sả, Bính vội lắc đầu xua đuổi. Nhưng những tiếng kêu rên rõ ràng hơn, day dứt từng miếng thịt Bính ra.

- Giê su! Lạy Chúa con!...

Cánh cửa ngoài xích động. Bính hoảng hốt thêm, tưởng có ai sắp đến bắt mình. Bính run rẩy vội nắm lấy tay Năm, chực lay gọi thì Năm đã cất tiếng cười, cười sặc sụa, cười đổ hồi. Hắn dường mơ màng vụng vầy trong một giấc mơ đở rục, hai tay hoa hai lưỡi dao nhọn đâm máu người.

II

Mấy hôm nay vắng mặt Năm Sài Gòn ở nhà, Bính không biết chồng đi đâu, ở đâu để đi tìm, và Bính cũng không ngờ chồng đã bị bắt dường ủ rũ trong đê lao Hải Phòng.

Tin Năm Sài Gòn "nhỡ" (39) làm nôn nao cả dân "chạy" Hải Phòng như cái tin Ba-trâu lăn chém xả vai một người mật thám và vụ cướp đường cách đây tám tháng vẫn chưa tìm ra thủ phạm.

(39) Nhỡ: bị tù.

Ở trong một ngõ hẻm trước "vườn hoa Đưa Người" mấy đứa trẻ xúm lại chung quanh Chín Hiếc. Một thằng đội chiếc mũ dạ bẹp dóm héch lên tận đỉnh đầu và một thằng đương xóc xách mấy đồng xu trong túi quần thâm cạp trắng, nhăn nhó xoa xoa cầm Chín Hiếc hỏi:

- Anh Chín! Ai bắt anh Năm đấy?

Chín nghiêm mặt không đáp. Hắn đương phải nghĩ những cách đối phó với các "cớm" thì một thằng bé ít tuổi nhất mặc bộ quần áo bằng vải nội hóa kẻ dòng dọc đen và xanh, ghé ngay miệng vào tai Chín:

- Hừ! Làm phách ghê! Ai bắt anh Năm và Ba-trâu lăn trốn ở đâu, phải nói mau, không đây chỉ nghiêng một cái thì tai "đi tây" bếng nào. Chín Hiếc hắt bấn nó đi: "Nhờn với chúng mày đấy! Ông lại bóp cho mỗi đứa một cái bây giờ!"

Chín nói đoạn, Mười Khai dẫn Ba Bay, Tư-lập-lơ, Ba Con, Hai Con, và Tư Con đến giục chàng cùng lại nhà Năm để báo tin cho Tám Bính biết. Chín Hiếc ngần ngại bảo mọi người:

- Ý tôi muốn chúng ta đừng lại vì chắc bây giờ "cớm chùng" đương "trôm" riết nhà Năm, nếu lại thế nào cũng lòi thôi.

Tư-lập-lơ cười:

- Thế thì mày tẻ lắm, tao chắc mày sợ chị Năm "khẩu bó" (40) tiền nong nên mày gàn chúng tao chứ gì?

Ba Bay tiếp lời:

- Mà Chín ạ, mà nói thế không sợ còn có lúc gặp anh Năm sao? Tao bảo thật, nếu khi anh ấy ra, có đũa nào "đấy cây" anh ấy câu chuyện này thì mà sẽ hết làm ăn, hết sống cũng nên. Vả lại anh ấy đối đãi với anh em như bát nước đầy, thằng nào "đét" (41) thì lại nhà ấy "mổ chạc" (42) hàng tháng, thằng nào tù anh ấy mua quà bánh và cả "ken nếp" (43) cạy cục gửi vào, tao thiết tưởng nếu không vì mà anh ấy chẳng việc gì cả. Ăn ở như mà thật quá *ma-bùn*.

(40) Khẩu bó: nhờ vả.

(41) Đét: không ăn cắp được, túng bần.

(42) Mổ chạc: ăn nhờ.

(43) Ken nếp: thuốc phiện.

Một lúc sau, cả bọn cùng kéo nhau xuống Chợ Con. Bính đương nằm rũ trên giường, chợt thấy cửa mở vội chạy ra, suýt nữa xô phải Ba Bay:

- Kìa chú Ba! Kìa các chú!

- Chào chị!

Bính chực xách ấm ra hàng lấy nước uống nhưng Ba Bay ngăn lại:

- Thôi chị mặc chúng tôi, và chị ngồi xuống ghế đây, tôi cho chị biết cái tin này.

- Chị ạ, anh Năm bị *nhỡ* rồi.

Bính tái mặt, ríu lưỡi nhắc:

- Nhà tôi bị... tù?

- Vâng! Từ hôm kia kia!

Bính run không được, phải búi lấy cột giường mới đứng vững.

- Chị đừng lo, chẳng chóng thì chầy, anh ấy sẽ ra.

- Nhưng nhà tôi bị bắt về việc gì cơ?

Ba Bay đưa mắt nhìn Chín Hiếc rồi trả lời:

- Anh bị bắt tình nghi về vụ Ao than...

- Nhưng không việc gì đâu chị ạ.

- Chết tôi rồi!

- Không, chị cứ vững tâm. Anh không lấy tiền, không đâm người, và đàn em nó nhận hết, dự thẩm xét xong thế nào cũng tha ra.

Tư-lập-lơ tiếp lời Ba Bay:

- Chị cứ yên tâm. Anh chỉ bị giam vài tháng là cùng.

Bính nức nở, dứt xé hết vạt áo. Tư-lập-lơ cau mày:

- Không lâu đâu, như một giấc ngủ ngày thôi. Chị đừng lo lắng quá!

Chúng tôi không bao giờ để chị thiếu thốn đâu. Chúng tôi cắt nhau thu tiền "*bồi*" (44) cho chị như khi anh Năm ở nhà vậy.

(44) Tiền bồi: tiền ăn cắp của bọn ăn cắp trích nộp đàn anh.

Hắn lấy ra ba tờ giấy bạc một đồng đưa vào tay Bính, hất hàm hỏi Mươi Khai:

- Còn tiền "bồi" của mày đâu?

Mười Khai nhanh nhẹn đặt trên bàn hai đồng bạc hào.

Bính ngạc nhiên, ngược mắt hỏi Tư-lập-lơ và Mươi Khai:

- Tiền này của nhà tôi gửi cho tôi?

Tư-lập-lơ cười đáp:

- Chị thật thà quá! Đây là tiền tôi bắt những "vỏ lỏi" (45) nộp chị khi chúng làm được tiền đấy.

(45) Vỏ lỏi: ăn cắp bé con.

Bính còn ngờ ngợ nhưng chợt hiểu ra nghĩa những tiếng trên kia bèn vội vàng đưa trả:

- Không, cảm ơn anh em, tôi không túng đâu, anh em cầm lấy mà tiêu.

Dứt lời Bính lại bưng mặt khóc. Mọi người bầm nhau đứng dậy về. Còn món tiền năm đồng Tư-lập-lơ xếp cẩn thận để trên giường và khi gần ra khỏi cửa, Tư còn ngoái lại dặn với Bính đến thứ tư này Tư sẽ mượn người làm giấy xin phép cho Bính đưa quà bánh vào thăm Năm.

Chúng đi khỏi, tuy biết cửa mở toang, nhưng Bính chẳng cần đứng dậy khép lại. Bính nằm rũ trên giường, choáng váng nghĩ đến những sự nguy khốn sẽ còn xảy ra cho Năm và cho mình. Chỉ vài ba tháng nữa thôi, Bính sẽ đẻ và Năm vẫn bị giam cầm, lúc đó Bính biết xử trí ra sao? Và bây giờ Bính biết chạy chọt kêu cầu ai để gỡ nạn cho Năm? Bính không thể nương nhờ tội bạn của chồng được. Tiền của chúng, Bính ghê rợn như những lưỡi gươm sắc vấy máu, Bính không bao giờ dám nhìn, không bao giờ dám cầm.

Tâm trí Bính đã tối bời như mớ bông trước cơn gió lốc. Bính chợt nhớ tới tình cảnh sinh đẻ ở quê hương cách đây mới hơn một năm. Trong một đêm cuối tháng tối mịt, Bính phải vịn vai mẹ, theo một con đường hẹp quanh co ven ruộng ngập nước. Bụng dưới Bính đau quặn tựa hồ bị ai cầm lấy ruột xoắn chặt. Chân tay Bính rã rời. Mắt hoa lên. Tai ù hể hể. Đầu nặng trĩu. Bính đành ngồi xếp xuống bờ cỏ ướt, ngất đi. Đến lúc tỉnh dậy, đưa mắt nhìn chung quanh thì Bính không thể nhận ra đây là nhà nào trong làng. Trời như một cửa hang sâu thẳm. Gian buồng Bính nằm không có lấy một vệt sáng đèn. Mẹ Bính ngồi bên lẩm bẩm những câu nói nhỏ, với một người lạ mặt. Hình như hai bên hơi nặng tiếng với nhau, mặc cả với nhau, Bính còn nhớ rõ:

- Nếu những ba đồng thì tôi bỏ "nó" lại cho bà.

Người kia cười nhạt:

- Càng hay, tôi chỉ đem "nó" trình làng bà sẽ biết.

- Tôi thách đấy.

- Không thể thì chả cần thách tôi cũng trình làng.

Trong bóng tối lạnh lẽo và khó thở, Bính như thấy cặp mắt long lên của nhà mụ đỡ đưa nhìn mẹ Bính và Bính. Rồi vài phút sau, tiếng khóc oe oe ở nhà dưới đưa lên, Bính sực nhớ mình đã đẻ. Bính muốn xem mặt con mà không dám. Hàng giờ sau mẹ Bính mới bế đứa bé ném phịch vào lòng Bính, vừa thúc giục:

- Bé bỏ mày về đi thôi.

Câu nói đầy nghiến ấy không đủ lấn được nỗi vui mừng của Bính. Bính đặt tay lên cái mẩu thịt thây lầy ở giữa hai bắp đùi đứa bé kêu khế:

- Ô con giai!

Mẹ Bính nghiến răng:

- Thôi con đỡ! Con giai hay con gái, bỏ mẹ mày cũng chỉ là phải chịu cái nợ. Chỉ bêu riếu cho bà!

Chẳng để Bính uống kịp hụm nước cho đỡ khát, mẹ Bính lôi Bính dậy, kéo ra ngoài sân.

Nhưng lần này Bính đi quãng đường khác, quanh theo rặng tre cao vút rào rào gần bờ sông. Bính ôm chặt con vào ngực, bước từng bước. Hai chân Bính chỉ chực khụy xuống, người Bính rét run không được. Bính phải cắn chặt răng lại. Mẹ Bính hậm hực đi kèm bên, thỉnh thoảng lại gờm gờm trông vào mặt con Bính làm Bính sồn cả thịt. Tới khi sắp đến nhà, mẹ Bính ghé tận tai Bính dần từng tiếng nói:

- Thôi con đã giả xong cái nghĩa với "mẹ", lo liệu cho "mẹ" được mẹ tròn con vuông. Giờ "mẹ" phải giữ cho bố trẻ "mẹ" bé bé cái mồm không có lại trách "con" đấy.

Nghĩ tới đây Bính thở dài:

- Lần này ta lại đẻ nhưng rồi có được ôm con nuôi không?

Bính gượng ngồi dậy, chực với ấm nước rót uống thì thấy ngay ba tờ giấy bạc và hai đồng bạc hào trên bàn. Bính lắc đầu:

- Chết thì chết, cũng không động đến những tiền này.

Như mê man, Bính vụng bước xuống đất, kiễng chân hạ những quần áo trên mắc xem có cái nào còn mới không. Thấy toàn là bằng vải đã cũ. Bính lại trèo lên giường mở tung nắp hòm lục tìm. Một chiếc thắt lưng lụa, một cặp áo the, một chiếc quần nái mới tinh. Bính vuốt thắt lưng thật phẳng, rũ sạch bột long não ở các nếp cặp áo the đi, và lấy bàn tay là bốn năm lượt hai ống quần nái. Đoạn, Bính thừ người ra, lơ lơ nhìn.

Ánh nắng vàng tươi và trong suốt của một ngày thu ấm đương lùa vào đầy nhà. Mắt Bính vụt như hoa lên với bao nhiêu hình ảnh hiển hiện. Dưới bóng cụm chuối xanh phấp phới, gần con đường nhỏ lượn giữa thửa ruộng dưới trời lơ biếc ở đằng xa, Bính thấy từ từ nổi lên một bóng dáng nhẹ nhõm, da dẻ hồng hào, tươi cười, hớn hờ, và một chiếc đòn gánh dẻo dang nhún nhảy nhịp cùng những bước thoăn thoắt, những cánh tay mềm mại vung tà áo nâu ra trước gió. Đó là hình ảnh của Bính, người con gái chất phác chỉ biết có đưa đòi các chị em đi các chợ xa gần, cái hình ảnh tươi thắm cách đây không bao xa...

Một tia hy vọng bỗng thoáng chiếu vào tâm trí Bính như làn chớp vụt xé vùng trời mờ tối. Bằng sự lần hồi buôn bán tần tảo các chợ xa, rồi đây Bính sẽ nuôi được đứa con sắp đẻ, sẽ nuôi Năm để Năm khỏi phải làm điều gian ác, dần dà Bính trở về quê chuộc đứa con đầu lòng đầy ải kia, và giúp đỡ cha mẹ gây dựng cho hai em. Bính thân thờ. Nắng chói vào mặt Bính mà Bính không biết.

III

Bính bày hàng bên một gốc xoan. Ở bờ hè hãy còn nắng, nhưng người mua đã vắng. Chợ Vườn hoa sông Lấp chỉ còn vài hàng quà bánh, rau đậu, gạo muối, cá thịt...

Bính gọi một người đàn bà quét chợ bảo đem cho một liễn nước máy. Bính nhúng ướt vuông khăn tay con và té nước ra để rửa mặt. Sáng nay Bính dậy sớm quá, vội sấy gạo rồi đi chợ ngay chẳng kịp lau qua mặt mũi. Một bạn hàng giễu Bính:

- Bạn rộn đến thế nào mà bây giờ phải chải chuốt vội như thế?

Bính ngẩng đầu cười không nói gì, Bính vén những sợi tóc dính bết ở má và trán lên, nấn lại khăn vấn, khăn vuông. Gương mặt Bính sáng hẳn lên, ửng hồng, lông mi đen và cong thêm.

Người bạn hàng nọ vừa ngừng tiếng cười, một người đàn bà khác quài tay vuốt lưng Bính:

- Phải đấy, gọn ghẽ và tươi như hoa thế này mời ai mà chả đất nhờ!

Bính lặng không đáp vì chợt nhận ra có một bà cụ già đương chăm chú nhìn mình. Bính dăm dăm nhìn lại rồi chạy đến, rụt rè hỏi:

- Thưa cụ, cụ là người bến Sòi ở Nam Định ta phải không?

Bà cụ ngờ ngợ gật đầu:

- Phải, mà cô là cô Bính con ông lái Thìn?

Bính mừng rỡ, mời bà cụ lại hàng mình, nhường cái ghế con cho bà cụ ngồi và gọi hàng trà nước đến. Bà cụ đón lấy miếng trà, móm mém nhai và hỏi Bính:

- Cô ra ngoài này bao lâu rồi nhỉ?

- Thưa cụ được một năm.

- Buôn bán có khá không?

- Cũng kiếm được đồng rau đồng mả ạ.

Bính dần gọi chuyện nhà và trong làng. Bà cụ kể cho Bính nghe đủ mọi điều. Ngay hôm Bính đi, khắp thôn khắp xóm ai cũng đặt điều đặt tiếng cho nàng. Khán Tốt, em con nhà chú phó lý Thưởng, hỏi Bính không được, dám xưng xưng nói với các cụ và cha xứ rằng Bính chữa hoang, để xong sự làng ngả vạ nên vớt đứa bé rồi trốn đi. Chính khán Tốt trông thấy Bính đem con ra sông bỏ, rồi đáp đò đêm ông lái Chuyên lên Nam Định.

Cụ quệt vôi ăn kèm thêm với mấy sợi thuốc lào, hỏi Bính:

- Vậy có thật thế không cô?

Bính lặng giây phút rồi ngập ngừng:

- Thôi thì có Chúa cả, con biết nói sao!

- Ủ ờ tôi đã biết mà, cô xưa nay vẫn là người ngoan đạo, cha xứ cũng phải nhận thế, chắc chả dám làm sự quái gở chước mốc ấy đâu.

Nhưng sao cô lại bỏ nhà đi?

Bính bối rối hết sức, cố gắng mãi mới nên nhời:

- Cụ còn lạ gì trong làng buôn bán khó khăn nên con theo người bà con họ ngoại ra đây làm ăn, vì tiếng thế ngoài này còn dễ dãi, con đi một buổi chợ không phải phiên chính cũng còn kiếm được vài ba hào.

- Được vài ba hào cơ?

Thấy bà cụ mở to mắt nhìn mình, Bính càng dịu lời:

- Vâng. Ấy là con chả có dấn vốn nhiều như người ta.

- Thế thì ngoài tỉnh vẫn còn sung sướng lắm. Ở quê ta dạo này làm ăn càng vất vả, cả ngày lấm mặt lấm mũi chắc đã được dăm xu chưa. À này cô Bính, bao giờ cô về với ông bà để ông bà lo liệu cho chứ.

Bính sầm nét mặt, xót thương cho thân phận. Có cha mẹ mà cha mẹ dửng dưng không thèm nhìn nhận, thật chẳng còn chút tình nghĩa.

Bính ứa nước mắt nhưng cố trấn tĩnh, tìm câu trả lời:

- Thừa cụ, thầy mẹ con vẫn gửi thư giục con về đấy, xong con ở đây đã quen, buôn bán có đồng ra đồng vào nên con trừ tính kiếm được cái vốn sang năm hay bao giờ qua được cái lúc khó khăn rồi con hãy về.

- Phải đấy! Cô ở đây là hơn. Dạo này lão thư ký Vân - anh khán Tốt lên làm lý trưởng, nó hay kiếm chuyện lắm. Cô mà về, thế nào nó cũng làm rắc rối. Mấy lại ông cụ bà cụ dạo tháng năm năm nay đông nhiều thóc lắm, đến bốn chục thùng ấy, gặt kỳ gạo kém nay cụ đem ra bán lại lãi không một đi ba ấy à, mát mặt rồi, cô đừng lo!

Bà cụ lại khoe bố mẹ Bính mới tậu thêm hai sào vườn và nuôi thêm được đôi lợn, cái đồ cũ đã bán đi lấy tiền mua nhiều, ông bà giờ ở nhà làm xay xáo.

Bính tê mê ngồi nghe, Bính thấy bao nhiêu sự vui sướng hả hê của bố mẹ. Với món tiền bán con Bính, bố mẹ Bính còn làm ăn sinh sôi nảy nở, trong khi Bính càng ngày càng héo hắt trong lòng.

- Thừa cụ, hai em con được cho ăn học đấy chứ?

Bà cụ sừng sốt:

- Đâu nào? Ai bảo cô vậy? Lạ thật. Thằng Cun thì ông bà cho ông lý Xuân nuôi để cắt cỏ chăn trâu tập làm ruộng, vụ mùa năm nay thì ông bà cấy rẽ ruộng nhà phó Thưởng đấy. Còn cái Cút nghe đâu tháng trước chết về bệnh tả. Thế cô chưa biết tin hay sao?

Bính thở dài:

- Khổ thật! Thế mà hôm con gặp bác Ôn ở cuối xóm, bác ấy lại bảo con như thế đấy.

Bà cụ an ủi Bính, kể nốt:

- Mà dạo ấy trong làng chết nhiều người lắm, giàu có như ông phó Thưởng cũng lăn cổ chết sau cơn đau bụng đi ngoài.

Nói xong cụ trầm ngâm như đương nhìn thấy một hình ảnh gì ở trước mắt, cụ thấp giọng:

- Ý bề trên định thật khó mà chống lại được cô nhỉ?

Bính đã lo lắng, vội hỏi bà cụ:

- Còn bà phó Thưởng thế nào?

- Bà Thưởng ấy à? Bà ta không ở làng nữa cô ạ. Bà ta sang Lào ở với người em ruột làm gì bên ấy giàu có lắm, mà người này cũng lại phải cái tội hiểm hoi.

Bính luống cuống:

- Cả mấy đứa con riêng của bà ấy cũng sang chứ?

- Phải! Tất cả mấy mẹ con. Tôi chắc chuyến này bà ta đi không về làng nữa. Ruộng vườn bán cả lại cho lý Vân.

Bính tái mặt đi, sự đau đớn lại ran lên trong lòng Bính dần dần như kết thành khối, vít chặt lấy cổ họng.

Thế là hy vọng về quê chuộc con, nuôi con, săn sóc em, Bính chẳng còn dám mơ tưởng tới. Cái làng gần bên Sòi kia Bính cũng khó mà trở lại. Chưa nhắc đến tên nó, Bính đã bao nhiêu cay đắng, huống chi lại về trước những dấu vết buồn thảm của các kỷ niệm xưa.

Bà cụ ngồi nói chuyện đã lâu mà tàu về Nam sắp chạy, cụ tàn ngần chào Bính để ra tàu. Bính vội đếm năm hào, buộc kỹ lưỡng, khấn khoản nhờ cụ đưa cho thằng Cun và dặn nó chớ bép xép nói với ai rằng Bính ở ngoài này, độ giờ sang năm Bính sẽ về chơi.

Bính thờ thần nom theo bà cụ cho tới khi bà mất hút giữa đám người đi lại bụi mù thì Bính gục mặt vào lòng, giụi giụi mắt vào cánh tay áo. Đến bây giờ nước mắt Bính mới ứa ra, thoáng chốc đầm đìa cả lần vải nâu non đã bạc. Bính xót xa, cố gọi hình ảnh đứa con bé trong tâm trí, song cái khuôn mặt trứng nước và cái vết chàm giống hình con thạch sùng bò và vết lẹm trên mí mắt đã lờ mờ càng mờ mịt thêm. Hơn năm trời ròng rã Bính phải xa con, đã làm nhòa hết mọi nét mọi vẻ của đứa bé. Và sau đây, cả tấm tình âu yếm người mẹ xấu số của đứa con khốn nạn chẳng biết mặt bố để là ai kia cũng không còn gì nữa.

Bính nức lên một tiếng, lặng đi.

Một người bạn đến lay người Bính, thấy mắt Bính đỏ hoe, người ấy ái ngại:

- Kìa mợ làm sao thế?

Bính không đáp, nước mắt càng giàn giụa. Người ấy chép miệng:

- Mợ lại buồn vì cảnh chồng con chứ gì? Thôi, tội gì buồn bã cho ốm thân, cứ vui vẻ mà buôn bán mợ ạ.

- À mà bác giai nhà ta làm gì mà mợ sắp ở cũ cũng phải đi chợ thế? Bính ngập ngừng toan không trả lời, song thấy vẻ mặt hiền lành của người bạn hàng, Bính chấm nước mắt nói:

- Nhà cháu chả may bị bắt giam đã hơn một tháng nên cháu mới đi chợ.

- Làm sao thế?

- Khổ quá! Tự nhiên nhà cháu bỏ nhà đi bằng mấy hôm, mãi có người báo tin cháu mới biết rằng bị bắt tình nghi về cái vụ chém người gì ấy...

- Bác ở đâu? Tên bác giai là gì thế?

Bính sượng sùng:

- Nhà cháu ở Chợ Con... nhà cháu là Năm...

- Năm! Có phải Năm Sài Gòn không? Mợ mới lấy hay lấy đã lâu?

Lấy làm lẽ à?

Bính nghẹn ngào không đáp.

Người bạn hàng chăm chú nhìn Bính rồi lắc đầu:

- Tôi ái ngại cho người nhẹ nhàng phúc hậu như mợ mà gặp phải.

Nhưng... thôi cũng tại duyên tại kiếp cả, ở đời ai tránh khỏi số gười?!

Bính tê tái nghe. Bính hiểu hết cả ý thương hại và ghê sợ trong câu nói ngập ngừng nọ. Bính cúi hẳn đầu. Hai hàng nước mắt ròng xuống thêm xi măng ướt át. Người đàn bà im lặng một lúc như dò la ý tứ, sau ngọt ngào hỏi Bính:

- Tôi hỏi thật cái này mợ đừng giận nhé, nếu bác ấy bị dăm bảy năm tù và mợ sinh nở mợ tròn con vuông, liệu mợ có ở vậy nuôi con cho

đến lúc bác ấy ra không?

Bính mím môi lại, càng ghen cả người:

- Bà bảo chả ở vậy nuôi con chờ chồng thì cháu làm gì?

Người bạn hàng cười:

- Tôi chịu mợ là người thủy chung nhất đời bây giờ đấy. Như người ta có chút nhan sắc, lại biết buôn bán mà lâm phải bước này họ đã bỏ thẳng tay đi lấy một người chồng khác tử tế để nương tựa trông cậy mãi mãi chứ chẳng tội gì?

- Vâng, thưa bà cháu còn biết hơn nữa, thế mà cháu cứ phải gấn bó, thật là chua xót cho cháu. Nhưng dù sao cháu cũng phải cắn răng chịu, vì chả gì vợ chồng ăn ở với nhau đã sắp có con, nếu bỏ chồng lúc này thì còn mặt mũi nào?

Người đàn bà về hàng mình, tâm trí nao nao. Còn Bính chạy lại đứng cuối chợ mua bánh kẹo và cân giò để chiều mai cùng Tư-lập-lơ vào đề lao thăm Năm Sài Gòn.

Thu xếp thúng mủng, tính tiền xong xong, Bính gồng quang gánh không về nhà.

Nắng đã xế bóng. Trời của một buổi chiều mùa đông ấm áp, rực rỡ. Trời cao và sáng, mây trắng như bông, như tuyết trôi về một phía xa.

Trên bờ hè, dưới rặng xoan lao xao phấp phới, phu phen thợ thuyền đã về tầm. Những chiếc mũ dạ lấm láp hắt ánh nắng và bụi. Những nón lá vàng rực lên. Những lồng ngực bóng nhẫy phơi ra giữa những tà áo vải thô nhuộm xanh. Những ống quần lảng cộc nổi gợn trên những bắp chân tròn trĩnh bám đầy hạt than và cát lấm tẩm như vụn bạc. Những bao gạo lấm láp quán đàng trước theo nhịp chân hắt ra những làn bụi nhảy múa. Giữa đám người cười nói và chuyện trò âm ỉ, tiếng guốc nện vang trong tiếng nô đùa hồn nhiên, giữa những hình thể nhuộm sắc trời chiều tươi sáng ấy, Bính đi thong thả ở mé đường. Bính thần thờ trông con đường trải nhựa trắng xóa, mỗi lần gió thổi mạnh lại làm cát bụi, và chua xót nghĩ đến sự khốn nạn của đời mình.

Bính bỗng ngẩn mặt ra và không còn sức nhắc nổi bước: Hai cánh cổng sắt cao và dày sơn chạt hắc ín của đề lao Hải Phòng lù lù hiện trước mặt Bính. Bính thấy ngực mình lạnh rợn hắt đi và choáng váng cả mặt:

- Anh Năm! Mình ơi! Mình ơi!...

Dừng lại, Bính lặng nhìn, không muốn dứt đi.

IV

Bính ghen ngào, sự vui mừng sôi nổi làm mặt Bính bừng bừng. Hình như Bính như sắp cuồn lên vì sung sướng.

Ở tòa án ra, Năm Sài Gòn báo tin cho Bính chắc chắn Năm được tha bổng nhưng Năm còn phải về đề lao lấy quần áo ký kho và bóc số tù.

Bính qua lại không biết bao nhiêu lượt và không một giây nào rời nhìn hai cánh cửa sắt đen kịt đóng chặt.

Còi xe hỏa đã rít vang. Chuyến Hà Nội - Hải Phòng mười giờ đã về. Bính càng bồn chồn, sau cùng, không thể nén được, Bính chạy sang, ghé mắt vào cái lỗ bằng đồng xu trên cánh cửa đề lao, vừa thở vừa hỏi người lính gác:

- Thưa ông, Năm... Năm Sài Gòn sắp ra chưa?

Một giọng ồ ồ quát:

- Cửa nởm nào đấy? Ai biết Năm Sài Gòn, Sáu Hà Nội nào mà hỏi. Có xéo ngay... không xếp nó lại "xạc" người ta bây giờ.

Bính năn nỉ:

- Cháu van ông, ông làm ơn xem giúp cháu những người vừa đi tòa về được trắng án đã sắp ra chưa?

Người lính càng hoảng sợ "tây" bắt được mình nói chuyện với người ngoài, liền máng tát thêm vào mặt Bính:

- Cái mả mẹ chị, có cút ngay đi không. Người ta đã bảo không biết mà còn léo nhéo mãi.

Bính tím mặt lại, phải về chỗ cũ dưới góc bàn trên hè, đứng chờ. Cánh cửa chợt hé mở, Năm Sài Gòn chưa kịp bước xuống đường, Bính đã vội chạy đến nắm chặt lấy tay:

- Anh Năm! Anh Năm! Mình ơi!

Rồi Bính ứa nước mắt khóc khiến Năm phì cười.

- Mình trẻ con quá, chùi ngay nước mắt đi!

Chẳng để ý đến chung quanh nhìn mình chăm chặp, Bính cứ luống cuống, xoắn xuýt bên Năm. Ngay một lúc Bính muốn nói hết những sự xảy ra trong ba tháng phải xa cách Năm, xong lời nọ chen lời kia không thành câu gì cả. Năm ái ngại:

- Thì mình nói chậm chứ, nào có ai cướp mất lời đâu.

Bính vẫn cứ hỏn hển hỏi chuyện Năm, những tình cảnh Năm ở trong đề lao và kể sự tình của mình ở bên ngoài. Những khi phải ngừng nói thì Bính lại nhìn vào Năm. Chợt Năm Sài Gòn hỏi Bính:

- Mình để thế nào?

Bính lặng một lúc mới cất được tiếng:

- Con chết rồi!

- Con chết rồi?

- Mà con giai mình ạ.

- Thằng "lời" à?

- Phải, thế có đau đớn không!

Năm bút rút một cách lạ thường, lặng đi một lúc rồi lắc đầu:

- Thôi! Chẳng may chết con này rồi thì để con khác. Mình đừng buồn phiền quá.

Bính lại thấy tâm trí tối tăm rồi rã, Bính thần thờ đi bên Năm không nói nữa.

Về đến nhà Bính gieo mình xuống giường, còn Năm ngồi cạnh Bính, cau mày đưa mắt trông bốn phía nhà:

- Ô kìa! Cái diềm màn đỏ đâu rồi?

- Tôi cất nó trong ngăn kéo ấy.

- Hai cái móc bằng sừng và hai cái dây tua lụa mình cũng cất đi ư?

- Phải.

Thấy cách bày biện trong nhà hoàn toàn thay đổi: Bàn rửa mặt kê ở cuối giường đã dịch lại tận góc nhà, cái gương soi to và hộp xà phòng thơm cũng không có đâu, bộ ghế mây mới mua Bính để chiếc ở gần cửa xuống bếp, chiếc gần cửa ra vào. Năm xẵng tiếng:

- Sao đồ đạc lại thế này? Và lạ quá những khung ảnh, những tranh Tàu mình vứt xó nào cả rồi?

Bính chưa kịp trả lời. Năm hỏi luôn:

- Và thúng mủng quang gánh ở đâu mình tha lôi về bừa bộn chật cả nhà thế này?

Bính ngồi dậy:

- Tôi đi buôn bán thì đừng có thúng mủng à, còn đồ đạc thu gọn vào để lấy chỗ xếp gạo nước.

- Nhưng những tranh treo trên tường có bận rộn gì mà mình cũng tháo cả đi?

- Chả cất đi thì mình bảo để làm gì? Tôi vui sướng lắm sao mà ngắm tranh ảnh? Chồng bị tù, con chết, nghĩ chừng nào chết ruột từng ấy.

Năm ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thế chúng nó không thu tiền "bồi" cho mình à?

- Không! Tôi không dính líu với họ một đồng nào vì tôi có thể chợ búa nuôi thân cơ mà.

- Mình chịu khó nhọc được ư?

- Sao lại không! Mình hỏi lạ quá!

Chờ Năm uống chén nước, Bính nhìn Năm và hỏi rất dịu dàng:

- Em rắp tâm chờ mình ra để nói với mình xoay cho em ít tiền làm vốn buôn bán vợ chồng nuôi nhau, vậy mình có bằng lòng không?

- Chết! Tôi lại để mình nuôi thì thà đâm đầu xuống sông cho rảnh kiếp.

- Không, em muốn mình đừng như thế nữa, khổ bao nhiêu em cũng vui lòng chịu cơ mà.

Năm xoa tay:

- Anh không ưng thế. Thúng mủng này xem có ai xin thì cho quách đi, anh chẳng thích mình buồn bán gì hết.

- Ở kia!

Năm trợn mắt:

- Anh nói mình phải nghe.

Bính thờ dài. Bính biết không thể can ngăn được Năm vì Năm cứng lòng quá. Một người tàn bạo ngoài hai mươi năm sống về nghề ăn cắp, bạn bè với toàn hạng du đãng. Bính đến hết trông mong kéo lại con đường sáng sủa. Bính buồn rầu ngược mắt nhìn Năm.

Năm lạnh lùng đứng dậy lôi cái bồ ở xó nhà ra, lấy những tranh ảnh phủi sạch bụi bậm rồi treo lên tường. Ảnh một người đàn bà trần truồng tắm ở bên hồ treo giữa hai bức tranh "Tam Anh chiến Lã Bố" và "Bàng Đức đại chiến Quan Công". Một đôi tranh truyện *Thủy hử* hồi Võ Tòng đánh hổ và hồi đánh Chúc gia trang ở hai bên cửa ra vào. Còn bức ảnh Năm Sài Gòn chụp bán thân, mình trần với một đôi rồng trở vòng lấy ngực, treo chính giữa.

Thấy Năm sắp sửa đến chỗ thúng mủng của mình, Bính vội xếp đưa xuống bếp. Năm liền cười:

- Phải đấy, đem thối tuốt đi cho rảnh chuyện.

Một lúc sau, khi Bính trở lên nhà, Năm hỏi:

- Bây giờ mình coi có đẹp mắt không?

Bính phải vâng và tươi nét mặt cho vừa lòng Năm. Rồi khi Bính toan đi làm cơm chiều, Năm ngăn lại hỏi:

- Mình còn đồng nào không?

- Còn hai đồng thôi, nhưng mình muốn tiêu gì để em vay thêm.

Năm khen "tốt lắm" giục Bính thay quần áo, chải chuốt xong, hai vợ chồng gọi xe kéo sang phố Hàng Cháo.

Chợt thấy Tư-lập-lơ đang đầu phố Khách. Năm đập chân xuống sàn xe bảo đỗ lại và che tay gọi. Tư-lập-lơ cuống quýt chạy lại vỗ vai Năm.

- Anh "phóng" bao giờ thế?

- Ban trưa Tư ạ.

- Anh định đi đâu bây giờ?

Năm Sài Gòn trở một hiệu cao lâu hỏi Tư:

- Vào đấy chứ còn đi đâu. Chú có đói thì vào "mổ" cho vui.

Tư đưa mắt nhìn bên kia đường rồi kéo tay Năm vào một hàng trước cửa hàng Năm định vào ăn.

Ngồi xuống ghé đầu đấy, Năm gọi hai đĩa mì và một bát vằn thắn.

Trong khi chờ đầu bếp làm, Tư bảo khế Năm:

- Anh Năm! "So quéo" dương "mố" ở "hậu đóm" "tế bươu" lắm đây (46).

Năm mỉm cười:

- Chú "hiếc" được rồi à?

- Chưa! "cá" nó để ở "dằm thượng" áo ba-đờ-suy khó "mỡi" lắm! (47)

Năm hơi cau mày:

- Sao chú biết "tế bươu"?

- Tiểu yêu nó báo với tôi, chính "so" này vừa mới nhận được "khướm chộm thạnh" (48) của người cai hàng cá và tôi dương "trộm" thì gặp anh.

Hầu sáng đã bung thức ăn lên bàn người kia và bàn Năm, Bính chưa biết sẽ đĩa nào. Tư liền bảo nàng:

- Chị thích ăn thứ nào thì sẽ thứ ấy, chúng tôi còn uống rượu cơ. Mà chị đừng "nhé" (49) sang bàn bên kia nó "sửng" (50) thì hỏng bét.

(46) Thằng khờ dương ăn ở sau lưng nhiều tiền lắm đây.

(47) Chưa! Vì tiền nó để ở túi trên áo ba-đờ-suy khó móc lắm.

(48) Chín mươi đồng.

(49) Nhé: nhìn.

(50) Sửng: giật mình biết. Sửng tươi: biết ngay. Sửng mòng: hơi biết.

Bính gạt đầu sẽ mì vào bát Năm trước rồi đến bát mình. Bính chực và, Năm giơ tay ngăn, rót nửa chén rượu ép Bính uống. Hết hai cút, Tư-lập-lơ bảo lấy thêm nửa chai mà lần này Năm rót cho Bính một chén thật đầy. Bính chối từ thế nào, Năm cũng không nghe, sau cùng Bính đổ mặt, nhăn cả mặt mũi tọp một hơi gần hết.

Trước các dáng điệu ngộ nghĩnh ấy, Năm và Tư phá lên cười, Bính cũng cười theo.

Rượu nồng bắt đầu rạo rục khắp người Bính. Trước Bính còn e thẹn, sau Bính bùng bùng cả mặt, trong người đê mê, bút rút, chưa bao giờ như thế.

Bính long lanh nhìn Năm, Năm càng say sưa nhìn lại. Chợt Bính đưa mắt trông người có ví tiền và cười nụ với Tư-lập-lơ, Bính không còn chút chạnh nghĩ gì đến người nợ như ban nãy thoạt nghe Tư nói thì tưởng ngay tới sự đau đớn khi người ta bị thiệt hại và run sợ vì cái việc làm xấu của mình. Bính hồi hộp ngồi chờ xem cái kết quả rủi ít may nhiều của công việc chòng và bặt chòng.

Thốt nhiên Tư cười bảo Bính:

- Kìa chị, thế này mà chị dám khoe một mình nhà chị có thôi.

Hắn vừa nói vừa kéo Bính đến chỗ người có ví tiền ngồi trở một bức tranh treo trên tường:

- Đây, cũng chim, cũng hổ, cũng cây cổ thụ, cũng là "anh hùng tương ngộ" như của nhà chị chứ gì?

Năm Sài Gòn chạy lại hỏi:

- Đâu nào? Nhắc ra cho tôi xem một tí nào.

Nhanh như cắt, Tư-lập-lơ đứng lùi về đằng sau chừa lối cho Năm bước vào. Cái áo ba-đờ-suy vắt trên ghế bị Tư che lấp đi... Tinh mắt đến đâu người kia cũng không thể nom thấy ngón tay trở và ngón tay giữa của Năm thoát thò vào cái túi áo ấy. Chỉ trong chớp mắt và êm như không, chiếc ví tiền dày cộp đã truyền sang tay trái Năm rồi nằm gọn trong túi... Bính.

Người kia vẫn cúi đầu đưa thìa cháo lên ăn.

Cả ba về chỗ cũ, Tư bắm Năm:

- "*Chuẩn*"! (53)

Năm nhếch mép:

- "*Diễn sưa*" (54) đã, vội gì.

(53) Chuẩn: chạy đi nơi khác.

(54) Diễn sưa: uống rượu say.

Trống ngực Bính đập mạnh, Bính khẽ trách chòng:

- "Sưa" với "sừa" gì nữa!

Dứt lời, Bính bàng hoàng bước vội ra cửa trước, mặc Năm còn nán lại mua thêm gói thuốc lá thơm. Trời đã tối hẳn, qua những quãng trống ở rặng xoan tây, Bính thấy lờ mờ nhưng nhúc nhúc những bóng người trên đường bên kia sông Lấp. Một lúc lâu, đèn điện đã bật lên, nhưng cái ánh sáng vàng đục chẳng đủ sức vén lên màn bóng tối phủ lấy cảnh vật nhộn nhịp, ồn ào nọ.

V

Thằng Sọ so vai, cong bàn tay phải, ngón tay cái để vào lỗ mũi, phì phì nói:

- Tao lạy mày cả nón thôi!

- Mày vẫn không tin à?

- Có giời tin được!

Thằng Minh văng tục, nói:

- Chị Tám Bính là bà mày hay sao mà mày phải bênh chằm chập lấy?

Sọ cười mũi:

- Ủ thì bà tao, đã chết ai chưa? Và tao bênh bà tao thì đã làm sao?

- Giời ơi! Rõ ràng chúng tao nom thấy chị ấy "làm tiền", chúng tao nói thật mà mày cũng không tin!

Dứt lời Minh hăm hở chạy đến góc xoan gần đấy, lôi tay một thằng bé bằng trạc nó, nhưng quần áo rách rưới hơn, tóc cứng đen nháy

cụp xuống che kín cả gáy và tai:

- Đây Hiếu, hôm kia mày trông thấy những gì mày nói cho thằng Sẹo nghe, chứ ông không hơi đâu cãi với nó cho tốn thọ.

Hiếu liền nhe bộ răng đầy bựa, hóm hình cười:

- "Bỉ" Bính "hắc" lắm!

Thằng Sẹo méo miệng nhìn. Hiếu vỗ vai nó nói:

- Mày cứ ngồi xuống hè đây rồi tao nói cho mà nghe.

Sẹo ngồi xếp trên vỉa hè, hai cánh tay choàng lấy Minh và Hiếu, chăm chú nghe Hiếu nói.

Ngày hôm kia, Hiếu và Minh đương phát phơ ngoài phố, chợt thấy một người đàn bà xách một bị nặng ở một cửa hàng vải bước ra. Chắc chắn cái bị nọ đựng ít ra cũng bạc chục nếu toàn tiền trinh, còn toàn hào hay "*xanh xăng*" (55) thì món tiền nhiều không thể tính xiết được. Chúng vội bám nhau cả hai đưa cùng theo sau người đàn bà. Nhưng, khi tới vườn hoa Đưa Người, chúng gặp ngay Năm Sài Gòn và Tám Bính từ Nhà hát đi lại. Không biết cặp mắt Năm tinh đến chừng nào mà thoáng liếc qua cái bị đầy kín, Năm đã ra hiệu bảo chúng phải "*chuẩn*".

Minh bực tức ngắt lời:

- Sẹo! Mày tính thế có ức nhau không?

Sẹo cau mày, gật đầu, rồi giục Hiếu kể nốt.

Chúng nó bắt đắ dĩ phải rẽ sang vườn hoa, song vẫn để ý xem Năm Sài Gòn "*làm tiền*". Thốt nhiên người đàn bà dừng bước, Tám Bính sấn đến bên, Năm Sài Gòn khấn khoản đổi cái giấy bạc hai chục, các tám xu. Người đàn bà đặt ngay bị xuống đất.

Sẹo nhin không được cười phá lên:

- Thế thì "*mẻ bẻng*" (56) còn gì!

Minh đáp:

- Phải bàn!

Hiếu chêm một câu:

- Mà Tám Bính "*siêu*" (57) mới thần tình chứ.

Vừa nói Hiếu vừa bắt chước những cử chỉ của Bính ngồi bên cái bị tiền. Mắt nó cũng đưa nhìn sáng loáng, mồm nó cũng hỏi những câu hỏi không đâu, hai ngón tay cũng nhẹ nhẹ đưa vào cái mũ phớt bóp bẹp giả làm bị tiền. Nó lại còn làm ra một vẻ mặt rất bình tĩnh để nhắc lại vẻ mặt Tám Bính khi chuyển nhanh như chớp những cọc hào sang lòng Năm. Hiếu chuyên môn ăn cắp, nên các cử chỉ của Bính nó diễn lại một cách khéo léo tự nhiên vô cùng làm Sẹo phải tròn mắt kêu lên:

- Tám Bính "*dựa nhẩu*" (58) đến thế cơ à?

Minh hất hàm cười:

- Ấy chết, bà mày có biết "*làm tiền*" tí nào đâu!

Mất hết cả nghề vựa, thằng Sẹo gặt gù:

- Khoái đấy! Thích đấy!

Nó rất sung sướng được thấy một người đàn bà thù mị như thế sa ngã. Nó coi như là sự an ủi cho cái số phận khốn nạn của nó. Nó vui về cất tiếng:

- Chúng mày nhì, "*bỉ*" ấy dễ lắm, tốt lắm, thế nào những lúc "*đét*" (59) chúng ta chả "*trách phỡ* (60)" được tí tình.

(55) Xanh xăng: đồng tiền trị giá năm xu.

(56) Mẻ bẻng: mất ngay.

(57) Siêu: lấy đi.

(58) Dựa nhẫu: lấy nhanh.

(59) Đét: túng thiếu.

(60) Trách phỡ: xin nhờ vả.

Thằng Minh nhiều tuổi hơn Sẹo, thấy nó cả tin như thế vội bĩu môi:

- Đấy mày xem, Tám Bính lại như chị Tư Khuyên dạy trước thôi!

Sẹo ngờ ngác:

- Tư Khuyên nào?

Minh không đáp. Nó chua chát nhớ tới năm nó mười hai tuổi, cách đây đã bốn năm, vào những ngày mùa đông rét mướt, buồn bã. Hai hôm ròng, nó không có lấy một hột cơm vào bụng. Cái đói đã hòa với rét mà nghiền rứt nó, làm nó mờ cả mắt, rã rời cả chân tay. Những tia mưa phùn cứ nhè mặt nó tới tấp xĩa vào. Đã thế chiếc áo cánh mướp của nó, mỗi lần gió bắc thổi, lại tốc lên đón lấy cái lạnh tê buốt. Nó dựa lưng vào một góc tường, lờ ngờ trông những kẻ qua lại ngoài đường, để tìm một người bộ hành nhiều tiền và vô ý. Nhưng nó thất vọng. Ai ai cũng co ro, hai tay thủ túi cho dầu túi không. Xe nào cũng buông mui kín mít dù trong xe không có một người.

Chợt, một xe nhà đõ gần chỗ nó ngồi.

Hai người đàn bà trong xe bước xuống, để lại trên đệm xe một gói đồ to sụ. Hai bà chủ vừa đi khỏi, anh xe tót vào ngay hàng nước.

Một lúc lâu rồi, anh xe vẫn sòng sọc hút hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, trong khi ngoài đường vẫn vắng lạnh dưới những lớp mưa dào dạt.

Thằng Minh vội hết sức rón rén vòng đến sau xe. Anh xe vừa hát hàm nhìn lên khói thuốc tỏa, nó bê liền gói đồ, lủi dần vào ngõ gần đấy.

Nhưng nó lại thất vọng, và lần này sự thất vọng và tủi cực lên không biết tới mực nào. Nước mắt nó chảy ra giàn giụa, nó chỉ còn sức thờ

nắc lên mấy tiếng rồi lịm hẳn đi. Chị Tư Khuyên không hiểu ở đâu lại xin khéo ngay nó cái gói kia, cướp trốc tay nó cái gói đựng bao nhiêu no nê âm áp. Nó ừng ực nhìn chị giờ từng thứ một, nào áo len, nào mũ nôi, nào cánh Tây, nào thịt quay, nào sữa... Đến bây giờ Minh vẫn còn đau, tức vì phải chịu lép vế vợ một người đàn anh. Nó nghĩ lại mà lạnh cả người. Thấy thế, thằng Sẹo vội vỗ vai nó:

- Kìa sao mày đương vui lại thù người ra thế?

Nó cười nhạt, đứng dậy lùi lũi lại ghé vườn hoa. Nó bâng khuâng nhớ nốt cái buổi khốn cùng ở trong cái ngõ hẻm kia. Nó đói quá, lả đi mê mết, nằm rũ trên thềm gạch xây cạnh chuồng tiêu. Nó đã muốn nguyên rửa "chị" Tư, song cổ họng khô khan không sao cất tiếng được. May mà sáng hôm sau thằng Hiếu ăn cắp được đôi giày ta mới, bán được hai hào rưỡi, mua phở cho nó ăn, chứ không nó chết đói mất. Và may hơn, cuối tháng ấy vợ Tư Khuyên chết, Tư Khuyên bị kết án đi đày, dân "chạy" mất trùm, tiền "bồi" không ai thu. Thật là những ngày không thể nào quên được. Ở Hải Phòng từ "yêu tạ" đến "vỏ lỏi" đều phờn phơ sung túc tha hồ tung hoành. Nhưng từ khi Năm Sài Gòn về, Tư-lập-lơ và Chín Hiếc trên Hà Nội xuống, các cánh chạy lại nép mình dưới một oai quyền cho ai sống được sống, bắt ai chết phải chết, bảo tù phải ngồi tù của Năm Sài Gòn.

Thằng Minh chán ngán. Nó lo ngại từ nay trở đi lại càng bị ức hiếp:

- Tám Bính! Tám Bính!

Nó nhắc tên đó hai ba lượt. Nó ghê rợn tưởng đến sự kiêu căng tàn ác của một người đàn bà thành "yêu tạ". Nó sơn sơn gáy tưởng chừng đương bị hai bàn tay cứng như sắt của Năm Sài Gòn bóp chặt vì đã trót tiêu món tiền ăn cắp được.

Một ước vọng bỗng nảy ra trong tâm trí Minh.

Một ngày kia Minh trở nên anh chị, cũng năm bảy lần tù, tay Minh cũng từng phen đâm máu, chẳng phải máu các kẻ tầm thường đâu, mà của bọn *anh chị*, của bọn "cóm" để có tên tuổi trong những "phích (61)" ở nhà Đo.

Cả ngục Minh sẽ trở lần lên những rờng xanh đủ các kiểu uốn khúc, vì thế người ta gọi Minh là "anh" Minh rờng, và vợ Minh là "chị" Minh rờng. Vợ Minh cũng là một "bỉ vỏ", song tinh nhanh sắc sảo hơn cả vợ Tư Khuyên, xinh xắn hơn cả Tám Bính biết mọi cách trưng bảnh cái "anh chị" của chồng mình.

Minh khoan khoái quá đứng ngay dậy rảo bước đi. Minh mím chặt môi, nắm chặt tay, đăm thình không, tự nhủ:

- Đã biết mặt Minh rờng chưa?

Nhưng, mặt tử kính bỗng thoáng chiếu bóng Minh: một đứa trẻ thấp bé, bần thiêu, áo Tây vàng dài quá đầu gối, tay áo đã xắn lên hai nấc mà vẫn còn trùm kín bàn tay, quần cháo lòng rách mướp, mũ dạ đội là thứ mũ "sọt rác", mũ "tàu phở".

Minh tủi thẹn vô cùng. Nó nghiêng răng rít lên:

- Phải chơi. Đi "đọ" thì đi (62).

(61) Phích: (fiche) tờ giấy kê tên tuổi quê quán án tích của tội nhân và có cả hình ảnh điểm chỉ và các dấu vết riêng ở nhà Đò.

(62) Đi đọ: đi đày. Thường tòa án hay kết án đi đày không thời hạn những kẻ ăn cắp nhiều lần can án.

VI

- Thế nào, chú Tư-lập-lơ, lão hàng lợn ấy mất tiền với chú chứ?

- Thôi em van chị, chị cứ trêu em mãi!

- Ở kìa! Tôi đâu dám trêu chú, và này chú cho tôi tiêu chung với nào?

Tư-lập-lơ đưa mắt trách Tám Bính, vừa bảo Năm Sài Gòn:

- Chị ấy bây giờ ghê gớm lắm anh ạ, chẳng kém anh tí nào. Chưa bao giờ tôi thấy một "bỉ vờ" nào "sùng kền" (63) như thế.

Tư uống nốt chén chè nói tiếp:

- Tôi nghĩ vừa bực vừa phục chị ấy. Anh tính lão hàng lợn buông tay nhận mười lăm đồng ở hàng thịt ra, chỉ sênh mắt tôi độ một phút đồng hồ đã tru tréo âm lên mất tiền rồi. Tôi đi lòng khắp chợ, tra xem đứa nào "hiếc" thì "tiểu yêu" đều bảo chị. Gớm quá! Hóa ra lúc chị ấy chuyện hươu chuyện vượn với lão đó trong hàng nước là lúc chị ấy đưa "so khộm" (64) vào "xiếc".

Bính cười to:

- Im đi, chính chú lấy mà còn cứ vờ...

Tư bực nhưng vẫn phải cười:

- Thôi em lạy chị rồi, biết chị lắm rồi!

Tư mãi cãi quên cả hút thuốc phiện. Năm giục hẳn:

- Nhà tôi nó trêu chú đấy, chú đừng cãi cho mỗi miệng. "Trô (65)" mau đi còn sang Hạ Lý "quấy" chứ.

(63) Sùng kền: cái sùng bằng kền.

(64) So khộm: thằng già.

(65) Trô: hút.

Bính phát mạnh vào lưng Năm, nũng nịu nói:

- Có thì chết với tôi!

Năm hát hàm:

- Tôi cứ đi thì mình làm gì tôi nào?

Tám Bính dỗi, bảo Tư-lập-lơ:

- Đấy, chú cứ rủ nhà tôi đi, tôi máy "cóm" bắt chú cho mà xem.
- Càng hay chị ạ, dạo này tôi "đét" quá, được vào tù ngồi ăn không phải lo còn gì sướng bằng.
- Chú thách chứ?
- Thách đấy!

Tư-lập-lơ chực nói nữa. Ba Bay đã giở đầu dọc tẩu vào miệng. Tư vội đón lấy, so hăn vai lên kéo một hơi thật dài.

Điều thuốc cháy xèo xèo trên chiếc chụp đèn thủy tinh ám khói, vang lên những tiếng vo vo đều đều như tiếng sáo diều, rải trong cái không khí tờ mờ một hương thơm phảng phất, cái hương thơm đầy những đê mê mà kẻ nghiện muốn lúc nào cũng âm ỉ trong phủ tạng, trong tâm hồn.

Những cặp mắt sắc của Năm Sài Gòn, Tư-lập-lơ và Ba Bay bắt đầu lơ lơ giống khói thuốc phiện mơ hồ. Ngọn đèn dầu lạc hơi rung tự nhiên sáng ngời lên. Qua những tia sáng huyền ảo ấy, cả ba đều thấy hiển hiện bao hình ảnh lạ lùng chập chờn như cảnh thần tiên vậy.

Ba Bay tưởng tượng ra một ngày kia, tình cờ hăn gặp một người đàn bà rất xinh, rất lẳng. Chỉ sau vài phút chuyện trò, người đàn bà nọ liền lả lơi cười với hăn. Ba Bay thấy thế liền ôm lấy ngay. Hăn vuốt ve, hăn hôn hít. Nhìn bầu vú hạt cau phập phồng dưới chiếc áo cánh lụa, hăn rạo rục như bị cắn rứt. Rồi hết giờ ấy sang giờ khác hai cái xác thịt bưng bưng không rời nhau một giây đồng hồ.

Bỗng, bỗng xong những tiếng cười khanh khách, người đàn bà bỏ chiếc khăn vuông ra. Tức thì, trước ánh đèn vẫn ánh đèn dầu lạc lung linh một khuôn mặt hiển hiện rõ ràng, da hồng hồng, mắt lóng lánh quầng thâm, môi mỏng không cần tô son nhưng nổi bật đường cong ước, hai hàm răng cắn chỉ thở những hơi thở nhẹ và thơm. Kỳ dị! Chính là khuôn mặt Tám Bính, người đàn bà đã mê đắm Năm Sài Gòn, người đàn bà bấy lâu Ba Bay mơ ước khát khao.

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng.

Cũng như Ba Bay, Tư-lập-lơ mơ nhìn bằng đôi mắt không đăm đuối, say sưa.

Phút chốc, gian nhà lá nhỏ xóm Chợ Con lúc nhúc những người cùng khốn của thành phố Hải Phòng "tứ chiếng" biến thành một tòa nhà nguy nga, có hồ rộng, có vườn cây, một tỉnh rất khoáng đãng ở đây, Tư-lập-lơ có ô tô chạy khách, có sà lan chở hàng thuê sống một đời rất nhàn hạ sung sướng.

Ai dám tin Tư-lập-lơ có ước mong ấy?

Khói thuốc phiện vẫn mơ màng. Cũng như Ba Bay và Tư-lập-lơ, Năm Sài Gòn nhìn đắm đuối say sưa.

Năm thấy đời mình lại thay đổi. Năm thôi làm trùm *chạy vở*, nắm một oai quyền to tát nhiều lợi và nguy hiểm hơn. Các sòng bạc lớn nhất, nhiều khách sang nhất ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và ở mấy tỉnh miền thượng du xứ Bắc Kỳ đều đứng tên Năm. Đứng tên Năm đây không phải là Năm khai tên tuổi lấy môn bài làm ăn mà Năm luôn lọt mấy nhà tai mắt để mưu sự làm ăn của mình. Không, Năm không chịu quy lụy ai hết, Năm xếp đặt cách làm ăn rất khéo léo với những tay chân vây cánh và tai mắt đặc biệt của Năm. Năm quyết chống lại với mọi sức mạnh của pháp luật mà sống một đời như đế vương.

Bấy giờ Tám Bính chỉ có việc ăn xong thì ngồi xếp bằng trên sập khảm mà nhận tiền "hồ" ở các sòng dồn lại. Còn Năm Sài Gòn chỉ rong ô tô nay Sầm Sơn, mai Tam Đảo, kia Huế, kia Sài Gòn, Hồng Kông, Thượng Hải, tiêu tiền như rác cho tiếng tăm lừng lẫy.

Khói thuốc phiện từ từ tan rồi tắt mất. Trên lò than tàu đỏ rực hắt lên mặt vách quét vôi xanh nhạt, làn ánh sáng chập chờn hồng hồng, ấm nước sôi sủi róc róc trào bọt xuống hỏa lò cháy xèo xèo, Bính giật mình nhắc nắp ấm ra và khẽ gọi:

- Ba quan ơi! Có quan nào dậy để tôi pha nước uống không? À mà có lẽ ngủ say cả rồi đây.

Không thấy ai đáp, Bính xách ấm nước sôi rót vào bình tích. Rót xong, Bính lay người Năm:

- Mình ơi, có hút nữa không? Không thì thu xếp lại chứ, khuya lắm rồi!

Năm chỉ ừ ào, Bính quay sang kéo Tư-lập-lơ và Ba Bay:

- Hai chú ngủ lại đây hay về nhà?

Cả hai mở choàng mắt, Tư vội nói:

- Về nhà! Về nhà!

- Tôi gọi xe nhé!

Tư ngáp dài. Tám Bính nhắc:

- Tôi gọi xe có bằng lòng không?

Tư lắc đầu:

- Đừng chị ạ.

- Thế từ Chợ Con về chùa Đổ, chú cuốc bộ được à?

- Chứ sao! Chị tính chả cuốc bộ thì làm thế nào? Một trinh mẹ không có, nhảy lên xe đi nó lộn áo à?

- Thôi đi đừng "pha", chú mà lại "đét" thế ư?

Tư thở dài nói:

- Thật đấy, dạo này em "đét" quá! Ấy, hôm nọ có món lão già là bỏ nhất thì chị tiêu hộ ngay mất.

Tám Bính nhìn nét mặt Tư rầu rĩ. Bính ngẫm nghĩ một lúc rồi trườn người móc cái ví ở túi áo Năm, lấy ba đồng bạc đưa cho Tư:

- Đấy chú cầm tạm mà tiêu.

Tư sượng sùng cầm lấy. Ba Bay vội nguýt Tư:

- Mà tồi quá. Lấy của chị ấy làm gì?

Tám Bính bảo Ba:

- Có là bao chú Ba. Chú Tư chú ấy có túng thì tôi mới đưa, vậy việc gì phải giữ kễ.

Bính tưởng lầm, Ba Bay trách Tư không phải vì tiền tài đâu mà vì hấn ghen với Tư còn trai trẻ sáng sửa hơn hấn hấn.

Ba Bay tấm tức, chờ Bính sắp sửa đóng cửa, cười nhạt chào Bính:

- Thôi chị Tư, à chị Năm đi nghỉ nhé.

Bính thản nhiên chào lại, gài cửa xong quay vào nhà.

Sáng hôm sau, dọn cơm nước xong, Bính gọi Năm dậy. Không đợi vợ đánh thức, Năm kéo tay Bính:

- Mình ngồi xuống đây tôi hỏi cái này.

- Thì hẵng ra ăn kẹo canh nguội hết. Bữa nay canh cải nấu giò ngon lắm.

Năm gật đầu, dìu Bính ngồi xuống bên mình:

- Khoan đã, mình lấy ba đồng bạc trong ví anh đấy chứ?

- Ừ, mà làm sao?

- Để sắm gì đấy?

Bính vui vẻ thuật lại cho Năm nghe khi Bính hỏi Tư-lập-lơ có đi xe về nhà không thì hấn lắc túi, buồn bã. Bính đưa cho hấn ba đồng, hấn còn dùng dằng mãi sau mới dám nhận. Bính nói hết câu, Năm cau mày hỏi:

- Dạo tôi "nhỡ" Tư-lập-lơ có năng đi lại đây không?

- Có mình ạ. Mà nó tử tế hơn hết. Khi mình vừa bị bắt, nó đến ngay nhà báo tin, và không đợi em hỏi, nó đưa luôn tiền cho em bảo là tiền "bồi", em không bằng lòng trả lại nó, nó tưởng chê ít, liền giục Mươi Khai đưa thêm nữa. Rồi hôm nó thấy em gánh gạo ra chợ Vườn Hoa bán, nó níu gánh em lại, nhưng em nhất định không nghe. Suốt ba tháng không ngày nào nó không cho trẻ con đem lại hàng em quà bánh và thức ăn, em không thể nào từ chối, phải nhận để nó bằng lòng.

Năm Sài Gòn lắng tai nghe xong gật đầu nói:

- Ừ anh biết Tư nó khá lắm, vả lại dạo ấy dễ làm tiền, tiêu hơn thế cũng chẳng bỏ bèn gì.

Năm nói xong, nét mặt trở nên buồn bã khác thường. Bính ngạc nhiên băn khoăn không hiểu tại sao mấy hôm nay Năm hay ngủ li bì, kém ăn kém hút. Hay là vì Năm thấy sự nguy hiểm gì sắp đến, nên lo âu như thế. Bính dịu dàng:

- Này mình, sao mình buồn thế! Hay mình giận em về sự cho tiền Tư đây?

Năm lắc đầu, dăm dăm nhìn Bính:

- Không phải. Tư tử tế, mình giúp nó là phải, anh nào có để tâm điều ấy. Anh...

Năm ngừng lại toan bỏ dở nhưng sau một phút im lặng thấy cần phải than thở với Bính, tuy biết thế sẽ làm Bính nao núng và là một điều hèn nhục cho mình. Năm nắm chặt lấy tay Bính áp lên ngực nói tiếp:

- Anh buồn chỉ vì mấy tháng nay "*cóm*" sẵn anh riết quá, anh không đi đâu được mà để em đi thì anh thương hại, pháp phồng cho em lắm.

- Không mình đừng lo!

Năm vẫn dần giọng nói:

- Chẳng những thế, mình làm có được là bao, khi năm đồng, khi bảy đồng, số tiền đó trước kia anh chỉ trả tiền xe chơi mát mấy tối cũng thiếu.

Bính hích đùi vào người Năm:

- Anh nói "*phách*" lạ!

- Thật đấy, mà nào có lâu la gì, mới năm ngoái thôi.

Bính căn vặn hỏi Năm biết "*cóm*" sẵn riết và "*trộm*" hẩn ở những đâu thì Năm bảo:

- Mình cứ luôn luôn lên chợ Sắt xem, mình sẽ thấy một người có hai nốt ruồi ở mé mắt bên phải, lúc mặc áo the, lúc quần là ống sớ, áo vải Tây vàng, láng vàng khắp chợ. Đây là "*so*" Chuyên. Ở bến tàu Nam, bến tàu Quảng Yên có "*so*" Phụng, cái thằng có hai răng vàng và "*cóm cộc*" Thiều-lác thay đổi nhau canh gác. Sáu Kho có "*cóm chùng*" Tù - Cò hương; còn ở Đầu Cầu, phố Khách, phố Ba-ty chả lúc nào vắng bọn thằng Vinh rồ hay thằng Miện mũi đỏ đập xe.

Nói đến đây Năm thở dài:

- Đây mình xem cơ màu này anh "*đi*" thì trôi sao được, hướng chi anh lại có "*bùng*" (66) mới đáng lo.

(66) Bùng: án biệt xứ. Thường thường ở Bắc Kỳ người có án biệt xứ không được lai vãng tới năm thành phố này: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương và Hà Đông.

Tám Bính siết chặt lấy tay Năm:

- Thì nào em có bảo mình "đi", mình nằm nhà mặc em xoay.

Năm Sài Gòn âu yếm nhìn Bích:

- Khó lắm! Có đưa mách "cóm" và "cóm" để ý tới em rồi đấy.

Tám Bích vênh vênh mặt, nũng nịu:

- Khi nào cóm mó được đến người em.

Năm Sài Gòn lườm yêu Bích.

- Mình chỉ kiêu ngạo thôi, tài giỏi sành sỏi như Tư-lập-lo' còn "cáy" không dám làm tiên nữa là mình thứ vị gì.

- Nhưng em...

- Em là "bỉ" chứ gì?

Tám Bích ngả người trên lòng Năm. Năm nằm yên nhìn Bích. Một sự sung sướng nhẹ nhàng không hiểu tự đâu thoáng qua tâm trí Năm, Năm liền quàng tay qua Bích, kéo mặt Bích sát tận mặt mình, thều thào:

- Em gái nhỏ tôi "te" quá.

VII

Có những câu hát riêng dân "chạy vỡ" nghe hiểu thôi. Những câu hát ấy chỉ thấy cất lên trong những khi gió mưa buồn bã mà một trịnh không dính túi, hay sắp lâm vào bước gian nan, cảnh tù tội. Không biết ai đã đặt ra những câu hát ấy, và ai đã dùng cái giọng lẳng lơ, bỗng không ra bỗng, chìm không ra chìm, lờ lờ và từ từ như dòng nước xanh rêu nhờn nhựa chảy vào một vũng tối - cái giọng nôm na gọi là giọng nhà thổ ế - để bây giờ nó thành một câu hát cửa miệng từ trẻ con đến người lớn, trong cái xã hội ăn cắp tối tăm kia. Trong bọn trẻ con ăn cắp dù là những đứa xấu xí ngu độn tới bực nào cũng cảm thấy, cũng hiểu biết thấy hết một ý nghĩa ai oán trong câu hát ấy. Thế rồi khi tưởng tới cái đời đầu đường xó chợ, cái tuổi trượng nước và đã bị xa cha mẹ hay bỏ cô vợ vất của mình, chúng sẽ rớt nước mắt than thân bằng những câu hát ấy với cái giọng không được thành thuộc lắm, nhưng nghe thật thấm thía vô cùng. Còn các "yêu tạ" cần cỗi tới tội bực, lầy quê hương và gia đình là đề lao, anh em thân thích là tội đồng nghề quỷ quyết gian ác, sự vui vẻ ấm cúng cả trong những ngày tù bó buộc, mỗi khi chán nản túng thiếu, mỗi khi cảm thấy bao nhiêu cái điều linh bấp bênh, có ăn ngày nay không dám chắc ngày mai, thì mới chịu mở cặp mắt mỗi một nhìn quăng tương lai trơ trọi đầy tuyệt vọng. Nhưng đã bao lâu lười biếng, trai gái, thuốc xái quen thân đi, sức lực sút yếu đuối lắm. Vậy bỏ nghề "chạy vỡ" bọn chúng không thể làm được một nghề gì khác vừa ý, vừa sức hơn, bọn chúng đành búa chặt lấy nghề chạy vỡ, tuy biết chắc rằng một ngày rất gần kia cái kết quả thảm khốc của nghề sẽ đến kết liễu đời mình: đi đày.

Rồi vì cảm động, rồi vì thốn thức, bọn chúng cũng dùng cái giọng đục lờ lờ hát những câu hát ấy để than thân... Năm Sài Gòn đứng bên cửa sổ, thẩn thờ nhìn những làn mây trắng phớt, mềm mại lúc tản rộng ra, lúc cuốn dồn lại trên trời thu trắng sáng.

Năm chợt bật tiếng hát lên:

"- Anh đây công tử không "vòm" (67)

Ngày mai "kệ n rập" (68) biết "mòm" (69) vào đâu?"

Dư âm tiếng "đâu" vang hẫng lên mấy giây rồi im lìm, rồi chìm mất giữa khoảng đêm khuya, vừa lúc gió lạnh rào rào qua bụi găng đặng cuối vườn.

Trông Năm Sài Gòn bấy giờ như một pho tượng núp trong bóng tối của ngôi chùa hoang. Dưới ánh trăng xanh, nước da Năm rám nắng tái đi như chì, những vết sẹo dài và sâu càng sâu thêm. Năm vung tay thờ hất mạnh ra một cái rồi cau mày nhìn ngoài đường không một bóng người.

Đã mười hai giờ mà chưa thấy hút Tám Bính về! Năm bứt rứt, e ngại không hiểu Tư-lập-lơ có xoay giúp cho vợ chồng mình được lấy vài chục bạc không? Và Tám Bính có tránh thoát khỏi những cặp mắt ranh mãnh của "cóm chùng" không? Tiếng gió vang mỗi lúc một to. Cảnh vật càng yên ắng. Tâm trí Năm càng thêm rã rời. Năm lại vươn vai ngáp dài, rồi nhú mắt trông một làn mây trắng lẩn dần dưới góc trời đen xám xa xa và lại văng cạt tiếng lên:

- "Không "vòm" không "sộp" không "te"

"Niềng mữn" (70) không có ai mê nổi gì?"

(67) Vòm: nhà.

(68) Kệ n rập: hết gạo.

(69) Mòm (chính là mòm): ăn.

(70) Niềng mữn: một trinh nhỏ.

Bỗng Năm giật mình ngoái cổ trông lại: Bính tươi cười vỗ vai Năm "òà" một tiếng gọi. Năm luống cuống:

- Thế nào mình?

Bính hớn hờ đáp:

- Được rồi, hơn hai chục anh ạ!

- Của ai thế?

Bính sán ngay đến bên Năm nhìn Năm cười, Năm tát nhẹ má Bính:

- Lại của "so" nào rồi! Mà mình làm hay Tư?

- Em đứng "cản", Tư "khai".

- Ở đâu?

- Của một "bỉ" bên đò Bính sang mua vải ở phố Khách ra.

Dứt lời, Bính đếm đúng hai mươi tờ giấy bạc một đồng mới tinh và thơm phức đưa vào tay Năm, Năm liền nắm chặt cả lấy, long lanh nhìn thẳng mặt Bính bưng bưng ngây ngất. Hồi lâu hấn cúi xuống, thì thầm bên tai Bính những tiếng khàn khàn:

- Mình khá lắm! Khá lắm! Đáng mặt "chị" Tám lắm!

Bính những nở nang cả gan ruột, Bính im lặng một lúc rồi hỏi Năm:

- Ủ' khá lắm! Nhưng mà này ban nãy mình hát câu gì nào nuốt thế? Năm tần ngần:

- Anh có hát đâu!

Bính nâng cằm Năm lên:

- Rõ ràng giọng hát của mình mà mình còn dối em ư.

Năm không đáp, nét mặt thờ thẩn hơn. Bính lay vai Năm:

- Kìa sao mình cứ buồn thế?

- Tại...

- Tại làm sao?

- Thấy mình đi lâu quá thì anh lo ngại và buồn chứ sao!

Bính xoắn chặt má Năm và kéo căng ra:

- Mình lạ lắm! Việc gì mà sợ mà buồn? Em đã bảo "cóm" có tài thánh cũng không động được đến người em. Ngay như ban nãy, khi chia tiền ở nhà Tư-lập-lơ, em biết có một chú đạp xe theo rình em. Mặc kệ, em cứ thông thả đi, nhưng đến gần vườn hoa Đưa Người, em rảo bước rẽ ngay vào ngõ Nghè, tạt qua ngõ Trần Xuân Lịch, rồi ngược lên phố Đầu Cầu, đi vòng về Chợ Con. Thế là chú em hết "trộm".

- Vậy mình về gần nhà có gặp "so" nào không?

- Không, em về lối sau nên chẳng gặp ai hết.

Năm Sài Gòn hơi tươi nét mặt, vuốt lưng Bính:

- Mình thật hơn anh nhiều.

Nũng nịu, Bính hát tay Năm đi:

- Thôi đi, em không cần mình khen đâu. Đây này bát sắt, đĩa sắt, ngày kia hội đây, mình xóc cái, mình cất đi rồi đi ngủ cho béo mắt.

Năm Sài Gòn thấy vợ vui vẻ thì mừng thầm, tin đó là cái điềm may của canh bạc nay mai.

- Lại sắp hai!

Không bảo nhau mà khi Năm Sài Gòn vừa mở bát mọi người cùng reo lên. Họ reo ầm ĩ xong lại bàn tán ồn ào như lúc chợ vỡ. Chiếu bạc của Năm Sài Gòn giải được "vía" hay sao mà một phần người đi xem hội Đình Chiến ở trước nhà Hát Tây kéo nhau đến, xúm đông xúm đở, vòng trong vòng ngoài, người đánh cũng lắm, khách máu mê không tiền châu rìa cũng nhiều. Mặt nào cũng kín những xu, hào

và cả giấy bạc nữa. Họ mê mệt, họ khao khát, họ giận dữ vì cái canh bạc lạ lùng này. Đòi thuở nào "bạc" "đi" thông luôn mười cái sấp hai, hai cái ngựa tư, một cái sấp bốn bao giờ? Hai cái túi áo Tây vàng của Tư ngồi làm hồ lý đã chật ních. Hắn phải trải chiếc khăn mặt bông để đựng tiền. Sự sung sướng khoái trá trong lòng hắn bốc lên ngùn ngụt, mặt hắn đỏ bừng. Còn mọi người đều vã mồ hôi, họ trông đổ dồn vào Năm mỗi khi Năm tươi tỉnh duỗi thẳng hai cánh tay rung rung chiếc bát sắt úp trên đĩa sắt.

Tiếng tiền kêu sang sảng làm cho mọi người càng hồi hộp, trông ngực ai cũng đập thình thình. Nhất là người lính thủy đứng bên Tám Bính thở mới mạnh làm sao. Anh ta đã thua nhiều quá!

Có bao giờ cò bạc cò con từng hào một mà "sạt" tới mấy chục đồng. Anh đâm cẩu, vứt cả giấy năm đồng xuống chiếu bạc, anh cổ đầu thấy "lẻ" thấy sấp một mới nghe.

- Lại sấp hai!
- Lại sấp hai!
- Sấp bốn!
- Giời đất, lạ quá!...
- Lại sấp hai!
- Mười tám cái chẵn!

Năm Sài Gòn khoan khoái hai tai nóng cháy, hai tay rung bát càng dề:

- Lại sấp hai!
- Mười chín cái chẵn!

Tiếng reo vừa dứt, mấy tiếng xì xào thoảng qua tai Tám Bính:

- Hay tiền thừa?
- Đĩa hai lòng? Bát đặc?

Đứng ngoài để "trộm", thấy có kẻ bảo chồng mình bạc "giảo" (71), Tám Bính hậm hực cúi vội xuống:

- Này bác cái, cho tôi xem tiền nào.

(71) Bạc giảo: bạc gian.

Bình ném tung cái đĩa ra chiếu như ném vào mặt người hóc hách không đúng nọ, rồi Bính lật đi lật lại bốn đồng trinh trên cái đĩa sắt mỏng cho ai ai cũng rõ. Mọi người mắt hết ngờ vực, Tám Bính cười mũi:

- Những "so quéo" đã không tiền lại chỉ hay tán láo thôi!

Tiếng tiền lại reo đổ hồi, lạnh lạnh và giòn giã hơn.

Năm Sài Gòn vừa đặt đĩa xuống, người lính thủy đã ném theo tờ giấy bạc một đồng nhìn Năm nói:

- Còn mỗi một đồng đây, bác cái tính sao thì tính.

Năm Sài Gòn cười không đáp, nhắc bồng cái bát ra. Tiếng reo hò âm lên:

- Sâ!... â, áp,... một!

Người lính lắc đầu nhăn mặt, cười:

- Góm thật! Tôi "khát nước" mất vừa đúng ba mươi chín đồng, đến giờ mới được một tay lẻ. Thôi cứ để hai đồng ấy ở mặt sấp một cho tôi.

Mọi người càng mài miết xem canh bạc gay go to nhất Hội Tây năm nay. Có kẻ bàn tán, có kẻ nguyên rửa, có kẻ tức tối, và có cả kẻ khẩn thềm cho người lính thủy được, vì nét mặt Năm đáng ghét, đáng sợ lắm.

- Lại sấp một!

- Lại sấp một!

- Lẻ: lại sấp ba!

Hai đồng thành bốn. Bốn đồng thành tám. Tám đồng thành mười sáu. Tư-lập-lơ run run xĩa mười sáu tờ bạc giấy. Chờ Tư xĩa tiền xong, Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn Tám đứng bên người lính thủy. Người lính cho mấy đồng giấy mới vào ví còn lại để mặt lẻ.

- Sấp ba, lại lẻ!

Tư-lập-lơ tái mặt. Năm lắc đầu. Bính khẽ nói:

- Thật lạ lùng!

Mọi người cười nói âm ỉ, tỏ ra ý sung sướng hộ người lính thủy. Có kẻ lại phỉnh thêm:

- Ông cứ đặt cả hai mươi bốn đồng ở mặt lẻ, tôi chắc ông thế nào cũng được vì vận ông đương "táy" lắm.

Người lính không đáp, cười rộ - tiếng cười ấy cất hết mọi vẻ bực tức trên nét mặt làm làm từ nãy đến giờ. Gấp mười bốn đồng cho vào ví rồi dứt lên túi áo trên, đoạn hẳn bảo Năm:

- Bác cái ạ, mười đồng này bác đánh sang chắn cho tôi. Tiếng này phi ngựa tư thì sấp bốn.

Năm Sài Gòn vã mồ hôi trán, đón lấy. Tư-lập-lơ vun gọn tiền mặt nào vào mặt nấy rồi đưa mắt nhìn Tám Bính. Năm Sài Gòn xóc bát xong cũng đưa mắt nhìn Tám Bính. Hai cặp mắt long lên khác thường, họ cũng thúc giục Bính "mời" cái ví đầy bạc kia. Nhưng... người Bính tự nhiên run bần bật. Bính có vẻ hoảng sợ. Thấy thế Năm Sài Gòn vội hắng giọng:

- Kìa mau "mời" đi! Các ngài thêm mỗi mặt một tí chút nữa đi.

Năm dằn mạnh tiếng "mời" cố ý để vợ nghe rõ giúp vợ thêm can đảm để tránh một sự ghê rợn sẽ xảy ra nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Thì quái lạ! Tám Bính cứ run lấy bầy. Có lẽ ngoài cái lần đầu tiên, cách đây hai năm, Bính thò bàn tay lấy tiền của người ta thì không còn một lần nào Bính bối rối như lần này cả. Dù người lính vô tình không biết Bính đứng bên mà Bính không sao đưa được ngón tay móc cái ví bỏ mấp mé trong túi áo trên kia. Hễ Bính chực nhấc tay lên thì người Bính lại càng run, trống ngực lại càng đập mạnh, hình như đầu đầy có mấy người mật thám cầm xích lăm lăm và người lính kia cũng giả vờ chờ Bính động tới túi là chộp ngay.

Tám Bính vừa bị lo sợ vừa như bị thôi miên bởi bốn đồng tiền đen, trắng nó hút chặt lấy mắt Bính.

Chỉ trong khoảnh khắc mà Bính cảm thấy bao nhiêu cái ghê gớm sẽ làm tan nát đời Bính nếu tiếng bạc chót này Năm lại thua.

Sao lúc này đối với Bính món tiền lạ lùng thế? Bính tiếc món tiền được rồi lại thua đi một cách chua xót khác thường.

Tám Bính lại mím chặt môi, dùng hết nghị lực, rón rén thò tay lên cái túi đựng tiền. Nhưng Bính lại vội rút tay ra... mắt Bính hoa lên... Bính càng run... vì... người lính có vẻ "sửng mòng" (72). Bỗng Tám Bính rú lên và mọi người cùng kêu lên:

- Sâ... â... ấp... bố... ô... ờn!

- Ha ha sắp bốn...

(72) Sửng mòng: hơi biết, chợt dạ.

Mười đồng thành hai mươi đồng. Năm Sài Gòn và Tư-lập-lơ đưa mắt trông nhau, dốc túi đếm giao đủ hai mươi đồng.

Người lính thủy cúi xuống nhặt tiền: cái ví vẫn nguyên trên túi áo.

Năm đổ tía mặt lại, cổ họng nghẹn ứ như bị bóp chặt. Năm toan cướp sấn cái ví đầy bạc kia thì người lính đã nhảy tót lên chiếc xe đạp dựa ở vỉa hè, phóng thẳng một mạch để lại sự ồn ào như chợ vỡ với đám đông nhón nhác, trông theo.

VIII

- Thôi chị còn khóc gì nữa! Thế là chị giết tôi!

- Mình, sao mình lạ thế!

- Lạ cái gì? Lạ là tôi không còn nhiều tiền như trước, và tình nghĩa của chị đối với tôi ngày nay cạn tầu ráo máng phải không?

Năm Sài Gòn chাম nột câu hần học bằng một cái đập mạnh xuống bàn.

- Thế là hết.

Tám Bính ngồi ở góc giường gục mặt vào lòng nức nở. Trước sự rã rượi ấy, Năm Sài Gòn càng gai mắt, càng tức bực. Hắn nắm chặt hai bàn tay đấm thình không, vừa nghiến răng nói:

- Chị ác quá! Nếu chị không bằng lòng tôi, muốn bỏ tôi đi lấy người khác thì cứ nói phăng ngay với tôi việc gì chị lại lừa dối tôi, giết tôi một cách từ từ độc ác như thế? Giời ơi, cái "cá" ngon làm vậy, thằng "vỏ lỏi" nó còn "mỗi (73)" được hưởng chị chị đã thập thành!

(73) Cái ví tiền dễ lấy như vậy, thằng ăn cắp nhãi con nó còn móc được.

Năm Sài Gòn nói xong, vò đầu vò tai:

- Tôi vẫn biết, biết lắm, chị Tám Bính ạ, chị có nhan sắc, chị khôn ngoan thì chị còn thiết gì một thằng chồng khốn nạn như tôi. Chả có thể trước kia, nay chị đòi đi buôn bán, mai chị đòi đi buôn bán, kiếm lãi nuôi thân. Chị thâm hiểm vô cùng, chị ghét cay ghét đắng cái quân "chạy" xấu xa này, chị ghét ngon ghét ngọt cái thằng Năm Sài Gòn này, bị mọi người ghê sợ, nguyên rủa, nhưng chị không hé răng nói qua nửa nhời. Sao chị mặt sứa gan lim thế?

Năm Sài Gòn nói xong lại gằm hét. Tối hôm qua Bính để "sống" món tiền, đối với hắn là một chứng cứ chắc chắn rằng Tám Bính phụ chồng mà lời Ba Bay là thật. Năm Sài Gòn không còn ngờ vực gì nữa. Hắn hoàn toàn tin Bính phải lòng Tư-lập-lơ, và yêu thương Tư-lập-lơ nồng nàn lắm, nên mới vượt cả mọi sự dị nghị mưu mang Tư, giúp đỡ Tư nhiều lần, giữa lúc chồng mình cũng cùng túng.

Năm Sài Gòn cười nhạt:

- Thế mà xoen xoét thủy chung hết bụng hết dạ với nhau đấy!

Cực chẳng đã Tám Bính phải đáp:

- Phải tôi không thương yêu anh, tôi là người tệ bạc, mà tôi đã ăn ở với anh non ba năm trời, tại số kiếp chừ không đã vài ba mặt con. Câu nói ấy vừa lọt vào tai, Năm Sài Gòn rùng cả mình, hắn kinh tởm cho sự hèn hạ của hạng gái bán tròn nuôi miệng: còn tiền, còn bạc, còn chồng...

- Thôi tôi van chị. Tại mấy năm trước đây tôi "trúng bướu" (74) luôn, tôi không nghiện hút, không sao tôi bỏ ra một lúc hàng tiền trăm xé giấy cho chị, rồi rước chị về phục dịch thuốc thang quá mẹ đẻ, chừ đâu tôi xác xơ như ngày nay, ai ai cũng khinh bỉ được.

(74) Trúng bướu: ăn cắp được nhiều tiền.

Tám Bính tê dại ngồi nghe. Phút chốc cả một thời quá vãng nặng nề, ê chề lại từ từ hiện ra trước mắt Bính lờ mờ âm u với cái ánh đèn nhơ nhớp ở nhà mụ Tài-sế-cầu. Lòng Bính càng ran lên những xót xa cay đắng, những quuyền luyến Năm, yêu thương Năm.

- Kìa chị nghĩ gì thế? Chị Tám Bính? À bà Tám Bính, chắc bà đương nguyên đương rủa tôi đấy?

Ngước cặp mắt dầm đìa, Tám Bính nghẹn ngào nhìn Năm Sài Gòn ngồi chên vên trên góc bàn kê gần đấy Bính lại chực muốn phân trần thì Năm rít lên:

- Chị Tám Bính ơi! Chị lại khóc rồi. Nước mắt của các chị bây giờ tôi khiếp sợ lắm! Các chị chỉ dùng để che đậy những gương trăm giáo mờ của mình thôi. Trước kia tôi hờ hênh ngu ngốc, say mê điên cuồng lên, và chị ở nhà mù Tài-sế-cầu để chị lừa tôi, nhưng bây giờ chị lừa lần nữa sao được cái thằng Năm Sài Gòn này không bao giờ thêm dùng nước mắt để lừa dối người?

Năm Sài Gòn nghiêng răng dần từng lời một. Mỗi một lời của Năm càng như một mũi kim sắc thấu qua lòng Bính. Bính càng đau đớn quá chừng, gạt nước mắt, cố cất tiếng ngắt lời Năm:

- Anh Năm sao anh nghĩ thế? Có đời nào tôi phụ anh! Làm hại anh! Chẳng qua thấy anh thua nhiều tiền quá, mà số tiền đó cả vợ lẫn chồng đều khó nhọc, gian nan mới kiếm được, nên tôi lo buồn bối rối, anh đã không biết cho tôi lại còn đay nghiến tôi phải lòng giai như thế còn gòi đất nào nữa?

Tức thì Năm Sài Gòn đỏ bừng mặt, găm vang nhà:

- Gòi nào? Đất nào? Chẳng có gòi đất nào hết! Bây giờ chỉ có tiền thôi, đẹp giai thôi, hai thứ ấy, gòi đất cũng không đáng sợ, đáng trọng bằng.

Dứt lời Năm Sài Gòn nhảy phắt xuống bàn, chắp hai tay sau lưng, đi đi lại lại chung quanh nhà. Tám Bính chỉ ngồi rũ rượi khóc.

Không khí nặng nề và khó thở như ở một lò than đương cháy rực bùng ai gòi nước lên. Năm Sài Gòn luôn luôn vung tay thờ hất ra thật mạnh, như muốn trút hết mọi sự nung nấu trong người, thì càng thấy tâm trí ngùn ngụt. Đưa mắt trông hai gian nhà thu hẹp lại với những đồ vật lỏng chỏng, Năm Sài Gòn lại càng nhận thấy rõ sự cùng quẫn xác xơ của mình.

Cái bàn rửa mặt đánh xi bóng đã bán đi rồi thay bằng cái ghế đầu cao lênh khênh trên có một chiếc chậu bong sơn xám xỉ. Cái tủ áo Năm cũng bán đi, quần áo thì treo lên trên mấy con bướm gỗ. Đến cả tranh ảnh cũng đâu gần hết. Tấm hình Năm Sài Gòn chụp nửa người phóng đại thì lấp trong chiếc khung vuông gỗ tạp, vừa bụi vừa mốc.

Những ngày oanh liệt đã tan nát không còn chút gì vớt vát, nhớ tới Năm Sài Gòn những đau đớn, ngao ngán, thất vọng. Năm lợm giọng, ghé tởm cho sự giáo giở của vợ. Năm nhổ bọt bảo Tám Bính:

- Thôi chị ạ, công tôi gắn bó với chị chỉ là công cốc, nhưng tôi cũng đành rầu lòng chịu cái cảnh trợ trợ mà vui lòng để chị đi lấy người khác, vì còn dây dưa với chị không khéo một ngày kia tôi lại đi đày

một lần nữa mắt. Vì chị mà phải đeo số đỏ, sẵn cạp ở Hà Giang hay câu cá ở Côn Lôn, anh em họ sẽ ỉa vào mặt tôi, và lúc ấy tôi cũng sẽ chẳng để chị yên nào. Vậy chi bằng ngay hôm nay chị rút đường chị, tôi xéo đường tôi, chị buôn bán hay lấy vua quan tôi cũng mặc, tôi ăn cắp, tôi giết người rồi lên ngôi máy chém tôi cũng chẳng cần chị thăm nom.

Năm Sài Gòn chỉ cái hòm đăng cuối giường:

- Như thế chị xem có thức gì của chị trong đó thì lấy hết đi, đem hết đi, đi ngay cho.

Bính tái mặt, run rẩy:

- Anh quyết tâm bỏ tôi?

- Phải, tôi phải bỏ chị, vì chị muốn bỏ tôi!

- Gì ơi!

Năm nhại:

- Tiền ơi!

Nước mắt Bính chan hòa. Năm uất ức càng thét lên. Bỗng Năm Sài Gòn lồm lồm nét mặt, trườn người kéo cái hòm đăng sau lưng Bính xuống nền nhà. Hấn lực tung các xống áo, vừa vút từng cái một lên mặt bàn, vừa kể vạnh vách những kỷ niệm có liên lạc tới những thứ ấy. Nào cái áo nhiều tây màu cà phê sữa Năm may ngày mới lấy nhau; nào chiếc quần nái mới và cặp áo the một phen đã nằm ở hiệu cầm đồ dạo Bính có mang đứa con trai đẻ sậy; nào đôi dép Nhật Bản và đôi bít tất phin hồng mua ngày hăm chín tháng Chạp năm xưa.

Bính đương tê tái thì Năm Sài Gòn dồn tất cả quần áo ấy vào một cái thúng to, đẩy vĩ buồm lại, rồi quăng đánh phịch ra tận cửa, đoạn mím môi giờ tay trở:

- Thôi chị đi đi. Một giây ở nhà tôi cũng không được.

Bính choáng người, cuống quýt:

- Mình ơi! Anh Năm ơi!

- Đi ngay!

- Em van mình mà!

- Bước ngay!

Giọng Năm rắn như đanh như thép, mắt Năm quắc lên long sòng sọc những căm hờn. Bính run rẩy, tối tăm cả mặt mày. Bính lả ra, giờ tay chơi với búa lấy thành giường. Năm liền nắm lấy cổ tay kéo Bính xềnh xệch xuống thềm nhà:

- Có xéo hay không? Đồ chó đẻ nào!

Tám Bính cổ chùn người lại, nắm riết lấy tà áo Năm, Năm đã hoa mắt hát bắn Bính đi...

Sự tủi cực của Bính đã đến cực điểm. Sắc mặt đương tái mét đỏ bừng lên, Bính nghiêng răng, thoáng đưa mắt ướt đầm nhìn Năm.

PHẦN THỨ BA

I

Tám Bính về tỉnh Nam Định đây đã được hai tuần lễ. Trong hai tuần lễ ấy không ngày nào Bính không buồn rầu lo nghĩ. Tình thương yêu Năm Sài Gòn vẫn bao trùm tâm trí Bính và cái không khí mát mẻ, êm dịu của những chiều thu sáng tươi càng làm cho Bính, trước nhiều sự vui sướng của người đời, càng thấy thắm thía vì sự cô độc của Năm.

Bính ngồi trên bờ đê, trông dòng sông Nam Định nao nao chảy khác hẳn quãng sông từ đầu cầu xe hỏa đến Sáu Kho ngoài Hải Phòng, lúc nào cũng li bì vẫn đục. Xa xa bên kia sông, mấy nóc nhà tranh xam xám nổi lên giữa lớp tre xanh đặc phứt chốc gọi sóng lại trong lòng Bính bao nhiêu hình ảnh khi xưa ở quê hương. Bính lại rơm rớm nước mắt. Bính lại thấy hiện ra nào cha mẹ nàng hờn hờ, nào thằng Cun gầy vố vàng, nào đứa con khốn nạn lủi thủi bên một người mẹ hờ và nó không biết còn sống hay chết.

Bỗng một câu hỏi vẳng lên trong thâm tâm Bính:

- "Vậy Bính nhất định không về quê và cũng không trở lại với Năm ư!"

Bính thần mặt ra rồi mím môi lắc đầu: "Không! Nhất định không!"

Đã nửa tháng nay, Bính lại trở về với cuộc sinh hoạt của những người gồng thuê gánh mướn. Trước mắt Bính, cái cảnh đời tay làm hàm nhai, dù vất vả lam lũ lại sáng lên, rục rỡ một cách khác thường.

Chợt một làn gió rào qua mặt sông, đem theo hương thơm man mát của cả một vườn hoa huệ đầu đây. Cái hương thơm khiến Bính băng khuâng, ngẩn ngơ, nhớ lại buổi chiều vừa qua.

Dưới chân một bàn thờ bày trên bệ gạch xây sâu vào bức tường dày, Bính quỳ gối trước ánh đèn lưu li xanh biếc nhòa với ánh nắng gần tàn lọc qua lần cửa kính tím phớt. Bính thì thầm đọc bản kinh "ăn năn tội" mà ông cố đạo già dặn Bính phải đem hết tâm trí mà suy ngẫm. Sau bản kinh sám hối, Bính đọc đến kinh: "Lạy Nữ vương" - người đàn bà mà Bính thấy đáng kính, đáng trọng hơn ai, bao nhiêu câu ca tụng sau đây cũng không đủ tả những tốt lành của người:

... "Mẹ nhân lành làm cho chúng tôi được sống, được vui... Chúng tôi ở nơi khóc lóc, than thở kêu khẩn bà thương... Hỡi ơi! Bà là chúa bầu chúng tôi, xin ghé mắt thương xem chúng tôi đến sau khỏi đây..."

"Ôi! Khoan thay! Nhân thay! Dịu thay! Thánh Maria trọn đời đồng trinh...".

Bấy giờ chẳng những Bính cảm động về nguyện ngắm, Bính lại còn tê mê vì lời răn bảo của ông cố đạo già ngọng nghịu khuyên Bính nhiều lắm, khiến Bính ứa nước mắt quả quyết hứa với ông rằng:

- Lạy cha, con xin vâng lời cha, con xin ăn năn dốc lòng chừa mọi tội lỗi...

Bính vừa nói xong, ông liền nhủ Bính:

- Đấy con xem, bây giờ có phải phần hồn và phần xác con nhẹ hẳn đi không? Con không áy náy buồn phiền như trước kia con đâm dĩa dơ dáy tội lỗi vì con đã mất sự sạch của linh hồn, con đã mất ơn Đức Chúa lời. Vậy con nên biết rằng, muốn được bình an trong đời, muốn được cha mẹ con yêu thương, muốn gặp con con, con phải giữ linh hồn cho trong sạch, con quý nó hơn phần xác con, con giữ nó trong sạch mãi mãi để đón rước sự thương giúp của Chúa.

Nói đoạn ông giơ tay làm phép "giải tội" và chúc sự lành cho Bính, xong ông bảo Bính đọc năm chục kinh để đền tội.

Trong bấy nhiêu lời ông cố đạo khuyên răn, Bính nhận thấy rất nhiều tiếng "trong sạch" "sạch sẽ". Vậy ý nghĩa cốt yếu của một đời tốt đẹp chỉ do sự trong sạch thôi ư?

Bính lơ đãng trông lần nữa dòng sông tỏa sương và cảnh đồng ruộng bên kia xa, rồi chậm bước theo con đường gần Sở Lục lộ về nhà trọ. Thốt nhiên những tiếng reo cười rú lên và hai cánh tay choàng lấy người Bính làm Bính giật mình ngoái cổ nhìn. Bính cũng kêu lên:

- Chị Hai Liên!

Hai Liên chăm chú nhìn Tám Bính từ đầu xuống chân.

- Chị đương ở Phòng sao lại về đây? Anh Năm Sài Gòn bây giờ thế nào?

Bính ngập ngừng đáp:

- Em về có tí việc chị ạ.

Hai Liên thấy nét mặt Bính sa sầm, liền nắm tay Bính ân cần hỏi:

- Việc gì thế? Kìa sao chị buồn thế?

Bính thần mặt ra một lúc rồi thở dài đáp:

- Năm bỏ em rồi!

- Sao lại bỏ chị ư! Chị dối em!

- Thật đấy!

Hai Liên liền kéo Bính vào hàng nước ở vệ đường.

Bính ngồi xuống ghé xong, Hai Liên càng quẩn quýt:

- Tại sao Năm Sài Gòn lại bỏ chị. Em thấy lúc nào Năm cũng chiều chuộng chị lắm cơ mà.

Bính buồn rầu kể cho Hai Liên nghe, không biết có đũa nào bịa đặt ton hót với Năm rằng nàng phải lòng giai, lại nhân tối Năm thua bạc, Năm giận dữ, quẳng xống áo nhất định đuổi Bính đi và Năm cũng đi biệt theo, không biết đi đâu.

Hai Liên ái ngại:

- Tội nghiệp! Ai ngờ Năm Sài Gòn lại xử với chị tàn tệ đến thế!

- Vâng, em biết thế là người ta tuyệt đường nhân nghĩa với em nên em phải rầu lòng bỏ người ta.

Hai Liên cười nhìn Bính:

- Chị định bỏ hẳn thật chứ?

Tám Bính không đáp ngay, ứa nước mắt, yên lặng hồi lâu rồi nghẹn ngào:

- Vâng!

Hai Liên lắc đầu, lấy mùi soa chùi hộ nước mắt vừa vuốt tóc mai Bính, an ủi:

- Thôi chị ạ, người chồng này tệ bạc ta bỏ đi lấy người chồng khác tử tế, tội gì buồn bã cho ốm thân.

Bính thở dài. Hai Liên nói tiếp:

- Mà chị định đi đâu? Làm gì bây giờ?

Tám Bính hồi hộp nghĩ đến tình cảnh sắp sửa dấn thân vào. Bước chân ra khỏi nhà Năm, Bính chỉ có hai đồng ba bạc, thì đã tiêu mất ngót hai đồng. Vậy sau khi chi phí hết bốn, năm hào còn lại kia, Bính sẽ xoay trở ra sao? Bán quần áo đi chăng? Không thể được! Thúng quần áo mới, vì khí khái Bính không thềm lầy. Nhân thân nhất thiết, Bính chỉ còn hai bộ đã rung rúc để thay đổi. Vả lại đi lơ vơ thế này mà lại bán quần áo cũ ai người dám mua? Luôn mười hôm Bính đã xin đi đội than, gánh gạch và đẩy xe cát ở mấy sở nọ thì chỉ được làm buổi đực, buổi cái. Còn muốn đi làm ở những nhà máy Rượu, máy Sợi thì phải có hàng bạc trăm lễ cho đốc công. Nhưng cứ như cảnh công việc khó khăn bây giờ thì không thể trông mong xin đi làm ở đâu được. Hay "làm tiền"? Bính rùng mình bảo Hai Liên:

- Cơ màu này em đành buôn tám mía múi bông làn hồi cho qua ngày thôi chị ạ!

- Ai lại làm thế, vất vả bệ rạc quá! Lãi lời phỏng là bao? Và ở đây bọn vé chợ và đội xếp nó soát, nó phạt nặng lắm không bán được đâu!

Chợt nhớ ra bữa cơm chiều, Hai Liên đứng dậy nắm tay Bính nói:

- Thôi chị ạ, đừng về nhà trọ nữa, lên xe lại đằng em kéo tối rồi...

Bính ngần ngại. Hai Liên nói luôn:

- Em chưa ăn cơm, vậy chị lại nhà em ăn một thể cho vui.

Bính còn dùng dằng, Hai Liên đã gọi xe, dìu Bính lên, đoạn bảo anh xe kéo vào Sở mật thám.

Bính giật mình, ngược mắt lên vội hỏi Hai Liên:

- Kìa sao lại vào Sở mật thám?

Giọng Bính hơi run run và nét mặt biến sắc khiến Hai Liên phì cười:

- Khỉ ạ! Làm như người ta dẫn mình cho mật thám bắt không bằng.

À cũng tại em quên không nói cho chị biết em đã có chồng mà chồng em là "cớm" nên em có nhà ở Sở mật thám chị nhỉ?

Bính then:

- Em nào dám ngờ chị! Chị lấy người ấy được bao lâu?

- Từ sau cái ngày chị em ta đi ăn chả nem ở Xuân Lai ấy mà.

- Một năm rồi cơ?

- Phải.

- Có cháu nào chưa? À quên! Xin lỗi chị.

Dứt lời hai người cùng nhìn nhau, cùng chua xót nhớ tới cái thời kỳ nhục nhã, lúc nắm tay nhau than thở trong một gian buồng chật hẹp tối mờ. Hai Liên chép miệng bảo Tám Bính:

- Đấy chị xem có chồng mà không có con thì có khổ không? Vì thế em ăn sung mặc sướng đến đâu vẫn tưởng khổ sở quá người ăn mày chị ạ, ví dụ họ cùng cực đói khát chừng nào nữa song có đứa con để ôm ấp vỗ về cũng khuây khỏa sung sướng.

- Thôi số kiếp ông trên đầu định thế, mình đành chịu vậy! Mỗi người một dịp cầu lộc đặng, đời này hồ để mấy ai sung sướng vẹn toàn?

Rồi Bính thuật cho Liên nghe Bính đã thuốc thang rất tốn kém nhưng đến ngày Năm Sài Gòn bị tù, Bính lại ốm và bụng mang dạ chửa, đến kỳ sinh nở thì con chưa ra khỏi bụng mẹ đã chết. Kể đoạn Bính cúi mặt xuống, chớp chớp mắt:

- Như thế thà đừng sinh nở lại hóa hay. Cứ cái nông nổi mẹ nhìn con, con không biết nhìn mẹ, hoặc mẹ con chia rẽ thì còn đau đớn hơn.

Xe dừng lại, cả hai bước xuống, qua một dãy nhà nhỏ đến gian nhà rộng cách dãy kia bằng cái sân vuông giồng bắp cải và rau.

Hai Liên đẩy cửa vào trước, kéo ghế bảo Tám Bính ngồi. Thấy khách lạ vào, người vú già liền vịn to ngọn đèn cây trên mặt tủ chè, nhắc đặt xuống bàn.

Gian nhà đương mờ mờ sáng rực lên với bao nhiêu đồ đạc. Giữa nhà kê một chiếc bàn tròn có bốn chiếc ghế mây chung quanh. Sau bàn, một tủ chè bằng gỗ gụ đánh bóng lộn. Trong tủ lấp lánh một hàng chai rượu mùi, hai bộ ấm chén Nhật Bản và mấy chồng bát đĩa cổ. Đối diện bộ phản mà vú già bày mâm cơm, một cái giường tây gỗ lát giải đệm và buồng màn. Phía tay trái, ở chính giữa kê một

chiếc tủ đứng, hai cái giá gỗ bày hai chậu đinh lừng kèm hai bên. Trên mặt tường mấy khung tranh ảnh treo không có hàng có lối, nhưng cách treo tự nhiên ấy trước mắt Bính lạ và đẹp lắm.

Cách bày biện trong gian nhà này tỏ ra chồng Hai Liên là một người đứng đắn khá giả, và hạnh phúc gia đình của Hai Liên có thể lâu dài. Bính mãi trông quên cả ăn, chờ người cầm bát không đưa lên miệng và. Thấy thế Hai Liên giằng lấy bát xới cơm, giục Bính gấp thức ăn. Bính đón lấy bát cười bảo Hai Liên:

- Chị yên trí lắm rồi nhỉ?

Hai Liên đưa mắt cho Bính:

- Thôi đi.

Bính cười nói luôn:

- Thật đấy mà!

Hai Liên càng dịu nhời:

- Vậy thì chị ở với em cho vui đừng đi đâu nữa nhé!

- Nhưng còn anh ấy thì sao?

Hai Liên hơi vênh mặt:

- Cái hạng này đối với người ngoài nhất là cánh *chạy* thấy thì có vẻ hắc lắm, thế mà đối với vợ thì lại một phép, vậy chị nói đến làm gì.

Ngay khi tôi mới về tôi bảo sao nghe vậy, đổ dấm trái lời, mà đây chỉ là làm lẽ thôi đấy!

Tám Bính lườm Hai Liên:

- Gớm! Chị chỉ được cái đáo để thôi!

- Còn phải bàn!

Chợt có tiếng người ở gian bên nói vọng sang:

- Này bà, ông ấy nhắn tôi dặn bà tối nay cứ ngủ kỹ một mình, ông ấy đến "tua" "gác nhà giấy" đấy.

Hai Liên đẩy một miếng cơm, lúng búng trả lời:

- Vâng! Cám ơn ông, và ông làm ơn cho tôi nhắn lại, tối nay tôi ngủ hai mình kia nhé.

- Kìa, sao lại hai mình! Bà hay *pha* quá!

Hai Liên cười đáp:

- Thì tôi dặn ông sao, ông cứ nói thế mà.

Dứt lời, Hai bám Tám Bính, ghé vào tai Bính nói thêm:

- Thằng cha này có vợ nhưng vợ ở tận Hà Đông, ít khi xuống chơi, nó lẳng giai lắm mà "sộp kê" (75) lắm, lại đi đạo nữa đấy.

(75) Sộp kê: nhiều tiền.

Bính ấy Hai Liên một cái:

- Em chả thiết đâu!

Hai Liên cười phá lên, cố ý cho người bên kia nghe thấy:

- Mấy ai đã cống được ngay ai mà vội chối đây đây nào!

Tám Bính vội bưng lấy miệng Hai Liên xuýt xoa:

- Thôi! Tôi đi ngay bây giờ đây.

Cơm nước xong, Hai Liên mở tủ đứng lấy một cặp áo nhiễu tây màu và chiếc quần lĩnh, đến bên Tám Bính nói:

- Đây chị mặc thử xem có vừa không. Cặp áo cà phê sữa và mỡ gà này em mới may để đi hội đấy. Vừa thì phải, vì chị cũng mảnh dẻ như em.

Bính ngỡ ngàng nghịu. Hai Liên một mực ép Bính phải mặc ướm! Bính ngần ngại đón lấy. Bính vận đến đâu khít đến đấy, Hai Liên thấy thế cười bảo:

- Khéo quá! Và này gương, lược, phấn sáp kia, chị tha hồ trang điểm, mau chóng lên để đi xem hát kéo tám giờ rồi.

Phần then, phần cảm động vì lòng tử tế thành thực của Hai Liên, nên sau khi rửa mặt, má Bính đỏ ửng lên. Hai Liên tấm tắc khen:

- Quái! Chị bao giờ cũng trẻ đẹp như bao giờ, mà em thì một ngày một già, một xấu đi.

Bính không đáp; ngao ngán cúi đầu nhìn đôi dép Nhật Bản, tê tái với những ý nghĩ xót xa cho sự đẹp đẽ, xinh tươi từ trước đến giờ đã chẳng làm cho mình sung sướng, lại còn gây nên bao nhiêu bước long đong.

II

Thấy Bính hãy còn ngần ngại, Hai Liên vuốt lưng Bính nói:

- Chỉ còn cách ấy thôi, nếu chị không thuận, em cũng đến bó tay, vì không còn cách nào giúp chị được. Suốt buổi sáng nay em hỏi mọi nơi, mọi chỗ nhưng họ đều chối bai bãi. Bầy, tám chục bạc bây giờ em mới biết nó là to.

Bính thừ người ra một lúc rồi buồn rầu bảo Hai Liên:

- Em khổ quá! Em khổ quá!

Đoạn, Bính quay hỏi thằng Cun đứng bên cạnh bà cụ mà năm kia Bính gặp ở Hải Phòng:

- Bốn hôm thôi à?

Thằng Cun gật đầu:

- Họ chỉ cho khát có bốn hôm thôi, nếu không chạy đủ tiền nộp phạt họ sẽ giải thầy lên tỉnh, tống lao.

Bính cảm động nhìn thằng Cun nói, Bính thấy nó vẫn còn thương Bính vô cùng. Chiều hôm qua, ở giữa chợ đông đúc, chợt gặp Bính, nó liền ôm choàng ngay lấy, khóc như mưa gió. Bính đưng sung

sướng được gặp gỡ em thấy em không lớn, thì nỗi lo lắng lại bùng bùng trong tâm trí Bính, Bính bảo Cun:

- Này Cun! Ban sáng tao rớt ruột quá, nghe câu được câu chẳng, vậy mày kể lại lần nữa cho tao rõ hơn.

Thằng Cun vẫn vê tà áo, kể ngành ngọn cái tai nạn đã xảy ra.

Hôm kia, lúc nó đang lúi húi thổi cơm ở dưới bếp, một người đàn ông vận quần áo vàng, cầm cái xiên sắt sòng sọc chạy đến thộp lấy ngực nó, khám xét nó, rồi dẫn lên nhà trên. Nó không còn hồn còn vía nào. Bố mẹ nó cũng run bầy bầy, mặt cắt không còn hột máu trước cặp mắt ma quái xanh tựa mắt mèo của người Tây đoan đứng chắn lối ra vào. Một lúc sau trong bếp nhao nhao lên những tiếng cười. Người mặc quần áo vàng ban nãy và hai người ăn vận giống thế đi lên trên nhà, giờ trước mặt bố mẹ nó hỏi cái gì đây? Giờ ơi cái ấy là nửa cút thuốc phiện tìm thấy trong đồng rơm sau bếp.

Tức khắc họ giải bố mẹ nó lên huyện. Hôm sau lý trưởng rong bố mẹ nó về bắt khai tất cả đồ vật, ruộng vườn. Bố mẹ nó liền nhấc bà cụ già ngày năm kia gặp Bính, nhờ dẫn nó đi tìm Bính chạy cho tiền nộp phạt bằng không sẽ phải ít ra cũng một năm tù, còn nhà cửa đất cát sẽ bị mất hết...

Bính bị sôi máu lên, hỏi dồn:

- Thế chỗ thuốc phiện là của thầy mẹ hay là của ai? Có phải của người ta đi đò đến bến thuê tiền giữ cho người ta phải không?

Bà cụ ngồi bên thằng Cun vội đáp:

- Cô còn lạ gì, ông bà làm cái gì chứ với những của quốc cấm ấy thì có gan bằng cái mẹt cũng chẳng dám! Chẳng qua vài năm nay thấy ông bà làm ăn tấp tểnh có đồng ra đồng vào, người nọ vay, người kia mượn, rồi nghề đòi trâu buộc ghét trâu ăn, kỳ dịch trong làng họ hỏi không được họ bỏ thuốc phiện báo đoan để làm hại cho bố tức đấy thôi.

Bính chán nản:

- Nhưng mà đoan cứ thấy thuốc phiện ở nhà mình là họ phạt chứ họ xét gì đến những sự rắc rối thù hằn kia.

Chuyện một hồi lâu nữa, mọi người đi ngủ.

Đồng hồ treo trên tường điểm mười hai tiếng. Đêm khuya rồi. Bính suốt ngày chạy vạy, mệt nhọc cố nhắm mắt ngủ, nhưng hai mí mắt cứ khô cứng đi, tâm trí càng sôi nổi không biết bao nhiêu lo buồn. Lúc nguy biến này Bính không xoay được trăm bạc chạy cho bố mẹ, để bố mẹ bị tù tội, mất hết nhà cửa vườn đất, thì đời Bính còn là khổ, còn là nhiều tai tiếng. Bố mẹ Bính sẽ oán giận Bính mãi mãi, sẽ hờn dỗi suốt đời vì đình ninh con mình dư dật nhưng tiếc cha, tiếc mẹ. Cái cảnh lao tù nhục nhã kia, cái cảnh không nhà không cửa,

không một tác đất cày cuốc nuôi thân kia thế nào chả lôi kéo cha mẹ Bính vào cảnh đói rét, rồi cả thằng Cun cũng vì Bính mà khổ sở, cơ cực vô cùng. Nó sẽ là cái đích để cho cha mẹ Bính xỉa xói bằm vằm những khi giận dữ.

Ngày hôm sau... Ngày hôm sau nữa... Thế là cái thời hạn nộp phạt chỉ còn có ngày hôm nay thôi.

Nhưng Bính đã bớt lo. Tuy vậy sự chua xót chiều qua khi Bính liêu nhận trăm bạc, món tiền của người mật thám bạn với chồng Hai Liên bỏ ra cưới Bính cũng về làm lễ, vẫn dồn dập trong lòng Bính. Nhất là lúc này Bính lại càng hồi hộp. Tập bạc giấy đã gói kỹ lưỡng với hai tờ nhật trình, và lượt dây gai chẳng đã thắt bốn năm nút, Bính chỉ còn chờ người học trò thảo xong lá thư là gói lại làm một gói trao tay bà cụ cầm về cho cha mẹ.

Cả nhà đều yên lặng.

Ngoài tiếng ngòi bút mới chạy soàn soạt trên tờ giấy, người ta chỉ thấy những tiếng thở. Bỗng người học trò lên tiếng:

- Đây nghe xem thế này có được không?

Bính thở ra một cái mạnh:

- Vâng cậu làm ơn đọc to lên cho.

Lá thư dài non bốn trang giấy, với những ý kiến của Bính lời lẽ văn hoa của người học trò kia tả ra rất thống thiết:

"Lạy thầy mẹ, con là Bính gửi vài hàng chữ về kính chúc thầy mẹ được khỏe mạnh, và cúi xin thầy mẹ vui lòng chịu mọi sự khốn khó của Chúa bày đặt để thử thách lòng các con chiên trung tín.

Con đau đớn biết bao, lòng con như sắp tan nát, khi con được tin thầy mẹ và thằng Cun mừng rỡ tìm thấy con.

Lạy thầy mẹ, còn sự thể trong hơn ba năm con bỏ nhà xa thầy mẹ lên tỉnh, con không dám nói đến vì nói đến chỉ làm thầy mẹ thêm tủi thẹn mà thôi. Một người bơ vơ như con sống trong hơn ba năm ấy thật là nhớ nhuốc, bởi thế con không dám viết thư về nhà.

Nhưng Chúa thế nào cũng ngoảnh mặt lại, và thế nào cũng có một ngày Chúa cất gánh nặng trên vai con đi.

Người chồng hư hỏng của con coi như là chết rồi. Con định về Nam Định thu xếp làm ăn buôn bán chờ dịp may mắn khá giả sẽ trở lại quê nhà thăm thầy mẹ và em. Ngờ đâu.

Lạy Chúa! Con nói thế, nếu thầy mẹ không tin đã có Chúa trên đầu soi xét cho. Quả thật con khốn khó vô cùng; và nghĩ tới thầy mẹ ruột lại đau hơn cắt.

Trăm bạc bây giờ to quá! Con suy nghĩ đến nát cả tâm trí nhưng không thể tìm được một phương kế gì ra tiền. Con đã tưởng đến phải chịu nhìn thầy mẹ bị tù tội nhục nhã, gia đình tan nát.

Nhưng thôi, lạy Chúa! Lạy thầy mẹ! Xin Chúa và thầy mẹ tha thứ cho con. Trong lúc khó khăn ngặt nghèo này chỉ còn có cách ấy: con đành nhắm mắt liều lấy làm lẽ một người có đạo, có vợ, có con, như thế thật trái với điều răn buộc của hội thánh truyền. Đau đớn cho con!".

Nghe hết đoạn đó, Tám Bính bủn rủn cả chân tay, nước mắt chảy ròng ròng.

Bính không chờ người học trò đọc hết lá thư, vội giăng lấy, xé vụn ra. Hai Liên trừng mắt nhìn toan hỏi thì Bính kéo vội thằng Cun và bà cụ già lại, nức nở nói:

- Thôi cụ, xin cụ làm ơn đưa gói tiền này về cho thầy mẹ con. Cụ đi ô tô về ngay. Cả Cun mà cũng về ngay.

Nói đến đây, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính nghẹn ứ lại. Thằng Cun ngây người nhìn chị không chớp mắt.

III

- Này mợ, nước sôi rồi đấy, pha chè đi. A còn chục miếng đường tây mợ đem ra mà uống.

Bính đương vá chõ vai áo, nghe thấy chồng bảo pha chè nhưng cứ làm lơ đi, mãi lúc rút xong mũi kim cuối cùng, và trên hỏa lò ấm nước sôi réo lên, bọt nước trào dập gùn tắt hết lửa, Bính mới chạy đến tủ chè với lấy lọ chè và lọ đường.

Bính rót nước sôi vào ấm, chờ một lúc rồi rót ra hai chén đầy.

Hương chè mạn sen ngát cả gian nhà hồng hồng ánh lửa của lò than bắt đầu cháy rực.

Bính nhả bã miếng trà, chiêu ngậm nước chè rồi hỏi chồng:

- Này cậu, cái người ở xà lim số tám mà cậu dặn tôi bảo tù cỏ về đưa cơm ban chiều là ai vậy?

Người chồng cười nói:

- "Nốt" tốt của tôi đấy!

- Thế nghĩa là gì?

Người chồng vẫn rung đùi khề khà. Bính cau mặt phát vào đùi hấn, dỗi:

- Ai thế? Bảo cho tôi biết, không có tôi và chị Hai Liên đi xem hát bây giờ.

Hấn phải nói ngay:

- Làm gì mà nóng thế! Để người ta còn nhấp giọng nào.

Hấn ngừng lại, uống hết chén nước, rồi khề khà thuật lại cái sự gặp gỡ may mắn đã làm hấn khoan khoái cho Bính nghe:

- Tối hôm kia tôi và mấy thằng "doóc" (76) ra Tân Đệ khám thể xong thì gần mười giờ. Tôi đã đạp xe về đến nửa đường thể nào lại rờ ngay được bốn người không thể, mà một trong bọn đó có án biệt xử mới thích chứ.

(76) Doóc: phụ mật thám.

Bính lắng tai nghe, hấn nói tiếp:

- Và thằng này chính là thằng mà Sở mật thám ngoài Hải Phòng đương tầm nã riết, song vẫn lần tránh được.

Bính bản khoăn, vội hỏi:

- Tội gì thế?

Người chồng gật gù đáp:

- Đủ mọi tội, ăn cắp, giết người, và...

- Vượt ngục à?

- Không, nhưng nó cũng đã năm, sáu lần tù và đã đi Côn Lôn.

Bính nóng ruột:

- Tên là gì?

- Nó lắm tên lắm. Những Ba, Bốn, Năm, Sáu gì ấy nhưng tên chính là Nguyễn Chí Thiện. Để ngày mai tôi nhờ ông phó trên Hà Nội về, tôi lên trình, lúc đó lục "phích" ra xem thì rõ tung tích nó.

Bính bồn chồn, đắn đo hỏi chồng:

- Liệu nó có việc gì không?

Hấn ta cười nhiều hơn, đắc ý lắm:

- Minh ạ, thế nào thằng ấy cũng bị giao trả tòa án Hải Phòng rồi lại bị đi đày thôi. Còn tôi thế nào chả được tư "nốt" tốt lên Hà Nội và cuối năm nay mười phần chắc chín là được lên ngạch.

Bính càng hỏi hớp. Cái tên Nguyễn Chí Thiện biết đâu không phải là cái tên giả còn cái tên Năm mà chồng Bính lưỡng lự có thể là một nửa cái tên Năm Sài Gòn cũng nên. Bính bứt rứt nhưng phải cố nén sự cảm động, hỏi một cách vẫn vơ:

- Trông mặt mũi nó ghê gớm không mà nó tù nhiều thế?

- Không! Thằng này nghiện oặt, gày gò. Tôi chỉ còn nhớ mặt nó có một cái sẹo to trên trán và rất nhiều sẹo ở má, ở cằm.

Bính hơi thất sắc:

- Cả trán, má, cằm cũng có sẹo, chắc nó bị chém nhiều lắm?

- Đúng thế, chứ còn chắc với chả chắc gì! Ấy là nó còn quần phụ la che đi nhiều dấu dao nữa, nhưng nhìn đến cặp mắt nó thì lại thấy dữ hơn. Thôi mợ nó quạt màn đi ngủ, khuya rồi.

Vừa nói hấn vừa chỉ ra ngoài trời đã lạng, sương đã xuống mịt mù.

Mười một giờ...

Mười hai giờ...

Gần hai giờ thì ánh trăng hơi chéch chéch về phía tây, chiếu qua khung cửa kéo một vệt sáng dài lên bức tường trắng đục của gian xà lim vắng vẻ.

Năm... Năm Sài Gòn bó gối nhìn ánh trăng mờ lạnh báo trước những sự tra tấn khủng khiếp sắp đến và Năm lại vào một nơi mà Năm hết hy vọng trở lại cuộc đời phóng khoáng.

- Côn Lôn chẳng?

- Hà Giang chẳng?

- Lai Châu, Sơn La chẳng?

Năm Sài Gòn rùng mình, tự hỏi rồi tự trả lời:

- Có thể!

Trong người Năm bỗng nóng bừng lên. Năm thấy lần này sự giam cầm khổ sở hơn hết mọi lần. Năm vội đứng dậy, vươn vai thở hắt ra một cái thật mạnh, đóng lại cúc áo đoạn đi đi lại lại trên sàn xi măng để tránh và quên những ý tưởng tối tăm ghê sợ... Song những bước ngắn ngủi quanh quẩn chỉ càng làm cho hai ống chân Năm rã rời, trí não Năm rối beng, và khung ngực lép kẹp thêm chói tức dưới làn không khí lạnh lẽo nặng nề.

Xà lim của Sở mật thám Nam Định mãi bây giờ mới khiến Năm rùng rợn. Những chấn song sắt to bằng cổ tay, những bức tường dày quét hắc ín đen sì, những cùm sắt chắc nịch của xà lim A, xà lim B, xà lim Lô cốt trong Hỏa Lò Hà Nội cũng không đáng khiếp sợ bằng những bức tường xi măng nhẵn bóng của xà lim Sở mật thám Nam Định này in ánh trăng xanh trong xanh bóng.

Năm Sài Gòn chặc lưỡi, ngồi xếp xuống sàn lạnh hơn ướp nước đá, dựa lưng vào góc tường. Tâm trí Năm còn mệt lả hơn xác thịt. Năm chỉ còn đủ sức giương đôi mắt lơ lơ mờ mờ nhìn bóng trăng trên tường, mặc những hình ảnh quá vắng nổi lên giữa cái tâm tưởng u ám của mình.

Năm mồ côi cha mẹ... Năm không có ai dạy dỗ... Năm lang thang chẳng bao giờ có được công ăn việc làm chắc chắn. Năm ăn cắp... Năm bị tù... bị tù... bị tù, bị tù... rồi bị đi đày... Năm được gọi là anh chị... Năm lấy Tám Bính...

Rồi đến ngày nay vì ốm yếu nghiện ngập, vì tình thế khó khăn, Năm phải rời Hải Phòng về Nam thì lại bị bắt.

Bằng ấy hình ảnh, bằng ấy nỗi niềm, rất nhanh chóng và rất rõ ràng, liên tiếp nhau, thi nhau làm tê tái cả lòng Năm. Năm mím môi lại, khoanh tay ra sau gáy, ngả đầu thờ dài.

Hơn ba giờ...

Bóng trăng chỉ còn dài bằng cái thước kẻ trên tường xám ngắt, nhắc Năm đêm khuya lắm, gian xà lim sắp tối như mực...

Chợt từ đáy trời im lặng vẳng lên, chắc ở gác canh trong đề lao gần đây, những tiếng kiếng rè rè. Năm buồn bã với gáo nước uống một hơi gần hết, rồi cất giọng nhẹ nhẹ hát nối theo cái thanh âm rền rĩ đương dần tắt kia?

- Anh đây công tử không "vòm".

Ngày mai "*kện rập*" biết "*mòm*" vào đâu.

... Tám Bính chập chờn ngủ bỗng thức giấc, lắng tai nghe. Tiếng hát bằng cái giọng ngao ngán khi xưa từng bào xé ruột gan Bính trong những giờ vắng vẻ chán nản ở nhà chứa ấy, cái giọng đục lờ lờ, thâm thẳm, riêng biệt của hạng gái bán thân nuôi miệng và hạng trai "du côn" anh chị "chạy vớ" ấy, nghe rộn người như một giọng hấp hối, quằn quại, đau thương và tuyệt vọng.

Tám Bính ngồi nhồm dậy. Tiếng hát im lìm. Bính để hết tinh thần mới thấy chút dư thanh phảng phất trong tiếng gió khuya ù ù. Bính bước vội xuống giường, không kịp xỏ dép, mở nhẹ cửa sổ, ngơ ngác trông. Trong màn sương bàng bạc hoàn toàn chìm trong giấc ngủ say sưa, không bóng một người.

Nhưng... trong khoảnh khắc tiếng hát lại cất lên. Cái giọng buồn thẳm ấy rõ ràng và vang lên, tỏa hẳn ra xa, lạnh lùng hoang vắng... Đích thực Năm Sài Gòn rồi. Bính nức nở, gục đầu bên cửa sổ, nước mắt rùng rùng long lanh, Bính chạnh tưởng đến bao nhiêu sự điều linh bấp bênh, có ăn ngày nay không dám chắc ngày mai và sự tối tăm như nhuốc của đời Năm, một tên "chạy vớ" "anh chị" đến kỳ mạt lộ. Bính cảm thấy mình tẻ bạc và Năm Sài Gòn vì một cơn giận dữ ghen tức ruồng rẫy Bính thì không đáng trách tí nào. Bính cảm thấy một năm nay, mình êm ấm sung sướng còn Năm thì cùng cực khổ sở. Rồi Bính rùng mình quay mặt, không dám trông bầu trời u ám sau những mảng mây đen nhờ và một cảnh xa xôi đầy ải các kẻ đi đầy thoáng hiện ra trước những giọt nước mắt rưng rưng...

... Cánh cửa sắt nặng trịch của xà lim vừa hé mở, khóa không kịp đóng lại, hai bóng đen đã cắm đầu chạy mỗi lúc một nhỏ dần, rồi biến mất trên con đường xa tấp.

IV

Cái toa cuối cùng của đoàn xe lửa vừa chạy vào bóng một rặng tre lù mù, và Tám Bính vừa buông xong tiếng kêu, Năm Sài Gòn đã bé xốc Bính lên chạy vùn vụt, lẩn lút trên con đường ngoằn ngoèo bên bờ ruộng. Vành trăng xanh nhợt rải xuống cảnh vật chung quanh ga Đặng Xá, đường Hà Nội - Nam Định, một làn ánh sáng lạnh lùng, làm gương mặt Tám Bính càng tái mét. Máu ở bàn tay Bính rỏ rùng

ròng xuống vệt cỏ mỗi lúc một nhiều nhưng Bính mê man không biết đau đớn gì hết.

Năm Sài Gòn thở không ra hơi, một tay cấp Bính ngang lưng, một tay cố gắng xách cái va li nặng trĩu. Gió rét qua ruộng lúa vang đến tai Năm những tiếng vu vu như có lẫn những lời nguyện rửa của người mất va li và của cả hành khách trên tàu.

Năm Sài Gòn mệt vã mồ hôi nhưng nét mặt vẫn lầm lẫm không thay đổi.

Độ nửa giờ sau Năm rẽ quặt vào một lối nhỏ hơn, hai bên lờm chờm những đám dưa dại um tùm, thỉnh thoảng sát vào nhau soàn soạt.

Rồi Năm dừng bước trước một gian nhà lá, cạnh gốc đa cổ thụ.

Cánh cửa liếp thoáng mở. Năm chui tọt vào. Mấy tiếng kêu mừng rỡ, khẽ khẽ:

- Anh Năm!

Nhưng tiếng ấy đổi giọng liền:

- Kìa chị Tám!

Năm Sài Gòn thở hồng hộc không đáp, buông vội cái va li xuống đất, rồi nhẹ đặt Tám Bính trên cái phản xếp ở góc nhà. Đoạn, Năm nằm vật ra giường bên cạnh. Hai Sơn luống cuống vịn to ngọn đèn hoa kỳ giờ soi, hấn lại kêu lên:

- Chết... anh Năm ơi! Chị Tám sao thế này?!

Bây giờ Tám Bính hơi tỉnh, đã biết đau, nhăn mặt rên tiếng:

- Anh Năm! Anh Năm!

Dứt lời, Bính lờ đờ hé mắt, nhưng, chỉ thoáng cái lại nhắm nghiền, chân duỗi căng ra với một sự buốt chói vô cùng ran khắp cảm giác. Hai Sơn rụt rụt vội đám lông cu li và khua lấy ít mạng nhện, xé khăn mặt quấn chặt bàn tay Bính với hai vị thuốc cấp cứu kia.

Bính tỉnh hẳn, nằm thẳng, răng cắn chặt môi, cố im lặng để Hai Sơn rịt chỗ đau. Nhưng mạng nhện và lông cu li thấm máu, ướt sũng, cứ chực rơi buột đi. Hai Sơn bối rối:

- Anh Năm ơi! Nguy quá!

Bính rên rỉ khẽ gọi:

- Anh Năm! Anh Năm đâu rồi?

Năm nhọc đứt ruột nhưng cũng vùng dậy, chạy đến nâng cánh tay Bính cho Hai Sơn buột thuốc. Lần này cả lượt vải ngoài cũng đầm đìa máu. Năm Sài Gòn vội đánh diêm đốt quyền lịch Tàu, lấy tàn dập vào chỗ đau. Bính xót xa nghiêng răng nâng cánh tay lên, nức nở:

- Đến chết mất thôi! Giời ơi!

Bính ngược mắt ai oán trông Năm ngồi phía trên. Toàn thân Năm bỗng rung chuyển. Từ từ ở khóe mắt Năm nước mắt cũng chảy ra,

long lạnh.

Năm khóc nhưng không có tiếng. Môi Năm càng mím chặt. Những giọt nước mắt nóng ấy theo nhau rớt đúng xuống bàn tay đang nhức nhói. Bính lạnh rợn hân đi. Sự đau đớn của Bính như biến mất với cả những gian nguy vừa qua.

Gần đến ga Đặng Xá, trên chuyến xe chạy suốt Hà Nội - Vinh, Bính vừa nhắc chiếc va li của một người khách ra ngoài đầu toa, thì Năm Sài Gòn ở đâu chạy lại giằng lấy. Cùng lúc hai bóng người mật thám to béo vụt tới. Năm Sài Gòn liền nắm tay Bính, cả hai lao người xuống đường...

Thế rồi Bính tối tăm mặt mũi và mê man cho đến khi Năm đặt Bính trên tấm phản đây.

Tám Bính rùng mình, tay phải bóp chặt cánh tay trái, nhăn hết cả nét mặt. Năm liền vỗ vỗ người Bính:

- Mình ơi! Mình cố cắn răng mà chịu đau, sáng sớm mai anh đón ngay ông lang cho.

Bính rít tiếng:

- Chớ không nhức buốt lắm mình ạ.

Năm Sài Gòn cũng nhăn mặt:

- Thôi mình cố chịu vậy! Nếu phải gánh nặng thì anh ghé vai đỡ hộ ngay cho mình chứ không đời nào để mình như thế đâu!...

Nói xong, Năm đưa tay vuốt trán Bính, gạt những sợi tóc dán trên mi mắt ra vành tai, rồi chờ người nhìn Bính như một pho tượng đồng.

Dưới cặp mắt đăm đúi tê tái của Năm, trước sự im lặng đanh lại của Năm, Bính dần thêm thiếp.

Hơn hai giờ sau, mảng trời ngoài cánh đồng đằng cuối sân giữa hai gốc gạo xù xì, cành lá xòa ra hàng mấy thửa ruộng, bắt đầu mờ mờ sáng. Năm Sài Gòn ngược đầu trông, ngần ngại dặn Tám Bính:

- Thôi mình chịu khó nằm một mình ở nhà để anh đi đón thầy lang.

Còn anh Hai Sơn thì đáp chuyến tàu Hà Nội sáu giờ kéo lỗ việc.

Bính gật đầu, nhưng chột nghĩ ra, Bính liền gọi giật Năm lại:

- Thôi mình ạ! Đừng đi nữa!

Năm cau mày im lặng.

Bính nói luôn:

- Em đành chịu đau, chứ mời thầy lang thì nguy hiểm lắm.

- Sao vậy?

- Hai vốn có tính bép xép, khéo chuyện, vậy nhờ lộ đến tai "cóm" mình ở chỗ này thì khôn.

Năm vỡ nhẽ, vỗ vai Bính:

- Mình nghĩ phải đấy, nhưng để mình đau thế kia đang tâm sao?

Bính cười nhạt, ngắt lời:

- Đã bảo em chịu được.

Năm chặc lưỡi:

- Chà! Cứ để anh đón thầy lang cho mình, nhớ "lộ" thì anh nhận hết là cùng...

Bính lắc đầu...

- Em van mình! Nghe em!

Đứt lời, Tám Bính nường nhẹ nhẹ cánh tay trái lên, đưa mắt nhìn bàn tay bị kẹp xe giập nát cụt mất quá nửa, nhức chối trong một lượt tàn giấy bản và hai lượt vải mỏng.

Bính thở dài. Năm chạnh lòng, vuốt suốt lưng vợ:

- Đẩy mình lại đau lắm phải không. Thôi anh đi mời ông lang ngay đây.

Bính mắt long lanh:

- Không! Đã bảo em không đau đón gì hết mà!

- Nhưng sao mặt mình cứ càng tái ngắt thế kia?

Tám Bính nhìn Năm giây lát mới nói:

- Em chỉ buồn... buồn vì túng thiếu thôi. Non năm nay đi "dọc" gặp nhiều phen gian nan quá. Giá trước kia...

Đến đây, Bính rơm rớm nước mắt. Năm nao nao, chờ Bính nói tiếp:

- ... sau khi ở Sở mật thám Nam Định ra, mình nghe em, vợ chồng đưa nhau lên Cao Bằng, Lạng Sơn, hay ra Uông Bí, Hồng Gai tìm cách làm ăn sinh sống thì làm gì nên nổi khổ sở gian nan như ngày nay.

Năm dần tiếng:

- Khổ quá! Anh không muốn mình nhắc tới chuyện ấy đâu. Nghe nó chướng tai lắm. Vậy anh xin mình từ rày trở đi còn muốn làm bạn với anh giờ nào, ngày nào thì phải theo anh mới được.

Bính nức nở:

- Cho đến chết chắc?

- Đến gì thì đến! Vả lại đi "dọc" có nguy hiểm gì lắm mà mình lo lắng khiếp sợ. Mình không biết ư, nghề gì, việc gì, có gieo neo khó khăn mà ta theo đuổi làm được mới thích chứ. Anh đã đứt kế lưỡi dặn mình, mình vẫn quên không nhảy nghiêng người về đằng trước, một là tránh gió tạt, hai là lấy thăng bằng, để đến ngày nay xảy ra cơ sự này, anh nghĩ vừa thương, lại vừa giận mình.

Biết mình lỡ miệng, Năm nắm tay Bính dịu ngay lời:

- Giận mình thì ít, thương mình thì nhiều.

Bính vô cùng buồn bã. Ý Bính muốn hỏi Năm: "Sao anh không theo đuổi một nghề khó nhọc nguy hiểm khác nhưng chân chính có phải hơn không?". Nhưng Bính không thể và không dám nói ra lời. Bất giác Bính ngẩng đầu lên lơ lơ nhìn Năm, thở dài một tiếng nhẹ:

- Đáng tiếc!

Năm bỡ ngỡ:

- Cái gì, đáng tiếc?

Tám Bính thần thờ lắc đầu:

- Thật đáng tiếc!

V

Một buổi chiều gần tàn, nắng vàng nhạt, chân trời lặng lẽ mờ mờ sương.

Tám Bính đứng ở đầu toa chờ hành khách hạng tư, trông cảnh vật bên đường thấp thoáng chập chờn trong ánh nắng và khói sương.

Giời tối dần. Rồi mưa bụi. Gió dào qua, những mặt ruộng mênh mông đen sẫm, tạt qua mặt Bính những hạt mưa lấm tấm, Bính né lùi người vào bên cửa lối ra vào, đưa mắt nhìn suốt một lượt:

- Phải, cứ ngủ cho rõ say vào.

Dứt lời, Bính cười. Bính vui sướng thấy đạo này đổi sang đường tàu Hải Phòng - Hà Nội vợ chồng Bính "*trúng*" được luôn, và nhờ những thủ đoạn đưa đón của Bính, công việc êm như ru, "*hàng*" "*trôi*" không vấp vấp. Thấy thế, Năm Sài Gòn chắc lưỡi bảo Hai Sơn:

- Về đi "*dọc*" đường này nếu không có Tám Bính tôi đến bó tay mất!

Năm phải phục thù Tám Bính những khi Bính bình tĩnh suy tính rất chóng trong các cơn nguy hiểm. Năm thật không ngờ từ ngày Tám Bính bị kẹp mất một bàn tay, Bính lại trở nên một "*bỉ vờ*" xuất sắc, can trường lạ thường.

... Như ngày tháng năm mới rồi, Tám Bính không nhanh mắt, không mau trí khôn thì Năm Sài Gòn vừa bị bắt, vừa bị đòn đau trên một chuyến xe lửa rất đông.

Người ta còn nhớ đến ga Cẩm Giàng có một bọn lái lợn hơn mười người say rượu bết nhè, chen nhau lên tàu. Những hầu bao xóc xách tiếng hào cạnh thất lạng làm Năm đương buồn vì tối qua thua xóc đĩa trần trụi, tỉnh hẳn người, tươi ngay nét mặt.

Một lúc lâu, Năm giờ dao sắp sửa cất túi một người chuyện huyền thuyên bên cạnh hẳn thì Bính ngăn lại, bảo khẽ:

- Việc gì phải vội thế, hãy "*trộm*" xem "*so*" nào "*tế bươu*" nhất hãy "*khai*" (77) nào.

Nói đoạn Bính bấm Năm Sài Gòn:

- "*Nhé*" đằng "*hậu đóm* (78)" anh Năm!

(77) Hãy nhìn xem thẳng nào nhiều tiền nhất hãy cắt nào.

(78) Nhìn đằng sau lưng.

Năm đưa mắt nhìn theo một ông cụ già nhất trong tụi ấy, thất lạng lượ hồ thủy, mặc áo cánh lụa nâu, ý chừng là trùm phường lái lợn

này, đương xóc hầu bao đếm tiền.

Năm tờ giấy bạc một đồng, hai tờ giấy năm đồng, non hai chục hào ván... những giấy bạc mới, những bạc hào xúng xoảng như nháy múa trước mặt Năm, Năm cười:

- Ủ nhỉ, tí nữa!

Tám Bính cười, đáp lại, hai tay vẫn ủ trong một cái đẫy vải, lảng ra chỗ khác. Nhưng chẳng phải Tám Bính không có "khách hàng" đâu, mắt Bính tuy trông ra ngoài, song Bính cứ lúi dúi đến bên anh lái trẻ tuổi nhất và ăn mặc cũng bảnh bao hơn hết. Anh này ít nói, ít cười, khư khư giữ một bao tiền trong lòng. Tuy thế anh cũng lảng lơ lắm, luôn luôn đưa mắt liếc Bính. Mỗi lần Bính đều trả lại một nụ cười rất kín đáo.

Lúc đó ông lái già vẫn say bực, vẫn chuyện trò huyền thuyên, còn Năm Sài Gòn đã ngồi sát cạnh ông.

Bỗng Năm rút lưỡi dao, nhẹ đưa cắt túi tiền của ông già. Tức thì người trẻ tuổi đĩ thõa nọ đứng vội lên, vớ đòn ống, giơ thẳng cánh nhằm đầu Năm giáng xuống.

Bính xanh mắt, lao nhanh người chắn ngay bước người trẻ tuổi, nhỏ toẹt quét tràu và kêu:

- Chết, phang cả vào mặt tôi bây giờ. Làm sao thế này?

Người trẻ tuổi bực tức kêu lên:

- Ô kìa!

Tiếng "kìa" chưa buông xong, đánh vút cái, Năm Sài Gòn đã cầm túi tiền chạy ra cửa toa rồi lao xuống đường.

- Thế là cô để kẻ cắp xẻo túi tiền của ông tôi thoát rồi!

Bính trừng mắt:

- Đâu kẻ cắp đâu? Và nó chạy đâu?

Người trẻ tuổi đỏ mặt:

- Thôi không thèm nói với cô nữa. Khéo mèo!

Bính ra dáng bẽn lễn, lúi lũi về chỗ ngồi. Một lúc sau, cả tàu bót nhao nhao bàn tán về chuyện ông lái già mất hai chục bạc, Tám Bính đã thoát xuống ga Đình Dù với cái đẫy tiền của anh chàng nọ, và để lại trong trí nhớ anh một bài học về sự đứng đắn trên đường trường đáng giá cũng non hai mươi đồng.

... Trời tối âm u, gió càng rít mạnh, mưa thêm mau và nặng hạt.

Vùng quê mênh mông dần chìm hẳn trong sương mờ mịt. Một bóng người từ đầu toa đằng kia đi tới. Bính ngáng đầu khẽ gọi:

- Anh Năm!

Năm thăm nói:

- Một "so si".

Dứt lời Năm quay lại lảm lét nhìn:

Bính hỏi dồn:

- So si nào?

- So si "trưng tẩy" đằng "hậu đóm" mình "tế bươu (79)" lắm.

- Sao anh không "loại tươi" (80).

- "So hắc" lắm! Cá nó "diêm" ở "dấm thượng (81)" áo ba-đờ-suy.

- Thì phải "khai" (82) chứ sao.

- Không thể được, anh đến gần nó, nó cứ lảng đi, mà một "bỉ đượi" (83) đến bên nó, nó đứng yên vậy mình ạ...

(79) Thăng người ta diện Tây ở sau mình nhiều tiền lắm.

(80) Loại tươi: lấy ngay.

(81) Vì nó dẫu ở túi áo trên ba-đờ-suy cơ.

(82) Khai: xẻo, cắt, rạch.

(83) Bỉ đượi: con đĩ.

Tám Bính ngắt lời:

- Em hiểu rồi.

Năm đi sang toa khác, Tám Bính rón rén đi vào chỗ ngồi, khi qua mặt một người đàn ông vận Âu phục, Bính đưa mắt nhìn. Ánh đèn điện trong toa không sáng lắm, vẻ lẳng lơ của Bính đẹp dịu thêm. Người đàn ông phùng phùng cả mặt. Hắn đứng dậy xóc cổ áo ba-đờ-suy, kéo phula lên quá mang tai, theo nhanh Bính.

Đến đầu toa, Tám Bính đứng lại, tì tay lên lan can thần thơ trông.

Hắn liền nhẹ vỗ vai Bính:

- Cô! À em! Mưa rét thế này buồn lắm nhỉ.

Bính mỉm cười, nhích nhích người đi không đáp. "Làm tiền nhưng ra cái vẻ "bò lạc" đấy". Hắn tự nhủ. Rồi bằng một giọng êm ái nhưng sỗ sàng hắn nói:

- Còn về sự! Đứng hẳn lại đây với tôi rồi nói chuyện có phải vui không?

Vừa nói hắn vừa vượt lưng Bính tấm tắc khen:

- Chà! Xinh tệt! Đáng yêu tệt!

Bính gạt tay hắn:

- Này, trẻ con vừa chứ!

... Trước còn thưa, dần thêm đậm đà rồi đầm thắm. Và Tám Bính càng chuyện trò, cười cợt khi thấy hắn cởi phanh áo ba-đờ-suy ra định choàng lấy người Bính cùng lúc Năm Sài Gòn nhẹ bước tiến đến. Nhưng, vẫn như không hay biết, hắn chỉ càng mê mết, nhìn ngắm đôi má ửng hồng của Bính. Tay phải hắn ôm choàng lấy Bính, tay trái bấu lấy cánh cửa tàu để một bên áo khoác trễ hẳn xuống.

Năm Sài Gòn liền đưa lưỡi dao sáng loáng nhẹ rạch cái túi đựng ví tiền.

Nhưng đầu Năm vừa che khuất ánh đèn vệt một bóng tối trên mặt Tám Bính, hắn vùng quay lại túm ngay được đầu Năm.

"Lộ tẩy".

Bính liền nhảy đại xuống đường. Năm nổi xung thuận tay lộn mũi dao đưa luôn vào nách hắn.

Một tiếng kêu rú lên!

Nhanh như cắt, Năm rút ví tiền rồi lao mình ra ngoài tàu.

VI

Hơn hai tháng nay trên những chuyến xe lửa chạy Hà Nội - Hải Phòng lại mất hút vợ chồng Tám Bính.

Những lời kêu ca nguyên rủa tuy đã bớt đi nhiều song mỗi khi xe chạy tới ga Cẩm Giàng, Đình Dù, Cổ Bi, hành khách vẫn còn ngơm ngớp lo ngại. Họ bảo nhau kẻ nào có tiền, có hành lý thì phải cẩn thận giữ lấy, nếu rời tay ra, là các thứ đó tuy không có cánh nhưng sẽ bay ngay.

Rồi người nọ khoác lác với người kia, bịa đặt ra lắm chuyện lạ lùng mà vai chủ động họ chỉ biết là một con vợ mảnh khảnh xinh tươi và một thằng chồng xấu xí cực kỳ hung tợn. Những chuyện ấy đã đến tai Sở mật thám Hải Phòng và Hà Nội. Nhân có nhiều người khai trình tiền và hành lý bị cướp tróc tay, nên trên Hà Nội phái hẳn mấy "a-dăng" chuyên dò xét, lùng bắt cho kỳ được hai tên bợm nọ.

Nhưng thấy bóng *cóm chùng* sẵn mình ráo riết, Năm Sài Gòn và Tám Bính liền nghỉ làm tiền ở đường bộ, đổi sang đường thủy.

Chẳng những vợ chồng Năm Sài Gòn, cả Tư-lập-lơ, Ba Bay, Chín Hiếc cũng đổi nghề, vì ở Hải Phòng ba gã này cũng bị Sở mật thám tầm nã riết.

Thôi thì tàu nào tàu ấy nhộn hẳn lên, chẳng mấy khi vắng tiếng kêu ca của hành khách. Mọi bản đã tốn công phu ngăn ngừa tại Năm Sài Gòn song không có hiệu quả gì hết, vì tụi "quýt" tàu thông lạng với cánh đi "đọc" nên chỉ khám xét lấy lệ thôi.

Nhất là tàu An Xương, hễ động nói đến nó, những người đi chuyến Hải Phòng - Nam Định ngày hai mươi ba tháng Chạp cùng bọn thủy thủ đều nhớ ngay ông cụ già kèm nhèm bị mất cắp, lếch thếch ôm một đứa bé vừa đi vừa meo máo. Chuyến tàu ấy, boong trên boong dưới đông nghịt hành khách và hàng hóa. Tiếng cười nói ồn ào và tiếng máy chạy ầm ầm huyền não như cái chợ to về ngày hội.

Đêm khuya rồi hành khách vẫn còn chuyện trò ran ran. Họ nói những chuyện không đâu. Từ đời Tam hoàng, Ngũ đế, những chuyện bịa đặt, yêu ma, thần quỷ để cho qua một đêm đằng đẵng.

Có lắm cụ già nghễnh ngãng, câu đợc câu chǎng, cũng cố lǎng tai nghe và nhiều người đàn bà cho con bú mē chuyện quá quên cả con nằm trong lòng đã ngủ mà không kéo yếm xuống. Có lắm cô gái lơ đãng ngả hẳn cặp đùi lên người nằm bên.

Cùng lúc ấy, đàng cuối tàu, hơn mười người quây tròn lấy cái bàn đèn bày gọn trên chiếc chiếu hẹp. Họ gổ đầu lên đùi nhau như những cặp tình nhân âu yếm. Khói thuốc làm họ không quản gì quần lành áo rách, hay già trẻ hay đạo mạo, bóp chóp, mà chỉ biết có ngọn đèn thon thon thỉnh thoảng hơi rung rung trong chiếc chụp bằng vỏ chai cắt ngắn, và điếu thuốc thơm tho phân phát sao cho đáng với số tiền từng người bỏ ra mua.

Một người đàn ông đứng tuổi nằm đối diện ngọn đèn kéo xong điếu xái nhất thì ịch nhồm dấy, tự rót nước uống vừa cất giọng nhè nhè nói:

- Cụ phó Tổng ngủ rồi à? Cho ra vài câu Bao Công kỳ án hay Võ Tòng sát tẩu đi chứ?

Ông cụ thợ cạo già nằm bên kia lim dim mắt, đáp:

- Mới có mười điếu hơi đâu mà chuyện trò!

Một người khác vội hỏi:

- Vậy thì bao nhiêu bố già mới đủ?

- Ít thôi, mười lăm điếu nữa...

Năm Sài Gòn đưa mắt nhìn công thuốc và tự nhủ:

- Dễ thường cụ định hút hết phần mọi người chắc. Hơi gì mà quý thế!

Nhưng ông cụ thợ cạo già chỉ kéo thêm hai điếu nữa rồi không đợi ai giục cụ cũng tươi tỉnh kể cái án Quách Hòe mà cụ khoe là một cái án ly kỳ nhất trong thế gian này cho mọi người nghe. Tuy giọng ông cụ phều phào nhưng ông cụ nhớ dai và nói rất có duyên. Đến đoạn nào quan trọng, cụ nói rất thông thả và chêm vào những câu hỏi hóm hỉnh:

- Tôi đố các ngài Bao Công sẽ xử ra sao? Ai người tài đảm dám nhận lấy việc ấy! Cái cảnh quý khốc thần sầu kia có làm chuyển đợc Quách Hòe không?

Chǎng những người hút, cả những người chung quanh cũng chăm chú nghe. Mấy ông lão già ngồi gần đấy gật gù thì nhau tán tụng cái tài của đấng minh quan nọ, và vạch những án mà các quan ngày nay khép oan cho người làng mình, người họ mình.

Ông cụ phó cạo già đợc họ khen nở nang cả khúc ruột, gật gù:

- Đây các ngài xem, các quan án bây giờ thuần công minh như thế đấy!

Một ông cụ già ôm đứa bé con trong lòng, ngồi sau lưng Năm Sài Gòn thấy lời mai mỉa của người nói chuyện hợp với cảnh ngộ mình liền xen lời:

- Phải! Giờ thì lắm quan công minh lắm. Công minh đến nỗi nhiều kẻ, nhà không có mà ở, bát không có mà ăn, vợ lìa chồng, bố bỏ con, nhưng chẳng dám hé răng kêu nửa lời, vì kêu vào đâu? Ai nghe cho?

Cụ này dần dục nói, vẻ mặt buồn rầu vô cùng, nhác nom qua ông cụ phó cạo già ái ngại hỏi:

- Cụ nói thế chắc hẳn nhà cụ có người bị bắt bớ oan uổng chứ gì?

Cụ già ôm thằng nhỏ gật đầu, thở ra một cái đáp:

- Phải cụ ạ! Tôi mất cả cơ nghiệp, tốn kém tới bạc nghìn, rút cục vẫn phải chịu bao nhiêu sự oan ức, đau đớn thế mới chua xót chứ!

Hai tiếng bạc nghìn lọt ngay vào tai Năm Sài Gòn, Năm quay ngay lưng nhìn cụ già. Hắn thoáng nhận ra cái áo nhiều lốt và cái vòng bạc của thằng bé nằm trong lòng cụ, nó bảo nhỏ với Năm rằng, "Cụ là kẻ giàu ngâm đấy", Năm liền mời ông cụ xơi nước, hút thuốc, và ngờ ý muốn biết người nhà ông cụ bị oan uổng ra sao. Cụ già chối từ không hút thuốc chỉ xin một chén nước, uống xong ông cụ thuật ngành ngọn các nông nỗi của mình cho Năm Sài Gòn cùng mấy người nằm bên bàn đèn nghe.

Nguyên cụ có một người con trai năm nay hai mươi tám tuổi, mới lấy vợ, đứa bé cụ bế đây là con người ấy. Hồi bảy, tám năm trước, vì làm ăn ở nhà quê vất vả mà chẳng đủ nuôi thân, con cụ phải bỏ làng ra ngoài Ưông Bí làm phu.

Trong bốn năm năm, con cụ dành dụm được ít tiền, hẳn bèn cưới vợ, thôi làm phu, xoay ra buôn bán. Vợ chồng bảo nhau làm ăn dành dụm, trong hai năm tậu được một gian nhà và mở to thêm cửa hàng. Ngờ đâu tháng tám vừa rồi, một hiệu Tây buôn ở Hải Phòng trình Sở mật thám bị mất trộm hơn hai trăm thước lụa và hai hòm bút tất. Người ta bắt ngay được đứa trộm! Khi tra hỏi nói, nó khai gửi ở nhà con trai cụ. Người ta khám xét nhà con cụ rất kỹ nhưng chỉ thấy vài chục bút tất cùng một kiểu với thứ mất đi. Con cụ nhất định chối cãi. Thằng ăn trộm kia nghe đâu chủ nó cũng làm mật thám và không hiểu vì lẽ gì cứ một mực nhận con cụ là đồng đảng và khai rằng xưa nay lấy được đồ vật gì cũng gửi con cụ bán hộ.

Cụ được tin ấy ra ngay Ưông Bí thăm con. Tới nơi thì con đã bị giải đi Hải Phòng tống lao. Cụ và con dâu nhật nhạnh thu xếp được đồng nào đều chạy thầy kiện, lễ lạt quan nọ, quan kia cả. Song công việc một ngày một kéo dài mãi ra, hơn bốn tháng rồi mà con cụ chưa được giấy gọi đăng đường. Rồi phần vì uất ức, lo lắng, phần vì

cảnh tù tội khổ sở đầy đọa, con cụ ho ra máu chết ở trong đê lao. Đương khi bối rối ấy, người con dâu lại đâm ra vẫn vợ, ốm yếu cũng chết nốt, để lại cho cụ đứa bé chưa đầy ba tuổi này.

Nói đến đây nước mắt cụ tràn trề, cụ nghiêng rằng nguyên rủa cái đứa gian ác gieo tai, gieo vạ cho cụ và oán trách ông trời độc địa nở lòng phá tan gia đình cụ giữa cái tuổi già gần đất xa trời này.

Nghe cụ già kể lể than thân, ai cũng tỏ ý thương hại cho cụ. Một người hỏi: "Thế người con dâu chết đi, còn đồng nào để lại cho ông cháu không?".

Cụ chấm nước mắt đáp:

- Có vài chục bạc thôi, mà trước kia cửa hàng đáng giá tiền nghìn đấy.

Một người khác vội an ủi:

- Thôi cụ đừng phiền nữa, vui vẻ chăm lấy đứa bé, lớn lên thế nào nó chả giả nghĩa cho bố mẹ nó.

Lời nói làm cụ càng ứa nước mắt. Rồi cụ ôm lại cháu và quấn chần cho nó. Cánh tay cụ nhắc lên để lộ một bọc vải nằm gọn trên đầu gối.

Năm Sài Gòn liếc mắt nhìn, tưởng tượng ngay ra món tiền và những thức quý giá mà vì e ngại ông cụ không muốn nói thật. Hấn mừng rộn, thỉnh thoảng thân rót nước mời cụ già uống. Ông cụ bế cháu ngồi dưới chân Năm vừa uống nước vừa tấm tắc khen Năm:

- Ông tử tế quá! Cho tôi uống chè tàu đến no chắc?

Năm Sài Gòn cười:

- Có gì đâu! Cụ cứ tự nhiên chuyện trò xơi nước. Với chúng tôi chỉ lấy thế làm vui thôi.

Nghe Năm nói, ông cụ càng gật gù, mặc Năm vuốt ve đùa bỡn với đứa cháu bé ngồi trong lòng. Năm trước còn xoa má nó, xoa lưng nó, dần dần khắp người nó, rồi đến cái bọc kia...

Sáng hôm sau khi tàu đỗ bến Nam Định, người ta thấy ông cụ già rũ rượi thờ không ra hơi, lếch thếch ôm đứa cháu bé chạy khắp mọi chỗ trong tàu. Người ta đón hỏi cụ thì cụ tái mặt trả lời một câu ngắn ngủi:

- "Nó" mất rồi!

Không ai hiểu "nó" là cái gì. Nhưng nếu người ta là Tám Bính và hỏi Năm Sài Gòn thì ta sẽ biết rõ nó là cái bọc có hai đôi hoa tai bốn chiếc vòng xuyên và một nghìn hột vàng gói với bốn chục bạc và một lá thư của người mẹ chết để lại dặn dò ông cụ bố chồng cố dẹp nỗi buồn mà chăm nom lấy cháu bé... Ông cụ nên tự nuôi nấng lấy cháu thì hơn và phải tiêu pha dè dặt, kéo ông thì đã bảy, tám mươi

tuổi già, cháu thì trứng nước, họ hàng lại không có, nếu hết tiền khi cháu hãy còn thơ ấu thì ông biết trông cậy vào ai.

VII

Năm Sài Gòn cầm cốc rượu đặt trước mặt Bính, gắp miếng cánh gà rán bỏ vào bát Bính, rồi cùng bọn Tư-lập-lơ cười phá lên. Tiếng cười của mấy người phút chốc bị tiếng pháo ran ở ngoài phố át đi. Năm nói thật to nhưng Bính và bọn Tư-lập-lơ chỉ loáng thoáng nghe thấy:
- Họ đang ăn mừng Tết đấy! Chúng ta... à... mình... à... chú... Tư... chú Chín... chú Hai "*riễn*" (84) cho thật *sưa* (85) vào... để... à để... mừng năm mới... mau nào.

(84) Riễn: rượu.

(85) Sưa: say.

Khói pháo và hương hoa cúc từ ngoài vườn tràn vào nhà làm Bính càng bưng bưng. Hứng chí, Bính nâng cao cốc rượu mai quế lộ cười nói:

- Thế thì mình và chú Tư cùng uống nào?

Dứt lời, Bính hơi ngả đầu, chun mũi lại, lim dim mắt, tợp một hớp thật to. Men rượu bốc lên thắm cả khuôn mặt trái xoan và long lanh cặp mắt. Đôi hoa tai Năm kéo lại cho Bính, óng ánh ẩn hiện dưới mái tóc đen mượt, càng tăng thêm những nét tươi sáng. Ấy là với món tiền bán số vàng lầy được của ông cụ già. Năm Sài Gòn chỉ sắm cho Bính ít quần áo, còn thì Năm đánh bạc thua hết, chứ nếu Bính đòi may mặc và trang điểm như người khác thì Tết năm nay chắc Bính còn trẻ đẹp hơn.

Năm Sài Gòn nòng nân nhìn vợ, nhẹ nhẹ vuốt má Bính:

- Này chú Tư, chú xem vợ một "*so chạy*" có kém gì vợ một ông hoàng không!

Tám Bính hất tay Năm đi, lườm rất yêu:

- Hoàng gì! Hoàng tháng năm ấy à!

Năm vẫn lả lơi, vuốt ve:

- Thôi làm bộ vừa chứ! Thử ngẫm dạo nào làm vợ *so "cóm"* với ngày nay làm vợ thẳng Năm Sài Gòn thì bao giờ hơn!

Tư-lập-lơ cười ngặt:

- Bao giờ làm chị Năm chả sướng hơn. Vì có bao nhiêu tiêu bấy nhiêu, chừng nào cũng vừa, chừng nào cũng ít, không tính toán bần tiện. Nhất là Năm là dân chạy vỡ, một dân không yêu thì thôi, chứ đã yêu ai thì đến thân mình cũng chẳng quản và chẳng bao giờ chịu giương mắt ếch nhìn người tình bỏ mình đi gắn bó với người khác những khi mình ba đào cùng khổ, kém sắc thua tài.

Bính tê mê ngồi nghe. Sự vui sướng đương nhóm lên trong lòng Bính phút chốc tan hẳn. Một ý nghĩ buồn tiếc thương nhớ và bao hình ảnh quê nhà, cha mẹ, chị em, chúng bạn thoáng qua tâm trí Bính như cơn gió lạnh. Bính thần thờ đưa mắt trông những ánh nắng thoi thóp còn lấp lánh trên khóm đào lá lẩn tẩn đằng góc vườn, tưởng tới bao nhiêu sự bấp bênh và cuộc đời cứ một ngày một âm u heo hắt, khó mà còn hy vọng thay đổi được.

Tiếng pháo giòn giã lại tới tấp ran lên khắp một vùng. Dãy phố trong khói pháo thơm thêm mịt mù, đầm ấm êm đềm.

Bính mãi nghĩ, tay vẫn giữ lấy chén rượu không, người ngầy ra.

Năm Sài Gòn vỗ vai, cười:

- Kìa! Đưa anh rót rượu rồi uống nữa đi chứ.

Tám Bính giật mình. Hai Sơn nháy Năm:

- Chị ấy vờ say để anh bế vào giường đặt đấy.

Năm gật gù nhăn nhở ghé tai Bính nói thầm nhưng cũng để cho mọi người nghe rõ:

- Ai lại thế? Phải uống hết chai rượu kia rồi muốn gì thì muốn mình nhỉ?

Bính chớp chớp mắt cúi đầu trông xuống chén rượu cạn. Năm tưởng Bính vì sung sướng nên bẽn lẽn, bèn xoa lưng Bính.

- À anh hãy xếp cái chuyện ấy đi mình nhé. Vậy chúng ta rót rượu thêm uống đi, vui đi, kéo ít lâu nữa Tết hết, xuân hết, chúng ta có muốn cũng chẳng làm sao có được cái ngày thư thả ấm cúng này mà ăn uống say sưa.

Chín Hiếc gật gật, nói theo:

- Phải đấy! Anh Năm nói phải đấy. Chỉ đến mừng mười hay mười rằm chúng mình lại xuôi ngược, nay Nam Định, mai Hải Phòng, ngày kia Hà Nội, lo cuống vó vì "*làm tiền*", vì "*cóm*", vì hỏa lò. Vậy được những lúc rỗi rãi này tội gì ta không nốc rượu cho túy lúy cần khôn.

Chín Hiếc ngừng lại, gọi Tám Bính:

- Kìa chị Tám ngồi thử người nghĩ gì đó? Không ăn uống, chúng tôi ăn uống xong kéo anh ấy đi chơi lại kêu.

Bính gượng tươi nét mặt:

- Vâng thì các chú cứ ăn uống đi, cứ chuyện đi, tôi xuống bếp đây, để hâm qua nồi *cà ri*, lấy thêm cái đùi gà, không thức nhắm còn ít quá.

- Phải, phải lắm, mau lên mình ạ...

Tám Bính vội vàng xuống bếp. Bính vừa bước khỏi ngưỡng cửa, nước mắt đã ứa ra, chan hòa. Qua những giọt nước mắt đầm đìa,

Bính thấy hiện vụt ra một cảnh mịt mù, buồn tẻ trong lớp tre xanh rì ở đằng tít xa... Làng Sòi! Làng Sòi!

... Sáu năm đã qua... lâu biết bao... dài biết bao! Mà biết đến bao giờ Bính mới có được một cuộc đời trong sạch êm đềm như cuộc đời của mọi người trong buổi đầu xuân?

Khó lắm. Nếu Năm Sài Gòn vẫn sống và vẫn yêu thương Bính. Nếu đứa con Bính vẫn biết tấm tức. Nếu cha mẹ Bính vẫn cùng làng nước, đình ninh Bính là một sự xấu xa gớm ghiếc cần phải xa lánh. Hơn nữa, nếu Bính còn lấy tình thương yêu của Năm để an ủi mình những lúc bối rối chán nản vì những kỷ niệm thảm khốc... sự lừa dối của "tham Chung"... bán con... vợ thằng trẻ tuổi độc ác và thằng khốn nạn nọ, sở Cẩm, nhà Lục xì, mù Tài-sế-cầu... cứ đến vây bọc tối tăm cả tâm trí Bính.

Hơn nữa nếu Bính càng yêu thương Năm Sài Gòn, càng thắt chặt lại với Năm và phải theo Năm mãi mãi.

Ánh chiều vàng đã xanh nhạt rồi dần lẫn với sắc lam nhuộm màn sương.

Cánh đồng bên sông chạy dài theo chân đê biến thành một biển khói hương rung động. Những cụm tre lơ thơ chỉ còn là những bóng lờ mờ, nhìn đằng xa thấy giống hệt những đám lông chim phất phới tan tác...

Tám Bính lạnh tê cả tâm trí. Mệt mỏi, Bính dựa lưng vào bức vách lim dim mắt thần thờ nhìn bóng tối tràn ngập mọi nơi mọi chốn.

Tiếng pháo lại tới tấp vang khắp một vùng, Tám Bính giật mình. Ở nhà trên, loáng thoáng tiếng Năm đương lè nhè hò rượu và gọi lấy thức nhắm thêm. Vội vàng Bính chạy vào bếp, chát thêm củi, đặt chảo mỡ lên, rồi cúi rạp xuống thổi cho ngọn lửa bén tới lượt mặt chảo rắc chung quanh bếp.

VIII

Tàu An Xương rời bến Nam Định từ hồi mười giờ sáng...

Tuy nhằm vào ngày mười sáu tháng Giêng, có nhiều nơi mở hội hè đình đám, nhưng hành khách vẫn vắng tanh. Ngoài vài chục người ở boong trên chỉ còn thấy lẻ tẻ sáu, bảy người đàn bà buôn chuyến trầu vỏ mệt mỏi nằm bên những lô hàng xếp gần buồng máy đằng cuối boong dưới.

Tàu chạy thẳng một mạch tới bến Quý Cao mới đỗ lại mười phút để ăn hàng rồi lại chạy. Đến bến Ninh Giang thì trời tối mịt mùng.

Sương và gió rét trùm kín cả dòng sông, cả cảnh vật bên sông.

Tiếng máy chạy xình xịch cũng chẳng đủ làm gọn được sự hoang vắng. Ngọn đèn đỏ bên mạn trái tàu giữa lượt kính dày càng mờ, thấp thoáng chiếu những tia sáng ử rử lên rặng tre xanh thẫm mỗi

khi tàu đèo con nước, hoặc tránh những bãi, chạy gần bờ. Những lúc ấy, người thủy thủ đâm con sào xuống sông rồi lại uể oải rút lên để đo mực nước, vừa đọc những câu tiếng tàu bằng một giọng ê a.

Tám Bính ngáp và bầm Năm Sài Gòn:

- Đi ngủ thôi "so" ấy "hắc" lắm!

Năm Sài Gòn đưa mắt trông về đàng lái, chau mày đáp:

- Nó "hắc" nhưng nó lắm tiền.

- Chắc chắn?

- Sao lại không? Bạc trăm đấy!

- Thế cơ à?

- Phải, tôi nom thấy rành rành nó nhận tiền gạo ở bến Ninh Giang lên khi tôi xuống bến ấy mua thuốc phiện.

Nhưng Bính vẫn ra vẻ ngán ngại. Năm Sài Gòn cau mặt:

- Thôi mình đi ngủ trước vậy.

Dứt lời Năm quay lại đàng lái, chỗ một người vận Âu phục đương hút thuốc lá. Xa xa vành trăng nhợt nhạt mới hé lên. Trước ánh lửa lấp lánh của mẩu thuốc lá, dù người vận Âu phục tinh mắt đến đâu cũng không nhận được mặt Năm. Và lại người ấy không để ý gì đến Năm hết, nhưng vẫn để ý đến cái ví tiền nằm trong túi quần.

Năm Sài Gòn cũng rút thuốc lá, sát cạnh người ấy xin diêm. Năm thử xem bàn tay hắn ta có rời túi không vì Năm biết chắc diêm ở túi ấy. Người nọ không chỉ đưa mẩu thuốc lá cho Năm - đưa bằng tay trái - rồi khi Năm châm lửa xong, hắn liền cầm lấy, kéo thêm một hơi dài, đoạn giơ thẳng cánh vút xuống sông.

Cái cử chỉ tuy thường nhưng với người vận Âu phục lạng lẽ này, Năm thấy ngụ một sự giễu cợt hết sức kiêu căng.

Năm bực dọc, gằn tiếng:

- Hay "so quéo" "sửng mòng"? (86)

(86) Hay thằng này chột biết?

Năm cười gằn tự trả lời luôn:

- Đờn nào mình lại "trộ" mình đây.

Rồi Năm chắp tay sau lưng, đi đi lại lại, liếc nhìn:

Vô ích! Người đó càng trầm ngâm, bàn tay phải càng ấn sâu trong túi quần như bị buộc chặt lại với cái ví.

Chột Năm nhẹ dừng bước, nghiêng đầu lắng tai nghe người vận Âu phục nói một mình:

- Sắp đến bến Cung đây.

Từng tiếng một lọt vào tai Năm khiến Năm càng nóng ruột. Năm hậm hực nhìn đàng xa tờ mờ sáng, trong dạ bồn chồn. Năm ước gì

tàu xô phải bãi chậm lại vài ngày để món *hàng* của Năm không thoát được lên bờ.

Non một giờ sau tàu đến bến Cung, rồi quá bến Cung đến Kiến An, rồi quá Kiến An, và chỉ còn đợi mở cầu là áp bến Hải Phòng. Lúc ấy đang đông sáng rực hẳn lên mà Năm Sài Gòn vẫn mãi một theo dõi. Bỗng trông ngược Năm đập rộn lên vì vui sướng: miệng túi quần người ấy há hốc để lộ mép ví tiền bằng da đen, và cánh tay phải hẳn đương quay tròn chiếc mũ dạ.

Năm Sài Gòn tiến bước ngay. Nhưng, tự dưng ruột gan Năm đau xoắn lại. Năm phải ngồi xếp xuống chiếu, không sao bước gượng được nữa. Giữa lúc đó Ba Bay hút xong, lễ mễ bàn đèn ở đằng cuối tàu đi lại, trông thấy Năm ngồi xuýt xoa, liền vội hỏi:

- Anh Năm sao thế?

Năm dần tiếng:

- Không hiểu tôi ăn phải cái gì độc nên từ tối đến giờ lại ngâm ngấm đau và giờ thì tôi đau bụng quá, chú mau xuống boong dưới bảo nhà tôi lên cho tôi dặn cái này.

Ba Bay gạt đầu, người vận Âu phục lần bực thang xuống boong. Năm trối ngay dậy, toan nói gót. Cũng như lần trước Năm lại phải ngồi sụp xuống chiếu - sự đau đớn đột nhiên nọ chói tức một cách khác thường.

Giây phút sau Tám Bính đem dầu lên xoa khắp người Năm, Năm dìu dụi bèn bám Tám Bính, cả hai lần xuống, vừa lúc tàu sắp sửa áp bến.

Nhưng quái lạ, khi Năm Sài Gòn sờ đến cái túi của người kia thì thấy ví tiền không còn đấy nữa, Năm đảo mắt trông cả túi áo trên, hai túi áo dưới, Năm sờ cả ba túi; túi không chỉ là túi không.

Vậy ví biến đâu mà người vận Âu phục vẫn điềm tĩnh thản nhiên?

Năm Sài Gòn uất lên tới cực điểm. Năm nghiêng răng gặm khế trong mồm. Bọt mép Năm sùi ra, hai mắt long sòng sọc như nẩy lửa.

IX

Ba hôm sau, lúc Năm Sài Gòn đương bông lơn với một cô hàng mía, Tám Bính ở đâu chạy lại, nắm cánh tay Năm kéo đến hàng nước gần đấy.

Năm toan hỏi, Bính trở một đĩa bé đang đọc nhật trình. Năm Sài Gòn hiểu ý, đến bên nghe. Đó là một bài lai cáo như sau:

"Tôi tên là Trần Thiệu Phú ở số 8, phố Khách Hải Phòng. Hôm mười tám tháng Giêng ta, tôi đi tàu An Xương từ Ninh Giang ra Hải Phòng, có đánh rơi cái ví trong đựng một thẻ tùy thân, một giấy căn cước và ít giấy má quan hệ. Ngài nào bắt được xin quá bộ đưa lại nhà tôi, hoặc ai biết ai bắt được xin viết thư bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ".

Năm Sài Gòn hăm hăm quay mặt làm Bính phải đứng ngay cạnh để đề phòng. Sau đó, Tám Bính vội lôi Năm ra chỗ khác, vừa đi vừa nắm chặt cánh tay Năm. Qua phố Hàng Cháo, qua cầu Ca-rông, vợ chồng Năm rẽ sang con đường cạnh nhà thương về lối làng An Dương.

Trời sập tối. Gió lạnh cất lên. Rặng xoan reo ào ào bên đường. Hơi men đã bớt rạo rực trong người Năm. Năm nguôi nguôi cơn giận, bắt đầu thấy rét, vội kéo cổ áo dạ trùm kín lấy gáy, đánh diêm châm thuốc lá hút, đoán bảo Tám Bính:

- Đấy mình xem tôi đoán có sai đâu!

Không đợi trả lời Năm nói luôn:

- Cái "cá" ấy bị "mồi" (87) mất chứ không phải rơi đâu.

(87) Cái ví tiền ấy bị móc mất...

Bính ngờ vực:

- Nhưng ai "mồi"?

Năm Sài Gòn dừng bước, cười khanh khách:

- Biết được thằng nào còn nói gì?!...

Để chồng im im, Tám Bính mới hỏi:

- Này mình sao người có ví không khai ví bị "mồi" và nói đến món tiền trong ví?

- Thế thằng cha ấy mới khôn ngoan...

Tám Bính ngắt ngay nhời:

- Ngu chứ lý!

- Có mình ngu thì chớ! Nó khai đánh rơi và không nói đến số tiền cốt để dử kẻ nào hám tiền chuộc, đem cái ví lại nhà nó, lúc ấy không những nó dò xét được kẻ lấy, mà món tiền mất đi chả bao lâu cũng sẽ tìm thấy. Mình không xem đấy như báo đăng câu "*Ai biết ai bắt được, xin viết thư chỉ bảo tôi, tôi sẽ hậu tạ*" là nó ranh mãnh lắm.

Nghe Năm Sài Gòn cắt nghĩa Tám Bính nhận rõ ngay. Bính thấy dù sao Năm cũng sành sỏi hơn mình nhiều, và khi cảm thấy thế, Bính cảm hờn hơn Năm:

- Mình ạ! Kẻ hớt tay trên mình gớm thật!

Năm Sài Gòn cười gằn nói lời Bính:

- Vậy phải xỉa cho nó vài nhát nếu biết nó là ai!...

Tám Bính vội dịu giọng:

- Ấy chết, tôi van mình.

Năm không nói nữa, im lặng bên cạnh Tám Bính. Điều thuốc lá đã cháy hết, hắn đưa ngón tay cái lên miệng cắn. Hắn cố nhớ xem chuyến tàu ấy ngoài Ba Bay còn có dân "chạy" nào không. Hắn hỏi tưởng lúc đau bụng xong, hắn cố gượng dậy, mon men đến gần

người vận Âu phục thì thấy cả ba, bốn túi đều nhẹ thênh. Cái ví biến mất rồi.

Nghĩ đến đây, Năm tự nhủ:

- Hay ta "soạng" vội quá, rồi sờ tay vào túi có ví mà nhầm là túi không, để thằng nọ lên bờ mất với một "vỏ" nào đấy chẳng?

Năm lắc đầu:

- Không thể thế được! Hơn hai mươi năm trời cái bàn tay này nó thiêng lắm, có thể nào lú lẫn đến thế được. Mấy lại còn mất ta, cặp mắt thiên lý nhãn này, cũng không khi nào nhầm lẫn nốt. Vậy chỉ...

Năm Sài Gòn liền ngắt ý nghĩ bằng một câu hỏi đột nhiên:

- Này mình, hôm ấy chỉ có Ba Bay ở lại hút thoi nhỉ?

Bính ngấm nghĩ một lát rồi quả quyết đáp:

- Phải.

- Đúng chớ?

- Đúng, tôi nhớ rất đúng mình ạ.

Năm Sài Gòn liền thờ dỗi một cái đoạn gần tiếng nói:

- Gớ...ớ gớm thật. Ba...a Bay gớm thật!

Tức thì cái hình ảnh Ba Bay khi phiện phò say sưa xong, ngắt ngẫu nhiên từng tập bạc giấy vào túi ở sông Lý Thanh ra, hiện lên rất rõ ràng trong trí tưởng Năm, khiến Năm càng tin thật Ba đã đỡ nhẹ cái ví bạc kia, chứ không bỗng dưng Ba làm gì có lắm tiền mà thua nhiều tiếng bạc canh đêm trước to thế? Bảo của Ba được để dành còn lại thì thật vô lý hết sức, đối với hần túi có bao nhiêu hần cũng dốc ra hết để ngón và phiện phò.

Chợt Năm ngẩng đầu lên, neho mắt nhìn hút một bóng người thất thế trên đường về lối bến đò Niệm. Năm ngẩn ngơ nghiêng nghe rồi hét lên một tiếng, cảm cổ chạy. Bính nhận ra ngay là Ba Bay, bèn vội chạy theo.

Thoáng cái Năm đuổi kịp Ba, Ba chưa kịp quay đầu lại nhìn đã bị Năm bóp chặt cổ vật xuống đường. Ba Bay ú ớ muốn kêu song không sao cất tiếng lên được vì hai bàn tay sắt của Năm đã khóa khít lấy họng.

Biết đã vỡ chuyện, Ba hết sức giãy giụa khư khư giữ túi tiền. Năm nóng mặt nghiền răng thoi luôn ba bốn chiếc trúng mạng mỡ Ba. Ba phải dùng tận lực đâm trả vào mặt Năm. Năm hoa cả mắt vẫn không chịu buông tay. Dưới đầu gối Năm, Ba Bay thở không ra hơi, xương ngực Ba như sắp gãy hết mất. Nhìn mắt Năm long sông sọc, Ba Bay rợn cả da thịt, cảm thấy hết mọi sự ghê gớm sắp xảy ra.

Nhưng Ba nhất định giữ chặt ví tiền. Còn Tám Bính run cầm cập xanh mắt nhìn chòng và bạn chòng vật lộn.

Mấy phen Năm mím môi thích mạnh khuỷu tay xuống cổ Ba, luồn tay xuống lưng Ba, cổ lật sấp Ba đi để rút cái ví tiền gài trong túi dưới nách áo, nhưng Năm đều bị Ba co đầu gối thúc vào chỗ hiểm. Năm Sài Gòn đã sôi máu, rút lưỡi dao giắt ở bắp đùi ra giờ thẳng cánh, dần tiếng nói:

- Có đưa mau không?

Ba Bay lắc đầu. Năm Sài Gòn nghiêng răng nói một lần nữa.

Cánh tay Năm rung rung. Lưỡi dao nhọn lấp lánh dưới trăng mờ...

Tám Bính hốt hoảng chạy xô đến định gỡ hộ cho Ba thì Năm liền hất bả vợ đi. Ba Bay thừa cơ toan giật lấy dao, Năm đã đâm thẳng xuống ngực hắn, chẳng để hắn kịp cất một tiếng van lơn xin nhượng bộ.

Máu tươi vọt lên, Năm Sài Gòn nghiêng đầu tránh, rồi bồi thêm một nhát trúng cổ họng Ba.

Ba trợn ngược mắt. Sau hai tiếng ằng ặc, hắn giãy lên một cái đoạn nằm thẳng rẳng, cái ví tiền đến giờ mới rơi ra ngoài. Năm rút mùi soa lau máu đầm bàn tay, đoạn nhét ví tiền nhét vào túi và khẽ gọi Bính:

- Ba "củ" rồi mình ơi!

Bính chạy lại, cuống quýt lay người Ba. Thấy Ba cứng đờ, máu ở ngực, ở cổ họng cứ tuôn ra. Bính ríu lưỡi nói:

- Thế này thì chết cả mất!

Nghe Bính nói không lên tiếng, Năm cười rộ lên, rồi lạnh lùng xốc Ba Bay lên vai, chạy lúi lũi về phía bờ ruộng tận đằng xa.

Mảnh trăng vừa nhô ra khỏi đám mây xám, trút xuống cảnh vật một làn ánh sáng xanh trong xanh bóng lẫn với sắc xanh đặc của ruộng lúa rì rào.

Tám Bính chỉ chực khuỷu xuống. Bính hoa mắt trông thấp thoáng trong sương xác Ba Bay rũ trên vai Năm. Bính rợn cả người, sức nhớ tới bức tranh vẽ một người tội lỗi lúc chết bị ma quỷ lôi kéo đi. Bức tranh này treo trên tường ở buồng ông cố đạo già giải tội cho Bính dạo năm xưa.

Phút chốc cái vắng lặng êm đềm của đêm xuân trở nên lạnh lẽo, ghê gớm lạ thường, Bính thấy nó báo trước cho Bính rồi đây, những sự khủng khiếp thế nào cũng đến với Bính không thể nào tránh được.

X

Non một năm trời rồi mà án mạng Ba Bay chưa ra manh mối. Rồi vì không ai thừa và Ba Bay vốn là kẻ côn đồ nên Sở mật thám cũng chẳng chịu dò xét.

Nhưng cái chết của Ba vẫn mãi mãi làm cho dân làng Vèn, xóm Chợ Con, vùng An Dương bàn tán những lúc họ lê la chuyện về sự trời có mắt hay không? Xưa nay vốn họ ghét sẵn Ba Bay, ghét ngon, ghét ngọt, thành thử khi thấy Ba Bay chết, họ mừng như mở cờ trong bụng. Chính một tay hấn đã làm hại bao nhiêu người làm ăn đầu tắt mặt tối, gồng thuê gánh mướn phải tan nát cửa nhà khi bị hấn lừa lọc bằng các ngón cờ gian bạc lận.

Bởi thế tuy Ba Bay đã chết, họ vẫn cứ soi mói những sự xấu xa của Ba. Nhưng nào chỉ có thể thôi, họ còn nói cạnh nói khoe những kẻ gian ác bè đảng của Ba. Lắm phen nghe thấy, Tám Bính chết cay chết đắng trong lòng mà phải cắn răng không dám hé nửa lời.

Ngày lại ngày, Bính buồn bã quá. Cái chết khủng khiếp kết liễu đời Ba Bay thường ám ảnh tâm trí Bính. Lắm đêm rờn rã Bính không thể sao chợp mắt ngủ được, trông đâu Bính cũng thấy xác Ba Bay rũ trên vai Năm dưới bóng trăng nhợt nhạt.

Có ngày Bính bỏ cả ăn, Năm hỏi tại sao Bính chỉ nói lảng ra chuyện khác. Trái lại Năm Sài Gòn vẫn cứ như thường, hôm nào không đi xóc đĩa thì lại hút thuốc phiện. Nhìn gương mặt Năm không những không thấy lộ một vẻ gì băn khoăn lại còn sứt siu khô khan thêm. Bên sự thản nhiên ấy, lòng Bính càng tội bởi, Bính đinh ninh thế nào Bính và chồng cũng bị lộ và chịu tội không biết nặng đến thế nào. Hơn nữa, Bính có cảm giác thật như Bính bị tù rồi và chỉ còn chờ ngày đi đày hay lên máy chém nhắm mắt chờ chết. Càng ngày Bính càng rạc người đi. Năm thấy vậy đã phải kêu lên và cố ép Bính uống thuốc và tẩm bổ ăn uống.

Một buổi chiều kia. Một buổi chiều mùa đông, các chòm cây trên rặng đồi tận ven trời xa còn lưu luyến giữ lại những ánh nắng vàng đã úa. Nền trời xanh nhờ thật là bao la, thật là hoang vắng. Không một bóng chim bay ngang, không một âm vang nào ngoài tiếng gió buồn tê tái của chiều gần tàn hấn tỏa ra khắp vùng quê với một sự lạnh lùng hoang vắng mênh mông.

Tám Bính đứng tì tay vào lan can đằng cuối tàu nhìn cánh đồng đang từ từ lụi vào màn sương.

Bỗng đứng trong giây phút, tâm trí Bính như sáng lên, tươi lên, nhẹ nhàng khác thường. Bính thấy như gió lạnh đã trút sạch mọi sự rối loạn tối tăm trong người Bính. Bính thấy như đương sống một cuộc đời êm đềm trong sạch ở đâu đây. Thần thờ Bính tự nhủ:

- Giá lúc nào mình cũng được như lúc này có phải sung sướng không?!

Nhưng khi Bính vừa đưa mảnh gương ra soi thấy mặt mày võ vàng hấn đi thì Bính lắc đầu:

- Mà ta sung sướng để làm gì? Con cái chả có, và chẳng còn bao giờ trông mong có được, cha mẹ thì tận tình, vậy chỉ thêm tủi thân thôi. Vả lại biết bao người khổ sở vì ta vậy ta cũng phải khổ sở mới cân chứ?

Rồi Bính rợn người cúi trông bàn tay trái bị xe kẹp dọ xưa, năm ngón tay cụt gần hết, mà ghê sợ cho cái dấu vết mãi mãi xấu xa của đời mình.

Bính lắc đầu toan nhắm mắt lại để tránh những hình ảnh tối tăm lại hiện ra thì Năm Sài Gòn ở đằng mũi tàu đi tới, khít hai hàm răng bảo Bính:

- "*Cóm*" đấy!

- Thế à?

- Nó định "*tôm*" chúng ta!

- So nào vậy?

- So Mặt ngựa và so Vinh.

Bính giữ vẻ thản nhiên:

- Vậy đến bến Ninh Giang thì *chuồn*.

Năm Sài Gòn đưa mắt gờm gờm nhìn xung quanh, vội đáp:

- "*Chuồn tươi (88)*" mình ạ!

(88) Trốn ngay.

Vừa dứt tiếng Năm đã lao mình xuống sông, cùng lúc hai người đàn ông chạy đến bên Bính giậm chân nói:

- Thế là nó trốn thoát rồi!

Hành khách đổ xô lại, lối nhỏ trông ra dòng nước đen kịt cuốn Năm đi. Trống ngực Bính dồn dập, Bính lo ngại cho tính mệnh chồng, nhưng Bính phải cố trấn tĩnh để trả lời câu hỏi của người có cái khuôn mặt dài, mũi gồ và huếch giống Mặt ngựa kia:

- Cô quen thằng kia phải không?

- Không! Tôi không quen biết gì hết!

Người ấy trừng trừng nhìn Bính:

- Rõ tôi vừa thấy cô nói gì với nó mà.

Tám Bính cười nhạt:

- Tôi là đàn bà con gái không quen thuộc với họ thì làm gì có chuyện mà nói.

Người đàn ông đứng cạnh Mặt ngựa gờm gờm nhìn Bính. Bính cũng lờm trử, đoạn nguây nguẩy đi xuống boong dưới.

Tàu vừa cập bến Ninh Giang, Bính thót ngay lên bờ. Qua khỏi phố bờ sông, Bính ngoảnh cổ nhìn, không thấy bóng hai người mặt thám theo mới hơi yên tâm.

- Hú vía!

Bính nói thầm, chực vào một nhà hàng cơm để trọ thì Năm Sài Gòn ở đâu đến vậy gọi Bính. Năm đã thay bộ quần áo và khoác một cái áo tơ đi mưa.

- Kìa mình! Có việc gì không?

Năm Sài Gòn lắc đầu:

- Không! Và mình còn bao nhiêu tiền?

- Năm hào thôi!

- "*Kẹo hựu*" (89) thôi à?

(89) Kẹo hựu: năm hào.

- Nói dối mình làm gì!

Năm Sài Gòn nhăn mặt:

- Thế thì chúng mình phải đến cuộc bộ về Thái Bình mất! Mà đi ngay bây giờ.

- Sao thế?

Năm Sài Gòn trông quanh quần:

- *Cáy* (90) ghê, anh lại thấy hai "*so cóm*" khác.

(90) Cáy: sợ.

Năm vừa nói xong vừa hát hàm về phía một hàng cơm đằng xa.

Bính cau mày bảo Năm:

- Chúng sẵn riết quá mình nhỉ?

Bính bồn chồn lo ngại, hay Sở mật thám đã dò xét biết vợ chồng

Bính là thủ phạm vụ án mạng Ba Bay? Bính run run bảo Năm:

- Thì "*chuồn*" ngay thôi!

Đứt lời, hai người rẽ quặt ra con đường nhỏ ven ruộng. Đã hơn tám giờ tối. Nhắm vào ngày cuối tháng không trăng, cảnh vật tối mịt, thoảng một con đom đóm ở bụi tre đen sì bay vụt ra, đập chồn vờn lên nền trời những vệt sáng ngắn, càng làm cho cái lạnh lẽo vắng vẻ của đêm tối khủng khiếp hơn.

Bính thở dồn, trống ngực Bính đập tường đến đứt mất. Hình như

Năm nghe thấy, hấn bèn nắm tay vợ khẽ hỏi:

- Mình sợ lắm phải không?

Bính lắc đầu và hỏi lại:

- Sắp đến nghĩa địa làng Thủy Vân đấy mình nhỉ?

Năm cười, hát hàm về bên trái, Bính trông theo thì chính là nơi Bính hỏi. Trong màn sương mịt mù, những mô đất và những đám dưa dại gai góc, lù mù đương thiêm thiếp giữa những tiếng dế âm ỉ.

Hai người đi được chừng bốn cây số thì mưa bắt đầu lấm tẩm rồi dần dần nặng hột, thấm ướt hết cả làn áo ngoài. Bính run run, thở dài, Năm liền cởi áo tơ đưa cho vợ nhưng Bính không khoác, dồn

bước. Tâm trí Bính lại buồn rượi. Tuy có Năm đi bên, Bính vẫn tưởng như thui thủi một thân một mình, và con đường vắng vẻ mà Bính đang đi đây không phải về Vĩnh Bảo, về Thái Bình mà đến một nơi toàn những sự nguy hiểm, sâu thẳm.

Tám Bính lại bị hình ảnh Ba Bay dọa nạt, Bính lại tưởng ra hấn mình mẩy đầm máu, tóc rũ rượi lơ lửng trước mặt Bính. Hấn không cười không nói, nhưng quái lạ một thứ tiếng gì giống hết tiếng hấn cứ thì thào vào tai Bính rằng đời Năm, đời Bính, đời hết thầy cánh "chạy vỡ" đều sẽ chịu những hình phạt còn khủng khiếp hơn nữa, Bính không thấy trên nét mặt Ba một vẻ gì giận hờn, oán trách vợ chồng Bính hết. Hình như cái chết của hấn đã ghi sẵn trong một quyển sổ đèn tội công bằng vậy.

Tám Bính và Năm Sài Gòn qua Thủy Vân được một quãng xa. Mưa vẫn không ngớt. Gió thổi mỗi lúc một rét buốt hơn. Dưới bầu trời đen kịt, hai người khó phân biệt con đường lầy lội với ruộng bùn ngập nước.

Chợt, đằng xa, một ánh đèn le lói nổi bật hẳn lên trong khoảng mờ mịt. Tám Bính nắm tay Năm:

- Đến đây thế nào chúng mình cũng phải nghỉ. Chẳng biết mình có nhọc không, em thì mỗi rời cả hai chân và lại ngâm ngấm đau bụng. Năm Sài Gòn đương ngẫm nghĩ, không trả lời. Năm thì thào: "Giá hai thằng mật thám ta gặp lần thứ hai có để ý tới ta cũng không thể nào theo được, vì ta đã làm chúng nó lạc đường ngay từ bến Ninh Giang. Vậy có thể ngủ đêm nay nhưng sáng mai phải dậy sớm để về Ngã ba Đọ rồi về Thái Bình cho kịp chuyến xe ô tô mười giờ chạy Nam Định. Thế thì hai thằng chú hàng chục thằng mật thám cũng chẳng sợ". Thấy Năm trầm ngâm, Tám Bính hỏi lại:

- Có được không mình?

Năm Sài Gòn vui vẻ đáp:

- Được lắm!... Được lắm!...

Độ mười phút sau Bính nhận ra cái ánh đèn le lói ban nãy ở trong một nhà tranh làm giữa hai góc nhẵn um tùm. Bính vội buông tay Năm, chạy đến đập cửa. Có tiếng người đưa ra:

- Ai hỏi gì đấy?

- Tôi đây.

- Ai? Ai mua gì đấy?!

Cánh liếp hé mở, một khuôn mặt đàn bà dưới nếp khăn vuông hiện ra, Bính liền khẩn khoản:

- Thưa bà! Vợ chồng tôi có người nhà ốm nặng phải về gấp Thái Bình nhưng vì trời đổ mưa và tối quá, vậy bà làm ơn cho chúng tôi trọ nhờ một đêm để sáng mai chúng tôi đi sớm.

Bính chưa hết câu, có tiếng đàn ông ở trong nhà nói ra:

- Vàng, mời ông bà vào nhà. Bu mày chóng liếp mau lên chứ, kéo bà chờ lâu mưa ướt hết.

Đóng lại gióng liếp cửa xong đầu đấy, người đàn bà nhanh nhẩu mời vợ chồng Năm ngồi xuống giường, còn người đàn ông ẵm con đứng dậy vịn to ngọn đèn cây trên mặt chiếc hòm chân, vừa giục người đàn bà:

- Kìa bu mày rót nước để ông bà xơi.

Bính đón lời:

- Vàng, ông bà cứ để chúng cháu tự nhiên.

Rồi Bính thân rót nước ra chén. Hương chè tàu thơm ngát thoảng lên làm Bính ngạc nhiên, đoán rằng vợ chồng nhà này có công việc gì nên mới pha chè sẵn như thế. Người đàn bà ẵm con ngồi gần đấy hiểu ý Bính bèn thông thả nói:

- Chả giấu gì ông bà, hôm nay nhà cháu có giỗ, định pha chè mời bà con trong họ uống rồi đọc kinh, nhưng vì mưa mà nhà cháu ở mãi ngoài đường đê này nên không ai ra...

Người vợ tiếp nhời:

- Vậy gặp ông bà nghỉ đây thật may có duyên với vợ chồng nhà cháu quá!

Khi ấy người chồng đưa mắt nhìn vợ như hỏi có nên đọc kinh ngay hay là để gần khi đi ngủ. Người vợ tần ngần. Thấy vậy Tám Bính vội nói:

- Thưa ông bà thế thì hay quá, ông bà thấp nển lên cho chúng tôi *thông công* (91) với.

Người đàn bà niềm nở:

- Vậy bà cũng đi dạo à?

Bính bẽn lẽn:

- Vàng nhà tôi mới theo đạo, còn tôi là bản đạo gốc.

Người chồng vội vàng:

- Vậy để ông sang giường bên kia nghỉ, còn bà với chúng tôi lần hạt năm chục và ngắm mười bốn đàng Thánh giá (92) vậy.

(91) Thông công: cùng đọc kinh.

(92) Lần hạt năm chục là đọc năm mươi kinh vừa lần năm mươi hạt trong tràng hạt. Ngắm mười bốn đàng Thánh giá là đọc mười bốn đoạn thuật những cuộc Chúa Giê-su chịu các hình phạt, nặng nhất là hình phạt phải đội mũ gai vác cây thập tự nặng đi rong đường để tới chỗ chịu đóng đinh chết. Khi ngắm những đoạn này còn phải đọc nhiều kinh khác nữa.

Người chồng nói xong, người vợ liền đánh diêm châm nến rồi rót nước mời Bính sắp sửa nguyệt kính.

Đã hơn năm năm, Bính ít nhắc đến các kính đó, nhưng thuở nhỏ Bính học thuộc lòng và ngày ngày đọc luôn miệng nên nay Bính vẫn đọc trơn tru và giọng vẫn êm ái lắm.

Nhìn tượng Đức Mẹ bày giữa hai cành huệ giấy trắng cắm trong đôi lọ bằng đất nhuộm phẩm, và những tia sáng lung lay của bốn ngọn nến, Bính thấy mình lùi dần về quãng đời thơ trẻ.

Bàn thờ nhà Bính cũng bày trên miếng gỗ hình bán nguyệt, đường kính độ hơn một thước, đóng ghép vào cột nhà. Cũng mấy cành huệ trắng, cũng chiếc lọ sành nhuộm phẩm, cũng tượng Đức Thánh nữ - trọn - đời - đồng - trinh vẽ mặt trang nghiêm mà hiền từ, nhưng nhà Bính còn thêm, một khung ảnh hình trái tim mà hiện giờ Bính còn nhớ từng nét một. Chúa Giê-su mặt râu rĩ, mắt lơ lơ, một tay chỉ vào ngực. Giữa ngực phanh ra một trái tim rỉ máu, hàng chục lưới gươm sáng xuyên qua.

Đã tới ngắm thứ tám, chỗ Đức Chúa Giê-su đứng lại an ủi dân thành Giê-ru-da-lem giữa khi chính mình không được một ai ngỏ một câu ái ngại mà lại còn bị xỉ vả, lại còn phải vác cây "thập ác" nặng nề, thì Bính không sao cầm được nước mắt.

Bính chấm xong giọt nọ thì giọt kia đã tràn ra ngay, trong chốc lát mắt Bính mờ hẳn đi. Cảnh vật chung quanh Bính bỗng tối sầm lại, duy có bốn ngọn nến bên cạnh tượng Đức Mẹ là rực rỡ lạ thường, thành một vòng ánh sáng như cửa vàng mặt trời lúc rạng đông.

Hai vợ chồng nhà nọ chăm chú nguyệt ngắm không để ý đến Bính. Sự hòa hợp ấy khiến Bính thêm thổn thức, nước mắt Bính càng tràn ra, cổ họng Bính như sắp tắc, Bính không thể thốt lên một tiếng nữa. Bính đau đớn, Bính tủi thẹn, Bính tê tái.

Đọc hết bản kinh, Bính chấm sạch nước mắt rồi mà vẫn còn muốn khóc. Bây giờ người chồng đã tắt bớt hai ngọn nến đi và người vợ bưng một mâm cháo gà hơi bay ngào ngạt ở dưới bếp lên. Người đàn ông lại giương đánh thức Năm dậy. Cả hai ân cần mời vợ chồng Năm ăn. Năm đương đói, nhận lời liền, Bính tuy buồn bã không muốn ăn nhưng nể lời cũng phải cầm thìa. Thằng lớn ngủ ở giường trong thấy tiếng bát đĩa liền ngỏm dậy. Nó bưng hẳn cái bát to nhất và ngồi ăn bên cạnh Năm. Vợ chồng nhà nọ vừa ăn vừa chuyện trò vui vẻ lắm. Thấy Bính hỏi các cách làm ăn buôn bán thì người vợ nhanh miệng nói luôn:

- Chúng cháu chả giấu gì ông bà, vợ chồng cháu và hai cháu bé đây chỉ trông vào cái hàng nước thôi. Như người khác thì không đủ chi

tiêu, nhưng vợ chồng cháu dè xẻn cần kiệm cùng là chăm cầu xin Chúa nên cũng đủ ăn.

- Thế mỗi ngày bà kiếm được bao nhiêu?

- Ngày một hào, phiên chợ hay ngày mùa thì vài ba hào là cùng.

- Có thể thôi mà nhà đủ ăn?

Người đàn bà cười:

- Bà tính bây giờ khó khăn, kiếm được cho các cháu không phải bữa nào nhịn ấy là có ơn Chúa thương lắm đấy. Vả lại nhà cháu nuôi thêm vài con lợn, giồng thêm vài sào rau, đỡ cặp thêm với cháu, chứ cả như cháu buôn bán thì cũng bán đấy.

Lâu nay Bính tiêu tiền chực đã quen tay, không phải vất vả, nên Bính quên bằng cái khó khăn eo hẹp của sự làm ăn ở chốn thôn quê.

Bính quên cả ngày còn con gái Bính đi chợ xa gánh vãi mướt mồ hôi mà chỉ được dăm xu, hay có phiên gạo ế thì chỉ được năm tấm, năm cám không thôi.

Bỗng thằng bé ẵm trong lòng người đàn ông khóc oe oe, người vợ chìa tay đón ngay lấy nó vừa cười vừa nói nựng: "Úi nao ơi! Con tôi đói quá. Tội nghiệp! Có cháo gà ngon đấy nhưng chưa có răng thì ăn thịt làm sao. Thằng anh nó lại ăn hết thôi".

Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính cúi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mơ màng với khói thuốc lá. Bính chua xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nong nân nhìn vợ ẵm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào.

Một lúc lâu, người đàn bà tươi cười bảo vợ chồng Năm:

- Đã khuya rồi, xin rước ông đi ngủ với nhà cháu, còn bà thì nằm giường trong buồng nghỉ cho đỡ mệt.

Người đàn ông nói tiếp:

- Thật may mắn, nhà cháu vừa mua được cặp chiếu đậu, lại vừa mới giặt chiều qua.

Bính cảm ơn, đoạn đến bên giường kê gần cửa sổ nằm. Bính chợp ngủ đi. Chợt tiếng gà gáy trong mấy xóm rải rác đằng xa vẳng lên. Bính đương mơ màng tỉnh ngay giấc. Rồi thì Bính không sao ngủ được nữa, khi tiếng gà gáy im bật, những nhịp thở đều đều không biết của người vợ hay người chồng, hay đứa con thơ ở giường ngoài buồng đưa lại, như rót vào tai Bính. Giữa khoảng đêm mưa gió ào ào, hơi thở ngon lành kia lại gọi lên trong lòng Bính ngùn ngụt

sự thèm thuồng khao khát một cuộc đời trong sạch êm đềm dù nghèo nàn.

Nhưng Bính đau tử biết bao thấy rằng cái ước mong đó không thể nào có được, Bính chỉ có thể gặp cái đêm như đêm nay, một đêm trong cái đời nguy nan điều đứng dừng bước trong một gia đình ám cúng nào đấy. Để mà tiếc, mà khát khao và xót xa thôi.

XI

Tám Bính về Nam Định thuê một gian nhà gần bến Tân Đệ được nửa tháng nay.

Sáng nay Bính lại dậy thật sớm ra cửa ngong ngóng Năm. Đã hai chuyến tàu rồi, mỗi chuyến ba ngày, mà Năm vẫn chưa về.

Ngoài đường, đàn sẻ líu tíu càng làm cho Bính bồn chồn nóng ruột. Trước mắt Bính nắng vàng rực rỡ pháp phối trông ử dột như những tia sáng hấp hối của chiều tàn.

Ăn cơm trưa xong, Bính lại chờ...

Rời chiều... rời tối...

Lúc ấy tàu Nam Hải nhận con nước lên lần ra khỏi bãi, kéo một hồi còi dài đoạn mở thêm tốc lực máy chạy.

Hành khách nhao nhao lên vì mừng rỡ. Một phần đông người về Nam Định xem hội "Phủ Giày" thấy tàu xô phải bãi đã tưởng đến nỗi mất. Năm Sài Gòn cũng mừng lắm, trước hết vì Năm mới thoát khỏi tay một người mật thám tôn công phu dò hỏi, lũng bắt Năm ở ngoài Hải Phòng, sau vì một món hàng, vừa lọt vào mắt Năm.

Ngồi gần đấy, đằng cuối boong, một người đàn bà đứng tuổi ăn vận không sang trọng lắm, nhưng đứa bé ngồi trong lòng thì dễ thương quá. Chiếc khánh vàng lủng lẳng dưới chiếc vòng cổ bằng vàng làm Năm hoa cả mắt. Các thứ ấy sẽ cho Năm bao nhiêu sự tiêu pha sung sướng. Bán đồ vàng sẽ lấy được kia, Năm đến sòng xóc đĩa đánh "gấp thiếc (93)" mà trúng luôn mười "tay", lúc đó trên thế gian này chắc vua chơi cũng kém Năm.

(93) Gấp thiếc: gấp bội lên.

Nhưng người đàn bà ấy cẩn thận lắm. Năm Sài Gòn cố làm ra vẻ tự nhiên hiền từ, song không thể nào gần được đứa bé. Năm đã phải giật mình vì câu nói: "Để hở thế này thì chó nó đớp mất còn gì!" khi người đàn bà đó cầm chân thằng bé kéo ra, kéo vào, vừa cười giòn giã.

Chắc đứa bé được nâng niu, tắm bổ cực kỳ sung sướng nên nước da nó mới trắng hồng, chân tay mới bụ bẫm đến như thế. Đem ví với trứng gà hay với bột nặn cũng còn kém. Thảo nào nó chùng lên

năm lên sáu rồi, đang tuổi chạy nhảy, nhưng người đàn bà cứ quẩn quít lấy nó, chẳng rời nó một giây.

Tàu chạy quá Suôi, Hới đã lâu, thám thoát đến gần Tân Đệ thì chiếc kim đồng hồ trong buồng máy chỉ đúng mười giờ.

Mười giờ... cảnh vật trên sông càng tối mịt mù.

Bỗng người đàn bà bế con xuống boong dưới, lò dò ra cửa tàu, ngằn ngại trông về Nam Định sáng tỏa một vùng trời, lẩm bẩm nói một mình: "Lâu quá trời đất ạ!"

Năm Sài Gòn nhẹ như cái bóng nổi gót luôn. Người đàn bà vừa quay mình lại, chưa kịp nhìn Năm, Năm đã thúc mạnh cùi tay vào mạng mỡ người ấy.

Một tiếng kêu rú lên. Năm Sài Gòn đạp thêm người ấy cái nữa, giằng lấy đứa bé xong lao mình xuống sông. Người đàn bà kêu thất thanh. Hành khách xô lại. Họ ngỡ ngác trông hút theo khoảng sông rộng mờ mịt hai bóng người nhấp nhô trên đợt sóng mỗi lúc một xa, rồi biến mất.

Người đàn bà kêu khóc thảm thiết, vật vã mình mẩy. Mọi người đều bàn tán âm ỉ cả tàu. Riêng có một người vận Âu phục đứng cạnh mẹ đứa bé độ vài sải tay là không nói nửa lời. Y tựa lưng cạnh sườn tàu, cau mày lẳng lặng.

Trước còn một hình ảnh mờ mờ hiện trong trí tưởng y, sau cả một thân thể béo lùn với khuôn mặt sắt súa r ám nắng chằng chịt những vết sẹo dao chém hiện ra rõ trước mắt y.

Y mím môi, nắm chặt bàn tay phải đấm mạnh vào lòng bàn tay trái, dần tiếng nói một mình:

- Lại... i... i Năm Sài Gòn!...

Bấy giờ Năm Sài Gòn mãi miết bơi, nên không thể nào kịp tháo các vòng chân, vòng tay đứa bé. Năm đã phải nghiêng răng cổ rút cái vòng cổ để về giấu trước đi một chỗ, nhưng ngón tay chuối mẩn của Năm vừa ấn mạnh xuống cổ thằng bé thì nó càng giãy đạp khiến Năm suýt phải buông nó ra mất.

Máy phen Năm và nó chìm ngihm rồi lại nhô lên. Năm thờ không ra hơi, cánh tay phải mỏi rã rời, thân thể bắt đầu nặng trĩu. Đã thế gió mạnh ở đâu bỗng nổi lên, thổi bạt Năm ra tận giữa sông. Giá là món hàng thường thì Năm đến bỏ đi để qua cơn cheo leo vật lộn với sông nước này.

Đứa bé ngạt hơi không giãy đạp nữa và không biết gì nữa. Năm Sài Gòn gạt những tóc rử xuống mặt rồi hết sức bơi... Một lúc sau Năm nhoai được vào bờ liền vội xốc đứa bé lên vai, cầm đầu chạy. Nhà Năm còn cách đấy một quãng ngắn thôi. Thoáng chốc, Năm đẩy cửa bước vào, Bình đương nằm, ngời nhòm dậy:

- Kìa mình!

Năm Sài Gòn đặt đứa bé xuống giường xong ôm ngực ngồi thờ, quần áo ướt như chuột lột. Tám Bính biến sắc mặt hỏi Năm:

- Mình làm sao thế! Đứa bé nào đây?

Năm lập cập nói:

- "Hàng" đây! Mình.

Tám Bính nhìn đứa bé, tròn mắt như muốn bật ra vì thấy có một cái gì khác lạ quá. Còn Năm kéo khăn lau qua mặt xong Năm chạy lại sờ ngực nó. Bính toan hỏi, Năm đã kêu lên:

- Mà mình ơi! Nó chết rồi này!

Tám Bính vịn to đèn soi mặt nó: gương mặt nó xám nhợt! Bính nhẹ vuốt má nó da thịt nó, giá ngắt. Bính gạt mớ tóc hung hung dầm nước của nó lên thì Bính càng rờn người. Nổi bật dưới ánh đèn, một vết chàm dài hình con thạch sùng kéo từ trán đến mang tai bên phải đứa bé, và một cái lẹm nhỏ trên mắt cũng bên phải đập mạnh vào mắt Bính. Bính choáng váng, cổ hết sức tỉnh trí thêm nữa. Bính run run, đưa tay đặt nhẹ lên ngực đứa bé, Bính không thấy trống ngực nó đập nữa! Bính hoảng hốt ghé áp tai vào mỏ ác nó, Bính thấy nó chỉ còn là cái xác chết lạnh như đồng...

Bính tái mét mặt lại, đầu gối quy dần dần, đưa cặp mắt xám ngắt nhìn Năm, nghẹn ngào:

- Thôi anh giết chết con tôi rồi!...

Cánh cửa bỗng mở toang. Hai người đội xếp ta chạy vào, bước theo hai người mật thám: một người ban nãy bắt hụt Năm trên tàu và một người béo trắng vận quần áo dài, còn thêm một cầm Tây nữa.

Năm Sài Gòn giật mình, chực chạy trốn. Nhưng cả nhà có mỗi một lối ra thì bị viên cầm đứng chắn với khẩu súng lục lăm lăm bấm cò. Năm choáng đầu lên, định rút dao để đâm, nhưng nhanh hơn, hai người đội xếp đã nhảy xô lại ôm ghì lấy Năm.

Người mật thám béo trắng vận quần áo dài cũng xô đến lôi Tám Bính dậy, đập mạnh tay Bính vào cái vòng sắt và trừng nhìn Bính, nghiến răng nói:

- Gớm thật!... Con này gớm thật.

Bính cúi đầu run rẩy. Người ấy lại dần tiếng:

- Chuyến này rồi tao được xem đời mày... Và mày được biết tao!

Chính là người mật thám lấy Bính làm lẽ, cách đây ba năm đã đưa ngót trăm đồng để Bính nộp phạt cho bố mẹ, tuy đã ba năm, nhưng Bính vẫn còn nhớ rõ... Bính nhớ rõ và càng nhớ rõ bao nhiêu, trí tưởng Bính càng như rỉ máu bấy nhiêu. Rùng mình, Bính quay mặt nhanh về phía đứa con. Mắt Bính hoa lên, Bính giật phắt cái xích sắt

trong tay người chồng mặt thám, rồi chạy đến ôm chầm lấy đứa bé, khóc nức nở.

Năm Sài Gòn bỡ ngỡ không hiểu ra sao. Người mặt thám nọ xô ngay lại, lôi Bính dậy, quấn nốt hai tay Bính thêm mấy vòng xích sắt nữa, đoạn kéo ra cửa.

Tám Bính tê mê như người mất hồn, lơ đờ ngoái cổ nhìn với đứa con béo tốt nằm rũ trên chiếu.

Thoáng phút giây Bính thấy hết cả mọi sự tuyệt vọng tối tăm từ nay trở đi không lúc nào không xâm xé tâm can Bính, và Bính sẽ sống một đời khốn nạn dài vô cùng tận.

Tám Bính đưa mắt ướt đầm đìa trông Năm lắc đầu:

- Thế là hết!

Xóm Cấm Hải Phòng

1935 - 1938

Chương 8: Quán Nải

Nắng ong vẫn triền miên trên mặt ruộng khô nứt ra làm nghìn vạn khoảng không đều. Thình thoảng lại một cơn gió lướt tới, hất tóc vào mặt Muống thứ hơi nóng oi nồng. Đúng như với cái tên người ta đặt cho nó, thứ nắng quái gở về chiều giữa hạ này đốt khắp cả da thịt Muống. Suốt người Muống bứt rứt, cả sống lưng ướt đầm lại, mồ hôi đầm ra như giội.

Muống càng thờ mạnh, luôn tay cào những chỗ rôm đốt từng vùng rộng. Nhưng, đã hàng giờ làm việc rồi, Muống không thể cố gắng chịu đựng thêm được nữa, vội rời tay ra cắt những chân rạ giữ ghè lấy mặt đất, chạy nhanh vào bóng râm của một bờ tre gần đây. Vừa thở hồng hộc, Muống vừa cởi như rút chiếc khăn vuông ra, phơi mái tóc nóng rực ra gió nó thổi phát phơ mấy sợi ở đường ngôi và hai thái dương.

Đằng trước, những khung lúa vàng chói và mỡ, chảy mãi tít ra rất xa, chỗ màu xanh đậm của làng mạc nổi như cắt lên màu xanh nhạt và trong của da trời. Sau lưng Muống, tiếng chim chích chòe rộn ràng trong tiếng lá tre rung lao xao. Từng chiếc lá khô lão đảo rơi xuống đất, gió thổi tạt vào sân chùa, chạy san sát trên nền gạch rắn chắc, Muống ngồi ngã lưng vào một góc xoan, ngửa mặt nhìn những miếng sáng lấp lánh trong cành lá. Văng vẳng trong cái điệu buồn mênh mông của sáo diều reo vu vu ngày đêm, giọng hát lửng lơ, chập chờn của các bạn Muống cất lên, cứ cao vài gợn rồi lại tan vào hơi gió và màu xanh chói của vùng quê.

Mạ buộc xong gánh rạ, quay ra thấy Muống thẫn thờ trong bóng mát liền hỏi:

- Mà chưa xong cơ à?! Gánh chiều rồi còn gì!

Chiều! Với Muống là cả một thời khắc nhanh chóng vô cùng, khiến bao nhiêu lan lện khéo léo cũng không lại với những công việc không hiểu sao cứ tới lúc mặt trời tà tà này, lại dồn đến nhiều thế. Nhưng, như không thấy còn có chút bận rộn, Muống bâng khuâng đáp với Mạ:

- Ủ thì chiều!

Chợt Muống giật nảy mình. Vút qua mang tai nàng, một vật gì cứng lướt qua, rơi phập xuống cỏ. Muống vùng quay lại khung cửa sổ mở

rộng của dãy hành lang bên kia sân, trông thẳng lên chùa. Một dáng người, thoáng hiện rồi biến mất, chỉ còn những tiếng học trò đọc bài vang vang. Muống cúi xuống nhặt cái vật kia, vừa lúc một cô bạn chạy lại:

- Gì thế Muống? Ai ném gì thế?

Dé, cô bạn này quay về phía Mạ, cười ha hả:

- Mạ ơi! Ồi Mạ ơi! Vào mau đây mà xem, ai cho cái Muống cái lược sừng đẹp mới tinh đây này.

Muống cũng buột nói:

- Lược thừa, đẹp quá Mạ ạ!

Mạ chạy xô vào, toe toét cười:

- Đâu? Đâu? Đưa tao xem với.

Mạ, gương mặt với những nét nhí nhảnh chụm vào nhau. Mặt Dé bỗng sáng lên làm long lanh thêm đôi con ngươi đen láy.

- Chắc của cậu giáo trong kia ném ra.

Muống gật đầu, chỉ về đằng sau:

- Có lẽ phải đấy. Tao thấy ở đấy ném ra.

Dé liền cười phá và nói như gào lên:

- Lại còn có lẽ gì nữa! Chẳng của cậu giáo cho mày thì còn cho ai?!

- Dé giật phắt lấy cái lược mân mê ở tay Muống - Hay cậu ấy cho tao, thôi! của tao thì đưa đây.

Mạ lườm Dé, cười cả bằng cặp má núng nính mơn mớn hồng:

- Mày chỉ được cái thế! Thầy dạy học các em mày mà mày gọi bằng cậu.

- Ồi dào! Người ta còn trẻ măng ra mà gọi bằng ông thì ngược chết. - Dé bĩu dài môi ra hỏi Muống - Phải không mày, gọi bằng cậu thì mới phải chứ?

- Ai biết được thế nào là phải với chả phải. Mày hỏi tao làm gì? Ông hay cậu cũng mặc xác hai đứa chúng mày.

Dứt lời, Muống giũ áo đứng dậy ra bờ ruộng nhặt đòn gánh. Dé nhìn theo Muống, cười. Cặp môi đỏ tươi và cần chỉ của Dé rung lên cùng với đôi mắt lấp lánh. Rồi Dé kéo tay Mạ ra chỗ Muống để trêu Muống nữa - người bạn ít nói, hay cả thẹn và chất phác gần như ngây ngô.

Dé bảo Muống, giọng nghiêm trang:

- Kìa con này, mày không giả ngay người ta đi còn giữ làm gì! Biết đâu của lành hay của dữ? Nhỡ của đứa nào nó độc mồm độc miệng nó rửa xả vứt đi, mày cũng giữ à? Chết! Con này chẳng biết gì cả!

Mạ cũng nhìn hẳn vào mắt Muống:

- Con Dé nói phải đấy. Chết! Mày dại quá!

Muống bị dồn dập, gắt lên:

- Thì vớt mẹ nó đi chứ việc gì phải đem giả ai?!

Mạ xoa tay, hạ thấp giọng:

- Đừng! Chính tao ở đằng xa cũng thấy cậu ấy ném ra. Biết đâu cậu ta có ý gì, muốn thử thách gì, mà mình làm như thế thì nhọ nhem quá!

Muống hỏi hộc:

- Ủ thì đem giả. - Ngừng lại, Muống tủm tủm cười, đưa mắt thâm trách các bạn thấy mình hiền, bắt nạt tròng ghẹo mình cả ngày.

Và Muống thâm nghĩ:

- Và cái cậu "khỉ" kia! Tự dưng ném ngay cái lược ra chỗ người ta để sinh chuyện.

Ngay đó, má Muống ửng lên vì Muống phút tưởng đến đôi mắt lơ lơ mờ mờ với cái nhìn sâu thẳm của chàng trẻ tuổi mà Muống thường bắt gặp những buổi chiều chàng thơ thần ở bờ đê và đường ven cánh đồng làng. Như đã mấy lần y từ từ ngược mắt nhìn Muống và Muống thấy đằng sau mình thoáng tiếng ho khan. Lòng rung động của Muống phơi bày ra cả vẻ mặt bần thần, Dé liền ầy Muống, giục:

- Kìa! Đi đi! Mau! Còn nghĩ ngợi gì? Chúng tao chờ đây và sắp hộ quang gánh cho rồi cùng về. - Dé chau mày, đổi sang giọng dần dỗi

- Hay không muốn giả thì giữ lấy.

Thấy Dé làm dữ quá, Mạ lờm Dé một cái rồi nhẹ nhàng bảo

Muống:

- Mày đem giả là phải, không cậu giáo cậu ấy tưởng ra thế khác rồi nhớ ra có chuyện gì thì tụi học trò tinh quỷ kia nó kháo khắp làng thì chết mất!

Sự suy nghĩ khờ khạo của Muống đã xiêu hẳn đi vì câu nói này.

Nàng cười rồi dặn Dé và Mạ:

- Ủ thì tao đem giả, nhưng chúng mày phải đứng cả đây chờ tao. Dứt câu, Muống thong thả đi lại phía tiếng học trò học. Ngang chỗ Thân, người trẻ tuổi dạy học, khung cửa trắng hẳn lên, in rõ một vòng trời lơ nhạt và trong suốt như pha lê. Chợt một con bướm lướt qua, kéo nhanh một vệt sáng vào nắng, Thân ngược mắt lên và ngay sau đó bắt gặp một thằng học trò áo nâu cộc, đầu cạo nhẵn còn sót một chỏm tóc, đương ngơ ngác nhìn ra ngoài cửa bên kia.

Thân liền gõ mạnh thước kẻ xuống bàn:

- Cún! Mày nghênh gì thế?

Đôi mắt to và trắng thao láo của Cún len len cúi xuống. Và Cún, nét mặt xám lại, khoanh vội tay và cất tiếng:

- La maison cái nhà... la maison cái nhà... a a a... la maison cái nhà...

Nhưng, Thân vừa quay ra bảo một đứa nhỏ thì thẳng ngồi bên Cún và cả Cún nữa cùng liếc trộm ra ngoài. Thân khó chịu, chau mày lại, đứng phắt lên, bước nhanh ra cửa sổ. Thân ngạc nhiên vô cùng, suýt bật tiếng vì cái dáng người con gái lấp ló sau cây bàng gần mái hiên kia. Thân không làm! Người này rõ ràng thập thò trông vào lớp học.

Trống ngực Muống dồn ngay lên khi cái vóc người mảnh dẻ trong chiếc áo the cũ kia nhô đầu ra. Muống run run tiến lại bên cửa:

- Thưa cậu... - Muống ấp úng ngắt lại rồi tiếp - thưa thầy... cháu đem giả thầy cái lược.

- Cái lược? - Mày Thân chau lại - Cái lược... sao cô lại đem giả tôi?!

- Vâng! - Muống gật nhẹ đầu, cúi mặt, nói rất nhỏ - Tự dưng cháu thấy ném ra chỗ cháu ngồi...

Tiếp ngay câu nói, Muống giơ tay trở ra phía Mạ và Dé đứng sau cây rúi dai. Thì Dé khom ngay người, cất tiếng hát như gào lên:

- ... *Anh về bảo chị đừng ghen*

Để em thấp thoáng bóng đèn cho vui.

Những tiếng cười rộn ràng phá lên. Mặt Muống đỏ bừng và tối sầm lại. Muống vội để cái lược vào rìa bệ cửa sổ, nghẹn ngào: "Thưa thầy... đây cháu giả thầy...", rồi tất tả chạy ra cửa chùa. Mạ và Dé cười rũ rượi:

- Thế nào? Cậu giáo có nói gì không?

Muống xấu hổ, giơ vạt áo lau mồ hôi đầm mặt:

- Cám ơn hai chị! Em nghe khôn hai chị, hai chị thích tha hồ cười nhé. - Quay nhìn Dé, mắt gờm gờm, Muống gắt - Nhất con ranh này, mày vừa hát câu gì thế? Kìa! hát nữa đi cho người ta nghe, người ta chờ đấy!

Dé ngật ngheo:

- Thế cơ à?! Nhưng cậu giáo thích em hát hay bằng sao được giọng nói ỏn ẻn của chị. À! Cậu ấy nói gì mà chị vội chạy thế? Chị làm ơn nói lại cho chúng em nghe nhờ với. Kìa! Gớm! Chị được thể làm kiêu quá!

Trong những cử động vuốt ve đùa bỡn, Dé thêm vào những cái liếc sáng loáng tinh tú nồng nàn, làm Muống hết cả giận. Muống phì cười và đập mạnh vào lưng Dé vừa rửa một câu rất độc. Muống cảm thấy bèn bề mà thêm thiết tha và vui vẻ với nhau là do sự bày vẽ những đùa cợt, chòng ghẹo để cho nhau hờn giận rồi lại hòa hợp với nhau này.

- Thôi về đi, chúng mày ạ! Kìa, ngoài đồng người ta về hết cả rồi. Muống nói xong, xóc lại quang gánh rồi nhấc lọ làng đòn gánh lên vai. Thì vừa nhắc bước, Muống bị Dé kéo giật lại, nhao hăn người

đi. Dé cười giòn bảo cả Muống và Mạ:

- Kìa trông!

Tất cả ba cô mắt đều sáng lên, quay lại nhìn về phía ngôi chùa. Ở dãy hành lang, Thân đứng nhìn băng khuông sau khung cửa phấp phới những chùm hoa lý vàng tươi. Dé khúc khích nói vào tai Mạ nhưng để cả Muống nghe thấy:

- Không phải cậu ấy nom theo chị em mình đâu!... - Và Dé ghé vai xốc đòn gánh - Nhưng chị em mình cũng cứ chào cậu rồi về thôi. Thân loáng thoáng nghe nhưng không hiểu gì hết. Anh vẫn đứng yên, mắt lơ đãng. Nhưng giây phút sau, trong người Thân rộn ràng lên. Thân lại tưởng đến cái lược của thằng học trò giờ ra nghịch đương giờ học mà Thân vứt đi, và người con gái kia rụt rè đem vào trả anh rồi chạy như trốn tránh. Mặt Thân hơi bưng bưng. Lần đầu tiên, một người con gái đẹp và dịu dàng đến gần Thân, nói và thở dưới mắt Thân. Thân mím nhẹ môi, từ từ ngược mắt thẳng về phía trước. Qua giậu râm bụi và rúi dại, qua những thửa ruộng vàng êm gọn sóng, trên mặt đê nâu bạc chạy nhọn hoắt về phía xa, kìa những dải thắt lưng lụa bạch, thiên thanh hoa đào đương phơ phất. Và một loáng sau đó, những dải lụa ấy bay tung lên, quần quýt lấy những nhịp chân nhẹ nhàng uyển chuyển. Ba sóng lưng áo thắt gọn và nở và ba gánh rạ chặt chẽ nhún nhảy thoăn thoắt đi ngược chiều gió mà lại...

Thân lẩm bẩm:

- Ngoan lạ!

Thân quay về chỗ ngồi, mân mê cái lược. Trong sự mơn man và ngắm nghía, Thân tưởng như Muống đã cho mình cái vật đen bóng và xinh xắn ấy. Trống ngực Thân dòn mạnh và không đều. Thân phân vân, bứt rứt và thấy tâm trí bối rối.

Ánh vàng rực rỡ trên đỉnh trời đã nhạt. Bóng lá mềm và thẫm loang khắp sân gạch. Gió mát ào ào vào lớp học, tưới chan hòa hương cau trở nên ngào ngạt. Sự bình tĩnh dâng đầy trong tâm hồn Thân vơi dần đi, thay vào như là những lớp sóng nhiều màu sắc dòn dập. Thân như không trông thấy trước mắt những bàn ghế ọp ẹp, những cái đầu lổ nhố, những xà cột lấm tẩm rỉ và hai con trâu cái khệnh khạng qua sân, theo sau hai con nghé mập mập cứ vài bước lại nhảy quàng lên. Cái giọng rền rĩ, nỉ non của hai chú tiểu mục đồng, lướt mơ hồ bên tai Thân:

- Nghe ơi.. ơ ơ ơ.. con nghé nhà ta... ờ ờ ờ... ờ ờ ờ... nghe bông, nghe hoa... con nghé nhà ta... ờ ờ ờ... mau ăn chóng lớn... ờ ờ ờ... đến năm mười bốn, mẹ gả chồng cho... Nghe ơi!... ơ ơ ...

Vài hình ảnh tươi sáng và mơn mớn từ từ hiện ra trong tâm tưởng Thân. Một người con gái thân quen ngày còn nhỏ, cháu bà bạn của mẹ Thân... Một thiếu phụ chị cả của một lũ em của một gia đình phú quê, ở đó Thân vừa ăn vừa dạy bảo trẻ... Một ả nhí nhảnh hàng xóm lúc nào bắt gặp Thân thơ thẩn cũng liếc đưa và cười... Rồi những cảnh đều đặn và nhạt phèo của những ngày tháng cặm cụi với hết lớp học trò này đến lớp học trò khác ở một làng, một xóm, một vùng ngoại ô, lộn xộn kéo đến làm tắt dần hình ảnh những con người kia lúc nào xuất hiện cũng đều làm Thân ngạc nhiên và gần như run sợ. Vài tiếng trống vang lên. Sự xô đẩy và chen lấn của hơn ba chục đứa trẻ âm ầm rối loạn. "Lạy cậu ạ!... Lạy cậu ạ!...". Những tiếng chào rít rít vèo vèo qua tai Thân. Thân đứng dậy ra sau cùng, mặt thờ thẩn như buổi trưa hè hãy còn đè nặng lên đầu óc với cái nắng ngột thở.

Thân bước từng bước, mũ trắng cầm tay, tóc lòa xòa...

Con đường đất đỏ lả nằm len vào giữa cánh đồng, luôn luôn khuất và chìm hẳn đi dưới những ngọn lúa trĩu hạt ngã đục xuống. Mặt trời như một lòng đỏ trứng gà khổng lồ, nổi chơi vơi trên rặng tre làng trông gần hẳn lại... Ở vài thửa ruộng mạ, màu xanh nõn như lụa uống vội vàng ánh nắng làm rung rung mặt nước sáng gợn gợn vàng diệp. Cây đa trong miếu kia reo xào xạc, bứt ném ra gió những chiếc lá vàng khô cuối cùng.

Tầm mắt Thân dần hẹp lại. Rặng tre càng lù lù và rào rào. Thịnh thoảng một con chuồn chuồn vút qua mặt Thân rồi đứng chơi vơi, cố níu lấy một cái gì, một khoảng gì ở không trung trong sáng! Thân đã gần vào trong xóm rồi mà hình ảnh Muống vẫn lung lung trong tâm trí Thân như Thân còn đương đi giữa đồng ruộng và trời cao vang trong gió. Làn môi Muống hơi cong, tươi như quăng lụa hồng trong búp hoa xoan tây nở ra giữa hai lúm má đồng tiền mơn mớn, cứ thì thầm bên tai Thân như một thứ tiếng vô cùng êm dịu, và nhìn vào mắt Thân, bẽn lẽn và sợ sệt, cặp mắt trong suốt của Muống kia nó không phải của riêng nàng, mà là của một sự chung đúc tất cả những cái gì ngây thơ, hồn hậu và nồng nàn của quê mùa khoáng đãng.

Thân giật nảy mình khi vấp phải phiến đá nhẵn thín bắc ngang đường lấy lối lưu thông cho một dòng nước nhìn suốt đáy, mà gần hết cánh đồng phải bắt mạch vào. Bóng tím hoa cà đã tỏa xuống hai bờ tre rủ ngọn phủ rợp cả lối đi.

Dé ở nhà Mạ ra đến đầu ngõ, thoáng thấy bóng Thân liền quay phắt lại:

- Kìa! Muống ơi! Ra mau đây tao bảo.

Muống vô tình không kịp chào bà mẹ Mạ, quấy thoát gánh lên vai. Muống xô ngay phải Thân, ngay đó, Dé cười phá lên:

- Kìa, còn đứng ngẩn mặt ra đấy làm gì? Về nhanh lên không có tối mát!

Cùng với câu nói, những cái liếc sáng loáng của cặp mắt đen láy vút vào mắt Muống. Má Muống lại bừng lên. Muống cúi mặt và mỉm cười. Dưới nét mi mượt như nét bút tàu phẩy nhanh, hai mắt Muống chơm chớp:

- Có im đi không!

Thân chậm hẳn bước. Thân cố làm vẻ thản nhiên, lắng nghe. Tiếng cười giòn tan của Dé lại cất lên đánh át giọng nói nhỏ nhẹ, thấp thoáng của Muống:

- Muống ạ! Tao trông cũng đẹp đôi đấy!

Muống gắt:

- Con phải gió! Cứ réo mãi tên người ta. In ít cái mồm chứ không lần sau có khóc và lạy tao dẫn về nhà, tao cũng mặc xác.

Dé, Mạ và Muống tuy cùng một làng nhưng về nhà Dé, phải qua mấy xóm lờ thờ và một bãi tha ma ngay rìa cánh đồng, cạnh một đầm sen bát ngát. Làm việc ngoài ruộng xong, thế nào Dé cũng không chịu về nhà ngay, mà còn la cà ở vài nhà chị em bạn rồi lại nằn nì Muống đi theo. Giá không có Thân đi qua, Dé sắp phải qua quãng đường ghê rợn lúc chiều hấp hối này, Dé cũng bớt nói và đùa nghịch vì tâm trí còn một phần bận bịu những cảm tưởng lạnh lẽo. Nhưng lúc này, Dé quên hẳn bãi tha ma và quãng đường vắng, Dé chỉ thấy sự khoan khoái được chế giễu Muống, bắt Muống phải đối đáp một cách luống cuống và nếu có thể thì còn làm Muống rơm rớm nước mắt vì khổ sở, then thùng hay giận tức.

Dé nói rất to và thông thả để Thân đi lùi đằng sau nghe không sót:

- Chị Muống này, chị còn nhớ đầu năm chúng mình đi lễ đền Đệ và chị xin quẻ thẻ không? Em thì em nhớ lắm, trong quẻ thẻ "Ngài" dạy chị độ tháng năm, tháng sáu thế nào cũng gặp văn nhân. Vậy này chị, văn nhân nghĩa là gì, để chóc nữa em về nhà em liệu hỏi chú em? Khổ thật! Làm thân con gái, nhất là ở chốn quê mùa thiệt thòi quá! Vậy đến tối chị nhớ sang nhà em để cùng hỏi nghĩa chữ *văn nhân* ấy nhé. Kìa chị Muống. Chị giận em hay ai mà cứ quay mặt đi thế kia?

Muống đưa con mắt và mỉm cười. Rồi Muống quay nhìn nhanh về đằng sau, Thân vẫn chậm bước, mặt thẫn thờ với đôi mắt xa xôi.

Lòng Muống run lên, trống ngực đập thành thành:

- Con quái con này nó nhận cậu giáo kia là văn nhân.

Những câu nói của Dé như hương lúa chiêm ngọt ngào, cuộn cuộn tràn vào tâm hồn Thân. Thân bâng khuâng cả người, tự nhủ:

- Tháng năm, tháng sáu này thế nào cũng gặp văn nhân!

Đáp lại câu nói thắm kia, tiếng sáo điều đầu đầy chọt vút cao lên rồi dần dần mờ hồ hòa theo cùng hơi gió. Nền trời đã sẫm lại nhiều mảng xám như chì. Đến một chỗ rẽ, Dé xốc lại đòn gánh, cười bảo Muống:

- Hôm nay em cảm ơn chị quá! Nhưng thôi, em về tắt lối này, không dám phiền chị nữa, sợ có người không bằng lòng. Chào chị về nhé! Và này chị, tháng này đã tháng năm rồi đấy, chị nhớ cho chúng em ăn giàu đấy.

Muống lờm Dé và lại mỉm cười. Thấy vai đã chối, Muống đặt gánh xuống đất, gạt mồ hôi trán, rồi lấy vạt áo phủ mặt. Thân dần tiến lại gần Muống. Muống luống cuống toan nhắc gánh lên, và sau đó mắt nàng hoa lên không còn biết nhìn cái gì, về ngã nào.

- Thừa thầy làm ơn tránh một tí cho cháu đi nhờ.

Thân vội né dạt vào bờ cỏ. Mắt Thân lơ lơ lửng vào mắt Muống như một lời nói thắm. Muống vượt lên và lại bỏ xa Thân rất nhanh. Tiếng đòn gánh kéo kẹt nhỏ dần. Thoáng chốc, màu nâu cũ của quần áo Muống và cả dáng người uyển chuyển chìm sâu vào sắc xanh đặc của lũy tre dày.

Gió lồng lộng tràn tới, tối và loãng...

Xa kia, thành phố Hải Phòng đã bật đèn. Những đốm sáng và những làn ánh vàng đục hiện lên như tạc vào cái nền đen nhờ nhờ với những khối kiến trúc cao vót, nặng nề và lơ mờ như có những lớp lớp vang động của các khu kỹ nghệ và các ngã đường về các xóm lao động, huyên náo và tưng bừng, dội về phía Thân. Và những choáng lộn, những sầm uất đặc biệt của mấy phố buôn bán tiện lợi, lướt qua mắt Thân, dồn dập.

- O o o o...

Tiếng thét xé màng tai của còi ô tô chợ gầm lên. Hai luồng sáng chói lòa tia ra, quét vệt bóng tối chập chờn trên con đường tít đặng kia, cách chỗ Thân một cánh đồng mênh mông và một con sông đã đắm lừ lừ vào sắc xám. Thân bàng hoàng cả người. Một cái lạnh âm u dội đấm vào tâm hồn Thân. Thoáng một giây, cả cái vắng lặng và buồn xa xôi của cảnh vật gần như hoang dại trước mắt Thân, ôm choàng lấy Thân. Thân rùng mình, thấy lòng đau nhói lên rồi dần tê đi, lạnh bát ngát.

Giờ đây, ở những phố lớn buôn bán kia, bao người đương hớn hờ đi lại. Hầu hết đó là những người trẻ tuổi, trai và gái, mặt mày phơi phơi, cười nói rộn ràng, đưa những bước lanh lẹ trong cái dòng

sinh hoạt ô ạt đầy ánh sáng, đầy màu sắc nọ, khiến người ta phải rạo rức, náo nức hay xót xa đau đớn nếu mang một tâm hồn rữ rượi. Xe kéo, xe đạp, ô tô tránh nhau, ganh nhau tràn ngập cả đường. Suốt bờ hè rung lên dưới những bước chân giày đạp. Khắp các mặt hàng, sự trưng bày và quảng cáo thi nhau ném ra những lời mời chào vồn vã. Một phút, những lớp người một cuộn cuộn hơn. Sự cời mở và vượt thoát đã dồn ra ở những quãng rộng và tấp nập này gần hết những thân thể gân cốt còn dẻo dăng mà cả ngày đằng đằng công việc đã làm chùn lại hay đại hẳn đi.

Đã hai tháng Thân ở Hải Phòng tìm việc nhưng không được. Và ba lần, anh ra đây từ sáng đến chiều với người nhà đưa học trò đi sắm đồ, và đưa mấy đứa đi thi sơ học yếu lược nhân thể ở nán lại với chúng nó vài ngày. Từ đó tới nay, hơn hai năm rồi, Hải Phòng đối với Thân càng vô nghĩa hơn trước. Thân thấy có lẽ mãi mãi chẳng cần gì phải nhìn lại nó hay nghĩ đến nó.

Bảo Thân sống ở đây, thật chàng ngại ngùng, thật là mĩa mai cho Thân! Học lực vồn vẹn đến mảnh bằng sơ học Pháp Việt, tài nghệ không có, hỏi Thân chen sao được một chỗ đứng, một lối đi giữa cái khoảng đất đã chật ních những người lăm le nhảy phốc vào chỗ người khác với tất cả sự khôn ngoan, khéo léo và mảnh lới. Và với một sức học ọp ẹp, Thân đến nghệt thờ mắt trong những lớp than bụi của phố xá làm ăn náo nhiệt và trong cái không khí tối tăm của ngoại ô riêng biệt cho hạng nghèo khổ trong đó có Thân.

Nếu Thân một mình, Thân cũng quyết liều ganh đua đến phút cuối cùng với mọi người để tìm một sự sống mới lạ. Nhưng Thân còn có người cô già yếu và đứa em gái mù tịt ngay từ thuở nhỏ, hai miệng ăn phải nuôi, những bổn phận mà Thân thấy không thể sao trốn tránh được, hay làm thiếu hụt đi.

Sự tàn nhẫn của ích kỷ và của phụ bạc đã làm Thân phải khổ sở suốt một đời, Thân còn lượng tâm nào nhìn những kẻ khác phải khốn nạn vì mình như thế? Bố Thân chết năm Thân lên mười và con bé em Thân được tám tháng. Vì công nợ, bao nhiêu ruộng đất của nhà Thân về tay kẻ khác hết. Bố Thân phải bỏ làng ra một miền mỗ làm ăn và gửi xương tại đấy. Mẹ Thân không đầy một năm sau, bỏ hai con đại cho ông bà và cô Thân, đi lấy chồng. Người cô gầy còm xơ xác kia phải một mình làm nuôi cả gia đình cho tới khi ông bà Thân chết và Thân đỡ xong, đỡ vục bà mỗi tháng năm đồng với món tiền dạy học trò. Ngày nay, nếu bà mạnh chân khỏe tay bằng một phần như trước, bà sẽ chẳng chịu nhận tiền của Thân mà để Thân góp lại lo liệu sự vợ con cho Thân.

Câu nói của Dé để đùa cợt cả Muồng và Thân lại văng lên trong tâm trí Thân. Thân sực nhớ tới câu dặn dò của bà cô dạo Tết rằng cũng sang tháng năm hay tháng sáu này thế nào hoặc Thân phải về quê thăm nhà, hoặc bà cho cả con em bé ra chơi với Thân. Mắt Thân mờ đi, Thân tự nhủ:

- Nay mai rồi!

Liên với tiếng cuối cùng, cái vóc người lom khom và lầy bầy đi sát cánh, tay nắm tay một đứa bé đã mười bốn tuổi rồi mà chỉ loắt choắt, lừ lừ đi lại trước mặt Thân. Thân vụt lạnh rợn ở ngực và quay vội bước.

Hương sen ngào ngạt của cái đầm chập chờn khói đen nhờ thoáng lướt qua mặt Thân. Xóm Thân ở và ngôi chùa cũ kỹ chỉ còn là những mảnh xanh đặc nét mờ vào nhau trong những lớp bóng tối cuộn cuộn tràn ra. Thân đã vào trong làng và đi qua nhiều ngõ cửa, đóng sập lại, giữa sân lào xào tiếng người ngồi vây lấy mâm cơm ăn nhờ chút bóng mờ cuối cùng của chiều.

II

Tiếng ông Tú ở nhà ngang đơn đã nói ra:

- Cậu giáo đã về! Vào uống nước đã.

Thân bước lên thêm gạch. Người khách đang ngồi với ông chủ nhà Thân liền đứng dậy, cúi đầu:

- Chào thầy.

Thân vội đáp lễ, ông Tú tươi cười xòe bàn tay ra:

- Đây là bác Hương Hoạch vừa sang chơi với tôi.

Ông rót nước đưa cho Thân, nói tiếp:

- Cậu xơi chén này.

Thân cũng giơ hai tay đón lấy chiếc chén con, mời hai người rồi nhấp giọng. Hương Hoạch cũng nhắc chén lên miệng vừa đưa mắt nhìn Thân. Sau đó, như đủ thu những nét mặt và vẻ người của Thân cho sự nhận xét rồi, Hương Hoạch thay chủ nhân chuyện trò và vừa uống vừa ngắm nghía những chậu cảnh bày cân đối ở ngoài sân, châu hai bên cái bể cạn to bằng xi măng lù lù một thế núi. Chợt Hương Hoạch cất tiếng, ôn tồn:

- Tôi rất tiếc - Hương Hoạch đăm đăm nhìn Thân - không có cháu nào để theo thầy học hành. Thấy con cháu các ông các bà ấy riu rít đến chùa mà thèm!

Thân ngược mắt toan nói, ông Tú đỡ lời:

- Thật lạ! Cậu giáo ạ, bác Hương tôi và cả ông cụ bà cụ đều ăn ở hiền lành mà không hiểu sao lại hiềm hoi như thế?

Ông Tú lắc đầu, chép miệng rồi cười nhẹ, đặt khế chiếc chén xuống cái đĩa trong khay khảm. Mặt ông luôn luôn hồng hồng như người

uống rượu. Chòm râu tơ bạc phơ phát bày hẳn ra sự nhàn hạ của đời ông. Ông Tứ rót nước và nói tiếp:

- Chả bù với tôi... Đã nghèo lại nhiều con. Tưởng đến thằng Cún là thoi ngò đâu...

Tiếng cười khề khà lại cất lên qua hơi nước nóng thoáng mùi hương sen ngát. Hương Hoạch cũng cười:

- Tôi gần mười năm nay càng chán nản lắm. Nhất là thấy bà cụ nhà tôi càng âu sầu vì sự chơi bời phá phách trước kia của tôi và sự muộn màng này!!!

- Ông bà đã hiểm như thế, vậy thử nuôi một con nuôi cho đứng đầu đứng số.

Ông Tứ đáp lời Thân:

- Có! Bác cháu cũng đã nuôi dưỡng tử rồi đấy. Nó lên sáu, cũng theo học quốc ngữ, sáng dạ lắm.

- Ấy thế mà chỉ có mỗi cơn sốt là các thầy chê ngay. - Hương Hoạch cười khà và xen nhời - Thằng bé đi như bị cướp ấy.

Nói đoạn, Hương Hoạch im lặng, mắt nhỏ đi làm khép lại những vết nhăn giữa sống mũi gầy. Hai bên mép chun nâng lên mầu ria ngắn tũn. Môi trên xám ngoét trề ra. Trong cái dáng ngồi lom khom và cái vẻ mặt xấu xí đầy kịch cỡm ấy, chẳng còn một tí gì Hương Hoạch ngang tàng, liều lĩnh, vung tay mở bát những cái "thừa" làm cả bàn xóc đĩa ngót lên, hay hoa mắt sà vào những nhà cô đầu với bộ quần áo nhàu nát còn dính cả những vụn ăn uống của những bữa rượu bữa bãi.

Ông Tứ thong thả thông điều, vè vè lâu một mồi thuốc rồi mới đơm vào nõ. Que diêm bật xòe lửa, ông Tứ kéo một hơi dài rồi thở phì ra làn khói trắng xóa. Qua màn khói cay xè ông Tứ cười giòn:

- Hay bác Hương ạ, nói với bà cụ chỉ kiếm cho một người vợ hai tre trẻ là khỏi con.

Hương Hoạch nhăn mặt, lắc đầu:

- Tự tôi không thích chứ bà tôi có ngăn cấm điều đó đâu. Chính tôi đã tam tứ phen phải gắt lên với bà tôi vì sự này. Con cái nổi dỗi hương khói và làm trong nhà vui vẻ đâu chưa thấy, mà gia đình đã lục đục, om sòm, không ăn, không ngủ, không còn thể làm việc gì nên!

Dứt câu, Hương Hoạch cười nhẹ mấy tiếng rồi với chiếc khăn the xếp, bước xuống đất. Ông Tứ liền đứng lên theo:

- Kìa bác! Ngồi chơi đã nào. Nếu chưa ăn cơm, ở đây mà uống rượu. Bu nó sang bà nhạc tôi cũng sắp về và tôi bảo cháu nó sang lấy mắm mới bác xơi.

- Mắm tép! À à mắm tép bên cụ làm. Thôi! Xin phép ông cho khi khác. Giờ tôi phải sang chú Quý nó chẳng tối mất.

Nói đoạn, Hương Hoạch chào Thân rồi đi ra với ông Tú đưa chân tới tận ngõ ngoài. Lúc vào, ông Tú cười nói với Thân:

- Cậu giáo ạ, bác Hương có dặn tôi tối mời cậu và tôi sang xem đàn bên nhà ông Quý đấy. Vậy nếu rồi cậu sang đó xem, đàn to vui lắm. Nắng đã nhạt, ánh sáng bạc trong hắt đi lúc nào không biết. Trong căn nhà gỗ, ngọn đèn dầu đã nhoi lên một khoảng sáng vàng đục giữa bóng mờ ran ran tiếng muỗi.

Thân cởi áo mặc lên con bướm. Thăng Cún chạy vào, khép nép:

- Thưa cậu ra rửa mặt.

Thân cầm khăn và thăng Cún đưa guốc của Thân ra sân. Bà Tú đã về, đương quạt phành phạch, mặc đứa con gái lớn dọn cơm ra chiếc chiếu trải ở giữa. Bữa ăn xong, theo thói quen, Thân nằm nghỉ trên cái võng ở phía trái đầu nhà, mắc một đầu dây vào cột, một đầu lên chạc cây bưởi còn sót ít hoa. Bóng tối xuống rất mau, lênh láng mọi chỗ. Những tiếng ào rào thưa dần. Gió mát phe phẩy dần trên cao. Những ngọn tre và chòm cau reo vội lên để đón gió.

Thân đặt cái quạt nan lên ngực, nhìn trời.

Dải mây trắng như một thất lưng lụa là phẳng xõa dài ra đằng đông, gấp vài nếp trập trùng. Gần đấy, một ngôi sao xanh biếc lấp lánh cân đối hai ngôi sao khác nhỏ hơn nhưng cũng sáng không kém trên nền mây phớt tím.

Thân vụt nghĩ đến Muống, Dé và Mạ thân với nhau, có luôn bên cạnh nhau như dải sao kia. Giây phút sau, Thân lại thấy nặng ở ngực, nghiêng người về phía sau vườn, trông ra đường. Tâm trí Thân lắng lại một khoảng khắc rồi Thân chau mày, dần tiếng thầm:

- Lạ thật.

Từ đồng làng về nhà, Muống, Dé và Mạ phải qua chỗ Thân dạy học, và từ chùa về chỗ trọ, Thân phải qua ngõ nhà Mạ. Luôn ba hôm rồi, Thân không thấy một ai trong bọn và cũng không thấy tiếng họ ríu rít hay giọng hát lửng lơ như hằng ngày. Sao lại có sự khác thường như thế?!

Cái nhìn gọn sáng và cặp môi chúm chím nụ cười từ một gương mặt e thẹn đến với Thân, lại lung linh trước mắt Thân. Thân hồi hộp và thấy lòng càng bứt rứt đến không thể nào chịu đựng được. Thân tưởng tới nếu sáng mai lúc ra trường và buổi chiều lúc tan học, Thân vẫn không gặp những bóng dáng uyển chuyển và nghe những tiếng nói ngọt ngào kia. Trong tim Thân, một cái gì liền thắt chặt lại.

Thân lắc đầu, cổ lên tiếng trong cổ họng nghẹn ngào:

- Không! Không! Sao lại như thế được?!

Thân trở mình về bên phải và phẩy mạnh quạt để đánh tan cái nóng bùng bùng ở mặt và ngực trong tâm trí, Thân cố viện ra những lý lẽ để đề át sự rung động mà Thân thấy là nguy hiểm này. Sự nhí nhảnh đon đả và thân mật của mấy người con gái quê mùa kia, sao Thân lại để nó dắt Thân đến yêu đương? Mà Thân yêu ai trong bọn? Dế, Mạ hay Muống? Muống! Muống lộ ra nhiều vẻ tình tứ ý nhị đấy nhưng như thế đâu phải là sự luyến ái đã nung nấu đến sôi nổi, dễ dàng cho hai người ngỏ lời rồi gần gũi nhau?

Đến làng này mới được vài bốn tháng và có lẽ Thân còn ở đây lâu bởi những cư xử tử tế của cha mẹ học trò khiến Thân đỡ khổ sở. Thân không thể để thiên hạ có những chuyện không hay về mình. Chẳng phải bây giờ, cái nhân cách và sự đúng đắn, Thân phải giữ gìn như từ trước và mãi mãi sau này cho khỏi nhem nhuốc vì bất cứ điều gì, cả những điều mà Thân thấy phải với Thân, với một số ít người rộng rãi và thẳng thắn nhưng ngược lại số đông chỉ chịu theo những cái gì đã khuôn khổ sẵn.

Yêu! Thân không thể ở những nơi chỉ biết sự làm ăn chăm chỉ, chắt bóp giữa những đồng ruộng chật hẹp và những lũy tre kín đáo này, mà tình tứ, gặp gỡ, gần gũi người con gái như ở thành thị được! Nhất là Thân không thể đã một phen cầm lấy tay tình nhân, nói những lời ân ái bên tai e thẹn và nghe lại những tiếng đáp của đôi mắt lấp lánh và chớm chớp kia, mà không lấy người con gái này làm vợ với những cheo cưới đúng lễ thói rồi gần bó với y suốt một đời. Trong cái xanh đặc của khu vườn cây cối um tùm, vụt nổi lên những đốm sáng xanh lập lòe, trôi từ từ tản ra mấy phía. Gió thổi rào rào. Những ngọn tre vạt vờ xô vào nhau rũ rượi. Nhiều tiếng lác rác của những thân tre to vạm mình nghe như tiếng quàn quai của những sống lưng bị trói buộc đã mệt mỏi và đau ê ẩm. Qua mấy hàng rào, hiện lên ánh đèn vàng và những tiếng người lao xao.

Thân ngồi dậy, bỏ thõng chân xuống đất mát rượi, hai tay ôm đầu. Trống ngực đập dồn và không đều, Thân cảm thấy rõ ràng. Và Thân càng thấy tâm trí bối rối, lòng như bị cào ra bởi những sự đau đớn, tủi cực, khổ sở cuộn cuộn nổi lên, lẫn lộn. Một màu xám mờ và lạnh chập chờn và nhẹ nhàng lướt qua mắt Thân. Sau đó, ào ào tỏa ra như một làn gió đông vượt tới khoảng rộng, hình ảnh những tháng năm phẳng lặng với những cảnh sống đều đặn, những tâm trạng êm ả mà Thân đã trải qua, chẳng cần và cũng không muốn ghi nhớ. Thoáng một giây, tất cả những hình ảnh tối mờ ấy là tả bay tan ra, rơi biến vào như là một vực thẳm.

Trong người Thân rợn cả lên. Một sự đau đớn tê tái ran thêm ra khắp tâm hồn. Thân lắc đầu rồi nuốt liên tiếp những cái nghẹn bóp

chặt lấy cuống họng.

Thằng Cún đang nằm phơi bụng ở góc sân vội choàng dậy, chạy vào nhà:

- Thưa cậu, áo dài cậu thầy cháu đem treo vào buồng để cháu lấy ạ.

Thân lẳng lẳng mặc áo, Cún khép nép đứng xa:

- Thưa cậu, ra ông Quý xem đàn ạ?

- Ủ, mà thầy mày đi trước thì ra đây ngay hay còn rẽ vào đâu?

- Thưa cậu thầy con bảo vào rủ ông Trưởng đi một thể và thầy còn dặn cậu có xem khuya thì cậu cầm chiếc đèn xếp đi kéo nhờ đằng ấy đem qua mưa to chưa hết lội và đường tối lắm ạ.

Thân ngần ngại, "Khuya! Có gì mà xem khuya?!". Thân toan không cầm lấy cái đèn của thằng Cún lấy ở nóc tủ chè đem đến bước xuống thềm, Thân gọi giật Cún lại:

- Đưa đèn đây cho cậu, và nến có dài không?

Ra khỏi ngõ xóm, tới đường nhỏ bên ngoài Thân chợt nhớ ra mình chưa đến nhà thủ Quý lần nào. Tuy thủ Quý có con học Thân nhưng cũng như những nhà khác, Thân rất ngại đến đây thăm nom chè chén. Nhất là với những người già cả và có địa vị, sự thù tiếp phải giữ gìn ý tứ là cả một cực hình.

Chợt có vài người đi qua mang nắp quả và vàng hương. Thân bèn theo họ. Khỏi một khu ruộng phơi chân rạ, Thân đi lại gần một rặng tre đen kịt vượt lên mấy chòm cau rung xào xạc. Tiếng người ồn ào càng rõ hơn với những ánh đèn, ánh nến lấp loáng. Tận cùng cái lối đi lát gạch, dựng lên cái thể môn bằng mấy cây bương kết lá dừa, lá cọ và những hoa giấy sặc sỡ. Sự đón tiếp khách đi lễ còn long trọng thêm với một khung giấy dó dài và rộng có ba chữ nho rất to nét nổi rõ rệt dưới ánh sáng một cái đèn hình bức hoành phi viền giấy trang kim.

Thân không vào cùng với bọn người nọ. Anh ngần ngại đứng nhìn. Mặt sân gạch rộng đến một sào, không kín thóc, đổ mà đầy những người và vật. Cái bực ghép bằng những ván mỏng chắc chắn trên những gióng luồng, lợp bằng vải tuồn và che phen cốt ba bề, chiếm một khoảng vuông vắn giữa sân. Những án thư, những bàn ngăn kéo, những bực tiếp đều đầy những lễ phẩm dưới những con mắt dữ tợn và hiền từ một cách đại nghịch của các Nam Tào, Bắc Đẩu, Ngưu Ma Vương, La Sát bằng giấy ngời có thứ tự và cao ngất.

Đèn dầu, đèn man-chon, nến chiếu sáng rực lên tới dãy nhà trên và nhà ngang và ra cả vườn cau, vườn hoa. Khói! Khói nghi ngút của những bát nhang nhón nhỏ và một đỉnh đồng bóng lộn đốt trầm, làm nôn nao cả không khí với hương vị hỗn loạn của hoa quả xôi gà bày từng mâm, thủ lợn cả cái, vàng mã từng chồng... Giọng ê a nồng

mùi rượu thịt của các thầy cúng, tiếng trống, chũm chọe inh ỏi, tiếng đàn the thé..., tất cả cái âm nhạc của mê tín đã trào lên, kêu gọi thêm người đến và nài giữ những người muốn trở ra.

Thân giật mình. Anh thấy ngượng nghịu, trơ trẽn quá ở đầu có lỗi đi lại tấp nập. Ừ, đến một chỗ đàn đám ồn ào của đàn bà, con gái và trẻ con này, sao có thể được với một nhà giáo? Bảo rằng xem, thì Thân xem cái gì? Và để khuây khỏa vui vẻ, thì sự náo nhiệt và cái không khí nồng mờ hôi kia chỉ làm Thân thêm bức dọc. Một ý nghĩ nữa nổi lên nhưng Thân vội lắc đầu:

- Không! Không! Sao lại như thế?!

Rồi Thân tự nhủ "Hay ta lộn về?!". Một bà cụ một tay chống gậy, một tay vịn vào đứa bé con gái áo nâu dài xúng xính, lò dò từng bước đi ra. Thân lùi sang bên để nhường lối rồi quay gót. Đoàn, thẳng con thủ Quĩ cầm đèn đi trước bà cụ, chợt thấy Thân liền cúi rạp đầu:

- Lạy cậu ạ.

Bà cụ già cũng ngược mắt lên, hấp háy:

- Kìa ông giáo. Đoàn, con mời ông vào nhà...

Thân nghiêng mình chào bà cụ, nhìn vào tận mặt đứa học trò phớn phở trong bộ quần áo lụa mỡ gà. Thân đưa tay xoa cái chòm tóc xòm xòm của Đoàn, như trao cho nó một phần thân ái cha con.

- Thầy cháu đâu?

- Thưa cậu, thầy con đương nói chuyện với khách ạ. Cậu vừa sang, mời cậu vào xơi nước, để con vào gọi thầy con.

Dứt tiếng, Đoàn vùng chạy vào, kéo tay bỏ ra. Thủ Quĩ vội vàng sửa lại khăn, chạy ra, chấp tay cúi mình chào Thân:

- Thầy vào xơi nước. Không có cháu vào bảo, thật thất lễ với thầy lắm!

Cử chỉ cung kính của thủ Quĩ bày ra rất thực cả tấm lòng người nhà quê quý mến ông thầy dạy con mình cũng như dạy mình. Thủ Quĩ đưa Thân vào ngồi cái trường kỷ giữa những khách quý. Y vừa rót chén nước mời Thân, Đoàn đến bên, nghển cổ nói nhỏ:

- Kìa thầy! Cụ chánh bà đã sang.

Thủ Quĩ cúi đầu cười xin lỗi Thân rồi quay ra nói với đám đàn bà ngồi ở cánh phản thấp lè tè gần đấy:

- Têm nhanh, thêm giàu vào các bà ơi! Ai đó, đem giàu lên để ông giáo xơi.

Rất nhiều cặp mắt nhìn người khách lạ này. Từ ngày Thân đến làng dạy học, lần đầu tiên họ gặp Thân ở một nhà khác buổi tối và trong một đám cúng lễ. Máy cô bám nhau và đưa mắt cười:

- Ồ! Chị đem coi giàu lên hộ đi. Còn về mãi!

Thân ngoảnh lại chỗ có tiếng người nói nghe quen quen. Mắt Thân lóe lên và mờ đi. Muống, Dé và Mạ chụm vào nhau giữa đám đàn bà khúc khích cười, Dé cất cao hẳn đầu lên, đưa coi trầu cho một cô ngúng nguẩy lờm Dé. Bên cạnh cô này, mặt Muống chập chờn đen đi vì cô cử động. Sau đó, ánh đèn thoang thoáng lướt qua má của Muống. Mắt nàng nâu trong chớm chớp rồi ánh ngời lên, vút vào mắt Thân. Thân như có một luồng lửa thổi vù qua mặt.

- Kìa mời thầy giáo xơi nước.

Ngồi đối diện Thân, Hương Hoạch cất tiếng. Ông Tứ mời theo vừa nâng chén lên, uống từ từ như khi ở nhà thường thức thứ chè đầu xuân ướp hương sen ngát. Thân cũng phải lấy những dáng điệu khoan thai đưa chén lên miệng rồi phì phèo những khói thuốc lá cay đắng. Thân kinh khiếp như là thuốc độc. Mấy ông có tuổi và chức dịch, quần chùng, áo dài, khăn vấn, mặt mày đầy phớn phở và quan trọng, được cái dịp họp mặt trầu nước này thì chuyện trò ran ran át cả tiếng thưa gửi của Thân với Hương Hoạch và hai người cha học trò.

Trong khi ấy, trống, chũm chọe, vãn loạn xạ khua, reo; và bọn cung vãn càng vượn cồ ra gào những câu hát chỉ thấy nồng nặc những ê a với tiếng đàn phanh phách như bật bông. Nối tiếp nhau không ngớt, hét bà nọ đến bà kia, hầu hết các người mẹ và vợ trong làng nghề đều sì sụp lễ dưới những vị thần hàng mã chỉ ngày mai đốt ra tro, mà họ choáng váng thấy linh thiêng, và tin rằng bao nhiêu may mắn, tai nạn đều gây ra do những thưởng phạt khôn lường của các vị.

Bọn trẻ con theo người lớn đi lễ và trốn nhà đi xem, đùa nghịch chí chöhe bên cạnh những voi ngựa hình nhân giấy và ở mấy chỗ sáng sửa ồn ào nhất, luôn luôn bị quất tháo và rửa sả, đánh đập mà vẫn không chừa. Bà lão bán quà đã bắt đầu ngáp vì ngồi trò một mình với cái mẹt khoai, chuối, bánh kẹo đã thâm xị, sốt nước, phải luôn luôn xua những con ruồi đêm khuya rồi mà vẫn còn bay xả vào thức ăn.

Sự cồn cào trong người dần làm Thân bứt rứt, nóng sực cả tâm trí, Hương Hoạch và hai người cha học trò đã chõ sang cả bàn bên góp chuyện với những kỳ lão. Thân phải loay hoay quanh quẩn hết mân mê lại ngắm nghía những chén nước, ấm chuyên, coi trầu, và thờ thần trông ra công rạp, vườn cam, vườn hoa. Nhưng dù để hết cả mắt và ý nghĩ vào những vật này, Thân vẫn thấy rõ ràng trừ Muống ra còn hoặc Dé, hoặc Mạ, hoặc một người trong bọn con gái vẫn luôn luôn nhìn Thân và cười nói. Và cả những đàn bà quần áo sò sề

kia cũng thỉnh thoảng chú ý vào Thân như để tìm tòi, dò xét xem Thân phải lòng ả nào trong đám này.

Trống, chũm chọe, đàn, hát chợt cùng trào lên, vô cùng rối loạn rồi ngừng lại. Ngay khi cái huyền ảo quái gở này vừa lắng, Thân vụt thấy mặt mày như tối sầm đi. Thân rợn người, tự nhủ: "Đến phải về thôi!". Chờ thủ Quý đến, Thân đứng dậy tươi cười xin phép về. Anh không quên lễ phép chào mọi người ngồi gần đấy. Thủ Quý và thằng con bé đưa Thân ra tận cổng:

- Đoàn! - Vái Thân một vái xong, thủ Quý quay bảo con - Con cầm đèn đưa thầy về nhà.

Thân vội gạt đi:

- Thôi, xin cảm ơn ông. Tôi đã đem sẵn cái đèn xếp trong quyển sách đây rồi.

Thủ Quý vẫn khom người:

- Vây xin kính thầy về và thế nào tối mai cũng mời thầy lại xem tán đàn ạ.

- Vâng! Vâng! Thôi xin chào ông.

Thủ Quý vào, Thân bước rất nhanh ra ngõ. Thoáng chốc anh đã đi sâu vào bóng đêm tím đặc và thoáng ướt. Gió khuya chạy rào rào trong những cành lá nghe như mưa bão. Thân tràn bước, và luôn luôn như đập trán phải một tảng gì lù lù cao ngất, Thân phải dừng lại và định thần nhìn. Chợt Thân giật mình và chau mày. Sát ngay đầu chân Thân, một mặt nước phủ bèo đen thẫm, lấp lánh mấy ánh sao xanh le lói.

- Ngõ nhà ai mà có ao rộng thế này?! Thôi mình lạc đường rồi!

Giây phút sau, Thân nhận ra hầu hết quãng này là sau nhà người ở, nếu không là ao thì là vườn, là một mảnh ruộng mạ. Thân xòe diêm châm nển. Cái lối gồ ghề và chật hẹp loang loáng xuất hiện trước làn ánh sáng hồng rực rỡ hắt lên, đưa nhanh cùng bước chân.

Bỗng một bóng người ở một ngõ ngang vụt tới một giọng nói hần hần:

- May quá! Ông cho cháu đi nhờ đèn với.

Mắt Thân hoa lên và Thân bật tiếng:

- Kìa cô Muống! Cô cũng không ở lại xem đàn nữa à?

Muống cúi mặt xuống, mắt lấp lánh chớp một cái:

- Vâng!

Ngừng lại một giây như để nuốt sự ghen ngào chẹn lấy cổ họng, Muống run run và cười nụ:

- Nhưng sao ông lại về nhà lối này?

- Lối nào chả được! - Thân nhìn thoáng vào mắt, môi và má Muống.

- Nhưng cô biết nhà tôi ở đâu mà đã cười tôi đi lạc?

Muống lặng ngay nét mặt, giọng nhẹ nhàng như hơi gió ban mai:
- Cháu xin lỗi... - ngắt lại một tích tắc - xin lỗi thầy, cháu tưởng thầy chưa quen nên lạc lối, vì lối này chỉ có thể ra thẳng đường cái.

Muống trở tay xong, yên lặng một lúc:

- Vậy thầy cùng cháu quặt ra ngõ này rồi đi về ngõ Xóm Đình cho cháu theo với kẻ mình cháu, cháu sợ quá.

Thân đã thấy bưng bưng ở mặt, anh mỉm cười:

- Cô sợ ma hay sợ gì? - Không để Muống kịp cất tiếng, Thân nói tiếp

- Chắc về khuya sợ phải đòn!...

Muống cúi mặt, chơm chớp mắt và lắc đầu:

- Thưa thầy không phải thế ạ. Sợ là cháu sợ ma chứ đã lớn thì ai còn đánh, tội nghiệp!...

Thân cười thành tiếng:

- Bác giai ở nhà đánh chứ ai vào đây.

- Thưa thầy cũng không phải ạ. May mà cháu chưa có bác giai nào cả! Chứ có thì tội gì về khuya khoắt một mình cho khổ thân!... Vả lại nhà cháu nghèo lắm, ai người ta thêm lấy?...

Đến đây, Muống thấp giọng và hơi quay mặt đi. Thân nói tiếp, rất nhanh:

- Thì lại lấy người nghèo hơn chứ sao!

Câu nói này mở toang cả lòng Thân ra, Muống thoáng trông thấy rõ ràng bao nhiêu sự thành thực, sự thâm thía và có cảm tưởng Thân và mình quen biết và thương mến nhau đã tự lâu. Lòng Muống rưng rưng nước mắt. Dưới mắt ghen ngào của Muống như có một đầu mối thắt dải chèo chỉ chờ Muống rút nhẹ ra một cái là toang cả sự rắc rối nó làm xa lạ hai con tim vẫn kêu gọi nhau, thắm lặng. Muống như không thể cất được bước. Cả dây thần kinh Muống như co lại, và ánh sáng hồng của cái đèn xếp lắc lư chiếu lấp lánh mặt Thân cùng với những câu Thân nói gần ngay bên mình Muống từ lúc thoát nghe đến giờ, nó hút lấy Muống như là điện vậy.

Một lúc sau, giọng nói run run của Muống lại cất lên:

- Thưa thầy, theo ý chúng cháu, người ta phải nên biết phận mình.

Về phần đàn bà con gái chúng cháu nếu nhà đến bát ăn cũng chẳng đủ thì chúng cháu không dám tơ tưởng sự tốt đẹp nọ kia. Vì... -

Muống thờ dài - cứ ở nhà với cha mẹ thế này còn được vui vẻ sung sướng.

- Không! Tôi lại không nghĩ như cô. Sự vui vẻ sung sướng của người con gái theo ý tôi là cùng người chồng gắn bó, chịu đựng với nhau tất cả mọi nỗi gieo neo. Con người ta cao quý ở chỗ khổ sở ấy cô ạ.

Cả Thân và Muống đều yên lặng. Trong tâm trí họ, tuy là hai ý nghĩ giống nhau: "Ừ! Chúng ta đã biết nhau như thế, thì chúng ta mau tìm cách mà ăn ở với nhau đi". Đến một ngõ tối và sâu thẳm, Muống đứng lại, trở vào:

- Cám ơn thầy, nhà cháu trong kia rồi. - Và Muống đưa tay trở về phía trước. - Bây giờ thầy cứ đi thẳng lối này rồi rẽ ra đường, đến cây đa là sắp đến chùa. Hay là cháu...

Thân thần mặt ra, cúi nhìn xuống đất, cổ đằm sương làm lạnh cả chân. Cả Muống, đầu óc cũng tối sầm lại và nặng nề, và nằng cũng mong một cái gì chậm lại.

- Vâng! Thôi chào cô về!

"Cô về". Hai tiếng này đến tai Muống như là hai tiếng gầm rít của sự giận dữ. Muống càng thêm bối rối, mắt nàng chói nhưc nhìn chằm chằm vào cây nên chỉ còn mẩu ngấn cháy lắt lay gần sát cả bìa đay! Phải cố gắng, Muống mới thốt ra lời:

- Thưa thầy, nến cháy chỉ một tí nữa là hết mà tối về đằng ấy phải qua hai ngõ ngoắt ngoéo, vậy để cháu đưa thầy đến chùa rồi cháu trở lại cũng được. Đây là ngõ nhà cháu, cháu không sợ lắm ạ.

- Không tiện! Đưa tôi rồi để cô về một mình thật không tiện tí nào.

- Không sao! Cháu đã bảo đến đây cháu không sợ gì mà!

Nói đoạn, Muống cầm lấy cái đèn:

- Để cháu đi trước dẫn đèn. Mà đi mau lên may ra còn nến, cháu lại nhờ thầy cái đèn về!

Thân theo sau Muống. Ánh sáng lắt lự kéo bóng hai người dài ra... Sương đã xuống mờ mờ. Cái lạnh ẩm ướt của đêm khuya cảm thấy rõ ràng ở cổ và gáy! Chợt Muống chậm bước, cất tiếng:

- Thưa thầy chỗ này nhiều trâu bò đi lại, mấp mô và lầy lấm, em đi soi cho. Và sắp đến cầu đá, thầy cẩn thận kéo trượt chân chết.

Tiếng "em" và tiếng "chết" nghe rung hẫng lên và đi sâu vào tim Thân.

Thân thấy Muống đã rất thân với Thân và đã chọn lọc sẵn những tiếng mạn mà riêng để nói với Thân. Tâm hồn Thân ngời sáng như trong một làn chớp. Mấy phen chân Thân như chùn lại để nhịp với bước đi thoăn thoắt của Muống...

Cái êm mát gợn gợn sắc của đêm khuya vắng lặng thêm sự rạo rức trong người Thân. Vài cánh sao lơ mờ còn sót lại đã lẫn vào sắc xám đặc của nền trời trối xuống những ngọn rặng tre lù mù.

- Ôi!

Muống bỗng kêu lên vì một bước hụt. Cái đèn rớt theo bắt xèo lửa vào giấy khô giòn. Vùng quay lại trông thấy, Thân thối vù ngọn lửa.

Trong bóng tối đổ sập xuống...

- Cô Muống! Có việc gì không?...

Thân bật diêm soi. Ánh lửa vừa chớm lên, lại một làn gió thổi tới thổi tắt liền. Thân lắc đầu:

- Thôi vậy! Còn tí nến để chốc nữa cô về. Chúng ta chịu khó đi tới một quãng.

- Vâng!

Muống đáp ngoan ngoãn rồi đi lên trước. Đã tới cây đa chơ vợ ở một ngã ba, Thân gọi Muống:

- Kia rồi! Phiền cô quá, thôi cảm ơn cô, cô về đi không khuya mắt.

Dứt lời Thân châm lửa và đưa đèn cho Muống. Thấy một miếng giấy sém bằng đồng xu, Muống tươi cười:

- Thật may quá! Ban nãy nếu thầy giáo không nhanh thì đèn cháy to mà gió thế này thật hết về.

- Về! Cô về bây giờ có lẽ đã quá nửa đêm.

Mắt Muống long lanh:

- Chưa đến ạ! Thôi chào thầy.

Thân định đáp lại một câu nhưng cuống họng như tắc lại, mà chỉ có thể lên tiếng ở trong lòng. Như là một sự đau xót vọt đến thắt chặt lấy tim Thân. Thân chơm chớp mắt và nuốt xuôi những sự nghẹn ngào.

- Thôi kính thầy, em về.

Muống đưa đôi mắt nâu trong gợn sáng nhìn Thân lần nữa rồi quay đi... Gió vẫn lao xao. Tiếng chó sủa vang vang ở phía trong kia lại nổi lên. Thân trông theo cái làn ánh sáng hồng hồng lấp lánh và dáng người chập chờn tới khi mất hẳn vào đám tối đen đặc sau những lớp sương xám đục bồng bênh.

Muống vừa lên tiếng, hai con chó nhà nàng im bật. Nó xỏ ra, chồm vào Muống khi cánh cổng mở. Muống phải xua hai con vật này, đi rón rén vào nhà. Con Khoai và cái Gái Út đã ngủ lăn ra, không chút hay biết. Tiếng ngáy giòn và đều nghe rõ rệt, làm hồi hộp thêm cái yên lặng tối mờ. Muống đẩy nhẹ cửa buồng đằng đầu nhà, vào cởi áo. Chợt Muống ngừng lại, cánh tay áo chụm ra lơ lửng bám lấy bàn tay, Muống lắng tai nghe. Có tiếng rên xiết nhẹ ở buồng đằng kia vắng tới. Muống vút áo xuống giường chạy lại.

Ngọn đèn hoa kỳ le lói vắn to lên. Muống vén cánh màn nâu bạc rách vá. Một mái tóc lấm tấm bạc và bờm xờm hiện ra với gương mặt hốc hác, miệng he hé đương thở phì phào.

- Thầy! Thầy!

Một giọng run run và rất nhỏ đáp lại:

- Muống, con đã về đấy ư? Đàn ngoài ông Quý có vui không?

- Ôi dào! Chẳng có gì đâu ạ... Thầy! Thầy này! Thầy có bớt rức đầu tí nào không? Khổ quá, bà Quý cứ nhất định giữ con ở lại, con sốt

cả ruột, phải trốn mới về được.

Cặp mắt sâu hoắm của người ốm giương lên, lơ lơ nhìn. Sau mấy tiếng ho khan, ông thân Muống day ngược rồi hỏi:

- Vẫn thế con ạ, nhưng có lẽ uống thang thuốc nữa mới hạ được...

Muống! Con xem nhà còn chè mạn Thái không, còn thì con chịu khó đun cho thầy ấm nước sôi để pha.

Muống vội trả lời rồi xăm xăm cầm bao diêm ra tìm chai chè ở bàn thờ gian giữa và xộc xuống bếp. Thoáng nhớ lại câu hỏi hiền từ của người cha ốm yếu, Muống bùi ngùi cả lòng, tự nhủ:

"Còn sống mẹ mình, thì tôi nay thật mình đến bán xới".

Liên với câu nói, Muống gai người lên vì cảm giác thấy mẹ Muống như thật đứng trước mắt nàng, lăm lăm với khổ mặt sắt sui, đen sạm và nhăn nhúm, cái khổ mặt xấu xí quá đến không ai dám trông ngắm của hạng đàn bà nhà quê nghèo khổ vừa phải sinh nở nhiều vừa phải làm ăn đầu tắt mặt tối, và họ thù hằn, ghê sợ sự nhàn rỗi hơn là thuốc độc.

III

Dé ở trong quán nhô ra, nhổ cốt trầu, gọi Mạ và Muống rồi rít:

- Kia rồi! Gớm đàn ông đâu mà đi cứ như sên ấy!

Muống và Mạ đều ngoái cổ ra nhìn theo tay Dé trở, cùng cười nụ. Tà áo the rộng bay phàn phật dần lại gần với cái dáng đi chậm chạp và mỏng mảnh tưởng như một luồng gió mạnh có thể thổi rạp đi. Thân bẽn lẽn, mặt cúi xuống. Mạ nhìn Muống rồi nhìn Thân vận chiếc áo cánh không trắng gió thổi vén lên. Mạ chép miệng, cười nhẹ với Muống:

- Tội nghiệp, một thân một mình ở nơi xa chẳng ai trông nom cho.

Và Mạ lắc đầu:

- Mà người trông lúc nào cũng buồn, không hiểu nghĩ ngợi những gì?! Này Muống! Hôm nay mày phải hỏi thật cặn kẽ xem.

Muống ngáy Mạ một cái rồi quay vào quán, vờ chọn trầu cau. Thân tươi cười chào:

- Các cô ra sớm nhỉ, chắc chờ tôi lâu rồi! Tôi cứ tưởng các cô thế nào cũng qua chùa thành thử đứng chờ ở cây đa đường cái làng ngoài mãi sau mới sực nhớ ra đây.

Mạ dụi dàng:

- Không! Chúng em cũng vừa ra - và bảo bà hàng - kìa bà, rót cho chúng cháu mấy bát nước. Và cậu giáo có ăn trầu để chị Muống em chọn cho?

Muống đỏ ửng mặt lên, cúi thấp. Thân cười bạo dạn hơn trước:

- Răng trắng ăn trầu sao được? Nhưng thôi cô Mạ cứ đưa tôi một miếng.

Mạ đưa mắt cho Muống:

- Cau chị Muống vừa bổ đấy, cậu xem có đẹp không? Chị bổ khéo quá, và hạt lại trong, tươi, nhai chắc môi phải đỏ thắm thêm.

Muống đếm tiền giả bà hàng. Dé giục Mạ:

- Đi đi thôi! Ngồi đây lúc nữa thì đến chiều cũng không tới mất.

Dé và Muống đi trước, Mạ và Thân lùi lại sau, người trong bờ cỏ, người giữa đường. Cảnh vật mở rộng, trong bầu không khí trong sáng như pha lê thoáng cái lạnh êm dịu của giữa thu, đón lấy vẻ hớn hờ tươi mạnh của ba cô gái quê đậm đà. Những lũy tre và vườn tược dần bỏ xa. Khoảng đồng ruộng mơn mớn mạ xanh, chạy bát ngát chung quanh bốn người. Chợt Dé quay lại gọi:

- Cậu giáo! Cậu đi nhanh lên chứ! Nói chuyện với chị em tôi cho vui.

Thấy Thân ngập ngừng, Dé cười:

- Cậu đừng nên giữ kẽ gì cả! Chị em chúng tôi đều quý mến cậu, nên mới dám nhờ cậu dẫn lối thể này. Mà cậu dẫn lối chúng tôi, cậu đi sau thế kia nhớ chúng tôi lạc thì sao?

- Ủ phải - Mạ mỉm cười. - Nhớ chị Muống chị ấy lại lạc như hôm ở đằng nhà ông Quĩ thì hỏng!

Dé cười phá lên. Mặt Muống lại đỏ như. Thân cũng thấy nóng cả gò má.

- Chị Mạ thế mà bảo hiền lành, ít nói! Nào tôi có bảo dẫn đường dẫn lối gì đâu? Từ đây sang Kiến An ai chả biết.

Ngay sau đó, Dé trở về phía trước, chạy dài một dãy núi tím phớt, nổi mịn vào nền mây xanh trong những nét uốn lượn:

- Có phải kia là núi Kiến An?

Thân lắc đầu:

- Không! Đấy là thuộc về Quảng Yên hay Uông Bí. Núi Kiến An về phía tay phải này, gần nhưng còn khuất những rặng tre và lớp mái nhà bên phố kia.

Dé thở dài:

- Chính tỉnh nhà đấy mà chúng ta mù tì, mù tì chẳng biết gì hết. Cậu tính quanh năm suốt tháng từ lớn đến bé có được đi đến đâu đâu! Đến ngày tết nhất đi hội đền, Dé cũng phải mau mau chóng chóng mà về! Kéo công việc ở nhà ngập lên, các em sốt ruột hú hồn hú vía mình và rửa như vật từng miếng thịt ra ấy.

Dé dứt lời, Mạ thích vào vai Muống:

- Còn con bé này, không hỏi cái gì để cậu giáo nói cho vui. Mồm miệng để đâu mà câm như thóc ấy?

Má Muống hồng và mơn mớn thêm:

- Mang gói nặng như thế này còn biết nói gì. Gớm! Tôi xin chị.

- Gói gì đấy?

Thân nhìn Muống hỏi. Muống đưa mắt, cười ngập ngừng:

- Dạ! Cháu không biết. Của chị Mạ đưa cháu cầm.

Mạ lên tiếng:

- Thưa cậu, chúng em chẳng dám giấu cậu nữa. Góí cơm nắm và ít thức ăn đấy ạ. Vì chúng em đi chơi xa như thế này ít nhất chiều mới về được.

Sau đó, Thân lại im lặng, nhìn xa về phía trước. Một nghĩa địa dần hiện ra. Ngay bên vệ đường, những bụi rong um tùm và chằng chịt một thứ dây leo, tua tủa đâm lá ra ngoài. Chen vào đó, những vừng dứa dại gai góc dày đặc, lá xanh biếc lấp lánh sáng, nổi lên cả trên những nấm mộ thấp lè tè, không có hàng lối, có lẽ chỉ ít lâu là bị những cây hoang dại kia mọc trùm lên, lún thành mặt đất. Một mái ngói cong chật hẹp và trống hốc, không tượng, không hương, ngồi yên lặng nhìn một cách mệt mỏi, cảnh vật tắm dưới làn nắng vàng từ trên cao cuộn cuộn đổ xuống. Trong hàng tre um tùm chung quanh, vài con cò trắng vụt bay ra, rồi lại nhao mình vào bụi rậm gần đó. Và, luôn luôn, mấy con quạ khoang gọi nhau với những tiếng khản đặc như cổ họng bị bóp lại bởi đói khát.

Thân không dám nhìn thêm một phút nữa vào những ngọn cỏ mọc dài và những lớp lá gai góc bao phủ một mặt đất không ai dám tưởng đến sẽ có mình, nằm đây kia. Nghĩa địa Tám Quán chôn những bệnh nhân dịch tả và những người chết vô thừa nhận như có những luồng gió đen tối và lạnh sồn thịch, thổi vù vù vào tâm trí Thân. Để quên rất nhanh những cảm tưởng ấy, Thân bước nhanh lên, trở về phía trước, bảo mọi người:

- Sắp đến bến đò kia rồi.

Những dãy nhà lá cất san sát với nhau, dọn những hàng lật vặt như hàng cơm, hàng nước, hàng tạp hóa, và mấy hiệu thợ may, cắt tóc, cho thuê xe đạp, thuốc bắc, dòn mau đến trước mặt bọn Thân với những tiếng ồn ào, vui vẻ quá. Muống và Dé đều nhìn người bán tạp hóa và hai đại lý rượu của hai hãng đương cạnh tranh nhau ráo riết có bán kèm thêm xà phòng.

- Mạ này! Cứ mỗi ngày một khác hẳn đi nhỉ. Năm kia năm kia những nhà tây kia đã xây đâu và những hàng quán làm gì sầm uất đến thế? Mạ, lòng cũng phời phới và hỏi hớp:

- Ủ nhỉ! Đây mà thế chắc Hải Phòng bên kia còn vui gấp nghìn, nếu lần này mình có sang đi chơi cũng lại đến lạc lối mất Dé ạ.

Muống không nói nhưng không kém sự rạo rục. Một phần cái thành phố xa lạ với nàng kia, đã lù lù trước mắt. Một đoàn xe lửa chạy ình ình trên cầu sông Tam Bạc. Những xe cộ, tấp nập bên kia đường, cạnh ngay dòng nước vàng lờ dềng dặc những bè nứa, gỗ, thuyền,

đò, siêng và hai chiếc tàu đương nhả khói. Cái gì cũng to lớn quá. Chợ Muống đưa mắt nhìn Thân và ngạc nhiên thấy Thân sững sờ cúi trông xuống đất, môi hơi mím lại.

Xuống đò, vẫn với cặp mắt mệt mỏi ấy Thân ngồi nhìn không chớp vào mặt người xắm, lòng mắt sâu hoắm và nhắm nghiền, gò má cao và hóp lại, đôi cái nón xơ xác nhỉnh hơn cái đĩa tây. Cái giọng rè rè chẳng còn một chút êm tai cất lên, và thỉnh thoảng người xắm giơ bàn tay gầy guộc và đen sạm ra gảy cái tiếng bật bông, ăn nhịp một cách gắng gượng với cái giọng khàn kia luôn luôn bị gió sông tạt đi. Tất cả sự điều đứng, cùng khổ đều kêu lên trong cái âm nhạc rao bán ở đầu đường cuối chợ gần như là ăn mày này.

- ... Thừa các ông bà đi xa về gần bớt cho con nhà nghề bát nước nào!...

Cặp mắt tối tăm ngược lên, cái miệng vồ răng mấp má và bàn tay giơ xương run run để sẵn bên miệng cái chậu thau sắt bong sơn để lộ từng khoảng xám xịt... Hơn hai chục người đi đò, không một ai đáp tiền. Tất cả nét mặt họ đều dăm dăm vào bờ bên kia còn cách đó chừng hai con sào. Thân thấy trong người vùng nhẹ, anh đứng dậy, Dé nhìn lên bờ bảo Mạ:

- Chóng quá nhỉ!

Những tiếng van lơn của người xắm lại cất lên và lần này trong sự ồn ào vì xô đẩy, soạn sửa, Muống đưa mắt cho Dé:

- Mày còn đồng trinh nào không?

Cả Thân cũng nhìn Dé như bảo: "Có thì cho người ta đi, tôi tiếc rằng không có một xu lẻ nào!". "Keng...", đồng trinh rơi vào chậu thau. Mắt người xắm chớp chớp mấy cái, tay sờ sờ nhanh cầm tiền bỏ vào túi rồi rút ở cặp quần ra cái khăn mặt vải đỏ lau trán nhăn nheo và mắt.

Mặt trời đã trên ngọn cây. Ánh nắng vàng rực đổ xuống những mái ngói cao ngất của phố xá. Muống lên khỏi bờ chợ quay lại hỏi:

- Không biết còn phải cái đò nào nữa không?

- Không! - Dé đáp - Trước kia có đò Niệm nhưng đã bắc cầu lâu rồi.

Thân mỉm cười:

- Cô nhầm, còn! Thế nào cũng phải qua đò nữa.

- Đò nào? - Dé đưa mắt như lờm Thân - Cậu đã lại nói như đùa rồi!

Thân nhìn quay lại bến đò An Dương vừa qua:

- Chẳng phải một lần đò nữa là gì đấy! Nhưng là lúc về.

Hình ảnh phờ phạc và giọng đàn hát thê thảm của người xắm mù vẫn còn hiển hiện trong tâm trí Muống. Để gián tiếp Thân chia sẻ sự suy nghĩ và những cảm tưởng với mình, Muống nói lên:

- Dé này, mày nghe hát có thấy hay không? Tao nghe nó thế nào ấy. Hết cả hơi mà mỗi chuyển đồ được mỗi đồng trinh. Cục như thế sao không tìm cách khác mà làm ăn?

Dé đáp:

- Ủ, tao cũng thấy đàn hát nó chũng chẳng thế nào ấy. - Dé quay ra hỏi Thân - Còn cậu nghe nó thế nào?

Thân cười nhẹ rồi làm ngơ. Thân thấy khó mà đáp được câu Muống định hỏi kia mà Thân nhận thấy rõ Muống bảo mình về cái cuộc sống tầm thường với cái nghề gõ đầu trẻ của mình. Thân gần như đau đớn trong sự yên lặng trong khi Dé hỏi. Thân run run nghĩ đến những sự bay nhảy, sục sạo, tháo vát của bao nhiêu người cũng trẻ như Thân trước bao nhiêu cảnh sóng gió rất nguy hiểm. Và Thân có cảm tưởng, bên cạnh Thân, trước mắt Thân, người ta dường như dập tràn bước, bỏ Thân rất xa, thui thủi và ngơ ngác. Sự tâm trí còn vương vấn thêm nữa, Thân vội tụt nhủ:

- Ô! Thôi mặc!

Những quả đồi lam xếp liền nhau đã thành những tầng chì sáng. Và khi bọn Thân càng đến gần, cái màu gác chín càng nhạt đi. Những đám cây xanh đặc, lờm chờm nhô ra với những mảnh đất nâu non trôi mát cả những nét uốn éo mà từ xa nhìn lên thấy như là của một bức tranh thủy mặc. Ngọn đồi dài Thiên văn nổi cao và rõ hơn sau dãy mái ngói đầy ý nhị bên màu lá và đất hòa hợp, thoáng khí vị của thượng du kể lại một cách rất huyền hoặc do những người nhà quê lên trên ấy về.

- Dễ đến trưa rồi? - Thân hỏi.

- Chưa đến - Dễ nhìn xuống bóng mình. - Nhưng cũng gần đứng bóng rồi.

Cạnh một bụi cây um tùm ngang sườn đồi, bốn người ngồi và thở để lấy lại sức. Gió lùa ánh nắng lấp loáng qua mặt họ và đưa tỏa rộng xuống những cánh đồng xinh xắn dưới kia. Dé giở gói cơm:

- Ăn thôi chứ, rồi còn đi xem các nơi.

Mạ gạt đi:

- Con gái đâu mà chỉ được cái háu đói! Thì hãy ngồi nghỉ mát cho thật ráo mồ hôi nào.

Mạ ngừng lại nhìn Thân:

- Nhưng cậu giáo đã đói chưa? À mà chết! Ăn xong ở đây làm gì có nước?

Thân gạt đầu:

- Đói thì vừa đi lâu, vừa phải trèo dốc, vừa sáng không điếm tâm tí gì ai mà chả đói? Còn nước uống, lo gì! Kìa hai quả dưa cô Muống mua được ở chợ xách lên kia.

Mạ cười:

- Vậy thì ăn đi rồi xem đâu hãy đi. - Mạ chỉ vào hai quả dứa - Nói thế chứ ai phải tội mà lẻo đẻo mang về. Mình đã nói dối nhà đi ăn cưới bên Dế mà lại mua dứa Kiến An về thì lạ ông tôi ở bụi này.

Tờ giấy dầu vuông vẫn trải ra, Muống là phẳng mép rồi chọt nhớ ra con dao bèn hỏi:

- Quên không mang dao đi, làm thế nào, hay bẻ ra vậy?

- Đây, tôi có.

Thân móc túi lấy con dao hai lưỡi, mở lưỡi to, cầm nắm cơm trắng mịn, gọt lượt vỏ ngoài, đoạn khoanh từng miếng rất đều. Mạ tấm tắc khen:

- Thật khéo tay gấp mấy đàn bà. Ông giáo có khác.

Thân cầm một gói con bằng lá chuối, toan giở ra thì Mạ vội giăng lấy. Cả Dế và Muống cùng cười. Thân ngược mắt:

- Gói gì thế?

Muống đẩy tay Dế, Dế đẩy tay Mạ, Mạ ngập ngừng:

- Gói ấy phần chị em chúng tôi. Muối vừng đấy mà. Gói giò chả rim kia, cậu xơi.

Thân cười:

- Tưởng cái gì. Ăn cùng ăn chứ. Cơm nắm phải ăn với muối vừng mới ngon. Ngày còn bé tôi đi học ở trường huyện, bà cụ tôi một tháng thì hai mươi chín ngày cho ăn như thế. Rồi khi tôi đã đi làm, dạo ở bên xi măng Hải Phòng cũng thường ăn như thế.

Vừa nói, Thân vừa vót bốn cái tăm, cắm vào những miếng giò chả quắt lại. Không như Thân tưởng vì bẽn lẽn nên chùng chình, Dế đã cầm một miếng cười:

- Thôi cậu giáo cứ xơi tự nhiên đi.

Mạ chấm cơm vào muối. Thân liền giữ lấy tay:

- Khổ quá! Sao lại nhường nhịn như thế? Ăn hết chỗ giò chả này đã, muối vừng sau.

Muống chọt lên tiếng, ngập ngừng:

- Giá có ớt ăn với giò này thì ngon quá.

- Ớt ăn với gì? - Mắt Mạ và Dế sáng lên - Con bé này thích ăn những cái lạ nhỉ.

- Ăn với giò rim, không có với muối vừng cũng được chứ sao.

Những câu Muống nói, Thân vẫn thấy dành riêng cho mình. Ý nghĩa của sự cay đắng trong miếng ăn này còn cả trong cuộc đời! Sự sung sướng của Muống, Muống thấy cả ở những nỗi khổ sở chịu đựng.

Nhưng Muống sẽ chịu đựng ai và ai sẽ chịu đựng với Muống? Thân chằng? Có phải nhân vào những buổi hẹn hò đi chơi thế này hai người gần gũi nhau, hiểu biết nhau, thêm thân mến nhau rồi lấy

nhau nợ đời mãi kiếp? Thân lại thấy hồi hộp vì một sự lo sợ mệnh mông. Để tránh những ý nghĩ chỉ làm tâm trí lạnh rợn và mềm đi, Thân lấy con dao gọt lại khoanh cơm, cắt làm bốn rồi cắt tiếng mời. Tiếng chim chiêm chiếp ở những bụi cây gần đây thỉnh thoảng lại rử rử vẳng lên. Dưới xóm gà gáy vang xa, mơ hồ. Mây trắng đi qua nắng, kéo từ từ những dải bóng râm từ ngọn đồi xuống mãi tới những ruộng ruộng bé xíu.

Dé ăn xong trước, lại gốc cây cầm hai quả dưa đưa cho Muồng một.

- Tao với cái Mạ một, còn cậu giáo với mày một.

Hai mắt đen láy của Dé thoáng lấp lánh đưa nhìn Muồng và Thân, rồi Dé tùm tùm cười chạy riêng ra chỗ mô đá khuất sau một lùm cây, gọi:

- Mạ, ra đây mà uống. Tao khát lắm, mày không nhanh lên tao tu hết bây giờ.

Và Dé nháy mắt để nhờ nói của mình nhiều ý nghĩa hơn, Thân cúi thúng vú quả dưa với mũi dao, ngần ngừ hỏi khẽ Muồng:

- Muồng uống trước nhé?

Muồng chớp mắt và lắc đầu:

- Mời cậu, em không khát.

- Từ sáng đến giờ đi đường không uống thêm hớp nước nào, và lại ăn cơm xong, Muồng phải uống đi với tôi.

Mắt Muồng long lanh hơn:

- Không! Cậu xơi cả cũng được. Ngay như ở nhà, cả ngày em chỉ mỗi bát nước. Giờ nếu có khát để chốc nữa em xuống kia uống nước chè tươi.

Thân không thể ép nài Muồng, đành phải giơ cao tay, để nghiêng nghiêng cái vú dưa vào miệng. Mặt ngửa hẳn lên, Thân hứng dòng sữa dưa chảy ừng ực. Mạ nhìn Muồng ngồi gần Thân, mắt hướng lên không chớp, cười bảo Dé quay đi như không để ý đến.

- Xem chừng con Muồng nó yêu mến cậu giáo lắm mày nhỉ? Mà này Dé, mày có thấy nó đã động đến chuyện gì không?

Dé bỡ ngỡ:

- Chuyện gì? Chuyện nó với cậu giáo ấy à?

- Không phải! - Mạ xua tay - Chuyện nó phàn nàn cái duyên số của nó ấy mà. Con bé đến thương! Phải lòng chết mệt người ta đi mà bạn bè chẳng đứa nào được nghe nó thổ lộ một lời. Mà nếu đứa nào dù thân với nó như tao với mày có gọi chuyện thì nó chỉ tìm cách đánh trống lảng. Mãi mãi rồi nó mới hé vài lời nhưng chỉ là sự oán thán ngậm ngùi cho đời nó mà nó biết trước sẽ chẳng ra gì đâu! Dé mỉm cười:

- Ấy với tao nó cũng như thế đấy! Nhưng tao chỉ cho chị chàng về chuyện, làm bộ như thế, chứ người ta ai đã biết rằng mình khổ mà lại chịu để mình khổ, và cứ vì sự khổ sở mà không thương yêu nhau đến đâu đến nữa à?

- Mà chỉ được cái nói cứng và đầu ra đấy là không ai bằng. Người ta có ở trong chăn mới biết chăn có rận, có ăn nhạt mới biết thương mè. Như mày, thầy bu mày song toàn, nhà ruộng sâu trâu nái, bà ngoại mày lại chỉ được mình bu mày, vậy mà còn phải lo nỗi gì? Con gái làng như mày, một cái cheo chứ năm cái cheo hay mười lễ cưới ứng tiền cho nhà giai cũng chẳng mùi vắn gì.

Dé yên lặng. Mạ nói tiếp, giọng trợn trư của sự suy nghĩ đã chín, và của sự bùng bột đã đến tột điểm:

- Về phần cái Muống thật là thua chị kém em đủ đàng. Nhà nghèo, mẹ mất sớm, bố già yếu, mình lại là chị cả, cái gánh nặng ấy mình còn thấy chùn vai nữa là người khác? Nghe đâu dạo mùa năm ngoái và chiêm năm nay nhà nó lại bập vào hơn trăm bạc nợ. Con bé lo mà róc cả người đi. Mùa rét này thầy nó định thuê cái vườn bên cạnh để trồng các thứ rau lê ghim bán cho Tây ngoài Hải Phòng để lấy tiền gỡ lấy cái lãi của người ta. Mở mang thêm, lại chỉ con bé khổ!

Chợt những giọt nắng giội qua kẽ lá xuống tóc Mạ, và lướt qua sống mũi, tràn ra đôi má nóng nính phơn phớt hồng mịn như trứng gà bóc. Hai cô cùng đứng lên, Dé chỉ xuống chân đôi:

- Tao với mày xuống kia xem có quả gì không, chứ ban này được vài miếng cơm như voi uống thuốc gió ấy; và tao cũng khát lắm.

Dé lôi Mạ đi, nói tiếp:

- Và để con Muống với người ta than thở một tí chứ. Có tao với mày đấy, họ ngượng chết!

Nắng lại bùng lên. Những phần vàng diệp ào ào trong cành lá. Mặt đất lấp loáng những diềm màn thêu bằng chỉ bạc sáng. Gió vang rộng, lúa menh mông những lớp sóng rục rờ khắp trời và trên vùng quê yên lặng. Muống chợt giật mình vì thấy lạnh rợn cả người. Nàng vùng đứng lên, nhón nhác. Dé và Mạ đã xuống khỏi dốc. Hai thân nở gọn gàng và nhịp nhàng trong áo dài nâu non, nổi bật lên giữa một nền sáng ánh, với những nét cong lóe những tia vàng mong manh.

Muống run run:

- Chết! Chết! Các cô ấy đã xuống cả kia rồi.

Mắt Thân vụt ngời lên nhìn Muống. Thân không kịp đứng dậy, tay chơi với rung rung.

IV

Ăc... ắc... ắc.

Nhịp với tiếng thước kẻ, những tiếng cất lên ran ran:

- A xê ác... á xê ắc... ớ xê ắc...

Một lượt, hai lượt, hết lượt thứ ba, thước kẻ gõ đánh chát xuống bàn thì những tiếng đọc kia lả tả dừng lại. Thân ngồi xuống ghé, vẫy gọi một đứa bé lên. Thân đưa cho nó cái thước kẻ dài của mình bảo nó vừa trở vừa đọc từng chữ viết rất to trên bảng. Tai tuy nghe và mắt tuy trông thẳng bé ì ạch và run sợ học ba cái vắn quốc ngữ dễ dàng kia, Thân vẫn phải để ý đến hơn ba chục cái "đầu" chỉ thừa cơ là bầu chí, cười đùa mà hể mắt Thân lướt tới là chúng im phăng phắc, mặt mày kính cẩn, khép nép, và tay khoanh như đóng đinh xuống bàn.

Thằng bé này đã trơn tru, Thân cho nó về chỗ rồi gọi thằng khác lên. Cẩn thận, Thân khảo vừa đúng năm đứa tối dạ nhất trong bọn vỡ lòng, để về nhà dù chúng nó mãi chơi đến đâu cũng không thể quên được. Như thế không một người lớn nào khổ sở vì sự dốt nát của chúng nó mà chê trách Thân không khéo léo, nhất là không chịu khó.

- Im! Im! - Thước kẻ gõ chan chát xuống bàn - Những vở viết tập đưa lên đây. Những đứa nào làm tính thì chép tính trên bảng kia. À... thằng Cún, thằng Sửu, thằng Hạ chỉ phải làm có hai tính nhân một con thôi. Thằng Bê, thằng Bóp chép thêm một tính chia nữa mà làm. Còn thằng Sa khi nào làm đến tính chia thì bảo cậu.

Sự ồn ào trào lên với những tiếng văng, dạ rối rít, vở viết mở soạn soạn, thước kẻ vút tíu tíu của bọn học trò chí chóc xô đẩy nhau lấy chỗ rộng. Ốc Thân cũng đã phải chối lên, anh càng gõ mạnh thước kẻ và rít tiếng:

- Quý! Quý! Kia thằng Quý và thằng Cún, nếu chúng mày không ngồi yên thì chết đờn bây giờ.

Đẹp yên yên được lũ học trò này, lũ học trò vỡ lòng lại làm huyền não hơn. Chúng tranh nhau xếp vở của mình lên trên, đứa giành giật, đứa vàng hắt, đứa lấy sức chèn, đứa ỉ thế nhà giàu lấn át..., những cánh tay, những trang giấy, những tiếng kêu ca, làm tối cả cái lớp học sẵn thiếu ánh sáng về mùa đông. Mười lăm quyển vở chồng trước mặt Thân, mở rộng như những cánh tay dang ra để chờ đón sự ghi riết đăm thắm. Hầu hết lem luốc, những trang viết trước và cả những trang chưa có chữ. Nét bút nguệch ngoạc, mực nhòe từng khoảng bằng đồng xu, bằng ngón tay và bàn tay in rõ như trong bản giao kèo một công việc không bao giờ hết, Thân không cần phải xem tên cũng biết được sự bản thủ này là của vở đứa nào. Thân

không thể cho chúng tô và viết đều một loạt chữ mẫu mà tùy từng đưa dẹo tay, chịu nắn nót hay đến trường trước.

Cái bút chì phải gọt một lần nữa. Bàn tay Thân đã mỏi nhừ và ê ẩm. Thân phải buông bút, vẫy vẫy tay rồi bẻ từng ngón kêu răng rắc. Còn tất cả hai mươi trang giấy nữa phải viết, mà giấy của năm quyển vở này là thứ rẻ tiền nhất, nếu học trò nặng tay một chút là thủng và nhòe chữ. Thân chỉ nghỉ ít phút rồi lại phải cặm cụi viết chữ mẫu. Thân viết chữ thật sát và lấn ra cả rìa vì bố mẹ những học trò nọ muốn thế. Sự khó nhọc tăng thêm, ngực Thân đã nặng trĩu và đầu óc choáng váng.

Vèo vèo... mấy chữ cuối cùng Thân đưa rất nhanh rồi vẫy tay cho thằng bé đứng chực gần đấy:

- Thôi, đem xuống mà viết đi.

Dứt tiếng Thân thở hắt ra một cái dài và mạnh, đứng phắt lên, ra vội hành lang để đón lấy chút khoáng đãng của ngoài trời, và trốn tránh những lớp ồn ào lại trào lên mà Thân thấy như không còn đủ sức đập những thước kẻ xuống bàn để đe dọa, ngăn cản. Gió vù vù thổi qua mặt Thân. Một cái lạnh êm dịu thấm vào tụt vàng trán rồi ra khắp tâm trí Thân. Thân đi bước một, vừa thở hít nhịp nhàng.

Nền trời sáng nay cũng như sáng qua, bao la trong thứ ánh bạc xám như rên rĩ một thứ tiếng của sự co ro, rạn vỡ. Những chòm cau và xoan dâu rung xào xạc, cành lá quét những nét nguệch ngoạc bằng thứ mực xanh cặn. Mấy gốc đại và mấy khóm xương rồng trông ghê rợn hơn một lần nữa, vươn tua tua những cánh tay sần sùi như để tìm tới, níu giữ một vật gì. Hàng rào găng gai góc sửa thẳng trước, giờ đã lại um tùm, vây kín hẳn khu chùa.

Không còn cái gì để Thân trông ngắm, rung động với một chút mới lạ hay một nét tươi đẹp của nó. Và Thân đã thấy lạnh và thở cứ bật hơi đi vì gió. Thân rút khăn tay ra hỉ mũi mấy cái rồi bôi tí dầu thuốc, đoạn bước nhanh vào trong lớp. Cái không khí ẩm áp gây nên bởi những hơi thở trẻ mạnh của hơn ba chục học trò và những tiếng ngòi bút sột soạt trên giấy, trùm ngay lấy vai Thân. Thân ngồi xuống ghế và thu người lại để tăng thêm sức nóng trong người.

Anh ban ngày sáng dần lên. Nhiều đám mây trắng xốp đã thoáng mấy gợn vàng của nắng chỉ nay mai sẽ bùng lên rực rỡ. Cả mái chùa và những chòm cây lân cận hiện rõ hẳn từng nét trước phía mặt trời đương hết sức tỏa ánh qua những lớp khí mạnh và hơi nước hòa thành một thứ màu sáng mong manh. Những làn mờ mờ như khói nhạt vẩn vương những rui, mè, kèo, cột bằng gỗ lim chạm trổ tỉ mỉ, chập chờn dòn ra ngoài. Tám hoành phi với ba chữ rất to và những câu đối chạm ngay vào cột, nổi rõ hơn những dòng chữ

nho mà Thân càng ngày càng thấy xa xôi, cổ kính. Hai bức tranh những con vật tiêu biểu từng loại, bốn bức vẽ một cách ngây ngô của người bạn Thân vẽ cây cối phỏng theo sách học, và những dải giấy bìa Thân kẻ những câu châm ngôn, ngôn ngữ chung một ý nghĩa khuyên các đầu xanh tuổi trẻ phải chăm chỉ học hành và giữ gìn tính hạnh như trong các bài luân lý giáo khoa..., tất cả những cái trang hoàng cho lớp học đỡ trống trải và tỏ ra thầy giáo là một người chịu khó với nghề này, lần lượt đi từ từ qua mắt Thân với những vẻ hóm hờ nhưng khấp nép.

Thân bỗng giật mình trông lên cái đồng hồ đánh thức đã cũ gì, để trên miếng gỗ đóng vào cột hành lang.

- Thành! Ra đánh trống!

Đưa học trò lớn nhất lớp này vùng lên như người được của với một tiếng dạ ríu rĩ. Bóng nó vừa vút ra hàng hiên thì vang lên ba tiếng trống hần học tưởng như người đánh định đập toang trống ra. Cả lớp học chuyển động âm âm trong sự chen chúc, xô đẩy. Sân chùa và ngoài đường thoáng giây đã vang vang tiếng cười, nói, kêu, gọi và những bước chân chạy nhảy sầm sập.

Thân vẫn nguyên chỗ. Anh lấy cuốn tiểu thuyết đang xem dở ra đọc nốt. Một tay đỡ lấy trán, một tay để vào mép sách, Thân ngồi rung rung đùi và thỉnh thoảng đến một đoạn thấy lý thú vì tình tiết cao quý của nhân vật trong truyện, Thân đọc thắm vài lượt rồi yên lặng, mắt lơ dờ, đắm tâm trí vào sự suy nghĩ.

Vụt! Áo ào!!!... Đám học trò chọt chạy ra cả ngoài đường. Sau đó những tiếng reo trào lên: "A! A! A a... a... đám cưới...". Màng tai Thân chói một cái. Thân bước nhanh ra cửa, ngoài người nhìn, lấp lóa ngoài giậu găng, một đám người hiện ra giữa những tiếng reo vui của thêm không biết bao nhiêu trẻ con trong làng. Mắt Thân mở to, không động đậy. Óc Thân nóng rực và tim đập thình thình. Thân có cái cảm giác của một người mê tín khủng khiếp trong cơn mê hoảng với những yêu ma xuất hiện giữa những làn khói lạnh âm u. Đám cưới đi vồn vện chừng mười lăm người, không ông già cầm hương đi trước, không những hòm da phủ nhiễu hồng, không những tiếng cười nói chuyện trò hoan hỉ. Đám cưới chỉ nhận ra được bởi số người đi đông chia làm hai tốp, mặc những quần áo sột soạt còn nguyên nếp gấp, và bởi sự reo đón của trẻ con. Thế thôi! Chỉ thoáng nhìn thế thôi, Thân cũng đủ biết đám cưới nhà nào, những ai là nhà trai và ai là nhà gái.

Thân lão đảo đi vào, anh ngồi phịch xuống ghế, gục mặt lên nắm tay và day day trán.

- Muống! Muống về với Hương Hoạch rồi!

Theo liền với tiếng nói rít nhẹ, những dòng nước mắt tràn ra, đầm đìa. Vai Thân càng giật mạnh vì những cái nấc tưởng chừng làm đứt ruột. Muống phải lấy chông. Muống lấy làm hai Hương Hoạch, không những Muống mà cả Mạ và Dé cũng không hề dả động đến chuyện đó với Thân, nhưng Thân cũng rõ từng chi tiết. Nhưng đã biết được sự phải xảy ra như thế, đã đau khổ bao nhiêu đêm ngày rồi và đã từng mỉm cười và tự nhủ những câu mạnh mẽ, sao đến giờ Thân vẫn không thể đè nén được lòng trong cái khắc giờ này?

- Không! Không!...

Thân mím chặt môi và rên rĩ. Nước mắt Thân vẫn trào ra thấm ướt cả tay áo, Thân thấy xót xa và đau đớn quá. Tim Thân không phải chỉ tê buốt mà khác hẳn mọi khi, giờ đây đang bị xẻo ra từng miếng bởi một lưỡi dao cạo. Và cả người Thân, một thứ chất và nồng đương chảy còn cào khắp huyết mạch, khiến Thân rùng rợn choáng váng, và thấy có thể chết đi được vì không đủ sức chịu đựng những cảm giác hành hạ này.

Tùng!... Tùng!... Tùng!... Ba tiếng trống hần học lại nổi lên. Mắt Thân nóng rục, lơ lơ nhìn những hình thù nhồn nháo tuôn vào lớp.

... Cả ngày hôm ấy rồi trưa nay Thân vẫn không ăn cơm vì không thể nuốt trôi được dù những thìa canh ngon ngọt mà bà Tứ công phu nấu cho. Thân thể Thân đã mỏi rời và ê ẩm. Đầu óc càng rối loạn tưởng đến đại đi, không còn biết suy tưởng gì nữa. Sự đau đớn, sự trần trọc còn kéo dài biết tới bao giờ mới hết? Nhất là tới đêm nào Thân mới được bình tĩnh ngủ cho lại sức để dạy học.

- Không!... Không! - Ngồi sau bàn chấm bài, Thân lắc đầu tự nhủ - Không thể như thế được!

Nắng đã nhạt, ánh vàng chỉ còn phơn phớt màu hoa lý đọng trên vài ngọn cau xanh biếc. Gió từ sáng vẫn thổi nhẹ nhưng về chiều thấy lạnh hẳn lên. Thân chấm tất cả vở học trò xong, liền truyền đánh trống tan. Dù hôm nay, rạo rục với ý định đi chơi ngoài cánh đồng, cho tâm trí vơi đi một vài phần nung nấu, Thân vẫn không dám thấy những trang giấy nhem nhuốc kia thiếu những chữ phê mực đỏ và cái đồng hồ ngơ ngác lúc trống điểm trước giờ thường lệ.

- Cún! Cầm sách của cậu về trước đi, và thưa với thầy đừng chờ cơm cậu. Chiều nay cậu ăn cháo thôi. Nhớ đấy! Phải về ngay chứ không được la cà đâu.

Dặn Cún xong, Thân đi về phía trên, rẽ sang con đường nhỏ để ra cánh đồng. Vừa bước, Thân vừa quán lại khăn choàng cho thật kín cổ và che cả ngực. Thấy giày lỏng lẻo và bít tất tụt xuống mắt cá, Thân dừng lại thắt chặt dây và nịt bít tất xong xuôi mới yên trí. Vừa

đứng thẳng lên, Thân giật mình vì tiếng người gọi. Thân quay lại nhìn:

- Kìa cô Mạ!

Mạ mỉm cười chào lại rồi đến nhanh trước mặt Thân:

- Tôi đã lo cậu về thẳng nhà.

Thân cũng cười:

- Tôi cũng không hiểu sao tôi lại ra lối này!... Mà kìa! Sao chiều nay cô về muộn thế? Cô về một mình thôi à? Đã lâu lắm hôm nay mới thấy cô! Cô Dế đâu nhỉ?

Nét mặt Mạ tối sầm lại, giọng nhỏ đi và run run:

- Cái Dế, à! Nó còn bận việc, còn tôi, cậu tính chả một mình thì mấy mình? Người ta ai chả muốn có chị có em vui vẻ nhưng... muốn cũng chẳng được!... Từ hôm qua đến nay tôi đón cậu mấy lần không gặp, cái Muống nó nhắn tôi vài nhời, tôi đã tưởng... Kìa! Cậu sao lại rầu rầu như vậy? Khổ! Nghĩ ngợi làm gì nữa!

Mắt Mạ lấp lánh nhìn vào mắt Thân lơ lơ trước một cảnh vật bỗng đen sạm. Quầng thâm và gò má của Thân hốc hác thêm, làm Mạ thấy dào dạt cả lòng. Nàng chau mày:

- Chắc cậu giận chúng tôi lắm! Mà giận chúng tôi thật không phải vì tôi và cái Dế nên cậu buồn... Cậu giáo, phải thế không?...

Thân lắc đầu:

- Không! Thật tôi không nghĩ gì hết, nhất là về cô và cô Dế. Hỏi nếu giận cô thì giận cái gì? Hay là ở chỗ cô Dế cũng sắp về nhà chồng mà chưa cho tôi ăn trầu. Và cô... - Thân cười - bao giờ đến lượt cô? Cô Mạ chắc không kén nhưng phải được người xứng đáng.

- Biết thế nào là xứng đáng! - Mạ cúi thấp đầu và vãn về một lá cây bên đường - Xứng đáng phải như cậu với Muống.

Thân rợn ngay người, anh vội xua tay và toan bước đi. Thân biết chắc Mạ sẽ còn nói với Thân nhiều chuyện về Muống, tóm tắt lại chỉ để xin lỗi cho Muống và khuyên nhủ, an ủi Thân đừng nên phiền muộn. Mạ vội nhích người ra đường như để cản bước Thân:

- Hôm qua đi qua trường cậu, thoáng trông thấy cậu, nó ứa ngay nước mắt. Tôi và cái Dế đi đưa nó cũng chua xót cả người, chả nhẽ lúc đó cũng khóc theo!... Cậu giáo ạ, dù sao cũng phải trách đàn bà chúng tôi tệ bạc. Phải! Chúng tôi tệ bạc lắm cậu à! Và chúng tôi chẳng chịu cố gắng làm cái gì cho dứt khoát... Như cái Muống, để nước đến chân rồi chẳng chịu nhảy, mà vẫn cứ âm thầm khóc lóc! Tội nghiệp con bé! Từ hôm nhà giai đưa trầu cau sang là nó tìm hết cách trốn mặt cậu, chẳng còn thiết ăn uống gì, người cứ rạc đi và ốm luôn, mà trước mặt mọi người nó vẫn phải xốc vác mọi công việc và làm bộ vui vẻ... À cậu! Cậu biết nó lấy ai rồi chứ gì?

- Phải tôi biết! Tôi biết! Nhưng thôi!... Cô Mạ ạ, giờ tôi chẳng muốn cô nghĩ ngợi và nhắc nhở đến chuyện ấy nữa! - Một tiếng thở dài và một nụ cười chen vào câu nói - Mà đứng đây lâu rồi, không tiện, vậy xin phép cô tôi về trước ngõ nhờ ai trông thấy.

- Hãy gượng tí cậu giáo nào! - Mạ chau mày và nhăn nét mặt - Đây chẳng ai biết đâu và có biết cũng mặc họ.

Mạ ngừng lại, móc ở cái túi giắt lẫn vào cặp xách ra một phong bì đưa vào tay Thân:

- Đây Muống nó nhờ và căn dặn tôi thế nào cũng đưa tận tay cho cậu, và cậu thế nào cũng phải nhận, nó van lơn xin cậu có thể thôi, khi nó về nhà chồng chắc không bao giờ lại gặp cậu.

Nhắc đòn gánh lên vai, Mạ cười một nụ cười nhợt nhạt:

- Thư của cái Dé viết hộ nó đấy! Trong đó còn có những cái gì tôi không biết nhưng cậu đừng nên e ngại.

Bàng hoàng bỏ bức thư vào túi, Thân chào Mạ rồi tràn bước như người chạy trốn. Mạ lắc đầu, chép miệng, nhìn Thân đi hút vào bóng mờ mới quẩy gánh.

Trên cái chõng ở giữa sân, ông Tú thấy tiếng Thân xua chó, liền tọt nhanh hớp rượu, khà mạnh một cái:

- Kìa cậu đã về! Cậu ngồi đây nghỉ, đỡ mệt rồi xơi cháo!

Ông Tú vẫy thằng Cún đến:

- Con châm đèn, treo áo vào buồng cho cậu rồi xuống bếp bảo nó đập cả hai quả trứng gà vào cháo, đem ra đây.

Ông Tú quay lại tươi cười nói với Thân:

- Hôm nay đỡ rét nhiều! Tạnh ráo, ngồi ngoài này uống rượu thấy ấm lòng dạ. Giá cậu giáo bớt mệt, uống với tôi một chén cho vui.

- Cám ơn ông! Để xin khi khác ạ.

Ngọn đèn dầu hỏa đã chiếu sáng giữa cái án thư gian giữa. Thân vào nhà cởi áo đưa cho Cún. Ông Tú khề khà nói vắn vào:

- Chiều qua tôi được bữa rượu ngon thành thử say ngủ li bì chẳng còn biết trời đất gì hết. Mãi quá trưa thấy nhà tôi bảo cậu bị cảm từ sáng hôm qua, bỏ luôn ba bữa cơm, tôi mới biết. Thật thất lễ với cậu quá chừng, vậy xin cậu...

- Không! Không! Có gì đâu! Tôi chỉ hơi váng sốt khó chịu đấy thôi.

Nhưng muốn cho trong người tẩy hết những chất độc đi nên tôi nhịn cơm đó thôi.

Ông Tú cười khà khà:

- Tôi thì xin chịu! Một bữa cũng không sao được, nhất là rượu!

Rượu! Tôi tiếc rằng bây giờ không còn thừa cứ rót ở vò ra đến đâu là sủi tăm đến đấy, mà uống như những bữa cỗ hôm qua...

Ngừng lại, ông Tứ cuộn miếng rau diếp với vài ngọn rau thơm và nhánh hành sống, chấm vào bát mắm tép nhai sồn sột:

- Cỗ đám cưới vợ hai mà sang y như cưới vợ cả. Họ mạc ăn uống vui vẻ đấy, chỉ phải tội cô dâu khóc sướt mướt khiến lắm người phát bực cả mình.

Dầu không được Thân tiếp nhời, ông Tứ cũng cứ nói vì men rượu đã nồng nàn trong người.

- Bác Hương Hoạch làng ta lấy con gái ông phó Muống cũng người làng đấy. Cô ta vừa trẻ lại vừa đẹp cả người lẫn nét. Chưa thấy có một người con gái nào trong hàng tổng mà chín chắn và có hiếu như thế. Chẳng có một tí tai tiếng nào, bao nhiêu nhà nhòm ngó, ấy thế mà chịu lấy làm hai để trả nợ cho cha mẹ.

Lòng Thân lại đau đớn như bị xé ra. Sợ làm thinh mãi thì vô lễ, Thân cười nhẹ mấy tiếng rồi âm ừ vâng dạ. Nhưng ông Tứ vẫn không buông tha Thân:

- Cậu giáo ạ, mà nợ truyền kiếp từ đời nào ấy, tin nhau chẳng có văn tự văn khế gì cả! Theo lời bác Hương gái nói thì còn mồ mả bà cụ thân sinh ông phó Muống, bà cụ phó vay của bà cụ Hương hơn trăm thùng thóc, rồi khi bà cụ phó mất, ông phó Muống vay thêm trăm bạc nữa để làm ma giả lệ làng. Món nợ này bà phó Muống đã gỡ được ít nhiều nhưng chẳng may bà phó mất, thành thử, cậu giáo tính cảnh gà sống nuôi ba mông con gái kia thì còn dư dật sao được mà giả công với nợ?! Kể ra bà cụ Hương cũng tốt, khi ông phó Muống ốm, bà cụ còn sang thăm và giúp thêm ba chục bạc nữa. Vậy ăn ở tử tế như nhà người ta, mà nhà người ta vì hiếm hoi nên mới hỏi con mình, mình mặt mũi nào mà chối từ?!

Chén rượu đã cạn, tay ông Tứ run run đặt xuống, ông nhắc cái nậm sứ dốc hết rượu trong đó ra nhưng chỉ được nửa chén. Mắt ngà ngà, người nghiêng nghiêng, tay chới với, ông Tứ lè nhè gọi:

- Ở Cún! Vào lấy cho thầy ít rượu nữa đây. Và kìa xuống bếp giục bu mày nấu nhanh cháo lên để cậu giáo xơi chứ!

Cún khệ nệ bê bồng cái vò da lươn, rót rượu ngâm thuốc vào đầy nậm, lập cập đưa cho thầy nó trong khi ở dưới bếp có tiếng người the thé vẳng lên:

- Giời ơi! Thằng quý sống kia lại lấy thêm rượu cho bố nó rồi! Uống gì mà uống lắm thế? Hôm qua đã say lăn say lóc tưởng chết mà vẫn không bớt mồm bớt miệng đi.

Ông Tứ uống cạn chén dờ, nhắm một miếng rau thật to rồi lại gật gù:

- Lần này bà cụ Hương chắc phải hả lòng. Con dâu phây phây trông tốt nái thế kia, chỉ lo không đủ sức mà nuôi cháu! Thật vàng cũng

không quý bằng! Nhưng... cứ như tôi xem đôi tuổi, thì có bèn đậu với nhau cũng là do ở phúc ám tổ tiên và mồ mả thế nào ấy, chứ bác Hương và cô vợ hai này xung khắc lắm. Và nhất là làm chị em với cái bác Hương gái phải nhịn nhục như đất thì mới chịu được. Cả làng không ai là không ghé cái tiếng nói của bác ta. Rít hai hàm răng lại mà nói, lúc vui vẻ mà thế hồi lúc cơn điên máu ngộ lên thì bác ta đến ăn gỏi người ta mất.

Thân đã cố nhẫn nại mà không được. Càng tự trấn tĩnh bao nhiêu, Thân càng thấy lòng toi bời bấy nhiêu. Ông Tứ vừa dứt xong câu nói, hình ảnh dữ tợn của người vợ Hương Hoạch đã hiện ra ngay rất nhanh chóng với cái cảm giác cào xé da thịt của thứ tiếng nói cay nghiệt kia. Thân bàng hoàng cả người như trước mắt Thân có thật người vợ cả Hương Hoạch đang nghiền rút Muống mà Muống chỉ dám nức nở khóc và quẩn quại dưới sự giày đạp hằn học của cảnh chồng chung thôi.

May cái Tua chị Cún bung cháo lên mời Thân. Ông Tứ vội vàng giục Thân vào ăn làm Thân tưởng như thoát được sự tra tấn. Quấy đều xong bát cháo đập trứng và húp dần từng thìa một, Thân thấy mồ hôi toát đầm ra và trong người tỉnh táo khác thường. Anh vừa ăn vừa lau mặt và cổ, đoạn vào buồng thay quần áo.

Ngọn đèn hoa kỳ thấp lên. Thân như thường lệ khép cửa lại, nằm dài ra giường nghỉ ngơi. Nhưng khác hẳn mọi khi, không phải là cuốn tiểu thuyết đọc thắm mà là cái phong bì xé toạc ra sau khi Thân đã đưa mắt nhìn ra ngoài nhà cẩn thận.

... Không! Không! Không phải Thân quáng đèn hay ở trong mộng mà! Nhưng sao lại thế này?! Sao lại có những cái lạ như thế này trong mảnh giấy chữ viết nguệch ngoạc và lờn nhòe kia! Mồ hôi Thân lại rỏ giọt, tay Thân rung rung và trống ngực tưởng đến làm vỡ cả lồng ngực. Gấp trong bức thư, sáu tờ giấy bạc vừa rơi tuột ra dưới ánh sáng đèn. Thân bủn rủn nhặt lên nhìn từng tờ một: hai tấm giấy hai mươi đồng và bốn tấm năm đồng. Thân chau mày, lắc nhẹ đầu:

- Muống! Muống! Chết mất! Chết mất! Tôi chết mất!

Dứt tiếng, nước mắt Thân tràn ra, và Thân nghẹn ngào giở bức thư ra ánh đèn:

"Thưa cậu!

Thôi sự thế đã vậy rồi, em chỉ còn biết xin cậu nếu có thương yêu em thì nên tha thứ cho em và đừng có nghĩ ngợi gì về phần em. Riêng về phần em tay ông trời đã định không cho em gắn bó cùng cậu, và duyên số chỉ trong bấy nhiêu ngày quen biết nhau...

Chắc cậu giận em lắm thì phải vì em đã phũ phàng với cậu. Nhưng sau đây hiểu biết đến tình cảnh em thì em chắc cậu không đành tâm. Cậu Thân ơi! Chả nhẽ em chết trong lúc này, chứ thật ra từ đây giờ đi em sống cũng như chết mà thôi. Nhưng mà nếu sau này thầy em có mệnh nào và cậu có xa em thì em cũng sẽ quyết với dòng sông hay một liều thuốc thôi.

*Thà rằng chẳng biết cho xong,
Biết bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!*

Giời ơi! Sao giờ lại cay nghiệt như thế hờ giờ! Nào em phải là kẻ lòng lang dạ thú đâu mà ông lại đẩy em vào những sự khắt khe đến thế?! Cậu Thân ơi! Giá em "biết thân đến bước lạc loài"!... và em ngỏ sự tình cho cậu biết thì chẳng được gì cậu và em cũng được đôi lời với nhau rồi sau đây em có chết cũng chẳng dám oán hận gì. Nhưng thôi cậu Thân ơi! Em xin cậu, em chấp tay lạy cậu, cậu đừng nên như em buồn phiền mà gìn vàng giữ ngọc để em được ngậm ngùi trông thấy cậu mà sống ở đời này.

Nay Muống kính thư.

T.B. - Thưa cậu, vài chục bạc này là tiền của em dành dụm làm dần vốn mong để sau này về với nhà người chồng cũng cùng cảnh như em. Nhưng giờ, duyên số đã tan nát, chỉ còn biết gửi cậu và xin cậu vui lòng nhận cho tấm lòng của em".

Một lần nữa, một lần nữa rồi một lần nữa. Những dòng chữ cứng nhắc và lạch lạch viết bằng mực tím đặc ướt gần hết, loang ra như bị giọt nước. Nhìn vào bức thư, Thân như đứng sau một thác mưa trên cao đổ xuống không ngừng. Không còn đủ sức để chống lại sự mệt mỏi làm mềm nhũn cả gân cốt và tâm trí, Thân gục đầu xuống gối, chân vẫn bỏ thõng xuống đất và đành ngòai chết trong cái dáng rũ rượi ấy muốn đến bao giờ thì đến.

V

Muống ngước mặt lên và giơ cánh tay áo gạt những giọt nước mưa và cả mồ hôi nữa dẫm trán. Mắt nàng vụt hoa lên và vòm trời xám đục như đổ sập xuống. Nhưng chỉ dừng tay ít phút rồi Muống lại đưa cái rổ sảo hớt những bèo tấm nổi lẫn với bèo Nhật Bản hát cao những ngồng hoa tím phớt. Bì bõm dưới ruộng nước ngập đến đùi hàng giờ rồi, da thịt Muống đã tê đi, không còn thấy rét và ngại ngừng như khi sắp quang gánh ra đi, lúc gần tới chỗ làm thì Muống rợn người lên vì gió lộng và mặt nước run run những gợn bạc.

Đã ba tháng nay, thêm đúng mười con lợn trong ba chuồng có nhón nhỏ bảy con mà cũng chỉ một người bố già và Muống chăm nom. Ao nhà chật quá, không đủ bèo cho hai con lợn sề và lũ con lớn như thối ăn, Muống phải ra ruộng ông thủ Quý và em họ chồng vớt thêm

từng gánh bèo một về nấu. Công việc này, người bố già không thể làm được vì ông tuy cẩn thận nhưng sức lực đã đuối quá, chậm chạp và lại có chứng đau bụng nên Muống phải làm lấy. Vả lại Muống thà được đi khuất mắt người vợ cả Hương Hoạch dù phải khó nhọc và dầu dãi còn hơn là ở nhà cũng vẫn phải đầu tắt mặt tối mà còn khổ sở, đau đớn vì những sự day dứt liên miên quanh đi quẩn lại có lẽ tới lúc Muống hay người đàn bà kia chết thì mới hết. Mưa phùn vẫn lớt phớt. Cảnh vật mịt mù xa xôi thêm trong khí mờ và hơi nước. Cánh đồng mấy làng đều nhòa nét như một biển khói xám đục trong đó ngói ngóp nổi lên mấy rặng tre, mấy nóc nhà nhấp nháp, nặng trĩu. Đường đê chỉ còn là một vệt đen loãng chảy biến vào chân trời, chập chờn mấy dáng người với những quang gánh nhún nhảy.

Gần chỗ Muống, một bọn thợ cấy toàn là đàn bà đứng tuổi và sò sề. Trên bờ ruộng trước mặt, hai con trâu lừ lừ đi với hai đứa trẻ không biết là trai hay gái, nằm bò trên lưng dưới manh áo toại đã đụp thêm mo cau và chiếu. Ướt át đã thấm vào áo lót, Muống thấy bả vai nặng như đeo một bao tải đầm bùn. Muống lại ngược mắt và gạt nước trên trán:

"Thôi hăng vào trong kia nghỉ một lúc đã".

Ý nghĩ đó thoáng qua, Muống toan bước vào bờ nhưng thấy một bên rỗ bèo đã được già nửa bèn tự nhủ:

"Cố một tí nữa cho xong rồi nghỉ cả một thể nào!"

Để được gọn gàng và lanh lẹ, Muống xắn lại ống quần, tay áo, và thắt khăn vuông, giắt chặt hai dải vào dưới cằm... Muống lội ủa ủa dưới nước. Bèo vớt lên loang loáng chảy nước, từng mẻ đầy đổ vào cái rỗ to trong bờ. Muống thở mạnh và thấy người... nóng hãn lên. Ở ruộng gần đó, một người... đàn bà hom hem đưa mắt nhìn Muống làm việc ồ ạt, liền cười bảo người bạn đương lom khom cấy lúa:

- Chị Bốn trông bà Hương hai kìa!

Chị Bốn cười:

- Ấy đấy, giàu mà tham việc, thất nghiệp tham ăn là thế. Mấy vụ thóc bà cụ Hương đều được, lợn gà lại chẳng sẩy lúa nào, hai nàng dâu càng ra sức làm giàu thêm.

Người đàn bà hom hem chép miệng:

- Nhưng nhiều của mà không con thì làm gì! Quái! Ông Hương lấy đến người này còn con gái và tốt nái như thế mà sao cũng cứ trơ ra, hai năm rồi mà chẳng chữa đẻ gì hết. Chắc lại tại số hay vì đất cát đấy. Như các ông các bà ấy biết thì bà Hương cả sát con và ngôi mộ ông cụ Chánh thân sinh ông cụ Hương mé dưới trông ra mặt sông nên phát về ngành thứ là ông cụ Quỳ.

Một người vận xống kéo tít lên quá đầu gối và buộc túm lấy giữa, xen nhời:

- Ôi dào! Tôi thì tôi cho chẳng số kiếp đất cát nào hết! Chơi bời cô đầu và trai gái bừa bãi năm lần bảy lượt mắc bệnh dề dề thì có đẻ ra con gỗ! Lấy thêm vợ hai chứ đến vợ năm và bà Hương Cả có lẽ bái và mồ mã có để lại đến thế nào nữa cũng chẳng được.

Người đàn bà hom hèm và mấy người nữa nhao nhao phản đối:

- Cái nhà chị này chỉ được cái láo miệng! Không có số kiếp, không nhờ mồ mã thì sao có người đương khôn khổ khôn nạn lại nên ông nọ, bà kia, tiền nghìn bạc vạn trong tay? Sao có người đương ruộng sâu trâu nái mà bỗng chốc đến cái bát cũng không có mà ăn?... Con nhà rõ tử tế, gia giáo hẳn hoi mà đâm ra đứng đường, đứng chợ?!! Bệnh! Hừ! Cái bệnh trai gái ấy thì người đàn ông nào chả có, và chán người vẫn phải uống thuốc đấy, ngay như chồng con mẹ Bốn kia kia, rước bệnh tự Hải Phòng về mà nó vẫn cứ để sồn sồn.

Trước những viện chứng thâm góp và gạn lọc đi tự đời nọ sang đời kia và được bao nhiêu người nhận là xác đáng này, người đàn bà vận xống đành im. Nhưng một lát sau, không dần được cái lẽ phải nung nấu trong tâm trí, y bật tiếng:

- Tôi thì tôi vẫn không sao tin được và rồi đấy các bạn xem! Cứ bám vào số kiếp, mồ mã còn là khôn khổ khôn nạn!... Và cứ trăm tội đều đổ cả cho Giời với Đất!

Những tiếng nói loáng thoáng qua tai Muống. Muống thấy nổi lên một sự thèm muốn. Chắc bọn thợ cấy kia chuyện trò vui vẻ lắm.

Cùng nhiều người làm chung một việc rồi góp nhời vào một phần để quên cả sự vất vả và thời giờ, cái vui công cộng kích thích sự hứng khởi ấy Muống chưa biết đến bao giờ lại hưởng.

Mắt chớp chớp, Muống nhìn sang những cánh tay thoăn thoắt cắm sâu những chân lúa xuống ruộng đã cày bừa ngập nước. Và con cò trắng chọt bay vụt lên khỏi mặt lúa xanh ướt. Mấy tiếng kêu vang lên, lọt thỏm trong thình không mờ mờ. Ruộng cấy bên kia còn hàng mẫu, đến trưa mai chưa chắc đã xong. Bọn đàn bà lại cặm cụi yên lặng như những bộ máy.

Muống vớt thêm một tay nữa rồi lội vào bờ. Xóc gọn hai rổ bèo và đặt cân đối trong quang, Muống vào ngồi dưới một gốc si mọc bên ngoài lũy tre. Tới giờ Muống mới thấy rõ sự mệt mỏi nó đè khuy lưng nàng xuống và làm rời cả xương hông ra. Muống thở hển hển và hơi run run vì cái lạnh không còn có thể quên được nữa trước những luồng gió ướt át thổi vù vù và trước cái sắc xám nhời mệnh mông của đồng ruộng chảy tràn vào tâm hồn.

Mưa đã tạnh. Chỉ còn những giọt nước đọng ở cành lá gió thổi rụng lộp độp. Một phía trời ửng sáng, thứ ánh sáng đục, nhờn và phơn phớt vàng. Tiếng chim sẻ đã lại líu tíu trên nóc nhà đằng sau chỗ Muống ngồi.

- Ở Hạ ơi! Lại đằng bà Trương lấy thóc về làm đi.

- Cái Thuần! Cái Tý! Động cốn đây à?! Chúng mày có mau cho xong nốt mấy cối gạo để mai kịp phiên chợ không?

- À mẹ Hai ơi! Chị đừng lại chỗ ngô kia cho tôi xem có đúng mưòi thùng không?

Những tiếng nói sang sảng của bà Chánh hội truyền gọi kẻ ăn người ở, ngoài này Muống nghe không sót. Tuy không nhìn thấy nhưng Muống đoán rằng nếu không ở nhà dưới trông nom người làm thì bà ta ngồi thõ để lấy lại sức trên niễng cửa nhà trên. Cũng đầy đà và tai xệ một đôi vòng khuyên vàng, cũng quần nái rộng và dài nhưng kéo lên quá gối, sao không là chị em mà bà này với bà cả Hương Hoạch lại giống nhau từ khổ người, từ tính người đến cách ăn mặc như thế.

Muống ghê sợ:

- Thảo nào họ thân với nhau, đi đâu cũng có nhau và điều gì cũng bàn tán với nhau!!

Và Muống rùng rợn tưởng đến gần như có một đoàn thể những đàn bà nanh ác vừa có tiền của vừa có tiếng tăm ở trong làng, cố kết lại với nhau để hành hạ những kẻ hèn kém, vui sướng thêm với nhau trên sự đau khổ nhứt nhục không còn được nhìn nhận, không còn được bày tỏ, của những kẻ yếu đuối kia, suốt một đời âm thầm trong những lũy tre dày. Chợ Muống vùng dậy. Nàng kéo quần chùng xuống một tí cho khỏi lộ rồi xốc quang gánh. Cái lối đi từ đây ra ngoài đường lầy lội gần như dưới ruộng, Muống phải chuyển vận tận lực ra những bước chân bì bõm lấm lức tưởng như xoạc ra hay đến chôn mãi mãi xuống đất.

Cây đa đầu ngã ba đường và khoảng trời rộng chợ lóe sáng và như lụi lại trước mắt Muống, Muống bước vèo vèo rồi đặt phịch gánh xuống vệ cỏ, thõ hồng hộc. Cả người Muống bút rứt tựa hồ da thịt bị hun đốt và cào xé vì lớp mồ hôi toát ra nhưng bị cản lại bởi những quần áo ẩm ướt. Muống rút đòn gánh, ngồi lên, lấy vạt áo quạt mặt. Người qua lại đông, nhưng Muống mặc kệ. Mắt nàng nóng rực nhìn rất xa ở khoảng đó sự khoáng đãng mở ra bao la với ánh nắng đã trong và những luồng gió rét đã dịu đi, mơn man sự vật. Cùng với sự rộng lớn ấy, một phen Hải Phòng xuất hiện. Những ống khói cao ngất của những xưởng máy và những lò nung đá, thoát hơi của khu xi măng, đương lừ lừ nhả những làn hơi trắng đục tản mạn khắp

trời. Trùng trùng điệp điệp, những nóc nhà làm thành một dải thành trì không thể nào vượt qua, bởi vậy những khu kỹ nghệ kia như để chống đỡ với sự tàn phá của gió to và sóng lớn tự ngoài bể xa kia chỉ lăm le tràn vào.

Những tiếng ầm ầm của cái dòng sinh hoạt không ngừng dâng cao và tuôn rộng kia hòa hợp lại, tỏa rất xa và đã gạn lọc qua bao nhiêu lớp gió. Dư âm như vang trên cánh đồng bát ngát trước mặt Muống, nhịp với những tiếng rào rào của lá xanh và con sông chảy xa kia, tưới màu cho mấy vùng cày cấy. Có tiếng còi chọt vang lên, một khối hung hung đồ tiến vun vút trên đường cái bên kia. Mấy người đàn bà đứng sau những thúng, những sọt vẩy tay rối rít.

Muống giật mình vì tiếng người nói hồi hải sau lưng:

- Xe đở "Con ngựa" đã về đấy, về thôi các chị ơi!

Ba người con gái và ba gánh lá dâu gọn gàng đỗ gần Muống lúc nào không rõ. Da dẻ hồng hào, mắt sáng, mày cong và môi cắn chỉ như nhau, ba cô còn thêm một đặc biệt là cùng áo đổi vai, thắt lưng lụa màu và khăn vuông ba ga trùm ý nhị dưới vành nón chúp mới tinh.

Muống bật tiếng và thấy hồi hộp lạ thường:

- Mấy chị mua lụa dâu ở đâu mà tốt thế?

Cô má bầu cười:

- Bên Dế đấy chị ạ. Chúng em phải hỏi mãi mới biết chỗ và phải mua đắt mỗi giảnh đến ba xu ấy.

Cô mặt trái xoan và cô mắt hơi xếch tiếp nhời:

- Em nói thế này không phải, chị ở làng đây ta hay làng bên?

- Thưa chị làng đây ạ.

- Ô! - Cô này cười giòn - Thế thì tối nay các chị vui lắm nhỉ. Làng vào đám mà có phường chèo Cả Phương thì không còn ai yên chí ở nhà được!

Muống giờ mới nhớ ra hôm nay đã mồng bốn tháng ba, ngày làng Muống mở hội to hơn cả. Bằng rày năm xưa, sau hai vụ cấy hái khó nhọc, thì mấy ngày này Muống cùng với chị em soạn sửa những thế nào?! Cô má bầu lại cất tiếng qua nụ cười:

- Mai hay kia chúng em thế nào cũng phải trốn các cụ sang bên chị xem đám, không bỏ qua thì tiếc suốt năm mất!

Cô mắt xếch đưa mắt nhìn Muống:

- Và nhà chị có gần đây không để chúng em có sang thì vào chơi chị và mời chị đi với.

Người Muống đã sôi lên và lòng thất lại. Muống cố mím một nụ cười:

- Vâng! Cám ơn mấy chị, nhưng xin vô phép mấy chị, nhà em chật hẹp lắm ạ, sợ không tiện.

Cô vẻ mặt lặng lẽ, đứng chăm chú nhìn Muống, nhận thấy gò má Muống hơi cao, mắt có quầng và lông mày tuy cong nhưng to và không đều, liền cười nụ bảo Muống:

- Thôi chúng em biết rồi, chị sợ bác giai nhà ta không bằng lòng chứ gì?!

Cô mắt xéch reo lên:

- Tưởng gì chứ thế càng tiện, chúng em kéo phăng cả anh ấy đi thì anh ấy còn không bằng lòng sao được?!

Muống cúi thấp đầu, mặt ửng hồng giây phút rồi tái đi. Trong những tiếng cười rộn ràng nọ Muống thấy như đứt từng khúc ruột. Cùng cất đòn gánh lên vai với họ, nhưng Muống rẽ sang con đường nhỏ và nhìn theo hút họ, tới khi mấy thân thể uyển chuyển và quang gánh nhịp nhàng kia sát hẳn vào nhau rồi khuất đi. Nhưng tuy không còn trông thấy bóng dáng và có lẽ không bao giờ gặp lại họ, Muống gần về tới nhà rồi mà vẫn thấy giọng cười nói của họ vang vang bên tai. Muống tê tái tràn bước và khi nàng ngược mắt lên thì cái cổng gạch với hai cánh lim kiên cố đã hiện sừng sững suýt nữa thì nàng vấp trán phải.

Kim đồng hồ ở nhà trên trở đúng hai giờ. Hương Hoạch làm giấc ngủ trưa xong, đương ngồi bờ phờ bên cái điều ống và bộ ấm chén chuyên chè. Dưới chân bàn, một hỏa lò than tàu cháy rực. Ấm đồng đầy nước đương đợi cho sôi để pha chè cho cả bà cụ Hương.

Ở nhà ngang, hai cái nia đã đầy gạo mới giã. Những đồng trâu sắp vun gọn lại và đóng vào thùng mai đem ra chợ bán với gạo. Tám, vợ Hương cả cũng không để lại cho người nhà ăn vì đó là tám gạo mùa để bán cho các hàng bánh cuốn, bánh đúc. Vợ người bố và bà cô họ Hương Hoạch đã giã gạo xong, chống cần cối lên, ngồi sàng sảy ở gần cửa với vợ Hương Hoạch. Muống vừa buông tay cởi áo dài, không kịp vắt lên sào, đã phải chạy ra sân vì có tiếng gọi. Người bố già hiêng hiêng mắt nhìn Muống, giọng nói nhỏ và run:

- Mợ à, không hiểu tại sao hai con lợn nhỡ ở chuồng đầu lại không ăn, hay nó chê cám?

Muống nhăn mặt:

- Chết! Thì bố bảo tôi còn biết tại sao?! Hay chiều nay nấu riêng cho hai con ấy ăn toàn cám vậy?

Và mắt Muống chơm chớp đưa lên nhà ngang:

- Chị cả đã biết chưa hở bố?

- Chưa! Chưa mợ ạ! May quá! Từ trưa đến giờ mợ ấy chỉ nhìn qua lợn gà một tí rồi lại bận làm gạo để mai kịp phiên chợ.

Nhắc đến gà, Muống sực nhớ:

- À này bố, ba con gà mái ri ấy đẻ, trứng bố để đâu? Chết tôi quên không dặn bố!

Người bố già lắc đầu:

- Không! Không! Biết lúa này cho ấp, tôi đã bỏ riêng ra rồi. Không dám đứng lâu ngoài sân, sợ vợ Hương cả lại kêu về nhà không bắt tay ngay vào việc mà chỉ những chuyện là chuyện. Muống đi lấy cám, với nước gạo, san bèo ra làm hai bữa, rồi bắc nồi cho người bố già đun. Sau đó, Muống nhặt mớ rau diếp vừa đúng một rổ và đem ra ao rửa nồi niêu để sắp sửa vào bữa ăn cho cả nhà với rá gạo đổ trộn thêm ngô mà vợ Hương cả đóng sẵn để trong buồng ngủ của y.

Bữa cơm trên nhà của bà cụ Hương và Hương Hoạch, bữa cơm dưới nhà chung cho mọi người, và bữa của đàn lợn hung nhúc kêu inh ỏi vừa xong thì trời đã tối. Muống và người bố già chỉ kịp uống vội bát nước chè xong là phải đứng lên ngay thu dọn nhà cửa, bếp núc và sân sượng nhờ chút ánh chiều thoi thóp chỉ còn là một làn xám bạc và lạnh như hơi sương.

Chợt bầu yên lặng mờ tối rung lên âm vang. Những tiếng trống và chiêng thúc giục đã khua rộn ở ngoài đình. Ngay lúc đó, Hương Hoạch ở trên thềm bước xuống. Quần khăn lượt, vận áo xa tanh trong áo the, giày cao su đen, Hương Hoạch ho khan mấy tiếng rồi lẳng lẳng đi. Ngọn đèn cày trơ lại giữa gian nhà gỗ ran ran tiếng muỗi, vụt che khuất bởi một bóng người lộm khộm. Vùng ánh sáng vàng đục chiếu ra tới sân tắt phụt, thay vào đốm lửa loi nhoi của cái đèn hoa kỳ quanh năm suốt tháng không tắt để trên bàn thờ.

Muống không nhìn theo người chồng và cũng không có ý nghĩ gì về y. Không cứ nay làng vào đám Hương Hoạch mới không ở nhà mà tháng hai mươi chín ngày đều thế. Hoặc Hương Hoạch đánh tổ tôm ở mấy nhà hương lý, hoặc y hút thuốc phiện ở đấy cho tới sáng rõ mới về nhà, ngủ lại tới bữa cơm mà Muống phải đánh thức y dậy mới ăn.

Tiếng chổi quét tước của bố già vừa dứt, và Muống vừa buông tay xếp đặt nồi niêu trong bếp, đương định vào buồng thay quần áo vì nhớp nháp quá, trên nhà ngang vợ Hương cả đã ngẩn cổ nhìn ra. Cái giọng lạnh lạnh cất lên, vang cả mấy gian nhà:

- Kìa bố Tứ và dì hai lên đây chứ. Gạo thóc còn đầy ra cả thế này mà đã đi nghỉ đấy à?!

Muống bước vọt qua ngưỡng cửa, vừa chạy léch thếch, vừa quán lại cái thất lạng lòng thòng xuống đất. Vợ Hương cả ngược cặp mắt nhìn sáng quắc lên đón Muống. Muống nuốt xuôi những hơi thở ngắn, đầu cúi thấp, lẳng lẳng ngồi xuống cái ghế con bố không

trước những nia gạo, tấm, cám và những đồng trâu ngón ngang đầy ba gian nhà thấp mỗi ngọn đèn hoa kỳ.

VI

Mạ nhìn trước sau rồi cất tiếng khẽ gọi:

- Muống ơi!

Dưới mái lá tối om và lộng gió của cái quán nước nép mình bên gốc đa, Muống đương hồi hộp chọt giấy nầy mình, vội nhô ra. Một làn mưa bay vèo qua mặt nàng, tạt dài tiếng nói:

- Tôi đây! Mạ ơi!

Mạ bước vào quán, vẫy nón và phủi quần áo trong khi Muống lăm lét nhìn ra ngoài, giọng run run:

- Không biết bây giờ còn ai qua lại không Mạ nhỉ?! Tôi chỉ sợ!...

Mạ gắt lên:

- Sợ! Còn sợ cái con vồ ấy! Ai cũng mặc! Gớm mày tưởng người ta quý cái nhà chồng mày lắm mà phải thóc mách, và dù có đũa nào thóc mách thì con vợ cả kia để nó đi bắt mày về đấy? Mày đi biệt nó lại không ném gạo muối theo ấy à!

- Ủ, tôi cũng biết thế. Nó thì muốn đuổi mình đã lâu nhưng chưa có cơ gì đấy thôi. Lần này thật tha hồ mà nói xấu, thật là mở cờ trong bụng.

Muống đưa cho Mạ cái thúng thanh con đựng vài cái quần áo cần dùng:

- Mạ chờ tôi đây để tôi ra kia một tí. May mà nhớ ra chứ không thật phải tội.

Mạ nhìn theo Muống vòng sang bên kia gốc đa. Trước cái khám bằng gỗ róc sơn chằng vào giữa hai rễ to và một bệ gạch đá chồng xếp, âm u và quái gở thêm vì những đóm hương đỏ lập lòe và những bình vôi trắng bệch treo lủng lẳng... Muống cúi đầu, chấp tay vái, lăm râm khấn:

- ... Lạy ngài! Lạy các chư vị! Xin chứng thực cho con rằng con đã hết lòng ăn ở với người ta nhưng người ta không biết cho, cứ tình phụ mãi con. Xin ngài và các chư vị linh thiêng phù hộ độ trì cho con là kẻ ngay thẳng ra đi chuyến này gặp nhiều sự may mắn, cầu được ước thấy.

Vút, nhanh chóng đến vô cùng, một hình ảnh hiện lên trong tâm tưởng Muống. Muống càng mê đi trong giọng khấn thầm thì:

- ... Trăm lạy các ngài, và các chư vị, nghìn lạy ngài và các chư vị, đoái thương đến chúng con, sau này chúng con thế nào cũng xin vàng hương tạ lễ và tâm niệm ơn đức ngài và chư vị không bao giờ dám quên... Suyt... suyt...

Những rế đa phơ phát rủ xuống mặt đường lại rào rào vì gió thổi. Mưa tạt đầm đìa vào mặt Muống. Muống kính cần vái thêm mấy vái nữa rồi mới bước vào quán. Thấy Mạ vẫn khư khư giữ cái thúng con, Muống liền đón lấy:

- Thôi Mạ đưa tôi cấp. Tôi khát xong rồi, đi đi thôi. Đứng đây sao càng rét buốt thế này? Ban ngày ở đây uống nước ăn giàu thì vui thế đấy mà giờ thật sợ hơn sợ người chết. An mày ăn xin và các bố trộm thế mới biết là tợn!

Mạ lườm Muống:

- Gớm! Con này mới lạ! Sao mày không nghĩ đến chuyện của mày mà cứ đi nghĩ hão huyền đâu ấy?!

Hai người rảo theo bờ ruộng rồi đi vòng sau một bờ ao. Mấy con chó vừa xô ra cắn, Mạ quát khế nó liền thôi.

- Thím ơi! Ơi thím!

Mạ dứt tiếng gọi, một dáng người lồm khồm đi ra:

- Mạ đã về đây hả?

- Vâng! Bu cháu ngủ mệt chưa? Thôi thím để cổng cháu đóng cho mà thím vào cũi con mực lại cho cháu.

Muống nhờ Mạ hỏi xong, cười chào người đàn bà nọ. Y gật đầu trách:

- Phải, tôi chào cô! Gớm từ ngày cô lấy được ông Hương, cô chẳng còn biết gì đến chúng tôi nữa!

- Khổ quá! Cháu mà có lòng nào thì xin chết chẳng được gặp ai.

Thôi, đã có chị Mạ biết cho cháu...

Người đàn bà cười nhẹ:

- Nói đùa thế chứ cô chẳng nói tôi cũng biết, thôi, cô đứng đây một lát rồi vào sau nhé.

Ngọn đèn hoa kỳ ở trên nhà đem xuống bếp. Mạ và Muống rón rén đi qua sân. Bà thím Mạ đã châm lửa vào mồi rơm đốt lên để sưởi.

Muống chưa kịp cởi quần áo thay, bà liền giục:

- Kìa! Thay đi chứ. Mặc ướt thế cảm thì khôn.

Muống luống cuống:

- Vâng! Vâng! Rồi cháu thay! Nhưng kìa! Sao thím đốt lửa sáng rực lên thế, nhớ người ta biết thì khôn.

- Mặc! Dạo này nhà này cứ phiên chợ lại nấu nồi bánh đúc sốt đem ra bán sớm. Giờ gà đã gáy rộn lên, mình dậy làm hàng nhân thế, ai biết đâu mà khôn với chả khôn!

Bà ngược cặp mắt lem nhem nhìn Mạ:

- Và Mạ này, giờ hãy còn tối và Muống chốc nữa nó phải đi đường tắt thì đến chín mười giờ mới ra bến đò, vậy y lấy gạo thổi để nấu cho nó nấu cơm.

Muống vội gạt đi:

- Không! Không! Thím ạ. Ban chiều cháu đã ăn no rồi! Thối với năm làm gì, chùng chình rồi sáng bạch nhật ra thật nhớ hết.

Mạ cũng toan ngăn sự cơm nước này, nhưng nghĩ đến sau lúc chia tay này chưa biết đến bao giờ chị em lại gặp nhau, mà tình quyến luyến giờ đây chỉ có thể tăng thêm và gói ghém lại cho người đi bằng những miếng ăn tiễn biệt. Mạ liền cau mày bảo Muống:

- Được! Giờ hãy còn sớm lắm! Nhớ gì mà nhớ!

Mạ lên nhà lấy lưng gạo tám mới giã để bán đem ra cầu ao vo. Trong bếp, Muống coi thêm rạ đốt cho to lửa. Nước trong cái nồi đồng nhỏ phút chốc đã sôi sùng sục, phì hơi trắng làm cái vung nhảy nhẩy. Mạ đổ gạo vào nồi xong, Muống vỗ lại rá một lần nữa rồi cầm đũa cả dàn gạo đều ra. Sát đũa nhau trước làn hơi ấm rục rỡ, Muống và Mạ không còn thấy một chút rét mướt dù bên ngoài mưa vẫn nặng hạt, sương mịt mùng và gió từng cơn gào vang âm.

Sự náo nức đã lắng lại trong tâm trí Muống. Ánh sáng tỏa ngời ra trước mắt tưởng tượng của nàng. Trống ngực Muống đập mạnh và Muống thấy tê mê cả người. Như không phải Muống thức tỉnh có mặt trước sự thực, mà đương băng khuâng trong một cảnh mộng. Tuy Muống đã dự định và bàn tính từ lâu cùng Mạ nhưng Muống vẫn không thể ngờ được cái phút quyết liệt này.

Ông thân Muống mất đã trọn năm; hai em nàng, cái Khoai đã ở riêng, còn cái gái út cũng chỉ nay mai khi nào người dì Muống bằng lòng bởi nó đã mười sáu, mười bảy rồi. Bỏ Hương Hoạch dù mang tiếng trốn chúa lộn chồng, vô ân bạc nghĩa hay gì gì nữa, Muống chỉ đau đớn, tủi cực ít lâu thôi. Vì con người độc nhất giữ gìn Muống lại với sự khổ ải dù tối tăm chùng nào và tới cả lúc chết kia là ông thân Muống, thì đã may mắn không còn có mặt trên cõi đất này mà chịu sự bêu riếu độc ác của làng xóm. Về phần nhà chồng tuy cũng phải tai tiếng đấy nhưng tất cả những cái xấu nhuốc sẽ chỉ trút lên đầu Muống thôi. Muống còn trẻ mà chồng thì đứng tuổi và không còn thiết gì đến gia đình, vợ cả thì cay nghiệt vậy chả chóng thì chầy Muống cũng đến bước theo giai thôi.

Bỏ Hương Hoạch, bỏ làng ra đi, dần bước vào một quãng đường không biết sẽ dẫn người đi tới đâu, rồi đời Muống sẽ ra sao? Sinh trưởng trong cảnh nghèo khổ và làm ăn lam lũ, Muống không như ai vì không chịu khó kiếm miếng mà ăn nên sa vào những tội lỗi. Dù khó khăn vất vả đến đâu Muống cũng chẳng ngại và tin thật vẫn giữ được sự trong sạch hiền hậu của một người đàn bà. Nhưng, đâu phải Muống chỉ vì không chịu được khó nhọc đầy đọa mà Muống phải ra đi? Đời Muống thoát khỏi những giày vò của cái cảnh lẽ mọn

kia còn phải cần một sự an ủi, một tấm hạnh phúc dù nhỏ mọn, dù nghèo ngặt với tình thương yêu. Phải! Tình thương yêu! Sao một người đàn bà mới hăm ba tuổi, lành mạnh và quen mọi sự xốc vác như Muống lại không có?! Và sao một lòng phơi phơi rung động lại không được gần gũi một con người mơ ước của mình?

Mắt Muống chột chơm chớp và từ từ ngược lên cao. Hình ảnh Thân, cái cậu giáo thân hình mảnh dẻ, nét mặt âm thầm và dáng người phờ phạc kia lại xuất hiện trước ánh lửa hồng rực. Như có một bàn tay run run cầm lấy cổ tay Muống và những hơi thở hỗn hển nổi lên trước mặt Muống. Muống rợn cả thần kinh thấy như đương ăn cơm hay giúp Thân một việc gì trong căn nhà lá nhỏ hẹp ở đây hai vợ chồng sống lẫn lộn giữa bao nhiêu người cũng làm ăn đầu tắt mặt tối.

- Mà nghĩ gì thế Muống?!

Muống giật mình. Mạ đập vai Muống và cười:

- Chắc mày lo sợ lắm?!

Những vẻ luống cuống hiện đầy cả trên nét mặt Muống, Mạ nhìn Muống, mắt lạnh lạnh và như xót xa. Bên ngoài, mưa đổ rào rào xuống mái lá. Gió thỉnh thoảng lại sáng lên, xé rách màn mưa. Những cành tre đập vào nhau xào xạc. Trông ra cái vùng tối mờ vang âm tiếng gió, Mạ tưởng đến Muống sắp cắp thúng đi một mình lén lút, chốc chốc lại quay nhìn đằng sau. Vì dù sao Muống hãy còn tiếc mền cái nơi chôn rau cắt rốn kia của mình, của các kẻ ruột thịt và của các bạn bè đã từng sống với mình chỉ ít ngày êm đềm thôi. Tình thương như một làn nước tuyết lảng ra khắp lòng Mạ. Mạ thấy có thể khóc được nếu cứ nhìn lâu Muống trong cái vẻ thần thờ lo lắng ấy. Và Mạ thấy nếu không bây giờ thì chỉ sau khi Muống đi khỏi, và những ngày xa vắng Muống không biết đến bao giờ mới lại gặp Muống, trông đi trông lại chẳng còn người bạn nào thân thiết để thở than, vòng vồng một thân một mình như thế, Mạ cũng đến khóc hết nước mắt thôi!

Mạ lay vai Muống, ghen ngào:

- Muống này! Hay Muống trốn ở nhà mình vài ngày rồi hãy ra Hải Phòng.

Nhìn rõ thấy những cảm tình đậm thắm của bạn, Muống bùi ngùi và cũng thấy tưng tức ở cổ họng:

- Ở lại làm sao được! Đã đi thì phải đi hẳn, nếu không trở về thì trở về hẳn! Mình tôi dù sao cũng chẳng ngại nhưng còn bác, thím và Mạ đây!

Mạ bật tiếng:

- Hay Muống ạ...

Người thím Mạ liền tiếp nhời, giọng thông thả, ngọt dịu:

- Phải đấy! Việc gì làm cũng phải nghĩ cho chín kẻo lại hồi bắt cập. Trở về, dầu khổ sở nhưng được chỗ nương tựa chắc chắn và sau này mình có phúc thì phải có phận chứ, biết đâu giờ chả cho một mụn con thì lúc đó mình như bò hòn có rể, ai người ta còn dám bạc đãi mình, và mình cũng chẳng sợ gì ai bạc đãi, người ta có sống đời với mình và con cái mình đâu?

Muống lạng người đi rất lâu. Những lý lẽ này chính Muống đã nhiều phen viện ra để mà bầu vú lầy nó trong những phút chán nản và đau khổ để thêm sự can đảm và nhẫn nhục mà chờ đợi sự giả công, ban ơn của giới phật. Hơn thế nữa, trí tưởng tượng nghèo nàn của Muống cũng đã cố gắng gọi ra một hình ảnh đẹp đẽ, nhưng chỉ ít phút sau sự vuốt ve ấy, Muống lại thất vọng và đau khổ hơn. Muống càng thấy không thể nào có một chút ít hạnh phúc trong cái sự thực càng ngày càng rõ rệt tàn khốc này.

- Thừa thím, - Muống vừa tấm tức khóc vừa nói - cháu cũng biết làm thân đàn bà con gái mà dở dang thế này thật chẳng hay ho gì cả! Nhưng dù cháu không muốn cũng không được vì cháu chắc chắn rằng còn ở trong cái nhà ấy ngày nào, đời cháu chỉ còn là khổ sở, còn là cực nhục, mà cháu đã khổ sở, cực nhục nhiều rồi, cháu không còn sức nào chịu đựng được nữa... Thím và Mạ nên xét cho cháu... và cháu chỉ còn biết trên đầu có giới chứng quả lòng cháu mà thôi!

Gà lại gáy ran ran. Từ đầu làng đến cuối và những vùng chung quanh như có một sự quần quại của con vật sắp vùng dậy sau một giấc ngủ tê liệt. Sương đặc thêm, gió lạnh hơn nhưng mưa đã thừa hạt, không còn những tiếng bay vèo vèo. Giọt tranh tí tách rõ từng nhịp trên đất mềm.

- Thôi cơm chín rồi, bắc ra mà nắm thôi! À... tinh mắt, cái Mạ ra bờ ao lấy mấy cái lá khoai để gói cơm.

Mạ đứng vùng dậy. Trong này, Muống thôi phải những tàn rạ bám trên vung nồi rồi bắc nồi ra. Muống toan làm nhưng khi Mạ trở vào Mạ tranh lấy, vừa xới cơm vào khăn mặt vò sạch, Mạ vừa nói:

- Mà nhớ đấy chứ, thuê xe từ bến đò đến nhà cái Dé mất hai hào là cùng. Nếu nhờ nhà nó dọn đi chỗ khác thì mày tìm hai bên kia bến tàu Sôpha, chỗ những người bán gỗ mà hỏi thẳng chồng nó.

Hơi cơm tám ấm và ngon tỏa lên mờ mờ, Muống nhìn xuống cánh tay Mạ đưa mềm mại lăn và miết nắm cơm:

- Thế thật sang giêng hai mày ra chơi Hải Phòng với cái Dé và tao chứ?

- Còn thật với bốn gì! Đi chơi chứ đi tù đâu mà tao sợ?!

Nắm cơm đã mịn, lá khoai gói bên ngoài nóng hần lên và mượt như da người. Mạ đưa cho Muống:

- Mày cầm đây để tao lên nhà lấy cho ít tôm rang.

- Không! Không! Tao ăn với muối trắng và ớt cũng được. Như thế lại càng ngon.

Chợt ý nghĩ tương tự của một câu Muống nói với Thân trong buổi đi chơi đôi Kiến An trở lại trong trí nhớ Mạ. Mạ ngược mắt nhìn vào mắt Muống:

- Mới dạo nào cái Dé, mày và tao chưa xa nhau, nắm cơm thế này đi chơi nhĩ.

Mắt Muống vụt sáng lên, rồi một hơi thở dài:

- Thôi! Thôi! Mày đừng nhắc đến nữa! - Quay ra bên ngoài - Mưa ngớt hần rồi đấy! Mày mau lên, tao đi đây kéo sáng rồi.

Mạ ở trên nhà cầm xuống cho Muống gói tôm, lật nắp thúng lên bỏ vào. Chợt nhớ ra một điều, Mạ ghé miệng vào tai Muống:

- Mày đưa đi chỉ có mấy cái quần áo thế này thôi à?!

- Chẳng thế này thì thế nào?!

- Thế những bộ cánh may sắm sửa ngày mày về nhà thằng Hương đâu?

Muống chép miệng và gắt:

- Đến cái gì còn chả cần nữa là! Tiền của hơi hương nhà nó thì đem đi làm gì để mang tiếng?! Và sau này có sao, nó lại bảo ấy không nhờ có những cái ấy thì rã họng, chứ mặt mũi sủi tăm sao được?!

Mạ đếm hai cái quần, đôi áo cánh, đôi yếm và chiếc áo dài nâu đổi vai trong thúng Muống xong, liền chạy lên nhà. Muống chau mày nhìn Mạ xếp vào thúng mình một quần nái mới, đôi áo cánh lụa, đôi yếm hoa dâu và chiếc áo the khuy đồng hơi xám:

- Giời ơi! Khổ quá! Tao sắp chết đâu mà mày định liệm cho tao nhiều thế này?!

Mạ bấu mạnh vào cánh tay Muống:

- Mày có cầm ngay cái mồm đi không?

Nói đến đây, không hiểu ở đâu mà nước mắt Mạ tràn ra nhiều thế.

Mạ nuốt ừng ực những hơi thở dồn dập, nói tiếp:

- Cửa tao hay của Dé hay của mày, đứa nào ăn mặc cũng được! Và nếu mày cứ vẽ chuyện thì mày đừng nhìn mặt tao nữa.

Dứt lời, Mạ cởi bộ xà tích cuộn vào bọc quần áo, lèn vào thúng rồi đưa cho Muống năm tờ giấy bạc một đồng:

- Vòng khuyên vàng mày có rồi, nhưng ra ngoài tỉnh nhất là lại nhà cái Dé phải cho ra vẻ kẻ chồng nó khinh cho. Đây bộ xà tích tao mới mua lại được của vợ một lão lính, tao cho mày và năm đồng bạc này để mày tiêu dần. Và mày phải nhớ đừng để thằng chồng cái

Dé nó biết mày chủ ý ra tìm cậu giáo. Mày nén tâm chờ một vài ngày rồi bảo cái Dé lúc chồng nó đi làm hằng dẫn mày đến chỗ cậu ấy. Rồi gặp cậu ấy hay không, thế nào mày cũng phải nhắn nhờ về cho tao được yên trí.

Mạ vừa thở hồn hên vừa nói như muốn dốc hết cả ý nghĩ, nỗi niềm, tình cảm ra một lúc để khỏi phải sau này hối hận. Bà thím Mạ chột đi ra. Thoáng thấy cái dáng lợm khộm ấy tiến đến, Mạ ngừng tiếng. Gió vụt lồng lên rào rào. Những giọt nước đọng ở cây cối rơi lộp độp. Mạ và Muống cùng yên lặng trong những tiếng trống ngực đập thình thình. Cả hai đều tê tái và thấy không phải là bạn bè mà là ruột thịt nuôi nấng chung bởi một dòng máu thân ái. Ngực Mạ càng rung lên và họng Muống càng nghẹn ứ.

Muống chào bà thím xong, vòng ra lối sau, rèo theo bờ ruộng. Mắt Mạ ướt đầm đìa rung rung nhìn dáng đi vun vút của Muống chìm dần vào bụi sương xám nhờ. Cái chấm đen loãng vừa khuất, Mạ chạy vùn vụt vào trong nhà ngòi thụp xuống đóng rạ, bưng mặt khóc rưng rức. Cùng với những dòng nước nóng hồi tràn ra bàn tay, tưởng như có cả tim phổi ruột gan Mạ tan ra theo.

- Muống ơi! Hự... hự... Muống ơi!

.... Vợ Hương cả bước phịch xuống đất; vẫn cái quần ngủ trắng rách và cái áo cánh ngắn mặc trong, áo gilê mặc ra ngoài. Chiếc khăn mặt vải đỏ bằng bàn tay dúng vào thau và vò sơ sơ, đoạn mù Hương đưa lên chấm mắt, lau hai bên má rồi lấy nước ở gáo súc miệng và kỳ răng với mẩu khăn kia. Chột mù ngược mắt lên và thấy ngờ ngợ. Cánh cổng gỗ lim hé mở như bị bầy then ra và tiếng con chó Vện cứ sáng sớm là chạy lòng khắp sân vắng bật. Mụ khó chịu và ngạc nhiên hơn nữa là chỉ mình người bố già lúi húi ở chuồng lợn mà không có Muống:

- Dì nó ơi! Ơi dì nó ơi!

Mấy tiếng gọi hần học của mụ Hương lọt thỏm vào cái xáo xác của buổi sáng. Mụ đã nóng rục đầu lên, vùng đứng dậy, hét lên:

- Ơi bà hai ơi! Bà hai ơi làm ăn mệt nhọc lắm hay phải gió cắn răng đấy mà giờ vẫn còn nằm trướng thây trướng xác thế kia?!

Không thể dần được sự còn cào sau khi réo gọi lần thứ hai vẫn không được đáp lại này, mụ Hương chạy lòng lên buồng Muống ở đầu dãy nhà ngang. Cánh cửa bật tung ra bởi một cái đập làm rung chuyển cả kèo cột. Gió lạnh đồng thời lùa vào, thổi tung cánh màn đã vắt gọn trên tấm giường chần chiếu xếp gọn gàng. Mụ Hương đứng phồng người ra giây phút rồi hốt hải chạy nhìn xét khắp mọi vật trong nhà.

- Mẹ! Mẹ ơi! Con bé nó trốn đi rồi!

Bà cụ Hương choàng dậy:

- Sao? Sao?! Con bé nó trốn đi rồi?!

- Vâng! Lần này nó trốn đi hẳn. Cổng mở từ lúc nào ấy, con Vện sống ra theo chưa về, chỗ nằm của nó gọn ghẽ và mặc áo chỉ còn cái áo cánh rách và cái xống cũ thôi!

Mụ Hương vừa dứt lời, bà cụ liền rít lên:

- Thôi thế là nó bơi gio trát trấu vào mặt tôi!... Thôi thế là bố con nó cướp công cướp của của tôi!... - Mắt bà cụ rơm rớm nước - Hỏi tôi ăn ở với nó tai ác gì cho cam mà nó phụ bạc tôi như thế thì còn giờ đất nào chứng quả cho nó?!

Không để lỡ cơ hội tỏ ra chỉ có mình tuy hiếm hoi nhưng bao giờ cũng là vợ cái con cọt, chỉ có mình là người gắng sức gánh vác chịu đựng tất cả mọi nỗi trong gia đình, mà dù chồng có lấy thêm đến ai nữa cũng chỉ là rước voi về giày mò, mụ Hương liền tru tréo lên vừa kể lể âm ỉ. Bà cụ Hương phải vội vàng xua tay và năn nỉ:

- Thôi! Thôi! Dù sao cũng cứ xem sự thể ra sao rồi hãy hay. Mối hờ rãnh lạnh, mà đừng làm thế làng nước người ta không biết người ta chê cười cho.

Mụ Hương ngẩng mặt lên, quần lại vành tóc rồi chùi nước mắt. Bà cụ kéo tay mụ ta dậy:

- Hừ! Tao tưởng lần trước mày bắt được nó thu xếp quần áo vào cái thúng thanh con là nó chỉ uất ức vì sự xô xát với mày mà định về với con dì nó... Ngờ đâu!

Bà cụ chau mày yên lặng giây phút:

- Hay để chốc nữa sáng rõ, mày sang dì nó hỏi xem, chứ chắc đâu nó dám bỏ nhà này đi hẳn. Nhưng này tao bảo nhà cả, mày vào hòm nó xem nó có để lại cái gì không và mở tủ xem tiền nong, quần áo có mất mát gì và cả đồ đồng trong buồng nữa. Có gì thì mình phải cho ngay người đi mấy ngả đón mà bắt nó chứ. Gớm! Quân này đã đi người không là phúc mình đây?!

Mụ Hương đi xuống. Căn buồng đã hẹp và tối vì không có lấy một cửa sổ, lại còn chồng chất bao nhiêu đồ đạc vụn vặt, nên nền đất quanh năm ẩm ướt và nồng mùi mốc. Mụ Hương đẩy quạt hẳn cánh cửa về bên cho sáng và lẩm bẫm:

- Cha mẹ con voi giày! Nhà cửa thế này, một mình nó một buồng mà nó còn kêu ở chui ở rúc đấy!

Mở nắp cái hòm gỗ quét qua vài nước vàng lên, thấy cặp áo the và cái xống nái của Muống may ngày cưới bằng tiền của mụ đưa còn nguyên, mụ Hương mừng rơn, luống cuống cầm lên và giở ra vuốt

ve. Không muốn hiểu về thái độ kiêu ngạo của Muống này, mẹ bèn tự nhủ:

- Gớm! Chẳng khí khái gì cái quân này cả! Chúng nó chỉ sợ ăn không ăn hồng của người ta thì người ta khấn khứa, nguyên rửa cho đầy thôi.

Mẹ Hương khám xét đến rổ bát đĩa thường dùng và ít đồ đồng không đáng giá giao cho Muống coi sóc rồi lên nhà trên kiểm soát các đồ vật quý và nhất là tiền nong cất trong tủ. Thì độc bình, bát đĩa cổ, áo the, dây lưng nhiều và tiền nong vẫn y nguyên. Đã mệt nhọc vì lục lọi, khóa tủ lại xong, mẹ ngồi phịch xuống bực cửa, thở đánh phào một cái để trút đi tất cả sự lo ngại trong tâm trí.

Bà cụ Hương đã lồm khồm ra ngoài:

- Có mất mát gì không nhà cả?

Mẹ Hương nhăn mặt, lắc đầu:

- Không mẹ ạ! Nhà ta chắc có bà cô linh thiêng nên đêm hôm hồn vía cô ả bay đi cả, cô ả thấy động đánh tháo lấy thân với vài cái quần áo thôi.

Bị đánh thức bởi những tiếng động bất thường, Hương Hoạch trở mình, càu nhàu:

- Làm cái đếch gì khua ầm nhà cửa lên thế?! Ông mà dậy thì chết cả lũ bây giờ!

Bà cụ Hương vội bảo mẹ con dâu:

- Kìa nhà cả, chồng mày nó dậy rồi, mày vào bảo nó xem nó bảo sao.

Chỉ nghe vợ kể lể vài câu để rõ sự xảy ra, Hương Hoạch tung chăn và gắt tướng lên:

- Ôi dào! Có thể mà cũng làm nhộn cả nhà lên. Nó đi thì thôi, chẳng tìm đòi gì hết!

Nghe thấy thế, bà cụ Hương rít lên:

- Ôi giờ ơi! Nói thế mà nghe được đấy! Anh tưởng tiền của tôi như vỏ ron đấy hả? Còn dành dụm được ít nữa đấy, rước thêm mấy cô nàng hầu về đi...

- Cứ kêu hiềm hoi! - Mẹ Hương nói như hét - Đấy! Sao không để đi.

Bà cụ Hương quát to hơn:

- Lại còn bệnh! Lại còn bệnh mẹ trẻ!

Chuồng lợn đã inh ỏi tiếng eng éc. Gà vịt quang quác làm rầm rĩ thêm. Mẹ Hương trở tay rên rĩ bảo chồng:

- Đấy! Lấy người về để đỡ công việc cho thì người như thế đấy!

Thôi... chỉ lại khổ thân con gái sẽ này thôi...

Hương Hoạch vùng người lên lần nữa, đập thình tay xuống giường và quay đi quay lại để tìm một vật gì. Hấn gầm sùi cả bọt mép:

- Giời ơi! Hết mẹ đến con, tam tứ phen nói với tôi chứ nào tôi có bắt ép đâu mà giời lại nghiêng rớt tôi?! Và con quý cái kia, mà không cầm ngay cái mồm đi thì ông ném cái điếu này ngay vào mặt bây giờ.

Dứt lời, Hương Hoạch giơ tay lên chơi với tim kiếm lần nữa. Mẹ vợ vội chạy ra thêm, trong này Hương Hoạch rít lên mấy tiếng rồi nằm vật xuống giường, thở hồng hộc.

Sương đã tan hẳn. Mặt trời vàng rực gội những thác ánh nắng xuống dưới này. Gió vẫn thổi lồng lộng, đánh tung những tà áo, nhưng cái lạnh vội đi nhiều. Muống dừng lại một quán nước, ăn không hết nắm cơm và cho lại một người đàn bà bắt cua vào hàng hút nhờ điếu thuốc. Súc miệng qua loa, Muống chào bà hàng rồi lại dồn bước. Chợt Muống ngược mắt nhìn những ánh vàng ngời nháy múa trên một ngọn tre, nàng tự nhủ:

- Giời chắc cả nhà đương nhộn lên vì mình đây!

Muống lác đầu, cố không nghĩ ngợi gì đến những người kia. Rặng tre bên đường vừa dày, vừa chạy dài, húng mênh mông ánh nắng và lọc chan hòa xuống mặt đất nâu mịn. Tỉnh thoảng nổi vút lên mấy ngọn cau lá xanh biếc thoảng tỏa mùi thơm man mác, và thấp thoảng trong cái trại rộng lớn này, những cam quýt đỏ chín chít trông vui như nghìn vạn trẻ con nụ cười nô. Giữa cảnh vật đầy tươi sáng này Muống càng thấy lòng phơi phới, bước chân lướt như bay. Sau, vừa rẽ ra đường cái, gặp một bọn đàn bà quang gánh đi chợ chuyện trò ríu rít, Muống liền nhập bọn. Phút chốc bên đò An Dương đã hiện ra. Ba nóc nhà tây cao ngất và hai dãy nhà đi vụt vào mắt Muống. Những tiếng ồn ào tràn tới từ dòng sông tấp nập thuyền nan, đò ngang, từ những cửa hiệu, những hàng quán mua bán sầm uất, và dải đường xe tay xếp hàng dằng dặc, người đi lại từng lũ, cười nói âm ỉ, quang gánh dềnh dang. Muống vừa kịp chuyển phà. Vừa bước chân xuống cái sàn gỗ bồng bênh, Muống thấy choáng váng phải ngồi vội lên mạn phà. Đùi Muống khép lại, tay khư khư giữ lấy cái thúng con. Thêm một bọn đàn bà trẻ con ríu rít xuống nữa. Họ chen lấn chỗ đứng làm túi bụi cả mắt hành khách và hai người chở đò phải đứng lên chỉ bảo. Yên chỗ rồi, hai cặp bơi chèo dẻo dăng nhịp nhàng đưa phà lướt trên dòng nước nâu đục lờ. Muống thần thờ nhìn xuống sông, lòng nao nao thêm.

Chợt Muống giật mình, ngược mắt lên. Mấy tiếng đàn khô và sắc nổi lên rồi một giọng rề rề gặng gượng hát cho có nhạc điệu. Không! Muống không thể nào làm được, chính người xắm mù Muống gặp năm xưa đương gảy đàn và cất giọng hát. Y ngồi nép vào một góc

mạn phà, khuất sau mấy quang gánh, trước mặt vẫn cái chậu sắt long sơn và dưới gối vẫn cây đàn bầu đen sạm.

... Phưng... phưng... phùng... phùng... phưng...

Tiếp theo tiếng đàn, người xắm vươn cái cổ lộ rõ yết hầu ra:

Đang tay ai ơi! mà gạt đôi dòng tuôn rơi

Đau lòng thiếp lắm, bên chàng ơi!

Mắt Muống chơm chớp, Muống nhìn xuống chân và di di ngón cái lên một mảnh lá chuối vương ra.

...Phưng... phưng... phùng... phùng phưng... phưng...

Cái giọng rền rĩ như hồ đầm ma lại cất lên sau tiếng đàn:

Sách có chữ xuân sinh bất tái,

Anh thương em phận gái dở dang,

Giữa đường đứt gánh, ai ơi! đứt quang.

Bất giác Muống kéo vạt áo lên, tìm đồng xu ban nãy bà hàng nước trả lại, buông đánh keng xuống chậu thau. Hai mi mắt nhắm nghiền và tối thắm kia liền rần rật trong khi cái bàn tay gầy xác sờ soạng vào lòng chậu. Một cảm giác chói buốt nhanh chóng vô cùng ran ra trong lòng Muống. Khóe mắt Muống thấy tưng tức, Muống phải mím môi lại. Hình ảnh Thân, Mạ và Dé và cả Muống nữa hiện ra, lung linh trước mắt Muống. Bên tai Muống vang vang thêm những tiếng cười rộn ràng của Dé. Mắt lấp lánh luôn luôn đưa nhìn Muống và Thân.

Ngừng lại một giây, người xắm bỏ tiền vào túi xong thì hít một hơi dài rồi lại vươn cổ lên:

Gãy gánh ai ơi! mà đứt quang,

Ba năm hương lửa thờ chàng, chàng ơi!

Chàng đi an phận chàng rồi,

Gọi là mấy chén đầy vui khóc chàng...

Sao lại thế? Sao bước chân ra đi và xuống đò, Muống lại gặp người xắm hát những câu tối tăm như thế?! Muống chợt nhớ đến những người bói Kiều và bói tuồng đầu năm để liệu trước những họa phúc sắp tới, và có cảm tưởng ghê rợn chính nàng đã đi bói một quẻ gián tiếp mà quỷ thần lên tiếng ở miệng người xắm mù kia. Mấy câu nói của Mạ trở lại trong trí nhớ Muống:

- Mà đừng lo không gặp cậu ấy. Cậu ấy nếu có đi đâu thì cũng bảo cái Dé mà. Và chính cái Dé dạo tháng năm về quê nó bảo tao rằng cậu ấy nói với nó rằng cậu ấy không muốn đi dạy chỗ nào xa nữa.

Từ ngày Dé về thăm Mạ đến giờ đã năm tháng rồi. Năm tháng! Tuy không bao lâu nhưng những sự ghê gớm xảy ra có cần gì phải một khoảng thời gian dài như thế hay hơn thế đâu? Chỉ một ngày, một

giờ hay một giây thôi, phải, chỉ một giây thôi, đời người ta thừa đủ tan nát, chìm đắm mãi mãi trong sự khổ sở mịt mù. Ngoài Hải Phòng, chỗ ở của Dé và Thân kẻ đầu tỉnh người cuối tỉnh, và hai người gặp nhau từng chặng biên biệt như thế thì chắc gì!

Tâm hồn Muống đã lạnh rợn. Muống rùng mình, tự nhủ:

"Điềm dữ thế này, hay Thân đã mình nào rồi chẳng?" Ngay đó cái giọng rền rĩ của người xắm mù lại cất lên nhưng đầu óc Muống đã hoang mang, nàng chẳng còn nghe thấy gì ngoài những tiếng ù ù vang dội trong tai... Sinh!... Cái phà xô mạnh vào bờ, người Muống nhao đi. Cầm vội cái thúng rơi buột xuống sàn, Muống lão đảo đứng lên giữa những lớp người xô đẩy nhau, chen lấn nhau để lên bờ trước. Sự huyền não làm Muống thêm choáng váng, phút giây mắt nàng tối sầm lại và cảnh vật đảo lộn, tan tành.

VII

Muống trở đám đông ở bên kia đường vang dậy tiếng trống và thanh la:

- Họ làm gì thế, Dé?

- Ôi giờ! - Dé gất - Làm gì thì mặc xác người ta. Giờ này mày còn nghĩ đến những đâu đâu ấy!

Xốc lại hai cái tủ như hai cái hòm dựng đứng, lấp kính và bên dưới có ngăn kéo hẫ hoi, Dé nhấc thử gánh hàng lên. Bụng chữa vượt mặt, bước chân Dé như lão đảo, nhưng nét mặt của Dé vẫn thản nhiên trong sắc hồng phớt của sự khỏe mạnh và sung sướng. Dé nhỏ bẹt quét trầu xuống đường nhựa rồi nói:

- Lúc mày chào bà Phó và nhà tao, bà ấy có bảo gì không? Tao nghĩ chán quá! Khi không thì chẳng thấy bà ấy ra cho!

- Thôi cũng được, vợ ông mẹ chồng mày thì tao tìm chỗ trọ, ngại gì!

- Cái đó đã đành, nhưng tao không thể nào đang tâm được. Đấy mày biết, thằng chồng tao thì nó cả ngày đi làm và củ mì củ mì hiền như đất ấy và cả bà mẹ chồng cũng ít nói và dễ dãi.

Muống ngắt lời:

- Vì thế tao là bạn mày càng phải giữ gìn cho mày, kéo rời nhớ ra tao có điều tiếng gì thì chính tao không sợ mà chỉ khổ cho mày.

Dé cảm động vì tình tứ của người bạn cũ đương đình ninh được gần gũi mình ngờ đâu lại phải xa cách mình giữa bước long đong này, mắt Dé chớp mấy cái rồi cúi nhìn xuống đường. Giọng bùi ngùi, Dé dường như nói không ra lời:

- Thôi mày đừng nói nữa, tao cực lòng lắm! Nhưng thôi! Đến đâu mình phải liệu đấy, hôm nay mày đi tìm cậu Thân, thấy hay không thấy mày cứ về cái hàng cơm tao dẫn mày vào hôm qua mà ở, khi

nào bà mẹ chồng tao bà ấy về thì mày lại ở với vợ chồng tao, đi chợ với tao.

Gánh hàng nhún nhảy nhịp nhàng làm giọng nói của Dé như có những nức nở:

- Cái bà hàng cơm ấy có đứa con gái, cũng bán hàng xén như tao nhưng giờ nó đã có những ba con. Năm một mà lại! Trước nhà tao làm ở sở gần Ca Rông thì ăn quà trưa, còn tao đến hàng bà ấy ăn cơm. Thấy tao nói gửi người bạn cũ ở nhà quê ra định buôn bán, bà ta xoắn xuýt ngay lấy và bảo thế càng vui vì bà ta còn một người con gái nữa, mày ở bầu bạn với nó.

Luôn mấy tiếng còi ô tô thét lên tiếp đến những thân xe bóng loáng chạy vun vút, tung bụi mịn mù. Dé đứng dừng lại, ngược mắt nhìn Muống.

- Thôi đến ngã tư này thì tao phải xuống chợ, còn mày tới đầu đường kia thì rẽ về tay trái rồi cứ đi thẳng xuống mà hỏi lối vào trường Hàng Kênh. Tao thì chưa đến đó bao giờ nhưng dạo đầu năm mấy lần tao gặp cậu ấy, cậu ấy bảo vẫn dạy học ở huyện này.

- Trường huyện đây to hay nhỏ mà cậu được dạy?

- Thì tao đã nói tao có đến đấy lần nào đâu! Nhưng đã có bằng thì dạy đâu chẳng được...

Dé ngừng lại, rồi chập chùng nói tiếp:

- ... Nhưng dạy ở trường huyện này tao nghe nói toàn là những thầy giáo nhà nước, đây cậu ấy dạy tư thì có lẽ ngồi trường làng trong miếu Hai Xã gần Quán Nải.

Mắt Muống mở to, lo sợ nhìn Dé. Dé cười:

- Miếu Hai Xã chỉ ở quá trong đó một quãng đường thôi. Mà Hai Xã và Quán Nải thì vào đó mày hỏi đến đứa trẻ lên ba nó cũng biết. Sự hồi hộp đã làm trống ngực Muống đập dồn dập, Muống chép miệng, thở dài:

- Thế thì biết đâu mà tìm!

Ngậm ngùi giây phút, Muống lơ dờ ngược mắt:

- Dé ạ, những lần mày gặp cậu ấy mày có thấy cậu ấy...

Dé lại cười, cả bằng mắt hơi xéch không kém phần lấp lánh như thuở con gái:

- Không! Cậu ấy người vẫn chậm chạp và ít nói như trước. Tao có hỏi đứa trẻ ấy đã nhớ nơi nào chưa thì cậu mỉm cười và lắc đầu nói: "Hãy còn nghèo lắm!".

Dé nói dối! Cùng lúc những câu nói, Dé càng thấy ái ngại cho Muống. Vì cái thân thể hom hem, đầu tóc bờ phờ và gương mặt nhợt nhạt của Thân kia, nếu Dé yêu Thân và nghe một người nào

đó tả đúng Thân trong một phần như thế thì Dé cũng đến đứt ruột mắt!

Đã rẽ sang lối khác, Dé còn gọi giật Muống lại, tươi cười dặn:

- Đến chiều thế nào tao cũng chờ mày ở hàng cơm bà ấy. Mày nhớ không được đi đâu cả và không được hờ hênh vì ngoài này kẻ cắp như rươi đấy!

Muống gượng cười, gật gật đầu rồi rảo bước. Thoáng phút Muống đã bị cuốn vào sự sầm uất đương độ cao nhất của khu Chợ Cồn. Hai dãy nhà san sát với những cửa hàng tạp nhạp chẳng gian nào kém phần tấp nập nhau cả. Tiếng đục chạm, cưa, đẽo của mấy hàng làm đồ gỗ..., tiếng rèn sắt của lò rèn, tiếng sửa chữa của hiệu xe đạp..., tiếng bát đĩa xô xát bày dọn và tiếng hỏi gọi, chuyện trò trong mấy hàng cơm..., tiếng guồng chạy vù vù đánh toì thêm những bánh thuốc ở hiệu thuốc lò... Những tiếng ồn ào bất tuyệt ấy cuộn cuộn tràn ra ngoài đường, tràn cao hơn, tỏa rộng thêm với tiếng chuông xe đạp inh ỏi, tiếng "ép ép" rói rít của những người kéo xe, tiếng rao hàng ngân nga một cách ưỡn ẹo và những tiếng bước chân giày, guộc khua rộn mặt đường. Và sự huyền não của mấy góc chợ dựng lùì vào trong xóm đây kia, làm hoạt động thêm cái dòng sông không ngừng nọ.

Gió thổi không mạnh nhưng nghe thấy rõ ràng khí lạnh rên xiết trong đó. Trên cao, da trời vẫn xám nhờ như phủ khói. thỉnh thoảng một tầng mây đen loãng chảy ra lừ lừ rồi tan ra rất lâu giữa cái biển không trung màu sắc ử rữ ấy.

Muống đã đứng lại hỏi thăm hai lượt nhưng vẫn chưa thấy chỗ mình định tìm. Càng đi, Muống càng thấy xa lạ và hồi hộp hơn, nhất là khi qua một dãy nhà trang hoàng như nhà quan mà không hiểu tại sao lại lố nhố toàn những con gái phần sáp lôm lóp. Chợt Muống quay nhìn lại đằng sau, lo ngại tự nhủ:

"Không hiểu còn đi bao nhiêu đường đất nữa. Chết! Hay mình lạc?! Người ta trở một đằng mình đi một nẻo?"

Dưới màu tàn hương tỏa khắp trời mây, con đường như thẳng vút và không có cùng. Muống không thể sao nén được thổn thức trong lòng. Cái cảm tưởng không thể nào gặp Thân lại trở lại trong tâm trí Muống. Muống thấy chán nản và gần như gặp Thân hay không cũng được. Và lạ lùng! Không gặp Thân có khi lại là một sự thư thái cho Muống.

Chính Muống vẫn đinh ninh trước cả ngày lấy Hương Hoạch rằng nàng không thể nào lấy Thân và cả Thân cũng không thể nào gắn bó được với nàng. Rồi sau khi ép lòng chịu cái phận lẽ mọn, Muống càng không mong mỗi gặp Thân và muốn về phần Thân nên dứt hẳn

sự yêu đương nàng đi, hay Thân có tưởng nhớ đến nàng thì chỉ nên có cái tình thương xót anh em thôi. Vì những lúc mơn man cái hy vọng được gắn bó với nhau mà thấy không sao được thì Muống đau khổ lắm. Mà trong cái phút đáng lẽ được âm thầm khóc này nhưng vẫn phải xúc vác công việc, và nếu mẹ Hương có quát gọi thì phải vội vàng chùi ráo nước mắt rồi tươi ngay nét mặt, Muống thấy càng không đủ sức mà chịu đựng sự vô cùng tủi cực ấy.

Bây giờ những cực hình ấy đã thoát khỏi, Muống sắp gặp Thân. Nhưng gặp Thân đã chắc gì?! Muống sẽ nói với Thân thế nào? Muống liệu đủ can đảm giải tỏ thật những ý định của mình với Thân không? Và chắc đâu Thân dù tha thiết một lòng yêu thương nhưng có đủ can đảm ăn ở với Muống trước bao nhiêu miệng? Rồi ra Thân lại lựa lời khuyên nhủ nàng trở về với Hương Hoạch cũng nên. Vài mảnh lá khô vụn quấn lại chân Muống và Muống hoang mang trong những luồng gió ào ào nổi lên, tung bụi đường mịt mù. Tâm trí Muống lạnh rợn đi, Muống chua xót nghĩ sao tới cái lúc nàng sắp được an ủi, sung sướng này mà lòng nàng vẫn không vui vẻ và lại rưng rưng muốn khóc như thế.

Chợt Muống nhớ đến một người anh họ làm thợ máy ở mỏ Vàng Danh. Người này cứ mỗi năm lại về thăm quê một lần. Đạo Muống đã biết thẹn, anh ta vẫn xoa đầu Muống và dúi vào tay Muống hàng mấy hào và quà bánh. Năm Muống mười sáu, mười bảy anh có ngỏ ý với ông thân Muống xin Muống cho một người bạn tuy nghèo nhưng có nghề nghiệp chắc chắn và tính nết hồn hậu. Tết năm nay anh cũng về làng nhưng chỉ lại thăm bà dì Muống, và Muống có muốn cũng không có dịp để gặp anh nói lấy vài lời.

- Hay ta ra ngoài Vàng Danh với anh ấy?

Muống tự nhủ và xiêu xiêu với cái ý định mới nảy ra này. Ra đây, Muống quyết không lấy ai mà nhờ anh xin cho một chân làm ở máy sàng, lán hồi sống, và những người bạn lao động ngày ngày vui với sự làm việc lấm láp ấy và sự trông nom giúp đỡ vợ người anh và những đứa con suýt soát bằng đầu nhau của y. Muống thấy như thế hơn là ở Hải Phòng với Dé, tuy Dé chẳng để cho Muống khổ sở nào. Vì làng Muống chỉ cách tỉnh mười lăm cây số, nhiều người quen thuộc ra đây làm ăn, mà dù họ vẫn đối tốt với Muống nhưng Muống vẫn không khỏi đau đớn và buồn tủi bởi chỉ nhắc trông họ là Muống đủ phải nhớ đến những kỷ niệm tối tăm mà Muống ghê rợn, không bao giờ dám gọi ra.

Trống ngực bỗng đập dồn lên. Đằng kia, một mái ngói sạch sẽ và những bức tường quét vôi vàng mở rộng các cửa, nổi lên giữa một khoảng sân ồn ào những tiếng nô đùa.

- Trường huyện đây rồi!

Cho chắc chắn, Muống hỏi lại một người đàn bà gánh nước đi qua rồi mới rẽ quặt ra con đường về lối người ấy trở. Đi đã xa, Muống vẫn còn bị những tiếng reo cười và những hình ảnh rối loạn của hơn trăm học trò quần trắng áo thâm kia theo dõi. Muống chợt nhớ đến cái lớp học của làng mình, nặng nề và hiu quạnh cả trong những giờ có học trò. Lũng củng những kèo, cột và, trẻ con phần nhiều đầu cạo trọc nếu không thì tóc để bờm xờm, quần áo cộc lốc và rất ít khi được dúng vào nước xà phòng, cái lớp học dạy nhờ ở dãy hành lang của chùa làng này giờ bỏ không, để chỗ cho những chim sẻ tụ tập kêu lép nhép ban ngày và mấy con dơi vùn vụt bắt muỗi buổi chiều.

- Không biết đến dạy làng này, cái cảnh học hành của thầy trò Thân có vui hay lại như trước?

Ý nghĩ đó thì thâm trong tâm trí Muống khiến Muống càng bồn chồn và phấp phỏng. Ánh ban ngày đã xám hẳn đi và lạnh như thiếc. Gió thổi dài và mạnh hơn. Những chòm xoan dằng dặc bên đường rung chuyển tơi bời. Và những thửa ruộng lúa chín vàng dần biến sang màu nâu nhạt và âm âm như là tiếng sóng bể cuộn cuộn tràn lan. Trước sau, suốt dải đường không một người nào khác ngoài Muống. Mấy mái lá dựng lúi vào trong ruộng chỉ thấy thập thò dăm đứa trẻ con vẽ mặt ngây ngô.

Đã ra đến ngoài Hải Phòng mà Thân còn chui rúc ở chỗ hẻo lánh này!

Sự tức giận chỉ thoáng qua, ngay sau đó lòng Muống nao nao lên vì sung sướng. Nhìn cái khu cây cối um tùm sau một lũy tre và hào nước, đột khởi lên với mái cong cong, ngói rêu phủ lấm với sắc xanh đặc của cành lá, Muống bật tiếng:

- Đây rồi!

Muống bước như chạy và trong người nàng càng bút rứt khi những tiếng ngân nga và vang dậy quen quen kia vắng tới rõ rệt trong đó Muống thấy thấp thoáng có tiếng thước kẻ chan chát theo với một giọng đĩnh đạc. Một gốc xoan, hai gốc xoan... bốn, năm gốc xoan... cái quãng từ chỗ Muống nhìn thấy lớp mái ngói cũ kỹ và những cành lá rậm rạp kia đến cái cổng gạch của nó xây lên vào lũy tre, chỉ còn cách một khoảng đất mấp mô cỏ may mọc kín. Muống thở hển hển và nóng rục cả người. Muống phải cố gắng kìm giữ cái sức xô đẩy bấp chần nàng đi vút lại cổng gạch rồi lồng vào trong đó.

"Không được! Có phải chỉ có mình Thân đâu? Mình bóp tốp vội vàng. Thân vừa mất thể diện vừa bị những học trò và người ở trong miếu họ khinh mắt."

Sợ đã không được gặp mặt Thân ngay mà còn phải chờ đợi ngay gần chỗ Thân thì có thể điên lên mất vì nung nấu, Muống đành nghẹn ngào ra đứng cạnh một gốc xoan bên kia đường. Sự yên lặng tỏa ra ở quãng đường Muống đương bần khoản nhìn quanh quẩn, càng mênh mông và xa vắng hơn lên. Tiếng học trò trong dãy hành lang che khuất đi bởi mấy hàng cau và đầu hồi tòa miếu cửa đóng âm thầm, đã im bật. Nhưng cái dư âm ngân nga và vang một niềm phơi phới thiết tha vẫn như còn thoang thoảng trong không khí, mà những trưa hè năm xưa thường làm Muống bỗng giật mình trong khi làm việc ở ngoài ruộng hay ngồi nghỉ dưới chân lũy tre gần chùa làng.

- Chết! Mưa to đến nơi rồi kìa!

Muống ngược mắt nhìn lên vòm cao cuộn cuộn những lớp lớp mây đen loãng xô đẩy nhau dồn dập. Những tiếng réo điên cuồng tuôn ra từ hai ngọn cây đề che rợp tòa miếu và những tiếng vũng vầy ầm ầm của ruộng lúa, vầy tròn lầy Muống, tưởng chừng sắp cuốn tung Muống đi. Thoáng giây, mưa trút xuống rào rào cùng với cái màu mực chết tụ lại trên không đã chảy trào theo.

Muống nhón nhác trông rồi vút cái, Muống chạy đến trước một căn nhà nhô ra một bà cụ già lưng còng đương lấy bầy hạ tám liếp.

Muống lách mình vào sát cửa, hỏn hển nói:

- Thưa cụ cho cháu đứng nhờ lúc ạ.

Bà lão háp háy mắt nhìn Muống:

- Được, cô vào ghé trong này mà ngồi kéo ở ngoài ấy chỉ tí nữa là hắt ướt hết.

Trong khi bà cụ nói, Muống kịp nhận ra trên cái chõng bày ba cái mẹt đựng chuối, quít, bánh gói còn có thêm hai bát, chậu thức ăn và một nồi đậy vung bên rổ bún. Khác với những hàng cơm khác, mấy chai rượu trắng và đồ để trong một ngăn gỗ ở giữa chỗ người bán ngồi chứ không dọn ra chõng. Muống cười cảm ơn bà cụ, phúi những bụi mưa bám ở áo và khăn vuông. Khí lạnh đã thấm nhiều vào cảm giác, Muống tự nhủ: "Lại đến phải ăn miếng trầu cho ấm".

- Cụ có trầu bán cho cháu một miếng ạ? - Muống quay lại hỏi.

- Có cô ạ, và cô có uống nước không? Hôm nay râm giời tôi không nấu nước chè nhưng pha sẵn bình nự với kia kìa. Và cô có đói thì bún xáo nóng đây cứ việc ăn đừng ngại. - Bà cụ đưa mắt vào phía trong - Đấy! Họ cũng đương uống rượu đấy.

Muống rùng cả mình khi nàng vừa quay lại nhìn thì một loạt cười hè hè ở sau bức màn che ném ra. Có một giọng nói ồ ồ:

- Kìa! "Bò lạc".

- Hừ! - Người đàn ông vận áo tây da màu cứt ngựa lườm người nói trên - chỉ được cáiбет rượu là không ai bằng. Ai cũng là "bò lạc".

Nhờ người ta chồng con rồi thì sao?

Hắn ngừng lại, hát hàm bảo một người có cái sẹ to bằng bàn tay ở mang tai:

- Chú Giàu Sẹ uống hộ chú ấy đi. Để Em Nhón nó nốc thêm nữa thì ra đường lại mặt thớt cả lũ mất!

Muống đỡ lo sợ vì chỗ ba người đang ăn uống bên trong nhà, có một người ra dáng đứng đắn và nghe giọng nói biết là người đã có tuổi.

Muống cúi xuống hỏi bà hàng:

- Các ông ấy làm sở gì mà bây giờ đã về chè chén thế?

Bà hàng đưa mắt lại đằng sau:

- Cái người cao lớn kia là bác Bép Giồng làm cai bao thầu ở Sáu Kho và phố Khách, còn cái anh Giàu Sẹ và anh Em Nhón là tay chân của bác Bép, ăn báo hại nhà bác Bép, chứ chẳng có nghề ngỗng gì. Anh Giàu Sẹ người tuy xấu xí nhưng còn khá, chứ cái anh Em Nhón đầu lúc nào cũng phải bóng lộn nọ, mới nứt mắt ra mà đã đến tám năm vợ rồi ấy. Nhưng nào có con nào ra hồn! Toàn lấy những nhà thổ nhà mả, giang hồ giang hà. Đi đến đâu là ăn chẳng ăn bữa đấy, song đi với bác Bép thì dám! Kìa! - Bà cụ nói vọt lên vì một làn mưa hắt vèo vào trong này - Cô ngồi lùi vào đây. Tôi có lấy tiền ngồi đâu mà cô sợ.

Nói đoạn, bà cụ quay đi quay lại tìm giành nước. Muống vội đón bằng hai tay chén nước cụ đưa cho:

- Chết! Cụ mặc cháu... Mời cụ xơi...

Muống lưỡng lự nhìn vào trong. Bà hàng đỡ ngay lời:

- Kìa, cô ấy mời nước anh em.

Mấy tiếng "không dám" nhao nhao lên. Riêng giọng của Em Nhón rề ra, đoạn hắn đứng dậy đi ra nhìn Muống và nói lần nữa "không dám ạ". Theo những tiếng đó, hơi rượu cay nồng sặc ra. Muống vội cúi mặt xuống, mân mê miệng chén. Giàu Sẹ liền chạy xộc ra, nắm lấy cánh tay Em Nhón.

- Có vào không? Anh Bép anh ấy ra bây giờ kìa!

Đẩy mạnh Em Nhón vào, Giàu Sẹ lắc đầu nói với Muống:

- Xin lỗi cô, chú nó ít tuổi, đừng chấp.

- Thưa ông, cháu không dám ạ. Chứ ông có gì là lỗi đâu mà chỉ cháu đây! Vì chừ ông đang ăn uống vui vẻ, cháu ở đâu chạy đến làm ngang cả chuyện của chừ ông ra.

Trở về chỗ cũ, Giàu Sẹ hát hàm bảo Bép Giồng:

- Trông kháu quá anh ạ. "Bỉ" này mới ở đâu đến chắc. Anh có nghe thấy tiếng nói không? Ngọt ngào, thùy mị quá.

Giàu Sẹo nói nhỏ như để mình Bếp Giồng nghe. Ngoài này, Muống thấy hồi hộp khác thường. Trước cặp mắt thần thờ của Muống, mưa dột thành một làn tơ trắng xóa bay rào rào. Gió từng cơn, thổi vùn vụt, trông thấy rõ sự quàn quai. Ở thửa ruộng bên kia đường, các ngọn lúa đã rạp cả xuống. Bồng Giàu Sẹo ngoái cổ ra bảo Muống:

- Cô vào hẻm trong này mà ngồi chứ. Mưa to thế, hắt ướt hết.

Bà hàng nói thêm:

- Phải đấy! Chỗ này dột to rồi! Thật cơ khổ! Mưa thế này thóc lúa nhà quê đến hỏng mất.

Bếp Giồng thấy Muống đã đứng lên nhưng còn khép nép liền nhăn mặt:

- Cô ngồi xuống cái ghế bên bà cụ ấy, rồi có ăn uống gì thì cứ tự nhiên. Và trong này chúng tôi chuyện trò nếu có nhớ nhờ điều gì thì cô đừng cười chúng tôi nhé.

- Dạ, thưa ông cháu không dám ạ. Chư ông đã có lòng tốt ân cần đến cháu, cháu đâu dám thế?!

Dứt tiếng, Muống cúi mặt xuống, cầm một vạt áo vắn vắn. Bếp Giồng nhắc chén rượu, uống mạnh một hơi và thấy người chệnh choáng thêm vì men rượu đã cuộn cuộn trong mạch máu.

- Chắc cô đến đây tìm người nhà? - Bếp Giồng khoan thai cất tiếng - Chẳng phải tính tôi tò mò thích thọc mạch đến những việc riêng của người ta đâu, mà tôi muốn nếu người cô tìm đó tôi được biết thì tôi bảo cho.

- Vâng! Cám ơn ông! Thật cháu vừa ở nhà quê ra để tìm người anh cháu ở ngoài này. Thưa chư ông, cháu thấy dạn huyện Hải An ạ.

Bếp Giồng sửng sốt:

- Đây là huyện Hải An! Vậy ông anh cô làm gì, có dạn chỗ nhà ông ấy trọ không?

- Anh cháu dạy học ạ, nhưng không dạn chỗ trọ.

Giàu Sẹo "à" lên một tiếng, trở xé ra bên ngoài:

- Trường học ngay chỗ này đây. Nếu thế, thế nào cũng gặp. Nhưng bây giờ đã tan học rồi, vậy phải để đến mai. Mà cô đã trông thấy trường và vào đấy hỏi chưa?

Tất cả những câu nói của Giàu Sẹo rào rào qua, tai Muống bồng dưng ù hểnh đi. Chỉ thiếu chút nữa là Muống đứng phất dậy để chạy ra ngoài. Giọng Muống run run, gần như nức nở:

- Thưa ông đã tan học rồi cơ - và Muống nghển cổ nhìn ra ngoài. - Khổ quá! Vừa lúc nào học trò ở trường huyện mới ra chơi và cháu vào đây mà!

Bếp Giồng rút ở túi áo dạ ra cái đồng hồ quả quít. Anh mở đánh tách cái, giơ ra ngoài sáng xem:

- Năm giờ rồi còn gì!

Sự ghen ngào liền bóp chặt lấy cổ họng Muống. Người Muống nóng ran lên, đầu gối bủn rủn và mắt ngùn ngụt như bốc lửa. Ngay khi ấy bà hàng đứng lên, tay rung rung chống cao tấm phen liếp chút nữa. Mắt bà hấp háy ngược nhìn trời thấp và mịt mùng xám:

- Gần tối rồi đây mà! Mà mưa cứ như thế này thì đến bao giờ mới tạnh cho con bé nhà tôi nó ở Kho về?!

Muống cũng nhoai theo người ra nhìn. Một làn nước lạnh phớt bay vèo qua mặt Muống. Chòm xoan tây bên cạnh nhà vùn lên, cành lá quất vào nhau rào rào. Trong màn mưa, con đường chạy dài, xa thẳm thêm, và vẫn không một bóng người. Tâm trí Muống tối sầm lại, một luồng rùng rợn băng tuyết chạy suốt cả da thịt.

Mắt Muống vừa chớm chớp xong những giọt nước ấm liền tràn ra. Muống phải nuốt vội mấy cái trong cổ họng để đề sự ghen ngào xuống rồi Muống mím môi chặt như cố cắn tan sự chán nản làm mềm nhũn cả lòng ra.

VIII

Bếp Giồng vội đứng dậy, giơ tay ngăn:

- Hãy khoan! Đẳng nào cũng tối rồi. Cô về một mình cũng được nhưng mưa gió và đường vắng thế này không tiện, để chúng tôi đưa cô ra đến ngoài phố.

Bà hàng bưng giành nước vào cho bọn đàn ông nọ, đặt giành xuống giường, ái ngại nhìn Muống và nói:

- Phải đấy! Các bác ấy cũng lên phố bây giờ, cô chờ theo đi một thể. Đến như con bé cháu nhà tôi ở đây đã năm, sáu năm mà cứ nhá nhem tối là không dám ra chỗ ngã ba kia chứ đừng nói là đến ngoài đường.

Muống vẫn cúi thấp mặt. Bà hàng lại ngược mắt nhìn Muống:

- Hay mưa gió làm lợi, cô ở đây ngủ với mẹ con tôi rồi mai ra đón sớm ở miếu mà hỏi. Thật không ai vô tâm như tôi, đến những học trò con cái các nhà ngay trước mặt mà chẳng nhớ mặt hay biết tên đứa nào chứ đừng nói là cậu giáo xa lạ mới đến.

Giàu Sẹo chau mày:

- Thế bây giờ cô định về đâu?

Muống cố giữ nước mắt cho khỏi tràn ra giọng nói:

- Thừa ông cháu quên mất tên con đường, chỉ nhớ là ở quá cái vườn hoa gì mà người ta mượn người đi ở, trước trường học ấy.

Em Nhớn cười như reo lên:

- À! Vườn hoa Đưa Người! Chắc cô...

Bếp Giồng vội ngắt tiếng:

- Thế thì xa lắm. Xe từ đây lên đây rẻ ra cũng phải thuê hai hào.

Nhưng giờ thì còn xe nào dám mò vào?

Sự thế đã đến bước cùng. Muống không còn thể do dự được nữa.

Vả lại, như lời giới thiệu của bà hàng chất phác và sự nhận xét của Muống, Muống có thể chắc được Bếp Giồng sẽ che chở cho nàng.

Nhưng Muống vẫn phải cố gắng mới thốt lên lời:

- Thưa ông Bếp, thế giờ ông phải đi bộ lên phố, vậy ông làm ơn cho cháu đi theo với.

Bếp Giồng vâng liền mấy tiếng rồi vừa buộc lại dây giày vừa bảo bà hàng:

- Thôi cụ tính tiền đi.

Cùng với câu nói, hai con mắt sáng kia đưa lướt trên mâm rượu.

Trong khi bà cụ còn lằm nhằm tính, Bếp Giồng liền rút phất ở túi áo trong ra một cuộn bạc. Tất cả đều nhìn đổ dồn vào tay Bếp Giồng

đếm tiền. Bà cụ mỉm cười, tay rung chìa ra:

- Gớm! Nhiều bạc quá. Cho già vay vài chục giả góp nào?

- Mẹ lại còn mĩa con! Kiếm được một đồng để có một đồng, khắp Quán Nải này thằng nào cũng ăn chịu và mượn tiền của mẹ, vậy mẹ đã không cho chúng con lại còn - Bếp Giồng bỏ dở câu nói để cất cao giọng lên - Mẹ nào! Cho chúng con mượn thêm một chục để lấy khước nào. Tiền của mẹ có thần hay sao ấy, lần nào cũng tưởng hết nhưng chỉ mấy tiếng sau là gỡ lại liền.

Mắt long lanh chiếu vào cuộn giấy bạc, Giàu Sẹo vừa xĩa răng vừa nói:

- Trông thế kia thì tưởng nhiều lắm vì toàn giấy một đồng. Nhưng thật chỉ có hơn sáu chục! Ấy! Cánh hôm qua mà anh Bếp không bắt hụt hai tay lẻ thì nay phải biết!

Bếp Giồng đưa cả cho bà cụ hai đồng, không lấy tiền trả lại rồi giục Giàu Sẹo và Em Nhớn ra đi. Vừa cúi đầu ra khỏi cửa, Muống giật mình vì một sự kinh ngạc. Nàng nhìn nhác trông cảnh vật khác lạ hẳn đi trong một biển khói tím nhờ và đục, gió thổi bông bành như sắp quần quít lấy mắt Muống. Tiếng vù vù của cây cỏ chuyển động, tỏa rộng và cao hơn. Muống nói rướn lên để Bếp Giồng đi trên nghe thấy:

- Lên đến phố chắc khuya lắm ạ?

Bếp Giồng lắc đầu:

- Không hề gì! - Hẳn trở về phía bên phải - Đi lối này cô ạ.

Được vài chục bước, Muống định thân nhìn những ánh đèn vàng nhợt lảm tảm sau những bụi cây và nghe những tiếng lao xao về chiều của sự đun nấu và xếp dọn. Nàng bốt bấn khoản và tin thêm

ở nhời Bếp Giồng. Thốt nhiên Bếp Giồng đứng lại, tay thọc vào áo vừa cất tiếng:

- Này, hai chú!

Giàu Sẹo vội ghé tai vào mặt gần mặt Bếp Giồng. Mấy tiếng thì thầm vừa dứt, Bếp Giồng dúi vào tay Giàu một tập tiền:

- Đây hai chú cầm tạm mỗi chú một chục và lên sông trước chờ tôi. Tôi phải về qua nhà dặn bà tôi cái này và bảo bà tôi ăn cơm kéo bà tôi cứ chờ cơm, đói là mát! Thôi, hai chú đi đi...

Muống gai cả da thịt khi Em Nhớn quay lại cười, hàm răng trắng ớn bịt vàng ở hai chiếc răng cửa nhả ra. Thoáng cái, bóng hai người mất hút sau bụi cây ở đầu lối rẽ. Muống lạnh toát cả người, vụt nghĩ:

- Chết rồi!

Bếp Giồng quay gót lại trước mặt Muống. Anh bật diêm châm thuốc lá trong hai bàn tay khom khom để che gió. Ánh lửa vừa xòe lên Bếp Giồng thoáng nhận thấy khi cái vệt sáng bị gió lôi đi, mắt Muống lấp lánh như ướt át và môi nàng run run.

- Cô đừng sợ! - Bếp Giồng chau mày nói. - Tôi không có cái tâm địa khôn nạn như cô đang tưởng đâu! Tôi thấy cô một thân một mình lặn lội đi tìm người nhà mà không gặp, bây giờ phải về rồi mai lại phải vào đây, như thế thật vất vả quá! Tôi định dẫn cô đến nhà một người quen cùng xóm, người ta có đứa con học ở ngoài miếu để cô hỏi xem ông anh cô có dạy ở đấy không. Như thế nếu chẳng may cô không thấy ông anh thì mai cô khỏi phải vào cái chốn này, nó chẳng tử tế một tí nào... Vả lại chỗ nhà người tôi quen kia gần đây, tôi không muốn để các chú nó lác các cùng đi. Vì mấy người đàn ông đi với một người đàn bà, họ tưởng là bợm dĩ, phần xấu về cô nhiều. Thôi! không việc gì cô phải lo ngại, cô cứ theo tôi đi. Tôi xin thề với cô tôi thật không có lòng nào! Tuy tôi là hạng nói dối, đánh lừa người, nhưng tôi chỉ nói dối đánh lừa những kẻ nào định nói dối đánh lừa để lột tôi.

Khói thuốc lá tỏa ra thơm sực. Bếp Giồng hút từng hơi dài và thấy chưa bao giờ điếu thuốc lại ngon đến thế. Sau khi ngừng tiếng, Bếp Giồng mày hơi chau lại, nhìn đăm đăm đằng trước. Những hạt mưa lớt phớt thỉnh thoảng vèo qua mặt anh, đem theo cả một làn ướt lạnh và xanh đặc trút ra tự các lùm cây bên đường. Và cả tiếng ào ào càng lắng nghe càng thấy cuộn cuộn hơn, lướt qua tai anh với vài tiếng chó sủa khan.

Một khoảng sáng rực chợt nổi vụt lên trong đám nhà chìm ngập trong sương mờ và bóng tối. Bếp Giồng vội giơ tay trở:

- Sông xóc đĩa của ông Sáu đấy! Những tưởng thua nhẵn túi và không còn bầu sấu được ai mà cơn nghiện đã lên rồi sắp sửa ra cả

đây chực chỡm. Các tướng ấy cù nhầy lăm, ở đây ông Sáu đã nhiều lần phải cho tiền các tướng hút, phát cáu lên và đe dọa nhưng cũng không sao ngăn được sự liều lĩnh của cái đỏi cơm đen ấy. Vì thế đến cánh xe cũng không dám vào đây dù chỉ mới chập choạng tối. Miệng nói, Bếp Giồng vẫn nhìn thẳng và thỉnh thoảng anh lại ngừng lại, bước rướn lên để Muống biết chỗ đó có vũng nước. Thì chưa dứt tiếng được một phút, Bếp Giồng đã dừng lại trước một bóng đen trong ngõ hẻm xô ra. Muống cũng giật mình, đứng nép gần Bếp Giồng. Sau mấy tiếng nói trao đổi mà Muống thấy như là của nước nào ấy, Bếp Giồng hát hàm cười gần với bóng đen rồi đi.

- Thiêng quá! Vừa nói mà đã thấy nhảy ra ngay!

Yên lặng bước theo sau Bếp Giồng, Muống vẫn không thể đè nén được sự lo sợ. Nàng nhủ thầm: "Những nhời ấy đã chắc gì". Và Muống rùng rợn nghĩ đến những sự bóc lột, hăm hiếp mà bao nhiêu đàn bà con gái đã bị trong những bước xa cửa xa nhà này. Nhưng khi cả hai người rẽ vào con đường đất, hai bên san sát nhà ở và vườn tược, Muống đỡ thấp thỏm. Nàng nhìn lại đằng sau rồi hỏi:

- Quãng đường gì vừa rồi mà vắng vẻ quá thế ông Bếp nhỉ?

Đầu thuốc lá lóe sáng, Bếp Giồng cười:

- Đường cái tây Quán Nải đấy!

Thấy Muống ngập ngừng muốn hỏi, Bếp Giồng thu nụ cười lại giọng dịu dàng:

- Tôi cũng không rõ sao lại có cái tên ấy, suốt từ con đường miếu Hai Xã vào đến mãi tít trong kia. Chỉ biết người ta kể đã lâu lắm, không hiểu tự năm nào, có một cái quán bán nước bên đường của một bà cụ già gọi là cụ Nải. Đạo ấy cả vùng đây còn là đầm hoang và lơ thơ được mấy nóc nhà. Sau bà cụ chết đi, người đến sinh cơ lập nghiệp ở đây gọi quen miệng cái chỗ bán hàng của bà cụ, liền gọi luôn con đường là Quán Nải.

Chợt Bếp Giồng dừng lại trước một hàng rào găng, cười bảo

Muống:

- Nhà tôi đây rồi.

Mấy tiếng chó sủa om lên, sau đó hai con hùng hục xô ra. Bếp Giồng vội xua rồi quay lại nói:

- Kể như tôi thì chẳng bao giờ có mèo chó gì. Nhưng bà tôi thì ai mà động đến con Mướp hay con Vàng của cụ, thật chết với cụ. Cụ ăn cơm muối cũng được, chứ con Mướp thế nào cũng có niêu cá vụn và con Vàng nhà không có gì thì phải mua cho nó xu nước phở.

Bếp Giồng chưa đẩy cánh cổng vội, nói tiếp:

- Trong nhà sáng đèn thế kia, chắc bà tôi còn thức. Cô vào ngồi đợi một lát, tôi tìm thằng bé con ông khản để hỏi...

Cánh gỗ rít lên một tiếng, đón Muống và Bếp Giồng vào trước một luồng gió lạnh. Những ngọn tre hàng rào ngõ bên cạnh, rào rào đập vào nhau và ném xuống từng vốc nước. Qua khoảnh vườn luống chạy thẳng và hàng lối rộng, phủ kín rau diếp cuộn, rau diếp ta và cải, mùi, thấp thoáng ánh lửa vàng và nổi rõ một khung cửa sáng. Vui và lo, Muống càng hồi hộp. Nàng bước chập chùng sau Bếp Giồng và khi Bếp Giồng đi thẳng xuống chỗ có ánh sáng, Muống đứng lại ở ngoài sân, mắt chơm chớp nhìn theo.

- Mẹ còn làm gì ở dưới bếp thế?

Một hình thù thấp bé quay lại, mặt ngược lên:

- Kìa! Con về ăn cơm.

Bếp Giồng vội bước ra gọi:

- Cô vào đây với bà tôi.

Muống lật đật bước vào sau tiếng chào:

- Lạy cụ ạ!

Mắt bà cụ nheo lại nhìn Muống, làm những nếp nhăn ở gần thái dương chun cả lại, vẻ mặt sắt siu hơn. Bà cụ giơ tay lên để khỏi chói lửa giây phút rồi mới cất tiếng:

- Không dám! Bác Mão đấy à? Đi chợ có chuyện gì mà sang tôi thế?

Bếp Giồng cười vừa khom người, nói vào tai mẹ:

- Bác Mão nào? Cô này là người quen con ở ngoài Kho trước, giờ vừa ở nhà quê ra tìm người anh dạy học ở huyện. Mẹ vẫn còn chờ cơm con! Khổ quá! Con đã năm lần bảy lượt dặn mẹ khi con đi vắng thì ở nhà đến bữa cứ ăn đi. Đi chơi gặp anh, gặp em, bạ đâu con ăn đấy. Còn mẹ già rồi! Cơm nguội nhai sao được!

Bà cụ như không nghe thấy câu phàn nàn của con, thản nhiên hỏi:

- Anh ăn cơm chưa? Cơm để phần trên nhà ấy. Mà anh mời cô lên trên ấy uống nước chứ.

Muống vội đỡ lời:

- Cám ơn cụ, cháu ngồi chờ dưới này cũng được ạ. Mà cụ nếu chưa xơi cơm thì xin cụ cứ tự nhiên ạ. - Nàng quay lại bảo Bếp Giồng - Và ông, ban nãy ngoài hàng ông đã xơi cơm đâu?

- Thôi!... Thôi! - Bếp Giồng lắc đầu - Để tôi hộ việc cho cô đã. Vả lại chỉ có bà tôi ăn thôi, chứ tôi không đói. Và cô ăn với bà tôi cho vui.

Bà cụ xen ngay nhời:

- Ủ phải! Nhân tiện bữa ấy mà. Nồi cơm tôi ủ giờ đây hãy còn nóng.

- Cám ơn cụ, con xin vô phép, cụ cứ lên trên nhà xơi cơm đi ạ. Mặc con dưới này sưởi lửa cho ấm.

Tay bà cụ run run giơ lên vuốt tà áo ướt của Muống:

- Chết! Nón đâu không đội mà ướt hết cả áo thế này? Ủ, cô ngồi xuống đây mà hong cho quần áo nó khô đi và người đỡ lạnh không

có cảm thì khôn. Tôi thì giờ rét sớm một tí cũng không chịu được. Từ chiều đến giờ đốt gần hết bó củi cảnh mua được của trẻ con ấy. Giọng bà cụ chậm rãi, dâng lên một thứ nhạc điệu êm và trong. Sức nóng của lửa củi đương hồng rực, tỏa đượm thêm. Bà cụ kéo nhích Muống lại gần mình và chìa cho Muống một nửa chỗ cửa bếp mà hơi ấm ngời lên qua những làn sáng vàng lấp lánh. Bên đồng củi, tiện tay Muống rút một cành to tì vào đầu gối bẻ đôi ra đánh rắc, gác thêm vào bếp. Và để củi cháy đều, Muống cời hơi trụng lòng bếp cho bao nhiêu than lọt xuống cả đó và bốc lửa lên đốt những cành ngang dọc bên trên.

- Thưa cụ đi xơi cơm ạ, mặc cháu ngồi đây.

Dứt lời, Muống bắc ấm nước đã sôi xuống.

- Cụ để cháu tinh mắt cháu pha cho - Muống kéo cái giành lại trước cửa bếp rót nước vào bình. Hơi trắng xóa tỏa lên với mùi gừng cho vài nhát vào chè hột - Cụ để cháu tí nữa về nhà ăn cũng được. Đây cụ nấu đủ ăn, thêm cháu nữa không đủ. Và cháu ở nhà quê thường ăn sớm nên giờ chưa thấy đói.

Muống ngừng tiếng, đồng thời bình nước vừa đầy. Nàng lại thấy trong người còn cào hằn lên, Muống thấp thỏm nghĩ "Chốc nữa về khuya quá! Mà không về thì!..."

- Sao lại thế? Cô phải ăn với tôi, nếu thiếu thì thổi thêm. Cô ăn sớm cũng vào lúc hai ba giờ, đến giờ còn gì!

Bà cụ châm lửa vào đèn hòa kỳ đoạn cầm đèn đứng lên:

- Cô ngồi đây nhá! Để tôi lên xem cơm nước trên nhà, có gì dọn ngay dưới này vừa tiện vừa ấm.

Bà cụ vừa ra tới cửa, gió thổi đánh vù lòi ngọn đèn lên rồi tắt phụt đi. Bà cụ gắt lên một tiếng rồi ho sặc sụa, cụ quay vào, lẩm bẩm:

- Lại mưa to rồi đây! Mà gió thế này đèn nào thấp cho được? - Ngồi xuống bên Muống, bà cụ nói tiếp - Nếu tiện thì cô ở đây ngủ với tôi cho vui. Tôi chỉ có một mình vì thằng Bép nhà tôi nó đi việc cô trở về sẽ lại ra ngoài kia đánh bạc. Trước còn con cháu Lụa, nó bầu bạn với tôi, nhưng giờ nó ra Kho, khâu thuê bao với cái Lược con bà hàng ngoài Miếu.

- Thưa cụ thế...

Ba tiếng này vừa thốt ra, một ý thức liền vụt qua tâm trí Muống.

Muống định hỏi: "Thưa cụ thế bà Bép đâu?" nhưng sợ gọi ra một sự phiền muộn nào đấy của bà cụ. Muống thấy chắc Bép Giồng hoặc đã có vợ nhưng vợ chết, hoặc một sự ngang trái khác khiến bà mẹ đã già rồi mà còn phải thui thủi một mình và vẫn trông nom cơm nước cho con. Do thế mà bà cụ chiều chuộng và lộ hẳn ra sự thương yêu người con ít ra cũng ngoài ba mươi tuổi. Tấm lòng mẹ

hãy còn thắm thía hơn thế nữa, lạ với cả một người khách chưa từng quen biết mà bà cũng có sự đối đãi thân mến rất tự nhiên như hai người đã gần gũi nhau lâu rồi.

Muống ngắt sang câu khác:

- Thế các ông, các bà ấy đi làm xa cả?

- Không! Tôi chỉ được mỗi mình thằng Bép nó. Về đường vợ con, nó vất vả quá! Lấy vợ lần trước chưa được một năm thì phải làm ma cho vợ. Lần sau, tôi khuyên nhủ mãi nó mới nghe. Được một mụn con, thằng bé lên hai đương hơn hơn thì chỉ một cơn sài là đi đứt. Từ ngày con chết, nó càng chơi bời rồi công nợ ùn ùn ra, nó đâm đi lính sang Tây. Con vợ nó ở nhà chẳng được đồng tiền nào của nó gửi về, đã ăn vào với tôi lại còn bớt xén của tôi mà cờ bạc. Sau nó trốn lên Hà Nội theo một thằng cung văn khi thằng Bép nó còn tại ngũ. Từ ngày ấy tôi thấy nó bơ phờ, tôi cũng không dám ép vì biết nó chán và sợ đường vợ con lắm, mà chỉ mong khi nào nó đứng đầu đứng số muốn lấy ai thì lấy.

Muống tê mê nghe bà cụ nói. Cũng như cái nhìn của đôi mắt chỉ còn thể hé hé mở, giọng nói của bà cũng thông thả và thắm thía những vẻ hiền từ. Gương mặt bà tuy hóp lại nhưng nước da thoáng phớt một sắc hồng, thành trên những nếp nhăn sự héo hắt vẫn chưa mất hết cái tươi.

Muống không thể giữ nổi, bật ra một tiếng thở dài. Gió lồng vào nhà; những ngọn lửa vàng rực tạt dài về một bên, cuốn cao lên tới quai ấm. Những tiếng rào rào tỏa vang, và, ngoài trời mờ mịt thêm trong làn mưa và sương xám hắt lại với màu xanh đặc của cây cối.

Muống chợt nghĩ không biết Bép Giồng có giúp được việc cho nàng không mà lâu rồi vẫn chưa về? Sự băn khoăn và lo lắng lại làm ruột gan Muống cồn cào hẫng lên. Muống tự nhủ:

"Hay hỏi người nọ không biết, Bép Giồng lại phải đi tìm người khác. Rồi đến người này cũng thế, Bép Giồng không muốn trở về mà không được việc gì, nên mặc mình với bà mẹ mà đi đánh bạc chẳng?"

Muống thấy đầu óc lại toại bời và tối lạnh đi vì một cảm tưởng u ám: "Hay Thân không dạy học ở đây nữa? Vậy Thân đi đâu và Muống còn phải đi tìm Thân những đâu?!"

Vụt một bóng người chạy vào sân. Muống vùng ngược mắt lên vừa lúc tiếng người cất lớn:

- Mẹ với cô vẫn ngồi dưới bếp à? Sao không lên? Và mẹ và cô đã ăn cơm chưa?

Trật mũ ra, Bép Giồng vẩy mạnh những hạt nước vèo vèo xuống đất. Sau đó, Bép Giồng tươi cười bảo Muống:

- Cô cứ yên trí, chờ đây tí nữa rồi ông ta và thằng bé sang. Tôi đã hỏi, ông ta bảo phải có cậu giáo người như thế và tên như thế dạy con ông ta.

Tim Muống như ngừng lại, mắt nàng vẫn những tia sáng chằm chặp nhìn vào mắt Bép Giồng. Sự thương xót càng làm Bép Giồng phải tươi cười và lấy giọng tự nhiên thực hơn:

- Thôi cô và bà cụ tôi lên nhà đi chứ. Kẻo khách người ta đến, mình ngồi dưới này sao tiện?

Châm đèn hoa kỳ xong, Bép Giồng lấy mũ che, đi trước. Bà cụ vịn tay Muống lấy bầy theo sau. Lên nhà, Bép Giồng tiếp lửa vào cây đèn to đặt ra giữa cái bàn, hai bên kê ghế trường kỷ cũng bằng gỗ mộc.

- Cô ngồi giường đây với bà tôi.

Bà cụ cũng giục Muống rồi bưng mâm cơm toan để ra bàn. Bép Giồng vội xoa tay:

- Không! Con không ăn đâu! Mẹ và cô cứ để mâm nguyên ở giường mà ăn cho tiện.

Bà cụ ngược mắt lên, hấp háy. Bà định cất tiếng thì Bép Giồng cúi xuống, thì thầm:

- Tội nghiệp cho cô ta quá mẹ ạ! Anh cô ta dạy ở đâu ấy chứ có phải ở đây đâu! Ngoài miếu đã mấy năm nay vẫn chỉ ông giáo già ấy dạy thôi mà. Nhưng thôi, mai mẹ hãy nói cho cô ta biết. Giờ mẹ ép cô ta ăn cơm đi, con phải lên phố để sáng mai ra Kho nhận việc sớm.

Trong cái yên lặng đột nhiên này, trông ngực Muống càng dòn dập. Nàng nhón nhác trông Bép Giồng và chung quanh.

IX

Muống đạp mạnh chân xuống tấm phản chao cái võng đi rồi vỗ nhẹ vào lưng con:

*À ời ơi... Cái cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.*

*Ông ơi! Ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.*

Tiếng khóc của con bé càng thét lên như nó bị ai cắn, cầu chú không phải nó khóc đòi vú hay ngủ. Cái yếm đã vén lên và núm vú đã dúi vào miệng nhưng con bé cứ ưỡn lên, Muống khổ sở, gắt lên một mình:

- Giời đất ơi! Sao con tôi khóc thế này? Lại đưa nào độc miệng quở quang con tôi đây!

Như hiểu sự oán thán của mẹ, con bé ưỡn cong người thêm và miệng ngoác rộng hơn. Mặt mũi đỏ tía, tiếng khóc sắc và dài, có lẽ chỉ thêm mấy giây nó đến ngất đi. Muống hoảng hốt vội bế vác nó

lên vai, vỗ mạnh vào đít và ghé sát miệng vào tai đứa bé mà hát vang:

*A ời ơi... Có xáo thì xáo nước trong
Chớ xáo nước đục đau lòng cò con...*

...

Con cò là con cò quăm

Chưa đi đến chợ đã chăm ăn quà...

Một dáng người quần áo rách thếch ở dưới bếp chạy lên nhà:

- Mợ gọi con gì thế?

- Lấy tao cái tã mau lên. Cái tã khô đã gấp vào thúng ở đầu giường tao ấy, chứ không phải tã phơi ngoài dây dậu. Và xem nhà còn lá sơn đem ra đây đốt vĩa chúng nó đi cho tao.

Lụa nhăn mặt nhìn Muống:

- Lá sơn còn hôm nọ cậu Bép đem vứt hết cả đi rồi còn đâu nữa mà đốt! Cậu ấy đã bảo không tin những cái quái quỷ ấy mà!

Muống dận chân thành thành xuống phản:

- Thế sao mà không bảo tao hờ? Giờ con bé nó khóc thế này thì chết mất còn gì? Không có lá sơn thì đi tìm cái nón rách vậy. Mau lên! Mau lên!

Lụa hậm hực xuống bếp. Thấy bếp lại khói um, Lụa rên rì:

- Có khổ không hờ giờ! Củi với đóm thế này thì đun nấu gì?!

Sợ tắt ngọn lửa chỉ còn loi nhoi như ngọn đèn giữa những thanh củi đã chẻ mỏng gác lên nhau, Lụa tước vội mấy cái đóm tiếp vào bếp, cháy to rồi, Lụa chạy đi sục sạo trong đống củi, mái bếp và đến buồng gạo trên nhà mới thấy cái nón chúp của Bép Giồng thả cho Lụa và Lụa đã đội mướp ra.

Muống vội bế giờ con ra khi Lụa đưa cái nón bắt lửa cháy rực và bốc mùi khét đến vống. Lụa thì hờ đi hờ lại bên dưới đứa bé trong khi ấy Muống lằm bằm:

- Ba hồn bảy vĩa! Ba hồn chín vĩa! Thằng đàn ông, con đàn bà, đứa già, đứa trẻ quở quang con tao thì xéo đi, xéo đi...

Lửa đã bén nóng rực tới tay, Lụa còn phải đưa thêm mấy cái nữa rồi mới vứt ra sân. Muống gọi Lụa lại hỏi:

- Nước ấm chưa? Sao mà lâu thế?! Chát nhiều củi vào. Mau lên rồi sang nhà bác Cai Quỳnh xem có cậu bên ấy không?

Bực mình vì Muống, Lụa chỉ "vâng ạ" hai tiếng cộc ngắn đi ra.

Muống lại ngồi vào vống, đưa tí đi và cao giọng ru vào tai con. Khóc thêm ít phút nữa, đứa bé mệt thở dòn dập. Trên vai Muống thấy rõ những phập phồng của lồng ngực tí xíu quần gọn trong tã. Muống chờ con yên yên rồi nhẹ ngả nó xuống cánh tay, áp mặt nó vào bầu vú mình.

Mặt trời vàng ngời như một khối lửa đã hạ gần sát mái chùa Dur Hàng. Mái ngói đen mốc ánh lên như nhung nạm những đường chỉ và ngôi sao bằng kim khí ngũ sắc. Một dải vàng diệp lấp lánh sau rặng tre, ngọn và lá reo xào xạc. Những mặt ao hồ và đầm ruộng lờ lờ bốc khói và rung rung những gợn sóng không ngừng thay đổi. Đứa bé thêm thiếp ngủ. Cặp mi thưa, tơ và dài của nó khép hờ hờ và đôi môi hồng phớt ngon lành như múi quít he hé mở. Cái mũi ngắn một cách xinh xắn, thờ mong manh, không đủ làm xao động cái vẻ yên lặng hồn nhiên trên gương mặt mơn mớn với những lông măng và sắc da hồng ửng như thoa phấn.

Muống vuốt nhẹ lên ngực và tay con rồi kéo cái mũ bằng những mụn lĩnh và lụa xin được của các cụ già, để che thật kín cái thóp kia đương nổi rõ từng nhịp phập phồng như cái mầm non đương thờ ánh sáng và nước tưới. Muống đã ngừng tay nhưng không thể cưỡng chống lại sự thúc giục của tình âu yếm, lại vuốt nhẹ lên người và cả má và mái tóc êm nuột của con.

Một luồng rợn rợn chạy suốt lưng Muống. Càng nhìn thêm vào mặt đứa bé, Muống càng thấy mũi và miệng nó giống nàng như lột và đôi mắt kia, đôi mắt lim dim trong cái giấc ngủ không ám ảnh kia, thật là đúc ở khuôn mặt Bếp Giồng ra. Tuy non nớt nhưng đuôi mắt cũng đã xéch và lông mày vòng cao. Bao nhiêu người đến thăm đã tưởng nó là con giai và đều chắc lưỡi nói đến sự nghịch ngợm và khó dạy của nó khi lớn lên có lẽ còn hơn cả bố thuở nhỏ.

Chợt đứa bé cựa quậy, môi nún nún như tưởng vẫn còn ngậm vú và tay co lên, quờ quạng. Muống vội ghé bầu sữa vào miệng con và kéo tay nó xuống. Đạp chân xuống phản, Muống đưa miệng võng và lại cao giọng:

- *A ơi ơi... Em về giã gạo ba giăng
Đề anh gánh nước Cao Bằng về ngâm.*

...

Cao Bằng xa lắm anh ơi!

Trở về gánh nước giếng khơi cho gàn...

Những tiếng hự hự và khụt khịt thưa dần rồi mất hẳn trong cái giọng cao vời vời và vang như đồng. Một dáng người vận áo tây vàng và quần thâm qua cửa quay lại nói với tốp người đi sau đương chuyện cười bô bô:

- Giọng ai ru như giọng của bác Bếp Giồng ấy?

Người đàn bà quần cái bao tải lấm láp trước bụng ở trong bọn họ liền đáp, tiếng khàn khàn như của người ho vì ăn mỡ nhiều:

- Chả của bác Bếp thì còn của ai trong xóm này nữa!

Mấy anh trai trẻ cười nói:

- Gái Dế có khác! Chuyên này sống chết mình cũng cố làm giai tề bên ấy. Đi làm khó nhọc về nhà có nhịn đói mà nghe bu cháu hát cũng sướng đời.

Một anh rất tự nhiên hỏi người đàn bà:

- Có phải vì thế mà anh nhà ta thường bị chị mắng như tát nước vào mặt ấy và cấm cả rượu chè nữa mà vẫn tươi hơn hẳn phải không? Gớm có giọng hát hay thế mà chả bao giờ cho anh em đi làm nghe lấy một câu.

Đốp! Đốp!... Luôn mấy cái phát đập vào lưng anh trai nọ:

- Anh phải gió! Anh cần răng! Anh giò đánh!

Một loạt cười ran lên, ném cả vào trong nhà Muống. Muống khó chịu tự nhủ:

- Trên phố người ta đi làm về rồi đấy!

Ngoài đường cái càng dồn dập bước chân người. Từng tốp bốn năm cái xe chở "vôi thau" và than của ông Cai Bình đã rầm rầm trở về. Dẫm cái xe tay len lỏi qua những quãng chật hẹp thùng xe lắc lư, người ngồi lão đảo, phu kéo phải bò nhoài ra và luôn miệng "ép! ép". Lối đi vào ngõ nhà Muống tấp nập hơn hết. Già một nửa phu phen thợ thuyền và đàn bà đi các chợ rẽ vào đây. Những lớp lớp quần nâu, áo vải và thúng mủng, quang gánh tràn qua nhà Muống với những tiếng cười nói âm ỉ của từng bọn người cùng lối về hay cùng chỗ làm ăn.

Bóng chiều tím phớt rủ xuống khắp xóm.

Nắng vàng pha xanh như màu vỏ chuối tiêu reo êm êm trong nhiều ngọn cây.

Thứ bóng mờ chàm nhạt đã lờn trong nhà Muống với tiếng muỗi kêu ra. Muống thấy nóng ngót cả người:

- Lạ ơi! Còn làm những gì ở dưới bếp thế?

- Cháu nấu nồi nước để rửa cho cái Chanh đây mà - Lạ chạy lên nói.

- Đã nóng chưa? Nóng thì đập củi để than đấy, tí nữa cái Chanh dậy tao rửa cho nó cũng được mà. Việc gì phải ngồi canh đấy!

Lạ toan cất tiếng. Muống gắt lên:

- Con gái mười sáu mười bảy mà cái gì cũng phải bảo. Thôi xuống bếp đập lửa đi rồi ra ngoài kia đón ông Cai Quýnh hay bác Tài Lưu mà hỏi xem cậu mày ở đâu mà tìm về chứ!

Muống chột ngoảnh cổ ra hỏi:

- Cái gì mà âm âm lên ở ngoài đường thế Lạ?

Cũng sững sốt vì sự huyền ảo đột nhiên này, Lạ chạy xô ra cửa.

Thấy đám người đông nghịt và quang quác một giọng nói, Lạ nói vọng vào:

- Bác Tài gái lại cãi nhau mợ ạ.

Lụa vừa dứt lời, đám đông dẫn ra để lối cho một gã trẻ tuổi, quần áo nhiều tây trắng phong phanh, lôi kéo bởi một người đàn bà đẩy đà, bụng chửa vượt mặt, tóc quăn xoắn lò xo kín cả vai.

- Anh không giả tôi ngay bây giờ thì một bước cũng không đi được! Bạc chục của tôi, anh chỉ hỏi một tiếng là tôi "chào" ngay, rồi lãi cũng chẳng thấy và vốn cũng chẳng thấy, hàng tháng của tôi rồi còn gì! Mắt hấn long sòng sọc nhìn mụ bụng chửa. Cả cái ả theo sau cũng lộ cả sự căm tức ra đôi mắt. ả này mặt bự phần, môi đỏ chót và lông mày đen nhờn. Về dĩ thỏa nổi bật giữa đám người than bụi lấm láp kia còn kêu thêm với cái áo "phin" hoa đào và cái quần lụa tây mặc lẫn thân. Để đáp lại mụ bụng chửa cũng quắc mắt lên nhìn cả "hấn" và "ả". Những lúc này, mụ thấy tất cả sĩ diện của mụ đã trưng ra trước mặt cả xóm với bao nhiêu người thường vay mượn tiền mụ và sợ mụ như một bệnh dịch vậy.

- Tôi đã bảo tôi chưa có, phải khát chị đến đầu tháng mà, vậy chị bỏ tôi ra, chị có bỏ tôi ra không?!

Hấn vừa dứt tiếng, mụ bụng chửa cười gằn vừa xoắn ghì lấy mảng áo của hấn:

- Đến đầu tháng! Đến đầu tháng! Anh làm gì để đến đầu tháng có lương mà tôi phải chờ. Anh là một tay chơi, tôi là con mẹ "chào tiền" khách đánh bạc, công nợ gặp nhau lúc nào hỏi nhau lúc ấy chứ làm gì có kỳ hẹn... Thôi anh làm ơn cho tôi xin - Mụ quay nhìn ả nọ và cười - hay chịu khó bảo mợ ấy sẵn tiền thì cho tôi xin. Nếu không thì cời cho tôi mượn tạm cái áo này gạt cho bố cháu bữa thuốc vậy. Mắt hấn và ả đã cùng bốc lửa. ả chơm chớp nhìn hấn rồi quay mặt đi. Vút! Cánh tay hấn vung lên. Ái!... Tiếng kêu của mụ bụng chửa rít lên. Sau đó những tiếng gầm phì ra. Mụ bụng chửa nhảy thốc lên, vả bốp vào mặt hấn. Soạt, tiện tay mụ nắm cổ áo hấn, nghiêng răng kéo giật xuống:

- Cha mẹ mày! Cha mẹ mày giỏi! Mày dám trêu bà! Mày lại lấy sĩ diện với mẹ mày kia à.

Hự! Câu nói dờ tất. Mắt mọi người hoa lên. Một bắp chân co lên với chiếc guốc đập phăng vào cái bụng chửa... "Ồi giờ ơi!" - Mụ đàn bà ngã lăn ra đường, ôm bụng quằn quại. Sau mấy cái thở giắc làm thân thể nảy hấn lên, mụ đàn bà vật cánh tay và mắt nhắm nghiền. Trong này, mặt Muống tối sầm lại. Muống gai cả người và choáng váng thêm vì những tiếng kêu khủng khiếp trào lên ở ngoài kia. Lụa chạy vào, hót hải:

- Mợ ơi! Mợ ơi! Ba Đen nó đá chết bác Tài Lưu rồi!

Muống cũng ríu cả lưỡi:

- Thôi! Thôi mà đừng ra nữa. Châm đèn lên rồi đóng cửa ngõ lại kéo đội xếp người ta xuống bây giờ lại xộc vào nhà mình ngay đây. Lạ đi khỏi, trong vùng sáng yếu ớt của ngọn đèn hoa kỳ, Muống lại thấy buồn khổ và mệt mỏi. Rồi loạn vì ánh đèn, muỗi đói càng kêu ran ran bên tai Muống. Ruột gan Muống thêm còn cào và tâm trí như bị hun đốt. Cái không khí chật hẹp và nhiều bóng mờ của mấy gian nhà gỗ đã mọc và lún mấy chỗ, khó thở quá! Nó như đầy khói than và vài tấm dầu đốt bỏ quên trong gian bếp tàn lửa.

Lúc này đây, biết đâu Bếp Giồng lại không đương xô xát ở một hàng cơm, một sòng xóc đĩa? Không phải chiều nay Bếp Giồng vắng mặt ở nhà và Muống rùng rợn trước cái cảnh tượng ghê gớm vừa qua, Muống mới có những tưởng tượng này. Một tháng thì hai mươi chín ngày, chồng Muống nếu không tám chín giờ mới về thì lại cả đêm và liên miên tới ngày mai, ngày kia tới khi nào mệt nhoài, cần phải tắm rửa và ngủ như chết, hấn mới lại bước thấp bước cao từ trên xe xuống, vào nhà nằm vật ra giường, hơi thở còn sặc mùi rượu cay nồng và quần áo hôi khét cả mũi. Và trong xóm, không đám đàn bà chửi nhau thì lại đám đàn ông đánh, chém nhau; không những tiếng kêu thất thanh của một người xa lạ bị bóc lột lại những tiếng rên rỉ của một người vợ bị chồng hành hạ, quần quai trong đêm tối; không ngày nay có sự giằng xé thì chỉ mai kia có sự đổ máu... Rồi lại những toán xe đạp của đội xếp của sở công an xồng xộc kéo đến lôi ít đi cũng vài người ấn lên xe kéo tay bị quấn chặt mấy vòng xích, mới đầu tháng trước vừa khóa cũng cổ tay này.

Cặp mắt đỏ ngầu của Bếp Giồng bỗng từ một khoảng tối đặc vụt ra, lừ lừ nhìn vào mắt tưởng tượng của Muống, rồi sáng lên, cúi xuống cườì vào mặt đứa bé bé trên tay Muống:

- Cái Chanh của thầy đã ngủ rồi cơ? Hà... hà... Con gái rượu của thầy phải làm gì mà ngủ mệt thế? Bu Chanh này! Đánh thức con dậy cho nó chơi với đèn đi...

Cùng cái giọng nói khề khà nhè ra từng tiếng một ấy hơi rượu xộc ra đánh át cả những mùi khác trước mặt Muống. Bàn tay to và dày của Bếp Giồng liền nắm lấy bàn tay tí xíu của con quờ quạng như mừng rỡ. Hấn ghé ngay cái mũi đỏ ửng, lù lù nổi trên cái miệng vầu, hôn chùn chụt vào tay con, nức nở khen:

- Chanh của thầy thơm quá! Thơm thơm quá! Đến bao giờ Chanh biết rót rượu cho thầy?

Hấn ngược mắt lên, nòng nản nhìn Muống:

- Cô Số vẫn để chân giò cho nhà đây chứ?! Nếu cô ấy quên mình phải bảo mới được! Đừng tiếc tiền, để nhiều sữa cho con bú, mình ạ.

Hắn lại cúi xuống xuýt xoa với con:

- Khổ quá! Mấy lần có tiền đều quên băng đi hết mẹ nó cả với xóc đĩa, để có chiếc vòng hơn đồng cân vàng mà không kéo được cho con. Thôi thầy xin con gái thầy! Lần sau thầy nhớ!...

Gió thổi dào dạt làm sự tưởng tượng lại càng hơn... Muống càng lặng người đi trong những cảm giác tê mê. Những lúc ấy, Muống thấy chồng nàng bỗng khác hẳn. Sao lại cứ đặng đặng những ngày rượu chè be bét và cờ bạc bê tha, Bếp Giồng mới trở về nhà, mẹ man đi trong những giấc ngủ như chết, tỉnh dậy rồi mới có những cử chỉ ấy?! Sao thỉnh thoảng ít quá! Vài buổi chiều, Bếp Giồng đi làm ngoài Sáu Kho và trên phố về, mới tỉnh táo hẳn hoi mà gọi cái Chanh ngay từ bực cửa, rồi vồ vập con ngay trên tay vợ, đến nỗi không kịp cởi áo, giày và cất đi những gói nhón, gói bé quà bánh mua về cho cả nhà?!!

Nắng chiều đã tắt hẳn. Vài mảnh trời xám như thiếc chọt rung rung trong mắt Muống. Sau đó Muống thấy lạnh cả người vì một làn sáng hồng ở bếp nhà bên kia thoáng chiếu vào bờ giậu râm bụi lá xanh mượt trước cửa. Mấy câu nói cuối cùng của bà mẹ Bếp Giồng và cảnh tượng cũng buổi chiều về cuối xuân ấy trở lại trong tâm tưởng Muống.

Muống đương nhặt những ngọn rau muống để luộc riêng cho bà cụ một đĩa thì nàng giật mình vì thoáng như có tiếng gọi nàng. Muống chạy vội lên nhà và không hiểu tại sao nàng thấy lạnh nổi gai cả người và hồi hộp vô cùng ngay khi đứng lên. Trong buồng, sau cánh màn nâu mỏng, bà cụ đương quần quai với những tiếng ho ướt át. Ngực Muống nghẹn lại. Nàng vụt nghĩ đến phút hấp hối của mẹ nàng sau bao nhiêu ngày ốm liệt giường. Muống rùng rợn thấy có lẽ bà mẹ chồng cũng đương thế. Giọng run run, Muống nói:

- Mẹ gọi con!

Muống ngồi xuống giường, kéo xuôi hai tay bà cụ rồi vuốt nhẹ khắp lồng ngực mà từng chiếc xương hằn lên làm Muống rợn cả tay. Một lúc lâu rồi mà bà cụ vẫn cứ thở hổn hển, gân cổ đưa lên giật xuống như cao su, những tiếng cò cữ rề rề luôn luôn bị nghẹn lại bởi những cái ho sặc sụa tưởng như khi bà cụ nhỏ đờm dãi ra thì cả tim phổi cũng ra theo.

Ánh ngày trong suốt vào bằng cái cửa nhỏ đủ chiếu sáng chỗ nằm của người ốm. Chiếu lệch lạc và thâm nhạt, nặng lắm thì phải vì đã nhớp bần nhưng chưa có nắng để giặt. Chiếc chăn bông mền nâu nửa lót đệm, nửa đắp, rúm ró lại vì người nằm giãy giụa. Mấy cái chai con và một cối trầu đồng lỏng lỏng ở đầu giường. Dưới đất

cái chậu sành con để sát vào vách cạnh một gậy tre đầu mấu cầm đã nhẵn bóng.

Bà cụ đã nằm yên. Bóp chân tay cho bà thêm lúc nữa, Muống nhẹ nhẹ kéo chăn đắp cho bà rồi đi ra. Muống thổi vào niêu đất vài lễ tám xoan và luộc rau xong, Muống xúc thịt nạc rim ra cái đĩa con, bày thức ăn vào khay bưng lên nhà. Từ hôm bà cụ đi không vững và bị nhiều cơn hen dần vặt, bà nhất định không ăn cháo dù cả Bếp Giồng ép bà và mua gan, phổi, bầu dục về nấu. Bà cụ bảo là sợ cháo lảm, và dù liệt giường đi nữa, người ốm cũng phải cố mà nuốt miếng cơm thì mới chóng khỏi được.

- Mẹ dậy súc miệng rồi xơi cơm ạ.

Bà cụ lờ mờ mở mắt, lặng lẽ nhìn Muống, miệng thều thào sắp nói. Muống đặt khay xuống chiếu, cúi mặt để nghe:

- Mấy giờ rồi con! Thằng bố Bếp nó về chưa?

- Thừa mẹ mới hơn ba giờ. Từ sáng mẹ chưa ăn gì, con sợ mẹ đói nên thổi cơm trước để mẹ ăn. Còn nhà con chưa chắc tối nay đã về. Muống cuốn cái chăn ra và đệm thêm vào cái gối để lót vào thành giường rồi vục bà cụ ngồi dậy tựa lưng vào đó. Hơi cơm nóng thơm ấm tỏa ra trên chiếc bát rung rung trong bàn tay bà cụ gầy xác như cẳng gà phơi bếp. Tay cầm đũa lấy bẩy nhiều khi tưởng chừng không thể gấp nổi ngọn rau lên. Muống luôn cầm tay bà mẹ chồng, gấp và và giúp. Bà cụ móm mém nhai và húp chút nước rau. Chợt bà đưa mắt nhìn xuống:

- Chai rượu của mẹ, thằng bố Bếp nó đã thay thuốc chưa?

- Dạ, nhà con thay từ hôm kia. Mẹ có uống để con rót một chén.

Bà gật đầu nhẹ hai lần. Muống kéo gối nhích lại để bà cụ ngồi cho vững chắc rồi chạy đi lấy rượu. Tợp một ngụm nhỏ rượu trong chiếc chén Muống cầm đưa tận miệng, bà cụ nhắm mắt nuốt đánh ực một cái rồi khà một tiếng khẽ. Bà cụ không nhắm bằng thịt mà bằng miếng rau to gấp đôi:

- Rau non quá, mẹ ăn thấy mát cả ruột. Mai con cũng luộc rau cho mẹ húp tí nước chứ đừng nghe thằng bố Bếp nấu canh cá thịt gì hết.

Một nụ cười chớm hiện trên cặp môi thâm nhợt. Cái miệng móm mém sẵn hóp lại thêm:

- Cả chén rượu bữa nay mẹ cũng thấy đậm đà. Ăn uống biết ngon miệng như thế có lẽ chỉ mai kia mẹ sẽ đi lại được.

Muống cũng mỉm cười. Lòng nàng sáng hẳn lên trước sự tươi tỉnh của mẹ chồng:

- Thuốc cụ lang này mẹ chịu nhỉ?!

Vừa nói Muống vừa nhích người lại gần bà cụ, và nàng vén tà áo dài lên cho khỏi cộm... Bà cụ lại tợp một hớp rượu nữa. Lần này một phần chén vơi đi và bà cụ phải cố đề cơn ho suýt trào ra.

- Mẹ để con xới cơm.

Bà cụ lắc đầu, đặt bát đũa xuống khay:

- Mẹ ăn đủ rồi. Để mẹ húp thêm ít nước rau nữa thôi.

Khi bà cụ đặt nốt chén nước súc miệng xuống, Muống toan bê khay đi, bà liền xua tay:

- Hãy khoan con ạ! Con ngồi đây với mẹ, mẹ bảo.

- Vâng! Mẹ để con ra bàn lấy phong bánh đậu xanh của nhà con mua để mẹ tráng miệng.

- Không!... Con cứ ngồi đây. Mẹ không thích ăn của ngọt mà! Con ngồi đây để mẹ con nói với nhau vài nhời.

Muống hời hợt. Muống thấy man mác lo sợ. Nàng chớp chớp mắt nhìn bà cụ.

- Con ạ, hôm nay tuy mẹ ho nhiều và mình mẩy đau nhức ra nhưng mẹ thấy trong người mẹ tỉnh lắm. Người ốm mà trong bụng tỉnh thì không lo gì con ạ. Nhưng về phần mẹ, mẹ chẳng cần nghĩ ngợi gì hết, mà chỉ về phần các con, nhất là con chỉ còn vài tháng nữa là sinh nở.

- Chết! Con xin mẹ, mẹ cứ yên chí mà thang thuốc cho khỏe mạnh. Chúng con sức dài vai rộng, mà mẹ như bóng đèn ấy, việc gì mẹ phải lo nghĩ!!

Bà cụ lờ mờ nhìn đăm đúi thêm vào mắt Muống:

- Ủ! Mẹ biết các con thương mẹ lắm. Và con tuy là con dâu mẹ, nhưng con còn hiếu thảo với mẹ hơn cả con giai mẹ để rứt ruột ra. Mẹ xin thề với quỷ thần hai vai, mẹ thương con vô cùng, mỗi khi nghĩ đến con mẹ lại đau xót cả ruột gan vì thằng chồng con mà con phải khổ sở, chứ như thân con thì việc gì...

Muống cúi mặt xuống. Nước mắt bà cụ đã rỉ ra từng giọt nặng rơi xuống gò má hốc. Bà vuốt xuôi những cái nghẹn còn làm rát và đau xé cổ họng ra hơn là gỗ, sắt. Đôi vòng khuyên ba đồng cân vàng của Muống, đã cầm rồi bán đi để thuốc thang cho bà cụ. Trên người Muống giờ là cái áo nâu dài, cái áo cánh vải bơn và cái quần nái cũ đã đụp nhiều miếng, chứ không là áo the đôi vai, áo cánh lụa và quần là còn nguyên những nếp gấp và mùi long não như khi Muống mới đến với bà, làm bà ngạc nhiên sáng hôm sau lúc Muống sửa soạn xin về, thấy Muống lộng lẫy quá trong sự ăn mặc lễ thối quê mùa này.

Bà cụ lấy dải yếm chấm nước mắt rồi nói tiếp:

- Con ạ, nhân lúc này đây, còn mình mẹ và mình con, mẹ có nhờ xin trước với con kéo nữa rồi giờ Phật gọi mẹ về đi chỉ một giây, một phút, mẹ không kịp nói với con mẹ lại nhắm mắt không yên...

Mẹ biết rằng mẹ không thể nào dạy bảo được chồng con. Hễ mẹ định cất miệng kêu chửi mắng nó hay cầm cái roi định vụt nó thì mẹ thấy đau đớn trong lòng quá! Nó hư đốn, ngỗ ngược từ thuở nhỏ và có lẽ đến chết nó cũng vẫn như thế. Nhưng nhiều khi mẹ lại không uốn nắn được con mà vợ lại bắt nét được chồng đấy. Mẹ xem thằng bố Bép nó thế mà lại biết nể vợ đấy. Không như những lần dờ dang trước, lần này ăn ở với con, mẹ thấy nó khác hẳn đi. Vậy con nên tìm từng lúc, liệu từng nhờ mà khuyên nhủ nó, để nó đứng đắn lại mà trông nom lấy con nó sau này. Lại được con như thế thì dù mẹ về đi nữa, mẹ cũng được yên lòng ở nơi suối vàng và đội ơn con. Muống đã không thể giữ nổi lòng, đành để nước mắt tràn ra đầm đìa. Bên tai Muống, giọng nói của bà cụ càng run run:

- Sau hết mẹ xin con mấy điều này, là nếu khi nào vợ chồng có xô xát thì con nên nín nhịn chồng con để rồi nó phải nghĩ lại. Dù có đói mấy ngày bữa cơm bữa cháo cũng phải vui vẻ với nhau, chứ con đừng hất hủi giày vò chồng con mà tội nghiệp! Con ạ, điều này mẹ xin con này, chính mẹ đã trải qua bao nhiêu năm gieo neo, cơ cực với thầy con nên mẹ thấy thấm thía và cay đắng cả cho tới bây giờ con ạ. Và điều cuối cùng này con phải ghi nhớ là con không thể theo được sự ngang ngược của thằng bố Bép mà nhạo báng giờ Phật và quên cả ông cha. Sau này con sinh nở, giờ có thương thì bỏ cho mụn con trai thì con đặt tên chữ nó là Tín để ghép với chữ Trung mà ông nhà đã đặt cho bố nó. Và nếu là con gái thì con đặt là cái Nghĩa để theo với tên tục của mẹ con ạ...

...

- Mợ ơi mợ! Nước nóng già rồi đấy! Mợ đi rửa cho cái Chanh rồi còn ăn cơm chứ!

Tiếng cái Lụa lạnh lạnh làm Muống choàng dậy. Cái Chanh cũng giật nảy mình và khóc thét lên. Muống bàng hoàng, quơ vôi lấy cái tã ủ con rồi đưa vống đi.

- Ủ, mà y cứ san ra đi, tao dỡ cái Chanh nó nín đã rồi mới rửa ráy ăn uống được.

Bếp lửa nhà bên kia càng đỏ rực. Ánh hồng tỏa rộng cả sang sân nhà Muống. Bà cụ hàng xóm chọt lọm khộm đi ra, ị ạch một rổ khoai bốc hơi nghi ngút. Muống sực nhớ đến phiên chợ ngày mai mà bà cụ đưa khoai ra bán. Muống đưa mắt nhìn về một góc nhà chồng chất những thúng mùng và quang gánh:

- Con bé vẫn quấy thế này thì mình bỏ nó cho ai mà đi hàng họ được?

Và Muồng thở hắt ra một cái dài:

- Mai mừng chín, ngày kia mừng mười... mười bảy này đã giỗ đầu bà cụ rồi!

X

- Người anh em ơi! Chỗ ấy chưa cần vội, lại quét đặng này cho tôi đã.

Anh trẻ tuổi đứng lại và chưa hiểu ra, anh trừng trừng nhìn, Bép Giồng vỗ vai anh, cười:

- Lão chủ nhà này nó cần chóng được nhà để cho thuê, vậy mình quét vôi mặt tường ngoài đường này cho cái nhà nó có vẻ và những khách sang để ý chứ.

Anh trẻ tuổi liền gật đầu cười rồi xách thùng và chổi ra chỗ Bép Giồng chỉ chỉ. Hai cái thang dài và chắc chắn đã bắc sẵn tại đó. Một người đã leo lên, đang đưa mềm mại những nhát chổi lên mặt tường thấm nước vôi như mặt cát khô uống nước. Màu vàng tuy ợt nhưng đủ làm lấp lánh thêm ánh mặt trời chênh chếch chiếu xuyên qua những chòm xoan tây đỏ rực. Bép Giồng đứng ở bờ bên kia, nheo mắt nhìn lên. Anh thầm tính:

- Mé tường này hai trăm bốn mươi mét ca rê trừ đi mười lăm mét cửa... Nó tính cho mình một hào một thước vôi màu vậy tất cả cái nhà này mình được...

Cố gắng mãi, cố gắng đến tường như óc đến nứt ra vì chói buốt mắt, Bép Giồng đành phải bỏ dở sự tính toán và kết liễu bằng mấy tiếng ừ ừ ừ:

- Đến sáu bảy chục bạc ấy! Mà mình bỏ ra tất cả bốn đồng bạc vôi và cho vay trước năm công rồi, vậy trả công bốn người quét và trừ tiền đi mình còn cũng được ba chục.

Chợt Bép Giồng quay lại. Một người làm cho anh đến gần anh lúc nào không rõ, lên tiếng:

- Bác! Bác làm ơn cho em mượn trước hai công để về nhà...

Không để người này nói hết câu, Bép Giồng nhăn nhó cười:

- Lại anh cũng mượn tiền tôi nữa thì tôi còn gì? - Bép Giồng hát hàm lên người trẻ tuổi đứng chót vót trên thang - Chú ấy cũng vừa lấy của tôi ba đồng.

Để chứng minh sự dễ dãi và ngay thẳng của mình, Bép Giồng rút cái ví da đen ở túi áo tây vàng ra, đến trước mặt người hỏi tiền:

- Đây lão chủ nhà nó chỉ cho tôi vay có mười lăm đồng, mà cả anh nữa cũng mượn tiền thì tôi thật chẳng còn biết tiêu món nào đừng món nào với chín, mười đồng còn lại đây?!

Đưa cho người này đồng rượu, Bếp Giồng đi vào trong nhà. Thấy nhạt miệng và cổ họng khô hẳn đi, anh chỉ uống có hớp nước chè rồi ra cái hàng gần đấy, dọn rửa lại bức tường, trên căng vải tuôn. Lại một cút và một cút nữa. Chỉ với có miếng đậu phụ rán và ba xu giò bò. Không chút vợi vàng, Bếp Giồng khề khà từng tộp rượu, từng miếng nhắm trước ngay những lớp lớp xe cộ và người đi lại dồn dập ở đường.

Cát bụi làm lên. Nắng chiều gay gắt hơn trong thứ ánh rục của vàng nung chảy ra. Cặp mắt lừ lừ với con người nâu đục của Bếp Giồng vẫn chỉ thấy chập chờn có cái cút rượu. Cái cút đã sứt và sờn hết cả miệng vợi dần trong khi khắp mạch máu Bếp Giồng mơn man một sự rạo rục đê mê và tâm trí khoan khoái bưng bưng.

Một cái vỗ vai làm Bếp Giồng nảy bắn người lên. Giàu Sẹo lớn tiếng cười sau lưng Bếp Giồng:

- Lúc nào cũng thấy rượu. Chỉ rượu thôi, chẳng còn thiết tha cái gì nữa!

Tóc bù lên, mặt xám và nổi nhiều nốt sần sùi, Giàu Sẹo lắc đầu một cái rất thiếu nảo:

- "Đét" (1) quá bác Bếp ạ! Bốn hôm nay "đét" vùi "đét" dập, "tĩnh khô" (2) chẳng còn dám thò mặt đi đâu!

(1) *Đét*: túng bán.

(2) *Tĩnh khô*: không có một cái gì.

- "Khát nước" hay sao?!

Giàu Sẹo nhăn nhó:

- Không!... "Bạc" đi "vuông" trúng máu của mình mà mình lại giở quẻ đâm đi bắt "rèn" mới đều chứ!

Hắn dứt câu này, nghiêm ngay nét mặt như người sừng sốt, hất hàm hỏi Bếp Giồng:

- Bác đã nghỉ rồi cơ à?

Bếp Giồng gật gù:

- Kể ra thì ở nhà cũng được vì làm cái nhà này chẳng được mấy đồng tiền. Nhưng mình còn muốn thầu của lão chủ thêm mấy việc kha khá nên vớ vẫn ở đây để nó thấy mình chăm công chăm việc mà gọi làm thêm.

Giàu Sẹo đưa nhanh mắt nhìn chung quanh rồi cười cả bằng cặp mắt sắc:

- Bác đi đường này với em nhé?! Có câu chuyện hay lắm.

- ???

- Được bác cứ đi. Em vừa nhận được món "hàng".

- Hàng?

Bếp Giồng nhắc lại rất nhanh tiếng đó rồi đứng phắt lên quay nói với bà hàng:

- Bác tính thêm vào nhé. Thôi để đến kỳ tiền này tôi giả cả thể.

Bếp Giồng trở vào lấy mũ. Vừa chụp lên đầu cái mũ lớp vải màu nước dưa và quần băng đen để tang, Bếp Giồng ngược mắt nhìn một người làm gọi mình.

- Bác về à? Ông chủ nhà chiều nay thế nào cũng đến xem đây!

- Được! Được! Có gì anh bảo với ông ta rằng tôi phải đi chọn vôi ve để quét hai cái buồng nhé.

- Thì bác hãy nán lại chờ ông ta một tí. Có việc gì mà phải đi cần thế?

Người làm này thấy công việc của nhà mình đương làm vừa còn nhiều lại vừa được hời giá, vừa không phải khó nhọc và ộp riết róng như nhiều nơi khác, bèn khẩn khoản thêm Bếp Giồng. Bếp Giồng thấy xiêu xiêu và vụt nghĩ đến sự can ngăn tha thiết của Muống những lúc chông lại bỏ công việc mà lao đầu vào cờ bạc và những sự nguy hiểm. Nhưng, sau một cái chặc lưỡi và mấy tiếng

"à à", Bếp Giồng vùn vụt đi ra. Bên cạnh Giàu Sẹo, Bếp Giồng lấy thuốc lá hút nói qua những làn khói:

- "Hàng" gì thế?!

- Rồi hăng bác ạ, ra hẳn ngoài kia hãy nói. Xe chạy ầm ầm thế này, chuyện trò nghe chùng chảng, hồng cả việc!

Ngay đó, luôn hai cái ô tô bóng loáng lướt bên cạnh; cát bụi tung lên làm tối tầm mày mặt người đi. Giàu Sẹo hát hơi sặc sụa, rít lên mấy câu chửi rủa rồi kéo Bếp Giồng đi lên hè:

- Bác ạ. Ba Đen nó đá chết con vợ Tài Lưu ấy mà, phải gán "A.C" (3) chòr ngày lên Hà Nội xử ấy. "Phích" (4) hàng chông rồi, chuyến này đi đây là phúc đấy!

(3) *Criminel*: số tù của những người bị xử án ở phiên tòa đại hình.

(4) *Phích*: giấy kê án tích.

Bếp Giồng cười gằn. Giàu Sẹo nói tiếp:

- Dạo này sòng ông Sáu đến tan mắt. Chẳng khách lạ nào dám đến cả! Tụi Ba Đen thò thẳng nào ra gác là bị "tôm" liền, và ngồi đánh chưa nóng chỗ mà đã phải chạy rồi thì ai còn thiết?! Quán Nải tưởng đã xa và kín thế mà còn không hạp được vậy chọn chỗ nào? Cầm! An Đà! Xi Măng! Sòng chen vào đó, tranh khách của nhau rồi giết nhau thì cũng quá chết!

Giàu Sẹo đưa mắt loáng nhìn Bếp Giồng:

- Bác Bếp ạ, ông Sáu định gọi bác, nhờ bác rủ hộ vài đàn em nữa trưng lại cái sòng của ông ấy đấy! Thế nào, bác?

Bếp Giồng vẫn yên lặng, Giàu Sẹo kéo thêm hơi thuốc lá:

- Em tính có gì bác và chúng em đưa phăng sòng lên Hàng Kênh. Bảo thằng Em Nhớn tìm mấy thằng xe vẫn dắt khách cho các sòng về làm cho mình rồi bác kiểm chác ít nhiều nói lớt với mấy "ông ấy", như thế lo gì mà không vững! Không dám nhiều, trừ các tiền "cầu quán" đi rồi mỗi tháng bác và chúng em còn được hơn trăm bạc là tạm sống được. Vì mình - Giàu Sẹo đưa mắt cười - chỉ cần có chỗ thỉnh thoảng "giả" được một tay thì "các bố nó" tha hồ mà đình huỳnh.

- Ủ! Ủ! Để tôi xem cái đã. Kể lên Hàng Kênh đón cả khách chơi cô đầu và cả nhà cô đầu cũng nhờ mình gỡ gạc được châu nọ, châu kia, thì cũng tiện đấy. Nhưng...

Bếp Giồng ngừng lại, lắc đầu và vỗ vỗ vào ngực:

- ... Làm cái nghề này không thức đêm không được. Mà tôi dạo này ngực lại đau ê ẩm, tôi còn phải cố sức uống bột rượu đi cho đỡ nóng nhưng cứ kỳ con nước lại thấy váng vất trong người và ho tưởng đến đứt ruột ra được... Ấy! Hôm nọ tôi gặp ông Sáu, ông cũng phong phanh ngỏ ý mà tôi vì còn phải suy xét nên chưa dám nhận. Mình tiếng thế đã không thì thôi mà làm thì phải cho ra tuồng rồi sau nó có ra sao cũng không oán thán! Thế chú Giàu này, chú gọi tôi đi là vì việc đó?

Giàu Sẹo cười:

- Không! Không! Việc ấy thì em gọi cần bác làm gì! Em đã nói có món hàng cơ mà.

Hai người qua đường, đi rẽ sang một bờ hè rợp bóng cây cao. Ở đây nhiều gió, cái mát thoáng thoáng quạt vào mặt. Bước đi hai người đều hơn. Một khoảng trời rộng lấp ló trước mặt họ với những dải núi tím xa xa, bên kia một dòng sông.

- Ra bến đò Bính làm gì hả chú?

- Được! Bác cứ đi với em. Chuyện còn dài và phải ngành ngọn bác ạ... Có một lão khách quen với em ở ngoài Kho, nó có một bọn hàng định đưa ngoài Móng Cái về đây. Hàng nhẹ thôi nhưng chỉ khó một cái là lần trước nó nhờ người đưa về bị người ta báo nên mất cả.

Giờ nó muốn nhờ em và giao trước hẳn cho em hai chục khi em nhận đi, và khi xong thì nó xin đưa ít nhất là trăm rưởi. Nó định giả như thế không phải là dám so kè với mình đâu; mà vì nếu hàng nó lọt bán được giá cao thì thế nào nó cũng đưa tiền thêm mình nữa.

Mắt Bếp Giồng sáng lên nhìn Giàu Sẹo:

- Hàng nhẹ! Hàng gì thế?

Giàu Sẹo đưa mắt nhìn lại sau rồi nói:

- Kim máy hát và máy khâu, chừng ba hòm bác ạ.

Bếp Giồng gật gật đầu:

- Như thế thì không thể đi tàu thủy được, mà không đi bằng tàu thủy thì...

Giàu Sẹo vội ngắt lời:

- Không! Không! Nó bảo vẫn đi bằng tàu thủy từ ngoài ấy về đây được nhưng phải làm sao qua được Sáu Kho và lên tới trên phố. Nó đi nhờ một tàu đò, giấu "hàng" dưới quày thì có giờ khám được, nhưng khổ một nỗi tàu này phải cặp bến Sáu Kho.

- Được! Được! Tôi sẽ có cách - Bếp Giồng há hăm hỏi - Thế chú nhận nhờ nó chưa?

Về mặt Giàu Sẹo tươi hẳn lên:

- Chưa bác ạ! Có gì cũng phải về bàn tính với bác đã chứ.

Một luồng gió rào rào lại phía hai người. Những chòm bàng dày lá vén rộng ra ở một đầu đường. Màu xanh trong và mềm tựa trên cao đổ xuống chan hòa. Máy tiếng còi rè rè của cái xuồng máy chạy kèm đò ngang, nổi lên. Sau đó mấy tốp người đi lại giữa những tiếng mời chào hỗn loạn của bọn phu xe xô đẩy xe san sát.

Bếp Giồng đi quá vài bước nữa, vừa ra tới khoảng trống lộng gió thì chau mày lại. Anh sửng sốt ngược nhìn. Một vùng trời ở mé bên trái cháy rực lên. Những làn máu đỏ thẩm phun ra lênh láng. Ánh vàng của chiều chỉ gợn thoáng ở mấy diềm mây và chân trời xa. Tất cả màu sắc trong khoảng không đó đều bầm lại và rên rỉ một thứ tiếng nghẹn của sự điên cuồng. Tím hoa cà, vàng nghệ, xanh lá mạ, hồng cánh sen ngoi ngóp dưới những lớp màu dần đông lại.

Những đường thẳng của những kiến trúc đồ sộ và những nét không đều của cây cối và núi non ở phía đó đen sạm đi như là chì than.

Trùng trùng điệp điệp, những lỗ hồng tối tăm và đỏ ngầu và tím ngắt đục ra trong cái dải thành trì lờm chờm đó.

Giàu Sẹo chột chỉ phía trước mắt:

- Bác Bếp! Em tính cho "hàng" qua sông sang bên Đầu Châu rồi dỡ hàng về Hải Phòng qua lối Xi Măng.

Bếp Giồng không đáp, môi mím lại, mắt gờm gờm.

Dòng sông dưới mắt Bếp Giồng cũng là một dòng máu chảy cuộn cuộn. Màu đỏ tía thêm, nhờn thêm với chất phù sa đương băng băng dòn ra bề. Những lâu đài và các khối hình thù trên dòng nước lóe ra những tia sáng, tưởng như tất cả đương nung đốt trong một lò lửa điện.

Giàu Sẹo bắn khoắn, Bếp Giồng lắc đầu:

- Không được! Đi thế nhiều đường đất lắm! Nhỡ tụi đầu trâu nó biết, nó "bầu sáu" thì mình hết nói ra.

Thoáng phút Bếp Giồng tưởng đến cái cảnh đêm tối thường xảy ra ở Quán Nải: những hình thù lao rào, lúi húi dưới một lùm cây, sau một bụi rậm... vài con đom đóm sáng xanh lập lòe... và một nền đen kịt làm người nhìn đến nức mắt. Đây! Có khi vài tiếng kêu vừa chớm lên đã bị tắt đi. Đây! Những dòng máu đã tuôn ra mà không thấy cả người đổ máu và kẻ làm đổ máu.

Bếp Giồng chột "à" lên và buông từng tiếng:

- Thôi được! Chú cứ yên trí! Thôi được rồi, chiều mai chú nhận với nó đi đón hàng.

Giàu Sẹo tươi ngay nét mặt định hỏi thì Bếp Giồng gạt đi. Anh cười và hỏi Giàu Sẹo:

- Chắc chú chưa ăn cơm? Gọi xe lên hiệu ăn với tôi đã.

Một cái xe bồ đến, Giàu Sẹo kéo Bếp Giồng lên ngồi. Bếp Giồng vội xua tay:

- Chờ cái nữa đến mà! Tội gì mà ngồi chật cho khổ thân.

... Bếp Giồng qua một giấc ngủ ngon vô cùng. Vừa phần vui trong lòng, vừa phần được ban đêm nổi cơn mưa như bão, anh về đến nhà, tắm rửa xong vào giường nằm là giây phút sau đã ngáy giòn. Gió tháng sáu buổi sớm thoáng lạnh như gió thu, lướt ngang sân làm rụng những hoa cau trắng nổi lênh bênh trong ang nước. Muống

đương giữ quần áo ở ngoài sân, chột thấy tiếng khóc của cái Chanh vắng ra, càng nóng ruột thêm. Nàng vắt vội mấy cái tã, phoir lên hàng rào bằng nửa tếp, rồi chạy vào nhà, lẩm bẩm:

- Gớm! Quần áo thì ngập ra thế này, cũng phải để cho người ta giặt giữ chứ! Vừa mới bú no đã khóc rồi! Thật khổ!

Muống đẩy cánh cửa buồng. Ánh sáng trắng biếc của ban mai vút qua mắt Bếp Giồng đương lim dim.

- Sao con khóc thế nhà?

Trườn người bế cái Chanh nằm lọt vào nách Bếp Giồng, Muống nâng nhẹ con lên, vạch vú cho nó bú:

- Nào ôi! Chanh của bu ngoan thế này mà bu cứ bỏ con đi làm những việc gì ấy!

Bếp Giồng đã tỉnh hẳn với một tinh thần khoan khoái lâng lâng. Anh ngồi dậy, sát cạnh vợ, đầu cúi thấp, tóc lòa xòa rũ xuống gần chạm trán con. Nhìn miệng cái Chanh chum chúm nún nún dưới bầu sữa mọng che lấp cả mặt nó, Bếp Giồng chau mày:

- Con nó gắt bú đấy! Từ lúc gà gáy đến giờ còn gì! Vài cái quần áo và tã mình làm gì mà lâu thế! Từ rầy giặt giữ cái gì để đấy cho cái Lụa. Người mình đã khỏe lắm đấy mà bảnh mắt ra đã đẫm nước!

- Cái Lụa! - Muống đưa mắt và nói - Nó cũng còn phải khâu bao kia kìa.

Bếp Giồng liền nghén cổ trông ra ngoài hè. Thấy thêm một người ngồi hí hoáy bên đồng bao tải lù lù, Bếp Giồng hát hàm:

- Ai khâu với nó đấy?!

- Cái Sốt em cô Thơm chứ còn ai?! Dạo này thịt ế quá nó không đi bán nữa.

- Ủ, mình đã đi hàng để cái Lụa nó ở nhà bé cái Chanh thì mình để nó trông nom cơm nước và làm những việc vặt cho, chứ tội gì đã đi chợ về lại còn quần quật ra mà thu dọn.

- Mặc tôi! Còn sức thì tôi còn làm! Ôm chết chứ làm chẳng chết đâu! Và cái Lụa nó cũng chẳng muốn ngồi rồi. Làm lấy tiền để đỡ vục trong nhà chứ ngồi không ai cho đồng nào! Một chục bao tám xu, một trăm bao tám hào... dạo này về nhiều bao rách, cái Sốt và nó ngày làm trăm ba, trăm tư bao ấy! Chỉ cuối tháng bảy này cứ đều việc là chúng nó có bộ cánh mới.

Cái Chanh đã nhả vú ra. Mắt nó mở to nhìn không chú vào vật gì. Tiếng rào rào của sáng sớm đã trở nên ồn ào. Các bước chân thành thịch ở ngoài đường nghe rõ mồn một. Muống sực nhớ đến nồi cơm liền hốt hoảng:

- Chết! Cơm ghé từ nãy đến giờ, chưa bắc ra ăn ôi mắt còn gì!

Muống toan đặt con xuống giường, Bếp Giồng liền quờ vọi lấy cái tã, lúng túng chìa tay ra:

- Đùng! Mình đưa con cho tôi bế - Anh nhăn mặt - Khổ quá! Đi chợ sớm đói thì ăn mấy xu quà gì đó mà cứ không chịu ăn, thối nấu cho nó thêm bộn ra. Tôi thật chịu mình. À này! Tôi qua tôi mua về ba hào vừa thịt quay vừa "xá xiu" đấy, lấy cả ra mà ăn đi.

Nhìn Bếp Giồng cứng nhắc đón lấy con và cố ẵm con một cách nương nhẹ, Muống cười nụ, đưa mắt nhìn chồng rồi rút tay ra, đắp tã che kín lấy rốn đứa bé.

- Lụa ơi! Hăng để đấy đi ra hàng cô Thơm mua xu dưa đây.

Lụa khâu cổ mấy mũi kim nữa mới đứng lên:

- Kìa ăn gì với dưa? Nhà còn mắm tôm bắc cơ mà.

Muống giục:

- Thì cứ đi! Dưa để cậu Bếp mà ăn với thịt quay. Nhớ lấy nhiều nước vào đấy.

Cơm đã dọn ra cái mâm đồng nhỏ. Bếp Giồng ra ngoài rửa mặt, đi qua chỗ người con gái khâu bao, nói:

- Sốt! Để đấy vào ăn cơm với cậu đi!

Sốt ngược cặp mắt ti hi và đở nhòen lên, chùi ngang bằng vạt áo, cười đáp:

- Cám ơn cậu ạ! Cháu đã ăn cơm nguội rồi.

- Thì ăn thêm vục nữa không được à?!

Sốt lắc đầu và vẫn cười:

- Bên cậu cũng như bên cháu, cháu đói thì cháu ăn mà.

Sốt đã nói dối. Chính thực hơi nồi cơm mà Lụa vừa bung qua mặt Sốt với mùi dưa chua làm ứa nước miếng, đã làm cồn cào cả dạ dày Sốt. Chưa có chút gì vào bụng, không phải sáng nay mà hàng ngày như thế, Sốt cố nhịn cho quen đi để đến trưa ăn no một thể. Sốt đông em và nghèo nên phải bóp mồm bóp miệng dù trước cả sự ân cần mời ăn của người thân để giữ thể diện mình và thêm dạ dày với sự khắc khổ.

- Kìa bu cái Chanh cũng vào ăn đi chứ. Dành dang làm gì mãi ở ngoài ngõ thế kia?

- Được, nhà cứ ăn với cái Lụa đi. Tôi làm gì mặc tôi! Tôi ăn sau cũng được.

Bếp Giồng đã quen tính vợ, không mời thêm. Anh lau mặt lần nữa cái khăn đã vắt kiệt nước rồi ngồi lên giường. Chai rượu ngâm thuốc Lụa đã để sẵn sàng bên mâm. Và đôi đũa mun với chiếc bát mẫu riêng biệt cho Bếp Giồng. Thấy Muống cũng chưa vào, Lụa tuy khó chịu nhưng chỉ lẩm bẩm trong miệng mấy câu dần vặt rồi đánh cơm ra ăn trước.

Ngoài kia, Muống dần nóng cả người lên vì sợi dây quang đứt. Rau Muống đã xếp đầy vào rổ sảo rồi và hơn chục cái hoa chuối và ba bốn chục mớ vừa mừng toai vừa mướt đã gọn gàng nằm trong ba cái mẹt to rồi mà Muống chưa đi chợ. Một bên gánh hàng nặng hơn nửa tạ gạo, Muống không thể chằng lại quang bất cứ với dây gì. Dưới bếp, trên nhà, trong buồng, Muống lục tìm mồi hôi đã toát ra đầm cả mà vẫn không thấy cuộn dây thép.

Con chó vàng chọt sủa ầm lên. Bếp Giồng đặt chén rượu xuống mâm, ngهنen cổ nhìn ra. Em Nhớn vẫn với cái đầu chải bóng và mướt cùng Giàu Sẹo chào Muống rồi vào nhà.

- Cái gì thế hai chú?

Vừa lúc ấy, Lụa buông bát mời mọi người rồi ra sân giúp Muống xếp hàng. Lụa vừa đi khỏi, Giàu Sẹo nhìn đĩa thịt quay và chai rượu đã vội gần nửa, cười:

- Bác uống rượu sớm thế. Mát giới có khác... - Giàu lấm lét trông rồi cúi xuống nói nhỏ vào tai Bếp Giồng.

- Thế à? Được! Được! Hai chú ngồi đây với tôi mấy phút hay có thích thì uống với tôi mấy chén rồi cùng đi.

Bếp Giồng ngồi nhích vào trong và hỏi:

- Tối mai mới đi đón hàng?! Phải! Lão khách nó cẩn thận thế cũng phải! Nhưng này... khách ở đâu mà đến sớm sớm thế?

Em Nhớn tợp một hớp rượu và nhắm một miếng thịt mỡ rồi vội đáp:

- Mấy "so quéo" ở bên Kiến An sang tỉnh sắm đồ. Và cả hai thằng lái lợn vẫn vào đây bác ạ.

Bếp Giồng với lấy mặc cái áo tây vàng cúc đồng to bằng đồng hào đôi cài suốt ngực. Em Nhớn tròn mắt:

- Chết! Mặc thêm cái áo ấy thì bức chịu sao được! Đã áo vệ sinh, áo cánh lại còn áo tây.

- Khốn nhưng các chú thấy mát thì tôi lạnh đấy. Ấy không mặc thế này ra gió là lại ho đến đứt ruột được.

Muống đã chữa xong dây quang, đi vào. Thấy chồng quần áo gọn gàng, cả Em Nhớn và Giàu Sẹo cũng thế, Muống lại lộn cả ruột.

Nàng không hỏi mà chỉ ngược mắt lấp lánh nhìn mọi người. Bếp Giồng hiểu ý, cười:

- Bu Chanh tưởng tôi đi chơi đấy? Gớm! Người đâu chỉ được cái đi chơi! Công việc trên lão chủ hiệu còn đầy ra thế này thì bỏ cho ai mà đi? Hai chú nó vào là gọi tôi cho ông Mi Sên ngoài Kho không hiểu có cái gì cần ấy.

Muống không đáp. Em Nhớn nhăn nhó nói:

- Bây giờ thì giờ bảo thật rằng anh đi làm chị ấy cũng chẳng tin.

Đúng chúng em vào đâu là nát bét cả ra đấy! Thôi chuyện này quyết phải đứng đắn mới được.

Giàu Sẹo liền đưa mắt lườm Em Nhớn:

- Thôi im đi! Lúc nào cũng đùa được là nghĩa lý gì?!

- Thôi đi! - Bếp Giồng đã xỏ xong giày và đội mũ. - Không ông "Sên" chờ lâu lại gắt ngậu lên bây giờ.

Bếp Giồng đã bước ra hè còn quay lại dặn với Muống lần nữa:

- Bu Chanh ăn cơm xong cho con bú no bầu sữa rồi hãy đi chợ nhé. Muống vẫn yên lặng. Ba người nọ xuống sân Muống mới ngược mắt lên.

Nàng long lanh nhìn theo cái vóc người cao lớn của chồng vượt hẳn lên giữa hai thân thể thấp bé của hai bạn. Mấy tiếng ho khan ném lại phía Muống. Bếp Giồng nhỏ bẹt xuống đất, ôm ngực nói

nghe như người sặc nước:

- Đến chết vì ho với hen này được!

Ăn vội xong mấy bát cơm, Muống cho con bú rồi đặt nó nằm trên võng. Chờ nó yên, Muống mới ra sân lau qua mặt và uống cạn bát nước chè tươi rót để nguội.

Nắng đã bừng lên. Những ngọn tre và hai chòm xoan ta còn ướt át ở ngoài ngõ nhà Muống, rào rào reo trước một miệng lò tỏa rực những ánh vàng ngời. Mây trắng lóe lên như kèn, đổ thêm xuống mặt đất và mặt cỏ đọng sương những làn ánh sáng chói mắt.

Muống xốc đòn gánh lên, cân bằng hai cánh tay chuyển hết gân cốt ra mà đỡ lấy sức nặng. Hai bên gánh thật thẳng bằng rồi, Muống trở

vào nhà lấy gói trầu cau và dặn Lụa nhớ phơi mẻ bột gạo tám giã chiều qua ra. Rất nhẹn như với một vật nhỏ gọn, Muống xúc gánh lên vai, ra đi. Cái đòn gánh nhún nhảy, hai rổ rau cao có ngọn nhíp nhàng lướt vèo vèo theo những bước chân thoăn thoắt. Dáng người uyển chuyển của Muống phút chốc ngập vào trong làn nắng chói lòa cùng với những bước đi dòn dập khác.

XI

Người đàn bà đổ nốt thùng nước giếng vào cái chum trước cửa bếp rồi nói vẳng rất to vào trong nhà:

- Thế là chín gánh đấy bác Bếp nhé!

Muống đương bế đứa con trai còn đỏ hỏn, quay ra đáp:

- Tôi nhớ rồi! Chiều nay chị đổ cho tôi gánh nữa cho đủ chục rồi ngày kia là rằm, tôi giả tiền một thế.

Người đàn bà móc ở thắt lưng ra gói thuốc Lào vè một miếng nhai lẫn với miếng trầu.

- À! Đến rằm này là đầy tháng thằng Cu nhà bác, thế nào cúng bà Mụ bác cũng để phần xôi cho tôi nhé.

Muống cười:

- Tôi nhớ rồi! Nhưng đến gạo còn chả có nữa là tiền làm lễ.

- Bác chỉ nói thế chứ năm mươi đồng bác giai nếu có công việc thì chỉ bớt tiền xe cũng đủ.

Nhìn lên ngọn cau lá xanh mượt và thoáng nhả hương thơm, người đàn bà nói:

- Máy hôm nay mưa mà nhà cũng chẳng hứng được mấy tí nước.

Muống lắc đầu:

- Có mỗi cây cau trơ trọi thế kia mà! Vả lại giá có được nhiều thì những lúc cái Lụa nó chưa kịp gánh nước ao về, tôi cũng lấy bừa nước mưa trong vại mà rửa. Bận con mọn, ao gần ngay nhà đấy mà không sao ra được, rõ khổ!

Người đàn bà gánh nước ra khỏi, thằng bé đã đái ướt đầm cả tã rồi khóc những tiếng sắc và dài như mèo gào. Muống phải gạt cái Chanh đã nhón mà còn đứng lì lì chục bú ra, lấy tã thay và cho thằng bé bú nốt bầu sữa. Ngay lúc đó một người con gái đầu đội một thùng to, thoăn thoắt đi vào:

- Bác Bếp làm gì thế? Cháu thức hay ngủ đấy?

- Kìa cô The!

Muống vừa buông xong tiếng "The", gương mặt nó như nặn và mơn mớn hồng kia lướt qua cái làn ánh sáng từ trên cao đổ xuống qua những ngọn tre xào xạc. Muống đón The bằng cả nụ cười tươi và giọng nói vồn vã:

- Cô mang gạo vào sớm thế?

The bước vào nhà, đầu cúi thấp để Muống đỡ lấy mép thúng đặt xuống tấm phản. The cười và hỏi:

- Trong bác còn nhiều gạo không? Bác lấy hộ em vài đồng đi. Gạo dự mới, người mới nở như bác ăn ngon cơm lắm, mà lại hơn chứ không kém quá như mấy phiên trước đâu.

Muống sục tay vào thúng gạo, vốc lên và trải xuống mấy bận rồi nhặt lên nhúm mấy hạt trong nửa lể gạo trắng trong và nhỏ muốt nằm lọt ở lòng bàn tay Muống. Thấy Muống yên lặng và thoáng vẻ ngậm ngùi trên gương mặt còn trắng xanh, The liền giục:

- Bác đừng nên nghĩ gì đến tiền nợ cũ! Giờ bác cứ lấy dăm đồng mà ăn hết tháng. Lúc nào bác giai có giả cũng được. Ai chứ hai bác ở đây chỗ đông bán quen thuộc đã năm sáu năm nay, em nào có dám kỳ quẩn! Bán chịu cho những nhà sòng phẳng như hai bác, chắc chắn như cầm cái họ ấy mà... Thôi! Bác đem thúng và ống bơ ra đây mà khảo. Có gì em về lấy thêm.

Muống cảm động:

- Vâng, cảm ơn cô! Cô hãy để đến tối xem nhà tôi có về và có thể nào thì cũng phải sang tính tiền với cô đã... Nợ cũ chưa giả được và chưa chắc vào được món nào, chậm đồng đông bán của cô ra, tôi không dám. Vả lại, cô một ít, người khác một ít, bậ nợ nhiều vào thì khôn!... Mà chết! Quên! Cô uống nước, ăn tràu nhé?

The vội cười, gạt đi:

- Không! Em chẳng ăn uống gì đâu! Và rõ khổ, sao với em bác lại còn nghĩ vợ vẫn như thế! Bác đem thúng ra đây cho em khảo.

The ngừng nói, hai mắt trong sáng thôi nhìn Muống mà chiếu vào những dòng gạo trắng xóa từ bàn tay nhỏ muốt của The xúc lên để rào rào vãi xuống. Càng gần The, Muống càng thấy thân mến The hơn. Lòng Muống nao nao một niềm yêu và vui như khi xưa nàng gần bạn những lúc khổ sở. The vận quần nái và áo nhiễu tây màu cà phê sữa, dáng người mảnh dẻ yếu điệu, tuy không giống Mạ và Dé nhưng tất cả sự hiền hậu riêng biệt của hạng con gái như The sinh trưởng ở những gia đình thanh bạch và chịu khó, tỏa ra một cách rất đằm thắm không kém gì hai người bạn quê mùa lam lũ của Muống khi nàng đang tuổi dậy thì kia.

Trong người Muống đã rung lên và như sắp nghẹn lại. Một câu nói thâm cất lên trong tâm trí:

- Mạ! Chẳng biết Mạ đã lấy chồng chưa? Còn Dé, nó thêm mấy con rồi? Chúng nó giờ làm gì và còn nhớ đến mình không?

Mắt Muống mờ đi, lơ lơ nhìn vào hai cánh môi tươi của The. Muống có cảm tưởng rằng chắc chắn The và Mạ và bao nhiêu con gái khác đâu như Muống bị day dứt liên miên vì những lo toan âm thầm. Họ

không những tâm trí thư thái mà còn được bao nhiêu sự vui sướng, bao nhiêu sự êm đềm!

Muống đột nhiên cất tiếng:

- Hình như cô sắp lấy chồng? Đầu tháng sau thì phải?

Cặp má mơn mớn của The loang ngay ra hai làn hồng ửng. The cười và lắc đầu:

- Còn lâu lắm bác ạ! Nhà này nó hợm của và bà mẹ hỏi ra mới biết là cay nghiệt nên thầy để em giả lễ ngay từ tháng tám... Em chẳng cần chồng con gì hết!

Muống nhắc thăm câu nói cuối cùng của The, ngược nhìn theo một cái rồi xuống bếp lấy ống bơ. Câu nói kia khi đủ thời giờ lắng sâu xuống tâm hồn Muống làm Muống băng khuâng cả người. Tới mãi lúc lâu sau khi The đội thúng không ra về và trong nhà, thằng bé khóc oe oe, cái Chanh lon ton ra gọi mẹ nó ngồi trên bực cửa. Thấp thoáng dưới giàn mướp héo bắc liền với hàng rào xiêu vẹo, bác Năm đương và cơm cho con, ngẩng lên thấy Muống liền gọi:

- Bác Bếp bế cháu ra ngoài này đây à? Có ủ kỹ cho cháu không lạnh đấy. Gớm! Bác bạo quá, cháu mới thể kia mà bác dám bế ra gió máy... À! Mấy hôm nay không thấy tiếng bác giai, chắc bác còn bận việc trên phố?

Muống cười:

- Chả hôm nay tôi thấy giờ ấm và tôi một tháng nay chưa ra đến ngoài một bước nên tôi mới dám liều như thế. Còn nhà tôi - Muống thấy gương và đau đớn vì phải nói dối - phải ở trên phố chờ ông chủ về bất kỳ lúc nào giao việc cho nên không thể về nhà được.

Muống đổi tay bế thằng bé và bắt sang chuyện khác:

- Hôm nay cô The đong được gạo mới đấy, có đưa sang bên bác không?

Bác Năm toan đáp thì con bé chốc đầu ngồi bên thọc tay vào bát cơm cướp lấy miếng giò đã chấm nước mắm. Bác vội "có ạ" rồi nhúu đôi mày to và đen lại, gù con bé mấy tiếng trong miệng hãy còn miếng cơm nhai để mớm cho đứa nhỏ bé trên tay.

- Ghẻ! Không ngoan bu lại đánh nào! Ăn đồ mời em Cu bên kia cười cho đấy.

Cái Ghẻ buông miếng giò ra, xúc thìa cơm đưa nhanh lên miệng.

Bác Năm liền cười:

- Ủ! Nuốt đi. Đây bu bón thêm cho con mấy thìa nữa rồi con ra ngoài kia đón quà bố nhé.

Bác Năm khom lưng, khuỷu tay khuỳnh ra làm trật rõ cả chỗ áo rách. Đến thìa thứ hai cho được gọn vào miệng con, bác Năm quay lại cười với Muống:

- Bác Bếp đừng cười cháu Ghê nhé. Cháu Ghê nó ngoan lắm cơ, nó ăn hết bát cơm này thi nhau với em Cu... - Ngừng lại, bác Năm tiếp thìa khác và nói tiếp - Ừ... ừ... bốn thìa rồi đây, bác Bếp xem cháu ăn đã giỏi chưa?!

Muống không thể nén được, bật cười khẽ mấy tiếng. Từ vẻ tắt mắt hờn dỗi trên nét mặt ngây ngô của con bé đầu chốc dày cộm phẩm xanh, đến những cái cười đống kịch của người mẹ nói liến thoắng, cái vui thô lỗ đã cuốn lấy Muống. Muống đi lại sát hẳn hàng rào, hỏi: - Cháu bên ấy ăn được nhỉ. Tôi thấy - Muống đưa mắt sang cái sân gạch rộng và một tòa năm gian nhà gỗ bên kia của bà Giáp - mấy đứa cháu bà ta quật quẹo luôn và đã lớn cả rồi mà chẳng bữa nào chịu ăn lấy bát cơm.

Bác Năm mớm nốt miếng cơm cho đứa con nhỏ rồi quệt chùi miệng bằng chiếc đĩa, nói:

- Bác còn lạ gì! Tiền của nhà ấy như nước, con cháu cả ngày nốc quà vào thì còn bụng đâu mà nhồi cơm?! Họ đâu có như bên bác và bên tôi, ngày hai bữa cơm là hai bữa?! Nhưng - bác Năm ngừng lại bốn thìa cơm cho cái Ghê và rung rung đùi để ru con bé em nó - bác được cháu Chanh nó chịu chơi nên đỡ sốt ruột chứ con cháu Ghê nhà tôi lên sáu rồi mà đêm thỉnh thoảng còn đái dầm và không thì thôi chứ đã hờn thì cứ chết lặng người đi.

Người đàn bà thường thế, tuy bằng lòng vì thấy con mình ngoan ngoan được khen nhưng vẫn nói trái đi vì kiêng sự quở quang và thêm phần sung sướng. Muống lắc đầu:

- Không, cái Chanh nó cũng hư bằng mấy cháu Ghê ấy. Nó làm tôi đến khổ vì mấy hôm nay lại ươn người, bố cháu lại phải đi lấy thuốc. Lắm khi dở cho nó uống thuốc cam mà bằng người đi đánh vật...

Muống vừa dứt câu, cái Ghê đã tụt xuống đất, chạy xò ra cổng rao:

- A bố đã về bu ơi!

Anh Năm, mặt hãy còn đầy vết than và dầu mỡ, trên đầu lệch lạc cái mũ nút chai không còn phân biệt lợp bằng vải màu gì, cứ nguyên bộ quần áo xanh ôm chằm lấy con. Cái Ghê cười rúc rích khi bố nó ghé cái cằm tua tủa râu vào má nó. Vừa hôn con anh Năm đến cạnh vợ hỏi:

- Bu mày đã đưa con ra ngoài kia chừng đậu chưa?

Ngước mắt lên gặp mắt Muống, anh Năm cúi đầu:

- Bác Bếp hôm nay đã bế cháu ra ngắm vườn.

Muống cười và nói nhanh:

- Ngắm vườn thiên hạ kia kìa. Còn vườn bên này và bên ấy thì chán chết!

Anh Năm cũng cười. Ánh sáng ở hàm răng trắng lóe ra. Anh móc túi lấy ra hai chiếc bánh khảo, bóc đưa cho cái Ghẻ một:

- Thầy cho em Cu một nửa nhé! Con gái thầy có bằng lòng không hay lại ăn tham nào?

Muống cũng nháy mắt:

- Thế nào cháu Ghẻ chả bằng lòng! Cháu thảo lắm cơ.

Anh Năm vừa cầm vào mẩu bánh, cái Ghẻ liền lắc lắc người, mặt xịu ra:

- Em Cu không ăn! Bác Bếp bảo thế.

Thấy cái bánh đã nứt ra giữa hai ngón tay đen đũi, Ghẻ hét giãy nảy lên:

- Kìa! Thầy bẻ to thế! Đấy bắt đền thầy đấy!

- Ừ! Bắt đền! - Anh Năm bẻ một mẩu nhỏ bỏ vào mồm nhai một cách ngón ngấu - Mà ăn tham không cho em thì của tao mua tao ăn vậy.

Tất cả đều cười, nhìn cái Ghẻ nhăn nhó và giữ riết lấy miếng bánh trông như một con khỉ. Anh Năm quay bảo vợ:

- Nhà cho cái Tí Em ăn no chưa? Rồi thì bế cả nó và dắt cái Nởn ra trường Hàng Kênh chũng đậu đi. Tôi vừa về qua đấy thấy người lớn trẻ con đứng chật cả đường, và trong xóm người ta bồng bế nhau ra lũ lượt. À! Có cả cô The dắt hai đứa em bé ra đấy. Bu mà có đi thì chờ bác Bếp cả thế.

- Cám ơn bác! Các cháu chũng cả rồi ạ! Hôm nọ trời lất phát mưa bố cháu thuê xe và bắt giương mui, áo tơi che kín, bắt tôi đi chũng với hai cháu.

Chị Năm trở vào lấy cái áo nâu dài vắt tai toan đi, anh Năm cau mày gọi giật lại:

- Kìa! Sao lại lòi thoi như ăn mà thế? Phải sạch sẽ, gọn gàng một tí chứ.

Chị Năm cũng gắt:

- Gớm chỉ vẽ! Đi đám sá gì mà phải chải chuốt!

Vài phút sau, chị Năm trông khác hẳn đi trong cái áo the đổi vai và cái quần nái. Mặt chị ửng lên, phải cúi xuống khi chị nói đùa để giấu sự sượng sùng.

- Bác Bếp trông nhà em thế này có nền không? Thôi mau mà bế lấy con để tôi còn rửa qua cái mặt rồi tôi bế cái Ghẻ đi với.

Ra đi với chồng, chị Năm ban nãy nhanh nhẹn tươi cười thế, giờ yên lặng hẳn đi. Chị bẽn lẽn như cô dâu mới lần đầu tiên được đi bên chồng vậy. Muống bâng khuâng nhìn theo, tay nàng rung rung nhẹ để ru thằng Cu. Bọn trẻ con đi học đã về, ríu rít qua ngõ nhà

Muống. Sau đó, hai người con gái đội chồng chất những thúng mủng, chuyện nở ran.

Ánh nắng chỉ còn vàng hoa và phơ phất ở mấy chòm cau cao vời vợi. Gió dần nổi lên, tỏa cái lạnh mênh mông. Những tiếng xao xác chiều hôm dần lắng lại. Một thứ tiếng vu vu như cửa sáo điều phủ lấy cảnh vật. Chuông chùa Dư Hàng tắt lúc nào không biết.

Cái Lụa đi làm ở Sáu Kho đã về. Nó đon đả chạy vào nhà, sà vào thằng Cu, hôn chun chút lên má và bàn tay bụ bẫm.

- Thôi bế em cho tao còn thổi nấu. Mà hôm nay sao mà về muộn thế?

Lụa cười, đôi mắt nhỏ híp lại làm choắt thêm khổ mặt nhỏ:

- Hôm nay hết bao khâu nhưng có tàu về, đáng lẽ con ở lại làm qua tầm nhưng phải về vì mợ bận em bé và nhà có một mình mợ, vắng quá.

Lụa sực nhớ, lấy ở trong áo ra một gói lá chuối:

- Đây nữa cái giò lụa ba hào cậu đưa cho con về kho cho mợ. Cậu dặn con chưa chắc tối nay cậu về vì cậu còn phải sang bên Xi Măng hỏi việc.

- Việc gì? Sao mà đã gặp cậu mà mà không kèm cậu về nhà cho tao hỏi cái này đã. - Muống rên tiếng sau một cái thở dài - Thật khổ! Cứ đi biệt biệt, vợ con ở nhà chẳng còn biết hay dở gì cả!...

Muống đứng lên, Lụa vội ngược mắt:

- Mợ đã ra gió rồi cơ à! Chết, để con thổi nấu cho.

- Thôi được mặc tao! Mà làm quần quật cả ngày về phải nghỉ, còn tao ngồi lâu bại cả chân và bế em rời cả tay, không cất nhắc thì đến ốm to mắt!

Sương nhẹ như khói hương, đượm mùi hoa cau đầu đầy đã vương mong manh trên mấy ngọn cây. Ánh sáng lạnh biếc đi, ánh sáng của vành trăng trên cao kia luôn luôn bị che khuất bởi những đám mây xám nhạt cuộn cuộn đuổi nhau.

Muống vòng tay quấn lại vành tóc rồi đưa nồi niêu và rá gạo ra sân. Nước lã ào ào giọt xuống, như kim châm vào da thịt Muống. Vẩy rỏ rau cho thật cạn nước xong, Muống vào bếp bắt đầu nhóm lửa.

Củ đóm tước nhỏ làm nồm bén lửa diêm cháy vèo vèo. Những tiếng nổ lách tách bắn lên. Ánh hồng dần chiếu sáng rực gian bếp. Ghé thêm lượt nữa, Muống cời than ra, bắc nồi cơm xuống đồng gio và đặt cái niêu giò lên kho. Sau đó, Muống đặt ấm nước và chỉ còn chất củi cho cháy to, mà không còn phải mó tay vào bếp. Nhìn vào lòng bếp đỏ rực với những ngọn lửa vằn vèo xông lên tới miệng ấm, mắt Muống càng lạnh đi. Hơi cơm trắng thổi phì phì ra ngoài nghe rõ mồn một với cả từng giọt mồ hôi cơm xèo xèo rỏ xuống than hồng.

Mặt sân trước cửa càng trắng mờ. Ánh trăng đã nhòe hắt qua những làn sương bạc bông bênh. Những cành dâu da và xoan ta rì rào kể lể với nhau những nỗi rét mướt còn ghê gớm sắp tới. Thỉnh thoảng gió ào lên, cuốn tất cả những tiếng động âm thầm vào một góc vườn lớn vờn bóng tối.

... La maison cái nhà... La maison cái nhà... Bi, be, bê... bi, be, bê...

La maison cái nhà... La maison cái nhà... Bi, be, bê... bi, be, bê...

Những tiếng học bài ngân nga của không biết con nhà ai gần đây, vang lên và văng vẳng bên tai Muống. Nhịp với những tiếng hòa hợp êm ái này, tiếng gió càng trong và hoang vu. Cái vắng lặng của chập tối thăm thẳm hơn, tưởng như đây là một làng quê hẻo lánh đương thêm thiếp trong canh khuya.

Tâm hồn Muống đã vang âm lên. Chợt, những tiếng rào rào của gạo trắng từ bàn tay nhỏ muốt của The vãi xuống thúng, tỏa ra trước mặt Muống. Đôi mắt long lanh của The vụt chiếu vào mắt Muống..., rồi đến cặp mắt hơi xéch của Dé, cặp mắt lim dim ý nhị của Mạ nổi lên theo.

Người Muống dần tê đi...

Trống ngực Muống như ngừng lại. Muống thở rít vào một cái nhẹ rồi mắt đờ thêm ra. Sự ghen ngào đưa dần lên cổ họng Muống bị nuốt xuống ừng ực. Và sau một cái rùng mình, Muống đứng vội lên. Cái Lụa bế cái Chanh sà xuống cạnh người Muống lúc nào không biết. Nó rôi rít lấy vạt áo quần lấy hai chân cái Chanh để hở thịt ra, rồi ôm gọn vào lòng, xòe tay hơ vào ngọn lửa, xuyt xoa nói:

- Giời rét này mà ngồi bếp thì chẳng còn muốn đứng lên.

Một luồng gió lồng vào, ào ào như một thác nước. Lụa vùng quay ra, rít dài một tiếng:

- Gió buốt quá! Trống trải thế này, rét chết được!

Muống chau mày:

- Vậy thì lên nhà đi. Lên với thằng Cu kẻo nhớ nó thức giấc lại khóc hết hơi!

Lụa lom khom ôm cái Chanh đứng dậy, gài chặt cánh phen đã lệch lạc:

- Thế này cho bớt gió, được tí nào hay tí ấy. - Lụa ngồi xuống chỗ cũ nói tiếp - Cháu chả lên đâu! Lúc nào em khóc cháu lên cũng được.

Hơi ở miệng Lụa bốc ra như khói loãng, Lụa nhìn quanh một lượt rồi bảo Muống:

- Giá cậu cho người về đắp lại vách và làm cửa rồi giải ổ rơm ở góc kia thì phải biết ấm! Vả cả nhà trên nữa, ngày bà còn sống, bà cũng đã định chữa lại.

Muống cau mặt:

- Gớm! Mà làm như cậu mà sẵn tiền lắm đấy. Nhà công nợ đũa ra còn chưa có trả nữa là chữa lại năm gian nhà, hai gian bếp và làm lại cửa giả.

Nhưng nghĩ lại thấy những ý kiến đó thật chính đáng, nếu Bếp Giồng chịu khó đi làm và không chơi bời thì nhà cửa làm gì lại không được tu sửa tử tế. Muống hối hận và thấy bù ngùi thương Lụa vô cùng. Mẹ Lụa là chị ruột Bếp Giồng, bà mất ngay từ khi Lụa lên bốn. Bà cụ Bếp Giồng tìm đủ mọi cách đem Lụa về nuôi. Họ hàng nhà bố Lụa nghĩ cũng chẳng cần gì mụn con gái này và cho bà cụ Bếp, Lụa lại được chăm bẵm sung sướng, nên sau khi Lụa về ở với bà ngoại, họ cũng chẳng nhắc nhở tới Lụa nữa! Năm nay Lụa mười sáu và người loắt choắt chỉ bằng đứa mười ba. Bếp Giồng đã nhiều phen cáu kỉnh vì cái hình hài khốn nạn của cháu, văng tục ra chữi rủa:

- Mà như thế này chỉ tại họ hàng thằng bố mà thôi! Ai đời nó cưới mẹ mà về ngay hôm sau là bắt làm ngay như tôi tớ nhà nó nên mẹ mà mới kiệt sức và mà mới như người mã ấy.

Muống dịu giọng bảo Lụa:

- Thôi ngồi dưới này gió quá! Mà cho em Chanh lên nhà rồi tao dọn cơm lên nhà để chị em ăn. Lên ngay đi! Cơm chỉ vằn vài lượt nữa là chín kỹ đấy.

Lụa run run đứng dậy, xuýt xoa:

- Mợ ác quá! Cháu ngồi đã ấm chỗ. Thôi mợ để cháu đặt em Chanh rồi cháu dọn cơm cho. Mợ đi mà rửa chân tay đi...

Cả Muống và Lụa đều giật mình và ngược cả mắt lên. Bếp Giồng cúi đầu bước vào ho với mấy tiếng ho ướt át. Nhỏ bẹp xuống đất, Bếp Giồng cất giọng khàn khàn:

- Bu cái Chanh còn đun nấu gì thế? Đèn dầu đâu không chịu thắp mà để nhà trên tối mù thế kia.

Dứt tiếng, Bếp Giồng lại gò ngực lại mà ho. Trong cái áo vải vàng cúc đóng kín, hai vai dày và rộng của anh giật bắn lên. Độp! Cái mũ lợp vải vàng vụt xuống đất. Bếp Giồng dần tiếng:

- Ho đâu mà lại ho khồn ho nạn thế này?!

Mắt Muống càng mở to thêm nhìn vào cặp mắt quắc lên của chồng. Thằng Cu nằm trên nhà đã thức giấc, khóc oe oe, Bếp Giồng liền giục:

- Để đấy! Thôi để đấy cho cái Lụa nó đun nấu. Lên cho con nó bú đi... Khô quá! Xuống chết dúi chết giẫm cả đây, để thằng bé một mình thế kia?!...

Cái Chanh nhặt mũ lên cho bố, ngọng nghịu nói:

- Bố ơi! Bố này! Mũ của bố này.

Bếp Giồng khom hẩn người xuống, bẻ vác cái Chanh lên, xoa bàn chân con và nói như người nức nở:

- Sao chân con gái tôi lạnh thế này?! Khổ quá! Bố đã xin ở Kho được mấy đôi bít tất để cho con và thằng Cu đấy, bố mãi việc bố quên, để mai bố cầm sớm về cho.

Dứt tiếng, mái tóc lờm chờm và lấm tấm bạc và cả cái khổ mặt dò xương của Bếp Giồng áp chặt vào người con bé. Và bàn tay to đầy chai xoa xoa khắp lưng con bé nó thờ hỏn hển cũng như bố nó.

XII

- Ông xơi rượu nữa cháu rót?

Bếp Giồng choàng mở mắt như người sực tỉnh cơn mơ, uể oải lắc đầu:

- Thôi bà ạ! Bà tính tiền đi.

- ... Hai cút rượu Văn Điển, hai bìu đậu, ba xu lạc... thưa ông hào ba tất cả ạ. Và có bánh cao lâu và kẹo lạc vani mới cất về, ông xơi thêm!

Bếp Giồng lắc đầu, đưa cho bà hàng đồng hào đôi. Nhận những đồng xu trả lại, bỏ loảng xoảng vào cái túi áo dạ lính, Bếp Giồng đứng dậy chào bà hàng rồi thần thờ bước xuống hè. Gió lạnh thổi vù vù lại phía anh. Bụi đường trắng xóa làm lên, xoáy dài từng quăng rồi chạy rào rào cùng với những mảnh lá khô và giấy lộn.

Hơn chục bước, Bếp Giồng đứng lại để tránh cái ô tô phóng qua đường rồi sang hè bên kia. Tới đây sự huyền não mãnh liệt gấp trăm, nghìn ở dãy phố Bếp Giồng vừa qua. Khu vườn hoa Đưa người đã sống lại ngay từ chín giờ sáng cái sinh hoạt tưng bừng riêng biệt của nó. Người và người. Trên suốt dãy vỉa hè và tràn tới cái khoảng đất sừng sững những cây núc nác tây gai góc, ít phút hờ một khoảng trống. Hàng này vừa đứng lên, hàng khác đã dọn đến, người này vừa mặc cả xong, người kia đã sà xuống, và từng tốp lố nhố đủ cả nhón, bé, già, trẻ, đàn ông, đàn bà chỉ lăm lăm chồm lên khi một người gọi đến thuê mình. Thêm vào những tiếng ồn ào hỗn loạn ấy, tiếng trống và thanh la inh ỏi của một gánh vừa làm xiếc vừa bán thuốc cao đan hoàn tán của người Khách, và thêm những bước chân dồn dập và tiếng cười nói của những lớp người đi tất qua.

Tâm trí Bếp Giồng đã mềm nhũn, cảnh vật trước cặp mắt chói nhưc của anh phút như không phải ở một ban ngày, ánh sáng. Bếp Giồng thờ hắt ra một cái dài rồi chau mày nhìn đếm lại thấy còn vừa đúng hào rượu, Bếp Giồng nắm lần tiền vào lòng bàn tay, xăm xăm đi vào đám đông trước mặt. Mấy đứa trẻ ăn cắp làm ra bộ ngờ nghếch đương chực chồm một người có tiền và hớ hênh, nhác thấy Bếp

Giống toan chạy lại chào. Nhưng vẻ mặt lầm lầm của anh làm tan cả sự hớn hờ chào đón của chúng, chúng ngạc nhiên nhìn Bép Giồng len vào đám xiếc nọ.

Một ý nghĩ cuối cùng nổi lên. Bép Giồng đắn đo một giây rồi nhất định. Anh thấy biết đâu thuốc của bọn Khách bán đầu đường cuối chợ kia lại không có vài thứ tốt. Mà thứ này lại chữa khỏi bệnh con anh chỉ với cái giá tiền trong tay anh kia nó trả vừa đủ một cước xe từ trên phố về tới trường Hàng Kênh thôi.

Lão bụng phệ ngừng cánh tay cầm cái đinh ba nện xuống đất giữ nhịp cho trống và thanh la lại. Hấn nghiêng đầu nghe Bép Giồng kể rồi "à" lên một tiếng rồi gật gật đầu. Hấn lấy ở cái hòm để liền mặt đất một gói giấy nhỏ. Trước khi đưa cho người mua, hấn giơ cao lên, giơ ra tứ phía, oam oam nói bằng thứ tiếng An Nam trợ trợ với những vòng trong vòng ngoài người thần thờ nghe và nhìn hấn giới thiệu thứ thuốc cam sài của trẻ con, hiệu nghiệm như thần này.

Bép Giồng đã sôi cả ruột. Lão bụng phệ lại còn dềnh dàng giở lọ dầu cho thêm ra khoe các tính dục của nó. Không thể nén được nữa, Bép Giồng giật phất lấy và đẩy bừa người đứng xem đi ra. Anh vẩy đến một thằng bé quần thâm, áo trắng cổ bẻ:

- Mày đưa ngay gói thuốc này cho chị nhé, chị có hỏi thì bảo chiều thế nào anh cũng về.

Thằng bé vâng, dạ niềm nở. Bép Giồng hát hàm giục nó "chạy mau lên" rồi ra đường.

"Lại nhà Cai Quỳnh hay ra Kho bây giờ?" Bép Giồng tự hỏi lần nữa và càng thêm ngao ngán. Việc làm dạo này không có, đi lăm chỉ mỗi chân và thêm chán nản. Còn Cai Quỳnh, vừa mới chiều qua Bép Giồng đã gặp hấn mà! Nếu có cái gì hay hay, thế nào hấn nếu không thân đi thì cũng cho Giàu Sẹo hay Em Nhớn gọi Bép Giồng.

Ở nhà thì bút rứt cả người nằm ngồi không yên, hai chân luôn luôn chỉ lăm lăm bước vọt ra ngoài, tưởng như đầu đây công việc và tiền nong đương sẵn sàng chờ đợi. Mà đi thì lại thế này! Bép Giồng lắc đầu, ngược mắt lờ đờ nhìn thình không.

Dòng sông Lấp, nước chiều đã lên, ba thuyền củi hạ cột buồm xuống, từ tít đằng kia chui qua cầu Carông, tiến băng băng lại những lán ngay bờ sông. Gạch, đá, sắt san sát suốt dải đường Bômal, đương chuyển ầm ầm ra từng đoàn xe bò. Các phu phần nhiều là con gái, hò reo vang lừng với những câu hát khuyến khích, giọng rộn ràng tỏa rộng ra bởi những luồng gió thổi dài.

Bép Giồng càng như mê man.

Các xưởng thợ và xưởng máy ở dãy bên trái Bép Giồng, ầm ầm bắn ra những tiếng động nối tiếp không ngắt. Nhìn vào trong đó chỉ thấy

những dáng đi, những cánh tay cử động, những bánh xe và dây da chuyển vận, những ổ sắt quay tròn, những búa lớn quai nặng nề và những miệng người lấp bắp. Những thanh âm riêng biệt bị cuốn và chìm đi trong cái dòng hòa hợp của nó. Và người, những con người, quần áo vải thô xanh và nâu kia, không còn chút gì phân biệt trong cái ăn mặc nhem nhuốc than bụi và dầu mỡ ở chỗ làm việc ngày đêm không ngừng của họ.

Bước hay không, Bếp Giồng như không hay biết. Hình như anh bị xô tràn đi trước những làn sóng chỉ có tiến và lùi kéo theo tất cả những cái gì cản trở. Bếp Giồng dần thấy choáng váng cả người. Sự trở trối nghèo nàn hèn kém của anh, anh cảm thấy rõ rệt và thấm thía trong lúc này, giữa cảnh này mà những ai ai chung quanh anh cũng như có sự chắc chắn và có nghĩa lý.

Đắm thêm vào những ý nghĩ chua xót và tủi cực, Bếp Giồng càng dồn bước. Chợt anh ngược mắt lên. Cái cầu quay trên sông Tam Bạc hiện như đập vào mắt anh với một đoàn tàu chạy sầm sầm. Mặt nước lạnh ngắt làm vang thêm và xa hơn những tiếng bánh sắt chạy vun vút.

Bếp Giồng rờn rợn đi qua vòng cầu vang thình thình. Khỏi mấy cột đèn, anh vào một ngõ hẻm rồi đứng lại trước một gian nhà cửa gỗ dán lung tung mấy bức tranh lảng nhảng cất ở báo và bìa lịch ra. Bếp Giồng vừa bước vào, một người gày còm, da đen sạm nằm bên bàn đèn, ngồi nhồm lên nói:

- Kìa bác Bếp! Có gì lạ đấy không?

Bếp Giồng ngồi phịch xuống giường, giọng mệt mỏi:

- Tôi đến bác cũng định hỏi như thế!

Giàu Sẹo nằm bên kia nhăn nhó cười:

- Thật chán hơn cơm nếp nát. Thôi! Chẳng việc gì thì đừng. Bác Bếp nằm xuống đây làm vài điếu cho tỉnh rồi "nó" muốn ra sao thì ra.

Cai Quỳnh người gày còm, liền nhích lùi vào sát tường để rộng chỗ cho Bếp Giồng. Nhưng Bếp Giồng vẫn ngồi, trên đầu lù lù cái mũ vàng lấm láp. Anh đón lấy chén trà nóng của Giàu Sẹo rót đưa, uống làm hai hớp rồi với lấy cái điếu, đơm mỗi thuốc Lào to bằng đầu ngón tay. Tiếng điếu rít lên sòng sọc vừa dứt, làn khói cay xé tỏa um ra trước cặp mắt Bếp Giồng lơ lơ. Anh rót cho mình chén nước khác, uống cạn rồi cất tiếng:

- Thế từ sáng bác Cai vẫn nằm nhà?

- Bác tính không thế thì còn đi đâu. Ngoài đường gió ùng ùng, trong túi lại chẳng tiền, cực chết được. Tôi buồn quá, đến nỗi có người phu về gọi tôi có một thuyền gạo sáu, bảy tấn muốn dỡ, tôi

cũng chẳng đi, bảo họ tìm lão cai nào đó bảo cứ việc ra, tôi chỉ lấy có hai đồng...

Hắn rít dài một hơi thuốc lào rồi nói tiếp:

- ... Thì ban nãy, đưa nhà tôi một đồng đi chợ còn một đồng thuốc phiện, giàu bánh là vừa!

Điều thuốc đã quánh lại ở đầu mũi tiêm lặn nhanh trên dọc tẩu nâu bóng. Giàu Sẹo vừa cắm phập thuốc vào nhũ tẩu, Cai Quýnh liền đón lấy miệng dọc, quay lại, giục Bép Giồng:

- Điều này chú Giàu tiêm chắc ngon lắm đây, bác kéo đi. Lo toan làm gì! Chả nay thì mai, không việc này thì việc khác, xoay cách nợ không được sẽ gỡ bằng cách kia... Bác Bép hút đi cho khỏe rồi đi đàng này với tôi.

Bép Giồng cười một nụ cười thấy đáng và xót cả lòng:

- Được! Mời bác! Bác cứ tự nhiên, tôi xin vô phép. Thuốc phiện tôi cũng hút được, nhưng dạo này tôi ít ngủ và háo trong người quá... Giàu Sẹo quay đầu dọc vào miệng Cai Quýnh và nói tiếp lời Bép Giồng:

- Khi anh Bép tôi đã hút thì không để ai phải mời cả. Tôi đã biết rõ tính anh, những khi anh đương bực bội thế này mà "đá" hơi thuốc phiện vào người, thì thế nào cũng sinh chuyện...

Ngừng lại, Giàu Sẹo cười:

- Có lẽ tại anh Bép yếu người nên kém rượu. Vậy tí nữa bác Cai gái về, bác bảo bác gái nấu cho anh Bép tôi bát canh thịt và xào một món gì cho chua vào, anh tôi ngon miệng, uống được rượu là mọi sự bực dọc sẽ tiêu tan ngay.

- Được! Được! Tưởng gì chứ thế thì dễ lắm, được lắm! Vậy tôi xin vô phép bác Bép nhé.

Đứt tiếng, Cai Quýnh vầu môi hút chặt lấy đầu dọc, mắt thao láo mở to nhìn điều thuốc cháy lem lém trên ngọn lửa vàng trong và những tia khói mỏng mảnh nở ra, mềm mại. Định phân trần rằng mình không phải như Giàu Sẹo nói và ngỏ vài câu cho cả Giàu Sẹo và Cai Quýnh rõ sự thể đau đớn lúc này của mình, nhưng thoáng nghĩ Bép Giồng liền kìm ngay lời lại. Bép Giồng cảm thấy nếu thế thì lòng anh đến tan ra mất! Cái Chanh nóng sốt và đi ngoài hàng tuần lễ, sự ăn uống trông vào mấy hào của cái Lụa thì đủ sao chi tiêu cái ăn thôi... Và nói ra không những Bép Giồng tủi cực mà còn đứt ruột gan vì hối hận nữa. "Nếu mình không rượu chè cờ bạc bê tha! Nếu mình chịu khó làm ăn và lo xa như những người khác thì làm gì vợ con mình phải lâm vào những bước đau ốm và đói khổ này!" Không! Thà rằng Bép Giồng chết! Hơn là chịu sự giày vò khi thốt xong câu giải bày với người ngoài mà nghe mấy câu trên kia nổi lên trong tâm trí, từng

tiếng một, từng tiếng một, như câu móc và xẻo vào xác thịt một tội nhân đời xưa.

Tất cả các loạt cảm tưởng này kết thành một khối lửa ngùn ngụt đốt tâm hồn Bếp Giồng đương quẩn quại trong cái lưới dày và nặng. Trước mặt anh, mọi vật vụt biến đi, thay vào một bầu đồ rục những luồng lửa cháy sôi sùng sục. Bếp Giồng phải cố giữ nhịp thở đều hòa để nén cái cơn ho chỉ chực trào ra. Cơn ho! Quái gở! Nếu lúc này mà Bếp Giồng lại phải ôm ngực, mồm há hốc để vọt ra những tiếng sặc sụa!

Cai Quýnh bóc phong bánh đậu xanh, mời Bếp Giồng. Đã cầm vào tay miếng bánh nhờn mỡ mà thơm ngát, Bếp Giồng còn thẩn thờ chưa chịu ăn. Cai Quýnh giục:

- Bác Bếp xơi đi chứ! Kia, nước rót ra nguội cả rồi! Bác nghĩ gì lắm thế!

Hắn ăn làm một miếng cả miếng bánh, nhai và nói:

- Chóc nữa Em Nhớn nó chưa về thì tôi thân sang phố Khách tìm để hỏi xem công việc ngã ngũ ra sao. - Cai Quýnh "à" lên một tiếng và hớn hở - Tôi chắc phải được rồi, vì tôi hẹn nó không thì phải về báo ngay để người ở nhà đỡ sốt ruột, mà giờ nó chưa về và ban này người phu của tôi ở ngoài Kho về bảo gặp nó đi với lão Khách ấy.

Hắn chiêu ngụm nước và làm cả miếng nữa:

- Nhưng thế nào tôi cũng phải đi ra Kho tìm nó nữa xem công việc một thể... Kia! Bác Bếp xơi bánh đi. Đã bảo mà, tiền nong xoay xử được đến đâu hay đó, việc gì phải chán nản.

Gượng gạo, Bếp Giồng đưa chậm miếng bánh lên miệng. Bột đậu xanh mềm toại và ngọt mát nhưng anh thấy như nuốt trấu. Anh phải uống nước luôn cho trôi và cố trấn tĩnh tinh thần cho tươi tỉnh. "Em Nhớn đi điều đình đón một món hàng lậu thuế, Cai Quýnh đã dặn dò rành mạch và người phu của y đã gặp Em Nhớn đi với khách hàng. Thôi! Phải vui và hy vọng lên". Bếp Giồng tự nhiên rồi thấy trong người đã mỗi rã, sống lưng và các khớp xương khác như sắp rời ra, liền nằm xuống chiếu.

Vừa lúc Giàu Sẹo tiêm xong liều thuốc, Cai Quýnh vội đón lấy dọc, quay sang trúng miệng Bếp Giồng:

- Bác xơi đi!

Chỉ suýt nữa Bếp Giồng nôn thộc ra. Mùi bánh đậu xanh bám lấy đầu lọc, trộn với mùi thuốc phiện đã thành cao tụt bên trong dọc xộc ra, tanh một cách lạ lùng. Bếp Giồng vội gạt Cai Quýnh và lại phải cười gượng:

- Mời bác! Khi nào tôi muốn là tức khắc hút mà!

Bên ngoài, ánh nắng đã trong hắt đi, không còn cái màu vàng tươi, giòn, một thứ ánh bạc và lạnh như cửa thiếc mới tỏa ra. Nhiều người đi làm đã trở về. Tiếng ồn ào ở đường vắng vào trong ngõ. Cai Quỳnh kéo xong không biết là điều thứ bao nhiêu, chiêu xong hộp nước liền ngồi nhồm dậy.

- Quái! Tôi phải ra Kho tìm Em Nhớn vậy! Việc xong rồi mà sao giờ nó cũng chưa về.

Bếp Giồng cũng chau mày lại:

- Hay tôi cũng ra với bác Cai xem sao.

Cai Quỳnh lắc đầu:

- Thôi! Mình tôi ra cũng được. Không phải tôi có điều gì định giấu giếm đâu! Mà vì lão khách này dốt lắm, nó chỉ sợ nhiều người biết nó có hàng rồi bấu sấu nó. Vậy bác cứ ở nhà chỉ mười lăm phút hay nửa giờ là cùng tôi sẽ về.

Cai Quỳnh mặc áo dạ đi khỏi, Bếp Giồng liền nằm nhích hẳn lên, duỗi thẳng chân, tay vắt giao nhau trên bụng. Sự mỏi mệt và buồn tủi tự mấy ngày đêm ăn ngủ không đều, đè nặng thêm xuống mi mắt. Bếp Giồng nhắm lại rồi thiếp dần với những nhịp thở không đều trong lúc ánh sáng đèn trở nên vàng đục.

Trời dần xám lại và gió nổi to hơn từng cơn chạy rào rào trên mái lá. Những tiếng nói to và một cái mũ vắt đánh thành xuống giường làm cho Bếp Giồng choàng dậy. Mắt cay xè Bếp Giồng hấp háy nhìn. Cai Quỳnh rít tiếng nói:

- Thế là chú giết người! Thế là chú giết tôi! Công việc như thế vì chú là hồng bet cả! Và từ rầy đến con chó nó cũng không tin tôi nữa.

Bếp Giồng ríu cả lưỡi:

- Cái gì thế bác Cai? Cái gì thế chú Bè?

Cai Quỳnh lắc đầu và gằm trong miệng:

- Ồ... ồ... ồ... tôi có ngờ đâu chú lại trẻ con như thế và đang tâm như thế? Công việc với người ta về lâu về dài mà chú để cho hai tướng "cộng" ngay của người ta hai tấm lụa, làm người ta sợ động giao vợi hàng cho đũa khác.

Em Nhớn liền vung tay, gắt át đi:

- Khổ quá! Khổ quá! Giời ơi!... Bác không chịu để cho ai nói cả.

Đến đây, tai Bếp Giồng đã ù hẳn đi. Anh vung dậy nói với một tiếng hét tưởng đến bật vỡ phổi. Bốp! Cả một bàn tay dày và gân guốc đập vào mặt Em Nhớn. Bếp Giồng nhảy chồm túm giạt tóc Em Nhớn và đưa liền tiếp những quả đấm huỳnh huých vào ngực, vào mặt.

- Giời ơi! Giời ơi! Anh Bếp anh ấy đánh chết tôi đây!

- Giời ơi! Giời ơi! Giời ơi! Anh Giàu ơi.

Vùng dậy theo, Giàu Sọ hết sức gỡ tay Bếp Giồng mà không được. Dưới sự giằng giữ và đâm đá túi bụi, cái giường rung lên kèn kẹt. Sợ xô phải bàn đèn, Giàu Sọ nhảy vọt qua chỗ vật lộn, luống cuống bê bàn lại đặng tẩm phản cuối góc nhà.

Hàng xóm đã đổ sang đông nghịt cả nhà. Em Nhớn húc liều một cái vào người Bếp Giồng rồi giật đầu chạy vút ra ngoài. Một mảng tóc tuột ra, máu chảy ròng ròng xuống mặt. Em Nhớn cũng chẳng kịp chùi cứ thế lòng tới đầu phố.

Giàu Sọ và vợ Cai Quýnh thu xếp lại nhà cửa xong, Bếp Giồng uống hết chén nước thì đứng dậy, với lấy cái mũ, Cai Quýnh tròn mắt:

- Bác Bếp đi đâu đấy?

Bếp Giồng lắc đầu:

- Tôi lại đặng này một tí thôi.

Cai Quýnh nói như người rên:

- Nhà tôi đã làm cơm rượu xong rồi đấy! Bác ở nhà mà xơi rượu chứ còn đi đâu?

Bếp Giồng cười một nụ cười làm nhăn nhúm cả những nét mặt đen sạm:

- Thì tôi xin vô phép hai bác để khi sau. Giờ ở nhà còn đương bề bộn và người tôi vằng vát quá, tôi thật không còn bụng dạ nào mà ăn uống. Như thế nếu tôi ở lại chỉ mất vui cho hai bác.

Cai Quýnh khẩn khoản hết lời nhưng không được. Bếp Giồng cười xin lỗi và chào vợ Cai Quýnh cũng chạy lên níu giữ, rồi khom người bước ra. Vàng trời xám và thấp đỏ sụp ngay xuống đầu Bếp Giồng nóng bừng lấm tẩm mấy giọt mồ hôi ở trán. Gió lạnh ào ào thổi qua mặt anh những vằn không làm dịu đi được chút nào sự chán nản hun đốt.

Nếu lúc này, có một bãi cỏ hoang hay một gian nhà trống để Bếp Giồng nằm lãn ra thì có lẽ anh sau một giấc ngủ như chết, anh bớt được phần đau khổ và bứt rứt, để khi tỉnh lại anh có sức mà xoay giờ tiền nong và việc làm, chứ về nhà tay không lúc này thì anh vì tủi cực mà phát điên lên mất! Tới ý nghĩ này, trong trí tưởng tượng Bếp Giồng vang lên như là tiếng khóc rười rượi của thằng cu Khế thấp thoáng trong tiếng Muống hát ru nghẹn ngào. Bếp Giồng lại thấy trên tấm chăn xô lệch cái thân thể nóng nực của cái Chanh quần quại. Con bé quần quại để nói với người lớn rằng trong ruột gan nó đau đớn lắm mà cứ để nó thế mãi thì nó chết mất!

Ngực Bếp Giồng đã lại như bẹp lại. Cổ họng anh tức chói và nghẹn ngào. Anh thấy nếu mà con nhỡ mình nào trong lúc này thì anh cũng chẳng thể sống được. Và giờ, nếu ai muốn xẻ thịt anh ra để anh

được tiền mà chạy chữa cho con và nuôi nấng vợ con, anh cũng xin vui lòng. Không những anh không đau đớn mà còn sung sướng nữa. Để tỏ rằng anh không phải là người chồng và người cha bê tha không còn nghĩ gì đến cái kẻ máu mủ. Để tỏ rằng anh một khi đã tỉnh ngộ, anh rất sẵn sàng quên mình.

Chợt Bép Giồng đứng sững lại trước một mảnh giấy bìa treo dưới tấm biển đồng đề tên một nhà bao thầu. Mày chau lại và phải chuyển vận tận cùng trí nhớ ra, Bép Giồng đánh vắn những chữ bằng mực tím rất to viết ngả trên miếng bìa:

"Cần nhiều thợ nề lành nghề đi xa. Lương hậu và có bảo đảm chắc chắn".

Dưới đó là những chữ nhỏ và viết thẳng:

"Chú ý! Có giấy chứng chỉ tốt hay bất cứ giấy gì cần thận lại được trả thêm. Và khi đi cho vay một số tiền trước".

Cánh cửa gỗ lim lấp song sắt xích mở. Hai người quần nâu áo vải hớn hờ đi ra. Bép Giồng níu một người lại:

- Bác! Này bác! Bác làm cho ông chủ đây?

- Không! Tôi vừa ký giấy nhận việc chứ đã sang bên ấy đâu mà làm?

- Sang đâu cơ?

- Bên Lào! Bên Lào! Bác có gì vào trong bàn giấy kia mà hỏi. Chúng tôi còn đi có việc vội.

Bép Giồng mạnh bạo đi vào trong làn ánh điện sáng trưng. Cái mũ vàng trật ra, Bép Giồng cúi đầu chào một cách thành thạo một người vận áo dạ đen quần vàng, ngồi chật cả cái ghế.

- Chào quan chủ ạ!

Ông chủ ngược cặp mắt kính gọng vàng loáng lên. Bép Giồng không để ông chủ phải hỏi, tự giới thiệu:

- Thưa quan chủ, chúng tôi thấy ngoài cửa có biển đề cần thợ nề thạo việc và có giấy tốt đi làm xa, chúng tôi vào xin hầu việc quan chủ.

Đủ thì giờ nhận cái y phục nhà nghề, cái vóc người và vẻ mặt rắn chắc cho Bép Giồng, ông chủ cười nhạt một tiếng rồi gật gù:

- Được! Thế nhà bác có sẵn thẻ căn cước và giấy má chứng chỉ gì không? Có thì sờ tôi biết đãi khác hẳn thợ thường và số tiền lĩnh trước cho nhiều hơn.

Nghe cái giọng chậm rãi và hơi ồ ồ của người chủ, Bép Giồng thấy vui ngay trong lòng. Anh tự nhủ: "Làm việc với cái hạng biết việc dù nó có nghiệt cũng thích! Tưởng hỏi những cái gì khó khăn chứ những cái kia thì mình cần gì!". Bép Giồng cũng thông thả đáp:

- Dạ! Thưa quan chủ tít chúng tôi có và giấy má cũng được dăm bảy cái ạ. Trước chúng tôi có sang Tây làm lính thợ và sau khi mãn khóa, chúng tôi có làm việc nhiều nơi. Cái kho mới ở ngoài Sáu Kho và tràn gạo của hiệu Quảng Hưng là chúng tôi đứng nhận làm đấy.

Ông chủ liền chau mắt lại:

- Nhà bác làm cái gì chứ không phải thợ.

Bếp Giồng thấy trong người nhẹ hẫng đi:

- Thưa quan chủ nếu quan chủ thử và giao thử cho những công việc thường thường thì chúng tôi cũng cố gắng làm vừa ý quan chủ cho được.

Dứt lời, Bếp Giồng rút ở túi áo trong ra một tập giấy. Anh lục tìm bỏ riêng ra mấy tờ rồi đưa cả chỗ còn lại cho ông chủ. Cặp mày vẫn chau lại, ông chủ xem từng tờ một rồi ngược mặt lên với nụ cười làm cái cảm xê thêm ra:

- Được! Như thế nhà bác sẽ đi ngay chuyến ô tô thứ ba này với một bọn thợ của tôi. Giấy tờ của bác để tôi giữ và bác muốn vay tiền trước thì ký giấy.

Chiếc ngăn két giữa kéo vụt ra, sau đó một tờ giấy in sẵn đưa ra dưới mắt Bếp Giồng.

- Bác muốn vay trước bao nhiêu? Đây tôi bao nhiêu cũng cho vay được nhưng tôi muốn xem công việc bác làm ăn sao đã, lúc đó tôi sẽ định lượng cho bác và bác cần năm bảy chục một trăm cũng được.

Bếp Giồng yên lặng. Anh thoáng nghĩ đến quãng đường xa xôi và hiểm trở ngăn cách chỗ anh làm với nơi chôn rau cắt rốn của con cái anh. Đã đành anh sẽ gạt hết nỗi nhớ thương một khi ra đi, nhưng trước đó anh phải thu xếp cho vợ con êm ấm rồi thân anh muốn dầu dãi thế nào cũng được. Sự tủi cực lại bóp chặt lấy tim, Bếp Giồng phải cố đè sự cảm động để cất tiếng cho rần rỗi, khỏi lộ chỗ yếu của mình:

- Thưa quan chủ, chúng tôi kể cần tiền thì cần năm cần đời chứ không phải một giờ một lúc. Mà đến hầu ông chủ đây, chúng tôi muốn làm hầu ông chủ mãi mãi, vậy xin tùy ý quan chủ ạ.

Ông chủ khà mấy tiếng cười, đứng dậy vỗ vai Bếp Giồng:

- Bác nói phải! Nhưng tôi nói một khi biết việc bác, thì tôi sẽ định lượng và bác hỏi bao nhiêu tôi cũng đưa, nhưng giờ thử với bác thì tôi đặc biệt đưa bác trước hai chục. Hai chục! Khi bác đi tôi lại còn phải ứng cho nhiều món bất thường khác vậy vào bác sẽ đến năm chục ấy.

Hát mạnh hàm, ông chủ nghiêm hẫng giọng:

- Bác lấy tiền bây giờ chứ? Có thì giấy hợp đồng đây ký đi.

Bếp Giồng không đáp vội. Ông chủ liền giục:

- Kìa bác còn nghĩ gì thế? Có thì ký giấy đi, hay không mai bác lại cũng được, giờ sắp đến giờ tôi có việc phải đi... Hay ... - Hấn dần từng tiếng qua một nụ cười - Hay đây bác thấy tôi không được như những chủ khác thì thôi.

Bếp Giồng ngược mắt lên, lấp lánh nhìn vào đôi mắt kính ngời dưới ánh điện:

- Thưa quan chủ chúng tôi đâu dám nghĩ thế. Nhưng xin thưa thật với quan chủ rằng nhà chúng tôi chẳng may cháu nó mệt nặng và bu cháu cũng yếu, vậy quan chủ cho chúng tôi thêm hai chục nữa để thuốc thang cho cháu và thu xếp cho nhà được...

- Không! Không!... - Ông vội ngắt lời - Tôi đã nói ra thì không bao giờ đổi lời, bác bằng lòng hay không tùy ý!

Cả cái tấm thân béo lùn trước mặt Bếp Giồng đã đứng phất lên, và bàn tay xồm lông bám vào cái chuông điện làm ran lên những tiếng leng keng... Bếp Giồng nóng cả mình vì thấy mắt hoa đi. Anh vội vàng nói:

- Vâng! Vâng! Chúng tôi xin nhận lời quan chủ.

Hai tập giấy mười đồng ở trong cái két đồ sộ sau bàn giấy, vút mạnh ra mé bàn. Tờ giấy lấy ở ngăn kéo ban nãy lại giờ dưới mắt nóng nực của Bếp Giồng. Bếp Giồng chỉ nghe thấy loáng thoáng những tiếng ồ ồ đọc như nuốt chữ, và sau đó, tờ giấy chìa ra tay anh với một quản bút đã chấm mực.

"Giấy hợp đồng làm việc.

Tên tôi là... nhận rằng đã bằng lòng làm với ông Vũ Khắc Thụ tức Thuận Phát một hạn là... Trước khi làm việc, ông Vũ Khắc Thụ có giao cho tôi một món tiền... Số tiền ấy tôi đã nhận và sẽ trừ dần vào số tiền lương mà tôi và ông Vũ Khắc Thụ đã thỏa thuận với nhau.

Từ ngày ký giấy hợp đồng này tôi chỉ được làm việc cho ông Vũ Khắc Thụ và nếu công việc giao cho tôi có chậm trễ hay sai hỏng thì tôi xin chịu trách nhiệm.

Hải Phòng, ngày... 19...

Đã đọc và ký nhận

Bếp Giồng bàng hoàng cầm lấy quản bút và tờ hợp đồng in bằng giấy dày. Tay run run, anh đưa nguệch ngoạc bốn chữ:

NGUYỄN VĂN TRUNG ký

Và cả đầu ngón tay cái của anh phải thắm vào thứ mực đen lăn tay cũng sẵn sàng ở bàn, in hẳn liền với tên mình. Tập hình thẻ và giấy tờ của Bếp Giồng lao vào ngăn kéo khóa xong, ông chủ hất hàm cười:

- Chiều ngày kia bác phải có mặt ở bàn giấy tôi đây.

Bếp Giồng "dạ" một lần nữa rồi cúi đầu chào, choáng váng đi ra. Mưa lúc nào không rõ. Những hạt nước nhỏ tấp và lạnh buốt, xĩa vèo vèo vào mặt anh. Anh nhảy vội lên một cái xe tay và giục chạy nhanh sang phố Khách.

Nào bánh trái, khăn mặt... Gói nhón, gói bé, lủng củng bên cạnh Bếp Giồng. Người phụ xe đã phải gò lưng lại chạy mà Bếp Giồng vẫn thấy chậm rì rì. Mưa càng nặng hột. Đường vào trong xóm đã khúc khuỷu gồ ghề lại càng khó đi hơn vì lớp bùn đặc sệt có từ một tháng nay cứ ngấm lấy vành bánh. Đến một gốc đa anh xe dừng lại làm Bếp Giồng sửng sốt:

- Sao thế?!

Người phụ xe hạ càng xe xuống, giơ cánh tay gạt nước mưa dẫm mặt:

- Thưa ông, thôi ông làm ơn cho cháu tiền. Đây tối quá và đường nát hết cả, cháu không thể sao kéo được.

Bếp Giồng chau mày:

- Bác thử kéo đi. Từ đây vào Quán Nải chỉ một thôi ngắn nữa mà. Hay bác sợ?! - Bếp Giồng cười gằn - Đã có tôi!

Người phụ xe nói như mèo:

- Không phải thế ạ mà cháu xin thề với ông rằng cháu không thể nào gò nổi càng xe.

Bếp Giồng ồ lên một tiếng dài đưa cả cho người phụ xe hai hào rồi cầm đầu bước như chạy. Mưa xĩa rào rào như roi quất vào mặt anh. Cái tối của đêm và của màu cây cối xanh đặc làm mắt anh chói nhức và choáng váng thêm. Mặc kệ, bùn tóe lên đầy ống quần rồi mà Bếp Giồng vẫn tràn bước. Và cả ngực thêm gò lại những hơi thở phùn phụt ra tưởng như tim phổi đen đứt tung, Bếp Giồng mím môi lại, áp chặt lấy các gói giấy vào ngực và càng lao người vào bóng tối dày hơn của quãng đường ngoằn ngoèo càng hẹp lại.

- Hự, ối giời ơi!...

Người Bếp Giồng nhào đi mấy vòng, ngực vấp thẳng vào một vật cứng như là một gốc cây chặt cụt bên đường. Cái gói hát tung. Bếp Giồng rít lên một tiếng, cổ vùng dậy. Nhưng sống lưng chưa cất thẳng, Bếp Giồng đã lại ngã chúi xuống đường, mồm đầm đìa thêm thứ nước mẩn mẩn và hai tay ôm ghì lấy ngực cố thở và thở không ra hơi.

Một bóng người chập chờn đi tới. Hấn giật mình và mắt xanh lại nhìn cái đồng gì lù lù bên đường với những tiếng rên khe khẽ.

- Ai đấy? Sao thế này?!

Bếp Giồng vội mở mắt và cổ cất tiếng như người đã bị nhện nước mấy ngày:

- Chú Em Nhớn!... Chú! Tôi ngã!... Tôi ngã... chết mất!... Chú chạy tìm... tìm nhà tôi ra ngay... nhớ đem cái đèn... đèn pin ra...

Em Nhớn không kịp một giây suy nghĩ, xúc vội nách Bếp Giồng lên. Bếp Giồng vội rít tiếng:

- Không! Không! Đau quá! Đau chết mất!... Chú mặc tôi nằm... nằm đây... mà về tìm nhà tôi... cho tôi...

XIII

Bếp Giồng chớp chớp mắt mấy cái rồi quay nhìn ra bên ngoài. Một thứ ánh sáng bàng bạc như kén thấp thoáng ở khung cửa mà cánh liếp rơi tụt về một góc. Gió vù vù dồn hơi lạnh ban mai cuộn cuộn vào chỗ trống độc nhất này của gian nhà mờ mờ. Cánh màn phập phồng chỉ chực bay tung ra ngoài chiếu. Định giữ mình nhưng sợ mạng mỡ và mảng ngực bên trái lại đau nhói vì sự cử động, Bếp Giồng đành nằm nguyên. Và phải cố gắng, anh hơi nghển đầu, nhẹ nhẹ kéo cái chăn lên trùm cả vai và lót lấy gáy.

Ngọn đèn hoa kỳ đã lụn. Khoảng sáng vàng đục làm nhờn và oi ả thêm không khí. Cái bàn để những thức vật ngay đầu giường Bếp Giồng đầy mà anh đành chịu để ngọn đèn quái gỡ kia nó nhìn anh không phút giây rời bỏ với con mắt ốm yếu của nó.

Bóng mờ dần loãng ra. Qua khung cửa và các kẽ hở, ban ngày tràn vào với những tiếng xào xạc từng từng. Bếp Giồng vẫn không chớp mắt, cứ nhìn đăm vào cái màn u ám trong nhà vén dần lên, thu cả về một góc cuối giường. Tuy đau đớn, đau nhói và tức ở ngực, đau ê ẩm các đầu xương, và đau như búa dần ở bả vai, Bếp Giồng vẫn không thấy lo ngại. Vì Bếp Giồng thấy khác hẳn chiều qua, tâm trí anh nhẹ nhàng lắm.

- Tỉnh táo trong người như thế này dù ốm yếu chừng nào cũng không sợ! - Bếp Giồng nao cả lòng lên với ý nghĩ đó và anh có cảm tưởng phơi phới như đã khỏe hẳn, sắp sửa mặc áo, đội mũ đi làm. Chợt Bếp Giồng nhăn mặt và ợ một cái. Một thứ hơi chua và gầy đưa vọt lên miệng anh đã đắng sẵn. Anh nhổ vào cái khăn bẩn rồi với giảnh nước lấy gân tay nhắc cái bình lên, chúc vòi xuống miệng. Ực... ực... nước dồn ra mạnh quá, không kịp nuốt, Bếp Giồng sặc sụa và phì ướt cả áo.

- Giời ơi! Sao mình không gọi tôi?

Muống đặt vại thau nước nóng xuống đất, chạy vồ lấy cái bình rồi lấy khăn sạch lau chùi cho chồng. Muống vừa làm vừa cầu nhàu:

- Mà nước nguội thì uống làm gì?! Chờ tí nữa tôi pha chè súc miệng rồi ăn cháo có được không?

Bếp Giồng nuốt xuôi mấy cái, đoạn thều thào cất tiếng:

- Còn sớm thế mình dậy làm gì? Mình vào nằm với con đi, mặc tôi với cái Lụa. Tôi đỡ lắm rồi!...

Chấm câu nói, Bếp Giồng mỉm cười và lò dò ngược nhìn Muống.

Muống kéo tay Bếp Giồng thẳng bên mình và xoa xoa ở ngực:

- Tôi đun nước nóng rồi đây. Tôi cởi áo cho mình để chườm với gói thuốc của ông lang nhé?

Qua bức vách, có tiếng đập chân thình thình rồi một tiếng "bu" phào lên. Bếp Giồng nhăn mặt và xua tay:

- Mặc tôi! Mặc tôi! Mình sang với con đi! Khổ quá! Mình gọi cái Lụa dậy cho tôi.

Muống còn dùng dằng, Bếp Giồng đập tay một cái, Muống sợ chồng uất lên đành tẩn tức về buồng mình. Nhưng xoa vỗ cái Chanh nín và lại thiếp đi, Muống liền gài vội cái màn, sang chỗ Bếp Giồng.

- Thôi con ngủ yên rồi! Mình để tôi cởi áo chườm cho mình kéo nước nguội mát.

- Thôi mình ạ... chườm hai lần đêm qua đủ rồi, để yên anh nằm sẽ khỏi. Cởi áo ra bây giờ lạnh lắm và lại động đến chỗ đau. Mình nghe tôi đi ngủ đi. Cả đêm đã phải thức trông tôi mà không ngủ lại giấc nhờ mình ôm nót thì tôi đến chết thôi!

Muống lắc đầu:

- Tôi chớp mắt đi một lúc thế là đủ. Mà giờ đã sáng, có muốn ngủ cũng không ngủ được. Mình cứ để tôi chườm, thuốc này hay đây chứ. Mới về mình mê mệt mà giờ trông người đã tỉnh hẳn lại. Tôi đóng lại cửa liếp và buông màn thì lạnh sao được? Mình nghe tôi, tôi chườm nhẹ tay mà!...

Hai cái cúc trên vừa mở ra và một bên áo vén lên, Bếp Giồng liền rít một tiếng dài, tay ôm vội lấy ngực. Cơ ho khốc hại đã đến xé tim phổi anh. Da thịt anh rung cả lên. Những tiếng ho sặc sụa bắn ra dồn dập.

- Thôi!... Thôi!... Mình ơi!... Đưa tôi cái ống nhỏ mau lên.

Khạc được bãi đờm Bếp Giồng vứt phịch cánh tay xuống chiếu, mắt nhắm nghiền, mồm há hốc mặc những hơi thở hồng hộc phát ra.

Đầu óc Muống đã quay tròn. Không một ý nghĩ nào được vẹn.

Muống cầm cái nọ, nhắc cái kia, tay lẩy bẩy như người đương cơn động kinh.

- Sao lại khốn cực cho tôi đến thế này? Tôi còn biết xoay giờ thế nào bây giờ?

Người Muống càng run lên. Mặt nàng cũng tối đi xám nhợt như gương mặt Bếp Giồng. Dưới bếp cái Lụa gọi vắng lên:

- Mợ ơi! Cháo được rồi đấy, mợ xuống múc lên cho cậu ăn.

Muống vội chạy ra gắt:

- Cái gì?! Có thể mà cũng réo lên!

Ngạc nhiên vì thái độ đột nhiên của Muống, Lụa lếch thếch chạy lên. Thì nó vừa lên khỏi bụi thềm, Muống liền kéo giạt áo nó lại:

- Đứng vào! Đứng vào! Giời ơi! Cậu mày thế kia thì còn ăn uống gì được?!

Lụa mở to mắt:

- Sao thế?! Sao lại thế?! Có gì mợ cũng phải để con vào xem mới chứ.

Sau một lúc lâu nhìn Bếp Giồng lịm đi trong cái dáng nằm cứng đờ của người chết, Lụa kéo chăn đắp lại cho cậu, quay ra, rơm rớm nước mắt, nói với Muống:

- Cậu đã bớt rồi cơ mà?

Muống sụt sịt:

- Thế mới khổ! Giời tao còn biết làm sao?!

Lụa, nước mắt càng rùng rùng:

- Mợ ở nhà với em, con đến tìm chú Em Nhón và chú Giàu Sẹo bảo hai chú ấy lại đón ngay ông lang.

Muống lắc nhẹ đầu:

- Ừ thì mày đi... nhưng tao muốn nhờ hai chú ấy lên hẳn phố đón ông lang Khách, chứ ông lang này tuy chuyên về ngoại khoa nhưng đây cậu lại ho nhiều và lại đã thổ huyết.

- Thì cháu bảo hai chú ấy đón ông lang Khách, nhưng nhà làm gì còn tiền?!

Câu nói này như là một bó kim cắm phập vào tim Muống. Cả người Muống đau nhói lên và sau đó, đầm đìa chua xót. Muống có cảm tưởng như Bếp Giồng đương mê mết kia đã lại như chập tối qua, quần quai và phều phào cất tiếng nói khi Muống vừa nghe Em Nhón gọi dứt câu thì cắm đầu chạy ra với chồng. Ngả người trong hai vòng tay của Muống và Em Nhón lấy gân để đỡ vục, Bếp Giồng kéo lê được mình lên liền vừa thở hắt hắt vừa nói:

- Mình ơi! Bu Chanh ơi!...

- Gì?! Gì hờ mình?!

Nét mặt càng nhăn nhúm, Bếp Giồng rít nhẹ mấy cái, cố nén sự đau đớn bóp nghẹn cả người mình, rồi phào ra mấy tiếng:

- Mình xem cái... cái ví... có bắn ra... ra gốc cây không?

Muống chau mày và nói như gắt:

- Nhặt lên rồi! Khổ quá thôi đã đau, mình đừng nói nữa!

Mắt Bếp Giồng chớp chớp và nuốt nước bọt đánh ực một cái, anh lại cất cái giọng hấp hối ấy:

- Trong ví có tiền đấy!... Mình giữ lấy... mà... cân thuốc... cho con...

Cái Chanh... cái Chanh... còn sót không?

Tiền! Đã thành thói quen, Muống không còn hỏi chồng nữa những khi y đưa tiền. Nhiều, ít kiếm được bằng cách gì, Muống chỉ biết năm đồng hay mười đồng chồng đưa là năm đồng hay mười đồng để trang trải sự ăn uống chi tiêu trong nhà. Giờ, cũng như nhiều lần trước, món tiền mà Bếp Giồng kiếm được và đưa cho nàng một cách đột nhiên và gần như là quái gở này cũng làm Muống ngạc nhiên. Sự vui mừng và băn khoăn đã thúc giục Muống, khiến Muống chỉ chực bật hỏi. Nhưng nghĩ lại, Muống lại đành chịu nén sự bứt rứt vì muốn biết như mọi khi. Vì Muống biết Bếp Giồng sẽ lại cũng cười nhẹ mấy tiếng và lắc đầu: "Mình hỏi làm gì?! Mình chỉ nên biết trông nom con cái và tôi không bao giờ tình phụ mình là được rồi!".

Muống chầm nước mắt, bảo Lua:

- Có rồi! Trong ví cậu mày có những hơn chục bạc kia. Không biết cậu mày đã vay lãi của ai chứ làm gì mà có chóng thế?!

Lua với cái áo dài nâu, vắt lòng thòng lên vai rồi cầm như giạt lấy hai đồng bạc của Muống đưa, ra đi. Muống lại gian bụng đàng đầu nhà, vén màn xem cái Chanh và thằng cu Khế còn ngủ say không. Thấy chúng nằm yên, Muống đắp lại chăn rồi lẳng lặng xuống bếp. Cháo hoa múc ra bát, Muống bỏ muối vào, quấy đều lên với chiếc đũa rồi húp xì xoạp những lớp cháo nóng làm ấm ran cả bụng. Tiếng ồn ào vội dần đi. Đàn ông trong xóm đi làm trên phố không còn một ai ở nhà. Cả những người mẹ đi các chợ xa gần. Và những trẻ con bắt buộc phải bắt tay vào những công việc nặng nhọc để đỡ vực gia đình đồng củi nước.

Ánh sáng đã trong và tràn vào tất cả những ngõ ngách. Một chút nắng và như vàng điệp bùng lên lúc xế trưa, gió bớt lạnh. Thối xong nồi cơm và cho cái Chanh ăn được hai bát, Muống thấy mặt người đã nhòe đi trong bóng mờ...

Ngày mai. Xế trưa.

Bếp Giồng vẫn mê mệt trong cái màn nâu bụng kín. Thỉnh thoảng những tiếng rên xiết lại nổi lên chen vào những tiếng ho ước át. Muống đã sắc và ép Bếp Giồng uống hai thang thuốc rồi! Mỗi lần bưng lên nhà bát thuốc hơi thơm bốc nghi ngút cho Bếp Giồng, ruột gan Muống lại càng cồn cào. Từng phút, từng giờ nghe ngóng về sau làm tâm trí Muống thêm tơi bời vì thấy cái thân thể trong màn kia vẫn chỉ có thể nằm duỗi dài với những tiếng rên và những cơn ho liên tiếp.

- Mình! Dậy uống nước thuốc nữa mình!

Cặp mắt thâm và trũng hằm xuống vẫn nhắm nghiền. Muống lay mạnh vai Bếp Giồng:

- Mình ơi! Dậy mình ơi!

Hai môi tím nhợt của người ốm hơi mấp má, sau đó hai lòng mắt trắng đục và cũng hé mở và ngơ ngác nhìn. Muống cầm sẵn cái khăn bông xấp nước nóng, chùi nhẹ mặt Bép Giồng, giọng run run nói:

- Mình tỉnh dậy đi! Mình dậy uống thêm nước thuốc nữa đi.

Bép Giồng nhăn mặt, lắc đầu, dần tiếng:

- Mặc tôi! Mình mặc tôi! Tôi vừa uống mà!

Muống cười và thấy nụ cười chát cả lưỡi:

- Năm sáu tiếng đồng hồ rồi mà còn bảo vừa uống. Không! Mình uống đi. Thuốc khỏi bệnh chứ có phải cái gì cay đắng đâu mà mình sợ!

Luồn cánh tay nâng đầu Bép Giồng lên, Muống thở hển hển và tay rung rung cầm bát ghé vào miệng chòng, Bép Giồng nuốt những ngụm thuốc một cách cố gắng như trẻ con sợ thuốc cam.

- Tí nữa! Tí nữa! Chịu khó uống tí nữa, mình! Đấy! Đấy! Chỉ còn ngụm nữa thôi... uống cố đi... Kia! Uống cố cho hết đi...

Ừc! Bép Giồng càng nhăn nét mặt, nuốt mạnh những giọt thuốc cuối cùng mà Muống dốc thật cạn. Súc miệng xong, Bép Giồng lắc nhẹ đầu mấy cái rồi lại nhắm nghiền mắt lại và thở. Muống kéo chăn đắp kín ngực cho Bép Giồng đoạn khép chặt cửa màn, đi ra.

Giàu Sẹo và Em Nhớn ở cổng vào, vội chạy đến.

- Thế nào, anh bớt chưa? Từ sáng đến giờ, sau khi ra về chúng tôi ruột gan như nung nấu ấy!

Muống nhìn Giàu Sẹo, lắc đầu:

- Nhà tôi đã ăn được hơn thìa nước cháo và vừa rồi uống nước thuốc thứ ba, nhưng vẫn mê man và ho nhiều lắm. Chú Giàu và chú Nhớn ạ, hay ông lang Khách này cũng không hợp với nhà tôi?!

Ngừng lại, Muống nuốt xuôi mấy hơi thở dồn rồi nói tiếp:

- Nhà tôi vừa chợp ngủ. Để lát nữa hai chú hãy vào.

Giàu Sẹo chau mày:

- Chỗ ngã có sưng lên không? Và ho có ra máu không?

- Không, chỗ xương sườn ấy chỉ tím lại và ho chỉ ra đờm nhiều chứ không có máu.

Giàu Sẹo mím môi lại, yên lặng giây phút.

- Thôi được! Bây giờ chị phải đi ngay đằng này mời ông lang khác...

Muống ngắt lời, mắt chau lại nhìn sâu thêm mắt Giàu Sẹo:

- Ông lang ở đâu?!

- Ở Vật Cách chị ạ. Chị phải cố mời ngay ông này xuống vì ông này có mấy môn gia truyền chữa những người ngã bị đòn hay đâm chém, và những người lao nữa. Chị đề anh ấy ở nhà chúng tôi trông cho mà ra ngay ga đi tàu hỏa chuyển sáu rưỡi này thì mới về kịp

chuyên chín giờ, để ông lang xem anh ngã có gãy xương hay "long phổi" gì không?

Nghe dứt tiếng cuối cùng, mặt Muống nhợt hẳn đi, nàng luống cuống:

- Thế ông lang này ở đâu?

- Tôi đã bảo ở Vật Cách Thương mà. Đi tàu hỏa mất hơn một hào, xuống chợ mà hỏi ông lang Vải thì ai cũng biết.

Muống chột thờ dài và cúi mặt xuống. Muống nghĩ đến cái Chanh vẫn còn nóng sốt và sự nguy kịch của chồng và quãng đường phải đi biệt biệt hàng mấy giờ đồng hồ. Cả Giàu Sẹo và Em Nhớn cũng yên lặng.

- Chị ạ - Em Nhớn thần thờ - chúng tôi bảo chị đi không phải là dám tiếc công với anh chị đâu! Nhưng vì có một chuyện riêng chị không thể biết được... mà ở trên ấy tất cả chợ đã có một sự xung đột với chúng tôi và cả anh Bép nữa. Thế nên phải để chị đi mà chị có mời thì đừng nói tên anh. Chị đừng ngại, ở nhà đã có chúng tôi! Tình anh em chỉ cần đến sự ăn ở của nhau những lúc này thôi. Riêng về phần tôi, tôi chết cả ruột được mà mấy hôm nay không thể đào bới đâu ra được đồng nào mà đưa cho chị gọi là một tí để chị mua quà cho cháu. Thôi chị đi ngay đi, cháu bé chị có thể bế theo được nếu sợ ở nhà cháu quấy... Ông lang này chúng tôi tin thật là hay, xem bệnh anh, ông chỉ cho vài miếng thuốc đắp và vài thang thuốc lá là khỏi. Ánh nắng lúc đó không còn một gợn vàng. Sắc xám của không trung làm mờ cả mọi vật. Vẻ mặt của Em Nhớn trên làn da trắng xanh ử rử thêm trong sự ngậm ngùi. Muống phải cố nén lòng nhưng vừa quay bước đi, nước mắt nàng đã tràn ra. Muống chạy vội lên nhà, lấy cái áo nâu quần vội lên vai và kéo cái tã, xuống bếp gọi cái Lụa đưa thàng cu Khế cho nàng. Ra tới cổng, sức nhớ tiền còn để trong ví cất ở đầu giường Bép Giồng nằm, Muống lại hốt hải đi vào, rón rén đẩy nhẹ cửa buồng chồng.

Sực tỉnh, Bép Giồng mở choàng mắt. Thấy Muống áo dài quần vai và tay bế con cạp nón, Bép Giồng liền vội gọi, ú ớ:

- Bu Chanh ơi! Kia đi đâu?!

Muống lại cạnh giường, cúi xuống:

- Mình gọi gì, thôi ngủ đi.

Bép Giồng nhăn nhó:

- Không! Mình bế con đi đâu thế?

Lòng Muống đã rung lên và thấy không thể nào nói dối được. Nàng tươi nét mặt và vuốt nhẹ vàng trán nhom nhóp của Bép Giồng đương chau lại:

- Tôi đi tìm ông lang khác cho mình. Ông lang ở chợ Vật Cách ấy mà.

Bếp Giồng đưa ngược đôi mắt toàn lòng trắng lên:

- Các chú ấy bảo mình à?! Các chú ấy đã đến, sao mình không bảo vào đây với tôi?!

Muống gạt đầu rồi xua tay:

- Thôi mình ngủ đi, đừng nói nữa kéo mệt. Các chú ấy về rồi.

Bếp Giồng thở dội lên mấy tiếng và nuốt ừng ực như là một vật gì cứ chực nút lấy cuống họng:

- Minh! Rồi hăng đi! Để má con áp vào tôi tí nào! Khổ quá! Mấy ngày hôm nay rồi!...

Muống nghiêng mặt thẳng cu Khế vào lỗ mũi héch thờ phì phì nọ.

Bếp Giồng liền cười như mếu vừa hít vào làn da mỏng mỏng kia như cố uống lấy chất ngọt bở của một quả thơm.

Muống dặn dò xong rồi khép chặt cửa buồng lại. Nàng đi khỏi rồi, Bếp Giồng lờ đờ nhắm mắt lại. Mũi anh vẫn héch lên như để vớt vát thêm cái mùi sữa và áo của vợ con phảng phất trong không khí với như là những tiếng "ba... ba..." của thằng cu Khế nó ngoái cổ lại nhìn vừa đung đưa hai bắp chân nấn thịch.

Đèn ngoài phố đã bật. Những khoảng sáng đục và những khung cửa chiếu ánh đèn xanh, đỏ nhạt màu, nổi lên thấp thoáng. Cái ồn ào rối loạn, và lúc nhúc của thành phố lúc chập tối, gió lạnh và thổi dài tỏa vang ra. Như những buổi chiều ngày thường, thu xếp nhà cửa xong, nhìn về cái vùng chắc phải vui vẻ lắm kia, giờ ngồi trên xe kéo Muống vẫn thản nhiên như không thấy gì và không cần biết đến. Xe chạy càng đến gần cái khu mà ánh sáng rục rờ hắt lên với sự nhộn nhịp sầm uất kia, Muống càng thấy trong người như sôi lên và tâm trí bàng hoàng, không còn thể suy nghĩ gì được. Tiếng còi ô tô thét vang làm cả Muống và thằng bé giật mình. Sợ nó khóc, Muống áp thật sát nó vào ngực và lấy tà áo phủ lên.

Xe chọt đỗ phịch càng xuống và cái tòa nhà mà Muống thấy lạ lùng hết sức kia, đã sừng sững ngay trước mặt. Em Nhón đã trả tiền xe trước, Muống chỉ việc bế con lại, quần lại tã, hít hải tiến đến chỗ người phu xe trở. Người và người. Hết cái xe này xô ra, cái khác lại vút đến. Nhón nhắc tránh sự va chạm, Muống gấn hoa cả mắt và bủn rủn đầu gối:

- Bác xe! Bác làm ơn lùi lại một tí nào. Chết! Ấy chết! Khéo! Khéo...

Muống ríu cả lưỡii vừa nói vừa cố sức đẩy mũi cái xe tranh nhau khách, cứ xô vào người nàng.

- Cô Muống! Cô Muống!

Muống vừa lên được tới bậc thềm xi măng có mái hiên thì giật mình vì có mấy tiếng người gọi. Muống vùng quay lại, cùng lúc, mắt nàng tối sầm đi. Một dáng người gầy còm đi đến, đôi mũ trắng và mặc áo the dài. Gương mặt xanh xao của y tái đi và nhiều giọt sáng vẫn vèo trong đôi mắt lơ lơ, quàng thâm đày.

Người Muống run bắn lên khi người đó đã đến trước mặt nàng. Một nụ cười nhợt nhạt nở ra với mấy tiếng nhỏ:

- Chào cô! Lâu lắm tôi mới lại gặp cô. Cô bé cháu đi đâu bây giờ?

Tâm trí Muống đã nghẹn lại. Muống cúi mặt xuống:

- Chào cậu giáo... em...

Những tiếng nức nở bóp chặt thêm lấy cổ họng Muống, Muống phải cố gắng để cất tiếng:

- Thưa cậu, giờ cậu vẫn dạy học và dạy ở ngoài tỉnh?

- Không! Tôi vẫn dạy ở trường làng, nhân tiện nghỉ lễ, tôi và ông cụ một tháng học trò ra đây chơi... Và tôi ra ga này bỏ cái thư gửi về quê, tình cờ lại gặp cô...

Người đàn ông ngừng lại và cũng hết sức nén sự nghẹn ngào thất ghì lấy tim anh:

- Cô đi đâu bây giờ?!... À!... Năm xưa cô có gửi cô Mạ cho tôi phong thư và món tiền... tôi tiếc rằng phải đổi đi dạy chỗ khác nên không gặp cô để cảm ơn... Cô! Giờ cô và ông Hương cùng các cháu ở đâu?

"Ông Hương! A! Thân vẫn định ninh rằng mình ăn ở với Hương Hoạch và đã có con bông con bé với nhau?". Ý nghĩ xé thêm người Muống ra, nàng run run cất tiếng:

- Thưa cậu thế từ bấy đến nay cậu không gặp cái Dé?

Thân lắc đầu, mắt càng lơ lơ thêm trong lớp bóng tối mờ của chiều đã tỏa cuộn cuộn:

- Không! Tôi ít gặp lắm! Và đâu như hai lần cô ấy gọi tôi thì tôi lại đang đi với người nhà học trò.

Một tiếng còi sắc như mảnh chai rít lên. Muống giật mình và bật tiếng:

- Chết! Thưa cậu, tàu thối còi chạy rồi đấy à?

Thân chau nhẹ mày nhìn người yêu cũ:

- Không! Tàu dòn toa đấy. Mà cô và cháu đi đâu bây giờ? Chỗ bán vé đông, để tôi vào lấy vé cho. Hay nếu việc không vội, mời cô vào hàng kia cho tôi thưa vài nhờ... Tôi sang tháng có lẽ về dạy ở Nam Định cho gần quê nhà...

Toàn thân Muống nổi gai lên. Da thịt Muống bủn nhũn và Muống tưởng chừng như đến để rơi tuột thẳng bé đương cựa quậy và sắp

khóc kia, vì cánh tay nàng bỗng mỗi rã ra. Như có những lớp sóng bằng lửa ào ào và cuộn cuộn tràn ở trong đầu Muống.

- Thưa cậu...

Tiếng nói như nghẹn ứ... Muống nuốt nước bọt ừng ực và mặt cúi thấp hơn. Đôi mắt lơ lơ nhìn vào Muống kia chột sáng lên. Và mấy tiếng nói hỏn hển:

- Cô đừng ngại, đừng nên e ngại gì cả...

Thì thằng cu Khế đã ưỡn người lên và khóc òa. Ngay đó, mắt Muống hoa đi. Trước nàng, cái vóc người gầy còm và gương mặt nhợt nhạt của Thân thoáng bị che đi bởi một khối mặt đồ xương, râu ria tua tủa. Bếp Giồng bố thằng cu Khế đang khóc bên ngực Muống, đã lại rền tiếng:

- Bu Chanh ơi! Ơi bu Chanh ơi!... Đau quá! Chối quá!... Bu Chanh ơi!

Cả trời đất như nổ toang ra trước mặt Muống.

Muống nức nở và nói dòn dập:

- Thưa cậu... cháu cảm ơn cậu. Để lần khác gặp, cháu xin thưa chuyện lâu vì người nhà cháu đang đợi trong kia, không tiện! Thôi cháu kính cậu...

Dứt tiếng, tai Muống ù đi. Thân đáp lại những gì, Muống không rõ. Nàng cúi mình kính cẩn chào lần nữa rồi quay bước. Cách Thân chừng dăm bước, Muống ôm lại con và chạy vút vào trong chỗ bán vé đã đông nghịt những người. Đứng sững nhìn theo Muống, Thân chột thấy lòng đau như xé. Nhưng sau một ý nghĩ, Thân vội tự nhủ: "Thôi người ta đã có chồng con yên phận rồi, đâu còn nhớ đến mình?! Và dù có nữa mình nghĩ đến người ta nữa làm gì cho mang tội!". Rồi Thân lắc đầu và thở hắt ra một cái thật dài.

Sau một tiếng còi thét vang, đoàn tàu xinh xịch chuyển bánh. Qua cái làn chớp sáng, chớp tối vun vút ngoài cửa, Muống mê man chẳng thể trông rõ vật gì. Thoáng thoáng một cột sắt lại chạy vèo tới, gần như đập vào mắt nàng. Ịnh ịch.... đoàn xe đã qua cầu Tam Bạc và xuống khỏi dốc. Bắt đầu từ đâu, cả một khối đen tối cứ sầm sập lao vào đoàn xe. Hải Phòng đã bị xa hẳn. Cả những luồng khói đen kịt bốc trên những lò máy, những ống khói cao vút, và những tòa nhà lù lù cũng biến dần đi. Phút chốc, những đóm sáng thấp thoáng mờ tỏ đằng sau xe cũng ngập vào bóng mờ mịt mùng.

...

Ba hôm sau.

Theo sau một cỗ đòn sơn đen và chỉ bạc đã róc, một người đàn bà tóc xõa, mũ mấn, quần áo vải xô, thắt lưng gai, bế một đứa bé dài chỉ vừa bằng một cánh tay. Cũng áo dài trắng, cũng khăn ngang,

đưa bé luôn luôn ọ ọ làm người đàn bà phải ngắt những tiếng khóc nức nở, chật yếm cho nó bú và kéo bàn tay tí xíu của nó khều khoào cào lên mặt mình. Bên cạnh y, một người con gái thấp đến vai, cũng chụp mũ mấn và áo trắng dài, và cũng khóc không ra tiếng.

Theo chung quanh hai người tang phục này một tốp người lão xào nói chuyện. Thỉnh thoảng một người trong bọn lại ngừng lại, đến lấy miếng trầu hay miếng thuốc lá ở cái quả sơn sần sần trên tay một người đàn bà quần áo sờ sè ân cần mời chào.

Càng xa khu thành phố, trên cao kia càng mở rộng ra. Ánh sáng lấp lánh như bạc trong hơn. Gió lạnh hiu thoi rào rào, đánh át cả những tiếng khóc đã khản đặc. Cái mũ bện chuối và cái gậy tre nhỏ treo ở đầu cổ đờn chao đi chao lại càng thêm mạnh.

(Viết xong tháng 9 năm 1942

In Phổ thông bán nguyệt san, 16-6-1943

Nhà xuất bản Tân Dân - Hà Nội - 1942)

Chương 9: Hơi Thở Tàn

I

Sinh khom người, lấy gân tay đẩy cánh liếp mới buộc vào làm cửa. Những đầu nứa lờm chờm kéo xiết lên mặt đất. Một khoảng tối thẫm và đê nén đập vào ngay giữa mặt Sinh. Sinh choáng váng, đứng lại. Que diêm xòe lửa. Trước cái ánh sáng khen khét lất lay, gian nhà vùng hiện ra. Gió lộng vào, bức màn trắng phấp phới, những tờ báo mở rộng trên bàn reo loạt soạt. Sinh tiếp lửa sang cây đèn hoa kỳ. Anh đặt đèn lên một ống hộp lê và một chồng sách cho ánh sáng chiếu rộng hơn. Rồi cởi giày, thay bít tất, vận thêm cái áo tây dạ cũ, Sinh nằm dài ra giường.

Hai tay giao nhau trên đầu, Sinh lại nằm như cái thói quen, sau những buổi đi làm về nhọc mệt. Sinh yên lặng thở và nghe những nhịp thở của mình.

Bên ngoài, những nóc nhà thấp và san sát đã lẫn tất cả cạnh vào nền trời tím đặc. Những tàu lá gồi xộc xệch thỉnh thoảng lại rít lên rồi xào xạc. Tiếng vo gạo chậm trễ ở mấy cầu rửa gần đấy làm người ta gai cả thịt vì nghĩ đến cái lạnh buốt của nước lã sắc rợn, như nửa mỏng. Không phân biệt và mỗi phút một lắng lại, những lớp lớp ồn ào sinh hoạt gấp rút về chiều tự trên phố đường đê và cầu Sông Cái đây kia tràn xuống.

Trong dạ dày Sinh lại nổi lên những tiếng róc rách. Sinh mỉm cười, thì thầm: "Hằng chịu một chút nữa mà, kéo rồi đau yếu lại oán trách thằng Sinh này không biết giữ gìn!" Nhưng chỉ vài phút sau Sinh phải ngồi dậy. Sinh cười và lắc đầu: "Vâng thì xin đi ăn cơm. Gớm! Chú nó vòi quá". Sinh vận nhỏ đèn, toan ra ngoài thì thấy ở gian bên, bà cụ An đi dép lẹp xẹp, Sinh vội lên tiếng:

- Cụ An! Thưa cụ, cháu gửi nhà cụ ra phố một lúc ạ.

Thoáng một ý nghĩ, Sinh tự nhủ: "Nhà với cửa có những gì mà phải gửi?! Trộm cắp nào nó thèm lấy những cái quần áo tã và đóng giấy mướp kia".

Bên kia, bà cụ An đã cất giọng thân mật:

- Ủ! Cậu Sinh cứ gài cửa lại, để nhà cho cháu nó coi. Ấy dù sao lúc chập choạng tối mình cũng phải cẩn thận kéo trong xóm các ông ấy đối thuốc phiện hay túng tiền cờ bạc, các ông ấy khua đi cái gì mình

khổ cái ấy. (Bà cụ cao tiếng). Ở Sao ơi! Bé thằng Vu lên nhà cho em nó chơi với đèn đi. Cứ chúi làm gì ở mãi dưới bếp thế?

Sinh không theo lối ban nãy, Sinh vòng qua một xóm nhỏ, ngõ gò ghề và chật hẹp rồi ra đường cái. Ánh đèn man-chon vàng vặc xanh của hai hiệu Khách bán tạp hóa bỗng ùa vào mắt Sinh. Sinh chợt có cảm giác vui thích bừng bột như ở phố Mới xô ra Hàng Ngang, Hàng Đào, đắm bước trong những làn sóng điện chói lòa của những gian hàng ganh nhau trưng bày. Quá đầy một quãng, một vùng ánh sáng khác tỏa lên, vàng đục nhưng ấm áp, của những ngọn đèn dầu tây thấp trong cái chợ họp tối.

Chợ dưới Bãi.

Liên ngay ba chõng hàng cơm dọn ở thềm đất mà Sinh bước lên. Các ghé đều kín người. Sinh sang dãy khác, len lỏi qua những hàng bánh cuốn, bánh đúc, bánh gói, bỏng, cốm, kẹo bột, thúng mẹt bày la liệt mặt đất. Sinh xuống gian quán cuối cùng. Thoáng thấy Sinh loay hoay, bà hàng đẩy đà vừa đơm cơm cho khách vừa đon đả mời.

- Cậu vào xơi cơm. Có riêu nóng và thịt gà nấu đông ngon lắm. Sinh ngồi vào cái ghé gỗ dài cùng với một người quần nâu, áo vá, khur khur cái nón bên mình. Sinh toan lật vung nồi riêu lên nhưng đánh thấy hơi thơm ngọt ngào liền thôi.

- Bà đơm cho tôi bát cơm năm và múc cho ba xu riêu. Ấy! Tôi chỉ cần nhiều nước còn cá không có cũng được.

Sinh quay bảo thằng bé đương thu dọn bát đĩa:

- Này! Có thì bán cho tớ xu rau chứ tớ không lấy thêm riêu đâu.

Nhận ra người khách quen đã mấy hôm nay, thằng bé tóc húi ngắn, má nung núc và bụng xệ nọ liền híp mắt, gật gật đầu cười:

- Biết rồi, biết tính ông rồi!

Ở giữa ghé bên phải, một người gầy còm, tóc rối bù, lè nhè gọi tính tiền. Bà hàng vẫn không dừng tay đơm thức ăn, đưa mắt đếm bát đĩa và lẩm nhẩm:

- Cơm: bát trước năm xu, bát sau bốn xu, vị chi chín xu. Cái ăn: ba xu cá riêu, bốn xu lòng bò xào, vị chi bảy xu. Rượu: cút trước năm xu, cút sau... sau...? (Bà vội gọi) Này Bò! Bác này sau lấy cút mấy xu nhỉ?

Bò chưa kịp mở miệng, người đầu bù đã hốt hoảng:

- Chết! Chết! Cha mẹ ơi! Có mỗi cút năm xu chứ đâu còn cút sau!

Bà hàng lừ mắt một cái rõ dài:

- Chính tay thằng Bò nó đong cho nhà bác mà! Lúc tôi đương lấy cho nhà bác bốn xu lòng bò ấy, nhà bác chả giục nó đong mau rượu là gì.

Người đầu bù nhón như bị kìm cặp nghiêng rút:

- Khổ quá! Khổ quá giờ đất ạ! Bà đông khách, bà bán cho ai ấy lại nhằm với tôi rồi! - Hấn giờ cái cút sứt se lên phân trần trước cả khách hàng - Có phải không chứ ông, một cút là một cút, tôi chỉ uống có một chứ đâu hai. Từng ấy rượu chứ cả chai nữa tôi cũng chẳng thể say mà lú lấp đi!

Một khách ăn cười. Bà hàng dần đánh chát cái bát đang cầm xuống chõng, thét:

- Thôi! Thôi! Không lú lấp đi thì sao uống hai cút của người ta lại cang cẳng cổ cãi có một?!

Thằng Bò bấu dài cặp môi dày và đỏ nhón:

- Ấy ông ấy không say đâu, chứ say thật thì phải biết. Lần trước bán rượu cho ông đã thế, lần này lại thế nữa! Ba bọn khách như ông thì người ta phải bán cả áo đi để bù vào vốn.

Sinh đã bứt rút vì sự xô xát này. Sinh chau mày nhìn người đàn ông đầu bù, khổ sở và chua xót nghĩ đến cái tội nghèo đói làm người ta phải gian lận cả với những kẻ chẳng hơn gì mình bao nhiêu. Đâu phải lần này, luôn luôn Sinh chứng kiến và sẽ còn thấy nữa ngay bên Sinh những cảnh giành giật, đánh xé, chửi rủa ở những hàng cơm đầu ghé mà vài khách ăn tưởng nhà hàng mãi một quên đi thì giờ trò u sua. Ngờ đâu, trong sự làm ăn buôn bán phải dầu dãi nhạt từng đồng trinh, và mỗi đồng trinh là một giọt máu, ai người chịu để mất chứ đừng nói nhìn kẻ khác cướp nó hiển nhiên trước mắt?

Rút cục người đầu bù phải trả tiền cút rượu "nhằm", nếu không bà hàng sẽ sai đầy tớ lột xác hấn ra rồi muốn đến đâu thì đến. Từng đồng xu dần ra chõng hàng với từng tiếng đếm hấn học. Mất thằng Bò ngời lên nhìn người nọ cho tới khi hấn chụp nón ra đi, vừa xuýt xoa chửi rủa. Bà hàng mấy lần chực vùng dậy đuổi theo nhưng người ta đều giữ lại. Chờ ít phút sau, Sinh tươi cười:

- Kìa! Bà múc thêm cho tôi hai xu riêu đi để tôi ăn nốt bát rau này chứ.

Đã bao lâu Sinh mới được ăn món này. Ở dưới Bãi, cá tươi nhiều và rẻ, nhà hàng không nấu riêu như phần đông trên phố, cá ươn, mẻ và nghệ tương đẩy vào để làm màu. Đây còn thêm nhiều cà chua nên nước ngọt mát đi. Miếng rau nào nuốt đến đâu, biết đến đấy. Sinh tiếc thiếu cái bếp than không thì Sinh còn là ngon miệng.

Nhưng Sinh không dám ăn no để phải vác cái bụng bình bịch và trần trọc nghe sự tiêu hóa ịch nó làm mệt lả và ngót cả người. Sinh chia bát cơm còn lại làm ba, cho hai người đàn bà bé con và một đứa bé què tay, gầy đứng không vững, hau háu chực đằng sau.

Thằng Bò đã rót cho Sinh nửa bát chè tươi bốc hơi nghi ngút. Sinh chiêu từ từ một hớp to. Uống hớp nữa, đoạn Sinh gọi Bò bán hai quả chuối tiêu vỏ lốm đốm nâu bày trên cái tủ kính nhỏ đựng bánh kẹo và diêm thuốc. Sinh bóc vỏ từng ngấn và cắn chuối từng miếng. Mắt Sinh lơ lơ nhìn cái thức ăn thơm ngát nọ trong khi hàm răng đưa đẩy nghiền chuối mềm và ngọt tươi, Sinh vừa nghĩ đến một thành ngữ quên bẵng đi, chỉ còn nhớ đại ý là thứ chuối đương ăn đây thường đi đôi với thứ cốm Vòng dẻo và ngọt bùi do độc một làng nào đó gần Hà Nội làm được.

Luôn ba ngọn đèn của ba chõng hàng vụt tắt. Gió ngoài sông ùa vào, rít dài và tỏa mênh mang. Những phen nứa lão đảo. Có cái giựt phăng cả cốc buộc, lao sầm xuống dãy hàng ngói dưới đất, khiến nhiều người nhắm nghiền mắt, ngã rạp vào nhau, kêu thất thanh. Các thân thể quần áo rách rưới đều run cầm cập, xương ngực và đầu gối như sắp long cả ra, da đen sạm tái thêm.

Ánh đèn càng tối vì phải để đèn khuát gió và thông phong ám khói. Người ăn uống sát vào nhau hơn nữa, vì rét và vì những bợn phụ, thợ đi làm trên phố về tăng thêm. Tiếng cười nói ồm ồm, tiếng chuyện trò kè nè, tiếng quấy khóc sa sả, rười rượi, bát đĩa va chạm... tất cả trộn lại, bùng lên, nồng và gắt dưới vòm trời đen đặc, gió vắng mình vừa gào hét như để tràn lên một sự giãy xéo.

Cái rét đã cắn tê buốt cả ngực. Sinh rùng mình, kéo cổ áo khép kín lại, khoanh chặt hai tay ủ vào nách. Một lúc sau, xỉa xong đồng xu cuối cùng, Sinh cầm đầu về nhà. Bên đường, thỉnh thoảng lại có một đứa trẻ chạy hồng hộc đi mua gạo, mắm muối hay dầu tây. Chợt, một hình thù co ro, quần áo mướp ra thoáng qua mặt Sinh. Sinh nhận ngay ra bác thuê nhà bên cạnh, theo sau, thằng nhỏ con bác cũng cồm nhồm và run bắn lên. Sinh toan chào hai cha con nọ nhưng nghĩ lại bèn thôi. Vô ích! Thế nào người cha chẳng đứng lại trong khi thằng nhỏ làm việc từ sáng đến giờ, đói như cào ruột mà còn bị huỳnh hãm.

- Thôi được, hôm nay cả hai bố con đều có việc, chốc nữa ăn uống no nê về, mình tha hồ chuyện.

Sinh tự nhủ và càng rảo bước. Ngay từ khi Sinh mới dọn đến, người cha nọ tự sang kê dọn giúp Sinh và chuyện trò thân mật ngay. Bác thấy gần và mến Sinh lắm vì bác không thể tưởng được một người nhiều chữ nghĩa như Sinh lại cũng lần hồi như cha con bác, mu ti mù ti, nay đi rửa nứa cho các chủ bè, mai lên phố khuân vác như bao người cùng khổ khác trong xóm sống được ngày nào biết ngày ấy.

Sinh lau khô chân, lên giường trùm chăn ngồi. Chân duỗi dài và rung rung, tâm trí lơ mơ, mỗi phút Sinh một đi sâu vào một bầu không khí êm ả tạo nên bởi cái yên lặng của đêm tối và của tinh thần Sinh. Ngọn đèn hoa kỳ nhỏ múp nhìn lại Sinh, chăm chú hơn, và như sắp cất tiếng nói. Chồng sách báo cũ cũng nổi lên những nhịp thờ rạo rục. Có lẽ đấy là tiếng lưu chuyển của các luồng sinh khí bắt nguồn ở lòng người viết đã sôi nổi tràn ra giấy. Cái giường tre và cái bàn gỗ cũ cũng thăm reo những tiếng hoang vu xưa kia của khi còn là cây cối trên rừng.

Sinh mỉm cười mà không hay biết. Mắt Sinh ngơ ngác thêm, cái nhìn như tê đi trong men nồng của cái hôn người mẹ đặt lên trán đứa con ngủ thiếp. Chiều nay, làm xong tấm biển cửa cho một hiệu buôn, Sinh và người bạn chia nhau bốn đồng bạc tiền công. Sinh giả nợ hết đồng rưỡi. Món tiền còn lại cho phép Sinh được hai bữa no nữa, tức là đến ngày kia Sinh mới phải lo.

Kể ra một người như Sinh, hai tay trắng và không thân thích thì phải lo ngay từ ngày mai cho cái dạ dày. Đây đã trải nhiều cơ cực rồi, Sinh thấy vẫn biết phải nhìn trước sự xảy đến song không phải vì đó mà bút rút quên đi những phút vui nhỏ mọn chỉ thoáng hưởng rồi bị cướp ngay đi. Nghĩ và theo như thế, Sinh cho là tạm phải, nhưng nó vẫn thường làm Sinh đau đớn. Sinh đã luôn luôn lặng cả người, mắt bàng hoàng, tim chới buốt trong những cảm tưởng rừng rợn vì cuộc sống gay go và sự khổ não như là trầm luân, những kẻ nghèo hèn khó mà vượt lên khỏi.

- Cậu Sinh! Cậu Sinh ơi! Đi ngủ rồi sao còn để đèn thế kia?

Sinh choàng mắt:

- Không! Thừa cụ, cháu còn thức ạ.

- Thức sao mà im tiếng thế? Chết! Chớ có nghĩ vợ nghĩ vẫn kéo lại ốm thì khổ. Ấy từ hôm cậu dọn đến nay, tôi trông cậu đã khác nhiều lắm. Cậu đã có tí má và tiếng nói thanh không phều phào như trước.

Sinh rạo rục, cười:

- Thừa cụ thật chứ?

Bà cụ An dịu giọng hơn:

- Khổ quá, với cậu ai còn nói dối! (Ngừng lại giây phút, bà cụ An đắn đo). À này cậu Sinh, bác bếp ở gian ngoài có cái chăn muốn bán đấy. Rẻ thôi, có đồng rưỡi, cậu mua thì tôi nói với bác ấy lấy độ đồng hai, đồng ba. Cậu phải chứng ho và đau ngực đắp một cái chăn mỏng thế kia, lạnh như hôm qua, hôm kia rồi sang một, chạp chịu sao được!

Sinh chưa biết trả lời thế nào, bà cụ đã nói tiếp:

- Đừng ngại cậu ạ, nếu cậu chưa sẵn tiền thì để tôi ứng ra, khi nào cậu có giả cũng được. Cái chăn này vừa mới lại vừa rộng, vừa dày, nhà bà cháu tôi đã có chăn bông rồi không tôi cũng mua.

- Hết giường, bàn lại đến chăn, cháu phiền cụ nhiều quá! Lòng cụ cứ xử với cháu thế cháu áy náy lắm!

- Chỉ vẽ! Người ta bán anh em xa mua láng giềng gần, mỗi chốc đi đến đâu ai gánh cửa gánh nhà đến đấy được? Cậu cứ yên trí, tôi chỉ mong cậu khỏe mạnh, có công ăn việc làm tử tế, khuya sớm đi về với tôi là tôi vui.

Bà cụ ngừng nói. Liền đó, tiếng mở khóa hòm lách cách và giấy bọc loạt soạt. Rồi những tiếng dép lẹp xẹp đi sang nhà Sinh. Sinh yên lặng, trống ngực dồn dập. Cánh liếp đằng sau mở ra, bà cụ An lồm khộm bước vào, tà áo dài nâu lòà xòa, tay khệ nệ cắp cái chăn. Cái gương mặt còm cõi, da nhăn, mắt bé và sâu, và mái tóc thưa phớt bạc ấy, thoáng qua, mắt Sinh gần như hoa lên. Sinh vội bước xuống, giơ hai tay đón. Bà cụ liền mở rộng chăn ra giường, vuốt phẳng phiu bằng lòng bàn tay.

- Các đường chỉ còn trắng tinh, và cậu trông đây này, bông dệt xoa cứ mát tay đi. Tôi mua cho cậu rồi đây, cậu lấy mà đắp.

Sinh thấy lạnh toát cả người. Mắt Sinh sáng lên nhìn bà cụ. Nhưng đôi mắt lơ lơ luôn hấp háy của bà cụ như không hay biết, càng nhúu lại trước ánh đèn dầu tây. Cánh tay ống sậy của bà cụ giơ một mảng chăn lên, rung rung. Bà ngắm nghía những vạch đỏ thẫm in lên mặt bông trắng lơ, xòm xuề lẫn những gút đen.

Nói xong được hai tiếng cảm ơn, Sinh muốn thêm một câu nhưng thấy không còn nhờ gì. Cổ họng Sinh nghẹn lại rồi nức nở dồn dập. Đó không phải là lần đầu. Từ khi Sinh dọn đến, biết bao cử chỉ thân ái vô cùng dung dị của bà cụ đã đột nhiên thắt chặt lấy tâm can Sinh.

Tất cả những đồ đạc Sinh đương dùng đây đều không phải của Sinh. Cái bàn cũ nhưng dày dặn kia bà cụ cho mượn. Cái giường gỗ, Sinh chỉ phải bỏ ra một đồng mua còn bao nhiêu bà cụ xin hộ cho với người có giường. Đôi chiếu Sinh vừa nằm vừa đắp là đôi chiếu còn mới, bà cụ gác lên tủ để dành giờ lấy xuống. Sinh còn mượn thêm của bà cụ cây đèn hoa kỳ, những sào màn, chậu thau và bà cụ còn giục Sinh hề thiếu cái gì cứ việc sang bà lấy về dùng. Đáng lẽ vì sự khẩn khoản của bà cụ, Sinh toan nhận ăn cơm tháng do bà cụ thổi. Nhưng nghĩ đến đồng tiền kiếm buổi đực buổi cái, Sinh nhất định chối từ. Thà Sinh nhịn đói khát và chết vì đói khát hơn là sẽ thấy người đàn bà yếu này nhờ ra hao hụt vì mình. Sinh vốn ghê tởm sự ỷ lại vào lòng thương, ghê tởm một cách hần học và

không quên được. Đã nhiều lần, đương đầu đón tủi cực, Sinh bỗng thấy nhẹ hẫng người đi và man mác trong lòng một niềm yêu đời chỉ vì Sinh lại tưởng đến bên mình có bao nhiêu tình thương yêu xa lạ và ngay mình cũng chan chứa những rung động để sống. Như thế Sinh càng thấy mong mênh quý báu những nguồn cảm tốt đẹp của các người cơ khổ dù sao cũng không tắt hết được, và Sinh thắm thía mong gột rửa sạch những sự trục lợi vấy bẩn và làm sai lạc cả những tính tình con người.

Bà cụ An bồm bẻm nhai trầu. Trước mặt bà, Sinh lại bâng khuâng như buổi tối hôm mới dọn đến ở. Lúc đó vào khoảng bảy giờ, kê xong cái bàn và xếp đồng sách, báo thành từng tập, Sinh lên giường ngồi ủ chân trong chăn, ngậy người ra. Cả ngày Sinh đã cử động không mấy lúc nghỉ và đầu óc cứ luôn luôn toì bời vì những ý tưởng vui sướng bưng bưng.

Sinh ốm, được nằm ở nhà thương vừa đúng ba tháng. Từ giã cái giường sắt lênh khênh và cái không khí gây gây đặc biệt kia, Sinh vui được vài ngày vì thấy trong mình khỏe rồi lại không thể không lo lắng và chán nản. Thấy Sinh mới ốm khỏi, vợ chồng bác phu "bác tề" ở chung nhà với Sinh không cho Sinh đi làm mà một mực ép Sinh phải ăn uống với mình hàng tháng cũng được. Vả lại Sinh có muốn cũng không có việc gì nên Sinh đành phải lần lữa ở nhà và xong hai bữa cơm lại la cà ở vài nơi quen hỏi công việc.

Sự khó chịu vì lại để vợ chồng người nọ vừa chạy ăn thêm cho mình vừa phải sục sạo làm lụng hết ở bến tàu đến lại bến ô tô, càng ngùn ngụt nung nấu tâm trí Sinh. Sinh thấy không thể còn một chút can đảm nhìn sự sống ấy kéo dài ra nữa. Nhất là Sinh lại về ở với vợ chồng bác nọ, trong cái xóm nọ mà không khí xám xịt lại, nghẹn cả phổi rồi. Thấm thoát đã hai năm tại đây, Sinh vẫn bấp bênh vất vưởng như khi còn trọ trên phố. Sinh lại thay chỗ ở lại và tìm một cách khác để kiếm ăn ngoài cái vùng ngoại ô Bạch Mai này xem. Một người bạn đã đến mách Sinh dưới Bãi còn nhiều gian nhà rộng rãi, sạch sẽ, lại rẻ tiền mà y cũng đã thuê một gian. Nghĩ tới cảnh tháng năm tháng sáu, nước to và lụt lội, giường phản lênh bênh, đi như đi trong đầm, Sinh đã lắc đầu, cười. Sinh bảo người bạn nếu Sinh không ở Bạch Mai thì đành phải chịu sự chật chội hoặc thuê nhà trên Ô Yên Phụ, dưới Ngã Tư Sở hay trong một ngõ nào vậy. Nhưng người bạn cam đoan cái chỗ anh giới thiệu với Sinh không bị những nạn như thế. Nền nhà đây vừa cao vừa dựng trên khoảng đất gần đê, có lối đi thẳng lên đường phố, tiện lắm!

Sinh nghe người bạn đến xem rồi bằng lòng. Sinh chờ vợ chồng bác phu đi làm cả, thuê ngay mang chăn màn và đồ dùng đi. Gần chiều

Sinh lại chỗ hai người làm, khẩn khoản xin lỗi và nói chắc chắn sự thể không thể nào xoay lại như cũ, nhưng, dù ở đâu nữa, Sinh vẫn không xa vợ chồng bác và dám quên những nguồn cơn nông nỗi đã trải qua với vợ chồng bác. Bà cụ An là người đầu tiên tiếp chuyện Sinh. Khi Sinh xuống, bà cụ bỏ hàng ra tận xe đón Sinh vào nhà. Bà cụ cùng người đàn ông còm cõi Sinh toan chào ban nãy đi lấy giường, bàn và chỉ bảo Sinh kê dọn.

Tối đó không rét như bây giờ. Gió đầu tháng mười thổi mát nhẹ cả người. Sinh mở toang cửa sau, đê mê nhìn ra sông Cái sừng tủa bằng bạc. Những nhà trong xóm và suốt bờ sông đã đóng cửa. Chiều qua những khe liếp, ánh đèn dè sẻn dầu tây hòa lại thành một làn sáng nhợt nhạt trên nền tối mờ mờ. Cảnh tượng ban đêm ở đây cũng không khác mấy. Mái lá úp súp. Người thuê chen nhau từng giường. Đồ đạc tồi tàn gượng gượng đứng để khỏi sụp đổ. Tiếng làm việc dai dẳng ở những hàng bánh cuốn, bánh đúc, thợ mộc, thợ rèn cũng quàn quại và nức nở qua những lớp bóng tối.

Sau mấy tháng đau ốm, từ bát cơm, chén nước quả chuối, miếng kẹo Sinh cũng phải chờ đợi và muốn khác hơn không sao được, giờ Sinh lại bắt đầu một gia đình. Một gia đình với mỗi mình, khuya sớm đi về và mọi sự ăn ngủ do mình. Như thế Sinh lại hết sức bắt tay vào bất cứ việc gì, miễn là ngay thẳng, để khỏi đói, rét quá, để được sống với những người chung quanh cũng nghèo khổ như Sinh. Ở Bạch Mai hay xuống Bãi hay đâu nữa, Sinh cũng chỉ thiết tha với mỗi sự được sống chứ không phải Sinh dụng ý trốn tránh những sự eo sèo, đày đoạ và hàm hè với nhau của cuộc đời mà không hiểu tại sao và có nghĩa gì người ta cũng cơ cực như nhau, cũng sống với nhau dưới những không khí không kém tối tăm, lại cứ coi nhau như quân thù, không chịu tìm cách vượt lên.

Cái làn sáng mờ mờ chập chờn trước mắt Sinh lụi xa mãi rồi đen thẫm. Những tiếng trẻ khóc sa sả, tiếng ru ời ời, tiếng mè nheo gắt gỏng cắn rứt, chỉ còn loáng thoáng. Tâm trí Sinh hoang mang đi sâu hơn vào tiếng gió vang vang. Chợt bức màn trên đầu Sinh xõa xuống. Sinh giật mình, ngược mắt lên. Cánh liếp bị đẩy bắn ra lúc nào ấy, gió như là mấy ngọn suối chảy xoáy vào, lạnh buốt. Bà cụ An đã thay miếng trầu khác, giã kìn kịt trong cái cối đồng nhỏ. Sinh bước vội xuống đất, xỏ cả vào dép bà cụ, Sinh ra kéo cánh liếp lại, toan gài chốt thì kêu lên:

- Kìa! Cháu Sao!

Đôi mắt đen láy và sâu thẳm của con bé cháu bà cụ vẫn nhìn Sinh không chớp. Trên gương mặt trắng mát, đôi mắt băng khuôn và xa xôi ấy hút mạnh lấy mắt Sinh như hai vì tinh tú lấp lánh ngoài khơi.

Vài sợi tóc bồng phát phơ. Con bé đưa từ từ một ngón tay lên miệng cắn rồi cúi đầu, quay đi. Trong nhà, bà cụ An vội gọi:

- Sao con lại đứng ngoài gió ấy?! Vào trong này với bà hay về nhà với em kẻo nó dậy khóc bây giờ. Bà nói chuyện với cậu Sinh một lúc nữa rồi về.

Không có tiếng đáp. Vút cái, thân hình bé nhỏ và mảnh khảnh của con bé cháu bà cụ khuất đi. Nhưng đôi mắt đen láy và sâu vùi vùi vẫn hiển hiện trước mặt Sinh. Sinh cài chặt cánh liếp, vào ngồi chỗ cũ cạnh cụ An, nói chuyện một lúc lâu rồi mà vẫn còn thấy đôi mắt con bé mở to, qua bóng tối, lơ lơ nhìn Sinh.

II

Sinh bước dài mấy bước, lùi về đằng sau, lim dim trông những nét chữ thẳng tắp. Đã xế trưa, nắng vàng rực. Trong chỗ rợp, nước sơn bóng hắt lên. Màu trắng mỡ nổi bật màu xanh tươi và những đường chỉ tím biếc. Cái biển hàng dài, rộng, tựa nghiêng ở chân tường, lấp lánh thêm vì soi lên mặt tủ kính trong suốt, gõ đánh bóng lộn.

Sinh gật gù:

- Thế mà thành nghề rồi đấy. Tiếc thay những năm còn được đi học chỉ vẽ quấy không thì bây giờ cũng có chút khéo léo của họa sĩ làm các biển hàng, các mặt hàng.

Sinh mỉm cười, tưởng ngay đến những con số hai to tướng phê vào gần suốt vở vẽ của Sinh. Sinh đã phải lấy "compas" khoan đường tròn của cái âm chuyên quả quít. Cái lọ đựng hoa, Sinh nhờ một bạn vẽ hộ rồi loay hoay Sinh chữa nó thế nào thành ra trùng trục, cổ tè bè như cái ống nhỏ. Và, một lần Sinh bị thầy giáo gọi lên bảng bêu riếu trước mặt cả lớp.

Buổi ấy, giờ vẽ tưởng tượng cái nòi đất. Chẳng cần suy nghĩ, Sinh đưa vòng luân bút chì rồi đem cạo chì, bôi đen kín cái khoan tròn ấy. Hứng tay, Sinh gạch nhằng nhịt, xồm xuề ở hai bên, ở giữa và dưới. Đoạn Sinh mở rộng vở và, trong khi chờ thấm, Sinh cùng một thằng cũng liêu lĩnh đánh cờ vào giấy kẻ vuông.

- Ai xong thì đưa lên đây.

Thầy giáo vừa đồng dục dứt tiếng, thằng bạn thích khuỷu tay vào lưng Sinh:

- Kìa tao và mày đưa lên chứ. Chấm trước đi cho thoát nợ mà còn chơi.

Sinh gật đầu:

- Ủ! Mày đưa lên trước vậy. Mày khéo tay, như thế là tuyệt tác, nhưng tao đây hậu đậu, phải tô điểm thêm cho nó trông ra hồn một tí. Mà mày ạ, lối vẽ của tao hôm nay thật khác hẳn cả lớp. Tao vừa xem một tay họa sĩ vẽ phóng bèn bắt chước đấy.

Thêm nhiều nét nguệch ngoạc và rồi xòe vào hình vẽ, Sinh đường hoàng đưa vở lên bàn chấm. Sau những phút khá lâu, thầy giáo chau mày nhìn hình vẽ của Sinh, Sinh thấy vẻ mặt nghiêm trọng kia mà trống ngực đập thình thịch. Chợt thầy vẫy một ngón tay, ra hiệu cho Sinh đứng lên hẳn bàn. Sinh mở to mắt, bước rụt rè. Sinh vừa tới, thầy giáo liền vươn từ từ cánh tay, xoắn êm ả nhưng riết lấy tai Sinh, kéo dần đầu Sinh dụi xuống vở:

- Cái này là cái gì hở Sinh? Nói! Nói mau!

Sinh bưng tai, xuýt xoa:

- Thưa thầy... thưa thầy... cái... cái nồi ạ.

Thầy giáo mím môi, xoắn mỏng tai Sinh hơn nữa:

- Cái nồi! À à cái nồi! Để tao hỏi cả lớp trông xem đó có phải cái nồi không...

Mấy tiếng thước kẻ vang lên, quyển vở của Sinh giơ ra:

- Đây, các anh xem thằng Sinh nó vẽ cái gì?

Chỉ thoáng nhìn cái vòng tròn đen kịt và rồi bù như bói chỉ thâm, cả lớp đủ cười phá lên. Một thằng lém lỉnh và chơi thân với Sinh lắc đầu nói:

- Thưa thầy mắt chúng con kém cỏi quá hay sao ấy, quả thật chúng con không thể hiểu anh Sinh định vẽ cái gì trên thế gian này.

Những tiếng cười giòn tan âm âm trào lên. Bị xoắn tai tưởng đến đứt mắt, mặt Sinh đương nhăn nhó bỗng đỏ bừng. Thật ra nghe thằng bạn ranh mãnh kia trả lời Sinh cũng muốn phá ra cười nhưng phải cố gò ruột gan lại. Thầy giáo đã cất tiếng:

- Đó là cái đầu thằng ăn mày hay thằng điên, mà thằng ăn mày hay thằng điên ấy là thằng Sinh. Chứ quả rằng khắp gầm trời này không thể tìm đâu ra cái nồi như nó vẽ.

Với những cái mới lạ, Sinh còn nhiều ham muốn sôi nổi nữa. Thêm nhiều lần Sinh bị thầy giáo đánh mắng, phê đầy điểm xấu vào vở nhưng Sinh chỉ càng bị kích thích. Buổi ấy như kẻ khác thì hổ thẹn lâu lắm, trái lại Sinh đã khoan khoái vì đã đưa lại cho anh em một bữa cười hề hã.

- Này cậu kia! - Chợt có tiếng gọi Sinh - Làm gấp liệu đến trưa mai có xong cho tôi không?

Sinh quay ra nhìn một bà béo lùn, mặt bự phấn, vàng ngọc đầy tay. Sinh ngẫm nghĩ rồi tươi cười:

- Thưa bà kẻ muốn chóng cũng được. Nhưng mặt một cửa hàng có bao nhiêu người qua lại để ý tới, phải sao cẩn thận, đẹp đẽ, không thì giảm giá trị đi.

Người đàn bà gật gù:

- Ủ, cậu nói phải đấy. Cậu cứ làm hết sức đẹp cho tôi, tôi sẽ tính thêm.

Được dịp tốt cho cả bọn, Sinh nắm ngay lấy:

- Thưa bà, giá mà bà thay cho thứ sơn "Mặt trời" thì còn nổi nữa. Thứ sơn "Mũi tên" này dù sao cũng không bóng bằng.

- Ủ! Ủ! Thì cậu bảo thằng xe nhà tôi nó đi mua ngay đi. Hay đây tôi đưa cậu ba đồng, cậu liệu đấy, thừa phần cậu, thiếu cậu bảo tôi. Sinh được tin nhiệm như thế không phải vì những mảnh khoe. Một buổi Sinh đương sơn những tủ hàng trong nhà, chồng bà này bỗng gất âm lên. Với cái giọng ồm ồm của một người Âu béo lùn, rậm râu và luôn miệng chiếc điếu vò, ông đã làm tất cả người làm ngơ ngác, lo lắng. Bà cũng giương to mắt trước cơn thịnh nộ đột nhiên của chồng. Thoáng nhận ra, Sinh tiến ngay đến giữ tay người bạn lại và trở:

- Anh đừng kể chữ bằng thứ sơn này. Ông ấy đương kêu màu đỏ ấy làm tối cả mặt đường đi.

Chồng bà nộ tươi ngay nét mặt sau khi Sinh thông thả hỏi ông bằng tiếng Pháp:

- Thưa ông, trên cái nền xanh phớt này ông muốn chúng tôi kể chữ tím nhạt ạ?

Người Âu liền đập vai Sinh với bàn tay dày, xồm lông:

- Anh đã nói trúng ý tôi. Ủ! Anh bảo bạn anh theo thể mà làm.

Bao nhiêu cặp mắt ngạc nhiên đổ dồn vào Sinh. Họ coi Sinh như một sự phi thường bỗng đâu sa xuống. Khi người chồng ra ô tô về sở, bà vợ tươi cười bảo Sinh:

- May quá! May quá! Không có cậu hôm nay thì tôi lại khổ vì cơn điên của nhà tôi. Mà này, cậu chắc đã đổ bằng rồi hay đi làm việc Tây quen nên mới nghe thạo và nói hay như thế?

Sinh mỉm cười:

- Thưa bà, tôi không có bằng gì hết, tôi chỉ đi làm nhiều thôi.

Sinh đã nói dối. Sinh không muốn người ta biết Sinh đã có tấm bằng Sơ học Pháp - Việt ngày nay phổ thông quá rồi. Đó là tất cả những đau khổ xé lòng Sinh ra. Nếu sinh trưởng trong một gia đình có căn bản chắc chắn và mẹ Sinh còn sống, làm gì Sinh phải thôi học sớm và lao mình vào mọi cảnh làm ăn ngay từ năm mười bốn tuổi đầu? Làm gì Sinh phải qua những ngày tối tăm đói rét và bệnh tật. Sinh thiếu thốn đủ mọi cái, thèm khát đủ mọi cái. Sinh đã nhiều phen không dám nghĩ tới sự học hành sớm tắt của mình mà Sinh thấy xót xa và mệnh mông nhớ tiếc chắc chắn phải tới lúc chết.

Hộp sơn trắng và hai hộp sơn màu Sinh mua có hai đồng tư. Sáu hào thừa, Sinh chia cho cả hai người bạn. Nhưng chỗ mặt hàng

cho một người bạn làm, Sinh đem lên gác một hộp sơn mới để sửa lại mấy biển gỗ ở dọc tường.

Nắng càng bùng to. Nóc tầng nhà Sinh làm chói lóa. Ngói mới đỏ tươi như tỏa khói và reo những tiếng vù vù của lửa rực xua kia nung đốt nó. Gió sông thổi mạnh không kém ở dưới Bãi. Cái thang Sinh ngồi hơi rung rung. Sinh tuy sợ nhưng khoan khoái, Sinh càng miệt mài với những nét bút đưa mềm lên gỗ đã mượt sơn.

Sáng nay nhiều sương mù và gió giật quá. Nhìn trời mây bao la xám nhờ, Sinh đã tưởng cả ngày cảnh vật đến buồn rũ người ra. Nhưng gần mười giờ, Sinh kẻ xong một tấm biển, một mảng trời bỗng tỏa sáng, ánh vàng non như hoa mướp. Trong chòm lá lẫn tẩn và xanh êm bên kia đường liền chân đê, nắng mỗi phút một giọt xuống ào ào. Mấy sân thượng gần đấy đã thấy pháp phới màu trắng trong sạch sẽ và mạnh mẽ của vải trúc bầu làm nổi bật các màu lộng lẫy của tơ lụa "bom bay" dưới trời xanh.

Suốt buổi trưa, ăn cơm xong, Sinh muốn chớp mắt vài phút song không thể được. Những ánh nắng vàng thoang thoang hương hoa, cứ rào rào trước mặt Sinh. Và lại Sinh có thật buồn ngủ thì những tiếng reo cười của bọn trẻ con chơi bóng ở đường ngay đấy cũng chẳng để Sinh yên giấc. Chúng nô đùa ngay dưới mắt Sinh. Những bong chân nhỏ xíu hăm hở trong cuộc xô xát, giành giật kia khiến Sinh cũng náo nức. Sau cùng, Sinh phải đứng dậy, đi đi lại lại trong bóng rợp trước cửa vươn tay thở hít cho dịu sự bức rứt. Như thế tới hết giờ Sinh nghỉ.

Đồng hồ gác bên cạnh đã ngân bốn tiếng vang vang. Một khoảng mái ngói nhạt đi, hồng phớt và thấp thoáng thứ khói trắng đục. Xa kia, mặt trời hạ xuống sau những đám mây trắng, xốp và dày, chuyển cuộn cuộn. Chợt có tiếng gọi réo rất:

- Sinh ơi! Có bánh giò nóng đây này.

Sinh cúi nhìn người bạn ngửa mặt lên, tay giơ cặp bánh, tươi cười:

- Hăng nghỉ tay cái đã, xuống đây mà ăn. Bánh ngon lắm, chúng tớ ăn thử rồi.

Sinh nghĩ đến bữa cơm sắp tới, lắc đầu:

- Cảm ơn đằng ấy, tớ không đói.

- Không đói mà không "chờ" được hai chiều à? Hay ngại xuống đây cầm lên cho.

Dứt lời, người bạn đưa cả đồng hào cho cô bán hàng ngồi xồm trước tấm biển sơn dở:

- Thái cho tôi hai xu giò lụa, rẻ vào đấy.

Cô hàng trùm khăn vuông, mắt sắc, mỉm cười. Cô đưa lên lưới dao to bản và sáng với gương giò dán mịn vào thép. Người bạn lột lấy

miếng giò, chạy lên gác. Sinh phải nhận. Nhưng Sinh không ăn, treo bánh lên khung cửa để chốc nữa về cho hai đứa cháu bà cụ An.

- Bánh nóng hồi thế này giá chúng nó ăn ngay bây giờ!

Sau câu này, trống ngực Sinh đập mạnh. Chính bà cụ An, một bữa nấu được nồi canh củ, vừa bắc ở bếp ra cũng lắm bầm:

- Giá cậu Sinh về ăn ngay bây giờ cho nóng sốt!

Thì bà cụ giật mình. Sinh bước vụt vào, quên cả lễ phép, vỗ lưng cụ:

- Đây con về đây! Ấy tại con bầm độn thấy cụ nấu canh củ và nấu nhiều để phần con, nên con phải bỏ dở việc ạ.

Bà cụ An háp háy mắt, cười. Sinh tranh bẻ nồi canh bốc hơi nghi ngút, tỏa ngào ngạt vào mặt. Ăn những miếng củ dừ mịn và những ngọn rau cần sồn sột, Sinh đã càng thêm bùi ngùi vì tình thân mến của người đàn bà già yếu, xa lạ nọ. Và Sinh thấm thía đau đớn nghĩ đến sự ăn uống nguội ngậm, thiếu thốn, vội vàng, khi người ta đã phải suốt cả ngày làm việc mệt nhoài ra, quần áo nhớp nháp, chỉ cốt sao được lưng lửng bụng cơm và bát nước chè tươi rồi lại chúi đầu vào công việc.

Tâm trí Sinh bị kích thích ghê gớm vì tưởng tượng tới bữa cơm sắp tới.

Cái bút sơn càn đưa mềm trên gỗ. Nước sơn lướt ra và bóng loáng. Tóc Sinh xõa ra, phát phới. Từ ngoài sông Cái chảy ì ầm, gió thổi vào lồng lộng. Cảnh dãy xóm Sinh ở, dải đường nâu mịn chỗ bồi chỗ lở, đã thấm lại với những bóng cây cối xanh mượt. Nhưng trên những nóc nhà chen chúc nhau, phản nắng vẫn bồng bênh dưới mặt trời đỏ ngời. Đàng xế tây, muôn vàn cánh tay vàng tay bạc vươn ra, như muốn ôm ấp lấy những cây cỏ bé nhỏ bắt đầu run run trong khí lạnh của sông Cái tỏa lên.

Trên mặt đê, trên đường và suốt hè phố Bờ sông sự hoạt động về chiều càng dồn dập qua những lớp nắng rừng rực. Sinh chột chau mày, nhìn xa lên phía trên, từ chung quanh khu Cầu tời tí tãi mãi vùng nào đó yên lặng, chắn lấy chân trời có một đỉnh núi tím bàng bạc, choàng kín hồ những dải mây trắng đục, uốn éo.

Khu thành phố!

Hà Nội. Đây, những ống khói của nhà máy điện ngang tầng húc lên cao và nhả từ từ những sợi khói lấp lánh trước suối ánh sáng của mặt trời đương gấp gấp tràn ra. Các máy móc khổng lồ chạy ầm ầm. Cây cối chung quanh, xanh um, ngập nắng, giội thêm vào những tiếng reo vang vang. Cách đấy một quãng ngăn ra bởi những nóc nhà lố nhố, cái khối đá hùng vĩ của bể nước nổi bọt lên. Sắc xám xám của những tầng đá cũ và sùi mất đi, những mặt kim cương chuyển vân óng ánh tia ra. Những dãy phố Hàng Giấy, Hàng Than,

Hàng Khoai đều hướng tất cả những cửa hẹp và mờ tối lên cái kiến trúc đồ sộ kia, để cùng kêu gọi ánh trời chỉ còn chốc lát lưu luyến những khoảng đất đầy khói bụi này.

Tâm trí Sinh đê mê thêm.

Thứ tiếng ồn ào không phân biệt của khu chợ Đồng Xuân bỗng cuộn cuộn chảy về phía Sinh, qua những lớp bụi đỏ ngàu. Trên nóc chợ, mảng trời là cả một mình cá khổng lồ, mây trắng lợp thành vẩy chói lọi. Vẫn người và người. Ở các ngã chung quanh chợ, những bước chân nhộn nhịp tràn về phố đằng này rồi lên cầu Sông Cái. Những gióng sắt cầu tua tủa như cây đề đỡ lấy nền trời bóng nhoáng thêm một lần nữa với ánh vàng của chiều. Nó cùng những đoàn xe cộ chạy không ngớt gào lên âm âm, rung chuyển tất cả vùng sông nước và làng xóm ở dưới.

Sinh rùng cả mình, choáng váng. Đã lâu lắm Sinh mới lại đứng trên cao nhìn cái dòng sinh hoạt gấp rút của Hà Nội lúc mặt trời sắp lặn. Những ngày vừa qua, ở nhà thương, nằm tê tái mà nghe sự huyền não dội vào gian buồng âm u, Sinh chỉ có thể tưởng tượng được cảnh làm ăn sầm uất khiến Sinh vui đến nao nức thôi. Và, những khi đó, Sinh thường ghé rợn nhìn những bức tường xanh nhợt nó như nghe ngóng, rình mò giờ chết của các bệnh nhân thở không đều và rên rĩ. Sinh đã hoang mang đau đớn và tự hỏi:

- Không biết rồi đây ta sẽ làm gì? Không biết rồi ra khỏi đây có được nhiều cảnh tượng bưng làm khoan khoái vui thích không?

Sau một cái thở dài sâu và mạnh, Sinh lịm đi, mắt lơ dờ đuổi theo những gợn nắng lấp lánh trên mặt cỏ lùa gió ào ào. Cái buồn xa vắng của cảnh đời trơ trọi và cùng khổ đã đến. Lòng Sinh đau chói và lạnh buốt đi. Một mảng tâm trí Sinh liền những tê đi bởi những hình ảnh mịt mờ, điều hiu hiện ra với thứ tiếng vang vang của đêm khuya cuối đông. Sinh đành lại để những cảm tưởng xấu xí Sinh vì Sinh không thể tự lừa dối bằng những ảo tưởng dù rực rỡ chừng nào nữa.

Sự thực của cuộc đời đã ngày càng rõ rệt. Cảnh sắc của vũ trụ và của người tươi tươi đầy nhưng chỉ hòa hợp với những ai ai chứ đâu với Sinh. Qua những năm tháng đầy đọa, Sinh đã có cái can đảm nhìn thẳng vào đời. Sinh không còn dám ngại ngùng, và, mặc dầu đã biết trước, biết chắc chắn, sự làm than còn là lỗi cuốn Sinh đi, Sinh cứ phải tiến bước. Và Sinh càng cảm thấy rõ như bàn tay nắm lấy một lưỡi dao sắc, Sinh còn phải tiêu đi bao nhiêu cũng ít chút sức lực héo hắt của Sinh để kiếm sống, nếu Sinh còn khát sống như người khát nước trong cơn sốt, nếu Sinh còn muốn sống một cách

ngay thẳng, trong sạch, tìm trong đó cái ý nghĩa vui sướng của cả đời mình.

Cái tâm trạng trên kia khi Sinh còn ốm liệt giường vụt trở lại. Một cảm giác lạnh rợn thắt lấy người Sinh. Sinh mím môi và lắc đầu:

- Không! Không!

Sinh chau mày, nhìn hút vào cái khoảng xanh xanh trước mặt, lại tự nhủ với những ý tưởng mọi ngày. Cảnh vật tượng bưng và bao nhiêu cái hay, cái sung sướng không hòa hợp với Sinh, nhưng không vì thế mà Sinh chán nản, thả mình cho sự đau khổ đấm đui. Và đã nhận định rằng bị nghèo nàn không phải là cớ để mình phiền muộn và khiếp sợ, thì Sinh phải luôn luôn vui vẻ và tin tưởng vào cuộc đời đương tiến tới mà Sinh chưa được rõ con đường phải đi. Không khó khăn, không ươn hèn, không chịu sự rũ rượi. Sinh không thể nào cứ cô độc và khổ sở mãi.

Hai thái dương Sinh đập dồn dập. Sinh cắn chặt môi với mấy tiếng thảm: "Bất cứ ở hoàn cảnh nào cũng phải hết sức chiến đấu và vui tin mà sống, Sinh ơi!". Liền đó, đại ý một câu văn tiếng Pháp giống thể thoáng qua, Sinh hồi hận không thuộc lòng câu đó để lúc rạo rục này rung lên trong tâm trí một thứ tiếng ngoài tiếng mẹ đẻ của Sinh.

III

Bà Cửu Tô quát gọi, giọng lạnh lạnh:

- Kìa nhà chị này! Chị thu xếp thế nào phải mau đi chứ!

Chị cu Năng ngược nhìn người đàn bà đứng tuổi và béo lùn nọ ngồi tè hè trên cánh sập gụ giải chiếu hoa cạp điệu. Chỉ chạm qua vào cặp mắt sáng ngời của bà Cửu, chị cu Năng đủ thấy rợn cả mình. Chị vội cúi mặt xuống, tay vân vê dải yếm đen đũi. Bà Cửu chau mày lại, nhỏ bẹt cốt trầu vào cái ống nhỏ bóng loáng để liền ngay cái coi khảm:

- Tháng này nữa là hết và tôi cũng chỉ có thể nhân nhượng, tử tế với vợ chồng chị đến thế thôi. Ai đời đi vay nợ, tiền lấy từng đồng một của người ta mà hết năm này sang năm khác cứ ỳ ra?! Tháng tháng nhà chị sòn được hơn đồng bạc lãi rồi cùng kỳ lý đem gạt cho người ta mấy gian nhà bẹp, hỏi chỉ đỡ làm củi chứ được việc gì? Người ta ăn ở đến thế mà vẫn không biết! Xin ở lại thì chày cối đến ba bốn tháng, hỏi còn muốn gì nữa? Muốn gì nữa?

Từng lời rành mạch và rắn danh của bà Cửu đang chan chát vào lòng người con nợ. Ấy cả như bà thì sự thể đi một cách ngay như thế và trăm điều của bà đều phải cả. Nhưng mỗi lần chị phải giáp mặt bà, thắm thía nghĩ đến cảnh tan nát vì công nợ, chị càng đau đớn cho sự đại dột của mình và càng ngùn ngụt phần uất trước con người đầy mảnh khéo thâm độc kia.

Phải năm đói kém, tuy nhà chị có hai vợ chồng chị và đứa con trai, ba miệng ăn thôi mà chị cu cũng bập vào năm chục bạc nợ. Không dám để sự rêu rắt làm mang tai mang tiếng và bứt rứt ăn ngủ không yên, chị cu thấy trong xóm chỉ có mỗi mình bà Cửu giàu có và chuyên nghề cầm cố, cho vay chị liền đâm đầu vào. Một mặt chị vay tiền về trang trải mỗi nơi một tí, một mặt chị đong gạo của bà Cửu về bán mong kiếm lãi để trả tiền bà và người khác. Ngờ đâu mấy tháng sau, thóc hơn vọt lên. Chị cu như người nằm rét có được cái chăn ngắn và rách, trùm được tí chân thì hở toác cả đầu. Chị dứt nợ chỗ một vài chục, thì đảng bà Cửu tính gộp cả mọi thứ tiền gốc, lãi đã ùn ùn lên hơn trăm bạc. Không như những nơi khác, đây bà Cửu lần giao tiền hay gạo, đồ nào cũng bắt vợ chồng chị cu điền chỉ vào cái giấy ký nhận hàng hóa buôn bán đảm bảo bằng cái nhà gỗ ba gian hai chái. Sau cùng, bà Cửu đưa cho chị cu hai chục bạc nữa rồi bắt vợ chồng chị làm giấy nhượng đứt cái nhà.

Cái nhà! Đó là tất cả mồ hôi, khí huyết và sự ăn đói, mặc rét trong bao năm. Chồng làm phu, vợ buôn bán các chợ, hai vợ chồng chị cu đã nai lưng ra kiếm tiền để có mấy gian nhà. Vì ở thuê mãi thì hai người chết mất! Tháng tháng hơn đồng bạc tiền nhà, khi mạnh chân khỏe tay có tiền đã vậy, khi không chịu của chủ vài tháng thì lo đến méo mặt đi vì ngành đi ngành lại đã tới kỳ rồi.

Một cái nhà dù nhỏ và chỉ bằng tre lá cũng là phần căn bản cho một đời sống nghèo. Không hết năm gian, người ta cho thuê đi ba gian, hay khi được giá, gia đình rút lại ở một gian. Tiền thu đó chi cho đong gạo, mua củi, giỗ tết, sắm sửa, may mặc, và, nếu để ra được, thì làm dần vốn. Rồi khi có trai khôn lấy vợ, gái nhớn gả chồng, sắm nhà đầy là cái mặt mình cho những mối mai, dâu gia trông vào. Như chị cu, được mỗi thặng cu Năng, đến năm phải lấy vợ con cho nó sắm cái nhà đầy vợ chồng nó cứ việc về dùm rau dùm bếp với nhau. Còn như không thể vay mượn ai được tiền cheo cưới mà sống chết cũng phải lo vợ cho con, vợ chồng chị chỉ phải làm giấy cầm nhà đi là có tiền ngay, chẳng việc gì phải van lơn, ơn huệ ai hết.

Nhà của vợ chị cu Năng làm ngay vào tháng tám, sau một trận bão mà ông già bà lão đều bảo chưa trận bão nào khủng khiếp như thế. Nhà gạch cũng đổ, lăm cây đa cũng bật rễ, nước sông lại lên to, trâu bò chết cơ man. Từ tre, gỗ đến hòn gạch, chiếc đinh, cái gì cũng cao vọt lên. Chị cu Năng phải vay của mẹ đổi tiền ở cổng chợ một trăm nữa thêm vào món tiền ngót hai trăm của hai người chắt bóp được. Người chồng đã can ngăn nhưng chị cu nhất định cứ làm. Chị lo nếu năm nay chị không làm thì chị đến buồn tiêu hoang phí cho

hết đi rồi chị vào Sài Gòn hay lên mạn ngược sống, mặc chồng, mặc con.

Ba gian, hai chái, kèo cột gỗ xoan, cửa bức bàn, thêm bó gạch, vách trát vữa lè phẳng và quét vôi như tường gạch, đằng trước sân có bể và giàn hoa, bếp cũng rộng và ngay cạnh một bờ ao... Đó, nhà của vợ chồng chị cu. Nhiều người đã phải tấm tắc khen nó phong quang không kém của mấy người có tai mặt trong xóm. Không biết tiền của thế nào nhưng với cái nhà như thế phải là người đứng mực, khá giả.

- Chị cu! Kia nhà chị cu! Nhà chị định nay hay mai dọn đi để tôi còn sửa chữa rồi cho thuê kiếm đồng chứ.

Chị cu vẫn yên lặng, môi mím chặt. Vài hình ảnh thắm thía xưa kia thoáng qua tâm tưởng chị. Những ý nghĩ đau xót ran lên trong lòng chị. Lại như là những tiếng trẻ khóc vang vang bên tai chị, tiếng oe oe của thằng cu Năng ngày nó mới được một năm thì chị ăn mừng nhà mới luôn thể. Cố gắng hết sức, chị cu mới cầm được nước mắt:

- Thưa bà... thôi lần này nữa cháu đến kêu với bà, vậy xin bà đoái tình cho. Bà cho vợ chồng nhà cháu ở lại sang giêng hai sang năm, nhờ giới vợ chồng nhà cháu làm ăn được chúng cháu sẽ chẳng dám quên ơn bà. Nếu không thì nhà cháu xin tức khắc dọn đi ngay.

Bà Cửu Tô lắc đầu:

- Không được!... Tôi đã bảo không được là phải y như thế mà. Nhà cửa phải sửa chữa lại ít ra cũng vài tháng, và xong thì tôi cũng chẳng cho ai thuê, mà mở lối trông ra đường, cho con bé cháu trong làng ra dọn ngôi hàng gần gụi vui vẻ với tôi.

Chị cu vẫn cố níu lấy cái hy vọng ở lại và gặp cơ hội chuộc lại nhà:

- Thưa bà, vâng nhà cháu cũng biết xưa nay bà nói nhờ ai thì y như thế, nhưng chỗ vợ chồng nhà cháu thì xin bà thương tình mà thương cho. Ăn ở với nhà cháu chí tình như thế, giới sẽ chứng quả cho bà, và nhà cháu thật suốt đời đội ơn bà.

Mấy tiếng cười sè sè chặn lấy sự van lơn:

- Tôi chẳng dám! Và thôi, thế là tôi tưởng cũng cư xử hết lòng với vợ chồng nhà chị rồi và vợ chồng nhà chị cũng phải biết cho, đừng nên quá nữa! Vì chẳng nhẽ tôi còn róc xương róc thịt tôi ra và bỏ cả con cháu tôi mà làm vừa ý chị hay thế nào nữa!

Bà Cửu Tô ngừng lại, quay nhìn thoáng ra ngoài sân đã rậm rạp người đi chợ về, kẻ cho lợn, gà ăn và sửa soạn cơm chiều. Bà cau mày, dần tiếng chửi rủa một người nhà làm ăn vung vãi rồi buông thõng tiếng:

- Thôi chị về đi.

- Vâng!... Nhưng... xin bà mở lòng cho.

Đôi mắt sắc của bà Cửu quát lên:

- À! Nhà chị này lạ nhỉ? Yên lành không nghe hay chị muốn có pháp luật?...

Như bị một roi điện quạt mạnh vào mặt, chị cu bật nói:

- Vâng! Nhà gán nợ bà thì vợ chồng tôi điếm chỉ, hộ phổ nhận thực và hạn ở lưu trong giấy quá lâu rồi, điều gì bà cũng nắm đúng luật trong tay. Nhưng giờ nhờ bà nghĩ lại cho chúng tôi sao thì nghĩ?

Bà Cửu Tô rung cả người lên:

- Kìa nhà chị nói những gì thế? Nhà chị muốn tôi nghĩ thế nào? Nhà chị bắt tôi phải thế nào?

Mắt chị cu Năng sáng hơn nữa nhìn lại bà Cửu Tô rất lâu và không chớp. Hai bên má núng thịch và nhẩn thín của bà Cửu đã nóng bừng, bà cười gằn:

- À thế ra vợ chồng nhà chị định bắt tôi phải nộp tiền hay trả lại cái nhà hay lại cho vợ chồng nhà chị ở lại năm bảy năm nữa?

Chị cu đã ghen ứ cả cổ vì những hơi thở nóng rực, dồn dập. Chị phải cố gắng mãi mới nói lên được, và không thể kìm hãm được nhờ khi vừa cất tiếng:

- Như chúng tôi của cải thần thế gì mà dám bắt ai điều nợ, điều kia! Vậy chỉ xin cụ nghĩ lại cho chúng tôi thôi.

- A! A! Đây bà nghĩ, đây bà nghĩ, ở những thằng khán, thằng bố đầu, chúng mày gọi ngay chúng nó lại nhà vợ chồng con mẹ cu, bao nhiêu đồ đạc quẳng hết ra đường cho bà...

Chị cu đứng vùng lên, mặt tím lại. Bà Cửu Tô cũng long sòng sọc nhìn vào gương mặt người đàn bà gầy còm, quần nâu áo vá, đối diện mình. Cùng phút đó, những tấm hoành phi, câu đối sơn son thiếp vàng treo ở chỗ bà Cửu ngồi, và tất cả tủ chè đỉnh đồng, chậu hoa, đôn sứ cùng hàng trăm thứ đồ vật trang hoàng khác, đều như chõ vào mặt chị cu mà thét lên:

- A! Con mẹ này láo! Con mẹ này giỏi!

Bà Cửu càng thấy cháy sôi cả người, bà điên cuồng phẫn uất và ghê rợn nữa vì một kẻ cùng mặt thế kia lại dám đối chọi với bà chứ không chịu van xin. Nếu có quyền gì, bà quyết chính tay bà băm vằm địch nhân ra làm nghìn mảnh cũng chưa hủ.

Chợt một người đàn ông chạy ra, vừa xốc cái áo dạ khoác ngoài vừa nói:

- Mẹ! Mẹ! Sao thế?!

Bà Cửu Tô gờm mắt lừ người nợ, không đáp. Người nợ quay vội sang phía chị cu, trừng mắt, dõng dạc nói:

- Tôi biết hết cả rồi. Chị không được xấc với bà tôi như thế. Bà tôi đấy chứ không phải ai đâu. Chị phải biết...

Chị cu chồm chớp mắt, yên lặng. Giọng nói khàn khàn kia thao thao:

- ... Bà tôi đây tồn hồ nhân nghĩa cũng có mà thẳng tay bóp tan người ta ra cũng có. Kể nào mà dám xoay giở với bà tôi, bà tôi chỉ phí đi một món là kẻ ấy sẽ đủ điều đứng, khổ sở. Nhưng thôi này chị cu, chị nên về ngay đi cho qua cơn nóng của bà tôi rồi sau chị có định nói năng van lạy gì hãy hay.

Dứt lời, người đàn ông ấy mạnh chị cu:

- Chị phải nghe tôi! Phải nghe tôi.

Rồi hấn đi lại bên cạnh sập, nhăn nhó rên rĩ nói với bà mẹ vợ:

- Khổ quá! Mẹ vừa mới thôi uống thuốc, cần phải tĩnh dưỡng mới được.

Sự phẫn uất đã làm chị cu mê man, theo đà tay của người con rể nọ, chị quơ lấy cái nón, bâng hoàng ra ngoài. Mưa bụi thổi vù vào mặt chị. Người chị lạnh rợn đi. Đường trong ngõ khúc khuỷu và lầy lội vòng giữa những dãy nhà lúp xúp, những bước chân của người đàn bà nọ đã bủn nhủn nhưng cứ tràn đi.

Người chồng đứng chờ ở trước cửa. Giữa hai gò má cao và đen nhám, mắt y vụt sáng lên:

- Bu nó! Có được không?

Chị cu vút mạnh cái nón xuống giường, mặt hầm hầm tím ngắt. Anh cu nhăn mặt, nhắc lại. Chị cu lắc đầu rên rĩ:

- Thôi! Thôi!... Chẳng cần gì hết... Nằm đường nằm chợ hay nhịn đói cũng được, lập tức đi chỗ khác thôi...

Anh cu, giọng tối tăm, tha thiết:

- Làm sao thế?! Việc gì bu mà cũng làm như sấm sét ấy. Lúc mình gặp khúc mình phải liệu đường lui tới chứ.

- Ôi dào... chẳng cần phải liệu gì cả! Với những đứa ấy, có nói lắm cũng chỉ phí nhời thêm cực thôi...

Vợ chồng nhà ở gian bên đã sang. Người chồng tuy chưa biết sự thể thế nào cũng nói vào:

- Phải! Việc gì mà luôn lụy họ? Mà ngay trong xóm trong cũng còn khối gian cho thuê vừa rộng vừa rẻ, mỗi tháng chỉ bảy tám hào là cùng.

Rất nhanh, giọng hấn trở nên thân mật. Hấn vuốt cánh tóc lên vành tai, nhìn vào mặt chị cu:

- Họ chỉ biết có tiền thôi chứ cần gì nhân nghĩa, thương xót như hạng nghèo mình?

Như mọi khi, với hấn, dù nhời nói từ tế đến đâu chị cu cũng thấy chướng tai và ghê tởm lắm. Vì hấn ta chỉ giây phút sau, gặp con gái, con rể bà Cửu, lập tức cũng cái giọng trơn như mỡ ấy hấn nói sang không biết bao nhiêu câu chê bai, xui bậy và rất có thể hấn khẩn

ngay giời vật chết tươi các hạng người bội bạc như vợ chồng chị cu. Nhưng lúc này, chị cu bỗng thấy hấn ta tốt và chị không còn chút tưởng đến những sự hèn hạ, quái gở của hấn.

Cảm thấy chị cu yên lặng tỏ rằng bằng lòng, hấn nheo cặp mắt mi mông và hùm hụp, cười sè sè với những tiếng cười nòng mũi mồm hôi chua của dọc tàu thuốc phiện:

- Vả lại tôi xem anh chị ở đây như không hợp nên "nó" cứ lũng củng, vậy dọn đi chỗ khác sẽ ăn ra làm nên chẳng.

Hấn ta vừa nói dứt, chị cu lại thấy không thể chịu được sự ngọt ngào gươm giáo của hấn. Chị lộn cả ruột, dần tiếng, nói thẳm:

- Phải! Vợ chồng tao chong chóng dọn đi để mày nhận với thằng con rể mẹ Cửu đứng trưng cả cái nhà này mà lập thêm mấy cái bàn đèn nữa.

Cùng lúc đó chị muốn đập bấn hấn đi để khuấy mắt cái nước da xanh mét và cặp môi thâm xịt trề ra kia nó ô ướ hơn cả mụn nhọt, rác rưởi. Chị không thể tưởng tượng được một người đương làm phu phen như hấn bỗng đắm vào nghiện, rước bàn đèn về nhà bán đầu tiêm cho chồng, con người ta ở trong xóm, họ cũng chỉ làm ăn đầu tắt mặt tối, được bữa sớm lo bữa tối, để cho người ta cắn rút nhau khổ sở, tan hoang cả nhà cửa.

Chợt hấn reo lên và cuống quít:

- A! Cậu Cả đã lại. Bu mày để con đây, mau đi đặt nước sôi cho tao. Chị cu liền nhìn ra. Người con rể bà Cửu Tô đương bước rón rén ở rìa đường để giữ đôi bít tất và đôi giày "Gia Định" khỏi bùn. Cậu vẫn khoác áo dạ và còn quấn thêm cái khăn len to sù như cái chăn. Tần, người đàn ông nọ, vẫn rối rít quay tìm cái nọ, sờ cái kia. Hấn vội thúc giục chị cu mà quên hấn những câu vừa nói:

- Đây cậu Cả đã lại. Cậu biết điều lắm chứ không như bà mẹ vợ. Chị chịu khó nói với cậu ấy, thế nào cậu ấy cũng cho ở lại và cho vay thêm ít tiền làm vốn.

Vợ Tần đã sạm cả mặt vì sự vồn vã như điên dại của chồng trước mặt hai người đương đau khổ. Y cau mày:

- Làm gì mà lem lém như quân bài tây ấy?!

- Cậu ấy với cậu ó! Khách hút của ông thì ông đi mà đun nước, chứ tôi chỉ cho con bé này bú xong bầu sữa là tôi lại ra chợ.

Tần trừng mắt:

- Bỏ mẹ chợ đấy.

Vợ Tần nghiêng răng:

- Bỏ chợ thì lấy gì mà đổ vào miệng ấy!

- À! Không nghe ông thì vỡ mặt với ông bây giờ.

Vợ Tần ôm con, đứng phất dậy:

- Ôi dào! Chả chồng thì đừng! Những cái ngữ đi đun hầu nước thuốc sai, chết đói thì chịu chứ không sao hầu được.

Tần vung tay chực túm tóc vợ. Người đàn bà nhanh mắt gạt tung tay hấn đi, chạy vút ra ngoài:

- Đồ khốn nạn! Rõ không biết nhục!

Cậu Cả đã khệnh khạng bước vào nhà. Tần vội gạt mồ hôi trán, lật đật rút chiếu mới giải ra giường. Cậu Cả giường mắt nhìn vợ chồng chị cu ngồi quay lưng vào nhau, người bó gối, người làm làm. Cậu cười nhẹ mấy tiếng rồi bảo:

- Chị cu sao mặt mày nặng nhọc thế? Đã nhiều lần tôi bảo không những mình chị mà cả bao nhiêu người khác nữa rằng bà cụ nhà tôi ưa ngọt thì cái gì cũng phải lựa ý cụ. Cụ nhà tôi đã vui vẻ, mình muốn gì sẽ được. Ấy ban nãy chị về, cụ vùng lại mắng cả tôi. Thế mới chết người chứ! Thôi cụ đã hơn sáu mươi tuổi, sắp về chùa Phật rồi, chửi mình bao nhiêu ấy là chúc cho mình những sự hay bấy nhiêu.

Thoáng đưa mắt nhìn Tần buông cái mảnh ở buồng hấn, và từ trong bóng mờ nhoi lên một ngọn lửa vàng đục, cậu Cả quay ra, sừng sốt:

- Lại dọn bàn đèn ra để cắm đống người ta đây!

Tần cười sè sè, xoa xoa tay:

- Cậu cứ dạy thế! Cậu hút chơi bời dăm điều thuốc để đêm cho tỉnh hầu tổ tôm cụ mà.

Vừa nói hấn vừa lăm lét nhìn vợ chồng chị cu như bảo rằng: "Thôi chúng mày xéo mau đi đâu cho khuất mắt tao thì xéo. Đừng lằng cằng gì nữa để khách của tao chậm hút, rồi bà cụ hay mợ cả thấy lâu cho người đi tìm về thì thật chúng mày giết tao!"

Cậu Cả bước vội vào buồng, xốc áo khoác, quay lại cười:

- Thôi vợ chồng chị cu cứ yên trí. Thế nào tôi cũng nói giúp với bà cụ nhà tôi cho.

Và cậu nháy mắt:

- Như thế chị cu phải cố giúp lại tôi cái món cô gì em họ ở nhà quê ra chơi hôm nọ ấy. Bảo cô ấy nếu thuận thì muốn buôn bán tôi cũng cấp vốn, tha hồ sung sướng!

Chị cu sôi cả người, muốn tát trái ngay năm bảy cái vào cái mặt phèn phẹt và trắng như con gái kia. Trong khi ấy Tần cười hơ hớ:

- Gớm! Cậu bao nhiêu cũng chả vừa. Mợ cả nhà đẹp ngồn ngộn ấy mà cậu vẫn tòm tem những người khác.

Cậu Cả bèn cười theo, đoạn hát hàm bảo Tần:

- Chú mày! Cho tôi mượn cái khăn sạch nào đó để tôi phủi nước mưa bám vào cái *par-dessus* này đi kéo chốc nữa hút say, đắp áo

ướt, rét chết. - Cậu nghiêm giọng - Nhưng đứa nào ấy gác bà cụ và nhà tôi có cần thận không đây? Như hôm nọ thì suýt cả lũ bỏ mẹ.

Tần quả quyết với cái giọng nói xuýt xoa:

- Cái đó bắt tất cậu phải để tâm! Chính con đây còn chạy ra chạy vào cửa cụ, con còn phải giữ gìn gấp mười ấy.

Hắn quay ra đồng dục truyền cho một thằng bé đương lúi húi dưới gian bếp khói um:

- Cu Tần! Mà nhóm to lửa xong thì để đấy cho thầy. Mà ra tận ngoài ngõ mà vừa chơi, vừa trông, cần thận vào không thì chết đờn đây!

Điều thuốc đầu tiên đã đưa loáng loáng trên diện tấu. Hơi thơm bụi nghịt lừng lên. Cậu Cả lim dim ngọn đèn trong chiếc chụp rạn hàn bằng giấy bản. Khói thuốc lá thơm đồng thời tỏa ra làm Tần thỉnh thoảng lại nháy mũi. Trong cặp mắt đăm đăm của Tần, gờn gợn những ánh sáng của một mong ước mà Tần thấy nếu thực hiện thì sau đó dăm năm Tần có chết cũng xin cam tâm.

Đó là được lọt vào một cửa giàu có như nhà bà Cửu Tô; được bà giao phó một phần tiền của; được ngày ngày đi các vùng quê thu thóc đòi nợ, được đứng óp các đầy tớ làm việc rồi sau hai bữa ăn ngập miệng lại họp tổ tôm hay lặn vào một nhà kín đáo trong xóm để hút thuốc phiện. Sau cùng, cô sống chờ đợi ngày cái người chủ gia tài kia chết mà hưởng cái phần hương hỏa nhiều ít do theo những mảnh lời ăn ở tỏ rằng mình biết thương, biết quý, đứng đắn và cố sức nói dối cái chí làm giàu của người trước.

Tần thoáng nhìn cậu Cả. Ngay đó Tần rợn cả người vì có cảm tưởng cậu Cả sắp đoán được các ý nghĩ cho là bất chính của mình. Không! Không, Tần phải dập tắt sự ước mong điên rồ kia không nhớ trong cơn mê ngủ nói ra rồi tai vách mạch rừng, tức khắc những kẻ oán thù Tần sẽ chẳng để Tần yên thân. Và người tìm hết cách làm Tần sống dở chết dở ấy chính là cậu Cả giờ đây đương hút những điếu thuốc mà Tần trở hết tài ra tiêm hầu cậu.

Sinh đã là một kẻ thù không đội gời chung của cậu Cả vì cô gái út bà Cửu đã phải lòng Sinh chết mệt. Không những cậu mà còn nhiều người trong xóm để tâm đến cái ý tình của cô ả Hường này.

Một đêm, Hường đang ngồi hầu bóng với mẹ trong điện bà Hàn ở đầu xóm, thấy Sinh thơ thẩn ngoài đám đông liền trốn ra. Cậu Cả dõi bước luôn Hường. Hường theo sau Sinh ra cái vườn huệ gần sông. "Cậu Sinh! Cậu Sinh ơi! Cậu đứng lại cho em hỏi cái này". Hường gọi Sinh đến lượt thứ ba, Sinh không đáp. Sinh cứ lúi lúi đi rồi rẽ ngoắt về nhà chị cu Năng mà Sinh thuê một gian.

Cậu Cả đã tím cả ruột gan và lặng người đi nhưng vẫn phải cắn răng, Hường tuy là con út nhưng được bà Cửu yêu dấu gấp mười vợ cậu là con trưởng. Bà cầu mãi ở chùa Hương mới để được Hường. Hường giống bà như lột và cũng có số đội bát nhang. Chỉ mình Hường được ra vào chỗ bà Cửu nằm, đấm bóp cho bà khi trái gió giở giò, cùng bà tay hòm chìa khóa.

Cơ hội tốt bao giờ mới đến để cậu Cả bẻ tan cái gai chối mắt, buốt thịt kia?! Nếu không bao nhiêu công phu trong mười mấy năm ròng nát đầu óc vì suy nghĩ, dàn xếp đến tan tành hết một khi Sinh lấy Hường thật!

Thì nó đã đến.

Chị cu Năng vừa làm giấy cầm nhà, cậu Cả liền luôn luôn lui tới, ân cần bảo chị nên lấy thêm tiền nữa để mở mang buôn bán. Rồi khi hai vợ chồng nhường đứt nhà, cậu liền bắt buộc chị không được để Sinh ở chung nếu không một ngày ở lưu cũng không cho. Ngay dịp đó Sinh ho ra máu, phải vào nằm nhà thương làm phúc. Cậu vội vàng trong một bữa cố đông đủ người tai mặt quen thuộc đến, đem tất cả hiểu biết của cậu ra nói cặn kẽ về những nguy hiểm ghê gớm của bệnh lao cho cả mấy bàn nghe.

Hai cách đó quả nhiên đã vui chết mỗi tình có lẽ là đầu tiên của cô ả Hường càng ngày càng béo và chua ngoa nọ.

Hình ảnh anh chàng mảnh dẻ gương mặt buồn xa xôi, mắt quầng thâm thỉnh thoảng ngời sáng, chỉ hơn một tháng Hường không nhìn lại là biến hẳn. Với anh trai ấy, Hường ta không còn những đêm nóng rực cả người, phải cởi phanh áo ra mà quạt phành phạch, bút rút xuống đến cùng y ngồi dưới bóng mát chòm cau kia tính toán sự làm ăn. Bớt xén của mẹ, tiền riêng cho vay lãi, đóng thóc để đầy chờ lúc kém, tìm những món hàng gian lậu và chỗ tiêu thụ và phần hương hỏa bạc vạn đương lù lù đây kia... đấy, Sinh sẽ lo toan với ả. Giời đất! Nếu Sinh đã bằng lòng để Hường dúm tiền cho một ông già bà cả đến nói với mẹ Hường và đứng ra lo liệu cheo cưới! Nếu Sinh đã quảng những đồng sách, báo cũ rách đi, không chúm đầu vào mà chăm chỉ vào những cuốn sổ dày cộp cất trong tủ buồng bà Cửu và hòm của Hường? Nếu Sinh như thế và cũng ngọt ngào với Hường, ngoan ngoãn và chịu khó với mẹ Hường thì một người vừa hiền lành vừa trẻ vừa có nhiều chữ nghĩa như Sinh thế nào không chiếm được hết quyền hành trong nhà?

Sao Sinh lại không thế? Giời đất! Sinh để những lúc dưới trời xanh trong, ở rìa một lan can sân gạch rộng, Hường phải quạt đến rã cánh tay mà vẫn thấy ngót cả người, mồ hôi gáy, mồ hôi lưng, mồ hôi nách cứ đầm ra như tắm.

Một buổi chiều gần đây, Sinh đi làm về ở bờ sông, không như mọi khi mặt hầm hầm, lần này gặp Sinh cậu tủm tỉm cười nhìn Sinh và gật gù. Thoáng thấy cái gương mặt phèn phẹt ấy, tóc chải nhầy dầu, trán bóng và phoi một ngấn tóc lâm râm vì bị cạo ép để tăng chiều cao và rộng, Sinh liền rợn cả người. Biết suốt sự khoái trá vô cùng của cậu Cả nó hiện tưng bừng ra cả nét mặt, Sinh nhún vai:

- Rõ khổ! Sao không tìm hết cách lấy nốt cái Hường kia để ăn no, ngủ kỹ, hầu tổ tôm khỏe hơn!

- Vo... vo... oooo...

Pập, điều thuốc vừa dứt, Tần vội nhòem dậy lập cập rót nước, bưng cái chén chè nóng sút dưng tận cái miệng khà ra một làn khói, cặp mắt một mí của cậu Cả càng nặng lại, những lúc mở ra phải oằn oại cố gắng lắm mới gỡ khỏi một chút cái quán quít lịm người của thuốc phiện say sưa.

- Đi thì mau lên! Cứ chùng chình mãi thế này.

Thấy vợ dần dỗi, anh cu cười:

- Ừ thì ngay đây. Nhưng đi thăm người ta chứ có phải đi khát nợ đâu mà mặt mày khó khăn thế?

Anh cu bước lên giường lấy cái áo dài nâu mới đưa cho vợ còn anh mặc cái áo tây vàng. Mưa phùn đã tạnh, một chút nắng vàng trong hừng lên ở một phía trời. Hai người đi trên hè một phố dài tấp, đâm thẳng ra bờ sông Cái, chợt thấy một gánh chuối kịt kịt đi qua, chị cu vội gọi. Nhìn ra khách mua hàng là người thường mà gánh trên vai lại nặng, anh hàng chuối lắc đầu, chị cu liền chạy theo, níu lấy quang, nằn nì mua cho được một bẹ quả mập, vỏ đã vàng mướt và lấm tẩm nâu.

Thấm thoắt hai người tới bến ô tô, đi xuống con đường đất, rẽ sang một lối nhỏ rồi cứ thẳng lên. Những dãy nhà san sát qua mắt hai vợ chồng với những khoảnh vườn trồng kín rau. Trước những luống đất nâu mịn lênh láng sắc xanh tươi của rau diếp, xà lách, cải, cả hai người đều rạo rức, sự bực dọc uất ức ban nãy đã tan hẳn, anh cu bảo vợ:

- Đất đây tốt quá mình nhỉ! Đất phù sa có khác, giá mình thuê được cả nhà và vườn ở gần đây với cậu Sinh mà trồng trọt như ở nhà quê thì thật sung sướng.

Chị cu gật đầu:

- Thuê được cả vườn ở rộng rãi thì còn gì bằng. Nhưng dạo này rau cỏ rẻ thối ra đấy, trồng thì vui mắt chứ bắt tay vào làm và đi chợ bán thì cực chết đi được.

Quạt ra cái lối nhỏ của một khu nhà đông đúc ngay đầu đường, hai vợ chồng phải để ý và luôn luôn tránh những trẻ con tíu tít đá bóng. Tới đây, những gian hàng gạo, mắm, củ dóm và mấy hàng cơm, hàng phở gánh, hiệu thợ may, hớt tóc lại nổi lên. Chị cu dừng lại trước một hàng nước, hỏi thăm một thằng bé cũng em chạy nhong nhong ra mùa quả. Nhưng nó không biết vì nhà trong xóm chi chít và người thuê dọn đi dọn lại luôn luôn. Luôn hai người nữa cũng thế. Sau cùng một con bé gánh nước thuê chỉ nhà bà cụ An cho vợ chồng chị cu.

Chị cu vào trước, bỏ nón chào bà cụ An đương ngồi tằm trâu. Bà cụ giật mình vì tiếng người đột nhiên, ngược mắt, nheo lại nhìn:

- Tôi không dám! Bác hỏi nhà ai?

- Dạ thưa cụ, cụ làm ơn bảo chúng cháu đây có ai tên là Sinh mới dọn đến thàng trước không?

Bà cụ An nhú đôi mày lơ phơ bạc:

- À, tên là Sinh, bác hỏi có việc gì?

- Dạ thưa cụ, vợ chồng cháu đến thăm cậu ấy ạ.

Tâm trí bà cụ chột xao xuyên, bà cụ càng nhìn sâu vào mặt chị cu:

- Bác là người quen hay là họ hàng với cậu ấy?

- Dạ chúng cháu là người quen thôi. Trước cậu ấy ở chung nhà với chúng cháu.

Bà cụ An tự nhủ: "Hay Sinh vợ chồng người ta nên người ta tìm đến hỏi đây?..." Nhưng thấy nải chuối tiêu to và trứng cóc cầm gọn trong cái nón chúp, bà cụ An đổi sang ý nghĩ khác: "Thôi phải, chắc hai người này có họ với Sinh, nhưng Sinh muốn giấu nên dặn người nhà nói thác ra như thế. Tội nghiệp, việc gì phải sợ mình nghèo, có bà con anh em cũng giấu giếm. Có thì người ta càng mừng và nhớ lúc xảy ra điều gì người ta còn biết kẻ mà tìm đến cho."

Bà cụ An thông thả:

- Đây! Cậu Sinh ở nhà tôi. Cậu thuê gian bên kia. Hai bác muốn hỏi gì ngồi hàng tôi chờ, chốc nữa có lẽ cậu ấy về.

Chị cu đã nóng bừng cả người. Ngay từ lúc chưa bước chân khỏi nhà chị đã nung nấu gặp Sinh, nói rất nhiều với Sinh. Những lúc khổ sở này chỉ có Sinh là người có thể an ủi được vợ chồng chị và cùng chị bàn tính tìm cách trang trải những sự khó khăn. Chị cu cau trán:

- Dạ thưa cụ, chúng cháu hỏi thế này thật không phải, cậu ấy dặn cụ chốc nữa về ă?

Bà cụ An cười nhẹ, gạt đầu:

- Phải, cậu ấy có dặn tôi, vậy hai bác cứ yên trí ngồi chơi đây.

Bà cụ mở cái cối trầu nhỏ bằng đồng chọn hai miếng ngon đưa bằng hai tay cho vợ chồng chị cu:

- Hai bác xơi tạm với tôi.

Chị cu đứng lên, giơ tay đón. Sự vội vàng làm chị sát hẳn mặt vào lùm tóc bạc thưa. Nhận thêm thấy sự bồn chồn của hai người khách, bà cụ An thở dài một cái nhẹ:

- Lạ thật! Không biết đi đâu biên biệt từ hôm qua đến giờ mà chẳng dặn gì ai?

Một niềm thương bàng bạc lại dâng lên trong lòng người đàn bà già yếu nọ: "Có lẽ họ ở xa tận nhà quê lên thăm cho tiền nong nên mới lặn lội tìm tòi như thế? Tội nghiệp! Tội nghiệp! Có họ hàng việc gì phải giấu giếm."

Thấy có người lạ đến hỏi Sinh, cái Sao bế ngay em về nhà, đứng lấp ló nghe chuyện. Ngoài kia, nền trời đã chìm trong một làn mênh mông sáng bạc như thiếc. Gió sông ào ào, trắng xóa. Thỉnh thoảng vài người vùn vụt đi qua, tay và vai rung rung.

Chị cu chột lên tiếng:

- Thưa cụ, cậu ấy có dặn nhà chốc nữa về ạ?

- Phải! Cậu ấy dặn đi dặn lại tôi mà. Tôi nói dối hai bác làm gì. Hai bác cứ yên trí.

Vừa dứt câu, bà cụ An thấy trong lòng có cái gì đau đớn như bị bóp lại. Cũng khi đó, đôi mắt xa thẳm của cái Sao càng nhìn hút lấy đôi mày đậm đậm của chị cu, qua bức màn đã gãy nhiều nan và đen kịt.

IV

Hay ta cứ đến nhà Năm lần nữa?

Xong câu nói thăm này, Sinh quay lại và bước dồn. Nhưng qua khỏi mấy gian hàng tấp nập người mua bán, Sinh dừng lại, lắc đầu:

- Chắc vẫn không được gì đâu! Có thì Năm đã tức tốc xuống mình tìm chứ khi nào để mình phải lên hỏi.

Một ý nghĩ thoáng qua tâm trí Sinh:

- Thì cũng cứ đến, dầu không được việc gì ngồi chuyện phiếm cho khuây khỏa.

Năm làm nghề thợ cạo rong. Ông thân Năm trước đi phu sang Nam Kỳ và cả một xứ người ta thường gọi là "Tân thế giới". Giờ ông già yếu quá, đành chịu giữ việc thổi nấu cơm nước cho bà mẹ Năm đi chợ và hai người con nhỏ nữa còn tập việc thợ sứt. Nhà Năm luôn luôn ngổn ngang những người nằm, ngồi. Kể chờ việc, người được giờ nghỉ, anh đương châu chực. Họ chẳng nước chè, chẳng thuốc lá gì mà chuyện cứ nở ra, không ngớt. Khát, họ uống nước máy ở trước cửa lấy về từng bình tích chia nhau tu; nhạt miệng, họ hút đến vớ điếu ra và không để sót một sợi thuốc Lào. Rồi cười nô, hát xướng cho tới khi nào chán nản đến bứt rứt và bủn nhủn cả người,

họ tản mát đi chúí đầu vào những công việc hay lặn lội bất cứ ở công sở, cửa hiệu và nhà máy nào để xin một việc làm.

Năm thuê nhà xề chùa Đồng Quang. Từ phố Huế Sinh đương đi đây, Sinh sẽ tạt qua mấy quăng đường vắng khu người Âu rồi rẽ ra Khâm Thiên, lên Hàng Bột thì đến cái nhà lá trong cái xóm ngoại ô chen chúc nọ. Ít nhất là hai cây số, Sinh đi trong một không khí nhộn nhịp đặc biệt của những người và vật nhuộm một vẻ rất dầu dãi, khắc khổ mà Sinh thấy gần gũi Sinh vô cùng. Tình cờ một người quen nào đó gọi Sinh cũng nên. Hẳn ta lại đương ăn uống trong một hàng cao lâu nhỏ, ngon và rẻ. Đây Sinh sẽ được mời ăn với hẳn một bát phở tái hay một bát áp chảo hay - a! nếu hẳn nhiều tiền - một đĩa phở xào rồi tráng miệng mấy chiếc kẹo lạc vani.

Một cái ô-tô vút qua, bụi làm lên. Sinh nhắm mắt lại. Những tưởng tượng êm dịu như bàn tay một thiếu nữ đẹp vuốt ve kia vỡ tan ra thoáng biến hết. Sinh dụi và mở mắt xong thì rùng cả mình. Gió rét đã rõ ràng thổi buốt gáy Sinh. Sinh lại thấy gan bàn chân nhức, chói. Sinh chau mày, quay vùng lại. Sinh đã mỗi mệt mà còn bàng hoàng đi bừa theo những cái may tình cờ thì còn là rã rời. Thật hại vô cùng cho cái sức khỏe thoi thóp của Sinh. Không! Không! Nhịn đói mà đi cò bớ cò bắt, sao dám cho là thi vị, say mê theo?!

Đến đầu ngã tư Trường Tiền, Sinh trông ngược trông xuôi cẩn thận rồi rảo bước qua đường, đi vào vườn hoa cạnh sở Dây thép, Sinh gieo phịch dít xuống cái ghế *bích tông* mát rượi, ngả đầu lên dựa ghế uốn soai soải. Sinh dang cánh tay ra, chân duỗi dài, thở hít từ từ từng hơi dài. Chỉ được vài cái, vì bắt buộc phải ngừng lại vì một cảm tưởng ghê rợn và chua xót. Cái đói kèm theo cái rét đã không cho phép Sinh cử động hơn dù chỉ nhẹ nhàng, mềm mại. Trong người Sinh đã gần hết sinh lực để chống đỡ, chịu đựng rồi! Phổi Sinh khô đi; cuống họng đắng, rát; ngực nặng trĩu, ê ẩm; bả vai và các thăn thịt khác đau đớn, rời rạc, như bị vồ dằn đập.

Sinh lắc đầu, lim dim, nhìn sâu lên nền trời bao la xám.

Ừ! Không đến nhà Năm nhưng về nhà mình Sinh sẽ làm gì? Trên cái giường gỗ xộc xệch kê áp vách kia, Sinh chỉ lại nằm chờ giấc ngủ thiếp đi muốn tới bao giờ thì tới. Bên tai Sinh, lại những tiếng muỗi li nhi ran ran, đốt tâm trí Sinh với hàng nghìn mũi kim có nọc làm bút rứt đến phải cào xé người ra. Trước mắt Sinh, lại chập chờn vương vấn thứ bóng mờ lầy nhầy như bồ hóng ướt, đùn ra từ những khe ngách của bộ cột kèo lũng củng phải đỡ đi, làm lại chứ không thể vá víu được. Và, Sinh lại phải dẫn dọc thức với những tiếng trống ngực oằn oại của mình trong cái yên lặng ngao ngán và nặng

nè nó quần lầy trí nghĩ của người ta như xiềng xích đêm khuya xô vào nhau vì sự giãy đạp, giằng nghiên.

Dạ dày Sinh đã xào xạo. Một thứ hơi chát, đắng, chua lợ nữa, đưa lên cổ. Sinh ợ mạnh một cái, nhăn mặt cúi nhỏ xuống cổ. Mặt Sinh chau sít thêm. Sự tủi cực pha thêm phần uất bưng lên. Sinh ngả đầu xuống dựa ghế, mí mắt môi nhìn lên cao, trút hết cả mắt vào một vật mà Sinh không thấy hẳn hình ảnh và biết gọi là gì.

Biết là tất nhiên những nỗi cơ khổ mà Sinh vẫn không dừng được, những cảm tưởng thấm thía vì cơ khổ. Sao lại thế? Sao càng ngày giác quan của Sinh càng sắc bén để chỉ một thoáng nhẹ tiếp xúc với ngoại vật cũng đủ tất cả thớ tim rùng lên và ngân rất lâu? Sao Sinh không thiếu can đảm, không thiếu vui tin mà vẫn còn nhiều lúc chán nản như người chùn bước? Cuộc sống! Hỡi cuộc sống với muôn vàn mâu thuẫn không ngừng khác lạ! Hỡi cuộc sống bắt buộc tất cả những sinh vật dù nhỏ mọn đến đâu cũng phải nỗ lực tìm không gian cho sự nảy nở của mình! Hỡi cuộc sống cùng mi con người ta không thể nào tiêu diệt được kia! Trước mặt mi, Sinh có bao giờ dám rời hai cánh tay và cả tâm hồn để níu lấy mi đâu. Nhưng, vì mi, nếu Sinh không mất đi một phần lớn sinh khí mà được đem những khả năng của Sinh vào việc xây dựng cuộc đời bao người cũng thiết tha và hăm hở tiến tới như Sinh.

Sinh lặng đi, tê tái trong một cái lạnh và xám hoang mang. Gần ghế Sinh, những cành "gueule de loup" tua tủa hoa vàng, hồng và trắng, càng lắc lư như say gió. Bồn cỏ xanh mượt cứ nổi những làn sóng rào rào. Vài sợi tóc phấp phới đuổi nhau trên trán Sinh đắm sâu vào mùi cây cỏ man mác. Lá bàng nâu thẫm và đỏ ối mỗi phút một nhiều lao phập phập xuống sỏi và kéo xiết mình trên hè xi măng. Đằng kia, các ghế ngồi vẫn vắng ngắt, ngao ngán nhìn sang bờ Hồ Gươm thấp thoáng người.

Đói và rét, có phải chỉ mới đây đâu! Bao năm rồi! Những nguồn cơn ấy cứ nhắc đi nhắc lại trong những tháng ngày của Sinh và bao trùm cả mọi phút vui sướng mỏng mảnh. Hôm thứ tư đây, Sinh nhận làm xong cái mặt hàng ở phố bờ sông lại hết việc và được vài bữa túi lại trần trụi. Sinh đã đi rạc người ra mà cũng không được gì, thế là lại thêm vào mấy mẩu đen tối nối dài vào chuỗi kỷ niệm thê thảm trong đời Sinh không sao quên được, không sao mờ nhạt được.

Sinh cựa mình. Bả vai bên trái tê đi vì tê lên *bích tông* lâu quá. Đầu Sinh cũng chói nhức, Sinh phải ngồi thẳng lại cho dễ chịu. Sinh thở từng hơi nhẹ vừa xoa mơn man khắp ngực. Thoáng cái, một làn hương ấm của vườn cúc đâu đây phớt qua không khí, Sinh vội rướn ngực lên để đón lấy bằng cái hít vào từ từ rất sâu, Sinh có cảm

tường trong hương thơm tươi sáng kia phải tràn đầy sinh khí, và Sinh nghĩ đến sau này nếu có một phương pháp khoa học thu lại tất cả những hương vị bông lông của hoa cỏ, lọc trong đó ra một thứ thuốc chữa bệnh hay nuôi sống không cho người ta thì thanh thú, sung sướng bao nhiêu.

Một lần nữa những tiếng xào xạo réo lên trong dạ dày Sinh. Sinh choàng mắt, hẳn học thấy không thể ngồi thờ thẩn như thế này được nữa. Sinh phải làm sao có bữa ăn chiều nay để lấy sức ngày mai đi tìm việc. Những cái suy nghĩ chiều hôm qua và sáng nay lại trở lại tâm trí Sinh, chung quanh câu hỏi: "Có nên vay tiền bà cụ An không?".

Sinh đã đắn đo, bứt rứt nhiều lắm. Những tính tình và cách cư xử của bà cụ vừa làm Sinh cả quyết rồi lại không dám hỏi mượn. Bà cụ kia chắc chắn sẽ vui vẻ đưa tiền cho Sinh, như thế Sinh không phải tí gì hổ thẹn. Nhưng chính sự dễ dãi và sẵn lòng ấy lại là những cái khiến Sinh đau đớn ghê sợ. Nếu Sinh chìa tay nhận tiền? Gớm ghiếc quá, Sinh như thế thật gớm ghiếc quá!

Không! Giờ Sinh phải nhất định, và, lần phân vân này tới đây phải dứt. Vay tiền bà cụ An, Sinh sẽ trả ngay khi có việc làm và lĩnh tiền. Không còn cách gì kiếm ra tiền, phải nhờ sự giúp đỡ chốc lát của người khác để sống mà làm việc, sao lại không nên? Nhất là đối diện bà cụ An, Sinh vẫn nhìn thẳng lên bà cụ, như thế chứng thêm rằng Sinh được phép xử sự đó.

Giải quyết được những nỗi băn khoăn nung nấu, Sinh đột nhiên nóng cả người, toan đứng lên, về nhà ngay. Nhưng nghĩ lại, Sinh cố nén lòng ngồi yên, suy nghĩ thêm. Từ hôm xuống ở dưới Bãi, ngày nào Sinh cũng đi về đúng giờ. Phần thương mến của bà cụ An do thế càng tăng thêm. Trước mắt bà cụ, Sinh không những là một thanh niên có những cử chỉ của người có học mà lại còn chịu khó. Giữa lúc Sinh đang được bà cụ tin cậy ấy, đột nhiên hai ngày Sinh đi biệt và một đêm không ngủ nhà. Vậy giờ bỗng Sinh về hỏi vay tiền trong cái thời khắc mọi ngày Sinh vẫn đi làm, hỏi bà cụ sẽ nghĩ sao?

Không! Dù Sinh cho phép mình chịu thêm sự giúp đỡ của bà cụ An nhưng không thể nào Sinh để lộ ra Sinh không có công ăn việc làm. Như từ trước tới giờ Sinh không dám một lần nào than thở với ai cảnh Sinh bơ vơ. Thà rằng Sinh chết còn hơn là để bợn vào tâm trí một người như bà cụ An một chút e ngại và nhất là sợ sệt dù chỉ mong manh.

Sinh đứng dậy, ra thẳng ngoài đường. Nhìn sang nhà dây thép đương tắt nấp, Sinh tự nhủ: "Giờ ba rưỡi là cùng, vậy đến năm giờ ta mới được về". Để tránh sự đi lang thang làm người mệt mỏi và tâm trí tơi bời, Sinh về lối nhà băng, rẽ ra bờ sông. Còn giờ rưỡi nữa Sinh sẽ đến chơi lò rèn ông phó trên kia hay tìm người bạn dạy học tư dưới một thuyền mảnh nghệ, nghe anh kể thêm ít chuyện nữa về sông bển.

Vừa ra tới quãng đường dài tắt dưới trời mờ xám, quần áo Sinh bay phàn phật rồi mũ bị thổi tung đi. Sinh chạy nhặt mũ lên, lắc đầu:

- Gió thế này đến chịu ra thuyền. Phải lên Yên Phụ thôi.

Những bước thoăn thoắt, Sinh đương khoan khoái chợt ngược mắt lên, nhón nhác nhìn. Nhận ra người quen, Sinh hốt hải gọi lại:

- Tấn ơi! Tấn ơi!

Anh con trai đi theo sau cái xe bò lọc xọc nọ liền gật đầu, nhoẻn miệng cười:

- Tôi đi lấy sắt về đây. Cậu có định lên Ô không? Có thì đi với tôi cho vui. Sao lâu nay không thấy cậu lên?

Sinh chạy mấy bước thì kịp Tấn. Sinh cũng vịn tay vào thùng xe, song song với Tấn:

- Làm gì mà nhiều sắt thế? Lại toàn sắt vụn?

- À! Bà ký gì làm nhà trên ấy, tiện lò ông phó nhà bà ta đặt tất cả cửa giả, cổng, giậu. Bà ta lấy gấp, giục lắm. Còn ông phó đánh ghép những sắt này vừa không hao vừa lợi ra mỗi cân đến hào rưỡi.

Tấn đứng đến vai Sinh nhưng vạm vỡ, chắc nịch. Da Tấn đen giòn, tóc ngắn dựng ngược như bàn chải. Gương mặt càng trông càng thấy cái dày dặn, bướng bỉnh của một anh trai nhà quê dạn việc nặng nhọc từ thuở nhỏ và ra tỉnh đã lâu.

Thấy Sinh thờ hờn hển, Tấn cười hỏi Sinh:

- Cậu đi đâu hay làm gì mà nhọc thế?

Sinh cũng cười:

- À đi chơi quanh quần từ trưa đến giờ. Nhưng tôi có nhọc nhân gì đâu?

- Không nhọc mà cậu lại thờ nhiều và vã cả mồ hôi trán! Cậu vẫn còn yếu mà cứ đi chơi.

- Không! Đạo này tôi vẫn khỏe đấy chứ. Tôi thờ nhiều và toát mồ hôi vì lâu lắm mới lại đi nhanh, vừa phần mặc áo gile nên ngót.

Tấn tin ngay lời Sinh, bắt sang chuyện khác:

- Cậu đi làm biển hàng có nhận được nhiều việc không? Nay cậu ạ, cậu lên nói ông phó nhận trước với bà ký đi.

- Ừ... ừ... Nhưng biết đâu bà ta không có người nhận rồi. Công việc bây giờ chỉ mới hé ra là hàng đồng người đổ đến.

Tấn quả quyết:

- Không! Không! Bà ấy chắc chưa thuê ai sơn đâu. Vả lại có rồi thì mình nhận hạ đi thì người ta phải giao cho mình.

Tấn ngừng lại nhìn Sinh:

- Nhưng phải tranh giành, cầu cạnh thế chắc cậu chả làm đâu. Tôi biết tính cậu mà!

Người cầm bò yên lặng bỗng nhoài ra, lắc lắc càng xe. Tấn ngẩng đầu lên:

- Kìa! Đã đến dốc rồi cơ!

Dứt lời, Tấn cúi rạp xuống, lấy hết gân cốt đẩy. Sinh cũng vội giúp sức. Mồ hôi Sinh càng toát ra. Tai Sinh ù đi. Lên tới chỗ đường cao và phẳng, Sinh phải đứng lại, lấy tay áo chùi trán. Thoáng cái, mặt Sinh tối sầm. Cây bàng cao lớn gần đó như đổ sập xuống và cả trời đất quay tròn. Sinh phải vội xoạc chân ra để giữ thăng bằng. Tuy hãm được sự lao đảo nhưng Sinh không khỏi rùng mình. Sinh lại thấy bên trái ngực đau chói lên và nhức buốt. Tiếng nói ồm ồm của Tấn ào phào bên tai Sinh:

- Bác xe hãy gớm tí, chờ cậu Sinh với.

Người xe không đáp, kìm ngay đà xe. Bác hạ càng xuống đầu gối ghì giữ lấy chú không đổ xuống đường. Bác cũng thở hổn hển, mặt tái mét quay lại nhìn Sinh. Sinh chỉ day day ngực qua rồi cười bảo Tấn:

- Thôi đi, còn vài bước nữa thì đến nhà, đổ ở đây làm gì.

Chát! Đốp! Chát! Đốp! Hai cái búa to kề tiếp nhau huỳnh huých giáng xuống những miếng sắt ghép nung đỏ rực, bắn tóe ra những vẩy vàng ngời. Ông phó Kham ngồi xổm giữ cái cặp sắt cho hai người thợ trẻ đánh búa. Trước ánh lửa hồng, gò má trơ xương với da của ông nổi bật lên dưới cái trán rộng và cao, tóc lớt phớt bạc búi dồn lại chỉ vừa bằng nắm tay đứa bé.

- Tiền xe đây, cầm ra giả người ta đi rồi khuân cả vào gầm giường kia cho tao.

Bảo Tấn đoạn, ông phó Kham quay ra cười với Sinh một nụ cười rần đanh:

- Cậu đã lên. Đạo này cậu bận rộn gì mà lâu lắm mới lại lên thế? Ông quay ra, nghiêm giọng quát với thằng bé ngồi trên cái ghế cao, đương ngả nghiêng kéo bễ:

- Khánh! Thằng này, mày chỉ giương mắt ra nhìn mà không chào cậu giáo à?

Sinh gật đầu rồi tươi cười nói:

- Xin lỗi cụ, mấy lần cháu đã định lên thăm cụ và các bác nhưng không hiểu tại sao cháu cứ nấn ná đến giờ mới lên.

Trong khi Sinh nói, ông phó lại dăm dăm vào những thanh sắt. Chiếc búa con trong tay ông vẫn đập đều đều theo liền những nhát búa của hai người thợ trẻ. Cái cặp sắt của ông cũng như ông, rất ít phút được nghỉ. Nó hết sức vào đồng than để vùi những thanh sắt mới nung lại đảo lộn những thanh gần chín rồi quay đưa ra trên đe cho người ta đập thành đủ mọi hình: tròn, vuông, ngắn, dài...

Chiếc búa cái chợt ngừng lại. Ông phó xúc thêm mấy bát than đổ vào lò và vun cho đều lửa. Anh quai búa cái là một người cao lớn, cở trần, quần đùi thâm đã bạc, bắp chân lằn những thớ thịt đen nhấy. Anh ta chống búa ngồi xồm xuống. Anh thợ bạn hút xong vôi đưa cái điếu cho anh ta. Điếu thuốc lào đơm to bằng đầu ngón tay, anh ta kéo thẳng một hơi đã cháy hết rồi mà vẫn chưa thỏa mãn. Anh rúc rúc thêm mấy hơi nữa đoạn ngửa mặt lên, phun ra một làn khói tỏa um:

- Cậu Sinh ạ, nước chè tươi nóng ngon đấy, cậu uống đi.

- Được, tôi khát tôi rét.

Ông phó vun bếp xong, hai anh thợ trẻ vừa thấy cái cặp đưng đập và những thanh sắt đỏ xèo xèo cời ra không khí, liền đứng phắt dậy, nhắc búa lên.

Đốp! Chát! Đốp! Chát! Ba chiếc búa lại kể tiếp nhau giáng xuống đe. Những vụn sắt vàng chói bắn tung tóe như pháo hoa cái. Miệng bể phun hơi phập phì như đương bị nung nấu trong những sự trối buộc, cưỡng bách và cố gắng rã rời. Tấn đã thay thẳng bé út con ông phó lên ngồi kéo bể. Tấn cũng cở trần vì không chịu được sức nóng trong khi Sinh thấy vừa ấm. Những thăn thịt ở bắp tay và ở lưng Tấn nổi cuồn cuộn. Tấn kéo nhanh bao nhiêu, những tiếng bể than thở gầm gừ càng âm vang, dồn dập bấy nhiêu, và lửa càng phun ra những ngọn xanh biếc quai quai với những ngọn vàng rực làm sáng bừng cả gian nhà.

Anh thợ trẻ cao lớn cất tiếng như sực nhớ:

- Ấy cậu giáo ạ, đến ba tháng nay thằng Khánh nó chẳng nhìn gì lại sách. Tôi đã tưởng chữ cậu giả cậu thế mà hôm kia tôi bắt nó giở sách ra nó vẫn đọc thông như trước. Cậu thì bạn, không thể lại bảo trẻ được nữa, nhưng trên đình có trường nhà nước đấy, giá nhà lấy cho nó cái giấy khai sinh rồi xin cho nó vào học lấy dăm ba năm thì cũng đỡ phí cái sức đương học được của nó đi.

Sinh uống nốt chén nước:

- Năm nay nó mười mấy rồi nhỉ?

- Đúng mười ba đấy! Giờ nó nghỉ học, ông tôi và tôi có hò hét lắm mới chịu về nhà kéo hộ cái bể và đỡ việc lật vật, nhưng hễ sênh mắt ra thì lại tót ra đường đá bóng và đánh nhau vỡ đầu sạt tai, đến khổ.

Anh nọ đưa mắt nhìn người cha, nói tiếp, giọng cười cợt:

- Như mấy thằng nhớn chúng tôi và cả cái nhà này chẳng ai được biết cái giấy khai sinh là gì. Đạo chúng tôi còn bé, có ngựa miệng giục ông tôi khai sinh cho thì ông tôi lại bảo cả gia tài của ông tôi chỉ có cái đe, cái búa, đũa con nào tranh cũng được. Và, nào nghèo dốt như nhà ông tôi thì còn sợ lẫn với nhà ai, nào đũa nào đến tuổi lấy vợ lấy chồng thì thương yêu nhau chúng nó no đời mãn kiếp với nhau chứ nếu đã chán ghét nhau thì vàng đá hay gì gì đá cũng chẳng thể giữ chúng nó lại với nhau, nữa là?! Đây, cậu xem trần đời có ông bố nào như thế không?

Sinh liền cười với người con trai lớn ông phó và anh thợ bạn. Ông phó vẫn điềm nhiên. Chờ Sinh và người con dứt câu một lúc rồi mới nói với Sinh về thằng Khánh:

- Cậu bỏ lỗi cho, như cậu và bao nhiêu người đỗ cao nữa mà vẫn còn phải nằm nhà nữa là. Ăn học bây giờ tốn kém lắm chứ có như thời buổi chúng tôi đâu! Thôi, cho nó học biết lấy dăm ba chữ, đọc viết thông cái quốc ngữ là được. Rồi để nó quanh quẩn ở nhà cho quen với công việc than lửa, đến năm nó mười bốn, mười lăm thì tôi gửi nó vào một xưởng thợ hay nhà máy nào đấy mà học lấy chắc một nghề. Cái lớp nó sau này phải có nghề nghiệp trong tay mới sống nổi chứ tôi hay anh nhớn, chị nhớn nó cũng không thể bao bọc được nó. Phải cái kiếp nghèo hèn, mình phải tính trước như thế cậu ạ.

Sinh cúi đầu, tê tái nghe từng nhời nói của ông phó như từng mũi kim lửa cắm vào tâm trí. Bao nhiêu nỗi lo lắng phiền muộn, căm hờn tạm lắng lại đều bưng cả lên. Sinh thở mạnh và lại thấy bứt rứt khắp người. Sau đó giây phút, người con trai nhớn ông phó lại chăm chú vào những nhát búa giáng xuống những thanh sắt kêu chan chát trên đe. Còn Sinh, ngồi thở hít đã lâu cái không khí khét và đã nóng rực, Sinh đứng dậy, lảng ra vờ xem mấy bức tranh Tàu dán ở bức vách gian bên.

Thấy mọi người không để ý đến mình, Sinh nằm xuống cái giường tre trông ngay ra sân đấy.

Tiếng búa đập cứ chắc nịch và đều nhịp qua tiếng bễ lửa thờ gầm gừ dòn dập. Ông phó và hai anh thợ trẻ không ai nói với ai một nhời và như không thấy Sinh nằm đây kia. Mắt họ chỉ lấp loáng những gợn lửa sáng và những bắp tay quai búa vun vút. Ngồi gần vách và lúi mõi vào phía trong, hình dáng ông phó già mờ ảo thêm lần nữa vì vùng lửa nóng luôn luôn chuyển động bởi dòng than chỉ ít phút lại cời ra, vun lại. Già nửa mặt ông phó ẩn hiện với những nét răn và bóng như đồng hun. Vàng trán ông là cái đe thứ hai trong lò rèn này,

dưới mái tóc thưa và lấp lánh. Sống mũi ông cao và thẳng, ngang tàng như con đê nhìn xa chắn một cánh đồng lúa xanh mênh mông và một dòng sông đục ngầu chảy băng băng.

Trừ bữa cơm sáng vào khoảng bảy giờ và bữa cơm chiều vào khoảng ba giờ, từ lúc giờ đất còn lờ mờ tới đêm khuya, ông già này không rời cái bễ, cái đe, cái búa. Người con trai lớn ông còn có ngày nghỉ đi chơi và cùng bạn bè xem tuồng, xem hát, chứ ông thật gần như không một giờ giải trí nào ngoài những phút thông thả với cái điều thuốc lào, bát nước chè tươi hãm đặc và những giấc ngủ ngáy giòn. Vợ ông mất sớm. Ông đứng vậy làm việc nuôi đúng mười một con, bốn giai sáu gái mà gần hết chúng đã đi ở riêng, con cái riu rít. Thoạt khi quen người con trai đương đánh sắt với ông kia tới ngày nay và có lẽ tới ngày ông chết, Sinh chỉ thấy ông đăm đăm với nét mặt xương xẩu và đen sạm. Sự chịu khó không ngừng và những vẻ khắc khổ của ông đã khiến Sinh tưởng đến một công việc khổ sai để đền tội và chờ ngày giải phóng gần như mờ hắt. Và những lần nhìn ông để mỉm cười, Sinh đều rung cả tâm trí. Cái nụ cười khô, ngắn và tối vụt đi ấy đã hiện ra một hôm gần đây, Sinh đến thăm ông ra về, bắt tay người con trai nhớn của ông vừa nói những câu rất văn chương, lúc đó chiều đương tấp nập, mặt trời đỏ lừ, bụi làm đường phố:

"Đời của chúng mình đây! Bất kỳ ai trong bọn trai trẻ chúng mình cũng phải cố gắng cho cảnh đời kia rục rỡ hơn để chúng mình hưởng chung".

Sinh càng cồn cào. Cái hơi lửng lơ chua và gây lại đưa vượt ra khỏi dạ dày Sinh. Sinh đành phải trở dậy vì thấy nó sẽ trào hẳn lên miệng nếu Sinh còn nằm nữa. Sinh ngồi tựa vào cái cột bương, tay đập nhẹ vào sống lưng mỗi sụn.

Chợt cặp mắt lấp lánh của ông phó lấp lánh ánh lửa quắc lên nhìn Sinh vừa lúc Sinh ngẩng mặt. Sinh ghé rợn vội quay trông ra chỗ bức tranh. Nhưng chỉ giây phút sau Sinh thấy không còn chút can đảm ngồi một cách mỗi mệp như thế, Sinh bèn đứng lên, đi đi lại lại.

Những bước chân này càng làm Sinh ngượng và bối rối. Gian nhà hẹp quá. Sinh đi như thế ngay liền chỗ đánh búa mà người ta chỉ vươn tay nhích ra một chút là đập phải. Và Sinh thơ thẩn như thế thì được việc gì trong khi những bắp tay làm quần quật chẳng mấy phút nghỉ?

Như có một chậu mực đổ tóa vào mặt Sinh, Sinh chớp mắt mấy cái rồi bàng hoàng bước ra mảnh sân rộng thẳng lên nhà. Trời cao và bao la xám chảy ủa xuống mắt Sinh, liền đó, gió thổi vù vù, áo Sinh

bay tung lên. Một cái lạnh làm chói ngực người ta, ôm ghì lấy Sinh. Sinh hắt hơi liên tiếp và càng choáng váng.

Xa xa kia, dòng Hồng Hà như cuộn cuộn chạy ngược lại phía Sinh với những luồng nước nâu đục lờ lờ, những bè nứa rập rình và những nóc nhà lụp xụp trên bãi đã thừa thớt bốc khói. Sinh chau mày lại, nhìn không chớp những bóng người li ti rì rì đi ở những lối đi khúc khuỷu trên bờ sông và tít trên đường phố vang vang sự náo nhiệt gay gắt. Suốt qua tai Sinh tới đỉnh óc, những tiếng búa cày chày chát trên cái đe sáng ngời những thanh sắt nung đỏ.

Dạ dày Sinh lại sủi rào rào, và, thứ hơi đắng và gây lại đưa xộc lên miệng. Cái đói đã mở hết móng vuốt ra cào vào giác quan Sinh.

Sinh không thể đứng, ngồi yên và quên được nữa với cả cái xác thịt và tâm trí rã rời, ê ẩm.

V

Cửa vẫn mở toang, bà cụ An tưởng Sinh thức, lồm khồm bưng bát cháo sang. Không thấy Sinh lên tiếng, bà cụ đặt bát xuống cái bàn kê cạnh giường Sinh nằm, đến đập nhẹ tay lên người Sinh trùm trong chăn:

- Dậy! Dậy ăn cháo, cậu Sinh.

Sinh vẫn không nhúc nhích. Bà cụ lắc đầu, thở dài, sờ sờ từ vai xuống chân Sinh. Thấy nóng rực, bà vội đặt tay lên trán Sinh. Đây không những bừng bừng mà còn đầm mồ hôi, tóc dính nhầy. Bà cụ chép miệng:

- Hôm qua có nóng như thế này đâu?! Mà hôm nay đã uống thuốc sao lại ho nhiều và sốt hơn thế?

Đáp lại những câu hỏi thăm của bà cụ, tiếng thở hổn hển và tiếng rên nhỏ, không đều của Sinh càng rõ rệt trong cái yên lặng mờ mờ dưới mái lá. Và nhìn lại bà cụ, hai quầng mắt Sinh trũng hẳn xuống làm gò má và trán dờ vượt lên. Bà cụ An bối rối. Bà loay hoay nhấc chai thuốc lên rồi lại đặt xuống chỗ cũ. Sau bà kéo mành chăn xõa ra ngoài để đắp kín chân cho Sinh. Bà bưng bát cháo, rón rén đi ra. Đóng nhẹ cánh liếp lại, bà cụ An vẫy cái Sao ngồi bé em bên chõng hàng:

- Để em đây, cầm bát cháo này xuống bếp đổ vào nồi rồi dập củ đi. Nhớ rắc ít trâu mà giữ lửa, chộc nữa cậu ấy dậy cậu ấy ăn.

Cái Sao đã nghe rõ nhưng mắt đen láy vẫn giương lên nhìn bà. Bà cụ cũng không giục cháu vì đã quen với cái vẻ mặt lúc nào cũng như ngờ vực, kinh hãi ấy. Bà cụ ngồi vào chỗ cũ, kéo thành Vu đầu to và mặt choắt sát lại cạnh mình:

- Ngồi yên và dựa vào đây không ngã, cháu. Và không được nghịch, rồi bà mua mũ, mua sách bà cho đi học.

Vu vội vàng lê đít mãi sít vào phía trong rồi tròn mắt, miệng chum chúm, trợn trợn nói:

- Thế này bà néh? Cháu ngồi thế này thì không ngã vỡ đầu bà néh. Cháu ngồi mãi bán hàng với bà, không nghịch chai lọ của bà néh?

- Ủ! Thế thì cháu Vu của bà ngoan lắm! Chốc nữa bà lấy cháo đậu xanh nhiều đường cho cháu bà ăn.

Thấy Vu sụt sịt, bà cụ An liền một tay ngả đầu Vu ra, một tay đưa dải yếm chùi mũi. Bị bóp mũi chặt với làn vải dày, Vu nhăn mặt, kêu ái ái và giãy đạp. Sau đó Vu cau có nhìn bà, cảm tức không hiểu tại sao bà Vu không cầm roi đánh đen đét vào đít Vu như mẹ thằng cu, mẹ cái gái mà cứ vắt mũi Vu một cách ghê sợ như thế.

- Cho chúng con hai cút rượu mẹ già ơi!

Cùng với những tiếng nói ồm ồm, một người đàn ông khom lưng bước vào ghé.

- Kìa bác San! Còn bác Hữu nữa đâu?

- Ấy thằng dở hơi ấy nó còn đương mãi chọn ổi ương ở hàng quạ ngoài kia. Nhắm rượu với các cửa quỷ ma ấy mà nó khen ngon thì lạ thật!

Bà cụ An cười:

- Mỗi người một thích! Bác còn nhớ ngày còn mồ mả ông Khán Hiếu để ra bác ấy không, cứ mỗi cút rượu là chực quả ớt. Trưa nắng như trang như đốt, trông ông ta nhai ớt nhau nháu mà ghê cả người! Rõ khổ! Can thế nào cũng không được, đã ho ra cả máu mà vẫn không bỏ được chứng rượu ấy. Không thế thì đi vác gạo về mẹt ăn cơm không biết ngon, vợ con lại khổ vì gắt gỏng, đập phá tan hoang.

Bà cụ An chột giật mình vì một vóc người lực lưỡng vụt nhô đầu vào với những tiếng cười giòn tan:

- Mẹ già đã rót rượu cho con rồi chứ? Hai bữa nay không uống hàng mẹ vì phải làm quá buổi trên phố, mà uống hết cút này sang cút khác của hàng người ta mà vẫn nhạt miệng, ăn cơm như nhai trấu ấy.

Rồi Hữu - chính người con trai đầu lòng ông Khán Hiếu mà bà cụ An vừa nhắc tới đây - gật gù, ngâm nga bằng cái giọng ồm ồm:

"Đó ai ngồi võng không đưa..."

"Ru con là ru con không nín... anh chừa là anh chừa rượu tằm..."

Bà cụ An lườm Hữu:

- Chưa uống mà đã lại nát rượu rồi! Bây giờ làm gì có rượu tằm mà chả thừa?

Hữu lại cười ha hả, mặt đỏ gay thêm vì sức nóng dồn lên:

- Thì rượu hàng mẹ cứ yên trí là rượu ngày xưa trong vò rót ra, sủi tằm cũng được chứ sao! Thôi, mẹ đừng cho con đi.

Nói đoạn, Hữu bỏ nốt vào miệng nửa quả ổi nhai lộp cộp, vừa ngả nghiêng ngả bà cụ An. Bà cụ sờ sờ đặt phễu vào miệng cút và đưa gí lên tận mắt mới rót được. Hữu trêu bà cụ cứ kêu "Chết! Chết! Đầy rồi!" làm bà cụ mấy lần phải ngừng tay lại tuy rượu trong cút chỉ mới đến gần.

Dưới quăng sông sạn sát những bè nứa, một tốp bốn người phu đi lên. Họ quần nâu xắn móng lợn, bấp đùi trát bùn, vừa đi vừa bô bô tính tiền rồi kéo nhau vào cả hàng bà cụ An. Nón, áo ngoài, họ quăng bừa ra tấm phản gỗ thấp gần cửa, cái Sao phải thu gọn lại và đến bế em đi chơi.

Bà cụ An lập cập rót luôn bốn cút rượu và đổ ở chai đen ra từng vốc lạc rang mà nhiều nhân vừa rơi ra đã bữa làm đôi, vỏ bong xào xào. Một người trong tốp mới vào ăn lên tiếng:

- Hàng cụ chỉ có đậu phụ rán và lạc chứ không có thức ăn gì mặn muối?

Ông già trong bọn vội đáp:

- Muốn ăn uống mặn muối thì ra ngoài chợ kia. Đây bà lão chỉ có hai thức ấy thôi. Và đậu nướng có chấm thì chấm với muối không!

Người nọ cười:

- Sao cụ không xào xào mấy món cho đông khách?

Mặt Hữu đã như bôi son, Hữu cười và lè nhè nói:

- Ấy hàng cụ "cửa quyền" như thế. Nhất định chỉ có đậu phụ nướng và lạc rang, ai muốn thì vào mà ăn chứ bà cụ chẳng phải mời mọc gì cả. Bà cụ chả có bùa chiêu tài mà lại, nếu không từ ngày ông nhà tôi còn sống, bà cụ chỉ ở chỗ này và thức ăn uống chỉ có thế mà chẳng hàng nào ngoài kia tranh được khách hàng cụ.

Nhấp xong hớp rượu, người khách nọ gật gù vo vại nhân lạc. Thấy vỏ bong ra nát vụn mà nhai thấy bụi nghịt điềm thêm chút mặn, y gật gù:

- Phải! Phải! Bùa mê ở cái lạc này!

Bà cụ An không để ý đến khách hàng chuyện trò. Bà kéo cái khăn mặt vắt trên sợi dây thép căng dọc bức vách xuống lau chùi bát đĩa. Xếp lại đĩa đậu và những chai rượu bà cụ An quay ra gọi Sao:

- Mà để thằng Vu ngồi đây với tao. Mười giờ rồi, sắp sửa đi thôi.

Cái Sao đặt thằng Vu ngồi như ban nãy để xuống bếp làm những việc hàng ngày và cứ đến giờ nào ấy thì phải đúng. Sao lấy một cái khăn riêng lau hai cái bát đĩa cũng xếp riêng ra. Nó xới cơm ở giữa nôi, đoạn đi lên, một tay đĩa hoa, một tay bát cơm bốc hơi thơm mờ mờ. Lấy chân kéo cái ghế đầu ra trước một cái tủ nhỏ đã mọt, Sao đứng lên, đặt cơm và hoa lên hai bên cái bực tam cấp sơn son thếp vàng. Sao vịn to ngọn đèn hoa kỳ nhỏ bằng hột đỗ xanh thức thâu

đêm ngày ở chân bát nhang. Sao châm hương vào lửa đèn rồi dâng cao trước mắt, vái vái. Cắm hương cẩn thận vào bát, Sao gõ đều đều cái kiểng đồng với cái dùi bé tí bọc vải đỏ.

Tất cả những cử chỉ này rất nhịp nhàng. Từng sợi mỏng, tiếng kiểng rung lên, ngân xa xa. Trước hai bài vị phủ nhiều hồng đã hoen ố, khói hương tỏa ra ngan ngát. Ngọn đèn hoa kỳ lại vặn nhỏ. Bóng mờ chập chờn bao phủ lấy ban thờ thăm thẳm cuối gian buồng che mình. Ba nén hương đã cháy lấp lánh. Những ngọn mắt sáng của mắt Sao xa xôi thêm. Sao chớm chớp nhìn một lúc lâu lên hai cái bài vị mờ tỏ trước ánh đèn dầu le lói và đốm lửa hương đỏ lừ lừ. Ngoài kia, nắng vàng chợt rực lên. Mấy đám mây trắng muốt bùng sáng theo. Dưới sông, những ngấn bạc chạy rào rào, chói lòa. Con đường đất từ trên bến ô tô băng xuống Bãi đã nhộn nhịp người đi làm về. Quần nâu, áo vá và nón, mũ rúm ró toát ra những làn hơi trắng mờ như chính những vật này cũng đã mệt nhoài, gắng gượng mà thở. Mặt mày, chân tay và da dẻ người ta nổi như gọt lên với tất cả vẻ dầu dãi, nhẵn nhục giữa cái nền vàng ngời của nước phù sa và đất nâu mịn trộn với nắng.

Trời cao và xanh hơn. Tiếng dội âm âm của những nhà máy, những xưởng thợ làm việc không ngừng đây kia tràn ra thêm. Đường phố bụi lặm. Người và vật càng mê man chen lấn nhau dưới ánh mặt trời cháy sôi.

Sinh giờ mình, ú ớ mấy tiếng và chép chép miệng. Quay mặt ra ngoài, Sinh vụt thấy một bầu rực rỡ lòa lên. Trước mắt Sinh chớm chớp, những tia nắng bắn qua cửa liếp nhảy múa một điệu điên cuồng. Sinh phải tung chăn chiếu ra vì ngực nặng trĩu và tức tối. Sinh nhăn mặt. Sự khó chịu nén lấy ngực Sinh còn do lớp mồ hôi nhờn toát ra lúc ấy, dính bết cả áo. Sinh trườn tay rút cái khăn bông ở bàn, uốn lưng lên lau xong mình mới lau mặt. Sau đó Sinh thở hổn hển và lại kéo chăn đắp. Khấp da thịt Sinh đã sồn gai vì cái lạnh đột nhiên ngoạm lấy. Miệng Sinh khô, đắng, ghê lợm quá! Sinh vội súc miệng và uống thẳng một hơi cốc nước chè hột bà cụ An ủ trong ấm dành cho. Nằm duỗi dài và cố thở hít đều, Sinh tự hỏi:

- Mình thiếp đi đến bốn năm tiếng đồng hồ chắc?

Liền đó Sinh thấy vui vui. Giác ngủ miên man của cơn sốt vừa qua đã làm tâm trí Sinh mê đi, do đó giờ Sinh hơi tỉnh. Cả đêm qua Sinh cứ bàng hoàng, chập chờn, bứt rứt và luôn luôn quần quai trong một cái nóng oi nồng ngùn ngụt hun đốt đầu óc Sinh. Sinh đã cố hết sức nằm yên và ngừng ý nghĩ lại mà không thể được. Sinh hết giờ mình bên trái lại sang bên phải; nằm thẳng được giây phút rồi lại co dùi

lên. Có khi chân bỗng nhức chói quá, Sinh phải duỗi thẳng ra, gác tì lên cạnh bàn.

Ánh đèn hoa kỳ vàng đục chiếu sáng gian nhà lúc bảy giờ, mấy lần Sinh toan dậy tắt phụt đi. Hể nhìn vào nó Sinh lại ghê rợn vì một cảm giác lầy nhầy và oi ả quán quít lấy tâm trí. Nhưng chìm đắm trong bóng tối, cái khổ hình này cũng không kém phần khủng khiếp. Với cái ánh đèn dầu thê thảm kia, Sinh tuy khó chịu nhưng còn được thấy sáng sáng ở trước mặt và có một sự gần gũi như là sinh khí của đời sống mà hể cảm xúc và tưởng đến thì Sinh liền vội vàng bắt tinh thần vùng dậy, đập phá những sự chán nản âm u vây bọc lấy nó. Cơn ho đã lại đến. Sinh co rúm người và ôm chặt lấy ngực như sợ ai giằng lấy phổi. Sinh thở hồng hộc, thở sặc sụa, để rồi những đờm, rãi theo nhau ra. Sinh với tờ báo cũ, xé vội một mảnh, nhỏ vào đó. Sinh giờ ra gần cửa bếp, cau mày nhìn. Cả lòng Sinh sung sướng ngời lên. Sinh uống cạn lấy từng tiếng nói thẳm:

- Không! Không có máu mà!

Trên miếng giấy trắng rõ ràng chỉ nổi có cái sắc vàng lờ lờ và ít gân xanh phớt. Cả ngày hôm qua, mỗi lần nhỏ, Sinh đều không quên nhìn và hồi hộp. Đến đêm, suốt những giờ thao thức, cái ám ảnh dai dẳng mà Sinh cố gắng dập đi là máu. Máu! Phải, những đốm đỏ tươi và nâu thẫm này đã là từng thớ phổi Sinh bật ra.

Đã hai lần.

Lần thứ nhất, năm sau khi Sinh thôi học, làm thư ký cho một cửa hàng bán thóc, gạo, ngô, đỗ. Ròng rã nửa tháng, Sinh mỗi ngày một ốm yếu và nhọc mệt đến nỗi thở cũng là một công việc nặng nề. Rồi sinh ho. Ho rũ rượi, ho tưởng đến vỡ toang ngực, ho lặng người đi. Một sáng, Sinh vừa ngủ dậy, cơn ho liền nổi. Sinh phải vội chạy ra cuối sân để nhỏ. Không hiểu tại sao Sinh lại cúi nhìn theo.

- Sao thế này? Sao thế này?

Không có que, Sinh lấy hai ngón tay kẹp hai gợn đỏ tươi lên xem.

Mày chau lại, Sinh bàng hoàng mãi không chớp mắt.

Sau cục đờm đó, cục nào cũng có lẫn những gợn máu như thế. Sinh càng thêm kinh ngạc. Không thể đừng được nữa, Sinh phải nói với bà chủ hiệu vay trước nửa tháng lương lấy tiền uống thuốc. Đã phải để Sinh nghỉ giữa hai vụ gặt hái, lại còn cho Sinh mượn tiền, bà nọ nếu không nghĩ quá một chút thì sẽ dẫn Sinh ra, gọi liền ngay người khác làm thay. Sinh thật thà, thạo việc và chịu khó, đó là tất cả những điều ép lòng bà phải tử tế. Uống được mười chén thuốc và nghỉ ngơi nửa tháng, Sinh bớt ho, phải đi làm ngay. Nhưng Sinh không dám đọc sách khuya như trước, và trưa đến Sinh phải cố gắng ngủ lấy một giờ.

Dần dà Sinh quên đi, rồi không mấy khi nghĩ tới những ngày tối tăm đó. Ít lâu sau, thôi làm nhà này, Sinh ra Hải Phòng xin được chân biên chép hàng hóa lên xuống ở Sáu Kho với số lương tháng hơn chục bạc, trả tiền ăn còn thừa được vài bốn đồng, Sinh lại miệt mài vào những sách, báo mua không chút tiếc tiền.

Tháng tư vừa qua, Sinh đã lâm vào cái cảnh hiện đương sống đây. Sinh đã không có việc lại vừa sốt, ho. Hễ Sinh ho là nhọc đứt ruột. Người Sinh phờ phạc, gân cốt rã rời, ban đêm không thể nào không thao thức. Thêm vào những mầm bệnh nảy nở mạnh, nhiều hơn mãi trong cái cơ thể suy nhược, cái nóng oi ả hun đốt tim phổi Sinh. Sinh càng buồn rầu, lo lắng. Sinh bán nốt mấy tập sách nữa trong đó có những cuốn Sinh ngắm vuốt đến tận phút trao cho người mua. Nhưng với hai bữa vài bát cơm hay vài bát cháo đâu có thể chữa cho khỏi bệnh một người ốm gầy rạc, thở không ra hơi. Sau ba ngày đờm lúc nào cũng có máu, một buổi trưa Sinh ngất đi. Tỉnh dậy Sinh thấy mình nằm chổng chơ trên một giường sắt. Tiếng rên xiết và ho sặc sụa, quang quác của mấy dãy người dồn vào tai Sinh. Sinh bàng hoàng nhìn khắp mấy bức tường quét vôi xanh phớt và nôn nao ngửi cái mùi gây của thuốc sát trùng.

Đó là lần đầu Sinh nằm ở một nhà thương mà Sinh không bao giờ dám tưởng mình chạy chữa tại đây.

... Bóng mờ trong gian nhà của Sinh càng chùn lại, dồn cả vào những xó vách và gậm giường. Nắng không reo nữa mà hét lên trong thứ ánh vàng chói lóa của nó. Gió sông thổi từng cơn lốc rào rào. Màu xanh của cây cỏ và màu nâu mịn của đất cát bốc lên nồng nàn như men rượu. Bên hàng bà cụ An, ba cái ghế và mặt phản đã kín khách vào ăn uống, chuyện trò ồn ào.

Sinh trông lên đầu giường. Sinh với lấy một gói giấy nhỏ và hai cái chai to. Sinh giơ một chai trước mặt, lơ lơ nhìn dòng chữ viết ngả đề trên miếng giấy con: "P.Chlorure Calcium". Dưới đáy chai, một ngón trắng mờ. Sinh lắc mạnh rồi giơ bình chai lên, ngắm nghía. Cái vị tưởng tượng chua và nồng đốt rát lưỡi của chất vôi làm Sinh ghê rợn. Nhưng Sinh liền cười, mở phứt nút, rót từ từ ra chén, đoạn đưa lên miệng uống thẳng một hơi.

Ừc... ừc... gần cạn chén, Sinh nắc lên vì không thể tìm được cái hơi quái gở ở dạ dày trào ra. Sinh đóng nút chai đó lại, cầm chai thứ hai rót. Nhưng Sinh không uống vôi, mở ra một gói giấy nhỏ, sể chừng hai móng tay thứ bột trắng tinh và sắc ra bàn tay.

- Uống thêm Aspirine với Potion Calmante cho cất rức đầu đi mới được.

Dứt câu, Sinh ngửa cổ vỗ mạnh bàn tay hứng thứ thuốc bột vào miệng. Rất nhanh, Sinh chiêu luôn hai ngụm to thứ thuốc nước nâu nâu rót sẵn. Uống xong, đã đặt chén xuống nhưng thấy còn lấp lánh mấy giọt, Sinh vội cầm lên, dốc chén uống không sót một tí nào. Cái vị thơm của chất quế và vỏ cam hòa với đường làm tê tê dịu dịu đầu lưỡi Sinh, Sinh lặng người đi rất lâu mà nghe.

Hai chai thuốc nọ chính một người khán hộ tự tay mình pha cho Sinh trước ngày ông giám đốc nhà thương ký giấy cho Sinh ra.

- Đây Chlorure Calcium, Potion Calmante và gói Aspirine anh cầm lấy để phòng thân. Cách thức dùng hai thứ potions này chắc không cần dặn anh cũng rõ. Tôi mong sao chỉ một lần này anh vào nằm đây, còn tôi có lẽ không chắc có lần thứ hai gặp anh vì tôi đã nhận được lệnh đổi lên mạn ngược.

Sinh còn đương run run cầm hai chai thuốc nặng trĩu, người nọ liền vỗ mạnh vào vai Sinh, cười:

- Anh đau tim và phổi nhẹ thôi chứ không phải ho lao. Nhưng anh chớ coi thế là thường một khi anh đã ho ra máu. Anh phải hết sức tránh những xúc động mạnh và cần nhất là anh phải tĩnh dưỡng. Vậy anh cố tìm lấy một việc nhàn hạ nào đó dù ít tiền để sống chờ một ngày mai rục rở tới, chắc chắn như thế.

Sinh chớp chớp mắt; người nọ đã đưa bàn tay ra trước mặt Sinh:

- Sáng mai thì anh ra mà tôi đến phiên coi saller trên, giờ chúng ta từ biệt nhau trước vậy.

Sinh băng khuôn đưa tay ra không hay biết. Bàn tay Sinh gầy và xanh được nắm rất chắc trong bàn tay nóng kia. Người khán hộ vẫn chiếu vào mắt Sinh cặp mắt sáng ngời của anh.

- Anh và tôi, bạn trẻ chúng ta chỉ nên chúc nhau những cái của sự hoạt động, tin tưởng và hạnh phúc. Với anh, đây tôi chúc một tấm lòng vui vẻ và vững chắc theo đuổi cái tương lai tốt đẹp; với anh, đây tôi gửi những tiếng đập mạnh mẽ của tim tôi hiện giờ và cả sau này những khi nghĩ đến anh.

Sinh đã nghẹn ngào, muốn cất tiếng không được. Giờ đây, uống thuốc xong, nằm thì thầm với cái kỷ niệm thăm thía kia, Sinh bỗng thấy tâm trí lạnh đi và bứt rứt. Nhất là cái tin người khán hộ nọ ngã ngựa chết trong một buổi đi tiêm thuốc phòng dịch tả cho các "bản", lại nghĩ tới Sinh càng thấy không thể tưởng tượng được một sự xảy ra khủng khiếp và đau xót như thế. Cả lúc Sinh đương hít thở này, Sinh vẫn thấy cái gương mặt sáng và cái thân hình lực lưỡng của người khán hộ rõ ràng ở trước mắt Sinh. Bên tai Sinh giọng nói trong và ấm nọ vẫn vang vang, đầy tin cậy, hứa hẹn.

Sinh giật mình, nhìn ra. Cửa liếp hé mở lúc nào không biết. Trước làn ánh nắng chói mắt, cái Sao đứng lại, mắt đen láy giương lên, chăm chăm vào mắt Sinh. Ở hai bàn tay rung rung của Sao, một bát chiết yêu mờ mờ bốc hơi với một thìa sứ trắng.

Sinh tung chăn dậy và định bước xuống. Nhưng đầu gối bủn rủn, Sinh đành ngồi yên mà chịu cái nhìn ngò vục và giá buốt kia chói vào tâm trí. Đặt bát cháo xuống bàn, con bé từ từ lùi bước rồi đứng lại bên cái cột bương, vẫn không nói:

- Bà cháu nấu cháo gì đấy Sao?

Sao liền đưa mắt xuống cái bát. Bất giác Sinh cúi theo và cầm thìa đảo lên mấy lượt:

- A! Cháo đậu xanh. Mà bà đã cho cả đường cát này.

Vẫn quấy cháo, Sinh nói:

- Bà và Sao ăn chưa? Sao múc cho tôi nhiều thế này?!

Sao cười mỉm như muốn giấu giếm:

- Cậu ốm phải ăn nhiều mới được.

Sinh lắc đầu:

- Không! Phải ăn ít mới tiêu hóa được, Sao ạ.

Sao vẫn giữ nụ cười trên hàm răng nhỏ và trắng muốt:

- Thế thì khỏe sao được? Cậu Sinh phải cố ăn nhiều đi.

Sao vừa nói dứt câu, nụ cười liền rung lên. Sinh chớp mắt xong và định nói, Sao đã quay ra, thoáng khuất đi sau cánh liếp ken dày những ánh nắng bạc vuông vuông. Cháo sánh, bùi ngọt. Sinh toan nói sang cảm ơn bà cụ An nhưng thấy hàng ồn ào bèn thôi. Thêm mấy thìa nữa, người Sinh nóng rực, dạ dày reo xào xạo, mồ hôi toát đầm cả lưng và trán. Sinh rút khăn mặt chùi rồi bưng cả bát húp. Một kỷ niệm nữa trở lại trong trí tưởng Sinh. Đó cũng thuộc về những ngày Sinh còn nằm ở nhà thương. Một buổi trưa, Sinh đương ngồi dựa vào cái lan can đầu giường sắt thì giật mình vì những tiếng gót giày vang lên trên nền nhà. Một dáng người uyển chuyển, áo lụa màu mạ non, bước vào. Người con gái này chiều hôm qua đã đến và mặc quần áo lụa Đồ Sơn mỡ gà. Tay cầm lẵng mây, cô bước nhẹ đến cái giường trước mặt Sinh trên đó có một người trùm chăn kín, run bần bật vừa rên.

- Anh Phụng! Anh Phụng!

Cô đập nhẹ lên người nằm, không thấy anh ta nhúc nhích, cô chau mày nhìn những sợi tóc nháp mồ hôi của Phụng rồi quay ra, nhìn chung quanh. Sinh chạm ngay phải đôi mắt long lanh và bất giác Sinh cúi đầu chào. Thiếu nữ tươi ngay nét mặt, run run nói:

- Thưa ông, anh Phụng tôi chiều qua đã cắt cơn sốt cơ mà?

- Thưa cô phải, nhưng đi nhiều nơi nước đục như ông Phụng thì tiêm vài ống quinine sao đủ? Sáng nay ông Phụng cặp ống lại lên bốn mươi độ, thầy thuốc lại tiêm cho ông và khán hộ vừa thụt rửa xong.

Thiếu nữ lắc đầu, thờ dài:

- Thế này thì ai trông nom được, rõ khổ!

Sinh nhìn thẳng vào gương mặt trắng xanh nổi gợn cái sống mũi thẳng và cặp mày, cặp môi để tự nhiên của thiếu nữ. Cô phải là con một nhà nề nếp và giàu có, và chắc là lần đầu bước chân vào cái nơi ồm ồm, nhớp nhúa của những người tứ xứ này.

- Thưa cô đừng lo điều ấy. Nằm ở đây phần nhiều người ốm chỉ nhờ lẫn nhau. Sốt nặng như ông Phụng cũng không thể ăn được gì. Ông có khát nước thì nước máy ngoài kia chúng tôi đã lấy sẵn vào chai để đầu giường cho ông. Còn quần áo của ông, tôi khỏe tôi giặt không thì thuê người cu li salle vài hào.

Thiếu nữ liền cúi đầu:

- Xin trân trọng cảm ơn tấm lòng tốt của chú ông. Và thưa ông, tôi đây là em họ của anh Phụng tôi. Hai bác tôi giờ đương mở mỏ kẽm trên Bắc Cạn, chỉ được có anh Phụng tôi là nhớ. Nhưng hai bác tôi từ anh Phụng tôi đã bảy, tám năm vì anh tôi bỏ học, chơi bời phiêu đảng quá. Thưa ông, nếu chịu nghe lời nhà, đứng đản vợ con và theo đuổi sự mở mang của hai bác tôi thì làm gì đến những nông nổi này?! Ấy được tin anh tôi ở Lào về ốm quá, bạn phải đưa đến xin nằm ở salle làm phúc này, bác giai tôi đã cười gằn không nói, còn bác gái tôi bảo cứ để cho chết vì sống cũng bằng thừa cái hạng con cái chống lại gia đình ấy.

Ngừng lại giây phút, thiếu nữ nhìn suốt lượt hai dãy giường sắt. Trừ chỗ nằm của Sinh còn toàn những thân hình khẳng khiu, cóc cáy, chỉ thấy những mắt là mắt và những quần áo đen đui lỏng lẻo bám lấy da thịt. Thiếu nữ móc cái ví da nhỏ trong túi, lấy cả ra ba đồng bạc, ngượng ngùng đưa cho Sinh:

- Thưa ông, thế này thật không phải, phiền ông khi nào nhờ người ta giặt giũ thì ông làm ơn một thể cho anh Phụng tôi. Tôi vì bận hàng họ của thầy để tôi chưa chắc đến thứ năm này lại vào thăm. Còn sự ăn uống, ông thấy bánh trái gì lành, xin ông mua giùm cho cả anh Phụng tôi, hết bao nhiêu cũng được.

Một lúc sau, thiếu nữ nói như reo lên.

- Quên! À quên!

Cô vội cúi xuống, mở rộng cái lãng mây lấy ra một bình ủ nước và bốn gói giấy buộc sợi màu. Tất cả người trong salle đều hau háu nhìn thiếu nữ, tay trắng muốt hí hoáy cởi gói nọ. Khăn mặt, xà

phòng thơm, cam, lê, nho, táo và sữa hộp con chim, lần lượt xếp ra đầy một nửa giường. Thiếu nữ san đều ra, đưa mỗi thứ một nửa sang giường Sinh:

- Thưa ông, có một chút quà mọn xin ông vui lòng dùng tạm với anh Phụng tôi. Sẵn cả dao bằm đựng trong gói khăn mặt kia, lúc nào ông xơi lấy ra mà gọt.

Sau cùng, thiếu nữ lấy ra hai chiếc bát nhựa và hai thìa sứ trắng. Cô xé một miếng giấy báo, cứ lau đi lau lại rồi vặn nắp bình ủ. Cô đổ từ từ ra một thứ cháo mà thoáng nhìn thấy cả Sinh và mọi người đều trốu cả ngực như bị tim bóp lại. Thiếu nữ bần khoản trông hai dãy người xơ xác lổm ngổm trên giường sắt. Bọn họ chỉ còn chờ một tiếng gọi là dù gần chết cũng cố bò lại những thức ăn và những thức dùng đẹp để có lẽ còn quý giá hơn cả sinh mệnh họ.

Chiếc bát nhựa hồng mỏng mảnh đã gần đầy. Cháo sền ra, gạo trắng phau, nước nhấp nhánh những gợn vàng trong. Thiếu nữ nghiêng nhẹ cái bình ủ, ghé mắt vào lòng bình sáng loáng. Cô cầm thìa chọn những miếng thịt nạc gạt xuống bát. Mắt Sinh bỗng chơm chớp.

Thiếu nữ đã hai tay bưng chiếc bát lớn vờn hơi nóng sang giường Sinh. Cô cười, tiếng nói nghe gần càng dịu dàng qua hàm răng đều và trắng muốt:

- Thưa ông, ông xơi tạm buổi trưa bát cháo ạ. Tội nghiệp cho anh Phụng tôi quá chừng, đưa vào được ít cháo thế này mà không ăn được.

Lúc đó Sinh đã cố nhẫn tâm không nhìn thấy một người nào xung quanh, họ còn khốn khổ và thèm khát hơn Sinh nhiều, bị phân biệt hẳn ra bởi sự xơ xác, bần thỉu và họ ngày thường vẫn chạy đến than thở với Sinh, kính phục Sinh như một vị thần vậy. Và Sinh cố không nghĩ gì cả, chỉ biết có mỗi bát cháo trong tay Sinh, trước mắt Sinh, dưới miệng Sinh và vào bụng Sinh. Chính ngay Sinh và người thiếu nữ kia cũng không có trong cảm giác Sinh phút bấy giờ.

Chưa một miếng ăn nào ngon được như thế. Cái mùi vị đậm đà, ấm áp của thịt chim bồ câu mới ra giàng và gạo dự hầm, một giây một chảy rộng khắp bộ thần kinh của Sinh rạo rục băng khuâng, bàng hoàng. Mỗi hạt gạo mềm rơi từ từ vào cái dạ dày luôn luôn rách rọ, đều có những tiếng tan ra rành mạch. Gò má Sinh đã đỏ ửng, trong lòng bùng bùng nóng. Bên kia, thiếu nữ càng đăm đăm nhìn người anh sốt mê man.

Bát cháo đậu xanh của bà cụ An cho Sinh đã ăn hết. Sinh để bát xuống chân giường rồi nằm trùm khăn cho toát thêm mồ hôi. Sinh thấy tỉnh hẳn lại và khoan khoái vô cùng. Một lúc sau Sinh lau sạch mồ hôi và thay quần áo. Sinh không nằm quay đầu vào vách như

trước, Sinh trở mình ra ngoài cửa để thở hít được nhiều không khí hơn. Như thế Sinh lại nhìn thẳng lên nóc nhà, chỗ đầu hồi lá thủng nhiều, nắng chiếu xuống những sợi dài vàng ánh, và, qua một khoảng mái trông thấy cả trời xanh trong.

Sinh đã dễ chịu hơn cả khi khỏe. Có lẽ cơn sốt cuối cùng đã dứt. Còn vui sướng gì bằng Sinh khỏi ốm và lại đi làm! Mấy câu nói của bà cụ An nhắc lại:

- Chắc cậu Sinh e ngại đồng tiền đồng nong hơn thiệt nên không để tôi thổi cơm chứ gì? Không! Cậu đừng nên nghĩ như thế! Cậu nên đi về ăn uống với tôi và hai cháu cho có già có trẻ cho vui.

Chuyến này dậy Sinh đi làm, Sinh sẽ ăn cơm tháng bà cụ để tránh sự thất thường và cầu thả. Như thế bà cụ An càng thêm thương mến Sinh vì bà cụ gần Sinh chặt chẽ, hơn nữa do sự săn sóc hàng ngày đã hơn mười năm Sinh không được hưởng lại cái êm dịu của gia đình. Sinh chỉ đi qua trông ngắm người ta sống mà nao nao cả tâm hồn. Đôi khi ngán ngủ, Sinh đã phác họa ra cả một cảnh sum họp ấm cúng và tự thôi miên tin là đương sống thực. Một bữa ăn đông người, một cuộc nói chuyện ồn ào vui vẻ, một lúc gặp gỡ hàn huyên vừa cầm chặt tay nhau. Sinh đã coi các người nợ thật là máu mủ ruột thịt của Sinh, xa nhau thì mong nhớ nung nấu và nếu chết thì thương xót đời đời. Nhưng chỉ ngay sau cái phút tự vượt ve tưởng tượng đó, Sinh lại càng rùng rợn và mệnh mang tê tái. Ngược mắt nhìn chung quanh và đằng trước, Sinh lại không khỏi tối tăm cả tâm trí. Đời Sinh càng đi sâu vào càng thấy trống rỗng, càng thấy thể thảm, không thể nào quên được!

Lần này chắc Sinh phải ở lâu với bà cụ An. Bà cụ tuy không là ruột thịt với Sinh nhưng Sinh rồi đến phải thân yêu như thế. Những cảm tình dồi dào, ngay thẳng của bà cụ không hoàn toàn thì cũng rất nhiều cái gì thấm thía của người mẹ. Dưới mái lá Sinh đương nằm đây, cái không khí yên lặng nhưng sâu xa bao phủ lấy bà cụ, Sinh và mấy đứa bé bỏ cô, dần dà Sinh sẽ không thể nào bỏ được. Thở hít nó mãi vào tim phổi, Sinh sẽ phải coi như là của gian nhà xưa kia mẹ Sinh còn sống. Bà ru Sinh, hơi trầu cau đậm đà tỏa ra. Sinh khóc oe oe và giương mãi mắt lên nhìn cái gương mặt dầu dãi ấy.

Sinh chọt cau mày lại. Một ý nghĩ vùng dậy. Đó là đồng tiền Sinh kiếm được, thất thường quá không đủ để Sinh chắc chắn mà ăn uống hàng tháng với bà cụ An. Sinh thở dài mạnh. Từ năm mười ba tuổi, Sinh đã hết lòng muốn song không được làm một việc gì lâu lâu: nào thư ký, bán vé ô tô, dạy học, chấm công, đi làm quảng cáo cho hãng buôn, phụ các việc tạp nham. Hiện giờ Sinh cũng chưa

biết làm gì, vậy Sinh để bà cụ An trông nom cơm nước cho, Sinh phải xoay giở bằng những cách gì để có tiền đưa trả bà cụ? Đi làm, khỏi dậy Sinh sẽ phải đi làm, thế nào cũng phải đi làm. Sinh thở hắt hắt, môi mím lại, mắt sáng lên nhìn ra ngoài trời nắng. Những chữ trên kia hiện ra to mãi lên, nét đờ rục và rung rung như chiếu qua một làn điện. Sinh dù sao cũng phải đi làm để sống. Chắc chắn hay bấp bênh Sinh không dám nghĩ trước. Sinh chỉ biết rằng dù vất vả khổ sở đến đâu Sinh cũng không thể dừng được lao đầu vào công việc. Chưa tìm ra cái ý nghĩ độc nhất cho đời mình, Sinh trong lúc này chỉ có thể vui vẻ và nồng nàn tình yêu thương do sự làm việc.

VI

Người hàng xóm lại cặp lấy cái điều cày, đơm mồi thuốc. Ánh lửa diêm khét lòe ra chiếu sáng cái sống mũi gồ ròi chạy vút lên đôi mắt lơ lơ dần nhắm lại. Khói cay tỏa um, người hàng xóm đi loạng choạng về giường mình, bò đến cái bếp phen liếp, đập thành thành:

- Cậu Sinh! Cậu Sinh! Ba giờ rồi đấy, dậy dậy.

Sinh giật mình, mở choàng mắt, bàng hoàng nhìn gian nhà toát trong cái ánh sáng bạc như thiếc. Cuốn sách dày để mấp mé trên ngực Sinh rơi thịch xuống giường, và, Sinh đề soạn soạn lên những tờ tuần báo. Sinh ngồi dậy, xếp lại sách, báo. Sinh lấy khăn ra rửa mặt. Người hàng xóm nhìn Sinh, cười với đôi mắt khờ khếch trên một khổ mặt đen nhám:

- Cứ để cậu nằm yên thì cậu đánh giấc đến sáng mai chắc.

Sinh tủm tỉm:

- Không bác ạ! Tôi ngủ nhiều như thế lại ốm mất!

- Cậu nói sao ấy chứ, người ta khỏe chỉ vì ngủ được.

- Phải! Nhưng là ngủ điều hòa. Còn tôi, tôi sợ ngủ nhiều lắm. Tôi đương mong có cách gì không ngủ mà vẫn tỉnh người thì thật sung sướng quá.

Bác nọ chỉ có thể hiểu đó là câu nói đùa. Bác gật gật đầu cười, đoạn vào nhà sắp sửa quang gánh bán cơm nắm cho vợ và mình thì ra ngoài bè kia đi làm nốt buổi. Sinh chải qua đầu, vận áo chùng thâm, đội mũ trắng, ra đi.

Hôm kia, vừa nghe tin Sinh ốm và được biết có một bà ký cần một cậu giáo trông nom bốn đứa con nhỏ của bà, bác gái Năng liền đong gạo và rim một niêu thịt nạc đưa xuống Bãi cho Sinh bảo Sinh cái việc ấy. Trưa hôm qua, sự thúc giục ân cần của bác gái muốn Sinh có chỗ kiếm ăn nhàn hạ, Sinh phải theo bác đến nhà bà ký nọ. Bà ta bằng lòng nhận Sinh nhưng bà nói còn phải chờ ý kiến của ông ký

về giá cả. Bà hện Sinh chiều nay đến để ông ký xem mặt rồi thương lượng.

Gió thổi vu vu bên tai Sinh. Tiếng trẻ con reo cười ở ngoài đường vang thêm. Sự hoạt động vui tươi này làm tan đi cái vẻ co ro, mờ tối của những dãy nhà lá úp súp. Qua những khoảng đất trống, cái bát ngát sông nước ùa vào, tê buốt. Bè nữa, nhà ở và người ta trông càng thấp bé, và cùng run rẩy, cùng tím lại trong một vẻ héo hắt.

Xa xa, sắc xanh mơ hồ của đồng ruộng và màu nâu mịn màng, thân mật của phù sa tỏa ra hòa làm một, rung rung chảy vào tâm trí Sinh. Sinh bước rất nhanh. Thoáng chốc Sinh lên đê rồi đi vào những dãy phố nhộn nhịp đã gần đến một tuần lễ Sinh biến biệt.

Người vú già thấy quả đấm cửa lạch xạch vội chạy ra, hé tấm cửa kính nhìn. Nhận ra người hôm qua, vú già mới dám để Sinh vào. Y mời Sinh ngồi ở cái ghế bành nặng chình chịch, bên cái án thư phía trái nhà. Long tong lên gác bấm chủ xong, y xuống nói:

- Cậu ngồi chơi đây xơi nước, ông bà tôi còn dở tí việc, sắp xuống. Đến giờ Sinh mới buông cái mũ trắng ra. Sinh để nó ở ngăn dưới án thư rồi cầm chén nước chè hột của vú già rót, thông thả uống.

Không còn việc gì nữa, Sinh đành phải nhìn những đồ đạc chật ních nhà. Cũng tử chè, sập gụ, hoành phi, câu đối, lư hương, độc bình, đĩa đại... tất cả những cái đó lại càng khiến không khí ngốt lên, và ánh sáng xám lại, Sinh thở tức cả ngực. Và, cũng vẫn với cái vẻ hã hê của một bộ mặt béo xị của con người ngủ khì khịt từ chập tối tới sáng rõ và ăn no tận cổ mà vẫn cố tọng thịt cá vào dạ dày, gian nhà nọ nhìn lại Sinh và như tủm tủm cười.

Có tiếng giày lẹp xẹp. Vợ chồng bà ký xuất hiện như ở buồng trò ra sân khấu. Ngược mắt lên, Sinh thấy ngay cái lưng lom khom của ông ký và tay ông xoắn xoe vuốt bộ ria.

- Chào ông bà.

- Không dám, chào cậu.

Bà ký đáp xong, tươi cười bảo chồng:

- Cậu Sinh đây ông ạ. Tôi dặn cậu ấy hôm nay đến cho ông hỏi.

Ông ký gật gật đầu, vén tà áo dạ Mông Tự, ngồi chồm chồm lên trường kỷ trái nệm. Ông với cái điệu ông, dềnh dang từ mở sập thuốc đến châm lửa vào ngọn đèn hoa kỳ vắn loi nhoi. Xọc... xọc... trước tiếng một, sau gấp rút và rít hắt lên, điệu kêu lanh lảnh. Ông phun khói rồi rặn ra từng nhò, khề khà:

- Ủ! Ủ! Trông cậu còn trẻ lắm, chắc còn ít tuổi. Trước cậu làm gì hở?

- Dạ, thưa ông bà, tôi làm thư ký cho một hãng buôn vận tải.

- Cậu mới nghỉ hay nghỉ đã lâu?

- Được bốn tháng rồi ạ.
- Thế cậu có tiền để dành hay làm phụ phiếc ai đó mà sống?
- Vâng, khi tôi nghỉ cũng có một món tiền khá và tiếng nghỉ nhưng tôi vẫn thường thường nhận những việc sổ sách của mấy nhà quen về làm.

- Phải! Trẻ người non dạ và nhất là bơ vơ như cậu thì cần phải biết dành dụm và chịu khó như thế.

Hai tiếng "bơ vơ" làm Sinh chau mày lại. Người Sinh gần sôi lên vì bực tức. Việc gì bác Năng phải kể lể với người ta như thế? Tìm việc cho Sinh và Sinh có làm việc mới có tiền, chứ Sinh có đi ăn mày đâu mà phải để người ta thương xót cảnh khốn khổ của mình?!

Ông ký, vẫn cái giọng khề khà của cha chú trong nhà khuyên bảo con cái:

- Có thể cậu mới giữ nổi tiếng tăm cho gia đình dù cậu không có thể làm cho gia đình cậu rạng rỡ như chúng tôi đây. Vậy trong khi cậu chờ đợi cơ hội bay nhảy, tôi muốn cậu trông nom giúp tôi mấy đứa cháu. Thằng cả mới học lớp ba trường công, còn ba đứa nhỏ học trường tư gần đây. Các cháu đều thông minh và dễ bảo cả, vậy cậu có bằng lòng không?

Sinh mỉm cười, không đáp. Ông ký càng khoan khoái, giọng càng trơn tru, vừa nói vừa xoắn xoắn bộ ria:

- Tôi chắc cậu hẳn phải bằng lòng vì không gì dễ chịu bằng sự dạy bảo dìu dắt trẻ con, có phải không cậu? Có phải việc làm đó còn một điều vinh dự nữa không? Tôi tiếc rằng vì gia đình phải vật lộn đủ mọi cách với đời và đã trải bao nhiêu năm nay Mên mai Lào với cái nghề thầu khoán gay go nếu không... (ông gật gù, đơm thuốc vào miệng) nếu không quyết suốt đời chỉ làm nhà giáo.

Cái điều lại rít lên. Sau đó cặp đùi trong quần lụa mỡ gà rung bần bật và tay uốn éo, xoắn vuốt như kẹo kéo bộ ria thưa thưa:

- Vậy cậu ượng thuận nhờ tôi thì tôi cho ba cháu kia thôi học ở trường tư về nhà, cậu kèm thêm thằng cháu cả buổi trưa, buổi tối. Như thế tùy cậu muốn ngủ nhà hay ngủ đây cũng được. Hai bữa cậu ăn với chúng tôi và các cháu. Tháng tháng tôi biếu cậu vài đồng để cậu tiêu vặt. Rồi một khi các cháu tấn tới tôi sẽ chẳng để cậu phải nghĩ ngợi.

Chỉ phút nữa là Sinh rùng cả mình. Đã hai buổi dạy ba đứa bé học lực vừa sơ khai vừa chênh lệch, lại còn buổi trưa và buổi tối kèm thêm đứa nữa, vậy thời giờ đâu để Sinh đi chơi lấy một phố và đọc lấy một trang sách? Sinh cố dằn lòng:

- Vâng, tôi xin nhận trông nom và hứa sẽ chu đáo trong sự dạy bảo các em nhưng xin ông bà để tôi ăn cơm ngoài.

Ông ký hát đầu lên, sừng sốt một cách rất là phùng tuồng:

- Sao lại thế? Hay cậu e ngại điều gì? Không! Đây chúng tôi không bao giờ biết phân biệt sang trọng, nghèo hèn cả. Rất tự nhiên, đây nhà tôi rất tự nhiên. Chúng tôi ăn uống sớm sữa lắm để cậu rộng rãi thời giờ: sáng tám giờ hay tám rưỡi là cùng, và chiều ba giờ. Ấy khi cậu đến thì trong nhà dọn dẹp xong cả rồi đấy.

Lần này Sinh phải gai cả tâm trí. Ăn uống như thế để tránh tiền quà bánh, cái lợi cho nhà vợ chồng ông, Sinh không cần biết. Nhưng về phần Sinh, nếu Sinh ăn như thế thì với cái bụng lịch bịch sau bữa cơm còn làm được việc gì? Ấy là chưa nói đến bao nỗi chịu đựng qua bao năm làm việc cơm nuôi bó buộc như tù.

Sinh dần lòng hơn nữa:

- Thưa ông bà không phải thế ạ. Tôi tuy lần đầu tiên thừa tiếp ông bà nhưng tôi cũng đã thấy sự dễ dãi tử tế của ông bà (Sinh cười thắm và thấy chua chát vô cùng). Thưa ông bà đâu tôi lại dám nghĩ vẫn vợ như thế, nhưng vì thật tôi đã có chỗ người quen thổi nấu và đã ăn với họ mấy năm, giờ bỗng chốc có việc rồi ăn nơi khác thì mang tiếng quá, vậy xin ông nghĩ cho.

Ông ký sừng sốt lần nữa. Sinh mặc ông nói, lợm cả giọng, nghĩ thắm:

"Thì ông cứ nói phăng rằng cái thằng sắp chết đói kia, mày hãy làm việc cho có miếng mà ăn đi! Để ông vừa được tiếng cứu sống mày, vừa được mày phải luôn luôn quán quít với các con cái ông mà ông chỉ phải tiêu vài đồng bạc và thêm đĩa thêm bát, như thế có rõ ràng không?"

Biết rằng khẩn khoản nữa cũng phí lời vì vợ chồng nhà nọ đã chắc chắn suy tính như thế. Sinh không thuận thì một kẻ cùng khổ nào đó sẽ đến nhận, họ cần gì Sinh. Sinh đứng dậy chào:

- Cám ơn ông bà. Vậy xin ông bà để tôi về thu xếp.

Ông ký đứng dậy, cười khà khà, vút thẳng đuồn bàn tay ra:

- C'est entendu! Au revoir cậu Sinh!

Sinh phải nín thở để đưa tay ra bắt bàn tay trắng và mềm nhũn kia. Cánh cửa gỗ lim khung sắt vừa đóng ập lại và Sinh vừa đặt bước xuống hè, Sinh liền nhẹ bỗng hẳn người như có cánh bay vụt lên không.

Sinh đi khỏi con đường nhóp nháp của khu phố Sinh Từ, qua những lớp lớp người gánh nước, bán rau và hàng quà. Sinh vừa đến đầu chợ Cửa Nam tiếng chuông xe điện, xe đạp, xe nhà vang lên ồn ào với tiếng rao báo tíu tít. Mắt Sinh tươi hẳn lên, cuống quít đón lấy

những ánh điện rực rỡ ở các cửa hiệu chiếu ra, làm thành những làn khói màu sắc bồng bềnh trong bóng mờ xám xám.

Gió lạnh thổi suốt gáy Sinh mà Sinh không thấy rét. Sinh bước thoăn thoắt. Cái rộng lớn ở trên cao và sự tấp nập của phố xá tràn sâu mãi vào tâm trí Sinh. Quá vườn hoa thì Sinh chậm bước vì người bỗng gợn lên những cảm giác khác lạ. Sinh chau mày, khép từ từ môi vào hàm răng, cắn chặt lấy. Giữa cái khoảng phố huyền ảo và tung bừng nhất này, không hiểu tại sao ý nghĩ của Sinh chợt tối và lạnh đi. Sinh ngược mắt, băng khuâng nhìn tít về cùng phố đằng kia nhón nháo người và xe cộ.

Sinh thở dài. Sinh mặc những tử kính sáng choang lướt qua mắt Sinh dần tê mê. Tất cả những đồ lộng lẫy bày trong đó Sinh gần như không trông thấy. Nhiều bọn trai gái đi thoăn thoắt và cười nói ríu rít, suýt xô vào Sinh. Sinh tuy dừng lại, tránh họ, nhưng liền quên ngay cái bờ hè chật hẹp, nhộn nhịp. Vẫn những bước nao nao Sinh đưa người đi.

Trống ngực Sinh đã đập dồn. Đèn điện suốt phố Hàng Bông đều bật hết, rùng rục như một lò lửa sôi. Bất giác Sinh bước gấp mấy bước, xò đến cái gióng sắt cản trước một tủ hàng cao ngất. Sinh mở to mắt, hốt hên:

- Đã có bán rồi!

Sinh tự hỏi rồi chau mày nhìn. Qua lớp kính trong suốt, hiện vụt ra mấy cuốn sách bày lệch trên khung đồng bóng loáng. Bìa xốp màu vàng, nét chữ đen ánh, càng nhìn sát vào những cuốn sách đó Sinh càng bối rối và thần thờ. Gióng sắt tì dưới tay Sinh rung rung. Sinh nghẹn ngào:

- Đã bán rồi... thơ của Nguyễn Dương và tiểu thuyết của Vũ Trọng Minh, của Thường Văn.

Sinh nói rồi vội trông lên tờ quảng cáo chữ rất to của ba cuốn sách nọ đến những cuốn sách của ngoại quốc, bìa cứng, khổ dày, bày ở chung quanh đồ sộ như những tòa nhà.

Cuốn *Ngày mai* là truyện dài của Thường Văn; cuốn *Tiếng vang* là một xã hội tiểu thuyết của Vũ Trọng Minh. Hai cuốn đặt chên chếp bên cuốn *Dòng thơ* của Nguyễn Dương. Trên cuốn thơ này, cặng hai dải giấy có những chữ lớn: *Tập thơ mới đầu tiên mà mọi người chờ đợi. Một công trình tuyệt tác của nhà xuất bản tín nhiệm Phổ thông.* *Ngày mai* và *Tiếng vang* do cùng một nhà xuất bản. Bìa cuốn trên trắng tinh; bìa cuốn dưới vàng nhạt. Những nét chữ bìa *Ngày mai* xanh tươi như sắc xanh đồng lúa lộng gió; Cuốn *Tiếng vang* thì tên truyện đỏ thắm như máu đặc và tên tác giả thì đen ánh, rắn đanh.

Số trang *Tiếng vang* đã nhiều nhưng chỉ bằng một phần so với cái bề dày rùng rợn của những cuốn sách ngoại quốc bày thừa trong tủ. Cả ba cuốn sách mới đều trình bày bởi ba nhà họa sĩ trẻ tuổi và nhiều đặc sắc hơn cả trong lớp họa sĩ mới nhóm lên trong xứ. In theo những phương pháp tinh xảo, không sợ tốn tiền và được quảng cáo rầm rộ từ mấy tháng trước, cả ba cuốn nọ lại là ba tác phẩm đặc biệt của hai tờ tuần báo văn chương nhiều độc giả nhất. Mùi giấy thơm phức vào đầy lòng Sinh. Sinh ngây ngất trong một sự kính phục. Sinh có cảm giác cả hai nhà văn nọ dường như lặng lẽ nhìn lại Sinh với cặp mắt bao quát, chứa chan âu yếm. Chợt cả hai cuốn tiểu thuyết lừ lừ biến đi. Trên cái thảm nhung tím biếc ánh đèn chiếu xuống sáng ngời, cuốn *Dòng thơ* nổi lên. Tất cả những cái gì trong bìa sách đều lung linh: màu bìa trắng ngà, khung bìa kim sa, chữ đen tím ngọt và sắc.

Gió chiều lên, tôi buông hồn bay liệng

Tỏa mênh mông trên đồng ruộng bao la.

Màu xanh êm uổng vàng diu thu tà,

Thu hấp hối gọi thiết tha hồn người sống.

Mấy câu thơ này vang lên giữa tâm tưởng Sinh. Một luồng gió lạnh thổi theo, bát ngát, xa vắng. Như lần thứ nhất đọc nó trong khung tờ tuần báo, lòng Sinh rung lên, hoang mang:

Ai cay đắng! Tìm ai kia dầu dãi,

Lên tiếng kêu với muôn điệu của Nàng thơ,

Lên tiếng kêu không biết tận bao giờ

Để giải cạn những niềm đau không bờ bến?!

Một đoạn của bài thơ khác tiếp theo. Bài này Sinh cũng học thuộc từng dấu phẩy. Sinh tự nhủ:

- Cả hai bài đó phải có trong *Dòng thơ*, và có lẽ Nguyễn Dương để một bài trong hai bài đó lên đầu. "*Ở đây, lần thứ nhất tôi gửi tâm hồn tôi cho cuộc đời*". Cả câu này nữa, chắc Nguyễn Dương rút ra và cho in vào trang đầu để kỷ niệm bài thơ mà thi sĩ đã cảm đề như thế.

Sinh càng lặng đi. Giờ đây, trước mắt Sinh cả một tập thơ dày và rộng đã thành sách. Nó sẽ lưu chuyển qua bao tay người, và gần gũi, lưu luyến thêm bao tâm hồn. Nghĩ đến đây, Sinh thấy náo nức đề mê như chính anh là Nguyễn Dương đứng ngắm tác phẩm của mình chói lọi dưới ánh đèn.

Sinh đã đi khỏi phố Hàng Gai sang phố Cầu Gỗ. Tới đây, chiều được trả lại những vẻ riêng của nó. Ánh sáng xám lạnh như thiếc cũ. Bóng mờ tím phớt lấp ló ngoài những khung cửa khép chặt. Người và vật co ro, yên lặng. Vài tiếng rao hàng cô độc trong gió

vang vang. Dần dần, chảy lừ lừ về phía Sinh, cái màn mênh mông trắng đục phủ lấy sông Cái và những vùng quê. Sinh phải đi lán vào hàng hiên để tránh gió và cho người ấm lên một chút với ánh đèn và tiếng người của hàng phố.

"Ngày mai", "Tiếng vang", "Nguyễn Dương", những chữ lấp lánh nọ vẫn liên tiếp rộn ràng trong tâm trí Sinh. Cùng những cuốn sách dày rộng của ngoại quốc, ba cuốn sách kia chuyển động và lăm phút như quay tròn, tia ra những hào quang. Sinh bước đều hơn, đầu cúi, mắt lơ dờ.

Sung sướng bao nhiêu, càng thêm hăm hở, tin tưởng bao nhiêu, ba nhà văn kia và tất cả những ai ai đã cho ra đời những tác phẩm của mình và được những kết quả rực rỡ. Phần đông họ cũng khổ sở, cũng đầy đọa. Sinh tê tái cảm thấy thế, nhưng họ đã được và còn được nhiều an ủi nữa. Những ý nguyện của họ càng tăng thêm vì họ càng được ủng hộ và khoan khoái ganh đua. A! Người ta chung quanh Sinh dường có những việc làm đem hết sức, hết lòng và sự vui tin ra gánh vác. Sinh biết đến bao giờ Sinh mới được như họ? Sinh được một chút như họ thôi. Thế cũng đủ hăm hở và mênh mông sung sướng sống ở đời.

Cái cảm tưởng xót xa vì đau khổ và cô độc lại thắt chặt tim phổi Sinh. Sinh ghê sợ nhìn cảnh vật như cùng bảo nhau giơ tay và kêu hét xua đuổi. Lúc này, rõ ràng Sinh là một kẻ lạc loài. Sinh bị đọa đầy một mình, âm u với hơi thở của mình, với những bước chập chững trong những lớp bóng mờ mịt mùng chìm đắm mình. Như thế cho đến bao giờ? Đến tận bao giờ?

Sinh mím chặt môi.

Và hình ảnh tự cùng đáy tâm trí Sinh hiện ra, nét tối và ướm. Quang đấy! Tiến đấy! Xuân đấy! Phòng đấy! A! Bốn người bạn của Sinh! Trên mặt đất Sinh đã có những bốn bạn, nhưng những cái chết thảm khốc đã cướp cả đi. Từ Quang cho đến Phòng, có ai trên hăm năm tuổi đâu? Và có một người nào đã làm được việc gì, đã dùng được chút nào của năng lực mình đâu?!

Tiến sốt rét ngã nước rồi chết ở một vùng mỏ. Mấy trang sách bắt đầu của Tiến dịch vẫn còn nằm trong cái cặp bìa mà Sinh gói dưới đầu giường. Quang cũng ho như Sinh. Nhà Quang đã nghèo lại đông con, Quang phải thôi học trường Mỹ thuật ngay năm thứ nhất mới đỗ vào. Giờ Quang đi làm đâu trong một đồn điền cao su và đã gần một năm chẳng thư từ gì cho Sinh. Phòng tuy không chết nhưng Sinh không thể đừng được cái cảm tưởng Phòng bị vùi lấp khuất hẳn cõi đời này rồi. Phòng ngày nay không còn thiết một chút việc gì phải suy nghĩ hay tốn chút sức khỏe. Phòng đã lấy được vợ giàu.

Phòng chỉ chơi và chơi. Chơi để ganh đua, để cho rã rời, các lối chơi thâm của hạng trai trẻ nghèo khổ bỗng được nhảy lên đồng bạc. Cuối cùng là Xuân. Đã đúng bốn năm biệt tăm Xuân. Có người bảo Xuân mê một người con gái nhưng không lấy được, ghen lên giết người yêu rồi bị tù và phát vãng đi xa; có người lại bảo Xuân không phạm tội gì hết, Xuân băng đi vì Xuân có việc làm ở đâu bên Tàu, bên Pháp.

Tiến chết rồi, Quang và Xuân không rõ ở đâu! Phòng chỉ lao đầu vào sự ăn chơi, không chịu biết đến ai nữa! Còn lại vất vưởng một mình Sinh, lặn lội giữa cuộc đời, lòng đau xót hể khơi ra trong khi tưởng nhớ những bạn cũ lại gần như cào xé, điên cuồng.

Mấy câu thơ của Nguyễn Dương lại rung lên, đầm đìa nước mắt, Sinh nghẹn ngào đọc không ra tiếng. Sinh thấy như đó không phải tiếng mình mà là tiếng của Tiến hay Quang, hay Xuân mượn lời thơ và hơi thở của Sinh kêu lên. Sinh chột giật nảy mình vì một bước hụt. Kia! Sinh đã dần đến đầu đường Phố Mới. Ngay sau cái giây bàng hoàng như tỉnh một giấc mơ hãi hùng ấy, Sinh thấy lạnh quá. Gió bắc đương rành mạch nghiêng từng thớ thịt Sinh. Mây mảnh áo vải mặc vào mình như ướp nước đá.

Sinh phải rảo bước. Dưới bãi, giữa những dãy nhà úp súp, bóng mờ dùn lên đặc như khói. Trên cầu sông Cái, một đoàn tàu âm âm chuyển bánh. Từng ô ánh sáng vàng nhòn trôi lừ lừ, lấp loáng sau những gió sắt lẫn vào nền trời xám. Người đi làm trên phố và những đàn bà đầu đội vai mang đã nhón nháo tràn cả xuống con đường dề dốc. Màu quần áo vải rách rưới, nâu, thâm, xanh, không thể phân biệt. Cả đầu tóc, mặt mũi và thân hình người ta đều nhuộm thứ mực Tàu loãng và cặn.

Sinh không thể rẽ ra lối khác về nhà. Sinh đi hút vào đám đông đó, bước chân càng dồn dập.

VII

Sinh tung phất chần, ngồi thẳng dậy rồi mở toang cánh liếp ra. Gió lạnh ùa ngay vào với sương mù. Sinh đứng hẳn ra sân, thở hít từ từ vừa làm những cử động cho bụng nhỏ. Sinh tập xong, uống cạn cốc nước lã. Như người uống rượu, Sinh khà một tiếng:

- Khoan khoái lắm rồi, đi làm thôi!

Hầu hết người trong xóm đã dậy. Trên đất mềm, bước chân nện thình thịch. Cái u uất của bóng tối nhớp nháp dần tan đi. Đây đó, nhiều ánh đèn sống lại. Những ô cửa thấp thoáng sáng và nhấp nhô những hình thù phờ phạc. Trẻ con đã lại bắt đầu khóc quấy sa sả. Nhưng không, tiếng ru chỉ có những giọng nghiêng rứt, trách oán. Sau một đêm, mẹ chập chờn ngủ, con cái li bì, đàn ông vẫn còn mệt

mỗi, sự eo sèo càng kéo dài thêm ngay lúc mặt trời chưa kịp chiếu sáng.

Khỏi dốc Hàng Gà, Sinh đi xuống Hàng Giấy. Những tiếng ào ào liền tràn đến với tiếng xe bò lịch kịch và tiếng chuyển động âm âm của hàng hóa. Các hàng rau và gồng gánh ở vùng ngoại ô đã lên. Chợ Đồng Xuân vẫn còn âm u, không khí tanh tươi, ánh đèn tít trên mái vàng óm.

Ở bờ hè, mấy người phu xe ngủ vạ vật ngay trong cái dáng ngời rã rượi đón khách, đã choàng dậy. Họ lục sục xếp áo tơ cánh gà và phũ đập đệm thành thịch. Sinh chợt nhìn quanh về phía tay phải. Một người trẻ tuổi, quần áo tây xộc xệch, đầu tóc bờ phờ, đương run run vì rét và loay hoay dưới một cái dây chuông. Cánh cửa sịch mở. Đèn điện bật sáng. Cái gian nhà chật hẹp chổng chát những tủ hàng và quả sơn thoáng hiện ra. Một người đàn bà gầy gò đã già lộ mặt ra, lắc đầu. Người trẻ tuổi nọ lăm lăm vừa thoát vào nhà thì cánh cửa sập ngay lại, luống cuống như của một việc làm tội lỗi. Sinh liền thấy nghẹn ngào vì đau đớn, ghê sợ. Chàng kia không đi cô đầu về thì cũng ở một tiệm hút hay một nhà sấm nào đó chui ra. Cái gia đình khốn nạn kia đã vì nưng niu con cái và không thể ngăn trừ được sự chơi bời thì người ta chịu đựng, cố gắng mà chịu đựng, rồi giấu giếm cho con cái, mặc dầu chúng sẽ hư hỏng như những mầm cây thối nát.

Sinh rẽ sang phố Hàng Bồ, qua chợ Hàng Da để đến chỗ làm. Trong đám người mãi miết dần rã ra vài người đàn ông, đàn bà. Họ họp lại thành một bọn đi cùng một bờ hè. Sinh tươi cười chào một người vận áo dạ màu cứt ngựa, túi lủng củng những thước và giấy bút. Một người đàn bà ve vẩy cầm gói khăn mặt trầu cau đi bên Sinh, vội lên tiếng:

- Úi dào! Ông cai hôm nay vận cái áo lính này thì còn rét thế nào được!

Ông cai nọ nhăn mặt:

- Thế mà vẫn buốt đến xương ấy. Tôi đương định nói với bác bồi ông chủ có gì mua rẻ cho cái áo ba-đờ-suy, không thì đến tháng chạp này hết hồng mà đi đâu. Ấy từ thuở bé mình có bị dầu dãi nắng gió gì đâu?

Người đàn bà nói tiếp nhưng không vào câu trên:

- Thứ áo này tốt lắm. Ông phó mộc gần nhà tôi cũng có một cái, mặc chán chê rồi cho người con, bác ta mặc đến sáu năm rồi mà vẫn không bay màu. Trước kia mua lại của cửa hàng tầm tầm chỉ bốn năm đồng, giờ không hiểu giờ đắt làm ra sao, cũng thứ dạ ấy, cúc đồng ấy mà lại những gần chục bạc. Thành thử bố nó nhà tôi chỉ ao

ước mùa rét có cái áo ấy mặc đi làm, đã tưởng để dành năm đồng mua được, ngờ đâu đắt như thế lại đến phải...

Một người đàn ông hàng xóm liền cười rộ:

- Lại đến phải để bố nó cời trần vậy, chứ gần chục bạc thì phải lẩn cho kỹ vào thắt lưng rồi động một tí thì cứng, thì đàn, thì hầu đồng, cho người dưới "âm" tiêu tiền giấy và mặc áo giấy đã.

Tất cả bọn cười ran. Vừa tới chỗ làm. Hai cánh cổng gỗ lắp tạm mở toang ra trước một khu đất rộng ngổn ngang những vật liệu. Hơn năm chục phu và thợ vào đứng hàng đôi cho một người vận áo lương điếm, rồi đến nhận thẻ ghi công phát do một người béo lùn, áo ba-đờ-suy to xù, quần vàng ống lại nhỏ xíu.

Tốp thợ nề lần lượt lên những gióng tre chót vót, hò tụi đàn bà con gái phu hồ còn tíu tít vì trầu cau chưa chịu đánh vữa và kéo gạch. Một góc sân, ba đôi thợ cưa và gần chục thợ mộc. Chính giữa khu đất, đối diện với những bức tường, đã vượt xong một xưởng lợp bằng lá gồi và kèo cột hãn hoi, ở đây làm tất cả những đồ sắt dùng về công việc xây dựng. Tiếng cưa đục, rền và bễ than thổi ù ù chen lẫn nhau, giội thêm những hơi nóng vào buổi sáng tinh sương đã ồn ào.

Những gióng sắt bao lan, cửa làm đến đâu Sinh và Hưng, một người cũng ít tuổi, khuôn đến đấy ra gian xưởng đằng cuối. Một tốp thợ đã sẵn sàng, lắp ngay những gióng sắt ấy vào khung hay bắt chốt dựng lên thành từng lớp chân song. Sinh và Hưng phải khuôn những cửa giả ấy cho thợ nề xây và chạy làm bất cứ việc gì của bọn thợ sắt chuyên môn sai bảo. Trước kia có những bốn người phụ, nhưng họ vừa dẫn ra ba mà chỉ để lại mình Hưng. Sau người cai thấy Hưng không thể có bốn tay và bốn chân để chạy việc kịp, phải nói với ông sếp lấy một người.

Sinh cạy cục mãi không được. Người cai nọ cảm động vì Sinh hiền lành và có học nên nhận Sinh trong khi hàng chục người nhờ cậy y. Đương hi hục dựng một khung cửa lên, Sinh giật mình, ngẩng đầu lên. Người cai trẻ vỗ vai Sinh, cười:

- Sao anh không bảo Hưng nó đỡ một tay?

Sinh gạt mồ hôi và cũng cười:

- Thừa bác, một mình tôi cũng được mà.

- Được thì người ta muốn làm cái gì mà chả được! Nhưng có Hưng đấy thì anh nên gọi Hưng làm với. Và kìa! Hưng nó đâu?

Sinh trở tay:

- Anh ấy đứng đập lại cái chốt sắt ở ngoài giậu kia.

Người cai trẻ cau mặt:

- Hưng nó ương ngạnh lạ! Việc ở đây mà cứ chạy nhăng.

Sinh dăm dăm nhìn lại người cai. Sinh hiểu ngay ý bác ta muốn báo hôm nay sắp phát tiền, người làm phải cẩn thận lắm. Người cai đã dịu giọng, nói:

- Anh Sinh được cả thầy chín công nhỉ? Thôi hai đồng tôi mượn cho anh cứ giữ lấy mà tiêu vì việc đến cuối tháng sau chưa chắc đã hết. Bốn đồng rưỡi anh lĩnh ấy liệu mà tiêu kẻo phải đi vay chỉ những lãi mà chết.

Sinh chớp mắt:

- Cảm ơn bác!

Có tiếng gọi người cai qua những tiếng búa rền sắt độp chát. Y vội vàng:

- Vậy anh Sinh cứ yên trí, thôi làm đi, tôi ra xem lão sắp nó lại hoạnh gì.

Người cai chạy đến chỗ cái ông vận ba-đờ-suy đương khệ nệ vác bụng đi lại. Ngay đó một cần trục đương chuyển từ từ một xà sắt lên đầu tường, cheo veo giữ bằng ba sợi dây trông nhỏ nuốt như chỉ chực đứt tung, lẳng àm cả cái vật nặng mấy chục tạ sắt ấy xuống người ta. Bọn thợ nề và mấy người thợ nguội đứng lách lách sẵn trên tường. Họ lăm lăm đón lấy cái xà và đưa vào chỗ xây ngoạm lấy nó. Gió thổi phàn phật tóc và quần áo họ, nhưng tất cả đều dán cả mắt vào cái xà lủng lẳng treo mong manh cùng với bao sinh mệnh.

Một loạt tiếng reo nổ lên. Cả hai mươi bắp tay người đứng trên tường vội ghì lấy đầu xà sắt sắp quay đi. Toàn thân họ run run, mặt nóng rục. "Được rồi! A a... Được rồi!". Tiếng reo rộn ràng thêm.

Dưới này, người cai ngẩng mặt lên, nở rộng một nụ cười.

Trống ngực Sinh cũng đập mạnh. Lấp nốt cái xà cuối cùng, những bức tường khác hẳn đi, cao rộng hơn. Cái khung nhà như một con người khổng lồ đương hiển hiện và sắp cử động, mà mới hôm nào chỉ là những đồng gạch, đá, gỗ, sắt ngổn ngang. Người bạn Sinh vào lúc nào không biết. Hắn vút thịch cái khung cửa xuống sau lưng Sinh. Sinh nhìn hẳn:

- Để ngoài ấy cũng được, Hưng ạ.

Hưng lắc đầu:

- Khôn nhưng trời mưa, ông sắp ông ấy kêu.

Sinh ngạc nhiên: "Mưa đâu?!". Dứt tiếng Sinh nheo mắt lại. Thì ra làn bụi tỏa mờ mờ trước mặt Sinh không còn nguyên là sương.

Những bụi nước trắng đã rắc đầy cả mấy cái khăn vuông thâm của bọn đàn bà phu hồ. Đầu Sinh cũng ướt, Sinh xoa xoa bằng chiếc khăn tay rồi quay ra nói:

- Nào đi khuôn vào.

Trong khi Sinh ì ạch làm, người bạn coi như một trò đùa, nâng bổng khung cửa và đi băng băng.

- Kìa! Để tôi theo với.

Cặp mắt sắc người bạn ánh lên và miệng nhếch cười:

- Còn chậm thế nào nữa? Hãy để tôi vác cả, đừng sợ tôi tị nạnh.

- Đừng! Cứ để tôi khuân với kẻ các cai khác và ông sếp trưởng chúng mình đùa.

Giục Hưng nhắc tay, Sinh nghĩ bụng: "Người ta đương sức có khác! Làm sao mình lại khỏe được như hăn?!". Vừa đi Sinh vừa nhìn thẳng vào mặt Hưng.

Thêm lần nữa, tâm trí Sinh nổi lên một sự yêu mến pha chút ghê sợ. Hưng chưa có vợ và khác hẳn tụi thợ trẻ, Hưng đã làm thì hùng hục, chẳng biết giờ đi đất là gì. Hưng luôn luôn hầm hầm nét mặt như đeo đẳng không dứt những uất ức. Trán hất lên, tóc cứng và đen ánh, quai hàm bạnh, da mặt lấm tấm những nốt trứng cá, Hưng còn đầy vẻ bướng bỉnh nữa.

Hưng, từ hôm Sinh vào làm đến giờ, chỉ thấy đi về một mình. Nhưng gần đây, Sinh đã ngạc nhiên vì một cử chỉ không thường của Hưng. Đó là vào buổi trưa mưa phùn, đường nhớt nháp, người làm đều ở lại, Sinh đương sưởi bên đồng củi thừa, Hưng lừ lừ đi đến, đưa cho Sinh chiếc bánh chưng năm xu, hất hàm nói:

- Ăn với tôi. Bánh mới vớt ngon đấy.

Hai chị phụ hồ và mấy người thợ sắt đều ngược mắt nhìn Hưng.

Mặt Hưng vẫn gân guốc, khi Sinh cầm bánh thì Hưng quay đi, chẳng nói thêm một lời. Đến chiều, thu xếp đồ đạc xong, Hưng cười:

- Anh ở dưới bãi Phúc Xá phải không? Nhà tôi ở gần bãi Nhà Dầu đấy. Sáng chủ nhật này anh xuống tôi đi chơi sớm.

Bảy giờ hôm sau Sinh tìm đến nhà Hưng. Rét như cắt ruột mà Hưng chỉ phong phanh cái áo mỏng cụt tay, ra tận cổng đón. Cả hai khom người vào một gian nhà ồn tiếng trẻ con quấy khóc.

- Anh ngồi đây uống nước. Tám giờ hội "Sì tạt" xuống bãi tập vui lắm.

Chỗ Sinh ngồi là cái giường thấp, kê áp vào một bàn nhỏ. Bên trong cũng kê sát một giường và cũng không màn và bề bộn những chiếu. Vừa đúng tám người ở trong nhà. Một bà già tằm trầu cau vào một cái mẹt bày hai ngăn gỗ đựng diêm, thuốc Lào, thuốc lá. Mẹ Hưng đấy. Cha Hưng thì ngồi co ro, mặt đăm đăm như suy nghĩ ở giường trong. Một cái nạng gỗ chống gần chỗ ông. Ngay cửa ra vào, một cô gái lực lưỡng và rõ chằng chịt, diềm nhiên chải đầu. Sau cùng là một người đàn bà ẵm con bú và một người đàn ông lau chùi cái tông đơ và dao kéo bỏ la liệt đàng sau Sinh.

- Hào! Mày không gấp chiếu rồi thu xếp thúng mủng đi chợ.

Người con gái mặt đỏ sừng sượng:

- Được mặc tôi. Bỏ phận tôi, tôi lo.

Nói thế nhưng chỉ chải thêm mấy lược nữa thì Hào đứng lên. Y ấy mạnh người đàn ông thợ cạo:

- Góm cái ông này! Không đưa ra ngoài kia mà hun đầy cả ra nhà. Hào kéo soàn soạt hai chiếc chiếu sau lưng người đàn ông ra gấp. Chợt Hào khịt mũi mấy cái và nhăn mặt:

- Khổ quá! Con ông bà lại đái dầm đái dĩa ra cả hai chiếc chiếu đắp rồi. Mà mưa luôn thế này giặt giũ phơi phóng làm sao! Ấy cấm không được đổi chiếu giường tôi đấy.

Bà mẹ Hưng múc ở cái ấm bọc rơm và bao tải một bát nước đầy. Sinh giờ tay đón lấy bát, sẻ ra chén rồi mời lại cả nhà. Vừa uống Sinh vừa bần khoăn: "Nhà những tám người, sáu người lớn, hai trẻ con, mà có được hai giường thì nằm thế nào?! Giường ngoài cố nhiên để cho bốn vợ chồng con cái nhà người con rể nọ, còn ở giường trong, cái chần kia để phần hai ông bà già yếu, vậy Hưng và em gái nằm đâu, đắp bằng cái gì?!" Tới đây, một sự rùng rợn đen tối ran ra tâm tưởng Sinh. Sinh liền thấy sôi người lên vì những ý nghĩ đau khổ, vội quay ra bắt chuyện với Hưng và người cha tàn tật.

Khi Hào cùng mẹ gánh hai ấm chè tươi và hai thúng quà bánh ra đi, Sinh càng nao nao trong lòng. Cho cả tới khi xem tập đá bóng xong và Sinh bắt tay Hưng về nhà.

Cả buổi chiều chủ nhật hôm ấy, hình ảnh gian nhà úp súp với hai cái giường hẹp chật một đống người kia luôn luôn hiện ra trong trí tưởng Sinh. Sinh càng yên lặng, cái nạng gỗ dựng bên cạnh ông già hom hem, mặt rầu rầu, càng khua lên trước mắt Sinh. Sinh thấy không thể nào đang tâm hỏi Hưng về sự què quặt của cha Hưng, mà Sinh đành chờ một người khác nói cho biết. Và giờ thì Sinh hãy tin rằng người cha khốn nạn ấy đã chịu cái khổ hình ấy lâu rồi, chịu một cách rất thâm khốc chẳng phải do số kiếp gì cả.

Hào nữa, cái bộ mặt đầy những nốt rỗ gân guốc và xấu cay đắng kia, cũng cứ bám chặt lấy trước mắt Sinh. Sinh đã từng có ý tưởng lấy Hào, yêu dấu Hào với tất cả sự bộc lộ nồng nàn, trong cũng một gian nhà lá cùng Hào khuya sớm chợ búa, làm lụng và đi về với cha Hào, với những đứa con lóc nhóc của người thợ cạo, anh rể Hào.

Sinh chớp mắt mấy cái rồi chau mày lại:

- Bà cụ chủ nhà đã dậy tụng kinh rồi?!

Trả lời Sinh, tiếng mõ vang thêm. Bà cụ chủ nhà Sinh còn còm cõi và lầy bầy hơn bà cụ An nhiều, nhưng trong đêm khuya, giọng tụng

kinh khoan thai của bà nghe trong và thiết tha lạ. Bà cụ này có cái thói quen đạo đức ấy từ ngày con cháu bà ăn nên làm ra, người giúp việc sờ nọ, sờ kia lương tháng hàng trăm, kẻ buôn bán bốc vác hàng bạc vạn, hết thầy dân trong quê và ở xóm ngoài tỉnh đều trọng vọng. Bà cụ làm ngay chùa ở nhà để vừa thờ Phật vừa để bày những sắc ban phong cho mình và con cái.

Sinh đã tỉnh hẳn. Sinh xúc cảm thật cả bằng da thịt và tâm trí. Gió rét lại vụt vào nhà, rợn người. Sinh vội trùm kín chăn, lặc đầu:

- Thôi! Phải ngủ đi, cố ngủ đi! Không được để đầu óc rối loạn như thế, hại lắm!

Những câu ấy nhắc đi nhắc lại mãi. Sinh lại nằm thẳng và hết sức trấn tĩnh để ngủ. Nhưng, chỉ được phút chốc rồi chân tay Sinh lại buồn buồn và tâm trí lại dồn dập những hình ảnh, những ý nghĩ. Đồng hồ ở trên nhà đánh thêm lần nữa: đúng hai tiếng. Vẫn từng giọt, tiếng mõ không sai lệch. Cái tối tăm càng hoang vắng lạnh buốt.

Sinh gỡ mình sang bên phải. Sinh khoanh tay áp lấy ngực. Sinh mặc hai con mắt nóng rực của Sinh nhìn thẳng lên đình màn. Sinh mặc bất cứ cái gì đến trong cảm giác.

Hôm nay Sinh vừa lĩnh tiền. Sinh làm được chín buổi, mỗi buổi bốn hào rưỡi. Ông đốc công giữ lại hai buổi, Sinh được lĩnh có ba đồng mười lăm xu, Sinh mua hết hai đồng bạc vừa tiểu thuyết vừa báo. Tới phố Hàng Buồm, Sinh đã đi vượt mấy hiệu cao lâu. Bỗng, như một ngọn lửa ngùn ngụt, một ý tưởng vui thích vụt lên, Sinh ngoắt lại, ra đường Hàng Đào mua hai phong bánh đậu xanh và một gói chè liên tâm.

Về nhà, Sinh pha chè uống cùng bà cụ An và hai người ở giáp vách tới mãi mười giờ. Thấy trong người bưng bưng không sao nén được, Sinh phải rọc cuốn tiểu thuyết ra. Đóng chặt cửa liếp, chặn gấp nửa làm đệm, nửa đắp, Sinh vịn to ngọn đèn rồi lặng đi với cuốn sách mở rộng trên mặt Sinh với mùi giấy mực hắc.

Cuốn tiểu thuyết đọc xong rồi, Sinh lại bọc nó vào tờ giấy bóng, cất trong ngăn kéo kia. Ba tờ tuần báo cũng không thể xem hơn được nữa. Mười một giờ, mười hai giờ, một giờ, hai giờ... đêm nay có lẽ Sinh lại bị thức tới sáng mất! Sinh ghê rợn. Một lần nữa Sinh tưởng đến bộ mặt nhờn, da xanh mét lại, quầng mắt thâm rỗ, và nét gì trông cũng phờ phạc. "Không! Không!" Sinh dần tiếng nói với mình, đoạn nhắm mắt lại.

Ngay đó, hai tờ giấy bạc và những đồng hào càng nổi rõ lên. Giấy bạc, sao mà nét chữ sáng và mùi thơm phức thế? và những đồng hào, sao những tiếng xô xát lại rộn ràng thế? A! Sinh đã lĩnh được

những hơn ba đồng. Hơn ba đồng của Sinh làm ra, Sinh cầm nó trong tay. Sinh muốn tiêu gì tùy ý. Thì Sinh đã mua sách báo để đọc và bánh, chè để chuyện cùng mấy người hàng xóm hết gần một nửa món tiền. Còn lại đồng sáu, đồng bảy, Sinh sẽ phải vay thêm mấy hàng quà ở công sở để ăn làm tới kỳ lương sau.

Sinh hồi hộp.

Tới kỳ này, trừ các khoản nợ Sinh còn được tám đồng. Hay nếu Sinh đi đủ ba mươi ngày, món tiền sẽ thành chín, mười đồng. Người cai trẻ tuổi trông coi bọn Sinh rồi đây không biết có chịu nhận hai đồng của anh vay cho Sinh không? Nhưng mặc! Sinh phải nằn nì anh nhận cho bằng được, dù anh phát tài hay chưa cần đến Sinh trả. Ngoài ra Sinh nên có một chút gì để tỏ tấm cảm tình của Sinh đối với lòng tốt của anh.

Một ý nghĩ làm ngừng sự tính toán của Sinh lại. Sinh ghê sợ tự hỏi như thế có tí gì là quy lụy, bợ đỡ của một hạng hèn hạ. Cau mày lại giây phút, Sinh lắc đầu. Thoạt khi gặp anh tới ngày nay, Sinh ngẫm mình vẫn chỉ thấy luôn luôn ngay thẳng. Về phần anh, sự thân mến, vồ vập của anh cũng rõ ràng và càng ngày càng tự nhiên, càng nồng nàn. Vậy với người cai cũng biết đọc, biết viết thông thạo này, Sinh mua cho con anh một hộp bút chì xanh đỏ hay một con ngựa gỗ, hay dẫn nó đi xem một buổi chớp phim phiêu lưu thám hiểm, là đủ anh nhận thấy sự biểu lộ của một tấm lòng tưởng nhớ.

Bên tai Sinh, tiếng mõ và giọng tụng kinh nhỏ đi, lằng lằng. Sinh như không nghe thấy, Sinh liền nghĩ tới những ngày Tết sắp tới với tiếng pháo ran, khói pháo thơm và những cành đào, hoa cúc. Năm ngoái Sinh ở với một người quen, với Năm, ăn Tết dưới Bạch Mai. Năm kia, năm kia Sinh cũng ăn Tết nhờ như thế. Năm nay, thuê hẳn một gian nhà và có công việc, Sinh sẽ sắm sửa Tết lấy. Như trên kia Sinh đã tính, Sinh có thể còn lại chín, mười đồng, vậy một mình một Tết chắc phải ung dung.

Những màu sắc và hương vị rực rỡ đã tơi bời rối loạn trong trí tưởng Sinh. Đầu óc Sinh nặng trĩu, Sinh phải nhắc chân ra cho khí lạnh đầm vào. Bên ngoài, sương mịn mừng rỡ cuộn cuộn. Bà cụ chủ nhà đã đi ngủ lại. Trên bàn thờ còn tro mấy đốm lửa nhang thoi thóp cố nhồi lên khỏi bóng tối âm u. Một thứ tiếng khác nổi rõ rệt. Đó là những nhịp thở hỗn hển như bể thợ rèn của những người ở gian bên và chung quanh chỗ Sinh. Thỉnh thoảng, một luồng gió thổi ù qua tiếng người ngáy ngủ như chết ấy. Mái lá lại kêu xào xạc. Vài bộ kéo cột cũ kỹ yếu đuối lại chuyển rảng rặc. Và, như là tiếng nứt nẻ, giấy giũa, không hiểu những vật nào ấy đương đổi dời trong lòng đất và không trung.

Vụt cái, một ánh lửa bếp xé lớp sương nổi lên, chập chờn. Bác bán cơm gánh ở đằng cuối sân đã dậy làm hàng. Tháp thoáng bên dáng người mẹ này, cái dáng bé nhỏ của đứa con gái cũng hút vào chỗ cầu rửa rào rào tiếng nước lã giội và vo gạo, rửa rau. Giờ này ở dưới Bạch Mai, bác Năng gái cũng phải dậy sửa soạn đồ hàng. Bác không đi làm nữa, lại cất rau đậu ở trong làng xuống chợ Đồng Xuân bán. Bác đi sớm quá nên Sinh không gặp như mọi người khi bác còn "boóng" việc ở dưới bến tàu và những hiệu khách.

- Mai công việc đầu tiên của mình là phải xuống dưới vợ chồng bác ấy. Chắc bác ấy cần tiền lắm, vậy kỳ tiền sau mình đưa cả cho bác ấy rồi lấy dần tiêu cũng được.

Sinh dứt câu nói thăm, lại nhớ đến cái cười ngậm ngùi của bác Năng gái tuần trước kia đem gạo và thịt rim xuống Bãi cho Sinh:

- Không! Mấy gian nhà hẹp ấy tôi có tiếc nữa đâu. Nhờ giờ, rồi đây cậu xem, tôi sẽ làm nhà khác để cậu lại về ở với chúng tôi. Mà chuyến này tôi cố xây hẳn gạch chứ chẳng chui rúc nhà lá nữa.

Tuy là câu nói đầy tuyệt vọng của một người thấy rõ sinh lực mình cạn gần hết và sự sống còn là gay gắt, nhưng Sinh vẫn không thể tin được rằng con người nhân hậu và chịu khó như thế lại bị điều đứng mãi. Song phải có sự thay đổi thế nào để cái kiếp người ta thoát khỏi những sự khổ não trăm luân ấy? Chính như Sinh vẫn tha thiết tin tưởng mà nào Sinh có thấy cái gì tỏ rằng Sinh sẽ được hưởng những hạnh phúc thực, hay Sinh chỉ an ủi mình bằng sự tưởng tượng tốt đẹp để vui và quên đi!

Lại có cái nhà, không, Sinh dù sao cũng phải mong cho bác Năng làm được. Mà một khi làm nhà xong, nếu Sinh còn ở Hà Nội thì không đời nào vợ chồng bác để Sinh ở thuê ở đậu chỗ khác. Cũng như từ ngày Sinh quen hai bác lần nào Sinh lâm vào cảnh cùng cực vợ chồng bác cũng hết sức giúp đỡ Sinh và gắn bó với Sinh chặt chẽ hơn. Với những người nghèo hèn này, trong nhiều hoàn cảnh chung đụng với nhau, sự thương xót và chia sẻ thành như một bản tính không sức gì vùi dập được.

Sinh thắm thía nghĩ đến bà cụ An là mẹ Sinh, vợ chồng bác Năng là anh chị Sinh, chị em cái Sao và thằng Năng là con cháu Sinh. Với một tình thương yêu mà Sinh không còn ai là ruột thịt gần gũi để mở ra, Sinh sẽ ràng buộc Sinh với họ. Sinh cùng họ cảm thông và thắm nhuần lấy những ý nghĩa cao quý của cuộc đời, của bao nhiêu tinh thần những người lao khổ đã làm Sinh rung động.

Hai giọt nước ấm ở khóe mắt Sinh rỏ ra. Người Sinh lạnh rợn và cổ họng bóp lại. Sinh phải vùng dậy như bị một sức gì đẩy bắn lên.

Sinh tung chăn, mở then liếp đánh sầm, đứng níu lấy một gióng tre,

run run nhìn. Gió thổi vù vù, sương mù chảy từng đám dày vào nhà. Đầu óc Sinh buốt lộng. Sinh càng nhìn hút vào cái khoảng mênh mông xám đặc đàng trước mặt.

Dần dần Sinh mím môi lại, day day giữa hai hàm răng nghiền chặt. Sinh nuốt ực ực những cái nghẹn đăm đũa chua chát như ở trong đó toàn nước mắt. Chỉ một tích tắc Sinh lại thấy sự cô độc bao la của cuộc đời mà Sinh không thể nào không bầu vùi lấy. Nhất là lúc này, còn một ai để ý tới Sinh nữa? Một ai trông thấy Sinh đứng lặng bên một khung cửa thấp, quần áo bay phàn phật, mặt mũi nhợt và khuất đi sau những lớp sương đặc?

Năm còn nhỏ, một đêm vừa rét và sương mù, Sinh cũng trần trọc và phải đứng dậy ra ngoài gió mà chịu thêm sự tê tái. Sinh có một người bác họ. Sinh ở nhà quê ra tìm đến nhà bác vì thấy nói bác quen biết rộng và từng làm phúc kiếm việc cho nhiều người. Còn Sinh vừa là cháu vừa chả gì cũng có một tấm bằng Sơ học và học bạ phê rất tốt.

Nhưng, đàng đẵng ba ngày, Sinh chỉ được bác giai hỏi qua khi ăn cơm, ngoài ra Sinh lại lủi thủi ở một gian nhà gần bếp với mấy cuốn sách được thưởng cuối niên học vừa rồi. Trưa và tối, hai cô chị nhón và ba cậu em nhỏ con bác Sinh đều chuyện trò ăn uống riu rít. Nhà mua nhiều báo, chúng giữ cả lấy những tờ trào phúng, những tờ hướng đạo và khảo cứu mà châu đầu vào bàn đọc với nhau. Mọi người như không thấy Sinh có mặt tại đây. Vả lại nếu bác gái Sinh hay người con nào đấy có để ý đến Sinh thì chỉ làm Sinh tủi cực thêm. Quần áo rách rưới, đi chân đất, mặt mũi chân tay lẳng nhẳng, Sinh lại còn lòng thông một cái khăn xô để tang mẹ, trông như sắp đi ăn mày hay trong nhà hở ra một tí là đồ đặc quý giá sẽ bị ăn cắp ngay.

Đêm thứ năm, Sinh không sao ngủ được, Sinh dậy mở cửa để lấy vào gian buồng âm u của Sinh nằm dù chỉ chút ánh đêm lạnh buốt. Sau nhà bác Sinh có một bãi cỏ. Một con đường rộng chạy qua rồi tiếp đến một bãi cỏ nữa. Trên khoảng đất này sương nặng hơn, phủ kín cả mọi vật. Trường học của Sinh ở giữa cái đám mịt mù này. Sinh đã qua ba lớp tại đây. Sáng, Sinh phải dậy rất sớm để từ làng đến trường, đi bộ vừa đúng năm cây số và phải sang một cái đò. Trưa Sinh ở lại, ăn qua quít vài khoanh cơm nắm, rồi, xong buổi học chiều, tối mịt Sinh mới lại được về gần mẹ. Trường có bao nhiêu cột, bao nhiêu cửa, bao nhiêu gốc cây, Sinh đều thuộc. Vật mà Sinh ghi nhớ hơn cả là một hốc bàng người chui vào lọt, cạnh tỏa rợp góc sân, bên cạnh có một giậu râm bụt rậm rạp.

Sinh đã dùng chỗ này làm chiến lũy trong bao nhiêu trận mạc quyết liệt. Những lần thắng, trên cành bàng phía cái hốc, bọn Sinh trương lên đủ mọi màu cờ chói lọi. Rồi hát, rồi vỗ tay, rồi tung giấy bìa vụn và cả cát, lá cây và mũ nữa, những chiến sĩ tí hon tưởng như đã chinh phục được cả địa cầu.

Giờ đó, trong đêm, cả khu trường và cái "thành trì" kia đều lịm đi. Lò mờ chỉ còn nổi lên có vài vệt ngấn của nóc trường và bóng cây chập chờn. Sinh đăm đăm nước mắt, Sinh tưởng đến những phút vui, không bao giờ trở lại của cái thời chưa me, nhót, cặp sách bụi bặm. Sinh tưởng đến sự nghèo khổ, côi cút của Sinh khiến Sinh phải nức nở khi kỳ hạn nộp đơn thi vào ban Thành chung lấp ló hết. Sinh tưởng đến những bạn cũng chỉ mười ba, mười bốn tuổi như Sinh còn đương đi học và sẽ còn được học cao hơn nữa.

Khi ấy cái khăn xô Sinh cởi treo trong nhà. Nhưng rõ ràng Sinh thấy nó lòa xòa trước mặt. Và rõ ràng Sinh thấy đôi mắt lò dò, nhợt nhạt của mẹ Sinh hiện lên, đi lừ lừ trong sương mù theo cùng những giọt nước mắt của Sinh chảy đăm đăm.

... Sinh nghiêng rặng rít một cái rồi đưa tay day day bên phía trái ngực. Tim Sinh đã lại đau chói như bị một bàn tay bằng thép bóp nghiêng lấy. Sinh nhăn mặt, kéo cánh liếp vào. Sinh nằm vật ra đống chăn, thở hồn hển. Đầu Sinh càng bốc ngùn ngụt. Ở phía trái ngực, sự chói buốt ghì lại chặt hơn. Sinh càng miết tay lên đó, lên những giống xương nổi rõ từng khớp.

Một gói tròn và nặng lồm cồm thúc vào mạng mỡ Sinh. Sinh nghiêng người móc túi ra. Đó là gói tiền chín buổi công của Sinh còn lại. Sinh bọc cả hơn đồng bạc hào vào một tờ giấy bóng đó, Sinh định cất vào trong cùng ngăn kéo, đến mỗi bữa chỉ lấy ra một hào để ăn uống, không có vì thêm thường và không thể nhìn được Sinh quá tay lần nữa thì sẽ lại nợ khốn khổ.

Ánh đèn hoa kỳ đã nhợt. Khói khét phun nòng. Trên bàn tay Sinh run run, màu giấy đỏ thấm sạm lại như máu đọng. Sinh hát hát cái gói tiền nợ mấy cái rồi duỗi dài tay ra. Đầu Sinh ngoặt về một bên, mắt xanh lại nhìn. Sinh thoáng rợn cả người. Sinh thấy tay Sinh cầm một cái gì như là lưỡi dao sắc nó nhìn lại Sinh với đôi mắt đỏ ngầu những khao khát, hần học. Vội vàng Sinh nắm chặt bàn tay và nhắm nghiền mắt lại, Sinh quay mặt đi với một cái rùng mình.

VIII

Cánh cửa kêu rít một tiếng, sau đó một người vận áo dài thâm bước vào. Sinh nhìn qua người nợ rồi lại cúi đầu xuống tập báo. Người nợ đầu trần, tóc lột phớt những bụi mưa. Hần nhón nhác trông và lật đi lật lại luôn ba chồng báo. Thấy chăm chú, hần tin rằng

tờ báo trong tay Sinh đương xem ấy phải có nhiều cái lạ, liền chạy đến hỏi:

- Ông! Ông! Báo gì đấy? Ngày hôm nay có đánh nhau găng không?

- Không! Đây là một tờ tuần báo cũ, không có những tin thế giới chiến tranh.

- Vậy ông xem gì thế?

Sinh khó chịu, phải cố đè nén:

- Tôi xem truyện ngắn. Chắc ông không thích đâu. Có những tờ ở tít cuối bàn kia, tranh ảnh vừa nhiều vừa đẹp lại vô số tàu bay tàu ngầm tối tân của các nước đấy.

- Đâu? Đâu?

Hắn hỏi nhưng không chờ Sinh trả lời, chạy đến vò lấy tập báo giấy muốt như tờ, chỉ trang đầu đã làm hắn hoa cả mắt:

- Ái chà chà! Đẹp thật! Đẹp thật! Thế này mà mấy lần vào xem mình không biết.

Sinh phải bưng tai lại trước cái giọng trợn như mỡ ấy. Mắt Sinh chau thêm, nhìn sâu hơn vào những dòng chữ. Đó là thiên bút ký trong một trang khoa học dịch ở nguyên văn Anh ra. Đầu đề chữ to và ngả kéo dài cả hai mặt báo "*Từ biển cát Sahara đến trời tuyết Siberie*". Sinh đã xem được hai kỳ. Tối nay mưa phùn, đường bùn bắn lên tận đầu. Gió rét hun hút, ăn uống xong Sinh đã về đến nửa đường rồi mà phải quay lại.

Người nọ đã bỏ tập *Illustration*, vợ lấy hai tập nhật báo quốc ngữ ở bàn bên. Hắn giở tung cả hơn hai chục số để tìm những tranh ảnh. Sau cùng, Sinh phải giật mình vì hắn chạy xô đến bên Sinh, nhăn nhờ cười:

- Ông đã xem xong chưa? Có gì đổi cho tôi một lúc nào.

Sinh cau mặt:

- Còn lâu mới xong, ông ạ. Ông chờ được thì chờ. Mà trong tờ này cũng chẳng có gì đâu.

Mồm hắn lại há hốc, ngáp dài và hắt hơi vang nhà. Hắn về chỗ cũ, đảo lộn mấy phụ bản in màu đã giầy vò lúc nãy rồi đứng dậy, ngửa cổ nhìn bức hoành phi bên trong. Giây phút sau hắn dò dẫm đến hai tủ kính khóa cất những báo cũ:

- Đến phải về thôi! Chẳng có gì vui cả thế này, chán quá!

Một lần nữa, gian phòng rộng lại inh lên vì tiếng guốc mới. Hắn đóng sầm cửa, ra ngoài với mấy câu chửi bâng quơ. Sinh nhìn theo hắn, mắt quắc lên.

Ở đây, Sinh luôn luôn phải khổ sở như thế. Nếu không chịu quen, một người khác sẽ nóng mắt lên và đánh nhau được. Những sự quái gở ấy gây ra bởi một là những độc giả hai là ông gác phòng

đọc báo này. Một công tử nhà quê lên tỉnh chơi, một lũ trẻ đã ngây nô đùa, những cô học sinh dở dang và những ả khâu đảm chuyên đi diễu ngoài đường cho tụi đầu bóng tán tỉnh, hay một người như hắn trên kia thường vào đây. Họ tha hồ nghịch ngợm, đú dờn, giày vò và đánh chửi nhau nữa. Và ông gác. Không mấy ngày ông không giữ riết lấy cả những tờ báo mới. Ông vừa ngâm ra vừa còn để tích lại để bán cho hàng đồng nát bao chè. Những người trông coi việc nọ có hỏi thì ông bảo bị những đứa xấu bụng xem xong thủ túi, mà sự thực lại luôn luôn như thế nếu ông chẳng núng tâm khi có kẻ kêu ca. Sinh chỉ có thể đến đây đọc báo mà không mất tiền. Và chỉ có đây mở rộng cửa cho tất cả mọi người. Nó là của một hội Ái hữu hiếu hi. Không biết một hội viên cao húng nào đã đề nghị dùng một phòng hội quán làm phòng đọc báo ngoài cái chỗ đánh tổ tôm và chè chén? Tình cờ, một buổi tối đi chơi, Sinh được biết. Tại Sinh thấy một lũ trai trẻ ồn ào kéo vào nhà, tranh nhau mở những tập báo trên bàn, nên Sinh mới dám bước lên những bậc đá hoa của hội quán trông như dinh cơ của một nhà giàu nền nếp ấy. Kèo cột chạm trổ, cửa sổ chữ thọ, mái ngói sứ uốn cong, Sinh vào nhà rồi mà vẫn còn nhớn nhác nhìn lúc lâu.

Người nọ ra khỏi, sự yên lặng lại trở nên lằng lằng. Thứ tiếng vang vang mơ hồ của bên ngoài lọc qua những lớp cửa kính nghe đều nhịp hơn và lăm lăm còn ngân nga như dư âm của một cung đàn. Trơ mỗi mình Sinh, trước cái bàn dài suốt đầu phòng tới cuối phòng, bóng người Sinh lặn hẳn vào màu tường vôi xanh nhạt. Cho bốt rét, Sinh cặp hai tay vào đùi. Và Sinh đội cả mũ, kéo cao cổ áo lên:

... "Tôi - lời nhà văn trong đoàn khảo cứu - thức giấc. Sau khi rời nhìn cái khoảng tối trên mặt, tôi chớp chớp mắt rồi ngồi dậy đánh diêm châm cây nến sẵn sàng bên mình tôi. Thứ ánh sáng thân dịu này làm tôi sáng khoái hẳn lên, do thế tôi phải nạp ngay thuốc lá vào điếu vò.

Những tiếng thở giòn và đều của hai người bạn cùng lều nổi lên rõ mồn một. Tôi còn nghe thấy cả tiếng đập của tim tôi trong cái rào rào mang mang của đêm. Đêm! Không cần phải trông ra ngoài tôi mới thấy cái sắc xám như thiếc cũ và lạnh rùng da thịt của nó. Ở ngay trong lều mà nghe cũng đủ thấm thía tới xương tủy.

Tôi đã thức giấc vừa lúc kim giờ trở vào con số ba. Còn những hơn tám giờ nữa chúng tôi mới lại được cái ánh sáng mặt trời rụt rè, nó ngọt và thơm như môi đàn bà, chỉ ở đây người ta mới thấy tất yếu như sự ăn uống và tha thiết với tâm hồn mình như sự yêu thương. Và còn những mười hai giờ nữa băng trên tuyết chúng tôi mới đến được chỗ John Wingter chỉ.

A! Di tích một khu rừng đã sống trước đây mấy nghìn năm. Biết đâu ở đây hay lân cận đây không khám phá ra than đá và dầu. Than và dầu! Khí huyết của cuộc sinh hoạt loài người. Thiếu nó, sau đây loài người sẽ khổ cực bao nhiêu trước những sự nảy nở ghê gớm của dân số và sức tiêu thụ khổng lồ và gấp rút những hóa phẩm trong sự chiến đấu gay gắt với tự nhiên?!

Chúng nó sắp đến vùng Kalinoff đây, Kalinoff chứa đựng bao nhiêu nhựa sống trong cái vỏ tuyết bao la, và mai kia chúng tôi sẽ lần nữa đến, Kalinoff biến thành kỹ nghệ, tung bùng với sức hoạt động cần cù của khối óc và cánh tay".

Cả mấy đoạn trên đây Sinh đọc tới lượt thứ ba và cũng nhắm từng chữ một. Sang cột sau, Sinh ngừng lại. Sinh rút tay ra khỏi đùi, để lên bàn và tì trán. Không muốn cũng không được, những hình ảnh tả trên kia cứ hiện ra giữa trí tưởng Sinh: cái bàn bạc mệnh mông tê buốt, những lều vải ấm cúng, những nét mặt vừa đàn ông, đàn bà khắc khổ và vui tin, những luồng khói tỏa mù mịt ở những ống khói chi chít, ngất trời, phun ra, những lớp người vô kể ồn ào làm việc, và ánh điện chiếu sáng rực ban đêm như ban ngày...

Sinh chợt nghĩ đến mấy miền mỏ như Vàng Danh, Cẩm Phả, Tràng Bạch đã mấy lần Sinh định ra tìm việc làm. Đấy, nhiều người nói vui lắm. Hàng chục quả núi chi chít những lán phu, và những đường hầm đục vào bên trong không thể đếm xiết. Nhà máy, xưởng thợ cứ dựng lên năm nay thế này sang năm đã thế khác. Chợ búa họp không kịp bán, tuy thức gì cũng đắt gấp đôi, gấp ba ngoài tỉnh và chẳng ngon nào. Tầm sáng, tầm trưa, tầm chiều, tầm tối, tầm đêm, phu đi, phu về rầm rập chẳng kể mưa nắng bão gió.

Một cảnh rừng núi hoang dại ở xứ Sinh do sự khai thác mà còn trở nên sầm uất vui vẻ như thế, nữa là ở những nước văn minh, cái gì cũng làm bằng máy, thì quang cảnh phải rực rỡ bao nhiêu.

Hôm kia, lợp xong nóc xưởng chính của khu nhà in Sinh làm, Sinh trèo lên đứng chót vót nhìn chung quanh, phơi phới vui thích. Đây, khu nhà ga, kia khu phố xá buôn bán, xa xa khu máy điện, máy nước và những xóm ngoại ô san sát, Sinh dần thấy chóng mặt vì những tiếng ầm ầm và sự đi lại nhộn nhịp. Sinh cúi xuống nhìn khoảng đất Sinh đứng. Sinh càng ngạc nhiên hơn. Cái bãi đất để cỏ mọc um tùm không còn một tí dấu vết. Dưới mắt Sinh toàn những sắt, gỗ, gạch đã xây thành nhà cửa mà ở đây chỉ ít lâu máy in sẽ đưa về, chạy sầm sập, sách, báo, và hàng trăm thứ giấy má sẽ phát qua tay hàng triệu người.

Trong những bạn thân của Sinh có Quang cũng thích cảnh đám đông và huyền ảo. Ngày Quang từ giã Sinh vào Sài Gòn, Quang để

lại cho Sinh một bức vẽ sơn. Đạo sinh còn ở dưới Hải Phòng làm cho một sở bên Hạ Lý, Sinh treo bức vẽ trên xé đầu giường trông ra cửa ra vào. Những phút yên lặng, Sinh nằm nghỉ ngơi, trông lên đó, hồi hộp vì có cảm tưởng một cái gì như là vô hình và rộng lớn quá, nó dù thế nào cũng ở bên cạnh Sinh, cùng thở với Sinh, chăm chú nhìn Sinh và nghe Sinh nói, tinh tế vô cùng.

Người vẽ bức này không rõ tên. Chữ ký chỉ có hai nét đen gạch liền nhau và một cái phẩy dài. Nhưng dù không biết Sinh cũng chắc chắn rằng họa sĩ đã ở Hải Phòng lâu lắm. Cảnh vật trong bức vẽ vừa không có một chút gì xa lạ vừa như đương sống ngay trước mắt Sinh. Càng trông lâu Sinh càng rạo rức như bắt gặp được một người thân mến đương tìm kiếm.

Tranh có một gốc dừa, một khúc sông, một dịp cầu và một đường cái. Tuy là vẽ nhưng Sinh chưa được thấy một sự linh động nào sống hơn trong tranh. Cây dừa ngạo nghễ quá, lá xanh loáng tỏa ra uống gần hết ánh nắng trên cao giội xuống, và bóng râm thâm nâu mãi ra xa, tới tận chỗ những cột buồm dây rung rung xĩa mạnh ngọn lên trời. Khúc sông vừa nở, vừa phòng, âu yếm như bụng người mẹ chữa. Cái cầu sắt bắc qua vừa tròn một dịp. Người và xe cộ cuốn lên đây và đổ xuống đường cuộn cuộn, tràn cả vào bờ hè, những dây bàng thoáng nét và ra tới đặng chân trời mở ra ở góc bức tranh, man mác đồng ruộng.

Màu vàng diệp, màu nâu mỡ, màu đen sáng, màu xanh óng ả, màu đỏ nồng nàn, màu da cam say sưa... trong bức tranh một sắc lửa ngùn ngụt sôi lên với những tiếng reo rộn ràng. Sinh đã rùng cả người thấy mọi vật trong đó chảy ùa xuống mắt Sinh như đây bằng Sinh đi không thể cưỡng chống. Và Sinh không cất thành lời nhưng tâm hồn Sinh cũng reo lên theo, để hòa hợp với chung quanh trong cái dòng sống loi cuốn ấy...

Bàn tay Sinh tì lên trán bỗng tuột ra. Sinh giật mình, sau đó, Sinh thấy khắp người đã ê ẩm. Sinh đứng dậy, đi ra ngoài cửa sổ mở ở đầu nhà. Sinh dang cánh tay từ từ vừa thở những cái rất sâu. Đầu Sinh bớt nóng, nhẹ dần đi, nhưng Sinh vừa ngừng lại thì ho sặc sụa không thể nào giữ được. Sinh vội lùi lại cái ghế gần đấy, Sinh ngồi xuống, hết sức trấn tĩnh, xoa xoa ngực cho bớt tức.

Gió thổi mạnh quá. Cửa kính rung âm âm. Những tờ báo bay lộn. Sinh chặn được cánh cửa và chốt, trong người bả hấn ra. Da thịt gai cả lên vì lạnh, Sinh run run, lại cặp tay vào đùi. Nhưng Sinh không đọc tiếp đoạn dở, Sinh ngả đầu ra sau ghế, mắt lim dim. Sinh rùng rợn nghĩ đến cái rét đã ghê gớm và phải còn hơn nữa. Bây giờ đã

sang đầu tháng chạp. Ít nữa lại mưa dầm và không khí u ám hơn vì hơi nước và hơi các vật ẩm nát kết lại.

Năm nay liệu Sinh có đủ sức chịu được những ngày đông tháng giá ấy không? Sinh đã kinh nghiệm năm nào Sinh qua được những tháng tư, tháng năm và tháng chạp, tháng giêng ấy là Sinh thoát được cái chết. Sinh đã có được cái áo nịt, cái áo tây mặc đi làm và mua thêm cái chăn để đắp. Nhưng đến ngay nằm trong nhà quần chăn chiếu chặt người mà lưng còn buốt như gội nước đá và trong ruột trong gan cứ run đây đây, như thế khi Sinh xúc vác công việc ở bên ngoài mưa gió Sinh còn rét tới thế nào. Còn như bảo Sinh thiếu máu và phổi yếu phải uống thuốc, tiêm thuốc để tăng sức thì Sinh chỉ biết vậy mà không dám nghĩ hơn. Vì đến cơm ăn hàng ngày cho no để đi làm, Sinh còn phải hết sức xoay giờ mới có nữa là mơ ước những thức bạc chực mới mua được kia.

Cánh cửa giữa mở ra cùng với một tiếng rít nhưng nhẹ thôi. Một người vận áo the bạc vai và đội cái khăn xếp lấm tẩm trắng bước vào. Đó là bác thợ cạo trong ngõ đã được nghỉ ra đây xem báo. Bác ta cứ tới tới vào khoảng chín giờ hay chín rưỡi, lúc gần đóng cửa phòng mới có mặt. Sinh ngồi lại tử tế, chào lại người bạn chốc lát nọ rồi cúi xuống lật trang báo bị gió thổi lộn.

Một đoạn ý nghĩ và hình ảnh nổi lên, trực tiếp vào những đoạn vừa kéo dài ra. Sinh lắc đầu. Khuya rồi, Sinh phải đọc nốt thiên ký ực nọ rồi về kéo để lại thì tờ báo chỉ trưa mai là bị xé rách hay mất hẳn.

Và, Sinh lại ghê sợ thấy còn nghĩ ngợi xa xôi nữa, Sinh chỉ thêm choáng váng, mắt hết sự khoan khoái nhẹ nhàng để sống cho qua những giờ rồi rã và đã được ăn uống này.

Sinh ngồi yên, một tay để lên mép tờ báo, một tay nhẹ đặt vào trán, chờ tâm trí dịu dịu với như một làn gió ấm thoảng qua, Sinh mới nhìn xuống chữ.

... "Trường đến bao nguồn sinh khí còn bị vùi dập nếu khai thác ra để tiếp vào tim phổi của Nhân loại, tôi lại phải bôn chôn nhớ đến cái xứ Phi châu của rừng rậm và sa mạc kia.

Các bạn đọc thân mến! Nhắc đến nó, giác quan tôi lại cháy lên rồi! Những tiếng thở thâm u nồng mùi chất của nhựa cây và mùi chua của đất cát ẩm mốc, lại bao phủ lấy tôi. Trăng vàng vạc trên cao xanh mơ hồ... vài ngôi sao lấp lánh tận tít xa kia tím phớt... thứ hơi đê mê của đêm hè kích thích tình yêu và vui sống... những tiếng reo âm âm bất tuyệt của muôn vàn thác lớn... Phi châu kia kìa! Phi châu mọi rợ sắp thức dậy trong một bình minh vang lừng màu sắc rực rỡ..."

Sinh ngừng lại, lắc đầu tấm tắc. Từng chữ một chạy rần rật như điện vào mắt Sinh. Sinh còn rạo rức hơn ngồi xem chiếu bóng những cảnh về miền đó. Tâm trí Sinh tê đi. Những năm Sinh học lớp nhì, lớp nhất, giờ địa dư Sinh chỉ được nghe thầy giáo nói sơ sài quá. Và, thỉnh thoảng được viết bài ám tả ngắn trích ở du ký của mấy nhà văn sĩ thực dân, Sinh cũng đã khoái trá chỉ nghe bình giảng mà đời cả người. Nhiều đêm Sinh đã tưởng như được vàng vì những giấc mơ thấy mình lạc loài vào các rừng rú thú dữ quanh mình ấy. Rồi lớn lên, Sinh tuy phải đi làm nhưng cái mộng đi thám hiểm thỉnh thoảng vẫn trở lại, khiến Sinh hồi hộp.

"Phi châu kia kìa! Phi châu mọi rợ sắp thức dậy trong một bình minh vàng lừng màu sắc rực rỡ".

Sinh đọc lại lần nữa, giọng tha thiết như ngâm thơ:

"Trăng vàng vặc trên cao xanh mơ hồ... vài ngôi sao lấp lánh tận tít xa kia tím phớt... thứ hơi đê mê của đêm hè kích thích tình yêu và vui sống"...

Xong câu này, Sinh lơ lơ nhìn lên. Như có mùi cây cối và đất cát thật phẳng phất trước mũi, Sinh cau mày, người càng rạo rức vì những cảm giác khác! Trong đêm cuối xuân, Sinh thường băng khuâng vì hương hoa dạ hợp, sang man mác và hắc như mùi rượu. Nếu ngủ lâu thì Sinh rờn rợn rồi bồn chồn. Không riêng Sinh trong cái làn hương thơm lả lơi này tâm trí nhiều người cũng bưng bưng bút rứt.

"Trăng vàng vặc trên cao xanh mơ hồ, vài ngôi sao lấp lánh tận tít xa kia tím phớt..."

Sinh lại cúi xuống đọc. Nhưng những chữ đã rối loạn, Sinh thấy như một guồng chỉ quay vù vù. Sinh thở mạnh một cái, nhắm mắt lại và gục đầu xuống bàn. Cái lạnh liền ran ra khắp tâm trí Sinh. Sự mệt mỏi lại đè trĩu lấy. Sinh bèn day day trán lên cái mép bàn cho thật đau chói. Có tiếng người gác lè nhè bảo con cái sắp sửa mà đóng cửa. Mặc, Sinh cứ ngồi thế. Sinh ngồi yên như thế để lại chịu những dần vặt trong người.

Những cái mộng sống phiêu lưu với rừng, biển, trăng và những tình yêu thi vị, đã mấy năm tắt hẳn. Nhưng, cái nguyện vọng được sống có ý nghĩa, sống một cách hữu ích, thì càng ngày Sinh càng thấy nồng nàn. Trăng sáng, trời cao và không khí xanh trong gợi ra trên kia, Sinh vẫn trông ngấm đấy, hàng tháng và hàng ngày nữa, mà Sinh có thấy vui sướng đâu? Và đời Sinh cứ như thế này mãi thì đến lúc Sinh chết, cảnh vật đẹp chừng nào cũng chỉ nhạt nhẽo hay, hơn nữa, u ám, thê thảm.

Năm kia và cả năm ngoái, Sinh tuy ốm yếu nhưng thỉnh thoảng vẫn còn bớt may mặc mua được lúc năm đồng lúc bảy đồng, sách nợ sách kia. Sang năm nay, tổng cộng Sinh mua có ba đồng vừa sách học và tiểu thuyết, còn đều đi mượn và xem nhờ. Đến những món tiền nhỏ nhỏ để ra rồi góp lại mới được vài đồng mà Sinh còn không kiếm được, hỏi Sinh còn mong gì theo những lớp học tối hàng chục bạc một tháng và dùng đến những sách của những lớp cao?

Nhiều người quen đã khuyên Sinh rằng nghèo và trợ trợ như Sinh, đỡ được tấm bằng Sơ học là đủ để phá ngang đi làm độ thân. Lắm lúc Sinh cũng nghĩ như thế, song chỉ giây phút sau, Sinh thấy đau tủi vô cùng. Sinh cố học thêm đâu có phải Sinh muốn trở nên ông nợ bà kia, giàu sang trọng vọng đâu, Sinh học chỉ vì Sinh thèm học quá, thèm biết quá. Lâu bao năm hay cho đến già cũng được, và bao nhiêu thầy, bao nhiêu sách cũng được, Sinh học cho bớt khổ sở và cực lòng mỗi khi Sinh giở bất kỳ cuốn sách nào đã lựa chọn của nước ngoài, Sinh đều bàng hoàng vì sự dồi dào và kỳ lạ như là thần thánh ấy.

Sinh vừa học vừa đi làm. Sinh sẽ hoặc giúp việc cho một nhà nghiên cứu về văn học hay y học nào đấy, hoặc Sinh dạy giờ ở một trường học lớn, đây bao lớp trai trẻ chung đặng với Sinh và Sinh quyết hết lòng thiết tha tin cậy chỉ bảo cho họ. Đó, những mong ước nung nấu của Sinh. Nhưng trong cái hoàn cảnh sống lần hồi chật vật này thực hiện thế nào được? Sinh không dám chán nản, mà còn sống ngày nào Sinh sẽ tìm hết cách để theo đuổi ngày ấy, nhưng liệu đời Sinh còn được bao năm nữa? Và, trong khi Sinh thấy những sự khó khăn đùn đùn chồng chất ra trước mắt Sinh, thì, ghê gớm quá, những hình ảnh đầm đìa hơi thở của Sinh kia cứ chạy xa hơn đi và như có những tiếng cười, tiếng xua đuổi vắng vắng bên tai.

Tiếng nói léo nhéo của cô con ông gác đã lên tới nhà trên. Tách, tách, đèn công và đèn cửa bật tắt. Sinh vội vàng đứng dậy, không dám để cô nợ ra giục. Ngoài trời, mưa phùn và bóng tối trộn làm một. Sinh đi được một quãng thì rùng vai một cái rồi ho rũ rượi.

IX

Mặt con bé ấy bệu ra, dãi chảy rề rề. Nó khóc đã không ra hơi, chỉ còn những tiếng ơ ơ ơ và những cái nức nở. Mãi vầy vò đất cát với hai đứa khác cũng để em lê la, con chị nó chỉ nhìn qua rồi lại riu rít cười nói.

Một chút nắng nhạt rón rén vào gian nhà ngay đấy. Đồ đạc trông rõ hơn nhưng càng rúm ró xơ xác: cái hòm một đặng những quần áo chỉ nên làm giẻ lau; cái giường tre chằng dây thép; những rổ rá, bát đĩa, nồi niêu ở xó vách. Sát với nhà là gian bếp. Nó cũng không có

một tiếng động, đầu rau trông hốc, mạng nhện rung rinh giữa cửa, và chẳng có gì đun nấu nên nền đất lạnh thín.

Quyển sổ đã được hơn trăm trang. Bút rút quá, Sinh dần bút, chạy xỏ ra ngoài:

- Cái Nhón, mày làm gì đấy mà không chịu đỡ em?!

Con chị giật nảy mình, cuống quít quay lại với em. Đứa bé nọ cũng ôm choàng lấy chị, run cầm cập, vừa khóc thét lên. Cái tiếng khóc dài và sắc của con bé còm nhom càng làm Sinh sôi cả người. Sinh quắc mắt nhìn vào vẻ mặt xanh xám của con chị:

- Sao mày không đưa cho nó mấy cái bao diêm và những nút chai kia để nó chơi với? Mà sao mày không chịu đưa nhau ra ngoài ngõ rộng rãi mà chơi?

Con chị quơ vội những vỏ diêm và nút chai vào cái rổ con, dúi vào tay em. Bọn trẻ bạn nó đưa nọ xô đẩy, gắt gỏng với đứa kia, hốt hoảng nhặt nhanh những lá lấu, vỏ hến, thúng mẹt bày ra đất để bán hàng. Một tay cấp em, một tay cấp cái thúng con, con chị đã bước xuống sân rồi còn quay lại. Nó chạy đến chỗ con chó mực xích ở góc bếp, run run tháo dây ra.

- Kìa! Sao mày lại cởi nó ra, nó chạy ra đường bị phạt thì sao?

Con nọ sợ hãi nhìn Sinh:

- Không, thưa cậu, cháu xích nó vào nhà ạ!

- Thì để nó đấy không được sao?

- Thưa cậu vâng... nhưng nhớ "nó" vào ăn cắp ạ.

- Nhưng có tao ngồi nhà thì đứa nào vào ăn cắp được và nhà mày thì còn có cái gì mà nó ăn cắp?

Sinh gắt thế nhưng nghĩ lại chốc nữa Sinh sẽ đi làm, và, tuy nhà con bé nọ kiệt xác nhưng còn cái rổ bát, cái nồi đồng thổi cơm và vài thức lật vặt, nhớ đứa nào nó lấy mất thì hỏi còn sắm thế nào được và ai người ta cho mượn? Sinh dịu giọng gọi con chị đưa bé lại:

- Ủ thì mày xích nó vào nhà. Nhưng mày đã cho nó đi đá và uống nước chưa kéo nó lại cắn rằm lên?

Đã cởi được cái xích mà đứa con gái không thể nào lôi được con chó đến cái cột bương. Mũi hít hít, lưỡi đỏ thè lè, cái bụng gầy đét và vú chảy xệ thót lại, bốn chân nhoai ra bầu lấy mặt đất, con vật đen xám nọ cứ cố đờp lấy những vụn vỏ khoai của lũ trẻ vung vãi. Đứa bé con gái đá banh bách vào mình nó, và, cả mấy đứa trẻ xúm lại đun nó đi, nhưng nó cứ chỉ kêu ăng ẳng và gờm mắt nhìn qua chớ không chịu bỏ miếng ăn.

Sinh nhăn mặt, lắc đầu. Sinh bảo lũ trẻ để yên con chó nhặt hết vỏ khoai rồi quay ra hỏi đứa con gái bé em:

- Bu mày đâu mà trưa nay không về thổi cơm?

- Bu cháu đi làm.
- Kìa ban này còn thấy bu mày ở xóm ngoài?
- Không! Đấy bu cháu ra làm gì ấy. Ngày mai nhà bà Hàn có giỗ, bà cho bác vườn đến gọi từ sớm.

Sinh cười:

- Thế thì chiều nay hai chị em mày tha hồ mà ăn xôi thịt?

Sinh ngừng lại ngay cái cười. Sinh nhìn vào cái bụng, cái ngực và cái cổ của đứa bé bé, thở phập phồng:

- Nhưng sáng bu mày có để cơm nguội gì không?

Đứa con gái lắc đầu, cúi mặt:

- Cơm thôi hôm qua có một ống gạo thôi. Ban này bu cháu mua ba xu bánh đúc đem về cho thì cái bé nó ăn hết rồi. Mà nó ăn hết lại quấy, lấy đâu có cho nó nữa.

Mày Sinh càng chau thêm. Sinh móc túi lấy ba xu:

- Đây mày bế nó ra chợ mua hai xu cơm và xu rau xào, hai chị em ăn với nhau rồi ở ngoài ngõ mà chơi. Nhớ đừng để em nghịch bản kéo đến tối mịt thầy bu mày mới về rửa nước lạnh thì chết.

Cái Sao thoáng qua sân, Sinh vội gọi con bé này:

- Sao! Sao, cho chị em nó chơi với.

Sao ngần ngại nhìn Sinh. Sinh xoa đầu nó:

- Bà biết cũng không việc gì. Sao có nghịch với những đứa trẻ con tinh quái ở xóm ngoài đâu. Thôi! Sao ra chơi đi.

Sinh trở vào nhà, nằm duỗi dài. Thấy nghỉ ngơi đã lâu lâu, Sinh ngoắt dậy, cầm bút chấm mực. Giờ đã mười hai rưỡi. Sinh ở nhà làm việc thêm được một giờ nữa thì phải lên phố. Đếm, chép, kẻ dọc ngang rồi làm đủ cộng, trừ, nhân, chia, những con số cứ vùn vụt chạy dưới mắt Sinh, trên những trang giấy kẻ ô sẵn. Tập sổ Sinh nhận về nhà làm lần này của ông cai bạn với người cai trẻ trông coi Sinh. Nghe giới thiệu Sinh quen việc sổ sách và rất cẩn thận, ông nhờ Sinh kê khai lại vào quyển sổ chính của ông tất cả những khoản tiền cho phụ, thợ và sự mua bán những vật liệu.

Ông không đánh giá dứt khoát cho Sinh như thế nào. Ông chỉ bảo sẽ không để Sinh thiệt, và, khi giao việc cho Sinh, ông đưa tạm trước ba đồng. Ba đồng bạc ấy thêm vào sự ăn uống đã hết mà tập giấy chi tiêu vẫn dày cộp. Cả những tờ rộng như giấy học trò, những mảnh bằng bàn tay và những miếng xuêch xoạc xé vội, tập giấy có đến ba trăm tờ. Sinh phải bỏ ngủ trưa và thức tới mười giờ đêm để tính kịp cho ông. Một tuần lễ rồi. Đến một tuần lễ nữa may ra thì xong nếu trong người Sinh nhọc vừa thôi, Sinh cố gắng để át bớt sự bải hoải mà làm gấp đâu được.

Sinh đánh số nốt cái trang kê những món tiền cho phu vay trước rồi nằm nhoài ra giường. Mi mắt cứ trĩu xuống, tâm trí cứ tối lại, Sinh thiủ đi. Có tiếng người sầm sập ở ngoài đường. Sinh choàng dậy, hốt hoảng:

- Chết! Chết! Người ta đi tằm cả rồi.

Sinh xếp sổ sách vào ngăn kéo, khóa lại, ra sân rút cái khăn nhỏ hãy còn ướt lau qua mặt. Những người đàn ông làm trên phố về nhà ăn cơm đã lũ lượt ra đi. Tiếng bước chân vội vàng làm tối cả con đường lớn bằng từ trên đê qua gầm cầu, cả bao nhiêu xóm dưới Bãi. Trong nhiều gian hàng, công nợ réo rất đòi gọi. Dội vào sự ồn ào còn thêm những tiếng chửi rủa, kêu hét và khóc lóc nữa.

Sinh không ra đường cái, rẻo con đường hẹp và ngoằn ngoèo liền ngay bờ sông. Đây còn nhộn nhịp hơn. Người ta làm việc suốt dãy hè, đầy cả bãi cát, ra tới tận ngoài kia sông. Bó nứa, rửa nứa, dỡ bè, buộc gỗ, đàn ông đều cởi trần, quần xắn đến háng, dầm lội mãi mãi dưới nước lạnh. Đàn bà ngồi dăng dặc phơi giữa trời chẻ đóm. Hầu hết trẻ em nghèo dưới Bãi đều có mặt ngoài này. Chúng nó mò mẫm cá ở dưới sông, không như những con nhái bén, da thịt tái cả lại để nhặt vào những củ vụn ít thì nhà đun, nhiều thì bán lấy tiền đỡ vào đồng mắm muối cho bố mẹ.

Một làn khói khét thổi mạnh vào mũi Sinh. Sinh khịt khịt mấy cái rồi cau mày, đưa mắt nhìn. Núp bên một cái phà hoang, ván long gần hết, lố nhố mấy đứa trẻ con chung quanh cái bếp cháy loi nhoi, khói bốc um. Chị em con bé ở liền nhà Sinh đã ra đây nhập bọn chơi. Chị em nó không ngồi bên bếp mà lảng vảng dăng cuối phà. Con chị bé em, tay cầm cái rá con, tay chống gậy, sờ soạng giả làm ăn mày mù đến xin cơm cái nhà dương thổi nấu.

Trong hai cái ống bơ sữa bò kia và những vỏ hến que tăm, mẹ con làm nồi niêu, bát đĩa, mâm kia, không hiểu có những thức gì mà bọn trẻ con đưa nào đưa nấy đều hau háu nhìn. Thật như chúng nó là những kẻ làm ăn khó nhọc và đã đói khát lắm, chẳng có thể bớt cho ai một miếng nhỏ, nên chị em con bé nó phải lê la tí ngoài ngõ, kêu ca đã mỗi miệng mà chẳng được tí gì. Nghe cái giọng rên rĩ bất chước như lột người đàn ông mù dong con đi ăn mày, thường vào trong xóm, Sinh thấy rợn cả tâm trí. Cũng thiết tha, cũng ai oán, cũng trợn những câu vạ lạy quên thân mình như giun dế, đứa con gái nếu bị xảy ra một tai nạn gì trong cái cảnh cùng cực mà đi ăn mày thì không thể ai nhận ra được bố mẹ nó đã là kẻ làm ăn tử tế và chúng nó cũng đã được hết lòng nuôi nấng.

Sinh đã đứng lại toan quát gọi hai chị em nó không được chơi cái trò tối tăm thâm ấy. Nhưng không hiểu tại sao, như có một bàn tay

bóp lấy tim Sinh, Sinh nổi gai lên rồi bước nhanh đi. Quãng này, sông Cái mở phồng ra. Bãi cát, giồng ngô và dâu, màu nâu mịn và xanh rì, cuộn cuộn tràn tới tận chân trời bạc mờ. Trán lấy cái khoảng xa tấp đó, những gióng sắt liên tiếp của cái cầu nổi vượt lên như những bắp tay người vừa giơ thè vừa chống đỡ những sức tàn phá. Không như mọi ngày, Sinh không nhìn ra dòng sông, mà cúi thấp đầu, lúi lúi đi.

Càng lên gần khu phố xá, Sinh càng thấy khó chịu. Đầu óc Sinh đã chói nhức và nóng bừng, những tiếng ồn ào kia xoáy thêm vào ghê sợ không kém những cái đinh sắt vắn tròn ốc. Sinh đành phải mở nút lọ dầu bạc hà ra hít sâu mấy cái. Đồng thời Sinh thấy tối nay phải ngủ sớm chứ không thể tham việc được nữa.

Khỏi bên ô tô, tới một ngã ba, Sinh không xuống đường, cứ bờ hè đi. Sinh qua cửa mấy hàng cơm nhộp nhúa đã thừa người ăn và một cổng gạch lù lù, mốc thối. Sinh vừa đến dãy nhà bán chiếu, một mùi thơm ám và bụi lừng ra. Giữa ban ngày mà tất cả cửa sổ của mấy gian nhà nọ, Sinh ngừng lên nhìn đều đóng chặt. Hai người vận âu phục ở một góc đi xuống. Một chàng rút hẳn cổ lại trong cổ áo ba-đờ-suy kéo lên và quấn mấy vòng khăn lên. Hắn vừa đi vừa khinh khịt vào *mouchoir* như bị ngạt mũi. Và mặt mày hắn nhăn nhúm, phờ phạc như đã ghê tởm, chán nản một cái gì đã tới cực điểm.

Sinh tạt qua mấy hàng cơm nữa. Trên phố những hàng này đều nhỏ nhỏ người. Họ ngồi từng bọn, đàn ông, con trai, bà già con gái riêng ra. Họ bắt chấy rận cho nhau, họ cười đùa, hát xướng và cả chửi nhau nữa.

- Cậu! Cậu mượn người!

- Đây có người tốt cậu ơi!

Đến câu này Sinh mới nghe thấy, Sinh vội lắc đầu và không nhìn vào nữa những đám người còm cõi, đầu tóc xanh xám, quần áo mướp ra, ngời hau háu đầy cả bờ hè trước những hàng cơm nọ. Sinh đi ra Hàng Đào, rầm rập người và inh ỏi chuông xe đạp. Nhưng sự nhộn nhịp đó không lọt vào mắt Sinh. Sinh nghĩ đến chị em đứa con gái ở bên cạnh nhà Sinh và những đứa trẻ chắc còn đang chơi ngoài bãi với nó.

Mắt cái Sao lại hiện ra, con người đen láy, mi thưa và cong, lò dò và xa xôi. Bị cặp mắt trừu tượng ấy chiếu sâu vào, Sinh có cảm giác rõ ràng lại đứng trước mặt Sao, hồi hộp nghe tiếng trống ngực của mình đập mạnh. Trưa hôm kia, Sao cũng lại nhìn Sinh như thế. Lúc đó Sinh họ xong, đang nằm lim dim và thở đều cho đỡ mệt, bỗng quay ra. Ở dưới bếp, tựa người vào cột bương, cái Sao trông lên

chỗ Sinh lúc nào không biết. Sinh thấy nao nao như là một sự sợ sệt. Sinh phải giơ tập giấy chưa tính xong lên nhằm lại. Thì, một lúc sau, Sinh vẫn còn thấy con bé nọ nguyên chỗ ấy. Nhưng Sao ngồi xuống cái chổi lúa, ôm thằng Vu, mặc nó loay hoay với cái hộp sắt tây, mà nhìn xa ra ngoài kia.

Sau mấy phút yên lặng cả xác thịt và tâm trí, Sinh đứng dậy ra sân. Sinh vừa đặt tay lên tóc Sao, Sao liền ngẩng mặt lên. Sinh mỉm cười:

- Sao không bế em lên nhà mà ngồi rét thế này?

Mắt Sao giương lên giây phút rồi Sao mới nói:

- Rét đâu cậu?

Sinh lắc đầu:

- Lúc nào tôi cũng thấy Sao chơi ở ngoài. Trong nhà sạch sẽ, thiếu gì thức bày hàng?

Thằng em Sao cũng nhìn lên. Sinh tát nhẹ vào má nó:

- Rồi em Vu cũng quen tính này đi. A Vu năm nay lên bốn hay lên năm?

- Em lên bốn.

- Sao mười một, hơn em những bảy tuổi? Sao nhớn lắm, vậy sang năm phải đi học thôi.

Mặt Sao tươi lên, mắt lấp lánh:

- Đi học để biết chữ như cậu, nhưng ai bế em cho cháu?

- Không! Sao học tôi. Sang năm tôi dạy Sao buổi trưa và buổi tối, mỗi buổi nửa giờ thôi.

- A học ngay nhà! Cậu dạy cả em cháu nữa.

- Ừ! Cả em Vu cũng học. Vậy Sao có thích đi học không? Đi học phải thích mới chóng tấn tới, Sao ạ. Rồi thạo chữ nghĩa, tính toán, lớn lên Sao sẽ đi buôn, đi làm để đỡ vực cho bà. Sao! Sao có thương bà không? Bà già lắm và thương Sao lắm đấy.

Cái Sao không đáp. Mắt nó chỉ chơm chớp rồi lại yên lặng nhìn Sinh. Hỏi câu trên đây, chính lòng Sinh cũng rung lên. Bà cụ An có mỗi mình bác An là con trai thì người này đã chết. Bác ta làm thợ sắt, tháng kiếm được mười lăm đồng. Bác gái đi chợ, bán mớ rau, quả cà chua hay đậu phụ. Cả hai vợ chồng thỉnh thoảng lại phải lấy tiền của mẹ khi đau yếu và sinh nở. Bác An chết trong một tai nạn và bà cụ An không dám một chút tưởng đến. Giữa lúc đó bác gái bụng chưa vượt mặt thằng Vu ngày nay. Vu để được bốn tháng thì người mẹ phát điên rồi bỏ hai con dại cho bà.

Hai cái tên Sao và Vu là của bà cụ An đặt cho cháu. Năm nay Sao mười một, Vu lên bốn, đến bao giờ bà cụ mới được hai cháu giúp đỡ? Sự sung sướng giàu sang bà cụ không dám mong vì bà cụ biết

thân phận mình lắm. Nhà ở thuê, gạo đong từng đồng bạc, lúi húi suốt ngày mới kiếm được vào chai rượu, bìa đậu, trăm lạng vài hào chỉ, sống như thế khỏi đói rét, công nợ rėjo rất đã là may mắn hơn ai. Về phần hai đứa nhỏ, không bị vất vưởng, nhem nhuốc, tục tĩu, gian ác và bị mồ côi cả cha mẹ mà giờ còn để lại cho người bà bảy tám mươi tuổi đầu áp ử, thương yêu, cũng không nên ước ao gì quá. Chờ thằng Vu khôn lớn thì còn lâu, nhưng có Sao; dăm năm nữa Sao sẽ làm gì? Buôn bán, làm phu hồ, làm nhà máy, quay tơ, dệt vải hay trở về nhà quê làm ruộng để nuôi thân và đưa ít đồng tiền cho bà? Hay Sao lấy ai để cả mình và bà nương tựa? Sao lấy chồng, về sự gậy dựng này bà cụ An đôi phen đã nói với Sinh và nhiều người: - Không! Tôi chết thì thôi chứ Giờ để cho sống ngày nào thì hai đứa kia phải ở với tôi ngày ấy. Về phần cái Sao, tôi chẳng cần tiền của, danh giá gì hết. Chồng nó vác gạo, thợ nguội, hay làm gì cũng được, miễn có cái nghề nghiệp hẳn hoi, hiền lành, chịu khó và biết thương cảnh nghèo khổ là tôi gả.

Một ý tưởng nổi lên trong tâm trí Sinh:

- Hay là cái Sao cứ ở mãi với bà? Một người chồng như thế khó mà tìm thấy. Mà cho dẫu Sao gặp được người như thế nhưng sau này vì gia đình người ta, vì tính tình thay đổi của con người, vì sự sống luôn luôn xảy ra những cái lạ lùng ghê gớm, Sao không thể ở với bà cụ thì đời bà cụ ra sao? Không thì thôi chứ một khi Sao có chồng con mà lìa bỏ bà cụ thì bà cụ đến chết mất!

Sinh nghĩ như thế và hẳn học thấy thà Sao chịu cho tới chết, khô khan, âm thầm hơn là bị gây ra những đau khổ cho Sao và nhất là bà cụ An bởi một người đàn ông. Người đàn ông! Một hình ảnh làm Sinh ghê rợn. Đó là người trẻ tuổi trên tiem hút ở Phố Mới bước xuống đường. Tiếng khịt mũi của hắn tưởng lại sao mà gai thế, như của vật gì đương bị gặm xương thịt trong bóng tối ấy. Khốn nạn cho Sao biết là chừng nào nếu Sao lấy phải một người đàn ông đằm đuối, trụy lạc và chết dần như thế!

Trước mắt Sinh, hiện thêm ra thằng Vu và từng lữ trẻ lóc nhóc con những gia đình lam lũ. Những đứa bé này, giờ đây, chẳng được học hành gì, đứa thì lê la đất cát, đứa lang thang trên phố, đứa làm những việc cón con cũng khó nhọc, bản thủ không kém người lớn. Mai kia, mười bảy mười tám tuổi đầu, chúng phải tự tay làm nuôi mình, liệu có tránh được những khổ sở, những tội lỗi của cuộc đời gay gắt? Hay chúng cũng vẫn như cha mẹ ngoi ngóp trong cái kiếp sống tối tăm đã thành một sự dĩ nhiên đối với những kẻ nhẩn tâm và không còn thiết tin tưởng.

Nhiều hình ảnh bối rối và khủng khiếp nữa sôi lên trong tâm trí Sinh. Sinh thở mạnh và gấp như đã chạy rút một quãng đường dài. Từ một cửa hiệu quen, hai tiếng đồng hồ vẳng ra. Sinh giật mình chạy vội qua đường sang lối bên kia. Chỗ Sinh làm đã nhộn nhịp người sau hai công sắt mở toang. Sinh vào kịp với bọn thợ sắt đi tầm hai giờ.

Một người thợ lấp cửa vẫy luôn Sinh lại, bảo xếp những gióng sắt mới xe ở hiệu về vào trong xưởng. Sinh chỉ chuyển được chục gióng, mồ hôi đã toát đầm ra, và càng thở hổn hển. Có muốn gọi người phụ việc đến giúp cũng không được. Bọn họ đã cởi áo ngoài, phong phanh mỗi chiếc áo lót mình và lấy gân tay giữ những tấm sắt cho thợ chính đục ra từng miếng nhỏ.

Chiều nay ông đốc công Tây hẹn đến. Từ máy cô phu hồ đến viên *surveillant* cũng ra về mãi miết. Không có những tiếng cười nói, cái ồn ào của sự làm việc gấp rút gay gắt như ở một lò lửa ngàn ngạt bốc lên.

Anh cai trẻ tuổi chọt đến sát bên Sinh. Anh đưa vào tay Sinh hai đồng bạc giấy, đăm đăm nét mặt:

- Đây ông cai thợ nề ông ấy đưa thêm cho anh (Ngừng lại, anh thở một cái mạnh). Lão sếp đương đe phạt tôi vì mấy cái kèo sắt. Chốc nữa tôi phải lên trên "dépôt" chọn sắt mà có lẽ ngày kia ngày kia mới được về. À! Mà anh làm nhanh tập sổ cho ông cai thợ nề, ông ấy giục tôi đấy.

Sinh ngẩng mặt lên, quệt mồ hôi ngang tay. Sinh cảm lấy tiền, tay run run, bắn khoả nhìn cặp mắt lấp lánh của người nọ.

X

Mặt trời vẫn không thấy. Ánh sáng xám ngắt đã không tươi mà còn cứ lịm đi. Mây như nhuộm mực đen, không lúc nào thưa. Gió thổi hun hút.

- Reéttt! Từ thuở bé đến giờ tôi chưa thấy năm nào lại rét như năm nay đấy.

Người đáp lại cũng rĩ rên:

- Rét thật! Đêm qua không thể sao ngủ được. Chiếu đắp lên mình như là nước đá ấy. Nhất là hai bàn chân sao mà buốt thế, bị cưa đi cũng không sợ băng. Cả thằng nhớn, thằng bé rúc vào nách mình mọi khi như cái lồng ấp ấy mà giờ cũng chẳng mùi gì.

Một giọng sừng sốt góp vào:

- Hôm qua tôi vào hàng côm, có người nói bên kia sông, cả người và trâu cày quay lô ra chết.

Dưới này, cái giàn đã xếp đầy ngói và kéo lên chót vót trên dãy "ba lằng", cô phu hồ lạnh lạnh gọi:

- Các cụ phó ơi! Chuyện gì mà gớm thế? Lấy ngói đi.

- Được! Người ta có điếc đâu mà réo lên thế?

Cô phu hồ liền cười hơ hớ, khoe bộ răng đen láy. Hưng chạy qua, huỳnh huých. Một cánh cửa to ngoạm cạnh vào vai. Cô nọ cúi mặt che miệng nhỏ cốt trầu, mắt ỡng ợt nhìn ra chỗ khác. Hưng mặc kệ. Hưng chỉ để ý có bức tường dưới chân dựng một hàng dài cánh cửa mà Sinh đương quét sơn. Vứt nhện một cánh xuống, Hưng bảo Sinh:

- Hết thì gọi tôi đấy. Tôi lại đàng kia đánh búa.

Sinh nhìn Hưng đi, vai dày rung rung. Hưng mặc có cái *maillot* và cái *chemisette*, da thịt vẫn nâu hồng. Sinh lắc đầu rồi đưa mắt theo những ngọn chổi quét mềm những lớp sơn lên gỗ. Chưa được nửa cánh, Sinh lại ngồi phịch xuống tấm ván, nhăn mặt:

- Khó chịu quá! Sao mà khó chịu đến thế này?

Dứt lời, Sinh khịt mũi mấy cái rồi nhổ mạnh ra đất thứ nước lầy nhầy làm lợm cả người. Sinh vứt chổi vào hộp, tay tì lên gối, ôm trán và day day. Vô ích! Trong óc Sinh càng chói nhức, mệt mỏi. Cực quá Sinh kêu rít mấy tiếng nguyên rửa rồi gò ngực lại mà ho, ho sặc sụa tưởng tim phổi bật ra mắt! Chân tay Sinh hoàn toàn rã rời. Sinh choáng váng, cổ kéo lê tấm ván sát vào tường để tựa sống lưng đã ê ẩm như bị dần từng đốt xương. Vừa thở hỏn hển Sinh vừa ghé rợn vì đờm đắng cứ lấp ló ở cổ họng và khắp ngực tức tối không sao chịu được.

- Phải nghỉ thôi!

Sinh tự nhủ và thấy nguy hiểm nếu Sinh còn cứ cố gắng gượng. Với cái sức khỏe ọp ẹp, Sinh không thể đề được những mầm bệnh đã có dịp nảy nở rồi. Làm nữa, Sinh không khéo lại ốm nặng hơn những lần trước, mà lần Sinh khỏi chưa bao lâu mới đây đã là những nhời đe dọa.

Tiếng đập sắt vang trong gió lạnh cùng những nhịp của ba đôi chày. Một cô phu hồ đã cất giọng náo nuột hò mấy câu đờ đưa đầy lưu luyến. Trên mái ngói mới, vài loạt cười lan ra. Sinh lơ đờ nhìn mọi người, Sinh thấy đau xót cho Sinh chừng nào nếu Sinh phải nghỉ việc. Sinh vừa phải chịu những giày vò, tối tăm của sự bất động, Sinh vừa bỏ số lương năm hào một ngày, ít nơi trả như thế và không là thợ chuyên môn thì khó mà kiếm được. Lúc ban ngày, sự làm việc làm Sinh tuy nhiều khi mệt đi nhưng Sinh lại càng ham sống với những sự vật có một sức quyến rũ vô cùng ở chung quanh Sinh. Chứ nằm yên mà hoang mang nghĩ đến sự chết thì Sinh ghê sợ lắm. Sinh không thể và không dám tưởng tượng trong cái chết đó lại

có Sinh. Dù chỉ một giây thấy mình sẽ chết, Sinh cũng gai hết người, và tâm trí tối sầm lại, có thể phát điên.

Một ý nghĩ bỗng vụt ra. Lòng Sinh giãy lên như bị một bàn chông dận mạnh. Ngay giờ đây Sinh đương còn sống, Sinh chỉ dùng tay và không gần chỗ đồng đúc có một chốc mà người ta vì mãi miết chẳng ai để ý đến Sinh. Sinh với muôn nỗi đau khổ nếu tách riêng ra đoàn thể mọi người thì sự sống còn của Sinh như cát bụi ấy có thấm thía gì?

Sinh cựa mình. Sinh thấy không thể nghỉ hẳn cả buổi được. Sinh vào gian chứa đồ đạc cuối sân kia, trốn nằm nghỉ mười phút cho bớt mệt mỏi rồi ra làm.

Anh cai trẻ tuổi đã đến. Sinh đứng dậy chào. Anh cười, móc gói thuốc lá ra mời Sinh:

- Anh hút với tôi một điếu cho ấm.
- Cảm ơn bác, tôi ho và không biết hút.
- Thì cứ lấy một điếu phì phèo chơi cũng được.

Sinh lắc đầu:

- Như thế thì phí quá. Thôi cảm ơn bác.

Chờ người cai châm lửa xong, Sinh ngập ngừng:

- Xin phép bác tôi vào kho nằm một chốc. Từ sáng đến giờ tôi chóng mặt, khó chịu trong mình quá!
- Không! Không! Anh mệt thì cứ về hẳn nhà mà uống thuốc rồi nghỉ ngơi, mai kia hãy đi.

Chật tay áo, người cai xem đồng hồ:

- Bây giờ là chín giờ, tôi biên nửa công cho.

Sinh thông thả:

- Cảm ơn bác, tôi không mệt lắm mà nghỉ hẳn. Vừa phàn về nhà buồn nghĩ vợ vẫn chỉ thêm ốm người, vậy xin phép bác như thế. Gian buồng dùng làm kho ngổn ngang những xềng, cuốc, bao gai, dây thép và hàng trăm thứ nữa. Mùi nồng tường vôi mới bốc ra làm không khí lạnh thêm. Sinh trải chiếu lên ba cái thùng xi măng. Sinh nằm lọt vào chỗ trống, lấy cái chăn của người gác đắp. Sự ấm áp dần đến ôm nhẹ hai bàn chân Sinh. Sinh nhắm mắt lại, cố lắng tâm trí để tinh thần chóng được tỉnh táo. Thì chưa đầy dăm phút, Sinh phải trở mình vì cổ họng tức tức, cơn ho chỉ chực sặc ra. Nhưng nằm nghiêng như thế lại bị ngực đau chói, Sinh lại phải nằm thẳng. Chợt cả người Sinh nảy lên, Sinh choàng dậy như bị mấy chục roi da quật xuống. Sinh ôm ngực mà ho. Tiếng ho quang quác âm cả gian buồng. Nhổ xong, Sinh càng thấy tim phổi quặn lại. Sinh đành chịu để sự mệt mỏi vật ngã Sinh ra chiếu. Sinh cứ nằm co quắp thế mà thở những cái nóng rất.

Không! Sinh phải về nhà thôi. Sinh còn ho nữa, còn rã rời nữa. Sinh phải về nhà dù như thế là một cực hình chịu đựng. Thật là một cực hình chịu đựng còn khổ hơn cả đói rét.

Sinh xin phép xong thì run run nắm lấy bàn tay của người cai đưa ra chào Sinh với mấy câu an ủi. Anh ta cùng Sinh ra tận cổng ngoài và nhìn theo cho tới khi Sinh rẽ sang phố Cửa Nam. Thoáng nghĩ ra, anh toan gọi Sinh lại để thuê xe, nhưng Sinh đã mất hút không biết ở lối nào. Chính Sinh thấy đi xe là một sự hao phí, nên còn có thể bước được Sinh cứ dần lên.

Kéo cao cổ áo, tay ủ sâu vào túi, môi mím chặt để giữ sự run rẩy, Sinh đi sát vào trong hè, giữa những lớp người xuôi ngược dồn dập. Hôm nay thứ bảy trước ngày lễ, phố xá càng huyên náo. Xe tay, xe đạp chạy tới cả đường. Gồng gánh chần gằn hết cả bờ hè. Tiếng chuông inh ỏi và tiếng ếp rồi rít bị nghẹn hẳn trong cái ồn ào. Đây kia, chỗ Cửa Nam đã đông nghịt, nhìn vào không thể nhận được chỗ nào có hàng gì. Hai cổng chợ mở rộng mà còn như bị xô đi bởi kẻ mua bán ra vào.

Sinh vừa qua khỏi đây, một loạt tiếng giày guốc khua âm đánh vào tai Sinh như hàng vạn tiếng rền sát. Các trường tư nghỉ sớm, học trò tuôn ra tràn đường. Gái như trai, họ đi rầm rập, tà áo màu phấp phới, cười nói ran ran. Tất cả những tủ kính rung lên. Người trong nhà đều nhìn ra, tưởng chừng cũng sắp bước mãi miết.

Đến chỗ rẽ đầu Bờ Hồ, Sinh phải dừng lại. Ô tô các ngã phóng như mưa rào với những đoàn xe đạp băng băng của tụi học sinh vội vàng và bạt mạng. Hồ Gươm mở ra, mặt nước và cây cối ào ào. Màu áo, tiếng cười nói, rục rở hơn, rộn ràng hơn.

Người cai trẻ bật nói lên với bà cụ An:

- Thừa cụ thế nào?

Cả cụ lang và bà cụ An đều giơ tay ra hiệu yên lặng. Sau đó cụ lang lại cúi đầu, mắt lim dim. Bàn tay Sinh lạnh, rũ ra trên cái gối kê cao. Dưới ba ngón tay mỏng dài chân mạch của cụ lang, cổ tay Sinh xanh bệch nổi những cái phập phồng yếu và không đều. Chợt, cụ lang phào ra một tiếng thở dài. Cụ đặt cánh tay trái Sinh xuống, quay sang bên kia nhắc cánh tay phải Sinh lên.

Sinh vẫn không nhúc nhích, không chút hay biết người ta làm gì bên cạnh mình. Mắt Sinh thâm quầng nhảm nghiền. Tiếng thở của Sinh chìm hẳn đi giữa tiếng thở mọi người.

Người cai trẻ càng băn khoăn nhìn vào mắt Sinh như không thể rời ra được. Cây đèn trên bàn chiếu chỗ xuống giường. Qua ánh sáng vàng nhòn, sắc mặt Sinh mướt thêm, các chỗ gò, chỗ trũng rần và

sâu hơn. Sự đau xót bị bóp lại trong người Sinh, rên rỉ cả ở những nét tối ấy. Và mũi Sinh héch lên với hai lỗ đen ngòm, như tức tối không thể thở hít được thêm chút nữa khí trời vào trong tim phổi. Bên ngoài, một lũ hầu hết là những trẻ con hàng xóm, bâu kín lấy những chỗ liếp hở. Nhìn qua các kẽ rộng nhất, thằng bé mắt thô lỗ đem nước cho Sinh hôm kia hồi hộp vô cùng. Cả chị em đưa con gái mà bố mẹ cứ bỏ đi làm biệt, Sinh vẫn phải mua quà và cho tiền ăn cơm. Trông người Sinh và vẻ nghiêm trọng của cụ lang, chị con bé nó bần khoăn quá. Nó tự hỏi Sinh ốm nặng và cụ lang ngồi xem mạch lâu như thế, nói đại liệu Sinh có chết không? Mà Sinh chết thì ai làm ma cho Sinh? Và đám ma ấy có được kèn trống, nhà táng, nhiều người khiêng và nhiều người khóc lóc rầm đường như người giàu trong xóm, hay người ta lại bỏ Sinh vào cỗ săng đóng đinh, xô đòn gánh khiêng veo veo như khiêng con lợn chết qua những phố vắng? Không! Nó không muốn Sinh chết và bị như thế! Sinh mà như thế thì nó thương lắm vì chẳng bao giờ lại có người chịu vuốt ve nó và cho tiền nó như Sinh.

- Đứng yên nào! Ngó ngoáy mãi lại chết cả lũ bây giờ! - Cái Sao và thằng bé mắt thô lỗ phải thích mạnh vào lưng con bé nọ và mấy đứa trẻ chen nhau để nhìn rõ hơn.

Trong nhà, cụ lang đã bỏ nốt tay kia xuống. Trống ngực mọi người đều đập mạnh khi cụ ngẩng mặt lên, chậm rãi nói:

- Kể ra mạch trầm lắm, nhất là về tâm và phế. Đây tôi nói thật, không phải tôi có ý cảm bệnh đâu, bệnh này tốn thuốc lắm, tôi chỉ cất cho ba thang nếu bệnh không chuyển thì nhà nên mời cụ lang khác.

Người cai trẻ vội vàng:

- Thưa cụ, chúng tôi không dám nghĩ gì đâu ạ, xin cụ cứ chạy chữa cho, chúng tôi xin hết lòng theo thuốc cụ. Sự tốn kém chúng tôi đâu dám quản ngại!

Bà cụ An tiếp nhời nhưng không ăn nhập gì với câu trên:

- Phải! Tôi biết cậu Sinh rồi đây còn là thuốc, còn là phải tắm bổ. Ngay khi cậu ấy mới đến, tôi chỉ trông qua sắc mặt và nghe qua tiếng nói là rõ cậu ấy yếu lắm!

Một ý nghĩ đen tối thoáng qua, bà cụ An vội nói bắt vào câu của người cai:

- Nhưng còn nước còn tát, miễn là nhờ cụ đây mát tay và phúc ầm tổ tiên nhà cậu ấy mà cậu ấy sống, gần gọi khuya sớm ở đây với tôi. Cụ lang chùi mắt và kính xong, cáo từ về. Người cai đã cầm sẵn ba tờ giấy bạc, hai tờ đưa cho cụ lang:

- Thưa cụ, đây hầu cụ tiền xe và ba thang ạ.

Còn một đồng, anh quay ra bà cụ An:

- Thừa cụ, đây cụ làm ơn mua than củi, thức vật và nhờ người trông nom cho anh Sinh.

Bà cụ An cười nhẹ:

- Vâng! Già xin cảm ơn bác hộ cậu Sinh. Nhưng thôi, các cái đó đã có già.

- Không! Cháu thật tình, xin cụ nhận cho.

Bà cụ An cười, lắc đầu:

- Già đã nhất định như thế bác nên nghe, nếu không là bác khinh già nghèo cả đồng tiền, nghèo cả bụng dạ.

Dứt lời, bà cụ quay ra gọi bố thằng bé mắt to đứng khép nép ở một góc nhà:

- Bác Sơ, bác đi theo cụ lang, và đây một hào, bác về xe cho chóng. Cụ lang và người cai chào bà cụ An đi ra. Còn mình bà cụ, gian nhà lúc này âm thầm lạnh lẽo quá. Bà sờ sờ kéo chăn đắp cho Sinh rồi thu xếp những ấm chén, chai lọ để ngổ ngang trên bàn. Trông lại, thấy cổ Sinh còn hở, bà cụ liền kéo chăn lên, vuốt mép chăn áp kín lấy vai.

- Ngủ mệt quá!

Bà cụ An tự nhủ và mừng thầm. Bà cụ tin rằng người ốm ngủ được nhiều là có cơ khỏi. Sinh chợt thở nức mấy tiếng nhỏ rồi chép miệng, ú ớ. Sinh trở mình, vừa cựa quậy vừa xốc chăn trùm đầu. Sau đó giây phút, yên lặng trở lại, mang mang buồn với mùi dầu bạc hà đọng lại trong không khí. Bà cụ An thần mặt ra, đầu gối run run. Bà nheo mắt nhìn một nửa mặt Sinh khuất tối. Bà lo lắng tưởng đến Sinh sắp dậy và ho rũ rượi rồi ngất đi như lần trước.

Lại sát giường Sinh, bà cụ An cúi thêm cái lưng đã còng xuống. Bà cụ xoa lên vai Sinh, trong tâm trí thều thào "Khổ thật! Khổ thật! Tội nghiệp thật! Tội nghiệp thật!". Đồng thời bà cụ nao nao nghĩ đến cảnh của hai đứa cháu cũng bỏ côi cả cha mẹ và cũng không biết trông cậy vào một ai, rồi đây sẽ ra sao. Một lúc lâu, Sinh đã nằm yên. Bà cụ An vặn nhỏ đèn, lồm khồm về nhà.

Những ánh đèn dây đó đã nổi lên, thấp thoáng qua bóng tối và khí lạnh mờ mờ. Chỉ còn thừa thớt mấy người đi làm muện bước mãi ở ngoài đường. Gió giật thình thình những cửa liếp và những phen tre. Vài tiếng chó thút thanh sủa lên, đuổi hóng người ngoài sân. Run bần bật và xuýt xoa, họ còn vo gạo, rửa rau, mãi một để nấu gạo miếng cơm ăn giờ mới chạy được. Nguyên những hàng gạo mấm dằng đầu ngõ vẫn mở toang, sáng trưng, đón các kẻ chịu đựng và tiền ngày gạo góp, muốn lãi bao nhiêu cũng đâm đầu vào.

Bà cụ An uống xong hai chén nước chè hột thì bảo cái Sao đặt thằng Vu ngồi chơi để dọn hàng. Sao quét tước cửa và những chỗ

ăn uống, bà cụ xếp bát đĩa vào rổ, đặt những cốc đồng rượu vào giá cùng những chai to, lau chùi chõng ghế rồi dốc cái hòm gỗ nhỏ đựng tiền hàng ra tính. Sau đó Sao xuống bếp đun nước để rửa ráy các thứ đồ dùng mặn muối và cả cho thẳng Vu và nó nữa.

Như mọi khi và như bao năm, xong những công việc này đều vào khoảng tám giờ hơn. Cái vóc người nhỏ bé, lom khom và lầy bầy của bà cụ vẫn chưa chịu ngã ra giường, nghỉ ngơi. Nhưng cái khát làm se cổ họng và khó thở thì bà cụ không thể chịu được. Bà cụ ngồi thở ít phút lại rót nước trong ấm giành ra uống. Cái Sao đã bung chậu thau con nước nóng lên. Tới đấy thì nó không còn phải làm gì nữa, được phép vào giường ngủ trước với em.

Yên lặng được một lúc, cái thân thể mỏng mảnh của bà cụ An lại đứng dậy. Bà cụ bê cái ghế đầu đến trước tủ, đứng lên nhắc ba chiếc chén con và đĩa hoa trên bực tam cấp xuống. Bà cụ thay hoa và nước mới, thắp nhang cắm vào bát, rồi, một hồi chuông gióng lên. Tiếng chuông vang mau, khoan, ngân nga. Hương nhang đen ngát. Hoa thơm thoang thoảng. Ánh đèn hoa kỳ hơi chập chờn vì gió lùa. Bà cụ cúi thấp đầu, tay chấp áp vào miệng. Những tiếng khấn lâm râm không ai nghe rõ cứ dần đi sâu vào bóng tối.

"Nam vô A di đà Phật. Nam vô A di đà Phật, Bảo Đại đệ nhị thập niên, thập nhị nguyệt, bát nhật, Phúc Xá xã, Hà Nội tỉnh, tên con là Trần Thị Phương, tâm thành lòng cảm khẩn nguyện chư Phật mười phương phù hộ độ trì cho tên Lê Văn Sinh tai qua nạn khỏi. Xin chư Phật mười phương chứng minh, chứng quả, tiêu trừ ma quái, đổi dữ nên lành mà cho Lê Văn Sinh gặp thầy gặp thuốc, một tháng chuyển hai tháng đỡ, mạnh khỏe làm ăn được, dương phù âm trợ để báo đền công đức... Nam vô A di đà Phật,... suyt... Nam vô A di đà Phật, suyt..."

Bà cụ An còn khấn nhiều nữa. Trong cái giọng thiết tha, bà cụ lặng cả người đi và không còn chút cảm giác gì với sự vật bên ngoài.

Tâm trí bà cụ càng tê mê, nặng trĩu xuống. Rõ ràng, những bức tượng sơn son thếp vàng, ngòai xếp bằng trên đài sen mắt lim dim, miệng mỉm cười, nhìn và nghe từng nhời của bà cụ qua như là một làn khói xam xám, chập chờn và thăm thẳm đăm đui. Bà cụ An lại khấn cho cả cái Sao, thằng Vu và mình nữa mà bà cụ không ngày nào dám quên rằng chỉ rời sự trông cậy và tin tưởng một phút thôi thì cả ba người sẽ trầm luân, thêm vào sự khổ ải muôn đời ngàn kiếp của những kẻ gian ác, xấu xa bị trừng phạt.

Hồi chuông nữa rung lên. Bà cụ An rút hai nén nhang ở bát thờ ra, gạt tàn xuống một chén nước. Cánh tay bà cụ gầy guộc rung rung

thêm. Cầm chén nước thải sắp cho vào thang thuốc sắc cho uống, bà cụ như cầm cả cái tính mệnh thoi thóp của Sinh.

XI

Cánh cửa liếp vừa kéo xiết xuống đất, Sinh giật mình, quay ra, nhăn mặt: "Ai lại mở cửa đấy?!" Ngay đó bà cụ An bước vào, xuýt xoa:

- Cậu Sinh!... Sao lại ho nhiều thế? Kìa sao không gọi cháu nó đưa thuốc sang mà uống?

Sinh luống cuống, giấu cái cốc nhỏ đờm vào góc giường, hốt hoảng nói:

- Không!... Thừa cụ, không! Con có việc gì đâu! Và mới chín giờ, uống thuốc sớm quá.

- Lại còn chín giờ! Tàu Bắc sang lâu rồi. Cậu phải chăm mà uống chứ. Cụ lang này bốc mát tay lắm đấy.

Đầu Sinh càng ngùn ngụt, và, trong người còn cào chua chua, gậy gậy. Cố đề lên sự khó chịu quái gở này, Sinh bỏ chăn ra để dậy. Bà cụ vội ngăn lại. Sinh không nghe, cười:

- Thừa cụ, con đỡ lắm rồi! Cụ cho phép con ngồi cho tỉnh.

- Được, cậu cứ nằm xuống để tôi đưa thuốc sang.

Bà cụ An nói thế nhưng khi Sinh chống tay rướn người lên tựa vào vách, bà cụ để yên. Bà cụ thấy vui vui vì Sinh đã cất nhắc được như thế là có cơ nay mai khỏe. Bà cụ kéo thêm cái gối cho Sinh lót. Sinh sáng hẳn mắt nhìn xuống cánh tay bà cụ gầy rung rung luôn cái gối dưới lưng. Ngày ốm rồi chết, mẹ Sinh cũng gắng gượng ngồi dậy như thế. Và, Sinh đã hì hục cuộn chăn, lấy gối để mẹ Sinh tựa. Khi ngẩng mặt lên, Sinh hỏi hộp lạ thường, Sinh thấy gương mặt mẹ Sinh đương xanh úa và lả đi bỗng hồng hồng, cười với Sinh.

Giờ thì Sinh nhìn vào đôi mắt kèm nhèm của bà cụ chỉ có thể mở ra he hé. Không hiểu vì do cử động đột nhiên máu có dồn lên mặt Sinh không và Sinh có tươi không, chứ bà cụ An thì thấy vẻ mừng rỡ thật. Bà cụ líu ríu nói không ra hơi, hỏi Sinh rất nhiều, và câu nào cũng an ủi Sinh phải vui vẻ mà tin cây ở thuốc thang, thật yên trí rồi bà cụ mới ra về. Một lát, bà cụ bưng sang cái đĩa đựng bát thuốc thơm ngào ngạt. Đặt ngay dưới gối Sinh, bà cụ nheo mắt để vớt như là một sợi bông vương trên miệng bát thuốc.

- Nước đầu đây, cậu uống đi. Chịu khó mà uống. Nước chè tôi đã bảo cái cháu nó pha đầy vào ấm giành rồi. Cậu nhớ uống xong phải nằm ngay cho dẫn thuốc. Thôi, tôi phải về coi hàng.

Bà cụ lại lom khom đi ra, khép rõ sát cánh liếp lại. Sinh trông theo, ngơ ngác. Gian nhà lặng thêm; không khí đè nén. Sinh càng vánh vất. Hơi thuốc chờn vờn bốc lên mặt Sinh nóng hơn, Sinh lắc đầu:

- Bồn chén rồi!

Mắt Sinh vẫn mở to:

- Bốn chén rồi! Bốn chén rồi!

Đứt lời, như con vật đói, Sinh run run cầm bát thuốc, uống ừng ực. Sinh đau xót như bị cào xé cả ruột gan mà nuốt những ngụm thuốc ấm và ngọt một cách khắc khổ này, vừa cố tưởng đến sự công hiệu. Sinh dốc đến giọt cạn mới thôi. Rồi Sinh lại duỗi dài chân, khoan tay sát ngực, ngồi chừ không chịu nằm theo lời bà cụ dặn.

Trong gian nhà lạng lẽ, ngồi yên như thế, Sinh thấy tâm trí khó mà tỉnh táo. Nhất là trên cái giường hẹp này, như cùm xích giữ riết lấy Sinh. Nhưng biết làm sao?! Sinh đã nằm nhiều quá rồi, ề ảm cả hai bên hông và cả người nữa. Mà ngày hôm kia, hôm qua, sáng nay, Sinh đã khổ cực vô cùng vì mệt mỏi phải nằm mà mắt cứ chong chong, đầu óc cứ liên miên nóng rực. Ngày, Sinh mong ngóng chóng tới đêm để được ngủ như mọi khi. Thì đêm tới, Sinh lại bứt rứt trông đợi sáng. Sớm mai vừa hửng trắng, lòng Sinh đã nôn nao, khắp khởi chực đón lấy sự vui tươi trong tiếng ồn ào thức dậy với sự làm việc. Nhưng người Sinh càng rời rã, tâm trí khô đi, bưng bưng thêm.

- Hay cứ liệu ra ngồi ngoài sân?!

Sinh nghĩ và co chân toan tụt xuống đất. Nhưng chỉ nghiêng được mình và chống tay vào thành giường thì Sinh hết sức. Sinh thở hồng hộc, thấy chỉ nhúc nhích thêm chút nữa sẽ đứt ruột mất. Sinh run bần bật. Hai thái cực càng căng nhau xâu xé khắp da thịt Sinh nóng và rét. Cái nóng rùng rục, tức tối, buồn bã cuộn cuộn ở ngực và ở đầu Sinh, còn cái rét thì tê buốt ran ra cả tai, gáy, bàn chân, chỗ nào hơi hở ra cũng không chịu được.

Sinh chặc lưỡi. Sinh nhăn hết mặt mày lại mà nghe, mà ghê sợ.

Trong người quặn mạnh lên. Sinh ghê sợ đành mặc bất cứ cái gì đến trong tâm trí.

Trên mặt Sinh nóc nhà sáng rực lên lúc nào không biết. Bên hàng bà cụ An đã thấy những tiếng khè khà và những giọng lè nhè. Người ta lẻ tẻ đi làm và gọi nhau ới ới. Sinh chớp chớp mắt nhìn ra. Năng pháp phối bay tung lên với những làn gió ào ào. Dưới sông, đưa lên theo những tiếng xô xát của các bè nứa dỡ ra mua, bán.

Cánh cửa đằng sau nhà trông thẳng ra sân, gió thổi dạt hẳn về một bên. Mặt trời hiện ra đầy đủ trong cái vòng tròn chói lòa. Ánh sáng đổ xuống như thác. Chung quanh vườn của bà chủ và ở khắp chân giậu, những ngọn mừng tươi còn sót lại và cả những cây rau mùi lâm thâm mới gieo, cũng rung rung ánh nắng. Cái ấm như có kim nhũ trộn với mùi thơm của cam quýt, đương độ giữa mùa, cuộn cuộn vào nhà. Những làn hơi mờ mờ của đồ vật ẩm mốc bị lùa ra khỏi những gầm tối trông rõ mồn một.

Mắt Sinh mở trừng trừng lâu rồi mà vẫn không chớp. Sinh không ngờ hôm nay lại bật nắng lên như thế mà bảo thằng cu nhà bên cạnh sáng nay mở cả hai cửa ở phía ấy ra. Dẫu bà cụ An biết cũng không việc gì. Bà cụ cũng hiểu chỗ ở cần phải sáng sủa, thoáng khí, như thế thì người ốm mới chóng khỏi. Nhất là là nhà lá, thu xếp vào mỗi một gian, mà giờ đã mưa dầm gió bắc luôn mấy hôm và còn là mưa rét mướt, lầy lội nữa.

Chợt Sinh thấy khát. Sinh lấy bẫy mở nắp sành ấm, xách hẳn cái bình tích ra rót đầy cốc nước. Sinh sẽ sang cái chén con, rỏ hai giọt dầu bạc hà, súc miệng, nạo lưỡi. Lại phải cất nhắc chân tay, Sinh càng thêm nhọc nhằn. Nhưng Sinh bằng lòng. Vì chỉ buồn bã như thế một lúc, Sinh phải nằm khụy xuống. Không được đủ tỉnh táo thì Sinh thiêu đi vậy, để Sinh không còn hay biết một sự gì.

Sinh được yên lặng một cách mê man. Sinh được quên trong cái chết ngán ngán đi dần đến cái chết thực, cái chết mãi mãi!

Cảm tưởng nọ vừa nổi lên, cơn ho bắt theo ngay. Sinh choàng người như bị điện giật, co rúm lại mà ho, nước mắt, nước mũi giàn giụa. Nhổ đờm vào cốc và cau mày nhìn xong, Sinh lắc đầu, lờ ngờ đưa mắt ra ngoài nắng. Nước mắt thực của Sinh dần ứa, từng giọt nóng chảy nặng xuống gò má. Sinh nghẹn ngào, Sinh mặc kệ. Sinh đã trở lại với ý nghĩ thà rằng cảm thấy cả xác thịt và tinh thần đau khổ hơn là ngủ thiếp đi. Với cái giấc ngủ u tối, cái giấc ngủ của các thứ sống bị độn ấy, con người chẳng khác gì con lợn đã chọc tiết, rên hừ hừ ít phút nữa rồi chết.

Sự chua xót và phần uất kết ngay thành khối đưa lên cổ họng Sinh. Răng Sinh cắn chặt môi và day day như muốn nghiền đứt thịt ra. Phải! Sinh rút hẳn thịt ra để đồng thời kêu lên, kêu lên hàng trăm nghìn lần cũng được, rằng không thể nào Sinh chết. Nhưng Sinh không chết, biết đến bao giờ Sinh mới khỏe, đi lại được thôi chứ không dám mong đi làm vợ. Trong khoảng chưa biết hàng tuần lễ hay hàng tháng này, tiền đâu để Sinh uống thuốc, cơm cháo, tiêu pha? Bà cụ An, vợ chồng chị cu Năng, người cai trẻ trong sở Binh hay ai ai nữa, Sinh trông vào sự giúp đỡ của người ta cũng phải có hạn. Nhất là mấy người họ đều nghèo. Một đồng bạc họ kiếm được là cả bát mồ hôi trán dấm mồ hôi cảm với bao sự chịu thương chịu khó.

Nghĩ lại sự mong ước ban nãy, Sinh cười gằn, ghê rợn vô cùng cho mình. Nhìn bà cụ An lập cập bưng bát thuốc đưa vào tận tay, Sinh đã lại có ý cần mẹ Sinh sống, ở bên con lúc con nằm liệt giường này. Thì hỏi mẹ Sinh vừa yếu đuối, hiền lành sẽ xoay giờ những cách gì để nuôi nắng, chạy chữa Sinh giữa nơi xa lạ, người khôn

của khó với hai bàn tay trắng? Hay lại chỉ mẹ nhìn con, con nhìn mẹ, nước mắt ngắn, nước mắt dài? Hay rồi mẹ Sinh đến lặng đi, ôm chặt lấy Sinh khi cái chết đến cướp nghiêng Sinh trước mắt.

Pet... phì... Sinh nhổ xong, vội nuốt những cái nghẹn dồn dập bóp lấy cổ. Sau đó Sinh lại ho và lại nhấc cốc lên. Vừa thở, Sinh vừa lắc đầu nhìn những vẩn máu. Hai lần trước, đã hơn hai mươi ngày Sinh tê dại trước những miếng phổi sống bật ra ấy. Lần này mới bốn ngày nhưng biết đâu không kéo đến bốn mươi ngày rồi không ngày nào nữa!

Sinh nức lên một tiếng, nằm gục xuống gối, cổ tay chẹn lấy miệng. Trên bàn, cái bát uống thuốc bắc và hai chai thuốc tây xô vào nhau loảng xoảng bởi Sinh duỗi mạnh chân đạp thành vào cạnh bàn. Cả vỏ hộp thuốc cảm Sinh uống hôm nọ ngay lúc nghỉ việc về nhà, rơi cách xuống đất, lăn dài vào xó tối. Đầu xà nhà, một con chuột dương co ro nghe ngóng, giật thót mình nhớn nhác nhìn rồi đâm đầu chạy.

Qua những kẽ lá, nắng rọi xuống đầy cả phía trong giường. Sinh chùi mắt, và, tránh nắng, quay mặt ra. Tuy va chạm nhưng hai chai thuốc vẫn đứng thẳng trên bàn, cạnh cái bát. Lại phải nhìn đến hai vật này, Sinh thấy sự đau tủi ran thêm ra. Sao lạ thế? Sao Sinh đã tưởng và mong rằng không dùng đến nữa mà cứ lại phải giữ ra thế này?! Sinh đã giấu nó vào tít góc bàn, lấp đi sau hai chồng báo rồi, chứ có dám thấy nó ở trước mặt đâu?! Chỉ mó vào nó thôi, Sinh đã ghê cả tay, bủn rủn cả tay. Ấy thế mà Sinh còn phải nhấc nó lên, còn phải chúc từ từ miệng nó xuống cốc, run run rót thuốc ra, cuối cùng, nhả cả mặt mũi lại mà uống! Chỉ một ngụm nước to, nuốt đánh ực là xong, nhưng sao cái khoảnh khắc vừa dài vừa quái gở thế. Nghị lực Sinh dù cố gắng chừng nào cũng bị chùn lại, vì, a!, - Sinh lắc đầu, mắt xanh lại, như có thật thuốc trong miệng - cái vị thuốc vôi nồng và cay, uống vào thì từ đầu lưỡi tới dạ dày bị cào toạc ra như bởi những móng tay sắc.

Giờ đã mười giờ hơn rồi. Bà cụ An sắp bảo cái cháu đưa cháo sang cho Sinh ăn. Sinh sẽ uống cả hai thứ Potion Calmante và Chlorure Calcium để đỡ ho và cầm máu lại. Đáng, cay hay ghê sợ thế nào nữa Sinh cũng phải uống. Và dù ngại ngùng, rùng rợn đến đâu Sinh vẫn phải tin cậy, cố gắng mà tin cậy sự kiến hiệu dù ít ỏi của những thuốc ấy, với một người ốm nặng khác như Sinh họ chỉ vứt đi mà Sinh thì phải giữ lấy hơn vàng ngọc. Không thể Sinh không thể còn có một chút gì để cho Sinh bầu vú lấy, được giờ nào thì hay giờ nấy, được phút nào hay phút nấy, cái sự sống, a! cái sự sống của

mẹ Sinh đã bị cướp đi tưởng trao lại cho Sinh để truyền tiếp, ngờ đâu!

Sinh đã đầm đìa nước mắt.

Sinh ngoạm chặt cánh tay để nghiêng tiếng khóc khỏi vỡ ra. Bên ngoài, nắng ngùn ngụt như trưa tháng năm. Tiếng trẻ con mãi chơi quên cả mọi sự đã vang khắp xóm. Bắt đầu nắng mà hôm nay đã rực rỡ thế này hướng chi ra giêng hai là đầu mùa xuân. Nhưng chắc đâu Sinh được hưởng sự sáng sủa đầm ấm ấy?! Không khéo, Sinh cứ ho ra nhiều máu mỗi thế này, càng ngày càng lả đi, chết mất! Và biết đâu giờ Sinh chết lại đúng vào một lúc nắng còn tưng bừng hơn?!

Để nguyên mắt ướt giàn giụa, Sinh ngược mắt lên, thở hồng hộc.

Sinh đã được biết mấy cái chết thê thảm thì đều vào ban ngày cả. Hình như mấy người kia thấy rằng mình đằng nào cũng một lần tắt thở thì cố giữ chút hơi tàn để thở thêm ít ánh sáng mặt trời và nhìn thêm cảnh vật sáng sủa vài giây phút nữa cho đỡ tiếc, đỡ cực.

Một buổi chiều, dạo Sinh vào nhà thương được hơn tháng, có một ông già nữa được nhận vào nằm cùng salle với Sinh. Thoạt tiên, chỉ nhìn đằng sau ông, Sinh đã tưởng một cụ bảy tám mươi tuổi. Vận quần áo đen, người nhỏ bé, bước lẩy bẩy, ông già luôn luôn dừng lại để ho và thở. Thấy những người ốm đương thơ thẩn ngoài sân bỗng đổ dồn về phía cửa, Sinh cũng chạy lại xem mặt người bạn mới nọ. Cuối hè, bóng chiều tím nhạt lén vào trong nhà chỉ còn xám loãng. Đôi mắt lem nhem của ông già sợ sệt đưa nhìn hết mọi người rồi ông già đặt cái bọc của ông xuống giường. Phều phào, ông già mới van lơn một người:

- Ông! Đây các ông có điếu làm ơn cho cháu mượn hút nhờ. Cháu thèm quá.

Một anh còn trẻ lên tiếng:

- Có, nhưng ông phải hút khéo, đừng để đờm rãi dính vào. Cả "san" có mỗi cái điếu này, phải bảo nhau giữ gìn cho vệ sinh.

Ông già càng run run:

- Vâng! Cháu xin cẩn thận. Cậu cho cháu mượn.

Cái điếu đưa đến, ông già tìm tòi mãi trong bọc mới lấy ra một gói giấy đen thui bằng đầu ngón tay. Ông vê một mồi thuốc cho vào nõ xong rồi mà vẫn cầm điếu, sợ sệt nhìn:

- Ông nào có diêm làm ơn bật lên một que, hút trước đi để cháu hút nhị cũng được.

Hầu hết người ốm đã lảng ra vì sự trần trụi đến cái diêm cũng không có này. Sinh phải xin hộ ông. Diêm xòe lên, ông già lập cập nhắc điếu kéo từng hơi ngắn ngắt lại bởi những tiếng ho ướt. Khói thở ra

chỉ được vài gợn mà que diêm đã tắt, mỗi thuốc cháy còn những quá nửa. Ông ta liền nói như mếu:

- Ngon quá! Thèm từ trưa đến giờ mới được mà...

Sinh lắc đầu. Sinh xin cho ông ta que diêm nữa. Anh trẻ tuổi khó chịu toan gắt. Sinh phải vội gạt đi, hỏi chuyện ông già:

- Cụ ở đâu, xin vào lúc nào mà phải chờ từ trưa?

- Thưa ông, cháu ở Hà Giang về nhờ ô tô. Đến đây sợ chậm, cháu phải vào ngay để trình giấy quan đốc trên ấy. Thành thử ô tô chạy thẳng mạch, cháu chẳng được ghé vào đâu.

- Chết! Sao cụ lại cứ thưa, gọi như thế! Đừng thế, chúng tôi còn ít tuổi và cụ lại như bậc cha mẹ mà.

Ông già cúi thấp mặt xuống, Sinh càng ái ngại:

- Cụ ở trên Hà Giang làm gì vậy?

- Cháu làm bếp.

- Bếp gì ạ?

- Bếp bánh tây. Cháu làm bánh cho một hiệu thầu bánh trong trại.

- Sao cụ không ở ngay Hà Nội hay Hải Phòng mà làm, tội gì đã già cả rồi đi chỗ nước độc ấy?

- Vâng, hai tỉnh này làm ăn tốt đấy, nhưng công việc khó lọt đến phần mình. Vả lại cháu yếu đuối, chậm chạp làm các hiệu to không được mà các hiệu nhỏ người ta không thuê.

Cả Sinh và ông già yên lặng một lúc. Sinh chợt bật nói và không thể ngừng lại:

- Thưa cụ bệnh gì thế?

Ông già không kịp đáp, cơn ho sặc sụa đã cất lên. Ông vừa ho vừa run bần cả người, chân tay rúm lại. Sau đó, ông gạt mồ hôi đầm đìa trán rồi ngồi xuống giường, rên hừ hừ. Sinh vội trái chiếu bảo ông già nằm. Sinh mượn một chai không, đem đến, sể chỗ nước với nóng của Sinh ủ trong chần đưa ông uống. Thêm lần nữa, dưới ánh đèn sáng, Sinh ngạc nhiên vì ông ta lại không già đến bằng ấy tuổi mà Sinh đã đoán thụt xuống. Mặt ông xanh bủng, nhăn nheo, chỉ xấu xí chứ không phải già lão. Ông gầy gò, thấp bé là do cuộc sống đã hút mất của ông gần hết sinh khí và để lại cho ông cái bộ xương lòm khòm, ọp ẹp. Chỉ đáp nhời Sinh câu nữa, ông già tu hồng hộc hết nửa chai nước rồi nằm lăn ra giường. Một lúc thì tiếng ngáy của ông cất lên rè rè, không đều, qua những tiếng ho và rên ướt sững. Ngày mai, đến bữa cơm, ông không ăn. Chiều cũng thế. Hôm sau, hôm sau nữa, ông chỉ ăn được vài thìa cháo. Người ông cứ âm ỉ nóng rét, mồ hôi luôn luôn toát đầm ra. Những cơn ho càng dồn dập. Hôm thứ tư, ông lả đi, khán hộ phải thụt cho ông. Sinh đã đến lay

gọi ông ăn cháo nhưng ông lắc đầu và khiến Sinh cau mày lại với câu hỏi rền rĩ:

- Cậu ơi! Đây có gửi mua gì được không?

- Thưa cụ có ạ. Cụ có tiền?

- Vâng, cháu có hơn hào chỉ, định để lúc khỏi thì về quê, nhưng giờ cháu phiền cậu gửi mua giúp cho...

Ngừng lại, mắt ông lem nhem ngờ nghếch nhìn Sinh:

- Ít đường tây và quả chanh.

Trưa hôm ấy Sinh làm cho ông cốc nước chanh. Sợ để đường ở chỗ ông nằm đã sẵn có kiến vì chiếc khăn mặt của ông nhớp nhúa, đã mấy lần Sinh giặt cho - Sinh phải gói đường treo lên đình màn giường Sinh, chờ lúc nào ông uống lại pha. Nhưng không thấy ông gọi và như không ngờ còn các thứ đó, Sinh phải đến giục ông. Ông lắc đầu: "Cháu đủ rồi! Đủ thềm lắm rồi! Mời cậu xơi đi". Rồi ông lại ho, nóng sốt và thiu đi.

Đến chiều, tiếng ho của ông mỗi phút một nhỏ dần và không dứt một cơn, cứ lè sè luôn luôn. Trên giường, ông nằm thẳng cẳng, thở bằng bụng, thỉnh thoảng lại co, duỗi đùi và ve vẩy tay. Sớm mai, khi Sinh thức dậy, không thấy ông đâu. Mở cửa nhà xí, không có. Thì ra trên cái giường bỏ không ngoài hiên, chỗ mặt trời mọc chiếu vào đầu tiên chói lòa lên, ông già chết lúc nào không rõ.

Khác hẳn lúc sống, mặt ông tươi và trắng hẳn lên. Mắt ông tuy nhắm nhưng lim dim, và hai bên môi hơi nhếch như ông đã bằng lòng một sự gì rồi cười, cái nụ cười cuối cùng ấy sau mấy tiếng thì thảm. Hai chân ông giạng ra, hai cánh tay áp vào bụng, chẳng khác nào ông đã đón một người mà ôm vào lòng. Sinh nghĩ thế nhưng nếu thật có ai hay vật gì đến thì ông cũng chẳng còn sức nào mà giữ lấy và lòng nào mà tươi cười cả khi ông còn hơi thở. Trái lại, Sinh thấy chính ánh nắng lại đón chào ông. Ánh nắng vàng ngời như lửa đốt của buổi sáng mùa hạ lúc đó gió còn mát dịu, thổi chờn vờn những lá cây, lá cỏ lấp lánh sương...

Người chết thứ hai là anh chàng thịt chó. Người ta gọi là thằng thịt chó và bảo thằng thịt chó chết thật đáng đời, đáng kiếp lắm! Hắn ở cùng xóm với Sinh dưới Bạch Mai. Trừ vợ hắn còn không một ai dám đến gần gian hắn ở chứ đừng nói mớ đến người hắn. Quần áo và da thịt hắn không thể có cái ví được. Nó tằm một thứ hơi khắm khú riêng biệt do mồ hôi, cáu ghét và các cái bẩn thỉu khi hắn làm hàng bết vào cùng các cái ô ứé hắn phóng bừa ra giường chiếu mà không hay biết.

- Tôi chết mất! Tôi chết mất! Đừng cho tôi uống thuốc nữa mà cho tôi uống nhiều nước thôi.

Vợ anh thật chó nhẩn nhó, gắt:

- Chết mà xong à?! Phải uống thuốc không đây cạy hàm đồ vào cho mà xem.

- Không! Không! Tôi uống nước cơ.

Vợ hấn đành phải đi nấu nước bã sắn cạy cục mãi mới xin được.

Thì hấn giãy giụa, rên rỉ, mếu máo như trẻ con:

- Không! Giời ơi! Khổ quá! Xin tôi gáo nước mưa hay nước máy cơ.

- Để lại té ra nữa à?! Rượu cho lấm vào rồi mà nóng cào ruột ra, rồi mà làm tội người ta.

- Thì cứ đưa nước lã đây cho tôi, tôi uống rồi chết cũng được.

Vợ hấn lại phải gạt nước mắt làm theo. Rồi cứ khi vợ hấn ra chạy tiền ngoài phố thì hấn lại quờ quạng lê người xuống đất. Từ cái nền nhà nhộp nhúa, hôi thối, hấn trườn ra tới cửa. Hấn nằm xoạc chân tay ra, thở hừng hực, mắt trắng dã, lao láo nhìn lên trời. Vợ hấn về lại hét lên hay khóc rít tiếng, bế xốc hấn vào giường. Nhưng dù ngày hay đêm, hể vắng vợ, hấn lại lê người ra cửa, giường hết mắt nhìn lên cao và thở dồn dập như lúc hấn chạy theo con chó mua được giá rẻ mà giết xong là hấn làm một miếng to nhấm rượu đã rồi mau mau chóng chóng vùi đầu vào một đám xóc đĩa, đám chần.

Anh thật chó cũng chết lúc nào không ai rõ. Vợ hấn đi bán rau về thì thấy chồng nằm cứng đờ dưới một góc cau giữa sân. Y hét lên, riu cả lưỡi gọi, hàng xóm mới biết đồ đến. Thân thể hấn co rúm trong cái dáng quằn quại chứ không như ông già. Mắt hấn vẫn trũng trũng, mòm há hốc. Nắng ngùn ngụt của trưa hè nhảy múa trên người hấn với những con nhặng bay vo ve. Gió thổi rào rào cái chòm cau trên người hấn, hứng đi của hấn một ít ánh sáng.

Sực tưởng lại ông già và anh hàng thịt chó, Sinh thấy rõ ràng Sinh đương nằm nghe tiếng mình thở giữa cái yên lặng nạo xương thịt của những tháng tư tháng năm vừa qua. Giờ đó hầu hết mọi người ngủ mê mệt. Những tiếng ngáy ồ ồ không đều. Những tiếng ho quang quác và ưót. Những tiếng rên rỉ liên miên trong sự cắn rứt của bệnh tật. Những tiếng gãi sồn sột như muốn cào toạc thịt ra.

Và tiếng ve sầu! Tiếng ve sầu ra rả cả ngày cả đêm, lúc gần, lúc xa, cứ đến những cây cối gần nhà thương mà kêu, con này bỏ đi con khác tiếp, con này chết con khác còn ngắc ngoải cũng không chịu ngừng để chờ con khác khỏe thay. A! Tiếng nhị tỉ tê châu chực người ta bên cổ áo quan và đưa người ta xuống hố! Tiếng nhị luyện tập của lũ thợ kèn đã đói khát chỉ nhằm nhằm vào đám ma!

Chết mất! Chết mất! Sinh nằm co lại và nức nở nói trong họng. Sinh đã uống bốn chén thuốc bắc và gằn hết hai chai thuốc tây rồi mà chẳng thấy triệu chứng gì giảm bệnh cả. Trái lại, Sinh càng ho

nhiều, máu càng ra đặc và trong người càng nhọc nhằn, khó chịu. Không! Buổi trưa nắng to và tiếng kèn đưa đám kia không phải chỉ là sự tưởng tượng! Nó sẽ là thực, có thực với Sinh, mai kia thôi! Chết! Sinh không có cơ gì khỏi bệnh tất nhiên chết mất. Sinh chết! Giời ơi! Có thể như thế được không, tuổi Sinh chưa tới hai mươi bốn, Sinh còn bao nhiêu tha thiết, bao nhiêu thương yêu?! Cả người Sinh run bần nứa lên. Sinh rít tiếng dài trong miệng. Chết! Sao Sinh phải chết? Mà chết là tim dừng lại, người trơ ra, mắt như thủy tinh xám! Chết là không còn được tí gì, một tí gì! Chết dù hàng ức, hàng hà sa số châu báu hay những gì đẹp tuyệt trần đưa đến cũng chỉ là đất bùn! Chết là hoàn toàn tối tăm, hoàn toàn vô ích. Chết! Chết là tan nát tất cả, lụi tắt tất cả!

Chết! Chết là tan nát tất cả, lụi tắt tất cả. A tan nát và lụi tắt tất cả, tất cả những cái mà tâm hồn Sinh ôm ấp, chống giữ, vun tưới đã bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm. Cả một đời Sinh! Sinh nhắm mắt sao được mà chết?! Nhưng không muốn chết mà phải chết, và biết cái chết đến gần rồi mà chịu để nó cướp nghiền mình đi?!

Trong tâm trí Sinh, một cái u ám như tảng nước mực đen đông lại, sục tan ra. Ngay đó, sự chán nản như dây rợ quấn quít lấy. Sinh từ từ đưa một bàn tay lên úp lấy mặt. Sinh thấy không còn thiết một tí gì. Sinh quần quại, giãy giụa hết sức cũng đến thế. Cái chết và bao nỗi đau khổ như chông gai khắp mọi nơi mọi chốn ở đời, Sinh có thể với cái thân Sinh cô độc yếu đuối vượt qua được đâu?

Nước mắt nóng giàn thêm xuống gò má và cả cổ, Sinh rùng nhẹ người trong một cái tê buốt ran ra mênh mông trùm lấy Sinh.

- Cậu Sinh ơi! Cậu Sinh ơi!

Thằng bé mắt thô lố ở bên cạnh bước vào nhà, ngơ ngác, hỏi hớp. Không khí vừa yên lặng mà Sinh thì tung chần, nắm co quắp như không thở. Không dám gọi nữa, thằng bé rón rén lại giường, và, cố thu hết can đảm nó mới cất ra được mấy tiếng:

- Cậu! Cậu ơi!

Sinh choàng tay, cau mày:

- Cái gì thế Cu?

Thằng bé nhẹ hẫng ngực:

- Cậu ăn cháo kẻo đói ạ.

Sinh lắc đầu, mắt gờm gờm. Thằng bé lại thêm ngạc nhiên:

- Ban sáng cậu có ăn gì đâu! Cháo khoai giờ bà cụ hàng nấu đấy ạ. Sinh rên tiếng:

- Không! Tao không đói! Thôi mày ra kia mau!

Thằng bé nhăn nhó đi ra. Trong giường, mắt Sinh càng nóng rực, nhìn đơ lên nóc nhà. Nắng đã nhạt và chiếu về phía khác. Gió lạnh

ùa vào vù vù từng cơn dài. Chợt, lừ lừ nổi ra giữa những lớp bóng mờ xám ngắt, một cái dây thừng ngoằn ngoèo rủ xuống mặt Sinh. Đó là cái dây gánh nước của một người nàng dâu tự tử ngay ở đầu ngõ đạo nọ mà nhiều người tranh nhau lấy để về nhà làm dầu và thuốc chữa sài cho trẻ con. Thấp, thấp hơn nữa, thấp xuống đến cổ Sinh rồi, cái dây quai gỡ bỗng hiện ra kia. Nhưng mắt Sinh vẫn không chớp. Và, nếu thật có cái dây cũng ướt át và đen xít như thế rủ xuống tròng vào cổ Sinh và thắt chặt lấy họng Sinh, Sinh cũng mặc.

Chết! Cái chết chỉ còn là một cái gì bàng bạc và bao la ở trước ngay mặt Sinh. Sinh càng đến gần càng thấy nó ít đi rồi không còn là cái gì cả.

XII

Tất cả đã sẵn sàng trên bàn: lọ mực tím đặc, tập giấy kẻ rồi mới tinh và cái quản bút ngòi đã quen, nét chữ đưa nhanh chừng nào cũng không làm sờn giấy. Sinh chỉ còn việc cầm lấy bút và viết. Sinh sẽ viết, sau vài phút nữa Sinh nằm yên lạng để trong người thoải mái, khoáng đãng thêm.

Ý tưởng đó sắp thực hiện. Kể ra Sinh có từ hôm qua, nhưng thực thì nó đã âm ỉ nẩy nở trong tâm trí Sinh đã lâu, giờ tới lúc chín, phải trào ra đó thôi. Hôm qua, cũng nắng tung bùng ám áp như mấy hôm trước. Sinh đã qua những tâm trạng khác hẳn, tươi sáng và rạo rục vô cùng. Đó là sự sống. Cái sống ngay trong ánh mặt trời, trong không khí, trong cây cỏ xanh, trong đất cát mịn là những thứ thiếu linh hồn và tất cả bao người, bao vật cảm xúc với Sinh, ở chung quanh Sinh, lúc nào cũng hết lòng, hết sức vượt qua những nỗi đau khổ, khó khăn để khỏi chết. Tuy Sinh chưa được nghe thấy thật bằng ý thức của Sinh, nhưng cái phần tinh tế nhất của con người, Sinh càng ngày càng tiến lên, đã đánh thấy trong những tiếng ồn ào sôi nổi kia sắp mở ra bao cái mới lạ, tốt đẹp, mà Sinh phải sống chiến đấu cùng chung quanh để đi tới hạnh phúc.

Sinh đã ghen ngào, thấy trong người nàng nặng một cách dễ chịu vì sự thay đổi của những ý tưởng rục rờ ấy. Rồi hơn nữa, cả lòng Sinh - năm nay Sinh đúng hai mươi ba tuổi - đã rung lên trong lúc đó với rất nhiều hình ảnh yêu dấu. Sinh sẽ viết cho Tiến, một người đã mất. Những dòng chữ sắp hiện ra giấy kia chỉ lại Sinh đọc cho Tiến, song cần gì. Cốt sao Sinh viết ra để chứng thực rằng Sinh vẫn hăm hở giày đạp lên cái chết và thiết tha hy vọng vào tương lai là đủ. Và lại không Tiến sẽ có Quang, có Phòng hay ít nhất cũng một người khác.

Tiến đã đến với Sinh theo cùng như một làn gió lạnh. Sinh thoáng tê đi rồi ngược mặt lên. Trước mắt Sinh, mắt Tiến hiện ra, lấp lánh dưới những sợi tóc dính mồ hôi của sự làm việc cố gắng và mê mải. Sinh có cảm giác rõ ràng Tiến nắm chặt tay Sinh, không nói năng gì mà chỉ đăm đăm nhìn, làm Sinh hồi hộp như trước cặp mắt âu yếm của một người điên. Trong khi đó chung quanh Sinh dường như nhộn nhịp. Phố Sinh và Tiến ở này gần nhà ga và những xóm chi chít của phu, thợ. Đây, tiếng máy chạy rầm rập ngày đêm với tiếng người rạn rạn và bao nhiêu tiếng chuyển động huyền ảo khác, không cho phép một ai dừng dưng, ngủ không phải giấc hay ăn chơi bữa bãi hết!

Sinh ngồi xuống cái ghế đầu trước bức tranh màu Tiến dường vẽ dở. Tiến cũng ngồi theo, hai tay ôm đầu rồi chợt cất tiếng như không để nói với Sinh mà ai nghe cũng được.

- Sang năm thế nào tôi cũng phải vào trường Mỹ thuật với Quang không thì chết mất! Không cách này thì cách khác, dù khổ sở, vất vả đến thế nào cũng được, cần sao tôi kiếm được tiền ăn, tiền học. Anh! Anh trông tranh của tôi đây, đau đớn cho tôi không, tôi cố gắng chùng nào nữa, nó cũng vẫn ngây ngô, đen tối thế nào ấy. Mà khung cảnh khu nhà ga, chỗ chúng ta dường sống giữa trưa này, linh động, rục rờ biết bao.

Dứt lời, Tiến gục mặt xuống đầu gối, nức nở những nhời gì mà Sinh không hiểu. Sinh đã muốn cầm tay bạn, nói vài câu an ủi thật thiết tha nhưng không dám. Trên mặt Tiến, chói lọi cả lên những nét khắc khổ. Không chỉ lúc này mà luôn luôn thế. Mỗi khi Tiến xúc động về đời Tiến, vì những mong muốn của Tiến, mắt và trán Tiến cũng cau lại như thế. Tiến cũng như Sinh, bố mẹ mất sớm, có hai chị gái thì đi lấy chồng cả mà chồng con đã nghèo khó lại còn đua đòi ăn chơi, nghiện ngập. Tiến vừa đi dạy học tư vừa dịch những truyện Tây, Hán cho mấy nhà xuất bản mà cũng không đủ ăn mặc. Nhưng sự khổ sở vì cô độc và thiếu thốn này, Tiến thường nói cũng không thấm với sự khổ sở mê mông tối tăm là không có một lý tưởng, một cái gì để sống cho có ý nghĩa, cho được dồi dào trước cả một cuộc đời.

Không thể nào Tiến có phút giây quên được. Thật là mãi mãi nung nấu, cào xé trong tâm hồn Tiến vì thiếu một ý nghĩa để mà sống. Mà những ai dường sống, dường còn trai trẻ kia, Tiến đau xót và thù hằn thấy họ sao lại chán nản? Sao họ không tìm cách nâng cao lòng tin tưởng lên, hết lòng vật lộn nữa lên? Hỡi Người! Hỡi cuộc đời! Trên giường, Sinh đã nóng rục. Nắng pháp phới ở ngoài sân càng chạy cuộn cuộn vào mắt Sinh. Sinh nghĩ đến nếu giờ này Tiến còn

sống thì đương phải miệt mài làm việc để kiếm tiền và sau đó lại chúí đầu vào sự học tập. Ngoài Tiến, còn bao nhiêu người thiết tha như thế hay hơn thế. Để được cái gì? Như Tiến và nhiều người khác, chính chịu sự cay đắng vất vả để sống cái hiện tại đầy gay go này, cũng chưa biết sẽ được gì sau này! Nhưng Tiến và họ có vì thế mà nhụt lòng ham thích? Sự kinh nghiệm cùng với ý thức sẽ đưa đến một con đường thẳng nhất. Tại đây, sự u thâm sẽ bị vén lên bởi chính những bàn tay dày dạn của họ.

Sao Sinh lại dám hoài nghi và chán nản về tương lai? Chưa nói đến ngày mai gần nhất kia đã. Sinh sẽ nhờ bà cụ An mời ông lang khác. Sinh sẽ chịu thuốc ông này, Sinh sẽ khỏe lại và lại làm việc. Sau đó sẽ là bao nhiêu tháng, bao nhiêu năm Sinh sống thêm. Chắc chắn thế. Chắc chắn nếu Sinh còn sống Sinh sẽ có ngày thực hiện được một phần những ý nguyện của Sinh. Vì lẽ nào! Lẽ nào chịu khó và tha thiết hết lòng như Sinh mà không được một chút vui tươi gì? Miệng Sinh đã khô. Sinh run run chống người lên, với ẩm nước. Sinh uống hết một cốc nước to chè hột nóng mà vẫn còn muốn uống nữa. Nằm xuống, Sinh rút khăn lau mồ hôi đầm cả trán và chảy cả vào mắt. Thoáng cái, trong tâm tưởng Sinh, những cái gì u ám, lầy nhầy bị dồn cả lại bởi một dải ánh sáng chói lòa đưa quét dài một nhát mạnh. Như có tiếng kêu rít trong sự tan hợp này. Và như có những tiếng vang vang của nghĩa thành lời.

Tương lai! Tương lai! Những người đau khổ và hết sức chiến đấu thế nào cũng giựt lấy được Tương lai.

Ngực Sinh còn tức và chói buốt. Nhưng Sinh không ghê sợ, không thấy đầu óc bối rối. Sinh nằm thẳng ra, mềm mại, Sinh thở hít đều rồi nhắm mắt lại, không nghĩ gì nữa. Một cái êm êm man mác dần hiện ra. Sinh đê mê nghe những tiếng trống ngực đập mạnh của mình.

Bên ngoài vẫn chưa có nắng. Trời bàng bạc lạnh. Cái rét thấm thía đi sâu vào da thịt. Giờ gần mười giờ. Nước thuốc canh lại, bà cụ An đã rót cho Sinh uống và tí nữa Sinh ăn cháo. Thôi! Sinh phải viết đi, không người ta sắp kéo đến ăn uống ấm ỉ bây giờ! Sinh viết đi, bắt đầu viết đi, dù chỉ vài dòng. Tập thư ấy ngày hôm nay có chữ là được. Sinh viết đi!

Sinh ngồi lên, xúc chăn cho trùm kín hết cả vai rồi cầm bút chấm mực. Chợt Sinh loáng thoáng thấy tiếng người lạ và bà cụ An nói đến tên Sinh. Sinh cau mày: "Lại ai nữa hỏi thăm thế này?" Sinh tức tối quay ra và ngạc nhiên suýt kêu lên: Hai người nọ là Hào, người em gái Hưng, mặt rỗ và sức vóc mạnh mẽ như đàn ông và một người đàn bà lạ bé con.

- Cô Hào! Tôi thức đây.

Hào chào Sinh lần nữa rồi quay bảo người đi theo:

- Bác gái vào đây. Kìa, bỏ nón ra chứ ai lại đội sùm sụp thế?!

Sinh nhích người ngồi sát vào mé trong và kéo gọn chần lại:

- Bác và cô ngồi xuống đây. - Sinh cười - Toàn nhà cửa chật chội cả! Hào cũng cười. Hai môi dày đỏ tươi mở ra. Gương mặt rần thêm tuy cũng tươi lên một chút. Người đàn bà bế con khấp nép mãi mới dám ngồi vào cái ghế đầu đằng sau lưng Hào. Sinh đương nhìn vào vẻ mặt sợ sệt của người đàn bà và hai con mắt nhớn nhác của đứa bé nọ, bắn khoăn mong Hào cho biết là việc gì, thì Hào cúi thấp đầu, vân vân cuống chiếu nói:

- Anh Hưng em thấy nói anh đã bót, bảo em lại hỏi thăm anh và nhân thể dẫn bác Gái đến nhờ anh làm hộ bác ấy mấy cái giấy.

Sinh phải cố nén lòng, tươi cười:

- Cảm ơn anh Hưng và cô. Tôi cũng sắp khỏe, đi làm. Chủ nhật này anh Hưng có rỗi thì mời anh lại chơi tôi.

- Vâng ạ, anh Hưng cũng dặn em chủ nhật này thế nào cũng xuống và cả bu em nữa.

- Kìa! (Sinh cau mày) Thế bà nghỉ chợ?

- Không ạ, bu em vẫn đi. Nhưng hôm đó em được nghỉ việc nên đi ra bãi bán giàu nước cho bu em để bu em ở nhà dọn dẹp.

Sinh ngạc nhiên hơn:

- Cô đã có việc làm gì mà nghỉ?

- Dạ, em mới vào làm nhà máy diêm. Có người chị em bạn người ta sắp thôi, nhường chân cho em, em vào tập việc độ nửa tháng thì có công.

- Làm nhà máy! Tôi tưởng cô đi chợ tốt hơn?

- Vâng, đàn bà con gái đi được chợ vẫn tốt, nhưng dạo này chợ búa chẳng ra gì nên em phải nghỉ. Vả lại đi làm thế tiền nó ra món và chị em làm đồng đúc cũng vui.

Sinh vẫn nhìn Hào, Hào thì trông ra sân, mặt hơi nghiêng về người đàn bà bế con.

- Anh Hưng đương nói với ông sếp ở chỗ em tháng sau có máy chạy thêm thì cả anh và anh Hưng cũng xin vào làm. Công mỗi ngày như các anh làm khoán có khi được những sáu, bảy hào.

Sinh đã thấy vui thật, cười:

- Tôi cũng chỉ mong có chỗ công việc chắc chắn như thế mà sắp được và lại làm chung với anh Hưng thì hay quá.

Hào yên lặng một lúc rồi đưa mắt cho người đàn bà ngồi bên cạnh.

Người này luống cuống đổi tay bế con, lấy ở trong áo ra một tập

giấy cuộn tròn lại với mấy chiếc phong bì. Y đưa cho Hào. Hào để lên bàn. Y ngập ngừng mãi mới nói:

- Thừa cậu, nhất quen, nhì biết. Cháu cũng ở thuê chung nhà với cậu Hưng và cô Hào, thường được nghe nói chuyện đến cậu. Nhân tiện hôm nay cô Hào đến thăm cậu, cháu nhờ cô dẫn cháu đến nói với cậu làm ơn cho chúng cháu mấy cái giấy.

Sự khẩn khoản đề nén Sinh từ lúc Hào và người đàn bà lạ vào, cất ngay đi. Sinh bằng lòng thấy ngay công việc như thế dù Sinh phải vất vả giúp đỡ. Sinh tươi nét mặt hơn nhìn người đàn bà để y bớt rụt rè mà đi thẳng vào chuyện. Thì người nọ chỉ hơi ngược mắt lên, giọng nói vẫn run:

- Thừa cậu, chả trong sổ cô Hào còn lấy người vào nữa mà bố cháu theo đi vỡ đồn điền mãi trên Thái Nguyên, cháu lo nghĩ quá vì sự xa xôi, nước nôi. Ở nhà có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, dù thế nào cũng có vợ có con, vậy cháu nói qua tình cảnh để cậu rõ. Cậu viết cho bố cháu lá thư bảo bố cháu về, một lá khác gửi xin phép ông chủ đồn điền cho thôi. Và phiền cậu một thể giúp cho hai cái *đờ măng* để cháu xin việc cho bố cháu và cháu vào làm trong sổ. Thừa cậu, viết trong thư rất cần để bố cháu về ngay ạ.

Ngừng lại, người đàn bà cởi nút thắt lưng ra bốn đồng bạc giấy.

Sinh thoáng có sự rùng rợn tưởng người đàn bà trả công mình.

Nhưng Sinh thấy ngay không thể có sự lạ lùng như thế, mà Sinh cũng không muốn và nỡ nhận tiền. Người đàn bà đặt tiền lên tập giấy phong bì, lấy dải yếm chằm chấm nước mắt, sụt sịt:

- Bố cháu đi làm trên ấy có ký *công ta* hạn là ba năm thì bố cháu đã làm được đến tháng giêng này là hai năm. Giờ muốn thôi thì phải nói lót với cai, người ta xin ông chủ cho mới được cả tiền công lưu và tiền tàu bè. Thôi cái tiền lưu chắc bố cháu cũng đã vay mượn ăn tiêu hết chứ còn gì, còn tiền tàu bè thì cai người ta nhận, vậy cháu lo được mấy đồng này cậu đánh cho bố cháu cái *măng đơ* để bố cháu lấy tiền chi phí.

Người đàn bà còn nói nhiều nữa. Y coi như Sinh đã quen biết thân tự lâu, kể lể thêm bao nhiêu chuyện về người chồng, về con cái, về sự lo toan của y. Sinh chỉ biết nghe, trấn tĩnh mà nghe cả Hào nói nữa. Cho tới khi thấy Sinh đã thở mạnh rồi ho sặc sụa và sự cố gắng chờ đợi hiện rõ trên nét mặt, người đàn bà mới như sực nhớ ra công việc, bèn ngắt nhời lại, yên lặng hẳn đi.

Để cơn ho dứt hẳn, Sinh mới nói, giọng hơi khàn:

- Vâng, thế là tôi hiểu cặn kẽ, xin hết sức giúp bác. Nhưng hôm nay là thứ bảy, có làm ngay giấy thì nhà dây thép cũng nghỉ buổi chiều, không mua "mandat" và đánh thư "recommandé" được. Vậy bác và

cô Hào cứ yên trí về, mai anh Hưng đến thì tôi viết xong các cái, sẽ gửi anh và đi gửi đỡ bác.

Người đàn bà bế con nhìn Hào. Hào đưa mắt lại. Cả hai đều tần ngần. Lần này tuy Sinh vẫn tươi cười nhưng phải cau mặt lại. Không hiểu giắt ở đâu mà gọn thế, người đàn bà đã cầm hai tay gói thuốc lá và nắm đồng hào con đưa ra trước mặt Sinh: "Thưa cậu... thưa cậu". Sinh vội gạt đi:

- Không! Không! Tôi nhất định không lấy gì đâu! Viết mấy cái giấy có thể thôi, sao bác phải bày vẽ thế. Thuốc lá, tôi đương ho và tôi cũng chẳng bao giờ hút cả; còn tiền thì tôi nhận, nhưng tôi cho lại cháu. Dứt nhời, Sinh đưa giả vào tận tay người đàn bà hai gói thuốc và bỏ nắm đồng hào con vào túi áo đứa bé. Con bé còm nhom đương ụt ịt bú và giương mắt nhìn Sinh, chợt khóc òa. Qua tiếng khóc của nó, tiếng người mẹ líu ríu thêm, sau cùng, không thể sao được, y bế con đứng dậy, chào đi chào lại Sinh rồi cùng Hào đi ra.

Cái vóc người nở và bước mạnh của Hào vừa ra khỏi với cái dáng lếch thếch theo sau, cảnh vật trước mặt Sinh chợt như mờ đi và rung rung. Sinh ngã vội lưng vào bức vách, nhắm mắt lại. Thứ ánh sáng bàng bạc càng cao và xa. Gió sông thổi vào ào ào như một tiếng xé lụa đều. Chiếc quần bút đặt trên lọ mực rơi xuống tập giấy trắng tinh của Sinh lúc nào không rõ. Những đốm mực tóe ra đã khô. Sinh chợt choàng dậy. Trống ngực Sinh đập dồn lên. Sinh quay lại, lật trang giấy kia lên. Tay Sinh tê và rần rật cầm lấy bút. Và, như có những ngọn lửa ở mắt Sinh tỏa ra và trên mặt giấy bốc lên, Sinh cúi đầu vào giữa cái làn nóng rực ấy, bàng hoàng.

"Phúc Xá, ngày 24-12-34

Tiến!

Tôi bắt đầu viết thư cho Tiến đây. Những bức thư này cũng là những nhật ký của tôi. Viết cho Tiến, tôi sẽ viết tất cả những sự xảy ra trong đời tôi: những sự vui sướng, đau buồn, mong ước, lòng thương và tình yêu của tôi. Tiến đã chết, không thể nào đọc được nữa, nhưng tôi đọc lấy cũng được hay một người nào đó. Tôi chỉ cầu sao, trong tập này, hễ tôi đọc đến những cái làm tôi chua xót, cực khổ nhất, tôi vẫn thấy vui mà sống, vui mà tin và trông đợi ở ngày mai.

Tiến! Người bạn trẻ đã chết rồi của Sinh! Sinh bắt đầu viết cho Tiến đây. Và lúc này đây Sinh thấy như đang có Tiến nhìn Sinh viết và Tiến sắp sửa nắm lấy tay Sinh."

Cơn họ lại trào lên không sao kìm được. Sinh ôm ngực, gò ruột lại mà ho. Dứt tiếng ho, Sinh vội nhổ bãi đờm mà Sinh không cần biết theo ra nhiều hay ít máu, Sinh cũng chẳng cúi bỏ cái cốc đựng xuống dưới giường, Sinh cứ để nó ngay bên mình rồi vội chấm mực:

"Tiến ơi! Sinh bắt đầu viết cho Tiến đây, và..."
1944

Chương 10: Thù Nhà Nợ Nước

CHƯƠNG I

Hai chú cháu đành phải đổ gánh ở cái lều này vì thấy trời chiều càng vắng lặng quá. Con đường trước mặt đã xa hút lại thêm một rặng núi cao ngất mờ mịt ùn ùn những chướng khí, như sắp đổ sập xuống đầu người ta và bịt kín hết các lối các ngã, giữ người ta lại trong một đêm tối vô cùng vô tận, đầy những ác thú rình mò, không cho người ta tìm kiếm được một thứ gì mà ăn sống người cả.

- Chú ơi! Hai bọn đi sau sắp đến chưa?

Thơm vừa nuốt nước bọt, lấy vạt áo lau trán lau mắt, gọi chú. Người chú chỉ dám ho khẽ khẽ để ngực đỡ chói:

- Hình như họ cũng đang qua cầu kia kìa.

Lại không phải! Chỉ là một cơn gió rào qua bụi cây bên ngòi. Khi cả hai chú cháu cùng ngẩng trông thì vẫn thấy đồng không mông quạnh và bóng chiều lại đổ tối hơn.

- Chú ơi! Chú thấy có làng, có người ở gần đây rồi chứ?

Người chú vẫn lẳng lặng: "Có người, có làng thì cũng thế thôi". Ông sẽ sàng bảo cháu:

- Để chú liệu xem, thế nào ta chả phải vào trọ đêm nay và rồi cũng phải nấu lấy bát cháo mà ăn hay đun siêu nước mà uống chứ.

Tới bây giờ người chú mới xem kỹ thì thấy cái lều đã nát còn cây đa sau lều lại đáng sợ quá! Không phải là một gốc hai gốc mà lá sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai gốc chằng chịt với không biết bao nhiêu chùm rễ. Có gốc sâu hoắm hoắm như cửa hang. Có gốc bửa ra làm ba bốn cụm nữa và lại thêm những hốc, những hườm, những ngách cũng ghê rợn như thế. Ngủ ở đây không chết với yêu với tinh thì cũng chết với các thứ trăn dữ, rắn độc. Rồi có nhóm được tí lửa lên thì sẽ làm kinh động cả vùng, không khéo đến bị bắt ở đây mất! Thôi, cứ phải tìm vào làng hay vào nhà ai quanh đây mà nghỉ ngơi đêm nay. Nhất là phải để thằng Thơm nó lại được tí hơi gạo vào bụng, còn thêm cái sức mà đi, chứ bỏ nhà bỏ cửa lên cái đất rừng rú này mà ốm thì...

- Họ đến thật rồi, chú ạ... - Thơm reo lên. - Mà lại còn mấy người nữa mới nhập bọn kia kìa!

Thơm xăm xăm chạy đến toan đỡ hộ nhà người mẹ hai bên thúng có hai đứa con nhỏ thì thấy một thằng nào ấy thấp bé hơn mình đang cùn cùn gánh đi trước, còn người chồng thì có một anh cũng lạ mặt cống cho. Cô lớn con ông cụ mù và bà đứng tuổi dắt con trong bọn vội lên tiếng:

- Thế là không những đỡ bọn ta mà lại mới thêm người. Đông thế này, ta có thể nghỉ lại đây thôi!... Còn một cái lều khuất ở mé trong gốc đa kia, để vợ chồng con cái nhà bác Khoái Châu trú với mấy đàn bà con gái chúng tôi.

- U ời! Cho con uống nước.

Một bên gánh có tiếng khò khè hư hư gọi.

- Vừa mới uống xong... hăng gượng.

Người mẹ kéo kéo chiếc thúng có đứa bé cho vào chỗ thật phẳng phiu rồi đến bên chồng khoảng khoảng cánh tay để đặt lưng chồng ngã hẳn lên cái bị và cúi nhìn sát mặt chồng:

- Hai ông ời! Các bác, các cô, các chú ời! Bố cháu mệt quá, đờm lại kéo lên hay sao thế này?!!

Bác ta còn ghé tai vào nghe ở cả yết hầu xuống tới mỗ ác lại lên yết hầu:

- Hai ông ời! Đờm kéo lên cứ ứ ứ ấy! - Tiếng nói càng líu ríu: - Hai ống chân, mà cả chân nữa, lạnh... lạnh quá. Lạnh hơn đông ngậm, như vậy thì còn đi đứng làm sao?!!

Rồi bác chồm hẳn lên, lập cập banh banh mắt chồng ra, òa tiếng:

- Không biết gì nữa rồi! Hai ông ời! Bố cháu không còn biết gì nữa rồi!... Thôi hai ông với các bác, các cô, các chú cứ cho nhà cháu ở lại đây thôi!... Để cháu xem đêm nay còn chuyển bệnh đến thế nào? Chẳng lẽ giờ cũng lại cướp cả chồng tôi? Chẳng lẽ, chỉ vì mấy hôm thôi mà tôi lại bị cướp mất thêm người nữa?!!

Chợt có tiếng tù và rúc lộng ốc ở phía trong làng. Rồi nổi trống.

Không phải ngũ liên mà là tiếng trống đồng dục, hách dịch đôn đốc canh gác của một nhà quyền quý, giàu có. Một vùng lửa trước còn mờ mờ đỏ đục sau rục lên trong những lớp khói ùn ùn cuộn cuộn. Những ngọn tre và mấy chòm cây ở đây phàn phật như sắp bén lửa. Có mùi bò bê thui thoang thoảng trong gió.

Mấy người trong bọn Thơm nhồm nhồm hẳn lên chỉ trở bàn tán:

- Như thế trong làng chắc lại có công việc đây?

- Nghe nói làng to, tiên chỉ là cụ bá hộ nhà giàu lắm đang có việc.

- Thế thì bọn ta cứ tìm vào xem sao.

Ông cụ mù hỉ mũi, hướng mặt vào chỗ chú cháu Thơm:

- Không được đâu, ông ạ! Ta có lần vào được đến trong ấy thì công cũng đóng rồi. Mà đương thời buổi này, tối rồi, đến người của các

quan trên tình về gọi công, trong làng cũng mặc xác nữa là bọn ta lếch thếch, không biết ở đâu đến và kéo nhau đi đông thế này?!! Có thừa cơm, thừa gạo thì cũng chẳng đến cái thứ chúng ta rửa bát, quét sân!!!

Người mẹ nghe chuyện vội van vãn:

- Vâng, vâng... hai ông, các bà, các cô, các chú cứ để gánh lại đây với chúng cháu đêm nay. Đêm nay bố cháu mà qua khỏi.

Người chú Thơm đã dặn mãi mới nói. Tình ý câu nói muốn theo sự quyết định của ông già mù. Dù đã tối, cả người còn trẻ, khỏe nhất cũng đều mỏi mệt, nhưng cứ nên xin vào trọ không được ở trong làng thì cũng ở ngoài xóm, ngoài ấp bìa làng. Chú nghỉ lại chỗ gốc cây đây, nhờ ra có xảy ra sự gì thì đầu chẳng phải lại phải tai, họ đổ cho mình là phường du thủ du thực định làm việc phi pháp, tụ bả nhau thì biết cãi với ai?!!! Và lại trong bọn có người ốm nặng, vào trong ấy có đun tí nước uống hay nấu niêu cháo, nồi nước xông, cũng không e ngại gì cả. Ngoài ra lại còn có thể tìm xem có thứ lá lấu gì cấp cứu, may ra chạy chữa được cho bác Khoái Châu cũng nên. Ấy là chưa kể nhờ giờ nổi cơn nổi trận mà ở đây thì lấy gì che chống?!!

Cả bọn bước thấp bước cao dò dẫm theo chú cháu Thơm đi vào phía vùng lửa đang bốc. Thơm gánh cho bà con mọn. Cái anh mới nhập bọn lại cũng bác chồng ốm; ông già mù phải vịn vai thằng em anh nọ; ông không chống gậy, cố đi kịp mọi người.

Càng đến gần thì càng thấy lối này không phải lối vào cổng chính, và sao mà lảm ao chuôm và đường ngang lối dọc quá mấy. Đã thế, có quãng lại rào rập toàn gai bõ kết và chồng chà... Cuối cùng vượt qua được con đường mòn ở một bãi mua rậm rịt thì cả bọn đến một chòm xóm có mấy nóc nhà tối om, chẳng thấy tiếng người hay tiếng chó, tiếng gà gì cả, nhưng phía bên trong làng lửa đốt lại càng bùng bùng, tiếng người càng râm ran ào ào, đúng là đang đông đám.

Người đàn bà đứng tuổi và hai cô con ông cụ mù đi trước, lên tiếng:

- Bà ơi! Bà ơi! Các cụ trong nhà ơi!

- Thừa với các cụ trong nhà... Các cụ ơi!

Một nhà, hai nhà, ba nhà và là nhà cuối cùng. Bọn đàn bà con gái quay lại, kẻ chào, người gọi to hơn. Ông chú Thơm dần bước lên, xua xua tay, ghé vào túp lều che veo cuối dãy:

- Cụ trong nhà ơi! Bọn chúng cháu đi nhờ độ đường...

Cả bọn hồi hộp, nghe tiếng người thều thào như rên:

- Ai đấy?!! Không còn ai ở nhà đâu i i i!...

Ông chú Thơm quay bảo mọi người:

- Tiếng cụ bà... để bá nó và tôi vào nhà hỏi.

Hai người hăng giọng, cúi bước vào cái khoảng tối om và ngồn ngộn mùi hôi hám quen thuộc:

- Cụ nào trong nhà ấy ơi! Bọn cháu đi nhờ độ đường vào xóm đây xin cụ hộp nước.

- Đã bảo không còn người nào cả mà! Chết hết! Đi hết!... Hết cả người rồi.

- Có bà cụ! Có bà cụ ở nhà, bà con ta ạ! - Ông chú Thơm gọi mọi người, vui vẻ bảo xong, thì cúi hẳn xuống chiếc chõng:

- Cụ bà mỗi thế nào đây! Bọn chúng cháu ở dưới Nam lên, tối rồi, tìm vào cụ chỉ xin hộp nước uống và nghỉ lại một đêm, mai gà gáy là đi thôi.

- Đừng! Đừng ăn thịt trẻ con! Chớ có đổi con cho nhau mà ăn! Hùm đói hùm dữ cũng còn không ăn con nữa là người! Thịt cũng biết khóc đấy. Thịt người...

Bà đứng tuổi lay lay đồng chiếu:

- Cụ bà ơi! Cụ bà mỗi thế nào mà nói mê nhiều mấy?!!

- Không! Thằng Bờ mày định đưa về cho "bà" ăn, nhưng tôi không ăn đâu! Nghe thịt nó khóc mà gười đất vẫn cứ làm đói kém tao loạn. Nó bò, nó nhồm, nó tênh tênh mà ăn thịt nó à?!!

Cả ông cụ mù cũng đến bên chõng bà cụ chủ nhà. Khi hai cô con ông cụ cùng bà đứng tuổi mở chiếu đỡ bà cụ lên thì hình như đỡ một đứa bé lên bảy lên tám. Đầu trọc, ngực trần, xương thịt nhẽo nhèo, quán manh giẻ vó. Mặc dầu một cô con ông cụ đã ngồi xuống cho bà cụ ngả người vào, nhưng bà cụ vẫn rúm ró, oặt về một bên. Ông chú Thơm kéo chiếu đắp lại cho bà cụ, rồi bảo xếp gọn các gánh và không nên bàn tán ồn ào. Ông đánh đá lửa châm bùi nhùi giơ soi. Mắt bà cụ vẫn không mở, chỉ nheo nheo. Bà chóp chép miệng, cái đầu trọc ngo nguậy.

- Thằng Bờ đã về đây à? Mày cho ta bát nước mưa... ta uống. Ta đã bảo không ăn nó đâu! Ta chỉ uống nước mưa thôi!

Cánh nhà bác phủ Khoái có mớ đóm nhựa trám. Bá Hà Nam rút một thanh to đốt lên thì mắt bà cụ đục lờ hé hé như định mở ra nhìn mọi người. Ông chú Thơm nấn nấn bàn tay lạnh nhũn của bà cụ.

- Cụ bà nhỉ, cụ bà cho bọn cháu ở đậu nhà ta đêm nay nhỉ. Nào cô nào đi lấy nước cho bà cụ uống đi. À! Cái lọ nước ở ngay chân cột kia kia.

Bà cụ mút mút nước rót vào cái bát sành như trẻ con đại uống nước. Bảo hai cô gái đặt lại bà cụ nằm xuống, ông chú Thơm quay ra sắp xếp:

- Thôi, hãy tạm thế này nhỉ, nhà bác phủ Khoái và bá Hà Nam cùng hai cô ở trong này với cụ. Còn thì ở cả ngoài cửa. Đêm nay quang

giời, có sao, không mưa được đâu! Ta cứ chờ xem lúc nữa có ai về không thì ta nói xin vào hai nhà kia nghỉ, bằng không thì nằm cả ở mái bếp cạnh đây. Mệt thì mệt, tôi cũng không ngủ ngay hay ngủ say được đâu! Tôi thức nằm nghe ngóng động tĩnh cho...

- Thế ông cháu không thổi nấu ăn uống gì à? - Bác Hà Nam hỏi.

- Kể ra có nắm rau nấu với muối mà ăn, không thì đun nồi nước lá vừa xông vừa uống giải cảm thì hay quá! Nhưng đến đây bây giờ thì làm sao còn có những thứ ấy được?!!

Ông cụ mù thở dài. Ở đằng góc nhà cắm que nhựa trám, bá người phủ Khoái, một tay ôm đứa bé, một tay vẫn vuốt vuốt mỡ ác cho chồng. Thỉnh thoảng bác còn cúi xuống mũi, xuống miệng chồng như để có thể mớm, có thể hà hơi sức thì cũng hà mớm cho. Những nhịp thở của người chồng càng khò khè, giần giật. Đôi khi như nghẹn lại. Chợt bác thở dốc u ú mấy tiếng rồi ưỡn trợn yết hầu, ho sặc sặc. Cặp mắt vàng nhợt hé ra, trợn trợn đưa đẩy:

- U ó à... ôi i... ôi... i ôi i ôi!...

- Hai ông ơi! Hai ông ơi, các cô, các chú ơi! Bố cháu ngọng cả lưỡi rồi. Anh ơi là anh ơi! Sao lại khốn khó cho thân tôi thế này!... Anh ơi là anh ơi!... Anh bỏ mẹ con tôi giữa đường giữa chợ mà đi sao đành!!!

Người mẹ ôm chầm lấy ngực chồng, lay lay giật giật. Thằng bé khóc thét và ưỡn ưỡn người để toài ra vì bị đè nghẹt. Mọi người xúm lại, tất cả đều xót xác thấy người mẹ bế cả con chồm dậy, móc móc giằng giằng giật một cái túi buộc chằng buộc chịt ở đáy thúng lên.

- Hai cô ơi! Gạo đây, hai cô lấy mấy lẻ đi nấu cho tôi niêu cháo! Anh ơi là anh ơi!... Anh mà bỏ mẹ con tôi đi thì mẹ con tôi sống với ai bây giờ. Hai cô ơi! Hai cô cứ nấu đặc đặc, ba bốn lẻ gạo cũng được! Anh ơi là anh ơi! Người còn thì của cũng còn! Nhưng tôi làm gì có của! Thôi, cứ để nhà tôi ăn lấy bát cháo cho hết cái nghĩa với tôi, rồi muốn ra sao thì ra! Ới giời cao đất dày ơi! - Người mẹ xốc xốc thằng con, rung rung mà khóc:

- Con ơi! Thế là giời cướp nốt bố con đi mất rồi!... Mẹ con làm gì mà nuôi nhau sống được đây?

Bà đứng tuổi và cô gái lớn ông cụ mù chỉ dám vốc lùm lùm hai lẻ gạo, lấy cái nồi đất nhớ để nấu. Thơm, thằng bé mới nhập bọn và thằng cu con bá Hà Nam xuống cả bếp. Ở lại với bọn trên nhà, người chú Thơm và ông cụ mù thay nhau xoa bóp cho người bố hấp hối. Cúi rào nõ, cháy bùng bùng, tiếng nước reo và mùi gạo cháo. Ánh mắt của đám người vây quanh càng lấp lánh. Thơm vẫn đăm đăm nhìn những cảnh cúi rêu rêu bọt và phản phật cháy làm nổi những đốm lửa li ti, loang loáng, chìm chìm, hồng hồng, tím tím, lúc

ở mé trong, lúc ở mé ngoài, lúc leo lên gần miệng nôi. Cả người Thơm như bông bênh cùng những làn gió ù ù ngoài trời.

- Chú nhỉ, nhà bá phủ Khoái như thế là cũng có người bị đấy!

- Làm sao cháu biết?!! Bà ấy chuyện gì với cháu vậy?

- Chẳng chuyện gì với cháu nhưng mà cháu vẫn biết.

- Thằng này lạ thật! Này cháu, nghe chú dặn, cháu biết thì biết nhưng chỉ để bụng thôi đấy nhé. Cháu ơi! Tai vách mạch rừng bây giờ ma quái ở lẫn với người, dọc đường dọc sá lại càng phải giữ gìn!

Thế là chính ngay chú Thơm cũng lộ liễu rồi! Nhưng người nhà bá phủ Khoái Châu bị như thế thì xử ở đâu? Xử thế nào, xử với ai? Chắc là cũng bị gần đây thôi, không trong đám ông giáo gì hay chữ mới nổi lên ở Sơn Tây thì cũng đi theo ông gì nổi lên ở Nam Định. Mà không chừng là người của ông Ba Vành cũng nên?! Thế ra người anh của bá này cũng là giặc, cũng làm loạn, cũng bị chém. Nhưng có người nhà, rõ ràng bị chém vì tội là giặc, làm loạn thì phải bỏ làng bỏ quê bỏ quán đi tha hương cầu thực, chứ đây, từ khi Thơm có trí khôn, Thơm có bao giờ nghe thấy chú Thơm hé răng với Thơm chuyện ông Thơm, chuyện cha Thơm, cũng là người như thế, cũng làm như thế, cũng bị như thế, nên hai chú cháu cũng phải lẩn lút đi kiếm ăn ở hết tỉnh này sang tỉnh khác. Đã phải lẩn lút đi kiếm ăn hết tỉnh này sang tỉnh khác hàng chục năm rồi cũng vẫn không yên tâm, tới nay lại còn định đi biệt lên rừng xanh núi đỏ, mai danh ẩn tích mà sống ở đây!

Chú ơi! Ừ thì chú phải giấu các quan lại sai nha, chú phải giấu mọi người thiên hạ, nhưng lẽ nào chú cũng giấu cả cháu nữa! Chú kín đáo, ý tứ đến nỗi cháu đã không hề nghe chú thở than các nông nỗi oan khiên đau tủi này, mà còn nhiều lúc cháu thấy chú làm cơm cúng ông cháu, cha cháu, cháu cố nghe chú khẩn ra sao cũng lại không được nghe.

Những vàng mây và khí núi nhiều lúc như dòng lũ mực cuộn cuộn tràn qua trời đêm. Đồi bãi và các rừng cây càng mờ mịt. Nhưng có mấy vì sao ẩn hiện vẫn long lanh như mắt một giống chim giống thú rất to, rất lạ bay, bơi, nhấp nhô trong mây không muốn rời bỏ những người trông vờ nó.

Những tiếng vang âm. Của gió, của rừng, của núi, của suối, của khe ngòi, của đồng không mông quạnh, của thăm thăm trời mây, của hun hút đêm tối và xa kia.

Vùng sáng giữa làng đã ngàn ngàn lửa khói, nhưng không hiểu trong ấy lại thấp thêm những gì mà vẫn như có mặt trời mọc thế kia. Còn sự ồn ã, inh ỏi thì chỉ ở phía bụi tre hay bờ giếng, bờ ao xa đây.

Đúng tiếng trống con, tiếng trống cơm đang bập bùng với tiếng sáo, tiếng sênh ríu rít, đập diu. Hương sạ, hương trăm thoảng ngát. Bọn đàn bà con gái nấu cháo cho nhà bá phủ Khoái ở dưới bếp đang kiếm cái lót tay để bưng nồi lên, thì thấy bước chân rậm rịch, thì choàng cả người trông ra sân. Toàn những tay thước, gậy bịt sắt, thiết linh và giáo mác ập đến.

- Quân nào ở đâu mà kéo vào đây đông thế này?

Bá Hà Nam vội chấp tay níu ngay cái người chống tay thước, quát hỏi họ:

- Bầm... bầm chúng con nhớ độ đường, đến đây tối quá, trong bọn chúng con lại có kẻ liệt, đang hấp hối, chúng con không dám gọi công sự trong làng các cụ các ông có việc! Bầm! Bầm... chúng con mạn phép.

- Bọn bay đi đâu mà nhớ độ đường?

- Bầm... bầm thầy... quê chúng con bão lụt mất mùa đói kém cùng kiệt quá, chúng con nghe nói trên Thanh Sơn...

- Hừm, hừm, chúng bay chạy đói lên Thanh Sơn hay theo giặc châu chấu đang bị truy nã, trốn lên Thanh Sơn?

- Bầm thầy... thầy là chức vụ đương thứ sở tại, chúng con là con em dân lành đói khổ nơi xa, xin thầy đoái thương mà xét tình cảnh cho chúng con.

- Thế chúng bay ở đâu?

- Bầm thầy, toàn những dân vùng đói cả!

- Ai chả biết là vùng đói! Bây giờ thì còn đâu là vùng no! Mà kìa trên nhà bà thằng Bờ sao mà cũng nhiều người thế kia?

Tên trương tuần đã nhô ra khỏi bọn tuần tráng, nhưng lại đứng sững, hít hít:

- Chúng bay đun nấu gì thế?!! Đói mà vẫn còn gạo à?

- Bầm thầy, chúng con đã bầm thầy rằng chồng bá phủ Khoái và cả thằng con bé bá ta cũng nóng sốt từ mấy hôm nay ốm liệt, bá ta còn mấy lẻ gạo nhờ chúng con nấu cho lấy tí nước gọi là có hơi gạo để đỡ cho chồng con...

- Hà hà!... Gọi là... gọi là, những lưng một nồi cháo đặc thế này! Đến người khỏe đi cày về cũng chẳng có mà ăn! Ất! Ất! Mày bưng hẳn lại đây cho tao xem nào.

Tên cầm giáo như vồ lấy nồi cháo. Nó lót bằng cả tàu lá chuối khô, chiêng ra cho tên trương tuần cúi hẳn mặt xuống, mà hà hít.

Người bá Hà Nam run bắn, tiếng nói lạc hẳn đi:

- Thầy ơi! Bầm thầy... quả chồng bá ta đang hấp hối mà thằng con thì lại đang cơn sốt, thầy sinh phúc cho... cho kẻ ốm liệt, cùng kiệt...

Trong làng... trong làng đang có cỗ bàn. Các thầy, các chú sinh phúc cho.

Thằng cầm gậy bịt sắt vàng lục, lẫu bầu:

- Một con bê bốn tháng với hai con dê như hai con chó ghẻ thì bôi mép quan phủ, quan huyện và hai ông xuất đội cũng chẳng đủ nữa là, lại còn hàng chục cơ lệ với lũ con hát. Đến người nhà kẻ hầu người hạ, còn phải tranh nhau cả bát nước xít kia kia...

Tên trương tuần lại dõng dạc nói nhưng không giận nổi sự sốt ruột:

- Ất! Thì mày sinh phúc sẽ lại cho bố con thằng ốm kia một nửa, còn thì đưa về cho thằng Thập nằm ở điểm ngoài kia... Kìa... kìa!... Cái mảnh gáo dừa ở ngay đồng lá ấy, sẽ lại cho chúng nó, sẽ đầy đầy cho chúng nó.

Cái tay thước gỗ lim khua khua gõ gõ chan chát vào cửa vào cột túp lều.

- Những đứa nào ở trong ấy, ra cả đây trình diện. Ố ố ố! Sao mà lại đông hơn mấy?! Một này, hai này, ba này. A! Cái thằng này còn sức vóc như thế đi làm quân lương thì gánh cả bịch thóc cũng được đấy!... Nào nào vợ chồng con cái thằng ốm liệt đâu. Thôi thôi... cứ ở trong ấy!

Ất đã quơ quơ những mo tre, lá khô và cành rào định châm lửa đốt thành đống. Tên trương tuần vội vàng:

- Đứng, đứng! Đem thanh đóm nhựa trám ra đây để tao xem mặt mấy thằng này thôi!

Thanh đóm cháy phún phụt khói đưa qua đưa lại từ mặt ông cụ già mù, ông chú Thơm, anh trai mới nhập bọn, sang đến mặt hai cô gái. Thơm, thằng em anh con trai.

- Thế những đứa nào có đồ đạc tiền nong gì thì phải bỏ hết ra cho ta kiểm. Ta kiểm, ta giữ cho, sáng mai hay lúc nào ra đi thì ta hoàn lại cho cẩn thận. Kẻo nữa bọn bay đến đây ngủ đỗ ngoài này, nhớ ra mất mát, ta lại mang tiếng canh phòng không nghiêm mật và mang tiếng cho cả vùng này nữa!

Mọi người ruột gan như bị bóp bị xoắn, bị xẻo khi tên trương tuần vừa dứt lời, thì tất cả những gánh, những tay nải, những bị, những gói tiền dỡ hết ra... Kìa kìa... trong thất lạng, ở cặp quần, gấu áo kia còn có gì nữa!... Đã bảo phải trình tất cả để ta kiểm... ta giữ cho mà! Cái tay thước liền khua lên như sắp đập vào mặt, vào mũi, vào đầu mọi người. Thằng cầm giáo cấp nách giáo, thằng cầm gậy cấp nách gậy, thằng cầm thiết linh cấp thiết linh, để rảnh tay lần lưng, nắn bụng từng người trong bọn Thơm.

- Kìa cái con mẹ kia lại còn túi gì nữa ở cặp quần ấy! Ất! Ất, mày lấy dao mà cắt phẳng nó ra chứ còn cời với tháo làm gì! Rồi kiểm cả

thằng chồng nó nữa. Xốc nó ngồi hẳn lên mà kiếm.
Tên trương tuần phải cố giữ sự lạnh lùng như con hổ đã chắc chắn
vồ sống con mồi quý hiếm ở trước mặt mình. Nó đếm thềm đúng
năm mươi hai đồng tiền Tự Đức mới đúc mà thằng Ất cứ mắt la mày
lét, quắp quắp bàn tay định làm cả cái trò quái quỷ với "bố" nó, diễn
ngay trước mắt "bố" nó kìa!

Ở gian nhà bỏ hoang tên trương tuần cho phép bọn đàn ông và ba
bố con ông già mù ngủ đỗ, Thơm càng căng cả mắt. Bên kia, bác
phủ Khoái được mọi người bôn cho hơn mỗi cháo rồi nặn bóp chân
tay thì hồi hồi lại. Nhưng người vợ càng như cuồng. Chị khóc chán
lại kêu rên, kể lể. Đang kêu rên kể lể lại chồm chồm lên khóc. Khóc
đến rũ người ra.

- Cả bọc gạo, bọc khoai khô và năm mươi hai đồng tiền đồng của tôi
mà họ kiếm... họ giữ.. Giời ơi! Họ cướp... họ cướp mất rồi, giời ơi là
giời! Thế này cả vợ chồng con cái nhà tôi đến chết đói hết thôi!....
Giời ơi! Cả năm mươi hai đồng tiền đồng, cả bọc khoai khô... cả bọc
gạo...

Từng tiếng nấc, tiếng nghẹn, từng lời rên rỉ cứ như dao nứa cứa vào
bên tai Thơm, như mỡ sôi rỏ vào ruột gan Thơm. Gà đã gáy nửa
đêm. Tiếng tù và, tiếng trống, tiếng mõ cầm canh có quãng đã chệch
choạc. Trăng sắp lên. Một quãng đồ như tiết gà đang he hé nhờ
nhờ...

- Thơm! Mày dậy đi đâu?

Người chú chơi với nịu lấy ống quần cháu. Thơm phải ngồi xuống
kéo rách quần:

- Chú cứ nằm ngủ, cháu đi đây chỉ một nhát thôi!

- Cháu đi lấy lại các thứ à? Để chú đi với cháu.

- Đừng... đừng chú ơi! Để mình cháu thôi! Hai người dễ động. Chú!
Chú! Thôi buông cháu ra, tiếng chó cắn lấc nhấc càng nhiều rồi! Để
nó về nhà tẩu tán đi thì ai oán quá! Chúng nó thế nào chả được ăn
vèn những mâm thừa với đám kẻ hầu người hạ trong nhà lão bá hộ,
nên chưa động đến gạo, khoai... Chú! Thôi cháu đi đây... Mà chú
phải sắp sửa, hể cháu về là chú cháu cùng vợ chồng bá phủ Khoái
đi ngay thôi....

Nhanh hơn con sóc, Thơm băng xuống tràn ruộng hoang um tùm
lau sậy rồi vượt lên hai sườn đồi tắt qua điểm canh đến chỗ tiếng
chó đang cắn ran cuối xóm. Đây rồi, thằng nọ đã kéo cánh liếp vào
nhà, vợ nó lục sục dậy xuống gian bếp thổi lửa. Kìa kìa... nó dú cho
vợ nó gói to cơm, nắm vội, cứ tả vãi ra chiếu. Lại một miếng thịt,
không, chỉ là cái móng bê gặm dở và một vốc hành tươi, dưa muối.

A ha! Cái gói đồ của bọn Thơm nó không giở ra, treo lên con sỏ ở góc trong giường. Nó giục vợ nó ăn, nó giục vợ nó nằm xuống với hai đứa con còn bé... Nó đã dập dập cái bụi nhùi, khói lửa khét mù. Đầu Thơm lút bên đồng cỏ khô lá khô và cành rào, Thơm áp mặt, áp tai vào bức vách và quẳng quắc mắt nhìn. Trong người Thơm nóng rục và càng như có kiến bò. Thơm chửi thầm một câu và nghĩ đến thằng nọ sáng mai sẽ phát điên rồ, với bọn tuần tráng. Còn bọn tuần tráng thì có thể ăn gan uống máu ngay thằng nọ, nếu có đứa trong bọn không nén nổi máu uất mà dám đâm chém thằng nọ. Thơm nghĩ đến cả ông già mù và hai cháu gái, bá Hà Nam và thằng con bé. Không! Không! Như thế cả bọn lại phải cùng đi... đi ngay đêm nay.

Người chú đón nghe bước chân cháu Thơm từ xa. Cả hai chú cháu đều luýnh quýnh. Không hiểu vì linh tính thế nào mà ông cụ mù ở bên này, bá Hà Nam ở bên kia cũng choáng choàng ngồi dậy. Tiền này, gạo này, ba vuông khăn này, hai bao lưng này, đôi áo chưa vá này... tất tật vừa bị cuộn làm một bọc to đem đi, nay lấy về đủ. Người chú Thơm đến ông cụ mù đưa những thứ gì là của ông con nhà cụ và dặn bảo xong, đã đứng lên sắp bước ra cửa thì ông cụ còn túm lấy cánh tay rung rung, giật giật xuýt xoa, tấm tắc cảm ơn.

- Chú ơi! Chú ơi!

Nghe thấy tiếng Thơm gọi hốt hải, người chú quay lại:

- Gì thế cháu, ta sang đưa đồ và bảo nhà bá phủ Khoái và bá Hà Nam thu xếp đi ngay đây mà.

- Kìa, chú hãy gượng tí nào, cháu còn có việc.

Người chú hơi luống cuống ghé ghé ngồi xuống chỗ cháu. Thơm lại đứng lên:

- Chú này, chú và mọi người cứ đi đi nhé! Bọn ta tắt qua ngòi, lộn xuống đôi ba cây rồi ra bờ sông. Cháu đi sau, cháu đi sau.

- Sao lại thế, cháu à?! Có chuyện gì thế?!!

- Còn vuông vải điều của bố cháu!... Cháu phải lại lấy.

- Thôi thôi cháu à... ngỡ là chuyện gì!!!

- Cháu phải lấy lại... chú ơi... vuông vải ấy nó vắt ngay trên cái sào ở đầu giường, nhưng cháu vội quá!...

- Thơm! Thơm! Thôi thôi Thơm ơi!...

- Chỉ một nhóang là cháu theo kịp thôi! Chú bảo thằng cu gì ấy chịu khó đỡ cho bá phủ Khoái một quãng cháu về cháu gánh cả cho...

Đám người như mọc cánh. Anh trai tráng cũng bác phủ Khoái ồm đi trước, chống một khúc đòn tay tre đục như vừa làm gậy vừa làm khí giới. Ông cụ mù vịn vai thằng em anh ta để cô gái bé gánh đỡ người

mẹ. Cô gái lớn gánh đồ cho bá Hà Nam dắt con. Hai người mẹ cũng lấy hai khúc tre làm gậy đi đoạn hậu với ông chú Thơm. Mặc dầu cả ông cụ mù và ông chú Thơm, khi mọi người đã cất gánh tiến ra ngoài bãi sim rồi vẫn còn căn dặn rằng đi đường thì ai nấy phải "ngậm tăm", nhưng hai người mẹ thỉnh thoảng lại xuýt xoa lào thào với nhau. Sang khỏi cái cầu ngòi ọp ẹp chông chênh, rẽ vào con đường tắt rồi mà đằng sau vẫn im ắng, thì bá phủ Khoái sụt sịt khóc, khóc hẳn thành tiếng, và lại kể lể:

- Anh Thìn ơi! Anh sống khôn chết thiêng thì mới run rủi cho vợ chồng em gặp may gặp mắn như thế này. Anh ơi!... Em đã lo liệu mồ yên mả đẹp cho anh rồi, vậy thì đứt hương nhưng vẫn còn khói thì anh phù hộ độ trì sao cho...

Người chú Thơm kêu thảm, chặc chặc lưỡi:

- Lạ thật! Lại cùng cảnh với mình!

Ruột gan càng như có lửa đốt, ông lại ngoái nhìn. Vẫn chưa thấy hút bóng Thơm. Ông thở như bị đá đè.

Đúng Thơm bị bắt.

Thơm đã bò được vào nhà, lại chui qua gầm giường, kiễng người rút vuông khăn điều vắt trên sào, rồi trở ra. Trong đêm tối như bưng lầy mắt, tưởng chừng đến rần cũng chỉ êm chỉ nhẹ bằng Thơm thôi. Sắp tới bờ rào vượt ra ngoài vườn, bỗng Thơm thấy sa sầm cả mặt mày vì vấp sụt xuống một hố sâu rất lạ và một bàn chân Thơm như có gươm đâm suốt qua, buốt lên tận óc. Bọn chó con xò ngay đến. Rồi cánh cửa liếp đẩy đánh rầm, thằng trưởng tuần xách tay thước như đã rình từ lâu, chụp một cái gì như cái nơm sắt lên miệng hổ.

- Không! Sao mày không phải là con chó to hay con cày, con cáo con đông mà lại là như người lục súc thế này?

- Ông cứ để tôi lên! Ông cứ để tôi lên mà!...

Ồi giờ tiếng trẻ con! Đúng tiếng trẻ con! Thằng nọ cũng có một thứ linh tính riêng biệt. Nó sực nhớ ra cái thằng bé kia và cặp mắt ban nãy đã chăm chăm chỉ nhìn vào nó. Nó cũng liền nghĩ ra không biết bao nhiêu việc ghê gớm của thằng bé nọ đã làm. Nó liền cười sằng sặc.

- Con ơi! Thằng bố con không biết gan to như thế nào mà để ra con, để con dám bạo thiên nghịch địa, như thế này?!! Muốn sống hay chết thì phải nói ngay... nói ngay... bọc tiền nong và các thứ của chúng bay, mày vào lấy trộm lại ông rồi phải không?

- Đây! Đây! Ông hãy để tôi lên. (Thơm nghiến răng cắn bập lấy môi để như làm chết cái đau buốt của bàn chân như bị gươm đâm suốt kia). Tôi nộp hết lại cho ông! Ông hãy để tôi lên.

Nó không cười mà hú lên:

- Thì cứ đưa cái bọc đã! Cứ phải đưa cái bọc lên trước để tao xem đã.

Thơm phải nhuốt nhuốt ngậm máu ứa ra đầy miệng:

- Ông à! Cái bọc chú tôi ôm ra trước rồi. Tôi đã dặn chú tôi cứ chờ tôi!

- Giời ơi! Thằng quý! Thằng quý! Ông phải chôn sống mày! Thằng chú mày chờ mày ở đâu?

Trống ngực Thơm đập dồn, Thơm lạnh toát đến xương tủy vì mừng rỡ:

- Chú tôi chờ tôi ở ngoài đồi kia! Ông để tôi dẫn ra ngay, kéo chờ lâu, không thấy tôi ra, chú tôi đâm sợ, bỏ chạy thì hỏng bét.

Thằng nọ lại rít, lại gầm gừ:

- Ông mà mất cái bọc này thì ông phải giết chết mày! Mày phải chết ngay, phải chết ngay, ông mà mất cái bọc này.

Cái nơm hé ra. Nó quát:

- Mày muốn sống hay muốn chết? Muốn sống thì phải đưa hai tay không lên trước, có dao có gậy thì phải vứt đi. Chập hai tay vào cho khít để ông trói rồi ông cho lên.

Thơm phải làm ra giọng van vãn:

- Ông ơi! Thế ông không cho tôi gỡ cái bàn chông bẫy sập à?

Nó lại cười sằng sặc:

- Quỷ ơi là quỷ! Mày khôn ngoan quái quỷ với ai chứ với ông sao được! Cứ để cả cái bẫy chông sập mà lên mà đi... Nào giờ cao hai tay nữa lên.

Không phải dây thừng mà là cả một trạc trâu thít hơn bó gò lấy hai cánh tay Thơm. Nó lồi xềnh xệch Thơm lên. Thơm phải đập đập mà nhoai nhoai người lên, đau như đứt ruột. Thơm chưa kịp đứng thẳng, nó đã rút quặt hai khuỷu tay qua đầu và ghì xuống hông bên bắt chân bị ngoạm lũng lảng cái bẫy chông sập.

- Hề mày chỉ kêu lên một tiếng thì ông cho cái tay thước này ăn rập ngay sống mũi mày. Thôi đi... nhảy nhảy mà đi... ông làm phúc đất, đỡ cho mà đi...

Trắng đã lên, như một đĩa mỡ máu ôi máu đọng. Thơm nhảy nhảy lét lét. Thằng trương tuần một tay túm giữ người Thơm, một tay lăm lăm cái tay thước. Liếc mắt nhìn trời sương, răng nứi xa mù mịt, mảnh trăng sao mà gớm ghiếc và bốn bề lạng ngắt, Thơm cứ trở đi vật lại ý nghĩ:

- Không! Mà cũng không cần phải đi tới cái cầu ngòi Thơm mới húc cả người nó cùng Thơm đâm xuống vực, mà Thơm phải húc ngay bây giờ cho nó ngã mà cắn chặt lấy mũi nó, cắn nát cả mặt nó, lấy

hai bắp đùi quặp chặt lấy bụng nó, thúc vào bọng đái nó... để có chết cùng chết. Chứ đi như thế này, đau như thế này, thì Thơm sẽ không còn đủ sức mà chịu đựng thêm được nữa!

- Chú ơi! Con chết đây! Con chết mất đây!...

Bỗng Thơm nhuột ngum máu sao mà thấy to thấy mặn quá thế! Thơm thờ hưng hức.

- Không! Không! Nó phải chết chứ ta không chết! Ta sẽ vừa cắn vừa ghì giữ nó cho đến lúc nó chết rồi ta sẽ chạy với cả cái bàn chông bấy sập này ta về với chú ta... Cũng như nếu ta có húc nó xuống ngòi thì ta cũng ghì cho nó chết ngạt rồi còn một chân thì ta bơi ngựa đỡ được quãng nào hay quãng ấy, ta men lên bờ tìm đến chú ta.

Chợt từ trên phố phủ cả một vùng trời cứ bùng bùng ngùn ngụt mãi lên. Tiếng trống ngũ liên đổ dồn hơn cả lúc đang có lũ đổ về mà đê vỡ. Tiếng tù và rin rít không còn biết rúc lên từ đâu và bao nhiêu người kêu gọi. Những tiếng nổ như ống lệnh của tre nứa bốc cháy, vừa dứt ở phía này lại tiếp liền phía khác... Tiếng người hò gọi kêu thét thì rền rền như sấm ở cả bốn góc trời.

Trong làng đang im ắng, bỗng rùng rùng chuyển động. Khu nhà bá hộ lại bật đèn bật đuốc, nhưng lần này hỗn độn nhốn nháo một cách lạ quá vì những tiếng quát của quan tri phủ truyền lệnh cho cả quan tri huyện và hai tên xuất đội đốc thúc quân gia mình trở dậy...

CHƯƠNG II

Tung... tung... tung...

Tiếng trống ruổi quân nghe ra thì vui, nhưng trông mặt quan tri huyện, nhất là quan tri phủ, sao mà tã tọai bực bội, lo lắng thế kia. Hai viên xuất đội cưỡi ngựa đi trước, theo sau chỉ có bốn lính giáo mác hăn hoi còn thì là một lũ tuần tráng quần áo nhếch nhác vác đủ các thứ gậy gộc, dao quắm, mã tấu vây kín lấy ba kẻ bị trói mà mọi người ở hai bên đường cứ chòm chòm lên nhau, đón trước chạy sau để nhìn tận mặt xem quân châu chấu ấy là người ở đâu, vẫn lẩn lút về đây, vẫn còn bị bắt thế này? Quan tri phủ, tri huyện đi sau.

Theo hầu bên ngựa của hai quan còn có thêm cai cơ và viên lục sự vừa từ trên phủ chạy về đón và tất cả lính đều nai nịt cẩn thận, khí giới tủa tủa. Nhưng khí thế thì không oai vệ như buổi chiều trẩy quân đưa quan về cái làng xa nhất vùng Quốc Oai lại an cư lạc nghiệp mà trên tỉnh đã tâu về trong triều mà nhà vua rất lấy làm bằng lòng họ.

Tuy vẫn đeo hài ngà và đội nón lông, chóp bạc, nhưng cả hai quan đều chít khăn rất chặt, đã thế lại còn bao khăn bằng cái mũ dạ bịt tai, và đều mặc áo đoạn thâm, cả vạt trước vạt sau đều cuộn lên gài

khít. Còn hai tên lính vẫn che cái quạt lông to như cái tàn nay không cầm quạt nữa mà cũng bông gươm tuốt trần đi sát ngựa quan. Cặp mắt voi của quan tri phủ đã sắc đã nghiêm, giờ đây lại đăm đăm vì lo nghĩ, căm giận, nên càng làm mọi người chú ý bàn tán. Rồi khi nhìn đã kỹ ba tên giặc châu chấu tàn quân của quan giáo Quốc Oai họ Cao nổi tiếng là thơ hay chữ đẹp nhất Bắc Hà kia, thì họ lại càng xông xáo.

Kẻ bị đóng cũi là một người gầy guộc, đầu tóc bù xù áo nâu cúc tét, quần lá tọa, nếu không phải là phó mộc, phó sơn, phó cối thì cũng là phó may, phó mã hay đi hàn nồi, bán quạt, bán điều, mà ta thường gặp ở các chợ, các phố phủ, phố huyện. Còn kẻ nhót trong rọ đúng là một thằng bé không hiểu đã đâm chém giết chóc ai mà quần áo mặt mày chân tay đều bê bết máu. Một bấp chân và ống quần của nó sưng máu và máu cứ tong tong dọc đường. Nó đã bị trói bằng dây tam cố lại còn đóng một vòng sắt ở cổ, ròng lòi tói, để một người lính giữ, lăm lăm thanh mã tấu trên đầu nó.

Nhưng đến thằng thứ ba tuy chỉ bị trói giạt cánh khuỷu vào một đòn tre và buộc dây thòng cổ dong đi thì nhiều người bàng hoàng, kinh lạ quá sức lẽ mình và cứ phải thờ thần ngờ ngợ hay mình nhằm. Nếu đúng thì đúng là thằng trương tuần người xóm ngoài Trại Vải, phiên chợ chính nào nó chả đưa chó lên bán cho quán rượu Hai Oăng ở cổng bãi chợ trâu?!!

Không như mọi khi cứ thấy quân lính đi tuần tiểu thì nhiều cửa hàng và nhà ở dọc đường những nơi đông đúc đều nếu không thu bót chõng ghé hay tạm đóng cửa, thì cũng buông màn, hạ bót các cửa ở mặt đường xuống để tránh các "kiêu binh" và các quan "tướng" đi đánh dẹp vất vả thẳng trận trở về, thỏa sức bắt người phục dịch, hỏi hỏi mua bán đổi chác và lòng sục rượu, thức ăn. Hôm nay họ bán hàng như thường. Nhiều nhà chỉ khép khép một bên cánh liếp cánh cửa. Khách ăn uống cứ ăn uống, khách thăm hỏi chuyện trò cứ chuyện trò. Ở mấy nhà có các cụ đang uống chè, ngâm thơ, bình luận cổ kim chi sự thì cứ pha thêm chè mà thơ mà chuyện các chuyện kim cổ cổ kim.

Duy những ai có việc lên hầu phủ thì đều đứng ngồi không yên, mọi sự lo lắng, buồn bã, khổ sở hiện hết cả lên nét mặt! Chầu chực ở cổng phủ hay chờ đợi ở các nhà các hàng mỗi manh quen thuộc với người trong phủ, họ thấy như mình sắp bị giải vào điện của Diêm Vương, không biết chừng những tai bay vạ gió, những điều vô phúc, chẳng lành lại đổ xuống chính đầu mình cũng nên.

- Có phải bà lão mù vẫn ngồi ăn mày ở cổng chợ chỉ sờ làn quét những thóc rơi thóc vãi gánh trong khi đi đường mà cũng được lưng

rá phải không?

- Giời đất! Bánh bầy cỡ trông giăng vẫn còn mà để mốc để khô như củi hết a?

- Bao nhiêu mâm đồng, chậu thau chảy quánh lại, phải phá tường gạch ra mới cạy, mới dỡ được.

- Tiền đồng từ đời Gia Long mà thành đồng thành cối đá!

Không biết bao nhiêu chuyện và tiếng thảm thì, rì rào ở cả trong nhà, các đám người trông theo quan tri phủ và đám tù dong...

Qua khỏi ngã tư đường cái xứ, người họp chợ giăng giăng, ngựa quan đi vào một quãng đường lát đá tảng. Tiếng chũm nhạc xoang xoảng càng chót càng lộng xóc không những ở bên tai mà cứ như thúc vào mỡ óc của quan tri phủ.

Sao như vẫn còn khói rì rỉ trong lũy tre khu sau dinh cơ ông nhạc bà bé của quan ở làng trong thế kia? Chúng nó đã cướp của mà lại còn đốt phá nữa! Cái lâm thóc và kho mật, kho muối chứa đầy như vậy mà tan hoang, sạch sành sanh ư? Lại còn một kho đồ đồng, vải lụa quần áo người ta cầm cố? Lại còn một kho những đồ gỗ đồ thờ tự, quan ký rầm ở đây, chỉ chờ thuận chuyển là chở về quê. Giời đất ơi! Đã đau vì mất của, lại còn lo vì khiển trách. Tổng đốc là quan thầy mình đấy, nhưng còn bao nhiêu miệng khác nữa, vàng bạc đồ lễ nào lột mồm đám họng cho xuể để cơ sự này khởi bay vào trong triều.

- Làm sao mà biết được cái thằng nào, con nào vô ý vô tứ để cháy nhà bếp hay đóng củi khiến cho tan hoang như thế kia nhỉ?

- Giá mà có thằng nào, con nào tháo vát giúp dập cho ngay lúc bén lửa nhỉ?

- Làm sao mà có được một đứa nó khai ra tên thủ xướng hôi của cướp thóc của ta bây giờ?

Tên tri phủ trong bụng thì thầm bầm xuýt xoa, cầu khẩn, ngoài mặt lại càng lập nghiêm đến nỗi khi trống ở cổng phủ đổ hồi đón quan đi công cán về, nha lại lính tráng rần ra luống cuống chấp tay vái chào, ngẩng đầu lên thấy quan đã vút đi khỏi, thì họ bàng hoàng như vừa qua một cơn sét đánh.

Hai quan đuổi hết lính hầu trà ra ngoài, chỉ uống xong tuần nước bèn đăng đường ngay.

Cổng phủ đóng chặt. Trong không cho ai ra, ngoài cấm mọi kẻ vắng lai nhòm ngó. Lính tráng vòng trong vòng ngoài. Đằng sau và ở hai bên ghé quan ngồi đều có lính bông gươm và mã tấu. Toàn là những chân tay thân cận nhất. Các thứ roi song, gậy lim, chày sắt, bàn vả, mũi gai, kim kẹp, hỏa lò, nước muối, nước điều, dây thừng, gông xiềng bày khắp mặt đất. Bốn tên đầu trọc, lưng trần, đen trũi, mặt mày xám xám, bì bì, càng trông càng thấy như không phải mặt

người, chúng khoanh tay, ngồi xồm, gân thịt cứ rung rung giật giật, luôn luôn ngọ nguậy, liếm môi, đảo mắt. Tên trương tuần Trại Vải phải ra chịu đòn và khai trước về tội ngu muội, quên ăn bản uống thối, đón được lồng giặc rồi mà để chúng cướp lại khí giới tẩu thoát hết, may mà có lính quan phủ sai đi bỏ vây, không thì tính mạng cũng chẳng còn mà lại còn mở đường cho giặc tràn về các làng nữa. Còn hai tên giặc, một tên vẫn còn quang cả cò đỏ, vải đã thấm máu và trong người có không biết bao nhiêu dấu tích vừa vết thương cũ, vừa vết thương mới. Một tên còn đeo ở chân nguyên cả tấm bẫy chông sập ở hào nơi nhà chúng cướp phá...

... Sau trận khóc lóc rên xiết kêu van của tên trương tuần, thì cả khu công đường lặng bật. Chỉ thấy tiếng quát tháo, tiếng gầm rít, tiếng thờ như trâu cày, bò kéo đói mệt phát cuồng, tiếng roi gậy vút véo như mưa, tiếng sắt tiếng gỗ loảng xoảng thành thạch. Ở cuối gió ngoài xa, chợt người ta thấy thoang thoang một mùi gậy gác khen khét ghê rợn vô cùng.

Mấy người đàn bà và ông già bà lão vẻ mặt ai oán thờ cứ sườn sượt, thì thầm với nhau:

- Lại khảo kìm chín đấy!

- Phải khảo đến kìm chín rồi đấy!

Cái kìm nung như một con cuốc, con quạ đói hay con cá ngựa khô đét, đen trũi, mà mỏ thì đỏ cháy đỏ sùi, cứ như mổ mổ và rúc rúc, ngoạm ngoạm, xèo xèo thật vào mông vào háng vào ngực vào vú mọi người. Máy bà đang ăn ngô rang bỗng rùng mình nhăn mặt, ọe ọe và kêu giời, kêu rít lên.

Mặt viên tri phủ càng bầm bầm như tím hết cả máu cả thịt. Trong khi những roi gậy túi bụi rầm rập lên người chú cháu tên giặc ở trước mặt y, thì cũng túi bụi rầm rập những kèo những cột rui mè, sàn tre, hòm gỗ, bồ to, thùng lớn bị cháy bị sập bị đổ, bị phá, bị cướp giữa những tiếng reo hò còn hân hoan, hỉ hả một cách khác thường và lạ lùng vô cùng, chứ không như tiếng quân quyền của hắn đã đi theo các quan trên đánh dẹp suốt mấy năm nay ở các nơi trước đây.

- Khảo!

- Duýt... uýt... giời ơi!

- Cứ khảo!

- Duýt... uýt...

- Quê mày ở làng nào, tổng nào, huyện nào hay phủ nào, ở Hưng Yên hay ở Bắc Ninh chứ mày không phải người Nam Định, Thái Bình. Mày cứ còn khai dối thì... chết.

Tiếng "chết" của tên cai khảo vừa dứt thì vút, vút vút ba ngọn roi mây quất tiếp nhau xuống hai bên mông người chú, chỗ thì ứa thêm máu, chỗ thì đỏ đỏ đen đen sùi sùi sau trận kìm nướng. Từ nửa người dưới tuy đã như tê như chết hẳn, nhưng cái đau lại không ở đây mà lọng lên tận óc. Mỗi ngọn roi không phải chỉ dứt thịt người chú ra, mà đúng là dứt cả gân mạch ở hai thái dương và đỉnh đầu nữa.

- Làng nào? Tổng nào? Huyện nào? Phủ nào? Hưng Yên? Bắc Ninh?

Mỗi làn roi là một nhịp cho từng tiếng tra hỏi nọ. Mà từng tiếng từng tiếng tra hỏi nọ càng dồn dập một cách bất lực, thì lại càng như từng cục than hồng ném thêm vào bếp lửa đang đun sôi âm ỉ một vạc dầu đó là tâm trí, đầu óc của quan tri phủ từ lúc ngồi xuống cái ghế có nệm lót thêu chỉ ngũ sắc như cờ ngũ hành, lưng tựa cánh bành khuỳnh khuỳnh cũng bọc vải thêu. Dàn ra hai bên quan còn có hai bộ giá gỗ cắm đủ cả đao, thương, chùy, xà mâu kích, bồng... giữa một tòa nhà năm gian toàn gỗ lim kèo cột chạm trổ rất công phu, ở chỗ quan ngồi đốt đủ hai hàng đèn lồng cùng hàng đèn đĩa, hạc đồng đội rất cao, cháy ngùn ngụt, khiến dây vẫn sáng rùng rục mà vẫn cứ mờ mờ ngun ngút, rõ ràng đang giữa ban ngày mà lại tưởng như buổi chiều hay tối đêm vậy.

"Đằng nào mày cũng phải chết, chỉ hết đêm nay, rạng sáng mai, tao cho giải chú cháu mày lên tỉnh, thì lập tức mày phải vào ngục tối, rồi chỉ tuần sau là mày bị đem đi chém, chẳng cần xét xử gì đâu!

"Vậy nếu mày còn là người thì nên nhận, nên khai theo như ý ta.

Trước hết mày không phải đòn nữa. Ta đã tha khảo mày lại cho mày ăn uống tử tế. Rồi lên tỉnh, tao còn sinh phúc bảo cai ngục bớt gông xiềng chằng trói cho mà chờ ngày hóa kiếp!..."

Viên tri phủ lại nhíu nhíu cặp mày đã có sợi bạc: "Không! Không! Ta không nhầm, ta không nhầm mà! Ta không bắt oan, khảo oan xử oan chú cháu thằng này mà! Lạ thật mà lạ thật! Sao càng cho khảo nó, ta chỉ càng thấy nó thật không oan! Đúng nó không là quân của Phan Bá Vành, của Cao Bá Quát thì cũng anh em nhà nó, chú bác nhà nó, mà anh em nhà nó, chú bác nhà nó nếu như không có người bị xử, bị chém trong mấy đám giặc này, thì cũng đã bị xử, bị chém ở mấy đám giặc trước, giặc khác! Chỉ vì thế mà nó phải trốn tránh và kháng kháng một mực không khai đúng quê hương bản quán, để bọn nha lại của ta có mấy đứa người Nam Định dám cam đoan với ta rằng nó không phải người tỉnh đây vì túng đói quá chú cháu phải bỏ làng đưa nhau đi lang thang các nơi làm nghề thêu đồ thờ tự nuôi miệng". Như vậy mà để chú cháu nó không chịu cung

khai gì cả, rồi giải chú cháu nó lên tỉnh cho cụ lớn tổng đốc rất ngại công sự việc, được quyền tiền trăm hậu tấu kia, cứ hạ lệnh chém phát đi, thì quả thật mình là quân thật ngu, tối ngu vậy!".

Bộ mặt viên tri huyện ngồi né né bên tay phải quan tri phủ thì càng dăm chiêu thiếu não. Tuổi y hơn tri phủ hàng giáp, nhưng vì chức phận bậc dưới, vì thấy mình có thể là kẻ gây ra tai ương này cho bề trên, nên y chỉ dám cúi cúi đầu để xem bề trên tra xét và cũng tính toán rồi đây phải bẩm báo lo lót với quan tỉnh ra sao để lại xuê xoa cái vụ này đi.

Bá hộ tiên chỉ dưới Trại Vải là con rể lão, lấy cái ả đầu lòng người như cá rô đục, mắt lại lác, ăn nói lại càng khó nghe, tưởng mãi mãi sẽ làm bà cô ở nhà lão! Vậy mà từ khi lão tổng táng ả về cho cái thằng rể béo trắng như quan thị và nói năng miệng như ngậm hột thị ấy, thì nhà thằng nọ làm ăn cứ như có người đổ của vào. Không hiểu ruộng nương, thóc lúa, tiền bạc, của nả nhà bà ba quan tri phủ trong mấy năm từ ngày quan cứ lết đệt mãi ở chân tri huyện, nay được thăng lên tri phủ, có là bao nhiêu, chứ như người ta nói, thì con gái lão thừa sức lo cho bố thằng quan tiến chức như thế.

Hôm qua tri phủ về Trại Vải chưa phải là để ăn mừng con gái bạn đồng liêu của mình mới được con trai, mà chỉ đi chơi cho biết cửa biết nhà thôi!

- Xưng đi!

- Xưng... thật quê ở đâu?

- Cứ khảo nữa.

- Phải xưng.

- Phải khai.

- Chính quê... thật ở đâu?

Sống lưng và hai mông người chú trước còn quần quai dưới những ngọn roi vun vút, đều đều, sau thì gần như không động đậy mà chỉ bần bật, tới lúc tất cả bốn chiếc roi tới tấp quất xuống chỗ thịt đã đỏ lôm, nát nhũn, trơ cả gờ xương, thì người ta nghe thấy một tiếng rú lên rồi những tiếng sảng sặc, chết lịm.

- Thôi khiêng nó ra ngoài hiên, lại gọi cho nó mấy gáo nước...

Lần này, chú Thơm lại bị hất đánh bịch từ cái cầu gỗ trối ghì cả chân tay xuống nền đất càng sưng máu và ngược ngược mặt để bọn lính kháo gọi nước hồi sinh cho. Nhưng cặp mắt sâu lõm và cũng xước máu chỉ nhắm nghiền, mặt môi sưng vều bầm bầm và cũng ứa máu chỉ hé hé, mặc cho giọt nước nào sót vào miệng thì sót.

- Cho nó hồi lại rồi lại khảo. Nó chưa chết đâu. Cạy răng nó ra, đổ cho tí nước đái để nó chóng hồi.

Lần này tỉnh lại, người chú không thấy mình bị trói chặt như lợn rọ trên tấm ván gỗ, nhưng mà sao lại đau đớn lạ quá. Nắng xói giữa đỉnh đầu ông mà nếu không qua những trận tra hỏi hỏi lòng suốt từ sáng, thì ông sẽ không thể nào chịu đựng được cái thử dùi lửa ghê khiếp ấy. Từ thóp xuống trán rồi xuống mắt. Mắt ông cũng bị kinh khủng như thế. Các tia nắng nhoi nhói, ngùn ngụt, xóc ngược sự đau đớn lên đỉnh óc và làm cho người ông choáng váng chỉ thiếu chút sức cố gắng chịu đựng là có thể đứt hẳn mạch máu thái dương. Ông không nằm mà ngồi. Ông ngồi xôm xôm, dằn nửa ngực trở xuống một rãnh nước, hai đầu gối gác trên bờ.

Mùi nước đái! Phải, cũng vẫn là mùi nước đái nhưng sao ở đây lại góp ghiếc thế? Cũng lại vì gần như chết hẳn người rồi, nên tuy thấy góp ghiếc mà ông không đủ sức nôn ọe, giẫy đạp. Hơi nước bốc như sắp ú trong mũi, trong người ông. Cái nóng hầm hập của rãnh nước chật hẹp có lẫn phân người và những chuột bọt thối rửa, như đóng thành một thứ cũi, thứ hầm không có thứ hầm cũi nào nhốt ông, giam giữ ông, đáng sợ hơn! Không cần giống chắc, giống sít, không cần đóng hẹp, đóng thấp, không cần có đá nén, sắt đè, ông càng thấy sao mà ngọt ngọt.

Cái rãnh tù đi đái này là chỗ để người chú Thơm ngồi chờ đến chốc nữa hết giờ Ngọ sang giờ Mùi, hai quan cơm nước xong, thì ông lại ra công đường mà khai xưng, và phải khai xưng cho nhanh, cho thật cho hết!... Không hiểu viên tri phủ nghĩ ngợi ra sao mà lại quát truyền cho một tên lính xuống nhà bếp trại cơ lấy nước cơm đổ cho chú Thơm. Phải chăng quan sợ chú Thơm chết? Hay là cho chú Thơm được chút hơi gạo này vào người là để kéo dài sức của chú Thơm, cho chú Thơm chịu đựng thêm nữa các trận khảo đả, mà trận phơi nắng này vừa là một trong cực hình ghê khiếp nhất của quan phủ đã phải thi thố lần đầu tiên ở cái đất nghịch nổi tiếng, triều đình vừa đánh dẹp xong ấy.

- Quân bay, đổ nước cơm cho nó, hễ thấy nó tỉnh lại thì phải bảo cho nó biết ta vẫn muốn cứu cho nó sống đấy! Từ giờ đến giờ Thân, nó có khôn ngoan thì phải nghe lời ta mà cung khai, chứ đừng để đến quá giờ Thân, ta mà phê cho hai chữ "bất trị" tống xuống ngục thất tử tù thì lại hối bất cập!

Tên lính hầu của quan truyền đi lấy nước cơm còn đổ thêm cho chú Thơm một môi nữa khi hắn thấy chú Thơm nhấp nháy mắt, chớp chép miệng, rồi hắn nhắc lại câu nói trên đây của quan phủ. Đáng lẽ chú Thơm lại làm như không nghe rõ vì vẫn còn đau choáng, tê dẹt chẳng cát nhắc được chân tay, nhưng nghĩ ra, chú Thơm cố hé hé mắt nhìn cho thật kỹ nét mặt vẻ mày của tên lính, rồi thều thào:

- Giã ợn chú ngũ! Tôi giã ợn chú ngũ! Hà... hà mát ruột quá! Tôi sống để dạ chết mang đi cái ợn, cái môi nước cháo của chú... của chú!...

Người chú của Thơm vẫn tỉnh.

Người chú của Thơm vẫn tỉnh vì thấy mình phải tỉnh, càng phải tỉnh, càng phải rất tỉnh. Bị ngắt đi lúc nào thì phải chịu lúc ấy, chứ hể còn thấy biết đau, hể còn nhận ra chung quanh kẻ kia là ai, người này là người nào, vật nọ là gì, thì chú Thơm lại nghiêng chặt điều quyết định này giữa hai hàm răng. "Ta phải sống, ta phải sống để giữ cho thằng Thơm sống. Hay vạn bất đắc dĩ ta có chết thì cũng phải giữ cho thằng Thơm sống. Bởi vậy ta không thể khai thật một câu gì, một việc nào, ta không thể mắc lừa hay chịu thua bất kỳ mưu chước, roi vọt kim kẹp khảo đả gì của thằng tri phủ quyết tâm sát hại chú cháu ta. Rồi cho dẫu nó có giải ta lên tỉnh, và trên tỉnh có đưa ta ra chém ngay, thì ta cũng vẫn thật là tỉnh táo mà trôi trắng lại các điều cho cháu ta!...

Đây này cái bó những roi mây, gậy lim. Đây này những cuộn thùng dây dứa. Đây này tấm ván như ván thiên áo quan... tất cả không ghé lấm đâu, không khiếp lấm đâu, bằng bốn thằng tù hết hạn rồi nhưng xin ở lại để làm "lính" của hình quan, mặt tròn tròn, đầu nhọn nhọn, nước da bì bì, vàng ửng, lông mày đen rậm, ngắn ngắn, mồm miệng như không có cằm mà chỉ có hàm răng lèm lেম cùn cụt, hơi thở và sắc mặt sao mà tanh tanh như của một giống gì chỉ lẫn lút trong sương trong cỏ ban đêm. Giời đất! Vậy mà mặt mày bọn "nó" cũng chỉ ghé chỉ khiếp thôi chứ không sợ bằng bộ mặt của quan ác. Ác từ cái khăn bịt đầu cho tới cánh tay áo chùng rộng. Ác từ cái nhìn, cái gật đầu, cái nhếch mép cho tới cái giọng nói, cái vẫy tay, cái phất quạt.

Không cần tình nghĩa, không thương xót, không biết ngượng mặt ngượng mồm, không bao giờ chùn tay và không bao giờ để nhờ dịp, nhờ vận. Bằng hữu, phu thê, phụ tử, quân thần, các điều gì là đạo lý, là cương thường... đều xếp dưới đồng tiền, nén bạc, nén vàng và tính mạng của mình. Vì thế nên không còn thấy, không còn biết không còn cho bất cứ việc gì mình làm để vụ lợi cho mình dù độc hại tàn bạo đến đâu chẳng nữa là ác cả!

Nhưng lạ thật! Sao cũng trong đám người đang nghe ngóng chờ xem từng khắc từng giờ sự sống và sự chết của chú Thơm ra sao ấy, chú Thơm cứ thấy như có mấy người cũng rất để ý đến chú cháu Thơm, nhưng lại có một vẻ gì khang khác. Cái vẻ khang khác ấy vừa là xót thương vừa là lo lắng và cũng vừa là suy nghĩ tính toán cho chú cháu Thơm vậy!

Chính lúc mặt trời như một vạc lửa nghiêng nghiêng gội chéch xuống đầu và tung tóe ở trước mặt chú Thơm, thì tiếng gà gáy eo óc thưa dần, xa dần. Có một thứ tiếng o o, u u, âm ỉ sôi reo trong buổi trưa im lìm, xa thẳm thẳm và sâu hun hút. Không biết ở bên nhà quan phủ có còn ăn uống, đấm xay hay đun nấu gì không chứ, bên trại cơ đây, mọi người đều ngủ như chết. Ở gian nhà dọn riêng mâm rượu cho bốn tên "lính khảo" của hình quan, tuy mẹ con và ông lão hầu hạ trong trại đã quét dọn rất kỹ, nhưng không hiểu sao ruồi nhặng cứ vọ vọ từng đám bu đến bốn tên nọ như là bốn con vật chết trương. Thằng mở mắt, thằng há hốc mồm, thằng nhăn nhúm mặt mũi, thằng nửa nằm nửa ngồi, cổ ngoặt trên ngưỡng cửa; đũa ngáy, đũa nghiêng răng, đũa thờ phì phì sùi cả bọt mép, đũa như nửa cười nửa mếu; hơi rượu và mùi mặn muối tởi ớt sặc cả ra ngoài hàng hiên.

Một con chó vện hao hao giống một con lợn hạch vẫn cứ quanh quẩn, hít hít như muốn gặm, muốn liếm cả vào mặt bọn nằm mê thiếp ở nền đất tanh tanh gây gây lạ lùng nọ.

Ông chú Thơm từ lúc nuốt hết mỗi nước cháo thứ hai thì tưởng như mình có thể bẻ tan ngay cái gông và giật tung hết các dây trói. Nếu như lại là đêm tối thì ông có thể tìm đến chỗ giam cháu, bẻ khóa, bẫy tường, cồng cháu vượt qua thành lũy thoát ngay khỏi chốn này. Ông nheo nheo mắt, nhìn qua cái vầng lửa tia rìa, ngùn ngụt chụp lấy người ông, các lớp các khu nhà cửa cây cối, đường đi lối lại, công ngõ, chòi canh, trạm gác. Chợt một làn gió sao mà mát lạ mát lòng như từ sông từ suối nào thổi qua mặt ông. Gió nam! Gió nam! Cả mấy chòm tre cao vút ở phía góc thành rào rào, ngọn này vừa rạp xuống, ngọn khác đã vồng lên, có ngọn quét lia lia đến cả những nóc nhà gần đấy!

Ông chú Thơm sợn hết gai ốc. Ông từ từ cúi đầu vừa nhắm mắt lại, mặc cho nước mắt dàn ra. Cái đầu người cụt cổ, máu rùng rùng lắc lư đu đưa, buộc túm tóc ở ngọn tre róc trụi như một cần câu cất vồng lên, trước mặt mọi người... cái đầu bị chém treo ngành ấy lại hiện ra, nhưng lần này cặp mắt chỉ càng xéch lên, càng quăng quắc, nhìn chiếu vào mặt ông, dễ dàng, nghiêm nghị mà nói với ông:

- Hưng! Cả một ngành họ Trương còn mỗi giọt máu ấy mà giao cho mày đấy!

Tùng ùng - ùng ùng... bi li li liii...

Trong khi tiếng bi li chưa dứt, thanh phạng sáng loáng và cánh tay áo đen vung lên hất gọn một cái, mọi người đi xem rợn lạnh hết cả chân lông, nhủn hết cả chân tay, nhắm sầm mắt lại, thì người chú Thơm vẫn níu níu vai mẹ, cố ghềnh nhìn "ông", nhìn cái đầu tong

tong máu, lơ lửng bần bật như ở lưng chừng trời. Mặc kệ cả các cô, các thím, các bá, các anh chị em òa lên khóc lẫn lộn, rũ rượi, lịm đi, ngất đi, người chú Thơm vẫn ráo hoảnh, trân trân hết nhìn "ông" lại nhìn cả họ mà nghĩ:

- Ông vẫn bị trói nhưng bay được đầu lên đây! Người ta bị chém đứt đầu mới chết, nhưng nếu có phép gì lấy lại đầu, chấp cho đầu liền lại cổ thì cũng vẫn sống chứ.

Chú Thơm toan kéo kéo tay bố Thơm mà gọi hỏi:

- Cu Yên ơi! Cu Yên ơi! Có phải như thế không? Có thể có phép như thế không?

Năm ấy là năm thứ ba triều Minh Mạng. Trong đám giặc giã rùng rùng kéo nhau định cướp huyện, phá kho thóc và đón chặn thuyền lương mà quân triều dẹp ngay được và giải đi chém ở ngay quê hương bản quán họ ấy, còn hai người nữa không hiểu quê ở đâu, mà không thấy họ hàng con cháu, nhưng vẫn có nhiều người khóc. Khóc cũng rất thương như các cô, các bác, các thím, các anh, các chị em con cháu "ông mình" vậy.

... Trống lại nổi lên ba hồi chín tiếng, hai quan tri huyện tri phủ còn đang uống trà và bàn định thêm mấy việc thì lính hầu cận lại thập thò ngoài hiên để phi báo tin người chú Thơm lại ngất. Chú Thơm ngất thật! Mình mấy chân tay ông như cục lửa. Mặt đỏ rửng hai thái dương căng phồng giần giật, chưa bao giờ bọn lính hình quan thấy ai nóng như thế. Chưa đến giờ Thân mà hai quan tri phủ tri huyện đều sụn cả lưng, ê ẩm cả người, đầu óc rối bời, càng như lửa đốt. Còn bao nhiêu hơi sức, bốn thằng "lính khảo" đều dồn hết vào những ngọn roi, những đầu gậy, những vồ, những chày, và những cuộn thừng mà lão cai khảo đã giữ cả những ngón đòn tra hiểm độc nhất, dữ dội nhất nhưng vẫn không cạy được nửa nhời của ông chú Thơm cung khai quê quán thật và chịu nhận tội. Quan tri phủ phải mấy lần làm ra bộ rất tự nhiên xoa xoa nhẹ ngực để nén cơn ho sặc và sự tức tối ngọt ngọt cứ rình thít lấy tim phổi hấn. Rồi đến trận đòn vồ. Ông chú Thơm bị trói sấp trên tám ván cầu, bó chặt kín chân bông và bao tải, nằm cập kênh trên bực cửa, đã chịu đến chiếc vồ thứ tám rùng hết cả nhà cửa, mà vẫn một mực giữ nguyên cung, thì quan tri phủ tím mặt lại, thở khò khè, giọng không còn giữ được sang sảng, oai nghi nữa:

- Nó lại ngất rồi! Thôi cởi ván và lại giội nước cho nó.

Bóng râm trước mái hiên đã ngã ra quá nửa sân. Bụi và hơi người hầm hập. Ở trong nhà trông ra ngoài nắng chiều càng như lửa vạc. Quan tri phủ chột nhếch mép, gật gù nói với quan tri huyện:

- Thằng này đúng là muốn chết, quan lớn ạ. Thôi nó đã muốn chết thì ta mặc cho nó chết. Có sao nói vậy, ta làm tờ trình lên quan tổng đốc chuyển quan lớn và tôi đi công cán này rồi sớm mai cho giải nó lên tỉnh thôi.

Quan tri huyện toát mồ hôi trán! "Thôi thế là trong sự tình này đành sẽ phải đổ lên tỉnh không biết bao tiền của, có khi sạt nghiệp cũng nên! Chẳng những để gỡ cho thân "nó" mà là "nó" còn bắt ta phải bù cho "nó" thóc gạo tiền của mà nhà con vợ ba "nó" bị cướp đem qua đây! Thôi thất âm đức thế này chứ đến thế nào chẳng nữa, cái thằng "cử mặt dơi" này cũng cứ làm, mà ta cũng cứ phải theo "nó" ".

Giọng quan tri huyện rất sẽ sàng:

- Bẩm quan lớn, trí giả và cao kiến như quan lớn, người đã dạy thế thì phải nên thế ạ...

Quan tri phủ liền quay ra

- Truyền lính hạ hai chú cháu nó vào riêng một ngục tối.

Gần hết bọn lính hầu vội chạy xúm xít cởi thùng trời, tháo chăn, tháo bao tải rồi khênh đi cả tấm ván cầu đặt người chú Thơm nằm như một xác chết. Chợt một người lính quay giật lại vì quan tri phủ gọi. Nghe quan tri phủ dặn tên lính, quan tri huyện càng gai gai, càng bồn chồn:

- Tháo gông cho nó. Nhưng phải đóng cả xiềng cổ xiềng tay, xiềng chân hai chú cháu nó. Lại cho nó ăn nước cơm hay nấu cháo đồ cho nó ăn. Khi đổi phiên, giao canh, đều phải xem xem nó có thế nào chẳng. Chúng bay mà để nó chết thì chúng bay phải thế mạng đấy.

Bọn lính hầu chỉ khiêng ông chú Thơm qua chỗ rãnh tù đi đá rồi sắp đến khu ngục của tử tù thì liền bắt bốn thằng lính khải khiêng vào. Ngục xây bằng đá, cánh cửa bằng cả một tấm gỗ lim, chốt sắt, khóa sắt, gióng đóng cũng bằng sắt. Trừ cái ô vuông ở mé cửa để người ngoài trông vào và một ô nhỏ nữa ở tít nóc nhà, còn không một khe kẽ nào nữa. Chung quanh ngục là hào sâu cũng cấm chông, có một cầu treo, chỉ khi nào ngục quan cho phép hạ xuống để đưa cơm nước cho tù hay giải tù lên hầu quan thì mới được hạ. Một chòi gác ngay cạnh cầu.

Không ai bảo ai, khi chờ ngục quan truyền hạ cầu và mở khóa, cả mấy người lính bồng mã tấu và gậy lim đi theo, đều mau mau đi lấy nước cháo cho ông chú Thơm ăn. Lần này ỷ vào lệnh của quan họ đổ cho ông một bát đầy mà không hiểu người nhà bếp hay lính nào đã trộn thêm cho cả muối nữa. Họ còn cho ông trượt miệng bằng nước chè xanh mà ông uống cũng được nửa chén vại.

Chốt xiềng chú cháu Thơm đã xong. Tới khi cầu hạ để khiêng ông vào ngục thì cả bốn tên khảo tù đều dùng dằng. Viên ngục quan phải cầm chùm chìa khóa thụi vào mạng mỡ, vào đầu và dúi cổ hai thằng, bắt cứ phải khiêng vào.

- Chết hãy khoan, hãy khoan, thầy cai ơi! Tôi suýt quên! Suýt quên! Chú cháu Thơm đã bị xích vào mỗi người một góc tường, cai ngục đã xem xét lại lần nữa xiềng xích, quay bước trở ra, thì một người lính hầu cận xộc qua cầu vừa máng mấy tên lính trẻ:

- Các chú không nhớ quan lớn vừa căn dặn gì à? Giời đất, việc hệ trọng như thế mà mạng chúng mình có là mạng hình nhân hay mạng trâu mạng bò đâu mà thế được. Thầy cai, thầy có cái hàm thiếc nào không?

Viên cai ngục ở người ra, tên lính hầu liền nhăn nhó:

- Đấy! Đấy! Như thế đấy mà không nghĩ ra thì có bỏ mẹ cả lũ không? Thôi để tôi chạy đi lấy vậy.

Cả mấy người đứng chờ ngoài kia và bọn lính hầu cận đều căn nhằn nhau, có người văng tục chửi thề:

- Mẹ cha mày! Muốn lập công lập cán gì thì cũng phải nghĩ chứ. Người ta bị khảo sưng tím hết cả mình mày, chỉ còn hấp hối thế kia mà lại còn đi lấy hàm thiếc đóng miệng người ta để người ta khỏi cắn lưỡi tự tử!

Một người nữa gườm gườm nhìn theo tên lính nọ:

- Gieo giống nào thì lại gặt giống ấy, thằng bố mày ạ!

Tức giận, viên cai ngục văng tục lên rất to, khi tên lính tắt tưởi cầm cỗ hàm thiếc chạy về, y đóng sầm cánh cửa lim lại, hất hàm bảo tên lính nọ:

- Đấy! Mình ông vào trong ấy mà đóng mà đánh, giữ sao cho thật kỹ người ta không cắn được lưỡi thì giữ!

Thật ra viên cai ngục cũng thấy chờn chợn. Khác hẳn mọi lần, sao lần này bụng dạ y cứ nao nao và chẳng muốn chẳng dám bước vào nhìn vào cái chỗ này với hai người tù này một tí nào. Gian ngục tuy đã quét dọn, không còn mùi cứt đái gì cả, nhưng vẫn gai lạnh ghê thảm vô cùng.

Tiếng lên lính hầu oang oang:

- Tỉnh lại rồi chứ! Tỉnh lại đi! Đừng có nghĩ bậy nghĩ bạ gì đấy! Nằm yên cho người ta làm việc. Tối khuya có khát thì cứ gọi xin nước mà uống cho thật nhiều nhé.

... Ông chú Thơm càng như bị thắt gan thắt ruột. Cái bóng nắng về chiều thế là mất hẳn rồi. Giờ sắp sửa là đêm tối. Chỉ còn một đêm tối thôi, ông còn được ở với thằng cháu trong ngục thất. Sáng mai, rồi ngày mai, sẽ ra sao đây. "Giời ơi! Thế là tôi đành mang tội với

dòng dõi tổ tiên, với cả bao người thác oan gởi gắm nghĩa lớn thù nhà lại cho cha ông, anh em tôi sao?!".

Thì, khi ông chú Thơm hé hé miệng để đón cái mũi sắt sáu cạnh vào giữa hàm ếch, nóng không cho hai hàm răng ngậm lại, và khi cái vòng sắt bập lầy gáy để giữ khít miệng ông, bỗng ông choáng người, lạnh toát cả xương tủy và tưởng rụng rời cả chân tay vì tiếng người lính cúi vào tai ông gọi:

- Bác Hưng! Bác Hưng! Bác phải tỉnh trí nhé. Xiềng tay, xiềng chân của cả cháu và bác thì đập mắt vòng bên trái trước, hàm thiếc thì tháo chốt, dao giấu ở khe đá góc trái ngực thất. Sắp trống canh hai, khi nghe thấy tiếng người ho ở vọng canh sau ngực thì bác phá xiềng, nạy đá, lấy dao và bẫy chỗ chân tường ấy và cứ thẳng đẩy lợi qua hào, vượt góc thành đằng đông mà trốn.

Ông chú Thơm nhìn lên, mắt như muốn nứt, phều phào:

- Ông là ai! Giời ơi! Ông là ai đấy?!!

Người nọ như sợ ông chú Thơm chưa nghe rõ vì mình nói vội và dạn nhiều quá, liền vuốt vuốt mặt ông, nói lại từng nhời một và chờ ông gật đầu khi hết câu này mới tiếp câu khác.

- Sắp trống canh hai anh nhé, lúc nào nghe thấy tiếng người ho ở vọng canh sau ngực nhé, thì bác phá xiềng... Bác phải tỉnh trí, xiềng chân xiềng tay thì đập mắt bên trái nhé... dao giấu ở khe đá góc trái ngực thất nhé...

- Ông là ai đấy?!! Giời ơi!!!

Ông chú Thơm đang chờ nghe một câu nói nữa, phải, chỉ một câu ngắn nữa thôi, nhất là được nắm lấy bàn tay của người đó mà áp mà nặn, thì người đó lại oang oang lên gọi viên cai ngục, vừa bước ra cửa, trịnh trọng, thuê thỏa, vênh váo hơn trước:

- Ông cai vào kiểm xem có thật chắc không?!! Gớm! Chưa thấy cái thằng tử tù nào lạ như cái thằng này! Dễ thường nó có thể nuốt cả cái quả khế kia chứ không phải chỉ cắn lưỡi thôi!...

Để mô đất gần bụi rậm trong bãi, Thơm không thể nào lê bước được nữa mà vẫn cứ loạng choạng chống chống cái gậy vừa níu lấy vai ông chú, nhưng sau đành ngồi xếp xuống. Ông chú toan xốc Thơm lên, sau nghĩ lại biết Thơm có đau đến mức nào mới chịu ngồi như thế, bèn ngồi xuống theo. Vừa phần chính ông cũng như sắp đứt cả ruột và không còn sức để thở nữa, vậy cũng nên nghỉ bước một chốc một nhát. Thấy chú đánh bệt đất xuống bên cạnh mình khò khè khò khè, miệng hớp hớp như con cá sắp ngạt sắp chết trước khi lên thớt, Thơm liền mím chặt môi, choàng tay ôm lấy vai chú, nhồm dậy:

- Thôi chú cháu ta lại đi thôi.

- Cháu ơi!

- Chú à!

- Không nên! Cháu cứ nghỉ cho đỡ đau rồi lại đi mà. Phải, đỡ đau, rồi lại đi ngay mà!

- Nhưng chú ơi! Trong bãi đây vẫn gần phủ lắm, vẫn trông thấy rõ cả đèn lồng treo trên cổng kia kìa. Nếu đánh động, lính bỏ ra chỉ một nhoáng là bắt kịp chú cháu ta thôi! Trối! Trối! Trối thôi chú à!

Thơm lại chống gậy bước trước, ông chú phải rướn lên để đỡ Thơm. Con đường mòn qua những đám sim, mua um tùm lờ mờ sâu hút. Không như đêm trước, vành trăng đêm nay sáng lạnh trên nền trời mỗi lúc một quang, có lúc mây trắng bông hẫng lên rất lâu cuộn cuộn nổi theo trăng và tràn qua trăng rồi mãi sau khí núi và mây đen mới dần đến. Không hiểu vì nhiễm sương hay vì yếu mệt, ông chú lạnh run không thể giữ được, nhưng trán và trong người lại nóng bừng bừng. Hay cũng vì cả mừng quá! Cũng cả vì vẫn còn thật đáng lo, đáng ngại! Qua được bãi rậm này, rồi chú cháu sẽ gặp ngã đường nào, sẽ rẽ đi đâu, sẽ tìm đến đâu, giữa một nơi hoàn toàn lạ thung lạ thổ này. Thơm, người cũng run run và tâm trí cũng bừng bừng. Run run vì đau quá! Cái bên chân bị sập chông không còn phải của Thơm nữa. Cả bàn chân, ống chân đều sưng dẫn chói buốt, tê cứng, nóng giần giật. Giời ơi! Giá mà có được con dao gùi thật sắc chặt phăng "nó" một nhát để rồi đây Thơm có phải đi bằng đầu gối, chổng nạng như những người què cụt, Thơm cũng vẫn vui lòng. Chứ bây giờ "nó" thật là làm khổ Thơm vô cùng, và có thể làm hại Thơm nữa!

Còn bừng bừng thì đúng là chỉ vì mừng, chỉ có mừng. Mừng, nên Thơm không mấy may thấy lo, thấy ngại, thấy sợ gì nữa! Bãi rậm này rừng núi xa kia, linh tính Thơm còn báo trước cho biết lại có cả sông nữa, vượt được đến đây thì chú cháu Thơm nắm chắc sự sống trong tay. Còn hơn cả Thơm nắm chắc cái gậy tre đực vót nhọn này, còn hơn cả chú Thơm nắm chắc con dao kia vậy.

Cả ngày hôm nay, bọn lính chỉ cho Thơm uống nước. Bởi vậy khi vừa rẽ vào bãi, thoáng thấy hơi đất, hơi cỏ, hơi cây, Thơm lại tỉnh táo thêm. Rồi thì Thơm sà xuống một cái cái búi sim trúng như là mồi của một con vật dã thông thuộc rình chộp mồi ăn lâu rồi. Thơm bứt bứt mấy búp lá và mấy quả còn sót xanh chát mà Thơm đưa cho cả chú ăn, thì Thơm tưởng như bắt được đào tiên, mơ tiên. Càng đi quá vào trong, càng chọn được những búi vẫn còn đôi quả chín mòng thì Thơm thấy thật là không còn lo gì đói khát. Ông chú Thơm phải can ngay cháu:

- Đừng ăn phàm quá cháu ơi! Búp sim và quả sim say đây! Mà cháu đừng nhằn tai sim hay bứt lá vứt vương ra đường! Chúng nó mà sục vào đây tìm thấy lỗng, đuổi vây chú cháu ta thì khôn to. Nghe chú nói, Thơm liền ngó người ra và thấy ân hận. Rồi từ quăng rẽ ở chỗ mô đất, Thơm nhất định không tìm sim ăn nữa và càng thương chú.

Thơm cũng bị khảo mấy trận ở trước mặt ông chú Thơm. Quan tri phủ định bắt người chú chịu thêm cực hình này và phải cung khai. Tuy chú Thơm đã kêu xin quan tha cho Thơm và có phải chịu bao nhiêu tội, chú Thơm xin chịu hết vì nếu là kẻ làm ra tội thì chính là chú Thơm. Rõ ràng lời lẽ rất thảm thiết khiến nhiều người xung quanh không thể không ai tâm. Nhưng quái lạ, Thơm lại thấy một tình ý khác hẳn cả trong khi chú Thơm chấp tay van lạy cũng như khi chú Thơm rầu rĩ, đau xót nhìn Thơm.

"Chết thì chết, chú cháu ta cũng không được tiết lộ tông tích. Và có sao thì...".

Phải! Có sao thì mình chú ta chịu chết! Chú ta chịu chết cho ta sống, để giữ cho ta sống. Chú ơi! Chú ơi! Chú mà chết thì cháu phải giết hết chúng nó. Chú mà chết, thì cháu... Không, chú ơi! Sao tôi lại chịu để cho chú tôi chết hờ giờ?!!

Bởi vậy, dù bị roi bị gậy quật tới tấp mặt mày, Thơm vẫn nhồm lên, vẫn bò đến mà ôm lấy người chú, làm cho quan tri phủ phải ra lệnh khiêng Thơm xuống trại giam. Hấn sợ xôi hỏng bỏng không, một là nếu cả hai chú cháu Thơm bảo nhau cứ gan lì không chịu cung khai gì cả, hai là hẳn thấy không nên để quân lính nha lại chúng nó coi thường oai nghi của mình và động lòng vì sự đau đớn, oan khiên của hai chú cháu nhà nó kia...

Choàng tay qua vai chú, để chú đỡ người cho, nhiều lúc còn ôm lấy chú, níu trứu hẳn vai chú xuống, làm chú cơ hồ ngã khụy, Thơm càng oán tức cái chân của mình bị chông làm hại, và Thơm càng bồn chồn vì sự chậm chạp của cả hai chú cháu. A! Không cần phải có cánh, không cần phải là người trời, Thơm cũng có thể cõng chú mà chạy như ngựa ấy! Phải, lúc này đây đúng là lúc phải chạy như ngựa ấy, thì mới thỏa nỗi vui mừng, và mới không sợ quân lính đuổi đón vây bắt.

Thơm lại rướn bước, cái gậy chống như lia, khiến người chú có phút liêu xiêu suýt nhào đi.

Đúng là trong thành đã nổi trống động. Lửa cũng theo nhau bùng bùng lên ở khắp các bờ búi tre pheo cây cối, góc ngách hào lũy. Rồi tiếng trống nổi tiếp ở cả từ xa và thoáng chốc cả bốn phía trời

đều rùng rùng âm âm như quây tròn lấy cả trước mặt, sau lưng hai chú cháu kẻ giam ở ngục tử tù đã vượt ra được.

- Cháu à, không sợ, không sợ!

- Không lo! Không lo! Chú ơi!

- Cứ đi vừa vừa thôi, như chân cháu thế kia cố quá thì khôn đấy!

- Chú mệt lắm, chú cố quá, cháu biết rồi. Chú cứ để cháu đi không thôi. Chú có tuổi rồi, lại vất vả nhiều quá.

Đuốc lửa tóa ra ngoài, sẽ làm mấy ngả. Thơm buông vai chú đứng lại, chống gậy, bặm môi, trông một đám đuốc đã tụ lại, ngùn ngụt, dồn dồn ra ngả đường chú cháu Thơm. Mà kìa, nó như đang tiến đến bãi sim.

- Đúng là chúng nó biết rằng không đời nào tù vượt ngục lại đi đường cái, đường chính. Nên chúng chia nhau đuổi tìm ở cả phía bờ sông, phía rặng vải và phía bãi sim.

Và kìa! Lại thêm một đám đi đuổi nữa từ trong thành đổ ra, không vào trong làng mà lại quanh lên phía bắc.

- Hãy gượng chú à!

- Thôi, phải đi ngay thôi!

- Không nên! Không nên! Cả hai đám đuổi ta đều đi vòng, chú à.

- Như thế là chúng nó định vây lấy cả vùng bãi này chứ gì?

- Chú à, chú xem có phải đây là vườn bãi không? Cháu thấy đông dốc và hơi quang. Thôi, chú cứ để cháu đứng đây, chú chạy quàng đi xem bãi còn rộng không, phía trước mặt ta là gì. À mà kìa có cây cao kia kìa, chú trèo lên mà thăm thung ba bề bốn bên cho kỹ.

Vành trăng càng le lói. Những đám mây đen như từng quả núi lúc đổ xuống, lúc đùn qua, lúc tràn ngập cả khoảng trời trăng leo lắt. Gà bỗng gáy rộn. Thoáng chốc trời đất tối rầm tối mịt. Chú Thơm đã về. Không chờ ông đến với mình, Thơm lia gậy chạy lên đón:

- Sao lâu thế chú ơi! Bãi còn rộng không? Còn rậm rạp không?

- Quang rồi! Quang lắm rồi! Hết cả cây cối sim mua chỉ có cỏ ràng ràng.

- Đường ra thế nào, hở chú?

- Có cả đường to và lối tắt.

- Đường to đi đâu? Lối tắt đi đâu?

- Đường to ra đường cái... Mà kìa kìa, quân lính đang tiến ra đường cái.

Thơm kêu lên:

- Nó đuổi theo đúng lũng ta trốn! Chú ơi! Chú ơi! Lối tắt, còn lối tắt đi đâu?

- Ra một bờ đằm rộng.

Thơm liền reo:

- Ra một bờ đầm rộng?!! Giáp đầm là làng, là trại hay là bãi, chú à?
- Chú chỉ thấy mờ mờ tí tấp. Chú ngờ phía ấy không là bãi sậy thì cũng là đồng cỏ lác cỏ năn.

Có tiếng ngựa hí. Còn lửa đuốc cháy phần phật nhấp nhô thấy rõ từng đám ba bó, năm bó khua khua.

- Không lo! Không lo! Chú à! Ra ngoài kia là đầm rộng rồi lại là bãi sậy, đồng lác đồng năn thì chú cháu ta không lo. Giời lại độ ta, trăng lặn, tối mù mịt.

- Chết! Chết! Trăng mà lặn, giời lại tối là sắp sáng ngày đấy! Cháu không thấy gà gáy rộn à... Mau lên cháu, đi phía tay phải này mà ra lối tắt.

Thơm lại choàng vai chú. Hai chú cháu bước tràn lên cả những bụi cây lờm chờm gai góc. Một lúc lâu thì ra cái lối đi hẫ hẫ ngoòng ngoèo xuống một sườn đồi. Thơm đang dưng dưng gậy để nắm cho chắc nữa thì thấy hẫng cả người vì vai chú Thơm chúi chúi rồi chú Thơm ngã dúi đi. Thơm nhào cánh tay để giữ lấy chú nhưng không kịp. Chú Thơm nằm xệp xuống cỏ phêu phào:

- Chú chóng mặt quá! Chú bị cảm... chú...

- Chú chóng mặt, để cháu đỡ chú, chú choàng vai cháu mà đi.

- Cháu! Cháu!... Chú! Chú... phải nằm lại thôi! Chú chóng mặt quá!... Sao lại chóng mặt đến thế này?

Một vệt sáng đang hé nhờ nhờ ở đằng đông. Những bó đuốc tỏa ra, đi hẫ vào bãi. Tiếng chó sần rín rít. Tiếng người ào ào bàn tán.

- Cháu... cháu cứ để chú nằm lại đây, cháu ra ngoài đầm trước rồi chú ra sau... Nó có sục vào đến đây cũng còn phải lâu.

- Chú! Chú!

Vừa lay lay người chú, Thơm vừa kéo cánh tay, ôm hẫ chú dậy.

Chú Thơm toan tụt xuống thì Thơm đã xốc được chú lên lưng. Phải, Thơm cũng chú chóng gậy mà rướn bước. Không! Thơm chống gậy, cũng chú mà nhảy nhảy kiểu "xích cò cò" ngày bé thường chơi với các trẻ con, chơi đấu chọi đầu gối hoặc chạy thi. Xa xa ở đằng sau, tiếng chó rín rít lòng lộn. Những bó đuốc chúi xuống, khua khua, lửa tấp cháy bén cả những đám cỏ may. Một mảng trời đỏ nhờ như máu ôi, loang dần. Những đám mây màu chì màu lục màu bồ quân trộn loãng xuống mé đầm phía bên kia.

Thắt hai ống quần lại làm dây đai chú trên lưng, hai chú cháu Thơm tràn trường lủi qua mấy bờ cỏ gai rậm, lần lần tụt xuống nước. Cái gậy và khăn gói quần áo, tiền gạo của "người lính huyện" giấu cho đề độ thân cài trên lưng chú, con dao cài bên người mình, Thơm cũng chú bơi đứng, Thơm như không còn thấy đau và mệt mỏi nữa, Thơm lại được bơi và hớp những hớp nước sao mà ngọt, sao mà

mát, chưa bao giờ từng có những ngum nước nào ngọt mát đến thế. Thơm còn đóp cả những lá sen, những đóm bèo và cũng thấy chưa bao giờ từng có những hoa quả nào ngon thơm như vậy.

CHƯƠNG III

Mặt trời sắp lặn ở sau lưng chú, cháu. Bóng hai người nhấp nhô chỉ còn mờ mờ heo hắt giữa vùng đồi cỏ thanh hao và ràng ràng. Khói đốt đồng rầm thoảng đến. Sắp có xóm, trại, ấp rồi. Qua mấy bãi đồi nữa, chú Thơm phải đứng lại để định phương hướng. Từ lúc gặp bọn gánh than đi luồn rừng về trở đường cho, đến giờ vẫn chưa thấy nhà cửa hay người đi nào khác cả.

- Đúng cháu ạ, phải đồi Ba Cây kia rồi. Có ngõ là ngõ quãng đường rẽ này.

- Ấp trại trong ấy có đông nhà không, chú à?

- Tiếng rằng vợ chồng ông ấy ở làng đây, nhưng làm nhà vỡ bãi với hai người nữa ở một quả đồi rất lạnh. Hai năm rồi chú không lên, chẳng hiểu nay có thêm ai đến, hoặc giả hai nhà hàng xóm nọ lại thấy làm ăn khó khăn bỏ đi nơi khác cũng nên. Đất có lành thì cò mới đậu chứ!

- Nhưng ông bà ấy vẫn ở đây chứ?

- Thì cánh đi rừng quen chú, tháng trước còn thổi nấu ăn rồi ngủ đỗ liền hai đêm ở nhà ông bà ấy mà...

- Vậy thì là đất đây vẫn lành chứ!

Có dáng người cao lớn xăm xăm trên dốc đồi bên kia xuống và gánh một gánh nặng. Chú Thơm xốn xác:

- May quá! May quá! Để chú gọi hỏi xem.

Hai chú cháu cuống quýt vừa chạy vừa gọi. Như vì phải gánh nặng hay đang nghĩ việc gì, người nọ cứ sầm sầm đi, khiến chú Thơm phải níu vợi lấy gánh. Thì, chính người nọ reo lên:

- Ông Hưng! - Và tuy chưa quen biết gì Thơm người nọ cũng vỗ vập

- Cháu đấy à? Sao chuyén trước hẹn bắt tay gặt thì lên, vậy mà...

- Ông để cháu gánh đỡ.

- Không! Không! Nhà kia rồi. - Người nọ giơ cánh tay áo gạt mồ hôi, giọng càng tươi bươi. Thằng dái này mưòi mấy rồi?! Ôm đau hay sao mà gầy như thế này. Đây, đây, rẽ lối bãi sau sau đây...

Cả mấy bước chân cứ như ríu lại với nhau. Ba gian nhà đất và một gian bếp, người đứng thẳng chạm đầu, chẳng có cổng ngõ gì cả, nhô lên giữa một bãi sấn um tùm. Một người mẹ váy ngắn hũn, chỉ mặc có yếm vá và một thằng bé bụng căng mông, tổng ngồng chạy ra.

- Nhà nấu nước gì thế mẹ dái? A nấu lá chu chi đấy à? Cho thêm nắm nữa và đun quàng lên.

Miệng nói, tay cầm chổi lúa, người nọ đập đập phủi phủi cái chõng đống lầy bằng cành cây, rồi đi tìm cái mẹt, lau lau với mớ giẻ vó, bày ra bốn chiếc bát sành.

- Dạo tháng sáu tôi reo hàng hai chén hạt chu chi, nhưng vì giờ ít mưa hay đất xấu thế nào ấy mà chỉ được có một đám đặng bụi sau nhà kia. Ở đây mà không có cái giống này nấu nước uống thì chẳng còn biết mùi mật, mùi đường là gì cả.

Bên ngoài đã chạng vạng. Mặc dầu gió thổi ùng ùng người nọ cũng không chịu khép bớt bên cửa liếp. Bác chập ba que đóm nhựa trám đốt lên ngùn ngụt. Nước hãm trong ấm sành rót ra, xanh như nấu với chè vườn, thoảng thoảng vị ngai ngái, nhưng uống vào cả hai chú cháu Thơm thấy ngọt mát một cách lạ. Thơm vừa uống vừa ngắm đôi gò má và cái cằm bạnh sạm râu của người nọ.

- Chết! Chết! Chỗ ông với tôi anh em mà lại khách tình thế à? Mẹ dái nó đâu, lại đi sang bên ông dĩ Tới mà hỏi ấy!

Người nọ nhất định giữ lấy cái khăn gói của chú Thơm. Còn chú Thơm thì cứ nhất định giăng lấy khăn gói để đổ ra tất cả chỗ gạo ăn đường còn y nguyên, phần vì giữ để phòng lúc hai chú cháu còn đói, còn đau ốm, hơn nữa, phần vì sợ nhĩ mục quan chiêm, vào trọ nhà ai hay thổi nấu dù ăn với nhau ở bờ ở bụi trong lúc này, cũng rất không nên, mà chỉ nên cầm hơi lấy sức với củ khoai, củ sắn hay tấm bánh đúc mua dọc đường thôi.

- Ông Ngọ ơi! Người ta thường nói cảnh nghèo túng làm ăn cùng cực thì mùa màng xong chưa treo hái đã hết thóc, chứ cảnh ông thì lại chẳng có cả thóc nữa, còn hái thì nhà có cày cấy hay ai thuê mướn gì, lấy liềm đâu mà treo? Mai mới phiên chợ tỉnh lại là phiên xép, bên củ nâu và bên măng kia có đem đi bán thì...

Người nọ liền cười, tiếng cười rất vui rất khoái:

- Thế không có ông lên hôm nay thì vợ chồng con cái nhà Ngọ này tối nay nhịn đói và ngày mai đi chợ lại không bán được nâu, được măng lấy tiền đong gạo thì cũng lại nhịn đói nữa à?!!

- Không! Không phải như thế, không đến nỗi thế đâu, ông Hưng ạ! Tôi bảo mẹ nó đi hỏi... là hỏi rượu... hỏi rượu!... Ông bạn của chú Thơm đi rừng về, vừa nhấp nhô cái đầu bù xù vừa kéo dài tiếng rượu ta, nói rất to bên tai khách:

- Phải đi hỏi rượu chứ! Có một miếng thịt nai khô, hơn nửa cân đây này, mà không đem ra nhấm với nhau tối nay thì để đến lúc chết mà cúng kem à?!! Tôi tuổi Ngọ, ông tuổi Ty. Có vất vả đói rách thì tôi vẫn sướng hơn ông. Ngựa để tháng ba lại vào canh hai, ăn no cỏ xuân, ngủ trong chuồng, đêm xuân ấm áp thì còn lo gì nữa.

Chú Thơm càng như nở nang thêm khúc ruột:

- Thế thì ông càng phải cho tôi tự nhiên - Chú Thơm ghé vào tai ông Ngọ thì thầm cho biết rất thật là ba hôm nay đi đường hai chú cháu không có hột cơm hột cháo nào vào bụng, vậy chả lẽ tối nay anh em lại tìm đến nhau mà không thổi lấy bát gạo, dù mỗi hột cơm phải cõng đến hai củ sắn thì cũng vẫn là bữa cơm. Nhất là để ăn mừng... Ông bạn chú Thơm sừng sờ và không thể nào ngờ được lại vừa xảy ra cơ sự như thế.

Cả nhà xúm xít dưới bếp.

Miếng thịt nai phải rửa nước nóng đến hai lượt mà vẫn như quai guốc, như chảo trâu, nếu đánh rơi ở ngoài đường có người đi qua cũng chẳng để ý hay buồn nhặt. Vậy mà Ngọ nào thái mỏng để xào với măng, nào thái con cò để ninh với sắn, và còn đem áp chảo với tí dầu mỡ ở cái lọ sành hơ lửa tưởng đến nứt lọ ra mới nhỏ được mười giọt xuống mảnh chảo gang. Lại còn một đĩa rau thơm: nào mùi tàu, nào húng chó, rau răm và hàng chục quả ớt chỉ thiên ở ngoài vườn cạnh giếng. Bác Ngọ trai cứ tranh vợ cả từ thái măng đến xào nấu, mặc kệ vợ cứ quây quây giằng lấy dao, lấy thức nấu, và đuổi chồng lên nhà để chuyện với khách, mà chồng thì cứ đang dở câu này lại bắt sang câu khác, vừa phù phù thổi bếp, vừa ho sặc khói, vừa gọi vợ đưa hết thức này đến thức khác cho mình làm món, vừa vát mũi, chùi má và gắp cho con ăn mấy miếng ném thử, thấy chín tới.

Tất cả những cái gì có thể đựng có thể bày được món ăn đều lấy ra hết. Cả cái bát hương vỡ đem đựng muối. Cả cái đĩa gỗ sứt mẻ dùng làm khay chén, bác trai còn cắt miếng lá chuối lột đĩa rồi đổ đầy món măng xào. Nhà còn mỗi bát chậu mẻ quá, bác trai liền bảo vợ đi mượn thêm một bát nữa để đơm canh sắn.

Cả chú cháu Thơm cùng bác Ngọ trai chuyên dần lên nhà. Bác gái đang đập đập, phủi phủi định tìm mớ giẻ vó để lau cái mặt cho bác trai bày, thì bác trai vội đưa tay gạt gạt xua xua.

- Kìa bố nó lại còn định bày biện gì nữa thế?

- U nó mặc tôi. U nó xuống bếp xới cho tôi một bát cơm đem lên đây.

Bác trai với cái chổi lúa mới treo ở con xỏ gian bếp, quét quét phủi phủi tám ván ban thờ ở hai cột gian giữa. Bác ngấm nghĩa bày lại bát nhang, rót rượu ra ba chiếc chén sành còn miệng đặt trước bát hương, rồi sắp tất cả những bát đĩa thức ăn thành hàng sang hai bên rất cân xứng, mỗi bên một bát một đĩa. Cuối cùng, bác để bát cơm đầy lên, châm ba nén hương đen, quay ra nói:

- Ông Hưng nhé, buổi nay anh em ta vẫn còn sống lại tìm được đến nhau, vậy ông cho phép tôi "triềng" với các cụ...

Bác Ngọ xốc xốc lại cổ áo, cài lại mấy cúc ở ngực ở rốn, kéo lại hai ống quần, rồi cúi đầu giờ cao ba nén hương lên mà làm thắm vừa dăm dăm trông những vờn khói bay cuộn lên nóc nhà thơm sực. Gió thổi hơi đêm lạnh. Ba que nhựa trám cháy ngút. Thằng cu cời trường càng nép người vào váy mẹ, chớp chớp mắt, hết nhìn bố, lại nhìn lên bàn thờ, lại nhìn bố, lại nhìn hai chú cháu ông khách và những bát cỗ đĩa cỗ trên bàn thờ.

Không bảo nhau, chú cháu Thơm đều khoanh tay, cúi đầu, đứng lặng.

Người chú cũng trông lên những vờn khói và thấy như đây là nhà mình. Cái nhà ở một huyện đói nhất, nghèo nhất của tỉnh Hưng Yên kia, ba gian tre ngâm, mái rạ, vách đất, vườn tược xơ xác, cổng ngõ, cửa giả chẳng bao giờ phải rào, phải nắp cả. Nhưng gian giữa vẫn đủ ban thờ trong hương án ngoài, mâm bông, chân nến, bực tam cấp, giá đĩa và một khung gỗ mộc đóng làm hoành phi, phất giấy hồng điều, viết ba chữ lớn "Đức lưu quang" nhờ một cụ đồ chữ đẹp nhất và cũng nghèo nhất ở làng bên đề cho từ ba đời nay.

Chiếc bài vị, gỗ đen xỉn, phủ vải đỏ đặt trên cái ỷ cũng đã mọt lại hiển hiện. Búi ngùi, nghiêm nghị, thăm thẳm nhìn cả hai chú cháu Thơm. Ông chú bỗng giật thót trong người vì thấy như có một tiếng gọi hay một tiếng quát vang lên từ trên bàn thờ đỏ rực lửa trám của người bạn nghèo khổ kia và từ gian thờ xa thẳm không biết nay còn hay đã đổ nát tan hoang, thành bụi tre búi dứa, vườn sau ao trước, đường ngõ nhà ai rồi?!!

- Thịt nai? Thịt nai khô! Thịt nai sẵn được ăn không hết phải đem phơi đem sấy đem gác bếp để ăn dần... Thịt ăn mà lại đem đi cho?....

Mặc dầu Thơm đã nghĩ sang chuyện khác, việc khác, nhưng những con nai, những con hươu rồi cả những con gấu, con hùm và không biết bao nhiêu con thú khác cứ chồm, nhảy, lờn lộn, thoáng hiện, vút biến, gầm rít, lúc gần, lúc xa ở trước mắt Thơm, ở trong đêm tối, đòi bãi rừng núi, suối ghènh ngoài kia.

Sẵn bắn những thú này bằng súng kíp và bằng cả tên nỏ. Đánh cạm đánh bẫy thì bằng hàm sập chông ác hơn của tên trượng tuần dưới xuôi suýt làm chết Thơm. Vậy thì chỉ mai một thôi, Thơm không có súng thì cũng phải làm lấy nỏ mà bắn, vào rừng tìm các lỗng có nai có hùm đi về mà đào hố đặt sập cắm chông. Đã được thịt ăn, lại còn mật, nhất là mật gấu, và xương nấu cao đem bán. Chú Thơm may, theo giỏi. Da hổ, da báo đem thuộc rồi cắt may những bộ áo, bộ mũ mặc thì ấm, thì đẹp biết bao; không mặc mà lại đem về các chợ to Hà Nội, Bắc Ninh, Hà Đông, Nam Định bán cho các nhà giàu, các

gánh tuồng gánh hát lấy tiền mua vải, chú cháu chả còn lo rách rưới rét mướt!

Không! Không! Thơm còn phải tìm các phường săn, chọn phường nào giỏi nhất, đông nhất đi theo mà học, dù có vất vả nguy hiểm đến thế nào chẳng nữa, Thơm cũng không quản ngại... Mà Thơm sẽ gặp thầy, sẽ có bạn, sẽ kết bạn với nhiều anh em, nhiều nơi... Cái chân đau của Thơm chỉ rửa nước muối và rịt nắm lá thuốc dầu mà mười phần đã đỡ quá nửa. Vậy chỉ mấy hôm nữa là Thơm có thể theo ông Ngọ lùn rừng được. Còn chú Thơm thì phải làm sao có ngay mật gấu, mật trăn để uống và rượu thuốc để xoa bóp. Hình như chú Thơm đã ho ra cả máu song cứ lại giấu cháu.

Thơm bỏ rộng miệng hổ hơn một gang tay nữa mới chịu nghỉ. Cả vạt sắn ở sau nhà, vạt sắn lối đi xuống giếng, đều sạch sẽ. Luống nào luống ấy cao, rộng hẳn lên. Góc nào góc ấy xum xuê, to vững thêm. Đất áp vào gốc cây vừa bờ tơi vừa trộn thêm nhiều tro hun cỏ rác. Còn cái hố gần chuồng tro, Thơm đào sâu hơn thước nữa, đổ cỏ rác trong vườn ngoài sân và tưới nước đá, nước vo gạo, nước rửa bát ử làm phân. À, còn phải đi cắt lá hôi về bỏ hố nữa chứ! Như vậy, ngày mai chân Thơm còn đau và đang gấn miệng, Thơm chưa theo chú Ngọ đi rừng được, thì Thơm bảo thím Ngọ đi sát gang tất cả cuốc, liềm, dao phạt bờ, chứ không thể tiếc tiền để tức anh ách, tốn công, phí sức vì cái cửa cùn của mẹ này mãi!

Mặt trời nhoi nhói sau gáy Thơm. Những bóng lá xanh nõn xanh mọng lao xao như có hoa, có bướm đuổi nhau trong bãi sắn. Ba ngọn rặng núi Tam Đảo phía xa càng biếc, ngun ngút. Thỉnh thoảng những đám mây trắng hơn bông lại đuổi nhau dòn dập lúc ở bên trên, lúc ở lưng chừng núi, nhiều đám cuồn cuộn nhập với nhau rồi đùn bông lên, che hết cả ngọn núi một lúc thì toang ra, chảy tan vào cái biêng biếc thăm thẳm. Mặt bãi tuy dằng dịt cỏ lười rần, cỏ ràng ràng và lởm chởm các cụm gốc sim mua, nhưng chỉ cuốc bật lên hơn gang tay là đến đất đen, đất xốp. Thơm chống cuốc mà ngó nghênh trời mây rùng núi, các làng, các ấp, các trại xa xa, vừa nghĩ đến bao nhiêu việc làm để đỡ chú mình, nuôi chú mình, để giúp rập thu dọn cho chỗ ăn chỗ ở của vợ chồng Ngọ khỏi tuềnh toàng xơ xác. Đặc biệt là nếu như sẽ góp gạo thối cơm chung lần hồi với nhau thì không đến nỗi đói rách cơ cực quá. Thơm quyết xin cáng đáng điều này dù còn ít tuổi.

Ô kìa! Thế rồi ta khỏi chân, ta đi rừng, ta vào các vùng trong rất sâu, ta lên các mạn trên, thì ta phải có được cái nở, hoặc xin, hoặc mua,

hoặc nhờ ai khéo tay làm hộ cho cái nỏ, rồi ta còn phải có cả một khẩu súng kíp chứ...

- Ông khách ơi! A ông vườn ơi! Đứng bóng rồi, ông cũng phải nghỉ tay, kéo cái cuốc nó đi kiện ông đấy! "Sao cái nhà bác Hưng lại có thằng cháu đã hay lam hay làm, thạo công biết việc, mà lại khỏe lại lành thế này?!".

Nghe bác Ngọ gái gọi và đứng trông mình chăm chăm, Thơm ngượng ngịu không biết chào biết nói ra sao, vội vun vun chỗ đất lại. Bác Ngọ gái giằng lấy cái cuốc, nắm tay Thơm, kéo Thơm đi với mình vào nhà. Chú Thơm lồm cồm tung chiếu ra, bác Ngọ gái đắp lại chiếu bảo chú Thơm cứ nằm. Nhưng rồi khi Thơm ra giếng rửa chân tay và chú Thơm rót nước súc miệng, bác liền trở ra vườn, cuốc lụng sảo sảo, bưng xuống bếp.

- Thầy trò tôi vừa ăn sáng xong hãy còn no, giờ lại luộc sắn nữa, mà lại luộc nhiều thế kia!

Chú Thơm theo bác Ngọ gái xuống bếp, nhưng không thể nào ngăn được bác. Thế là cả chú Thơm, Thơm lại ngồi trước bếp lửa với bác đun một nồi bỏng xếp chặt những khúc sắn trắng ngần.

- Vợ chồng ông ấy cứ dỡ mãi sắn non, ra giếng rồi sang tháng hai tháng ba còn là đói kém thì bới đâu được cái ăn. Khổ thật, nói thì chẳng nghe, giữ cũng chẳng được... Đói xử với chú cháu ta trong lúc này như vợ chồng ông ấy, ta biết lấy gì trả lại.

Đã được người lính rất lạ cứu sống, hai chú cháu Thơm ở bên Sơn Tây sang Bắc Giang đây, lại được nhà vợ chồng người bạn thiên hạ cứu mang tận tình như là anh em ruột thịt... Ông chú Thơm càng nghĩ càng thấy náo nức trong bụng và càng không thể sao hiểu được đời mình lại gặp được những người như thế.

Thật ra vợ chồng Ngọ đều biết đích xác chú cháu Thơm đang bị truy nã. Còn chuyện vượt ngục kia, vợ chồng Ngọ không cần nghe chú cháu Thơm kể mà cũng rất tường tận, vì trong mấy hôm nay không ở quãng đường nào, chợ búa nào, bến đò lò rào nào, lại không có hết đám này đến đám khác, đồn thổi đi sự việc của chú cháu Thơm. Năm trước, chỉ sau mấy buổi chợ, nhất là sau những ngày chú Thơm chạy chữa cho thằng con đã lớn của mình bị phù thũng, mấy lần về xuôi lấy thuốc cho mà càng thấy không thể cứu được người, thì Ngọ càng mền càng phục ông chú Thơm về ngỏ ngay ý nếu khi nào thấy khó khăn quá thì ông chú Thơm cứ đưa cháu lên đây nương náu. Vùng đây tuy chín người mười làng, nhưng toàn là kẻ nghèo đói cùng kiệt, nên rất quý người, thương người cùng cảnh. Còn làm ăn trên đây tuy vất vả vì phải lặn lội rừng sâu nước độc, nhưng lại dễ bòn dễ kiếm được cái ăn. Không muốn nhờ vả nhà

giàu phát ruộng cho cấy lúa rẫy, thì vỡ bãi dựng nhà ở, gơ khoai trồng sắn mà ăn. Chưa tới vụ gặt hái, tháng ba ngày tám, thì đi rừng đào củ mài, tìm quả nong, lấy măng, nấm hương, mộc nhĩ để vừa nhà ăn vừa đem bán chợ... "Còn chú cháu ông chỉ hơi động dạng là tôi đưa ngay vào *trong kia* hay lên *quá trên kia* thì dù có thiên binh vạn mã cũng không vây, không bắt nổi".

- Ông Ngo! Trên này khan muối, mà luộc sắn ông cũng tra muối?

- Vài hột thôi ông ạ, cho nó khỏi say. A, cu Thơm, Thơm ta thích ăn sắn lùi thì lại đi lấy lá chuối, chọn củ nào to nhất đem quán lá mà lùi. Không đợi chú phải đưa mắt, Thơm cười bẽn lễn:

- Thôi, cháu chỉ ăn sắn luộc thôi.

- Thì tôi đã bảo Thơm ta thích ăn thì cứ chọn củ nào to nhất đem lùi cơ mà... Lên ở trên đây với nhà tôi, cứ phải ăn cho thật no, thật tự nhiên, tôi mới bằng lòng.

Thấy Thơm không những không lùi sắn mà lại nhặt nhặt những khoanh vỏ sắn, bóc lấy làn củi, bỏ vào rổ, bác Ngo giai liền trợn mắt:

- Làm gì thế vậy? Củi để bên nhà ông dĩ Tới nấu cho lợn.

Thơm càng ngượng ngui:

- Chỗ củi này ngon lắm. Ông để cháu đem rửa lại. Nhà còn dưa muối, còn tương, cháu kho để ăn thêm...

- Giời đất! Ăn tranh cả lợn à?!!

Cả ông chú Thơm cũng sửng sốt vì ý định này của Thơm. Ông không hiểu Thơm đã được ăn món này từ bao giờ hay đã thấy nhà nào làm như vậy mà nay bắt chước ăn như họ. Chú Thơm vội cười xòa xòa:

- Ờ! Ờ... củi sắn non sốt thế kia, đem kho với dưa với tương thì ngon cũng như bì lợn lang hồng hay cá khoai ấy!

Bác Ngo giai đi lấy cái nồi đất, xúc bát đầy dưa và đổ một bát tương trộn với củi sắn. Thơm cời than ra cửa bếp, đun to lửa nữa. Thêm mấy củ hành khô thái mỏng bỏ vào nồi "bì thịt lợn lang hồng kho dưa", mùi thơm càng sực nức. Bữa sắn "uống nước" buổi trưa thành bữa cơm rất ngon. Bác Ngo cứ tấm tắc khen mãi cái món nấu này của thợ cổ Thơm.

- Cô ả nào mà lấy được thằng cu này thì được nhờ phải biết! Thôi để tớ xem có đám nào gần đây, người cũng khỏe mạnh, hiền lành tớ phải đi xin ngay cho...

Chiều trở gió. Những bụi lau bờ suối và đám sau sau trên đồi rừng rùng rùng cuộn cuộn như rít như gào. Các vùng đồi chung quanh và rặng núi phía xa đều bốc mây bốc sương mù mịt. Trời càng tối thì càng như có không biết bao nhiêu suối thác âm âm tràn về. Mấy đám lửa rừng ở phía trong rừng sâu rục lên. Ngồi trong nhà, nghe

tiếng gió răng rắc, Thơm càng bị cuốn vào những câu chuyện của bác Ngọ và hai ông hàng xóm sang rủ ông Ngọ mai đi rừng sớm để ngày kia về kịp phiên chợ tỉnh mười rằm.

Bức vách chỗ chú cháu Thơm nằm phải lấy cỏ chít đến mười mấy cái khe mà gió vẫn ù ù lọt vào. Còn chỗ mẹ con thằng cu thì phải lấy tất cả nia, chiếu cũ và bao tải để che. Gần gà gáy canh hai, Thơm cũng thức giấc và càng cố ngủ lại, càng không sao chợp mắt được vì gió và cái lạnh thăm thẳm âm vang rất lạ của rừng núi thổi về.

Sáng nay lại mù sương, đằng đông trước còn hừng hừng sau rực lên, làm các cụm rừng và ngọn núi phía đó nghi ngút như có một sông lửa tràn lũ. Thơm đã cuốc được một đồng nữa, đất đỏ lạo xạo sỏi, khi đổ nước nhào thì quánh nhem nhẹp. "Cối đất này và cối đất nữa là đủ một trăm cay đấy!". Thơm khoan khoái tự nhủ và tính ngay đến nếu hôm nay và ngày mai trời vẫn nắng thì Thơm có thể đóng xong đúng một nghìn cay. Như vậy chỉ chờ đến phiên chợ sau sẽ lên cáng rồi nói với bác Ngọ nghỉ đi rừng vài buổi, hai chú cháu cùng làm thì chỉ ba hay già lắm là bốn ngày sẽ xong một "đỏ". Nghĩa là ba gian nhà sẽ xây xong tường. Còn kèo cột thì chỉ thay mấy cây que cũ vốn là gỗ rừng tốt, chẳng cần thợ mà chỉ cần người nhà với hai con dao thật sắc, và lạt thật tốt sẽ làm xong. Nếu như lại có cả mấy bó mây chẻ sẵn phơi gác bếp mà buộc mà néo cho thật kỹ, rồi đánh thêm mấy phen tranh, thì... càng chóng có nhà mới!

Bác Ngọ gái cũng trôi từ lúc gà gáy sắp rạng sáng. Bác lừa thằng cu, đắp chêm cho nó cái áo rách của mình, rồi xuống bếp. Vừa đặt nồi nấu nước uống vừa thổi cơm. Năm buổi nay, bác Ngọ giai nhận về cho ông chú Thơm thuê một tám y môn của một nhà ở gần chợ tỉnh. Cứ như mua mới hay nhờ thợ dưới Bắc Ninh làm, thì mất mấy chục quan tiền đấy, nhưng chú Thơm chỉ xin có ba đấu gạo, nên nhà chủ liền cho cả ba đấu, rồi khi treo thử, thấy ai cũng khen cẩn thận, nền nã, thì lại thưởng thêm cho một quan tiền và hứa sẽ mách mối cho mấy bà con thân thuộc đang muốn tìm thợ làm hàng thêm để nhà thờ ngày Tết.

Khi bác Ngọ ra đi lại gọi vợ ra tận đường căn dặn có thổi cơm thì phải thổi hơn bát gạo cho ông chú Thơm và thằng cu ăn no còn nhà vẫn cứ phải... sẵn, phải sẵn!!!...

- U mày xem có ai bán mớ cá mớ tôm thì mua, nấu bát riêu hay kho nhàn nhạt cho bác Hưng ăn, chú đừng để bác ăn mãi cái tang dưa với cùi sẵn kho chớm muối.

Người vợ liền lờm chờm:

- Tôi gần nửa đời người rồi mà ông còn phải bảo quá đũa trẻ! À mà đến phiên chợ chính này, có kiếm được nhiều măng, nhiều vỏ đỗ thì ông cũng đừng bán tống bán táng cho mấy đũa đi đón hàng chiều áp phiên ở phố chợ đấy nhé!

Vợ Ngọ vẫn chỉ manh yếm và chiếc quần ngắn hũn ra giếng.

- Thím! Kìa thím! Thím để cháu kín nước.

- Thím ơi, thím! Để cháu làm cối đất ấy!

- Thì tôi cũng cuốc đất làm cối khác vậy. Chân anh vẫn còn đau mà anh lại cứ làm đất thế kia thì đến bao giờ mới để cho nó khỏi hẳn.

- Không, chân cháu sắp khỏi hẳn rồi và còn đau gì đâu!

Vợ Ngọ chạy lại vỗ vỗ vào đầu gối bên chân vẫn rịt thuốc dẫu và quần vải:

- Nói dối! Cứ nói dối!

Thơm cười thẹn:

- Cháu không nói dối thím đâu, thật chân cháu sắp khỏi mà! A thím này, chiều nay thì cháu đóng đủ một nghìn cay, thím với cháu lên cày hết những cay đã nở. Rồi sáng mai, thím với cháu xây.

- Anh Thơm cũng biết cả xây cay.

- Có thím bảo cách xây thì cháu xây được mà. Hôm lên đây, cháu đã xem hai bọn xây tường cay, cháu thấy cũng chẳng khó lắm. Thím ở trên này lâu, chắc thím phải biết việc, thím bày cách cho cháu gầy chân móng, cuốc đất làm vữa, rồi thím chọn cay cho cháu, là cháu khắc quen ngay.

Thơm nhắc nhắc một hòn cay đóng khuôn nhỏ, sỏ nhỏ, đất nhào nhuyễn, phơi đã đỡ tươi và hin mịn như gạch nung, Thơm cũng nhắc nhắc cả cái khuôn gỗ hình chữ nhật lên, tấm tắc:

- Dưới quê cháu mà có thứ đất sỏi này và biết cách đóng này, thì không lo gì cây que tường vách, mưa nắng bão gió nữa! Thím nhỉ, tường cay càng dãi mưa nắng, càng trơ sỏi ra, thì lại càng đanh càng chắc... càng đẹp hơn cả tường xây gạch non, trát vữa tả!

Sáng hôm phiên chợ sau nữa, trời càng nắng. Thơm đang lúi húi cuốc mấy gốc cây cạnh bãi, ngẩng lên thì thấy bác Ngọ gái cuốc xong một đống đất từ bao giờ và đang gánh hai nôi nước chạy veo veo ở giếng lên để nhào. Bác vẫn chẳng chịu đội nón gì cả. Tóc bác đã ngắn lại thưa. Chiếc khăn vấn bằng vải nâu đã bạc, đã vá, lằn gợn như cái sừng của mũ đầu mâu, gương mắt bác đỏ hồng, bả vai, sống lưng, bắp tay bắp chân, da thịt lấm láp như tấm mồ hôi...

- Tôi nhào xong cối đất này rồi anh nó hãy cuốc móng nền nhé. (Bác gạt mồ hôi trán với cánh tay nâu cháy) - Ông cụ bên đồi sau nhà vừa xem lịch xong, bảo hôm nay được ngày đấy, ta động thổ ngay để lấy giờ thôi.

Miệng nói đoạn, tay giội nước, chân sục vào đất giậm, giậm, nhào trộn, bác Ngọ tươi hơn hớn, lại gọi Thơm:

- Đã xong cái thằng gộc trám ấy, lặn nó ra giữa kia đoạn ta đóng cọc, chằng dây, cuốc móng.

Đất dưới chân bác Ngọ gần thành bùn, lấm lúc phì phì, phòn phọt, bắn cả lên mặt bác. Thơm chưa kịp bẫy cái gốc cây, bác đã chạy đến, dặng chân chèo, chằng cần gậy, cần đòn gì cả, vằn thình thịch cả khối gộc rễ lờm chớm sỏi đất nọ, băng hẳn đi chỗ khác. Thơm không thể tưởng tượng lại có một người đàn bà làm khỏe và tợn tạo đến thế.

- Nào, anh nó cứ theo thằng đường dây mà cuốc xuống một tấc, để tôi gánh nước về rước cho thật thấm rồi hãy đặt cay.

Gày xong chân móng hai đầu hồi hướng tây và hướng đông xong, bác Ngọ gái lại tranh đi gánh cay. Lần này thì Thơm phải chạy lại, giằng giữ lấy quanh gánh:

- Thím! Thím! Thím gánh hai hòn thôi. Gánh những bốn hòn thế kia, sút lưng thì sao.

- Ôi lêu ơi! Hai hòn cay như hai cái gỏi của cụ đồ thế này chả bỏ chuyển. Cơm đơm thì phải đầy bát, ăn mới ra ăn... Quét nhà không đau cái chổi, cuốc đất không đau hòn đất, gồng gánh mà cứ tênh tênh ấy... Ai, chứ tôi trông thấy làm ăn mà như thế, tôi ngứa mắt lắm.

Xếp bốn hòn cay vào đóng cay ở chỗ Thơm xong, gồng quang gánh xuống giếng, bác Ngọ bỗng đứng lại giữa bãi gọi:

- Đẹp đấy anh nó ạ, mới lên được hai hòn mà trông đã đẹp đấy! Ta cứ lên từ từ, xong chiều nay mà lên được mỗi đầu hồi hai thước thôi, rồi ngày mai, ngay kia có cả bố nó xây, thì chỉ năm hôm vẫn nắng như thế này là cất được nóc.

Nền nhà mới trông thẳng xuống bờ suối dưới chân đồi. Ngọn đồi xấp xỉ nóc nhà, có một rặng sau sau và mười gốc dẻ. Mặt trời chiếu chênh chênh sau bãi sấn phía trái, qua đây lại sang một quả đồi thấp hơn, cây cối rậm rạp. Sáu mấy quả đồi và mấy cánh rừng xa xa là phía triền núi Tam Đảo xanh ngút, bạt ngàn.

- Các bà đi chợ qua đây thế nào thấy nhà mới chả đỡ gánh lên nhà uống nước. Còn các ông trong ấp đổ cay về thì lại vào hút thuốc. Chuyến này nhất định phải sắm cái điều bát thôi...

Bác Ngọ gái còn bụng bảo dạ:

- Rồi cũng phải vỡ vạc cái rẻo gần bờ suối mà cấy hẳn một nòi thóc mạ. Không nhờ được trâu cày thì cuốc. Hai vợ chồng và thằng anh Thơm nó kia mà cuốc thì không kỹ hơn trâu ấy à? Không có vốn

nuôi lợn lấy phân bón, ta đi cắt lá hôi đem ủ hồ nước giải, đi rạc cỏ hun, đi gánh đất làm ở các vũng...

Hai thím cháu lại lên được hai hàng cay nữa. Thằng cu con đi chơi về cũng cố bưng một nửa cay võ đến cho mẹ, cho anh Thơm xây.

- Lang! Không khiến! Lanh chanh lanh chanh, cay chơi xuống chân thì què đấy.

Lang cứ cố ốm, cố nhấc hòn đất, Thơm chạy lại đón, cười:

- Chú để tôi đỡ cho chú nào. Ai chà, nặng thế này mà cũng bê được, khỏe gớm đấy chứ. Thím Ngọ à, thế què chú ở Lang Tài, còn què thím ở bên Quế Dương hay Tiên Du?

- Ở Quế Dương mới khổ như thế này, chứ ở Tiên Du thì đã không theo cái lão ấy lên đây!

Không để Thơm phải hỏi, bác Ngọ gái cười rinh rích:

- Ruộng Tiên Du vừa tốt, bờ bãi lại nhiều, gái Nội Duệ, Hiền Ngang ở Tiên Du cứ nguyên trồng dâu nuôi tằm dệt lụa dệt vải cũng đã làm giàu cho bố mẹ, cho nhà chồng. Chả thế mà gái Nội Duệ, Hiền Ngang cứ đẹp như tiên mà hát quan họ thì đến cả tiên cũng phải ghen, cũng chịu thua ấy! Chứ đâu như gái Thi Xá bên Quế Dương này!

- Thím à! Thím ngã, bị nhọt, bị bông hay làm sao mà vai có sẹo to thế kia?

Đến bây giờ Thơm mới dám hỏi.

Bác Ngọ gái cười:

- Ấy thằng chó, nó cắn đấy!

Thấy Thơm ngớ hẩn người, bác Ngọ gái càng cười to. Thằng chó ấy nó hiếp người ta không được thì nó cắn đấy!

Không để Thơm phải chờ đợi, bác Ngọ gái liền dẩu dẩu kể ngay câu chuyện nọ:

- Thằng chó ấy nó làm đội lệ ở huyện Lang Tài. Người nó như ông Hộ Pháp mà thấy đàn bà thì cứ như chó dái ấy. Không vợ hai, vợ ba, vợ tư nào chịu được nó. Nó gặp ta đi cấy bên ấy tuần trước, tuần sau nhờ ngay mỗi đến hỏi ta. Có là chó mới đâm đầu vào cửa nhà nó. Nó đón đồng ta mấy buổi, bảo nào về với nó, nó sẽ làm ngay nhà cho ở riêng, muốn sắm hoa tai vành cánh hết bao nhiêu tiền nó cũng sắm. Nào không muốn đồng áng vất vả, thì nó cấp hẳn vốn riêng cho đi chợ... Ta càng lặng thinh thì nó lại càng bám lấy chằng chằng. Tối hôm ấy có trăng, ta với bọn thợ cấy đi xem chèo về, bức quá ra giếng cuối xóm lau mình. Thằng chó ấy đứng rình ở gốc đa, ta vừa xách gàu xách chậu đi đến, nó liền vồ lấy ta. Nó đã dẫn được ta xuống, nhưng ta cứ đạp, đầu gối cứ co cứ thích lên

ngực nó. Rồi sau ta cào vào mặt nó, tóa cả máu mắt. Thế là nó bóp cổ ta và cắn ta một miếng thế này rồi bỏ chạy.

- Tóa cả máu mắt, thế nó có mù không?

Thơm mím mím môi nhìn vết sẹo, hỏi bác, Ngọc gái Bác cười khảnh khách:

- Không mù nhưng phải đi chữa hàng tháng rồi thành chột. Anh nó ạ, rồi thế này mới ghê chứ, lão ta ấy mà... (Bác Ngọc gái bẽn lễn) Lão Ngọc ngày đó chuyên đi gánh thuê và làm đất thùng đấu, lão phải lòng ta. Không hiểu ai phô chuyện đó với lão mà lão ùng ùng đi tìm ta, căn vặn mãi ta, hỏi "có làm sao không?", "có việc gì không?". Rồi lão bỏ ta, lão đón đường thằng chó ngay tối hôm sau nó đi đánh chén ở một đám khao về. Lão chẳng nói chẳng rằng, vật nghiêng nó ra, vừa bóp cổ vừa đập đập đầu nó ở ngay dưới gốc đa ấy. Thằng chó nằm thẳng cứng, tưởng chết. Thế là lão ta cuộn gói đến gọi ta đang ngủ, lôi ta dậy, bảo ta phải đi ngay, trốn ngay. Thế là ta lên ở Lạng Giang với lão, rồi lên đây. Thế là từ ngày ấy đến giờ ta phải bỏ làng...

Thằng cu nghển nghển, thần mặt ra nghe mẹ kể chuyện. Nó ngồi hẳn vào giữa hai bắp đùi mẹ, mặt nó áp vào cổ mẹ, cái chòm tóc xờ xạc hoe hoe dụi dụi vào bắp vai bầm bầm vết sẹo. Chợt người mẹ chớp chớp mắt, giọng nói, về mặt trầm hẳn lại:

- Càng nghĩ lại càng thương, càng xót xa cái chuyện mẹ ông thủ khoa Nguyễn Cao.(1)

Sang chuyện này, bác Ngọc gái như không phải chỉ nói, chỉ kể với Thơm, với thằng con, mà như nói như kể cho tất cả những ai ai, tất cả khắp nơi, chưa biết chuyện hay biết rồi cũng mặc, đều nghe vậy:

- Bà cụ ông thủ khoa người đẹp gái chứ không như ta đâu! Đã mỏng mày hay hạt, lại còn được cả đôi con mắt nữa. Người ta bảo gái vùng Thủy Nguyên ở dưới Đông, mắt cứ như mắt bò câu, nửa vui nửa buồn, mà nhìn ai thì như bỏ bùa bỏ bả cho kẻ nấy. Đôi mắt bà cụ còn trong hơn nước giếng khơi, thăm thăm thăm thăm. Ấy, cũng chỉ vì đôi con mắt ấy mà bà cụ khổ!

"Bà cụ góa chồng. Ông cụ chết năm ông thủ khoa mới biết bò còn đang bú. Thấy gia cảnh thanh bần mà bà cụ vừa có nhan sắc vừa hiền hậu đảm đang, kẻ thì đánh tiếng lấy bà cụ khi bà cụ đoạn tang chồng, kẻ thì xin ông thủ khoa về nuôi, nếu bà cụ định đi bước nữa...

Mặc kệ tất cả các đám đi lại thăm nom mỗi lái, bà cụ cứ ở với ông thủ khoa, nhà bố mẹ đẻ cũng không về nhà ông chú bà bác đằng chồng cũng không về, cứ lẩn hồi với mấy sào ruộng vườn. Phải năm đói kém, càng loạn lạc càng những nhiều. Nhiều người thân thuộc

đã khuyên bà cụ thấy chỗ nào hiền lành, hiếm hoi, cần người quý người, thì mẹ con nên về đấy mà nương tựa. Bà cụ càng lặng thinh, càng thức khuya dậy sớm. Bà cụ làm thêm cả hàng xáo, một tháng sáu phiên đi chợ đông thóc, bán gạo, kiếm thêm dầu tằm dầu cám nuôi con.

... Có một thằng phó tổng vừa có cửa vừa hiếm hoi, mấy lần cho người đón chợ và đưa tiền xuống tận nhà bà cụ ngỏ ý cưới hẳn bà cụ về làm vợ bé. Lần trước bà cụ còn bồng con sang nhà bà thím không tiếp, lần sau thì bà cụ đóng cổng mặc người gọi, mặc chó cắn... Thằng nọ liền đe nếu bà cụ không chịu lấy nó thì nó sẽ cho cướp đến đốt nhà, giết con. Bà cụ vẫn mặc kệ. Thế là thằng chó ấy cũng đón đường, hiếp bà cụ. Hôm ấy, bà cụ gọi con hàng xóm đi chợ từ lúc tinh sương, bà cụ gánh gánh thóc đông về, hàng xóm phải kẻ thì chạy thuốc, kẻ thì xay giã giúp. Bà cụ lấy vải quần chịt hẳn cái bên vú mà thằng chó ấy bóp, thằng chó ấy cắn. Bà cụ cho con ăn bú một vú. Từ ngày đó bà cụ không đi chợ nữa, chỉ quanh quẩn cuộc xới lam làm ở nhà với con. Mặc dầu bà cụ quyết tâm như thế, thằng chó ấy vẫn cứ cho người nhả nhe, sẵn đón. Bà cụ nuôi con đến năm lên ba, ăn khỏe, chạy vững và tới ngày giỗ đoạn tang chồng cụ, thì bà cụ nhờ người đi chợ mua trầu cau vàng hương về làm lễ ban thờ. Lễ xong bà cụ đóng cửa lại, đưa con đến giường chồng, cột chân con lại bên cái nong, để trên tàu lá chuối mấy năm cơm chim chim, xẻo bên vú đã bị nhức nhục để giữ trọn vẹn da thịt xuống với chồng, rồi thắt cổ với vuông khăn tang chết ở xà nhà.

... Anh nó ạ, bà cụ chết rồi thiêng đáo để. Không cho ai đưa được ông thủ khoa về nhà mình nuôi; dù ai chăm nom may mặc và cho ông thủ khoa ăn uống thế nào, ông thủ khoa cũng cứ ốm đau quặt quẹo, khóc cứ sa sả. Ông thủ khoa về ở bà ngoại nuôi đến lớn rồi giao người chú. Duy có nhà ông chú nghèo nhất là ông thủ khoa chịu ở. Lên năm, ông thủ khoa chỉ theo các anh và các trẻ trâu đến nhà một ông đồ nghe trẻ học mà ông biết đọc biết viết, thuộc hết cả mấy bộ sách của ông đồ. Người ta bảo nhiều đêm khuya cứ nghe thấy tiếng xay thóc giã gạo và cả tiếng bà cụ giảng sách, dạy con học ở bên nhà thờ bà cụ. Lên bảy, ông đi học, năm nào cũng nhất trường, nổi tiếng cả huyện. Lên mười thì lừng tiếng cả tỉnh Bắc ta. Ông đi thi kỳ nào cũng đứng đầu bảng. Ông vừa đỗ xong, vua bổ đi ngay làm quan. Ông lên Yên Thế ta, xây ngay thành, vừa trấn lấy cửa Nhã Nam không cho bọn giặc từ các mạn trên kia kéo xuống cướp phá, vừa mở Tỉnh mới cho bà con nghèo đói khai hoang vỡ rậm.

Thơm càng quăng quắc đôi mắt trông về phía rừng núi trước mặt tâm trí lại còn còn. Bác Ngọ gái còn muốn chuyện nữa, nhưng chột nhìn bóng nắng, vội đứng lên phủ phủ đũng quần, ầy thằng con ra, lại cười khanh khách:

- Chiều rồi, thôi ta lên thêm một hàng cay này rồi còn sắp bữa. Lão ấy nó đi rừng về mà không có cơm ăn ngay thì lại giờ long đất lở với lão!...

CHƯƠNG IV

Mặt trời chỉ hơi ngả về phía rặng núi Tam Đảo đằng xa mà đường đi đã vắng quá. Bóng Ngọ và bóng Thơm với hai gánh củ nâu nhấp nhóa trong nắng xế trưa cứ biền biệt, họa hoàn mới gặp một vài bóng người khác đi ngược lại chứ không thấy ai nhập bọn cả. Họ cũng luôn rừng về. Kể đã bán cát hàng ở ngay chợ Nhã Nam rồi mua sắm, mua măng về, gánh vẫn cật sức. Thỉnh thoảng lại có người hỏi đường về chợ Thắng, chợ Chờ, hay bến Đông Xuyên, bến Xá, bến Ngọt để về dưới Bắc Ninh.

Đến cầu Ly Cốt, nếu như mọi khi còn cái quán nước thế nào Ngọ cũng nghỉ lại để hút thuốc rồi chuyện tào lao mấy câu với ông cụ ở đây. Nhưng từ ngày ông cụ ốm quá, thuốc thang và cả cơm cháo cũng không có nữa nên đành vào làng trong để chết, còn được bà con hơi hướng họ nội vuốt mắt cho, thì cái quán của ông cụ liền đổ nát, trẻ trâu dỡ dần cây que đốt sười, nướng cua, luộc rau má, rau rệu, rau tập tàng ăn chơi với nhau, còn đầu cầu bên ngoài từ bấy tới nay vẫn bỏ hoang.

Tất sang rừng Thần, ra ấp Sậu đường cũng vắng nhưng còn có người làm đồng hay đi củi, đi trâu về. Đi củi là những nhà nghèo đói. Còn đi trâu không phải là trẻ con mà là những đàn ông, người lớn chăn trâu mình hay trâu chủ, tuy còn sớm giờ nhưng đã phải về vì sợ cướp trâu. Đồi bãi đây cũng um tùm cây cối, các ấp, các trại đều rào rập kỹ, mấy nhà gần đường đều bao tre gai, dứa dại, xương rồng. Ở một nhà quen trên đỉnh đồi, bọn luôn rừng đang đun bếp nấu nước, thấy cái bóng lực lưỡng và gánh củ nâu nặng trĩu của Ngọ, liền nhồm lên gọi:

- Vào đây, vào đây ngủ trọ thôi, ông Ngọ ơ!

Lại thấy một chú đi đằng sau, giành nâu cũng nặng không kém mấy người nọ nhao nhao hỏi:

- Cu nào đi theo mà khỏe má, ông Ngọ?

- Người nhà hay con cháu nhà ai ở trong trại mới lên đây?

Ngọ và Thơm phải đỡ gánh, Ngọ hút luôn hai môi thuốc lào rồi mới uống bát nước với ủ đặc xít của họ rót mời, Thơm vẫn không khát. Thơm chỉ đứng nhìn bọn bạn rừng của Ngọ rồi trông ra các đồi bãi

chung quanh. Vẫn chưa tới Tỉnh mới. Còn phải qua dốc Đỏ. Dốc Đỏ ở trước mặt kia rồi. Có phải cái tòa thành đất nổi lên sừng sững trước rặng núi xanh, giữa vùng đồi bãi và đồng ruộng thấp thoáng nhà cửa và người qua kẻ lại kia, là thành lũy của Tỉnh mới không? Thơm mím mím môi, Thơm sực nghĩ đến ông thủ khoa con bà mẹ người quê Thi Xá. Ôi a! Thành này là của ông Tán Cao xây đấy, tỉnh này là của ông Tán Cách Bi mở đấy.

- Kia! Ở lại đây ngủ với bọn tớ chứ!

- Hai thầy trò hai gánh củ nâu đẹp thế kia, mai phiên chợ, chỉ ra đến đầu đường vào chợ là nhẹ vai ngay.

Ngọ cười, chào mọi người, gọi Thơm lại cùng cất gánh. Thơm đi song sóng bên Ngọ:

- Chú à, quan Tán lên Yên Thế đây mà cũng xây thành? Thành to, hiểm còn hơn cả thành Bắc Ninh ấy.

- Có thể mới trấn được giặc từ các mạn trên kéo xuống chứ! Cháu không nghe chuyện đấy như: trước kia, mình đây cứ luôn luôn bị hết bọn giặc Tàu này tràn qua Cao Bằng, Thái Nguyên lại đến bọn giặc khác đổ từ Lạng Sơn, Móng Cái sang cướp bóc. Ngoài Nhã Nam có làng Tết năm trước cháy trụi, dân vừa đùm đúm được mấy gian nhà, thì Tết năm sau lại bị đốt phá sạch sành sanh. Bao giờ cũng vậy, hễ cướp của là đốt nhà, cháu à?! Mà tàn hại nhất là mất trâu bò, thóc lúa.

- Thế mà quan Tán vẫn cứ nhất định mở tỉnh ở cái chốn đầu sóng ngọn gió này?!!

- Giữ được thành, trấn được giặc, phải có quân, mà nuôi quân thì phải có dân chứ. Mở tỉnh để chiêu dân lập ấp, phá hoang vỡ bãi, cày ruộng thì mới có cái mà sống. Chẳng thế mà thiên hạ dưới vùng xuôi kéo nhau lên Yên Thế mỗi ngày một đông.

Thơm thảm lắm: "Nhưng ông con nhà cháu ấy mà!". Thơm bỗng sững người. Qua khỏi chân dốc chớm chớm những gốc cây nham nhở vết chặt vết bổ, vừa lên tới đỉnh đồi còn rậm rịt sim mua và cỏ lười rần, thì Thơm bị cảnh tượng tòa thành vập ngay vào mặt với những quả đồi vây bọc đằng sau lưng, và mấy rặng núi xanh đang ngun ngút mây trắng phía xa xa.

- Chú à, chú bảo giặc ở các mạn trên tràn xuống đây cướp phá, thì từ Lạng Sơn, Quảng Yên, Móng Cái hay từ Cao Bằng, Thái Nguyên về đây bằng đường nào?

Ngọ phải đặt hẳn gánh xuống, một tay nắm cánh tay Thơm, một tay trở về phía Thơm ngược trông:

- Qua rặng núi xanh xanh mờ mờ đằng Đông Bắc kia là có đường lên cả Lạng Sơn và xuống Quảng Yên, Móng Cái - Ngọ bấm vào vai

Thơm để Thơm quay người nhìn theo tay mình - Còn sau rặng núi rậm rịt cây cối phía trái ta là đất Thái Nguyên mà qua Thái Nguyên là lên Bắc Cạn, Cao Bằng...

Thơm còn đang đăm đăm trông thì Ngọ ẩng Thơm ra một mô đất để trông lại phía sau:

- Đây! Đây! Rặng núi cao cao chập chùng trước mặt đời ta ở là rặng núi Tam Đảo, sườn bên này vừa là đất của Thái Nguyên vừa là đất của Tuyên Quang. Còn sang đất Vĩnh An, Phúc An, Sơn Tây thì đi con đường ông con nhà cháu lên đây ấy.

Thơm lại càng đăm đăm mắt nhìn. Ngọ phải kéo cánh tay Thơm và trở xuống phía hướng nam tòa thành mở một cổng trông ra cánh đồng:

- Còn từ đây, qua núi Đụn là có đường tắt về cả Yên Dũng, Lạng Giang, Quế Dương, Võ Giàng đến tận tỉnh Bắc Ninh. Hay muốn về Hà Nội thì chỉ vượt sông Cầu, sông Đuống, sông Cái bằng đường qua huyện Thắng, qua phủ Từ Sơn, qua huyện Đông Anh, là vừa gần nhất, vừa đông dân cư, chợ búa nhất!

Đến giờ thì Thơm phải quay lại mà nhìn Ngọ và như muốn thăm hỏi: "Chú ơi! Sao chú thông thạo đường đất các nơi thế? Và sao chú lại ru rú ở cái ấp lãnh của đất Yên Thế này hả chú?". Mà được người trí lự như quan Tán, sao triều đình nhà vua không để trị nhậm lâu đất này cho dân nhờ?!! Thơm còn đang xốc gánh thì Ngọ đã nhắc bổng gánh lên vai, Ngọ lại bước trước, cười:

- Chú cháu ta hẹn với ông đồ Mốc chỉ buổi trưa là đến. Bây giờ bóng chiều đã ngả, chắc ông đồ và bác phó Thêu sốt ruột lắm đấy!

Nhà cụ đồ Mốc ở bên đường có khu vườn liền với bãi rộng giáp góc thành. Ông đang ngồi vè vè mỗi thuốc định nạp vào điều hút, thấy tiếng chó sủa, vội ngẩng trông, vẻ mặt tươi tỉnh hẳn lên. Bọn học trò đang nhê nha học ở chung quanh hai tám phản gỗ rộng trước ban thờ liền nháo nhác trông theo ra sân, mà vẫn vờn cổ đọc bài như hát ngao:

- Khổng Tử viết: *Thiên tử dĩ chí ư thứ dân, nhất thị giai dĩ tu thân vi bản...*(1)

Ông cụ khua khua đôi guốc mộc đẹo lẩy để ở gằm phản, quắp hai ngón chân vào đi lập cập ra cửa. Ông chú Thơm ngồi thêu ở giường gian bên, cầm phập ngay kim xuống miếng vải điều căng trên khung, cũng đứng dậy ra đón.

- Thừa cụ, cụ bà con vẫn chưa về cơ ạ!

Ngọ chào ông cụ và hỏi thăm ngay. Ông cụ đồ cười, trở tay xuống bếp:

- Có mấy bánh thuốc và cân chè ấy, đi vào trong Thổ đổi được đầu thóc nếp và ít mộc nhĩ, nắm hương xong, thì phải về ngay chứ ngủ lại trong ấy làm gì.

- Cụ bà nhà ta chịu khó quá, con đã bảo để con quấy đồ cho nhưng cụ bà nhất định không nghe.

- Ấy cứ cái nét ấy, hai ông ạ! Kia kia, vừa về đến nhà đã lại xuống ngay bàn xe hương để đưa cho mấy hàng bán phiên chợ tỉnh ngày mai.

Ông cụ đồ vội kéo tay Ngọ:

- Lại cho cái gì thế? Ồi giờ, cái ông này!

Ngọ tháo một đùm măng ở giành củ nâu ra:

- Có ít khoai môn để cụ bà nấu canh cá rô, rau cải? Nghe nói cụ ông mệt phải cho học trò nghỉ, thế mà hôm nay đã lại gượng dậy rồi.

Thảo nào cụ bà con chả sốt ruột, sốt gan, về nhà ngay!

Ông cụ cười khơ khớ, oang oang gọi xuống bếp:

- Bà lão ơi! Thôi để việc đấy! Gà gáy mai tôi cùng dậy xe với, không lo nhớ hàng của người ta đâu. Có việc này cần hơn, ông Ngọ dưới Đình Vòng lại cho khoai đây này. "Đi thời nhớ vợ cùng con, ở nhà nhớ củ khoai môn trên rừng". Mà cái ông Ngọ có ma xó mách bảo hay sao ấy, không thì làm thế nào biết được nhà mua được cá rô mà cho củ nấu canh. Thôi thôi đi làm cơm...

Thơm không thể không ngạc nhiên. Ông cụ người bé nhỏ, đầu bạc cạo trọc, tay chân càng như không còn tí thịt nào, còn da dẻ thì khô róc như đóng vảy, lưỡng quyền nhô như hai mũi lưỡi cày, đôi mắt mờ mờ như có màng nước. Thoạt trông tưởng như một ông tượng Tuyết sương đối gầy ở chùa nào ấy. Vậy mà sao lại nhanh nhẹn, về vui lạ thế này?!

- Ông phó Thêu cũng phải nghỉ tay chứ, uống nước thôi.

Ông cụ đồ nhắc cái khay gỗ tròn, đen cấu ở trên ban thờ xuống, rồi lôi xênh xệch dưới gầm nhang án ra cái hỏa lò đã nứt phải đành mấy vòng đai mây. Chợt nhớ ra còn bọn học trò vẫn ngồi nhón nhờ nhón nhắc ở chung quanh phản, ông cụ nói như quát:

- Thôi xếp sách bút lại, chào hai ông, rồi cho về.

Rào rào như bày ong, sáu đứa trẻ gấp gấp, quơ quơ, dúm dúm những giấy bút, ghé, chỗi lại, nhao nhao chấp tay chào thầy, chào khách của thầy, ù té ra ngoài. Ông cụ đồ lấy cái chổi con treo ở cột nhà phẩy phẩy chiếu, đặt bộ ấm chén ra giữa phản, mời chú Thơm và Ngọ ngồi. Siêu đồng con trên hỏa lò than tàu quạt cháy rực, thoáng chốc đã reo rồi phì phì nước, nổ lách tách xuống lửa. Ông cụ tráng ấm chén kỹ rồi mới dốc chè ở cái lọ sành da tru ra đúng một chén quân cũng bằng sành để pha.

- Bà lão ơi! Nào lên uống chén nước với hai ông.
- Mời hai ông với thầy nó... cho tôi xin vô phép.
- Phép với tắc gì nào! Có lên không hay để tôi bưng xuống mời bà đây này.

- Giời đất, cái ông lão này...

Bà cụ cũng còm cõi, nhưng gọn ghẽ như một gà mái ri, vừa chạy lên nhà vừa phui phui tay ra sau lưng áo nâu dài thắt vạt. Bà cụ nhích nhích hai chén nước lại gần nữa ở trước mặt chú Thơm và Ngọ rồi đón chén chồng đưa. Bà cụ cười:

- Mời nước hai ông.
- Kìa, bà uống chén nữa chứ!
- Thôi, thôi, cho tôi xin vô phép.

Mặc dầu nói thế, bà cụ vẫn phải nhận chén nước thứ hai của chồng đưa và phải uống nhanh rồi quay xuống bếp. Hương nhang trầm thoảng lại từ cái thân hình thanh mảnh và tấm áo rách vá rất khéo trông thật nền nã kia, cùng hương chè ướp hoa sỏi ngát lên ở cái ấm chuyên, làm ông chú Thơm lại phải nghĩ đến bao nhiêu việc, bao nhiêu chuyện. Chú Thơm cứ nhấp giọng mỗi ngụm lại thấy trong dạ rân rân, cồn cồn như uống rượu ấy! Vừa phần ông cũng đang đói. Sáng nay lại sắn lược. Trưa nay cũng thế. Ông thương thân mình thì ít mà thương cho ông cụ đồ gấp mấy mươi. Ông cụ móm mém không nhai được, gần như phải nuốt chửng những miếng sắn chín nhũn, chiêu với nước chè loãng. Hôm qua, bà cụ đồ lại phải cầm rá đi vay gạo nhưng cả mấy nhà thân nhất ở ấp trong, trại ngoài đều hết. Còn mỗi nhà đã dốc ngược hũ lên, vỡ tưởng đến giập hũ mà chỉ còn lưng bát gạo, chia cho bà cụ hai lè để cùng nấu cháo ăn bữa tối với mình. Thế là hôm sau, gà chưa gáy rạng sáng, bà cụ đã quẩy hàng lên Na Lương, xế trưa nay thì về. Được hũ thóc, bà cụ đem xay quáng quàng mấy đấu, không dám giã bằng cối đâm sọt nát gạo, phải nói nhỏ với ông cụ giã cối chày tay. Còn mớ cá rô nấu canh chiều nay là của bà mẹ một thằng học trò đi tát vũng dưới suối đem biếu thầy với ba cây rau cải của luống rau nhà trồng sẽ nhỏ đem bán chợ ngày mai...

Ngọ chỉ nghiện chè xanh. Nhưng uống đến chén trà thứ ba, thì Ngọ thấy trong ruột trong gan như nở ra với nước sâm hay một nước thuốc gì thơm mát nhất. Cả hơi nước sôi cũng thơm. Cái siêu đồng chỉ to hơn quả thị lại phùn phụt vòi. Ông cụ lột tay bằng ngay cái khăn chàm mắt của mình, nhắc siêu rót vào cái xuyên. Hương chè càng ngát lên. Qua làn hơi nước sôi và hương chè, Ngọ chợt nhận ra có đôi câu đối mới dán ở thân cột bên trong ban thờ. Tuy không biết chữ, nhưng Ngọ thấy những nét mực lấp lánh sao mà rất lạ,

vừa như là hoa bay vừa như là gươm múa, khác hẳn những câu đối bày bán chợ Tết mà Ngộ đã mua về nhà treo cùng nhiều bà con hàng xóm. Chẳng thể giữ gìn được thêm, Ngộ nhồm lên cổ trông cho rõ hơn.

- Thừa cụ, câu đối, chữ viết...

Ông cụ đồ cũng nhồm theo, vừa đưa chén nước mới chuyên mời Ngộ uống, vừa cười ha hả:

- Hai ông ạ, chữ viết đã đẹp mà ý mà tứ thì thật là tuyệt thế vô song.

Thập tải luân giao cầu cổ kiếm

Nhất sinh đề thủ bá mai hoa.

A ha! *Thập tải... luân giao... cầu... cầu cổ kiếm đối với: Nhất sinh...*

đề thủ... bá... bá mai hoa, thì dưới gầm trời này còn ai làm hơn được?!!

Ông cụ đồ Mốc cười sằng sặc, cười mà lại lấy khăn chấm chấm nước mắt:

- *Mười năm đã đi các nơi để cầu thanh kiếm quý*

Cả một đời chỉ cúi đầu trước nhánh hoa mai.

Ông cử Phú Thị ơi! Quan giáo phủ Quốc ơi! Thế mà Người lại chết đấy! Ô hô! Người chết vì muốn:

Bình dương, Bồ bản vô Nghiêu Thuấn

Mục dã, Minh điều hữu Vũ Thang.

Muốn đời này âu ca thanh bình mà phát cờ đại nghĩa cho bách tính nghèo khổ nổi lên đời thay kiếp, như vậy, dù có bị đạn bắn, giáo đâm và chịu những tai tiếng gì gì đi nữa thì hậu thế cũng vẫn quý trọng Người!... Cái thằng đồ Mốc này được làm người cùng làng cùng tổng với Người càng nghĩ thì lại càng thêm giận cho cái thân ốm yếu, mắt mũi lại gần mù này, không được theo hầu bên ngựa của Người để rửa mối hận đời...".

Ngày ấy ở Phú Thị có một cô hàng xén rất nhan sắc tên là cô Tơ. Cô dọn hàng gần chợ, tuy lấy chồng rồi nhưng vẫn ở nhà nuôi bố mẹ già. Viên phó tổng người Phú Thị đã làm lễ cưới cô hẳn hoi xong vì từ bà cả đến bà hai, bà ba của y đều nhất định không cho cô về ăn ở hẳn với y. Cô đã nhan sắc lại có giọng hát rất thanh, rất ngọt. "Cho con này về hẳn nhà để "ông ấy" lại ốm rũ xương và nó thành bà chúa Chè à!!...".

Cũng ngày ấy, bên phủ Từ Sơn, có một gánh tuồng. Nhân dịp phong đăng hòa cốc, vào buổi xuân sang, Phú Thị vào đám, gánh nọ đến xin hát. Tối đầu diễn vở Tiết Giao, đoạt ngọc.

Tích tuồng như sau:

"Tiết Giao là con cháu dòng họ Tiết Nhân Quý, Tiết Đình Sơn đều là công hầu danh tướng triều Đường. Tiết Giao cũng nổi tiếng vì ngọn thương với đường hồi mã thương của cha, ông. Nhưng còn nổi tiếng thêm vì đẹp giai hơn cả cha, ông trong bộ bạch bào bạch giáp. Trong một chuyến đi bình giặc Phiên, Tiết Giao làm tướng tiên phong. Tới một cửa ải nọ, quân Đường không những tưởng chừng không thể nào vượt qua mà lại còn có cơ thua nặng. Vì trấn ải có một nữ tướng nguyên là Hồ Ly tu luyện lâu năm, vừa tinh thông võ nghệ, vừa có một pháp thuật kỳ lạ, khủng khiếp vô cùng. Tất cả những tướng Đường đã xuất trận, cứ hễ đến lúc thấy nữ tướng bối rối đường kiếm, phải quay ngựa chạy, mà thúc ngựa rượt theo đều bị một làn hơn hà ra làm cho choáng ngất và thế là bị nữ tướng hạ thủ.

Giữa lúc ba quân lo âu, bối rối và chính chủ soái định tạm lui binh, thì Tiết Giao lại càng năn nỉ xin cho xuất trận. Lâm vào một thế không thể nào không chấp nhận, chủ soái đành phải nghe theo. Trận đầu khi Tiết Giao vừa giơ thương phi ngựa ra giữa trận tiền, đã làm bàng hoàng nữ tướng. Hồi khi nghe xưng tên họ xong và xông vào giao chiến, thì chỉ lúc sau, đường kiếm của nữ tướng quả nhiên rối loạn, phải quay ngựa. Tiết Giao toan đuổi nhưng trên thành liền nổi trống thu quân.

Sang trận thứ hai, nữ tướng Phiên phóng ngựa ra trước. Lần này nữ tướng phải chờ đợi và chùng chình hồi lâu, vì Tiết Giao cũng thúc ngựa ra đón đánh, nhưng y thấy Tiết Giao người sao mà gương mặt, vẻ mày lại hiền lại đẹp thế kia! Lại những hiệp quyết chiến. Nữ tướng Phiên lại bả hoải đường kiếm, quát ngựa bỏ chạy, Tiết Giao băng theo, nhưng chỉ được một quãng thì trống trên thành của chủ soái lại dồn dập gọi, truyền Tiết Giao phải dừng ngựa lui quân...

Sang trận thứ ba, cả hai tướng đều thúc ngựa ra trước ba quân rất nhanh, nhưng vừa sắp gặp nhau thì cả hai sững lại, đôi mắt cùng liếc rồi ngập ngừng không phải để xưng tên họ mà để đợi nhau nói một điều gì không muốn cho ai nghe thấy. Trên thành quân Đường liền nổi trống, Tiết Giao liền tung thương múa đánh Đường kiếm của nữ tướng Phiên chỉ đón đỡ thôi mà cũng sắp rụng rời. Trống Đường càng như sấm sét. Thì ngựa Tiết Giao bỗng ngoắt đầu bỏ chạy. Nhưng ngựa Tiết Giao không chạy về thành mà bay về khu rừng rậm phía xa. Nữ tướng Phiên sững sốt, nhưng nghĩ ra liền mỉm cười, băng theo.

Tới một chân núi sâu hút, cả ngựa Tiết Giao và nữ tướng Phiên dừng lại. Đến bây giờ thì đúng thật là "đôi mắt cùng liếc và cả hai lòng cùng ưa". Tiết Giao và nữ tướng kẻ gác thương, người xếp

kiếm, ngồi xuống một gốc cổ thụ, tay cầm tay, má kề má, khôn nói hết lời. Nữ tướng Phiên thì càng say hơn, không còn thấy trời đất, gió mây, khắc giờ gì nữa.

Bỗng Tiết Giao hực lên một tiếng và ôm chặt bụng, quần quai, lăn lộn trên mặt cỏ.

Giời đất! Cơ sự sao lại thế này?!!

Nữ tướng càng nâng đỡ, xoa bóp, kêu gọi thì Tiết Giao càng mặt mày xanh xám.

- Giời đất! Có thứ thuốc gì hay cách gì chữa cho chàng bây giờ ở giữa một chốn như chốn này?!!

- Không! Chỉ còn xốc chàng về! Phải! Chỉ còn cách xốc chàng về... Nhưng về đâu?!!

Nữ tướng bối rối như điên như dại, lại ôm ngược đầu Tiết Giao lên mà hỏi bệnh trạng. Tiết Giao cho biết, y từ thuở nhỏ vốn có chứng bệnh đau bụng này, thường thường lại lên cơn, và khi lên những cơn đau như vậy thì mẹ y lại phải lấy viên ngọc quý gia bảo ra xoa bụng cho, y mới khỏi! Như vậy, y đến chết ở đây thôi, chứ bây giờ vừa ở giữa rừng, vừa ở giữa trận tiền, làm sao có ngọc quý và tìm ra ngọc quý bây giờ?!!

Nữ tướng choáng váng. Lặng đi hồi lâu, nữ tướng ôm xốc Tiết Giao lên, mắt long lanh như điên như dại như mê nhìn Tiết Giao và nói:

- Thôi thế thì chàng sẽ khỏi ngay! Thiếp sẽ có ngọc chữa cho chàng. Dứt lời, nữ tướng cũng ôm bụng, quặn người, nhăn rít cả mặt mày, ọe ra bàn tay hòn ngọc kết tinh và cũng là bảo bối của mình tu luyện được. Chưa kịp xoa bóp cho Tiết Giao, Tiết Giao đã chộp lấy, nuốt ực rồi nhồm phất dậy, quơ thanh kiếm đâm suốt ngực nữ tướng Hồ Ly!".

... Tích tuồng phải diễn lại đêm thứ năm là đêm cuối cùng ở Phú Thị. Chưa bao giờ thẻ thường và tiếng trống tung tung sảng khoái lại treo nhiều đến như thế. Trưa hôm sau, gánh tuồng Phủ Từ với kếp Mộc sắm vai Tiết Giao lách thếch ra đi...

Cô Tư nàng hầu của phó tổng Phú Thị đã bỏ cửa hàng, bỏ cha bỏ mẹ đi theo gánh tuồng từ sau đêm ấy!

Cô Tư thep kéo Mộc. Sau những tháng năm ngày mùa đi cấy đi gặt ở gia đình kếp Mộc như mọi nàng dâu về nhà chồng, Tư lại đi cùng gánh hát sắm những vai phụ. Đôi khi đào chính bị ốm thì Tư mới được đóng thay, đôi chuyến cô cũng được sắm vai Hồ Ly nữ tướng Phiên trong tích "Tiết Giao đoạn ngọc" cùng kếp Mộc. Gặp phải mấy năm vỡ đê lụt lội, mùa màng liên tiếp bị thất bát, nên gánh hát mỗi dạo xuân sang, càng phải đưa nhau đi những nơi xa lạ có đóng đám, mở hội để xin diễn. Rồi tới một năm, vừa đói kém, vừa giặc giã

nổi lên như ong, chỉ vừa hạ cánh nêu mà nhà kếp Mộc đã hết gạo. Gánh hát của Mộc phải đưa nhau đi sớm lên các vùng Yên Dũng, Lạng Giang, đón đám trước các gánh khác. Thì trên này lại cũng đang đói, chỉ có mấy làng gọi thôi. Ông cụ kếp nhất lại ốm. Trước, chỉ có hai đào kếp trẻ, vốn là kẻ đang đứng núi nọ trông núi kia, họ thấy cảnh làm ăn khó khăn bèn bỏ gánh của Mộc đi sang gánh khác, diễn mấy buổi và rồi phải về ở hẳn nhà. Đến sau, chỉ còn Mộc, một kếp chính nữa và Tư ở lại với hai người kếp đàn nhị đã già. Rồi một phiên chợ, tiền đồng gạo, mua rau mắm đã hết từ hai hôm trước, tới giờ vẫn chưa trông mong vào đâu, thì ông cụ kếp nhất đành phải gạt nước mắt, đưa cả gánh quần áo bảo người nào muốn lấy bộ nào để trừ nợ, bán lấy tiền ăn đường về nhà thì lấy.

Không ai lấy cả! Vợ chồng kếp Mộc, đào Tư bảo nhau cứ đi và diễn từng đoạn một cùng với cụ kếp nhất. Nhưng rồi cụ này quy hẳn, phải nằm lại nhà một người cháu họ trên Kếp để chờ chết, mà tiền bán gánh đồ nợ sẽ là tiền làm ma. Vợ chồng Mộc đành phải xin từ giã ông cụ trở về quê. Đúng dạo tháng ba. Tin tức giặc nổi lên ở các nơi càng ghê khiếp. Ngay bên phủ Từ Sơn và các huyện Gia Lâm, Từ Liêm và các làng sát cạnh Hà Nội cũng không làng nào dám không nổi trống đồng, không có cướp phá. Mấy người chạy đói ở Phú Thị lên gặp Tư đều cho Tư biết bố mẹ Tư đang trông đợi Tư không phải từng ngày mà là từng khắc, từng giờ.

Buổi chiều hôm ấy đã gió bắc lại sương sa, mưa bụi. Gồng gánh của vợ chồng Mộc nhẹ thếch phải đổ lại ở một quán chợ dọc đường cùng với mấy bọn đi rừng và mấy đám chạy đói. Còn được tấm khăn vuông nhiễu Tam Giang, chiếc áo tứ thân lụa mỡ gà, Tư phải đem bán từ hôm trước. Nay còn hơn quan tiền, Tư đem đồng đầu gạo, mua một miếng thịt để làm cơm. Tư còn giấu chồng đưa một nậm rượu về nữa. Bữa cơm chiều nay là bữa cơm ăn để sớm mai đôi ngả chia tay. Tư phải về Phú Thị, còn Mộc nhất định trở lại với cụ kếp già.

Cơm vừa chín tới, rau thịt luộc xong. Mộc quơ mớ lá khô và những gốc rạ sót về trải làm chiếu để dọn bữa. Mấy bếp gần đây cũng vẫn giữ lửa để sưởi. Trời đêm càng tối mịt mù. Gió như biển gào, như thác réo. Trống, mõ, tù và cầm canh xa gần vắng vắng. Làng xóm tre pheo chung quanh lặng tanh, lặng ngắt. Bát rượu vợ chồng uống chung đã gần cạn mà cơm vẫn chưa xới. Chợ Tư đứng đứng nhìn Mộc rồi cười:

- Thôi từ mai anh và tôi không còn ăn ở với nhau mà cũng không còn được trông thấy nhau, nghe thấy nhau, nắm nắm cho nhau vai nọ vai kia, tích này tích khác, ở các cửa đình, cổng phủ, phố chợ,

nay đây mai đó nữa. Vậy thì tôi đã say anh, theo anh, nay vì cảnh gia đình bần bách, bố mẹ già chờ mong, mà tôi tuy là phận gái nhưng cây chỉ có một cành, hoa chỉ có một cuống, nên tôi phải bỏ anh. Nếu như theo thường tình tôi tham tiền phụ ngãi thì nuốc như khôn rửa! Nhưng tình nghĩa tao khang tuy rất nặng mà phụ mẫu công ơn non Thái lại dày hơn, anh cũng thừa hiểu... Vậy thì còn chút rượu đây, tôi mời anh uống cạn, rồi xin anh chỉ mỗi điều này.

Kép Mộc liền bưng ngay bát rượu uống ực một hơi, cười lớn tiếng hỏi điều đó là điều gì, thì Tư chỉ xin Mộc diễn lại một khúc trong vở "Tiết Giao đoạt ngọc". Kép Mộc lặng người đi hồi lâu. Còn Tư thì như sắp rũ ra vì chờ đợi. Chợt Kép Mộc thoát dây, toàn thân rung rung trong một thế đứng trước khi lâm trận. Rồi sau một tiếng thét vang, Kép Mộc vung cánh tay lên, vén phát tà áo rách, nhảy phốc vào khoảng không, một tay vẫy vẫy quất quất...

Nàng Tư chớp chớp rồi nhắm nghiền lại, hai tay bưng mặt. Tiếng thét thúc ngựa, khoa thương rùng rùng chưa dứt, nàng Tư nhồm lên, ôm chầm lấy Kép Mộc, nức nở:

- Giời ơi!... Nếu như đêm nay anh là Tiết Giao thì tôi là Hồ Ly sẽ quyết sống lại, tìm lối gươm sắc nhất đâm chết lại anh. Nhưng anh Mộc ơi! Anh là Kép Mộc, anh không lường phản tôi, anh không phụ cái nghĩa thầy mình, cái nghĩa nghề mình, mà tôi đã làm vợ anh... thì dù lâm vào cảnh nào tôi cũng không thể bỏ anh!...

Đứa con thụ thai đêm ấy là Mạc, là ông đồ Mốc. Cũng đêm ấy Kép Mộc bị ngộ gió.

Kép Mộc chết, đào Tư bán nốt bộ cánh độ thân cuối cùng của mình, chôn cất cho chồng rồi về quê chồng báo tang và làm lễ cúng cơm ba ngày xong mới về Phú Thị. Chỉ vừa nghe người nhà nói gặp Tư ở bờ đê đầu làng và để đại tang, là tên phó tổng tức tốc cho thầy thợ, tay dao, tay gậy đến gọi Tư, bảo nếu Tư còn đi đâu nữa thì nó bắt cả bố mẹ giải huyện về tội mình thì lường đảo, con gái thì gian dâm. Chuyến này Tư phải ăn ở hẳn trên nhà với tên phó tổng. Khi để Mạc, mặc dầu nhiều bạn bè anh em bà con họ hàng của hẳn đều bảo hẳn, rằng hẳn không có công đức cốt thì cũng có công tráng men, tội gì được hẳn đưa con trai mà lại không nhận! Nhưng hẳn nhất định không chịu, bắt Tư nếu không cho con đi thì hẳn sẽ sai người đem nó bỏ chợ.

Ông bố cũng vừa mất, Tư phải đưa con về cho bà mẹ nuôi để còn được đi đi về về trông con và cũng để nhà bớt lạnh. Mạc rất mau ăn chóng lớn. Lên sáu lên bảy mà bằng con nhà người ta lên chín lên mười. Mạc đi theo người lớn đánh giậm, bắt lươn, bắt ếch, ra bến

sông vớt củi rêu, xếp nứa, khuôn vác tre lá không những chỉ kiếm cho miệng mình ăn mà còn đem được cả tiền gạo về cho bà, không cần mẹ phải trốn về nhà thỉnh thoảng giấu bớt, dấm dúi như trước. Rồi người bà cũng khuất núi, đào Tư ăn ở với tên phó tổng chỉ được một mụn gái, người đã còi cọc lại như mất trí. Tên phó tổng càng căm vì thấy Mạc không kiếm ăn lang thang mà đi ở chẵn trâu cho mọi ông đồ, và ông đồ này lại bảo cho Mạc mà Mạc chỉ học vèn, học ghẹ cũng giỏi... chỉ kém có "thằng Quát" ở thôn trên.

Năm Mạc mười ba, mười bốn thì đào Tư chết. Cả mấy ông chú bà bác, hộ nội bên phủ Từ đưa nhau đội chè cau sang cụ đồ ở Phú Thị xin phép đón Mạc về. Mười tám tuổi, Mạc đi thi trường Bắc.

Mạc đỗ cùng khoa với Quát. Họ nội cưới vợ cho Mạc, Mạc lại đi thi trường Hà Nội, nhưng nghe nói Mạc phạm trường quy nên khoa ấy không trúng, mặc dầu khắp nơi đều phục vì bài văn nào của Mạc cũng xuất sắc. Sắp đến một khoa thi sau, Mạc bỗng bị bắt giam, hết nhà lao Bắc Ninh lại sang nhà lao Hà Nội rồi bị đóng cũi giải về kinh, xiềng ở ngục các tử tù...

Cơm xong, bà cụ đồ xin phép khách lại xuống nhà bếp để xe hương. Hôm nay bà cụ vào trong Thổ còn mua được một ống dầu sỏ.

Nhưng bà cụ vẫn chỉ thắp đóm trám, nhường đèn cho nhà trên. Chủ, khách lại ngồi uống nước ở cánh phản, trước ban thờ. Cây đèn gỗ tuy đen xỉn, đã nứt đã sòn nhưng lau sạch. Những thanh đóm tre ngâm để trên miệng đã chẻ mỏng như chuốt lại chặt rất đều trông còn đẹp hơn những con bài. Ba ngọn bấc khô vừa đủ cháy trong đĩa dầu nên ánh sáng soi khá rõ từng nét mặt người.

Chợt ông chú Thơm đận đã mãi mới xoa tay, nói:

- Thừa với cụ đồ bây giờ uống nước cháu mới dám ngỏ với cụ việc này, sáng mai, cháu xin phép cụ cho thầy trò cháu lên Na Lương...

- Kìa! Cho cháu ở chơi với vợ chồng tôi vài ngày chứ! Mai phiên chính chợ tỉnh cơ mà. - Ông cụ đồ vừa nói vừa rót nước mời chú Thơm.

- Dạ thưa cụ, chỗ hai cụ đây đối với ông Ngọ cũng như đối với thầy trò cháu thật là trong nhà. Vậy xin cụ cho chúng cháu được thật tình. Trên ấy nhà chủ lại cho người ta tìm cháu, mà cháu đã trót hẹn phiên đôi mươi này. Nhất kiến vi kiến, cái gì sơ suất còn được chứ chữ "tín" thì...

- Vậy thì, vậy thì ông phải để cháu ở lại với vợ chồng tôi, cháu phải ở lại với vợ chồng tôi - Tiếng ông cụ đồ ha hả - Ừ được. Được!

Thằng này được đấy! Cái cặp mắt voi đó là tợn lắm. Vừa gan lì, vừa quả cảm. Nét ăn nói lại rõ ràng chín chắn, còn hơn khối người lớn!

Ông chú Thơm liền phải trấn tĩnh ngay để tìm câu, tìm nhờ. Ông sợ quá! Cả ông cụ đồ cũng phải trốn lên đây làm ăn, vậy mà để Thơm ở với ông cụ chỉ ngày hôm trước hôm sau thì tông tích chú cháu lộ hết mất! Mà không nhận nhờ thì thế nào ông cụ chả giận. Hơn nữa ông lại nghĩ ngợi xa xôi, càng thêm buồn, thêm tủi.

- Được! Được! Thằng này được đấy!... Cái thằng cặp mắt voi kia... Đúng cái cặp mắt voi ấy là cặp mắt của bố Thơm, người bạn đã cùng chịu cái cảnh tra tấn với ông cụ đồ Mốc ở trong Kinh suốt ba năm ròng và cùng gông xiềng trong ngục tối. Vậy mà bây giờ chú cháu nó tìm được đến ta mà lại không ở với ta thì còn giờ đất nào nữa! Nó không là con ta nhưng ta phải coi nó cũng như con ta, hay hơn con ta! Nhất là ta lại được biết chú cháu nó đang trốn tránh, còn bạn ta tuy cũng được tha và lại tha trước ta, nhưng không rõ duyên cớ làm sao mà đến bây giờ bạn ở đâu, còn sống hay chết mà cứ tuyệt vô âm tín!

Chợt có tiếng người ồn ồn ngoài cổng, rồi thì bốn năm người gánh nặng vào sân:

- Cụ đồ lại có khách nào ngủ đỗ đấy?!

- Về được đến nhà cụ đây thì không còn lo đỏi nữa rồi!

Hai người đỡ phịch cũng nâu, cũng vỗ xuống gốc cây bồ kếp ở góc sân vào nhà trước, bô bô cười nói. Hai người gánh sau lễ phép chào, còn đang rụt rè chưa biết để nón ở ngoài cửa và mình có nên vào nhà không, thì ông cụ đồ đã vẫy tay:

- Vào cả đây uống nước. Vào cả đây...

- Kính cụ và chư ông... - Một người gãi gãi gáy, nói - chúng con còn hai bọn đi sau.

- Thì cũng cứ vào cả đây.

- Bấm cụ...

- Bấm với báo gì! Cứ vào cả đây.

- Thưa cụ, họ còn đang đi sau, lếch nhếch lắm ạ.

Cụ đồ Mốc hề một tiếng:

- Lếch nhếch thế nào? Có vào cửa quan hay đi xin đám đâu mà sợ...

- Thưa cụ, cái bọn con mọn và hai cụ già này.

- A a... Lại chạy đỏi! Lại chạy đỏi dưới xuôi lên. Thì ba gian nhà dưới kia, chiếu đấy, cót đấy, rạ đấy có guột khô cất về đây sân đấy, cứ ngã lưng, cứ thổi nấu...

Cụ đồ Mốc xúc lại cái áo bông cộc đã xác ra như bao tải, lộp cộp đôi guốc đi xuống trước cửa bếp:

- Bà nó ơi! Lại có khách ngủ đỗ, thu dọn bớt bớt các thứ lại thôi.

Ông cụ chờ hai bà cụ khách lợm khộm vào hẳn sân, hỏi han trước, rồi mời lên nhà uống nước. Nhưng cả hai bà cụ đầu xúi rúi "xin vô

phép" và "không dám".

Cụ đồ Mốc lại cười, hỏi:

- Hai cụ ở dưới đâu ta?

Hai người đàn ông đổ gánh trước vội đáp:

- Thừa cụ, bà con chúng con toàn người dưới Nam.

- Nam nào? Nam Định hay Thái Bình, hay Hà Nam, Phủ Lý?

- Thừa với cụ, cả Nam Định và Hà Nam ạ.

- Hà hà, cơ khổ! Dân Nam hạ vác đất bảo nhau lên đây đã ở thành ấp dưới kia kìa!

Cụ đồ Mốc thay ấm chè mới và thắp ba nén hương cắm trên ban thờ cho thơm nhà. Bốn người đàn ông ngồi ghé chung quanh cánh phản xuýt xoa đón những chén trà uống sao mà thấy ngon, như được ban một thứ lộc gì quý báu chưa từng thấy. Hai người đi rừng vào sau càng ngồi lâu càng vui trong dạ, càng mền càng tin thêm hai người đi rừng bạn đường vừa gặp. Nhất là đối với nhà ông cụ đây, thì họ ngạc nhiên, cảm kích không biết chừng nào.

Những câu chuyện của họ dần dần không những chỉ riêng ông cụ đồ Mốc lắng nghe mà còn làm ông chú Thơm cũng bồi hồi và bồn chồn vô cùng,

Dưới ấy lại nổi loạn. Quân triều phải đem cả voi, chở cả súng đi dẹp.

Hàng xâu người bị xiềng, bị trói cọc phơi nắng, mưa cả đêm cả ngày. Và bị chém. Làng mạc càng xác xơ, vắng tanh. Từng đầu tiên chuốc lấy đầu gạo mà không có gạo. Thấy ma vùi dập ở các bãi chợ, rệ đường, bến sông, bờ đầm, bụi duối. Dịch tễ hoành hành.

Nhiều người chết khiếp, thấy ban đêm ở ngoài đường binh lính của quan Ôn kéo đi bắt người cứ rầm rập cũng như lính triều vậy. Mấy làng vùng biển ăn cá thay cơm bị thổ tả có nhà chết hết.

Còn có cả chuyện trong triều. Triều đình lại cắt thêm ba tỉnh miền Nam để làm đồ lễ xin cầu hòa với quân Pháp, nhưng nào quân Pháp đã ưng. Chúng lại còn kéo binh thuyền ra đánh chiếm cả ngoài Đà Nẵng. Quan đốc học Phạm Quang Nghị Nam Định nghe tin liền đứng ra hô hào các bạn danh nho, nghĩa sĩ, các đình tráng hào kiệt và tất cả những ai bất bình vì quốc nạn, thì theo Người, bỏ tiền bỏ của ra mộ quân, sắm khí giới, để cùng đi vào kinh xin vua cho đánh Tây dương. Cả mấy tỉnh chung quanh đều nô nức hưởng ứng. Đạo quân của quan đốc học chỉ trong mấy ngày nổi trống, gọi loa mà được hơn bốn trăm người. Khi xuất quân lên đường vào kinh, dân làng và các nhà danh tiếng ở dọc đường bảo nhau thối cơm gánh gạo đem tiền đi đón cứ như hội. Nhiều cụ già cũng quần chèn áo ngắn, tay mác tay gậy, quyết bỏ nhà xin đi theo nhưng không được.

- Thế mà triều đình cứ hễ thấy ai bàn đánh Pháp lại không nghe. Còn những quân binh của quan đốc học mộ được lại bắt nộp khí giới, ai về nhà nấy, tất cả phải trở ra Bắc hết... Giời ơi là giời!
Ông cụ đồ Mốc nước mắt giàn giụa, cười lên sằng sặc, Thơm ngồi nép sau lưng chú, rói rói mắt, theo dõi người kể chuyện, nghe cụ đồ kêu lên và nhìn ông cụ sắc mặt nhợt hẳn đi thì bặm môi, xuýt một tiếng trong miệng và càng tím mặt lại.

... Buổi sáng hôm ấy, chú cháu Thơm và Ngọ phải ở lại ăn cơm rồi mới ra chợ. Ông cụ, bà cụ đồ Mốc bằng lòng để chú cháu Thơm khát hện đến đầu tháng tới. Ông cụ đồ đưa tiễn chú cháu Thơm ra tận ngoài đường cái, lúc trở về, ông cụ lại pha trà uống mộ mình. Đến chiều ông cụ phải cho học trò về sớm. Ông cụ lại gầy gầy sút, mình mẩy càng đau sụn. Bà cụ đã mua sắm mấy thứ cho bọn Ngọ và chú cháu Thơm xong, tất tả về nhà nấu nước lá xông và đi kiểm lá chườm bóp suốt đêm cho ông cụ.

Hai gánh nâu của bọn Thơm lại bán rẻ vì các người đi luôn rừng và người trong Nùng trong Thổ và các vùng ở rất sâu, rất xa cũng đưa ra bán. Họ chỉ cần lấy tiền ăn phở, uống rượu thịt chó thật thích. Mặc kệ Thơm nằng nặc giữ rịt lấy tay, giằng lấy tiền. Ngọ cũng cứ mua cho Thơm cái mũ vải xanh chàm, đôi dép da trâu và bảo Thơm rằng mình vào trong ấy, dù túng đói cũng phải ăn mặc chững chạc. Vừa phải đi đường rừng leo núi, càng vào sâu càng lạnh giá, không có mũ dép không được.

- Kia kia, mấy xóm bị giặc Tàu tràn qua Cao Bằng, Lạng Sơn về đốt phá, cướp bóc năm xưa đấy!

Thơm cau cau mặt nhìn theo tay Ngọ chỉ.

Mấy xóm ở ngay cổng chợ. Những bụi tre cháy rạc tuy lại đâm măng, cao vót, um tùm nhưng vẫn còn những đám gốc nham nhở, cằn cụt. Nhiều bức tường trình bằng đất đỏ dày hàng thước vẫn còn loang lổ những mảng khói xám và lộ chỗ những vết kèo cột cây que đổ sập, đổ rụi. Có mấy ngôi nhà cửa liếp mở toang, y nguyên ban thờ mâm bồng, chân nến, bình hương bằng gỗ cháy sém ở giữa những hàng cột đen xám. Ngoài sân, trong vườn, những cây cau, mít, trám, mận bị lửa tấp giờ lên trời những cành, những ngọn gầy guộc mốc khô như những cánh tay, những giống xương thịt da đã róc hết!

Qua xóm Phan, Ngọ lại dừng chân cùng mấy người đi rừng về uống nước rửa mặt ở cái giếng quen thuộc. Khởi đây, bọn Thơm men một đường nhỏ vào một sườn đồi cây cối rậm rạp. Đi thêm quãng nữa

lên cao, chợt Thơm sững sốt vì ngoài trông lại thấy tất cả vùng Nhã Nam, cả mấy vùng ở phía rất xa nữa, đều như thu cả lại ngay dưới chân, cứ rõ mồn một từng xóm, từng ấp, từng trại, từng con đường. Ông chú Thơm đã thờ dốc mà Thơm thì lại càng thấy thênh thênh. Tới một rẻo đường gập như khuỷu cánh tay và đi ngược đây lên hơn chục bước, chính Thơm lại muốn nghỉ lâu hơn chú. Sau lưng Thơm lớp lớp núi non cảnh vật đã lạ lùng, mà phía trước mặt càng vào sâu càng ở xa tít tắp trong kia, rừng núi, xóm trại lại càng hiểm trở.

- Qua đây là làng Dĩnh Thép. Dĩnh Thép vẫn thuộc Yên Thế. - Nhưng chỉ tất qua mấy quả đồi kia là vào Giếng Mật, vào Suối Lửa sang đất Thái Nguyên rồi. Còn muốn lên Lạng Sơn hay ra Đông Hưng, Móng Cái thì cứ chiếu rặng núi xanh hút kia là hỏi đường. Qua đây toàn rừng lim và rừng già, không quen đất quen người mà lạc lõng lần mò ở đây thì mất mạng ngay! Chả là dân ở đây thường giết người không phải để cướp của mà vì có cái "hèm" không cho người lạ vào đất của mình!

Thơm lại trông theo chăm chăm những núi những rừng Ngộ chỉ dẫn, và nhằm thuộc kỹ ngay những cái tên sao mà rất lạ nhưng lại cũng như quen quen với mình rồi. Xuống dốc, qua mấy tràn ruộng vỡ sát chân đồi men theo lạch nước chảy róc rách trên lòng sỏi rêu, bọn Thơm lại lên một dốc cao hơn, cây cỏ càng rậm. Nắng đã nhạt. Trời quang hơn. Nhiều cụm rừng đặng xa nổi rõ hẳn trong những đám mây trắng cuộn cuộn, dưới những ngọn núi nhấp nhô xanh thẫm. Có những ngọn núi nửa chừng mây quấn đùn đùn như cùng chuyện với mây với bọn Thơm. Không phải chỉ như thế thôi. Thơm còn thấy những rừng những núi ấy như có cả những quân lính, voi ngựa, giáo mác rùng rùng chảy đi không phải của quan triều mà của các quan như các quan giáo Quốc Oai, của vua Ba Vành ấy...

Phải! Như của vua Ba Vành đã nổi ở quê bọn đi rừng và mấy bà con Nam Hạ chạy đói lên trọ nhà ông đồ Mốc đêm qua chuyện trò rất khuya.

Gia Long chết, Minh Mạng lên nối ngôi.

Cũng như vùng Hưng Yên, như tất cả những vùng nghèo đói cùng kiệt bấy giờ, khắp Đông, Đoài, Nam Bắc đều râm ran lời hịch vạch nổi thống khổ, căm uất không cùng của dân chúng, và cất cao tiếng kể tội cái dòng giống cống rắn cắn gà nhà của họ Nguyễn nọ:

Bỏ giỏ cua chi chạch, chẳng hết sống cũng không còn

Bị xéo lấm chi giun, tất phải quằn mà chống lại.

Đế đập tan những xiềng xích, đế xóa sạch những bất công.

Luật lộng hành như lửa bỏng nước sôi, cái tọc cái tội

Lễ bái vọng suốt đêm ngày châu chực bỏ cấy bỏ cày

Đặt tịch sĩ ở nha môn, lừa dân ngu nhi bóp nặn

Thả nặc nô về các xã, nhân thuế thiếu nhi vét vơ.

- "Cực nhục thật! Cực nhục hơn cả thân trâu thân ngựa vì cái lũ nặc nô mang hỏa bài về đốc thuế ấy. Thằng què tay, thằng cụt chân dất díu thằng mù. Thằng mù cũng con lớn, bông con bé. Thằng lở loét khắp người, chân thì sâu quầng khảm khú. Thằng nào giữ được manh quần tấm áo lành lặn còn đỡ ghê đỡ sợ chứ mà trần truồng hay đóng khổ thì trông còn hơn quỷ. Nhất là những thằng có tuổi ốm yếu và say rượu, chúng làm khổ người ta không biết chừng nào. Đã xúc gạo, bắt chó, dỡ bếp, tháo cửa, phá cổng, nhổ rào nhà người ta để thổi nấu ăn uống với nhau, lại còn ỉa cả lên ban thờ, đá vào các bát hương nhà người ta nữa.

Hào lý mặc sức bọn này quấy nhiễu vì chúng toàn là những lính vong mạng ở đàng trong ra, trên không chằng, dưới không rể, mà có lấy vợ ở ngoài này đều là giống mèo mả gà đồng, tình nghĩa ăn ở với nhau chỉ còn gạo là còn vợ chồng, con cái để ra tam tứ phen không bán cho cửa này, đợ ở cửa kia, thì cũng đem bỏ đường bỏ chợ. Chúng khảo đả người ta hơn cả lính, khảo hành kẻ tù tội. Chỉ thiếu có kìm sống, kìm chín. Nhưng lại ác hơn lính khảo là đem cả con thơ bố già người ta mà cùm, mà trói, mà treo, mà kẹp và cướp cả những bát cơm bát cháo của những kẻ hiền lành vô tội, chia nhau mà ăn ngày ăn đêm.

Ở đình làng, nhà thờ họ và cả trong chùa... người bị giam, người chạy tiền, người khát thuế, khóc lóc van xin cứ như ri... thôn xóm vừa gặt hái xong mà chẳng khác cảnh sau dịch tể. Trời đất mờ mịt vàng vọt. Điều hâu quạ khoang bay lượn, tụ đỗ đầy bãi, đầy đồng, đầy gò... dày đặc hơn cả các thuyền lười... Thuyền lười thì trơ trổng, cũ nát, lạng tanh như thuyền ma, thuyền chết. Suốt dọc bờ biển, làng mạc toàn thấy người ốm, người đói, người già lê lét, hấp hối... Vua Ba Vành đã ra!

Ngày hôm trước tế cờ, có ngay mấy trăm người đi theo, ngày hôm sau quân kéo đi đã lên hàng nghìn... rồi hàng vạn... Đàn ông trai tráng có; đàn bà con gái khỏe mạnh có; sức lực, gan góc, võ nghệ cao cường có; mưu trí tài ba thao lược có; nghèo hèn cùng đinh có; nhà giàu tiếng tăm một vùng, dòng dõi khoa bảng có; nhà sư vừa văn hay chữ tốt, vừa thông thuộc kinh kệ, vừa tinh tường binh pháp có, và cả người Mường, người Mán từ các núi các động trên rừng núi từ Thanh Hóa, Nghệ An đổ về theo...

Đánh đồn thủy, cướp thuyền cướp phủ, phá kho thóc, kho tiền, rồi vừa xây thành đắp lũy chống lại quân triều đình Minh Mạng, quân của Ba Vành còn kéo đi thông mấy tỉnh, thanh thế ngày càng lẫy lừng, người người đi theo để tìm con đường sống, ngày càng nô nức:

Lá cờ phát quan sang Giao Thủy,

Súng vang tai kẻ bốn vạn dư.

... Đông, Đoài, Nam Bắc

Có giặc Ba Vành

Đắc thế lộng hành

Mở cờ Tam Giáo

Mở ra ba đạo.

Những câu về ấy lại theo nhịp một cửa đôi phách tre vang lên trong gió ngàn ù ù, thăm thẳm. Từ năm Thơm có trí nhớ, những buổi qua sông qua đò, ngủ trọ với chú ở các quán chợ, lò rào, hàng cơm, hay nghỉ chân ở những gốc đa, những cầu thượng lương, những điểm canh dê, nghe dân đã kể bài về họ, dù Thơm đã nhập tằm rồi nhưng vẫn cứ phải lắng tai và muốn người ta kể cứ còn tiếp nữa, tiếp mãi cuộc đời và sự nghiệp của người anh hùng phát cờ đại nghĩa, kéo dân cùng khổ đi mở đất tìm đường sống kia, đừng kết thúc như thế! Nhưng tới đêm qua, thật ở bên tai Thơm ngân nga cái giọng nặng nặng cục mịch của bà cụ người vùng Trà Lũ Giao Thủy ru cháu bài về vua Ba Vành ấy, rồi lại thật nhìn rõ từng vẻ mặt của những người đã chứng sống những buổi tao loạn và các trận của Phan Bá Vành trảy quân, chiếm phủ, làm triều đình phải lao đao ấy, thì Thơm rạo rức cả người không sao chịu nổi.

- Chú ơi! Chú ơi! Như thế có phải là không ông nhà ta thì cũng là bố cháu đã đi; người thì theo Phan Bá Vành, người thì theo quan giáo Quốc Oai Cao Bá Quát phải không?!! Cụ đồ Mốc ồm o như vậy mà vẫn sống thì bố cháu nếu không chết trận hay phiêu bạt, đi đâu mất tích, thì cũng phải còn, phải tìm gặp em mình, gặp con mình chứ?!!

CHƯƠNG V

Bóng lá càng rợp lạnh trên đầu bọn Thơm. Quãng đường lại qua hai bên toàn là vách đá, dây leo cỏ rối chằng chịt các gốc cây.

Thấy ông chú Thơm đã thờ hỏn hỏn, bác Ngộ lùi lại bảo:

- Ra kia là có đường to vào trại. Nghỉ ở quanh đây ẩm ướt, bác bị cảm lạnh mắt, bác à!

- Đây người Thổ, hay người Mường? - Chú Thơm hỏi nhỏ.

- Người Trại, họ ở trên này hàng mười đời rồi. Lúc về ta sẽ vào nhà họ trọ.

- Ruộng của họ ở đây tốt thật!

- Vào sâu trong kia, ruộng còn tốt nữa. Đàn trâu nhà nào ít ra cũng mười con. Lợn, muốn ăn lúc nào thịt lúc ấy, mà phải là lợn khổ mỡ thái ngập dao. Mình có bạc nén đem vào đây đổi để họ lên các vùng Tuyên Quang, Hà Giang mua thuốc phiện hay đi ra Móng Cái, sang Đông Hưng mua gấm, mua dạ thì trọ ở nhà họ ăn hàng tháng cũng được.

Đường đã hết vách núi, băng xuống một bãi ngô sáng quang. Chợt Thơm thấy bác Ngọ chậm chậm bước, mắt quàng quắc đảo trông vào những mô đá trong bãi ngô. Rồi bác khịt khịt mũi để cả người lẫn nghe như kiểu một con thú bắt chộp một sự gì khác lạ nguy hiểm. Rồi thoáng chớp, bác Ngọ một tay đẩy gạt ông chú Thơm lùi lại, một tay giật Thơm đi. Cái gì thế kia?!! Cái gì ghê khiếp đến thế kia?!! Một con trăn to, dài hơn một đôn ống hạng đại, đen như lĩnh, đang ngóc đầu lên, phì phì và quăng quật với một thân người bị quán chặt. Người bị quán chặt là một thằng bé cũng ngóc đầu lên, kêu u ú, cố giữ riết lấy cái nỏ xọc ngang lấy miệng trăn. Trên mặt cổ gấu vàng sạm, một con chim chết rũ, máu rong rong cùng những lông cánh vàng óng.

- Ông Ngọ ơi! Phải đi tìm mau lấy mấy khúc sắn dây để trị nó thôi! - Ông chú Thơm chạy theo gọi.

Ngọ như không nghe thấy, bỏ đến vò lấy con trăn, hai tay ghì chặt lấy cái đầu vằn vèo đen trắng và hét lên:

- Trăn mắt võng đẫy! Đúng là trăn mắt võng ác nhất đây! Chớ có lấy đôn gánh phang hay lấy dao chém, Thơm ạ! Bỏ khúc đuôi nó ra, cố bỏ rời khúc đuôi nó ra không thì thằng bé có sống cũng om hết xương sống xương sườn mất.

Thằng bé và con trăn văng lộn đi một vòng nữa nhưng sau đó thì cả nó và con trăn đều sập đầu xuống đất. Đầu con trăn thì vừa bị ghì vừa dằn dưới sức mạnh của cả người bác Ngọ mà hai bàn tay thì như hai cái kim, còn hai đầu gối thì như hai cối nén.

Hơi thở của trăn phùng phụt lên mặt Ngọ. Nó càng quằn quằn khúc đuôi để ghì giữ đến cùng con mồi người mà nó đã đón bắt được, chỉ lát nữa om nhũn ra là bị nuốt ngon từ hai chân đến hết thân thể.

Chưa bao giờ Thơm chói nhức như thế. Cả hai bắp tay Thơm chỉ chực rụng rời mà Thơm vẫn chưa gỡ được cái khúc đuôi trăn ra.

Mặc dầu hai hủ khẩu bàn tay Thơm gang ra đã gần rách toạc, tứa máu, Thơm vẫn nghiêng răng bẻ quặt đuôi trăn, dằn không cho nó quặp lấy được người đứa bé như trước. Trong khi ấy, càng thấy nửa người thằng bé cứ thót lại ở những vòng quán của những khúc trăn cứng và thít lại dữ dội hơn cả xích sắt, thì người Thơm càng quặn, càng nóng sôi thêm.

Nhưng rồi mắt võng cũng phải bỏ rời cái môi người là thằng bé ra, mà văng ngay khúc đuôi khỏi tay Thơm để quần lầy bác Ngọ đã trở thành kẻ thù của nó.

- A! Mày chịu thua chúng ông một keo rồi! Ông Thơm ơi! Ông Thơm! Ông ôm lấy thằng bé nọ xoa xoa bóp bóp nó và mút mũi nó, thở vào mũi nó một lúc cho tôi. Này trần mắt võng! Này mày định quần định om nuốt cả ông! Này thì... này thì...

Cứ một tiếng "này thì" lại theo liền một tiếng hự. Hai bàn tay bác Ngọ vẫn bóp chặt đầu trần, còn hai đầu gối bác đè xuống quá khúc giữa. Thơm chỉ kịp vẩy vẩy hai bàn tay, vừa rung rung hai cánh tay tưởng đến tê cứng, chết đại mất rồi, khi buông khúc trần ra. Nhưng nghe tiếng bác Ngọ cười ha hả và mặt mày bác thì nhợt tái, giữ không cho trần quần được thêm khúc nữa để quyết trả cái hạp đã tới miệng rồi mà phải chịu giằng bật đi kia, Thơm lại túm lấy khúc đuôi trần ấn chặt xuống đất.

Lần này, dưới bốn cánh tay nổi hằn hết mọi đường mọi thớ gân thịt, mắt võng vừa trườn, vừa quấy, đầu, mắt, miệng như sắp phụt lửa lên mặt bác Ngọ.

- Ôi à! Ôi à!...

- Người ta bắt được con trần mắt võng kia kìa!

- Ôi à! Ôi à! Làm sao mà có những người khỏe như thế kia?!

- Ôi à! Ôi! Ôi! Nó văng được lên đây! Nó mà văng được lên thì chết với nó thôi.

- Ôi à! Ôi à! Cái ông này giỏi quá! Giỏi quá! Nó chịu mình rồi! Nó chịu ông rồi!

- Ôi giỏi! Giỏi đất! Thằng bé nhà vợ chồng Chiu à?

- Thằng bé nhà vợ chồng nhà ông Chiu bị trần quần à? Đúng rồi! Giỏi đất ơi!

- Vào ngay nhà gọi vợ chồng nó mau lên thôi!...

- Thằng Chiu đi bắn chim bị trần quần sắp chết à?

Tiếng hú, tiếng gọi râm ran:

- Đúng thằng con nhà Chiu đây mà!

- Chiu ơi! Chiu ơi! Thằng Chiu nhà vợ chồng mày đây rồi!

- Chiu ơi! Ơi ời ời!...

- Chiu ơi! Ơi ời ời!...

- Thằng bé nhà Chiu mà chết! Thì thằng chồng nọ không đâm chết con vợ, thì cũng đến phát điên phát rồ thôi!!!...

Một bọn đi rừng đổ ngay gánh xuống xem. Thấy một người nhà, bác Ngọ bèn vẩy vẩy tay:

- Cho xin bó lạt nào! Cho xin cả bó lạt kia nào!

Mọi người xúm lại xem ông Ngọ và Thơm thít con trăn vào một khúc cây với hơn hai chục chiếc lạt cật, nhưng chỉ vừa nâng khúc cây lên, thì con trăn cựa cựa, quằn quằn, rồi roạt một cái, tất cả những vòng lạt bung đi hết.

Đúng lúc ấy, có những tiếng khóc, tiếng gào, tiếng hò, tiếng reo ở xóm nhà trong kia đổ ra với không biết bao nhiêu dao, gậy, giáo mác và cả súng hỏa mai nữa...

Ở gần những đống củi to và ở cả những đống củi nhỏ của nhà vợ chồng Chiu đều bắc bếp. Lửa gộc cây, lửa cỏ ràng ràng, lửa các thứ tre, nửa cây que ngoài bãi ngoài vườn và lửa đèn trong bếp, trên nhà... cứ ngụt lên. Từ các núi, các đồi, các trại, các ấp, các làng, các xóm đàng xa đều trông thấy, người nào cũng ngạc nhiên, hỏi nhau ở Quỳnh Lâu có việc gì mà lửa sáng như thế?

Một con lợn rồi một con lợn nữa. Chưa đủ lại còn gà. Toàn những gà trống thiện để dành đến Tết. Nếu không có bọn đi rừng về gánh năm gánh măng cật sức, thì rau ăn của bữa này vẫn là thịt. Vì vội làm bữa cho bà con chung quanh đến ăn, nên phải để ngày mai mới mổ trâu, không thì vợ Chiu đã bắt thịt trâu rồi. Thịt trâu nhà Chiu hay trâu bên nhà vợ Chiu cũng được. Nhưng ông bố và bà mẹ vợ Chiu cùng mấy ông cụ bên ấy chỉ nói mấy câu tỏ ý không bằng lòng thì họ nhà Chiu xin theo ngay, là chỉ mổ lợn. Mổ hết lợn nhà vợ chồng Chiu thì bắt thêm lợn bên bố mẹ nhà vợ Chiu. Vẫn chưa đủ: Bắt thêm lợn nhà ông chú, ông bác của nhà Chiu và lợn nhà ông chú ông bác của nhà vợ Chiu. Cứ bắt thêm mà thịt mà đãi các khách đến thăm hỏi.

- Cái thằng Chiu đích tôn của cả hai họ nó mà sống thì đúng là của bắt được đấy! Cái của nào còn có giá, chứ cái của ấy thì vô giá! Bà con đến hỏi thăm, để xem lại cái mặt nó, để mừng cho bố mẹ nó, cho cả họ Mã nhà nó, thì mười con lợn chứ đến trăm con lợn và hàng kho thóc nữa cũng không đủ tiếp bà con đâu!

Hai cái vạc người lớn có thể ngồi tắm đặt lên bếp phía trái vườn lối cổng sau. Đây chỉ luộc thịt, rang thịt xào thịt. Bọn người dưới xuôi đi rừng về đã xin vợ Chiu để họ đánh tiết canh và làm lòng lợn, nhưng bà con nhà Chiu bảo trên này không quen ăn các món ấy, vả lại phải mau mau làm rau cho khách ăn cơm, vậy chỉ nên luộc và xào thôi.

Còn bao nhiêu xương thì ninh hết với măng... Hai cái nồi ba mươi nấu cơm và hai cái nồi to bắc chỗ thổi xôi cũng liền ngay đấy. Trong trại có bao nhiêu nhà thì nhà nào có bao nhiêu rượu, bao nhiêu cơm rượu đều gánh cả đến cho vợ chồng Chiu. Bếp nấu rượu ở gần giếng. Mấy bà con mọn trông coi việc này. Tuy vậy mấy bà cụ già ở

bếp cơm cũng cứ đến bếp rượu để thêm chân thêm tay và cũng để vừa làm vừa uống lấy sức thức đêm cùng mọi người.

Từ lúc ôm thằng Cháu về, Chiu không rời con lúc nào cả. Chiu không đặt nó xuống giường, cứ bế trong lòng như nó còn lên ba, lên bốn. Chiu đã ủ cho nó cái chăn bông bọc thứ vải đẹp như nhiễu, lại còn lấy thêm một tấm thổ cẩm đắp trùm hai chân nó, làm nó bị gò gập chồn căng, cứ luôn luôn đập đập để đuổi thẳng người và đòi được nằm hẳn xuống chiếu.

Nhà Chiu làm năm gian. Tường trình dày hơn một gang tay. Chỉ gian giữa là mở cửa. Bốn gian bên trừ hai gian trở cửa như lỗ châu mai, còn đều bưng kín để làm buồng ngủ cho đàn bà con gái, làm bực thóc chứa đồ đồng và các đồ quý giá khác.

Ban thờ của nhà Chiu cũng chỉ có một bàn gỗ, một bát hương, một bài vị và đôi lọ hoa, chân nền như mọi nhà trong trại. Nhưng nay, tất cả những thứ gì quý nhất, đẹp nhất của hàng xóm đều mượn về trang hoàng; y môn lụa thêu; khăn bàn vải thêu; rèm thêu treo rủ như hai cánh phượng ở hai bên ban thờ; một bình hương sành, men da lợn, to như cái đỉnh của một nhà đem từ Quảng Tây sang. Nhà lại thấp toàn nền đỏ trong những đèn lồng phát giấy hồng trang kim, tua chỉ ngũ sắc

Chiu không cho bác Ngọ và chú cháu Thơm mó tay vào việc gì cả. Bác Ngọ và chú Thơm ngồi cùng giường với Chiu. Phía trước mặt, kê một bàn tròn vẫn để làm thoi bày cỗ với hàng chục ghế đầu cũng mặt tròn. Thơm ngồi ghé sát mép giường gần chỗ Chiu ôm thằng bé. Chốc chốc, Chiu lại đưa tay vỗ vỗ lưng Thơm, lắc lắc đầu cười, gật gù:

- Ở đây với tôi làm anh thằng Cháu à!

- Phải ở đây với tôi à!

- Giỏi quá! Giỏi quá!

- Phải ở đây với vợ chồng tôi à!

- Phải ở đây làm anh thằng Cháu à!

Mấy ông già và mấy người trai tráng xúm lại bó con trăn như một giò thủ, giò xào kẹp giữa bốn thanh tre to và dài hơn cả đòn gánh. Họ treo dốc đầu nó xuống một chậu đồng thau đầy rượu, đặt trên một ghế phủ lụa hồng ở trước ban thờ. Vừa thịt lợn xong người nhà liền đem cái thủ to nhất dâng lên cúng ma với hai mâm xôi bày đầy thịt. Thế là cả mọi người trong nhà và khách đến thăm hỏi từ đêm này trở đi, chỉ có việc chuyện trò ăn uống với máu con trăn sẽ nhỏ từng giọt xuống chậu thau kia.

Hai nắm hương đen to hơn bó đũa đã đốt lên, cắm vào bình, khói bốc nghi ngút. Một ai kia có thể ngất đi khi bước vào nhà mà bị mùi

hương lộc xóc vào mặt mũi. Ông cụ chú Chiu trải đôi chiếu cặp vải điều và một nệm bọc dạ đỏ ra trước ban thờ. Khi ba người đàn ông lực lưỡng bung lên ba mâm thủ lợn, xôi thịt thì Chiu ôm xóc thẳng con, như bung mâm đồ lễ, đặt nó nằm ngang trên nệm, rồi quỳ xuống bên cạnh nó. Quần áo cũ thẳng Chiu mặc đã thay hết. Nó đội mũ che thóp bằng gấm như trẻ con sơ sinh, đeo yếm dải lụa và mặc quần cộc lằng thâm, đi đôi giày vải khâu tay bằng dạ đỏ. Bỏ Chiu mặc áo xuyên màu Tam Giang cúc tết, quần xuyên đen, quần khăn nhiễu thâm, cổ vắt một khăn bông dệt xanh đỏ vằn vèo. Tất cả đàn bà con gái trong nhà quỳ dưới đất ở xa xa đằng sau.

Khi ông cụ chú Chiu rút ba thẻ hương trong bó hương hai tay nâng lên khăn vái hồi lâu xong, thì Chiu vái theo ba vái rồi phủ phục xuống chiếu nhận lấy cái roi sơn son đặt trước bài vị mà ông cụ cầm đặt ngang trên lưng Chiu. Mọi người cùng lạy, phủ phục theo ông cụ già.

Chợt một tiếng thét lên như tướng Phiên ra trận. Ông cụ Chiu cầm một lưỡi dao nhỏ nhọn rạch nhẹ vào một mắt võng ở đầu trần. Một tia máu vọt ra. Ông cụ múc lưng một bát rượu hứng đầy máu sẽ vào ba chén con, đặt lên hai mâm đồ cúng, véo một miếng xôi cặp với một miếng thịt nhúng vào chậu máu, bảo Chiu ngẩng đầu lên cho ông đổ cả bát rượu máu vào miệng rồi nuốt gọn cả hai miếng xôi thịt tẩm máu nọ.

Kèn, trống thanh la, nã bạt, sênh tiền, đờn, nhị... liên cất lên. Thợ bát âm còn nhảy múa, kêu thét như điên như loạn. Trong ánh lửa, khói hương, bụi khăn áo dòn dập mù mịt.

Gà đã gáy ran lần thứ nhất rồi lần thứ hai. Thôi rượu chỉ càng đầy thêm thức ăn. Bác Ngọ và chú Thơm ngồi cạnh Chiu luôn luôn phải đón bát rượu hòa máu trần của các ông chú bác nội ngoại của Chiu và phải uống từng hơi thật cạn...

Đã sang ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, rồi đúng một tuần. Người ta phải thay hai lượt lạt mới để buộc những đòn tre kẹp trần. Sang ngày thứ bảy, đến buổi trưa người ta mới thôi uống rượu hòa máu trần và hạ nó xuống. Da trần, mỗi nhà xin một miếng để lấy khước lột vào mũ vào yếm dải, đặc biệt cho những đứa trẻ nhà đã hiếm lại khó nuôi. Thịt trần thì giã hết đem rán trong vạc mỡ nước từ hôm bắc bếp cho tới bây giờ lúc nào cũng sôi.

Mặc dầu giã rất nhuyễn, nhưng các miếng thịt rán vàng ngậy, khi vớt ở vạc mỡ ra xăn ăn thì lại thấy như vẫn nguyên thớ. Cũng đúng hết ngày tuần đầu, các khách quanh vùng đây còn đang ăn uống thì lại tiếp đến những bà con họ hàng và khách ở các nơi xa từ Cao Bằng,

Lạng Sơn, Móng Cái, Hải Ninh lục tục kéo về. Bọn chú cháu Thơm và bác Ngọ lại cứ phải ngày đêm tiếp rượu. Vẫn cứ phải mổ lợn làm rau ăn chứ không thịt trâu hay ninh nấu với thứ gì khác!

Sang tuần nữa thì cả những khách ở Cao Bằng, Lạng Sơn, ở Quảng Yên, Hà Cối, Móng Cái, Đông Hưng lần lượt về Quỳnh Lâu đủ mặt.

Có những bà con họ hàng. Có những người quen thân. Có những người chỉ vài ba lần vào chơi nhà nhau. Có những người chỉ là bạn bè của những người thân thích của Chiu. Có cả những người nghe thấy tiếng đồn về chuyện nọ cũng hỏi đường, hỏi nhà lặn lội tìm đến. Bọn chú cháu Thơm và bác Ngọ càng bị giữ lại.

Lúc ấy đã xế chiều. Cả nhà vẫn đang ăn uống thì mấy người nọ vào sân, lên tiếng chào. Bọn họ cũng kẻ gánh măng, gánh củ nâu nhưng Thơm thấy lạ lạ, không như là những người chuyên luồn rừng sinh nhai. Trông họ còn ốm yếu hơn cả những người lam lũ làm ăn bị ngã nước sốt rét nặng. Đầu mũm mụp, mọng mọng. Tóc xờ xạc, lởm chởm. Da thịt thì bủng beo, cổ tay, ống chân to nghều, kiểu người trước đây trai tráng sức lực hẳn hoi nay suy kiệt.

- Ta vào trong này. Ta cứ vào trong này rồi có nước uống nước, có rượu uống rượu, có cơm rau ăn cơm rau để mừng cái nhà ông chủ. Một ông cụ đang cặp vò rượu dộc ộc ra bát, thấy bọn khách lạ qua đường nọ vào nhà đổ gánh thập thò trước sân, liền khật khùng vừa vẩy tay gọi, vừa cầm cả bát lên uống. Người nhà Chiu kẻ vội đỡ bát, kẻ đỡ bên lưng ông cụ, kẻ cười nói bảo ông cụ cứ mặc họ tiếp. Nghĩa là lại từng bát chậu thịt luộc, thịt rang, sườn ninh bày thêm vào mâm. Còn bọn khách mới thì ngồi xuống những tấm ván trải chiếu ở hàng hiên đã sắp xếp ngay một mâm rượu thịt.

Người bủng beo và có tuổi nhất trong bọn đi đường chấp tay đến trước bàn các cụ già nhất vái chào rồi xưng tên tuổi, quê quán của cả bọn bác, xin vào chúc mừng và rất lấy làm hân hạnh được đến gia đình trong lúc vui vẻ như thế này, đoạn đưa cả bọn đến lễ ban thờ, sau đó mới ra ngồi đóng mâm.

"Thực hay mộng? Hay từ các địa ngục của triều đình Huế ở Nam Định, Hà Đông, Hà Nội, Lạng Sơn nay vượt ra được lên đến cõi tiên? Hay đã chết rồi sống lại". Bác cả ơi! Kia! Bác phải ăn đi chứ. Phải, bác phải ăn thật lực, ăn để lấy lại sức cũng có, mà để anh em hã cái dạ cũng có. Nếu không được giới xui đất khiến cho anh em tôi gặp bác cùng cảnh ngộ tìm cách cứu vớt thì anh em tôi thoát sao được chốn lao lung, thoát sao được cảnh treo ngành, thắt cổ, nhất

là thoát sao được đến đây, cùng bác bưng bát rượu ở cái mâm cơm từ thuở lọt lòng mẹ đến nay mới được ngồi ăn này?!!!...

Hai người còm cõi thấp bé trong bọn đi rừng cứ chờ người bạn nhiều tuổi bị phù thũng đung đưa vào các bát thịt, nhưng bác ta vẫn chỉ uống rượu. Mãi sau một người phải xin phép cả mâm gấp đặt vào bát bác ta miếng gan và miếng thịt lợn nạc.

- Nào bác Cả nhắm đi chứ! Trên là các cụ, là ông chủ bà chủ, sau đến chư ông chư bà ở trại đã dọn cơm cho anh em ta, thì ta phải ăn, uống thật tình... thật tình... Nào bác Cả...

Một người khách lạ nữa cũng thuộc cánh đi rừng đến đây đỡ gánh cũng được mời vào ngồi cùng mâm, cũng lễ phép gấp cho bác Cả nọ một miếng thịt trước, rồi mới và ăn luôn ba miếng cả gan, thịt nạc, thịt mỡ, sau khi tợp một tợp gần hết nửa bát rượu:

- Hừ! Ông này có ốm đau phải kiêng khem thế nào, nhưng được một bữa như thế này, thì cứ ăn rồi muốn ra sao thì ra. Mẹ kiếp! Đánh chén say rồi chết thì cũng như đi ngủ ấy chứ gì. Mà ăn no uống say rồi chết thì giấc ngủ nào bằng?!!

Người khách không phải cùng bọn nọ lại tự tay bưng vò rượu rót cho mình đầy bát uống và lại nhắm với một gấp cặp nhíp hai miếng thịt mỡ to nhất, thái dày nhất, lại còn kèm một miếng gan cũng to nhất mà mọi người vì giữ ý chưa ai đụng đến:

"Mẹ chúng nó chứ, tiếng tăm cứ như còn như sóng ấy, nào chánh tổng phó tổng, nào tiên chỉ thứ chỉ, nào cửu phẩm nào bá hộ, nào giàu có nứt đổ đổ vách, nào con ông ám nọ, cháu cụ lớn kia mà tham lam cảm cấp quá giống chó mõ! Chỉ toàn đi ăn của người. Mà nếu có để người ăn, thì ăn một bữa của nhà chúng nó phải biện đồ lễ đất quá đi vay lãi! Ăn ở như những người Mán, người Nùng này vạn đại chúng nó cũng không bằng! Hà... Hà... Chú cháu cái nhà ông đánh ngã con trăn kia rồi đến phải ở hẳn đây với họ thôi! Họ không chia cho nửa cơ nghiệp thì cũng bắt phải nhận muốn trâu thì trâu, muốn lợn thì lợn, muốn tiền thì tiền, tha hồ mà lấy dần vốn làm ăn..."

Bác nhiều tuổi trong bọn "đi rừng" lại phải nhận bát rượu của người khách lạ ngồi cùng mâm rót mời. Trong người đã phùng phùng, rần rần, đầu óc tỉnh táo thêm, bác ta lại càng chú ý đến bọn chú cháu Thơm, tuy bác chỉ thỉnh thoảng nhìn thoáng vào trong nhà nhưng vẫn giữ vẻ mặt ý tứ trân trọng của kẻ biết phận, biết mình. Không phải chỉ có ông chú Thơm mà cả Thơm cũng thấy cái người đi rừng có tuổi nọ lạ lạ, khác thường.

Không phải vì cách ăn uống giữ gìn của bác ta mà vì từ vẻ mặt, cặp mắt của bác ta đều khác người. Nhất là cặp mắt! Ít ai có đôi con mắt

sáng và sắc như thế. Đã sáng, đã sắc mà khi nhìn vào ai, nhìn vào đâu, nhìn đến đâu... đều lộ vẻ của một người bôn ba từng trải, của một người chí khí hào hiệp, của một người ngang tàng khảng khái. Nhưng làm sao mà quần áo lại rách rưới thế kia? Sao mà lại ốm yếu thế kia? Sao lại lang thang lếch thếch thế kia? Và sao lại chẳng thật là đáng dấp của kẻ đói khổ bình thường phải đi rừng kiếm ăn thế kia?!!

Riêng Thơm, Thơm còn phải để ý đến cả cái đòn gánh của bác ta nữa. Nó bằng gỗ nghiêng đen quánh như sừng, dựng ở xó cửa hàng sau lưng. Một tay thước hay khúc côn của những người mang theo để giữ mình khi đi đường cũng không chắc bằng. Nó còn dài quá khổ, to quá khổ, mà nếu dùng nó làm khí giới, người sử dụng nó lại là tay võ giỏi, thì lợi hại vô cùng... Chẳng cần gì binh khí giáo mác! Đã thế, cái nón mây của bác ta vừa dày vừa to, khi lâm sự làm khiên làm mộc, bác ta có thể xung sát tung hoành giữa hàng chục hàng trăm đao thương vây bọc mình!

Tên người khách bủng beo, có tuổi, ngồi ăn uống rất ý tứ và như không thiết gì đến thịt thà ấy, là tên khác. Nhưng thôi, ta cũng cứ theo như hai người anh em cùng đi với bác gọi bác là bác Cả.

Bác Cả vẫn chỉ mới động đũa đến miếng thịt mỡ và miếng gan đầu tiên gắp mời bác. Vừa phần bác đau răng, cả hai hàm răng của bác đều nhũn hết chân lợi, chùng như chỉ bị đầu đũa va nhẹ hay bác nhai mạnh một tí là có thể bật răng ra. Hai năm ròng ở trong ngục ban ngày cũng như đêm tối, mỗi bữa được hai nắm cơm chim chim, hột hoản mới có vài hột muối, và mấy ngọn rau khoai lang dùng làm thất lạng được, hay mấy miếng bí ngô chua nhoét, nên mắt bác thì mờ, đầu gối bủn nhủn, răng lợi thì như thế. Đã vậy cổ lại còn đeo gông, chân tay xiềng xích và tuy không bị tra tấn đòn đập, hồi lũng như người chú Thơm, nhưng cứ hễ có bọn tù mới nào gọi lên nhận diện hay họ tiêu xưng cho mà bác không nghe, không chịu phản cung, thì bác vẫn lại bị khảo đả. Rồi gần đây, dân đói và cả các lính đồn thú nhiều nơi nổi lên như ong, trong triều sức cấm không cho những loại tù như bác được ra khỏi cửa ngục, thì bác càng yếu.

Bác Cả là lính thú, người Nam Hạ. Bác phải đi lính vì bố mắc nợ một nhà giàu trong làng. Nhà cùng quẫn quá không còn phương kế sinh sống làm ăn đành dạm được tiền trả nợ, ông bố bác đã theo người ta đi ăn cướp. Bị phát giác, ông bố trốn biệt bỏ mẹ bác lại với hai đứa con trai và một con gái đã lớn. Không nỡ trông thấy cảnh nhà tan cửa nát, mẹ và các em mỗi người xiêu bạt một phương, nhân khi huyện bắt lính, có một nhà buôn nợ gập dọi nổi dấn vốn to đã rút

tiền cho quan, thuê bác đi lính thay cho con trai mình, tuy bác vừa mãn hạn về nhà với bố mẹ.

Thế là hơn ba mươi tuổi vẫn chưa vợ chưa con và lại thêm ba năm trần thủ lưu đồn nữa! Gặp phải một năm dịch tễ, có người lang qua chỗ bác đóng cho biết tin cả bà mẹ và hai em bác đều chết đói, chết dịch. Còn đứa em gái thì đi theo một người buôn bè ở tỉnh xa mua y làm nàng hầu, giờ không chắc còn sống. Bác Cả đã bỏ đồn trốn về làng nhập vào một đám quân người tướng cũ của vua Ba Vành, rồi bị bắt, giải trả lên tỉnh Lạng, chịu án tù ở đây.

... Gà lên chuồng, yên ắng một lúc lâu thì thấy động hiệu. Pháo lệnh nổ vút ở cửa Đông. Rồi lửa bốc cháy như định liệu ở kho thóc trong thành. Lửa cũng ngùn ngụt ở dinh Bồ chánh. Tiếng reo hò kêu thét rùng rùng và tiếng đập phá, tiếng bước chân kéo đi rầm rầm. Nhiều tiếng tre bương nổ to như tiếng súng thần công. Thanh la, cồng, tù và lọng cả giờ ì đất.

Lính trấn ở ba cửa thành chính, lính đóng ở trại Lãnh binh, lính gác ở dinh Bồ chánh, dinh Án sát đều bỏ chạy hết. Nhiều vợ con lính và cả lính nữa cũng theo các toán quân đi phá kho thóc và cướp các kho trong các dinh quan lớn tỉnh.

- Đến phá các hiệu Vinh Phát Tường, Quảng Xương Long, Phú Thịnh mau lên thôi!

- Nhà Vạn Bảo của vợ chồng thằng Cẩm Vòng, có kho gạo to hơn cả kho gạo của tỉnh đấy!

- Họ giết quan lớn Án ở ngay cửa tư thất, giờ ả!

- Cả nhà vợ chồng thằng Lục Tĩnh bị giết hết rồi!

Những bó đuốc cứ khoa lên, tàn lửa bay vù vù lại bén vào các mái tranh. Lại cháy. Lại reo hò kêu thét! Tiếng lợn kêu xé óc. Tiếng bò rống như lên cơn điên. Mà có người điên mới lên cơn thật. Đó là con mẹ điên ở chợ Kỳ Lừa, trời rét chết cá, vẫn cời truồng, khoác mỗi manh bao tải, da thịt đen như than, tóc kết lại, cháy trứng đóng từng mảng trắng như vôi vữa. Mẹ ta chạy, mẹ ta nhảy, mẹ ta múa, mẹ ta chửi những đứa phá nhà, cướp cửa của mẹ. Nhà mẹ là cái bồ đại ghéch vào chân tường, lót một ổ rác và có những bị cói những gói lá không biết là những thứ gì. Còn của là mấy cái bát mẻ, mấy mảnh nồi đất và cái lọ sứ cổ đưng nước...

Bác Cả như không còn đau ốm gì nữa, vùng ngay dậy khi tù ở trại lo loảng xoảng phá cùm, bẻ gông, đập xiềng ủa ra sân. Bác còn đang vịn tường, cố đứng cho khỏi run khỏi khụy thì tấm cửa lim bật toang làm bác sa sầm mặt mày, suýt ngã ònh xuống đất.

- Bác Quyền Cảnh. Bác Quyền Cảnh ơi! Bác để chúng con cống mà ra nhập với cánh quân đánh dinh Lãn binh (thế là ta biết tên bác Cả là Quyền Cảnh rồi).

Chỉ một loáng, tất cả gông, xiềng xích đều bật toang khỏi người Quyền Cảnh. Hai người tù quét dọn ở chuồng voi trong thành mà trước đây Quyền Cảnh thường giấu cơm, cho thuốc lào và cả thuốc chữa bệnh nữa, kẻ xúc bác lên lưng, kẻ ôm bên vai bác dìu đi. Sực nghĩ đến ông cụ đạo cũng bị giam một mình ở gian ngục đằng kia. Quyền Cảnh giật giật áo người tù cống y:

- Hãy gượng, hãy gượng. Còn ông cụ đạo nữa, ta đến phá ngục cho ông ta ra với.

- Có người phá rồi bảo ông ta ra, nhưng ông ta không nghe!

- Sao vậy? Sao vậy? Để ta đến gọi ông ta vậy.

Chỗ giam người tù nọ gần với khu đằng sau nhà các vợ lính lửa đang bốc cháy. Người tù chuồng voi cống Quyền Cảnh đi nhòm nhòm chạy. Quyền Cảnh đến cửa ngục bảo đặt mình xuống, lên tiếng gọi:

- Cụ Trần Lục ơi! Cụ Trần Lục ơi! Trong thành ngoài tỉnh bị phá rồi, sao cụ không ra với chúng tôi.

Một người dong dong, gầy xương, nhô ra cái đầu trọc và cặp mắt sắc như dao:

- Quyền Cảnh gọi min đấy à? Min đã bảo min không ra mà!

- Giời đất! Cụ Trần Lục ơi! Lúc này cụ không ra thì còn ra lúc nào?

- Ra lúc nào... min muốn ra lúc nào, khác có người đón min lúc ấy.

- Nhưng bây giờ cụ nên đi theo anh em.

- Min chỉ đi theo Chúa, đi với Chúa chứ không thể đi với giặc, đi theo giặc.

Cái đầu trọc cúi xuống với chiếc gậy. Đôi mắt sắc hơi nhắm lại, lim dim. Bàn tay khẳng khiu đưa lên trán, lên mặt làm dấu thánh giá.

Những tiếng làm thảm chỉ để mình y nghe.

- Chúa sẽ mở cửa cho con. Con chỉ ra bằng cửa Chúa mở! Những quân giặc cỏ này chỉ sớm tối lại bị dẹp tan thôi! Còn như cái triều đình bây giờ như trứng ung trứng ọp ấy, thế tất quân Phú Lãn ý ở trong kia lại ra đánh thì lại cát đất cầu hòa thôi. Như vậy cố tình giam giữ min mãi được ru?!!

Quyền Cảnh và cả hai người tù chuồng voi lặng đi. Quyền Cảnh mim mím môi, đầu óc như bị choáng, không sao hiểu được sự thế này với ông cụ đạo bị đưa lên đây tù đầy. Nghe theo những tiếng huỳnh huých cống Quyền Cảnh đi và những tiếng rùng rùng inh ỏi đót phá, kêu thét ở bốn phía, Trần Lục quắc mắt lên. Như một con thú đang sắp định một cuộc vồ xé gì rất ghê gớm mà phần thắng sẽ

ở trong móng vuốt của nó, không thể nào để lọt, để chệch vào con nào khác...(1)

Quyền Cảnh đã uống đến bát rượu thứ ba mà mấy miếng thịt gấp thêm vẫn cứ còn nguyên trong bát.

... Ngay trưa hôm sau quân triều ở các nơi đã kéo về Lạng Sơn. Các quan Bô chánh, Án sát, Lãnh binh bỏ chạy hôm trước, liền hợp quân mình cùng quân các nơi bít chặt hết các đường đi lối lại và đóng trạm gác xét hỏi đến con chim sẻ cũng không bay lọt. Người bị bắt giữ, trói lại cứ từng dây từng xóc như cua như ếch ngồi phơi nắng phơi mưa cả ngày cả đêm ở các điểm các chợ. Ngay cổng đề lao và mấy cổng vào tỉnh mấy cổng châu huyện gần đây, đều có bãi này bãi hai ba cái đầu, gốc cây kia hai ba cái đầu chém đóng cọc, đề biển tên tuổi, quê quán cùng tội trạng. Trẻ con lên ba lên bốn mà bố mẹ bị bắt bị chém và bỏ chạy trốn, cứ nằm, ngồi lê la, lồm ngồm, đói khát, không đâu đường nào không có. Nhiều ông già bà lão ốm yếu, trong lòng vẫn còn ôm bị thóc, bị gạo, nhưng đã chết rục ở các cầu chợ, các rệ đường. Lòng lợn, lòng trâu và các thứ lông lá gà chó, máu đọng đen bầm, ngập ngựa ra cả các làng các bản ngoài thành. Bọn Cảnh thoát ra ngay trưa hôm phá tỉnh. Cảnh đưa hai người bạn tù đi toàn đường tắt. Nói được cả mấy thứ tiếng dân cư trên đây và tìm vào trọ toàn những nhà quen thuộc cũ, ở các bản hẻo lánh nên bọn Cảnh được ăn uống nghỉ ngơi cũng chóng lấy lại sức. Khi sắp về Bắc Giang, Cảnh còn tìm đến mấy nhà cùng huyện hỏi han thêm tình hình dưới xuôi và mua được mấy bộ quần áo nâu cho cả bọn thay đổi. Chiều nay, ngủ đỗi lại ở trại này, ngày mai đi về Bắc Ninh, nghe ngóng thêm rồi ai nấy sẽ lần lần tìm đường về quê quán.

Khi mấy chú cháu Thơm ra hỏi thăm, bọn Quyền Cảnh tưởng như chính bà con họ hàng anh em cùng huyện cùng tổng mình bắt gặp mình vậy. Chả nhẽ lại để nhà chủ dọn kế thêm mâm cơm rượu nữa, ông chú Thơm phải nói với mấy người cứ ăn cơm cứ uống rượu rồi lúc ra uống nước sẽ chuyện nhiều. Nhìn vẻ mặt ông chú mình, Thơm càng thấy bọn Quyền Cảnh khác hẳn những người đi rừng thường gặp, và càng thấy họ có những ý tình đặc biệt mà người đoán biết được vẫn chỉ là ông chú Thơm. Hơn thế nữa, có thể, ông chú Thơm và bọn họ đã phần nào biết nhau, đang phải tính toán, nghĩ ngợi xem ăn nói chuyện trò với nhau như thế nào ở giữa một đồng đất xa lạ và có nhiều người chú ý đến mình này.

- Ba chú cháu nhà người thật là quá giống ngó. Ừ, không ở trên ấy với người ta cho sung sướng cái đời, cái thân mình, không chịu lấy

tiền bạc của người ta đền ơn giả nghĩa, thì cũng nhận lấy con trâu về mà vỡ cái đôi cái bãi và làm cỏ ba bốn mẫu ruộng chứ!

Bác Ngọ gái lại ngừng tay cuốc, dau dầu nói. Có lúc bác còn xĩa xối ngón tay vào mặt Thơm mà chửi, mà văng tục. Thơm chỉ cười, cuối cùng bác Ngọ gái cũng cười:

- Người phải nói thật nhé. Thế người ta có hỏi kỹ nhà cửa quê quán ba chú cháu ở đâu, làm ăn thế nào không? Rồi thế nào người ta chẳng báo ngày một ngày hai sẽ tìm đến cho biết nơi biết chốn, để luôn luôn đi lại thăm nom, cả các ngày giỗ ngày tết nữa. Đã kết làm anh em với nhau cơ mà! Ai chứ, các người trong ấy họ trọng cái điều này lắm.

- Thím cứ vấn kỹ chú Ngọ con ấy. Lúc con ra về, thằng bé nhà trong ấy cứ túm lấy con, còn mẹ thằng bé thì cứ chằng chằng buộc hai lồng gà vào đòn gánh, nên con không biết hai chú con chuyện trò thêm những gì với trong ấy.

Bác Ngọ gái lại văng tục, lại chửi yêu cả Thơm và chồng mình:

- Giời đất! Chú cháu nhà người phải đem bỏ rọ trôi sông tất cả. Thôi, để đến Tết này, ngày mùng bốn trong ấy mời ăn Tết, ta đưa thằng cu nhà này vào, rồi thì phải dắt một con trâu về. Tình nghĩa! Tình nghĩa với nhau phải thật thà như thế. Mình có thật thà như thế, trong này mới quý mới tin rằng mình ăn ở với họ thật bụng thật dạ.

Thơm bậm miệng lại để nhin cười, suýt phát ho. Hai người lại cuốc. Hôm nay trở gió, tuy đã tạnh mưa nhưng vẫn rét già. Bác Ngọ gái phải mặc thêm cái áo cánh và đội khăn vuông. Mặt mày bác đỏ bừng. Bác cứ kêu bức, kêu vương, rồi cởi cái áo đắp, cuộn lại vút lên đóng sim mua trên bờ. Miếng đất này cũng khá nục nạc mặc dầu thỉnh thoảng lại có những tảng đá và những gốc cây đanh quánh. Hai thím cháu bảo nhau nhất định không mượn trâu của lão trương tuần người nhà chánh tổng trong làng. Nếu hỏi thì cũng được ngay đấy, nhưng được vài buổi trâu mà mang ơn, rồi cứ ngày giỗ, Tết nào nhà mình cũng phải mời hấn, hay nhà hấn có công việc thì mình phải đến làm giúp - phiền lụy như thế thì "đám đéch vào". Được Thơm cũng như bụng mình, nên hai thím cháu càng làm hăng. Từ sáng hôm qua tới giờ đã vỡ sắp xong cái bãi gần con ngòi rộng đến sào rưỡi, hai sào ấy. Bác Ngọ gái còn làm hăng vì bác đã chán cái cảnh luồn rùng, kiếm được đồng nào tiêu hết đồng ấy. Rồi đây vỡ bãi, cấy được năm sào lúa, chung quanh nhà chỗ giáp bờ suối, tra thêm được đầu ngô giống, ngoảnh đi ngoảnh lại, chẳng mấy chốc đến tháng ba đã có ngô ăn chống đói, rồi sang tháng năm là có thóc, không được mười thì cũng phải năm sáu thúng. Nhiều nhà cấy chay bừa chùi mà còn được sào ba thúng nữa là nhà mình chăm bón tốt.

Bác sẽ đi nhặt phân trâu ở cả cánh đồng và trong xóm. Bác sẽ bán bớt mấy con gà sống thien của nhà ông Chiu cho, mua một con lợn dẫu. Nếu như cái lão chồng ương bướng kia bớt tiêu, đừng cứ phiên chợ nào bán được nâu, được giang, được mây, được rùng, lại xách từng xâu lòng trâu, lòng bò hay con cá mè hàng một cân về cho con vợ ăn, thì bác sẽ làm chuồng, bỏ thêm một con lợn nái lang đồng nuôi để lấy phân.

A, thằng cu cũng có lớn có khôn rồi. Nó cũng theo được con bê chứ. Sang bên Thái Nguyên hay lên Lạng Sơn mà tậu bê, tậu bò, rẻ được nửa tiền ấy. Giời chỉ cho trúng hai vụ lúa và một lứa lợn nái... là thằng cu có bê chăn đấy!

Bác Ngọ gái lại đưa vạt áo lên thắm thắm mồ hôi trán chảy xuống mắt. Bác ngẩng nhìn Thơm, nao nao tâm trí. Giá đứa con gái đầu lòng của vợ chồng bác không chê bố mẹ nghèo bỏ đi, thì năm nay cũng mười ba tuổi rồi mà Thơm thì mười lăm! Ông chú Thơm có ý định gửi Thơm ở trên này để về quê nghe ngóng thêm tin tức rồi thu xếp lên ở hẳn đây. Thôi, không được Thơm làm rẻ thì làm con nuôi vậy. Lão chồng ta cùng thằng con này mà bảo nhau làm ăn, và nhà cấy được ba, bốn mẫu ruộng, trồng được mấy sào sắn, sào ngô, dù chưa được mát mặt cũng đỡ đói lòng. Nhất là không phải đi ở cho người ta, vợ chồng ăn nằm với nhau cũng phải xúi xỏ, nhiều khi lại còn lén lút, quá đồ ăn trộm ăn cắp! Phải chịu cái cảnh nhục đến như vậy mà nào có khỏi vất vả, túng thiếu?!!

Thơm cũng chỉ mặc mỗi áo cánh nâu rách vá. Những nhát cuốc của Thơm cũng phàm phạp xắn lên từng tảng đất to có cả những khúc rễ cây. Trông những lớp đất mỗi giờ một ùn ùn mở rộng lấn xuống bờ suối. Thơm càng thấy vui trong dạ. Hơn hai tuần ở trong Quỳnh Lâu, Thơm còn đi chơi nhiều trại, nhiều nhà ở mấy vùng rất sâu giáp giới Thái Nguyên và Lạng Sơn, nghe thêm bao nhiêu chuyện, biết thêm bao nhiêu sự việc, bao nhiêu dân tình cùng người xa, kẻ lạ.

Phập!

Quyền Cảnh là tù vượt ngục.

Phập!

Quyền Cảnh đã làm lính mà còn dám bỏ đi theo giặc.

Phập! Dân đói, tù và cả lính ở thành Lạng Sơn cũng nổi loạn phá tỉnh, phá đề lao, cướp kho, cướp thóc, đánh lại quan triều.

Phập! Hai người tù quét dọn chuồng voi cũng là người ở Hưng Yên, nên nghe giọng nói của chú cháu Thơm đã gạn hỏi rằng; "Ông và anh quê Nam Định nhưng chắc có đi Hưng Yên làm ăn quen biết nhiều người Hưng Yên?".

Dân Hưng Yên, dân Nam Định, Thái Bình mà được vỡ vạc đất đai bờ bãi như ở trong các trại các lán trên kia thì nhất định cũng không đói, không khổ.

Chú ơi! Chú không chịu về quê hương bản quán nữa mà định làm ăn ở trên này, thì đồi kia, núi rừng kia, bà con kia thật là địa lợi, nhân hòa!

Phập! Chú ơi! Nếu cha cháu chết rồi, hay vì duyên có gì mà cha cháu phải biệt tâm tin tức, chú cũng đừng nên lo nghĩ buồn phiền lang thang và trốn tránh nữa.

Phập! Chú ơi! Như chú thường nói "Phàm làm công việc thì cần phải dựa vào thế thiên thời, địa lợi, nhân hòa". Nay địa lợi có, nhân hòa có, còn thiên thời?

Không! Cha ta không chết đâu! Cha ta vẫn còn sống, hoặc giả cha ta bị giải lên Lạng Sơn và không biết chừng cũng ở trong cái đám phá thành, cướp tỉnh kia đấy!

Choang... oang...

Mùi đá khét nồng xộc lên tiếp theo tiếng cuốc bở và tia lửa bật choáng.

- Mẹ mắt cuốc rồi, ông Thạch Sanh ơi! - Bác Ngọ gái tru lên - Ông cuốc thế thì búa tầm sét của thiên lôi nào cũng chịu và lò rèn nào cũng không kịp đánh búa cho ông đâu!

CHƯƠNG VI

Trời cú sao. Nhưng đêm khuya trờn biển vẫn đen kịt. Con thuyền nhỏ và hai búng người ẩn hiện càng mập mờ, nhập nhũe vỡ súng, vỡ sa mự. Người mặc quần ỏ vải thối, khụng bít khăn mà đội mũ như kiểu mũ thúp của trẻ con, khoắc vai một cỏi mũ cũng bằng vải đen nhưng là thứ vải ở An Nam khụng ai cú, khụng thấy ở đâu cú, và may khụng phải bằng tay. Miệng y lảm thảm những tiếng mà người chổo thuyền nghe như của một thầy phự thủy, nhưng là thầy phự thủy cao tay khụng thể thầy phự thủy An Nam nào sỏnh vớ được. Vỡ y là người được một đấng gỡ phộp tắc hơn cả Ngọc hoàng Thượng đế, hơn cả Phật tổ Như Lai, cả vua nữa, trao cho bảy chức thỏnh và phải đi cứu vớt linh hồn người ta, giữ cho khi chết đi khụng phải sa xuống ỏm ti địa ngục, mà được sống ở một cùri thờng liờng, thanh thỏa, sung sỏng đời đời cũng khụng thể thờn đờnh hay nơi nào của vua chỳa ở dưới gầm trời này sống lỏng, lỏng lẩy và ỏu ca như thế! Y vừa đọc kinh vừa lỏn trỏng hạt. Cỏi trỏng hạt trong đờm chỉ để lấp lỏnh mấy mẫu ảnh cũng khụng rừ lỏng trong thứ vàng bạc hay nạm bằng thứ ngọc ngà gỡ mà luụn luụn y nỏng nỏng lỏn mũi hỏt hỏt và miết miết từ trỏn xuống đến ngục.

Phanxicu là người ngồi thuyền đọc kinh. Cũn lỏi thuyền và thỉnh thoảng cũng làm dấu thỉnh giở theo Phanxicu là Thờm. Từ con tàu xuống hũn đảo cỏch bờ biển hơn trăm hải lý, Phanxicu chỉ được biết cú mây tòn người, mấy địa điểm và những mật hiệu. Tất cả hành lý là một khăn gói xỏch nặng. Ngoài bộ quần ỏ đang mặc chỉ cú một bộ nữa, cũn là tượng ảnh, thuốc men và mấy thứ đồ vật mà bờn An Nam này cũng khụng thấy ai cú, khụng thấy đõu cú.

Từ hũn đảo khụng cú tòn trong hải đờ và khụng thấy người biết ấy, một chiếc thuyền cũng chỉ cú một người chỏ, đõ đưa Phanxicu đến bói He lýc gà gỏy canh ba. Tại đõy, Phanxicu ngồi chờ lýc lỏu ở dưới một gốc xỳ già lũa xũ cao quỏ đầu người để nhận người từ trong đất ra đún. Khi nghe đỳng tiếng chỏm chẹp giống hết tiếng cỏ ăn đờm của vụng đũ, trước cũn nhỏ nhỏ sau nổi liền ba nhịp, thờ Phanxicu mới thờ phào một tiếng và đập đập nhẹ xuống mặt nước ba lần, tiếng vỗ cũng rất nhỏ. Lỏi Thờm ghỏ sốt rất gọn thuyền vào gốc cõy. Phanxicu ở một chạc ba cành vịn vai người đún nhảy xuống làm chiếc thuyền trũng thành lỏch bỏch. Lỏi Thờm vỏi ụm lầy Phanxicu giữ thuyền ngay hãn lại, kờu khe khẻ:

- Giờsuma! Cha đừng sợ!

Núi đõn, Thờm quỳ xuống chõn Phanxicu, sấp mặt xuống mu bàn chõn mà hụn từng ngún vừa kờu tòn cực trọng thờ Phanxicu nống đầu lỏi Thờm lờn. Lỏi Thờm khúc nức nở:

- Chỳng con mong cha đến vỡ cả lỏi tim! Chỳng con chỉ lo biển cả sụng to. Nhưng ơn Chỳa phự hộ đờm nay, biển lặng sụng yờn. Giờ lại ỏm ỏp! Cha đến cứu vớt linh hồn chỳng con, cha chịu bao nhiều vất vả khỏn khủ!

Phanxicu đưa cõy thỉnh giở bằng đờng trong cú tràng hạt lờn miệng lờn mũi lỏi Thờm và gấn mũi rất lỏu vào giữa trỏn Thờm:

- Chỏyàya... Chỏ... yà... yà... Thờo... eo... eo.. conng... oong Chỏ... yàya.

Í Phanxicu đỳnh núi Chỳa chịu đứng đanh của quỏn dữ, Chỳa hằng thương xút cỏc kẻ khỏn cựng. Chỳa sẽ ban ơn lành đời đời cho con... Thờm! Thờm... con của Chỳa.

Giọng ngọng ngịu, tiếng núi đứợc, tiếng khụng nghĩ ra và nhiều tiếng hoàn toàn khụng núi rừ, tuy vậy nhưng cõu núi ào ào của Phanxicu, phả vào cả và lũng lỏi Thờm, cả và hồn lỏi Thờm như một làn ỏnh sỏng và hương hoa vụ cựng kỳ diệu.

Trong sự chịu một ơn phỳc mà lỏi Thờm thấy cả và vàng bạc chõu bõu của thế gian cũng khụng bằng này, lỏi Thờm lại nõo nức đứợc làm khụng phải chỉ lần này, chỉ việc này, mà phải luận luận, phải trăm lần, trăm việc hiểm nghỏ hơn thế nữa. Giờsuma! Nếu lỏi

Thờm lại cũn được chứa chấp Người hay là một người khỏ ở ngoài biển vào như kẻ nào kia bõn Bói He sẽ đún Người về nhà. Hoặ giả lỏ Thờm cú bị nhà vua bắt cụng với Người, kết tội cụng với Người, thờ dự cú chịu chết chộm, chứ chịu tụng xỏ, tuốt nửa hay voi giầy, lỏ Thờm xin cũng phú mớnh vui về.

Gung đúnng xiềng mang dạ nguyờn kinh

Những say võ đạo hỏ võ tởnh

Vai mang bốn diệp lai thờm ảm

Xủng xoảng ba vũng cỏ lại xinh

Phộp nước đanh lũng khụng oỏn thỏn

Nghĩa thầy để dạ vãn đĩnh ninh

Khiến sao nờn vậy đừng lo nghĩ

Phú mặt hoàng thờn sự tử sinh.

ểng Cỏn, ụng Thọ người ở ngoài kia, theo đạo chẳng được phong bầy chức thờnh, cũng chỉ là con chườn thờng mà khi bị bắt chịu khụng biết bao nhiều trận tra khảo, quan triều bắt phải bỏ đạo, vậy mà chỉ thấy:

Xủng xoảng ba vũng cỏ lại xinh

Vai mang bốn diệp lai thờm ảm

Những cẩu thơ lộn xộn trờn kia và sự tởch tử võ đạo của hai giỏo đõn cụng ở địa phận truyền giỏo bị cấm đõn ngặt nghỏo, truy nó dữ dội là mấy tỉnh Ninh Bõnh, Hải Dương, Hưng Yờn và Nam Đĩnh đúi khỏ, loạn ly nhất ấy, lại cụng hiện ra trong tởm tư lỏ Thờm.

"Thầy là Chỳa. Thầy cũng cũn là...".

Lỏ Thờm cô nhõn rừ mặt Phanxicu hơn mà khụng được. Cỏi khỏ mặt xương xương, cỏi sống mũi gỏ gỏ, cỏi cảm rỏu lỏm xỏm chũm nhọn nhọn và cặp mắt xanh lờ nỏ, nếu như lỏ Thờm được ngắm trụng khi ban ngày, ở một nơi kỏn đỏo, thờ sung sớng biết bao. Chắc cũng phải giỏng Chỳa lắm! Giỏng Chỳa như trong tám ảnh Chỳa đầu đội mỏo gai, trỏn rỏ mỏu, lỏ mặt xuống bõn vai, dang hai tay bị đúnng đanh trờn cõy thờnh giỏ, hai chõn cũng bị đúnng đanh chịu nạn chịu chết để cứu chữa cho cả và loài người được rỏi linh hồn. Tám ảnh ấy chỉ giỏr lờn cú một lần trước mặt lỏ Thờm và hai con chườn nữa ở một tỳp lờu, bõn dưới cú hầm, đào ngoài gúc vườn gai nhà lỏ Thờm, mà cả ba người quý gỏi đó người lờn trụng run rẩy, đờ đẫn, lạ lụng, tưởng như thật cú Chỳa giỏng xuống vậy. Rồi cả ba người cú tiếc mới rằng chỉ được hụn vào ảnh Chỳa, coi như thế là quả đầy ỏn phỳc, chứ cũn được tay cầm ảnh và ụm Chỳa vào ngực để chỏi nướng long rũng rũng mỏu chảy của Chỳa áp vào lũng mớnh, thờ cũn được chịu thờm ỏn phộp thờng liờng biết là nhường nào. Hai con chườn người cụng làng với lỏ Thờm tỳng đúi

quả, nhưng vẫn khụng chịu đi theo "giặc", kẻ trước người sau chết đuối cả rồi! Cũn cha Tõy truyền giỗ ở cụng lỏi Thờm ấy, khụng biết cú cũn ở ngoài này khụng, hay lại vào trong kia để trởnh cõi buổi giặc gió lụng giết và triều đờnh nhà vua lại cấm đạo hiểm nghố vụ cụng nọ.

Lỏi Thờm len lộn trung xuống sạp thuyền, cố lắng nghe được lấy mấy tiếng làm thắm đọc kinh lần tràng hạt của thầy mớnh. (Phải, lỏi Thờm phải coi, phải nhận, phải cụng thờ người cha truyền giỗ mà lỏi Thờm khụng được biết tòn, khụng được tiết lộ tung tóch nọ là "thầy" chứ). Lỏi Thờm lại nghĩ đến xúm Bói He và con chieron nào ở Bói He kia sẽ đún Phanxicụ và lo liệu sắp xếp cho Phanxicụ trốn trởnh, cho Phanxicụ giảng đạo ở địa phận mớnh. Dõn Bói He cây lỵa bị ba năm mất mưa liền. Đó thế năm ngoỏi lại vấp phải trận bóa lớn! Đàng lỳc thông tởm, nhiều nhà trong làng phải chia nhau từng củ khoai lang, từng bở củ chuối ngoài xúm, thuyền lượi đều đi khụng, về rồi. Được buổi tùm cỏ nào, đem đi cở chợ xa gần bõn lấy tiền đong khụng nổi đầu gạo...

- Kõra sao lỏi Thờm ngả mõi chỏo, để thuyền trụ thế kia?

Phanxicụ giật thút người, lạnh toỏt gỏy, nhưng cố ý vẫn khụng để rời tay cở tràng hạt mà chỉ ngược trung khi lỏi Thờm khom khom người.

- Trởnh cha, cũn nắm cơm nữa và hai củ sắn nướng đõy, cha đi cả đờm sụng giú đuối mết, cha cứ ăn hết, rồi ở bõn này cở con xin lo. Lỏi Thờm kẹp bõnh lỏi vào hai bắp đựi, mở cối bị cú nhỏ đeo bõn vai, dõng hai tay cho Phanxicụ, Phanxicụ thờ phào. Tay cầm tràng hạt, tay giơ lờn làm phỏp tròn đầu lỏi Thờm xong, Phanxicụ đặt vào ngực, cỳi cỳi đầu núi cả bằng tiếng Phỳ Lóng Sa và tiếng An Nam, cũn quả ngọng nghịu, vừa mất đầu vừa khụng đủ nghĩa, cho đủ ý mấy cõu sau đõy:

- Sõng danh Chỳa, được chẵn cở con chieron như cở con! Con cứ giữ lấy, cở con đuối nhiều rồi, cở con phải giữ lấy, cở con đem về nhà cho cha mẹ, cho vợ con cở con. Ta đến đõu cú người, cú cõy, cú cỏ, cú sự sống của Chỳa sinh ra thờ khác cú cỏi ăn! Cỏm ơn Cha Cả tròn trời thương giỳp hay thầy tở chỳng con đi đường đờm nay được bằng an, đến nơi đến chốn mà Chỳa đó chỉ định cho con.

Phanxicụ vừa núi vừa ra hiệu. Lỏi Thờm lại càng nức nở trong lũng vỡ mõi cử động của Phanxicụ khụng những chỉ thay lời núi mà cũn thắm thỏa tởnh ý và ngụ khụng biết bao nhiêu tởnh nghĩa mà Thờm chưa thấy ai đối xử với mớnh như thế.

- Hõi cở triều đờnh của vua quan nhà Nguyễn quả sức ngu xuẩn và ươn hỏn kia! Dõn con cở người sống càng ngày càng cụng kiệt dưới sự trị vỡ của cở người và càng ngày càng mất lũng tin vậy mà

cốc người hoặc khụng biết hay khụng muốn biết, khụng dỏm biết, cứ càng phớt rồ phớt đại cấm đoán đốn đốn con cốc người bỏ đạo Chỳa của ta, thờ hỏi cốc người định lấy bàn tay che mặt trời hay lấy cõnh tay cản hồng thủy sao đõy?!!

Phanxicụ lại giệt thút người. Nhưng lần này thờ khụng phải hoảng hốt mà là vỡ một sự hồi hộp thứ nhất ở trong đời. Cú tiếng gà vắng vắng. Trước mặt y vẫn là biển cả, vẫn là búng đờm, vẫn là một cảnh mờ mờ sũu hýt, nhưng lại cú một sự vững chắc, một sự bảo đảm, một sự thắng lợi. Đó tới, phải, đó tới địa phận cất đặt cho y phải gõnh vỡchăm lo! Lại gà gỏy. Sắp sỏng rồi. Tiếng gà gỏy khụng như khi Chỳa núi với Phờrụ tụng đồ của mớnh rằng: "Chỉ đến lỳc gà gỏy lần thứ ba thờ người đó chõi thầy lần thứ ba rồi!". Tiếp đứ, Chỳa sa vào tay quõn dũ.

Lỏi Thờm lập cập giọng càng run run:

- Trờnh cha, địa phận Bói He đõy rồi! Vụng đen đen mờ mờ ấy là cửa lạch - Lỏi Thờm lại làm dấu thỏnh giỏ, nghẹn ngào - Nước đang lờn. Quóng này vốn sủng to, nhiều đồ ngầm, cha cứ ngồi yờn giữa sạp.

Chiếc thuyền nhụ lờn sạp xuống. Những đợt sủng cao nhiều lỳc như tung hản thuyền hay lật thuyền đi. Nước tỏp từng vỡ vừa lạnh vừa mặn tanh vào mặt Phanxicụ. Phanxicụ đưa tay lờn mặt lờn ngực làm dấu thỏnh giỏ:

- Sỏng danh Cha cả ở trờn trời và Chỳa con ở dưới đất! Trong tất cả sủng giú biển cả của thế gian, đượ đội ơn Chỳa và để làm sỏng danh Người, con cũng xin chịu đựng và vượt qua hết!

Vị mặn ở những giọt nước mà Phanxicụ vuốt vuốt trỏn cho khỏi rớt xuống mắt rồi nhỳng cả năm đầu ngón tay xuống biển đưa lờn để làm dấu ấy, làm Phanxicụ sực nhớ tới thứ nước muối của bõnh nước phỏp ở cốc cột đồ trong cốc nhà thờ, cốc thỏnh thất. Và Phanxicụ nghĩ đến cả mỏu nữa. Phải, mỏu cũng mặn! Rồi đõy, biết đõu đấy, ta khụng phải nhấp cả mỏu và nhỳng tay cả vào trong mỏu của chỏnh ta đồ ra trờn đất An Nam này như số phận của một số giỏo sĩ bất hạnh anh em của ta nguyện làm tụng đồ và lỏnh đi tỳn phong của Chỳa sang một đất nước man di?!! Khụng! Khụng thể như thế đượ! Một là Chỳa sẽ cứu giỳp ta! Hai là Chỳa sẽ cho phỏp trừng phạt những quõn dũ, những vua quan binh lỏnh của cỏi triều đõnh nhà Nguyễn vong õn bột nghĩa, sẽ cho bắt chỏnh chỳng phải đền tội bằng mỏu! Đền cỏi tội để mất ơn Chỳa và phụ cụng dõu dẩ! Đền bằng mỏu và bằng làm đời đời nụ lệ!

Sắp lờn hản bờ, lỏi Thờm cứ áp mặt vào ống chõn và ụm chặt lấy Phanxicụ mà nức nở, nước mắt đầm đĩa. Để khụng lộ một dấu tỏch

gõ cựa kẻ lạ ngoài biển vào trong đất, lỗi Thờm buộc thuyền ở ngoài xa rồi lỳc thờ dất, lỳc thờ dõu, lỳc thờ cùng Phanxicu qua một ghềnh đõ rồi mới đi tắt ra chỗ giao thày... Khụng thể tàn ngàn lõu, Phanxicu liền đeo vào cổ lỗi Thờm một mầu thõnh giỏ, giỏ tay làm phõp lành, rồi cỳi hụn trõn lỗi Thờm, làm nhảm lại núi bằng cả tiếng Phỳ Lóng Sa và tiếng An Nam nõng nghịu mà cầu xin Chỳa và từ biệt lỗi Thờm.

Chỗ Phanxicu đõ người đến đún là một lều hoang giữa bói cú. Kẻ đứ, lỗi Thờm cũng hoàn toàn khụng đợc biết mặt biết người, biết tòn. Khi kẻ nõ nghe tiếng gà gõ lần thứ ba, thờ bủn nhủn cả người, ở trong nhà đi ra ngoài bói, trõng ngực đậ như muốn đứt, muốn vỡ. Cú lỳc y tưởng như đầu gối sắp khuyu gập xuống, cú lỳc mắt lú lú, y suýt vậ cả mặt vào những cành cõy. Tới khi sắp tới tỳp lều, chõn y rừ ràng bước trõn bói cõt rồi, mà y cứ thấy khụng khõo y đi lạc hay để lạc mất Người.

Từng hai tiếng ho khỳc khắc đến lần lần chỗ Phanxicu ngồi. Trõng ngực Phanxicu cũng đõ hồi. Khi nghe đến nhịp giữa hai tiếng ho nhỏ thụi, một tiếng ho to, thờ Phanxicu đứng hẳn dậy mà háng giọng ba cỏi. Người đún vừa bước tới cõt lều đó quỳ ngay xuống ụm lấy chõn Phanxicu ùa lờn:

- Người của Chỳa đõy rồi! Người của Chỳa Giờ su phõi đến cứu vớt con đõy rồi!

Qua một đờm sương giú ngoài biển với chiếc thuyền buồm con nhiều lỳc chao nghiõng như sắp ngụp sắp lậ, rồi lờn đợc bờ, dù dẫm từng bước trõn một ghềnh đõ, Phanxicu vào lều ngồi thờ, giỏ mới thắm lạnh, thắm mệ. Và cả đứi nữa. Khi kẻ đến đún ụm chắm lấy chõn Phanxicu, thờ Phanxicu bủn nhủn cả người, khụng thể gượng đợc, khuyu xuống. Người đún liền lấy hết sức, hai cõnh tay giương lờn, đầu và mặt cũng ngửa lờn, để đõ lấy cỏi thõn hõnh cao lớn đõ sập trõn thõn thể mõnh. Phanxicu chỳi dỳi đứng thẳng dậy đợc, bốn vuốt vuốt đầu túc mặt mà người nõ:

- Chỳa chỉ địn ta đến ở nhà con! Ta sẽ chịu khõn khú đến cụng với con.

Lại những tiếng núi nõng nghịu và phõt õm rất khú nghe. Lại những ý tõnh phải tả bằng những cử chỉ. Phanxicu ngồi hẳn xuống chừng rồi, người đún vẫn quỳ mà đõng lờn những thức ăn lấy ra ở cỏi tỳi đan bằng sợi gai nhuộm vỏ sỳ vỏ vệt. Một quả bởi đó búc vỏ, mỳi mọng nước. Một gói sắn luộc cũn hơi ấm. Một bầu nước giếng. Chưa bao giờ Phanxicu thấy những thức sơn hào hải vị và rượu nho nào lại quý đến như thế. Phanxicu cỳi hụn lờn mớ túc xựm xuề như rễ tre và hụi xõ nõ, lỳnh quỳnh ụm những lễ vật ấy vào lũng.

- Đấy là mồi của mồi con cho ta uống! Đấy là thịt của thịt con cho ta ăn!

Đến hai cõu này thờ người đún gần như khụng hiểu thật ý và đủ ý. Nhưng dự chỉ hiểu ra một ý nghĩa lơ mờ, y cũng đủ sung sướng, cảm động, run rẩy cả người. Và y luống cuống chấp chấp tay định van, định núi. Phanxicu đó rút nước ra cỏi bốt gỗ, giơ tay làm phộp, đưa cho y.

- Lễ vật con cho ta ăn, cho ta uống, linh hồn của nú và của con, Chỳa đó cho phộp ta nhận rồi. Cảm ơn Cha Cả vinh hiển ở trờn trời! Cảm ơn Hội thỏnh cú mặt ở khắp thế này! Và cảm ơn cõc con chờn lành trọn vẹn theo Chỳa chờn và kẻ chẵn chờn, ta phải xin Chỳa trước hết hóy ban ơn lành cho con.

Người đún Phanxicu lấy bầy, hay tay khum khum và chỉ chực ũa khúc to nữa, nờn phải vỏi bụng lấy bốt nước mà nguớc mặt lờn cổ nhận ra trong ỏnh sao khuya gương mặt của giỏo sĩ tụng đồ của Chỳa Giờsu đó làm phộp và cho y một đặc ỏn mà y cũng như lỏi Thờm thấy khụng thể đặc ỏn của vua chỳa quan quyền nào sỏnh vớ được. Y uống ực ực đến ba lần mới hết chõ nước.

Phanxicu cũng uống và chỉ uống nửa bầu nước. Khi y và người đún ra khỏi tỳp lều thờ trời tối lại, giú thỏi như bóo, súng khơi ầm ầm chỏm chỏm. Hai búng đen đi men sau ghềnh đỏ rồi lờn một bói đất chạy thoai thoải ra biờn như một sườn đồi. Cỏ ở đõy như rừng. Hai người lại đến một tỳp lều. Lều này lỏp cỏ lỏc rất dày, liếp, cửa cũng ghộp bằng cỏ lỏc, cú một chừng tre trái chiẻc chiẻu trắng gập đụi và một sỏo xếp bốt đũa nỏi niừu bờn một cỏi lọ to, miệng đậy rỏ rỏ.

... Phanxicu ở đõy.

Phanxicu ở đõy một mớnh. Hai hay ba ngày một lần, người đún nọ mới ra đưa gạo, đưa sỏn, đưa khoai, đưa rau mắm và đi lấy nước cho Phanxicu, Phanxicu thờ nấu lấy ăn. Phanxicu dạy người nọ học kinh bỗn và học người nọ núi tiếng An Nam. Lổu sau, Phanxicu cũn theo người nọ đi vào một bói đồi xa cuốc đất trờng sỏn để lấy thức ăn gỏi vự. Quần ỏo của Phanxicu tuy mới hơi rung rỳc ở đũng, đầu gỏi, vai, khuỷu tay, Phanxicu cũng phỏ một quần lút để đụp vào. Rồi Phanxicu tập vỏ lưới, đan lưới, tẻt, đan cõc đồ dụng bằng cú. Trời rỏt, Phanxicu mặc thờm ỏo cú và đắp thờm chiẻu cú.

Ăn uống chỉ cú thể và cuốc xỏi nhiều hụm bị mưa nắng thát thờng, Phanxicu bị ỏm, nhưng người ta chỉ thấy Phanxicu đọc kinh rồi lại gương đậy, lại khỏe.

Thắm thoỏt đó hơn một năm.

Cú thờm hai rồi ba rồi bốn năm người nữa đến vớ Phanxicu, và Phanxicu hẹn gặp, cho phộp họ được đến thắng vớ mớnh. Tỳp lều

ở giữa bói cỏ hoang nọ thành lớp học kinh, học bốn, thành nhà thờ, thành thỏn thất. Phanxicu đó làm lễ và cho những con chiền đầu tiên của địa phận xa lạ này chịu phỏp rửa tội rồi xưng tội và chịu lễ ở đõy.

Trần Lục là con chiền thứ nhất đợc những ơn phỳc ấy. Phanxicu cũn củ Trần Lục đặc biệt đợc đi học ở trường Lý Đuỏn mở trờn Kẻ Sở. Sau đõy, khi Trần Lục đợc phong chức thầy cả trong buổi lễ rất bớ mật, thờ khụng ai biết Phanxicu đõi đi địa phận nào hay vào trong kia hay đi Ma Cao, hay sang Xiỏm La, hay lại trở về bờn Tõy...

Tin xử chỏm Lang Hỏo khụng những chỉ tỉnh Nam Đĩnh biết mà cũn đõn đi cỏc nơi xa. Lang Hỏo bị giam chờ ởn trong triều đó hai năm. Khi bắt và khỏm nhà Lang Hỏo thờ tởm ra hàng mấy thỳng tượng, ảnh và đồ làm lễ giầu dưới hàm chữ khụng phải một vài chiếc, một vài tấm, vài thứ. Những người hàng phỏ thật mắt thấy tai nghe cũn kể rằng, nhà Lang Hỏo cũn mang giầu cả ỏo lễ thờu bằng toàn chỉ kim tuyến cho cỏ đạo nữa. Khi lục lợi đến thứ hàng này, thờ quan lớn tỉnh đó đạp sỏp Lang Hỏo xuống đất, vớ cỏi ỏo lờn người Lang Hỏo, tặ tay cầm roi sắt mà quật đến gỏy roi. Gia tài Lang Hỏo bị sung cụng hết. Thuốc bắc, toàn vị quý chờ đi từng xe bũ. Vải lụa cũng thế. Tiền kếm gỏy, mủn đựng hàng chục thỳng. Thúc nếp, đậu đõ, đường mật cũn nhiều hơn ở cỏc hàng ở Bến Thúc, ở cỏc phỏ. Lớnh đứng gụng ngay và lấy lũi túi trúi Lang Hỏo dong vào đề lao trong tỉnh, Lang Hỏo vẫn đi rất thong thả bệ vệ. Người thấp, bộ xệ, đầu trọc, mặc ỏo lụa mỡ gà, quần đũi nõu... nếu khụng bị gụng bị trúi, cú lớnh trỏng cầm gựm, cầm roi sắt đi kỏm, thờ trung Lang Hỏo như vẫn phe phẩy cầm quạt đi đạo bờ sụng buổi chiều mưa bức trước bữa ỏn.

Tội gỡ mà ba quan lớn tỉnh tra vấn, Lang Hỏo cũng nhận xin chịu hết. Duy việc thứ nhất là xưng khai ra giỏo sĩ, ra cỏ Tõy ra cụ đạo của địa phận nay đàng trỏn, đàng ở đõu, hai là hóy bức qua cõy cõu rýt cú tượng chỳa Giỏusu bị đứng đanh và chỏi mỏnh khụng theo đạo nữa, thờ Lang Hỏo nhất đĩnh khụng chịu. Lang Hỏo cũn nhất đĩnh khụng chịu đề lớnh của hỏnh quan khiờng mỏnh bức qua cõy cõu rýt mỏc, khụng cú tượng ảnh gỡ cả, chỉ như thế là cú thể đợc tha tội chết. Nhưng khi lớnh xỏc nõch, đõ gụng và khiờng Lang Hỏo đi qua thờ Lang Hỏo cứ hết sức co chỏn lờn và kờu to rờn rĩ:

- Giỏusuma! Giỏusuma! Cỏc quan lớn bắt con như thế, xin Chỳa lũng lành và thương xút vụ cụng biết cho mà tha tội cho con!

Quan ởn cũn dụ, hay Lang Hỏo để hỏnh quan bít mắt lại khiờng qua cõy cõu rýt và tượng Chỳa, coi như mỏnh khụng trung thấy gỡ cả,

khụng biết gỡ dưới chõn mõnh cả, thờ Lang Hảo nghén nghén cổ, lác đầu, van xin cõc quan:

- Thừa cõc quan lớn... cõc quan lớn khụng để mắt con trụng thấy Chỳa con, nhưng trong cả và lũng và trớ con vẫn cứ thấy Chỳa con, con hỏ chối Chỳa con được ru?!!

Án trong triều đó ra. Cũn ba ngày nữa sẽ đem xử Lang Hảo. Xoan chột ngày đờm cứ như cú lửa đốt đầu. Mỗi khi qua nhà Lang Hảo, nhõn những hàng cửa dõn giấy, đứng dấu niõm phong, Xoan chột thấy đau, thấy tiếc, thấy hờn, thấy căm hơn cả phải đứng trước cảnh nhà mõnh vậy. Xoan chột khụng phải là canh điền hay làm bù của Lang Hảo, Xoan chột ở trong làng cú nghề làm bỳn, làm đậu phụ, từ ngày được chịu phỏp rửa tội và đi lại ở nhà Lang Hảo nhận thúc đõ về xay gió, Xoan chột cũn thờm cụng việc này nữa mà y coi như là sự sinh sống của y: đi rửa tội trộm cho cõc kẻ nghóo đứi lỳc sinh thờ và đi nhật cõc trẻ sơ sinh hấp hối về cho Lang Hảo rửa tội xong, chết đem chụn cú vải liệm và ỏo quan cẩn thận. Tiếng tằm nhà Lang Hảo phỳc đức nhờ thế mà càng sỏu càng rộng. Cũng nhờ thế mà Xoan chột cũng được thỏm lỏy. Hễ cú nhà nào, hễ ở đõu đõu, người ta thấy những trẻ nhà bố mẹ nghóo đứi để hoang hay bệnh hoạn nặng thờ lại đi gọi Xoan chột. Cũng cú nhà cụng quãn quỏ, khi Xoan chột xin con đem đi cho cụ Lang Hảo chữa chạy, họ lại nhất đỳnh khụng nghe. Họ đành để con họ chết, bú chiếu đem chụn lấy, hơn là để nú lấy mất hồn con mõnh. Nú khụng để con mõnh đầu thai vào cửa khỏc, lại làm người mà đền ỏn bảo ỏn! Hụm nay đi qua nhà Lang Hảo, Xoan chột lại cũn thờm một sự da diết này nữa: lo. Khụng phải Xoan chột lo vỡ Lang Hảo. Cỏi chết của Lang Hảo đang tới, dự Chỳa cú sống lại làm người và làm phỏp gỡ chẳng nữa cũng khụng thể cứu vón nổi! Nhưng việc hệ trụng là trước giờ Lang Hảo giải ra bói chỏm, mấy điều gỡ sau rỏt kia Lang Hảo khụng nú được với con trai đầu trời thờ sẽ nú với ai và là những điều gỡ, việc gỡ vậy? Xoan chột khụng được gặp Người mà chỉ được Người truyền cho phải lo cỏi việc ấy. Xưng khai ra Người hay chối Chỳa, bước qua thỏnh giỏ, thờ Người hoàn toàn tin cậy rằng Lang Hảo khụng bỏ Chỳa bõn thầy cho quõn dứ. Vậy chỉ cũn điều gỡ kia, việc gỡ kia Người cần biết, cần dặn với Lang Hảo phải là điều, là việc cũn hệ trụng hơn cả sự sống của Lang Hảo. Chưa sống rừ, Xoan chột đó dậy nấu nước pha trà uống. Mụ vợ đang đõ bỳn ở dưới bếp chỉ dỏm nhõn lờn nhà, khụng lờn tiếng hỏi han gỡ cả. Sợ chồng đến ỏm mắt chẳng, mụ vợ toan bảo y để mụ bắc nồi chỏo hoa y ăn với kẹo bột như mọi khi mệt mỏi, nhật mòm nhật miệng, hay mụ sang bà hàng xúm bõn chỏo đờng xụi vũ mua

về cho y ăn, nhưng liếc thấy vẻ mặt y càng bầm bầm thõ mụ lại đành thụi. Xoan chột càng lặng tăm và đó nghĩ ra chỉ cùn cỏch tởm bừ già Thờm, hỏi bừ già Thờm mấy điều này, việc này.

Hơn tuần nay Lang Hảo ốm. Bọn tự ở đề lao cượng lónh trông đúng trong ấy đều cho rằng Lang Hảo cũng như những tử tự khỏc, dự khỏe hay gan gúc đến đờu nhưng rồi cũng phải ốm khi ở trong triều ra và ngày xử chộm đó cận rồi. Quan ởn sỏn cú một bà cụ ruột. Bà cụ này gúa chồng, khụng con trai, đờc mỗi mụn con gỏi, nhà lại giàu. Cụ em quan ởn quỏ tuần cập kờ rồi mà vẫn khụng hành kinh. Nhờ Lang Hảo chữa thuốc, cụ khỏe mạnh hồng hào, cụ mới dỏm lấy chồng và để con đầu lũng lại là con trai. Để tạ cỏi ơn đứ và cũng để mua lấy ốm đức cho con chỏu, cho nhà mỏnh, bà ta núi với quan ởn chỏu: thụi thỏ người chết là hết tội, quan chỏu nờn rủ lũng thương để vợ con Lang Hảo khụng đờc ra vào đề lao thăm hỏi Lang Hảo thỏ cũng đờc đờa ngày hai bữa thức ăn thức uống gọi là nghĩa tử là nghĩa tận. Viờn ởn sỏt đờng ý nhưng chỉ cho phỏp người nhà Lang Hảo đờc đờa đứn thụi.

Bừ già Thờm đó kỏm mắt lại bị bệnh thấp khỏp. Từ ngoài phỏ vào trong tỉnh, bừ chỉ đi về mà mắt nửa buổi. Bốn hụm nay, Lang Hảo lại khụng ăn cơm. Vợ con Lang Hảo đành sỏng sỏng mua canh đậu và bỏnh giầy đỏ đờng là đờ nước Lang Hảo thỏch ăn nhất để đờa vào ngục.

Từ trong làng ra phỏ, Xoan chột đi như chạy.

Bừ già Thờm đờy rồi. Bừ đờng chờ bà hàng đờnh nời canh đậu cho nhưe toi, khụng đặc và khụng bẻn lửa. Giớng đụi mắt lờ ngờ nhỏn lỳc lỏu, bừ già Thờm mới nhận ra Xoan chột. Cùn khi Xoan chột núi, bừ Thờm phải ghỏ sỏt một bờn tai vào mặt Xoan chột mà lụn lụn lỳc thỏ gật gật, lỳc thỏ nhỏch ra, nột mặt ngớ ngớ, làm hiệu bảo Xoan chột núi lại, núi to, núi rừ.

- Cụ Lang ốm hay mệt?

- Cụ khụng ốm, cụ chỉ mệt!

- Cụ mệt thế nào? Tại sao cụ mệt?

- Cụ mệt là cụ mệt chứ ai biết tại sao?

Xoan chột bắn khoắn. Hay ụng cụ lại suy nghĩ vẫn vợ, Giờusuma! Xin Chỳa thương xút vụ cượng giữ gỏn cho ụng cụ! Thỏ nào Người cứ cấn dấn thầy sai đến truyền cho mỏnh phải lấy tin xem ụng cụ cú nhắn, cú núi lại gỏ khụng? Bừ Thờm khụng nhỏn rừ nột mặt của Xoan chột, nhưng cũng hiểu ra phần nào.

- Cụ mệt, cụ khụng ăn cơm hay chỉ ăn lụng bỏt, nhưng vẫn ngồi đờc kinh cả ngày trong cũi. Đờm, cứ gà gỏy canh một, đó dậ, lại đờc

kinh. Rồi ụng cụ chỉ bảo với lónh canh, nhờ họ cho gửi lời ra núi với nhà rằng cụ khụng cần thức ăn thịt cỏ ninh nấu gỡ cả!

- Thờ đó chỉ mua canh đậu, bõnh giầy đõ đường và nhà phải nấu cả bõnh đực sốt đưa vào mà!

Xoan chột hơi bực mõinh vỡ sự ngó ngắn lắn cắn này của bừ Thờm. Y phải cố nghĩ, cố tĩm cõch hỏi thế nào để moi ra đợc cỏi điều, cỏi việc mà Người muốn biết.

- Thế cụ Lang cú núi gỡ với cai ngục hay với lónh hầu của quan ỏn khụng?

- Đó bảo cụ Lang cả ngày và chưa gà gỏy canh hai đó dậy chỉ ngồi đợc kinh, thờ cũn ai chuyện trũ gỡ đợc với cụ, và ai cũn dỏm hỏi gỡ, núi gỡ với ụng cụ?

Xoan chột liền cười, lộ hắn về sung sướng:

- Ủ thờ cụ đang chỉ ngồi đợc kinh cả ngày trong cũi, khụng chuyện trũ gỡ với ai, rồi chỉ nhắn ra ngoài nhà rằng khụng cần thức ăn ninh nấu gỡ cả, nhưng chắc rằng cụ Lang cũng cũn cú núi điều gỡ nữa chứ.

Bừ Thờm cười ngõy ngụ:

- Điều gỡ! Cụ Lang mà đó ngồi đợc kinh thờ cũn để chia lũng chia trớ vào điều gỡ, việc gỡ nữa! Hụm qua lónh hầu của quan ỏn lại đến hỏi ụng cụ cú muốn trởnh lờn quan lớn sự gỡ hay nhắn bảo vợ con việc gỡ, cõc quan lớn cũng cho phỏp hết, thờ cụ Lang chỉ bảo xin gió ỏn cõc quan lớn và thừa với quan ỏn xin cho sống hụm giải cụ đi xử, chớ cú cho người nhà cụ đến và chớ cú đưa cơm rượu thịt cỏ gỡ cả, cứ mặc cụ ngồi yờn một mõinh, pha cho cụ một ỏm trà đặc để cụ uống.

Phải! Cứ mặc cụ ngồi yờn một mõinh và pha một ỏm trà đặc cho cụ uống!

Xoan chột lại bắn khoắn:

- Quỏi, ừ thờ khụng cho đưa cơm rượu thịt cỏ gỡ cả, nhưng cũng phải gặp vợ con và người nhà chứ! Mà lại chỉ xin pha cho uống một ỏm trà đặc. Thế này thờ mõinh cũn biết trởnh lờn với thầy sai của Người thế nào. Thụi, cứ nghe thấy thế nào thờ trởnh y như vậy.

Xoan chột đưa chõn bừ Thờm ra ngừ đến tận ngó ba đầu phố. Y nắm tay ụng già nọ, lắ lắ:

- Tụi cũng chỉ nhờ bừ mỗi một cõu này, bừ thừa với cụ Lang rằng thắng Xoan nú gặp bừ, nú xin phỏp đợc quỳ lạy vọng cụ ba lạy gọi là trọn nghĩa tứ thầy, và nếu cú lỗi gỡ với Người thờ xin Người tha hết cho nú. Bừ nhớ cho tụi nhộ! Bừ mà thừa đợc với cụ Lang cho tụi điều đứ thờ tụi đội ỏn bừ suốt đời... đội ỏn bừ vụ cụng...

Sông hùm ấy, từ tinh sương, cả tỉnh đó kộ nhau đi xem xử Lang Hảo.

Khi mở cũi, cho Lang Hảo đi ra, rồi thảo xiềng, thảo gọng cho Lang Hảo, lính hầu của quan ỏn lại được lệnh của ba quan lớn tỉnh ngồi trong rạp trước bói chộm truyền đến hỏi Lang Hảo cú muốn điều gỡ hay nhân việc gỡ lần cuối cượng khụng. Lang Hảo lại thủng thẳng bảo người lính trởnh lờn rằng: gió ỏn cộc quan lớn mà vẫn chỉ xin cộc quan lớn truyền cho hỡnh quan cú đúng cộc trúi y để chộm thờ để y quỳ trung về đặng đụng và khi y lần xong tràng hạt và đọc hết năm chục kinh thờ hớy đúng cộc và phỏt lệnh chộm.

Ấm trà đặc pha buổi sông ấy, Lang Hảo khụng uống, Lang Hảo chỉ sỳc miệng thật kỹ và khụng để một giọt nước sót xuống họng, như thường lệ, trong những sông sớm sửa soạn đi lễ và chịu phỏp mỡnh thỏnh, lỳc lũng khụng dạ đúi, tỗm trớ cũng cả và bụng dạ trong sạch hoàn toàn sau khi đó được chịu phỏp rửa tội và đọc kinh đền tội. Ra khỏi cũi, được thảo xiềng xớch, Lang Hảo lại quỳ mà lần tràng hạt và đọc kinh. Mặt y ngược trung ra hướng mặt trời lờn cao ngoài biển Đụng xa kia. Cượng lỳc đú tròn một cõy cao, trong một vườn rậm, thầy cả Antụng Lờ đặc sai của địa phận đứng cầm thỏnh giỏ, khi tiếng cồng tụng bi li, tụng bi li từ bói chộm nổi lờn thờ Antụng Lờ giờ lờn cho Lang Hảo chịu cả phỏp rửa tội và phỏp mỡnh thỏnh thờng liờng...

Điều Lang Hảo xin đúng cộc và cho y hướng về đặng đụng, để y được chịu cộc phỏp thờng này là của bù Thờm đưa vào mà thầy sai của Antụng Lờ truyền cho bù Thờm chỉ trước ngày xử chộm cú một hùm.

Ngay đờm hùm ấy, Xoan chột cượng bù Thờm đi "cướp" lấy xỏc Lang Hảo. Chộm xong Lang Hảo, lính trởnh phải dang tay đúng vũng trong vũng ngoài để giữ những lớp người bảo nhau cú lẫn xỏ đến thắm mỏu Lang Hảo vào những khăn mặt những vụng vải mới và cả những mảnh khăn những miếng ỏ cũ để đem về lấy khước đeo cho trẻ con thay cộc bựa cộc khước khỏc trong ngày mồng năm thỏng năm, và làm thuốc chữa nhiều bệnh như hậu sản của đàn bà hữu sinh vụ dưỡng hay bệnh lờn của cộc vị thành niờn. Rồi quan bắt khiờng ngay Lang Hảo đến bói tha ma của cộc tử tự, đào hó sỏu, lấp gai và cấm chụng, đề biển tội trạng, bờu hàng thỏng. Mặc lính canh, mặc chụng gai, mặc cộc hỏn ma búng quỷ tụ hỏp ở đõy, Xoan chột và bù Thờm cũng đào được xỏc Lang Hảo, đem biệt đi một nơi cho gia đõnh Lang Hảo gỡn giữ để sau đõy sẽ xõy đền thờ lờn ngay nơi chụng xỏc. Và nếu như được Tũa thỏnh bờn xứ La Mỏ phong chức theo như tờ trởnh từ An Nam gửi về cho Tũa thỏnh xỏt duyệt,

thờ Lang Hảo sẽ là Thỏnh tử võ đạo cũng như còc giỏo sĩ, còc thầy cả người phương Tõy bị xử chộm bòn nước An Nam vậy.

Chỉ ớt lờu sau, cả Xoan chột và bừ Thờm đều bị còc giỏc, truy nó. Xoan chột trốn về quờ quỏn họ ngoai với ụng chỳ là người đợc đún Phanxicu, sắp xếp và ỏ ở Phanxicu. Bừ Thờm thờ về ở hẳn nhà với vợ chồng người con trai cả. Bừ Thờm ỏm liệt giường hơn một tuần, chịu phỏp Xức dầu và trỏi lại mấy việc cho anh Thờm xong đoạn qua đời.

Từ ngày xứ Nam Chỏn bị bóo, tất cả trai trỏng và mấy ụng trộm vạ, mấy cụ lỏi già đi lười chết hết ở ngoai khơi, tiếp đứ là dịch tễ, và càng đứi kỏm, củ chuối, củ nõu, rau mỏ cũng khụng cú mà ỏn, thờ bòn Hải Phũng, quờ của Lang Hảo, càng tin rằng xứ Nam Chỏn phải mọi sự khỏn khứ ấy là vỡ mất ỏn Chỳa. Phải! Xứ Nam Chỏn và đỏn Nam Chỏn đỏ mất ỏn Chỳa.

Họ đỏ bị ma quỷ cỏm đỏ. Họ đỏ lại sa vào còc mưu chước của ma quỷ và đỏ đi theo ma quỷ.

Ma quỷ đỏy là hai người đỏ đợc đi học ở nhà dũng, rồi cũn đợc sang cả bòn La Mỏ, đợc đức thờnh Phapha rất quý trọng, thương yờu. Cả hai người đều chịu lễ phong chức thầy cả ở bòn này, vậy mà khi về nước lại ỏn chỏo đỏi bỏt, cụng với hai kẻ nữa học dũng ở Sơn Tõy cũng đợc phong chức thầy cả, viết còc sỏch ma sỏch quỷ, núi nhảm núi nhớ về Giỏo hội, về còc giỏo sĩ và về còc người Tõy dương lặn ngủi ngoi nước, chẳng quản muụn trụng súng giú sang An Nam mở mang còc sự buụn bỏn, làm giàu sang thịnh vượng cho triều đờnh, cho cả và đỏn nước An Nam nghỏo đứi man di.

Đời Lò ta Tõy lỏn lýt vào

Bòn Đại Thanh, Tõy cụng nhòn đến

Truyền đi ca vớ như thế rồi lại cũn đi lấy vợ. Lấy một con mụ gúa và cú con với mụ ta. Cha Phờrụ cai quản địa phận Ninh Cường đỏ võ đạo Chỳa, lấy điều lành mà khuyẻn dụ tòn ấy đến mức như thế này thờ thật khụng cũn ai thương xút linh hồn kẻ sa ngó hơn nữa! Là y nờn ỏn nỏn tội lỗi của mỏnh mà Chỳa lũng lành vụ cụng khụng hỏ chấp nhỏt, mà Chỳa chỉ hỏng nghĩ đến việc cho người đờu dỏt kẻ đứ lại đi vào đờng ngay lễ thỏng và cố gắng làm sỏng tỏ đạo Chỳa với sự thụng minh và cụng trạng xứng đỏng của mỏnh. Như vậy thờ y nờn làm tờ bỏ thị nỏ và đứa con đỏ cú với nhau trỏi với lễ luật Hội thờnh đi, thờ đợc tha tội ngay, lại đợc làm lễ như trước. Cũn để đờn tội của mỏnh, chỉ phải mỗi khi làm lễ xong thờ quỳ trước Tũa

mỡnh thỏnh, đợc kinh ỏn nỏn tụi lỏ đợc rửa hỏn tụi, khỏi sa xuống đợy đũa ngục.

Cỏ hai tờn Giudờu đớ bởn rẻ linh hồn mỡnh cho Chũa quỹ Sa tăng lỏ Ất vỏ Bớnh tu ở Nam Chõn ỏy đớ khụng nghe lời dụ mà cũn bở hỏn đỏo, lỏ cũn giao kết kộo theo hai tờn Giudờu Hoỏng vỏ Đỏt tu ở Sơn Tũy, gỏi gỏm cớk tờ cớk sỏch ma quỹ để soạn thảo truyện đi mọi nơi, mọi người, rồi cũng theo bụn ngoỏi đỏo gỏi cớk giỏo sĩ, cớk linh mục Tũy dương lỏ giỏc vỏ Hội truyện giỏo ở cớk nước ngoỏi lỏ đởng giỏc.

Vỏ bớy giờ, Giờsuma lỏy Chũa tụi! Nhà vua Tự Đức ở bờn An Nam cỏng cỏm đỏo giết đỏo, hơn cả cớk vua bờn Nhật Bản! Nhà vua cỏm đỏo vỏ giết đỏo chỏng cũn để ai can giỏn, chỏng cũn chịu nghe lời của người Phỳ Lỏng Sa ở trong Nam phỏn tở, rồi đớ phải nỏo cử sứ thần ra Huế kờu xin, nỏo gỏi hết thư nỏy đến tờ khỏc chỉ yờu cầu mỗi bang giao nờn giữ sao cho khỏi gỏp khú khỏn vỏ tởnh nghĩa nờn giữ trước sau như một. Nhà vua đừng nờn bắt người Phỳ Lỏng Sa lỏi phải độn binh. Nhà vua đừng nờn làm cho đõn lỏnh phải chịu nạn can qua, khiến họ đớ sống đũi khỏ quỏ sức quỏ thể mà lỏi khụng cũn đợc yờn ỏn theo đỏo Chũa để giữ lỏy phần hồn thoỏt cớk vũng tụi lỏi gỏm ghiếc của thế gian nỏy!

Vỏ Mụa Chỏy đớ hơn hai tuần. Hụm nỏy lỏi nổi giú bắc, trời quang, lạnh heo. Mỏy nhà trong xúm Chỏnh rủ nhau đến ngày lễ Phục sinh nỏy cũn con chú vện của nhà bà Bỏm sẽ đem thịt nỏt. Vừa để mừng Chũa Giờsu sống lỏi, vừa để chú khỏi sa vỏ tay cớk quỏn dữ đũi khỏt ở làng bờn ngày cỏng quỏ thể lỏ ma quỹ.

- Tỏ cú làm một mớim hỏu cha, giỏu khụng cho cha biết lỏ thịt chú.

- Phải đứy! Hay cha cú hỏi thờ bỏo lỏ thịt cỏy. Chỏ cú thể mà gỏi lỏ giỏ cỏy.

- Để tở nướng chỏ vỏ làm dỏi cho Người ỏn thử. Thịt thờ quỏn cờ; búp ớt ớt mỏm tụn chừ, rẻng mẽ cũng thể; thờ xờn nướng chỏ mớ giỏt vỏ bở phải nướng hơi chỏy cạnh, thơm đầu làng cuối làng ỏy chớ!

- Nếu làm dỏi thờ nhà mỡnh cũn hơn chỏn đớ tương đứy, chỳng bay rang lỏn mà dỏi vớ lỏ mớ tam thể. Ầ lỳc vớ tở ra thờ nhớ cớ bớ tỏ lỏi ớt mớ lỏn của nhà đem phết qua dỏi, quỏn ống bưng mà nướng!

- Giờsu! Giờsu! Cớk cụ ới! Chỉ nghe cớk cụ bàn mà đớ thấy ngon quỏt tai rồi.

Một bà cụ hom hem, gỏy như con mỏm, người ỏm yếu hơn cả bà cụ nhà cú đớ tương, đởng ngỏi lỏn trỏng hạt, ngoỏi lỏi, rờn lỏn:

- Giòsuma lạy Chỳa tụi, cốc quốn này chỉ làm chia lũng chia chó người ta thụi! Chỳng bay đũa nhau đi chỗ khỏc mà chú với mỗ. Bà Cũm ơi! Tụi với bà chiều nay phải đi xưng tội rồi dọn mớnh chịu lễ chủ nhật này đây!

Bà cụ cùi cùi mặt, nũng nũng cỡ tràng hạt lòn hớt hớt, chám chám, day day cõy thỏnh giỏ bằng đồng nhỏ xóu lòn tròn, lòn mũi lòn miệng rồi làm dấu, cát chụm tràng hạt và thỏnh giỏ vào cối tỳi vải đeo nơi cỳc ỏo cài trước ngực!

- Ta truyền đời bảo danh cho chỳng bay biết, chỳng bay cú làm đến cỡ bỏt hầu cha, cha cũng khụng thiết đõu! Cha đang mệt và lại đang tuần chay, như vậy cú đỳng ngộ hụm này, chỳng bay sửa đồ nước mà hầu cha. Ta cũn cả gạo nếp lẫn đồ xanh, để ta thổi xụi vũ chỗ đường cha xoi.

Mấy người đàn bà đầu cạo trọc tầm vúc lực lưỡng trung tợn tạo cũn hơn cả đàn ụng, ngồi võ lới ở bờ hồ liền cười rộ lòn, gọi bọn chồng và anh em đi lới ngồi hýt thuốc lào trong nhà:

- Bờn cụ lang Xoan cú thổi xụi nấu chỗ thờ phải để chỳng tó vọt nôi rồi bưng đồ "lỡi" đến hầu cha. Cũn như làm thịt chú thờ phải dọn hẳn một mỗm cho cỏi nữ với cả rượu nữa!

- Quý! Quý! Quý sống! Quý sống!

Hai bà cụ già rờn lòn rửa yờu! Bà trộm Xoan chào bà Cũm rồi lỏm khỏm về nhà mớnh.

- Bà nú đến là lẽ mề. Bảo sang bờn ấy một lỳc mà lại mất cả buổi. Thế cú đỳnh ở nhà hay lại cũn đi đõu nữa đây!

- Thờ ụng cú cụng cú việc gỡ, ụng cú đi mà!

Xoan chột rớt lòn:

- Tụi cú đi, để cối nhà này cú gạo đây, đồ đây, đường đây làm của kho cho người ta phỏ à?

- Người ta là ai phỏ? Cú chẵng võ Chỳa cho mớnh ngày nay đợc mỗt mảy mỗt mặt, đến ngày lễ mớnh đặt chừ xụi, nôi chó hay đập con chú thịt làm mấy mỗm xúm họ đi lễ về, ăn càng vui cửa vui nhà chứ sao?!!

- Vui với mừng gỡ! Tiếng đồn đi để mấy thằng làng bờn nú tức hộc mỗu mỗm ra rồi nhõn lỳc giặc gió lại nổi lòn, chỳng nú liền phụ ngay mớnh là trộm trưởng, xỳi cốc quốn dữ đến...

Xoan chột chuyển ngay sang thế khỏc. Từ nớy, ở bờn này vườn hẳn nghe vợ chuyện trũ với bọn xúm họ đang tỳng đúi nỏ thật là lỏn cả gan ruột. Cha truyền giỏ, cha cai quản mây địa phận chứ cú là sư mù hay thầy cỳng thầy mo ta đõu mà ăn uống như thế? Vả lại, nếu cú đồ "lỡi" gỡ hầu cha thờ phải qua tay hẳn, nhất là phải cú ý hẳn chứ. Hay như việc đến gặp cha, cũng phải như thế. Vẫn biết bõy giờ

khụng như mười lăm, hai mươi, ba mươi năm trước, theo đạo Chya mà phải trốn tránh, chịu khổ chịu nạn, lo ngày lo đêm, bốn bề là quồn dữ. Bấy giờ đưng cú mỗy tỗy cú sao, tổng tròn, làng dưới đều cú xúm họ, muốn xõy nhà thờ xứ thờ chỉ nhất họ là bỏ ửng... dự cho đạo Chya đó mở rộng ăn sỡ như thế, nhưng nhà vua vẫn cứ cấm đạo. Nhất là lỳc này ở cả trong triều và dõn ngoại đạo vẫn cũn nhiều kẻ ượng bướng, cũn cứ định trụng chọi với đõ, thờ cứ phải giữ gỡ. Giữ gỡn chớnh là cho cha nhưng cũng là cho cả mỗnh nữa.

Leo cau đến buồng rồi! Nhất đõn phải chịu sự khổ khú hay nóng quỏ để cho dõn phải chịu khổ khú gỡ thờ õn hận biết chừng nào. Vả lại trước hết là phải cú kỹ cương, phải giữ cho đỳng kỹ cương cũng như phải giữ cho đỳng lẽ lối của Hội thờnh, giữ đỳng mọi phỏp đạo...

Xoan chột khụng nương nõu ở bờn họ ngoại mỗnh nữa mà về hẳn quờ vợ từ năm năm này. Vợ Xoan chột cũng bỏ hẳn nghề làm bỳn làm đậu mà chuyờn đi chợ bõn thuốc vờn của chõng bào chế.

Thuốc của cụ lang Xoan chuyờn trị cỏc bệnh trẻ con. Trẻ con nào ốm nặng, uống thuốc nhà cụ mà khụng chuyển, thờ cụ lại chụn cất cho. Cỏi thờ trước đõy bố mẹ vợ Xoan chột cảm cho người ta nay chuộc lại, mở rộng thờm với ba sào đất tậu của một nhà hàng xúm.

Tuy chỉ là năm gian nhà gỗ, mới lợp rạ, nhưng chắc chắn rộng rói chẵn kộm gỡ ngại đõnh. Bởi vậy, xúm họ lấy nhà cụ lang Xoan như là nhà thờ những ngày cú cha làm lễ.

Dựng thờm bốn gian nhà ngang cũng bằng gỗ, Xoan chột nhõng hẳn nhà tròn cho xúm họ. Tuy được cha bê tròn nhận như thế, nhưng Xoan chột vẫn cứ như cũn một cối đõ trong lũng. Số là cha Phanxicụ về đõy khụng chịu ở nhà y vừa khang trang vừa yờn tĩnh mà ở với nhà một ụng cụ tuy cú tiếng là đũng dũri nhưng lại đưng con chỏu và rất tỳng thiếu. Cha Phanxicụ đó để ụng cụ này đào hầm, khụng cho cả con chỏu mỗnh biết, mà giấu cỏc đồ là lẽm và trốn khi đõng dặng.

Nhưng thụi, cửa miệng cú cõu: "Lộc bất khả hưởng tận!". Như vậy rồi đõy ụng cụ kia cú được làm chõnh trượng, thờ mỗnh cũng là trượng, là trượng. Và, hỏy cứ biết bấy giờ, vợ chõng mỗnh ăn mảy ơn Chya khụng được bõn gút cụ Lang Hỏ ở tròn tỉnh Nam, nhưng hỏy cứ được cỏi cơ ngơi và vốn liếng làm ăn như thế này đó. Rồi nào... lại cú thằng chỏu, họ nhà bõc, cũng được phong chức thầy cả, thằng con trai lớn thờ đi theo người anh con nhà bõc ấy làm bừ, mai đõy mà gặp thời gặp thế khụng biết chừng...

Xoan chột đó mặc ỏo bụng, lấy khăn nhiều bớrt đầu, nhưng lại cỏi ra mà chỉ vậ ỏo chụng thõm và khăn vải mợc. Cũng khụng dõm thấy

mỡnh cú sự thất lễ gỡ chẳng. Xoan chột xốc xốc cố ỏo, kộ kộ tà ỏo, ỏp ỏp cộc nếp khăn rồi bảo vợ xếp chục trứng con so gà nhà mới đẻ và năm quả cam Xó Đoài, đồ lễ phải nhờ người chuốc trờn chợ tỉnh về vào cối khay, phủ lờn vuụng vải Tỏy điề. Giờ là lỳc cha "ngời" buổi trưa đó dậ. Khụng biết hụm nay cha lại "mời" ngụ hay khoai luộc đỗ?

Phanxicụ đang ngồi lờn trờng hạt ở bờn cửa sổ trong một gian buồng dưới nhà ngang.

Trụng bờn ngoàì, người ta phải tưởng chỗ ở của Phanxicụ là một cối chỏi để chứa đồ hay là gian buồng của vợ chồng con trai thứ hai, thứ ba nào của nhà chủ vẫn cũn phải ăn chung ở đụng với bố mẹ. Nhưng bờn trong gian này lại cũn sang hơn cả gian buồng vợ chồng người con cả ở nhà trờn. Sang võ sạch sẽ, vỏch quột vui, kớo cộ, rong, rui lỏu lỏy khụng cũn tớ bụi bậm nào, trờn lại gỏc tám cút mới, cửa sổ là liếp tre cật đan cài hoa chữ Thọ. Trừ ụng cụ chủ nhà và Phanxicụ, cũn ai tinh ý đến đờu cũn khụng thể ngờ đợc buồng lại cũn cú một cửa trở ra vờn sau. Cũn như ở bờ tre đầu hồi nhà ngang lại cú một gian hầm to như gian buồng đủ cả chừng chiếu chẵn màn dầu đốn, gạo đỗ, đờng muối, nước nụi mà hai hay ba người cú thể sống ở dưới đấy hàng mấy thỏng.

Hơn hai mươi năm đi đi về về bờn nước An Nam và ngút hai năm nay về địa phận này, Phanxicụ đó quen thủy thổ lắm rồi. Mặc dầu, hụm nay vào tiếp sắp hết xuõn sang hỏ, mà trờ lại trở giú lạnh, Phanxicụ cũn thấy trong người khụng bớnh thường. Trong người Phanxicụ mỗi mệt, hao hỏ, hừng hừng thể nào ấy. Phanxicụ vừa thấy thỏm ăn một mún gỡ, uống một thứ gỡ, đi hỏn ra ngoàì bờ biển kia, và hơn nữa, cớì ngựa thỳc cho chạy lờn lờn hay dong buồm cho thuyền chỏm trờn sụng. Hay là...

Tuy cỳì cỳì xuống cõy thỏnh giỏ ở cõ trờng hạt nhưng thỏng nghe chú cẵn và nhận ra tiếng Xoan chột nủi. Phanxicụ liền đờa ngay mắt nhỏn lờn nhà trờn để đún trước cụ Cụi và truyền cho cụ để Xoan chột đợc phỏp đến hầu mỡnh. Xoan chột tụt đụi dộp da trờu quai ngang từ bực thềm, cấp nỏch. Khi qua sỏn để xuống buồng Phanxicụ, thỡ y đi lụi hỏn ba bốn bước sau cụ Cụi. Cụ Cụi cố ho mấy tiếng nhẹ khi gần đến cửa, cũn Xoan chột thỡ khoanh tay, quỳ gập người lại chờ ở bờn cửa. Tuy đợc phỏp vào hầu và đứng gần chừng Phanxicụ ngồi, Xoan chột vẫn cứ quỳ trờn đụi dộp, chỏp tay, cỳì đầu, mắt cắm xuống đất.

- Con vừa lờn tỉnh về à?

(Bỏy giờ, khụng những Phanxicụ đó khụng ngỏng nghiụ mà giọng nủi cũn rất dễ dàng, oan nghiờm, người nghe thấy sang sảng mà

vẫn trớ mền một cớch lạ).

- Phở xỏ cú đụng vui khụng? Chợ búa cú nhiều thức gạo bởn khụng? Xoan chột phải nuốt nuốt bọt và háng giọng đến lần thứ ba xong mới cất nổi tiếng.

- Trờnh cha, đụng nhưng mà cũng khụng vui lắm ạ. Chợ búa thờ ăn mày ăn xin nhiều hơn người mua kẻ bởn. Cũn thức gạo thờ càng quở quắt!

- Sao... sao lại??? (Đến hai tiếng "quở quắt", Phanxicu phải lấp lấp mới mới núi đợc và núi vẫn khụng đýng).

- Trờnh cha, thức mực, gạo hảm cũng khụng cú mà đong. Khoai sắn dó mớck khoanh mắng, người mua vẫn cứ tranh nhau mua. Mấy người trong quờ cú mấy rú khoai sắn đem bởn, bị ngay một đóm tự dõy và ăn mày quở cụt hủi lở đở sắn cướp lấy ăn ngón ăn ngáu. Chợ nghĩ đến tin tức quan trọng nhất nghe đợc nhưng chưa kịp phụ, Xoan chột lập cập:

- Trờnh cha, tự trờn Lạng Sơn vừa phở ngục cụng đõn đúi cướp tỉnh. Nghe đõu quan bố, quan ỏn khụng nhanh chõn thờ cũng bị giết cả! Mấy nhà giàu, mấy hiệu khỏch và kho gạo trong thành đều sạch sành sành.

Phanxicu giơ tay lờn như mỳa, làm dẫu thỏnh giỏ:

- Đó mất ỏn Chỳa thờ cũn là giặck giỏ.

Xoan chột cũng làm dẫu thỏnh giỏ nhưng mà nứck nở, vừa khứck hưng hứck vừa núi:

- Trờnh cha, vậy mà cha Sỏu nhà con lại cứ chịu giam, cứ phải xiềng, phải xỏch, và như thế Người cũn phải chịu khỏn khú cho đến bao giờ?!!

Phanxicu lặck đặck hỏi lỏu rồi gặck gặck đầu, lim dim mắt:

- Phải vớng ý Chỳa! Cứ phải vớng ý Chỳa mà đi hết con đờng thỏnh giỏ theo Chỳa. Cỏck con cũng vậy, cả bõy giờ và đời đời phải: "Vớng ý cha ở dưới đất bằng trờn lời" như lời nguyện hàng ngày với Chỳa!

"Cha bề trờn đó cho ngay thầy sai mang thư lờn ban khen Trần Lựck rồi! Xử sự của Trần Lựck vẫn khụng sai điều ta dạy bảo. Trần Lựck ỏi! Người cũn phải thụng minh sắc sảo hơn nữa trong tởnh thế sắp tới. Người càng phải làm sao để khỏi phụ việc ta tiến cử người với Cha bề trờn, với...".

- Trờnh cha, cũn trong triều thờ vẫn đem chỏm những giặck Chỳa vựi.
- Ta biết!

"Ngày nay bờ cừi cũ đó đặck chỏm, ngoài Bắc giặck lại lờn mỳon. Chỏ nào cũng cú lựck, hạn và bóck. Của hết, sức kiệt, đõn khụng sao sống nổi. Lũng đõn trong ngoài nõ đõng mong loạn, tự tập từng bày

nổi lờn... Vậy mà doanh tửc kiều sa khụng thui! Vạn Niền Cơ to lớn gấp mười lần so với lãng Thiền Thụ (Lãng thắng Gia Long mà con chỏu nú đắng ắn chỏo đỏi bỏt đắy!). Ngúis sắt mua từ Hạ Chỏu, hằi tuồng nhập từ nước Thanh Gắm úng ỏnh, đồ tửu lỏu, hàng năm phỏis nhiều đòan đỉ mua". Ta cũn biếtt cả những tờ biểu đống lờn nhà vua nữa cơ!

Phanxicụ chỏt gai hếtt cả người sau sự liờn tướng này.

"Ngòis trờn.. chớnn lầu cung điệnn nguy nga nờn nghĩ đén nhà cửa bị đốtt phỏ của đổn Nam Kỳ. Ngắm lỏu đầi đồ sộ ở Vạn Niền Cơ nờn nghĩ đén phần mộ tan hoang của đổn Nam Kỳ".

"Mắy năm nay quốcc gia lắm việcc, tiều dựng khụng đủ... Gằn nay, mọi khoắn chi dựng toần trụng vào kho cụng: kho cụng khụng đủ thờ lắy ở kho nội phủ. Kho nội phủ khụng đủ thờ làm thế nào?!! Chớnn những lời này xỳi đổn làm loạn đốyy! Chớnn những lời ấy cũn nguy hiểm hỏn sỳng thân cụng, hỏa hỏ, liờn chỏu chống lại quốnn lớnh Tỏy dương ta đốyy!

... *Một đốyy bú chắtt chữ "hữa"*

Của trời trá mói, tĩnh ba cắtt đầnh...

Đề dần lờn cả những cớu thơ tĩnh quỏi, ỏc hại kia. Phanxicụ cắtt tiếng:

- Đổn cỏc làng bờn Ninh Bỏnh mắtt mưa đĩnh đũa nhau lờn Bắtt chạy đứi, nhưng thắy cả trờn ấy cũng ngập lụt, đứi kộmm, thui khụng đỉ nữa thờ ở lại, vậy kỳ vừa rồi cú đượcc chắnn phỏtt gờ khụng?

Xoan chỏtt góii gỏyy:

- Trờnh cha, nhiều làng bờn ấy lại cú người chếtt đứi. Nhưng từ ngày đốtt Ngựi kộo quốnn nghĩa đũng từ Huế trở ra Nam Đĩnh thờ nhiều nơi tồng lý, hào phỳ vựng bờn ấy cũng ngắ về hắnn, hắnn lại quầnn tụ đượcc thờm đổn. Nhiều nhà dư thứcc, nghe hắnn bỏ ra, đố cấp cho đổn vay lắy lương ắn, cũn cho khụng những kẻ kiệtt quệ cụng vụ sỏ xuất nữa!

- Những kẻ cú học, cú tài lại cú cả sức, khụng chịu đỉ làm quan, mà lại hoặtt đợng trong đổn chỳng như thế này mới thắtt là nguy hại, đống ngại cho ta đốyy. Phải bằng tắtt cả mọi cỏch, bằng mọi giỏ làm cho họ sẽ theo ta, hàng phục ta, khụng thờ...

Thắy Phanxicụ ngòis yờn, gương mặt nước da trắng mai mỏi lặng đắmm, Xoan chỏtt sợ Phanxicụ phải ngòis lỏu quỏ với mớnnh trong lỳc này, liềnn khỳm rỳm toần đứng đắy. Phanxicụ giớ tay truyeñn cho cú ngòis:

- Trong xúm Chớnn ta và ở cỏc xúm họ cỏc làng chụng quanh đốyy, giai trớng những nhà đụng con mọn và những nhà cú ụng già bà lỏo hay cú kẻ liệtt, vắnn chỉ ở nhà, khụng đỉ lượi chứ?

- Trờnh cha, họ vẫn ở nhà học kinh bốn ạ.

- Thế thờ phải cấp thờm gạo cho họ. Bỏ tin cho họ, trong kia lại sắp chở gạo ra. Nếu đi đường trút lọt, nhất là khụng để cho những quõn dữ phốt giốc, đõnh cướp, thờ rồi nhờ ơn Chỳa sẽ bằng an hơn, no hơn...

Xoan chột làm dấu thõnh giỏ, cỳi cỳi lạy lạy. Phanxicụ chột hỏi y, gạo tẻ trong kho cú làm đợc bõnh khụng và những nhà nào biết làm bõnh, Xoan chột hơi luõng cuõng. Nhưng sau đợc biết ý địn của Phanxicụ đến ngày lễ Chỳa sống lại sẽ làm bõnh giầy phốt cho cõc nhà đụng con đi lễ về đợc cả chiếc, nhà ớt người đợc một nửa hay một gúc bõnh, thờ Xoan chột ngạc nhiờn quỏ đõi. Mừng rỡ, nột mặt y rạng hẵn lờn:

- Trờnh cha, võng ý cha, rồi con phải bảo mấy mụ vẫn đi chợ xa bõn cỏ, đem gạo tẻ đõi hột, cũn làm bõnh chia bõnh thờ để mụ nhà con và hai người con trai nhà ụng Cụi đặng cai cụng việc đứ.

Chưa bước khỏi bậc thềm nhà cụ Cụi, Xoan chột đó xỏ ngay dộp, kộ kộ vuốt vuốt lại quần ỏo và khăn khua cỏi gậy tre đầu bịt sắt, e hỏm to tiếng ra ngừ. Về đến nhà, thấy mụ vợ lại ngồi lờn trờng hạt ở trờn giường ngoàì cửa buồng, hẵn liền quỏt, bắt vợ đi nấu cơm ngay. Nhà mới mua đợc bốn con gà giũ, hẵn vào buồng vốc nắm thúc, gọi chớch chớch dữ chỳng vào ăn, chộp gọn một con bõo nhất rồi tự tay cắt tiết, đem luộc. Y cũn tự đứng cõng rồi bụng mành ngồi uống rượu một mõnh ở dưới nhà ngang.

Hụm nay ở nhà trờn lang Xoan lại càng khỏc lạ. Cõy thõnh giỏ thờ bằng gỗ xoan hồng của một ụng lỏo thợ mộc lấy cả cõy gỗ nhà mõnh đứng rất đẹp đựng giữa hai cộc cỏi đầu hời nhà. Tượng Chỳa Giờsu bị đứng đanh đó bỏ tấm vải đem phủ lờn hơn tuần nay, cú bốn cõy nẻn bày dưới chõn. Cả mười lăm bức tranh tả đõn đờng Chỳa vốc thõnh giỏ lờn nỳi Cavaliu rồi chịu nạn chết đều đem trỏo hết trờn cõc cộc trong nhà cũng khụng che vải đen nữa. Bàn thờ bày thờm hai cõy nẻn hoa bằng đồng từ bờn Tõy đem sang càng trụng càng thấy rực lờn như bằng vàng diệp. Cõy Mõnh thõnh Chỳa bằng bạc mạ vàng và lờng trong khối pha lờ bày trờn một bực tam cấp trái nẻi đỏ, lại càng lung linh với những tia rĩa của vàng mặt nhật hào quang lấp khụng ảnh Chỳa.

Ở gian ngoàì, cõch bàn thờ hơn sỏi tay, kờ một bàn to gỗ gụ mà lang Xoan chước đợc khụng rừ của nhà quan hay nhà giàu nào ở làng trờn. Bốn hàng bõnh giầy, mỗi chõng năm cỏi đó cắt sẳn, xếp song súng. Trờn mặt mỗi chõng bõnh lại cú một chõng thõnh giỏ tét

bằng lỏ dũa buộc thồm một chụm cành ngổu lằm tằm hoa. Chốc nữa cha làm phộp bõnh xong thỡ sẽ chia cho cả và mọi nhà. Sõng nay, Phanxicu lại dậy trước khi gà gỏy rộn. Người lại chỉ ngồi đọc kinh và khụng uống nước. Giờ đõy, làm lễ xong, cho cốc con chiền xưng tội từ mấy hụm nay đợc chịu lễ đủ rồi, người đó ra ngoài nghỉ mà vẫn chưa chịu ăn đồ nước. Phanxicu lại ngồi yờn lạng ở cỏi ghế bõnh, ỏo chụng thồm xũa kón từ hai đầu gối xuống bàn chõn, cổ tràng hạt cầm một tay, cũn một tay áp thõnh giỏ bằng đồng và ảnh Đức Mẹ vào mộ trời ngực. Khuỷu tay Phanxicu khuỷnh ra tõ lờn mặt ỏn thư, khi lang Xoan đũa một giai trồng bưng vào những xụi vũ, chố đường, và cam sành run run cỳi đầu xin Người cho phộp đặt khay, thỡ liền như lại cú hào quang tỏa chiếu ở cả chung quanh người. Khụng rừ khi đợc gần gụi vua chũa thỡ cốc người hầu cận sung sướng hỏi hỏp như thế nào, chứ như với cốc con chiền nọ, từ cốc cụ già đến cốc mụ con mọn, chỉ nguyện đợc liếc nhìn trộm vào chổ người ngồi, cũng đó thấy nức nở cả lũng. Vậy mà lại cũn đợc trưng thấy người ăn thức ăn của mõnh đờm, uống đồ uống của mõnh pha, ở ngay nhà cửa kờ bàn ghế của mõnh, thỡ hỏi cũn ỏn phỳc nào hơn nữa?! Ỏn phỳc nào hơn, kể cả ỏn phỳc của nhà vua ban cho. Vỡ nhà vua cú lo cho mõnh chẵn nữa, thỡ cũng chỉ lo về phần xỏc của một đời người ở thế gian này thụi. Đõy Người lại cũn lo cả về phần hồn đó đợc thoỏt khỏi chõn khỏch đầy, lại cũn sống đời đời kiếp kiếp với Cha Cả ở trờn nước thờn đàng mà chớnh cốc nhà vua, cốc quan triều, cốc kẻ giàu cú chưa chắc gỡ đó đợc ụng thõnh Phờrụ mở khóa cho vào cửa đõy! Ấy thế mà chỉ vỡ phần hồn của mõnh nờn người đó phải bỏ cha bỏ mẹ, bỏ nhà cửa quờ hương, sang đõy chịu muụn vàn cảnh đúi khổ và lại cũn phải chịu cả sự chết nữa!

Mấy giai trồng quần chụng ỏo dài khoanh tay đứng hầu ngoài cửa và mây giai trồng đi đi lại lại chầu chực chờ đún dưới thềm, càng bõn chõn vỡ thấy Phanxicu vẫn chưa đụng đũa. Cũn những người bà lỏo tuy lại giỏ tràng hạt ra đọc kinh và những đàn bà con mọn chẵn bị đũa nào quấy khúc cả, đợc ngồi yờn, rỡ rầm cốc chuyện với nhau, lại càng búrt rút quỏ thể. Những phần bõnh cha làm phộp xong sẽ chia cho mọi nhà kia, cú đem về cũng chỉ để mỗi người nhắm nhỏp một tở thụi, cũn thỡ phải cắt nhỏ ra, xõu lại đem phơi ỏn dần. Khụng, khụng phải ỏn dần mà để làm thuốc. Mài bõnh khụ cho trẻ uống khi chỳng bị cảm nắng, nướng bõnh lờn cho chỏy đen để chữa cốc chụng đau bụng đi ỉa, kiết lị; hấp vào nồi cơm rồi mài ra với nước núng thành sữa cho người lớn ỏm liệt thỡ cũng quý như uống sỏm; đàn bà hậu sản chỉ ngậm bõnh với gừng cú thể khỏi cả

ho, cả xuyên! Đi chơi nơi xa, cú mấy miếng bĩnh khụ gói kỹ làm quà cho bà con cú người nhà ốm yếu thật được nhớ đời... Cũn những thỏnh giỏ tét bằng lỗ dũa buộc với tỳm lỗ ngõu kia đem treo ở đỉnh màn hay trờn cửa ra vào thỏ khụng thứ bựa chỳ nào trừ ma quỷ bằng, khụng thứ ỏn phỳc nào quý bõu hơn!

Bõng đỏm con chỳn ngòì ở dướì nhà ngang nhụm nhỏm cả lờn, rồi cú người kờu rỳ:

- Giờsuma! Giờsuma lạy Chỳa tụi, thật quỏn dũ đó kộo đến rồi!

Cú mấy cụ già và người đàn bà ụm con cuống cuống định bỏ chạy. Tiếng reo, tiếng thỏt, tiếng hỏt, tiếng hụ la rụng rụng càng rừ. Tỏp đũì nộp Phanxicụ. Tỏp chũì những kẻ đụi lỏt truyền giỏo đó dọn đường cho Tỏy dương đi cướp nước. Kẻ hũ phải triệt hạ cả xúm này, để khụng cũn chỗ ẩn nỏu đi lại của tà đạo và đỏnh trỏc hết gỏc rẻ của tà đạo. Đàn bà con gỏì thỏ tru lờn bảo cỏc cụ cỏc cỏ cho cỏc con chỳn chịu lẽ là cho ăn cỏc của bản làm con người lý lẫn quờn cả tổ tỳn, cả thờ cỳng. Bỏn trai trỏng thỏ nhất định bắt phải nộp hết sỳng đạn chắc chắn là của Tỏy đó đem đến đũy dỏm dỳ chỉ chờ lệnh khởi sự là đi bán giết cỏc người bỏn lương. Cú người cũn đũì phải đem tụng xỏo làng Xoan vớ y đi lấy khụng những khụng biết bao nhiều vong hồn trẻ con mà cũn tậu đất làm nhà với cả tiền xỏc trẻ con nữa! Mỏt trẻ con, mỏt trẻ con, hỏn đem tỏn, đem ộp làm thuốc bột thuốc vờn cho vợ đi bỏn cỏc chợ đấ!

- Tỏy lại đỏng binh rồi!

- Quỏn Tỏy lại sắp ra đỏnh cả ngoàì Bắc nữa!

- Phải đem nộp ngay thằng chỳa quý Ma vương mỏt xanh mũi lừ ấy ngay thụi!...

- Nú về đũy tỏc yờu tỏc quỏì, do thỏm dọn đường, mộ quỏn cho quỏn Tỏy, chũ truyền đạo, truyền giỏo gỏ!...

Lỏ cờ to như cỏnh buồm bằng vải nõu tậ đậm bốn chũ *Bỏnh Tỏy sỏt tả* đen đặ, lụn lụn khoa lờn giữa những đỏm giỏo, mó tấu, thanh phang, gậ lim, đũn xúc... cứ khua cứ mỳa loạn lờn cỳng những tiếng hũ tiếng thỏt.

Mặ tất cả con chỳn kẻ quỳ, người phục, kẻ van, người khúc và ai ai cũng muốn bớu lấy ỏo, ụm lầy chỏn mỏnh, Phanxicụ vẫn ngòì lạng đẳm, tay lần tràng hạt.

- Giờsuma! Lạy Chỳa tụi lũng lành vự cỳng, xin cha vớ chỳa mà lỏnh xuống hàm, mặ chỳng con với quỏn dũ chỳng nú.

- Xin cha cho đũa tất cả ảnh tượng của Chỳa xuống hàm với cha, kỏo sa vào tay quỏn dũ, chỳng nú phạm cả đến Chỳa thỏ đau xút quỏ.

- Xin cha thương xút chỳng con, mà hỏy lỏnh mặt trước quỏn dũ.

- Xin cha hớ chịu lỏn mặt trong lỳc này thụi, để con chườn chỳng con được cha chẵn dất thờ phượng Chỳa chườn mới mới.

- Giờsuma! Xin cha cứ lỏn mặt đi để chỳng con đối phú với cớc quốn dũ này!... Xỏ tan xỏc chỳng nú! Giết hết chỳng nú đi! Chỉ vớ chỳng nú mà ta phải đền cớc tội với Chỳa.

- Giờsuma! Khụng cú Chỳa thờ làm gớ cú cha con nhà vua bỡ giờ. Nước An Nam là của Chỳa đấy! Chỳa lấy lại cho cha con nhà vua nước An Nam đấy!

- Chỳng con khụng chịu để mất linh hồn đờu!

- Chỳng con quyết theo Chỳa cho đến ngày phỏn xỏt cuối cựng.

- Khụng cú Chỳa thờ ngày cuối cựng lấy ai phỏn xỏt?

Theo lờn của Phanxicu, đàn bà con gỏi, ụng già bà lỏo phải ngồi thụp xuống và lại quỳ gỏi đợc kinh, lần tràng hạt. Rồi cho dẫu cú bị những quốn dũ phỏ công phỏ hào phỏ rào phỏ cửa vào cướp búc hay đờm chộm, cũng cứ vẫn phải đợc kinh lần tràng hạt. Phanxicu sẽ ngồi đờy cựng cầu nguyện với cớc con chườn trước thờnh giỏ Chỳa và trở tim Đức Mẹ. Cũn cớc bọn trai trỏng họ xúm Chớnh và cớc xúm họ của địa phận thờ chia nhau giỏ mớc gậy sào đi giữ cớc cổng, cớc lối. Lang Xoan và ba con trai cụ Cụi cựng hai con trai hỏn thờ lỏm lỏm mó tẩu, thanh phạng xếp hàng ở trước thờnh và bốn gúc sỏn. Đàng sau ghé bành Phanxicu ngồi là cớy thờnh giỏ vẫn để nguyên tượng chịu nạn và con treo cờ Hội thờnh, cú hai trai trỏng bồng giỏ mớc chầu hai bờn.

Mụ chỏu Xoan chột khụng rừ cát lỏn về nhà lỳc nào, và cú lẽ đớ nốc hết chai rượu của mớm thụi chú chia phần cho cớc đàn ụng đi lễ về ăn sỏng nay, nờn mặt mày tớm tởi, đờ đẫn, mắt thờ ngầu ngầu như kẻ đờn sấp lỏn cợn. Mụ cỡi trần, yếm rỏch toạc, hai bầu vỳ mướp trẻ ra, thẳng con lỏn ba trần truồng cớc ở sau lưng với thắt lưng bao màu huyết dụ. Tay mụ rung rung con dao bầu vẫn cũn bết mỡ, tiết, hành, rỏm, mụ cười khảnh khỏch bảo bọn trai trỏng đứng trần ở ngoài cổng, rằng mụ sẽ đời mạng hai mẹ con mụ lấy hàng chục mạng cớc quốn dũ nếu dỏm vào đờy phạm đến thờnh giỏ Chỳa và cha Phanxicu...

Mặt trời vừa lỏn khỏi ngọn tre, sương muối vẫn đàng ụn ụn, khụng hiểu bị ai đót mà hai cớy rỏm, hai núc nhà ở gúc đàng nam và đờng rạ ở sỏn nhà một kẻ liệt đàng hấp hỏi, lại bựng bựng theo nhau chỏy. Khi ngọn lửa và khúi quỏn cuộu nhau phụn phụt, tàn tranh tàn rỏm ra phần phật bay đen ngũm trờn xúm Chớnh, thờ tiếng trống, mù, tụt và ở cớc xúm họ của bốn làng chung quanh rỏm rỏm nổi ngay lỏn. Tất cả trai trỏng đàn ụng đàn bà trong xúm trong làng đều tay cầm tràng hạt, kẻ vớ cớy thờnh giỏ, kẻ giương cờ Hội thờnh,

người dắt bố mẹ già, con nhỏ... ai nấy đều cú dao, cú gậy, cú ba chĩa, giỏo mỏc của nhà đem đi hết, vừa kêu rờn tờn Cực trọng, vừa nguyện kinh, vừa chửi rửa, chỉ chờ cú tiếng sỳng động lệnh thờ họ giạt hết toang chốt cốc công ngữ ựa ra. Một góc trời bỗng tối sầm. Lửa khúi ở mấy bụi tre phụt lờn vắn vớo đen kịt rồi rùng rục.

CHƯƠNG VII

Từ trong làng nhỡn sang, từ trờn mây quả đôi xa trung xuống, cũng thấy tràn ruộng của vợ chồng bõc Ngõ.

Lỳa của nhà bõc chõn rồi. Vụ mỳa này gặt ớt nhất cũng được mỳoi, mỳoi hai thỳng. Gấp ba vụ trước. Bụng lỳa nào cũng chũu chịt. Gốc lỳa nào cũng đanh, chú mỏ quặng mỏ quần đuỏi nhau vào đõy cú thể bị kẹt ngắc cổ. Bõc Ngõ giai đó chặt khụng biết bao nhiều tre gai rào bờ, nhưng bõc gỏi vẫn cứ rấp thờm vào nào xương rờng, nào cành bờ kết.

- Cướp nào đến đõy gặt lỳa mà mẹ nú kỹ thế?

- Mặc tụi.

- Vẫn chưa chắc chắn thờ làm lều mà ngủ canh đờm!

- Chả phải thỏch đó, đõy làm lều ra ngủ cho mà xem!

Bõc Ngõ gỏi vui sỳng bao nhiêu từ khi lỳa vào mỳa cho đến giờ lỳa đang chõn, sắp được gặt, thờ lại càng quý càng mền Thờm bấy nhiêu. Năm ngoỏi nhà trỳng lỳa lờn nỏi. Bõc Ngõ giai vào trong kia mua được con bũ lang đen mà nhà chủ đang muốn tống đi vớ nú dữ hơn cả bũ tụt, mấy lần hỳc chọi cả với trõu mọng, kộ xe củi cứ chạy lờng như ngựa. Ngay hụm về vớ Thờm, thờ như cú phộp lạ gỡ ấy, Thờm cõi, Thờm bắt cày, kộ tre, kộ gỗ, con bũ dỏi này cứ nghe rắm rấp. Rồi thờ nú bện hơi Thờm đến nỏi mỗi khi Thờm ở nhà ra đi, hay ở đõu về nhà, thằng bũ đen lại kêu ầm ỹ, rền rền rồi cứ sỳng sục như đỳnh hỳc toang, phỏ chuồng để ra vớ Thờm.

Cả sỳn đỏi và cỏc bói bờn suỏi trước nhà vợ chồng bõc Ngõ đó thành hơn hai mẫu cày lỳa và trờng khoai, cày bừa cho nhà xong rồi. Thờm cũn cày bừa cho cả mấy nhà ở đỏi bờn kia, họ cũng bảo nhau vớ bói cày lỳa, gờ khoai. Nhà nào neo bán thờ bà con đến làm giỳp. Mấy thỏng trước, khi đi xỳc được tộp, khi bắt được cua, bõc Ngõ gỏi đó phời được ngút mỳoi đầu cỏ bóng mũn, và muối được một vại cua để ăn gặt rồi nhưng bõc vẫn cứ đi chợ mua thờm đụi gà giữ nữa. Trước nhất là để cỳng cơm mới, sau để người đến làm giỳp ăn. Bõc Ngõ giai thờ cứ nhất đỳnh sẽ thỳt con chú thỳn nuỳi đó được hai năm, lại làm bõc gỏi tru trộ lờn bảo phải giữ nú vừa để coi cửa coi nhà, vừa để thằng bũ đen và thằng cu nhà bõc cú bạn đi nhỏng. Hơn nữa, con chú này lại hay chuột. Tất cả những chuột đờng ở

quanh đống, thỡ con nào đến ăn lỳa nhà bợc, đều khụng thoỏt khỏi thằng vện nọ.

Heo may đó rải đồng. Chiều đến, sương và khớ nỳi càng mựt mịt. Sờng ra, ruộng lỳa ướt đẩm, bốc hơi như khúi. Hương lỳa ủ qua đờm trong sương càng sức lờn với nắng sớm. Cú hai người con gỏi và hai bà nữa ở làng trong cụng gặt với bợc Ngọ.

- Úi lờu ỳi lờu ơi! Chỳng mà cũn địnđ thừa thứ đũn gỏnh và quang trảnh nào hơn nữa vậy!

Cả ba bà đều cười rộ lờn khi Thỡm cứ đứng tần ngần trước những trảnh lỳa xếp từ bốn mươi lượm đó lờn tới năm mươi, hơn năm mươi lượm mà vẫn coi là nhẹ. Cự ớt tuổi bốn chạy biển về đời nhà bà con của mớnh đi kiểm một đụi trảnh cao gần đến vai cự và chiếc đũn gỏnh đó to lại dài quỏ khỏ, khụng hiểu ai kia mà lại đẽo như thế. Cự cười rinh rớch, lỏn hỏn sỏu mươi lượm lỳa vào quang, rồi ẩy đũn gỏnh vào tay Thỡm, bưng miệng cười:

- Thế này thỡ mới vừa vai nhộ! Nhưng gỏnh phải nghe xem kéo gớy đũn của người ta cho mựn, tụi khụng biết mua ở đõu mà đẽn.

Một bà bảo cự nọ:

- Sờng, lỳa sương ướt mà cũng xếp cho sỏu mươi lượm, thỡ chiều, mà phải xếp cho cậu chàng tỏm mươi lượm đấỵ.

Bà quay ra gọi bợc Ngọ gỏi:

- Nhà Ngọ ơi! Buổi chiều nay rồi ngày mai nhà mà phải nhờ thờm người gặt nữa, khụng cú người ta gỏnh nhàn quỏ, chỉ ngồi chơi thụi!

- Mẹ kiểp, cú con gà cồ được hơn hai cõn đấỵ, thịt đi thụi. Rồi mựn thờm cỏi nời to về mà thối cớch cho bọn thợ này ăn chứ!

Nắng to. Trờn những bó đời rộng, từng đụi sẻ đồng bay lấp lỳa, tiếng hút vang lạnh, dõu dặt. Lắmlỳc từ trờn tầng xanh như cú những bụng hoa hay ngụi sao výt xuống, chao mỳa rồi biển đi rất xa.

Bước chõn Thỡm thoỏn thoỏt. Gỏnh lỳa ràn rạt qua đời nắng. Bợc Ngọ giai ở trong ấp đó về thằng cu theo sau đụi một rỏ bõnh nếp cũn núng hỏi. Bợc lại đi đời thúc cho bà làm bỳn bõnh:

- Ủ, cỏi thằng bó dỏi xỏi lỏi đấỵ! Thụi ta nghỉ tay ăn bõnh nếp kéo nữa con mẹ nhà nú phải mời.

- Thế khụng chờ anh hai và máỵ đũa kia ra à?

- Được rồi, cứ ăn, cứ chờ, cứ giữ phần.

Thỡm lại luống cuống vớ hai bà nọ. Bà này dỳi bõnh vào tay, bà kia búc bõnh bắt phải ăn chiếc của mớnh mời. Cả hai cự gỏi đều thẹn hỏ, cứ ngồi dỳi vào nhau, nhỏ nhỏ vừa ăn vừa đũa mắt nhõn máỵ bà nọ như muỏn trỏch muỏn ngắn.

Mặt trời mới ngắ búng một lỳc, con trai ở đời trong và ấp ngoài kộ nhau đến thấy cầu lỳa đó lự lự sừng sừng trước sỏn nền đấỵ đanh

như sành, cốc chàng liền ựa ra ruộng để gỏnh đỡ Thơm. Một cậu cao lớn phải ố ố lấy hết sức gỏn cốt mới cất nổi đụi tranh lỵ của Thơm xếp, và lỵc bước đi thỡ loạng choạng, làm mấy bà cười thột lờn:

- Giai hoi ơi! Giai hoi ơi! Thế kia thỡ khụng đi theo đợc với bọn tớ đờu! Bọn tớ khụng cho đi theo đờu!

Cả bọn con trai hờ nhau xým lại vằn cỏi cỏi đờ thúng vào một gộc cõy đen quỏnh, để gẻch lờn hai hũn đờ mà đập lỵa ngay. Tiếng thúc bắn túe như mưa rào. Bụi và ỏnh nắng càng rừng rục. Đàn gà trước cũn bói bói sau bị những lợm lỵa đập xong nộm tung cả vào mớnh và những trận thúc tấp tới ghờ quỏ, phải dạt ra mớ xa ỏn. Chợt cú một bọn người ở bói sim bờn kia đời đi sang, tần ngần đứng lại bờn đờng, trụng chung quanh Thơm, cũn đàng ngờ ngợ thỡ thằng con trai trong bọn kộ tay người đàn ụng đứng tuổi đeo khắn gúi, thỡ thằm:

- Bỏc à! Bỏc à! Đỳng anh ấy rồi.

Anh con trai lớn cũng vội chạy đến. Ba người chỉ xỏn xỏc giốy lỏt nửa rồi cụng xụ vào trong sỏn.

- Chỳ gờ ơi! Ểng nhà ta đờu chỳ ơi! Ểng và chỳ lờn đờy cắy ruộng à? Thơm khụng cũn phỏn vỏn gờ nửa, bằm mụi, nhủ thằm:

- Bỏc Khoỏi Chõu! Bỏc Khoỏi Chõu khụng chết! Bỏc ỏm yếu đúi khỏt hắp hỏi ở dọc đờng, nguy kịch đến như thế mà vắn khụng chết. Nhưng ta cú nờn nhận họ và giữ họ lại đờy khụng? Khụng! Khụng sợ, khụng sợ! Những bà con này nhất địn khụng thể nào là những kẻ phắn phỳc... những người vạ miệng.

Bỏc Khoỏi Chõu rỏm rỏm nước mắt:

- Ểng nhà cú khỏe khụng? Tụi cú ý hỏi thằm cả chỳ mà khụng biết ở đờu. Hỏn hai năm rồi đây.

Bỏc ta, anh trai lớn và thằng bộ cứ nắm lấy cỏnh tay Thơm, ngắp ngừng khụng biết nờn núi những gờ để tỏ nổi vui mừng. "Vui mừng nhất là khụng như người ta đờn, cả hai chỳ chỏu Thơm bị bắt và bị tra tấn chết ở trong ngục lỏu rồi. Hay là cú tin ụng chỳ Thơm đó bị chộm ngay, cũn Thơm thỡ bị đày lờn Cao Bằng hay ra An Quảng chung thỏn phức dịch ở cốc đờn thỳ. Như thế thỡ càng phải bảo nhau hết sức kỏn đờo, hết sức giữ gỏn tụng tớch cho hai người ỏn nhỏn này!"

Bỏc Ngộ giai thắy họ là người quen của chỳ chỏu Thơm liền tỳm ngay lấy khắn gúi của bỏc Khoỏi Chõu kộ lờn nhà. Những bà con làm giỳp đó về cả sỏn, cứ hỏi mới bỏc Ngộ gỏi đây là họ hàng, là người làng hay chỉ là người quen của Thơm. Họ càng vui thay cho nhà bỏc Ngộ năm nay đàng lỵc gắh hỏi đợc bội thu lại cú người

dưới quờ, ở nơi xa đến. Hai bà và cụ gỏi lớn đều thục bốc Ngọ gỏi bỏ mặc cóc việc cho họ, cứ đi sắp bữa kéo sắp tối rồi!

Trời lại quang hơn mấy đờm trước. Trăng mỏng mười lòn đứng ngọn cõy sau sau ở đầu hồi nhà, rọi xuống nỳi đồi.

Ở sồn nhà bốc Ngọ, cõy rơm đó đờnh xong, chặt như cối đúng nờm, cao gần con sào, cú gà quộ nào nhảy lòn cũng ngó hết. Thằng bũ đen buộc gần đấy, thỉnh thoảng lại ghéch mừm, vụng vằng, như ra vẻ khụng bằng lũng cối kiểu cho ăn của bốc Ngọ gỏi, khụng để nú tha hồ gặm, tha hồ rút ở chốn đờng rơm mà chỉ được nhòm nhoàm mấy ụm rơm vương với quờ vội nộm cho.

Cuối cụng bốc Ngọ gỏi đó giữ lại được con vện. Bởi vện ta càng ngày càng thóch quân bờn chốn bốc gỏi. Thịt ăn bữa nay là chỳ gà cồ, đem luộc, đặt nằm tỳ hụ ở nửa tàu lỗ chuối, hai bờn cú hai đĩa xụi bày giữa ban thờ. Bốc Ngọ giai lại khụng để vợ xuống bếp. Một ụng bạn trong áp bắt được hơn ba chục ếch đó bõn rất rẻ lại cũn cho thờm bốc mấy củ măng to mằm. Nguyên mấy con ếch to, thịt ra cũng bằng nửa chỳ gà. Đó thế lại nhiều mỡ. Nguyên với những chụm mỡ vàng nhầy này đem xào nấu cóc thứ khụng thụi cũng đủ bộo ngậy mà khụng cần thờm thịt thà gờ cả. Da ếch lột, xỏt gừng, quay với mỡ ếch, cong như bõnh đa nem rỏn. Bốc Ngọ gỏi càng ực! Bốc phải ở bờn ngoài, chỉ được cú cối việc nhặt rau hành, rửa bột đũa, dao thớt, nồi niêu, vo gạo. Bốc lượn lượn lờm chõng, núi hấn cho cả hấn ta ở trong kia nghe thấy:

- Mẹ kiếp, mai thỡ ụng cứ gỏnh hấn bốn thỳng thúc đi chợ Nhó Nam bõn cho mà xem. ẽng mua hấn chục vụng sỏi mộc về ụng nhuộm ụng may xỏng, may ỏo!

Mấy bà con hàng xúm càng để thờm vào:

- Chõng ăn chả thỡ vợ ăn nem! Tao mà như mẹ mà y à, xong mưa này, ra giờng ngày rộng thõng dài, mặc hấn ta coi nhà, cứ đưa thẵng cu về quờ chơi xuõn hàng thõng.

Bốc Ngọ giai liền cười hờ hớ:

- Cứ việc đưa con đi chơi. Tớ xỳc thờm gỏnh thúc nữa cho mà đi chợ bõn lấy tiền về đờm tha hồ ăn quà, đờnh tam cỳc.

- Chả đỳng mom của hấn ta mà lại! Mẹ con nhà này đi, thúc đấy, nhà mới đấy, cú mấy con "họp chợ trờn bụng dư trăm con người" ở trong làng và ở hàng cơm trờn phố ấy cứ rước về mà hỳ hớ với nhau...

Bốc Ngọ gỏi vừa núi vừa sầm sầm đứng dậy, nộm dao, nộm bột cứ xoang xoảng. Máy bà lại càng cười rinh rỏch. Cú bà gờ hấn tay, đờm đờm xĩa xĩa vào mặt, vào trỏn bốc Ngọ giai:

- Chýng ụng thờ cú tởm dao cho con mẹ nú xẻo... xẻo...

ẽng chý Thơm đang nhận đồ làm ở trong kia, nghe nhán tin nhà gặt và cú khỏch, phải trốn chủ để về. Bỏ Khoỏi Chõu vừa thấy tiếng ụng ho khan ở ngoài đường, liền chạy bỏ ra, cuống quýt:

- Cự phú Thờu dạo này lại càng hom hem gầy yếu quỏ! Giời ơi! Cự phú lờn ở đõy mà chỏu tởm hỏi mới khụng ra. Cự phú... cự phú!...

"ẽng cự mà bị chộm, cũn cậ chỏu mà bị tự đồ chết ở cỏc đồn thý ma thờng nước độc, thờ ai bảo giời cú mất thế nào đợc?! Hay như tụi mang cỏi ớn của ụng cự và cậ chỏu ấy, mà tụi khụng cú dịp đền tạ thờ tụi nhắm mắt sao yờn?"

ẽng chý Thơm và bỏc người ở Khoỏi Chõu ngồi uống nước đụi hỏi với nhau gần suốt đờm hụm trước. Hỏi ra mới biết, vợ chồng con cỏi bỏc ta dất dứu nhau mũ lờn tận huyện Lập Thạch gần tỉnh Tuyên Quang ở nhờ bà con người làng đi tha hương cầu thực từ mấy đời nay tròn đứ. Qua một trận sốt rột ngó nước thập tử nhất sinh nữa, bỏc ta bõng khỏe dần, khỏe dần. Vợ chồng đó nhờ đụi bủ của bà con cày hơn hai mẫu ruộng bói của bà con nhường cho rồi vỡ thờm non mẫu ruộng bờ suối nữa, nờn ba vụ nay đủ ăn. Gần đõy đợc tin cú người anh em họ thýc bỏ, đời cự ngày trước đi lưu đồ vào trong Nam lấy vợ đó sinh con để chỏu ở đõy. Nay cú anh chỏu đi lỏnh theo một ụng xuất đõi người ngoài Bắc đỏi ra Huế, nghe núi họ hàng bờn nội vẫn cũn, bốn tởm về quờ hương bản quỏn. Hỏi thăm cỏc chi cỏc ngành, thờ chỉ cũn ngành bỏc Khoỏi Chõu nhưng lưu lạc khụng biết hiện cũn sống hay chết. Người chỏu nọ đứng ở gần Bắc Giang. Tết năm ngoỏi đó gửi tiền về gúp giổ tổ. Trờn đường bỏc Khoỏi Chõu đi tởm người họ, may sao lại gặp ngay hai anh em Nụm, Cỏt đi chơi với ụng chý trờn Lạng Sơn về nghỉ trọ ở chợ Thượng. Bỏc liền nhập bọn để cựng trở về Vĩnh An.

- Bỏc phú Thờu mời ụng và hai anh vào ngồi mỗm thụi - Bỏc Ngọ gỏi lại giục.

- Cự phú Thờu với cỏc ụng cứ tự nờn cho. Bọn này ngồi ngoài sỡn, cỏi ăn khỏe cả mà. Bọn bà con tóu tớt trước sỡn.

Cả mấy bà đều bảo bỏc Ngọ gỏi và ụng chý Thơm phải mời khỏch vào nhà, cũn bọn họ với bọn giai trẻ nhất đnh ngồi ngoài sỡn với Thơm chung quanh hai cỏi nia lút lỏ chuối bày bở đĩa, thức ăn và rỏ rau ghộm.

Đýng ụng phú Thờu dạo này càng yếu. Nhưng hụm nay vui trong dạ, ụng đó uống hết chộn rượu và ăn đợc ba lần xới cơm. Thấy trắng sỏng, trời lại mỏt, trong nhà bẻ bọn thúc lỳa chậ chội quỏ, cơm xong bỏc Ngọ giai xin phỏp mọi người đũa tuốt cả đụi chiếu mới lỏt trong giường trải trước sỡn, và hýt thuốc uống nước ở đõy.

Tựa lưng vào bực thêm, nhỡn trắng đó vượt quỏ ngọn cõy, biềng biểc ở đĩnh trời, nghe hơi thơm sừng sực của đổng rơm trũn đẹp như mỗm xụi và trụng ra ngoài đời, làng ấp trại đàng rào rào thỡnh thịch đập lỳa, xay thũc... ụng chỳ Thơm càng nao nức. Đó thể ở dưới bếp, hai cụ gỏi và bọn trai chuyện trũ cứ nở như ngụ rang bờn cỏi thũc quay ự ự, làm ụng càng nghĩ ngợi.

Tĩnh Hưng Yờn càng đũi kộm. Đờ huyện Văn Giang lại vớ, cộc làng ngoài đờ và cả trong đờng lại mát trắng tất cả lỳa, cả khoai. Huyện Khoỏi Chõu tam tứ phen đẽ đơn lờn tĩnh xin chẵn phỏt và cấp cho ớt thũc lầy lương ấn đẽ làm gỡ vụ mựa nhưng khụng được. Từng làng bỏ nhà ra đĩ cộc nơi ấn mầy, ấn xin. Mấy vụng theo đạo Thờn Chỳa gần đấp bảo nhau đấp lũy đứng cồng, rào làng, cả ngày chỉ đọc kinh cầu Chỳa sấp làm phỏp lạ đời đời cho họ. Thế là trờn tĩnh lại đẽm chộm cả cụ đạo và người đĩ đạo. Rồi cũng chộm tất cả những kẻ xướng xuất, những kẻ theo giặc mưu toan đĩ cướp kho thũc, cướp thuyền lương, cướp huyện, cướp tĩnh. Càng loạn.

Năm ngoỏi, ụng phú Thờu đó lẻn về dướy nghe ngứng hơn một tuần rồi phải lờn Yờn Thế ngay. Càng ngày ụng càng thấy khụng thể đũa chỏu về quờ hương bản quỏn được. Cũng như càng ngày ụng càng thấy hai chỳ chỏu ụng vẫn phải lẩn lýt, mai danh ấn tóch cằn thận hơn nữa. Nhất là phải giữ cho Thơm. Làm ấn trờn đõy dần dần đó cú nhiều bà con lỏn lý, Thơm vừa khỏe, vừa biết cụng biết việc, lại chịu khú, chỳ chỏu khụng lo đũi nữa rồi, song vẫn cứ phải...

... Phải lo vớ nhiều nhẽ khỏc. Cỏi chớnh là nú chịu khú đấp, nú vừa khỏe, vừa biết cụng biết việc đấp, nhưng lại khụng như những con trai thường mới lỏn khỏc. Nú cứ càng ngày càng ớt núi. Đó gan lờ lại ớt núi mà cứ luậ luậ đờnh bạn hết theo bọn này đĩ rừng, lại theo bọn khỏc đĩ rừng. Nú nghe thấy đõu cú chuyệ gỡ, cú việc gỡ lạ thỡ dự xa mấy cũng tỡm đẽn xem đẽn hỏi. Khụng mấy thỏng khụng đĩ xa nếu khụng lờn Thỏi Ngụyờn thỡ cũng cụng những lỏi trỏu, lỏi thuốc lỏo đĩ sang cộc vụng Đổo Nhe, Tam Đỏo bờn Phỳc An, Vĩnh An, hay lờn An Chõu, Biển Độnđ giỏp Lạng Sơn, Quảng Yờn. Bạn toàn vớ những người đỳng mực, nhiều tuổi. Toàn là những người nhiều tuổi, đỳng mực xa lạ, thế mà chỉ vài bạn là cú sự quý mển thỏn thiếc Thơm ngay.

Chuyệ này khụng khỏc chỉ ớt bữa nữa nú lại sang nhà bỏc Khoỏi Chõu rồi đĩ vớ hai anh em tay kia sang bờn Kim Anh thụi.

Thơm cho thằng bũ đẽn vào chuồng, bớc thờm đầi mỏng rơm, đọan ghỏ vào bếp hýt thuốc lỏo vớ bọn trai hàng ấp. Vừa lỳc hai cụ gỏi thỡ vụ một cỏi, thớc cỏi rớt tiếng, sũng lại. Thỳng thũc đầi chỉ một loỏng đó xay xong. Một cụ quỏt trỏu, một cụ bưng gạo xay đẽn cho

một bà giàn để gió ngay lấy gạo ăn ngày mai. Hai anh con trai bỏ vai bỏ cỗ Thơm, cụng ra chỗ ụng phú Thờu để nghe chuyện, uống nước, hýt thuốc.

Cõu chuyện đang vào giữa thời thế.

- Như vậy nhà vua thế nào chả chuộc lại được ba tỉnh miền Đụng?

- Eo meo ơi! Tiếp sứ thần Tõy dương thật là quỏ chừng quỏ mức. Đún thỡ vùng điều, tàn vàng, lọng tĩa; nhà ở lựa che gắm phủ; ăn thỡ cốc thứ sơn hào hải vị, quý nhất tròn đời, trừ cú gan rồng trứng voi khụng chuộc được mới chịu; vào châu thỡ đi thuyền rồng; tiếp đún thỡ từ vua đến văn vừ bỏ quan đủ mặt tại triều...

- Chỉ thiếu cú...

- Thiếu đức Gia Long sống lại ngồi bõn sập vàng, ăn cụng cỗ yến ở trong nội điện và cú hoàng hậu tiếp...

- Thụi, khụng núi những chuyện ấy. Sứ thần Tõy dương bằng lũng cho triều đõnh Huế sang bõn kia, chuộc ba tỉnh miền Đụng cơ mà. Một bà lại dau dầu cướp nhời cốc đàn ụng:

- Đó đưa cống Chiõu Quõn, nếu cú chuộc được về thỡ cũn gỡ là miếng thịt ấy!

Bỏc Khoỏi Chõu đõm mời thuốc hýt xong rồi nhả nha núi:

- Cỏi lỏo Phan gỡ *mói quốc ấy* phải đi theo bưng vàng bưng bạc đồ lễ sang cống tận bõn Tõy, tưởng lập nờn cụng trạng, ngờ đõu quõn Tõy trở mặt hơn trở đầu đũa, được đảng chõn lỏn ngay đảng đầu, lại đũi ngay thõm ba tỉnh miền Tõy nữa thỡ mới cho hứa! Triều đõnh nhà vua lại phải đõng nốt ba tỉnh trong kia. Lỏo Phan trắng mắt ra, nhục quỏ uống thuốc độc chết cho khỏi mọi người nhỏ vào mặt.

ẽng phú Thờu lác đầu, chẹp chẹp miệng, thỡ dài:

- Làm sao mà cỏi dũng họ Nguyễn chỳng nú chuộc được hết cỏi tội cừng rấn cấn gà nhà?!

Bỏc Khoỏi Chõu gằn gằn, rin rớt:

- Ấy thế mà cú cụ Trương Định mộ quõn, giương cờ giúng trống, chống cự quõn Tõy, đõnh đến đõu dõn theo đến đấy, phỏ tan khụng biết bao nhiều đồn, bao nhiều trại, lấy lại được cả những nơi trọng yếu quõn Tõy đó đúng, Tõy phải bỏ chạy. Ấy thế mà...

Bỏc Khoỏi Chõu thỡ hưng hức:

- Triều đõnh đó mất ba tỉnh, cụ Trương đõnh Tõy làm cho Tõy thất đìõn bõn đảo, và lấy lại được cả đất cho triều đõnh, nhà vua đó phong chức làm Lỏnh binh, thanh thế đang mạnh, ấy thế mà nhà vua lại xin ký hứa với Tõy và cũn cất chức cụ Trương, cầm khụng cho cụ Trương dấy binh. Như thế đấy... Bú chõn bú tay cụ Trương và cốc tướng cốc quõn của cụ lại, nhà vua tưởng như thế là thỏa

được lũng giặc Tõy dương, nhưng chớnh võ thể càng làm cho hồ dữ hổ đúi chấp thồm nanh thồm vuốt, cướp thồm mồi như vậy đấy! Trong dạ, trong tồm, trong trớ mọi người càng như cú đồ đồ, cú đũng xiền. Cũng như cú cả dầu sụi lửa bùng nữa...

... Cự Trương Định của họ nhất định khụng để triều đớnh bú chõn bú tay hàng phục Tõy dương. Ngay khi nhà vua xuống chiếu cho đồn trong Nam biết triều đớnh đó làm lễ cống quõn Tõy ba tỉnh, thỡ người người đều khụng cho cự Trương Định bỏ đất về triều, khụng cho cự Trương Định giải giáp, triệt binh mà kộ ngay cờ kết tội: *Phan - Lõm mới quốc, triều đớnh khớ đồn*, tụn cự lờn làm Bõnh Tõy đại nguyờn soỏi, truyền hịch đi cõc nơi nổi lờn chống giặc.

Quõn cự Trương Định khụng những chỉ đồnh Tõy ở cõc nơi, cõc tỉnh xa mà cũn đồnh phủ cả cõc đồn cõc trại sỏt cạnh Sài Gũn, trấn giữ đường vào Sài Gũn. Tõy thua nhiều quỏ, bốn xoay kiện triều đớnh, ộp nhà vua phải trị cự Trương Định. Nhà vua lại tuõn theo Tõy, đó ra lệnh cấm cự Trương Định động binh, mà lại cũn bắt phải triệt hết quõn bỏ cõc nơi đó lấy lại được, và kết tội cự Trương Định đó trỏi lệnh vua nờn làm khỏ, làm hại cả cho đồn và triều đớnh!

Tõy càng được thể, đồn thồm quõn cõc tỉnh, lấy danh chớnh ngụn thuận là đi dẹp cõc giặc loạn quấy rối cướp phủ đồn cư đất đai mà nhà vua đó ký kết cắt quyền cho mớnh. Trong cỏi thế trước mặt thỡ Tõy võy, Tõy đồnh rất mạnh, sau lưng thỡ bị triều đớnh đõm gươm, thỳc giỏo, rồi lại cũn bao kẻ dựa vào Tõy làm giàu cụng bao nhiều chú sỏn chim mồi nhõn cơ hội cố lập cụng cõn, nờn quõn của cự Trương Định càng thồm khỏn khú. Sỳng đạn, khớ giới thỡ ngày một hao tổn, thiếu thốn, lương thực đó khụng đủ, một ngày một đúi, mà lại khụng nhận được của cõc nơi tiếp cho. Bởi thế cự Trương Định đành phải bỏ cõt cứ miền Đụng mà rýt xuống miền Tõy. Chuyển về miền Tõy, hơn vạn nghĩa quõn lại càng chậ vật, nguy khỏn. Cự Trương Định phải rýt sỏu vào giữa vụng Đỏm-lỏ-tỏi-trời để thủ hiểm...

Thế cự sức kiệt, lại mắc phải kẻ thõn phản phỳc dẫn đường cho giặc võy bắt nờn cự Trương Định đó bị sỏt hại. Nhưng nghĩa quõn lại cú người khỏc cầm đầu dấy lờn, vẫn cứ đồnh Tõy ở khắp nơi khắp chõn...

"Những tướng nào thế? Những tướng ở đõu thế. Trong Nam giỏi thật! Người Nam ta giỏi thật!" - Cú mấy bà và bọn trai trõng nhao nhao hỏi. Thõm vẫn như mà im lặng.

- Nhiều tướng lắm. Cú cả tướng là con trai cự Trương Định mới hai mươi tuổi.

Bỏ Khoỏi Chõu đang rớt thuốc cũng đỏp, tiếng núi cứ sảng sặc.

Bỏ Ngọ giai lại phải để Thơm đi. Lần này, Thơm vẫn đi một mớnh. Áo vải thõm cỳc tét, quần nõu mới, đầu bót khăn mỏ rõu, vai đeo nún gủ lở già, chõng gậy tre đầu bít sắt, Thơm trưng chũng chạc, rạng rũa khỏc hản mọi trai trẻ mới lớn khỏc. Nhất là ở cặp mắt một mớ quặng quắc, lưng mày đen rậm hơi xẻch và bả vai rộng dày vạm vạp, vúc người tầm thước chắc nịch. Thơm khụng gỏnh, chỉ khoỏc cỏi bao vải đựng căng hột dỏi để nếu cú điếm canh hay trạm lỏnh nào hỏi thỡ Thơm bảo đi rừng kiếm đực đũa về cỏc chợ dưới bõn cho người làm thuốc xoa búp và đồ ăn gia vị (một phần nữa, để Thơm lấy thờm tiền mua cho thằng cu của vợ chồng bỏc Ngọ chực vụng vải may cỏi ỏo cụt tay, cỏi quần cộc, nú mặc đi với cỏi trẻ trõu mưa hổ, tuy thằng nõ chỉ thớch cỏi trần, đứng khỏ, mà bỡ bừm tằm khe tằm suối).

Thơm nhập bõn mấy bà gỏnh vó chợ xa đi toàn đừờng tắt, qua những quả đồi, những chõn nỳi, những cõnh rừng, những bói sim mua chỉ những ai thụng thuộc thung thỏ lắm mới khỏi lẩn, khỏi lạc. Cú một bạn đừờng ỏt tuổi, khụi ngụ, về người con chỏu nhà nữi, cỏi bà rất thớch hỏi chuyện Thơm. Mấy bà cứ căn vạy Thơm thật nhà chưa lấy vợ cho, hay Thơm cú vợ rồi mà núi dỏi? Một bà bảo Thơm cứ theo bà về nhà chơi rồi hỏy đến thăm ụng bỏc, hoặc khi thăm ụng bỏc về thỡ tạt vào làng bà, ở mấy hụm cũng đực. Từ sỏng sớm đến quỏ trưa, liền liền bước chõn theo những đụi quang gỏnh, và đỏi lại ở những quỏn nước gỏc đũa, bờ đờ, cõng chợ toàn những khỏch lụm lam, Thơm lại đực nghe thờm khụng biết bao nhiều chuyện, bao nhiều việc của ngúc ngỏch vụng đõy và cỏi vụng xa khỏc. Thơm cũng biết đực thờm rất nhiều người mà thường Thơm nghe đồn, nghe kể về tụng tóch, lai lịch, cỏi cụng việc và đời sỏng đặc biệt của họ. Nhiều tòn đất, tòn làng trước đõy chỉ nghe núi, nay đến tận nơi, Thơm bồi hồi một cỏi lạ. Y như của quờ hương Thơm hay là nơi đi chõn về từ lổu rồi của Thơm.

Bớch Đụng này, Quế Nham này, Phỳ Khờ, Khờ Thượng, Khờ Hạ này... xa xa phía dưới kia là Thổ Hà, là Vọng Nguyệt, là Như Nguyệt này... Sụng Cầu chảy qua đõy! Ruụng bói cỏi vụng này cũn lo gỡ chỏm khờ mưa thối; ngụ khoai, mớa dõu đũa, chưa hết vụ mưa lũa này đó gỏi ngay vụ màu kia.

Nam quốc sơn hà Nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

Thần ngẫm thơ cho tướng giặc; tướng đọc lại thơ cho ba quǎn nghe; tướng và quǎn đuổi một trận quột sạch hơn mười vạn quǎn Tống, ụng già Mốc kể sự tǎch và bǎnh từng cǔu thơ, làm gỡ mà người ta khụng nhớ mới, khụng tǎ tưởng về con sụng Như Nguyệt và cǔi làng Vụng Nguyệt kia.

Cốc bà đi chợ dần dần kể rǐ xuội kể rǐ ngược, bà lǒn Phủ Lạng Thương, người về Bắc Ninh, chỉ cũn ba bà vẫn đi cụng Thơm. Rặng nỳi xanh xanh ở phǒa trước mặt Thơm càng đến gần hơn. Chẳng để Thơm phải hỏi, một bà lǒu tǔu núi ngay:

- Nỳi Nham Biền và huyện Yǒn Dũng kia kǒa!

Bà ta vừa đổi vai, vừa núi:

- Cốc cụ người vụng này kể lại rằng ngày xưa cú một đàn phụng hoàng một trăm con bay đến ngọn nỳi đǒy, lượn đi lượn lại, cú chǒn mười chǒn con đó sà xuống đǒ rải khắp cốc chũm nỳi. Duy cú một con khụng hiểu sao vẫn cứ bay, cứ lượn tròn trời. Người ta bảo nếu cả con thứ một trăm này mà cũng đǒ xuống thờ vua sẽ đúng kinh đụ ở đǒy, đǒy sẽ mở kinh đụ để nhà vua ở.

- Lạ nǐ, chǒn mười chǒn con đó đǒ xuống nỳi, chỉ cú một con là khụng. Nếu khụng thờ cả trăm con cụng đǒ thờ đǒy sẽ mở kinh đụ, vua sẽ đúng kinh đụ ở đǒy. Tiếc thật!

- Tiếc gỡ mà tiếc?

- Đắt mở kinh đụ cú vua ở thờ đụng vui thờ đẹp chứ sao!

- Vua ở thờ đụng vợ con bầu đàn nhà vua, vui vợ con bầu đàn nhà vua, đẹp vợ con bầu đàn nhà vua... chứ đǒu đến thứ mǒnh.

- Ủ, mở kinh đụ, vua đúng kinh đụ thờ đụng, thờ vui, thờ đẹp đǒu chưa thấy... mà chỉ thấy khổ đǒn khổ mǒnh trước nhất. Phu phen tạp dịch, ruộng bói thờ mất...

- Vỡ thế nǒn người Nham Biền xưa khụng cho con phụng hoàng thứ một trăm kia đǒ xuống, để rồi cả đàn phải kǒo nhau bay đi...

- Chẳng vậy mà nhiều cụ bảo đǒn Yǒn Dũng thế mà khụng.

- Chẳng cú phải đǒn Yǒn Dũng, tụi mà ở đây thờ tụi cũng xưa đi... Vua khụng đúng kinh đụ, hoài của quǒ.

Lại ngó ba nữa. Cả ba bà tǔu tốt trở đường cho Thơm:

- Đấy, qua đồng làng My Điền ấy là cú đường xuống huyện... Đừng cú đi lǒn đờ nhộ... cú trong đú mà đi.

Một bà lại chǒo kǒo, lay lay khăn gúi của Thơm:

- Thế nào lỳc về cũng rǐ vào tụi cho biết cửa biết nhà đấy. Chǒ hạt đǒi đem đi làm quà là nhiều người muốn mua lắm, chớ cú cả nể mà nghe người ta...

Nắng to, Thơm vẫn khụng chịu đội nón. Bước chǒn Thơm càng nhẹ thǒnh như đi theo những đǒm mǒy đuổi nhau tròn rặng nỳi.

Quan quân của Gia Long bắt được Nguyễn Quang Toàn ở vụng này đống! Vua Quang Trung chết sớm quá! Bắc, cả phổ quân Thanh, Nam đồng tan quân Tiềm La... Vua Quang Trung chết sớm quá! À... thế ra quân He kộ chiến thuyền đưa quân từ dưới Đụng lòn đống ở đống rồi đồng võ vào Thăng Long... Ngày xưa nhà Trần mở hội Diên Hồng ở Đái Than trên đất này đống! Quân của Hưng Đạo đại vương cũng qua Lục Đầu Giang vượt ra An Quảng, lòn vào Thanh, vào Nghệ, sau đó thờ đại thắng ở sụng Bạch Đằng và tiến trở về Thăng Long bằng đường đống. Đem mà đống cũ hết những quân vụng tách sự ở trong triều, những thằng đi cống Tõy, xin hũa...

- A mà cũn trận đồng thành Xương Giang ở trên Bắc Giang kia nữa. Đó đào mạch ngầm cho nước sụng tràn vào thành, lại cũn lao thuyền chắt diêm tiều hỏa hổ đốt chỏy cốc dinh trại. Bắt được tướng ấn ở đống thờ sai người cầm sang cho quân tướng ở đạo quân Vốn Nam kộ sang bờn Tuyên Quang kia xem, khiến cả chủ soãi cũng nổi đởm kinh hồn bỏ chạy. Vua thờ là Lờ Lợi, bày tụi là Nguyễn Trói, Lờ Lai... đống thờ là ụng già... đưa trổ cày của mớnh đang cày cho vua thay hỡnh đổi dạng lỳc bị giặc đuổi cụng đường.

Thơm vào đến đường làng rồi mà vẫn cứ ngoi trụng lòn phớa Phủ Lạng Thương và cốc ngọn nỳi xa xanh nhạt nắng đựn đựn mớy xỏm.

Cai Cừ đang xem đồng cờ ở trại cơ trong huyện, nghe thấy lỏnh bảo cú người nhà tởm gặp, thờ sừng sốt khụng hiểu người đứ là ai. Rồi khi tập tễnh ra ngoài cổng thấy một cậu chàng mới lớn khụng hề quen biết đứng chờ thờ lại càng ngạc nhiên. Nhưng sau đứ, chỉ vừa biết là người thõn của bốc Khoỏi Chõu gửi thư, gửi thuốc cho mớnh, cai Cừ vội vàng nắm lấy tay Thơm kộ vội vào hàng nước gần đứ. Đọc xong phong thư, nhõn gương mặt Thơm và nghe Thơm nủi xong mấy việc nữa, cai Cừ đứng dậy, lay lay vai Thơm:

- Thụi chỏu về nhà chỳ. Chỳ bảo một thằng nủ đi kiểm cõn thịt heo hay con gà và ớt trời, ớt rau về làm cơm ăn. Rượu thờ vừa mua một vũ, hai chỳ chỏu cú thể uống rỏ rả thõu đờm tới sỏng...

Gian nhà ở sau huyện đường. Một người đứ cú tuổi mặc quần ỏo lỏnh rỏch vỏ ra cổng chấp tay chào. Cai Cừ chỉ đưa tiền cho bốc nỏ, lỏnh tiếng dặn mấy cõu, là bốc liền đi lấy cỏi nỏp, chạy ự ra đường. Cũn cai Cừ giữ giữ chiếc chiếu mới, trải ra giường xong, thờ cỳi vào gúc cột bưng lỏn vũ rượu, rút ra hai chỏn to, đặt vào khay nước, vụng tay như mỳa tuồng rồi đưa chỏn rượu cho Thơm:

- Nào chỏu!... Khà...

Khà, cạn một chỏn thứ hai, cai Cừ gật gự:

- Cao trần của chỏu đờnh được, lấy toàn bộ xương nấu thòm với xương gấu và xương hổ à? Như thế ta chỉ uống hết một lạng ngòm với rượu này sẽ thành Lờ Phụng Hiểu, hay Dó Tượng, Yết Kiêu đủ mà.

Cai Cừ thọt lờn một tiếng, rút đầy chỏn thứ ba để tự thưởng.

- Thời thế nào cũng vậy, nước ta đờu cú thiếu người tài người giỏi.

Tõy dương cậ cú tàu đờng tàu thiếc, thờ ta: *Bạn hữ trước, lữ ú sau, trớ kệ tàu thiếc tàu đờng sỳng nõ.*

Thế là cai Cừ lại kể cởc chuyện trong Nam mà nhiều chuyện chưa nủi hết với bởc Khoỏi Chỏu... "Trận này cụ Nguyễn Trung Trực đờnh đấ. Tàu chiến của nủi đờ giữa sụng Nhật Tảo, sỳng óng lỏnh trờng canh phũng dằg dặ ở cả trờn tàu và cởc làng hai bờn bờ. Ta chỉ cú thuyờn nan, thuyờn gổ. Cụ Nguyễn Trung Trực cho một chiếc thuyờn tiến đến khiờu chiến. Quỏn trờn tàu liền hạ lệnh ngay cho bọn lỏnh Tõy theo hấn đỏi bắt thuyờn nọ. Khi cả quan lẫn lỏnh bỏ tàu một quỏng xa xa, thờ bọn Tõy ở lại đứng chơi tỏn chuyện với nhau trờn tàu thấy một đờan thuyờn mũi thong dong đi tới, cho rằng đứ là những thuyờn buọn đến trờnh giấy vớng lai hay nộp thuế nộp lễ với tuần ty. Quan lỏnh vừa xõ xỏ, nhự ra mạn tàu để xột hỏi thờ bỗn, nằm chiếc thuyờn đớ chỏo đến ỏp sỏt cửa mạn, quỏn của cụ Nguyễn Trung Trực nhắy vọt lờn, vung gươm, mớ tầu chộm ngay thằng quan ở lại coi tàu. Chỉ trong chỏc lỏt bọn lỏnh Tõy trờn tàu bị giết gằn hết. Cũn hai thằng Tõy và ba lỏnh người Malabà trỏn thoỏt chạy đi bỏ với quan tư tàu. Thằng quan tư phải đi gọi tàu khỏc để về cứu tàu mỡnh và đờnh bắt nghĩa quỏn thờ tàu của nủi đớ bởc chỏy, cũn cụ Nguyễn Trung Trực và nghĩa quỏn đớ rýt đi đờu hết.

- Giỏi thật! Giỏi thật! Đớ chơi như vậy lại cũn thừu trụi cỏi đờn cú hai mươi thằng lỏnh ta mất giống canh gỏc đờn, cựng lỳc tàu bớ kia bị ta đờnh. Quỏn Tõy liền rửa mặt bằng đót trụi tất cả nhà cửa của đờn làng Nhật Tảo gằn đứ đớ bỏ đi nơi khỏc, mà chỳng cho là họ đớ a tũng mưu din với nghĩa quỏn.

Nghe cỏi giọng nủi trọ trẹ, phào phào như cú lửa, cú sụng của con trai người nghĩa quỏn quờ xưa vụng Khoỏi Chỏu nay trở về Bắc vắn tổ tỡm tụng kia, Thờm càng thấy lạ, thấy thỏn thấy yờu và trong lũng vụ cựng rạo rực. Lại nhỏn rừ thờm nủa gương mặt gan gúc, đắm chiờu của Thờm và cặp mắt anh ỏnh roi rúi vào mắt mỡnh, cai Cừ càng say, càng khoỏi trở, cười ha hả:

- Cũn quỏn cụ Trương Địn thờ dương đụng kớch tỡy, nay hiện ở vụng này, mai biến sang vụng khỏc, lỳc tỉnh trờn , lỳc huyện dưới, vừa chụp xong đờn nọ rýt quỏn biệt tắm, lại ập đến ngay trại kia đót phỏ. Tõy càng tỡm càng đỏi càng vớy càng đứn đờnh chỉ càng

thờm phởn cuồng, phởn mệt. Quốn ốm bó ra võ phải mang theo lương ăn, đeo sừng tải đạn, lo ngày lo đêm, bỏ ăn mất ngủ rồi chết võ ngó nước, dịch tả, kiết lị, phụ thũng. Mấy năm rững, cốc chổ đúng của quốn Tõy cứ như ở trồn đông lửa, lập được ụng xó ụng làng nào thờ chỉ làm việc được thông trước, thông sau là bị giết, cả làng lại quay trở lại đờnh Tõy.

Cai Cừ phanh ngực võ đen đột, giọng núi càng say thờm:

- Làng ta Tõy cũng đến đúng đờn yờn ỏn được đỳng ba bảy hai mươi một ngày, thờ chỉ một đờm, cả Tõy và Malabà cụng thụng ụng, kỳ lục đều cụt đầu hết, kho gạo và bao nhiêu sụng đạn mất sạch. Thế là ta liền đi theo nghĩa quốn.

Người lính cú tuổi ở dưới bếp đi lờn, thập thũ ngoài cửa:

- Thừa thầy cai cho bưng mồm...

Cai Cừ đó ngà ngà...

- Khụng cú gà à?

- Thừa thầy, người đúi, gà cũng đúi... chẳng nhà nào cũn gà cả!

- Thế thờ khụng được! Miếng thịt bằng cỏi lưỡi mồm ấy chỉ ba gắp nhẹ đũa là hết, ai ăn ai đừng. Thụi lại chạy ra phố, kiếm mấy bữa đậu phụ hay đỗ lạc về mà nướng mà rang chớ... Cả chỳ hụm nay cũng phải uống rượu thật say với ta để mừng ta mới gặp được thàng chỏu này.

Cai Cừ tay cầm chộn rượu, mắt lừ lừ nhõn Thờm:

- Ta chỉ tiếc ta đó ốm hàng năm, lại bị đạn nơi đầu gối, nếu khụng vẫn cứ được đi theo nghĩa quốn, để rồi da ngựa bọc thõy cho thỏa chớ bõnh sinh. Đó thế, cha ta lỳc chết trận lại nhờ người về bảo ta phải trở về quờ hương bản quốn tởm cho được họ hàng thõn thóch, nờn ta mới theo một thầy đội ra Huế rồi lờn đõy, lấy vợ người trồn đõy...

"Nhớ lắm! Nhớ trong kia lắm chỏu à! Tiếc lắm! Tiếc cụ Trương Định lắm chỏu à! Ta chưa kể cho bõc Khoỏi Chỏu chuyện cụ Trương Định chết. Nếu khụng võ gặp phải thàng đội phản phỳc, thờ cụ Trương Định đõu cú bị thiệt mạng, và biết đõu lại chẳng cũn làm nờn được bao nhiêu cụng chuyện?"

Cụ Trương Định về vụng Đỏm-lỏ-tỏi-trời đó hiểm trở kón đỏo lại đúng trại trong một vụng sỏu nhất, chưa cú ai dỏm vào đõy, thờ dĩ rần đỏc nhiều vụ kể. Thàng đội Tấn đó năn nỉ xin cụ Trương Định rời bỏ đất rừng này mà trở về nơi trước là Phỏc Lộc ẩn nỏu rồi chờ dịp tốt đến là đờnh ỳp quốn Tõy đúng ở Tỏn Hũa và đờnh nỏng ra cốc vụng chung quanh. Cụ Trương Định tin lời thàng đội Tấn, đem hơn hai chục nghĩa quốn về Phỏc Lộc. Thế là thàng đội Tấn thừa cơ nửa đờm dẫn đường cho quốn Tõy vào võy nhà cụ Trương Định

ở, quyết bắt sống cụ. Từ gà gỏy chưa rặng sồng, nghĩa quõn chống cụ, đõnh trả quõn Tõy rất mạnh, rất dữ. Nghĩa quõn giõp lỗ cà, vật nhau với quõn Tõy, một người chiến với ba thằng, năm thằng, với chục thằng, nhất đình khụng chịu hàng. Tất cả đó bị Tõy giết.

... Bớ cõc quan ơi! Chớ thấy chõn trụng hũa nghị, mà tấm lũng địch khõỉ nõ phụi pha, cho rằng ba tỉnh giao hũa mà cõỉ việc cừu thụ đảnh lơ đõng.

... Bớ cõc làng ơi! Chớ thấy đõn lũy dưới Gũ Cụng thất thủ mà trở mặt hại nhau, chớ nghe trõn Bẽn Nghõ phõn cư mà đảnh lũng theo mọi.

... Hõi ơi! Oỏn nhưõng ấy, hận nhưõng ấy, cừu thụ nhưõng ấy, làm sao trả đảnh mới cam! Cụng bầy lõu, nghiệp bầy lõu, lao khổ bầy lõu, nay đảnh nõ bỏ qua sao phải".

Cứ mỗi đõạn gằm gằm rớt rớt đõc lờn, cai Cừ lại nắm lấy hai bả vai Thõm lay lay giật giật và cười nắc nắc, sảng sặc:

- Đảnh nõ bỏ qua sao phải! Chõu nghe đấy, chõu nhớ đấy nhõ! Mai đõy cơ sự ngoài này, dầu cú đi đẽn đõu hay phải chịu nõỉ nõỉ, thõ cũng chỉ cú đõnh... chỉ cú đõnh. Ta mà cũn sồng, cõỉ chõn đõỉ buõtt, khụng chịu quy hãn thõ ta cũn phải lại theo nghĩa quõn đi đõnh Tõy... chõu à... chõu à!

Vợ cai Cừ sang làng bõn ăn giõỉ ụng cậu đó ấm thằng con về. Bỏc mở khãn gói lấy ra hơn chục khẩu trầu cau tươi, cười bảo chõng:

- Phần này thõ bố nú ụng nhõ. Thử ăn xem trầu quế, cau đậu ngoài này cú bằng trầu cau trong ấy, hay trầu cau trong ấy lại ngon hơn. Bỏc gõỉ vừa núỉ vừa đũa mắt nhõn chõng. Cai Cừ cười ha hả làm tuõng:

- Mụ đõ thế thõ ta xin chịu. Thụi để con nõõỉ đõy, ăn mừng thằng chõu mới đẽn với ta nõõ.

Bỏc gõỉ toan hỏi xem cho rừ lại chõu nõõỉ đẽn nhận họ, nhưng đó quen cõỉ nét của chõng, liền thụi, chỉ vờn vó:

- Tụi vừa ăn cũn xong, chỳ chõu bố nú và chỳ vệ cứ uống rượu, để tụi ra phố xem chợ, chiều cú thức ăn thõ mua thõm, chứ ai lại tiếp chõu toàn rau đũa thế kia?! À mà này, thằng cu nú ăn nhiều lắm rồi, đừng bún cho nú cõỉ gõỉ nõõỉ đấy...

- Chà, mụ vẫn khinh ta quỏ! Ta đó bảo chỳ vệ hai lần ra chợ mà chỉ cú thế này. Thụi mụ cú tài giõỉ thõ cứ đi... cứ đi...

Cai Cừ ụm xõc nõõỉ đặ thằng con trõn dụ, mụỉ cong nõõỉ lờn đầu gõỉ mõnh, lại cười lớn tiếng:

- Cứ bảo cõc mụ ngoài ta hiẽn, ót ghen. Khụng đõu! Ngay đõm cười về, mụ cứ tra vấn ta đó cú vợ trong ấy chưa. Mà nếu đó cú vợ, nhất

là cú con nũa thờ cứ bảo thật mụ, để rồi cú dấp mụ vào chào chị cả ạ ạ!

Bỏ gọi lườm chồng tưởng đến đứt đũa con mắt, ơ ơ thằng cu mấy tiếng nũa rồi mới cấp rồ đi. Cai Cừ khụng gấp thức ăn, chỉ rút rượu cho Thơm. Khụng hiểu vỡ một vẻ gỡ, mà thằng bộ cứ lượn lượn quờ tay sang bốt của Thơm, giữ đũa Thơm và nớu lấy cõnh tay Thơm, rồi quào quào tay vào mặt Thơm mà cười hơn hơn. Thơm càng bồi hồi. Khụng phải vỡ chộn rượu của cai Cừ rút đầy cho Thơm mà Thơm quỏ nể đó uống non nũa. Chớnh cữn vỡ thằng bộ rất bạo rất nghịch nọ. Rồi lại cữn vỡ cai Cừ chuyện trũ với con. Chiếc đũa tre đó thành gậy, thành gươm, thành giỏ, thành mỏc và thành sỳng trong tay đũa bộ. Cai Cừ lỳc thờ dạy con phạt gậy, mỳa gươm, lỳc thờ xĩa giỏ, xả mỏc. Cữn dạy với sỳng thờ nào chỏm mỗi sỳng hỏa mai, nào nhồi chỡ viờn nổ cũ sỳng kớp, nào nhằm bắn với sỳng cũ quỳp, nào lấp đạn sỳng Tỡy.

- Hà hà!... Mà ý à, thằng này ý à! Muốn cú sỳng bắn thờ phải cố mà cướp được sỳng. Cướp được sỳng của Tỡy bắn lại Tỡy mới hả, mới sướng. Cú giỏp trận thờ phải cố bắn cho trỳng Tỡy. Một đạn xuyên tồm được hai thằng mới bừ, mới là tay sỳng giỏi. Cú sỳng rồi thờ phải giữ sỳng như giữ mạng mỡnh ấy. Rồi ta sẽ tồm sỳng cho thằng mà tập... Thằng mà tập ngay từ bỡ giờ, ngay từ bỡ giờ mới được!...

Cai Cừ nắm cõnh tay, nắm bàn tay, ụm lưng, nõng ngực, kộo đũa, kộo chõn, nhấc đầu để con tập đủ cỏc kiểu bắn đứng, bắn ngò, bắn nằm, nắp bắn, nhằm bắn... Rồi cả khoa đao, khoa mỏc xung sỏt để cướp sỳng nũa.

- Thật gan nhớ! Thật nhanh trí nhớ! Thật tinh mắt nhớ! Thật chắc tay nhớ!... Khụng cú sỳng thờ lấy dao bầu, dao phạt bờ, thanh phạng mà đi nghĩa quõn... mà đõnh Tỡy, mà cướp sỳng đõnh Tỡy thằng mà, nhớ!

Thằng bộ càng nháy cẫng, thỡnh thịch trờn đầu gối bố. Chợt cai Cừ kờu ỏi một tiếng và suýt ngó ngửa ra:

- Mẹ cỏi thằng này, mà khoỏi gỡ, sướng gỡ mà làm tao lại bong cả chỡ xương bõnh chỡ đó phải đạn đõy này...

Núi đọan cai Cừ nũa nằm nũa ngò, nõng nõng thằng con đũa cho Thơm bế đỡ, rồi ềnh ra giường, xấp xấp đầy vốc rượu vào đầu gối, xoa búp, vừa cười, vừa chửi thằng con.

CHƯƠNG VIII

Nước vẫn chưa rýt. Trời lại nắng gắt, cả mấy vụng chung quanh đều bị ỳng thủy, trụng càng mờnh mụng nghi ngýt. Chiếc thuyền nan bập

bệnh như rớn rớn ngộp. Mấy bà đó dạn súng đồng phải lờn tiếng ngay bảo những khỏch cứ nhấp nhồm, cuống quýt:

- Ngồi yòn! Ngồi yòn cộc người ơi! Khụng chết vỡ sỳng đạn vỡ ngựa vỡ voi mà lại chết vỡ đấm thuyền bõy giờ!

Vợ cai Cừ bế thằng con đứng ở đằng mũi cùn bảo những khỏch nọ:

- Bà với cụ cứ đứng như mẹ con chỏu đõy này lại hứa vững đấy.

Hụm nọ sầm tối, giú to, khỏch cùn đụng hơn, chỏ thuyền là ụng cụ trong xúm, mà chẳng ai lo ngại gỡ cả, huóng chi bõy giờ... - Vợ cai Cừ định núi tiếp thỡ chị lỗi liên cườì:

- Chả là đến Hà Bỏ cũng phải sợ con mẹ này mà. Một tay nú cấp con lội, một tay nú cú thể kộ thuyền vào bờ đấy!

Thế là mọi người đều hơn hơn ngay nột mặt nhỡn cả vợ cai Cừ và chị lỗi. Cỏi lụm tre um tùm như cụm rừng tiến dần dần lại mũi thuyền. Tiếng nước đập bắn tủa vào mạn thuyền càng dồn dập. Cú máy bà cụ lại ngoỏi trụng phớa đằng sau. Đằng xa phớa tỉnh Bắc Giang vẫn đựn đựn nhiều đóm khúi tuy khụng mự đặc và thấy lửa bốc chỏy, nhưng khúi lan ra khỏ rộng, chừng như khụng phải một xúm hay một làng, mà là nhiều xúm, nhiều làng bị đót phỏ chưa dập, chữa đực, hay đang chỏy to nhưng vỡ ở xa quỏ, nhiều cõy cối bao quanh nòn khụng hiện rừ. Mặc đự cú cả chị lỗi cụng vợ cai Cừ ngăn giữ và sắp xếp cho, nhiều khỏch đi thuyền vẫn tranh nhau lờn bờ. Một bà suýt tùm theo cả gỏnh đờ. Một cụ nếu khụng đực người nhanh tay đờ cho thỡ ngó dỳi xuống nước.

Vợ Cừ lờn sau cụng, đeo một tay nải trĩu bờn vai. Mẹ con chưa vào ngừ, cỏi Huyón nghe tiếng chú cấn đó chạy ra ụm lấy thằng chỏu:

- Chị để em cụng thằng chú nào. Chị để em cụng thằng chú cho. Chú con ơi, đờ bỏ bũng cho chú con ăn nhộ, đờ trỏy cả ỏỉ mỡ gà cho chú... chú con ăn nhộ.

Vợ cai Cừ vừa bước lờn thềm nhà, ụng Huynh đó quỏt mắng:

- Thằng chồng mà nú cứ ở Yón Dũng hay đi theo quỏn trờn tỉnh Bắc Ninh về đờnh cai tởng Vàng hỡ? Cú liệu hờn! Đó đờm đực cỏi xỏc từ trong kia về tởm đực đến quờ hương bản quỏn, lại nhận đực anh em tụng tộc thỡ phải cố mà giữ lấy cỏi mạng, thỡ phải suy nghĩ trứóc sau về cỏi nghĩa ăn ở với mọi người bản cụng trong lỳc này! Huyón, mà về bờn nhà bảo bà và mẹ mà rằng mấy hụm nay chỳ lại vỏng đầu, chỳ khụng sang Vừ Giàng tởm thợ cho bà và mẹ mà đực nhộ!

Ểng Huynh rỏt một mồi thuốc, núi ào phào qua khúi thuốc thỡ um:

- Lại nổi loạn to! Nhà với cửa! Chẳng làm năm nay thỡ làm năm khỏc. Mà làm nhà mới cho ai ở mới đực chứ? Tiền gạo bõy giờ phải để mà ăn, mà độ cho sống cỏi thõn trứóc đó! Cát ngụi nhà gỏ,

để chày nù nhũm giò... khụng khộ lại mất nghiệp, lại chết đúi vớ nhà với cửa đây.

Vợ cai Cừ ngồi thụp xuống chõn cột nhà nhăn nhú nhõn ụng chỳ khú tớn khú nết. Thấy gỏi Huyòn định bế thẳng em về bõn nhà theo như nhời chỳ bảo, vợ cai Cừ gọi nù:

- Hóy gượng, thẳng cu Huynh gửi bõn bà à? Hụm nay thớm Huynh vẫn cứ đi chợ.

Vợ cai Cừ khe khẽ bảo đũa chõu gỏi:

- Tao đi thổi cơm, mày cho thẳng Huynh về ăn cơm với chỳ.

Ễng Huynh lại quớt:

- Cơm!... Để tối thổi ăn một mẻ. Nhà hóy cũn khoai luộc kia kỡa. Cú gờ thờ thổi miệng bở gạo đưa sang bà ăn trưa.

Vợ cai Cừ lại nhăn nhú. Chỳ càng thương ụng chỳ. Mẹ chỳ cũng chết trong một năm đó đúi kộm lại dịch tể. Chỳ đi làm con mày con nụi hết cửa nợ đến cửa kia, tới năm mười sỏu, mười bảy tuổi, kinh khiếp cõi cảnh con sen đầy tớ rồi phải làm nàng hầu, vợ bộ ở nhà cú cửa, nờn chỳ đành liều trốn về ở với bà với chỳ thớm lần hồi rau chỏ. Người anh thứ của ụng Huynh cũng mất sớm để lại mỗi mụn con gỏi và người vợ gúa cho bà mẹ cũng gúa bạ. Thế là cột trụ trong nhà chỉ cũn hai thớm chõu vừa chịu thương chịu khú, tham cụng tiếc việc lại khỏe mạnh, quanh năm khụng biết ngày nào là ngày nghỉ, nờn cũng ăn nờn làm ra. Tới khi cụ chõu cú người mới mạnh cho cai Cừ, lấy chồng rồi đi theo chồng, cũng vẫn làm thờm hàng xay hàng xỏ và nụi lợn nỏ, lụn hai năm trýng vụ đượ mưa, nờn thớm chõu bảo nhau mua lại bó tre và xoan ngổm của một bà con trong làng, quyết tồm năm nay thờ làm nhà mới. Vậy mà cõi ụng chỳ ương bướng kia lại gàn quải! Hay ụng vẫn cứ cho chồng mớnh là hạng sai nha, lỏnh trỏng Khuyễn Ưng, Khuyễn Phệ nờn mới vừa nủ ra miệng như thế đây! Giời đất, mấy năm rồi thẳng bố nủ đi lại thăm nom chỳ và chỳ cũng đi lại thăm nom vợ chồng con cõi nhà chõu, mà chỳ vẫn cũn nghĩ như thế ư?

- Khụng!... Khụng!... Người năm bảy đấng, của vạ loài, thẳng bố nủ khụng phải cõi hạng chịu sập mặt, cỳi đầu và ăn ở chỉ biết cú đồng tiền, coi đồng tiền to như cõi nún đõu! Thằng bố nủ...

Cu Huynh đó về. Trỏn thút, mắt xéch, mũi dậu, người gầy nhom, thẳng bộ ẩm bõn nõch gỏi Huyòn, thấy bố rồi nhưng vẫn nhõn vợ cai Cừ cú ý e ngại người chỳ lớn tuổi sẽ đún bé mớnh, khụng để gỏi Huyòn tha mớnh đi chơi, tha hồ lờ la đất cỏt nữa.

- Ra đõy với chỳ. Kỡa cõi mắt nủ mới góm chử! Chẳng cũn biết sợ là cõi gờ. Lại ngó vậ hay sao mà sứt cả mũi, tớn cả trỏn thế kia? Cú

chịu ăn cơm nhỏ nhút khụng đây? Kõa, gỏi Huyòn đưa em đõy cho chị.

Cu Huynh vẫn cứ nhõn vợ cai Cừ, tuy đó chịu sang người chị lớn và cầm lấy tấm bõnh tẻ của chị búc cho. Gỏi Huyòn trờu em vờ vờ cầm vào chiếc bõnh thờ cu Huynh chúe lờn một tiếng như quỏt máng, áp tay vào ngực, mắt lừ lừ, chõn đạp đạp. Sau đó thờ cu ta khụng cũn lạ, cũn ngại gỡ nữa, vừa ăn bõnh vừa đung đưa bấp chõn trờn đụi chị và hờn hờn nghe chị chuyện với bố.

- Mẹ cu này, thế mà thấy người ta đồn, và rồi thằg bố nú thờ phụ rằng chõnh ngay quan huyện Yờn Dũng cũng núi như thế phải khụng? À...

"Chỉ trong bảy ngày, tẻ cờ xong mà mộ đợc hờn vạ quõn thờ ghờ thật! Từ quõn Mắm kộ vào cướp ngay phủ Lạng Giang cứ như nước lũ ấy, quan quõn bỏ phủ chạy chỉ cũn thiếu với cứt ra quần!".

Vợ cai Cừ thẳm lẳm và chẳng cần đẳn đo cứ tuờn tuột núi:

- Người ta bảo ụng cai Vàng cú ngọc chỳ ạ. Chả thế mà mấy trậ vừa rồi, quan quõn vớ đờnh phải bắ cả sỳng thần cụng, cũn hỏa hổ thờ phúng như mưa, nhưng ụng cai Vàng cứ cõi ngựa đi đầu, khoa kiếm đên đõu quõn triều ngả rạp đến đứ, chưa thấy tướng nào vừa giỏi vừa gan dạ như thế... Chỳ à! Nghe bố cỏi thằg Cao này núi thờ quõn ụng cai Vàng kộ xuống Khoỏi Chõu là để giải vớ cho quõn ụng tuờn Nhõn, rồi mộ thờm quõn Hưng Yờn đờnh thằg vào Hà Nội đây!... Góm! Góm! Thế thờ loạn to mất rồi!...

Càng nghe mụ chỏu gỏi dẩu dẩu cỏi miệng, chuyện càng nở như ngụ rang, bõc Huynh càng thấy trong người bõn chõn khụng sao chịu đợc. Tất cả những việc này, những tin này, bõc đó đợc nghe từ hụm qua, hụm kia, khi mấy người quen ở Vừ Giàng, Quế Dương, Lạng Tài đi lờn chợ Thắg tậu trờu ghộ vào chơi cho biết. Khụng những thế, cả người em họ đi theo tuờn Nhõn về ăn giổ bố kể chuyện, lại càng rành mạch, đầy đủ, khiến ruột gan bõc càng thờm nung nấu!

"Cha ta đó đi theo quan giỏo Quốc Oai, bị thương nặng phải về nhà, núi dõi với mọi người rằng mõnh đi bố bị ngó, nửa đõm vào phải chõ phạm ở bụng, nờn mới kịch bệnh như thế! Lỳc hấp hối cha ta núi mờ, núi sảng mà vẫn cũn ý ớ cho gọi người đờng ngũ tởm lỏ dẩu dịt cho mõnh để mõnh vẫn cứ đi theo quan giỏo. Tuy giữ rất kón mà sao mẹ ta cũng biết đợc chuyện này. Ngút một năm trời, bụng thờ loét lở, mỏu mủ rỉ ngày đờm, lỳc núng búc lại cú dũi bọ, cha ta nhiều buổi đó gọi ta đến bảo ta kiếm cho một liều thuốc đợc!... Vậy mà bà cứ điềm nhõn như khụng, ai đến thẳm hỏi đờu bảo rằng: "Thế nào ụng chỏu gặp thầy gặp thuốc chẳng chúng thờ chầy cũng tai qua

nạn khỏi". Bà lại phải lặn ngùi ngoi nước lờn tròn cốc vụng Lục Nam, Lục Ngạn, hể đờu cú tiếng thầy hay thuốc lạ, là tởm đến xin đờn, mua thuốc. Cú bận đứi lả bị cảm hấp hối ở trước cửa làng ụng cai Vàng, cai Vàng cho người đờ chỏ, đờ thuốc, hỏi chuyện xong lại cũn cho ba đầu gạo và chục quan tiền. Quờn tuần Nhơn đờ đờ được giải vớ. Ta cũng vừa đờan tang cha... Cha ơi! Cha ơi! Cha đờ sinh con, làm tài trai là con cha, mặt mũi nào con đờ cha mang hận! Nhất là trong lỳc này!"

Bỏc Huynh rớt thờm mồi thuốc lờo, lặng tờ đi, mắt sũng sọc nhõn thằng cu Huynh đờ tụt khỏi vũng tay vợ cai Cừ, ton ton chạy sang nhà chị Huyờn với bà. Bà cụ Huynh người bộ nhỏ lại cũng lưng, lỏm khỏm bưng một xẻ bớo và khoai đờ bắo xong, rửa kỹ xuống bếp đờ nấu bữa chiều cho lỏn. Tuy che gằn kớo nửa mặt bằng miếng vải Tỏy đờu cho khỏi chúi mắt, bà cụ cũng đặ ngay xẻ rau lỏn xuống, đứn tay thằng chỏu đờch tụn:

- Cha mẹ chỳng nú, đờ mũi dói chỏu tụi như thế này đờy!

Miếng núi, tay kộ người cu Huynh ngả vào vai mớnh, bà cụ vắo mũi cho chỏ. Bị búp tay khụng mạnh, khụng chặ nhưng bắt thờnh lờnh, cu Huynh nhắo thềch lờn làm bà nhao hắo người đi.

- Bớo mảy! Bớo mảy! Đờ yờn bà chụi miếng cho nửa nào! Mỏm miếng ăn gờ mà nhoe nhỏt gớo ghiếc thế này!

Bà cụ giữ chặ chỏu trong cớnh tay, kộ vạt ỏo lau đi lau lại miếng cho chỏu, rồi múc một vờn kẹo bột ở trong tỳi ỏo cớnh nõu đờng trầu cau, bỏ vào miếng cho chỏu:

- Thụi về với bớo nhỏ, chớo nửa sang bà mà ăn cơm cỏ! Con mẹ mảy nú về chợ mua trầu vớo cho bà thờ cầm sang, bà giả cho cỏi kẹo nửa.

Ngòì bệt tròn chiếc chỏi lỳa cợn, vợ cai Cừ vẫn vừa nhắo vừa nhắo những hột thục trong mẻ gạo đờ đờ chớo nửa bỏc Huynh gỏi về thờ cơm. Bỏc Huynh ụng xong chỏn nước, đắo đắo nhõn y, gỏi:

- Mẹ cu này, thế thằng chỏng mảy lại ỏm đờu ra sao mà khụng phải theo hầu đời cơ lờn Bắc Ninh?

- Lại sýt lưng, phải người đờ mới ngòì dậy đờ được, ấy thế mà vẫn cứ cố mũ đi mua rượu. Từ hụm ụng cai Vàng tẻ cờ, lại càng ụng tợn. Cú đờm khuya chỉ ngòì ụng suụng, rồi ự ử như ngỏm thơ ấy! À à... Đỳng thơ... thơ của cớo quan tởn, quan đờ, cớo cụ thủ khoa tiến sĩ gờ người trong Nam, lỏo ta thờng kể chuyện với chỳ đầ! Ấy thế mà lạ quỏ, chỳ a! Hụm lỏo lờn tròn Yờn Thế ở nhà ụng cụ đờ Mỏc về với cỏi nhà bỏc Ngỏ và mấy người tròn ấy, bảo con đi bắt gà làm cơm tởi ăn xong, sỏng mai lờn Bắc Ninh sỏm, thờ lỏo ta cát hắo cơn

đau và lại uống ớt hẩn rượu, cú hụm bỏ cả bữa rượu chiều, đi vào trong làng và cốc ấp trong chơi...

Vợ cai Cừ lại kộ ụm thằng cu Huynh, nhụm nhòm núi để chỉ bỗc Huynh nghe:

- Bỗc nú bảo, chuyến này bỗc nú xin thụi rồi đưa mẹ con chỏu về My Điền đõy với bà hay về Nam Định với dờ nú, để bỗc nú đi...

- Thằng chỏng mà nú khụng đi hầu cốc quan huyện quan phủ ở trờn này nữa, nú cho mẹ con mà về quờ mớnh, vậy thỡ nú đi đõu?!!

Vợ cai Cừ lại dau dau:

- Ểi dào! Bỗc nú muốn đi đõu thỡ đi! Bỗc nú bảo ở trong Nam đợc vụng vẩy như ở biển, ở rừng ấy, vậy mà về quờ cứ làm mới cỏi thằng lỏnh đi hầu cốc cửa quan này thỡ nhục lắm!

Tất cả mọi sự lo nghĩ hay nhớ thương mẹ già, vợ đại, con thơ và nhà cửa của bỗc Huynh ta trong những ngày dứt ỏ ra đi cho tới nay, thế là khụng cũn làm Huynh bận bịu nữa.

Trong một ngày một đờm, khấn gói quả mướp, Huynh về đến phủ Khoỏi thỡ gặp ngay người bạn cụng làng, đụi hời với nhau chỉ trong chốc lỏt, thỡ người nọ đưa ngay Huynh vào trờnh diện với ụng quản đõi của mớnh. Sau khi hỏi thăm lai lịch quờ hương bản quỏn và bảo cho xem thử mấy đờng cụng quyền, cử tạ, phúng lao của Huynh, ụng quản liền thỡng Huynh uống mấy chỏn trà của mớnh và truyền lỏnh lờn cấp khớ giới, quỏn ỏ cho Huynh.

Đợc nhận vào cơ ngũ, cụng anh em cơ ngũ ăn cơm chiều xong, thỡ Huynh phải cụng anh em đi ngay mờ sỏng hụm sau.

Khụng phải chỉ đụng những người sỏ tại mà cả những đõn đúi khỏ ở trờn huyện Ninh và huyện Bõnh Lục tỉnh Hà Nam cũng bõng kiểm đến gia nhập. Thế quỏn đàng như nước lũ. Lại gặp bõn quan triều, tướng trỏn giữ vụng này, thỡ nghiện nặng thuốc phiện, bảnh mắt ra là phải bập ngay vào dọc tẩu, vừa chập tõi thỡ đó kớ kớ nành hầu ụm lưng, lỏnh trỏng bỏ mặc cho chỏnh phú lỏnh binh, kộ nhau đi cốc nơi, tiếng gọi là dẹp giặc gió, nhưng chớnh là cướp búc... nờn quỏn cai Vàng càng trượng cờ đại nghĩa càng đụng đảo người theo, nự nức chỏng lại quan triều, ngày đờnh, đờm đờnh. Ngay cả trước mặt, sau lưng, mạng sườn, bất kỳ chỗ nào và ở đõu quỏn triều cũng khụng thấy yờn ỏn.

Rồi khi cả hai đạo binh của chỏnh phú lỏnh binh quan triều đều bị quỏn cai Vàng đờnh vỡ, thỡ tướng triều là người tụn thất cử ra dẹp giặc, vụi vàng hạ lệnh cho tất cả binh thuyền cụng mớnh thỏo chạy. Chưa đi khỏỉ đợc Lục Đầu Giang để thỏt ra biển về Huế, cả đạo

quốn thủy này bị phục binh của cai Vàng bắn phỏ, đôt chỏy tan tành, tụn thất tướng triều bị chết, mất cả xỏc lẫn ấn tớn!

Huynh bồng ngọn giỏ buộc một tua bụng chỉ đào ở họng, đứng sau vờn phú quản hai đội thuyền phăng phăng đi sau chiếc thuyền lớn cú cai Vàng ngự trờn chũi cao, tởn tởa lọng vàng che đầu, trước mặt dựng phát phới lỗ cờ thờu chũ Nghĩa bằng kim tuyến chũi rục. Hai bờn mạn hai đội thuyền nhỏ chọn toàn những tay chỏo mớnh trờn, quần chẻn, thất lưng điều, kết mỳi to, khăn đầu rỏu nhiều Tam Giang vừa chỏo vừa hũ rỏm ran...

Chuyến này kộ về trờn đứng Gia Lỏm, rồi cướp đượ thành Hà Nội thỏ hỏ dạ biết chừng nào.

Máy hụm nay, phỏ lượn hàng chục kho thúc, khụng những quỏn cai Vàng mà cả dỏn làng đúi khỏ quanh đۆy rựng rựng kộ nhau đi. ểng già bà già thỏ chỏng gậy, người quỏ dất người mự, đàn bà con mọn quۆy chiếu bao tải đặt con nằm trong thỳng lớn, thỳng bộ... ai nấy đều thả sức thỏi cơm, nấu chỏo ăn uống và cũn đem thúc gạo về nhà nử. Khụng phải quỏn cai Vàng mà chớnh quỏn quan triều đúi khỏt bỏ cơ đội đi cướp búc đôt phỏ. Những đỏm khúi lửa đang bốc ngụn ngụt xa kia, lại chỉ là những làng mạc quỏn quan triều đứng thụi!

Huynh khụng thể khụng thỉnh thoảng ngoảnh nhỏn phỏa quờ mớnh, và khụng khỏi nghĩ đến rồi đۆy quờ "mớnh" thắng, "triều" thua, thuế khúa sẽ xúa bỏ, ruộng bói cấp lại, quan tham lại những bị triệt hết, cầy cày đượ mựa, ngày xuỏn mở hội đứng đỏm, làng nọ ăn chụ với làng kia, xúm trờn mời xúm dۆi, xúm dۆi mời xúm trờn, chợ bỳa chỏo hỏt vui vầy thỏ dự đượ sống năm năm, bảy năm hay dự chỉ một năm thụi, cũng thỏa chớ tang bồng. Cũng thỏa chớ cả người cha bất hạnh của mớnh nử!

Chợt ở trờn chũi, cờ lệnh bằng gám đỏ viên kim tuyến phát phát rồi tiếng cát lờn truyền binh dừng lại. Vờn phú quản của đội thuyền Huynh hỏt hoảng, chưa rừ là lệnh gỏ và cú biến độnng nào đۆy, toan vựt sang thuyền chỏnh quản để hỏi binh tởnh. Ba quỏn cũng ngạc nhòen nhưng cũng rất vui mừng vớ thấy những người từ trong làng đỏ ra toàn là những trai trỏng với một người vỏc cờ và mấy cụ đi đầu thỏ bụng khay, bụng quả phủ lụa hồng, trong đứ cú ụng bạn của Tỳ Bỏi, quỏn sư ở trong doanh trại của quan tướng cai Vàng. Mặc dự Tỳ Bỏi khẩn khoản cứ cho tiền, cai Vàng vẫn truyền lệnh cho nghỉ lại. Phần vớ binh sĩ đó mỗi mệt sau bao ngày đờm tởm đỏnh rồi cả phỏ quỏn triều nhưng phần chớnh là đỏp lại thỉnh tởnh của dỏn làng và cỏc cụ. Khụng biết đượ phi bỏ từ bao giờ mà trước cửa đỏnh trụng ra bẻn sụng đó đứng rạp khúi bẻp bốc um. Đó

hai trầu hai bũ lại cũn năm lợn đang ngả làm cỗ với từng lượt gỏi gạo nếp gạo tẻ, đỗ tương, đỗ xanh, măng rau đỗ đến cốc bếp ồn ồn cả trong vườn, ngoài bãi.

Cả chủ soãi cai Vàng, cốc tướng lĩnh và quõn lính bộ hạ đều ăn cơm ngay trờn thuyền. Ở lờu thuyền của cai Vàng, bảy mươi mồm cỗ tiếp cốc cụ với mấy ụng tướng thõn cận. Ba quõn và cốc đình trồng trong làng cơm rượu no xong thõ xem gỏi tuồng Từ Sơn diễn tóch Đào Tam Xuõn loạn trào. Cai Vàng, mấy ụng tướng và cốc cụ vẫn ngòl trờn lờu thuyền cú binh lính vẫn nai nịt khớ giới đứng hầu dàn cả ra phía sau và hai bờn lờl lờn bờ. Rạp đứng ngay giữa bãi rộng trờn bến sụng trước cổng đõnh. Sàn bằng cả một bồ tre và những vòn ngõm của mấy nhà sắp cất. Đõn là những cõy đuốc tằm nhựa thụng, nhựa trỏm khỏl lửa bốc lờn cứ cuồn cuồn...

- Anh em kết nghĩa mà cũng đõi xử như thế đấy!

- Lờn làm vua rồi thõ cũn thiết đéch gỡ anh em!

- Tớ như Trịnh Au tớ đéch chịu cho giải mõnh về triều rồi chịu chết đõu!

- Như thế thõ Đào Tam Xuõn đõ khụng loạn trào chống lại Triệu Khuụng Dẫn.

- Triệu Khuụng Dẫn lập ra triều Tống đấy nhĩ.

- Ối a, ối a! Quõn tướng Lý Thường Kiệt của ta ngày trước ngõm thõ rồi phủ hai mươi vạn quõn triều Tống trờn sụng Như Nguyệt cõnh quõn ta vừa qua đấy.

- Làm sao mà thần lại ứng mộng, đọc thõ cho nghe nhĩ?

- Thụi, thụi, cốc ụng yờn, mà cũn nghe, cũn xem chứ.

- Úi yì! Bà Đào Tam Xuõn vừa đẹp, vừa vừ giỏi đường kiếm hay như thế kia mà!

- Thõ bà ba quan tướng nhà ta cũng chả đẹp, vừ giỏi, đường kiếm chả hay à?!!

- Thảo nào mà cốc cụ lại gọi gỏi phủ Từ diễn tóch Đào Tam Xuõn!

- Chà chà! Tiếng trống của quõn sư Tỳ Bỏi càng giũn như thế kia thõ tiền thưởng phải hàng gỏi, hàng gỏi... Làng thõ nghèo, ruộng xấu dõn thưa, lại đang vụ kộm cõt mà đứng đõm, dọn cỗ to hơn cả cốc làng giàu cú, ruộng tốt, dõn đụng, gần phủ, gần tỉnh!...

Tay vẫn bông gươm, ụng giỏo nhưng nhiều anh lính cứ bỏ vai bỏ cỗ nhau mà chuyện trũ. Mấy tay đứng tuổi làm hỏa đầu quõn lại chui vào khoang rút rượu trong bầu ra uống đoạn len len lờn bờ mua từng bong búng trầu rượu của mấy bà trong làng đưa ra bến bõn với cả bõnh nếp, bõnh tẻ và thịt gà luộc sẵn. Thấy "khỏch" ở trờn bờ, ở sõn đõnh toàn là những trẻ con khụng cũn tiền mua nữa, mấy thàng bộ, con bộ bõn bõnh đa, lạc luộc đồ xụ hết ra ngoài bờ, ời ời mời

cốc chày ngũ, cậu quyền. Cú đũa bõn đợc luậ cả rỏ đợng rồi ự tộ chạy lờn đờnh để xem tiếp.

Tớch tuồng diễn xong, hời trống thườg vang lộng mặt sụng. Cốc cụ già hoan hỉ vừa lờn hết bờ thỡ cờ lệnh trờn chũi cao phất ngay, tiếng loa của trung doanh ủy nghiờm truyền đi làm tất cả binh thuyền rộn rực:

- Quan tướng khụng nghi lại ở đõy!!!
- Lệnh này chỉ quan Tỳ ra lệnh thụi!
- Xuất quý, nhập thần, phải như thế mới đờnh đợc quan triều chứ!
- Khụng hýt thuốc, uống nước gờ nữa! Chõo đi, đũa bơi chõo đõy, nào chõo đi, khụng mất đầu bõy giờ!

Khi tỉnh dậy, Huynh khụng thấy mỡnh cũn ở trờn thuyền cũng khụng cũn ở trờn bờ sụng hay bói cõt mà nằm trong một bỳi lau, người ngậ lýt dưới bụn, bụn thỡ đổ sũng.

- Ta khụng chết! Ta sỏng rồi! Ta sỏng rồi!

Vỡ ón lạnh cũng vỡ nghĩ đến cú thể quõn triều vẫn võy đứng vựng đõy và khụng khộo mỡnh lại sa vào tay họ, Huynh rựng mỡnh cố nhõm lờn, thỡ đờnh thút cả đĩnh đầu và thỏi dương Huynh như cú một mũi gươm xọc vào. Huynh quờ một bàn tay lờn bựng, lỳc lờu bụng tay xuống, Huynh thấy cả bàn tay mỡnh lầy nhầy và đỏ lũm toàn mỏu là mỏu! A! Ta bị đau cả vào đầu, ta bị gát đi vỡ mảnh đạn độc là y đõy! Huynh càng khỏt, cổ họng như khụ chõy, trong người nụn nao khụng chịu đợc.

Trụng lờn trời cao nắng đỏ nhạt và ngúng xem chung quanh vắng lặg một cõch lạ, Huynh cố lết ra khỏi bỳi lau. Sức nghĩ ra quần ỏo đó bờ bết nhữg bụn lại sũng mỏu, rồi cả đầu túc, mặt mày đầy mỏu me thế này, mà gặp phải chỉ là tuần trỏng hay một người lạ nào đứ vụ tỡnh kờu lờn thỡ bị bắt mất... Huynh nhõn trước nhõn sau và chờ thờm lỳc nữa mới men xuống bói sụng, lời xuống chỗ nước sỏu gõi đầu rửa mặt rồi tụt quần, cõi ỏo ra giũ, tắm tỏp thật kỹ.

Trờ lờn bờ, luyu khuyu mới mới vát đợc kiệt bộ quần ỏo ướt, mặc xong, Huynh bẻ một cõy sậy già làm gậy chõng, đi men bói ngược lờn phớa làng Đoài mà ngày trước đó đõ thuyền ỏn cõ xem tuồng. Ngắg trụng lại khỳc sụng làng xúm bờn bờ chõy trụi, tan hoang, xớ xỏc bất giỏc Huynh nắc nắc và ùa khỳc lờn:

- Quan tướng nhà ta chết trận rồi! ể hụ! Quan thế mà bị chết trận rồi! Ta đi đõu và sỏng với ai bõy giờ?!!

Chỗ đầu gõi Huynh bị mảnh đạn sỳng thần cụng phạt sỏu lại buột, lại chũi quỏ, khiến cứ mỗi bước nhấc chõn lờn, đặt chõn lờn, đặt chõn xuống, Huynh chỉ muón nằm lặn ra bờ cỏ. Vừa phàn Huynh lại

đúi. Từ mờ sông hùm qua, quồn triều đó nổ sừng tập kớch, nờn cớch cơ đội chẳng kịp thời nấu, ăn uống gờ. Rồi khi thuyền chớm, Huynh bị thương, ụm được mảnh vón trụi về dưói đờy, bủ được vào bìi sậy rồi ngát đi. Chiều rồi, sang sụng, tởm về nhà đờu cũn cú sực, mà lần mũ về nhà để nộp mạng cho quan triều đi trúc nó cớch tàn quồn của Quan tướng à?!!! Hay tởm vào mấy nhà quanh đờy xin ăn? Càng khụng được!... Khụng được!...

Ngồi xệp xuống bói ngụ đó bẻ, chỏy nắg gằn trụi, Huynh nhỏ mấy cỏi gốc lừi cũn ướt, búch nhai cho đờ đúi, rồi nhất định đi lờn làng Đòai cú nhà người em họ cũng một cảnh mẹ già vợ đại con thơ như Huynh, dạo Tết đó lờn nhà Huynh, rủ cả Huynh lờn Yờn Thế để thăm thỳ cảnh thổ làm ăn, rồi sẽ đừa cả mẹ, vợ con đi. Hùm thuyền Huynh đờ lại đến bến làng Đòai, bớch ta ngồi ăn ở mồm Huynh đó nhập nhồm định xin theo quồn Quan tướng với Huynh. Nhưng Huynh can vớ bớch ta cú bệnh suyễn kinh nờn mà muồn nhập ngũ thờ cho dẫu được phộp cũng cũn phải tập tành, chứ đựng đựng xuống thuyền chiến sao được?!!

Tối mịt, Huynh mới đến nhà người em. Nhọc mệt đến đứt ruột, đau buốt tưởng lại ngát! Qua một bói tha ma, Huynh đi lối cồng sau và một nhà ở rờa lữ tre. Sao trong làng chả cú đờn đúm hay lửa bếp gờ cả thế này?!! Cả hai nhà ở trước vườn nhà người em đều trống hờ, trống hoỏc như bỏ hoang. Huynh lữ dũ bước trởnh những cành cớy, đờng lỏ tói đầy mảnh sỏn đất, đến bờ hỏ, cớ nghẽn người xem trong nhà cú ai khụng? Chỉ cú muỗi vo vo và tiếng thờ lỳc rờn, lỳc khắch khừ, lỳc như sắp bị sắc.

- Đờng chỳ nú ở nhà. Vậy thờ bà ấy và thớch chỏu đi đờu?

Sự kinh hoảng, khụng khiếp lại làm Huynh thấy sỏn lạnh. Huynh phải trấn tĩnh, lần lần vào cỏi giường ở gian trỏi, lay lay gọi người em. Nhận ra tiếng Huynh, người em vội cớ nhỏm dậy, thều thào:

- Bớch ơi, bớch vẫn cũn về được với chỳng em kia à?

Huynh nắm lầy bàn tay cắng gà của người em:

- Đòu đờn lắch chỳ ạ! Đòu đờn lắch!

- Cũn đòu đờn nữa!... Cũn đòu đờn nữa!...

Huynh càng như bị thắch chắch cả ruột gan:

- Sao? Sao? Sao?!!

Người em nắc nắc mới mới cắ được tiếng, vừa thờ vừa núi:

- Cú tin quan triều cho quan tĩnh về triệt hạ cả mấy làng này!

Huynh nghiến răng ken kộch:

- Tụi hiểu rồi! Tụi hiểu rồi chỳ ơi!... Giời ơi! Dũng giống Gia Long đó cừng rắn về cắ gà nhà, bỏn non, bỏn già, rồi đờng hết đất lỳc tỉnh

trong Nam cho quõn Tõy dương, lại cũn đõỉ xử với đõỉn Bắc Ninh như thế này ru?!!

- Bõỉ ơi sao tay bõỉ núng và người bõỉ hằm hạp như người sốt nặng vậy? Bõỉ đõỉ ăn uống gõỉ chưa?

Huynh rứt tay mõỉnh khỏi tay người em, ngõỉ lạng đi lỳc lờu:

- Bà và thõỉm cụng hai chõỉ sang tụi hay đi đõỉu?

- Bà tụi và mẹ con chỳng nú cũng đõỉ tớnh việc sang bờn bõỉ nhưng rồi thấy khụng õn, đờn đờn nhau lờn Yờn Thế với bà bỏ họ mẹ con chỳng nú...

- Thế chỳ cứ ở đõỉy?!!

- Tụi phải ở đõỉy để mà xem... mà xem mặt cõỉ thứ lũng lang dạ súi.

- Khụng đờc đõỉu! Khụng nờn đõỉu, chỳ ơi! Chỳ phải đi ngay với tụi... bỏ đõỉy đi ngay với tụi... khụng chết mát.

- Thế sao bõỉ khụng chịu núi với ngõỉ quỏn cho tụi đi theo Quan tướng, chết cho khỏi phớ, khỏi hoỏi, khỏi tũi, khỏi nhục. Chết cho hả! Cho hả cỏỉ thõỉn cỏỉ đời vớỉ vớỉ cụng cực khổ sỏỉ hơn trõu ngựa này?!!

Huynh bụng cõỉ gậy sậy ra, nắm chặt lấy bàn tay người em:

- Tụi xin chỳ... tụi xin chỳ... thụi chỳ cỏỉ ra đi ngay với tụi, chỳ phải đi ngay với tụi.

- Khụng!... Khụng! Tụi tụi...

Mấy con muỗi bay xộc ngay vào miệng người em, bõỉ ho sặc lờn, nhưng vẫn núi tiếp:

- Tụi xin phõỉp bõỉ, tụi cứ ở lại làng, cú chết thõỉ cũng chết ở làng.

Quan triều hay quan tỉnh cú cho quỏn về triệt hạ thõỉ tụi cũng đờc nhõỉn cỏỉ nhà tụi bị đõỉt, bị chõỉy. Hay khụng thõỉ tụi cũng đờc tự tay tụi thõỉ cỏỉ bụi nhụi rồi chõỉm lờn mỗi nhà mõỉnh và khi voi ngựa binh lỏỉnh của họ đến sục vào nhà tụi, thõỉ tụi nhẩy vào giữa đõỉng lửa cho họ trúng...

- Giời ơi, chỳ ơi!

Phớa làng trờn, lửa khúi đõỉ bõỉc ngụn ngụt, rừnng rục. Tiếng loa truyền lệnh và đõỉc thỳc như sấm rờn. Tiếng voi rỳ lờn lộn. Ngựa hớ suốt dọc đờng cỏỉ. Tiếng người thõỉ hỗn loạn ran ran với tiếng cõỉc sỳc vật bị bắt, bị giàng giữ, chạy trốn kinh hoỏng. Cứ từng loạt tiếng reo trỏo lờn như lũ nguồn vớỉ nước.

- Quỏn triều và quỏn tỉnh đõỉ đi triệt hạ ngay mấy làng theo Quan tướng như thế này thật là cũn hơn mở trận đõỉnh Quan tướng!

Huynh rớỉt thỏm, rung rung tay người em họ:

- Chỳ ơi! Tụi van chỳ! Chỳ nghe tụi, ra đi với tụi!

- Khụng! Tụi đõỉ sống hơn bốn mươi năm, bảỉy tõỉm đời ụng bà tìờn tở ở đõỉy thõỉ tụi cũng chết ở đõỉy bõỉc ạ... Tụi chết cho cỏỉ triều đạỉ Gia

Long áy nú trung, nú biết... à... à... bốp! Bốp! Cũn hơn hai đầu ngụ ở cõi bị tụi gối đầu đờy này, bốp cầm đi, với bộ quần ỏ nõu áy! Tao loạn này, bốp mà qua khỏi, chỉ nhờ bốp năng lờn Yờn Thế với bà tụi và bảo ban mẹ chỏu và dạy dỗ cỏc chỏu những điều hay, lẽ phải, lớn lờn phải quán tỳm nhau mà làm mà ăn, đúi cho sạch, rỏch cho thỏm...

CHƯƠNG IX

Sang ngày thứ hai. Đó quỏ giờ Mụi. Trước cổng chợ tỉnh Bắc Ninh, bầy cỏi đầu của quỏn tướng cai Vàng càng lim dim trong nắng xế. Nắng thỏng tỏm rỏm vỏ bũng. Bầy cỏi đầu bờu trờn cộc tre nõ khụng là bũng, là bờu vẫn liên cành liên lỏ chỉ "rỏm" thụi mà chỏy quắt. Đầu ba vờn tướng cú tiếng là to lớn, oai đẹp như hộ phỏp cỏc chựa áy, tới giờ cũng khụ quắt thịt xương như sắp thành củi thành than, và túc thỏ thành một thứ lụng lỏ hung hung kết lại từng mảng, từng vàng với mỏu đọng tỏm bầm tỏm đen. Nhưng quỏi lạ, ai ai trung thấy cỏc đầu áy cũng thấy như "hỏ" ngủ, "hỏ" cười trong nắng áy. Khụng phải vớ "hỏ" là người chết, khụng phải vớ mắt "hỏ" là mắt của người chết nhảm lại, mà vớ một nột, một vẻ thật là đặc biệt mà nếu cú những ai đi xem thỏt lờn lời, thỏ đều cũng một ý:

- Cỏc "ụng áy" trung như người ngủ.

Từng đầu từng cộc đều treo biển đề tờn họ quờ hương bản quỏn. Người là sỏ tại, người ở Nam Đĩnh, Hưng Yờn, người ở Hà Đụng, Sơn Tỏy. Người ở trong Nghệ An, cú người ở mỏi Tuyền Quang. Từ chỏn cộc lờn đầu đều quán xiềng sắt, đĩnh đầu cũn phải đội một vũng xiềng gai bọc bờu. Cộc đầu của hai vờn tướng là cộc sắt, đứng trờn một mụ đất cao, chung quanh rào chụng cũng bằng sắt và mấy lượt nõi hụng nước đỏi rắc đầy gai bò kếp, nõi nào cũng ngũm ngũm dũi và nhặng.

Khụng thấy đầu cai Vàng.

Người ta bảo tổng đốc Bắc Ninh và quan trong triều phải đứng hũm thủ cấp cai Vàng đem vào kinh đụ để vua cũn xem mặt. Cũng cú người bảo, quan trong triều và cả tổng đốc Bắc Ninh khụng bờu đầu cai Vàng vớ e ngại dẫn tỏnh Bắc Hà đàng kỳ thỏng ba ngày tỏm, ra uy trấn ỏp chưa chắc đó nõn, nõh ra lại để dẫn quờ đúi rỏch bị kớch động thỏ thật là tai hại.

Bời vậy tuy đó kộ quỏn thắng trận về tỉnh mở tiệc ăn uống với nhau, và cử người về kinh bảo tiếp rồi, mà cả quan trong triều và tổng đốc Bắc Ninh đều bắt cỏc phủ huyện từ Gia Lỏm, Phủ Từ lờn đến Lạng Giang, vẫn đứng nguyên cỏc đờn cỏc trạm canh phũng cản mặt. Khụng những thế, ở cỏc bến sụng Cầu, sụng Thương và

cả dưới Phả Lại cộc đôn tuần ty lại cũn thòm quốn, khỏm xột rất ngật cộc thuyền bố cộc nơi xa qua đõy: về Bắc Ninh Giang. Như thế, tuy để người cộc nơi về tỉnh xem bừa đầu cộc tướng giặc, nhưng cả chung quanh tỉnh và chợ Nhớn, quốn lónh vẫn rầm rập, nhiều lỳc cũn đưng hơn cả dõn thường. Nhất là ở mấy đầu đường đổ vào tỉnh. Phố Thị Cầu, phố Lim, phố Nhòi, bến Vạn cộc tay chuyòn nghề chứa thổ đồ hồ và mổ lợn, thịt chú, liền bắt ngay người nhà đi sục gạo, sục rượu, sục lợn, sục chú ở cộc làng lón cận, bõn đất bao nhiêu cũng mua và đưng ngay lều quòn che lợp quàng quỏng, gần cộc đôn cộc trại, để cướp khỏch.

Cú mấy bõn trờn Yờn Thế cũng về tỉnh xem. Bõn thõ đẽm theo giành ngụ, rọ khoai sắn về cho người nhà dưới cộc huyện Gia Bõnh, Lang Tài đàng bị ứng lựt. Bõn thõ gỏnh mắng, gỏnh củ nõu, gỏnh vỏ bõn lầy tiền ăn đường. Cả những ụng già bà lỏo đi thõ khụng đượ cũng cố bú sắn, buộc củ mỡ về cho con chỏu. Cú bõn về làng chơi xong thõ cú mấy bà con trong họ và hàng xúm theo lờn để chạy đỏi.

Bõn bõc Ngọ gỏi ở trong xúm chợ Nhớn ra, đi một quỏng lờn Thị Cầu thõ trờn nỏi giú, mỗy đen ựn ựn. Cũng vừa lỳc mấy bõn người ở Võn Cầu, Đỡnh Hương, Ngụ Xỏ về quờ chơi đỏi gỏnh nghĩ. Kể thõ cú người họ ở làng trong, kể thõ cú bà con ở bến sụng, nờn khi ụng nước, hýt thuốc, ăn tràu xong, họ bàn nhau vào cả trong làng rồi mai lờn Yờn Thế hay về Gia Bõnh, Lang Tài vừa sớm sủa, vừa thành thời...

... Bỏ Ngọ gỏi này! Bỏ mà để cộc cụ cộc ụng cộc bà và cộc chỳ ấy đi, thõ cả hai huyện Gia Bõnh, Lang Tài này sẽ ỉa vào mặt tụi ấy! Vợ chồng con cỏi nhà tụi đó chịu chết đỏi thõ chết đỏi rồi, vậy mà cũn đượ sống đến ngày nay, gặp đượ bà con quờ nhà.

Chủ quòn đàng núi như người bị búp lầy cổ họng thõ bà mẹ hấn bỏ chồng bở đũa rếch xuống chậu, khũm khũm đứng lờn bứu lầy cỏi tay một bà cụ trong bõn bõc Ngọ gỏi:

- Bỏ đừng chấp nú, cỏi nét nú bao giờ cũng ăn núi như chú cấn ma ấy! Đó thể hụm nay lại một bõn lónh nữa ăn quýt, nờn nú càng như húa rờ... Giời sắp mưa, bỏ và bà con đó đỏi gỏnh ở đõy thõ chờ tan cơn mưa hỏy đi! Mà đó chiều rồi thõ nghĩ lại. Nghỉ lại ngoài này mà chậ chội thõ vào trong nhà rồi sống mai đi sớm...

Bà mẹ vừa dứt lờ, hấn ta nắm lầy cỏi tay thằng con bõc Ngọ:

- Bỏ mẹ mà thế mà húa ra lại sung sướng, chứ khụng vất vả như ta! Đượ! Đượ! Mai bõn Võn đũa rượu sang, ta sẽ gửi cho bố mà nửa hũ, ngỏm với bộ rấn hồ mang, cạp nong, rấn rỏ để đến mưa

này ta lòn chỗ bố mẹ mày ăn cơm mới rồi vay mấy thừng thóc về làm vốn dọn hàng thông giồng làng đõy mở hội.

Nghe cõi lóo Võ này núi với thằng con mớnh, bõc Ngọ gỏi nao nức cả người. Hấn vừa là người làng vừa là bạn làm, bạn ăn của cả vợ chồng bõc. Hấn đó qua hai đời vợ, nhưng người thờ để non chết cả mẹ lẫn con, người thờ đó đứng tuổi bị bệnh hậu sản từ đời chồng trước, nờn về ở với mẹ con hấn tuy rất chịu thương chịu khú, và mẹ con hấn cũng rất quý, rất thương, nhưng chỉ ăn ở với nhau được hơn ba năm, rồi cũng "bỏ" hấn! Hấn nhất định khụng lấy ai nữa, bảo cú gỡ thờ sẽ nuyi thằng chỏu họ thyc bỏ làm con, và cũn mẹ già đõy, thờ hấn kiếm được đồng nào, mà gặp thức ăn ngon, của mới gỡ hấn sẽ mua cho mẹ con mớnh ăn hết đồng ấy... Như ngày hụm nay, ra chợ thấy cú người bán được con nai, hấn mua ngay một đụi về làm hàng, mặc dầu chú gà đầy chợ mà hấn muốn bắt mấy con, muốn bao giờ trả tiền cũng được!

Người ăn đầu tiên thịt đụi nai này cố nhiên là mẹ con hấn. Bà mẹ hấn khụng ăn được thịt nai nướng chỏ, thờ hấn nấu chỏo thịt băm, và tim gan xào với hành răm để bà ăn.

- Vả lại bõy giờ cũng đó quả trưa sắp chiều rồi, đường sỏ vắng vẻ, lỏnh trông thờ vừa hỏn vừa đúi, chẳng cú quan trị quan nhậm gỡ cả, bà con từ đõy về nhà mà qua chợ Nhỏn thờ khụng được đõu!

Cả nhà mẹ Võ và bõc Ngọ gỏi đều núi như thế. Bọn cỏc cụ cỏc bà trờn Yờn Thế về, thấy người cũng đó mệt, nờn cũng ư lời bà mẹ Võ và bõc Ngọ gỏi, bảo mấy anh trai trẻ và mấy con gỏi cụng mớnh uống nước một lỳc rồi vào nhà bà cụ Võ nghỉ ngơi.

Cả trờn đờ và đường vào làng trong khụng cũn trẻ trờu và trờu bũ nào hết. Lỏc đỏc ở ngoài bỏi ngoài ruộng chỉ cú mấy búng người xo xỳi bún nhật rau tập tàng, rễ khoai về nấu ăn bữa chiều mà hầu hết cỏc nhà từ nửa thông nay chẳng ai cũn được lấy một lẻ gạo. Cả thượng nguồn và phỏa dưới sụng, sụng đang xuống, làng mạc vạn chài, bến bỏi lạng ngắt.

Vỏ chất thờm củi nấu nước sụi, pha chỏ hột để mẹ tiếp bà con và để Võ sẽ tiếp bọn lỏnh đi tuần về, chỳng hện Võ phải giữ cả chỏ nem chạo thịt nai cho bọn chỳng. Gỏi là đi tuần nhưng chỏnh là đi sục đi sạo ở cỏc làng trong, cỏc bến cỏc vạn xa đấy, lụng bắt những chú nhỏn, chú con lạc lụng, lang thang sỏng sút để làm thịt đỏnh chỏn với đầu gạo, giành khoai, giỏ sỏn mà chỳng tước được của cỏc người khờ khạo về tỉnh xem bờu đầu cỏc tướng của cai Vàng.

Một cụ ụng khỏc, sũng sọc rỏt mỗi thuốc ở cõi điếu cày xong tiếp nời luận chuyện với bà mẹ Võ. Thờn nhỏn cụ này khụng ngờ lại chỏnh là người bố cõi anh khự khờ ở trờn Ngụ Xỏ cụng tồng với

bỏ Ngọc gỏi, mấy hùm nay cứ lũn cũn đi cụng bọn Thơm, theo bòn cạnh Thơm, và bao giờ cũng tranh gỏi mấy cối gỏi nặng nhất của bọn Thơm. Cối gỏi nồi niều bốt đĩa chổi cụng rế róch của một người bà con bỏ Ngọc theo lờn Yờn Thế làm ăn.

Hai bố con người huyện Gia Lương đều thấp bộ, chẳng cú đồ lè khăn gói gỡ cả. Ếng bố đầu cũn bốt vụng khăn nõu, tay chống gậy và xỏch một rọ cú cối điếu bốt và mấy chộn, bốt, lọ nậm bảo rằng rất quý của nhà thờ họ, chứ người con trai thỡ đầu trần, quần cộc, ỏo cỏi róch mướp toàn gỏi cho bà con lỳc về làng cũng như lỳc đi lờn. Cỏc chuyện của người dườ và người trờn ấy càng xoắn xuýt, nhất là về những sự việc, những con người, về đời sống của cải tao đoạn này mà khụng cũn hiểu rồi đõy cơ trời sẽ chuyển vắn đến đõu, đứng mở ra sao.

Tuy đó sớt ruột vỡ hai bọn lỏnh hẹn để phần thịt nai vắn chưa thấy về, nhưng Vở cũng vắn thấy vui vỡ được gặp cỏc bà con cụng tổng, cụng làng, mà bỏ Ngọc gỏi là người khụng thể ngờ được lại tởm về quờ quỏn và sẽ ngủ đõ cụng với bà con ở nhà hấn. Cỏi lỏo Ngọc vớms và cỏi con mụ giặc cỏi nhà nú, tưởng bỏ quờ bỏ quỏn trỏn đi rồi chết mất xỏc mất xương khụng cũn ai biết nơi đõu ấy, thế mà ngày nay lại húa ra sớng! Gia sự điền thổ, tũa ngang dóy dọc thế nào khụng biết, cứ hóy cú cỏi thằng con trụng như ngan như ngỏng đõy kia. Và lại cú cả thằng chỏu họ; nghe bỏ Ngọc gỏi gọi hỏi bảo ban Thờm và Thờm thừa gửi với bỏ, ăn nú với bà con và cỏc bạn, sao mà thấy quý?!

- Đ. mẹ chỳng mà, búng nắng chỉ đõ thấp tở nữa mà chỳng mà khụng về, thỡ bố mà xếp dọn hàng lại thụi. Chắc lại vào được làng nào vớ bắms rồi nờn về muỏn chứ gỡ?...

- Mà kớa, chỳng nú đang lờn, bên Quỏi! Đi mấy chục thằng mà sao lại về cú thế kia? Và lại ăn cướp được thuyền của ai mà chẳng thấy người nhà nào theo thuyền cả.

Thằng đi đầu đeo ở bòn hụng một thanh phạng, nún tụt xuống lưng lại quắn một cối khăn lượt mới, vừa ỏ ạch bước lờn đờ, vừa chửi giục bọn lỏnh:

- Đúi bỏ cha rồi mà cũn cố tha những của ấy về làm gỡ. Vứt mẹ nú dườn thuyền kia, rồi mà vào hàng ăn quàng lầy bốt bỳn và uống mấy chộn rượu về tỉnh kéo chậm thỡ bố mà đõy mặc kệ xỏc chỳng mà lại vào nhà phạt, lại ăn roi song như tử đờng kờu.

Chằng đũa nào chịu bỏ đồ đạc, thằng cối hũm da, lát lỏo chiếc nắp róch nõt; thằng cối vũ sành da tru cũn hơn đầu muối; thằng đội chỏn nển gỗ và cối mồm đồng sứt sẹp; thằng cối quả sơn cũ lưng nhụng

một tấm vú; thẳng kênh rên hai cỏi nơm tre cật và một nồi đồng bẹp...

Gió đi sau cụng cú về thònh thònh thỡ gồng cỏi bị thũ lũ đầu một con cỳn ghẻ lột, mắt nhoón nhoón, quàng trắng như mắt khi. Gó đi khập khiêng, bọng chõn trỏi buộc một đực mỏ dẩu với miếng vải xơ như rẻ vú, khụng phải võ bị đõm chõm mà võ bị chú mẹ cấn! Đũn gõnh gõnh chú là cõy cụng nõo, cũn gậy chõng là cõy giỏo, thứ binh khớ mà cả bọn cứ phải khệnh khoạng vỏc vai để giữ mẽ lỏnh trỏng.

- Tìon sự chỳng mà khụng nghe ụng à? Thụi kệ cha chỳng mà! Võ ời! Bỏc Võ ời! Đõu chạo nai để phân đõu? Cả rượu Vỡn nữa đấy!

Bọn bỏc Ngọ gỏi thấy những lỏnh trỏng nõ nhụ lờn bờ đờ và lỏc nhỏc đi đến quỏn mỡnh, liền bảo nhau ra cả ngoài, ngồi tùm lại dưới gốc cõy bàng mộ đường vào làng.

- Hụm nay thầy cai Minh về muộn thế?

Đõy, chạo. Võ lật cỏi rỏ con lờn, đõy nhựa mận, Võ nhắc mạnh cả cỏi bở chậu chiềng cho cai Minh xem, cũn xỏo... nồi xỏo trờn bẻp kia kỡa.

Võ phẩy phẩy bàn tay, bày thức ăn, rồi quay ra nhõn bọn lỏnh đõ đứng đầy trước quỏn. Hấn cười hỏi cai Minh:

- Xếp thầy rìong mồm hay dọn cả ra giừong cho cả thầy tớ đõnh chõn.

- O, ồ ồ ồ... xếp rìong mồm tụi ở chừng trong kia. Cũn kệ cha chỳng nú!

Võ chột dạ! "Kệ cha chỳng nú à? Chuyện này lại mớck sịt chứ gỡ!

Thụi đực, chạo với nhựa mận này chỉ chỏc nữa bọn lỏ trỏ trờn chợ Thắng về thỡ một đực, chứ cả con nai cũng khụng lo ế.

- Kỡa xếp mồm cho cả chỳng tớ chứ! Nào thẳng nào biết thương vợ thương con thỡ vào đứng cổ với ụng. Đàn bà đi chợ cú ăn quà thỡ chõng con mới đực miếng nõ, miếng kia, đi lỏnh trỏng mà cứ như đi tu ấy, thỡ vợ con ở nhà chỉ chết đúi...

Thằng gõnh cỏi bị cú con cỳn ghẻ, đặt cõy cụng nõo ghẻch lờn mộp chụng, gọi anh em, rồi gó cười, bảo Võ:

- Ở đõu khụng biết, cũng là lỏnh trỏng, nhưng lỏnh trỏng ở đõn Thị Cầu này khụng bao giờ làm cỏi chuyện nhỏ nhem trong sự ăn uống đõu nhỏ! Cụng quỏ thỡ về vện của nhà đi mà giả cụng giả nõ.

Cả bọn quắng đồ đạc, dao, gậy vào một đõng ở rẻ đường rồi ồn ỉ bảo Võ đõng rượu, đõm thức ăn.

Tọp hớp nữa cho cạ chõn rượu thứ hai, cai Minh liếm liếm cỏi mụi sút, gừm gừm nhõn gó vừa nú nõ:

- Chỳng mà chưa rượu vào đó nhõi ra rồi! Lỏnh trỏng ăn uống!...

Ăn uống! Lỏnh trỏng! Vợ con nhà cửa! Nhà cửa vợ con! Mồm với

miệng! Cũng ăn với núi...

Hắn vẫn khụng nhắm thức ăn, đảo mắt trụng ra bọn người đồ gỏi ngồi nghỉ dưới gốc cõy bàng. Hắn rút đầy chõn nữa vừa hết nậm rượu. Lần này, hắn chỉ tộp hụm nhỏ, rồi cau cau mày, gật gật cỏi đầu. Nắng chiều đỏ vàng sẫm. Cõy bàng ào ào như cú báo thổi. Dũng sụng vắng hýt, đó mờ mờ sương ở phía xa. Khụng cũn thấy một búng người trờn đường quan, trừ những tốp lónh thất thểu đi tuấn về.

Ực... chõn rượu thứ ba cạn. Hắn đứng dậy xốc xốc thanh phạng cho khỏi trĩu vai, gọi bọn lónh!

- Chýng bay ra đõy với ta.

Nhiều tòn giật mõnh, choàng choỏng ngạc nhiên.

- Chýng mày hóy đặt đũa đõy ra với ta.

Năm tòn đứng cụng mõm với gó cú con cỳn gẻ chýng lại, nhưng ngẫm nghĩ ra, liền hỏi hả gọi mấy tòn ngồi uống nước bờn ngoài:

- Anh em ra cả xem thầy cai bảo gỡ nào.

Thơm và bốn người trai trẻ đứng phất dậy khi bọn lónh sầm sầm đến và tòn cai quỏt lờn:

- Cỏc người ở đõu về? Định vào làng trong kia hay cũn đi đõu.

Một bà cụ vội đứng dậy, khým ným:

- Thừa thầy cai, chýng em toàn là người nhà và người hàng huyện với bõc Vỏ...

- Người nào cũng mặc, cú giấy tờ chýng chỉ gỡ thờ đưa xem.

Vỏ đó ra kíp, giận sụi mỏu, nhưng vẫn phải cười:

- Bà con người nhà tụi cả đấy! Nếu khụng phải chờ thầy cai và anh em về vỡ đó trút hện hũ, thờ tụi đó dọn hàng đưa bà con vào trong nhà rồi.

Tòn cai cũng cười, nhưng là một giọng cười lạnh đanh, quỏi quỷ:

- Biét vậy! Quan phỏp vụ thõn, cỏc người cứ đưa đủ giấy tờ để xem xột, và hành lý đồ đạc cú gỡ phải dỡ hết ra.

Hắn ra lệnh cho mấy tòn lónh người nhà của hắn: "Soỏt kỹ những bọc, những bị kia kỡa... Soỏt cả xem trong người mấy thắng giai gộc nữa". Đồ xanh, gạo nếp, lạc, mộc nhĩ, nấm hương, hạt dõi, bột cỏm, bột đao đưa về quờ làm quà... từng gói, từng mụ rải ra mặt cỏ bờn đường và cả quần ỏo, khăn yếm vải sỏi ở nhà quờ đem lờn trờn kia để độ thõn.

- Mấy mụ và cả mấy cỏi con kia, thất lụng bao tượng trong cú gỡ cũng phải tuấn ra để ta soỏt xem chứ.

Nắm càng bậm mụi, và khi thắng cai gật gự đến trước mặt Nắm trở trở vào cỏi dõy lụng hoa lý thất rủ mụi ở cạp xuống trước bụng thon gọn, thờ Nắm co một cỏnh tay lờn che và đưa loỏng mắt nhõn bọn

trai cượng đi với người nhà Năm mà cặp mắt và gương mặt một người Năm chỉ dóm lướt qua là Thơm. Thơm khụng cau mày cũng khụng bậm mui, Thơm chỉ lừ lừ nhõn bõn lỏnh lục soỏt. Khi thấy ba thẳng chạy về đống đồ đạc, cầm giỏ cầm gậy đến kỏm bõn Thơm, thỡ Thơm cũng lạnh đanh nột mặt.

- A! A! A!... Lại giỏ cỏi trũ ở bờn Sơn Tõy năm xưa đõy. Ầ... à... à... hừ... hừ... hừ.

- Khụng!... Tụi đó bảo tụi khụng cú tiền nong gỡ cả mà!

- Mặc kệ nú! Khụng cú tiền nong gỡ cũng cứ phải khỏm. Bắt nú vào trong quỏn mà khỏm.

- Khụng! Khụng thể cứ mới cỏi thúi cướp ngày như thể được. Thơm rớt lờn.

- A... a... a thẳng nọ giỏi! Giỏi! Nú muốn ăn một nhỏt thanh phạng này đây!

Lưỡi thộp sỏng biếc vừa giờ lờn thỡ cú một tiếng hự tiếp liền. Tay trỏi Thơm chịt ngay lầy cổ tay tờn cai, tay phải Thơm thỳc ngay cỏnh khuỷu vào ngực nú. Khụng rừ cỏi thỳc ấy vào chỗ hiểm độc nào và mạnh như thế nào mà tờn cai liờu xiờu khuỷu gục người xuống.

Thanh phạng bụng rời choạng một tiếng, cũn tờn cai khụng thấy nhỳc nhỏch gỡ cả. Cượng lỳc ấy, cỏi cỏnh tay địn thộp lầy ngực Năm bị bẻ quặt lại, tờn lỏnh như một cỏi cột mục hát đi, Năm thuận đà cũn đập thờm vào bụng nú, khiến nú nằm vật ra đất, mắt trợn ngược, hóp hóp thỡ như một con ếch con nhỏi bị quặt thẳng cẳng.

- Anh em ơi! Ồi anh em ơi! Ồi làng nước! Chỳng đờnh chết cả thầy cai cả lỏnh tuần rồi!

Tiếng kêu thấ thanh nọ vừa cất lờn thỡ những bàn tay như thộp đó chịt lầy cổ họng kẻ kêu.

Hụch, hụch... ồi ồi... hụch... ồi giời ơi!... Cả bầy tờn lỏnh địn vỏc giỏ vỏc gậy vừa xụng tới, thỡ Thơm cỏnh tay này đứn đờnh, quặt ngó tờn này, chõn kia co đập dỳi dỳi tờn khỏc.

- Khụng nờn! Khụng nờn! Đờng... đờng... anh em ta à!

Thơm vụi giờ tay xua can ngăn mấy bạn đó cướp được mó tẩu địn đõm địn chộm những thẳng lỏnh nhụm nhỏm muốn trỏi dậy.

- Giết chỳng nú bõy giờ để cũn hơn đập chết con cỳn kia kỡa, nhưng để lụy cho dõn vụng đõy. Mà cũng là sinh phỳc để cho chỳng nú sỏng, cho cỏc quan tỉnh quan triều chỳng nú phải ngẫm nghĩ. Tất cả những giẻ lau giẻ rỏch thu lại tọng hết vào họng bõn lỏnh trỏng nọ, rồi thỡ gụ cứ hai đũa một cột quỏn, cũn tờn cai cao lỏnh và hai thẳng lỏnh người nhà của nú thỡ trúi quanh gốc bàng. Tất cả những thứ binh khớ và đồ đạc của chỳng chồng chất bờn cạnh.

Cú anh trai trong bọn đó bảo Thơm đem theo mấy cối giõ đi, Thơm nhân nha độp:

- Những thứ quồn thứ rĩ này thỡ đờnh chỏc gở! Mỡnh lấ đi để mang tiếng à?!!

Vỏ đến bỡ giờ càng như người trong mờ trong mộng:

- Cỏc cụ, cỏc bà con, cỏc anh em ời! Làm sao bỡ giờ?!! Tụi cũn phải tỏnh toỏn gở nữa mà khụng đót phỏng cối quồn này rồi trốn đi thụi.

Một cụ ụng vội xua xua tay:

- Đừng! Đừng! Nổ lửa lờn bỡ giờ thỡ khỏn đấ. Ta cứ quỏng quỏng thu xếp cỏc thứ mà đi ngay.

Bà mẹ Vỏ ngờ ngạc nhỡn Vỏ thu dọn tất cả bỏt đĩa rỏ rỏ, xanh nõi thức ỏn và dao thỏt mành chiếu đứng thành một gỏnh thỡ mếu mỏ:

- Về trong nhà hỏ mầy?!!!

- Cỏi tỳp ở bói trờu ấy cũn cú gở mà về?

- Vậ thỡ về dưới làng nào?

- Làng nào của bà! Nếu đó đứng gúp đượ như người ta thỡ khụng đến nõi mẹ con phải đũa nhau đi...

- Thế bỡ giờ đi đõu?

- Lờn trờn ấy! Lờn trờn ấy với vợ chồng bỏ Ngọ!

- Giời ời! Là giời!...

Bỡ giờ mới nghĩ đến cảnh mẹ mỡnh đầu gối, chỏn bước, từ trong làng ra đờ đõy cũng nhiều hụm khụng đi đượ, vậy mà nay...

- Cụ và cỏc bà ời!... Lại cũn bà tụi... cũn bà tụi lờ lét thế kia thỡ...

Một bà chụm chỏm núi:

- Thỡ để mấy anh kia nú làm cỏng, nú cỏng.

- Ủ lấ một cỏnh cửa rồi đứng cỏng, cỏng bà cụ.

Nắm đó thắt lại vạt ỏo đến lớ nhớ núi đến mấy bà nõ và Vỏ:

- Để con cừng bỏ đi... càng xúc nghềnh ngàng khụng tiện. Lấ cối ỏo dài của con mà làm địu thỡ cừng càng nhẹ, càng gọn...

- Thụi thế thỡ phải sang sụng ngay cỏc bà con ời!

Người con trai thấp bộ ớt núi của ụng cụ Gia Lương nhận gỏnh đồ của Vỏ. Họ hối hả đi trước với một anh con trai và Nắm. Cũn hai anh và Thơm đi sau để phũng sự bất trắ. Con thuyền chỉ xếp đượ mười người và cỏc gỏnh đồ. Khụng để phải bàn tỏn, Thơm bảo cả bọn trai cối ỏo ướt cuộn lại làm một bú để vào một gỏnh đồ rồi đẩ thuyền, từ từ bơi ra sụng, bơi theo. Bỏng cú tiếng kờu ỏi ỏi và mấy bà ngồi ở mũi nhắp nhỏm luống củng.

Nước ở mấy kẽ gần mạn thuyền rĩ rĩ rất nhanh. Cụ khỏn Tỏch trong bọn Thơm, Nắm liền quỏt:

- Cứ ngồi yòn, cứ ngồi yòn nào! Hai bà kia lấy cối bở chậu làm gầu mà tọt cho thật nhanh, thật đều.

Thuyền lại giữ được thăng bằng, ngược dòng khổ nhanh. Nhưng chỉ được một quóng nước lại rỉ nhanh hơn và khi ra đến giữa dững thờ thuyền lỵn hẳ xuống, súng banh bởch tung lờn, nước vào càng nhiều.

- Phải bởt người! Bởt hai ba người khụng thờ khẳm mắt!

- Khụng! Khụng! Con cỳn cũi ấy cứ để cho tụi, tụi nuụi chú cho nú dọn cứt cối thẳng cu nhà mẹ cả mới để.

Một bà cứ vẫ giữ cối bị chú của tờn lỏnh, rền rĩ lờn khi cú người độn đến mớnh. Nhiều bà lại nhón nhỏo. Nắm đó buộc tỳm gợn cả khẳn vụng và xống ỏo:

- Để con bơi... Cự khỏn ời! Cự ngồi nhớch lại mộ này với bở Ngọ... con cũng bơi theo thuyền được!...

Một bà đứng tuối cũng vụi tỳm buộc gợn ghẻ xống ỏo, tụt xuống theo.

- Thụi để tụi bơi... tụi bơi nữa...

Con thuyền bồng hẳ lờn giữa bảy người vừa bơi vừa ngoi, trung như một cỗ kiệu rước trong ngày hội nước hay cuộc thi bơi trải vậy. Tỡnh cờ Nắm dạt ngay cạnh Thờm.

Chiều tà, súng to. Qua những đọt súng lạnh rỏt, Nắm nhũa nhũa nhỡn cỏi tay của Thờm sải như bay, tung lờn vượn dài trong súng. Mặc dầu cú hai người chỏo rất đều, rất khỏe, Thờm vẫ khụng rời xa thuyền và cú lýc phải bơi chậm chậm để chờ cỏc bạn, mà một người tuy chẳng lộ về chỳ ý đến Thờm nhưng rất kiờu hónh, rất sung sướng như mớnh cú một quan tướng vụ cụng dững mớnh và lại là kẻ thỏn thiết của mớnh: Nắm!

Nắm chỉ ngoi. Ngoi vụn vụn chỏm chỏm như một con he, con mập bồng mắc cạn nay vựt thủy triều của súng để ra khơi.

Mờ sỏng họ đó về đến Yòn Thế. Đi toàn đường tắt và những lụng chỉ cú người luồn rừng và thụng thuộc nhất ở vụng đۆy mới biết, nờn nhiều khi qua xúm, qua áp, qua làng mà chẳng hề cú con chú nào sủ hay một ai thấy độn, họ hẳng lờn tiếng cho người nhà theo dừi. Nếu năm bếp mới kia khụng đۆi thời nấu rừng ăn thờ nhiều nhà cũn giữ bà con nọ ăn với nhà mớnh. Rồi sau cụng, tuy bộn giai trỏng quen thuộc và người sỏt sỏng nhất ở làng trong đó dựng cho bếp này gian nhà, cho bếp kia chỗ ở, và đứng cả giường mới, chừng mới, đi mựn về đủ cả nồi niờu, bở đĩa cho bà con, họ vẫ sỏng thờ mời "nước" rỏ khoai, sỏn luộc, trưa thờ bở ngụ bung, bở bởnh đực cho ụng già bà lỏo và trẻ con cỏc nhà mới lờn.

Tất cả càng bận. Vừa sửa sang sắp xếp chỗ ăn làm mới, vừa phải tiếp chuyện cóc bà con cụng huyện cụng tổng ở xa nghe tiếng đến thăm và cứ chổo kộ bằng được mấy cụng, cụng bà đến nhà mớnh chơi. Rồi khụng những chỉ là người cụng tổng cụng huyện, mà cả những người ở nơi khỏc lờn đờy từ trước, nay làm ăn khảm khỏ, cũng bảo nhau đến thăm hỏi, mời mọc. Ba bếp cú con gỏi lớn và trai gộc lại càng lảm khỏch. Khỏch của con. Chiều tối ở nhà bỏc Ngọ và cụng khỏn Tớch vắng quang, vỡ cỏc bọn trai gỏi ở nhà cỏc cụng nọ chuyện trũ vui quỏ. Cũng vỡ Thờm bị kộ sang đấ, trai gỏi cứ xỳm xớt chẳng để cho nghỉ ngơi dự cả ngày đó làm quẩn quật. Mấy hụm nay, ụng phú Thờu càng mệt, Thờm vốn ót núi, nhưng mấy cụng ở trong làng và trờn đờn gần đấ đều rất lo bệnh tớnh ụng chỳ ỏm yếu quỏ của Thờm, nờn càng năng đến nhà bỏc Ngọ chơi thăm.

- Nào ta đờnh nốt mấy gỏc cõy này đi.

- Anh cả Thờm bảo phải đấ, mở cỏi lỏi cho nhà bỏ dĩ ấy xuống suối, vừa tiện nước nụi vừa cú đấ trồng thờm cỏi rau xanh.

- Cỏi vũng ấy cú mạch nước, chỉ đào sỏu năm lưỡi mai là thành giếng, anh cả Thờm đờn chắc như thế.

- Cứ bỏ thờm chục cỏi hồ nữa mà trồng khế, trồng mớ. Đấ sỏi son ỏm, mà cú năng to thờ mỗi sỏng sớm tưới cho nỏi nước là cõy khắc sỏng.

- Nhà cụng Bền ấy cú cỏi Bền nú theo cụng Nắm đi cấy, cả làng trong ấy đều tám tác gỏi Gia Bỏnh, Lang Tài đẹp nét.

Trắng mười tớm lờn đó lờu rồi mà họ vẫn chuyện. Sỏng sớm nếu họ khụng bận việc nhà thờ lại đến mấy bếp mới nọ làm giỳp. Thắm thoắt trờn hai quả đời phỏa rừng Thần và bói Nai nhà nào nhà ấy cất xong gọn ghẽ, tuy chỉ bằng cõy que lẩy trong rừng về và buộc lại, nhưng đều chắc chắn. Dự là hai gian hay một gian hai trỏi hẹp, vậy mà trụng cũng vui mát. Cũn hơn là những gian nhà ọp ọp, dột nỏt dưới quờ trước đờy phải kộ thợ làm cho. Lại cũn thờm mảnh vườn, cỏi ngự, bờ rào hom sỏn và gian bếp, giếng nước nờn càng tươm tất.

Cũn việc bọn lỏnh tuần hụm ấy, khi được cỏi trúi về tỉnh thờ khụng những bị cỏc quan đờnh cho thừa sỏng thiếu chết rồi cả khi xuống nhà phạt cũng vẫn bị cỏc bọn lỏnh khỏc chửi máng hơn tớ nước vào mặt. Đó thế, mỗi ngày chỳng chỉ được ăn một nắm cơm, bọn lỏnh coi nhà phạt cũn thay bằng bỏt cỏm lỏn... Vờn tri phủ Yờn Thế cũng đờu đứng vỡ cả tổng đốc Bắc Ninh và quan trong triều đều khiến trỏch y về việc này. Mặc dầu y phải nhận lệnh tớm tũ và truy nó bằng được bọn đõn càn rỏ kia, y vẫn bảm lờn rằng họ khụng phải là người của sỏ tại và hể nghe kể nào hớt húng với y chổ ở ăn

của những kẻ nọ, thõ y quỏt mắng phủ đầu ngay. Bởi vậy, mấy bếp lần lýt nọ càng ra sức cày cuốc vỡ bóỉ vỡ ruộng để mau mau cấy kíp vụ mưa cho cú cỏi ăn lýt đúi vụ thỏng hai thỏng ba ghờ sợ tới đỏi. Gạo chợ tỉnh ở Nhó Nam cứ mỗi ngày một đắt. Phìờn hụm qua là phìờn xỏp, chỉ cú mấy người đũa mấy đầu đi bỏn. Cả năm bếp và nhà hàng xúm Thỏm ở ngoài đỏi khụng thể mua cướp đũa lại với bỏn người nhà lỏnh đúng ở phủ, đũa trở về với mấy thỳng sản khụ và củ mỡ để ăn trừ bữa. Cũn tri phủ Yờn Thế thõ lại phỏỉ người đũa tờ bắm về Bắc Ninh mật trởnh rằng mấy toỏn cướp người Tàu đũa chuyển qua đũa Tuyền Quang, Thỏỉ Nguyễn về đũa đỏi. Những toỏn này đũa gấp mườỉ những toỏn trước và cũng ỏc gấp mườỉ những toỏn trước. Tỏng đỏc Quảng Tỏy đỏi mặc kệ chỳng, lại cũn xua đi sang bỏn ta để phỏ phỏch. Rồi những chỳ Khỏch khai mỏ vàng, mỏ đờng, mỏ thiếc, mỏ sắt cỏc tỉnh trờn kia cũng bắn tin rằng nếu triều đờnh Huế khụng giảm thuế nữa cho họ thõ họ sẽ bỏ hết để rồi sẽ khai mỏ với Tỏy, khai nhiều hơn và lại chiờu mộ đũa phu cỏc tỉnh đúi lờn làm, trả cụng cao hơn.

Những việc mật trởnh và những tin tức này, đũa Yờn Thế và cỏc vụng lỏn cận đũa biết hết. Nhưng hầu hết cỏc bếp ở ngoài bóỉ đỏi khu Hồng Kiờu, Ly Cỏt, Vỏn Cầu, Phỳc Sơn mà Thỏm thỏn thuộc, chẳng ai lo chạy gỡ cả. Thúc đũa, gạo đũa, tiền bạc đũa, đũa đờng quàn ỏc tư lũa đũa... mà đũa chụn đũa giầu, đũa gửi?!!! Và lại cướp đũa thõ đỏnh, đỏnh để giữ lầy làng, lầy xúm, lầy nhà chứ việc gỡ phải chạy? Đỏnh để cướp biết tay, biết tiếng. Đỏnh để chỳng bảo nhau kiờng đất kiờng người! Tuy vậy cỏc làng Vàng, làng Ngũ, làng Chỏu, làng Chỏ đũa đũa rào rắp, sửa sang lại hào lũa cỏng ngừ. Ở mấy lũa rỏn bắy nay chỉ thấy chỏ chỏt những kỳ gặ hỏỉ, làm mưa với những người đũa rẽ liờm, đũa cuốc, giờ lại tắp nặp hơn cả những lũa ở phố chợ tỉnh. Mấy cụ phú Đa Hội khụng cũn biết nhận nhờỉ ai trước hay về ở thụn nào, đũa làng nào.

Lũa rỏn của thầy trũ ụng phú Tụn ở ngay cỏng làng Trũng phần quen ụng khỏn Tỏch, phần mền ụng phú Thờu, nờn ụng phú Tụn ở đũa phủ Từ Sơn lờn là quắy ngay đũa nghề vào đũa mà khụng đi chợ Nhó Nam. Sắn gian đũa canh trước cỏng làng, ụng phú Tụn đũa bẽ ở đũa, cũn gốc bàng ở trước mặt thõ để một bà cụ khụng cú con chỏu nào nương tựa, đũa chỳng hàng quà và bỏn cả rượu cho người qua lại.

Đỏi cú nơi gặ sớm, mấy thửa ruộng ở đũa cỏi chỉ đũa mườỉ ngày là gặ đũa trúng càng đẹp. Mặc dầu thửa nào cũng lát phát những bự nhỏn cỏnh tay dài nghờu và cầm những cần tre buộc từng tỳm

nào re nào lỏ chao đưa lượn lượn những đàn chim sẻ vẫn cứ vự vự rào rào đổ đến ăn thức. Ở cốc thừa trong kia càng ồn ồn những trẻ con đem vọt vọt cào cào chấu chấu về ăn. Chẳng đứa nào chịu đội nón, mặt mày chùng càng đen chỏy, đen nhầy dưới trời nắng chói chang.

Thằng ỳt ụng phú kộ bễ, mồ hụi nhể nhại, lượn lượn trưng ra ngoài, cú về thồm thường cả những bày chim và bày trẻ. Những cẩu liềm, những lưỡi dao phạt bờ, những cựa nỏ đó chất thành đồng. Bọn giai trống chỉ lăm lăm ụng phú cho đem về để lắp cốn, lắp chuọi luyện tập với nhau. Cú mấy tay hượng hổ đó núi với thầy trũ ụng phú rồn đĩnh cho cả gươm, mó tấu và giỏ. Nhưng Thơm ngăn lại bảo khụng nờn, nhỡ ra đang lỳc loạn lạc khắp nơi này, quan triều bảo dõn làng sắm sửa khớ giới cú mạnh tồm gỡ chằng, rồi xảy ra cơ sự gỡ thỡ thật khốn khú! Luyện tập, chống cướp giữ làng, cứ với những dao phạt bờ, và cựa ngồo cẩu liềm nọ mà biết dựng thỡ cũng lợi hại như dao kiếm vậy.

Người làm đồng trưa đó về hết. Tiếng kộ bựa và đĩnh bễ càng vang, càng vắng. Bọn Thơm ngồi đầy cửa điếm, một ai muốn vào quả trong cũng khú lỏch chõn. Những thanh sắt đỏ rực bắn tung tóe những hạt lửa nhoi nhúi. Những nhột bựa nhón bựa con nhịp nhàng rất khớp với cối cặp lật đi lật lại thanh sắt. Khi sắt rồn đó thành hõnh, đổi màu tím nhạt rồi xỏm lại, thỡ ụng cụ đệm những nhột bựa con xuống đe như người cầm roi trống châu điếm cho một khỳc điệu sắp kết thỳc đẹp. Cựng lỳc ấy trờn kiềng treo, sừu nước sụi đó phụn phụt, phỡ phỡ hơi trắng nghi ngýt. Để người con trai lớn rồn nốt lưỡi dao, ụng phú mới lấy giẻ lút tay nhắc sừu nước xuống chế vào cối ẩm chuyờn đen cúc cỏy, cú lẽ từ khi mua về tới nay chỉ cú pha chổ suốt ngày và cả đờm nữa, chứ khụng bao giờ cọ rửa.

- ễng mặc chỳng con! Mặc chỳng con! Chỳng con đó cú nước mưa, nước giếng. Chỉ nước mưa, nước giếng mới...

Mấy anh nọ cười bẽn lễn, ụng phú Tụn vẫn cứ chuyờn ra cả bốn chộn mời uống. Một anh khỏc trong bọn Thơm lại phải khấn khoản xin ụng cho họ tự nhiờn. ễng phú Tụn uống ngay, cười:

- Làm cối nghè này, càng về già, lại càng phải lấy nước thay cơm. Nhiều buổi mà chưa chạy đợc gạo cũng chẳng sao, chứ khụng cú ẩm chổ mạn thỡ khụng cũn làm lụng đợc nữa.

Thơm càng chăm chỳ trung người ụng phú da dẻ gõn cốt chõn tay cứ như sắt nguội. Trỏn dụ, gũ mỏ lừm sỡu, túc rễ tre bỳi gợn củ hành, tai to như tai Phật, vai rộng, cõnh tay vượn, ụng phú cũng vào trạc ụng chỳ Thơm, nhưng Thơm thấy cú thể ụng cũn sống đợc đến trăm tuổi mà khụng biết đau ốm là gỡ cả!

- Sức lực, nghề giỏi lại biết vờ, người này mà gặp thời, gặp thế, gặp tướng gặp thầy, chắc chẳng chịu tưng thiếu, bỏ con đưa nhau đi như thế này đâu?...

Thơm lại phải nghĩ đến bao nhiêu chuyện của cốc nơi cốc chốn cốc người mà ụng cụ kể cho nghe từ mấy hùm nay trong những lỳc nghỉ ngơi.

Chố lại thay bó. Đến ẩm chố mới này, ụng phú mới ăn củ sắn bọc lỗ chuối lụi chón vàng bốc hơi bụi nghịt nằm yòn trong tay ụng cụ như một quả chuối chẳng cú về gỡ vừa cời trong đồng than ra. ềng vừa bữa vừa thổi, vừa ăn, thỉnh thoảng lại xuýt xoa vờ những chiếc răng đó lung lay khụng chịu được núng.

- ềng ơi! Như thế là hể cứ trúng thấy những dao kộ tay gươm giồ đúng dấu hoa thị thờ là ở lữ Đa Hội ta?

ềng phú chỉ gật gật cười trả lời một giai trống hỏi mớnh. Một giai trống khỏc vọi bớu vai bạn, nhụ đầu vào chố ụng phú.

- Nhưng đúng dấu hoa thị mà lại cú một vũng khuyờn thờ vẫn là ở lữ Đa Hội song là của lữ nhà ta?

ềng phú lại gật gật, nuốt ực chộn trà, khà khà.

- Phải, trong đúng dấu hoa thị, ngoài là vũng khuyờn thờ của lữ nhà này. Người ta chuốc như uống chố Ninh Thỏi, xem nạm Thỳ Kiều ấy.

Mấy trai nhao nhao:

- Thế cú những lữ khỏc, những nơi khỏc họ cũng đúng dấu hoa thị rồi cũng vũng khuyờn thờ sao?

- Mặc! Mặc! Của giả cứ là của giả!... Của lữ tụi cứ là của lữ tụi. Chỉ nghe rừ keng keng lưỡi dao và nhỡn nước thộp là người tinh ý biết ngay của phi hay của khụng phi...

- Chắc làng Đa Hội ta và lữ ta cú nước tụi gia truyền nờn mới luyện được nước thộp và lưỡi thộp như vậy?...!!

Một giai trống từ nóy đến giờ vẫn trầm ngổm, nay mới lờn tiếng:

- Thế như cú lữ, cú nơi học trộm được cớch làm nước tụi dao kiếm ấy thờ sao?

ềng phú cười ngất:

- Cứ tha hồ mà học trộm, mà làm giả! Nhưng phải đõu chỉ cú ở cỏi nước tụi? Mà cho cú cỏi hoa tay của con người rồi, nhưng khụng cú cỏi khớ huyết, cỏi hồn của con người thờ cũng chẳng thể cú bảo kiếm, cú gươm thìờng nào rón nờn. Mà người thờ cũng chẳng thể cú thứ kiếm, thứ gươm nào đõnh trỏo, lộn sững được.

Cả mấy cụ đi cật cổ xa về nghỉ đõ, cả mấy đũa bộ rủ nhau đi tốt cả, bắt cua thấy đụng thờ kộ vào, cũng im phăng phắc nghe ụng phú Tụng Đa Hội khề khà kể chuyện cho bọn giai trống trong làng nghe:

"Thời ấy là thời Đụng Chu, tụi khụng nhớ ở nước Ngụ, nước Việt, nước Tần, nước Sở, nước Tề, nước Tấn, nước Hàn, nước Ngụy, nước Triệu... mà chỉ nhớ tòn vợ chồng nhà này là Cẩu Sự chuyờn nghề đực kiểm. Năm đú nước vợ chồng Cẩu Sự bị giặc dữ bòn ngoài võy đờnh, binh xa, ngựa chiến khớ giới vừa rất nhiều vừa rất lạ, khiến nhà vua phải vừa động tận đởn vi binh, vừa sức cả nước phải nộp kho cốc thứ kiểm bở, gươm thờng. Vợ chồng Cẩu Sự nghe tin, liền đi tởm đi chọn ngay những sắt thộp quý nhất để đực một đụi gươm đởng vua. Mấy lần tởm chọn, rón đực nờn gươm rồi, nhưng khi đem thử thờ thấy vẫn khụng đợc như ý. Cú tốt cú đẹp, cú sắc đấy song chỉ hơn loại gươm thờng tở chýt. Vợ chồng Cẩu Sự vừa buồn, vừa lo, vừa xấu hổ, quyết tởm lần nữa đi tởm, đi chọn sắt thộp khỏ về đấp lủ mới để đực bằng đợc kiểm bở.

Phải một trăm ngày luyện thộp thờ đó đợc năm mươi hai ngày. Chỉ cũn bốn mươi tởm ngày nữa, sắt sẽ thành nước và thành thộp ra lủ. Vợ chồng Cẩu Sự bảo nhau ăn chay năm mọng, làm lễ canh khuya giữa trời, xin thần kiểm bở ứng cho mẽ thộp này cú đợc hay khụng, thờ thần kiểm bở cho hai vợ chồng biết mẽ thộp này lại cũng đến hồng võ luyện khụng cú mỏu người. Vợ chồng Cẩu Sự bàng hoàng đành gạt nước mắt giết đũa con trai và con gỏi bộ sinh đụi, lấy mỏu giội vào mẽ thộp đàng sụi trong lủ. Ngay đờm hụm ấy trong lủ cú tiếng lửa reo rất lạ, và ỏnh than đở rục chưa từng thấy bao giờ.

Đỳng một trăm ngày, mẽ thộp ra lủ, vợ chồng đờnh xong vừa đủ một đụi gươm, và chỉ mới sỏt gang chộm thử thờ sắt nào cũng đứt, đở nào cũng vụn, nhỏt nào cũng ngọt như nước. Rồi khi treo gươm lờn, chỉ là làn giú mỏt thoỏng bòn ngoài, cũng cú tiếng rung rinh. Vợ chồng Cẩu Sự liền lấy lụa bợc kiểm nộp quan chửờng khỏ để đởng lờn vua. Giặc ỏc đẹp tan, nhà vua ra lệnh thửờng cho những người đó đởng gươm bở và sức lờn kinh đụ mà nhận kiểm bở của mỏnh đởng vua. Vợ chồng Cẩu Sự đến kinh đụ bảo đó cú kiểm bở đởng vua đẹp giặc, thờ quan chửờng khỏ hỏi kiểm cú đờnh dẫu gờ khụng, và mở cửa kho, trở vào những thanh kiểm chất cao như nỳi, bảo lục tởm và lấy ra xem cú đỳng cú thật khụng? Vợ chồng Cẩu Sự khụng chýt ngàn ngại, bước đến trước đờng kiểm kia gọi to lờn:

- Ngụ Hồng và Hỏi Kờ hai con đờu mau mau ra nhận mẹ cha.

Tức thờ cú một đụi gươm đứng výt lờn khỏi đờng gươm và reo lờn sang sảng tựa như hai con trẻ đàng trụng mọng bồng thấy kẻ sinh mỏnh tởm đến đỳng mỏnh mà vui mừng nhảy đún vậy...".

Chỏt! Choang! Chỏt, choang... Choang, chỏt, chỏt... choang. Tiếng bỳa rón lại vang lờn trong trựa nắng. Bể lửa lại phạp phỏ. Những

đỏm mõi trắng cao như những tầng tầng nầy lừng lững đi tròn trời xanh mồnh mọng. Rừng cõy phớa xa càng xanh ngýt.

Tối nay, trăng tỏ. Phố chợ Nhó Nam trước cổng phủ Yòn Thế nhiều quỏn hàng vẫn cú khỏch mua bỏn, và đường đi sang Bỏ Hạ sang huyện Thăng vẫn nhiều người gỏng gỏnh. Hiệu Vinh Phỏt lại sỏng đỏn hơn vớ những bỏn đi rừng về đem bỏn những thứ lỏm sản quý và những người trong làng gỏn đáy vẫn ra mua thuốc phiệן. Mặc Vinh Phỏt con ngòì ở quầi hàng với vợ y bẻ đũa con trai lỏn ba mập mập như hũn bọt ủ trong cỏi khăn gỏm, Vinh Phỏt bỏ nằm hýt thuốc phiệן ở gian trong với bà phỏ của hỏn.

Nhà xỏy hai gian cú một lỏi hẹp đi thẳng xuống sỏn bẻp. Gian ngoàì là cửa hàng, kờ một tủ cao, chạm quỏ giang, cú ba ụ bày lọ, liểi hỏp, gủi, khay, trỏp, với khụng biểt bao nhiều vị thuốc, bao nhiều cao đản hoàn tỏn cựng cỏc thứ hàng khỏc mà nếu như tất cả chợ hay ở phỏ khụng cú, thỏ chỉ hỏi hiệu đỏy mà giỏ cả chủ hiệu bảo bao nhiều thỏ người mua đều trả ngay bấy nhiều. Sau quầi gỏ cũng là tủ hàng và ở ngay quầi gỏ cũng cú những ngỏn kỏo, kim chỉ, gương lược của bờn Tàu đũa sang. Trờn mặt quầi, bờn cạnh cỏi bàn tỏnh và quyển sỏ, cũn bày thờm những lọ thủy tinh, lọ sành, liểi sứ đựng ụ mai, trỏm dỏm, kẹo lạc, và những thứ gia vị chỉ cú người Khỏch mới chế đực và bỏn quanh năm.

Sau cỏi tủ ngỏn cao dày như bức tường ấy, kờ bộ phỏn cú mắc một màn the cú liể từ khi mắc tới nay cứ để nguyờn khụng giặt khụng phơi lần nào, nờn màu tở đỏ vàng lại càng xỉn và ủ một thứ mụi lựu cũu của khúi thuốc phiệן, dầu mỏ, bỏnh ngỏt, thức ăn mặn và phỏn sỏp... Vinh Phỏt bỏ bao giờ cũng nằm đệm, hỏa hoàn mới cho vỏn lỏn một cỏnh màn. Đầu hỏn gỏi lỏn một cỏi trỏp da to gỏn bằng chiểc hũm cưới, lút gỏi bụng. Sau lưng hỏn, lỏm cỏm một đỏng khăn ỏo, gỏm vúc, cỏc thứ thuốc quý, và cỏc niờn cũn nhiều thứ đồ quý khỏc. Bà phỏ của hỏn cũng ngòì trờn một cỏi đệm ở bờn này khay đỏn. Mụ chỉ hơn tuỏi con dỏu một ỏt. Đó bỏo xẻ, mặt mảy trỏt phỏn, cỏi trỏn to, ngỏn lại cạo nhỏn lỏn hai ngỏn, túc đẹn, dày, chỏi đẩm dầu, nờn trụng mụ càng nỳng nỏnh. Hẻ cú khỏch mua thuốc phiệן thỏ người con dỏu lại đũa tiền vào, cho mụ quệt thuốc ở cỏi cụng sứ lỏn thanh đờng gỏn một hàng cỏi trụng như những cỏi khuy, cũ từ nhỏ lỏn to, cỏi một phỏn, cỏi hai phỏn, cỏi năm phỏn, cỏi một đờng cỏn. Mụ vậ thuốc ra những vỏ hẻn cũng từ nhỏ đén to, với cỏi que sừng rất mỏng rất mềm cứ thoỏn thoỏt thoỏt thoỏt khụng bao giờ để sút lại một tở nào trong cỏi cũ đờng thuốc cho khỏch hàng.

Mụ là vợ hai của Vinh Phở bố. Con vợ cả thỡ hơn hẵn đến mười tuổi, bú chỡn nằm ồm ở gian trong, nhưng hàng ngày vẫn phải thổi cơm hai bữa cho cả nhà, đặc biệt là làm thức mún ngon mới lạ cho hẵn ăn rờng với vợ hai bất kỳ lúc nào hẵn đố hýt say và thấy đúi. Kể ra thỡ mụ vợ hai phải tìm thuốc cho hẵn thỡ hợp hơn. Vỡ trung cỏi dọc búng như ngà như sừng dài hơn một thước, và cỏi tẩu bằng sành bít bạc to bằng chiếc bốt nội phủ đơm chố, nông lờn cỏi tay gầy, khắng của Vinh Phở bố mà bả vai thỡ úp sọp và cỏi bộ ngực dỏn xương vào làn ỏ lụa kia thỡ thấy Vinh Phở bố như là một bộ xương sấp phải mỳa cụn hay cử chựy vậy.

Vinh Phở bố lại tìm cho mụ phỏ điều nữa. Phập xong điều thuốc, mụ chưa hóm nước, toan cất tiếng núi, làm hẵn lại gắt lờn:

- Cỏi mày khụng "piết" cỏi gỡ cả. Mày với cỏi vợ con thắng Cẩm cú về Bắc Ninh hay Hà Nội thỡ cứ về. Chýng mày khụng phải lo cho chýng tao cỏi gỡ hết.

- Thế cỏi nhà mày khụng sợ giặc, sợ cướp à?

Vinh Phở bố hề một tiếng, gừ gừ cỏi tìm vào thành chụp đón cho hất ngược ra phỏa ngoài:

- Đó cú cỏi thắng quan tri phủ! Bao giờ nú bỏ phủ Yờn Thế này thỡ nú mới bỏ tao.

- Hầy à... Nhưng là cỏi giặc cỏi cướp bờn kia nú tràn sang...

Vinh Phở bố cũng vặc lại chửi:

- Cũng mặc kệ nú! Thế quỏn của quan Lường trờn chợ Chu khụng muốn đũa thuốc phiện về cho tao bỏn và để tao mua bạc cho nữa à! Thụi tao khụng núi chuyện với mày nữa. Mà kỡa, sao ngoài quầ làm gỡ mà lỏo nhỏo mới thế kia?

- Hầy a!... Nú đi lấy thuốc cho con nú đấy.

- Thỡ thắng Cẩm bỏn thuốc cho nú, nghe nú kể bệnh!

Mụ phỏ rồi cũng phải xỏ giầy lẹp xẹp ra ngoài làng. Trở vào, mụ lầu bầu:

- Con mẹ ấy nú cứ van lạy cụ Vinh Phở xem mạch cho con nú. Con nú bệnh nặng lắm.

- Con nú phải cỏi bệnh gỡ?

- Con nú tả lị... tả lị...

- Tỉu nà mỏ!... Chỉ được cỏi rầy rà... Bảo nú bế con nú vào...

Thơm và một trai trỏng, kẻ cầm đũa khiờng, kẻ thu lại vừng chiếu.

Bỏc Ngọ gỏi ụm thắng bộ con bà hàng xúm mới lờn, người núng như hủn than, mắt đại đờ, thoi thúp thỡ. Vinh Phở bố đố cho phỏp, mà bỏc Ngọ gỏi vẫn chưa dỏm ngòì xuống cỏi ghé đẩu. Mới sau thấy khụng cũn cỏi nào nữa bỏc mới men mộn ghộ ghộ vào mộp ghé nông nông người thắng bộ ra cho Vinh Phở bố bắt mạch. Khụng

biết hấn thấy mạch và nắm được rừ bệnh như thế nào mà chỉ vừa đặt những ngón tay múng đen cổ của hấn chặn lờn cổ tay thẳng bộ rồi banh mắt, banh miệng nú ra xem thông cỏi, hấn đó khà khà:

- Cứ đi về thụi! Khắc khỏi! Khắc khỏi!

Hấn gọi vọng ra chỗ Vinh Phớt con khụng rừ bảo những gỡ mà khi bốc Ngọ gỏi khộp nộp đi ra quày, Vinh Phớt con đó gửi xong hai gói thuốc bột nhỏ bằng hai đầu múng tay, cười cười gật gật cỏi đầu:

- Về cho nú uống ngay một gói, gằn sồng lại uống gói nữa.

- Thưa chỳ uống với gỡ ạ! Thang bằng gỡ ạ?

- Uống với nước... à, nước chỗ đặc, khụng cần phải thang gỡ cả!

- Thưa chỳ... hết bao nhiêu tiền ạ để chỏu đưa hầu cụ và chỳ.

- Cứ đi về... đi về... đỡ thỡ mai lờn lấy thờm. Khỏi thỡ cũng nờn nú. Tiền... cũn cỏi tiền... ụng cụ lang bảo xem bệnh, cho thuốc làm phỳc cho nhà "ni" thụi!...

Ngay khi đang vẩy tay xua xua cho bốc Ngọ ụm thẳng bộ đi, Vinh Phớt con quay ngay ra đường, nộp mặt vừa sửng sốt vỡ mừng rỡ và cả vỡ lo ngại. Hấn vồn vó đi ra khỏi quày, cười núi với mấy người ở "trong kia" đỡ gỏnh, cỏi bao đặt đầy trước cửa nhà hấn:

- Sao đến tối vậy? Thụi nghĩ ở đõy, ăn cơm rồi mai hỏy đi thụi.

Thoạt trúng quần ỏo thỡ như người trong Nà Chế, Đổo Ình hay Phỏng, Mẹt, nhưng để ý thỡ thấy từ gương mặt vẻ mày đến bộ điếu đi đứng lại khụng phải. Mà cú đỳng thỡ đỳng là những người Khỏch ở bờn kia bờn giới Cao Bằng, Lạng Sơn về, và trong những sọt, những làn, những khăn gói của họ khụng phải là những thứ hàng sẽ đem bõn ở chợ, phờn chỏnh tới đõy. Thờm xốc xốc, cũn lại cỏi vừng rồi cụng anh bạn rụng rụng cho vừng chiếu thật cụng, thật sụng để bốc Ngọ gỏi lờn nắm, nhưng vẫn để ý đến bõn "khỏch" của nhà Vinh Phớt và càng nghĩ ngợi về những điều khỏc lạ mới nhận ra.

Chưa cú trăng. Nếu cú thỡ phải gằn gà gỏy canh một, trăng mới mọc. Nhưng trời càng nặng mỗy lại càng nhiều sương, nờn đồng ruộng đồi nỳi càng tối thẳm, lạng tanh. Thờm vẫn khụng ngủ nhà, lại ở ngoài điếm với bõn bạn vừa đi rừng về và ở dưới làng lờn. Tuy cả ngày hụm nay đó cày ải hơn ba sào ruộng nhà và hơn hai sào ruộng cho ụng cụ dưới Gia Bõnh, rồi đờnh quang đờm gộc cõy để vừa lấy đất làm vườn, vừa làm củi tết này nấu bõnh cụng, đốt sưởi, Thờm ngủ rất ngon, nhưng quả nửa đờm thỡ bõng thức giắc.

Giữa bõn trai trỏng ngỏy như cỏi xay và thỉnh thoảng nghiêng răng kin kót, Thờm lại phải nghe cộc thứ tiếng, cộc cảnh vật. Tiếng giú ự ự như bõn ở rừng cõy ngay sau đồi nhà. Những bụi tre ngon vụng

văng quật vào nhau ở đầu ngừ một nhà dưới suối. Nước ghềnh đổ sau mấy trận mưa vừa qua lại ào ào âm ờ. Tiếng phở phũ, khốn khịt, ừ ừ... Mấy con trấu, con bũ và con lợn nòi của mấy nhà tròn đời trước mắt đang thức ăn cỏ hay cho con bỳ đõy? Nheo nheo văng vẳng, hõnh như thằng cu hay cỏi đĩ trại bõn ươn mớnh, quấy khúc. Một mụi hụi hụi ồm âm khai khai đằng sau trại ụng khỏn Tớch thoang thoảng. Bõn lỏi trấu, bũ lại bảo nhau đến trọ cả đõy, để mai kẻ thõ đưa trấu bũ đi chợ Nhó Nam bõn, kẻ thõ dong về cõc huyện dưới để cày vụi sau vụ mưa. Mấy cõnh đồng sắp gặt bõc hơi sừng sực. Thờm hơi núng của những đõng rơm và sõn rơm vừa đập lỳa xong, cỏi mụi say say như thuốc lờ Tờn Lóng, Vĩnh Bả, như dứa, như mớit chón ấy, càng làm trong người Thờm rộn rạo.

Thờm bõng ngõi phất lờn. Chằng cần phải định thần, Thờm đập đập lay lay bõn giai trõng:

- Trõi! Trõi. Chỳng nú đó đến Võn Cầu, đó qua rừng Thần, sắp vào trong đõy cướp rồi!

Ngay đó, một đõm lửa phụt lờn bụng bụng, ngựn ngụt. Ba tiếng nổ, phải đỳng là tiếng sỳng Tõy, ran ran ran ran. Người quờ lấy dao phạt bờ, kẻ vợ vụi cõy giỏo, người lập cập kộ gậy lim gỏi dưới chiếu ra, người nào cũng định bỏ ra cõng, ra đường.

- Giời ơi, cõc chỳ ơi, cõc anh ơi! Làm sao bõy giờ? Tụi vừa mới đập xong đượ hơn hai thỳng thúc, chạy đõu đượ bõy giờ. Lại cũn hai con bộ cũng đang ồm kia!

Bõc Ngộ gỏi lưng cừng một đũa bộ, tay dất cả thằng cu nhà bõc và đũa con gỏi con nõ, chạy vào:

- Luồn qua ghềnh đổ, sang hỏn rừng Thần thụi, cũn thúc, chỳ nào gỏnh chạy đượ thõ chạy, khụng đõ mẹ nú xuống cỏi giếng cạn ấy. Thúc bõn nhà ta cũng đổ cả xuống giếng rồi. Lấy mấy cành gai bõ kếp mà rấp cho thật sũ...

Nhưng nghĩ ra thằng bộ đó chết lạnh trong tay người bạn hàng xúm, bõc Ngộ gỏi ư ừ nú như bị nghẹn:

- Ềm cả nú đi. Bỏ mẹ hết cõc thứ đấy. Phải ụm nú, khụng đượ bỏ nú lại... Nú chỏ cú tội gỡ để chết rồi mà cũn bị hành hạ cả đến cỏi thần cỏi xỏc! Bõn cướp Khỏch mà khụng cướp đượ trấu đượ bũ thúc gạo thõ lại bắt trẻ con mổ bụng lấy gan, lấy mật ăn lấy khước, và đem tằm làm thuốc đấy!

Thờm ấy hai anh giai trõng đi với hai dao phạt bờ, dặn:

- Lòn tròn rừng Thần tồm cỏi hừm khụ nhất ở đĩnh đời cho hai bõ và ba chỏu trụ xong, thõ đứng đún ở cỏi lũng đường đi khi chỳng nú vào làng cướp xong kộ nhau ra đấy. Khụng sợ sỳng, khụng sợ chỳng nú đụng. Cú bõn ta ứng chiến.

Thờm năm giai trống phở một bờ rào cho bà con gồng gồng tắt ra rừng. Thấy nhà ụng khỏn Tóch vẫn lố nhố người và trầu bủ, Thờm dẫn cả bọn chạy đến. Cựng lỳc bỗc Ngọ giai vỗc một thanh phạng vừa tới. Lửa càng bốc cao. Những ngọn khúi như từ một lũ gạch đang đun vớ phụt ra, mặt đở bay phần phật, tung tũe. Đó cú mựi khộl lệt, rất ghờ sợ. Lợn gà hay người nào đó bị nộv vào lửa đõy? Hay là ụng già bà lóo nào vấp ngó chết trong nhà trong sỡn rỡm bị chõy? Bọn lỏi trõu thấy Thờm, bỗc Ngọ giai và cỗc giai trống thờ mừng cuống lờn. Cú kẻ hai tay lựi giữ hàng bốn cỏi chạc xỏ vào mũi trõu nghộ bủ bờ vằng vật rất dữ, cú kẻ sặc sụa hơi rượu đeo trẽ một khấn gúi và cũng hai tay cỗ lựi giữ trõu bủ.

Bỗc Ngọ giai gấtt toỏng:

- Muốn cũn sỡng mà về vớ vợ con ở nhà, hay muốn ụm lầy cỏi dỏi trõu lờn bủ mà chết vựi chết dập đấy? Cắt hết sẹo trõu bủ, thả hết trõu bủ cho nú chạy ra đờng, vào cỗc bói dưới sủi, lờn cỗc bụi trờn đời kia, rồi theo cụ khỏn chạy lờn rừng vớ bà con để dưới này chiến cho.

Thờm gừ thanh phạng, ngấn mấy giai trống đi giữ trõu bủ thờ cho bọn lỏi.

- Ở lại! Phải ở lại! Khụng trấn khụng đờnh được cướp thờ phải đi chạy... phải đi chạy đờ đặc thúc gạo cho bà con...

Bỗc Ngọ giai và Thờm đũa giai trống ra đún ở quóng dỏc lỏi ra đờng cỏi, chõ này cú một rặng bờ kết và mấy bỳi xươg rờng chằng chịt mọc thờm đũa dại. Bàn thờm vớ bỗc Ngọ mấy việc rồi Thờm chạy về gỏc trỏm, trỏo lờn một cành cao nhất để xem xột. Bầy cướp khụng phỏ cỏng chớnh vớ cỏng chớnh đó mở toang, chỳng sựng sục đi từng tốp vào mấy xúm. Chỳng lại chõm lửa đót hai nhà và mấy đờng rỡm, để vừa thị ụy vừa để bề lực lựi vợ vộl cỗc thứ đờng giỏ. Một thằg đời mũ gám đen, chúp đớnh một gự kim tuyền, mắt hi hớ, rỡu dờ, rỡu chụl, ỏo chẻn lĩnh đen, thắ lựng vúc đỏ cũng thờu kim tuyền đi giữa một toỏn quỏn. Rờng tờn này cưới ngựa đeo kiểm dài vỏ bạc và lắ lắ một khẩu sỳng bõng đờng đỏ rực. Những quỏn theo hắ, gừm giỏ mó tầu tua tủa, mũ nỏi, mũ chỏm dạ đen đớnh hỡnh đầu lờu vỏi trắng. Hai toỏn khỏc, quần ỏo chàm đặc nún mũ rỏch xỏ, nhiều đũa đầu trỏc, cỏi trần, quần cộc, lắ lỏ lếch thếch gờng gỏnh, đeo vỏc cỗc thứ cướp được. Cú hai thằg đi dẫn ỏp, tuy khụng cưới ngựa nhưng cũng phỏn biệt hắ ra vớ vúc người cao lỏn quỏ khỏ, quần ỏo mũ cũng bằng dạ, bằng gám, bằng da hổ bỗ và cũng lắ lắ tay sỳng. Nhắ là bộ mặt của chỳng đó hung ỏc sắ lại cũn xắm trỏ những hỡnh gừm giỏ và nanh vướl ỏc thờ màu tỏm. Hai thằg này lựn lựn quỏt thờ, khụng

vung sừng lờn thõ cũng khua tay ra lệnh nọ, lệnh kia, chỉ trở vào cốc đồng cốc chỗ tối mà quõn chỳnh chưa kịp sục sạo.

- Đỳnh nú mà! Chớnh thật nú mà! Cỏi thẳng mặt choắt tai vểnh, mũi hớt hớt cũng như con chú, nú đang quỏt thỏo kia.

Thơm kêu thẳm. Thơm khụng thể nào tin đợc mớnh làm lẫn với cỏi thẳng đội cỏi mũ như cỏi mũ nôi, chỏm kết tua, đeo mó tấu, dắt con chú vằn tro to như con bờ chỏm chỏm đi theo sau ngựa tòn tướng. Đỳnh nú, chớnh nú, Thơm gặp tối sỏng trắng trước hụm chợ phờn chớnh ở hiệu Vĩnh Phỏt và Thơm đĩnh ninh khụng thể là người Nà Chế hay Phỏng, Mẹt, mặc dự quần ỏo nú, gỏng gỏnh nú là của người vụng này.

Cú tiếng rền rĩ của trỏu mẹ, bủ mẹ gọi con và bờ nghộ tỏm mẹ cuỏng cuỏng. Khụng rừ trỏu bủ bờn Vỡn Cầu cướp dong về hay chớnh của làng đỏy, rồi tiếng lợn eng ỏc, gà quang quỏc. Thụi! Khụng phải nhỏn tận mặt cũng biết là lợn của mấy nhà trong làng chưa kịp thả, kịp xua và gà bị vồ, bị chỏp. Cũn tiếng kêu rờn giời là của mấy bà cụ, mấy bờ con mọn vừa gào vừa chạy.

- Thế nào, anh mày?!!

Thơm chưa kịp gạt mồ hụi trỏn, bờn Ngọ giai đỏ vớu lấy vai hỏi sự tỏnh trong làng. Thơm chỉ tả qua mấy việc rồi lắng lắng. Bỏn Ngọ giai gắn tiếng:

- Đún lừng rồi chặn đỏnh lấy lại cốc thứ chứ?

Thơm vẫn đứng im. Bỏn Ngọ giai lay lay mạnh bả vai Thơm.

- Vừa lấy lại của, vừa phải hạ cho đợc mấy thẳng để chỳnh biết tay vụng ta, khụng dỏm về đỏy hoành hành nữa.

- Chỏu cũng nghĩ như chỳ. Nhưng mà...

- Sao? Sao? Thơm, mày lại nại chỳnh nú đụng, chỳnh nú cú sừng Tỏy?

- Khi nại thỏ phải nại! Khụng sợ thỏ vẫn khụng sợ! Khụng nại khụng sợ mà lại cũn...

- Anh mày nú thế nào?!! Thế là thế nào?

- Lợi thế, ta cố cướp lại mấy con trỏu bủ và mấy gỏnh đồ đặc... Nhất là cướp lấy một khầu sừng của chỳnh nú.

- Sao? Sao?

- Ta lợi thế phải cướp lại cho bà con trỏu bủ thúc gạo, đồ đặc và cố cướp cả sừng của nú? Vớng! Cố cướp lấy một khầu sừng của nú. Thụi chỳ à, chỳnh nú sắp ra đờng về nỳi Đút hội quỏn để trở về Thỏi Nguyễn, chỳ và cốc đĩnh trỏng mau mau chạy với chỏu đún lừng thụi...

Bỏn Ngọ giai và năm giai trỏng vụn vựt theo Thơm. Thơm hẹn khi thấy chỳnh đi đến giữa đốc sắp xuống đờng quặc thỏ mọi người

phải lao, phải nộm, phải lăn tất cả những cõy, những gộc, những cành, những củi, đất đỏ trồn sườn đồi xuống, và mặc kệ Thơm...

- Sao lại mặc kệ chỏu!

- Chỏu đó bảo, mặc kệ chỏu thỡ mặc kệ chỏu. Cứ để chỏu...

Thơm lại như một con nai, khụng, một con bỏ bay người lờn trước. Kõa cỏi thằng cưỡi ngựa, đội mũ ngựa kim tuyến, đeo kiếm vỏ bạc lăm lăm cầm tay khẩu sỳng bồng đồng đỏ rực đó ghờ ghờ dõy cương, và quỏt máy thằng lỏnh hầu giờ cao đuốc lờn cho hấn trung rừ cỏc mụ đỏ, cỏc bụi cõy. Výt cỏi, Thơm bõy giờ ðỳng là con bỏ và là con bỏ nõu vờ lầy thằng tướng cướp. Tờn nõ chỉ vừa hự một tiếng, thỡ khẩu sỳng đó bị giẻng vẻng khỏi tay hấn. Tất cả bọn quỏn hầu và hai thằng tự tưng cấp sỳng kẻ đi trước, ðưa đi sau hộ vệ vừa chỉ chỏp xong mắt, kờu lờn thất thanh, thỡ cỏi búng khủng khiếp kia đó băng xuống dốc và thoắt biến khụng hiểu đi ðõu, qua những bụi sim bụi mua um tùm dằng dịt. Ngay ðú, giọi xuống ðầu xuống mặt chỳng, tối tăm mụ mịt cả trời ðất, như mưa như bớo, cỏc thứ cành cõy, củi gộc, ðất đỏ... mà khụng thấy một tiếng người, một ai hũ hột gỡ cả!...

1. Tên húy cụ là ðiền người họ Nguyễn ðức cùng thôn Cách Bi.

1. ðức thánh Khỏng viết: Từ thiên tử ðến thứ dân, ðều phải lầy ðiều tu thân làm gỏc.

1. Chú thích của tác giả: Sau ðây, vẫn giữ chức linh mục, Trần Lục ðã đi theo bày cách cho quân Pháp vây ðánh, triệt hạ chiến khu Ba ðình. Rồi Pháp ðưa y lên làm Nhiếp chính ðại thần, phó Vương ở triều ðình Huế, tiếng tăm lừng lẫy về uy quyền và thế lực, chuyên đi ðàn áp các cuộc nổi ðậy chống Pháp ở miền Trung và Bắc Việt Nam.

1. Trên thành cờ ðỏ phát huy ðộng chiến sĩ.

Trong quân bắn súng vào mọi Tây dương.

1. ðứng ðầy triều ðình toàn là những quan to

Đền ơn nước mà quên mình thì chỉ có ông.

(Câu ðối về Hoàng Diệu) - Chú thích của tác giả.

1. Nay là Ứng Hòa.

1. Lược nghĩa:

Khoa danh chỉ nổi một đời, khí anh hùng nổi
hàng trăm đời

Trong cơn gian nguy vẫn đường hoàng, ung dung

Thề với trời đất lòng mình trong trắng

Tỏ với non sông miệng lưỡi mình thật tươi đở

Với cố quốc, người tôi tớ trọi này chỉ còn cái chết
để tỏ tấm lòng.

Chính khí đất Thăng Long có đủ ba người

Chốn biên đình mấy ai trông nghĩ

Có kẻ vui mừng, có người đau xót, có kẻ khiếp sợ ông.

1. Brière de l'laie.

1. Chú thích tên chức:

Đề: đề đốc.

Thống: đô thống.

Đốc: đốc binh.

CHƯƠNG X

- Ông ơi! Sao ông không gọi con để con đỡ ông.

Nắm chạy vào, khoác vội cánh tay và ôm lấy lưng ông phó Thêu rồi mà ông vẫn cứ bấu lấy cái cột để đứng hẳn lên. Nghe thấy trong nhà ồn ồn tiếng người, cô cháu ông khán Tích đang chẻ củi ở ngoài sân cũng bỏ đấy, chạy vào. Cả cô này cũng choàng lấy lưng ông phó và xuýt xoa:

- Chết! Chết. Ông con mà về, thấy thế này thì con lại bị mắng chết! Ông phó Thêu càng lúnh quýnh. Biết làm sao bây giờ? Hay thôi, ông nhin vậy. Chứ vì ông đi "đại tiện" mà phải đến hai người phục dịch như thế này thì... khổ cho ông quá! Phải, khổ cho ông, khổ cho ông quá. Từ hôm kia, chẳng giờ giờ nào đất gì cả, mà ông lại đau quá! Ngồi không ngồi được! Dậy không dậy được! Đi không đi được. Mà nằm cũng không nằm được. Phía dưới lưng, ở suốt ngang hông ông, hễ cứ hơi nhúc nhích thì buốt thon thót. Rồi nếu ông có định ngồi dậy hay chỉ thử cất mình lên, thì như có xiên có dùi đâm vào ống tửy. Bởi vậy ông cứ phải nằm nghiêng và có muốn trở mình hay duỗi chân duỗi tay thì chỉ có thể men men rất lâu vừa nghe xem có động đến "cái xiên cái dùi ấy" thấy lầy ở cột sống mình không!!. Ông khán Tích đã đánh cho ông một tấm ganh dày lót dưới chiếu lại trải thêm hai bao tải cho ông nằm, nhưng ông vẫn cứ thấy như dưới lưng ông, chung quanh người ông, lờm chờm các thứ chông thứ gai mà nếu ông chỉ chạm nhẹ phải nó thôi thì cái xiên cái dùi ấy không phải chỉ thúc mạnh vào ống tửy mà chuyển lên cắm ngang ở cột sống ông.

- Hai cháu mặc tôi!

- Khổ quá! Ông ơi, khổ quá! Ông để cháu đỡ ông ra ngoài hay chúng cháu đem giành tro vào nhà cho ông thôi.

- Không! Không! - Ông phó Thêu lắc đầu, nhăn nhúm cười. - Tôi... tôi đi được mà!

Nhưng rồi ông phó Thêu cũng phải chịu cho Năm và cái cháu ông khán Tích đưa mình ra ngoài. Ông lết lết từng bước vừa giữ cho hơi thở không đứt. Đứt vì mệt, mà để đứt vì mệt thì ông sẽ ngồi rục xuống đất không biết sẽ gượng dậy ra sao. Ra đến cây khế sau nhà, ngồi búi lầy một cành thấp trông lên đám lá xanh thăm thẳm và lao xao những chùm hoa, lẩn tẩn, hồng hồng, biêng biếc, ông phó Thêu bỗng thấy đất trời, cảnh vật sao mà khác lạ!

Heo may đã rải đồng. Những chân ruộng gần nhà đã cày ải hết. Hơi đất bốc lên nồng nồng trong nắng. Càng trông xa, nắng càng chang chang nhưng không ngọt ngọt, ỏi ả mà âm mà đẹp. Những quả đồi, những cánh rừng, những xóm những trại ở xung quanh càng thấy thân cận hơn. "Cháu Thơm à, đến chuyến này chú khó qua đấy!... Có sao cũng là mệnh giờ đã định. Nhưng là mệnh giờ thì ông nhà, thì cha cháu đã chịu hết rồi và cả chú nữa. Vậy chả lẽ đến cháu cũng bị đoản nữa ru?!"

Bộ mày rậm, đôi mắt một mí quầng quắc, nét mặt gan lì, cặp môi bữu và cái vóc người vạm vạp của thằng cháu ấy lại càng nổi lên hình nét rõ hơn cả trong tranh, hơn cả trước gương.

- Nó mà gặp thời gặp thế thì...

Những vầng mây trắng như đàn voi, như đỉnh núi dồn dồn qua chòm cây. Ông phó Thêu đang run rẩy cả người vì cố sức lâu quá cố giữ cái cành khế là là trước mặt và đứng lên cho khỏi loạng choạng thì Nắm đã chạy đến:

- Ông! Ông!

Vừa nói, Nắm vừa choàng cánh tay ôm lấy cả người ông phó Thêu vừa để ông phó Thêu ngã hẳn vào người mình, mà diu đi. Lần này chỉ có mình Nắm đỡ nhưng Nắm vẫn thấy gọn nhẹ, còn ông phó Thêu thì thấy thoải mái nên cả hai người bước nhanh hơn. Nhìn về mặt ông chú của Thơm tươi tỉnh, lộ rõ sự cảm động quý mến mình, Nắm sượng sùng cúi cúi mặt:

- Không! Không! Ông ơi! Con coi anh Thơm cũng như anh con mà ông cũng như bố... như chú con ấy... Ông đau ốm, anh Thơm lại vào trong kia, thì là con cháu, con phải chăm nom ông. Vả lại...

Không hiểu có đứa bạn thân hay thằng con trai nghịch ngợm nào để ý, mà Nắm bỗng nóng bừng bừng cả người. Ông chú Thơm cũng thế. Trong vòng cánh tay nắn nắn của Nắm và ngã hẳn vào vai vào ngực Nắm, ông chú Thơm nhiều lúc thấy như Nắm sắp bùng hẳn ông lên. Phải, như thế lại càng nhẹ cho Nắm, càng đỡ vất vả cho ông. Nắm bỗng ông đi vào nhà rồi đặt ông nằm xuống giường cũng chỉ như ôm một chần bông cuộn hay một trành cỏ thanh hao đã phơi khô thôi mà!

- Ông khán Tích à! Cứ như tôi với ông thì lo liệu cho hai đứa nó ngay bây giờ càng hay. Chứ cứ chờ, cứ hỏi, cứ để cái thằng Thơm nhà tôi nó ửng, nó thuận thì đến đời tôi sang tiểu mất!

Trong người ông chú Thơm cũng hừng nóng. Và đúng là có một người đang nhìn Nắm diu dặt mà tủm tỉm cười: bác Ngọ gái. Trước mắt bác, cái con Nắm đầy đà, váy chặt căng, áo chặt căng, tóc vấn khăn chẳng cần độn, gương mặt bầu bầu, nhân trung như nhân trung tượng Phật bà kia, gánh gánh lúa nào cũng không ai nhắc nổi và xay cối thóc chỉ ù một lúc là xong, vậy giờ đây sao mà ý tứ ý nhị, rón rén quá như thị tì cung nữ phò bà vua bà chúa. Ôi à! Nó xấu hổ đấy!

Ôi chao! Ôi chao! Chưa phải là dâu con mà lại dám nâng giắc cho ông chú người ta cả khi ốm đau đi ỉa đi đái à?! Ghê gớm ghê gớm! Bác Ngọ gái cười khúc khích với mình! Con cái Nắm này mà không nhanh chân thì khối đứa khác nó lặn vào nhà tao, làm giúp cho nhà tao, mua cả quả cho cả thằng cu nhà tao nữa.

Nhưng rồi cả bác Ngọ gái cũng chạy đến ôm lấy lưng ông chú Thơm, đưa ông vào giường nằm. Trong cánh tay Nắm, người ông

run run và cứ chực khuyu xuống. Tuy vẻ mặt vẫn tỉnh táo, nhưng lại càng thấy sự cố sức, sự gắng gượng.

- Nắm mày xuống bếp xem siêu thuốc có dào không? Nếu còn sâm sấp thì là được nước rồi đấy, chặt lấy miệng bát, và lại đổ thêm hai bát nước mới và canh lấy nước thứ ba. Để ông nằm đây, tao lại chườm lá náng cho ông...

Nói thế nhưng nghĩ đến dù sao Nắm vẫn không cẩn thận và quen việc như mình, bác Ngọ gái lại xuống bếp để xem xét nước thuốc cân toàn vị quý nọ và phải tự tay mình chặt, mình ao và giữ lửa. Đưa lên cho Nắm cuộn lá náng nóng bọc trong vuông khăn, bác Ngọ gái dặn thêm:

- Phải vuốt từ cổ xuống hết xương sống, thật nhẹ, thật đều tay cho "nó" tan cái "phong". Bác phó mà đau đớn như thế chỉ vì cái "phong" nó rúc, nó cắn suốt cả trong xương cả sống lưng ấy...

Ông phó Thêu lại nằm nghiêng nghiêng, mắt trông ra sân, để Nắm chườm lưng cho. Cái bọc tròn tròn, ấm rục, thơm hăng hắc mùi lá tươi nướng hơi cháy nọ, miết miết trên xương trên thịt ông. Tuy vẫn nhức nhói, nhưng ông phó Thêu nằm yên được.

"Ồ, đúng nó thật là dâu con của ta rồi. Chưa được lễ ăn hỏi, nộp cheo và làm lễ cưới mà cũng là dâu đấy! Thơm à, như thế chú con nếu phải nhắm mắt thì cũng yên tâm nhắm mắt. Chú giữ con cho cha con, chú giữ con cho anh chú, chú giữ cháu cho ông, như thế là được đến ngày nay vẹn toàn. Phận chú có thiệt cũng được, nhưng phận chung và phận chính mà họ Trương đặt trên hai vai cho chú gánh, không bỏ dỡ đường và trao lại đủ cho cháu đấy. Chú có xuống tuổi vàng, chú không hổ thẹn với anh, với bố, với các ông, các cụ. Làm con người là có sống, có chết. Nhưng sống sao cho đến lúc chết không để lại cho người thân phải một điều gì ân hận về mình!..."

- Ông! Ông! Cứ để con chườm kĩ. Lá vẫn còn ấm. Ấm ấm thế này mới tốt. Chắc nước thuốc thứ ba sắp được rồi, bá Ngọ canh lại xong là ông uống... Đến thang thuốc của cụ lang này, con thấy ông tỉnh táo hơn. Gặp được cụ lang mát tay, uống thêm mấy chén nữa thì chả mấy chốc mà ông lại khỏe.

Trong ý Nắm còn muốn nói thêm: "Chuyến này anh Thơm và ông khản đi lên trên kia về mua được cao tốt, nhưng tốt cho ông uống chắc ông còn chóng lại người nữa!". Nắm ngượng ngượng tự nhủ: "Hay chính cái nhà bà khản của mày còn mong thằng anh Thơm về hơn cả chú người ta nữa đấy!".

Mắt ông phó Thêu bắt chợt đôi mắt long lanh của Nắm cúi nhìn ông. Cùng lúc cặp mắt một mí quầng quắc của Thơm lại loáng qua. Ông

phó Thêu nghẹn nghẹn trong trí tưởng:

- Thơm à! Bấy lâu hai chú cháu phải lần trốn đi hết tỉnh này sang tỉnh khác, hết ở nơi đây lại chuyển nơi kia, cháu tuy không nghe và cũng không hề hỏi các nông nỗi oan khiên của ông cha, nhưng cháu cũng đoán ra được nhiều nguồn cơn, ông làm gì, ông chết như thế nào, cha cháu làm gì, và cha cháu cũng chết rồi. Cha cháu chết hồi kỳ hai chú cháu sang Sơn Tây và suýt nữa, không nhờ phúc âm tổ tiên và tình nghĩa của người đồng hương đồng hội hiệp khách kia, thì hai chú cháu cũng làm ma không đầu rồi!

Ông phó Thêu sáng mắt trông lên Nấm và trông ra ngoài trời nắng rực.

- Phải! Phải cái thằng Thám của họ Trương này mà gặp thời gặp thế! Cái thằng Thám của họ Trương này mà gặp thời gặp thế!...

*

* *

Để sư ông ngồi tiếp hai cụ trong làng đưa gạo nếp, mật và cam bên Bồ Hạ sang cho nhà chùa làm lễ thấp hương cơm mới tuần tới, ông khán Tích xin phép ra vườn xem mấy cây thuốc nam. Con vện thiện to như con bê của bà cụ hộ chùa nuôi dữ nổi tiếng, thế mà đã quen người khách thân của sư ông, không nhông cái bộ móng đuôi cộc chạy theo. Ông khán vỗ vỗ đập đập cành lá lên đầu vện, thủng thẳng ra đứng trước cổng tam quan. Ông lại trông cả xuống đường và mấy lối đi lút cổ vào trong làng, tuy biết chắc tới nay và đến cả trưa mai nữa, Thơm cũng chưa thể về được. Đờn nào bọn trai tráng ở trong ấy lại chịu rời Thơm, nhất là để Thơm vào ở với họ chỉ có một ngày.

Chùa trên đỉnh đồi, khuất giữa một rừng dẻ, trám và sau sau. Sau chùa, mé vào trong làng, có ba gốc lim nghe nói đã được hơn hai trăm năm, cao vút, xanh rờn. Chùa tuy nhỏ, nhưng xây một cổng tam quan to, đẹp nền nã, nên từ dưới chân đồi hay từ ngoài đường xa trông lên, vẫn thấy bề thế trang nghiêm. Có lẽ vì làng nghèo, ruộng tư không được một mẫu, nên tường nóc nhà chùa đã mấy chỗ sụt lở chỉ chữa vá vúi, mà không tu bổ hẳn hoi. Phương trượng là ba gian nhà gỗ, mái tranh, sân đất và bể nước mưa dưới gốc cau chỉ đủ nước pha trà thấp hương và nấu cơm. Những khóm hồng bạch, hồng thóc, cúc mốc, mộc, sồi, đình lăng, thiên tuế và cây đại trồng ở trước cửa chùa và nhà phương trượng chằng vào hàng vào lối gì cả, tỏ rằng cả bà cụ hộ, sư ông và chú tiêu ở đây toành toành nên mới để vườn hoa cây cảnh hầu như hoang dã.

Ông khán Tích đến cây đinh lăng ở bên bể nước. Lâu không mưa, chỗ đất lại bị một cây vải thiều um tùm che rợp, nên mấy lớp lá đinh lăng đã khô quắt, chỉ rụng nhẹ là rơi lả tả. Ông khán bứt bứt mấy cành lá tươi ngửi và nắm nắm lay lay gốc dưới. "Ít nhất cây này trồng cũng phải trên bảy tám năm. Nếu ta hỏi cây đã được mười năm thì ta nói với sự ông đánh lấy rễ về sao cho ông phó nhà thàng Thơm uống thì bổ bằng uống sâm ấy!". Múc nước với cái gáo dứa to không bằng chiếc bát đơm chè, ông khán Tích tươi xong thì đi hẳn ra sườn đồi phía ngoài đường.

- Chà! Chà! Cây dã hương này mới quý sao chứ! Lá nó này mà cất lấy dầu, vỏ cây nó này mà nấu nước xông, thì cảm cúm ho hen, đi ngoài đi rửa nào cũng trị được hết.

Ông khán vừa ngược lên trông những cành cây sần sần xanh mướt vươn ra quá sườn đồi và những tầng lá phấp phới trong như ngọc làm rung rung cả nền trời mây biêng biếc, vừa hít hít hương cây cay cay man mát làm nhẹ cả người.

- Thàng Thơm giỏi thật! Tinh thật! Nó biết cả làm thuốc đấy! Mà không hiểu ai mách nó, dẫn nó mà nó đã vào chùa đây mấy lần, xin lá dã hương về cho mấy bà cụ và mấy cụ con mọn trong làng.... Ở cánh rừng dẻ bên đồi làng Nứa gần Hồ Chuối, bọn trai làng và Thơm cùng những người đi luồn rừng về chuyện trò bàn tán càng sôi nổi và thật là vui. Họ đã đi những bài quyền, múa những đường kiếm, đánh những ngọn gậy, cho xem những miếng vật rất lạ, rất tài, rất hay, rất hiểm. Có những bài, những đường, những miếng trước đây chỉ nghe đồn của vùng này, của họ nọ, của lò, của sới kia, đã hạ những thầy Tàu dạy võ, những tướng cướp nổi tiếng lừng danh là khỏe là ác... nay cùng nhau trở ra mà đến mấy người gan góc, dày dạn và có tuổi hơn cả trong đám cũng phải trầm trồ, lắc đầu khen ngợi. Không chỉ riêng những trai làng bạn Thơm mà cả mấy người đi rừng cũng khoe tài, khoe sức và bàn tán rất hăng. Nghe họ nói, nhìn thần thái nét mặt họ và cái khí thế bừng bừng, không thể không nghĩ đến nếu như lúc này mà xảy ra một cuộc giao chiến hay lâm vào cảnh trận mạc, thì tất cả đám người này có thể một chọi với trăm, với mười, quật ngã, đánh tan bất kỳ địch đối đông mạnh chùng nào chẳng nữa.

Thơm chỉ lặng lẽ ngồi xem và nghe, nhưng mọi người đều chú ý đến Thơm. Họ chỉ biết đây là một trai vùng dưới đã đánh tan bọn giặc Khách rất đông, rất ác, đã nhiều giáo mác lại có cả súng Tây mà tướng của chúng đã kéo quân qua nhiều nơi trên kia cướp phá, không ai dám chống cự. Bọn trai Yên Thế càng lộ vẻ tự hào về đất mình bao nhiêu thì Thơm càng như không lưu tâm đến điều này,

càng điềm nhiên lạnh lùng, dường như mình không dự gì trong trận ấy. Và càng nhận xét, càng theo dõi mọi người ở trước mặt, ở chung quanh, Thơm lại càng không thể dừng được sự suy nghĩ về vùng núi rừng và đường lối mấy hôm nay Thơm cùng bọn con trai bạn làng trong đi săn, và giờ đây Thơm càng hiểu rõ thêm. Xế trưa. Mặt trời rừng rực. Trên các ngọn núi và cánh rừng gần cũng như xa đều ngun ngút bốc khói. Dưới những vàng khói mờ mờ thăm thẳm ấy, là suối là khe, là thác, là những độc đạo, những lối đi chỉ có dấu vết hỏ báo cùng người đi rừng, và con đường mòn dễ theo nhất, nếu không ngập trong cỏ tranh, cỏ ràng ràng, lượi rần, thì cũng lút đầu, và nhiều quãng mất hút vì những cây cối đổ gãy, mục nát, hay những khe, những vực nhiều đất đá vừa sụt lở.

Rừng già phía trong và phía trên đã hiểm, nhưng cả nhiều rừng lim, rừng nứa, rồi đến rừng dẻ ở ngoài này hay ở dưới kia có nhiều người qua lại, cũng vẫn như thế, không rõ địa thế các vùng ở trong Nam mà cụ Trương Công Định chống giữ quân Tây như thế nào, chứ đồi núi, suối rừng Yên Thế, rậm rạp, mịt mù, dằng dịt thăm thẳm này, thật là hiểm, thật là ác. Đám quân triều hay cả đám quân Tây chẳng nữa, binh dù nhiều, súng ống dù mạnh, mà kéo vào đây thì đánh dẹp được thế nào chẳng biết, không khéo sẽ sa xuống vực xuống khe, lạc nhau không còn thể tìm ra đường ra và bị phục binh thôi!

Nghe các cụ truyền lại từ ngày xưa vua Lê Thái Tổ cho phục binh đánh quân nhà Minh, rồi cả vua Quang Trung cũng phục binh đánh quân nhà Thanh ở đây. Còn người vùng đây chế tạo được thứ nổ và tên thuốc độc lợi hại lắm!

Thơm nghĩ và tự nhủ.

- Phải! Sa vào trong đất này, chỗ nào chả không nguy hiểm, biết dùng thì ở đây chỗ nào chẳng là tử địa!

Bỗng ở bên kia đồi có tiếng hò hét, tiếng chó sủa rất lạ. Cả cánh rừng dài nao động hẳn lên chưa bao giờ như thế. Mấy trai tráng và người đi than, đi mặng về vội đứng lên. Hai trai tráng bỏ vội cái điều cày chưa kịp rít hết môi thuốc, chạy ngay xuống chân đồi đón lõng. lát sau họ lên cho biết dân trên vùng Thuông đang đuổi bắt trâu điên.

- Trâu Thuông! Trâu Thuông!

Nhiều người reo lên.

- Lại con trâu nhà cụ quyền Kiêu rồi!

- Con trâu này mà lên cơn thì có giờ đuổi, giờ bắt!

- Mấy con trâu của người trại vừa khỏe vừa dữ hơn cả trâu Đồ Sơn, bọn lái dưới Đông Tam tứ phen nần nì mua về để lấy giống trâu chọi

mà không được. Trâu nào cũng chỉ gặp trâu Thuông húc một cái là chết tươi...

- Chuyến này không khéo họ đến thịt nó thôi.

- Ai chứ với cụ quyền Kiêu nhất là với dân Thuông không để thịt trâu ăn đâu!

- Trong ấy không bán thì ta bán, ta đền, ta đặng thịt.

Mọi người đều nhao nhao khen phải. Thơm vẫn quăng quắc mắt trông sang rừng bên, dễ dàng bảo hai trai tráng lớn tuổi trong bọn:

- Không nên! Không nên! Con của cũng như con người. Là trâu quý, trâu cưng của dân trong ấy thì cũng là trâu quý, trâu cưng của cả ta. Có gì ta hợp sức đuổi bắt hộ.

Tiếng hò hét và tiếng chó sủa đã ủa ra ngoài bãi. Cả bãi sim sừn đòi đều rừng rừng không biết bao nhiêu đàn chó và bao nhiêu tay sào, tay gậy, tay thừng, tay chĩa. Rồi như từ một luồng bão lốc, trâu Thuông chồm chồm từ trong rừng vụt ra, cây cối rào rào, răng rắc. Như chợt nhận ra mình không ở trong rừng nữa, và ngẩng nhìn thấy trời mây sáng ngời, sáng rực, trâu Thuông sững lại, mắt ngầu ngầu như hai cục sắt đỏ và đôi sừng nhọn vát như cánh đao, ghéch lên mặt trời, bọt dãi phì phì, gân thịt giãn giật và rền lên một tiếng gầm, giữa những tiếng hò hét và tiếng chó sủa càng râm ran.

- Hay lắm! Hay lắm! Ta lừa trâu Thuông xuống đồi và dồn nó chạy vào Hồ Chuối rồi đón lõng bắt thôi.

Thơm bảo mấy trai bạn thả cả hai đàn chó nhà xùa vây thêm quanh bãi và gọi mọi người hò thúc cho trâu Thuông không kịp định hướng mà phải chạy vào thế trận của mình.

Cùng với những mũi giáo đầu gậy xông đến, cả mấy đàn chó đều tới sủa tới tấp đằng sau trâu Thuông. Đang sững sờ trước một quang cảnh trống trênh, trâu Thuông như sực nhận ra mình sắp bị vây liên vầng sừng, hộc lên một tiếng rồi chạy, và cứ quăng dốc đồi lòng xuống dưới khe, đứng vào lõng sang đồi Hồ Chuối.

Bọn trai làng òa òa gọi dân trên Thuông:

- Vào lõng rồi! Vào lõng rồi bà con ơi! Chặt lấy đầu này mà đón chặn đầu khe bên kia, mau, mau!!!

Mọi người cùng các đàn chó chạy tóa ra. Ở trên một mỏm đá, Thơm lại nheo nheo mắt và cười một nụ cười ngạo mạn. Thơm tung cây giáo cho một trai bạn, gạt gạt mấy người định xùy chó chạy trước mình, rồi nhảy qua khe nước, băng sang mé đồi bên kia. Trong khi trâu Thuông chồm chồm bộ móng đen mòng và như mặc một thứ giáp bằng kim lửa dưới nắng xế trưa gay gắt, ngùn ngụt giội xuống lòng khe nước vừa sâu vừa hẹp, thì Thơm đầu trần, lưng trần, quần chần, cả người lấp lóa cũng băng băng qua đồi. Thoáng cái Thơm

đã đến gốc cây vả cành lá xòa xuống rợp cả cửa khe. Một tiếng đổ rầm chuyển cả rừng núi. Cây gỗ mục đổ ở sườn đồi đã bị Thơm vằn đầy xuống chắn ngang giữa những tảng đá lởm chởm.

Tiếng reo, tiếng thét, tiếng gọi, tiếng chó cắn càng rầm rập đến gần. Hộc... hộc... hộc. Tiếng trâu Thuông thở như làm bật theo cả đất đá cùng với tiếng chân chạy kinh kịch nếu ai nhát gan chỉ nghe thấy thôi cũng rùng rợn, thấy như có thể "nó" bổ vào ngực mình, đập lên người mình.

Không để trâu Thuông kịp trông, kịp thở, khi sững lại trước cái hào gỗ đá quái gỡ bỗng chắn lấy trước mặt nó, Thơm từ gốc cây vả bay xuống, hai cánh tay nắm ghì đôi sừng ấn đầu trâu Thuông chúc xuống làm trâu Thuông tối tăm cả mặt.

- Được rồi. Được rồi, được rồi bà con ơi!

Không phải tiếng Thơm mà là tiếng của cả mọi người reo lên bàng hoàng vô cùng, lạ lùng ghê khiếp vô cùng vì sự hiển hiện ở trước mặt. Trâu Thuông đang hết sức vàng vằng, quằn quắn, đập đập, cày cày cả bốn vó trên lòng sỏi đá xào xạc mà ai kia đang cản giữ nếu chỉ chùn tay hay chệch chân đứng tấn thì sẽ bị húc tung đi, không toang mặt, toang đầu, nát ngực thì cũng xoắn ruột, bung gan.

Ông quyền Kiều râu xồm, đầu trọc tay cầm cái sọ trâu, và thừng chảo, tay hươ hươ vẩy vẩy, chạy đến với bọn người nhà và trai tráng làng Thuông, quơ cả cánh tay Thơm và sừng trâu, ông òa lên, nước mắt, nước mũi giàn giụa:

- Mà lại làm khổ tao! Mà cứ lại làm khổ tao! Sao mà cứ lại làm khổ tao thế này?

Nhìn Thơm mắt sáng ngời, ông quyền Kiều líu ríu:

- Anh ơi! Người... người ở dưới Nứa hay người ở đâu mà tợn thế này?

*

* *

Trên Thuông đã giữ cả bọn Thơm lại ăn cơm buổi chiều hôm ấy, đến khuya lại còn thịt mấy con gà để uống rượu. Nếu không có các bạn trai làng Nứa nói giúp cho rằng thật Thơm có người chú đang mệt nặng ở nhà chờ Thơm vào chùa Lèo lấy thuốc về, thì Thơm còn phải giữ ở lại ngày mai... ngày kia để chơi với các trai tráng làng Thuông.

Gà gáy thứ nhất, mấy trai tráng Thuông cũng dậy tiễn khách Thơm qua mấy quả đồi. Còn bọn bạn Thơm thì định cùng Thơm đi về tận nhà. Đến cổng chùa rồi, thấy Thơm quả quyết không để họ theo

nữa, bọn bạn mới chịu, nhưng vẫn có người tần ngần nắm tay Thơm mà hỏi đi hện lại chuyển lên chơi tới đây. Cuối tháng mảnh trăng luôn luôn chìm, hiện qua những lớp mây xám mờ trắng đục. Những ngọn cây ở con đường lên chùa bị văng lá của đại thụ đã hương trùm lên, càng tối thắm. Con vện của nhà chùa không để Thơm thò tay lách mở then cổng, đã xô ra mà không sửa gì cả. Nhưng chỉ vừa nghe tiếng Thơm chíp chíp miệng và đánh thấy có hơi người, con vện liền rin rít khế khế như có vẻ cuống quýt đón mừng.

Thơm chỉ lên đây hai bận, một bữa thôi nhờ cơm ở dưới bếp bà cụ hộ chùa, gọi cho con vện ăn một vàng cháy độn sắn chín vàng mà nó cũng đã quen Thơm, thân thuộc cả những tiếng gọi "chíp chíp" của Thơm. Vện theo Thơm lên từng bậc, hít hít bên chân. Thơm đi nhưng không đụng đến đất để vào chỗ ông khán Tích chắc còn đang ngủ. Chợt mùi nhang ngan ngát thoáng qua, mùi nhang từ trên chùa bay ra với hương hoa. Một ánh đèn không sáng lắm, nhưng lung linh chiếu qua khe cửa, bắt ngay lấy cặp mắt chau chau của Thơm.

- Sư ông đã dậy! Sư ông đã dậy tụng kinh mà sao lại không nghe tiếng mõ?

Thơm đến gần bên cửa, càng thấy mùi nhang và hương hoa qua sương khuya càng thấm lộng. Rồi khi đứng nghiêm, ghé mắt trông vào trong kia, Thơm không thể không ngạc nhiên. Trước tam bảo thấp một ngọn đèn dầu đĩa bắc khêu to, đúng là sư ông đang ngồi nhưng không tụng kinh mà cũng không hẳn là nhập thiền. Tụng kinh gì mà không mặc cà sa, không có giá sách, không có mõ ở trước mặt thế kia? Nhập thiền gì mà lồng ngực đang căng phồng, còn bụng thì hóp lại, các thăn thịt như bị nén chặt không còn thể hơn được nữa, nên làm cả phần thân thể căng phồng có một sức vừa chứa đựng vô cùng mà bật vỡ cũng vô cùng...

Cái đầu cao trọc ấy, cái khổ mặt sắt xương ấy, cái thân người gầy guộc ấy, bấy lâu nhiều người tưởng như là ốm yếu lắm giờ đây còn vững còn mạnh hơn cả bất cứ người thường nào, mà lại không phải ở trong một thể tấn! Phải! Phải! Không phải là sư ngoa truyền đâu? Cứ như những thăn thịt, những lần xương trong cái khí thở khí nén kia, thì đao kiếm có chém có xả cũng không hề suy chuyển gì. Vả lại chắc gì đao kiếm đụng được đến cái người khổ luyện mà nó định xả định chém?!!

Thơm lại nhớ tới có lần ông chú Thơm chuyện với bác Ngọ giai và mấy người khách thân về việc khí công mà Thơm nghe rất không lấy làm lạ, và thấy nếu như được ai truyền, ai bảo cho cách thức, thì

Thơm cũng có thể tập được. Thơm tập được không phải để người mình thành đến mức gươm giáo có đụng đến cũng không hề gì, mà chỉ cốt cho mình khỏe thêm, đánh thêm, rồi truyền cho chúng bạn anh em cũng tập được như thế.

- Nhưng như với những ai kia, chứ với sư ông đây thì luyện khí công như thế để làm gì?

Mắt Thơm trông càng như muốn bóc ra bằng được một điều gì đó từ cái thân hình và xương thịt của nhà sư mới quen biết nọ mà ngay từ buổi đầu bác Ngọ giai đưa Thơm vào đây xin nước uống thổi nhờ cơm, Thơm đã rất chú ý về sự ăn ở và chuyện trò của nhà sư. Có tiếng rều rều bác tắt lụn trong đĩa dầu. Lại tiếng rảng rắc kéo cột gỗ nứt mọt. Nhưng không phải chỉ có Thơm trông, Thơm nghe, mà tất cả những tượng Bồ Tát, La Hán, Kim Cương im lìm trong bóng tối ở các bệ thờ chung quanh tam bảo, cũng trông, cũng nghe và suy nghĩ với Thơm.

Hai bàn tay sư ông xòe đặt trên hai bắp đùi xếp bằng và hai cánh tay khô khăng đóng khung trước lồng ngực, trước mông bụng càng ở lâu trong cái thế bất động, thì nét mặt, cùng toàn thân sư ông càng như sắp rùng rùng bần bật vì sức căng chịu, chứa đựng. Đang khi Thơm thấy trong người mình bỗng nghẹn nghẹn, tiếng gà gáy lại ran ran. Dưới nhà bếp, lửa củi thông củi trám bùng bùng, thơm sực. Tiếng bà cụ hộ chùa đi guốc lọ mọ tìm cối trầu của mình, cẩn thận cất ở cái túi treo ngay trên cột bếp, thế mà khi bà cụ lấy xuống lại bỏ quên ngay! Rồi rửa sẵn, sẵn bóc vỏ rồi, củi đóm sắp xếp từ chiều hôm qua, sáng nay cũng như mọi sáng, bà cụ chỉ có việc ngồi canh lửa và chờ sư ông dậy tụng kinh xong thì bưng đồ nước lên nhà... Chợt hai vòng cánh tay của sư ông đưa vuốt từ bụng lên ngực rồi mở ra, dang rộng, hạ xuống từ từ. Một nhịp thở ra rất nhẹ, nhưng nghe như là của cơn thủy triều trào lên rất cao rồi rút xuống cũng rất sâu, khiến cảnh vật âm âm rung rung cũng rất lâu. Tiếng gà gáy vừa bật, Thơm quay ra. Đúng là cái dáng khom khom của ông khán Tích. Thơm vừa bước đến trước ông, ông đã ngẩng lên:

- Thơm đã về đây à? Ta mời sư ông xuống nhà ngang uống nước xong rồi đi thôi!

Sư ông xuống giếng dưới chân đồi tắm. Lúc lên còn quảy hai nôi hông nước đổ vào vại cho bà hộ chùa. Chú tiểu đi vay thóc chưa về. Ở phương trượng chỉ có sư ông và thầy trò Thơm. Bà cụ hộ chùa vẫn chưa bưng đồ nước sáng lên. Lại vẫn sẵn luộc nhưng phải chờ sư ông uống xong tuần trà với khách, mà thường thường buổi trà sớm chỉ sư ông độc ẩm cũng phải đến lúc mặt trời mọc rõ. Nước sôi

sư ông đun lấy với cái siêu đồng trên bếp lò đất sư ông tự đắp và kiểm các cành khô, các tre rào chẻ, xếp từng bó nhỏ ở góc nhà. Cũng như cái giường bình khung của sư ông nằm, cái sập ngồi uống nước cũng là của thợ nhà đóng bằng gỗ để hạ ở vườn chùa xẻ ra để mộc đã nhẵn bóng. Chiếu cói trắng nhưng cặp vải hần hoi. Nghe nói bà hộ chùa lựa ở chiếc khăn bịt đầu bằng vải nhuộm màu Tam Giang đã rung rúc của sư ông những miếng chưa rạn để cặp chiếu. Sau sập cũng có bàn thờ, mâm bông bình hoa, chân nến, nhưng không bày tượng nào cả mà chỉ treo bức tranh của sư ông đưa từ dưới Đông lên của một ông phó họa hình đức thánh Trần. Y môn là tám vải điều viết một dòng chữ *Nho Nam Thiên đê nhất đẳng thần* của ông chú Thơm thêu không lấy công và tiền chỉ, tiền vải, để cúng nhà chùa. Từ đòn tay nóc nhà, treo ở chính giữa, trên y môn còn có lá cờ nhỏ đuôi nheo, màu sắc như cờ ngũ hành viết một chữ Thăng đen nhánh và sắc lạnh như một cánh đao.

- Kia! Ông khán bảo anh nó vào mời nước chứ!

Sư ông đón lấy khay sắn của bà cụ hộ chùa bưng lên hơi nóng nghi ngút. Ông khán Tích đứng hẳn dậy, ra cửa gọi Thơm:

- Thơm à! Sư ông cho phép, con lên đi.

Thơm phải kéo ghế đầu ngồi sau lưng ông khán Tích. Ông khán Tích đã cầm ống mật ong định rót ra đĩa, sư ông liền ngăn:

- Đứng, đứng, ông khán nhà cứ cho tự nhiên, tôi vốn không mặn với các của ngọt này.

Sư ông quay ra gọi bà cụ hộ chùa khoanh tay đứng ở ngoài cửa:

- Bà hộ lấy đĩa vừng lạc đây nào! Ấy, ăn với muối vừng nhất là với muối vừng lạc, thì tôi có thể ăn thay cơm bữa...

Chọn củ sắn bở nhất đưa mời khách, sư ông dễ dàng chuyện tiếp:

- Tôi đã bảo bà cụ hộ và thằng tiểu nó đỡ hết bãi sắn tôi vỡ đồi trồng từ tháng giêng năm ngoái đem phơi. Nếu như ông nhà có dịp về thăm bà con quê ngoại ở Hưng Yên mà cho tôi gửi được một cặp sắn biếu mấy sư cụ và ông bác tôi ở huyện trên thì hay quá! Không thì thôi, chứ cứ nghĩ đến bà con Phủ Cù, Phủ Khoái dưới ta càng ngày đến rau má củ chuối cũng không bới móc đâu ra lấy cái mà ăn, thì lại càng thất cả ruột...

Ngước trông lên ban thờ, nhang thấp sắp tàn, sư ông lấy ba nén mới châm vào ngọn đèn lưu ly cắm tiếp vào bát hương sành men rạn. Nhìn thấy hai đĩa hoa bà cụ hộ mới thay lấy ở những cụm sỏi, cụm mộc ngoài vườn, sư ông sực nhớ:

- Và cũng nhờ ông khán cho gửi mấy chén hoa sỏi phơi khô để sư cụ chùa Trên pha nước thấp hương...

- À mà thôi! - Sư ông nhắc thêm một gói nữa trên ban thờ xuống. - Ông khán cứ đưa cả gói hoa sói và gói sâm nam này về biểu ông phó Thêu cho tôi.

- Sâm nam! Bạch sư ông...

Ông khán Tích ngữ ngang. Sư ông gật đầu cười:

- Thì củ mài của ta sao tằm tốt thì không gọi là sâm được à? Mà các nhà nghèo ốm nặng được thứ này pha uống, lại không quý hơn sâm sao? Như ông phó nhà ta chân hỏa vượng, chân khí hư, người lại bị nhiều thương tích nặng lâu năm rồi, mà cứ uống mãi cao hổ cốt, mật gấu, không lợi đâu! Ngày kia là mồng hai, tôi lễ Phật xong, tôi xuống nhà ta ngay, rồi tôi đi hỏi sư cụ ở Hồng Kiều xem có thứ lá gì hợp bệnh, tôi sẽ đi kiếm về để ông phó uống...

Thơm càng chăm chú ngắm nhìn nhà sư, tuy mắt Thơm, mặt Thơm vẫn cúi trông ra bên ngoài đang bừng nắng. Thơm nghĩ đến nếu ông chú Thơm cũng học được phép luyện khí như nhà sư đây, và chú Thơm được trú ngụ ở yên tại một cảnh chùa, có thể chú Thơm không chữa tuyệt được cái bệnh hiểm bệnh ác nọ, thì chú Thơm cũng thọ thêm được ba bốn năm hay hơn nữa cũng nên, để chứng kiến cái thời thế mà Thơm sẽ tung hoành đền ơn người dưỡng dục mình từ khi mình chỉ là một hột máu rơi!...

*

* *

Chỗ xôi hoa cau vẫn bốc hơi trên bếp lửa liu riu. Tuy đã đơm và bày đủ các món ở mâm cơm thấp hương và hai mâm dưới nhà, Nấm vẫn không chịu ra ngoài. Con chó khoang của bác Ngộ và một con chó của nhà, bên kia đòi cứ cuống lên hết theo cô này đi lên đi xuống, lại theo bà khác đi xuống đi lên. Đàn gà mẹ con hoa mơ và mấy chú gà giò cứ xua khỏi bếp một loáng lại lèn vào, nhảy cả lên chỗ mỡ xôi và bới, nhặt các vụn vặt ở rổ rá thức ăn. Một bạn gái tức quá, lại chạy xuống, hai tay nắm chặt và như muốn cầu muốn véo thịt Nấm ra.

- Mà mà không lên ngồi với bọn "ông" thì "ông"...

Cô vừa nghiêng răng vừa giằng, giật, kéo Nấm ra khỏi cái ghế gộc tre mà không được. Nấm đã đẩy người, lại cố co lại, nên làm cô bạn tóa cả mồ hôi.

- Chúng mày ơi! Chúng mày xuống cả đây với tao chứ!

Một cô loắt choắt ngồi thụp xuống, nói nhi nhí vào tai Nấm rất chi khế khàng: "Lớn gái lắm rồi, em chị ơi! Lên nhà đi thôi!"

- Cả "u" cũng sang rồi, "u" đang hỏi nó đâu đấy?

Miệng nói tay khoằm khoằm xoáy xoáy vào mạng mỡ. Năm, cô bạn bé choắt nọ bậm miệng lại để cố nhịn cười.

- Thôi! Thôi phải lấy ngay chảo trâu và đòn ống, trói nó lại khiêng đi mà... "giết". Đã cưới xin gì đâu mà nó làm duyên làm dáng thế này! Mà mà không chịu lên ngay với bọn "ông" để mấy thằng trong làng và trong kia chúng nó xuống mời thì thật ê mặt chúng "ông" đấy! Quả nhiên một trai làng Nửa, một trai làng Thuông và một bà già đi ở dưới quê chuyên đưa bọn Năm đi cấy, đi gặt đã kéo nhau xuống bếp. Bà già có con trai làm thợ mạ rất khỏe nọ, cánh tay trái khuỳnh khuỳnh chống nạnh, tay phải ve vẩy cái chổi lông gà, bước chân núng na núng nính, váy mốc cũn cỡn, vừa đi vừa gọi như chèo với gọi một giọng còn chua hơn chanh.

- Ở này cô ả Năm kia ời!...

Không dám để bà nọ thêm tiếng, Năm quờ lấy cái mê nón dầy rổ dao thớt vừa chặt thịt gà, chạy như một con ngựa lồng ra giếng. Nhưng lần này thì Năm không quẩy cựa, vì cả bọn gái bạn đã túm lấy áo, lấy tay, lấy người Năm mà đun đi. Bác Ngọ gái cười rúc lên bảo bà khán Tích.

- Ra Giêng chọn được ngày lành tháng tốt, nhất là ông phó Thêu qua được cái hạn này, thì phải đón ngay cái nái này về thôi không thì nhớ ra gái trên Thuông và trong Nửa chúng nó là ghê lắm, bằng mấy gái Nội Duệ, Cầu Lim dưới tỉnh ta đấy. Chúng nó chỉ dử cho vào trong ấy chơi chuyện nữa là cướp nghiêng cái thằng Thơm của làng Trũng này thôi!

Đôi gà thiên làm cơm hôm nay là của trong Thuông cho một trai tráng con lớn ông vệ Kiều đưa đi chơi thăm ông phó Thêu. Mấy trai tráng ở Nửa thì mang cho thằng cu bác Ngọ đôi gà chọi mã lĩnh. Để ông phó Thêu, ông khán Tích, bác Ngọ giai và ông cụ Gia Lương mới lên đây, ngồi trên giường ăn mâm cơm hạ trên ban thờ xuống, còn mọi người đóng làm hai mâm ngồi dưới đất. Từ nãy đến giờ thằng cu nhà bác Ngọ gặm gạp cái cồng gà trong vòng tay của mẹ ôm không thể rời lúc nào cả ấy, nay mới được ngồi hẳn xuống chiếu bên cạnh mẹ và Năm.

- Mẹ dái nó này, đem nốt cái chần sui cuộn lại để bác phó tựa - Bác Ngọ giai lại hai tay đỡ nách ông phó Thêu - Bác! Bác cứ ngả hẳn vào bức vách này. Trưa nay bác tỉnh táo, trời lại nắng ấm, có các anh ấy trong Thuông, trong Nửa ra và có cả ông bà khán Tích và cụ dưới Gia Lương, thì bác phải uống rượu cho vui.

Ông phó Thêu run run, cố giữ cho dáng ngồi ngay ngắn!

- Xin cụ và các ông, các bác cho tôi vô phép.

- Không, không, chẳng phép chẳng phung gì hết, cứ phải uống rượu, uống một chén thôi cũng được. Hôm nay ngày tuần mà ăn được uống được, sang tháng sau, một tháng nữa là Tết. Ha... ha... bác thêm một tuổi, đúng năm mươi một, năm mươi một. Bác năm mươi một, tôi năm mươi, mẹ kiếp, thế là cái năm tuổi bốn mươi chín đã qua rồi!... Chúng ta phải uống rượu chứ!

Bác Ngọ gái ở dưới này đưa mắt lườm ngay chồng, nói với bà khán Tích:

- Lão ta chỉ được làm ra cái bộ!... Chúa thần là ba hoa chích chòe. Chỉ nửa chén móng là đồ bùng đồ tía cả mặt rồi vậy mà cứ làm ra như ta đây biết uống, uống được nhiều lắm! Có thì chỉ ăn vĩa thức ăn của các cụ!...

Cả mâm cười râm. Bà già dái đấm ngay bác ta một cái:

- Thế ông với mày phải uống hết bát này chứ! Đây ông bảo mày có dám uống thì với ông không nào?

Ông phó Thêu càng thấy vui trong dạ. Tuy thờ rất mệt và muốn ho nhưng ông cũng cứ cười nụ. Trong người ông bỗng nghẹn nghẹn. Ông bất chợt thấy bà khán Tích lại đưa mắt kèm nhèm nhìn lên ông và nhìn sang Thơm, còn Năm thì cúi cúi đầu bòn mãi thức ăn cho thằng cu bác Ngọ gái. Trong khi ấy mấy anh trai tráng cứ luôn luôn bá vai bá cổ Thơm, ép uống bát rượu của mình mời. Thơm vẫn ngồi xếp bằng, dáng vững như một thế tấn, và chỉ nhấp nhấp chiếu lệ bát rượu mời, không để các bạn ép buộc.

- Ông khán Tích à! Thế là thằng Thơm nó về làm con cái nhà ông bà. Ông bà lại được thêm cả dâu nữa. Chuyến này tôi có về quê mới yên tâm, và chuyến này tôi phải ở lại dưới quê lâu đấy! Ông bà ở hiền đúng là gặp lành.

Ông phó Thêu nhón nhén nhai miếng thịt gà nạc của bác Ngọ giai gấp mời ông khán Tích và gấp cho ông. Rượu cất lấy nước thật trong, nên ông phó Thêu chỉ hớp có một tí mà nóng sực cả người. Ông thấy vừa đắng vừa xóc chưa bao giờ như thế. Ông lại phải đón chén của ông khán Tích mặt mày phùng phùng mời ông, vừa lừ đừ nhìn xuống mâm Thơm, mắt cứ loang loáng như có cánh hoa trong con người ấy!

- Thế này!... Bà khán có ư như thế này không? Sang Giêng con lợn bên nhà bà có hết cám thì để bên tôi đưa cám sang. Rồi bà chỉ phải lo lấy hai thúng gạo nếp. Còn gạo tẻ thì để tôi sang Hồng Kiều, Vân Kiều hay bên làng Châu, làng Ngô nói với mấy nhà trên ấy mỗi nhà giúp cho bà một nồi thóc. Chỉ sang tháng hai là đón cả con giai và con dâu về cho ông bà nhà.

Tiếng bác Ngọ gái càng to, bên kia đồi cũng nghe rõ. Bà già dái và bác Ngọ gái đã quơ cả hũ rượu bên mâm Thơm mà rót vào bát mình...

CHƯƠNG XI

Nhiều người vẫn cứ ngoái lại nhìn. Tuy tiếng súng lại ran râm với những vầng khói lửa ùn ùn cuộn cuộn, có lúc lại phụt lên rất cao. Quân Pháp đã hạ được thành rồi, vậy sao mà vẫn còn tiếng súng và nhiều đám cháy như thế? Hay ta đánh quật lại nên Tây vẫn phải bắn, lại làm cháy nhà cửa, kho tàng? Mà ta đánh quật lại như thế thì có quân cứu viện ở Sơn Tây xuống hay ở đâu đến? Oàng... oàng... oàng... ầm... ầm... Tiếng súng nổ lên từ xa như cố ý cho mọi người nghe thấy sức mạnh khủng khiếp của nó.

- Hay quân ta vẫn giữ được thành?

- Hay quan tổng đốc vẫn sống, vẫn giữ được thành?

- Quân ta vẫn giữ được thành thì không còn quan tổng đốc sao được?

- Tây bắt được quan tổng đốc hay quan tổng đốc chết rồi mà sao vẫn còn phải bắn!

- Trong triều đã mật sức cho ngoài này phải chống lại cơ mà!

- Mật sức chống lại mà vẫn cứ để Tây kéo quân lên đánh!!

- Ai mà biết được với trong triều?!!

Cái đoàn tàu xé nước, ngược sông với những quân lính súng ống dàn ra kín cả khoang trên khoang dưới, lại như vụt lên từ những tiếng súng nổ và băng băng lù lù qua những đám khói lửa đuổi theo bọn ông đồ Mốc. Phải! Ông đồ Mốc và nhiều người đang chạy đây đã trông thấy, đã biết rõ, biết chắc rằng "nó" thế nào cũng đánh ta mà cứ phải chịu cái cảnh đứng trên bờ mà trông theo tàu "nó" chạy, quân lính súng ống "nó" dàn ra. "Nó" đọc các điều khoản bắt mình phải nhận, nào để "nó" đóng quân, nào để "nó" tự do truyền giáo, nào để "nó" toàn quyền thông thương buôn bán đánh thuế ở các nơi các chốn, các sông, các bến, rồi thì là đến cảnh như thế này đây!

- Thành Hà Nội mất rồi!

- Quan tổng đốc Hoàng Diệu không chịu phó mình cho quân Tây, tự tử chết rồi!

Ông đồ Mốc trừng trừng nhìn những đám khói lửa vẫn ngùn ngụt, nghi ngút.

- Giời ơi! Quan tổng đốc Hoàng Diệu tự tử chứ không để cho quân Tây bắt! Còn thành Hà Nội tuy Tây đã hạ được nhưng vẫn còn như

là tiếng súng nổ và nhiều đám bốc cháy thế kia? Phải chăng vẫn có quân ta cứu viện, đánh chặn?! Hay là tin quan Hoàng Diệu chết chỉ là tin đồn? Quan vẫn sống, ra thoát, vẫn cầm quân chống cự! Phải, phải, còn hơi còn sức, còn quân còn lính, mất thành rồi cũng cứ chống cự chứ! Giời ạ! Nếu như có còn ông giáo Quốc Oai, lại còn cả quân tướng và vua Quang Trung nữa!!!

Như thật có hàng hàng tàu chiến, thuyền chiến, và không phải chỉ hàng trăm, chỉ hàng nghìn, mà hàng vạn binh tướng giặc bị đánh tung lên trên sông nước. Còn ông đồ Mốc không phải đi, tay búa vai người vợ già gầy yếu, tay chống gậy lần từng bước, mà là cùng đồng ngũ chèo con thuyền như cá kình chồm chồm sóng đuổi các thuyền giặc chạy trốn, bị bắn phá tan tành.

- Ông ơi là ông ơi! - Bà đồ Mốc hốt hoảng kéo giạt gậy của ông chồng lại.

- Tôi cứ về, cứ ở lại Phú Thị thôi!

Cây gậy của ông đồ Mốc rung rung như ở trong tay một người lên cơn sốt hay cơn điên. Bà vợ vừa thương ông chồng bị ngã vì mình giằng kéo, vừa sợ có thể đầu gậy bật vào mặt, thúc vào ngực mình, nên không dám kéo nữa. Bà chuyển sang ôm lấy cánh tay cầm gậy của chồng:

- Ông ơi! Ông mà về Phú Thị thì mấy thằng ấy nhân dịp này nó bắt ngay ông nộp cho Tây như Lý Thông nộp Thạch Sanh cho Mãng Xà Vương....

Tiếng cười sảng sặc:

- Thế thì thằng Thạch Sanh Mốc này sẽ một sống một chết với Mãng Xà Vương. Mà nếu không chặt đứt được Mãng Xà Vương thì đánh nhau một trận rồi muốn ra sao thì ra.

- Tôi van ông! Ông Mốc ơi! Tôi van ông!...

Ở mấy bến đò phía bắc Hà Nội qua sông Cái, vẫn dờn dờn những người chạy Tây. Trẻ con diu diu; đàn bà, ông già, bà lão lồi thối lếch thếch; gồng gánh toàn những quần áo chần chiếu nồi niêu bát đĩa nhếch nhác... Những bọn này cũng chỉ kéo nhau về quê quán nương nhờ họ hàng ít ngày để nghe ngóng binh tình rồi lại sang, chứ đã nghèo túng mà lại làm lưng lằn hồi ăn đong trong cái buổi hỗn quân hỗn quan này, thì chỉ đổ của vào cho những nhà giàu, còn mình thì không chết đói cũng ốm rã người ra thôi.

Những câu nói của họ càng như gai như đanh đâm vào ruột gan ông đồ Mốc.

- Những đám khói ấy lại chỉ là những chỗ lính trong thành ra cướp phá đấy thôi!

- Quân trên Sơn Tây hay ở đâu về không biết, chứ quân của các quan ấy mà thua chạy về làng nào thì chỉ khổ làng ấy thôi.
- Bà ơi! Bà ơi! Gạo ở chợ trên ấy một tiền được những bảy thương ư?
- Chính mắt người nhà tôi thấy cả lính của quan lớn và dân phu sụp lạy khi cởi dây, hạ quan lớn xuống, và cùng khóc rưng rức, khóc hơn cả cha mẹ mình!
- Cái thằng huyện gì ấy cho tìm ngay mấy con thanh lâu, để hát xướng và chuốc rượu cho Tây đánh chén ở điện Kinh Thiên rồi mà. Ông đồ Mốc đã vàng bật tay bà vợ đi, ông nghiêng răng thở rít vào và thấy như nuốt cả gai, cả kim lẫn mật đắng, giấm chua...

*

* *

Thành Nam Định ở địa phận của Phanxicô bị hạ tiếp ngay sau khi thành Hà Nội thất thủ. Quân Tây kéo đến đây có một chiếc tàu đồng và mấy chục tên lính đi thông dong từ ngoài sông Đào vào trong sông Vị, đỗ trấn ở cửa Đông. Chúng chia hẳn một toán để lên gác chuông nhà thờ chính xứ, có mấy thằng quan đeo toàn ngù, lon và mũ chào mào thêu kim tuyến. Thằng nào không chề chể bên hông thanh kiếm vỏ bạc, thì có súng buộc dây đã tét chỉ ngũ sắc lại còn quần cả kim tuyến nữa. Hai thằng hai cái ống nhòm dài luôn luôn giương lên chiếu nhìn bốn phía nhưng đích chính vẫn là chỗ cột cờ có ba quan lớn tỉnh đốc thúc binh sĩ cầm cự. Bọn lính Tây tùy tùng cũng lên cả đỉnh gác chuông, thỉnh thoảng lại nổ đạn oàng oàng veo veo vào đám tàn lọng trong thành.

Khi quân dưới tàu đổ lên bờ, dàn ra làm hai hàng men mén dọc đường phố Cửa Đông vào đánh thành, thì đại bác từ tàu bắn lên như sấm sét. Súng thần công trong thành cũng bắn ra, nhiều phát đạn nổ còn to hơn tiếng nổ của đại bác Tây, nhưng không hiệu vì súng ít, đạn ít hay đạn thối, mìn thuốc ẩm sịt hay vì cai đội không thiện nghệ, nên mọi người đều thấy súng ta bắn lại thừa thớt quá! Dân nghèo các phố cũng dất dứu nhau bồng bế con cái gồng gánh lếch thếch bỏ nhà chạy, ngay khi có tin loan báo tàu Tây đang vượt sông Đào và cho quân tiến vào cổng tỉnh, và tiếng loa, tiếng chiêng, tiếng trống đốc quân trong thành vang lộng cả góc trời.

Trùm Xoan và con cháu nhà lang Hảo đã đưa toán quân Tây đến nhà thờ. Trùm Xoan đội nón lông chóp bạc, mặc áo đoạn, thắt lưng chèn bằng lụa màu Tam Giang, quần nâu quần xà cạp xanh, đi giày vải đen. Còn bọn nhà lang Hảo đều chít khăn Tam Giang, áo thụng

bưng sẵn các quả son, khay khảm đựng các thứ hoa quả, kẹo mứt. Tất cả xếp hàng, đứng khom khom ở sau cánh cổng giữa cửa nhà thờ mở rộng như ngày lễ trọng. Có mấy nhà mới theo đạo ở gần đây định kéo nhau cùng đón quan Tây, nhưng trùm Xoan được lệnh bề trên đuổi họ đi.

- Tao mà có được một khẩu súng và mấy anh em tay giáo tay dao thì tao phải cho ngay cái thằng chột kia ăn một viên đạn xuyên qua hai thái dương và phạt cụt hết đầu cả bọn mũi lõ kia ở giữa cửa nhà thờ!

Cai Cừ tay vịn vai vợ, tay chống gậy, bước chân cứ chực khuyu vì đầu gối mỏi rời và lưng đau sụn. Nhưng ở trước mắt y, phải đôi mắt quầng quắc như nẩy lửa ấy, vẫn cứ treo vẫn cứ nổi không chút lay chuyển cái bộ mặt nhòn nhọn, râu chuột, trán dơi và lòng con người thây lầy như một đầu ốc vặn khêu của thằng trùm Xoan đang xun xoe ở cửa nhà thờ kia, ăn mặc sang quá cả quan lãnh binh, quan đề đốc.

Vợ cai Cừ tay cắp thằng con, tay cắp cái chiếu lại còn khoác một tay nải nặng đựng một hũ rượu thuốc và gói tôm khô quơ vội được với mấy cái quần áo của vợ chồng. Thấy chồng lệch thệch khổ quá, nhất là thương chồng vì cả nghe mình xin đổi về đây để được gần cận một người chị em con bá con dì nên phải chịu cơn có này giữa khi đau yếu; nên chị chỉ muốn tìm được cái xe bò không thì cái xe cút kít cũng tốt, để chị đẩy cả chồng con như người ta vẫn chở thóc, chở củi, chở lợn ấy cho vừa nhanh, vừa đỡ cực.

Thương hơn nữa là chị thấy chồng đã bảo chị hay là để: "Tôi vào thành với thầy đội và anh em cơ ngũ, còn nhà nó và thằng cu cứ yên trí sang sông ở với bà con mà nghe ngóng!". Vì thế, cứ mỗi lần nghe súng thần công của ta bắn ra oàng một tiếng, thì cai Cừ lại "hà" một tiếng và lại gọi "mẹ nó à", "mẹ nó kia" rồi khi súng đại bác của Tây nổ liên hồi thì cai Cừ nhăn rít mặt lại, nghiêng răng trào trạo, chân tay rùng rùng...

Chợt cai Cừ bít giật vai vợ lại. Chân tay y càng run rẩy vì y nghển nghển cổ trông ra đường nhà thờ. Bọn quan Tây đã xuống cả dưới sân đá. Nhưng không hiểu duyên cớ sao mà cái lũ trùm Xoan và người nhà lang Hảo lại dạt cả về đằng sau, cuống quýt, lưng cúi, mặt gằm, vừa đi giật lùi, vừa chấp tay như định van xin kêu nài việc gì. Hai thằng quan thì mặt mày thất sắc, hằm hằm, có vẻ vừa bực tức vừa kinh ngạc. Mươi một tên tùy tùng xách súng đi dàn hai bên, không còn vẻ hồng hách ngang ngược nữa, mà len lét như chỉ sợ quát mắng hay sắp phải thừa một lệnh gì cấp bách, hiểm nghèo.

Đại bác Tây bắn vào trong thành càng dồn dập. Còn nghe thấy cả những tiếng súng tay ríu ríu, ran ran.

- Tây tiến vào được sát cổng thành rồi?!!

- Tây sắp hạ được thành rồi?!!

- Ta lại mất cả thành Nam Định?!!

- Tây lại chiếm nốt thêm cả Nam Định?!!

Trong đầu óc cai Cừ, không biết bao nhiêu hình ảnh hiển hiện với cùng không biết bao nhiêu ý nghĩ.

Vợ cai Cừ xốc xốc thằng con bé, lại còn cố quai lên vai nắm lấy bàn tay chồng bịt vai mình để kéo đi. Những đám chạy loạn đổ về bên đò càng tới tấp. Vẫn chỉ là những người líu ríu con cái và gồng gánh lếch thếch. Tiếng súng của ta vẫn nổ. Trong thành bỗng như có động đất rồi phụt phụt lên mấy đám khói lửa rừng rực.

- Tây lên hết Cửa Đông rồi!

- Ở trước Cửa Đông, người ta thấy đang cưa chân một quan Tây bị trúng đạn của ta máu ra bê bết, mấy chân bông cũng không thấm hết, chắc đến chết mất thôi.

- Tây đứng bắn trên gác chuông nhà thờ phải rút xuống rồi.

- Thế thì chưa hạ được thành đâu.

- Chẳng biết trong thành kho đạn có trữ được nhiều không?

- Chẳng hay đêm nay hay ngày mai ta mà vẫn giữ được thành thì có quân cứu viện không?

- Thành Hà Nội còn mất nữa là!...

Đúng là ruột gan cai Cừ như bị dao cắt. Nhưng tâm trí cai Cừ lại như có dầu sôi:

- Thằng quan Tây bị trúng đạn là quan mấy vậy?!!

- Nó bị làm sao mà đến nỗi không bó không rịt thuốc được phải cưa chân?

- Chỉ có thần công trong thành bắn ra thì làm sao mà chống lại được.

- Thành Hà Nội đã bị hạ, thì làm gì còn quân cứu viện cho thành Nam Định!

- Cái thằng quan bị trúng đạn của ta rất nặng kia là thằng quan mấy? Nó ở bên Tây mới sang hay đã đi đánh dẹp trong Nam ra? Nó mà đã đi đánh dẹp trong Nam thì ở những vùng nào? Có ở Gia Định hay vùng *đám lá tối* trời không?!!

- Lần này triều đình Huế lại điều đình với quân Tây thế nào đây? Cai Cừ lại phải nhớ, phải nghĩ đến bao nhiêu sự việc, bao nhiêu cảnh tượng, bao nhiêu câu chuyện.

Con thuyền chở trùm Xoan đã xuôi dòng lại có hai người chèo nên càng vùn vụt như tên bắn. Tuy vậy, hấn vẫn chưa bằng lòng mà luôn

luôn gườm cặp mắt trông hai tên người nhà lang Hảo:

- Hai đứa mày còn khỏe, còn sức, còn nhanh được hơn nữa không? Chúng mày có muốn ông mổ lợn mổ bò hay xin bạc xin vàng gì ông cũng ư hết mà!

Sau khi đám quan quân Tây tức tốc trở về ngay bến tàu đỗ để xem người mình bị thương sống chết, chạy chữa thế nào, và không thèm hát hàm truyền bảo một câu nào với bọn chức sắc con chiên bốn đạo, thì trùm Xoan cùng đồng bọn như bước hẫng từ trên mây xuống một mặt nước băng tan, lữ cữn bung các đồ lễ về một nhà ở kín đáo trong ngõ hẻm, bàn bạc với nhau rồi ngày hôm sau liền chia nhau mỗi đứa đi ngay mỗi ngả. Chỉ mình trùm Xoan được về tau trình tin tức, công việc với cha bề trên Phanxicô.

Qua nhiều làng, nhiều bến rồi nhưng trùm Xoan vẫn không rõ các thuyền bè đã chạy đi các vạ các bến các làng xa nào, mà dọc sông cứ ngắt. Tuy vậy, ở các làng trong và cả mấy làng to lạng ven sông đều cổng đóng, ngõ rập, lối rào, chẳng thấy bóng người nào ở các quán, các hàng, các bến, nhưng bên trong lũy tre thì lại ồn ồn rào rào, đôi lúc lại có tiếng loa tiếng tù và đốc thúc canh gác. Ghê gớm hơn nữa, mấy nơi lại bùng bùng lửa khói, đúng là đương thịt lợn, mổ trâu, thui bò tụ ba ăn uống rất đông. Toàn mấy nơi vốn nổi tiếng đất nghịch, đất dữ bấy lâu...

Phanxicô đang nằm võng, xem sách.

Cụ chánh Côi đang lần tràng hạt ở nhà trên. Thấy tiếng trùm Xoan e hèm từ ngoài ngõ, cụ chánh choàng người toan ra đón. Nghĩ lại, cụ chỉ để một anh con ra đánh chó, mà vẫn ngồi im trước tượng thánh giá. Trùm Xoan hơi bực vì thái độ này. "Con mẹ cái thằng già lù rù này! Bố nó thì phải lặn ngòi ngoi nước và làm cái thân đầu chày đít thốt; còn nó thì chỉ việc ở nhà nguyện ngắm. Rồi đây thế nào nó cũng được ăn trên, ngồi chóc, không những chỉ ở vùng này mà ở cả mấy xứ họ khác nữa, khi Tây hạ xong thành Nam cũng đóng quân như trên Hà Nội, cha bề trên đứng trên tòa giảng đàn hoàng ban phép lành cho các con chiên mà từ các quan huyện đến án sát, tổng đốc đều phải nhờ cậy những lúc có việc hệ trọng!". Nhưng vẫn cứ phải tươi cười nhuần nhả, trùm Xoan nói với cụ chánh Côi xin phép cho mình được đến hầu cha.

Phanxicô bước xuống võng, đứng làm phép ban ơn cho trùm Xoan quỳ lạy ở dưới đất, với cỗ tràng hạt và quyển sách vẫn cầm tay. Khi trùm Xoan ngẩng mặt, hít hít xong mẫu ảnh thánh giá nhỏ xíu bằng đồng, thì Phanxicô lờ ngờ cặp mắt như nhìn qua sương khói:

- Hạ xong thành Nam rồi chứ!

Trùm Xoan luống cuống:

- Trình lạy cha, thế nào Phú Lãng chả hạ xong!
- Có phải một quan tư bị đạn nặng ở Cửa Đông?

Trùm Xoan choáng người, mặt tái mét:

- Trình lạy cha... trình lạy cha...

Phanxicô gật gật cái cằm nhọn râu dê:

- Min biết! Min biết cả!

Nét mặt Phanxicô càng như đá mài, như thép dao:

- Xứ họ nhà thờ không ai đi đâu chớ?

- Trình lạy cha, đã thế mấy giáp của xứ họ trên làng và trong làng gần tỉnh lại kéo nhau đến ở cả xung quanh nhà thờ để nếu như có xảy ra cơ sự gì thì họ đóng gióng công, thổi nấu ăn ngay góc thang cầu chuông để giữ lấy nhà thờ...

Chợt trùm Xoan nói như reo lên và giận mình suýt nữa bỏ quên, chậm hầu cha cái tin nọ.

- Trình lạy cha có hai người Tàu không rõ có phải là bọn đạo hay không, cũng đưa con cái đến nhà thờ. Còn trên phố Khách trên thì không nhà nào, cửa hiệu lớn hiệu nhỏ nào chạy cả! Có mấy cửa hiệu lại chỉ hé hé cửa, vẫn có người mua bán. Nghe đâu mua cứ từng gánh thịt lạp xường, trứng mận, thịt vịt, thịt chim phơi khô, miến, nấm hương và các thứ gấm vóc nữa. Rồi lại còn rục rịch mộ phu, mộ người không biết để làm gì, mà ở mấy làng trên, nhiều nhà nghèo đói đã cho con cháu xuống hiệu tạp hóa ở đầu đường Cổng hậu lĩnh tiền, lĩnh gạo ở cả hiệu Khách bào chế đồ Quan nữa!

Cặp mắt lơ lơ của Phanxicô không thể không loáng lên như của một con thú bắt chợt được hơi hương một con mồi đang đón đợi.

Còn trùm Xoan thì thấy nở nang cả ruột gan như kẻ dâng tiến những thức ăn vật lạ kiếm được từ phương xa về mà ơn trên nhắm nhía:

- Trình lạy cha, lúc quân "ta" đổ lên Cửa Đông thì ở phố Khách dưới có lão Phùng Phác kéo một toán người Tàu đi ra Cửa Đông, lão Phùng Phác vẫn đi bán cá mận và chuyên nghề mổ lợn, quay lợn ở bên đò Chè ấy! Lão, người đã cao lớn, đầu cạo trọc bụng béo xệ, vác một lá cờ đen to như cánh buồm, viền những móc câu, vừa đi vừa khoa cờ vừa hét "tả ló, tả ló" thì lính Tây trèo lên nóc nhà ở đầu đường, chỉ nổ cho hai phát liền trúng cả hai. Lão nằm vật ra, bụng xỏ hết ruột gan nằm chết giữa đường, cả cờ và quân biến đi ngay hết... Những chủ hiệu Khách ở hàng phố đã mặc kệ cho chết trương chết thối, lại còn vừa khạc nhổ vừa "tỉu hà má" cho nữa!

Tuy vẫn găm mặt, nhưng đến mấy việc này râu trình lên cha, trùm Xoan không thể nén được sự sung sướng, mãn nguyện, nên cố ý xem cha tỏ vẻ gì bằng lòng và ban khen mình không. Nhưng nét mặt Phanxicô càng lì, càng mạnh, không những thế, trong cặp mắt sắc

ợn của y lại càng thăm thẳm một sự suy tính mà không thể một ai đoán biết hay lường trước được.

"Một viên quan ta bị trúng đạn nặng trong thành bắn trái phá ra thế nào mà làm người của ta bị thương như thế? Ngay đến thành Hà Nội, ta cũng không vấp phải sức chống cự như thế! Thương tích của viên quan ta có trầm trọng không? Thế nào ta cũng lấy được thành, nhưng đâu phải là xong xuôi mọi việc. Mấy thằng quan An Nam chó chết đầu tỉnh ấy có bỏ chạy để giữ lấy cái mạng của nó nhưng còn những vùng chung quanh chịu ảnh hưởng của những sĩ phu và những tên bất trị, ngoại giáo, thù địch sống mái với ta? Nhất là mấy địa phận ở Tây Nam kia! Cái bọn văn thân và hào trưởng từ trước đến nay vẫn chủ trương "đánh" mà triều đình trong Huế thì cố xuê xoa bảo sẽ điều đình ổn thỏa, để chờ thời cơ... cái bọn nguy hiểm ấy, chính trong lúc mấy thằng quan triều bất lực để mất thành, sẽ giương ngọn cờ của chúng và tụ tập dân chúng đây!

Phải, lần này thế nào triều đình Huế cũng lại ký... ký một hàng ước nữa và sẽ là hàng ước vĩnh viễn. Như vậy thế nào cũng có những sự phản ứng mạnh. Như vậy, ta không thể nào để quyền binh triều đình thao túng trong tay một bọn mưu đồ chống lại ta, dù chỉ là chống lại ta một cách tuyệt vọng!..."

Đúng là cặp mắt Phanxicô như hai mũi gươm xuyên vào khoảng không ở trước mắt. Trùm Xoan run rẩy, càng móp người lại, trùm Xoan thấy gần như nóng bỏng cả cổ họng và nghẹn khi thốt ra được những lời nói này:

- Trình lạy cha, Phú Lãng Sa mà hạ nốt thành Nam Định rồi đóng hãn ở đây thì xin cha cho... cho... địa phận ta phải khởi công xây ngay nhà thờ cũng như nhà thờ chính xứ Nam Định... ạ ạ ạ...

Phanxicô chỉ mỉm cười.

Sắp tới giờ cha ăn cơm tối. Mùi cá thu kho với nước mắm và lát riềng ở dưới bếp sục sục. Con dâu trưởng cụ chánh Côi đi mua rau cải cũng đã về, bảo mẹ chỉ cắt những ngồng để luộc và nhớ cho mấy nhát gừng vào nước rau. Không như mọi chiều, Phanxicô gọi cụ chánh già vào đọc kinh với mình rồi mới cho dọn cơm. Chiều nay, Phanxicô bảo mở cánh rào để mình ra vườn đi tản bộ, làm cả nhà hồi hộp. Chỉ khi nào cha thấy mỗi trong người thì mới ra vườn đi như vậy; không thế thì sắp sửa đi vắng đâu, phải suy nghĩ công việc gì. Nhưng hôm nay, bữa trưa cha vẫn ăn đúng ba lưng bát cơm thổi bằng niêu đất và lại còn cạy ăn thêm mấy miếng cháy. Đĩa dưa chua, cha cũng ăn hết với nửa đĩa tôm he rim. Còn cha đi đâu, thì cụ chánh không thấy cha bảo gì cả, và cũng không thấy ai ở trên kia hay trong kia đến đón!

*

* *

- Tây hạ được thành thì hạ, ta đánh vẫn cứ đánh.
- Quan tổng đốc Võ Trọng Bình chịu mất thành nhưng đã có quan đốc học Phạm Văn Nghị cầm quân đánh lại, không chịu để yên đâu!
- Mẹ cha chúng nó, gà lợn, gạo đỗ, bánh mứt ở đâu mà chúng nó gánh cả xuống tàu, rồi đem vào trong thành nhiều thế?
- Tây mở tiệc ở Hành cung gần Cột Cờ đấy!
- Ăn xong rồi ỉa ngay dưới mấy gốc cây đại vườn sau nhà, rồi xé y môn, lọng tía chùi đít.
- Năm Dậu trước thì còn điều đình được, chứ năm này thì đừng hòng!
- Vợ chồng nhà Mới này, còn xáo đấy, mức thêm cho mâm các cụ đây hai bát nào.
- À! Còn mâm nào để phần trong kia?! Thôi, các cụ đến giờ mà chưa về thì cứ cho anh em ngả nốt thôi!
Ở sân nghề thôn Nhân Lý, không những chỉ ồn ồn tiếng các giai tráng và các quan viên, mà còn có cả tiếng đàn bà, trẻ con chuyện trò bàn tán chung quanh những bếp đầu rau và những mâm cơm. Có mấy cụ chức sắc cao tuổi và mấy hào lý, thì kể lên tỉnh thăm thú, kể lên huyện hầu quan, nên chỉ còn mấy bô lão và bọn đinh tráng ở nhà, nhân khi đông người tụ tập, cao hứng nhiều chuyện, họ bèn bảo nhau mua lại con chó thiến của vợ chồng mõ làng và bắt con chó nũa của nhà mình đem thịt, đánh chén.
Chiều, ngoài đường cái càng im vắng. Chuông thu không ở chùa làng trên và làng bên vẫn gióng từng tiếng lạnh tanh. Mây đen từ đâu dồn về xám xịt cả một góc trời. Nhiều ông già bà già ốm yếu, nghễnh ngãng, cũng bảo cháu dắt ra sân để nghe thêm tin tức trên tỉnh và nghe mọi người chuyện trò bàn tán. Cai Cừ đã cất được cơn sốt, nhưng sống lưng và một bên bả vai vẫn nhói buốt. Tuy vậy, bác ta vẫn ra ngồi uống rượu ở chiếu các ông trung niên. Những câu chuyện chống Pháp ở trong Nam, nhất là những trận đánh của quân cụ Trương Công Định, cứ mỗi lúc một thêm lôi cuốn bọn giai tráng đến nghe. Rồi ở cả chỗ vợ cai Cừ ngồi chuyện với các cụ bà và các người con mọn, cũng đông như thế. Chị chàng này cứ y như thật đã theo quân, theo bà con ở trong ấy mà chạy Tây, đánh Tây. Bọn trẻ nô nghịch là thế cũng bỏ cả khăn, cả đình áo, xúm lại ôm lấy thằng cu con chị, để chị rảnh rang vừa kể chuyện, vừa làm các điệu bộ y như đàn ông hay tợn hơn cả đàn ông nữa!

Chợt có mấy tiếng tru tréo ở phía sau nhà:

- Bên áp đạo làm gì mà đốt lửa như đình liệu thế kia?

- A, nó thịt trâu, không, nó thịt bò, nó thui bò.

- Đúng! Đang thui bò!

Mấy bà trong này nghển nghển lên, lúng búng đầy miệng trâu cau:

- Nó mổ bò ăn mừng Tây hạ thành Nam Định đấy!

Trong tiếng lửa khói phùn phụt và củi đóm nổ, tiếng người râm ran ra mãi đồng ngoài nghe như cửa đám sá, hội hè. Bọn đàn ông giai tráng cũng đứng cả dậy. Mọi người còn đang xôn xao thì từ trên đê rầm rập không biết bao nhiêu gậy tày, tay thước và giáo mác đổ xuống với toàn những giai tráng và một cụ trùm vật cỡi trần, chít khăn đỏ, xăm xăm thanh phạng sắc rợn:

- Không lên tỉnh vội! Không lên tỉnh vội, anh em ơi!

- Áp đạo đang ăn mừng Tây đánh thành, cướp thành của ta đấy!

- Phải phá cái áp của thằng trùm chốt ấy đi thôi!

- Xem xem còn thằng cố Râu dê ở đấy thì bắt trói lại đem đi mà bắt Tây chuộc. Truyền đạo truyền nghĩa gì, toàn đi do thám mở đất!

- Chính bọn chúng nó đưa Tây đến nhận diện bắt chém ông xuất đội phó người làng ta bắn súng thần công trúng thằng quan binh ở thành Cửa Đông Nam Định đấy!

- A, a a.. này chúng mày ăn mừng, khao Tây hạ thành này!

- Này rồi chúng mày đón Tây về xây nhà thờ này.

Tiếng la hét rầm rầm tràn xuống áp đạo.

Đúng trùm Xoan đang thét lác ở giữa đám thui bò.

Phanxicô vừa ăn cơm xong thì một thuyền đình to đến mười người chân sào lực lưỡng giương buồm ở phía trên băng xuống, áp vào mạn bờ ngoài xa. Nhận ra hiệu lệnh của hai hồi tù và, gã con thứ cụ Côi cùng một người lực điền liền vớng ngay Phanxicô đi với một bọc to những đồ lễ lúc nào cũng sẵn sàng ở chỗ Phanxicô nằm. Không đợi Phanxicô dặn bảo, trùm Xoan mừng tưởng có thể ngắt đi được! Rồi chỉ được đứng sau cụ chánh Côi vái vái chào vọng Phanxicô lúc xuống thuyền, trùm Xoan cũng thấy nở nang hết ruột gan, về tới nhà liền thét ngay cho bọn giai đình:

- Đóng cổng lại, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Ngả ngay con bò của ta kia. Ta khao hàng áp một nửa con đấy! Còn một nửa con, mai mời áp trên xuống ăn. Mẹ Xoa đâu, mẻ rượu này mẹ mày đặt được bao nhiêu phải để cả cho ta! Một nậm thôi cũng không được bán cho bên Nhân Lý, Nhân Nghĩa và mấy thôn trên.

Trùm Xoan bảo trải chiếu ngay bực thềm để uống rượu vừa trông coi việc thịt bò. Từng súc thịt bên ngoài thì chín vàng, bên trong thì tươi máu, thái liền liền ở một dãy thớt, đơm từng bát chậu, dọn ra cả

mâm gõ, mẹt. Lòng gan rửa ở ngay cạnh giếng và cũng nấu ngay cạnh giếng, trong hai cái vạc với từng vốc gừng băm nhỏ nháo. Tất cả giai trắng và các đàn ông đứng tuổi cùng đàn bà con mọn đều ngồi vào ăn. Cơm thì nấu bằng một nồi ba mươi và một vạc lớn, mâm nào đến xới cho mâm này ra những rá to, nhiều rá cơm hãy còn sậm sứt, nhưng chẳng ai kêu sứt sít gì cả! Riêng cái sỏ, bốn vó bò và xương bò thì mẹ con nhà Xoa cháu họ trùm Xoan vợ chồng con cái nhà một lão cũng chuyên đi xin trẻ con hấp hối về để cứu linh hồn, rồi chôn cất cho, xí phần. Tất cả đồng xương đem bổ, chặt, pha bằng một lưỡi rìu to như búa nguyệt của thợ sơn tràng, rồi ninh trong một cái xanh đồng to hơn cả cái nia. Củi đun ở bếp này là những gộc cây đánh phơi để dành nấu bánh chưng Tết. Mẹ Xoan còn có một công việc nữa là đong rượu cho các mâm. Trước cái bếp ninh, lửa cứ rùng rục, phì phì, và luôn luôn có các mẹ con mọn và cả những "ông" cứ đến mức nước sít ném nắp dù đang sôi sục, hay lấy dao cạy cạy xẻo xẻo làn bì bò đã chín sứt sứt, ngậy ngậy, sấp mềm như thạch.

- Ủ thì áp tao làm cỗ ăn mừng Tây hạ được thành đây!

- Thăng tổ chúng mày, từ giờ trở đi mà cả quan tỉnh, quan huyện chúng mày chỉ động đến lông chân bốn đạo các ông thôi, cũng biết nhau ngay.

- Mùa chay tới này, mấy áp ở địa phận đây làm lễ rước thánh giá đi khắp mấy tổng, và lên cả huyện cho chúng mày xem, rồi ăn chạ, xây nhà thờ, chứ chạ ăn như thế này đâu!

- A!... Thăng tổ chúng phá công à?!!

- Giêsuma! Giêsuma lạy Chúa tôi! Cự chánh ơi! Ông trùm ơi chúng nó ném bùi nhùi lửa, định đốt áp đạo ta kia kìa!

Cự chánh Côi vốn đã không ăn được thịt trâu thịt bò, nay lại sang ngồi chịu cái tội các mùi nồng nặc gây hôi, xương xẩu ngạp ngựa, mỡ dầu trùm Xoan đã để riêng ra góc mâm đĩa cá rán và tôm rim với be rượu thuốc, nhưng giờ ông cự lại thấy sấp xảy ra cơ sự ghê gớm, nên càng bán búa, sợ hãi. Ông cự ho sặc lên, vuốt vuốt ngực hồi lâu rồi cầm quạt xua xua:

- Nghe min này! Nghe min này! Mặc kệ họ! Mặc kệ họ! Mặc kệ họ! Ta cứ làm như không nghe, không biết gì hết!

"Cái nhà Xoan chốt này thật không ra sao cả. Lúc nào ăn uống chạ được. Có gì thì hãy đợi ngày ra mùa hay lễ Chúa Giáng sinh hay ngày nào đó có hơn không?! Nó lại làm ta bị Người quở đây!"

- Giêsuma! Giêsuma! Chúng cố phá công kìa...

- Giêsuma! Lạy chúa tôi! Cự chánh ơi! Cự trùm ơi! Chúng cứ ném bùi nhùi to lửa như thế kia thì cháy hết áp mất thôi.

Cụ Côi đứng hẳn lên:

- Giêsuma lạy Chúa tôi!

- Bà con à! Nếu như họ cố phá cổng thì ta cứ giữ cho bằng được. Chỉ có ném bụi nhùi hay có bắn hỏa hổ chẳng nữa, ta cũng đập được. *Chỉu nhần là chỉu tượng vàng. Ai mà nhần được thì càng sống lâu.* Cửa miệng bao đời đã dạy con cháu như thế. Huống chi Chúa cũng đã chịu mọi sự thương nhớ cũng vì thế... nhất là trong lúc cha bề trên không còn ở đây!...

Trùm Xoan cũng đứng lên, ề ề giọng:

- Đến bây giờ còn phải e dè giữ gìn gì nữa? Nhần... đến bây giờ mà còn cứ phải nhần à?! Cụ chánh cứ để chúng tôi... Chỉ đoàn cho mấy phát thì ông tổ chúng nó cũng không dám vào.

Cánh cổng lung lay sắp bị bầy tung.

Tất cả vùng chạy, ai nấy đều đi lấy giáo mác, rùng rùng dàn ra hai bên ngõ rập gai bồ kếp.

- Nào đánh thì đánh! Cứ thử vào đây mà đánh mà phá, mà đốt...

Trong những người kéo đi theo dân Nhân Nghĩa có cả vợ chồng cai Cừ. Cai Cừ quên cả đang đau đang bệnh, tập tễnh chạy theo ngay vì thấy thế này thì nguy quá! Nếu ngăn giữ dân không được thì sẽ xảy ra không biết bao nhiêu sự đau xót, bao nhiêu cảnh đau xót, bao nhiêu điều bất hạnh sau này!...

Vợ cai Cừ choàng dậy, đuổi theo gọi:

- Thầy nó ơi! Kia thầy nó ơi!

Cai Cừ chỉ vẫy vẫy tay cho vợ về, khiến chị phải cố chạy theo bám sát cạnh chồng. Tới khi nghe cái giọng nanh ác của mục cháu trùm Xoan ở trong kia thách thức và tiếng trùm Xoan đốc thúc giai đạo cứ để cho "chúng nó vào" thì máu trong người chị cũng sôi lên.

Cánh cổng vừa bật ra, tiếng òa reo vừa cất lên, thì năm ngọn giáo tua tua xô ra cùng mục Xoa. Mục cỡi trần, mặc mỗi cái yếm và cái váy mốc ngấn cởn, đầu cạo trọc chẳng bịt khăn gì cả, bé thằng con mục để hoang quán trong cái quần nâu, nhảy như chơi chơi với thằng con đưa lên đưa xuống.

- Này vào đây! Cứ vào đây, vào đây!

Quả nhiên bên ngoài đứng sững cả lại. Nhưng rồi có tiếng người nói như rít:

- Dúi mẹ nó đi! Cút! Cút! Cút ngay! Không thì dúi mẹ nó đi.

- Hí hí hí! Thì thằng nào dám vào dúi mẹ mày đi thì cứ giở mà vào.

Trong lúc nhiễu nhương, bên chúng mày có hết thóc hết tiền, túng đói thì phải nói năng cho ra nhời ra nhẽ, bên tao sẽ cấp gạo, cấp tiền cho. Chứ đừng có giở giới cái lối đi ăn cướp... ăn cướp... Đi ăn cướp là không được với bên tao đâu!

Đến lượt cai Cừ nắm lấy cánh tay vợ. Vợ cai Cừ rít rít hàm răng, chân giậm thành thịch:

- Quân nặc nô! Cái mồm lỗ trò lỗ hỗn.

Mụ cháu trùm Xoan cũng sấn lên:

- Phải! Có hết tiền hết thóc, túng đói thì phải nói năng cho ra nhời ra nhẽ... đi ăn cướp là không được với bên tao đâu!

Hai màng tai ù hẫ đi, vợ cai Cừ không còn nghe thấy mụ Xoa nói thêm những gì nữa, giãy ngựa chống, giật cánh tay ra, nhảy bổ vào mụ Xoa:

- Này mở mồm cái mồm lỗ trò lỗ hỗn! Này mở cái mồm...

Luôn hai cái tát trái vả vào mặt mụ Xoa. Cả máu mũi, máu miệng tứa ra. Mụ Xoa hét lên bưng mặt. Thằng bé con tụt xuống đất, khóc thét. Mụ Xoan chồm lên, ôm lấy vợ cai Cừ, hực hực miệng vào mặt cai Cừ mà cắn. Hai bàn tay mụ còn bết những máu bò và vụn vụn thức nấu, túm lấy đầu vợ cai Cừ mà xoắn mà giựt tưởng chừng bật ra từng mảng tóc. Vừa cao lớn, vừa uống hàng bát rượu, da thịt càng đỏ rùng, trong phút chốc lên cơn, mụ Xoa làm vợ cai Cừ suýt choáng ngã. Tuy thấp bé, nhưng thuở nhỏ được xem ông và những đồ của cha của chú truyền cho nhau những miếng vật, những đường quyền hiểm, vợ cai Cừ nghiêng mình, thích mạnh khuỷu tay vào mạng mỡ mụ Xoa. Mụ Xoa rú lên, rời rưng cả chân tay, chúi xuống, ngã vật.

- Giêsuma! Giêsuma lạy Chúa tôi!

Cả năm mũi giáo của giai đạo phạm pháp lao đến xĩa vào đầu vào mặt vợ cai Cừ. Lại một loạt tiếng thét: Ôi giờ! Anh em bà con ơi!... Tất cả những hàng gậy, tay thước, giáo, mác ở phía ngoài tràn vào.

- Giêsuma lạy Chúa tôi! Giêsuma lạy Chúa tôi! Thằng cu Xoa chết bẹp rồi! Cánh cổng đổ đè rập lên nó rồi!... Giêsuma! Giêsuma! Lại giẫm, lại còn giẫm nhau trên cánh cổng nữa kia kìa!

Tất cả những hình ảnh và tiếng kêu tiếng thét nọ rầm rầm sầm sập vào mặt vào tai ông cụ Côi. Ông cụ giơ bàn tay cầm tràng hạt lên che mặt, lắc đầu:

- Giêsuma lạy Chúa tôi lòng lành vô cùng, xin tha tội cho mọi người! Xin tha tội cho mọi người!

Quả trống treo ở đầu hồi nhà trùm Xoan rùng rùng từng tiếng dồn dập, gọi những áp cả trên Đông, dưới Đoài cứu viện.

- Cụ ơi! Cụ ơi! Thu quán về thôi... Cho bà con anh em về thôi! Ơn trả, oán đền! Cứ như thế mãi thì ta chỉ nòi da nấu thịt, khốn khổ khốn nạn đau xót vô cùng...

Ở một quán nước dọc đường, nhận ra đúng tiếng cai Cừ, rời bàn tay càng siết chặt giữa hai bàn tay nóng như lửa của y, thì ông đồ Mốc

run bắn cả người còn cai Cừ thì òa lên nói như sắp khóc khi ông đồ cất nhờ hỏi thăm vợ con y. Cai Cừ chỉ nói rằng y gửi con cho người chị họ vợ, chứ không nói chuyện vợ đã bị đâm chết, và y nghe tin trên đây sắp có quân các nơi về hội tụ, mở trận đánh lớn lấy lại Hà Nội, nên vội lên đây để gia nhập vào bất cứ đội quân hay đạo quân nào của quan tổng đốc Tam Tuyên hay của văn thân người Bắc Ninh hay Hà Đông, Sơn Tây cũng được.

- Cụ nghe phong thanh thì quân của quan tổng đốc Tam Tuyên đã về đến đâu rồi mà mấy hôm nay ở trên Vòng, trên Vẽ tấp nập thế.

Ông đồ Mốc lại càng bồn chồn, vì chính ông cũng đang mong ngóng, nhưng nghe cai Cừ nôn nóng quá, ông phải đoán đo:

- Lòng người ai mà không trông đợi?! Nhưng chắc quân các nơi còn là phải hội sư, bàn định với nhau...

- Thì cũng phải sớm sớm lên chứ, cụ đồ à!!! Đánh phủ đầu, đánh bất thành linh, đánh úp, đánh chụp, đánh không cho Tây ấm chỗ ăn ngon, ngủ yên mới được!

- Thế thì sang bên bãi với chúng tôi! Giỏi! Giỏi! Giỏi! Khá! Khá!... Tay này giỏi đấy! Khá đấy! Cụ đồ à!...

Miệng nói, tay kéo, một người cao lớn, mặt đỏ như tổ ong bầu nọ, đứng vụt lên túm lấy vai cả ông đồ Mốc và cai Cừ, làm cai Cừ luống cuống. Nhưng khi định thần, trông, nhận ra chính là người quen thì cai Cừ mừng rỡ khôn xiết:

- Bác Ngộ! Bác không ở trên ấy mà về đây? Bác về đây có việc gì?

- Việc gì! Lại còn việc gì bây giờ?!!

Ông đồ Mốc thở phào:

- Đây bác Ngộ quen thung thỏ thì đến bác cai lên trên Vẽ, trên Vòng hay sang bên Thanh Oai để đón quân các quan về đánh Tây...

Bác Ngộ liền cười rùm rĩm:

- Việc gì phải đi làm quân những đâu đâu!!! Sang ngay bên bãi mà cùng chúng tôi đánh ngay Tây có được không? Thôi, hãy cứ vào đây uống nước, hút thuốc cái đã, cụ đồ và bác cai à!

Sau đó ba người không vào trong làng và cũng không ăn cơm ở nhà bà em ông cụ đồ, mặc dầu khi ông cụ đi qua đây, bà cụ nọ chỉ thoáng thấy bóng liền chạy ngay ra mời cả bọn nghỉ lại chỉ chốc nhát là có cơm ăn.

Rẻo con đường bên bãi ngô, hai người xuôi dọc sông. Cụ đồ Mốc khoa gậy đi cùng hoạt bát hẳn lên, còn cai Cừ thì như cất được tảng đá hay súc gỗ đẽ trong tâm trí và lại càng bồn chồn hơn vì muốn đến cái nơi cái chốn ấy ngay.

Cũng như ông đồ Mốc, bác Ngộ nghe được tin Tây ở Hà Nội lại nhộn nhạo, bèn bảo vợ để mình về quê xem binh tình ra sao. Vừa

phần lâu nay bác chẳng chịu đoái hoài gì đến làng xóm, mặc dầu đến ngày giỗ tổ hay trong họ có công việc, bác vẫn gạo tiền đóng góp đầy đủ; vừa phần bác còn một ông cậu ruột già yếu quá nên phải về thăm hỏi kéo nữa mang tiếng với bên ngoại. Ở làng hôm trước hôm sau, rồi về Gia Lâm, bác được chứng kiến cả cảnh thành Hà Nội thất thủ và quan tỉnh Bắc Ninh bỏ thành chạy. Trong khi ấy ở bên Quế Dương, trai làng và nhiều bạn cũ của bác bàn nhau phải đi tìm ngay nơi cụ thủ khoa Nguyễn Cao đóng mà đầu quân vì nghe nói cụ đang mộ quân để chờ quân của quan tổng đốc Tam Tuyên kéo về thì khởi sự đánh lấy lại thành Hà Nội. Đang khi tất tưởi vừa qua sông lại sang đò, vừa xuôi xong lại ngược, chưa ở trọn ngày huyện này lại quay sang huyện khác mà vẫn chưa dò được đích xác bản doanh cụ Tán Cao người Thi Xá đã dấy binh thì bác Ngọ gặp ông đồ Mốc và cùng gia nhập vào đám nghĩa dũng có mấy người cháu và người làng của cụ đò.

Thì ra mấy đám cháy khuya, bốc khói lửa rừng rực ở ngay trong thành Hà Nội và tiếng súng nổ ran tuần trước đây là của đám quân nghĩa dũng đốt phá và quân Tây bắn đuổi. Hôm qua, cúng tuần "tự cữu" quan tổng đốc Hoàng Diệu xong, anh em nghĩa dũng cử cụ đồ Mốc và bác Ngọ về Gia Lâm lấy thêm khí giới để còn mưu những trận đánh lớn, liền có nhiều người gia nhập thêm...

Ba người xuyên hai bãi ngô và một bãi dâu đến một bờ lạch thì dừng lại. Chỉ vừa dứt tiếng hú của ông đồ Mốc, một thuyền thúng đã từ đám lau um tùm phía trong lao ra. Người chèo sào khoác bên vai thanh mã tấu, chít khăn đầu rìu, hớn hờ:

- Anh em đến đông đủ cả rồi! Chỉ chờ cụ và bác Ngọ về là chiều nay sang sông.

Thuyền qua bãi lau, bọn Ngọ lên bờ, vào một gian nhà rộng mái lợp cỏ tranh, liếp ken lá mía, đang ló nhô ồn ồn hai đám người sẵn sàng giáo mác, thanh phạng và cả khiên, mộc. Ông đồ Mốc ngồi xuống cạnh chỗ một ông cụ cũng vào trạc tuổi mình nhưng người gầy sứt, da thịt nhiều chỗ như bị bỏng lột, đầu trọc và trán ngấn cũng đầy những vết sẹo. Khí giới của ông cụ là cây thiết lĩnh một mẹ bảy con. Cả bọn chỉ vừa nghe ông đồ Mốc và bác Ngọ kể qua lai lịch của cai Cừ đều sùng sốt, vẻ vui mừng, mền phục cứ rạng mãi lên trên nét mặt và mắt nhìn. Còn cai Cừ được biết ông cụ nọ nguyên là quân của ông giáo Quốc Oai bị bắt đày vào hầu hạ cho đám lính ở chuồng voi, và chính mắt đã chứng kiến quan tổng đốc Hoàng Diệu cỡi voi về Hành cung rồi tự vẫn ở đấy, thì cai Cừ càng bồi hồi, y như được gặp lại những thầy đội, thầy quản trước đây của mình đã đi theo cụ Trương Công Định vậy. Các câu chuyện càng thêm đậm đà,

sôi nổi. Mặc dầu ruột gan tâm trí vẫn nhức nhối và nhiều lúc lại còn cồn cào Cừ vẫn cứ phải đón cái điều cay nạt những mồi thuốc to của bác Ngộ đưa cho hút rồi cùng uống những chén vại chè xanh, mà rành rẽ kể những trận đánh Tây, những sự việc ở trong Nam, đặc biệt là những ngày đầu, Tây đã lấy được thành Gia Định nhưng các nơi nghĩa quân nổi lên càng đánh mạnh có cơ thắng thế...

Bóng chiều đã ngã. Ngoài sông, nhiều quầng khói sóng lan dài. Phía Hà Nội, trên vùng Hồ Tây, chân trời từ đỏ rực chuyển vàng úa rồi tím bầm. Hai con thuyền trên kia đã xuống đón. Ông đồ Mốc khoác bao kiếm lên vai, chống gậy đứng lên cùng với ông cụ cắp cây thiết lĩnh:
- Thôi anh em ra đi... Bên bãi chắc đương mong lắm.

Bác Ngộ cười ha hả:

- Trận này mà ta đốt được nhà đạn và cả tàu ngựa thì Tây phải mất ăn mất ngủ, mà quân của cụ Nguyễn Cao hay của quan tổng đốc Tam Tuyên lại kéo về gần Hà Nội thì sướng quá.

- Rồi phải tìm cách mà cướp lấy súng nữa! Không sợ Tây đông, canh gác nghiêm ngặt. Tìm được lỗ, lừa được khi sơ hở, thì ta làm ăn được đấy!

Cai Cừ nói với cả ông cụ bạn ông đồ Mốc và bác Ngộ. Ông đồ Mốc càng thấy nở nang cả ruột gan. Lúc này mà ông không ở lại làng, ở lại Hà Nội mà về Yên Thế lại ru rú với mấy đứa học trò qua ngày đoạn tháng bên rìa đường đi chợ ấy, thì còn cái nhục, cái tiếc nào hơn?!! Mà cái tiếc, dù sao vẫn có cơ gỡ được, chứ đã chịu nhục là mang hận suốt đời. Vào cái tuổi đã gần đất xa trời, một ngày một ốm yếu, gặp lúc quốc gia hữu sự này, còn chút hơi thở nào mà không đem thân ra gánh để trước là trả nợ nước, sau là thỏa chí bình sinh, thì làm giống người sao được?!!

Trận trước đây anh em đốt cháy nhà củi nhà gạo và trận Ngộ bóp cổ chết thẳng lính ở trong thành ra phố uống rượu say, bỏ xác nó vào bao tải vác quăng xuống sông... cũng đã sướng tay. Nhưng nghe cai Cừ kể các chuyện nghĩa quân nổi lên đánh Tây trong Nam, và còn phải tính đến cả việc cướp súng của Tây để bán lại chúng, thì lại càng thấy phải dần mạnh nữa... dần mạnh nữa... để sẽ tính đến nhiều việc, nhiều điều lớn hơn...

Đêm nay vào Hà Nội chỉ có bác Ngộ, cai Cừ và chín giai tráng, kẻ làm chân sào, phu khuân vác, người đánh xe bò, thợ thừng đầu và đi ở canh điền... vốn không thuộc đường lối lại có sức lực nhất mới được cử đi. Còn tất cả nghĩa quân chia nhau trấn giữ mấy lối xuống bãi sông để vừa ứng chiến, nếu quân Tây đổ xuống truy lùng mà sa vào trận địa hầm hố của mình mà chúng không mạnh không đông quá, và cũng để đón mừng tiếp báo của anh em khỏi hoàn.

Lúc tiễn anh em ra đi, ông đồ Mộc cứ trông theo bác Ngọ như không sao dứt được. Cái thằng khỏe hơn trâu mộng và dữ hơn trâu điên đã chỉ có hai tay chịt cổ thằng lính Tây cao lớn, lắc cho mấy cái là Tây nghẹn tắc thở, trong trận này chắc chắn không chịu vào to ra nhỏ. Rồi lại được một người đã dày dặn sống chết với quân Tây là cai Cừ dìu dắt, chỉ bảo thêm nước, thêm bước cho mà cướp được súng thì thanh thế đội nghĩa dũng này phải lấy lòng, sao không khỏi đến tai các đạo quan quân sắp tiến về đánh Hà Nội.

- Thờ thể tạo anh hùng!

Anh hùng là ai? Phải chăng là ngay trong đám cùng đinh vì nghĩa quyết chiến này. Phải chăng là được gặp những người tiết chế, những chủ sụy như đức Hưng Đạo đại vương hay đức Lê Thái Tổ, đức Quang Trung Nguyễn Huệ?!!

Mắt đau đáu nhìn về phía Hà Nội, bác Ngọ giữ chặt thanh mã tấu đeo bên hông, chợt nghĩ đến thằng dái và con mẹ dái của mình. Và cả Thơm nữa! Cái thằng Thơm mắt voi, gan lì ấy mà về nhập vào toán nghĩa quân đây, cùng đi với cả cai Cừ và ta đánh trận đêm nay? Chưa bao giờ bác Ngọ lại thấy thương thấy yêu khi nghĩ về nhà như thế!

*

* *

Quan một Mặt ngựa thấy ức lên tận cổ.

Chai rượu mạnh mới được phát còn già nửa mà hấn bỏ đấy, vì nếu cần uống thì hấn sẽ mở chai nữa, chứ uống thêm mấy chén bây giờ chỉ tổ thêm buồn bực.

Cái thằng lính khốn nạn của hấn đi chữa cháy làm gì để đến nỗi bị chém sả người ra mà súng thì mất. Chuồng ngựa hay nhà quan tư ở dù bị cháy chẳng nữa thì cũng kệ cha chúng nó. Vì trách nhiệm thì đã có nơi có chốn có lính có đội chịu. Còn nó đi tuần ở quanh cột cờ, mò ông mã cha nó không ai động đến, vậy mà nó lại kéo thêm mấy đứa nữa chạy đi chữa với chạy, đuổi với tìm, để bị chúng nó phục kích mất mạng và mất cả súng, làm bố nó đây đã bị "xạc" mất mặt lại còn lo mất lon nữa. Rằng không thừa hành đúng công - sin, rằng luyện tập và chỉ huy lính tráng của mình ra sao mà lại có những đứa ngu xuẩn, rò dại làm vậy!

Đều thật! Quỷ quái thật! May mà toán lính gác nhà đạn ở trong khu vực bảo vệ của hấn phát hiện được ngay mưu mô của những thằng giặc cướp ma mãnh kia, nếu không cũng cháy như chuồng ngựa và nhà cỏ, thì đúng là tao bị lột lon mất!

Các quân khôn kiếp! Tao mà bắt được mấy thằng chúng mày thì tao phải đem nướng sống để đèn mạng cái con ngựa tía của quan ba đã bị chết thui, rồi phải cắt cổ tất cả chúng mày treo cái đầu không phải chỉ ở cành cây mà lấy cọc sắt đóng làm móc ở đầu đường lối chúng mày vào đây cho tới khi khô róc hết cả tóc tai, da thịt.

Tuy phải chạy cho vừa kịp khi tiếng còi rúc xong, mấy tên lính qua nhà tên quan một Mặt ngựa vẫn đảo mắt nhìn vào bàn rượu còn nửa chai rượu mạnh. Cuối cùng viên quan này cũng phải rót đầy cốc, ực ực hai hớp thật cạn rồi xốc áo, cài khuy và sửa lại dây lưng có bao súng, đoạn ra ngoài. Ý nhảy lên cỡi con ngựa có tên lính hầu cầm sẵn dây cương. Tiếng gằn hất ra lệnh xuất quân cùng tiếng ngựa hí. Quan một quất quất roi da phi lên trước hàng quân một quãng, quay nhìn toàn thể rồi cho phép đội lính cận của mình cất bước.

Vẫn còn khói bốc, trời dần rạng sáng.

Ba toán lính rầm rập qua cổng chính cửa Bắc tiến ra bờ sông có một thằng đội lệ người ta dẫn đường chạy bên ngựa viên quan một. Tên đội nọ cam đoan rằng nghĩa quân chỉ rút ra đường này; và những nhà nào đã để nghĩa quân trú chân hay có người đi theo nghĩa quân, vạch đường chỉ lối cho nghĩa quân, y sẽ chỉ dẫn bằng hết. Cai Cừ cũng mừng, cũng hồi hộp vì bọn lính Tây và cả viên quan đã đi vào lũng sập của mình, nhưng phải kìm tay bác Ngộ không cho nổ súng. Với khẩu súng vừa cướp được và bao đạn ấy, cai Cừ muốn sử dụng sao thật đích đáng nghĩa là sẽ hạ được từ quan một đến quan hai quan ba Tây trong một trận đánh khùng khiếp cũng như trận hay còn hơn cả trận đã hạ thành Ngạc Nghe ở Cầu Giấy năm xưa. Một điều này nữa là cai Cừ muốn để anh em nghĩa quân về yên nơi cát cứ, cùng nhau xem xét, am hiểu thật tình tường các bộ phận và cách sử dụng súng này, rồi trận tới đem bắn Tây thì cũng chẳng muộn. Bởi vậy, bàn với anh em hãy giao súng cho ông cụ đồ Mốc bảo quản, mà trong trận phục kích này, hãy vẫn chỉ đánh Tây bằng giáo mác đã!

Đúng toán lính và viên quan một đang đi vào lũng của nghĩa quân. Chúng không qua cái dốc lương vương những cỏ rác mà chúng cho là có thể có hầm hố bẫy cạm, mà vòng sang hai bên, men con đường mòn để xuống bãi. Chỉ đợi con ngựa tiến thêm mấy bước nữa sa vào hố là từ những đồng lá mía lá ngô các nghĩa quân sẽ vùng ra mà chém mà sả và cướp súng. Nhưng cai Cừ vẫn níu níu vạt áo bác Ngộ và ra hiệu cho anh em hãy chờ tí nữa. Chợt con ngựa mã tía chồm hẳn lên, hí một tiếng lọng óc. Tên đội lệ đang

chạy chạy bên nó, bỗng ghi giật lấy dây cương và chơi với xua xua tay ra hiệu cho viên quan một phải dừng ngay lại.

Như con cọp rình mồi không thể để chậm trễ, bác Ngọ thét lên cùng tất cả mọi người lao ra. Ở hai bãi ngô, bãi mía có hai toán lính Tây đi vòng từ xa để làm hai cánh hộ vệ, những nghĩa quân và cả mấy người đang kéo thuyền cũng vọt đến. Viên quan một tối tăm cả mặt mũi khi con ngựa khuyu ngã và ba bốn mũi giáo mác tới tấp đâm xỉa, chém lên cả người nó và con ngựa rống rít. Còn tên đội lệ, lúc con ngựa chồm hí suýt nữa văng y xuống cái hố chạp, y đã tưởng mất mạng, nhưng khi bác Ngọ vọt tới, giơ thanh mã tấu trên đầu y mà cười ré lên, thì đúng là cả ba hồn chín vía y rụng rời:

- A! Tưởng ai hóa ra chính cái thằng chó nó đã cắn con mẹ dái nhà ta đây! Giời ơi! Mà đã được ở bên Gia Bình làm chó vậy mà còn không biết thân, thì tao cho mày làm ma không đầu ở đây vậy!
Tiếng súng đã nổ ran. Những tên lính Tây bị nghĩa quân vò và chém hụt nhảy tóa lên các mô đất mà bắn. Đạn lửa còn xối cả xuống những đồng bãi mía, xác ngô và những xóm những nhà những túp lều dưới bãi, bên sông...

CHƯƠNG XII

Cai Cừ tần ngần trông về phía phủ Thuận Thành, càng ân hận rằng mình không đến đây sớm mấy hôm để được theo ông thủ khoa Nguyễn Cao người làng Cát Bi ấy. Việc quân bên Bắc kéo sang đánh thành Hà Nội, và nghĩa quân cùng dân tráng Hà Nội đã vào vây được Cửa Đông làm Tây nguy khốn, phải nói với tổng đốc Nguyễn Hữu Độ và tuần phủ Vũ Như mang cờ biển khâm sai ra cản nghĩa quân và dân phố, cùng việc đang ở cái thế có thể đánh phá cả Đồn Thủy của Tây mà ta phải bỏ dở... khiến cai Cừ càng suy nghĩ càng thấy như có lửa nòng, có giấm thanh đốt xé lòng mình. Hơn nữa, cánh quân này lại là của tỉnh Bắc, đốc chiến lại là ông thủ khoa Cách Bi mà cai Cừ chỉ vì trở bệnh không đến kịp, thì có nhục không? Giời ơi là giời! Mối hận này làm sao người được dù đã xuống tuyên đài! Đã thế, nay lặn ngòi ngòi nước tìm được tới nơi thì tướng công người mình kỳ vọng lại chuyển đi không biết chốn nào, và quân ngũ thì không còn một cơ đội!

Đã cuối xuân sang hè. Gió chiều vẫn thấy lạnh. Cánh đồng và bãi ngô vương vất từng đám khói mờ mờ, càng xa tí tấp. Cai Cừ lại phải hút mồi thuốc nữa rồi trả tiền nước bà hàng, đội nón, xốc lại khăn gói ra đi. Tối nay cai sẽ ngủ bên kia sông, sáng mai sẽ dậy

sớm nếu gặp thuyền, gặp bè sẽ đáp nhờ để xuôi về Nam Định, không thì đi bộ, để kịp tháng tới này giỗ đầu mẹ thằng dái và cũng là trăm ngày ông đồ Mốc và bác Ngọ cùng mấy anh em nghĩa quân bị bắn chết bêu đầu trên đường Yên Phụ sau trận đốt nhà ngựa ở trong thành và đánh chặn quân Tây đi truy lùng!

Nhìn qua rặng nhãn ven đê, phía bên kia sông và vùng trên mở ra thêm bát ngát. Những dãy núi xanh ngút sương lam chướng khí và những cánh rừng, những ngọn đồi, những đầm, những bãi thăm thẳm. Bao chuyện lại rưng rưng trong tâm trí cai Cừ, những chuyện nơi vùng *Đám lá tối trời*, vùng dưới Cà Mau, vùng kênh rạch Gia Định, Long An... và những trận đánh. A! Những trận đánh...

Có tiếng người xáo xác gọi nhau. Trông lại, thấy hai bọn gồng gánh lếch thếch. Hỏi ra được biết toàn là những dân ở Bình Lục, Lý Nhân, chạy đói tháng ba ngày tám lên Bắc nay trở về quê. Gánh nào không khoai, ngô thì cũng nặng sắn và củ mài. Nặng nhất, nhiều nhất vẫn là sắn khô và củ mài. Riêng gánh sắn dây và khoai môn của người cháu trai một ông cụ, lại còn đeo thêm bốn chiếc vai cày gỗ thau tấu. Gánh nào cũng có một bó rơm nếp để về làm chổi.

- Các cụ ơi! Các cụ gồng gánh nặng thế kia thì sang sông các cụ ngủ đố lại đây chứ? - Cai Cừ chậm chậm bước, chờ hai ông cụ gánh nhẹ đến thì lên tiếng hỏi.

- Không, cánh tôi còn đi xa nữa. Nếu binh tình mà cứ nhộn nhạo thì cánh tôi đi suốt đêm.

- Các cụ về đến nhà là bắt tay vào gặt đấy nhỉ?

- Òi dào, ở cái đất chiêm khe mùa thối này, gặt hái năm nay cũng lại chẳng ra quái gì đâu. Chả nhẽ mình cứ ra đi biệt và chả hề thấy nói Tây đã hạ cả thành Nam Định, Ninh Bình, mà ở ngay gần huyện nhà, quân quan đốc học kéo lên đánh được luôn mấy trận, thế nào Tây cũng đổ về truy nã, triệt hạ các vùng lân cận, vậy mình không về thăm cửa thăm nhà, rồi xem xem binh tình ra sao để còn lo liệu tìm nơi kiếm chốn đưa nhà đi làm ăn, thì đang tâm sao được! Một bác đứng tuổi, vóc người vạm vạp, mày rậm, mắt sáng, đổi vai gánh đoạn nói:

- Tôi thì cứ để mẹ con nó ở nhà. Có người có ta! Tôi sẽ về Ý Yên đầu quân theo quan đốc học.

- Quan đốc học!... Có phải là quan đốc học Phạm Văn Nghị không? Cai Cừ vẫn cứ gặng hỏi. Mặc dù biết đúng là người đã mộ được hơn năm trăm quân, mở cờ gióng trống, giáo mác, lương thực đầy đủ, tự mình sắm lấy, và đi qua đâu lại có cả các nho sĩ, dũng sĩ, con nhà khoa bảng gia nhập, và dân vùng đó quyên góp thêm tiền gạo để vào Nam đánh Tây ngay khi nghe tin Tây lại khởi hấn, bắn phá

cửa Hàn. Nhưng khi vào được đến Huế thì nhà vua không nghe, lại đi điều đình, vừa nhận bồi thường chiến phí, cắt thêm đất cho Tây, vừa nhất quyết ra lệnh bắt các đạo nghĩa quân phải triệt thoát hết... A! Quan đốc học Phạm Văn Nghị người Nam Định ấy đã nuốt hận trở về quê... Nhưng nay lại khởi sự đại nghĩa! Cai Cừ thấy nức nở cả người, nhưng hỏi câu trên đây, cai Cừ vẫn làm như lần đầu tiên được biết chuyện, biết người nọ.

Ông bố anh một giai tráng đi bên ông cụ có người cháu gánh khoai môn, xắn dây và vai cày nặng cật lực nọ, liền giận dữ đưa mắt nhìn như lườm nguýt cai Cừ:

- Không phải là quan đốc học Phạm Văn Nghị thì còn là ai nữa! Đề đốc Lê Văn Trinh và án sát Tôn Thất Ba, bố chánh Phạm Văn Tuyển ở Hà Nội thì bỏ thành chạy trốn để mình quan tổng đốc Hoàng Diệu cầm cự, thế cô phải thất cố ở gốc ổi cạnh điện Kính Thiên. Cả tuần phủ Ninh Bình và tổng đốc Nam Định cũng bỏ thành chạy trốn. Riêng đề đốc Nam Định Lê Văn Diêm đã đốc quân bắn lại, quan tư Tây trúng đạn mà mình thì tử trận ngay trên đường thành, còn xuất đội cùng mấy người lính giữ súng thì bị bắt cho mấy tên dân "tà đạo" nhận diện, Tây cho đem chém. Riêng có văn quan và đã về hưu như quan đốc Nghị thì...

- Bởi vậy tôi mới nhất quyết chuyện này về Ý Yên đầu quân chứ! Còn cụ, nào cụ có dám cho thằng cháu đích tôn của cụ theo quan đốc học không nào?!!

- Dào ôi! Nhà tôi độc có mỗi mình bố nó thì bố nó lính âm đã bắt đi từ cái năm Thìn. Giờ còn được nó là gậy để chống để treo ở đầu đôn lúc tôi hai năm mươi, thì dù vẫn phải đi cày và phải đâm đầu lên rừng lên rú làm than, làm gỗ, sống cái kiếp khốn, kiếp nạn tôi cũng cứ phải bắt chước, noi gương các quan lớn đề đốc, tuần phủ trên Hà Nội chứ!

Tiếng cười rộ:

- Nhưng cả quan đề đốc, án sát, bố chánh và chư vị chánh lãnh binh Hà Nội đều bị già tỏa lai kinh cơ mà!

- Ôi! Ôi! - Nhiều người cười rú lên - Già tỏa lai kinh! Già tỏa lai kinh!... Dân phố Hà Nội người ta bảo lệnh vua bắt tất cả các ông này phải đeo xiềng nhưng các ông đều bỏ xiềng vào tráp, vẫn rong chơi ngoài phố rồi sau tất tạt được miễn nghị!!!...

Anh giai tráng bẽn lễn nói như chỉ để ông mình nghe:

- Bên xắn dây thì để nhà già bột cho bà, cho mẹ con uống giải nhiệt mùa hè, hay trong xóm có bà con nào cần thì để lại. Bên khoai môn nhà nấu với cua ăn khi gặt lúa. Còn bốn chiếc vai cày ông để, ông

cho cháu bán hay đổi cho lò rèn ngoài chợ phủ lấy một thanh mã tấu, con tập với anh em...

Tuy cai Cừ lại giấu biệt cả chuyện vợ con và chuyện mình đã gặp cụ đồ Mốc, bác Ngộ và những anh em nghĩa dũng nổi dậy ở bên sông Cái, nhưng qua giọng nói, gương mặt và khí sắc con người của cai Cừ, đám người đi rừng về cũng thấy thân, thấy quý mến ngay. Đêm ấy tuy cai Cừ lại đau lại mệt, bác vẫn cố đi theo đến lúc trăng lặn. Rồi khi bọn đi rừng gọi cửa, đổ gánh ở một nhà quen bên đường, đong gạo ngô xay gộp nhau thổi cơm ăn, cai Cừ cũng cời bao tượng định lấy gạo ra, thì mấy người đứng tuổi và ông cụ già một mực giữ rịt lấy không cho gộp... Đã lâu lắm cai Cừ lại ăn một bữa cơm nóng sốt và món rau lang luộc đánh giấm mẽ ngon miệng như thế, và cũng lâu lắm cai Cừ mới ngủ thẳng một giấc phải có người đánh thức mới dậy.

Cai Cừ lại nằm mơ thấy đủ cả vợ con. Cai Cừ cùng vợ con lên Yên Thế thăm bà cụ đồ Mốc và bác Ngộ gái, chú cháu ông phó Thêu, Thơm.

Cai Cừ chuyện rất nhiều với Thơm rồi cùng Thơm và những giai tráng đang rèn dao, đánh gươm, ngày đêm luyện tập rầm rập trong rừng, trên các bãi đồi, và ở cả sân đình, xóm ngõ của mấy làng trù phú mà nhiều buổi tập xong, anh em lại kéo nhau sang vùng bên thi đấu rồi ăn uống với các giai tráng ở đây.

*

* *

*Một vàng chính khí lưu hình
Khoảng trong trời đất: nhật, tinh, sơn hà
Hao nhiên ở lại người ta
Tác vuông sơn sắt, hiện ra khi cùng
Hơn thua trong vận, truân phong
Nghìn thu để tiếng anh hùng sử xanh.*

Tiếng trống nhịp theo câu hát, người hát là một bà lão mù, đầu trọc, gầy như con mắm, áo rách, yếm vá, váy cộc. Còn trống là thú trống bỏi, bụng có một mặt, gõ bằng hai dùi nhỏ, kêu tung tung. Không chiếu ngòi, không chậu thau, bà cụ hát dưới một cây bàng cổ thụ, lá xếp từng tán từng tán, từ gốc lên quá chạc ba nỗi nhiều máu trông như những hươu, những u, những gò của các thú vật cổ quái. Đây không có hàng quán gì cả, mặc dầu bên đò ở giữa ba huyện giáp nhau mà người ta bảo gà chỉ gáy một tiếng thì cả ba tỉnh đều nghe

thấy. Lối lên xuống gồ ghề, khá dốc, bậc kê đá học, khi nước rút hay mùa cạn thì lởm chởm như một sườn núi, sườn đồi.

*Có quan tổng đốc Hà - Ninh
Hiệu là Quang Viên trung trinh ai bằng
Lâm nguy lý hiểm đã từng
Vâng ra trọng trấn mới chừng ba năm
Thôn Hồ dạ vốn nhăm nhăm
Ngoài tuy giao tiếp, trong cãm những là
Vừa năm Nhâm Ngọ tháng ba,
Sáng mai mỏng tám bước qua giờ Thìn
Biết cơ trước đã giữ gìn
Hơn trăm vũ sĩ vài nghìn tinh binh.*

*Tiên nghiêm lên đóng trên thành
Thệ sự rót chén rượu quỳnh đầy vơi
Văn quan vũ tướng nghe lời
Hàm hàm xin quyết một bài tận trung.*

Có năm đồng tiền kẽm đưa vào tay bà lão khi bà vừa dứt tiếng hát mà tiếng trống vẫn ngân. Một bọn mấy bà gánh ngô khoai mua ở chợ Thăng sang bán chợ Nĩ. Mấy bà gánh tràu vở buôn ở chợ Hà Châu về bán các chợ dưới, ngồi chờ đò, bảo nhau kể cho một đồng tiền, kể hai đồng tiền. Hai bà khác, vốc hai lể ngô bỏ vào bị cho bà cụ.

*Ra oai lệnh xuống vừa xong
Bỗng nghe ngoài đã âm âm pháo ran
Tiêm cừu nổi giận xung quan
Quyết rằng chẳng để chi đàn chó dè.*

Bọn đàn ông đi rừng về đổ gánh giỏ cơm nắm ra ăn sau gốc cây, có người ngoái lại nhìn, mắt chớp chớp rồi dăm dăm hẳn bộ mày rậm, có người đang nhai thì ngừng nuốt nuốt như nghẹn miếng cơm.

*Lửa phun súng phát bốn bề
Khiến loài bạch quỷ hồn lìa phách xiêu
Bắn ra nghe chết cũng nhiều
Phổ phùng trông thấy, tiếng reo âm âm
Quan quân đặc chí, bình tâm*

Cửa Đông, Cửa Bắc vẫn cầm vững binh

Một người vừa nhai, vừa bẻ khoanh cơm, nhồm nhoàm nói:

- Đấy! Đấy! Mình đánh lại quân Tây mạnh đấy chứ!

Tới đây, giọng hát tuy khàn khàn và run có lẽ vì yếu, vì mệt nhưng nghe náo nức hơn và được thêm khách nghe tán thưởng.

*Chém cha cái lũ hôi tanh
Phen này quét sạch sành sanh mới là*

*Nào ngờ thất ý tại ta
Vẫn rằng thắng trạng, hóa mà thua cơ
Nội công phải những bao giờ
Thấy kho thuốc cháy, ngọn cờ ngã theo.
Cả bọn người chờ đồ đều có tiếng xuýt xoa.
Quan quân sợ chết thảy đều
Thành Tây, Bạch quỷ đành liều trèo lên
Nào ai còm áo đốc đên
Nào ai cầm vững cho bền ba quân
Nào ai còn chí kinh luân*

Nào ai nghĩ đến thánh quân trên đầu?

Tiếng một cụ chặc chặc lười. Cụ đứng dậy, cầm non nửa nắm cơm cát định để lại, đến bỏ cả vào bị bà cụ mù.... Ở một mô đá gan gà gần chỗ bọn đàn ông có một trai trắng vai rộng, lưng dày, vóc người trăm trăm, mặc áo nâu may rộng, quần khăn nâu cũng lắng nghe từng câu hát, nhưng mặt vẫn hướng về phía nam. Cặp mắt quăm quăm của anh đôi lúc như có chớp ánh của một hình ảnh hay ý nghĩ gì mà tâm trí anh bắt chợt. Cái khăn gói trước gối anh tuy nhỏ nhưng chắc nịch. Còn bó bao cói thì hẳn những cạnh của những thanh thép, thanh gỗ buộc dài như vác mía.

Chợt anh cúi cúi đầu xuống, mím mím môi rồi đảo mắt trông bà lão mù đoạn thờ dỗi một tiếng tựa một mãnh thú phì hơi, vì nén nhịn đã hết mức một sức mạnh gì kìm hãm trong người.

"Đúng bà lão ốm yếu mà chú cháu ta cùng mấy bọn chạy đói và trốn tránh lên phủ Quốc Oai vào nhà ngục đồ, rồi cả chú ta và ta cùng thành trưng tuần bị bắt bị khảo năm xưa đấy! Mười hai năm chứ đến hai mươi hai năm hay năm mươi hai năm hay đến lúc ta gần chết, ta cứ phải nhớ, ta không thể nào quên. Vẫn cái đầu trọc như sọ dừa, vẫn cái khổ mặt và hốc mắt, vẫn cái hơi cái tiếng thế kia? Nhưng gia cảnh như thế nào, tao loạn như thế, làm sao bà cụ vẫn sống được? Mà làm sao bà cụ lại lên tận đây, lại còn sức đi hát xẩm? Ai đưa bà cụ lên? Bà cụ!... A thằng Bờ cháu bà cụ... Thằng Bờ!..."

Để mọi người xuống đồ và mặc mọi người tưởng rằng mình còn phải chờ đợi ai hay có việc gì phải lại, Thơm chập chùng đến chỗ bà cụ. Thơm chưa kịp ngồi xuống và cất tiếng hỏi, bà cụ đã quơ quơ tay lên, nét mặt vừa sừng sốt, vừa mừng rỡ.

- Bà ơi! Cháu hỏi thế này không phải, bà ở bên Sơn Tây sang đây phải không?

- Anh nào đấy? Anh nào mà lại biết tôi ở bên Sơn Tây đấy?

- Bà à... - Chưa bao giờ Thơm lại thấy ruột gan quặn thắt như thế vì lại phải chột nghĩ, phải nhắc tới người chú đã khuất và biết bao tao đoạn của hai chú cháu lang thang, lẩn lút hết nơi này sang nơi khác

- Bà à... cháu... cháu là... bọn ngủ đố nhà bà cái đêm...

Bà cụ chớp chớp mắt, rời gương mặt đờ ra, cả người run rẩy, giơ hai tay đón đón níu níu lấy người Thơm:

- Giời đất! Thiên địa! Anh... cái anh... và ông chú... Có phải là cái anh...

- Bà ơi! - Thơm càng phải như nghiền như nuốt cho tan sự đau nghẹn trong cổ họng... - Bà sang đây bao lâu rồi, bà ở với ai, bà ở đâu?

- A... à... - Bà cụ nắc nắc, yết hầu giật giật, nước mắt ứa ra lã chã - Tôi... tôi ở với giời, tôi ở với đất!... Còn anh với ông chú, có kẻ thì bảo bị bắt bị chết chém, kẻ thì kháo rằng vượt được ngục trốn lên rừng rú biệt hẩn tằm hơi, vậy sao lại còn ở đây? Vậy thì ông lão nhà ta đâu?

Thơm lấy khăn thấm thấm và lau lau mặt cho bà cụ:

- Cháu sẽ kể nhiều chuyện với bà, cháu mời bà về chơi nhà vợ chồng cháu... Bà à! Thế anh cháu, anh cu Bờ... bỏ nhà đi ra tỉnh rồi có về với bà không? Bây giờ ở đâu?

- Nó đi theo bố nó rồi còn gì.

Thơm lạnh rợn cả người thấy bà cụ vừa như cười như mếu. Thơm nắm nắm bàn tay khô róc trơ những đốt những cục xương:

- Anh cu Bờ chết bệnh gì hở bà?

- Nó chết trận! Nó chết trận năm kia! Trận ta bắn chết cái thằng quan to Tây nhất Hà Nội! Tôi chỉ được tin mấy người quen cho biết thế thôi. Tôi có hỏi chôn nó ở đâu, thì đều bảo tôi đừng bận tâm, dân làng gần đấy đã cất mộ cho nó cùng với nhiều người tứ phương thiên hạ chết trong trận ấy và lập cả miếu thờ nữa...

"Cũng như ông đồ Mốc! Cũng như bác Ngọ giai".

Thơm siết tay bà cụ, nhủ thầm. Trong tâm trí bỗng sôi lên không biết bao nhiêu hình ảnh, bao nhiêu ý nghĩ.

Thơm đi theo bà cụ Bờ vào trong xóm gần đấy.

- Phải, tôi ở nhờ ngôi chùa ấy! Sư cô tu với sư bà ở đây là cái cô con gái ông cụ cùng ngủ đố với ông nhà ta và anh ở nhà tôi đêm ấy mà!

Chưa xuống khỏi dốc, bà cụ đã bảo ngay Thơm lối rẽ vào nơi mình ở. Thơm vẫn dắt tay bà cụ:

- Thế ông cụ cô sư ấy chết rồi ư và chết sớm nên cô đi tu.

- Không, ông cụ vẫn còn. Chả là ông cụ ép cô ta làm ba hay làm tư gì ấy cái thằng đội lệ bên Bắc Ninh lấy có hơn trăm quan tiền. Cô ta về với thằng này được hơn năm thì bỏ nhà trốn lên ở với sư bà chùa đây.

Thơm sực nhớ:

- Thế là cô em?

- Cơ khổ, cô em phải thế vào cho cô chị. Thằng kia nó cho thêm ông bố đầu năm chục quan tiền. Mấy năm ở với nó mới được một mặt con, thì nó bị quân ta chém suýt chết trong trận Tây đuổi bắt quân ta lên đốt cháy nhà ngựa trong thành ấy.

Ngôi chùa cách xóm một bãi tha ma, giữa một vườn vải um tùm như rừng. Chung quanh chùa đã bao một hàng tre gai kín mít lại còn một lớp xương rồng dày, nên ngay người đứng ngoài trông vào cũng khó thấy cảnh bên trong, ngoài hai hàng tháp mộ những vị sư đã tịch, xây vừa cao lại quét vôi trắng. Đã ba con chó thiến lại một đùm chó mẹ con chạy hồng học xò ra khi bà cụ và Thơm sắp đến cổng ngách. Một cô tiểu gầy nhom, đứng sững, vì thấy lạ lòng quá đỗi, là bà cụ hôm nay sao lại về sớm thế này, nhất là lại đi cùng với một người đàn ông và là giai tráng ăn vận tươm tất, mặt mày rạng rỡ, ít thấy giai tráng nào được vẻ người như thế.

Chỗ bà cụ ở như một cái miếu - đúng một cái miếu bỏ hoang - ở góc vườn, mái lợp cỏ tranh, tường đất chõng tre, bếp đun ngay cạnh góc cửa và có một cỗ hậu sự ở phía trong, bên trên có mấy cái bị, gói mo, hũ sành, lọ sành.

- Kìa bà ơi! Bà lấy gạo nếp làm gì thế? Mà sao lại lấy nhiều thế? Bà cụ như không nghe thấy Thơm hỏi, lẳng lặng dốc dốc thêm mấy lẻ gạo ở trong hũ ra cái rá con, rồi cúi lấy ở gầm chõng ra một củ cầm.

- Tôi làm bữa, anh ăn ở đây đến chiều rồi có đi đâu hăng đi.

Bà cụ lại dốc ở hai cái lọ mấy lẻ cá tép khô và hành khô ra cái bát sành. Thơm không thể nào ngăn giữ và cũng không thể nào ngồi yên được nữa. Thơm phải đón ngay rá gạo và bát cá tép:

- Thì bà đã cho con ăn cơm, con phải ở lại ăn, bà để con thổi nấu cho.

- Anh cứ mặc tôi!

Thơm gỡ tay bà, đem rá gạo ra vo với nước ở cái lọ to để dưới gốc cau có hai tảng đá kê một chậu sành cũng rạn nứt phải đặt nghiêng tựa vào cạnh lọ. Khi nấu Thơm đành phải nghe bà cụ nấu ở trong nhà mà chỉ đi nhặt thêm những cành rào mo tre khô để thành đống bên cạnh bếp. Cô tiểu còm nhom đã lên trên vườn quét lá nhưng vẫn chòm chõm trông xuống nhà bà cụ, càng thấy lạ, và càng bần

khoản nghĩ ngợi rằng anh chàng đây nếu không phải là cháu ruột bà cụ thì cũng là cháu họ, vậy sao bà cụ không hề nhắc đến cả những khi chuyện trò với sư cô, và sao đến bây giờ anh chàng mới tìm đến bà, đến bây giờ bà cháu mới gặp nhau?!! Rồi giả thử anh chàng ở lại đây với bà cụ vài ngày, sư bà có cho phép không? Mà cho phép thì xếp chỗ nằm ở đâu? Hay bà cụ lại nói xin với sư bà cho làm hẳn gian nhà để bà cháu ở, sư bà có cho làm không? "Ừ nếu thật có cháu ruột mà lại là cảnh cô cút - cô cút và nghèo đói bơ vơ như mình ấy! - thì bà cụ nên nói với sư bà cho cháu ở đây với bà cụ để bà có cháu, cháu có bà, mà nhà chùa có người đàn ông cũng đỡ vắng, đỡ sợ!!!".

*

* *

... "Chú thím mặc tôi! Tôi ngồi gượng được mà... ấy ấy, cứ để cả cái đòn kê ấy cho tôi tựa!".

Bác Ngọ gái vẫn nâng hai cánh tay ông phó Thêu và nâng nâng cho ông ngồi sát nữa vào đồng chắn. Bác bảo chồng:

- Kìa bố nó đem thuốc lên cho bác. Có rót thì rót ra cái bát mẫu tôi úp ở trong chạn và khi rót thì nhớ thổi cho sạch bụi bám ở cả miệng lẫn vòi siêu thuốc nhé!

Lưng cũng thẳng cu lớn tướng, tay bưng bát thuốc hơi thơm nghi ngút, bác Ngọ giai vừa bước qua bậc cửa, thì bác Ngọ gái đã giằng lấy thẳng con:

- Cứ bảo con hư tại mẹ! Cứ cái kiểu này thì tại...

- Tại bố ố ố ố cũng được.

Bác Ngọ giai phải nghiêng người để thẳng con tụt xuống với mẹ khiến cả ông đồ Mốc và ông phó Thêu đều cười. Nheo nheo mắt nhìn ông phó Thêu, ông đồ Mốc thấy vui vui nhưng bồi hồi trong dạ:

- Ông cụ cứ vẫn tỉnh. Trông thần thái và nghe tiếng ông cụ nói thì thầy lang nào dám bảo ông cụ...

Ba hôm nay ông phó Thêu chỉ nuốt mỗi lần không hết được môi cháo, rồi lại nằm thiếp đi. Người đã gầy yếu hàng bao nhiêu tháng, rồi chỉ nhón nhén được tí nước cho có hơi ngũ cốc vào trong người và cố uống lấy nửa bát thuốc, nên ông càng hốc hác, lúc ngủ trông càng lịm đi, tưởng chừng chỉ vài khoảnh khắc nữa là qua... Nhưng năm hôm nay, ông cụ lại tỉnh, lại đòi ngồi dậy, từ hôm vợ Thơm đẻ con trai. Rồi hôm nay đây cứ thẳng cu Trọng, bên nhà ông khán Tích lại làm cơm cúng mẹ cho nó, và trưa nay ấm áp, bà khán Tích và mấy bà bên ấy sẽ đưa nó cho ông xem mặt, thì ông càng thấy

như mình sắp khỏi các chứng bệnh. Mà kìa nó đã về với ông! Thằng bố nó và các bà đang vào sân, cười nói râm ran... Ông phó Thêu thở hức hức, chống hai tay xuống chiếu như định nhồm lên mà đón thằng cháu của ông, thằng cháu đích tôn của cả dòng họ Trương nhà ông.

Thơm cứ đứng sau bọn các bà. Khi bác Ngọ gái cười rích rích, đẩy đẩy Thơm, cố tình bắt Thơm đến trước giường ông phó Thêu cùng bà khán bế thằng con của mình, thì Thơm thấy người như nghẹn. Ông phó Thêu cứ nhoài nhoài, bò bò, chẳng cần ai vực, ai đỡ, ra tận mép giường.

- Chú Ngọ ơi, chú cho tôi ba nén nhang nào.

Bác Ngọ giai cũng nghẹn ngào:

- Thì bác cứ để tôi thấp cho.

Tuy nói nhưng bác vẫn lấy ở ban thờ ba nén hương đưa ông phó Thêu.

Phều phào ông phó Thêu gọi Thơm:

- Thơm ơi! Thơm ơi! Này... này... mày cầm lên ban thờ cho ta!

Để bác Ngọ giai châm lửa, ông phó Thêu run rẩy đưa ba nén hương cho Thơm, sau một lúc lẳng lẳng, đầu cúi cúi, nước mắt dàn ra, và như chỉ thờ bằng mỡ ác với những tiếng nức nở.

- Được rồi! Được rồi! Đưa thằng Trọng, thằng Trương Văn Trọng cho ta, Thơm à... bố thằng Trọng à...

Bà khán bế cái hòn máu đỏ hồng nọ đến, giơ lên trước mặt ông chú Thơm. Ông phó Thêu nhồm lên hập miệng vào háng thằng bé, bú bú cái mẩu thịt thầy lầy hoai hoai rồi cứ thế lả đi, gục xuống cái đùm vải cũ quần áo của mấy cụ thợ nhất xóm xin về làm tã, mà nhắm mắt.

... Đứng giờ Ngọ. Mảnh sân đất trắng lóa. Những khóm chuối những chòm mít, chòm vải thiều rào rào như mưa nắng. Những đàn chim vành khuyên líu ríu và hai con chim học trò ở đâu đến hót gọi nhau vang lãnh cả khu vườn, cũng như hôm nay, phải cùng trời nắng như hôm nay mà Thơm đang trông ra ngoài trời, qua bếp lửa cháy líu dít và hơi cơm nếp tỏa sực.

Bà cụ lấy cái mẹt cất trên bờ tường, vỗ vỗ thật kỹ, để làm mâm dọn cơm. Đã có cá tép chưng với mật mỡ, lại còn muối vừng, lại còn dưa cải bắp muối xổi... có bao nhiêu thức ăn đựng trong những lọ, những niêu ở cạnh chỗ bà cụ nằm, đều lấy ra ăn hết.

- Anh ăn đi... - Bà cụ cứ giằng lấy bát của Thơm mà đơm. - Tôi mà còn sống được đến hôm nay gặp anh, ăn bữa cơm này... Anh ăn đi... Không có cái bát cháo của vợ chồng bác gì người Khoái Châu ngủ đố nhà tôi đêm ấy, thì tôi làm sao sống được đến hôm này.

Không biết vợ chồng con cái nhà bác ấy bây giờ ở đâu? Anh ăn đi... Ông cụ nhà ta mất đã giỗ đầu? Con mẹ cụ nhà anh tốt sữa đến thế cơ à? Sữa thừa vắt cho cả chó con của nhà bú?... Anh ăn đi... Tôi cứ nghĩ đến ông cụ nhà và anh bị bắt giải lên phủ Quốc Oai, cái đêm nhà vợ ba quan tri phủ bị cướp bị phá ấy, thì thấy thật khó mà sống được!... Anh ăn đi...

Cơm nếp thổi như xôi, củ tím chín mịn, lại còn vừng rang... Thơm đón những bát cơm, nghe bà cụ nhả nha nhắc lại các sự việc và kể thêm bao nhiêu chuyện, nhất là những chuyện về Tây hạ thành Hà Nội năm ngoái, càng thấy trong lòng thêm dào dạt.

- Anh uống nước, ngồi ngời một lúc nữa, thế nào đến chiều cũng sang bên ấy, đi đâu mà vội!

Nước vối nấu xong, bà cụ cũng rót đưa cho Thơm. Uống thêm bát nữa, Thơm toan đứng dậy, bà cụ lại kéo tay mà lần này thì bà cụ lại làm Thơm thấy không biết phải xử sự thế nào đây. Bà cụ lật chiếc chiếu gối đầu lên, kéo ra một túi vải nâu đã thất dải cặp lại còn chằng dây gai:

- Đây, cái này của ông nhà, tôi giữ mãi đã tưởng...

Chỉ nghe bà cụ nói đến nửa chừng, và nhìn bà cụ rút ra một cuộn vải đỏ đỏ, Thơm lạnh cả người và phải hết sức trấn tĩnh mới ngồi yên chỗ.

- Vuông khăn này của ông nhà, con vợ thằng trương Oảng nó đã định cắt may áo cho thằng con nó, nhưng san nhà hết gạo, thằng trương Oảng thì chết rũ tù, mẹ con nó đi ăn mày, phải đem ra ngoài này đổi lấy gạo, tôi hỏi nó có phải của bọn ngu đồ nhà tôi không, thì nó ngượng, nó chối. Tôi đoán ngay là vuông khăn của ông nhà, vì nó bảo vuông khăn có chữ Nho mà người ta bảo chữ viết đẹp hơn cả hoa, không phải chữ của tiến sĩ thì cũng là chữ của cụ nhân, chứ người thường không thể viết được như thế, mà trong bọn chỉ ông nhà mới có cái khăn ấy. Chẳng thế mà mấy người cứ đòi mua.

Thơm nhìn vuông vải điều. Chao ôi, vuông vải của ông nội Thơm bị đầu để lại cho bố Thơm, cho chú Thơm, tuy chú Thơm không nói rõ sự tích của nó ra sao, nhưng Thơm cứ phải thấy nó còn quý hơn cả mọi thứ ngọc châu, giữ gìn nó cũng như chú Thơm đã giữ gìn vậy. Chẳng thế mà Thơm đã suýt chết vì nhất định lấy lại nó, ở nhà thằng trương Oảng, mà bị sập xuống hố cạm chó, cây cáo của nhà trương Oảng!... Chắc đã phải giặt, phải phơi nhiều lần, nên màu vải điều và chữ nghĩa viết bằng mực tàu đã phai bạc, nhưng chỉ thoáng trông qua, Thơm cũng phải thấy ngay nó là của mình, đúng nó, chính nó là của mình.

- Phải chăng có cả thiên định trong việc của ta này?

Thơm chưa cầm vuông vải vôi, mà hỏi ngay bà cụ:

- Bà ơi! Mấy người đòi mua vuông khăn của ông nhà cháu là ai thế?

- Mấy thầy khóa, mấy ông đồ và cả mấy thầy trò ông gì cũng như thầy trò ông nhà ta ấy!

Thơm uống nốt bát nước lá vối ủ chế thêm hoa hương nhu của bà cụ rót. Bây giờ đến lần bà cụ thấy nghẹn ngào vì phải suy nghĩ cách đối xử thì Thơm vẫn không đứng dậy, nhưng lại nắm tay bà cụ mà nói:

- Thôi bây giờ bà cho phép con đi. Vậy khi nào sư cô ở đây lên trên con khuyến giáo thì bà đi cùng, bà đã bảo như thế con cũng xin vâng. Nhưng thế nào bà cũng phải lên sớm sớm để ăn giỗ đầu ông con. Còn nén bạc của con đây, bà giữ lấy... bà giữ lấy... bà giữ cho con... để khi nào...

Bà cụ ngẩng mặt lên mà cười với Thơm:

- Cửa anh cho tôi, không cần phải vàng ròng, bạc nén, một chục hay một trăm quan tiền đồng, mà chỉ một đồng kẽm thôi cũng quý!

Nhưng... để khi nào tôi... tôi đã có cỗ hậu sự kia... Còn lo liệu... thì đã có sư cô, đã có nhà chùa đây... Và lại tôi còn đi đây đi đó hát được, thiên hạ còn có kẻ cho đồng tiền lưng còm, thì tôi không lo đói... Ấy! Từ ngày tôi về đây, chỉ hát ở bến đò này, mà sắm được cỗ hậu sự ấy!...

Bà cụ và Thơm ra đến cây đề trước cổng chùa thì hai sư cô vừa về. Cô dong dong cao, gầy gò xanh xao nhưng mắt sáng như nước, sững sờ hết sức. Càng ngạc nhiên hơn, là cô nhận ra Thơm, cái thằng "cháu" ông ấy. Đúng cái thằng cháu ông ấy đã lấy lại cho tất cả tiền gạo, quần áo của bọn nhõ độ đường ngủ đố ở nhà bà cụ Bờ, nghe nói bị bắt lên phủ, bị khảo và giải vào kinh xử chém cả hai chú cháu vì tội làm giặc! Còn Thơm thì ngạc nhiên vì nhận ra vẫn người con gái có đôi mắt sáng như nước nọ và tuy quần áo nâu sồng nhưng thật là xinh đẹp với một vẻ khổ hạnh khác thường.

- Mô Phật!

- Mô Phật!

Cả hai đều cúi mặt và không nhìn Thơm, khi bà cụ Bờ lên tiếng gọi và Thơm đứng né ra bên đường chăm chăm nét mặt.

*

* *

Ở Lập Thạch từ nhà ông Đạo về Đa Phúc đến nhà vợ chồng bác phủ Khoái, Thơm đi như chấp cánh. Tất cả ông già bà lão và bà con hàng xóm nghe Thơm kể chuyện cụ Bờ và bà cụ Bờ vẫn còn sống,

ai nấy cũng sồn sồn bảo phải sang ngay Bắc Giang chơi với bà cụ rồi phải đón bà cụ sang chơi nhà mình không một tháng thì cũng hàng tuần. Vợ chồng bác phủ Khoái thì cứ nước mắt ngấn nước mắt dài, dặn đi dặn lại Thơm lúc về thế nào cũng phải ở lại với bà cụ và thịt ngay con gà của đôi gà vợ chồng bác tiễn sót để bà cụ ăn vả rồi nếu bà cụ ưng ý thì vợ chồng bác đón bà cụ lên ở hẳn với vợ chồng bác.

Thơm bàn thêm công việc mới với ông Đạo và khẩn khoản nói với ông Đạo đôn đốc các giai tráng ở đây chịu khó luyện tập và nơi đâu có sắt thép tốt thì dù giá đắt thế nào cũng phải mua trữ ngay. Đào nhất định cứ đi tiễn chú Thơm. Thành bé gầy nhưng đánh quánh, mắt xếch, tóc để hồng mao trông càng thêm tợn tợn. Nó như con sóc, bên cạnh Thơm và hai anh giai tráng theo sang Yên Thế chơi để biết cảnh biết người. Tuy Thơm hết sức chối từ, nhưng vẫn phải nhận mấy chục túm chè của các bà con cho và hai bó lá nón mà anh giai bạn năn nỉ gánh đỡ tất cả.

Cả thằng Đào cũng sang Yên Thế. Trước nó còn đáp lời, sau nó li ra, mặc kệ Thơm và hai giai tráng hàng xóm khuyên nhủ can ngăn. Không những nó cứ ton ton chạy trước mà còn xông xáo vào bất cứ bãi rậm, rừng cây, vườn hoang, đình chùa nghề miếu nào lạ lạ ở dọc đường, khiến nhiều lúc bọn Thơm phát hoảng, tưởng nó lạc, hay có sự gì bất ngờ xảy ra chẳng? Qua sông, đi vào xóm chùa bà cụ Bờ ở, thì đúng là nó dẫn đường, tuy chỉ nghe Thơm kể chuyện. Lần này bà cụ Bờ đưa cả bọn Thơm lên chào sư bà. Thơm mua hai bó to hương trầm và hương đen, chọn năm túm chè mạn thơm nhất, để bà cụ làm lễ thắp hương. Tuy cả hai sư cô cứ chúm dúi trong buồng, nhưng cô nào cũng cố ý nghe và liếc trông bọn Thơm chuyện với sư bà... Tới lúc cả bọn xuống nhà bà cụ Bờ và tíu tít làm gà, đãi gạo, gọt khoai và bà cụ Bờ mặt mày nở nang cứ như hoa và líu ríu chuyện với thằng Đào, một câu bà, hai câu cháu, không ai không bảo là bà cháu ruột, thì cả hai đều khúc khích cười, còn cô tiểu còm nhom càng thân mật ra có vẻ thèm thườn và nghĩ ngợi lắm.

Sư bà phải nhận đĩa xôi của bà cụ Bờ bưng lên, và cho lại bọn Thơm hai bát lạc, năm bìa đậu phụ và lưng đầu rá đỗ nhà chùa vừa làm, vừa ngâm xong để mai các vãi, các cụ bà trong làng ra cúng tuần rồi ăn cơm chay... Xế trưa, bọn Thơm mới ra đi và đi lỏi cổng tam quan. Hai con chó thiến dữ là thế, chẳng những không sủa không rồ gì cả, mà còn ve vẩy đuôi chạy theo tới cổng.

*Trước quan võ hiển khâm sai
Sau quan tổng đốc một vài mà thôi*

*Ngoài ra võ giáp vẫn khô
Quan, bào, trâm, hột nhác coi ngõ là
Khi bình làm hại dân ta
Túi tham mở rộng chẳng tha miếng gì
Đến khi hoạn nạn gian nguy*

Mắt trông ngơ ngác, chân đi ngõ ngang...

Nghĩ đến nén bạc mà bà cụ Bờ nhất định không nhận, bảo Thơm phải đem mua sắm và chi tiêu cho các việc lớn, Thơm càng nao nao trong dạ và càng thấy tiếng trống, tiếng hát trên đây lại vang rung. Trên những bãi đồi cỏ thanh hao, vắng ngắt, những đôi sẻ đồng luôn luôn chao cánh, lấp loáng lấp loáng với những tiếng hót như nhạc như sênh tiền rung giữa trời... Thằng Đào con vợ chồng bác Khoái Châu cho làm con nuôi ông Đạo lại lon ton chạy trước. Cái thằng Đào năm nào mẹ phải nhờ anh Nôm cõng và cũng suýt chết đói kia nay tranh lấy quây khăn gói bao tượng của Nôm và của cả Thơm nữa, Thơm càng vui chân hơn.

Võ như đề đốc Lê Trinh

Cùng là chánh phó lãnh binh một đoàn

Đang khi giao chiến ngang tàng

Thấy quân hầu đỡ vội vàng chạy ngay

Nghĩ coi thật đã ghê thay

Bảo thân chước ấy ai bày sẵn cho

Thế mà nghe những mơ hồ

Rằng quan đề đốc dưới hồ Cửa Tây!...

Đúng là bà cụ Bờ đang hát. Lại ngồi dưới gốc cây bàng, trên cái mô rế to như lưng con rùa thờ, bà cụ ngẩng mặt như đề trông cả trời cao xanh, cả mây trắng bay, cả chim sẻ đồng giao cánh và trông theo cả bọn Thơm mà hát, hai tay gõ tung tung mặt trống, xinh ngọt như một cô đào hát trước cửa đình ngày làng đóng đám, mở hội.

Kìa, Tôn thất Bá niết công

Kim chi ngọc diệp vốn dòng tôn nhân

Đã quốc tộc lại vương thân

Cung nên hết sức kính luân mới là

Nước non vẫn nước non nhà

Nỡ nào bán rẻ một tòa Thăng Long...

Kẻ củ khoai, kẻ vốc ngô, vẫn mấy bà đi chợ vã và mấy người đi rùng về đến bỏ vào cái bị để bên gối bà cụ Bờ với những đồng tiền kẽm mà họ chọn từng đồng một, đồng nào cũng thật lành, thật dày, thật mới...

* *

Bác Ngọ gái vẫn cứ cái váy cộc, cái yếm, cái áo rách vá, đầu thắt khăn xô, cống thẳng cu dài nghêu đến chỗ cai Cừ và bọn Thơm ngồi uống nước, toe toe nói:

- Cái lão Ngọ ấy chết thiêng lắm! Y như đêm nào tôi nằm mơ thấy lão về là có chuyện. Chả thế mà đêm qua, tôi đang ngủ bỗng giật mình, tôi đã vàng tay, nhưng mở mắt nhìn tưởng ai hóa ra lão ta. Lão ta lắm như ma chôn ma vùi, tay cầm cuốc, tay cầm một gốc sắn mới đào, có bốn củ, củ nào cũng to như cái chày ấy, giục tôi đi luộc bảo nhà có khách... Thì đúng là hôm nay cả thằng bố dái Thơm và các anh ấy ở bên Vĩnh An về!... Thôi nào để tôi đi luộc sắn nhé!!! Chỉ nghe thêm mấy câu nói xởi lởi và nhìn nét mặt đôn hậu tươi cười như của một người không có tang tóc và chẳng túng thiếu gì cả, cai Cừ cũng đã thấy bớt hẳn đau buồn. Bác bóc phong bánh khảo, đưa hai miếng vào tay thẳng cu nhà Ngọ và một miếng cho thẳng cu nhà Thơm, cười:

- Sắp bữa rồi, luộc sắn ăn trừ bữa à?!!

Bác Ngọ gái dau dầu:

- Nhà tôi hết gạo rồi! Bữa nay thì để nhà mẹ dái Trọng nó mời. Nhà nó lại vừa đi soi được đêm qua hai con cá to đem nướng còn để dành kia kìa!

Mọi người cười ran. Để thẳng cu nhà mình ngồi chơi với thẳng cu nhà Thơm và thẳng cu con cai Cừ, bác Ngọ gái vác cuốc ra ngoài bãi để xới nốt mấy luống khoai lang rồi mới chạy vào nghe chuyện.

Các chuyện và sự việc cai Cừ nói với Thơm dù chỉ mới có một phần, và có nhiều tình ý cai Cừ ngập ngừng không muốn hết lời, càng làm Thơm phải trấn tĩnh thêm để suy tính. Còn cai Cừ hơn tháng nay đã ở hẳn trên đây, tuy càng thấy vui trong dạ nhưng được Thơm cho biết quân Tây sắp lấy cả tỉnh Bắc Ninh và còn lấn cả lên Bắc Giang nữa, mấy huyện trên đây sắp mất đến nơi rồi, thì càng xót xa và cũng rất đỗi bồn chồn...

Cho tới gà gáy lần thứ hai, Thơm vẫn nghe cai Cừ nói chuyện. Đôi lúc thẳng cu nhà cai Cừ xoạc chân gác cả lên ngực, lên mặt Thơm, Thơm cũng để yên vì sợ những suy nghĩ, tính toán trong đầu bị gián đoạn. Cả lúc vợ Thơm bỏ con ngủ một mình, xuống bếp xay thóc ù ù, mặt thẳng cu này luôn luôn khóc mê mê nha gọi mẹ...

CHƯƠNG XIII

- Giữ cho tôi con vàng nào! Nó mà sống bây giờ thì mất toi thôi!
- Giời ơi! Lúc này còn vui thú cái gì mà chúng mày còn tranh nhau những con khăng ấy!
- Khốn khổ khốn nạn! Ông để tôi gánh cho, lại phát ho phát hen lên rồi!...

Những đám người gồng gánh, tay xách nách mang, con bồng con dắt, ông già bà lão, lếch thếch ấy, qua đò sang khỏi sông Cầu lại càng hỏi hả. Quân Tây từ bên Hà Nội đã sang lấy thành Bắc Ninh và kéo lên đông cả Bắc Giang rồi. Đi theo quân Tây, không phải chỉ có những thông ngôn, ký lục trong Nam, mà có đủ lệ bộ những quan trong triều đã hàng phục và đi theo quan nào quân lính cũng như hùm như beo, rượu chè be bét hơn cả quân Tây, còn quan nào cũng hết lòng hết sức lấy lòng Tây, chỉ dẫn Tây đi triệt hạ các làng các nơi bất phục, truy lùng những người bất phục. Đã thế, những bọn nha lại nghiện ngập, sâu mọt, nhân dịp này lại càng ra sức bới việc mọi chuyện, để lập công cán với Tây, báo thù trả oán những nhà, những người trước đây có hiềm với chúng.

- Tao chết đâu thì chết! Chứ không thể ở lại cái đất cồng Hậu này với cái thằng nho Quán chuyên ăn bản ấy được!

Một cụ đồ già có độc cô con gái, khắc khừ chống gậy vừa đi vừa nói. Trong bọn ông cụ, có hai cụ bà và một người đứng tuổi có các con đi theo quân ông Nguyễn Cao đương bị truy nã, nghe bố con ông cụ chuyện với nhau, càng thấy thâm gan tím ruột. Một bà cụ điệu cháu khóc nhèu nhẹo trên vai, gọi con dâu đi trước:

- Mẹ nó à! Thằng nho Quán nó lại cho người đến hỏi mua cây gỗ mít của nhà ta đấy à? Cái thằng này rồi cũng đến như cái thằng đội lệ bên Gia Lương, bị nghĩa dũng đâm chết thôi!

- Thôi! Thôi! Đến quán hàng ở đầu đê kia thì phải cho các con ăn cơm thôi!

- U ơi! U ơi! Con không cồng cái bé nữa đâu! Con quái này nó cứ ưỡn người ra, quấy quấy, chỉ lại đòi ăn đây!

- Đám người càng tùm lại đông hơn khi qua khỏi quãng đường dốc đê trơn ướt, gồ ghề.

- Phải đấy! Đến quán hàng ở góc gạo kia thì ta nghỉ đổ thôi! Các cụ nhỉ, Tây nó có lên đóng ở phủ Lạng Giang thì các cùng trên Võ Nhai, Phú Bình, Yên Thế vẫn còn xa, chắc bà con nhà ta ở đây chẳng phải chạy đi đâu nữa!

- Đã phải bỏ làng, gồng gánh đưa nhau lên đến đây làm ăn rồi, thì chỉ có sống chết ở đây chứ còn...

- Trên ấy, nhiều nhà vỡ bãi, trồng sản được hai, ba năm mà cũng chưa chịu dỡ ăn đấy!

- Thôi thì tôi thấy cơm độn sắn dễ ăn hơn độn khoai.
- Chả cần gạo, tôi thì ăn nguyên sắn lùi, sắn luộc chấm với muối vẫn cứ ngon đùng!
- Ấy! Ấy! Có người ngộ sắn, say sắn chết đấy!
- Cứ bóc vỏ, ngâm với muối, luộc kỹ, lùi kỹ thì việc gì!
Rồi các đầu thừa đuôi thẹo, đem băm phơi khô cho gà, cho ngan ăn.
Một mình ở riêng một quả đồi, nuôi gà, trồng sắn, nuôi lợn nhiều nhà
tậu được cả trâu đấy!
- Vỡ đồi vỡ bãi, cây ruộng trên đây chẳng phải đóng thuế má gì các
cụ nhỉ!

- Chỉ sợ không có sức làm! Không có sức làm thôi!
- U ơi! Thôi con giả con quái này cho u, u để con gánh cho vậy!
Đám mấy cụ ông cụ bà đi sau cũng đã đến quán hàng bên gốc cây
gạo lồi dốc đê xuống. Giữa mùa xuân hoa gạo nở bông bông như
xôi gấc, đỏ rực cả một vùng trời. Các đàn chim bay đến rào rào, ríu
ríu. Những trẻ con từ trên lưng các anh, các chị từ trong các thúng,
các mủng đổ xuống, nháo nhào chạy ngay ra nhặt các hoa rụng. Có
đứa cầm hoa, chập chững đến đưa cả cho ông, cho bà đang ho sù
sụ, đấm lưng thùm thụp.

*Trong thế cuộc nào mong như thế
Nỗi phố phường mới kể mà nghe
Bằng nay xuân đã sang hè
Thân này đóng cửa mà nghe sự đời.*

Tiếng trống bập bung, bập bung làm những trẻ con và các anh, các
chị chúng xúm xít ngay lại.

*Tỉnh Hà Nội, những người phố xá
Chạy loạn Tây vất vả cũng thương
Xách gà, ôm trẻ vội vàng*

*Về quê ăn tuyết tư - lương sạch rồi
Ở cũng cực, ra thời cũng cực*

Tưởng bán buôn mà bức mọi bề.

Bung... bập bung... bung bung... bập bung... bung bung.

Bằng ai có chợ có quê

Tiện phương nương náu, tiện nghề điền viên

Cũng có kẻ quen miền phố xá

Thói quê mùa bở ngỡ xưa nay

Bung bung... bập bung bung...

Ra hài vào hán thế này

Bây giờ lại phải dãi dầy tuyết sương

Bung bung... bập bung bung... bung bung bập...

Một cụ già, khăn chít, áo dài, đi dép, lắc đầu ho sảng sặc.

- Kìa, con mẹ thằng cu này này, cho bà lão còn mấy củ khoai ấy... cho cả bà lão!

Ông cụ uống chưa xong bát nước chè xanh, lại ho sặc. Bập bung bung... bung bung bập... bập bung.

Chuyện lúng túng làm sao thế ấy?

Mãi thế này cũng thấy bết be

Nực cười kẻ cũng kẻ nhè

Người cùng tìm chốn chở che qua ngày

Đàn bà phải lấy Tây cũng bực

Dẫu Rậm râu, mạnh sức cũng liều

Người Nam lớn bé bao nhiêu

Ở hầu, làm bếp, cũng đều làm ăn.

Tất cả bọn trẻ con đã ngồi sụp xuống quanh bà cụ xẩm mù, đưa mắt thô lỗ, đưa đầu nghiêng ngếch, đưa nhai sồn sột khoai sống, đưa tung tung những bông hoa gạo...

Cô thống sát, thông năm vô số

Vợ quan Tây, bà cô chan chan

Võng đảo, giày thắm nghênh ngang

Mới hôm nọ, đã bà quan tênh tênh...

Áo quần Tây tặng lối thông ngôn

Nay Tàu lên Hạc lập đồn...

- Bác à, hai bác và bà chuyến này thì cứ ở hẳn trên Thuông hay xuống dưới Hả với nhà cháu thôi!

- Thằng Năm nó bảo gì đấy?

Bà cụ đang bóc khoai cho cháu ăn ở cạnh bà lão xẩm, gọi ông cụ uống nước trong hàng. Ông cụ vẫn vừa ho vừa nói, tay trở trở vào một người cao lớn đã đứng tuổi cũng chít khăn, nhưng mặc áo cánh, đi chân đất, vai khoác một tay nải tiền đồng, tay chống gậy bịt sắt.

- Thằng Năm nó bảo hai bác và bà chuyến này phải ở hẳn trên nhà bố nó hay nhà nó đấy!

Nắm đỡ tay cho ông cụ đứng lên, ra góc gạo, móc hầu bao lấy năm đồng tiền đặt vào tay bà lão xẩm, rồi quay lại nói với ông bác ruột:

- Bà lão học được bài hát ở đâu, mà ai làm ra ngay được bài hát này, thế bác?!! Bác à! Ông cụ đồ Mốc mà bác vẫn nhắc đến ấy chết trận rồi! Ông cụ cùng chết trận với bác Ngọ người huyện nhà... bác Ngọ mặt rỗ ngày trước dám bóp cổ gần chết cái thằng đội lệ ấy mà!...

Ông cụ và người cháu cùng ra đi với các gồng gánh. Những trẻ con và các người già yếu cụm lại thành một đám líu díu ở giữa đoàn. Đi sau rốt là những người mẹ đá con bông con dất, lại còn những bị,

những tay nải đựng quần áo và nhiều thứ lượm lượm khác...
Trong người Năm càng bồn chồn vì nghe thấy đúng là tiếng súng
Tây bắn ở phía dưới. Đồng ruộng, làng mạc bên sông càng vào sâu
trong này càng lặng ngắt...

*

* *

- Ở Hả té cờ rồi!
- Ở Hả, ông Năm té cờ rồi!
- Tây lên đây thì phải đánh, đánh!
- Đất Yên Thế không chịu để Tây đóng đầu!
- Đánh! Đánh! Phải đánh!...
- Ở Hả đã té cờ rồi!...
- Yên Thế không phải là đất để Tây yên đầu!
- Đánh! Đánh!

Không những chỉ có trai tráng mà mà cả những người đứng tuổi
cũng rùng rùng kéo nhau đi. Ai có giáo cầm giáo, ai có mác cầm
mác. Nhiều người không có giáo mác thì đem dao phay bừa và cả
thuổng làm khí giới rủ nhau kéo về làng Hả để nhập vào nghĩa quân.
Tiếng trống ngũ liên, tiếng tù và, tiếng chiêng nghe từ xa càng giòn
giật trong ngực mọi người. Từ phía trên Cầu Gô, phía dưới Kim
Tràng, phía bắc Bồ Hạ, phía tây Dĩnh Kế, Hồng Kiều những đoàn
người giáo mác gậy chơm chớm và gánh cả thóc, khoác ruột tượng
gạo, đổ về làng Hả càng đông.

- Quái thật! Tay Thơm ở Trùng sao mãi chưa về!
- Có cả tay Thơm đi đánh Tây thì cánh này...
- Phải biết cánh Yên Thế này không chịu Tây đâu!
- Tây đã kéo lên Bắc Giang, đóng quân ở Kép, thế nào chả vòng
sang đóng Yên Thế!
- Đánh! Đánh! Phải đánh!
- Tay Thơm và nhà ông cai gì người của cụ gì trong Nam ấy còn về
Bắc Ninh hay lên Lạng Sơn mua súng mà!
- Ở Hả mà té cờ, nhất định tay Thơm cũng về nhập quân.

Miệng nói, tay khoa giáo mác và cờ lên, mấy bọn trai tráng ở các
làng trên và chung quanh Cao Thượng càng ồn ã: Trước sân đình
làng Hả, cả đàn bà, con gái, trẻ em mấy làng bên cũng đổ đến. Mấy
cụ cao tuổi nhất bảo mở hết các cửa, đem lá cờ đại ra kéo lên
giữa sân, tít ngọn cây tre cùng những chùm chuông khánh như cây
nêu ngày Tết.

- Con trâu ở trên Thuông, ông cụ bác Năm quý như thế mà cũng cho bác Năm thịt à?!!
- Thì chính ông cụ bảo dưới Hả tế cờ thì phải ngả trâu mà!
- Nếu không bán con nghé hoa cho người nhà ở Bắc Ninh thì ông cụ còn bắt ngả cả nghé để tế cờ đấy!
- Bác Năm được sắc phong của nhà vua nên ông cụ trên Thuông cho ngả trâu tế cờ à?!!!
- Cứ gì phải được sắc phong của nhà vua... nơi nào tế cờ đánh Tây thì cứ tế cờ cứ đánh! Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh cơ mà!
- Nghe nói ở Nam Định, Hưng Yên và cả trên Vĩnh An, Phú Thọ cũng đang đánh to lắm.

...

... Con trâu trên Thuông dong về sở sọ buộc thừng ở góc mít sau đình. Ngồi ở chiếu giữa trong này, trông ra những đám người trai tráng và cả những người đã đứng tuổi đều tay giáo, tay mác, ùn ùn từ đường cái vào cổng làng... cả cụ tiên chỉ và mấy cụ trưởng họ càng thấy trong người phùng phùng thêm.

- Ông cụ Năm à! Chiều nay thì cho ngả trâu nhà cụ tế cờ thôi! Dâu con các nơi kéo về đem theo cả gạo ăn kia kìa! Phải cho người xếp ngay chỗ ăn, chỗ ngủ. Sân đình ta tuy rộng, nhưng chỉ rộng ở trong làng. Rời ra phải tập trận, phải dàn quân, thì phải ở ngoài bãi, ngoài đồi... Cụ Năm à! Bảo nhà Năm cho dỡ ngay hai bè tre của các cụ ngâm ngoài đầm và chặt thêm tre ở vườn chùa mà đóng rạp, cất trại cho quân ta...

*

* *

Thằng cu Trọng cứ cố nhoài ra khỏi lòng mẹ, quờ quờ tay níu lấy cái gì lạ quá của bố: khẩu súng. Cái gì lạ quá và cũng quý quá mà bố cứ ôm khư khư, giữ khư khư ở trong tay, ở bên người cả khi ăn cơm với vợ con thế kia?! Bữa cơm hôm nay ông bà khán Tích bắt mẹ Thơm nó cứ thịt con gà trống gáy để bố nó ăn, và cho thằng cu ăn và cả cái tỏi với miếng gan.

Mâm vẫn dọn trên bờ thêm. Cái mâm chõng tre ông khán đóng lầy; ghế ngồi là những gộc tre to ngâm, có ba chân và đòn kê, chổi lúa. Ông khán gập đôi cái chiếu võng, ngồi chính giữa khề khà uống rượu và gật gù chơi với thằng cháu. Thấy nó cứ định giằng lấy súng của bố, bỏ cả miếng thịt xuống đất, ông phải nhặt lên thối phù phù, nhón tay tước thịt ra, bón cho nó ăn.

- Bố mày! Tợn quá! Hay thằng Thơm cũng cả nó đi vậy.

Bà khán ngồi ở đầu nồi với mẹ cu Trọng, kèm nhèm gấp gấp mãi mới chọn được miếng củ cải trong bát canh rau, đút cho cu Trọng:

- Cái này mềm dễ ăn, cháu à.

Sợ mặn, bà lão lại mút mút miếng củ cải, rồi bón cho cháu.

Ông khán tợp nốt chén rượu, lừ đừ nắm cu Trọng chân tay da thịt đỏ mằm, cứ nhoài ra, vúi lấy cây súng của bố. Ông gật gù:

- Ăn được cơm thì ăn! Nhưng chuyện này nếu mẹ nó lại có sữa thì cứ cho bú. Sữa người còn bổ hơn cả sâm đấy! Chả thể mà bố thằng tri phủ gì ở bên Quốc Oai, già móm mém, cứ bắt thằng con nó tìm những vú em thật tốt sữa, phải nặn đủ mỗi ngày ba bát để uống thay cháo, thay canh...!

- Gớm cái nhà ông này!

Bà khán vừa lườm ông chồng, vừa giăng lấy nệm rượu!

- Thôi, ông đừng rót nữa. Kìa bố Thơm nó không uống rượu thì cũng gấp thịt ăn đi chứ! Có sang bên Ngò, bên ấy ngã trâu ngã bò thì cũng cứ phải ăn ở nhà cho no bụng. Chẳng ai như cái nhà ông cai Cừ, bảo để thằng con ở lại đây cho thằng cu Trọng nhà này có bạn, mà không nghe.

Bà khán lại đón lấy bát của Thơm để xới cho nhiều cơm và gạt lại những sắn độn. Mẹ cu Trọng vẫn cúi cúi đầu hay khi liếc nhìn chỉ liếc nhìn con chứ không nhìn chồng. Thơm chuyện với ông bố nuôi, nhân nha kể cho ông biết thêm nhiều việc về quân Tây và tình hình ở các nơi. Ở trong Huế, Tây cũng đóng nốt. Chẳng đợi vua ra chiếu, đâu nổi cứ nổi, đâu đánh cứ đánh. Chuyện này Thơm không thể ở nhà mà để vợ con lại cho ông bà, ông bà đừng lo lắng gì cả.

- Thì bố mày cứ đi! Cứ đi!... Ta còn vác nổi cái cày, dong được con trâu, thì ta không chịu đói, không để mẹ con nhà nó đói.

Tiếng í ới gọi nhau ở xóm trong càng ồn ồn.

Ông khán Tích lại toan rót rượu nữa, bà khán phải cất ngay cái nệm lên ban thờ, đưa bình tích chè tươi ra...

- Thôi ông và bố nó uống nước. Bố nó lên trên ấy thì phải vào trong Chè chào các cụ nhà nhé.

Đến bây giờ tìm dọn xong mâm bát và vun vén sạch sẽ các hột rơi vãi, mẹ cu Trọng chờ chồng uống nước, hút thuốc, chào ông bà khán xong mới đến đón con từ vòng tay bà khán và nhìn chồng. Tới khi Thơm bước xuống thềm, ra ngõ, cả hai ông bà khán đi theo tiễn chân, thì người vợ mới xốc con cùng nó trông theo cái vóc người vạm vạp, khẩu súng quàng vai, tuy đã khuất hẳn sau rặng tre, nhưng gương mặt, nhất là cặp mắt, bộ mày lì lì gan góc kia vẫn cứ rành rành như thể người vẫn ngồi ăn và nói chuyện trước mâm cơm, khay nước.

- Quên! Quên quá đi mất! Còn nửa bánh thuốc Lào kia mà không đem đi! Trên ấy có ông thợ bạc già, chữa gì cũng được và biết làm cả thuốc súng, đạn ghém, mình cũng quên không dặn bố nó. Người vợ nhủ thầm vừa thờ hưng hức, hưng hức và xốc thẳng con chân tay dài nghêu áp mặt nửa vào vai mình.

*

* *

Giữa sân đình làng Ngò cũng kéo lên một lá cờ đại đồ rục. Mấy cụ cao tuổi nhất trong năm chi họ đều ra đây uống nước bàn chuyện và xem các con cháu đình tráng bọn thì rèn giáo, đánh mác, bọn thì tập bắn súng, đâm dao, bọn thì luyện tấn, đi quyền, rậm rập cả sân đình và ngoài bãi ruộng. Không ngả trâu, giết bò, nhưng ở mấy bếp quanh đấy, khói lửa nấu nước thổi cơm cũng rùng rục, nghi ngút. Trẻ em, bà già, con gái xúm xít, đông nghịt, râm ran chẳng kém gì những ngày làng vào đám.

Tuy cai Cừ mê mãi và hết sức tỉ mỉ giảng dạy cho các đình tráng cách dùng hai cây súng Tây mới mua được ở Bắc Ninh, và Hà Nội lên, nhưng vẫn cứ thấp thỏm ngong ngóng bọn Thơm. Phần vì Thơm là người đứng đầu cả đám trai làng, phần vì các cụ vùng đây đều mến rồi cả những người chưa quen biết, chỉ nghe tiếng cũng mong muốn gặp mặt, làm thân. Một phần nữa là vợ Thơm là gái của họ ngoại bên làng Châu chung cánh đồng, chung cả đường to đi chợ.

Ở nhà Thơm ra đi cùng một tốp đình tráng trong làng và ngoài xóm. Tuy mến phục Thơm, nhưng biết cái nét của Thơm, nên họ cứ chuyện trò bàn tán với nhau, mặc Thơm lảng lạng đi giữa bọn mình. Vì thế Thơm càng làm lì, nhất là cặp mắt trông càng quầng quắc. "Trận đốt nhà ngựa, chém cụt cổ và đâm chết tươi hai thằng lính Tây rồi cướp súng của nó ngay ở trong thành Hà Nội. Tiếp ngay đó là trận thằng quan hai nhà binh và thằng cai hầu bị mai phục suýt bỏ mạng. Bác ngộ tuy bị bắn nhưng đã đâm chết được mấy thằng đi dẫn đường cho Tây, còn nghĩa quân thì hạ thêm được hai thằng lính Tây và chém bị thương ba thằng..." "Không có súng, mình chỉ có non chục người mà vào tận trong thành đánh Tây, rồi lại đón đánh cả Tây kéo quân đi truy lùng.

Còn cụ đồ Mốc, mắt tuy mờ, thấp khớp, mà cũng cứ đi với nghĩa quân, giữ súng cướp được của Tây đến cùng cho nghĩa quân, bị vây bắt, không đâm chém lại được Tây thì cầm cả siêu nước sôi và hỏa lò than tàu ném vào mặt lính Tây...

Rồi cả những người làm chân sào, kéo thuyền trên sông cũng đổ đến, đánh Tây"...

Bọn Thơm chuyện càng râm ran, lại qua một quả đồi, bãi thanh hao và sim mua mọc um tùm như rừng và hoa sim, hoa mua cứ như những đàn bướm rung rinh sắp bay lên. Mấy đỉnh trắng trẻ nhất cứ khoa đao phạt những cụm cây lòa xòa bên đường. Thơm lại sực nghĩ đến năm xưa hai chú cháu Thơm vượt khỏi ngục thất tử tù và Thơm cũng chú len lỏi cũng qua một bãi đồi sim, mua rậm rạp, Thơm bứt ăn những quả sim héo rồi ăn cả bèo cóm, uống nước đầm, thấy ngon thấy ngọt thấy mát, chưa thứ gì ngon, ngọt mát như thế.

"Chà! Những trận quan đốc học Phạm Văn Nghị đánh Tây ở Nam Định mới hay chứ. Trước thì nhà vua không cho đánh, quân binh mộ được bằng ngàn vượt núi vào được đến Huế rồi mà phải tuân lệnh trở ra Bắc ai phải về nhà người ấy, khí giới nộp hết cho trong triều! Vậy mà vẫn không nản lòng thoái chí. Tây hạ được thành tỉnh nhà rồi, vẫn đánh! Đánh ngày đánh đêm. Đánh đồn xa, đánh đồn gần. Đánh Tây phải bỏ chạy! Đánh úp, đánh chặn, đánh tĩa... làm Tây khốn đốn. Chỉ toàn nghĩa quân, tướng thầy lính tớ, khí giới sắm lấy, súng đạn lại là súng đạn cướp được của Tây!..."

Thơm lại thấy như mình ở trong những đám quân tung hoành ấy, tuy không đông hàng nghìn người, nhưng gan dạ, mưu trí, tiến thoái khôn ngoan.

"Cái vùng Phong Doanh, Ý Yên của quan đốc học cũng có núi có đồi đầy. Có đồi, có núi và có người biết đánh". Thơm bốp bốp báng súng, môi mím mím - chú Ngọ ơi! Nếu chú còn sống, chuyện này chú cháu ta cùng đánh Tây ngay trên Bắc Giang đây thì hả dạ biết bao! Rồi cả thằng Lang thằng Nghe nhà chú, thằng Ca nhà chú thím Cừ và thằng Trọng của vợ chồng cháu... cũng phải đánh... Cụ đồ Mạc! Cụ đồ Mạc ơi!... Cháu không bao giờ quên được cụ, cũng như không bao giờ quên được chú Thêu nhà cháu, cha cháu, ông cháu. Sao mà cứ hể nhớ đến cụ, nghĩ đến cụ, thì cháu lại thấy như cả chú cháu, cha cháu, ông cháu đang bị xiềng xích, gông cùm cùng cụ, nhưng đã cùng cụ phá được gông cùm xiềng xích nhập bọn với quân của quan giáo Quốc Oai đánh lại quân triều, không thì bây giờ đang chờ cháu ở trên làng kia, tế cờ mở nước, đi đánh giặc Tây!"

*

* *

Có một thằng bé cứ nhìn vào gốc mít, chỗ buộc trâu Thuông, nước mắt giàn giụa, và hễ nó cúi mặt xuống thì thôi, chứ khi ngẩng mặt lên, lại khóc nức nức. Nó nhìn cặp sừng cong như hai thanh gươm lưỡi câu mỗi khi xông vào húc đánh với bất kỳ trâu dữ, trâu to khỏe nào ở bất kỳ đâu đến, đều làm trâu ấy kinh hoàng, lồng chạy, tháo thân. Nó nhìn cặp mắt đỏ ngầu của con trâu như cũng nhìn lại nó, khóc với nó. Nó nhìn cái đầu trâu nghển nghển, thỉnh thoảng lại vằng một cái, tưởng chừng làm bật cả cây mít đi. Nó nhìn bộ móng, cái bụng cái lưng trâu núc ních mới hôm nào nó còn cỡi với hai thằng bạn, giật giật chèo cho trâu bơi qua con suối nước lũ đổ về tràn hết các bãi bờ, đục ngầu cuộn cuộn... Nó nhìn, nó lại nhớ, lại nghĩ đến cũng mới hôm nào nó cỡi trâu Thuông cho phi như con ngựa Truy của ông tướng gì tên là Hạng Vũ, hay hơn nữa, như con ngựa của Thánh Gióng bốn vó tung như chấp cánh bay, phi ra lửa khói, và hí hét chuyển cả núi non, là rục khuyu tất cả những ngựa giặc định xông đến đón đường mình mà các cụ kể chuyện.

- Các cụ ơi! Đừng ngả trâu Thuông, đừng ngả con trâu trên Thuông, các cụ ơi!

- Các cụ trên Thuông cử tôi về xin lại trâu cho trên ấy đây!

- Các cụ ơi! Hay là có tế cờ thì cứ việc ngả ngay con trâu của nhà tôi...

Hai cụ ông quần áo xốc xếch, hớt hải chưa bước khỏi bậc thềm đã líu ríu gọi các cụ ngồi trong kia, vừa thở vừa nói.

Còn một cụ thì đến gốc mít, luýnh quính cỡi chạc chèo buộc trâu, thằng bé tưởng đã đến lúc đem trâu của nó đi thịt, liền òa lên, chạy vội lại, ôm lấy tay ông cụ nọ, mà gào khóc, van lạy:

- Giời ơi! Cụ ơi!... Đừng thịt trâu Thuông! Đừng thịt trâu Thuông của cháu!... Giời ơi!...

Mấy thằng trẻ trâu ở Hả rừng rừng bảo nhau chạy lại, thằng giữ chạc, thằng níu tay ông cụ:

- Đừng ngả trâu Thuông cụ ơi! Đừng ngả trâu Thuông cụ ơi!

- Để trâu Thuông còn đi chơi với các nơi cụ ơi!

Các cụ ở trong đình đã ra cả ngoài sân, cụ nọ chưa nói xong, cụ kia đã lên tiếng:

- Hả có tế cờ thì có trâu nhà tôi.

- Ngả trâu nhà tôi mà tế cờ!

- Hả tế cờ mà ngả trâu trên Thuông thì không nên!

- Cứ ngả trâu nhà tôi ấy! Cứ ngả trâu nhà tôi ấy!

Cu Biểu nước mắt nước mũi nhễ nhãi, một tay gạt gạt, quệt quệt, một tay quán quán ngay chạc trâu, hu hu vừa khóc, vừa cười:

- Trâu ơi, thôi mày về ngay trên ấy với tao. Bác Năm! Bác Năm!
Cháu đưa ngay trâu Thuông về trên ấy thôi!

*

* *

Đúng là những tiếng trống ruổi quân ấy đang tiến đến làng Hả. Trai tráng đã đông lại còn từng lũ trẻ con thành đất em, đứa cống cháu, nhong nhong chạy theo. Mấy cụ ông lại phải nhồm lên trông xem làng nào, ở đâu đổ về. Một cụ vẫn ngồi yên, nghiêng nghiêng lắng lắng nghe rồi à lên một tiếng:

- Lại cái quân làng Lang Cao, Thúc trống kiểu này lại chỉ là quân làng Lang Cao. Nhưng chính cụ này cũng phải đứng dậy, lập cập bước xuống sân đình vì những tiếng reo rất lạ, từ ngoài đường cái tràn vào và cả từ trong cổng làng, trong sân đình túa ra.

Thình thình thình... thình thình thình.

Tiếng trống nhịp ba đã làm trống ngực người nghe đập rộn, lại còn tiếng xóc của những cây thiết lĩnh, tiếng rập của những tay thước, càng làm tim mọi người đập thon thót. Đi sau trống là một khiêng gì lạ quá! Lạ lắm! Những bốn đỉnh trống khiêng. Đòn là hai cây tre đực, tre cộc. Thứ khiêng lại trói bốn căng, phủ lòa xòa những tàu lá chuối chưa thấy tàu lá nào to như thế, bên trên trùm cả tấm màn vải điều. Tuy đây, tuy phủ như vậy, nhưng vẫn để lộ ra cái đầu con vật máu còn ri rỉ lòng mắt trắng ởn trợn trừng, đôi sừng chum chũm, lông nâu sậm, xoắn quánh.

- Nai trâu! Nai trâu!

- Lang Cao đưa nai trâu lên tế cờ!

- Lang Cao đưa nai trâu lên tế cờ!

- Lang Cao săn được nai trâu đưa lên tế cờ!

Đám trẻ lang dưới ấy và đám trẻ làng trên này, không những chỉ bu vào đuổi theo con nai khiêng nặng trĩu, mà còn chạy trước quần sau một người khoác súng, đầu đội mũ vải đen, quần chến, áo rộng tay, thân hình gầy sắt, mắt ti hí.

- Đúng Tề ở Lang Cao!

- Đúng Tề ở Lang Cao bắn được nai trâu.

- Đúng Tề ở Lang Cao săn được đấy!

- Lang Cao săn được nai trâu đưa lên tế cờ đấy!

Ông cụ Năm gọi ngay con:

- Mày à! Mày ra đón Lang Cao đi. Thôi không ngả con trâu trên nhà thì phải thịt con trâu ở dưới này của mày mới tậu về ấy. Cả Lang

Cao nữa, lại thêm con nai như bò mộng thế kia, thì phải ngả trâu nhà nữa chứ.

Nắm nói nhỏ với ông cụ:

- Con cho đồ xay cả hai gánh thóc trên nhà đưa xuống nhả?

Không những chỉ được nghe được biết tài bắn, săn giồi của anh trai Lang Cao, mà đã cùng Tề đi xem các hội vật dưới Bắc Ninh, ăn cỗ và chuyện với nhau ở nhà mấy cụ trùm vật. Nắm rất mến Tề. Nay Tề lại cùng trai tráng làng mình đưa cả nai mới săn được lên nhập quân, tề cờ thì thật là... Nắm xin phép các cụ, khoác cả súng chạy ra đón Tề và các trai tráng Lang Cao.

Lại có tiếng ồn ồn ở ngoài cửa đình. Lần này sự bàn tán vừa nhón nháo vừa ồn ào, càng nhộn nhịp hơn.

- Tây lên đóng ở cả Kép rồi!

- Tàu Tây chạy cả lên sông Thương, rập rình sẽ lên Bồ Hạ thôi.

- Đánh! Đánh!

- Tây mà lên Yên Thế này thì Yên Thế này đánh. Đánh!

Có mấy người chạy hăn vào chỗ các cụ ngồi báo tin.

Nắm đi với Tề bên khiêng nai.

Tất cả trai tráng tụ tập ở sân đình và người lớn trẻ con chờ đợi các cụ cho ngả trâu làm lễ, đều bồn chồn dường như không còn thể nào chịu thêm được nữa.

Tiếng trống đình Ngò đã nổi, giần giật, giần giật... Con đường dưới chân đồi Cao Thượng cũng rậm rập người kéo đi.

- Ngò cũng tề cờ các cụ ạ!

- Anh em ơi! Ngò cũng tề cờ với Hả ta!

- Tây lên Yên Thế, thì Yên Thế ta đánh, đánh!

Nắm đưa Tề vào trình với các cụ. Con nai được đặt trên đôi chiếu cạp vải điều ở giữa sân. Đám trẻ con bu đến càng đông nghịt, càng ồn ỉ. Tề bẽn lẽn chấp tay chào các cụ, đáp lời khen của các cụ. Cặp mắt ti hí trên khổ mặt đen sặt của Tề cũng như cặp mắt xếch trên khổ mặt bạnh, chơm chớm hàm râu quai nón của Nắm, cứ luôn luôn liếc ra ngoài sân đình tua tua gươm, giáo, dao gậy mà các trai tráng đứng ngồi như bị kiến đốt.

- Ngò tề cờ thì phải có Thơm làng Trũng chứ!

- Thơm con nuôi cụ khán Tích giỏi lắm! Hay quá!

- Nghe nói lại có cả cái ông cai gì quân cũ của cụ thủ khoa ở trong Nam đã đánh Tây nhiều trận...

- Cả bên Ngò cũng tề cờ và có cả Thơm làng Trũng cùng kéo quân khởi sự thì Yên Thế ta mạnh đấy!

Cây rơm ở một nhà cạnh đình đã dỡ ra. Trẻ con lại rùng rùng í ới kéo nhau chạy theo con nai khiêng đến thui ở ngoài bãi. Đình Hả

chuyển động thêm vì tiếng chiêng, tiếng cồng dồn dập. Tất cả mấy cây đèn dầu to bằng gióng bương gióng vầu đều thấp lên. Tất cả những lư, những đỉnh đồng đều nghi ngút hương trầm. Những ngọn giáo, mũi mác, đầu gậy càng nhấp nhô. Các trai tráng đều đứng cả dậy, trông cả về phía Bắc Ninh, Bắc Giang, trong tai như đã nghe thấy tiếng súng của Tây bắn phá, và trước mắt như thấy cả quân Tây, lính Tây ngang ngược kéo đi đánh chiếm các làng, các xóm của mình.

CHƯƠNG XIV

Đã nghe thấy tiếng ho khan của thầy mình và đĩa đèn bắc khêu to, học trò Ngô ở Thanh Oai Hà Đông liền nhồm dậy, lay lay gọi học trò Tiên Du bên tỉnh Bắc:

- Anh Bắc à! Dậy! Dậy! Nhóm bếp quạt lò nấu nước hầu thầy. Thoạt tiên, Bắc quấy quấy cánh tay, vằng vặc, nhưng sức tỉnh thì choáng choàng bảo Ngô:

- Chết! Chết! Sắp rạng sáng rồi, tớ nấu nước, cậu luộc bắp nhé. Lại luộc những bắp nếp ấy và cho nước xâm xấp thôi. Thầy bảo thầy uống nước râu ngô càng thấy ngon, thấy tỉnh người như ăn chè đỗ đen, chè hạt sen ấy.

Cụ Tán Cao không rửa mặt, chỉ xông mắt rồi lau mặt bằng hơi nước sôi của bình tích chè xanh trò Bắc bưng lên. Súc miệng xong, cụ mặc ngay áo chùng the thâm, vuốt vuốt tóc, chít khăn, ngồi xuống giường kê sát án thư. Ngoài trời mới, he hé sáng. Tiếng gà vẫn gáy rộn. Nhưng cả nhà chủ, ông bố, bà mẹ, chị dâu, em trai trò Ngô đều ai vào việc nấy cả rồi. Kẻ quét sân, người cho lợn ăn, người thổi cơm nấu nước, người sắp xếp quang gánh phân tro và nạo cỏ, để ăn xong thì ra ngay đồng trước khi mặt trời lên hẳn. Hai cái gái bé, đưa đi trâu, đưa cắt cỏ cũng sẵn sàng như mọi người lớn.

Ông cụ thân sinh trò Ngô tự tay bưng khay gỗ có đĩa ngô luộc bốc hơi nóng ngun ngút, thơm ngọt. Ông cùng con trai và trò Bắc đều mặc áo chùng vải thâm, chít khăn, đi chân đất. Hai học trò đi sau, chắp tay, cúi đầu, đứng nem nếp xé góc bàn.

- Cám ơn cụ nhà! Cụ nhà cứ để cho chúng... để cho chúng...

- Dạ... dạ... xin quan Tán cho phép chúng con được giữ lễ.

Ông cụ chủ nhà cố giữ sự kính cẩn khi liếc nhìn cụ Tán Cao và toan hỏi đêm qua người ngủ có ngon giấc không, sáng nay dậy thấy trong người thế nào, thì cụ Tán Cao tươi cười:

- Sáng nay cụ có phải lên huyện sớm không? Cụ phó ngồi mời nước với tôi nào...

- Thừa quan Tán - Ông cụ trò Ngô run run - xin quan Tán cho phép con, xin cho phép con...

- Phải, phải, nếu không cần đi công việc đâu sớm thì ngồi mời nước với tôi. Cụ không ăn bắp với tôi thì uống nước vậy. Nào mời cụ...

Ông cụ nhà trò Ngô phải ngồi xuống cái ghế đầu ở mé trước án thư, đón lấy chén nước của cụ Tán Cao rót cho. Hương hoa lý, hoa mộc ở ngoài vườn, gió mát ban mai đưa vào nhà thoang thoang, càng làm thêm vị chè xanh thơm ngọt, thanh khiết.

- Tây lại về trên huyện hay sao hở cụ nhà?

- Bầm... bầm quan Tán, con không thấy nói, mà chỉ nghe trên huyện sức cho mấy xã chuyên đồ bún và nuôi lợn nái, phải nộp lên tỉnh bún thật ngon, còn lợn thì chỉ là lợn sữa ba tháng.

Cụ Tán Cao cười mỉm, chiêu một ngụm nước chè:

- Rượu thì rượu làng Vân của Thổ Hà, Bắc Ninh.

- Bún thì bún bừa, lợn sữa Hà Đông... rồi thì rau muống Sơn Tây, nhãn Hưng Yên, cam Xã Đoài, Bó Hạ, táo Thiện Phiến Hưng Yên, sâm cầm Tây Hồ, nước mắm Cát Hải... Tây cũng đều "mời" cả để các tri phủ tri huyện sức dân nộp...

Đã hầu xong tuần trước, ông cụ trò Ngô xin phép lên huyện. Cụ Tán Cao đứng dậy, đưa tiễn ra hẻm ngoài sân.

- Cụ nhà nhé, cụ nhớ nghe ngóng và hỏi kỹ xem tin quân Tây lên Bắc Giang, Thái Nguyên, Lạng Sơn đã đóng ở những đâu, dân các vùng trên này chống cự thế nào. Nghe đồn Yên Thế tế cờ trước tiên ở trên ấy đấy!

Cụ Tán Cao quay lại bảo hai trò của mình:

- Hai người ăn cơm xong sang làng bên có qua phố huyện thì cũng hỏi kỹ các chuyện cho ta. Có gặp cụ cử Vân Đình, thì thưa với cụ cho ta mượn lại tập *Đại Việt sử ký toàn thư*, nhớ đấy, phải nhớ đấy! Hai trò buông bức màn xuống, còn vái thầy lần nữa mới lúi lúi quay ra.

Ngô bảo Bắc:

- Để mình đi thôi. Anh cứ phải ở nhà với thầy. Trưa nay lại luộc giòng cải để thầy ăn với mắm tép. Rồi có nấu nước để thầy lau mình thì thêm nắm lá sả. Cứ đun thật sôi, để âm ỉm rồi hãy mời thầy dậy.

Chỉ có Ngô xuống bếp ăn cơm sáng, còn Bắc thì rón rén quay lại sau nhà, ghé ghé xem thầy lại ăn bữa lót dạ chỉ có ngô luộc như thế nào, chứ không chịu để nhà Ngô thổi xôi hay làm bánh nếp, bánh giầy đồ gì cả. Và túc trực như thế, cũng để phòng nếu có động dạn

gì thì phải báo tin cho thầy, kể cả việc công thầy sang làng bên, hay đi hẳn nơi khác, trong cái bình tình mấy hôm nay ông cụ thân Ngô có vẻ bồn chồn nhưng vẫn cứ làm ra vẻ yên ổn, bình tĩnh.

Cụ Tán Cao tẽ tẽ ngô ăn chứ không gặm. Cụ ăn như một người uống rượu nhắm nhấp một món rất ngon rất quý rất thích. Hai bắp ngô tẽ không bỏ sót một hạt nào. Trong đĩa còn lại hai bắp. Cả trong đĩa và trong khay đều không vãi một cái mảy, một sợi râu, mà chiếc lõi thì lại khép nguyên như trước trong những lớp lá. Uống nước rửa răng xong, cụ Tán Cao chỉ nằm nghỉ một lát rồi ngồi dậy, kéo cái gối xếp lại gần song cửa để tựa người mà đọc sách.

Tóc hoa râu, chòm râu nhiều sợi bạc, má gò, nước da mai mái nhưng đôi mắt vẫn sáng, và thần thái vẫn uy nghi, nhất là với vàng trán suy tư. Thân hình thầy tuy gầy dong, tấm áo the mặc trông càng rộng thùng, người càng như vóc nai, dáng hạc; vậy mà Bắc không thấy thầy có vẻ gì yếu đuối, ốm o, mà lại có một cốt lõi của từng bách ở trên núi, trên đồi, trong nắng, trong sương, trong gió...

Thầy vẫn đọc pho sách của Ưc Trai.

Nhưng cuốn sách này hầu như không bao giờ không ở bên người thầy, không đi cùng thầy. Thầy mê Ưc Trai, thầy quý Ưc Trai, thầy mê sách, quý sách đến cả khi kéo quân từ bên Bắc sang Hà Nội, dàn quân ra để đánh Tây ở Đồn Thủy, phối hợp với cánh quân đánh vào thành ở phía trên, mà thầy vẫn dùng dằng không muốn gửi gách sách cho người làng giữ. Đỗ đạt, uyên thâm như thầy mà còn khổ đọc, khổ học như thế, và long đong vì mưu đồ việc nghĩa như thầy, mà vẫn ung dung, tự tại, tu dưỡng với sử với thi như thế, vậy thì chúng con...

Như có những tua rua trên vàng trán, mái đầu hoa râu, và chung quanh cái vóc người như mai như hạc nhưng cốt lõi thì như từng như bách nọ.

Trò Bắc lặng nhìn, càng xót xa, lo lắng cho thầy trong cảnh đang bị tróc nã, phải lánh sang đất này. Trò Bắc lại càng bồn chồn nghĩ đến mặt thì vận nước sẽ được xoay chuyển ra sao, mặt thì chí thầy muốn kinh thiên chống địa, nhưng sức thầy và sức người có thuận với cái thời cái thế ngày nay không. Mặc dầu cơ sự khó khăn đến thế nào, trò Bắc cũng cứ vững tin ở thầy, theo thầy đến cùng... Sợ rằng mình đứng lâu ở ngoài này mà lại cứ trông ngắm thầy thì thất lễ, và phạm đến cái khí, cái thần trong sự đọc sách của thầy, và mình còn phải nghe ngóng mọi động tĩnh ở trong làng ngoài đường nữa, Bắc rón rén đi ra gốc cây mít, lấy tre vót nan đan sảo cho nhà bạn Ngô.

Đọc xong thêm một bản Dự Vương Thông của Nguyễn Trãi, cụ Tán vừa thấy bưng bưng trong người, vừa thấy cũng như một người gánh vãi đi miết một quãng đường nắng xa, cụ phải buông sách xuống, rót nước uống.

*Thành thượng hồng kỳ huy chiến sĩ
Quân trung hỏa pháo xạ Dương đi(1)
Trong thành, quân Tứ Chính Tứ Kỳ
Mà tượng mạnh như hùng, như hổ
Tiếng pháo động trong thành ngoài phố
Trận giao phong Tây hộ hàn tâm...*

Một đoạn bài điệu quan tổng đốc Hoàng Diệu cũng không biết của ai làm ra đang được truyền tụng kia, bỗng lại nổi lên từng lời, từng chữ ở bên tai, ở trong tâm trí cụ Tán Cao. Mồ hôi trán cụ lại lấm tẩm, đầu óc thì căng nhức, lòng dạ thì quặn thắt. "Thế mà quân ta bị thất thế, thành Hà Nội bị thất thủ, quan tổng đốc phải tuấn tiết!".

Cụ Tán Cao thở như có đá đè ngực và lại nghĩ đến cuộc lui quân của mình. Hơn sáu trăm quân bản bộ, toàn những đỉnh tráng người cùng tinh, khí giới tuy chỉ có giáo mác gươm dao nhưng tự túc tự rèn, đánh, tôi rất sắc, khí thế thì đằng đằng, quyết tử. Lại còn mười chiếc thuyền bồng chạt đầy rơm cỏ khô, diêm tiêu và hỏa hổ. Chập tối cánh quân này xuất phát, định đến canh một thì thuyền ngược sông, quân thì qua bến tràn sang bên Đồn Thủy của giặc, mở trận đánh chém ào ạt, cướp súng đạn, đốt trại, đốt kho... Nhưng chờ mãi không thấy cánh quân trong thành đổ xuống mà nghe tin phi báo thì quân ta lại rút lui, nhiều toán bỏ ngũ, mỗi toán mỗi ngã. Còn trong đồn giặc thì đèn đuốc sáng rực, ngoài bờ bến lính đi tuần rầm rập... Đã thế lại thấy tiếng ngựa hí, tiếng người, tiếng súng ống nhộn nhạo xuất binh. Và rồi các súng trái phá bắn qua sông, bắn sang cả làng xa, bắn xuống cả phía dưới...

*Mãn triều đồ thị thanh hồng khách
Bảo quốc vong hân độc nhất quân...(1)*

Cụ Tán Cao ngâm chưa hết câu thơ lại phải ôm lấy ngực để nén ho. Cái mệt, cái nặng đè lấy ngực không cho cụ Tán Cao chiêu thêm ngụm nước. Cụ phải gượng nhẹ nằm xuống chiếu mà thở.

Trên Yên Thế mà có nhiều làng tế cờ thì ở những làng nào đây? Nghe nói ông đồ Mạc người cùng làng Phú Thị với ông Cao Bá Quát, làm nhà ở trước đường vào thành Tỉnh mới trên phủ Yên Thế của ta, về làng nhập đám nghĩa dũng bên Phúc Xá đánh Tây, bị bắt đem chém ngay, bêu đầu trên đường Tây Hồ ấy! Chết! Chết! Cái thành của Tỉnh mới trên Yên Thế kia tuy đắp thật dày thật cao, trong hào ngoài lũy, địa thế có đồi, có rừng bao quanh đầy, nhưng nếu

đóng quân thì phải tản ra làm nhiều đồn, nhiều trại, có nhiều vọng gác, chứ chớ tụ cả lại trong thành mà bị Tây nó vây, nã trái phá thì khốn đốn với nó. Vả lại, thế quân mình, thủ hiểm đánh lại Tây vẫn cứ không lợi!

Cụ Tán Cao thiu thiu trên gối.

Khu thành đất để chống giặc cướp phương Bắc và chiêu mộ dân nghèo đói lên mở mang đồi bãi trồng trọt cày cấy, tự ông cụ ra kiểu cho họa đồ, rồi đích thân làm đốc công, và những dãy núi, những quả đồi, những cánh rừng, những bãi cỏ rành rành, sim, mua, những con suối, những ghềnh đá, những bờ bụi và những tràn ruộng của những vùng Tĩnh mới và của cả Yên Thế... lại chập chờn trong tâm trí ông cụ.

Có tiếng chó cắn rợn ngoài búi tre. Bực giận vô chừng vì mấy con quái làm động đến giấc ngủ của thầy, trò Bắc liền lặng lặng đứng dậy, cầm hòn gạch to, bước chầm chầm rồi nhắm trúng chỗ chó đang sủa, ném thật mạnh.

*

* *

Quân Tây đến vây bắt cụ Tán Cao kéo đi từ ba ngã. Ngã dưới đón lối ra bờ sông Hà Đông sang Hưng Yên, ngã xọc nách chặn nếu có nghĩa dũng hay đình tráng các làng trong tới đánh tháo. Toán quân từ tỉnh đổ xuống thì cũng toàn lính Tây. Quan nhà binh chỉ đạo là Mặt ngựa vừa được thăng chức, từ lon quan một lên quan hai. Theo sau hán có cả tri huyện Thanh Oai, tri huyện Sơn Lãng(1). Hai viên này không cưỡi ngựa mà đi võng. Sợ thất lễ với Mặt ngựa, cả hai đều ngồi chứ không dám nằm. Vừa phân hai quan đều to: lo sống mất cụ Tán Cao mà cả hai đã bị mất ăn, mất ngủ vì nhận được sức mật của quan Kinh lược rằng đã có người báo với Tây cụ Tán Cao chạy về vùng đây, nếu cả hai không dò tìm cho ra tông tích và nơi cụ Tán Cao đào tị, nhất là không bắt sống được cụ, thì sẽ bị cắt chức ngay. Cả hai viên tri huyện không dám nằm, vì còn phải chú ý trông coi hai thàng phạm dong cùng võng mình.

Bố trò Ngô và một ông già đồ tú tài mở cửa hàng thuốc bắc ở trên phố huyện cùng bị trói giắt cánh khuỷu vào hai cái đòn tre. Hai dây thừng buộc thít lấy cổ, bốn tên lính cơ cấp mã tấu cầm hai đầu dây, đi kèm. Ở quãng nào đông người, khi thấy lính Tây súng ống rậm rịch đi qua, đàn bà, trẻ con còn được đứng xem. Chứ tới khúc toán quan hai Mặt ngựa và hai quan tri huyện cùng ông bố trò Ngô và ông lang tú tài sắp đến, thì mọi người phải dạt xa rệ đường, thật chí

còn bị xua bị đánh bị đập vì tội cứ nháp nhồm trông mặt hai kẻ bị dong rồi chắc sẽ đem đi chém nọ.

Tuy đã có quân Tây súng ống rầm rập đi trước như thế, và tuy đã bám sát lấy đít ngựa quan hai có sáu tay súng cấp nách hộ vệ, hai tên tri huyện vẫn cứ thấp thỏm, láo liên trông hai bên đường, trông vào trong làng, trông về đằng sau, hình như đây đó sắp có nghĩa dũng đổ ra, hay hai thằng phạm giựt được dây trói chạy mất!

- Giời đất! Ông Ngô dưới Thanh Oai làm phó cối chỉ quanh quẩn trong huyện mà lại bị giã tòa điệu đi như thế kia?

- Nhà cụ lang trên huyện ấy cũng tội tình gì vậy?

- Ai mà biết được các việc của lão lợn ỷ tri huyện Chương Mỹ này!

- Nghe nói dạo nó đóng ở Thạch Thất, chỉ vì nó mở tiệc ăn mừng con vợ cá mắm của nó để được công tử, mời tri phủ Quốc Oai về làng, để đến nỗi ở nhà vợ hai tri phủ bị cướp phá sạch sành sanh, rồi khi cố bắt được giặc thì để giặc vượt ngục trốn mất, nên nó mới bị đổi về đây, phải đút cho quan Kinh lược hàng thúng bạc, không có thì...

- Ấy ấy! Thằng lợn ỷ ấy vừa đưa thằng lý trưởng làng Tó lên làm chánh tổng. Thằng nọ định dâng con gái làm nàng hầu nó, nhưng nó lại dâng lên cho quan hai Tây cưỡi ngựa kia kia...

- Thế thì đúng là tổng Tó và thằng lợn ỷ tố giác bắt ông phó Ngô dưới Kim Giang và ông lang trên huyện thôi.

- Tố giác việc gì? Tố giác tội gì? Bà con ơi!

*

* *

Cụ Tán Cao lau mình, thay quần áo cho trò Bắc đi giặt, lại lên giường ngồi đọc sách. Chợt cụ giặt mình, đặt sách xuống ngược mắt kính nhìn Bắc chạy sầm đến phục ôm lấy đầu gối mình.

- Bấm bấm thầy, bấm bấm quan Tán... quân Tây đến vây làng rồi. Người nhà trên kia xuống báo quân Tây đông lắm kéo về vây làng ta... Bấm thầy... bấm quan Tán, thầy... thầy... quan Tán. - Bắc vừa nói vừa thở tưởng đến đứt ruột - Quan Tán để con cống... con cống thầy xuống làng dưới...

Cụ Tán Cao chỉ hơi biến sắc mặt, nhưng không thể nén được trống ngực đập rộn:

- Người đưa ta xuống làng dưới rồi đi đâu?

- Bấm thầy... bấm quan Tán, con sẽ luôn các đường bờ đê, ven bãi, đưa quan Tán sang sông hay vượt vào trong núi.

Cụ Tán Cao lắc đầu:

- Nếu Tây đã kéo quân về làng đây để bắt ta, thì chúng đã tỏ rõ những lòng mà người định đưa ta đi.
- Thế thì tính sao bây giờ, chết mất! Chết mất! Thầy ơi!
- Ta chết làm sao được! Việc gì mà ta chết?!
- Giời đất! Thầy... thầy ơi! Thầy cứ để con cũng thầy chạy trốn qua sông, sang Bắc, về Bắc.
- Không! Không được! Ta không chạy, ta không trốn! Người hãy thu tất cả quần áo ta vừa thay và các đồ lè vào cái tay nải. Còn các sách ốc, người lại buộc vào một khăn gói. Kia người phải theo ta, thu xếp mau lên.

Cụ Tán Cao lại lấy áo chùng the, mặc và chít lại khăn:

- Bắc! Bắc! Người khoác các thứ đó cùng ta ra miếu thờ thần ngoài bãi cuối xóm.
- Thưa thầy... bẩm quan Tán... quan Tán...
- Kìa còn cái khăn tay và vuông vải điều của ta, phải thu nốt cả đi! Và ống bút nữa! Không được để lại một vật gì ở nhà chủ... Thôi! Nào đi...

Trò Bắc như một người không hồn, vai đeo tay nải, tay ôm bọc sách đi trước, cụ Tán Cao còn rập rập lại những cành rào, kéo kéo những đám lá cúc tần cho thật như cũ rồi mới đi. Qua mấy cụm dưa dại và hai mảnh vườn hoang có mấy nắm một tré trâu vút bừa sành sỏi, bã mía, vỏ bông, đến cái miếu tường rêu, mái sứt cửa mở toang, bên trong lặng ngắt, thì trò Bắc òa lên khóc:

- Thầy ơi! Bẩm... bẩm, sao thầy lại ra đây?
- Bắc! Người đem dìm ngay cái tay nải xuống thật sâu dưới hùm ao bèo kia cho ta. Còn bọc sách thì người trèo lên bệ thờ đút sâu vào sau tấm hoành phi...

Trò Bắc liền phục xuống chân cụ Tán Cao, ôm lấy cái khoeo chân gầy khẳng:

- Giời đất! Thầy ơi! Thầy ơi! Thầy lại tự nghĩa... tự nghĩa như quan tổng đốc Hoàng Diệu.

Cả hình ảnh người quan bề trên là Hoàng Diệu và người mẹ của mình mà mình chỉ được nghe chuyện nghe tả... vút hiện qua tâm tưởng Nguyễn Cao và như nổi lên với hào quang ở trước mặt, ở giữa trời.

- Không! Không! Ta không tự tử! Ta quyết tử! Ta quyết tử! Đáo sự mà cùng đường thì ta quyết tử!
- Giời đất! Giời đất! Con van thầy! Thầy cứ để con cũng thầy đi...
- Kìa Bắc! Bắc! Người phải tuân lời ta...

Chợt nảy ra một ý nghĩ, trò Bắc vùng dậy, đem tay nải ra ao bèo giậm giậm thật sâu đúng như lời thầy truyền và cũng trèo lên bệ thờ

cất kỹ đọc sách, đoạn tụt xuống, không chờ cụ Tán Cao cất tiếng, anh ghé lưng mình vào bụng cụ, xốc bổng cụ lên:

- Con lạy thầy! Con xin thầy cho con được giả nghĩa. Cả đời con, được theo hầu thầy hơn bốn năm nay, chỉ có lúc này con mới được làm người... thật làm người học trò của thầy, được giả nghĩa thầy! Con phải cống thầy đi, sống cùng sống mà chết cùng chết!

Cụ Tán Cao thấy gần như đứt ruột. Cụ nghển nghển mình lên, vỗ vỗ vào cánh tay trò Bắc:

- Ừ... ừ... kìa hãy để thầy đứng xuống.... đau tức ngực thầy... đau tức ngực thầy!...

Trò Bắc đành phải để thầy mình tuột xuống. Cụ Tán Cao vuốt vuốt lại nếp áo và cũng để vuốt cả ngực mình. Đôi mắt ông thầy nhìn thăm thẳm cái thân hình gầy tốp, gương mặt hốc hác, áo dài nâu đã bạc hết hai vai, rách vá, và lồng ngực thở giật của người học trò hầu cận mình trong giây lát, rồi chớp chớp! Từng tiếng một giọng hơi khản khản và rung rung:

- Thôi ta truyền lệnh cho người: trong làng đã nhớn nhác lắm rồi! Người để ta đây! Còn người cứ sang làng bên rồi xuống làng dưới, vào làng trong báo tin ta... cho các nhà thân cận biết.

*

* *

Tiếng trẻ con khóc thét. Tiếng đàn bà, người già van xin. Tiếng tra hỏi thúc giục. Có cả tiếng hát xì là xì hồ. Cứ mỗi tốp lính cơ và tuần đinh đi sục sạo lại có một lính Tây lăm lăm tay súng. Tên tri huyện sở tại phải đứng hầu bọn quan binh ngồi ăn uống trong đình. Tên tri huyện giáp ranh thì đi cùng tên đội Tây đốc thúc việc khám xét.

Ở gốc muỗm cổ thụ bên trái sân đình, ông Ngô và ông lang huyện quỳ tước vào hai cọc tre. Cả hai người mình mẩy mặt mũi đều thâm tím, không chỗ nào không xước máu.

- Bẩm với các quan lớn thương xét, quả thật nhà con không chứa chấp ai cả.

- Bẩm với các quan lớn, thật con không đưa quan Tán về làng đây!

- Cứ thế này... cứ khai thế này... thì các người sẽ chết chết mất!

Tên tri huyện mặt lợn ỷ rít lên, khi tên thông ngôn lại dịch những câu trên đây cho viên quan hai Mặt ngựa, và lại đốc tên đội đi hầu Mặt ngựa đánh tiếp ông bố trò Ngô và ông lang huyện.

- Bẩm thật có một ông đồ lên Bắc sang ngồi nhà con bảo học mấy tháng, thì người đã về quê ăn Tết rồi không sang nữa!

- Giời ơi! Cứ vẫn khai thế này thì các quan cho đánh đến chết thôi!

- Bẩm nhà con những người đến kể bệnh xin đơn bốc thuốc không có ai hình dạng như thế, và con không được biết ai tên là Nguyễn Cao người bên Bắc Ninh hay cụ Tán Cao!

- Cả người nữa cũng cứ cung như thế!

- Giời! Giời! Hai người cứ cung, cứ khai như thế này, phải bắt hạ ngục cả nhà các người, và chém ngay hai người ở đây!

Đã xế bóng, mặt trời lên nóc đình càng như giội lửa. Con lợn của người nhà nho Quán thầy tứ tri huyện sở tại đã thịt xong. Các món chạo, chả chìa, thịt áp chảo, quay, nướng, và cả lòng thôn, bún đã bày đầy bốn mâm đồng hạng đại, bưng lên. Rượu từng vò, chưa rót đã thấy thơm sực. Ở dưới bếp lại còn lừng lên mùi chả quế và thịt nấu giả cày. Cả quan hai Mặt ngựa và mấy viên quan, đội lính Tây đã tự rót rượu uống, tay nhón, tay bốc thịt ăn. Nhưng vẫn chưa thấy thủ khoa Nguyễn Cao, đầu xứ Nguyễn Cao, tán tương quân vụ Nguyễn Cao bị giải đến.

- Mày giấu quan Tán Cao ở đâu?

- Mày gửi quan Tán Cao ở nhà nào?

- Trên huyện biết đích xác quan Tán Cao ở nhà mày, và chỉ nhà mày mới biết chỗ quan Tán Cao, nếu có động thì trốn mà!

- Quan Tán Cao trốn ở đâu? Xuống làng dưới hay ra làng ngoài bờ sông, hay sang làng bên để vào trong núi?!

Hai ngọn roi tre gai và hai gậy song bịt đồng lại quất lại quật lên ông thân trò Ngô và ông lang trên huyện mà cả hai tên lính và tên đội hầu Mặt ngựa đều thấy chợn tay và chính chúng tối tằm cả mặt mày. Cáo quá, tên quan hai Mặt ngựa, đứng lên cầm siêu nước sôi, rót xèo xèo xuống vai, xuống lưng và xuống đầu ông thân. Đúng hai người không đưa mắt nhìn nhau và cũng không thể nào cất tiếng nói được nữa, nói được với nhau cái điều quý báu vô chừng ấy trong lúc này, nhưng đều nghĩ đều mong:

- Quan Tán đã trốn thoát!!!

- Quan Tán đã trốn thoát!!!

- Người thấy động đã trốn được thoát!!!

Tên tri huyện sở tại ngồi đã không yên, đứng lại càng không yên, khi tên quan hai gật gật cười cười bảo tên thông ngôn, và tên thông ngôn thì xám mặt lại, dần giọng bảo y:

- Được báo Nguyễn Cao ở đây mà đúng là Nguyễn Cao ở đây, vậy mà không bắt được Nguyễn Cao thì chiều nay đem chém hai người này cùng nhiều đứa nữa trong làng, và cả làng này, vùng này bị triệt hạ...

Chợt tất cả bọn Tây ngồi trong đình choàng mắt trông ra ngoài cổng chính. Một người gầy dong, đầu chít khăn, mặc áo chùng the, đi giày

hạ, ung dung đi vào sân. Càng đến gần bức thềm, đôi mắt, vẻ mặt và dáng đi của người nọ càng uy nghi trầm tĩnh: trong khi ấy cả tên tri huyện và bọn lính cơ đi sau tuy lảng xăng hối hả, nhưng mặt mày đều quýp lại. Đặc biệt là tên tri huyện huyện bên, vẻ mặt thì rất trịnh trọng nhưng mặt mày lại xám ngoét, mà đầu thì cúi cúi.

- A hả! Thằng Nguyễn Cao định mộ quân đánh úp Đồn Thủy của ta đây rồi!

- Thằng Nguyễn Cao nổi tiếng hay chữ, đỗ thủ khoa, được phong Tán tương quân vụ, mộ quân Bắc Ninh chống lại ta đã bị bắt rồi!

- Cái thằng gầy ốm, viết thì bằng bút lông, cầm không nổi và không hề cầm một khẩu súng mà dám cầm quân kháng cự lại ta đây này!

- Giải cái thằng này về Hà Nội để đại tá của ta xem mặt, biết thêm về các tướng của dân An Nam, thì cũng là một việc, một trò vui ngộ ngộ đây!

Cả bọn Tây nhôm nhôm đứng lên. Có tên vẫn bưng cả bát rượu.

Tên quan hai Mặt ngựa lừng lững bước ra trước, gật gù truyền cho thông ngôn:

- Mày bảo tên tri huyện và những thằng lính của nó không cần phải áp tải tên Nguyễn Cao. Mà ta cho phép mày đưa nó vào đây để ta hỏi cung.

Ở gốc muỗm cổ thụ, chỉ thoáng thấy cụ Tán Cao bước vào, cả ông thân trò Ngô và ông lang trên huyện đều tối sầm mặt:

- Giời đất! Quan Tán bị bắt rồi!

- Giời đất! Quan Tán không trốn đi được rồi!

- Quan Tán bị bắt ở nhà ta hay nhà ai vậy?!!

- Giời đất! Sao lại để quan Tán sa vào tay quân Tây vậy?!!

Gân thịt hai người lại hần thắt, và chảy máu thêm vì cựa quậy, giằn giật.

Cụ Tán Cao vẫn đi như đi trong vườn lúc đọc sách xong, hay như đi sau bữa cơm chiều. Tên thông ngôn đi sau, chờ cụ bước lên thì nó đứng lại ở trước bức cửa, chỗ bọn Tây đang ngồi ăn uống, khúm núm chấp tay chờ tên quan hai lên tiếng. Mặt hầm hầm, giọng gằn, quan hai Mặt ngựa hắt nhìn cái vóc người mảnh khảnh, áo the bông quá gối, chấp tay sau lưng, lạng thình đứng trước bọn y:

- Hỏi, tên giặc này sao dám chống lại quân Đại Pháp?

- Ta là giặc hay chúng bay?! Chống lại những quân đi cướp nước mà lại là giặc ư?!!

Tên thông ngôn xanh xám cả mặt. Quan hai Mặt ngựa gừ gừ:

- Kìa nó nói gì thế? Nó nói gì thế?!!!

Phải dịch đúng như lời Nguyễn Cao, tên thông ngôn tro tro hỏi

Nguyễn Cao và nói với quan hai Mặt ngựa xong, thì toát mồ hôi, tim

đập thon thót, chân tay run run, mắt chớp chớp, đầu cúi cúi không dám nhìn tên quan hai mà chờ đợi.

Thì cả quan hai Mặt ngựa cũng thấy như trời đất tối sầm và những tiếng gì, những nhát gì hơn cả sấm sét giáng xuống đầu mình. Cả người nó run bần bật, nó nắm đấm tay, nghiến răng kin kít, nuốt nước như là nuốt những vật gì vừa nóng bỏng, vừa đắng xít trong họng. "Vậy thì bây giờ mày muốn sống hay mày muốn chết?!"

Tất cả trời đất và nhà cửa, cây cối, cảnh vật bỗng như sập đổ, tối rầm trước mặt mọi người. Bọn quan lính Tây thì rú lên.

Không cần nghe hết câu tên thông ngôn dịch, cụ Nguyễn Cao nhếch miệng cười nhìn quan hai Mặt ngựa đoạn rút trong người ra lưỡi dao sáng nhọn, thẳng cánh phập vào bụng mình, rạch rạch, rồi một bàn tay phanh, một bàn tay thọc vào rút tung ruột ra... Bọn Tây thẳng thì nhảy chồm qua mâm rượu; thẳng thì chạy thút vào sau nhang án; thẳng thì hét gọi quân lính; thẳng thì bưng mặt, kêu u ú... Tất cả khu sân đình và cửa đình lặng đi. Những ông già, bà lão, đàn bà con mọn bị giải đến ngồi ngoài sân chỉ dám nghển lên trông rồi gục mặt vào lòng, nức nở.

*

* *

Nhất thế khoa danh bách thế hùng

Điên nguy cơ sự tự thung dung

Thệ tâm thiên địa phi tràng bạch

Khiết sĩ giang san mãn thiết hồng

Cổ quốc cố thần dư nhất tử

Long thành chính khí túc tam trung

Biên đình đa thiếu nhân quan giả

Nhân hỷ nhân sầu nhân úy công(1)

Lại một bài thơ không rõ của ai lại truyền đi khắp Hà Nội, khắp các nơi, sau cái chết của Tán Cao cũng như những bài thơ sau cái chết của tổng đốc Hà Ninh Hoàng Diệu và Nguyễn Tri Phương.

... Bọn quan binh Tây đã thét lên, bỏ cả mâm rượu, giằng lấy dao và sai chính hai tên tri huyện ôm giữ lấy cụ Tán Cao để chúng nhồi khúc ruột lại mà băng bó. Chúng cho vống cụ về Hà Nội, đổ thuốc cho cụ uống. Cụ phì ra. Chúng đổ sữa cho cụ uống. Cụ cũng phì ra. Rồi cụ cắn lưỡi chết.

Ở trong nhà giam, ông thân trò Ngô nghe tin này, liền đập đầu vào tường chết và đã nhờ những tù nhân chung quanh nhắn hộ lời mình về nhà, về làng xóm và mọi người quen biết rằng lòng dạ mình ăn ở

với người thầy của con mình, với quan Tán tị nạn ở nhà mình, cũng xin có quỷ thần hai vai và trời đất chứng giám...

CHƯƠNG XV

Ngược lên, ở những quán hàng đông đúc bên đường hay những phố chợ, những bến đò, nhiều người vẫn để ý đến cái anh trai trẻ ấy. Anh đầu chít khăn xô, áo chùng vải thâm bạc phếch, quần nâu, chân đất, khoác một tay nải lép kẹp, làm lũi đi, nét mặt vừa buồn rười vừa nghiêm nghị. Rõ ràng là một người vừa đi chịu tang về và tang không phải là bố, là mẹ thì cũng là một thân thích ruột thịt. Một vẻ nữa làm người ta chú ý là cái thân hình dáng dấp còm cõi của anh ta, chỉ một học trò nghèo túng đang lúc tang tóc mà lại bị hoạn nạn nên mới tiêu tụy như thế. Bởi vậy, khi anh nghỉ chân bất kỳ ở đâu, chỗ nào thì lại có nhiều người trông ngắm và hỏi han.

- Bác ở đâu ta lên đây?
- Bác có khăn mới cụ nào trong nhà thế?
- Bác lên trên đây có việc gì vậy?
- Bác đi báo tin cho người nhà ở mãi trên Yên Thế?
- Bác uống nước, ăn bánh với chúng tôi nào!
- Kìa, bác uống với chúng tôi bát nước...

Càng nghe những bà con đi đường bắt chuyện và mời nước, nhất là với những ông cụ vào chạc cụ Tán Cao thầy học mình hay như ông thân nhà mình, Ngô càng thấy trong ruột trong gan như xát muối. Tới khi qua bến Lữ, lại nghe bà cụ xẩm mù đầu trọc, người gầy như con mấm, hát những đoạn về trận Tây đánh thành Hà Nội và những người, những việc ở trong chính cuộc này, thì Ngô chỉ muốn thét lên. Ngô thét lên và đem ngay tám lạng và mấy nén bạc để độ thân trong tay nải nọ đổi lấy gươm, lấy giáo, lấy súng mà xem ai là người cùng tâm huyết oán thù, trao cho họ để tìm mọi cách đâm chém, bắn giết quân Tây đóng gần đấy, chứ không cần phải đợi đến lúc gặp cai Cừ, nhập vào các đám nghĩa quân trên Yên Thế đây.

Ngô lại còn ân hận điều này: hay là mình nhát, mình sợ nên không lần khuất ở gần nhà để tìm phương tính kế, ráo riết trả thù nhà, nghĩa thầy, nợ nước?!! Ngô cũng lại lo ngại nhờ cai Cừ lại chuyển đi đâu, thì thật không gì buồn hơn! Ngô cho bà cụ xẩm mù và bọn mẹ con nhà nọ cả gói chè lam để ăn đường của mình, khiến mấy người càng chú ý đến Ngô, cho rằng đúng đây là một anh học trò đang tang tóc và có điều gì bất đắc chí, không như thế thì cũng giống một anh cuồng chữ hay là một anh hâm hấp vậy! Khi Ngô đi vượt lên,

qua con đường đồi, cả mấy đứa bé nhà nọ đều trông theo. Nhất là thằng phải cõng em và con bé nọ thì không khóc quấy nữa, vì được nhấm nhấm mút mút miếng bánh mẹ bẹo cho, có lẽ cả đời nó tới giờ mới có ăn. Còn thằng anh được miếng to hơn thì lại bẹo thêm cho em, cả hai đứa đều tưởng như trong cơn mơ ngủ, bỗng ông Bụt hay cô tiên nào đến cho nhà mẹ con chúng nó bánh! Còn người mẹ gánh bên nồi niêu bát đĩa, bên đứa con còm nhom, cũng trông theo Ngô cứ phải nghĩ xem hình như đã gặp Ngô một lần nào đấy đi cùng với một anh học trò người làng mình, nhưng dạo đó Ngô không gầy xác và quần áo như bây giờ mà từ bây tới nay vì cơ sự, tai biến gì xảy ra, nên Ngô trông khác lạ hẳn đi như thế?!!!

*

* *

Mặt trời chênh chếch non Đoài. Trong hai gian bếp của hai nhà trai trắng ngoài bãi, lửa củi, khói bếp càng bốc bùng, nghi ngút. Nhưng cả bốn toán tập bắn và tập côn quyền cùng Thơm và cai Cừ vẫn như chưa thấy mệt, thấy đói gì cả. Tiếng đóp chát, choang choang của hai bọn đánh giáo mác, tiếng bễ lò kéo phạp phò và tiếng người chuyện trò làm bữa ăn trong bếp càng làm bọn bên ngoài hăng thêm, dốc sức thêm.

Chợt cai Cừ buông tay cầm súng chỉ dẫn cho một trai trắng cách nhằm, cách bắn, mà định thần trông ra chỗ vụng gác, cố nhận ra cái người chít khăn đại tang đang ngập ngừng hỏi thăm vừa nhìn vào chỗ cai Cừ, vẻ mặt rất bồi hồi.

- A hà! Sao lại thế này?!! Sao lại thế này?!! Ông cụ Ngô dưới ấy cho Ngô lên tận đây tìm ta có việc gì đây? Cai Cừ trao lại súng cho Thơm, chạy sầm ra. Khi cai Cừ túm lấy cánh tay Ngô, thì Ngô lại nắm lấy cây giáo của anh gác, đầu cúi cúi, nghẹn ngào mãi mới cất lên nhời:

- Bác!... Bác!... Sáng nay em sang Lữ qua núi Nhấm rồi lên đây... em... em... tang thầy em... và tang quan Tán... quan Tán!

Cai Cừ thét ầm lên, lặng người, chăm chăm nhìn Ngô:

- Ông nhà ta đã mất! Còn quan Tán... quan Tán... làm sao... Làm sao?!!

Chỉ nghe Ngô nói thêm nửa câu nữa, cai Cừ hét lên:

- Quân Tây vây bắt quan Tán!... Quan Tán ta mất rồi! Quan Tán ta mất rồi!... Giờ ơi là giờ ơi!...

Cai Cừ giằng lấy cây giáo, xốc xốc, động động thỉnh thỉnh thỉnh thỉnh xuống đất:

- Lại thêm oán thù bất cộng đái thiên!... Lại thêm nghĩa thầy thịt nát xương tan khôn trả!!! Thơm ơi! Thơm này! Thơm này! Thơm ơi!... Thơm xách súng chạy ra vọng gác. Nghe Ngô kể kể lại mọi chuyện không những chỉ có cai Cừ và Thơm, mà cả anh đứng gác cũng lặng người đi.

- Thôi, chiều rồi, ta để đình tráng nghỉ còn đi tắm tấp rồi ăn cơm tối. Chú Ngô và anh Thơm về nhà trước... A! Đừng dọn cơm riêng, để chú Ngô ăn cùng với đình tráng. Ta còn nhiều chuyện, đêm nay phải là thức khuya!...

Ngô vừa vẫn trông ngắm Thơm, vừa trông ngắm những tốp đình tráng tập luyện ở ba mỏm đồi và ở dọc bờ suối. Vừa tới chỗ tập súng, anh rướn bước kéo giật cả cánh tay cai Cừ và Thơm, nói như nấc như nghẹn:

- Bác cai và anh cả ơi! Súng của Tây à? Súng của Tây ta mua hay cướp được đây? Bác cai và anh cả cho em tập ngay đêm nay... tập súng ngay đêm nay mới được. Giời ơi!!! Bác cai ơi! Anh cả ơi!...

Đi bên Ngô, Thơm càng tưởng như đi bên một người cùng họ Trương với mình. Không! Hơn cả thế, như một em ruột, một em con ông chú như chú phó Thêu của Thơm vậy.

- Anh cả à! Anh cho em tập súng để rồi em nhắn tin về nhà, bảo nhà bán hết gia cư điền thổ, mua cho em khẩu súng, và lên hết đây ở với bác cai, với anh cả...

Ngô van vể Thơm và càng phải cố giữ nước mắt vì thấy các đình tráng cứ chò chõ trông theo mình.

- Hôm ấy, em và anh Bắc có được khẩu súng này thì nhất định cả mấy quan binh quân Tây và thằng tri huyện phải chết! Phải chết! Anh cả à, hay anh nói với bác cai cho anh và mấy đình tráng về vùng em, chiêu mộ người và tập thành một đạo. Quân Tây ở dưới ấy thế cậy quyền, hoành hành chẳng coi mình ra gì cả!

Thơm nhắn nha nói với Ngô:

- Nếu tính việc xử sự như chú thì quan Tán đã chẳng phải chịu cái nỗi phó mình cho quân Tây! Chỉ vì phải giữ gìn cho dân trong cái thế cô, lực thiếu nên quan Tán...! rồi cả nhiều người trong làng ta và ở các làng bên chân tay của người, mới để người như thế. Cần chết thì hãy chết! Còn việc đánh Tây, ta phải tính thế lâu dài, lấy đoàn đánh trường, lấy ít đánh nhiều, lấy hư đánh thực, lấy kỳ binh mà đánh đại quân!...

Rành rẽ truyền lại những điều trên đây mà lâu nay cai Cừ phân giải cho mình nghe cùng bao nhiêu chuyện, bao nhiêu việc cai Cừ đã từng trải, Thơm lại càng nghĩ thêm, càng thấy quý, thấy quyết tâm hơn. Còn Ngô thì lạ lùng, ngạc nhiên quá sức. Anh vừa như người

đang ở trong buồng tối bỗng được mở toang cửa, ôm lầy nắng rực và trời xanh như người đang khát, đang mệt bỗng ai bưng cho bát nước mưa, nước thuốc. Nén bạc và tấm lụa của Ngô đưa, cai Cù bảo Thơm nộp hết cho quản kho. Khi Ngô vào ăn, chuyện với anh em đình tráng và anh em đình tráng nghe chuyện Ngô, ai nấy đều xót xa, cảm uất. Nhiều người lại đòi kéo lên Lạng Giang, về Phủ Lạng Thương hay kéo về hãn Bắc Ninh đánh úp ngay quân Tây để trả thù cho quan Tán, cho ông thân Ngô, và để lấy thanh thế...

Cơm xong, mọi người ngồi xuống nước ở thềm hè và giữa sân nhà ông quản kho. Để giữ lễ độ với cai Cù, với Thơm và mấy lính tráng có tuổi, Ngô ra sân với đám trẻ. Chuyện lại rào rào. Bốn cái điều cày cứ tiếp nhau kéo như còi, như sáo, truyền hết tay người này lại sang tay người khác. Trẻ con lại bu đến. Nhiều thằng ngồi chồm chồm, há hốc miệng nghe, bỏ mặc em bò lê bò la quờ quạng đất cát và cầm lá cây, bã mía, vỏ chuối gặm nhấm ở ngay bên lưng anh mình.

- Bên Hả thế là có hơn trăm quân rồi đấy!
- Hơn trăm quân thôi à? Đến hai trăm ấy chứ!
- Tay Tề dưới Lang Cao mà luyện súng cho quân thì càng mạnh lắm giỏi lắm!
- Nhà cụ Năm lại cho ngả cả con trâu mới tậu tế cờ, khao quân!
- Nghe nói giáo mác của quân bên Hả toàn thợ Vân Tràng dưới Nam Định đánh cho.
- Thì bên này là thợ Đa Hội chứ kém gì.
- Chiều qua bên Hả lại mua được hai súng Tây nữa đấy!
- Súng mua trên Lạng Sơn liệu có tốt bằng súng ở Hà Nội không?
- Tốt hay không là còn ở tay người bắn nữa. Cũng dao kiếm ấy, thợ hùng kiếm và cả thanh long đao nữa mà không có người sử dụng thì có khi không bằng con dao quắm của cụ xã điếc làng ta!

Tiếng cười lại ran ran:

- Cụ đang đe hôm nào xuất quân thì phải để cụ đi cùng đấy!
- Thế thì quân Tây đến phải vứt hết cả súng đi mà chết với dao quắm của cụ xã điếc thôi!

Ở trong này, trên thềm hè, cuộc bàn định càng nghiêm nghị, và càng thấy Thơm vẫn lặng lẽ, thì cả cai Cù và mọi người càng hồi hộp. Chẳng là có ý kiến của cai Cù nên nhập quân bên Ngô Xá với quân trên Hả, và ý kiến của nhiều đình tráng lại không thuận.

- Trên ấy người đông, khí giới nhiều hơn, thóc gạo dư dật, lại có những năm tay súng, đạn lại trữ được hàng trăm viên thì trên ấy cứ việc xuất quân. Còn bên ta người ít, khí giới chỉ mới đánh được ba chục giáo mác, súng hai khẩu, mà đạn thì bòn nhặt, đi chạy vạy nhờ thầy thợ nhồi đúc giúp cho mãi mới được hơn năm mươi viên...

Nhưng ta cứ phải là ta!!! Huống hồ sự luyện tập của ta nhờ bác cai Cừ bảo ban cặn kẽ, tất cả đỉnh tráng như thế cũng đã thành thạo, thì ta xem ngày rồi xuất quân trước càng hay! Càng hay!!!...

- Như thế có phải không anh Thơm?

- Phải đấy! Phải đấy! Anh Thơm ạ!!!

- Anh Thơm ơi!... Ta xem được ngày thì xuất quân ngay thôi!

- Nhập với quân trên Hả! Nhập với quân Lương Văn Năm!! A! Quan Tán Cao mất rồi! Quan Tán Cao chết rồi! Quan Tán Cao sao lại không lên Yên Thế ta?!! Tòa thành của Tỉnh mới vẫn nguyên vẹn đây kia. Dân tình vẫn luôn luôn nhắc nhở đến người... Người tính sao mà lại sang bên xứ Đoài tị nạn. Nếu như quan Tán Cao mà về xứ Bắc và ở Yên Thế bây giờ phát lệnh mộ quân, nổi trống đại nghĩa, thì thế mạnh biết bao? Chẳng phải chỉ chú cai Cừ mà cả ta cũng đem ngay súng đến trước dinh người xin làm bộ hạ và nguyện đi đầu, bất chấp mọi súng đạn của Tây dương. Được như thế, có thể xứ Bắc không để quân Tây kéo tràn đi lên đánh cả Lạng Giang, phủ Lạng Thương, mà ta thì được khai hỏa lập công rồi! Còn như bây giờ nếu nhập vào quân của Lương Văn Năm, thế sẽ mạnh đấy. Nhưng mà... sao ta... sao ta phải nhập vào quân trên Hả thì mới đánh được Tây?!!...

Tiếng trống, chiêng, tù và ở phía trước càng vắng vắng. Không hiểu bên Hả đốt đình liệu hay thắp thêm đèn dầu gì mà càng sáng rực. Cai Cừ đăm đăm nhìn Thơm, rít thêm mồi thuốc lào, thở phào khói rồi nói:

- Thừa với chư vị anh em, tôi đã cho người đi dò thám xem xét thêm binh tình quân Tây nên mới dám có ý đưa ra bàn định cùng chư vị như thế. Muốn mưu sự đại nghĩa thì phải có thủ lĩnh, muốn chống lại giặc cường thì phải có nhiều người chung sức chung lòng. Tôi không phải là dân đây, nhưng bấy lâu cũng nghe gia thế họ Lương tuy không phải dòng dõi đại khoa, nhưng ăn ở cư xử với mọi người ai ai cũng quý mến. Cụ Lương lại quen biết rộng, nghe nói ngày trước đã theo hầu quan Tán Cao, khi đắp thành Tỉnh mới và chống dẹp giặc Tàu trên phía Cao Bằng, Lạng Sơn tràn xuống, cụ Lương đã bỏ hết thóc nhà ra quyên góp, cứu mang các dân phu cùng bà con nghèo đói... Ta mà nhập với trên Hả, với quân của Lương Văn Năm thì như chấp thêm vẫy cho rồng, thêm vuốt cho hổ. Các vùng, các nơi chung quanh thấy Yên Thế khởi sự mà người người quy tụ, làng làng bó kết, cùng nhau chống giặc thì khí thế sẽ còn đầy thêm... Bỗng như có tiếng mưa rào hay lũ đổ.

Người reo, trống giục, chiêng dồn, tù và lúc thét.

- Làng Hả xuất quân rồi! Lương Văn Năm xuất quân rồi!

- Phía trên Lạng Giang quân Tây làm gì mà nổ súng nhiều thế?
Mọi người buông điều, buông bát, bật đứng lên hết.

*

* *

Pháo thuyền ấy lại qua cửa Cẩm từ Hải Phòng lên Lục Đầu Giang rồi rẽ ngay vào sông Thương. Tàu chạy cứ thênh thênh.

Trên tàu, người cai quản đội quân là quan ba và viên quan một Tôm-he, dưới quyền có một viên đội, sáu mươi nhăm tay súng và một lính kèn. Tôm-he ngồi ở ghế bành lót nhung tím trước buồng lái, đeo một ống nhòm dài, sau lưng có hai lính bồng súng túc trực. Hai bên sườn tàu, cai lính đều đứng thành hàng, súng lăm lăm xả đạn. Ở hai bệ súng to, nòng súng đều héch cao cái họng mép đồng, rọi lại ánh nắng loang loáng sáng rực. Tàu càng lên phía trên, Tôm-he càng thấy phong cảnh thêm đẹp.

Núi xa thì xanh rì. Núi gần, đồi đất, hai bên sông cây cỏ xanh um. Bờ bãi ngô, khoai, đậu mươn mướt. Làng xóm đồng ruộng vùng đồi hoang! Đây mà mở đồn điền, chiêu dân đói dân nghèo đến cấp tiền, cấp gạo, trâu bò để khai phá rồi thu địa tô, thu thuế ruộng, thì chỉ vài ba năm lã ra bằng máy dựng nhà máy mà chẳng lo bị cạnh tranh hay thua lỗ phá sản.

Tuy ngắm cảnh và để tâm trí phiêu diêu như thế, Tôm-he vẫn không bỏ quên những khúc sông, những bãi cát, những bờ lở, những ven làng khả nghi. Mà đúng là phải cảnh giác, phải chủ động. Sao lại có những chặng đống cừ nguy hiểm thế kia? Sao lại có những mặt nước lập lờ nhiều đá, gỗ, tre pheo chặn đường thế kia? Sao lại có những bờ đất chỉ cần một va động mạnh là sụt lở lấp hẳn dòng chảy thế kia? Mà trong các lũy tre, các bìa rừng, các sườn đồi thì đều lặng ngắt. Không thấy ai đi lại trên đê, cũng như không thấy ai ở ngoài đồng ngoài bãi cả!

Đề thị uy và cũng để cảnh cáo những kẻ dám chống cự lại mình một cách ngu muội, Tôm-he thỉnh thoảng lại hạ lệnh cho nã súng vào những chỗ, những nơi, những quãng có thể đang ẩn náu những tên xuẩn ngốc, mưu toan những hành động mất trí.

Qua Phủ Lạng Thương tiến lên Bồ Hạ, pháo thuyền bắt đầu gặp phải nhiều khúc khuỷu sườn đồi, bờ ghènh của dòng sông Thương nước dần dần xanh rêu, cả rừng núi lẫn làng mạc hai bên rậm rịt một cách lạ. Còn phía xa, phía trên kia thì rừng núi lại càng trập trùng, ngun ngút... Cố nhiên quan ba chỉ huy hạ lệnh giảm tốc độ

của pháo thuyền và quân lính phải sẵn sàng hơn để đối phó với những sự bất trắc.

Cùng ngày hôm ấy, một toán quân từ Bắc Ninh tiến lên Yên Thế bằng đường bộ qua Sen Hồ, Bích Động. Chỉ huy là quan hai Mặt ngựa có hơn ba mươi lính Tây, hơn sáu chục lính ta đội nón đĩa vừa mộ được mà hơn hai chục người chuyên làm dân phu, dắt lừa ngựa, thồ đạn dược, gạo thịt và đồ đạc. Tuy đi bộ nhưng toán này đi cũng khá nhanh. Một phần vì Mặt ngựa ra lệnh, một phần vì đã đánh một bữa chiều hôm qua và sáng nay thật no nê với hai con bò mua rẻ được mà người đi mua là đội Quán, đội Quán đốc thúc đám dân phu này và dẫn đường cho quan hai Mặt ngựa.

Theo kế hoạch của quan năm đóng quân ở Đáp Cầu, Bắc Ninh và đã được Hà Nội duyệt thì để thăm dò rồi tiến tới chiếm đóng toàn bộ Yên Thế và dẹp trừ những sức kháng cự của nơi đây, hai toán quân của Tôm-he và Mặt ngựa sẽ tiến và hội quân ở Cao Thượng rồi sẽ lên đóng đồn trú ngay phủ lý Yên Thế ở Nhã Nam, sau đây sẽ mở các trận tiêu trừ vừa thiết lập công cuộc bình định.

Đội Quán đưa quân Tây đi đường cái quan, qua núi Tam Tầng thì tắt lên Bích Động. Vùng đây đã rộng, ruộng bãi bỏ hoang nhiều, lại thêm tin Tây kéo quân qua, nên càng tiêu điều. Không như đội Quán phớt phờ ra mặt vì đi với một đội quân trang bị toàn những súng ống đạn dược tốt và lên đóng một nơi toàn những dân áp khổ khổ khổ nạn của tứ phương thiên hạ là đất Việt Yên, Yên Thế kia, quan hai Mặt ngựa càng lạnh lùng, nghiêm nghị.

Quá Bích Động, đôi bãi không cao, không sâu, không rậm, không nhiều dốc, nhiều lũng, nhiều suối, nhiều khe mà đường đi thì lại quang lại rộng, nhưng càng hoang vắng. Có những quả đồi, những bãi bằng mênh mông không thấy một chòm xóm, một túp nhà, một bóng người nào hết. Chim sẻ đồng cứ từng đôi vút lên... líu ríu vang trời. Đất như nung. Cỏ áy, nắng ngùn ngụt.

- Đất đai thế này thì làm ăn sao được mà chả đi theo quân phiến loạn!

Mặt ngựa sực nghĩ đến những làng chài ven biển Nam Định, Ninh Bình, cát bãi chang chang, ngoài thì biển mặn bao la, còn đồng ruộng bên trong không khô nẻ thì cũng đóng những lớp váng như dầu, như sơn. Một thầy cả em mẹ hẳn theo tàu nhà binh về đây chỉ truyền giáo có hơn một năm mà rửa tội được hàng mấy trăm dân rồi lập ngay một xứ đạo và xây hẳn nhà thờ... Ở mấy vùng gần đây, quân Pháp chưa kéo đến, đã có trùm trưởng đi đón rước với hàng gánh đồ lễ toàn những trứng gà, tôm he, cá thu, cua gạch và chuối ngự... - Ba thằng chó lợn ở Hà Nội và Bắc Ninh đây mình lên vùng

này để làm chúa mọi da đỏ hay da đen đây?!" . Quan hai Mặt ngựa nghiêng nghiêng hàm răng, tự nhủ.

Thấy cả quân mình và lính, dân phu An Nam đều mồ hôi mồ kê nhễ nhại, bước chân lặc lè, quan hai Mặt ngựa liền gìm cương ngựa đưa mắt gườm gườm nhìn bọn hạ sĩ quan bắt phải đốc đi nhanh nữa để đến đúng giờ nơi hội quân. Với ai chứ với quan ba chỉ huy trận cầu lớn và đóng chiếm này, mà chậm trễ chỉ mười phút thôi, chẳng cứ phải gặp những biến cố gì xảy ra, hẳn cũng đủ bị lột lon và đưa ra tòa án binh ngay tức khắc.

- Bác Năm à, đúng quân Tây đổ lên Bồ Hạ một cánh, Lục Liễu một cánh, Bích Động một cánh, thế nào cũng tụ ở Cao Thượng rồi lên Nhã Nam lấy phủ Yên Thế...

Nghe Tề nói, Năm mỉm cười:

- Thế thì cả cánh quân Lục Liễu và cánh quân Bồ Hạ đi vào lỗng của ta. Ta phải chụp cánh quân Lục Liễu khi chúng nó chưa qua Hả, không cho chúng nó kịp gặp cánh quân Bích Động. Chú cho truyền gấp tin này để bọn trên Dương Sơn tiếp ứng và chụp cánh quân Bích Động.

- Cứ chờ chúng nó đang lúc hội quân, ta và Dương Sơn cùng chụp có hơn không?

- Nếu ta có được mười lăm tay súng thì đánh như thế cũng lợi đấy! Đây cánh ta chỉ có năm súng thì để cho Dương Sơn giữ hai. Ta phải xuất kỳ bất ý đánh chớp lấy trận đầu vừa để cướp súng, vừa cho quân Tây chúng nó biết tay đất Yên Thế ta, mà dân Yên Thế ta thì thêm nức lòng.

Năm ngừng lời, trông hút về phía quân Tây đang tiến:

- Dù chỗ ta mai phục rất kín và lợi thế, cái lỗng của ta để quân Tây đi vào đường tuy rộng nhưng là độc đạo, ta cũng cứ phải đánh thật nhanh, không cho chúng kịp trở tay, rồi phải rút ngay vào phía trong đi lên phía trên, không cho chúng đuổi kịp rồi vây ta...

Những đỉnh trảng lăm lăm giáo mác, trong các bụi rậm gốc cây ở sườn đồi đều nghèn nghèn cổ lẳng nghe rõ nữa. Tề càng đăm đăm nét mặt:

- Bác à, thế thì bác phải xử cây súng mới mua ấy!...

Lương Văn Năm lắc đầu:

- Không! Không! Tôi đánh mã tấu đã quen và tôi cũng chỉ thiện giáo mác hơn súng ống. Vả lại cây súng còn phải để bắn chặn nếu quân Tây xông lên đồi. Hà hà! Cùng hơn ba chục tay dao, thanh phạng và mác mà nhảy bổ xuống chém quân Tây thì mã tấu này làm gì chả phạt cụt đầu mấy đứa. Rồi lấy súng Tây mà bắn Tây chứ!

Đã quá trưa. Cánh quân của Tô-m-he đã ăn bữa nửa trên pháo thuyền và nghỉ ngơi thêm hẳn mười lăm phút để uống nước. Nhiều tên lính còn cố nốc rượu, vừa chùi mép vừa khoác súng xuống tàu. Tuy chỉ là đường làng, đường huyện nhưng khá rộng. Đất đồi sỏi son, qua trận mưa đêm trước, nay thấm lại, man mát. Làng mạc phần đông xa bờ đường hay nếu có xóm có trại nào ở gần cũng đều rào rập, bỏ chạy vào phía đồi núi bên trong hay lên phía trên. Quả đồi Cao Thượng như trong kế hoạch là nơi hội quân và đồn trú để rồi tiến lên chiếm phủ lý kia, mỗi phút một nhích lại gần trông rõ từng gốc cây, từng đám bụi. Mây trắng trôi tản, dồn tụ như vương xuống cả ngọn đồi.

Quân Tây đi hai hàng song song, tay lăm lăm ở cò súng. Có tên chăm chú nghe ngóng động tĩnh, có đứa phì phèo thuốc lá, nghênh ngó vào các làng và những núi những đồi xa xa. Có thằng đã tính đến việc phải có một con gà mái ghe quay ăn với cà chua sống trong bữa chiều mai khi lấy xong phủ lý. Có thằng lại tiếc không nạp, giấu một bi đông rượu nặng để... giải khát chặng đường tới... và tối mai sẽ phải sục sạo bằng được một con gái nhà quê!...

Sắp đến khúc đường một bên là sườn đồi um tùm sim, mua, cỏ lười rần và các gốc thông già cằn, một bên là bìa làng lũy tre gai rào kín, tên đội liền ra lệnh bắn hàng loạt vào đây cũng để thị uy và đề phòng sự bất trắc. Rồi đứng như Lương Văn Năm, Tề dự đoán, toán quân Lục Liễu không qua đây mà tạt vào trong ruộng lên con đường đồi dốc phía sau. Cho bọn Tây kéo đến giữa dốc, chụm lại, trèo qua một mô đá lờm chờm để tỏa lên đồi, Tề nổ súng phát lệnh. Tên đội Tây bị trúng đạn. Tiếng reo, tiếng hét cùng những lưỡi mã tấu, thanh phạng, mác rầm rầm chồm xuống bọn chúng. Hai tên lính Tây bị Năm phạt một thằng mất nửa đầu, một thằng gần đứt cổ và toang ngực. Năm khẩu súng bị chộp đánh loáng, nghĩa quân còn giựt thêm được cả mấy băng đạn, mới chịu chạy sang bên kia đồi.

Khi những thằng lính bị cướp súng hoàn hồn và những thằng bỏ chạy quay lại bắn đuổi thì nghĩa quân đã vượt qua sườn đồi, vòng khỏi lối sau để thoát vào phía làng trong...

Đúng lúc cánh quân của quan hai Mặt ngựa đã đến đầu dốc. Mặt ngựa đã bắt lính và dân phu của hắn vừa đi vừa ăn cơm ăn bánh. Sắp tới Cao Thượng, chiếu ống nhòm thấy thấp thoáng bóng lính của cánh quân Lục Liễu, hắn càng thúc mọi người đi nhanh. Rồi khi đi khỏi một quãng dốc đổ xuống đầu đường đồi thì hắn xuống ngựa, bắt một tên lính Tây dắt đi song song với hắn, che phía bên ngoài, còn hắn đi ở gần phía giữa hàng quân. Chỉ vừa nghe tiếng súng phát hỏa của nghĩa quân, thì hắn nhận ngay bọn chúng đã bị đánh

úp, nên lập tức hô lính cùng hấn ào lên chiếm lấy đỉnh dốc đường
đồi phía sau để vừa đón chặn nghĩa quân vừa bắn thúc, truy diệt
nghĩa quân, cứu nguy cho cánh quân bạn.

Nghĩa quân bị bắn bất ngờ, sửng lại. Thấy ở địa thế bất lợi, nghĩa
quân phải tỏa ra, kẻ nằm, người nép vào mô đá, hốc cây, bờ ruộng
để tránh đạn. Tề và tay súng mà Lương Văn Năm nhường súng
cho, không chịu nằm, chịu chúi mà tìm ngay hai mô đá, quỳ núp bắn
trả. Đạn Tây cứ chúi chúi qua đầu, qua mặt, qua vai nghĩa quân.
Nhiều mỏm đá ở trước mặt nghĩa quân tóe lửa, khét lẹt. Mấy thân
cây sạt tung cả mảnh vỏ vào mắt người cúi tránh. Ở bờ ruộng bùn
đất bắn tung lên.

- Sao lại thế này?

- Sao lại thế này? Cánh Dương Sơn sao lại đến chậm thế này? Có
việc gì ngăn trở mà cánh Dương Sơn vẫn chưa đến tiếp ứng?

- Lâm gầy dưới Lang Cao bị trúng đạn rồi!

- Hai se ở Hả cũng bị trúng đạn nốt rồi!

Nghe tiếng gọi nhau của nghĩa quân ở dưới ruộng và cạnh bờ
đường, Lương Văn Năm thấy ruột gan đầu óc như có dầu sôi lửa
đốt. Sao Năm chấp được đôi cánh mà bay lên để chém xả cái thằng
quan đeo lon vàng, mũ vành vàng đang hô, hét trên cao kia... và
làm sao cho tất cả nghĩa quân đây rút khỏi được quãng này, kéo chỉ
chốc lát nữa thôi, cánh quân Lục Liễu nó vòng được sang đây thì
nguy khôn vô cùng...

*

* *

Nghe người mình đi thám thính về báo tin đúng là quân Tây đang
kéo từ Bích Động để lên Ngô Xá tụ ở đồi Cao Thượng cùng với
cánh quân Lục Liễu đang rục rịch ra đi, cai Cừ và Thơm phải kêu gọi
ngay quân của mình không nên nôn nóng.

- Phải đi đón đánh ngay.

- Phải đánh chặn ngay Tây. Trên Hả thế nào chả đón đánh cánh
quân Lục Liễu.

- Trận đầu ta ra quân mà để lỡ dịp thì ức lắm!

Ngô và mấy đình tráng cứ sầm sầm khoa mã tấu giáo mác đòi đi
ngay. Cai Cừ giữ giữ, níu cánh tay mấy anh em nọ:

- Được, quân ta đánh ngay... quân ta đi đánh ngay mà! Nhưng mà
đã đánh thì phải thắng! Nhất là trận đầu thì phải là trận đánh thắng!
Cai Cừ, Thơm và mấy người đình tráng có tuổi bàn tính thêm mấy
việc rồi chia làm hai toán. Toán đánh vào khúc giữa: Thơm đảm

nhận với Ngô. Toán đánh vào khúc đuôi và bảo vệ cho nghĩa quân khi cướp được súng, rút vào rừng nếu bị truy đuổi thì cai Cừ với mười nghĩa quân người Ngô Xá.

Bốn mươi năm nghĩa quân rừng rùng ra đi.

Cánh Thơm tiến lên sườn quả đồi làng Dã, mé bên kia đồi Cao Thượng, thì nghe thấy súng nổ và đúng lúc quan hai Mặt ngựa ra lệnh quân lính chạy dàn lên đầu dốc đón cánh nghĩa quân của Lương Văn Năm mà bắn như quạt đạn.

- Quân Hả bị chặn đường vào làng rồi!

- Quân Lương Văn Năm đã cướp được súng rút chạy nhưng bị chặn đường rồi!

- Quân Tây bắn quân ta rất quá, bác Thơm ơi!...

- Bác Thơm nổ súng đi chứ!

Thơm giơ tay:

- Chờ tôi khai hỏa, mà đã khai hỏa thì ào xuống đường ngay. Nào anh em... vào trận... vào trận...

Thơm cùng Ngô lần lần đến một bụi cây có những gốc to hàng người ôm, đứng cách nhau độ hai bước, giương súng ngắm thẳng quan hai Mặt ngựa đang hò, đang hét quân lính phải nhắm bắn không cho nghĩa quân nào nếu không chết thì cũng không chạy thoát khỏi lưới lửa của hắn. Rồi hắn sẽ đổ quân xuống bắt gọn cả đám nhà quê liều lĩnh, đại dột này, không cho cánh quân của Tôm-he kịp xí phần. Như thế là hắn sẽ banh mắt gã quan một trẻ tuổi, hãnh tiến, coi các sĩ quan và binh lính ở cơ ngũ khác.

- Bác Thơm ơi! Bác Thơm ơi! Lại thẳng Mặt ngựa! Đứng thẳng Mặt ngựa! Anh cho em nổ phát đạn này để giả nghĩa quan Tán Cao, giả nghĩa cho cha em!...

Nói đoạn, Ngô giương súng, mắt nhoi nhói, cánh tay vững như một giá sắt, thờ rít vào một cái rồi bóp cò. Cũng vụt như tia chớp, phát đạn của Thơm vút xuống một thẳng cũng đeo cả lon vàng, lon bạc, đội mũ lợp vải vàng, gắn một miếng gì như bằng đồng ấy và cũng cầm súng báng ngắn.

Mặt ngựa rú lên. Một bên thái dương như bị sét đánh. Mặt mày sa sầm, chúi chúi người rồi ngã vật. Ngô bồi thêm phát đạn nữa rồi quay ra nổ đạn vào một thẳng cầm cờ tam tài đang lăm le phát ở trước Mặt ngựa. Cũng như chớp sáng, không hiểu của tay súng làng nào hay của cánh quân nào mà lại từ một mỏm đồi cao trông xuống đầu dốc, bắn vun vút xuống đám quân Tây. Tiếng reo hò, tiếng hét, tiếng gọi nhau, tiếng hô "chém" rào rào chồm xuống đầu quân Tây với những mã tấu mác, thanh phạng loang loáng, phàm phạp không để cho kẻ địch kịp mở mắt.

- Có quân cứu ứng rồi!... Nắm hét lên - Có quân cứu ứng rồi! Quân Dương Sơn hay quân Ngô Xá đấy?! Lẽ nào giờ lại đoán ta! Đoán ta!

Nắm chồm lên:

- Mau, tất cả rút mau xuống con mương, vượt sang ngay đường vào làng trong kia.

Tề cũng thét lên:

- Rút ngay xuống mương anh em ơi! Đi hàng một... đi hàng một thôi!... Bác Nắm và hai tay súng đi trước... đi trước đi... Để tôi đoạn hậu.

Nắm xốc lại mã tấu, không khom, hai tay bế ngang lưng người nghĩa quân làng Hả đầu ri rỉ máu đi sau hai tay súng. Tề nhất định không để anh em đỡ cho mình, cứ cồng anh nghĩa quân người cùng Lang Cao, tay vẫn cắp súng mà chạy.

Khi những phát đạn của cánh quân Tây Lục Liễu vừa nổ theo, thì tất cả đã sang khỏi đồi bên kia. Nắm và Tề vội đặt hai xác nghĩa quân xuống một bụi sim. Nắm thở dội một tiếng và lại chồm lên khi Tề nghển nghển tròn, vừa reo vừa trở:

- Quân Ngô Xá, bác Nắm ơi! Anh em ơi!... Quân Ngô Xá!... Đứng Thơm làng Trũng, đứng Thơm, đứng Thơm con nuôi cụ khán Tích ở Trũng kia mà.

Đầu chít khăn nhiễu Tam Giang, áo cánh nâu rộng tay, lưng thắt một miếng vải điều, cái anh khổ người tầm thước, vai dày rộng, mắt quầng quắc gan lì ấy, hai vai đeo hai súng, tay xách một súng, đã vút lên đồi, đứng nép bên một gốc cây, nhằm bắn lại những tên lính Tây đang xả đạn đuổi theo nghĩa quân rút về trong làng.

Lương Văn Nắm nhìn, tròn mắt như sắp nứt, nghẹn ngào:

- Yên Thế lại còn thêm cánh quân Ngô Xá của Thơm nhà cụ khán Tích!... Lại có được thêm cánh quân của Thơm nhà cụ khán Tích.

Chú Tề và hai chú ở Hả à, lên mỏm đồi kia bắn ngay lại quân Tây để cánh quân của Thơm mừng cho quân Hả ta đã thoát hiểm cùng với quân Ngô Xá lại đánh mạnh trận mở đầu của đất Yên Thế.

CHƯƠNG XVI

... Không cần nghe các toán quân trực thuộc báo cáo thêm, thấy cả Tô-m-he cùng Mặt ngựa đã tới Nhã Nam, đốc Cao Thượng đóng rất chắc, tướng Lít(1) liền ra lệnh ngay cho nã trái phá vào Tĩnh Đạo và đạo quân chính phải hạ bằng được thành này trước khi trời tối. Các cánh khác giữ việc bao vây, chặn đánh và canh phòng phải hết sức

phối hợp sao cho quân của đốc binh tỉnh giữ thành và nếu như có nghĩa quân đến cứu ứng thì bị diệt gọn, cũng như phải làm sao cho tất cả vùng này, dân đâu cũng choáng váng, khiếp sợ vì cuộc hành binh này của đại Pháp lên Yên Thế.

Ở cả từ những ngọn đồi cách Tỉnh Đạo không xa, và những bờ đất cao phía trước mặt bắc, mặt đông nam và mặt tây nữa, những quả đạn góm ghiếc cứ rầm rầm, uỳnh uỳnh nối tiếp nhau giáng vào giữa thành, các chòi canh, các cổng thành. Chưa đủ! Các cánh rừng và đồi núi lân cận có lối rút lên phía Yên Thế thượng hay sang phía Thái Nguyên cũng rung chuyển, bốc cháy. Nhiều xóm, nhiều trại, nhiều làng đều tưởng chừng quân Pháp đã tiến sát mình, tràn vào tới nơi rồi, ngay trong những tiếng nổ và đạn lửa mà trời đất nơi mình không thể chống giữ!

Đốc binh tỉnh cùng ba viên đội, hơn hai trăm quân bản bộ kéo chạy từ Bắc Ninh lên và các đốc lĩnh nghĩa quân của các làng Liên Sơn, Hả, Dinh, Ngò, Lang Cao, Lèo, Dĩnh Thép, v.v... đã chia nhau đi giữ cả bốn mặt cùng với tất cả trai tráng, và đàn ông làng Ninh sở tại. Ngay từ hôm bỏ thành lên Tỉnh Đạo, binh lính của đốc binh Bắc Ninh mới vững dạ. Không những chỉ dân làng Ninh trong thành và dân mấy làng chung quanh gánh thóc gánh gạo cho kho lương thổi nấu ngay để quan quân ăn, mà cả những làng đã rầm rộ từ mấy hôm nay nổi trống tế cờ, hay những làng vừa thấy tiếng súng của mình sáng nay chống trả lại quân Pháp ở mấy nơi, cũng cử người nhập quân và đóng gạo, thóc, mắm, muối. Nhiều cụ già còn bảo con cháu để mình đi giữ thành, nhưng không được, đã phát khùng, chửi mắng cứ như điên... nhất là khi các cụ thấy người nhà, người họ mình kẻ thì bắt mình theo đàn bà con gái đóng gánh chạy vào phía trong, lên phía trên, hay luồn về hẻm dưới tỉnh Bắc Ninh, ở mấy làng ven đã yên ổn.

Đốc binh tỉnh cùng mấy viên thống lĩnh quân gia các làng ngồi ở cột cờ đốc chiến!

Từ hôm nhập cả quân gia Ngọc Cục của mình với các giai tráng làng của Thơm và làng của vợ Thơm, bà Phúc càng nổi tiếng.

Không hào phóng ngang tàng như Lương Văn Năm ở Hả, hay như mấy thống lĩnh khác ở Sặt, ở Dinh, nhưng là người từng mộ quân đi với nào quan lãnh binh Bắc Ninh, nào ông cai Kinh, nổi lên đánh Pháp, nhất lại là người cùng ông khán Tích tác thành cho Thơm việc lập gia đình và kéo Thơm đi theo mình nhiều trận, nên bá Phúc coi cũng như ông bố nuôi Thơm vậy.

Cả mấy cụ có tuổi làng Ninh đều ở lại nhà một ông cụ đằng sau chòi đốc quân vừa để hầu nước quan tỉnh và các ông đề ông đốc trong

huyện, vừa tỏ rằng mình cũng là người không chịu sự đốn hèn, bỏ chạy, trước quân giặc vẫn có mặt trong lúc lâm nguy cùng với làng nước chống giặc. Cụ bà nhà ông đồ Mốc chạy vào trong làng ở nhà bên kia các cụ ông, hậm hụi dưới bếp. Tuy trông cả ba nồi nước sôi và sắn luộc, nhưng bà cụ vẫn không bỏ sót một động tĩnh gì ở bên ngoài cũng như trong thành.

Cụ bà chỉ gánh theo tám bài vị bọc sách của cụ ông, hũ gạo, bị quần áo tùy thân và thúng hương đã se để ngày kia phiên chính chợ tỉnh thì giao cho mấy hàng quen, còn bỏ hết các thứ và cũng chẳng rào rập công nghệ...

À, lúc đi khỏi gò đất đầu lối vào nhà, cụ bà trông lại thì càng không thể không thấy nhói thêm trong tâm, trong dạ. Và bà cụ đau như quặn lại, như rút cả ruột, vì không nghĩ đến việc xếp mang đi đôi câu đối và bộ đồ chè cũ kỹ.

- Chúng nó không lấy đi những thứ này đâu. Nhưng tiện tay thì chúng nó cứ đốt nhà... đốt nhà...

Cửa nhà bếp cụ đồ bà đang đun trông ra bệ cột cờ và chòi đốc quân. Cách đây một bãi rộng có mấy lớp nhà gỗ mái tranh ngày trước quan Tán Cao làm công đường và tư thất. Tuy chỉ được gặp quan Tán đôi lần, nhưng đến nay, cụ đồ bà vẫn cứ thấy từ dáng vóc, đến mái tóc, vàng trán và đôi mắt, (nhất là đôi mắt) và chòm râu của quan Tán cứ hiển hiện như cụ đang đi, đang đứng, đang ngồi ở trước mặt mình.

Cũng như không trông lên chõ đốc binh đang họp, không nghe tiếng nói, không nhắc trông ai cả, từ Bá Phúc, đến ông Năm, ông Sửu, mà bà cụ tuy không quen không thân, nhưng đều biết tiếng mấy ông này và đã có lần đến chơi với "ông ấy"... bà cụ đồ lại càng nghĩ càng thấy không thì thôi, chứ mỗi lần đưa mắt bắt gặp thì cứ như lại có "ông ấy" và cả cái nhà bác Ngọ, cả ông phó Thêu nhà Thơm cũng đều như ở đây kia. "Có phép gì làm các người ấy sống lại mà cùng đánh Tây trong lúc này nhỉ?!"

- Giời đất! Bà nó à! Bà cụ đồ à! Bà không chịu chạy vào trong kia mà cũng bỏ nhà vào thành với đốc binh và nghĩa quân ư?! Chao ôi! Ôi chao ôi! Chúng tôi không sống lại sao được? Hay chúng tôi có bị chết chẳng nữa vì dân vì nước thì cũng chẳng ân hận gì!... Có chẳng chỉ ân hận mỗi điều...

Bà cụ đồ càng thấy trời đất ở trước mắt ở chung quanh mình khác lạ. Cùng với cả trí tưởng của bà cụ, những củ sắn luộc sục trong hai cái nồi đồng ba mươi và hơi nước sôi của nồi chè xanh phụn phọt, nếu như có thể thành đạn, thành dầu mà bắn mà giội vào quân Tây thì sung sướng biết bao, để chống lại những thần công trái phá, tàu

đồng, xe súng của chúng nó cạy thế cạy sức hoành hành, tác yêu tác quái...

Trong những đám người lớn tợn tạo ấy không những chỉ nhiều trai gộc mà còn có cả những trẻ con, đứa còn để chỏm, đứa quần cộc rách bươm, chạt hết cả cu cò, và đứa vẫn cồng em. Càng những đám có các cụ nhiều tuổi hay những ông những bác hay chuyện trò bàn tán thì càng nhiều đứa bám theo. Đám người nào cũng có những bụi những hốc, những hẻm, những ngách, vân vân... để ẩn núp mà chính những người lớn thông thạo nhất cũng phải ngạc nhiên vì bọn trẻ chỉ dẫn thêm cho mình và đúng là nơi hiểm hóc chưa từng biết hay chưa từng nghe nói đến.

Chỗ thì ở ngay rìa đường quân Tây kéo quan, chỗ thì ở sườn đồi quân Tây đang vượt. Chỗ ở ngọn núi, ở bìa rừng quân Tây đang đào hố, đào hườm. Chỗ ở ngay lũy tre hay bờ bụi quân Tây đang dàn các cỗ súng và các hòm đạn. Thú nhất là ở những chỗ nấp nghe được thấy cả chúng nó mặt như mặt nạ, mặt ma, mặt quỷ, nói xì là xì lồ, nhồm nhoàm ăn uống, hút thuốc khét như lông bò cháy, và thoang thoảng thứ hơi như hơi ngựa. Thú vì chờn chợn! Thú vì nghĩ đến giá mà có cơ có thể thì xông ra mà cướp súng hay cũng có súng mà nhắm bắn thì cứ là xuyên táo. Mà há nhất là bắn những thằng Tây giữ những khẩu súng to, những xe súng, những hòm đạn kéo đi lạch xệch lạch lè kia kia...

Càng nghe mấy người lớn bàn tán, bọn trẻ càng như mê như cuốn.

- Mẹ kiếp cái thằng con nhà thầy cúng lại không đi với cánh này.

Chả là bố nhất như cáy ấy!...

- Cái thằng dái Thân đã có con em nó cũng thằng Cún cho mà cũng quay về bám đít con trâu!

- Á! Á! Chả là con trâu nhà nó mua rẻ được của bọn bắt trộm trên Lạng Sơn hay vớ được trâu lạc lúc Tây đánh lên đây mà!

- Tây cũng ăn cả thịt trâu à? Sao bảo họ chỉ biết ăn thịt bò?

- Ôi lêu ơi! Nó thì hút một lúc cả ổ trứng gà ấy. Chuối thì ăn hết cả ổ sồng. Mấy con mẹ ở chợ Nhớn đã làm thịt chó nướng chả và nấu nhưa mận đem cho chúng nó ăn, đổi lấy quần áo rách của chúng nó và những thứ gì lạ lắm!

- Chuyến này nó lên hạ thành xong thì đóng hản ở Tỉnh Đạo, Yên Thế mình còn nhiều nơi nữa nổi lên, đánh nhau phải to lắm!

- Thôi! Thôi! Im để nghe cụ Vệ Ước nói nào!

- À à à... đại bác Tây đã bắn rồi...

- Súng thần công hay súng gì của mình bắn lại thế kia?

- Quả lửa! Đúng quả lửa trong thành bắn ra!

- Úi mẹ ơi! Súng của nó bắn cứ như mưa thế kia kia...

Ở cả những bụi những hốc không trông thấy quân Tây mà chỉ nghe tiếng súng, ai nấy đều lặng bật. Người người đều bút rút, da thịt như bị kiến đốt. Nhiều cụ ông đứng hằn dầy, kiểng kiểng chân, yết hầu giần giật như cổ trông rõ hơn hay nghe rõ hơn. Cũng nhiều người có tuổi lặng hằn về mặt và nhiều giai tráng cứ thờ hưng hức, tay vung chân dậm, gọi hằn tên các cụ các ông quen thân lên mà rít tiếng:

- Tức quá giờ ơi!... Uất quá cụ ơi! Tây chiếm mất Tỉnh Đạo cụ ơi!... Phải đánh lại cụ ơi!...

Trong các bọn trẻ con nhiều đứa cũng chồm chồm, nhồm nhồm lên họa theo...

*

* *

Đám khói lửa bốc cháy trước nhất ở ngoài thành Tỉnh Đạo là ở Giốc Đỏ, nhà cụ đồ Mốc. Cả thằng cai theo hầu quan hai Mặt ngựa và thằng thông ngôn tập sự bảo nhau phô chuyện cụ đồ Mốc với quan thầy xong thì cùng nhau châm lửa. Những gánh củi khô, những gánh dùng để đan rổ rá, những gánh guột để làm vành nón và chỉ khâu nón và những gánh nén nhựa trám để làm hương của những bọn đi rừng về gửi chất đóng ở trước cửa sân sau nhà cụ đồ, bắt lửa cứ ngùn ngụt, phụt khói lên rất cao và rất xa. Trông ngọn lửa và ngửi mùi khói thân thuộc từ phía đó tỏa về, Thơm và các giai tráng đều còn cào cả người không sao chịu được.

- Mẹ chúng mày! Thế là bốn gánh dùng và hai gánh guột của ông xếp để bán phiên chợ chính này mất hết!...

- Các chú không đau bằng bọn này, đang một chục sọt "nén trám" đã ăn giá với người ta, giá bán ngay phiên xếp thì đã đông được thúng gạo rồi...

- Không biết nhà bà cụ đồ có người nào chạy đồ đạc cho không? Nghe Cồn, con vợ chồng bác Ngọ, người bé nhỏ nhất và cũng lành nhất trong bọn, tuy ngồi im nhưng trong dạ thì còn hơn lửa đốt. Sắp giỗ bác Ngọ giai! Cùng ngày cụ đồ ông! Năm nay là năm đoạn tang. Mẹ con Lang đã cùng Thơm giao ước thế nào cũng lên ăn giỗ cụ ông mà cụ bà đã "bỏ vốn" một con lợn để thịt. Tiếng eng éc kia phải chẳng là tiếng lợn của nhà cụ bị bắt hay phá chuồng chạy. Giờ đất!

- Chú Cồn à! - Thơm gọi Nghe - Thật cụ bà vào trong thành chứ?

Một giai tráng nhồm vội lên nói:

- Giá Cồn nó cứ gọi vội và chạy đi đón cụ bà thì cụ bà cũng lên làng trên này đấy!

Thơm lại đứng lặng.

"Bên cụ đồ Mốc thì vào trong thành mà bọn Thơm lại đóng ở ngoài xa này! Chẳng may bà cụ!... Không! Đâu phải là điều may với chẳng may! Chồng nào thì vợ ấy mà! Mẹ nào thì con ấy mà! Đất Bắc đã có mẹ Nguyễn Cao có Tán Cao thì đất Bắc cũng có ông đồ Mốc, có bà cụ đồ chứ!".

Cũng như ở trước mặt bà cụ đồ, trước mặt Thơm, từ những đám khói lửa và những tiếng rùng chuyển, hình ảnh mấy người thân thương nọ cũng hiện lên, vụt ra. Nếu như không có nghiêm lệnh mà Thơm càng nghĩ, càng thấy phải, thấy đúng, thì Thơm nhất định tìm cách đến gần một bọn quân Tây, nhất là chỗ có xe súng và mấy thằng quan kia, mà nổ đạn hạ bằng được năm sáu mạng...

Bá Phúc và cai Cừ chia nghĩa quân Ngọc Cục, Ngô Xá và Lang Cao ra làm hai toán. Hai người đem quân vào thành Tỉnh Đạo cùng nghĩa quân các làng. Toán Thơm đóng ở trên này sẽ phải đánh chặn Tây khi quân ta trong thành rút. Bá Phúc và cai Cừ đã tính với nhau chỉ nên cùng đốc binh Bắc Ninh chống cự, giữ thành đến chiều tối. Dù thành có tường dày, hào sâu, lũy chắc, hầm hố và ụ súng hiểm ác, và dù cả quân tinh và nghĩa quân đều hăng hái, gan dạ, nhưng phải tránh sự hao tổn nặng, nhất là để Tây lấy súng to đạn nhiều và quân đông vây hãm quân ta lâu rồi tiêu diệt.

Khi nghe lệnh này mà mình phải đi với bọn Thơm, anh Ngô là học trò quan Tán Cao, liền òa khóc:

- "Thầy thì xây thành chống giặc, chết thì chết chứ không chịu khuất phục. Nay đến lúc lâm nguy, đến nơi thầy mình tạo tác, mà trò tôi lại... Giời ôi! Tôi mà không được chống giặc giữ thành thì còn mặt mũi nào sống ở cõi đời!".

Dứt lời Ngô lại níu lấy áo cai Cừ định vấp đầu vào một mòm đá tự tử. Bá Phúc đã nghiêm nét mặt, nhưng nghĩ đến tình nghĩa Ngô và quan Tán và nhờ có cai Cừ nói thêm nên Ngô mới được chấp nhận.

Khi Ngô vác dao lên sắp đi, Cồn vội nắm tay căn dặn:

- Thế nào anh cũng tìm bà cụ đồ cho em nhả. Bà cụ có làm sao thì anh cố dìu dắt ra ngoài cho em... Người bà cụ còm cõi, dáng dấp quần áo anh đã biết, thế nào chả nhận ra. Nhả, anh Ngô cố giúp em nhả.

Ngô cười tồn hoẽn, lấy cánh tay áo lau lau nước mắt:

- Gớm! Cậu dặn kỹ quá, làm như tớ chẳng biết cái gì cả!

*

* *

... *Rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao!*

Vào được trong thành, đi sau bá Phúc và cai Cừ vào trình diện với quan đốc binh tỉnh, Ngô chột trông và nhận ra cái người nọ. Ngô còn khùng khiếp hơn cả khi ở làng nhà bắt gặp Mặt ngựa cỡi ngựa vào cổng làng, đi sau là ông thân mình và cụ lang phố huyện. Đứng nho Quán. Nho Quán đang khoanh tay đứng nép vào bên cột sau lưng đốc binh tỉnh. Đứng cái bộ mặt choắt, nửa dơi nửa chuột, cặp mắt vè vè, và cái lưng khòm khòm cố ý để tỏ rằng mình thân phận hèn mọn. Nhưng chỉ tinh ý một tí là người ta thấy ngay tất cả vóc dáng và mặt mày nọ rất ma quái, không một thứ ma quái nào bằng.

- Sao lại thế này nhỉ? Nó đang hầu quan huyện trên huyện mình, vậy mà thuyên chuyển, chạy chột thế nào được lên hầu cận quan đốc binh. Hay nó cũng là người nhà quan đốc binh. Chứ chữ nghĩa, trí lực như nó thì ai tin ai khiến, và lại được vào đây theo hầu. Cái ngữ này, chỉ nghe Tây nổ súng gần thành cũng đã mất tròn mất dẹt, rồi quân Tây có sắp phá được cổng thành thì không khéo...

Nhưng thôi, dụng người như dụng gỗ, quan đốc binh ta...

Vẫn suy xét, vẫn nghĩ ngợi, Ngô vẫn không thể không nóng lòng được lệnh cùng nghĩa quân cánh mình ra ngay mặt thành không nổ súng trước thì cũng phải ném những quả pháo, những hỏa hổ hay những túi ốt, lọ ốt vào mặt những thàng Tây, rồi khi chúng dám xông lên thì lao thì phập thì sả cho toang ngược, cho lòi ruột, cho đứt đầu năm bảy đứa.

Nho Quán cũng nhận ra ngay Ngô. Tuy hấn vẫn cúi cúi đầu, mắt quym quýt, nhưng trên trán hấn, hai thái dương hấn cùng mi mắt hấn lại như có một thứ mắt rất tinh, rất bén, để chụp lấy các hình ảnh của các con mồi cũng như các tay săn mình vậy. Thì ra thàng Ngô bỏ làng trốn lên Yên Thế đấy! Liệu cái thần hồn mày! Dụng vào ai chứ dụng vào tay ông thì không được đâu!

Trong khi ấy, cả hai tại có đủ vành đủ lỗ nhĩ của hấn cùng với những tai đặc biệt mọc ở khắp người hấn vẫn không chịu bỏ sót một câu nói gì của đốc binh tỉnh và của các người đến tụ hội bàn bạc. Không thể nén nhịn được, hấn phải thốt thào:

- Cơ mầu này thì làm sao mà giữ được thành. Đến thành Hà Nội còn bị hạ nữa là!... Quan huyện nhà bảo ta lên hầu quan đốc binh, tưởng làm nên trò trống, ai ngờ lại chạy... mà chạy lên đây thì... cả ta cũng bỏ mẹ mất!

*

* *

Từ trong những đám khói đám lửa và tiếng rùng chuyển của cuộc bắn phá uy hiếp của quân Tây, không những chỉ có những hình ảnh các người thân thiết mà có cả đốc binh tỉnh nữa hiện ra, vụt lên trước mắt Thơm.

Đốc binh tỉnh tuy ăn mặc nai nịt và trông người trẻ hơn viên tri phủ Quốc Oai năm xưa vây bắt, tra khảo và sắp cho giải chú cháu Thơm về Hà Nội để hành hình, nhưng sao chỉ thoáng nhìn Thơm cũng thấy đúng là anh em của tri phủ. Đã thế cái tiếng đốc binh đi đánh dẹp ông cai tổng Vàng và rất nghiêm trong việc truy nã triệt hạ các dân, các làng có kẻ theo ông cai tổng, lại càng làm Thơm không thể làm nhận, ngờ vực.

Ông ta còn hơn cả những đốc binh và quan triều trong những trận đánh dẹp quan giáo Quốc Oai hay những cuộc dấy lên từ thời Minh Mạng mà ông Thơm bị bắt, bị xử... Vậy mà nay ông ta lại bỏ tỉnh, kéo quân lên đất Yên Thế, giữ thành chống Tây mà Thơm theo làm bộ hạ ông!

- Thám à, thế là những điều ông người trước khi nhắm mắt trời lại cho cha người, cho chú người, và công phu chú người gian lao hàng mấy chục năm dưỡng dục từ ngày người còn ẵm ngửa để giữ lấy hột máu đào cho cha người, cho dòng họ Trương... người đem đổ xuống sông, xuống biển cả rồi! Người sống tới ngày nay, mà lại hàng triệu đình Huế, đem thân làm tên lính vác súng dưới quyền thằng đốc binh hà khắc cũng có dây nợ gây thù với cả người?!

Thám à! Thám à à à!

Không! Không phải người ông nội Thơm nhắm mắt. Dù cái đầu của ông bị chém treo ngành máu phun lên ướt đầm cả mặt mũi, tóc tai và mắt thì máu đọng khíp lại, nhưng hễ bao giờ sực nhớ đến chú Thơm tả lại cảnh bãi chém, thì Thơm cứ thấy "ông" lại trừng trừng nhìn các quan lại lính tráng và quắc lên như muốn gọi các con cháu và mọi người nhưng bị nghẹn lời.

- Giời đất! Ông! Thù nhà và nghĩa cả Thám con đã ghì xương tạc dạ, thì cho dầu có chết con cũng mang theo. Nhưng nay lại thêm nợ nước, mà nợ nước thì...

Luôn năm phát đạn trái phá của cả mấy toán quân Tây vây thành đều nổ toang, như xé hết trời đất. Riêng cánh của Mặt ngựa ở Đốc Đỏ đầu đường nhà cụ đồ Mốc và đạo quân của tướng Lít có lẽ súng to hơn, nên làm chuyển dộng ra cả khu phía tây và khu phía bắc.

Những vàng khói phụt lên cuồn cuộn đen rầm. Hình như chỗ cột cờ trong thành đã bị trúng đạn. Nhưng súng trong thành vẫn bắn.

Không từng loạt rào rào, không vang tiếng. Những phát đạn ve ve từ cả hai chòi gác ở góc mặt bắc và góc mặt tây. Còn có cả những

quả lửa bắn cầu vòng ra bằng lấy bột tre đực và những hỏa hổ phụt bằng ống đồng, ống gang...

Thơm càng đứng lặng, Tề và Phúc ở Lang Cao càng nhấp nhòm:

- Bác Thơm nhỉ, cứ để Tây bắn rát nữa rồi đến gần ta, ta mới bắn trả thì hay quá. Em mà ở trong thành, em cho chúng đến hẳn bờ hào ấy, mới nổ súng, không thì em bắn ngay từ Đốc Đổ hay lên núi kia cũng vẫn ngon ơ!

Phúc không để Tề nói thêm, văng tục:

- Làm sao có trận mình xông hẳn lên đánh giáp lá cà, không súng mà chỉ nguyên thanh phạng, mã tấu quần nhau với Tây nhỉ? Hay không cả mã tấu, thanh phạng nữa thì tứ chơi tay vo... chơi tay vo với Tây mà Tây chết, súng cướp được mới càng hả!

Tiếng người nhao nhao hỏi, Cồn cười:

- Úi lêu ơi! Cậu có những miếng gì mà gớm thế? Truyền tớ một miếng với nào, Phúc còi ơi!

Phúc đỏ mặt lại văng tục, trở trở tay và vỗ vỗ vào một bên bụng:

- Miếng à, miếng ở trong lá gan đây này.

Và Phúc giơ tay lên khoa khoa:

- Với ở cái tay này nữa!

Tiếng trái phá càng dồn dập. Khói lửa và cả bụi đất bốc lên khắp chỗ... mặt trời ngả chéch trên núi Đốt đã vờn những dải như hơi khói... Thơm thấy mừng mà cũng vẫn lo. Trong thành mà bắn lại và giữ được đến bây giờ là vững đây. Nhưng liệu rồi Tây bắn thêm mấy loạt trái phá nữa và quân nó đã tiến được đến bờ lũy, phá được nhiều quãng qua được hào, và sắp vượt hào, tiến vào lối những chỗ thành bị trái phá sứt vỡ, thì ta còn đạn bắn, nhất là còn sức, còn gan chống giữ thêm không? Giữ thành được rất tốt, nhưng tốt nhất là giữ được người. Rút để giữ người. Có rút thì rút ngay! Trong đêm nay. Mới hai mươi. Để chậm là trắng lên. Mà không kịp thoát vây nhân khi tối trời để Tây đuổi vây lại thì thật khốn khó! Tây dàn đóng rất chặt cả mặt Đốc Đổ, làng Hạ và Yên Lễ để ta không còn đường lên phía trên, hay xuống phía dưới! Hừ!... Thì ta...

Thơm càng lắng tai hơn nghe tiếng súng và chăm chăm trông các đám khói bốc, trông các ngọn đồi núi, các dốc, các bãi, các rừng chung quanh thành...

- Tây lên đánh Yên Thế, đóng ở thành Tĩnh Đạo. Tây đóng thành Tĩnh Đạo! Tây lên đóng Yên Thế...

Những vờn như khói như sương trên núi Đốt đã thành từng đám, từng dải ở cả lưng chừng. Mặt trời đỏ thẫm thêm rồi bầm bầm sứt xuống chéch về phía rặng Tam Đảo đã mù mịt khí núi. Tiếng trái phá thưa dần rồi bật hẳn. Tiếng súng tay ran cả vùng trời. Nhưng vẫn có

tiếng súng ở trong thành bắn ra và những quả lửa vọt lên. Vẫn có những tiếng hò, tiếng hét, tiếng reo của ta ở cả những mặt quân Tây bắn như trút đạn.

Tất cả toán Thơm ở sườn đồi gần rừng Báo hồi hộp vô cùng. Tề hét lên:

- Vẫn giữ được thành! Ta vẫn giữ được thành anh em ơi!

Cồn và các nghĩa quân reo theo:

- Ta vẫn giữ được Tình Đạo! Tình Đạo ta vẫn giữ được.

Phúc Lang Cao lại nhảy lên:

- Lúc này mà quân ta đông, có độ dăm chục tay súng, đánh thọc hai bên sườn thì hay quá, giời ạ!

Thơm ngược lên trông ngôi sao Hôm đang mờ mờ qua những đám mây:

- Anh em à! Quân ta sắp rút đấy! Chỉ tối sập là phải rút ngay. Tây thế nào cũng cho quân đuổi theo. Quân Tây nó đuổi theo thì anh em ta phải cẩn thận đừng để nó theo được lưng, hay vây chặn cánh ta này.

Tất cả đồi núi, rừng bãi, đồng ruộng, xóm làng dần dần tối rồi đen sâu, đen thẫm để đột nhiên một vùng lửa sáng rực lên, bùng bùng. Thơm cười rít một tiếng, gọi anh em:

- Quân ta rút ra hết rồi! Quân Tây vào Tình Đạo rồi! Nào anh em ơi!... Nào anh em ta...

Nghĩa quân kẻ súng, người giáo, tay mã tấu, bỏ ra hết các ụ, các hốc, các gò trên dốc sườn đồi. Đứng tiếng súng lại ran. Tiếng súng bắn bừa bắn phứa vào các cánh rừng, vào các sườn đồi, vào các đỉnh cao ở cả mấy nơi không xa lắm quả đồi bọn Thơm trấn giữ, Thơm lại nhắc lại hiệu lệnh anh em chỉ bắn khi nào Thơm nổ súng trước, và khi đã nổ súng thì càng phải bình tĩnh để nếu Thơm hô giáp chiến thì giáp chiến, hô lui chạy thì lui chạy...

Khu rừng bọn Thơm đón đánh bỗng có một rồi hai rồi ba đám lá cây sột soạt. Khi nhận ra đúng bóng người của mình và tiếng súng đuổi theo đang dồn về phía khác, thì các nghĩa quân reo lên, định ủa đi đón, Thơm giơ tay, nghiêm giọng:

- Không được! Đề chú Tề, chú Cồn và hai chú nữa đi thôi. Nếu có cánh nào anh em ta bị đạn nặng, phu cánh đã mệt thì phải khiêng thay ngay và đi rất cẩn thận. Chớ cho anh em uống nước ngay đây. Tìm ngay thuốc dầu mà rịt...

Độc binh tỉnh cùng bọn thống lĩnh Lương Văn Năm - bá Phúc, Sặt, Sử đi trong toán thứ hai. Toán thứ ba có năm cánh thương, cai Cừ đi giữa toán này khi lên đến sườn đồi thì lùi xuống với những toán cuối. Vẫn có lệnh không được ồn ào và phải đi gấp nữa, gấp nữa.

Tay súng nào còn đạn và các tay giáo, tay mác cũng như những ai phân bổ cho đeo vác lương khô thì vẫn phải ở hàng đầu.

Khi Thơm và Phúc chạy đến đón, cai Cừ nắm lấy vai Thơm lay lay:

- Thơm ta có súng mà lại không được ở bắn quân Tây đánh thành, tiếc lắm, uất lắm đấy!

- Còn bắn, còn đánh, còn nhiều trận giữa: mình còn sống. Tây còn ở cái đất cái nước này thì ta còn bắn, còn đánh, bác à!...

Cai Cừ chưa kịp gạt mồ hôi và xốc lại súng, thì sừng sốt vì Thơm ghé vào tai mình nói:

- Bác thưa với quan đốc binh và ông bá nhà em cho em với Tề với Phúc ở lại đây đêm nay!

- Sao! Sao! Sao Thơm cùng Tề với Phúc lại không cùng rút lên kia mà ở lại đây?!

- Tây đóng Tĩnh Đạo chứ đã đóng hết Yên Thế đâu? Mà cho dẫu đã đóng hết Yên Thế rồi thì ra vẫn cứ đánh. Không đánh nay thì đánh mai. Không đánh vào thành, thì đánh ở ngoài thành. Không đánh ngày thì đánh đêm. Không đánh có đông quân nhiều súng, thì đánh với ít quân, ít súng cũng cứ đánh. Nghe binh tình động tĩnh rồi đánh... Không đánh to thì đánh nhỏ, đánh cho dân Yên Thế và các nơi biết bác ạ!...

Tề mừng quỳnh, khi nghe cai Cừ bảo cả đốc binh và bá Phúc bằng lòng mình và Phúc ở lại với Thơm. Thật là một điều Tề không sao ngờ tới và đinh ninh một khi được cùng với Thơm hoạt động thì chẳng những chắc chắn mà tất cả phải nên công nên việc không để phỉ tiếng đất mình.

*

* *

Trăng lên, từ trên rặng núi rừng xanh rì phía Phồng Mệ xa xa trước mặt bọn Thơm, Tề, Phúc.

Nhiều ngọn đồi, cánh rừng, xóm làng quang dần, quang dần. Mấy cánh đồng dưới chân đồi bọn Thơm ngồi núp tuy mờ mờ hơi sương nhưng vẫn lộ rõ từng khu, từng vạt ruộng, từng bãi màu. Tới khi cái vành trăng giắc tốt kia nổi lên giữa trời cao thì đúng là cảnh vật chìm ngủ sâu lặng.

Ngay từ lúc lá cờ ba sắc xanh trắng đỏ còn là cái bóng chập chờn trên cột cờ vừa dựng lại trọng thành, Thơm đã thấy bây giờ không còn phải là gai đâm vào mắt mình, mà là gươm xọc vào ruột vào gan vào thái dương với cả lưỡi thép đang nung đỏ.

Không rút lên trên kia, luôn về đây, không phải chỉ có công việc nghe ngóng binh tình động tĩnh của quân Tây, và Thơm còn phải chứng kiến cho cả đất Yên Thế và các nơi thế nào là sự bạo ngược, lằng loàn, là nỗi yếu đuối kém cỏi, là cảnh nô lệ bại nhục mà không được cúi đầu chịu gông cùm xiềng xích để ăn ngon ngủ yên, mà phải một sống một còn, tìm các cách để chống lại giặc thù dù mạnh dù đông đến đâu chăng nữa.

- Quân Tây ở Dốc Đò còn đặt vọng gác sang tận Trại Han lồi vào trong Suối Lửa và sang Hà Châu Thái Nguyên... - Phúc thì thềm vào tai Thơm, Tề cũng vội nói nhỏ:

- Bác Thơm à, ở mặt Yên Lễ quân chúng nó vẫn đi tuần đấy. Có tiếng chó nhúc nhắc...

Cả hai người như muốn Thơm phải chú ý nữa việc nghe ngóng của mình:

- Ở đình làng Ninh đèn vẫn sáng trưng, các quan của nó vẫn ăn uống hay họp bàn, hay có việc gì?...

Vàng trắng "giấc tốt" càng vắng vặc giữa trời không có một đám mây vờn. Khối thành Tĩnh Đạo và các đồi bãi chung quanh trông rõ như ban ngày. Con suối chảy về Ngạc Hai nước cứ như gương.

- Chú Tề, chú Phúc à... trông kìa... trông kìa... - Cả hai nhô hẳn lên theo tay Thơm trở.

Trên ngọn cột cờ bị gãy thay bằng cây tre đại, tấm vải ba màu xanh trắng đỏ trông rõ mồn một đang phất lên, cuốn lại, mở ra, uốn éo, trên chọc thách thức một cách lạ lùng, mà trời mây cảnh vật nơi đây không thể nào ngờ được sự xuất hiện của nó. Phải! Nó hiện ra, nó mọc lên như cửa một ma vương, một chúa quỷ báo hiệu một cánh đảo lộn, một sự ngự trị, một quyền hành, một quy chế, một ô nhục cho mọi người của đất này, của nước này mà nó bắt chỉ có chịu đựng, chỉ phải chịu đựng...

Cặp mắt Thơm vẫn trừng trừng và Thơm lặng im làm cả Tề và Phúc chột thấy lạnh người. Chột Tề cất tiếng như nấc:

- Bác Thơm cho em mượn súng! Mà bác cho em xin ba viên đạn... chỉ ba viên đạn...

Thơm túm vai Tề:

- Khà... Hay lắm! Hay lắm! Tớ cho chú cả năm viên.

Tề nghẹn ngào:

- Không! Bác cho em ba viên, em đã nói em chỉ xin ba viên, đúng ba viên.

- Đây súng ta... Ta cùng đi...

- Không! Bác và cậu Phúc cứ ở lại... mặc em.

- Thì ta và Tề cùng đi... Phúc cứ ở lại với khẩu cò quyp.

Hai người men xuống chân đồi, luồn sang một bãi rậm mọc toàn cỏ lười rần và dứa dại.

Tề hỗn hển:

- Xong rồi ta lại rút sang núi Đụn hay về trên kia?

Thơm bóp chặt cánh tay Tề:

- Ta đã có lỗng vào thì cũng có lỗng ra. Mà cho có bị đuổi, bị vây, thì ta cứ ở bãi đây, núi đây và suối kia... không sợ.

Đến một mô đất có bụi dứa dại, Tề kéo Thơm dừng lại:

- Nào bác cho em súng.

Thơm đặt khẩu súng nóng sực hơi mình vào tay Tề:

- Nào, chú bắn để Tây biết thế nào là đạn Yên Thế!

Đoàng, đoàng, đoàng! Đúng ba sọc vải màu của lá cờ vừa xõa ra bị xuyên thủng liên tiếp.

Tề chưa kịp trao thì Thơm đã đón lấy súng:

- Chỉ bắn thủng cờ thôi à? Chỉ có thế thôi à?

Thơm giơ súng nhằm chỗ đầu dây sỏ con khăng bằng ống tre dài giữ cờ kéo cho thẳng mép luồn, và khi bay không bị quấn bị vướng dây, vướng cột.

Đoàng!

Dây phụt đứt, cờ tung lên rồi là là rũ xuống đất.

Tất cả các trại Tây đóng quân đều choàng lên. Tướng Lít không kịp đội mũ và cài cúc áo xúng xính những mề đay những ngù lon, vừa bỏ ra sân, vừa truyền nổi kèn động và ra lệnh các toán quân trực ban và đi tuần bao vây ngay chỗ nghĩa quân nổ súng.

Cùng hai viên quan hầu ra sân, Lít đến gần cột cờ đón lấy từ hai tay một tên quan đứng nghiêm, chào xong, thì nâng lên trước mặt tướng Lít cả cuốn cờ và dây kéo sực mùi cháy khét. Tướng Lít lập nghiêm chào lại xong thì giơ tay gang rộng ngón cái và ngón giữa bóp bóp thái dương, lặng đi...

Ngay cả khi tướng Lít còn đóng ở thành Tĩnh Đạo, nhiều nơi trong Yên Thế đã nổi lên. Rồi khi tướng Lít rút bỏ Tĩnh Đạo, thì liên tiếp các làng đua nhau gióng trống tế cờ, động quân xưng tướng. Ở Hả: Đền Nắm; ở Liên Sơn; Đền Sặt, ở Yên Lễ: Đền Sử; ở Lèo: Đốc Kế; ở Trũng Mỗ: Thống Lệnh(1).

Người nơi nơi không gọi cái tên để chỏm của ông phó Thêu đặt giả cho cháu là Thơm nữa. Người nghĩa quân ấy giờ là Thám, nhưng vẫn giấu họ Trương và cũng không lấy họ của cha nuôi mà đặt lấy cho mình họ Hoàng, Hoàng Hoa Thám.

Yên Thế, 30-10-198

Chương 11: Núi Rừng Yên Thế

Nước mắt nhà tan ta sống thế nào đây?

Bây giờ mới xế trưa mà trong chợ, ngoài phố và các ngã sang Bồ Hạ, sang Thắng hay xuống huyện Mộc đều vắng ngắt. Nhất là các lối vào quá trong kia! Không còn một bóng người giữa vùng trời nắng ngun ngút, đôi bãi rậm rạp, lau cỏ như sắp bốc cháy. Qua dốc Đỏ, mọi khi bác Ngọ vẫn đỡ gánh. Nhưng cả đây cũng không còn quán nước và bọn đi củi đi than ngồi nghỉ chân hết! Bác trầm ngâm:

- Mẹ kiếp, Tây nó có lại lên đây hay đóng hẳn đồn, thì cũng cứ ở! Việc gì phải bỏ chạy cả như thế!

Trở vai gánh, bác qua hai dốc nữa, định tạt vào một xóm quen có giếng nước thì làm một gàu uống vừa nghỉ chân một thể. Lại thấy quang cảnh các cổng ngõ đều rào rập im lìm không có một tiếng người hay sự động dạng nào cả, bác đã phải đặt gánh xuống một gốc cây sau sau, kéo vạt áo lau mồ hôi mặt, lấy nón quạt. Cái nón gủ đưa dài những luồng gió làm bay cả những rác lá và tro than ở một bếp hoang gần đấy. Chợt bác nhận ra có mấy ngọn lá dứa và vỏ dứa đã héo, liền reo lên:

- Mẹ kiếp, bọn đi rừng này lại vào vườn trong xóm bẻ trộm dứa rồi. Mà đến tháng này thì làm gì còn dứa ngon, dứa chín nữa. Thôi, mình cũng phải vào kiếm mấy nồn dứa ăn cho đỡ khát vậy!

Nhai sòn sột những cái nồn dứa chua xít rùng cả mình, ê rợn cả góc miệng, mà vẫn thấy ngon. Nếu có được mấy hột muối thì có thể ăn cả cụm dứa đấy! Bác Ngọ vừa xuýt xoa tự khen cho mình có tài ăn chua và cũng có tài cả nhịn. Phải, cả nón nữa! Chứ không thì bóc phăng ngay mà ăn cái quả bưởi mang về để bày cỗ trông trắng cho con, tội gì chịu khát, chịu thèm.

Tết này bác Ngọ còn mua một quả bưởi Nga My to nữa. Ông Lã Vọng sẽ bày trước Nga My. Hai quả bưởi thường thì lấy múi tẽ làm hai đĩa hoa bày với chục quả ổi đào. Đáng lẽ bác mua một chục hồng mòng, nhưng thằng Nghe Lang nhà bác ăn hồng lại kêu nhũn nhoét nhè ra mà ổi thì quả to đến đâu chỉ hai miếng là cắn hết, làm người không ăn cũng thấy thơm sực, ngọt lịm. Thằng này còn giống tính bố cả cái ăn xôi bốc nắm nắm. Bởi vậy bác lại phải đong đồ đến

để thổi với gạo nếp nhà, phi hành mỡ, để bố con ăn Tết. Thế còn con gà giò đang vươn cổ trong rọ, say nắng và khát nước đang lè lưỡi ra kia thì chỉ đem luộc! Bỏ nó chỉ thích ăn vãi, chấm muối chanh với hành củ, mà nó cũng thế. Và cả mẹ nó cũng thế chứ!

Bác Ngọ cười thầm, xúc đòn gánh lên vai, phăng phăng xuống dốc. Gần tới nhà, bác càng thấy vui vui.

Vụ này mưa thuận gió hòa. Những chân ruộng cấy lúa ba giảng nào cũng tốt, cũng đẹp. Máy thừa ngoài đồng đã được gặt. Văng vẳng trong xóm tiếng đập lúa thành thạch, tiếng xay thóc ù ù và tiếng trẻ con chành chọe nhau vì đưa vừa phải thổi cơm bé em, đưa được ra đồng mót lúa, bắt cua, bắt ếch, đưa gánh lúa, rữ rơm cứ đùa nhau túi bụi sao mà sướng thế.

Bác Ngọ chưa vào khỏi ngõ, cả mấy bà hàng xóm đã gọi nhau, te tái ra đón. Bà hỏi trâu vổ; bà đòi xem bươi, xem gà; bà trách móc không mua thêm cho trẻ con nhà bà, mấy quả ổi sao mà ngon thế kia; có bà bẻ nghiêng ngay bánh đa của mình nhờ mua mà ăn làm con bé bà khóc giã lên bắt đền. Cả những mái gà mẹ con, mấy chú chó nhách cũng chạy đến, quần quýt chồm nhảy như mình cũng phải có phần quà bánh đi chợ về.

Chưa kịp đưa mấy thứ nữa cho hàng xóm, bác Ngọ liền chạy như ma đuổi ra giếng. Gàu nước đầy uống hết rồi mà bác vẫn muốn uống nữa. Bác múc gàu thứ hai vãi vãi ướt sưng cả mặt, mấy lần phát sặc vì phải đáp lời bà này, vội nói với bà kia, và bật cười nữa vì có bà văng tục, réo cả tên bác lên mà chửi vì tội không cho bà gửi đỡ gánh hay mua hộ bà thứ này, thứ khác như là thuốc lào, kim chỉ, bồ hòn, bồ kết!... Cái bà có ruộng ở ngoài đồng đã gặt xong nhưng "lão ta" không hiểu theo anh em tập tành bên Hả hay bên trên kia, bỏ hết các việc cho vợ mà vợ thì một nách hai con bé, nên bà này cứ véo vồn hỏi chuyện bác Ngọ rồi chửi, đe bác Ngọ nếu đêm nay bác không đưa cả con sang đập lúa rồi làm giúp bà hũ thóc nếp để đến rằm này hai nhà cùng thổi xôi, thì bà ra sẽ... còn chửi cho nữa! Thằng Nghe Cốn được mẹ cho thêm chiếc bánh tẻ, nhưng nó bẻ đôi nhường cho thằng cu nhà cai Cừ và thằng cu Trọng nhà mẹ Nắm và bố Thám. Bà cụ Bờ một tay ôm vòng thằng cu nhà Cừ, một tay bóc bánh cho thằng cu Trọng ăn trước yếm mẹ Nắm. Nhúng cả cái áo vào chậu nước, lại còn gội thêm hai gàu nữa, bác Ngọ lau mình xong lại chỉ mặc có vuông yếm, lên nhà. Chợt nhận ra hai cuộn chạc và bộ dây quang nữa đã đánh xong, để nằm trên đồng lạt tre, bác Ngọ kêu lên:

- Bà ơi! Bà lại chẳng chịu nghỉ trưa gì cả! Nắng nôi thế này ngòi không, đi không còn ngớt cả người, mà bà cứ cặm cặm cũi cũi,

noèn cả mắt, xước hết cả tay thế kia thì có khổ không!!!

Mẹ cu Trọng cũng xuýt xoa:

- Em đi gặt về, bà cụ lại còn thổi cả cơm, quét cả nhà, đưa ra giềng tắm tấp cho thằng dái nhà em nữa đấy!

Bác Ngọ liền tru tréo:

- Giời đất thiên địa! Sao mà cái tính, cái nết này lại y như bà cụ nhà tôi ấy! Làm việc cứ bán thân mộ dạ, bà con hàng xóm, trong họ ngoài làng, ai ai cũng phải lè lưỡi vì bà cụ còn bảo các con dâu: Chúng bay làm được đến đâu hay đến đấy, chớ đừng theo đòi các mẹ chồng như ta mà rồi chồng con giả người đấy! Chả là kiếp trước tao nặng căn, nặng nợ mà!

Có tiếng cười rúc rích ở nhà đằng sau và ngoài ngõ. Bà cụ Bờ bẻ bánh cho thằng cu Trọng ăn, nhần nha:

- À! Bá này, bá đi mà ăn bát cháo. Cháo cua nấu với rau cải, cả nhà Trọng cũng phải ăn đấy! Tôi giã hơn hai bát gạo nấu cơm mà! Bác Ngọ ăn xong rồi xuống nhà bá Tần làm giúp rồi ăn cơm dưới ấy! Để anh em thằng Nghe ở nhà với tôi... Nhà Tần nó độc một người đàn ông mà cứ đi biệt. Có gì chiều nay tôi cũng đến sàng sảy cho nhà bá ta.

Trong dạ bác Ngọ càng thêm vui. Nhà bố Trọng và cai Cừ đón bà cụ Bờ về ở với mẹ con bác sắp được đầy năm. Bà cụ thôi không đi hát rong nữa mà quanh quẩn ở nhà với thằng cu nhà cai Cừ và dỡ đàn bác nồi cơm, nồi cám, ấm nước. Ra giềng vừa qua bà cụ khỏe hẳn lên. Đi có lúc đã không phải chống gậy, ăn uống cũng đỡ nghẹn. Một hôm bà cụ ôm đầu về một bó lạt to và hăm húi đánh chạc, đánh chảo. Bác Ngọ lại tru lên, định thu lại các thứ, bắt bà cụ đi nghỉ, thì bà cụ giữ lấy tay bác, lắc đầu nói:

- Kìa bá nó, sao bá nó lại thế?! Tháng ba ngày tám để tôi làm thêm đôi quang, đôi chạc dỡ đồng rau má. Tôi ăn được mà ngồi không, sao nên? Tôi cất nhắc chân tay càng khỏe, càng vui, đỡ nghĩ ngợi mà!

Bá Ngọ bồng tử tử giọng nói:

- Hay tại con và ông bà cùng mẹ cu Trọng bên nhà ăn ở thế nào nên để bà...

Bà cụ Bờ cười như nghẹn:

- Chết! Chết! Bá mà lại nói như thế thì làm tôi thật là ân hận. Vàng ròng, bạc nén là quý, là hiếm, nhưng vẫn thấy nhan nhản ở các chợ, các nơi, có thể kiếm rất dễ chớ mà tình nghĩa ở đây!...

- Vâng! Vâng! Con cứ để bà làm, nhưng bà không được làm cố để bán chợ hay đổi chác các thứ trong làng. Bà cứ làm lấy vui thôi...

Nhưng không, từ tháng hai đến giờ, trước ngày chỉ một đôi, sau đôi rưỡi, hai đôi chạc thừng. Vụ gặt chiêm vừa qua, bác Ngọ vừa đi bán chợ, vừa đổi ở trong làng, được hơn thúng thóc và một quan tiền kẽm, vậy mà bá có mua về cho bà cụ bìa đậu, tấm bánh, hay kho niêu cá diếc, cá bóng với dưa chua hay xơ cái mít cho bà cụ ăn thì bà cụ cứ kêu tốn và gấp lại cho anh em thằng Nghe hoặc gọi đưa thằng cu Trọng sang ăn cùng.

Thế là buộc tiền đồng, khi về bà cụ đưa ra cho bác Ngọ giữ để đóng gạo, không những không suy suyển trong cái bị gói ở dưới chiếu giường bác Ngọ nằm kia, mà còn bọc vào một chục vuông vải mua với tiền quang chạc của bà cụ để dành Tết này sẽ nhuộm nâu may áo cho thằng Nghe con và cả áo yếm cho mẹ nó!

Nhiều đêm về sáng, gà chưa gáy dòn, bác Ngọ thức giấc lại thấy bóng bà cụ nhấp nhô, vắn mình, cánh tay quặt đi, vật lại bên cột nhà và tiếng lạt tre bện kêu xiên xiết, kin kít thì bác lại không chớp mắt được, mà cứ phải chong chong nhìn lên mái nhà mà nghĩ, mà nhớ, mà thương,... và đau xót không biết chừng nào, không biết đến bao giờ...

Bố nó và thằng cháu bà cụ bị quân Tây bắt; bố nó Tây đem chém đóng cọc bêu đầu ở đầu dốc đường vào tỉnh, thằng cháu đích tôn bà cụ thì bị bắn toang ruột chết bên rãnh nước... Cả hai người đều được bà con ngoài ấy chôn cất ma chay thật chu đáo. Nhưng làm sao mà tìm, mà nhận ra được thật là phân mộ, thật là hài cốt, để cải táng đem về gần nhà, gần cửa, có người ruột thịt trông nom cúng giỗ...

Bá Ngọ lại chỉ mặc vuông yếm, váy cộc, khoác cái áo cánh cũ vừa phơi, vắt trên bắp lưng u thịt. Bác ra đi, đầu trọc chẳng nón mũ gì cả, tay che quạt mo, bước cứ xăm xăm...

- Con mẹ này xuống nhà bà Tần đâu phải chỉ làm giúp, mà còn có việc gì đây?! Nhà bố Tần nó cũng chẳng sang Hả tập tành gì nữa đâu. Mấy hôm nay động súng nhiều ở cả phía Bắc và phía trên phủ Lạng Giang, như thế phi quân Tây kéo lên đây, thì cũng là quân ta ở các nơi này nổi lên đánh lại. Nghe nói cả quân các làng bên Lạng Giang cũng lên nhập vào quân cụ Năm rồi, như vậy bố thằng cu Trọng nhà này làm gì mà chẳng đánh hăng, chẳng đi biệt, Bác Ngọ vừa khuất khỏi bờ rào gai xương rồng, bà cụ Bờ lại bệt đít bên cái cột gỗ rưng đã đen như sừng ở gian giữa, bó nan tre liền với người, hai cánh tay trần nổi gân lại xe, xiết, quặt, vắn chiếc chạc mới!

- Cỡn ơi! Cỡn ơi ời! Đi chơi không nào.

Thằng Nghe Cốn được dịp liền vội gọi thằng cu nhà cai Cừ, rồi buông ngang vai bà cụ Bờ, chạy đến cho thằng Nghe anh xốc lên lưng, chẳng để bà cụ kịp chùi mũi dãi cho, cứ nhong nhong, thúc thúc chân vào sườn thằng Nghe anh bắt nó nhổng ra ngổ. Bà cụ thần thờ nhìn theo, chửi yêu một câu, rồi càng cảm cúi với chiếc chạc trong tay.

Trên tấm ván đóng vào hai nấc cột ở gian giữa vừa làm bàn thờ vừa để các thức vật, bác Ngọ bày ba quả bưởi và hai chục quả ổi như bày cỗ. Hương bưởi đã chín rậm và hương ổi đào thoang thoang cùng hương hoa lý. Có gió, những bóng cây loang loáng nắng.

- Con mẹ thằng chó ạ! Chả cứ mẹ chồng nhà nó tham công, tiếc việc vì nặng nợ, nặng căn mà cả ông lão nhà tao cũng như thế! Ai đời cả mùa cày, buổi nào cũng dậy từ lúc trăng gần xế hay sắp rạng sáng, cày cho đến lúc mặt trời lên đã được ba sào, các bà và thợ mạ không kịp đem mạ ra và kịp cấy. Rồi chỉ ăn mấy củ khoai, uống lưng ấm nước chè tươi, lại cày tiếp. Ngày ông cụ lĩnh công non để nuôi vợ đẻ, có buổi cày sáu, bảy sào... mà cơ khổ, cơ khổ! Khi vợ đẻ, phải đem các thứ xuống mãi làng ngoài, tìm cái bến vắng nhất mà giặt giũ, bà cô bá dì biết chuyện, kẻ mắng người chửi xơi xơi, nhưng cứ lặng thinh "hầu vợ". Nhà hết gạo, đi gánh vãi ngô đổ khoai sắn cho người ta, thì cứ bốn thúng đại, trai tráng nào cất gánh lên cũng đều nhăn mặt!

Bà cụ Bờ nheo nheo mắt trông ra ngoài trời. Trong đám lá cây ánh nắng lao xao, bỗng như có hình ảnh, dáng dấp gì ẩn hiện. Phải, bà cụ lại "thấy" đầy đủ ông lão nhà mình, thằng bố nó, con mẹ nó, nó và thằng anh con chị nó cũng ở cả nhà trên một bãi bồi thoải xuống một dòng sông hàng năm đến mùa lũ, nước sa đổ về như có thiên binh vạn mã tràn đi và những đêm đông bão thì cứ tưởng như trời long đất lở. Cảnh nhà túng đói cùng cực đến đâu chẳng nữa vẫn quần tùm lầy nhau, càng phải chia nhau từng bắp ngô, củ sắn, bát cháo cám, củ chuối, càng thấy thương nhau quý nhau, vì nhau có thể róc xương, xả thịt...

"Bà ơi! Bà ơi! Ông con, bố con, các anh chị con không mất đâu, không bỏ bà đâu! Bà cứ thấp lên nén nhang là cả nhà lại về hết với bà! Mà bà chớ có đi đâu nữa. Bá Ngọ là chị cả con đấy! Chú Thơm, cô Năm và vợ chồng anh Bến nhà ta đấy! Anh em thằng cu Nghe, thằng cu Trọng là cháu lớn cháu bé của bà. Đất Yên Thế này không để bà bơ vợ, đói khổ đâu! Người Yên Thế sẽ rửa cả hờn, cả tủi, cả nhục cho bà nữa!..."

Thằng Bờ lại tỉ tê chuyện trò với bà nó. Tiếng nói với bà như lòng, như vang trong những tiếng trống cơm bà nó vừa gõ vừa hát những

ngày sống rong ở các cổng chợ, các bên đò, các đường các quán trước đây. Chiếc trống da bụng đã mỏng như giấy như lụa, tang gỗ mít có chỗ đen bóng, cái dùi tre đã đánh như ngà, vẫn giữ trong cái bị với mấy vuông khăn điều phủ bài vị thần chủ họ Ngô mà bà cụ không bao giờ rời khỏi đầu giường kia.

Vừa năm Nhâm Ngọ tháng ba

Sáng mai mỏng tám bước qua giờ Thìn

Biết cơ trước đã giữ gìn

Hơn trăm vũ sĩ vài nghìn tinh binh

Tung tung... bộp... tung tung... tung.

Tiếng trống và những câu vè ấy ngân vang vẳng vẳng, làm não ruột, xót gan, gai rợn nhân tình thế sự ấy, những khách bộ hành cùng túng, cơ nhờ chúng tôi nghe ở những độ đường lưu ly loạn lạc sao mà quên được hờ bà cụ xẩm mù lòa già yếu kia?!!

Bà ơi! Bà không còn đi được các đầu đường cuối chợ hát kiếm miếng ăn độ nhật nữa, thì ở nhà, ở xóm, ở làng bà cũng cứ hát cho con nghe, cho mọi người vẫn được nghe, để mà vẫn đinh ninh về các cảnh ấy, người ấy, nông nổi ấy, cơ sự ấy. Bà nhỉ... *Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn... Thù sâu oán nặng núi non sao bằng!*

Ra oai lệnh xuống vừa xong

Bỗng nghe ngoài đã ầm ầm pháo rạn

... Lửa phun súng phát bốn bề...

Bập, tung tung... tung. Tung tung... tung bập.

Như có cả bàn tay lên đình bị cụt ngón giữa của thằng cu Bờ, như có cả cánh tay bị đánh giập của ông nó đi bới khoai trộm năm ông ấy ốm yếu quá nằm liệt giường hàng tháng, như có cả mấy cánh tay khô khăng của bố nó, anh chị nó cùng bà quán, vật chiếc chảo nóng rát trong bàn tay bà.

Tiếng những lạt tre vắn xiết cùng như dần, như nghiền. Con chích chòe quen thuộc đi đâu từ sáng đã về lanh lảnh học bài ở cây xoan ngoài vườn. Tiếng nhong nhong của hai thằng cu cống nhau làm bà cụ Bờ phải ngừng tay. Bà cụ vừa ngẩng lên, thì một nắm quả mùi vừa chín thơm vừa ngọt sắc liền ập vào tay bà.

- Bà ơi! Sim mòng ơi là mòng! Ngọt cứ thím đi ấy! Bá Tần gửi cho bà còn một túi đây này... Bà ạ, Tây lại sắp kéo lên ta đây! Mấy huyện trên đánh to lắm. Bên Hải lại mổ trâu. Bố cu Trọng chỉ nhắn người về, gửi cho thằng cu mỗi rọ tắc kè, bảo nấu cháo dần cho nó ăn khỏi cam, chạy nghịch thật lực.

Trong làng Thiết Nham, tiếng trống, chũm chọe và sênh tiền của phường "Tùng choạc" càng inh ỏi. Trẻ em cũng như người lớn của

phường đều như sắp điên lên chứ không chỉ phải vì say trống, say múa với những loạt cờ đuôi nheo nửa trắng nửa vàng khoa lên tới tấp, với những cái rập làm thót ngực, chói tai, long óc của chũm chọe đang khua xoang xoảng bồng đập dính vào nhau, cầm bắt. Trẻ em đội mũ trắng chỏm bông đỏ, quần áo chèn nẹp vàng, xà cạp đỏ thắt lưng tua vàng, trông đã lạ mắt, nhưng người lớn mà cũng đóng bộ cũn cũn, sắc sỡ như thế càng lạ mắt hơn. Bởi vậy mỗi khi các loạt cờ khoa lên, bọn người múa được lệnh nhảy lộn cùng với người quản nhạc thì tất cả các tốp đàn bà con gái đi theo đều dạt vào phía trong, díu lầy nhau, mắt nhắm lại, the thé: "Giêsuma! Giêsuma!" rồi cười rinh rích... Không phải chỉ có phường xứ họ sở tại, mà còn hai phường xứ họ Nghi Thiết và Mai Đình. Riêng quản nhạc xứ Thiết Nham vẫn mũ vẫn xà cạp như mọi người, nhưng mặc quần áo lằng thâm hai vai dính ngù đỏ, bộ sênh tiền chấp hiệu kết hai dải tua kim tuyến... Mặt mày lúc trang trọng lúc hời hợt, lúc say, lúc lắng cũng đặc biệt hơn. Nó đặc biệt cũng như các lớp múa cờ, dòn trống như cuồng như loạn mà y soạn lầy và luyện rất công phu cho phường của y, xứ họ của mình.

Bốn giờ chiều nay mới làm lễ rước kiệu Minh thánh để mở hội. Cha xứ Bắc Ninh đón sang từ ba hôm trước. Cơm chưa xong, cụ Chánh Trương và thầy già đi hầu bảo người vẫn ăn chay. Vì thế người dậy tấp tấp xong vào phòng sách đọc kinh rồi mới dùng đồ nước và sửa soạn ra nhà thờ để rước Minh thánh ra kiệu. Trông coi chung là Chánh Trương nhà xứ. Nhưng đôn đốc mọi việc là Trung Xảo cháu Chánh Xoan. Tuy vậy, người như có trăm tai, nghìn mắt. Không sự sai sót, sơ suất hay có chuyện gì mà người không biết, không quở trách, răn bảo.

Đồn rằng người là con út cụ lang thuốc giàu có và ngoan đạo nhất ở Nam Định bị triều đình xử trảm vì tội oa tàng các tượng ảnh quốc cấm và không chịu khai xưng gì cả! Được một bố già cống đi trốn, lớn lên người theo một cha Tây đỡ đầu cho ăn học ở các trường, các dòng đặc biệt, đỗ rất cao làm thầy cả được phong bảy chức thánh, mặc áo lễ tuổi trẻ nhất khoa ấy. Người đọc sách bằng chữ Latinh và nói tiếng Latinh lầu lầu như các cụ nhà ta hay chữ đọc *Truyện Kiều* và truyện *Tam quốc*. Tuy vậy người rất nghiêm. Nghiêm đây là nghiêm với các kẻ chức vị trong nhà xứ, với các thầy già trông coi kẻ ăn người làm trong nhà chung, nhất là trong việc tiền nong hay lễ tết. Nhưng đối với các con chiên thì người rất thương. Chẳng thế mà không ai xưng tội với người mà không khóc rưng rức từ lúc ở tòa giải tội ra cho đến khi đọc kinh ăn năn tội!

Nhưng người lại rất hách! Các quan ngoài đời, kể cả quan lớn tỉnh, gặp muốn chào người để cầu cạnh công nọ việc kia, người đều lánh mặt. Hình như từ ngày Tây về đóng ở Bắc Ninh và người ở sở kiện lên, người chưa ra khỏi nhà xứ, và chưa tiếp một quan triều nào cả. Đã có hai vợ chồng một thương tá và một tri phủ theo đạo từ lâu, đi lễ, bao giờ cũng đón vái người từ cửa buồng lễ trên nhà thờ xuống, mà cũng không được vào hầu người.

Quá Ngọ sang Mùi từ lâu rồi, trùm Xào chỉ chờ lệnh cha là mở cửa nhà thờ, mà vẫn cứ phải chạy đi, chạy lại, ngó vào chỗ này, gọi hỏi đám kia, quát tháo bợn chân cò, chân kiệu, kiểm lại những cò quạt, tàn lọng và thét chửi mấy người bắt phải nhặt nhanh không được để một cọng rơm, một cành lá, một que đóm, rác rưởi mới vương ra đường.

Con đường vòng quanh nhà thờ sửa rộng thêm mỗi bên hàng hai thước. Các bờ, các rào các giậu của nhà ai cũng mặc, trùm Xào bắt cuốc, bắt phạt và làm cỏ vào tận sân nhà người ta và nhà người nào cũng phải đủ lệ bộ cổng chào kết hoa lá, cửa ngõ sạch như lau như lỵ.

Cái hồ có gò đất đã đóng bốn góc bốn bè tre cắm cò, cắm đèn, chằng dây hoa, giữa gò lại còn dựng một cây thánh giá, chung quanh bày các chậu hoa lá, cây cảnh rất lạ và chằng dây hoa. Vòng đường quanh hồ mỗi cột cò lại có một đèn lồng dài ngũ sắc bay phấp phới, mỗi khác cột treo một đĩa đèn lấp bóng giấy xanh đỏ.

Trước cửa chính nhà thờ, từ sân đá bước xuống, ra đến khu vườn cảnh, cò quạt tàn lọng san sát hết hàng nọ đến lớp kia với các hàng cây mới chặt ở các vườn, trồng lại như cây nguyên vẹn...

Nơi bực gỗ cha đứng dâng Minh thánh rồi rước vào trong nhà thờ từng thước, từng thước có lọng che và giai đình mặc áo nâu, đội nón sơn, khoanh tay châu chụ. Một màn phượng du bằng những màn the mượn ở các nơi về, che rợp cả bực với bốn hàng cò, rùng rình phòng phòng dưới một vòm cây cổ thụ bốn năm người ôm không xuể. Chỗ cha đứng, trải toàn chiếu đậu, trên phủ hai lớp chiếu hoa thừa từ mấy tháng trước ở Kim Sơn đưa lên.

Kéo kéo, ngấm ngấm một lần nữa lớp chiếu trải ở giữa cái nơi thiêng liêng nhất, quyết định cả một đời làm ăn và sự tiến thân không những của mình mà của cả con cháu mình kia, trùm Xào càng thấy như có kiến lửa bò trong người, tay lại gãi gãi, cào cào đầu như bị ong châm, bọ đốt.

- Mẹ kiếp, thời giờ hôm nay như cái đéch người ta ấy! Làm sao mãi nắng vẫn chưa xé cho râm mát đường từ nhà cha đi ra thế kia!

Hắn lại long tong với cái quạt nan bằng sừng, phát bằng lụa chạy về chỗ ông cậu. Trương Xoan ngồi ở trước bộ tràng kỷ kê giữa năm gian nhà la liệt những hoành phi câu đối, không để hắn bước lên khỏi bậc thềm, đã quát:

- Xào! Mày cứ như thằng quỷ giãy ấy! Ở đây địa ngục nào chui lên vậy?

- Thưa ông... bẩm ông... con... con còn...

- Còn gì? Còn gì?

Xào lại tách bạch từng công, từng việc, từng nơi đã chu đáo, sẵn sàng. Trương Xoan cau mày nghe, gõ gõ cái quạt cũng bằng sừng, bằng lụa những nan cái khảm xà cừ, nhai bạc, xinh xắn chứ không thô như cái quạt của Xào. Xào giật thót người vì Trương Xoan bỗng gõ mạnh quạt xuống mép bàn, giật giọng:

- Kìa! Sao bay lại không đến chỗ con mẹ nhà mày hỏi xem những con gái thơ kinh chúng nó có thật thuộc... thật...

- Bẩm... bẩm... từ sáng con đã nghe chúng nó... chúng nó đọc không bản nào bị trắc, rất đều, rất thanh. Chả thế mà bọn thơ kinh mấy xứ họ xa đến, đứng nghe, cứ lặng ắng, rồi kéo nhau ra ngoài cổng, sợ ngưng!

- Sao lại ngưng! Sao lại kéo nhau ra ngoài cổng! Bá Ngo cái thằng này! Phải bảo con mẹ nhà mày nó kéo lại, mời vào nhà uống nước ăn trà chứ!

Trương Xoan chợt ngừng nói, nghiêng nghiêng đầu:

- Kìa! Cái gì ồn ồn ở cánh đồng cổng tiền vậy?

- Bẩm... bẩm... có lẽ bọn trẻ con và các người ở làng trên bảo nhau vào xem, nhưng đông quá, tuần tráng của ta ở ngoài điểm phải cản lại!

- Chúa quỷ Sa tăng lại lôi mày xuống đây địa ngục thôi! Cứ để đám dân các làng vào!... Cứ để dân các làng vào... Có canh phòng hay ngăn giữ thì canh phòng ngăn giữ những thằng nào, đứa nào, quân nào có vẻ nhạo báng nhiều ngưng... À! Ở ngoài điểm mày có cất thêm người để xét hỏi những kẻ vắng lại lạ mặt, khả nghi không?

Trùm Xào lại "có, vâng, dạ" không dứt lời, sau đó thì mặt tươi bời hểnh lên thấy cả thầy già và thầy giáo ở trên nhà đi ra, giỏ quạt vẫy gọi. Trương Xoan lấy giá quạt ấy mạnh vào lưng trùm Xào:

- Bưng đồ nước lên! Bảo bố già lấy bát đĩa Thạch Trúc mà đơm xôi chè. Quả dưa hấu to nhất con mẹ nhà mày để dành bán cho quân Tây lên ấy, đem bỏ ta ăn hôm nay trước thôi! Ta còn đáng ăn hơn cả quân Tây cơ!...

... Giữa lúc xế trưa ấy, một toán ngót trăm lính Tây và lính nón đĩa có một viên quan hai cưỡi ngựa và ba con la thồ hòm đạn và thức ăn uống đặc biệt đi từ dốc đê bên Ngọt ngoài sông Cầu tắt xuống đường gần chân núi Con Voi để vào làng trong. Những bóng người cao nghều đội mũ nút chai lợp vải vàng, vai khoác toàn súng mới, bên hông đeo những bao da đạn chề chề, bước những bước dài nghiêm, nét mặt lầm lũi vã mồ hôi, trông càng hung dữ, ghê tợn. Những bóng thấp bé, đầu đội nón đĩa bỏ rử miếng rèm vải để che nắng, tay súng đạn, quần áo, dáng dấp không mạnh, không khiếp bằng, đã thế lại nhiều người có vẻ tiêu tụy thảm hại, nhưng vẫn không phải không dữ, không tợn.

Một gã người ta không phải không dữ không tợn ấy là đội Cửu. Từ trận cùng với Mặt ngựa ở bãi sông Cái bị quân nghĩa dũng đánh úp, không những đã thoát chết mà còn bắt được sáu người nghĩa dũng đem chém bêu đầu. Cái thằng đội Lệ ấy suýt nữa toi mạng vì lưới giáo của bác Ngọ phóng đã được nhắc lên làm cai Nhì, ít lâu nay lên cai Nhất, được thưởng bằng Cửu phẩm võ giai nên gọi luôn là Nhất Cửu.

Nhất Cửu không đi cùng hàng với lính ta và không khoác súng, mà chỉ đeo hai bên vai hai túi dết to phình, đi theo bước ngựa của quan hai Mặt ngựa. Nhất Cửu cũng được đội mũ như lính Tây và chống cái gậy song, đầu bít đồng, mỗi lúc hắn được truyền lại lệnh của trên hay nói gì với lính ta mà không có mặt quan Tây thì hắn lại giơ giơ, bậm bậm, dứ dứ lên đầu, lên mặt người ta. Kể ra hắn thừa sức bắt một thằng lính của hắn gánh hai cái túi dết kia. Nhưng trong túi đây toàn là những của quý, đồ quý của Mặt ngựa, nào thuốc lá, rượu, bánh kẹo thượng hảo hạng từ bên Tây đưa sang và của Hà Nội, nào xà phòng thơm, khăn tắm, dao cạo, v.v... nên hắn vừa coi hơn tính mạng mình, vừa cũng đôi lúc vụng trộm chাম mút hay hưởng thừa thứ quan dùng nữa.

Mặc dầu Nhất Cửu luôn luôn khúm núm, ra vẻ ngờ nghệch, sợ sệt ở cả trước mặt quan cũng như bọn chúng, nhưng mấy tên lính Tây cứ đặt cho Nhất Cửu một cái tên: Con-la-láu-cá, mà tất cả chúng đều gọi như thế, trừ có Mặt ngựa.

Con-la-láu-cá ấy vẫn liên liên bước ở bên lưng con ngựa nâu sẫm, và chỉ cần mong các thái giám hay cung tần được một lệnh truyền của đức Hoàng thượng. Mặt ngựa gọi lấy thuốc lá, rượu, hoa quả, bánh kẹo. Nhưng mãi không thấy Mặt ngựa có vẻ gì gọi hỏi mình, Con-la-láu-cá càng bồn chồn nhất là từ trên một sườn đồi, hắn ta trông thấy ngọn tháp chuông nhà thờ Thiết Nham mà hắn được biết hôm nay đã mở hội. Bọn thân chuyên đục lộn, đục cày trước đây

ở dưới tình của hắn là trùm Xào đã hẹn hò với hắn, cho cả người báo tin cuối cùng rằng xứ họ sẽ mổ hai con lợn, một con bò và thui một con bê. Nếu Mặt ngựa có đi câu lợn qua đây, dù đóng quân ở lại một đêm hay chỉ nghỉ chân chốc lát, thì xứ họ cũng trừ liệu tùy theo ý thích của quan và theo sự môi giới của hắn!

Thì cơ hội đã tới! Mặt ngựa ghì ghì dây cương cho ngựa dừng lại ở lưng đồi, dăm dăm trông về phía nhà thờ rồi cả phía trên Thái Nguyên, trên Lạng Sơn. Chợt được cái phút cặp mắt xanh lét của Mặt ngựa nhìn mình, Con-la-láu-cá liền khum người và giơ giơ tay: - Xếp! *Phe my, Son-đa, Coút-xé, boong boong la bà* (1).

Mặt ngựa nheo mắt, cười một nụ cười vừa bao dung vừa tinh quái, rồi bằng tiếng Pháp với cách nói, câu nói mà một kẻ nói tiếng Tây bồi và hiểu tiếng Tây không được như tên Nhất Cửu lính hầu của hắn hay bất cứ người nào chỉ biết ba tiếng Me xừ, xếp, *uầy* và *noong* (2) cũng phải hiểu:

(1) Quan chỉ huy, tối đến lính ta ngủ ở nhà thờ đây kia (Fait nu it soldat coucher maison boong boong là bas).

(2) Monsieur: vui, non.

- Được rồi, tao sẽ hạ lệnh đóng quân ở cái đồi có ba cây kia nhưng tao cũng chiều theo ý mày, cho riêng mày với bốn thằng lính bản xứ vào làng có nhà thờ đó để gặp gỡ bà con anh em họ hàng, làng mạc của mày rồi phải kiếm về những thức tốt nhất cho tất cả chúng mày ăn uống thỏa thích để bồi lại sức khỏe.

Rồi đứng như lòng mong đợi của Con-la-láu-cá, Mặt ngựa gọi lấy Cốt nhắc. Con ngựa quan cỡi đã cao lớn, Mặt ngựa cũng cao lớn. Sợ quan xếp phải cúi mình phí sức, Con-la-láu-cá cố kiểng kiểng chân dặng lên cái chai bèn bẹt, nút xoáy đồ ổi như bằng vàng, bọc trong một khăn vải mỏng hơn lụa. Mặt ngựa xoáy mở nút, tộp luôn ba tộp, không để sót một giọt, nhưng cũng lấy khăn quệt mép rồi khà một tiếng.

- Càng nắng, càng nắng ở cái xứ quỷ quái này càng thấy rượu ngon! Toán lính lại lĩnh kính cất bước. Mặt ngựa dường như không để ý đến những chuyện trò trong đám quân nọ mà dòi dũi nghĩ tiếp những công việc. Thế là viên quan năm mới đổi về cai quản đạo quân binh này nhất định dùng bàn tay thép để bóp nát các đám nổi dậy chống cự. Kỳ họp vừa rồi của ban tham mưu, y không những kịch liệt chỉ trích sự khinh suất mà còn tỏ ra rất bất bình về một số sĩ quan bị y coi là nhu nhược. Vì danh dự của quân viễn chinh Pháp, và cả vì yêu cầu của công cuộc chinh phục, cho nên một khi gót giày

đình và bánh xe đại bác của nhà binh Pháp đi đến đâu, lập tức các nơi đó đều phải quy thuận, nếu không sẽ bị giày nát, bị tróc trụi. Bởi vậy, chuyển lên các vùng trên này, đặc biệt là vùng Yên Thế, không phải để thăm dò, mà phải là dẹp tan, là quét sạch...

Nếu như lúc này Mặt ngựa ngồi ở bàn giấy hay phòng riêng thì phải tự thường tiếp luôn mấy cốc rượu mạnh nữa.

Hà hà... không nhờ có cánh quân của ta ứng chiến kịp thời và rất mạnh, thì mấy thằng nhãi ranh kéo lên bằng pháo thuyền ấy còn là chết nữa ở trận tiến lên Cao Thượng! Nhưng cũng phải coi chừng thật đấy, Anbe ạ! Mà đừng nên đánh giá quá cao sự gan dạ, sự từng trải, nhất là quá ỷ vào ngôi sao bản mệnh của mày! Trong cuộc hành quân này, mày chỉ được lệnh kiềm chế ở mặt dưới. Không phải là ban tác chiến coi nhẹ mày đâu, cũng không phải là mày bị mất một dịp lập công thêm để lại được bội tinh và chờ gấn lon mới. Mặt trận phía Bắc với vùng Yên Thế đây theo sự nhận định của cả các quan chức bề trên và các quan chức đương nhiệm thì là đất không lành và người không ngoan ngoãn nó sẽ làm quân lính vất vả lắm đấy! Bởi vậy mày...

Mặt ngựa nheo nheo mắt trông những bọn người ở phía xa xa đang đi đến khu nhà thờ. Hắn cũng thấy có một sự rạo rục lạ lạ vì những tiếng trống, tiếng chũm chọe của phường "Tùng choạc" nghe đã gấn lắm.

- Dù sao tối nay ta cũng phải có một bữa ăn và một giấc ngủ lấy sức. Mà phải cắt bọn đốc canh rất chặt chẽ, không thì những con trâu của ta kia không điên vì rượu, vì gái của đêm hội, mà chết vì bội thực, hay là phải khiêng về "nhà phe mỳ" để cấp cứu vì đi tả!

Chợt Mặt ngựa phải nâng vôi ống nhòm lên để trông cho thật kỹ:

- Ma quỷ! Chúng nó ở trong làng nhà thờ định dong cờ trống kéo nhau đi đón ta hay làm trò gì thế kia?!!

Con-la-láu-cá xốn xác, nghển nghển trông theo. Mặt ngựa cau mày:

- Lệnh truyền cho mày và hai thằng lính bản xứ kíp đến bảo chúng nó phải quay ngay về. Và cho phép chúng mày vào trong ấy mua các thứ về để chúng mày ăn bữa chiều nay và sáng mai.

Xào chạy vôi xuống sân, tíu tíu:

- Quan hai chỉ cho đảng ấy và lính vào thôi à? Thế thì để tờ thừa với cụ Trương phải thân đưa bò, lợn ra chỗ quan đóng mới được mà đảng ấy xem xứ tờ cũng được phát súng, cũng oách như lính của quan tỉnh vậy. Có động dạng hay đi dẹp đâu thì xứ này... xứ này... Trương Xoan chờ Nhật Cửu và trùm Xào lên đến bậu cửa, dũi dũi chân vào cái chổi lúa, chấp tay vái vái xong, mới lừ mắt nhìn họ rồi

hát hàm nói:

- Xào à! Quan dong quân đi đường xa, nắng như hôm nay chắc mệt, nên đóng quân ở ngoài đồi nghỉ ngơi cho tỉnh và cũng là giữ gìn các phép tắc cho lính mình. Bay phải cùng thầy Nhất sắp xếp các thứ cho dư đủ để quan và quân lính mời bữa cơm tối. Xem vườn nhà nào có bao nhiêu chuối, bưởi thì trầy hết để ta đem hầu nước trước...

"Nay quan dong quân, đến đóng ở đồi Ba Cây là để án ngữ cả mặt trên, mặt dưới vì đang đánh dẹp trên kia, và cũng nhân ngày xứ ta mở lễ rước thánh, quan thầy cho xứ ta thêm thanh thế. Chả thế mà cha xứ Bắc Ninh căn dặn phải trang hoàng sao cho nhà thờ mới và ngày hội thật linh đình để làm sáng danh đạo Chúa hơn nữa".

Nhất Cửu và trùm Xào đang cúi cúi nghiêng nghiêng để bàn định công việc đón đưa Mặt ngựa chiều nay và sáng mai, thì thấy ngoài cổng nhón nháo, lạ quá. Hai tên lính xách tay thước giải một mục người cao lớn, đầu trọc vắn khăn trắng, đeo tay nải, vào sân. Nhất Cửu giật mình đánh thót: "Con mẹ Ngọ! Con mẹ Ngọ đi đâu và làm sao mà bị bắt vào đây thế này?" ...

Giời đất! Thằng chó dái! Cha tổ bố thằng chó dái! Bác Ngọ gái cũng song sốt, nhưng vẫn làm như không hay biết và ngạc nhiên gì cả. Bác tiến vào trước và khi đến bực thềm, bác lên ngay tiếng trước khi hai tên tráng chào Trương Xoan:

- Bẩm quan Chánh Trương, bẩm các ông, xứ họ, con về dưới quê qua đây, thấy trong làng xứ nhà tấp nập mở hội rước lễ, con cũng vào xem. Mới đến điểm Cầu Ngòi thì các chú gọi lại khám người, vặn hỏi rồi bắt giải đi...

- Quê nhà người ở đâu?

- Bẩm quan Chánh Trương... ở Quế Dương ạ...

- Thừa cụ Chánh... nó quê ở Quế Dương, nhưng là người Trùng Mỗ, hàng xóm nhà nó đều theo Đề Năm, chuyển con lên chợ tỉnh, gặt nó gánh thóc lên làng Hả hôm tế cờ khao quân - Một tên tráng vội ngắt lời bác Ngọ.

Bác Ngọ lắc đầu, dễ dàng đáp:

- Tôi túng đói đi than, đi củi, vay được gánh thóc phải đem bán để mua khoai, mua sắn, độn lót cho qua ngày ba tháng tám, mà chú lại phô như vậy!...

Trương Xoan nhíu nhíu nhìn như xoáy vào cặp mắt của bác Ngọ sao mà sắc sảo, tinh tường, và thật là một kẻ sùng sọ. Sau cái giây phút tái hấn mặt đi, thằng chó dái bưng bưng cả người. "Chuyến này phải cho con mẹ nặc nô, giặc cái này đi tù mới được. Đồn quan

ba Đáp Cầu đang cần người cắt cỏ ngựa, người quét dọn chuồng xí. Phải cho con mụ vào thay mấy thằng tù rạc ốm sắp chết".

"Cha tổ thằng chó dái! Thế nào mà chả phô chuyện của ta với thằng cụ mày ở đây và tìm cách làm hại ta! Muốn tra khảo, giam giữ hay giải đến đâu, con bà mày đây cũng chẳng hốt. Con bà mày không chịu quy phục hay tòng đạo nhà chúng bay đâu!".

Bác Ngộ lại phải gỡ tất cả những gói củ gấu, hạt dổi, thuốc dẫu và lộn dít tay nải cho Trương Xoan và Nhất Cửu xem xét. Bác cũng không van nài gì thêm khi Nhất Cửu truyền cho hai tuần tráng phải giải ngay bác xuống tỉnh để tra cứu trong đêm nay.

Theo ra khỏi cổng làng, những đàn bà trẻ em tò mò đã chán, quay cả lại chỗ hồ vườn thánh để chờ cha ra rước Minh thánh Chúa lên kiệu. Lần này bác Ngộ bị trói, một tên tráng vác tay thước cầm dây thừng dong đi. Một tên khác, người nhiều tuổi và có vẻ chững chạc hơn đi theo, tay chỉ cầm một roi song đồ đầu bịt đồng.

Mặc dầu bác Ngộ nhất định giữ mình không nao núng nhưng khi ra đến ngã ba đường to, phía trước mặt là tỉnh Bắc Ninh, phía sau lưng là Yên Thế, bác Ngộ vẫn phải quay lại trông những núi rừng, đồi bãi trập trùng, xanh ngút trên kia. Qua khỏi cái cầu tre, quãng quãng lại có một bọn người gồng gánh ngược xuôi nhìn mình ra vẻ ái ngại, thì bác càng không thể nén được xúc động. Phải, toàn những người lạ chứ nếu là người quen của ta ấy, thì bác quyết giật phăng dây trói và kêu lên để anh em phang cho hai thằng đi áp tải bác gãy gối tòi mắt rồi cùng bác chạy trốn.

Lại một cầu tre nữa.

Sang khỏi quãng đồi này, ba người đi vào con đường tắt ven đồi. Nắng càng hầm hập. Từ những bãi rậm, tiếng "bắt cái tép kho cà" của những gà rừng càng lạnh lạnh, vang vang. Mùi bùn, mùi cây cối ở những quãng ẩm thắm sực lên. Bác Ngộ gục gục một bên mặt xuống vai dụi mồ hôi, vừa nhuốt nhuốt ừng ực như cả nước bọt cùng sự mệt nhọc và đau khổ. Lại đến quãng nắng chang chang. Đường đồi đất đỏ như tấp lửa thêm. Bác Ngộ thở rên rên:

- Thừa thầy với chú à, con là đàn bà, là nữ nhân nam hóa cho dẫu có phạm tội nặng bị đi phát vãng hay xử chém thì thầy với chú giải đi cũng thương tình. Huống hồ con... quả thật là con... Con từ hôm qua, chưa được một hột cơm vào bụng. Sáng nay phải đi sớm để kịp phiên chợ huyện bán mấy thứ này đi lấy đồng mua quà bánh thăm các ông chú, bà bác để hỏi vay thúng thóc, quan tiền rồi mau mau về nhà với con cái... Con bị chẳng trói như thế này mà bụng đói, miệng khát, vai lại đeo nặng thì đến chết mất!...

- Con mẹ này, chết, chết, chết cũng mặc mẹ mày! Tên tráng người vập vập, mắt ti hí, da xám lì bì, kẻ đã phờ gập bác Ngọ gánh thóc cho quân Đề Năm ở làng Hả, liền văng tục, và giơ tay thước lên đầu bác Ngọ.

Tên cầm roi song sơn đỏ chau chau mày, bước lên hỏi:

- Gì thế chú?

Thằng nọ lại văng tục, chửi:

- Con mẹ nó kêu đói, kêu khát, kêu khổ đòi cời trời không thì chết!...

Này chết! Này chết!...

Cái tay thước rình rình giáng xuống vai, xuống lưng bác Ngọ. Bác Ngọ né né:

- Giời đất! Con có dám đòi thầy, đòi chú gì đâu. Con chỉ dám xin thầy, xin chú nói trời cho con... xin thầy, xin chú!

Tên cầm roi song khua lên như đỡ hộ cho bác Ngọ và gật gật đầu:

- Thôi, chú cời cho nó bên cái tay đeo nải! - Y lại quay sang phía bác Ngọ - Như thế phải gắng đi nhanh lên! Đến bờ sông ta sẽ cho nghỉ, uống nước.

Bác Ngọ rồi có đi nhanh thật. Sắp ra khỏi con đường ven bãi rậm, xuống một quãng khá dốc thì bác đứng khựng. Một tiếng "ó!" rồi tiếng "ó!" thật thanh nữa. Cái tay thước của tên da xám bì bị giật phăng đi. Khuỷu tay bác vừa đánh thúc vào mạng mỡ xong thì bác bóp nghiêng vào bong đá của nó. Nó lăn quay ra ôm bụng, quần quai, vừa giãy giãy bấp chân bị phang giập hẳn đến đầu gối. Cái tay thước lần này giơ lên đầu tên cầm roi song, và tên này cũng bị cái thúc ghê gớm vào mạng mỡ.

- Ta thương tình bác, nên không bắt ăn cái tay thước này vào đầu, vào chân. Cứ phải đứng nguyên đây, đứng nguyên ở đây, rồi sau có về báo tin thì bảo ta sinh phúc cho cả hai người, và tất cả các người từ rày phải kiêng mặt con mẹ Ngọ này, kiêng mặt các người trên ta nhé!!!

Tên cầm roi song đỏ, chấp tay run run vái lia vái lịa. Bác Ngọ đã mắt hút trong bãi rậm và sang quả đồi bên kia rồi mà y vẫn run bắn người, mắt nảy đom đóm, không thể sao ngờ được cái cơ sự khủng khiếp ghê gớm nọ.

CHƯƠNG II

Năm lính hỏa bài của Đề Năm chưa xuống đến nơi thì mấy cánh quân ở xa nhất cũng đã tề tựu đủ mặt, súng ống, giáo mác chỉnh tề. Cánh Sắt băng qua khu suối và đường đồi Dương Sơn, làng Sậy, làng Da, làng Thị. Cánh Yên Lễ qua làng Am, làng Dinh, làng Hạ. Sau mấy trận đánh, cánh của Thám không trở về làng Châu Ngô Xá, mà đóng quân lúc ở Ngàn Ván cho gần Cao Thượng và Tỉnh Đạo

Nhã Nam, lúc ở trong rừng Lục Liễu để đón quân Tây đổ lên mạn Bến Tuần. Cánh Ngọc Lý đóng ở núi Lang Cao đến sớm nhất và cũng là cánh nôn nóng đi đánh đêm nay nhất vì ở gần Thiết Nam, núi Mỏ Thổ và có người làng vỡ bãi ở dưới ấy về phi báo rất nhiều điều, nhiều việc.

Lặn mặt trời từ lâu. Cánh quân nào cũng xuyên tắt những đồi, những rừng, những bãi, những lũng đi tới nơi cho chóng và cũng giữ kín hành tung của mình. Vì lâu nay những tên do thám cho Tây có người ở cả dưới tỉnh lên và người trên này, chúng hết sức nghe ngóng, tìm tòi, để lập công, lấy thưởng. Tuy giữ gìn như vậy, trong mấy đám quân vẫn có tiếng rì rầm, bàn tán.

- Trên Lạng Sơn, quân ông cai Kinh vừa đánh một trận to lắm, bắn chết cả quan Năm cai quản mấy cánh đi tuần tiễu. Chắc vì vậy Tây mới lại kéo lên Yên Thế...

- Cứ gì phải như vậy! Không chiếm được trên này cũng như không dẹp được quân Yên Thế thì không những Bắc Ninh, Bắc Giang, mà cả Phúc An, Vĩnh An, và Thái Nguyên cũng khó yên đây!

...

- Đề Sặt lại thêm bảy tay súng nữa.

- Mươi chứ bảy à? Tây lại treo giải thưởng lấy đầu Đề Sặt năm trăm đồng và đe thế nào cũng kéo quân lên triệt hạ cả làng Dương Sơn.

- Thế Thống Lĩnh có được ông Đề Năm trọng như Đề Sặt không?

- Dà! Dà! Chỉ biết ông Đề Năm hay nghỉ và ăn uống ở làng Sặt. Thế là tin chứ gì? Còn trọng thì có thể Thống Lĩnh cũng được coi trọng vì cách ăn nói khi bàn luận có vẻ là người sắc sảo, biết tiến biết thoái, rất là trí lự...

- Thôi, thôi, bác này!... Cánh ta hội quân thế này rồi đêm nay đi đánh ngay chứ. Vậy tối nay ở Hả có cho ăn uống gì không?... Hai cánh trên đây đến trước. Cánh Thám cũng xuyên rừng bãi đi tắt, nhưng kẻ đi trước người đi sau cách nhau hai ba thước đều lặng tăm.

Nhiều người còn như nín thở để nghe ngóng và cố không cho bước chân chệch choạc, vấp vấp, hết như các thú rừng đã quen lóng, đi tìm mồi. Súng đạn, khí giới đều lăm lăm, sát phạt. Túi gạo rang buộc gọn bên hông. Cả Thám và cai Cừ cũng mang gạo. Riêng Thám còn đeo một bầu nước nữa...

Trăng mỏng sáu đã lên. Các cánh nghĩa quân họp ngay ở sân nhà Đề Năm. Thống Lĩnh chít khăn nhiễu Tam Giang, áo sồi nhuộm nâu. Đề Sặt đội mũ chỏm kiểu các quan võ, áo cánh lụa mộc thắt lưng chèn nhiễu màu huyết dụ đang đi song song với Thống Lĩnh, thoáng trông thấy Đề Năm đứng dậy để ra cổng đón, thì Thống Lĩnh vội lùi lại nói với Đề Sặt:

- Mời quan bác đi trước. Quan Đề Hả ra đón chúng ta kia kia.

Đề Sắt xốc xốc thanh kiếm đeo bên sườn:

- Thì mời quan bác cùng vào!

Miệng nói, Đề Sắt xăm xăm bước lên. Thống Lĩnh mỉm cười quay lại bảo quân mình:

- Ta cứ từ từ, chờ cánh sau...

Mặc dầu đã tới cổng ngoài, cai Cừ và Thám vẫn cứ để cánh quân của Thống Lĩnh vào trước. Đề Thám đến bên cạnh, cai Cừ khe khẽ nói:

- Chú Thơm à, cánh ta cứ ngồi hàng cuối, bảo nhau giữ cho đúng phép tắc. Quan Đề Hả có truyền hỏi việc gì, thì cứ để cho Đề Sắt, Thống Lĩnh và cánh Ngọc Lý lên tiếng trước. Chú và tôi chỉ nên nghe, nên coi, và khi nào thấy có điều gì thuận, điều gì nghịch, thì vẫn phải bàn trước với nhau rồi hãy trình lên. Chú Thơm ạ! Hoàng Hoa Thám, ra trận này không phạt được đầu quan hai, quan ba thì chí ít cũng phải làm thêm được mấy khẩu súng và mấy thằng lính Tây chứ!

Thám lại thấy nặng nặng trong lòng:

- Chú ơi! Chú cứ gọi cháu là Thơm cho mọi người vẫn gọi cháu tên ấy.

- Không được! Ta muốn cũng không được. Hoàng Hoa Thám hay gì nữa vẫn cứ là Thơm mà! Người dân Yên Thế đây đã gọi cái tên ấy, từ nay cháu xuất trận ở Yên Thế.

Thám lại im lặng để lại không nghĩ đến bao nhiêu điều bao nhiêu việc của đời mình, vừa còn suy tính tiếp những sự sắp xảy ra trong đêm nay và lâu dài nữa. Thám bảo cai Cừ cho mình lùi xuống đoạn hậu, đi cạnh bác Tần, nhắc lại bác cách tránh đạn, cách núp, cách bò, cách bắn nhất là cách cướp súng.

Đề Năm ngồi ở giữa sân trên chiếc chiếu đậu cạp vải Tây điều. Phía dưới là hai hàng chiếu hoa và chiếu thường. Đề Sắt, Thống Lĩnh và mấy người nữa ngồi chiếu hoa. Chiếu Thám và cai Cừ gần Đề Sắt cùng với sáu tay súng và hai mươi tay giáo, mác, thanh phạng ngồi xồm thành bốn hàng đằng sau.

Sáng trăng, những lính hầu vẫn cho thêm một nắm bấc vào đĩa dầu sỏ trên cây đèn gỗ cao non trước đặt kế trước chiếu Đề Năm. Cũng vừa thêm sáng, vừa để các quan hút thuốc uống nước. Sau lưng Đề Năm, cách chừng ba bước, bốn người chống súng và sáu người cầm giáo đứng trông quăng quắc ra cổng và cả bốn phía, mặc dầu cổng nhà, cổng làng và cả bốn điểm chung quanh làng đều có quân canh, tù và, mõ lăm lăm nổi hiệu. Thân hình cao dong, xương xương, da ngăm ngăm, dạo này có vẻ gầy và yếu, nhưng trông

người Đề Năm thần sắc và khí phách vẫn oai nghiêm. Tóc hơi điểm bạc xóa xuống vàng trán dô, lưỡng quyền cao, cặp mày luôn luôn rướn rướn trên kia vẫn làm cả mấy chục nghĩa quân hôm nay là lần đầu tiên được gọi đi trận đều hồi hộp, tuy đã nhiều lần, kể thì thường gặp chào "ông" ở đình ở chợ, kể thì vào hẳn nhà "ông" làm giúp, ăn cỗ những khi có công việc, kể thì vay thóc vay tiền tháng ba ngày tám, trong lúc không còn chỗ nào giúp đỡ mà chỉ còn biết đến nhà "ông", đều được cả hai ông bà mời nước, cho người xúc thóc đong ngay và nhất định không nhận bất kì đồ "lỡ" gì dù là chục trứng gà con so, nải chuối ngự, quả dưa hay con gà thiến!

Nhà Tần đã không hỏi vay mà được cả một rá gạo mang về. Bố Tần chuyên đi cày mùa và cày thuê. Vụ ấy, ông lên bấp chuối, chạy thuốc khắp nơi không khỏi, tưởng đến thôi mất chân. Mẹ Tần bế Tần đến hỏi, lại vào ông bà Năm. Ông Năm cho đầy tớ sang ngay làng bên xin thuốc một ông lang gia truyền, còn bà Năm thì bảo con gái xuống nhà ngang lấy gạo còn ở cối giã lấy cho hai đấu.

Nhà giàu khác thì càng ngày càng như có cửa đổ vào. Đây nhà ông Năm, thì lại như đổ cửa đi. Vì khách khứa gần xa, đám xá các nơi; vì giỗ chạp cưới xin trong họ ngoài làng; vì các người cùng tưng đến nhờ vả, vay mượn... gần đây lại lấy cả trâu bò của ông bố trên Thuông về "phá tán".

Kéo cong cần ống điếu, hút một hơi, thở dài khói, Đề Năm không để mọi người chờ đợi thêm, vào ngay công việc. Ông cho biết tin quân Tây lại lên, đánh Lạng Sơn, đánh rất to, và chiếm thêm nhiều đất phủ Lạng Giang. Nhiều nơi đã quy phục. Bọn nho lại lũ lượt ra huyện, lên phủ đón các quan Tây. Những làng đạo ở các vùng đông dân gần tỉnh gần đồn càng kéo chuông, mở lễ, cử quan chức, rào làng, theo Tây cứ rùng rùng. Dưới Thiết Nham đang làm lễ nhà thờ xứ, mở hội rất to, có cả cha xứ và quan Tây Bắc Ninh về ăn mừng. Chung quanh, làng nào cũng nem nép, đến cả ban ngày đi làm đồng cũng lo cũng sợ, vì có người nhà ở trên này bị cáo bị vạ vì đi theo nghĩa quân. Tin phi báo, quân của quan hai Mặt ngựa đã lên đóng ở núi Ba Cây và tráng đình trong nhà xứ đã được phát cả súng... Một thằng trước được lính lệ nay làm cai nhất và một thằng chuyên đi làm mối lái trâu bò ruộng vườn, có họ hơi to với một Chánh Trương nhà xứ này lên làm trùm trưởng, quyền hành hơn cả Chánh tổng, cả tri huyện, dẫn các quan viên chức vị và tráng đình trong họ khiêng cả một con bê thui, một con lợn quay và hàng gánh chuối, gánh dưa để đón quân lính quan hai Mặt ngựa...

- Giời...

Một tiếng thét, nhưng chỉ rít lên nghiêng giữa hai hàm răng. Đề Năm ngừng lại, kéo một mồi thuốc nữa...

- Vậy thì xin các quan đề, quan thầy, quan lãnh, các quan quản, thầy đội, thầy cai lại cho phép tôi đốc quân Yên Thế đi... đánh.

- Đánh! Đánh! Đánhaáánh!...

Những tiếng rít ở hàng nghĩa quân:

- Thừa quan bác... quân ta lại đánh... đánh ngay đêm nay, đánh như thế nào???

Chờ mọi người im lặng và Đề Năm rướn đôi lông mày, bữu bữu cái miệng, gật gật đầu tán thưởng xong, Thống Lĩnh mới lên tiếng. Đề Sắt liền giơ bồng khẩu súng lên rồi động động báng súng xuống chiếu, gần từng nhời:

- Đánh ngay đêm nay, đánh tan cái nhà xứ Thiết Nham ấy đi chứ còn đánh thế nào nữa? Thế nào nữa!

Rất nhiều người phụ họa:

- Xin quan Đề Hả cho đánh Thiết Nham... đánh Thiết Nham...

Thống Lĩnh cười nhếch mép, cúi đầu, gật gù:

- Thế quân quan hai Mặt ngựa đóng ở núi Ba Cây là quân bù nhìn, quân phỗng sành à?!!

Đề Sắt cười sáng sặc:

- Thì ta giương đồng, kích tây quan bác ơi! Nếu không triệt cho được quân này thì các làng đạo Gia tô cũng như cò được gió, cuốn chiếu cả mấy làng chung quanh theo đạo, theo Tây hết. Chả thế mà thằng trùm dưới ấy, nhán nhời cho mấy người lên cây ruộng bên Yên Lễ bảo với các dân làng Am, làng Sắt rằng: "Muốn làm ăn yên lành sung sướng thì ở làng theo đạo, theo Tây, muốn con cháu khôn khổ, khôn nạn, tan cửa nát nhà thì bỏ nhà đi với giặc, làm giặc!...".

Lại những tiếng nhao nhao:

- Đánh! Đánh! Phải triệt cho triệt những quân công rắn cắn gà nhà!... Cặp mày Đề Năm lại rướn cao, nhưng nét mặt đăm lặng. Mấy người vội kéo kéo giật giật áo Thám, bầm bầm lưng Thám. Thám không nhúc nhích, không đưa mắt cho cả cai Cừ và cũng không nhìn cả Đề Năm mà trừng trừng như thấy một cảnh tượng đang hiển hiện. Cai Cừ cũng vậy. Những cảnh tượng ấy là những việc, những người mười lăm, hai mươi năm trước đây ở trong Nam. Nhất là vừa mới qua khỏi chỉ mới non một năm ở mấy làng đạo xứ Nam Định làm đau xót, rùng rợn vô cùng đời bác. Bác gằn gằn cho Thám đủ nghe, cho mình Thám nghe:

- Không được! Không nên! Không được!... Không nên!...

Mọi người thoát ngược cả mặt lên nhìn, khi cai Cừ nhích ra bên Đề Sắt, xoa xoa siết siết hai bàn tay, nhìn Đề Năm, cất tiếng:

- Thừa với quan Đề và chức vị thống lĩnh, xin phép cho tôi có một thiên ý. Đánh! Đánh! Phải, ta nhất định đánh. Ta nhất định đánh quân Tây, đánh giặc Tây. Còn như dân xứ họ Thiết Nham, người Thiết Nham là dân ta lương thiện làm ăn, chẳng may có kẻ làm cho mê muội, nó dụ dỗ, xúc xiểm nên mới theo giặc tác oai, tác quái. Ta chớ nên sa vào mưu ma chước quỷ, nhúng vào cảnh nồi da nấu thịt, huynh đệ tương tàn... Cướp được súng, phá được làng thì dễ nhưng không thể nào bằng thu lại được lòng người, mở được tâm người. Nhất là ta đang dựng cờ tụ hội mọi người, đuổi giặc, lấy lại dân, lại nước...

Đề Năm sững người, chớp chớp mắt và rướn cao thêm lông mày, quay hẳn đầu lại nhìn cái người gầy xương, đầu trọc quần dài khăn sòng sọc màu đỏ, mắt sáng và ngược ngạo ít ai như thế; không có súng ống gì cả, chỉ một thanh phạng ôm bên vai.

- Ai vậy? Người Ngô Xá hay Long Cốt ?

- Không phải ạ!... Bác ấy họ xa với chú Thám, mới đem con đến ngụ cư dưới Trũng - Thống Lĩnh nối nhờ Đề Năm, rồi tự hỏi "Thằng Thám được người như thế này mà mình chẳng biết gì cả!".

Đề Năm gật gật:

- Ngụ cư! Ngụ cư! Thế thầy trước ở đâu, có được theo hầu quan lớn nào không?

Cai Cừ ngẩng cao mái tóc hoa râm và cặp mắt lên, trông thẳng vào mắt Đề Năm và cũng như trông khắp các hàng chiếu và hàng quân:

- Bẩm quan Đề, kẻ hèn mọn con đời ông đời cha vốn người Yên Dũng đi tha phương cầu thực, lâu nay lại tìm về quê cha đất tổ, đi gồng thuê gánh mướn lần hồi, chẳng may gặp buổi loạn ly, vợ ốm chết bỏ lại một con thơ, nghe nói trên đây đất lành cò đậu, thì bố con đưa nhau lên để nhờ bóng các quan, các cụ trên này, chớ có được theo hầu các chức vị nào đâu!

"Không phải! Không phải! Nhà người không thể giấu nổi mắt ta đâu! Cứ như cung cách ăn nói này, thì nhà người phải là...". Đề Năm nheo nheo mắt cười:

- À ra thế... ra thế! Thôi được! Thôi được! Nhưng chắc hẳn thầy phải đã tập luyện tinh thông võ nghệ, nên cánh Thám có cả súng Tây mà lại để thầy đi đánh "tay vo" với thanh phạng thế kia?

- Bẩm quan Đề, có súng ống, được phát súng ống càng quý, không thì dùng giáo mác gươm đao mà đánh Tây, đánh giặc. Khí giới lợi hại còn là ở cái tay của mình, ở cái chí của mình.

Tâm trí nhói hẳn lên, Đề Năm nắm nắm bàn tay lại: "Ta đã đi nhiều nơi, tiếp ở nhà nhiều khách, nhưng chưa được thấy một khẩu khí nào như của người này! Hay là cơ trời đã chuyển cho ta trong cuộc

hội quân này, giờ mới được gặp người giỏi". Đề Năm càng nhìn sâu vào mắt cai Cừ, cao giọng:

- Thầy tên là gì?

- Bầm... Bầm tên là... Yên ạ...

- À... Yên... Thầy Yên này, như ý thầy thì ta phải đánh, nhưng không đánh vào xứ họ đạo Thiết Nham, thì phải đánh vào quân Tây... đóng ở đồi Ba Cây, đánh vào toán quan hai Mặt ngựa... như thế chứ?!! Như thế chứ hở thầy Yên?...

... Đề Sắt càng như bị một cục lửa bỏng thúc vào gan ruột.

- "Thế là Đề Năm bỏ không đánh Thiết Nham khi nghe thêm cái thằng cha vợ chú vào này đây! Không! Không thể như thế được! Nếu không triệt hạ xứ họ Thiết Nham, không động đến cả cha xứ cũng như các dân bên đạo, thì cũng phải nhân cuộc nghĩa quân vừa đông đảo và nhiều súng ống mà đánh một trận to để vừa thêm thanh thế, vừa cho mọi người hả dạ. Rồi giết đi hay bắt được cái thằng Xào càng hay! Bắt thằng Xào đi, đưa lên Yên Thế, đóng cọc trói nó mà xẻo từng miếng lưỡi nó ra, bắt nó nói lại: "Này theo đạo, theo Tây thì làm ăn yên lành, sung sướng, này theo giặc, theo cướp thì cửa nhà tan nát, con cháu khốn khổ khốn nạn". Phải! Phải! Xẻo từng miếng lưỡi cái thằng chó mõ, đã đến cả bọn thợ cày làng mình và châu ăn châu uống ngày giỗ, ngày tết, thế mà nay nhảy lên bàn độc đưa quân Tây lên đây hét ra lửa!".

Vừa nhủ thầm, Đề Sắt vừa nhìn cai Cừ chòng chọc. Mà chỉ có Thám biết. Nghe Đề Năm hỏi, cai Cừ lại đưa mắt cho Thám, lẳng lặng hồi lâu mới nói:

- Bầm quan Đề Hả và chư vị thống lĩnh, phép dùng binh thì tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu. Quân của quan hai Mặt ngựa những hơn sáu mươi tay súng lính Tây và lính nỏ đĩa, đạn dược từng bao, từng hòm, đã từng đi đánh các nơi và lên đánh trên ta, là quân mạnh. Còn xứ họ Thiết Nham tráng đinh chỉ có hai khẩu súng Tây với mấy súng kíp cùng giáo mác mà lại kém hẳn ta, là quân yếu! Vậy mà ta lại bàn định đánh vào quân của quan hai Mặt ngựa thì khác chi ta húc đầu vào đá.

"Nhưng trong chỗ mạnh chỗ khỏe này, cũng có khúc yếu, khúc hèn, nếu mà ta biết ta đánh, thì ta...".

Cả Đề Sắt, Thống Lĩnh và những cánh quân khác đều chăm chăm trông cánh quân của Thám. Thám vẫn cau cau đôi mày, cặp môi bặm bặm với ý nghĩ trên đây.

Nghĩa quân chia làm ba cánh xuất trận. Một cánh đến đón đường núi Mỏ Thổ lồi lên Cao Thượng. Một cánh áp bên kia sườn nhà xứ

họ Thiết Nham và đường từ sông Cầu và tỉnh Bắc Ninh lên. Một cánh sẽ đánh thẳng vào trại quan hai Mặt ngựa. Mọi người đều nôn nóng không những chỉ ăn cơm thường bữa tối nay mà còn nắm cơm đi theo đề phòng còn phải đánh nhau với quân Tây đánh đuổi hay từ nhiều mặt tỏa xuống vây bọc. Đề Năm đốc quân cánh này cùng cai Cừ, Thám và hai mươi tay súng, hơn ba mươi tay giáo mác.

Thám với năm tay súng người của mình và của cánh Ngọc Lý quen thuộc thung thỏ đi trước để xem xét binh tình rồi vào trận.

Trăng lặn từ lâu. Trời sao mờ sương và khí đất, cây cối âm mục. Côn trùng rên rĩ. Đâu đâu tiếng nai, tiếng hoẵng. Sắp đến núi Mỏ, cánh quân của Đề Năm tách ra, đi vòng chân núi để đến chỗ quân Tây đóng trại. Quãng này vốn không mấy người qua lại, lâu nay lại đồn có hổ về, nên càng hoang rậm. Tối bụng lấy mắt vậy mà cả bọn vẫn bước phẳng phẳng, chùng như cái lồi mòn đã ngập cành lá mục nát không có chút gì làm vướng vấp, và những vết sáng xanh nhạt nhòa đôi chỗ lóe lên càng làm cho người đi rõ hướng.

- Bằng rày năm xưa chú cháu ta vẫn phải chạy đói, chạy trốn nã, phải bỏ Hưng Yên lên Sơn Tây rồi sang Bắc Giang đây!...

- Bằng giờ năm Thìn mẹ nó nở thằng cu Trọng và chú ta lần này kịch bệnh quá nhắm mắt không còn thể ở với cháu nhớn, cháu bé, với dòng dõi máu mủ của mình...

Ba năm... Hai mươi ba năm... Ba mươi năm... hơn ba mươi năm, chà, đúng bốn mươi ba năm!...

Cái cảnh bãi chợ tỉnh nhà, ông nội bị chém treo ngành... Những ngày bật tin tức bố rồi bỗng được biết bố bị bắt đóng cũi giải vào trong kinh chờ án chém, nhưng sau được tha và trốn biệt, và hình như chết năm dấy loạn trên tỉnh Sơn Tây hay bên tỉnh Bắc! Bao năm chú cháu phải mai danh ẩn tích, luồn lút trong các chợ quán hết tỉnh này sang tỉnh khác. Thơm Thơm! À Thám, Thám! Chú những tưởng cháu đã mấy lần chết trên tay chú và thành nắm đất bên đường trong mấy kỳ dịch dã và đói kém có nơi ăn cả thịt người ấy. Chú Thêu à! Ai cứu chú cháu mình khỏi ngục tử tù ở phủ Quốc mà cả hai người đều bị tra tấn đến kiệt sức mà chỉ chờ không thảng trước thì cũng thảng sau cũng lại làm ma không đầu...

Trương Văn Thám! Kia Trương Văn Thám, trong tay người là khẩu súng lắp nhưng năm viên đạn đấy! Ở bao da thắt lưng người lại có những hai mươi viên nữa. Bên cạnh người, kẻ trước người sau người, là các tướng lĩnh nghĩa quân. Người đã được đi trận... người còn phải đi trận... người còn phải lập công... Người lập bao nhiêu công hay chẳng may có chết trận chẳng nữa thì cũng...

Không phải là bóng tối mà như một quả núi gì sáng lóa vập vào mắt Thám. Thám không bàng hoàng, cũng không giật mình, càng quăng quắc mắt trông phía trước, môi bặm lại, tâm trí lại phác họa tiếp những việc, những cảnh sắp diễn ra trên quả đồi kia, trên cả đất Yên Thế, trên nhiều nơi nữa, mà Thám thấy không thể nào để một bọn người khác máu tanh lòng cậy quân mạnh súng nhiều muốn đánh cướp chiếm đoạt bao nhiêu hay làm gì cũng được!... Cũng như trước đây, không thể nào để ngựa nữa trên ngai, trên sập cái triều đình vua quan lười biếng tham ác, sống dâm dật xa xỉ không còn biết đến các nông nổi đói khổ, lầm than của dân, của nước đã đến cùng cực.

- Chỉ cướp thêm súng, chỉ bắn, chỉ dụ quan hai quan ba giặc Tây thôi à?!!

Thấm nhắc lại câu cai Cừ lúc nãy nói với mình, mắt càng quắc lên.

Đề Năm, cai Cừ và hai mươi nghĩa quân đến sườn đồi phía Tây chỗ Mặt ngựa cắm trại. Bãi đây cây cối không to không nhiều nhưng sim mua mọc rậm và có nhiều mô đá, nhiều hốc hố! Thám dẫn toán mình phục cách đây một quãng xa trong mấy bụi rậm từ đây trông sang bên kia rất rõ. Có ba vọng gác. Một ở mỏm đồi trước mặt nơi nghĩa quân chiếm lĩnh, một ở đằng sau dãy lều vải căng dưới những gốc cây, một ở mé đồi có lối xuống đường và đi sang các làng, gần nhất là khu nhà thờ xứ họ. Hai vọng tả, hữu cất cho lính nón đĩa. Vọng sau lều quân lính Tây ngủ là đốc canh, có một lính Tây và hai lính nón đĩa. Cứ khoảng khắc hai tên trong bọn này lại đi vòng đến hai vọng kia để kiểm canh và hết một canh, thì một lính Tây và bốn lính nón đĩa dưới lều lên thay phiên cho cả ba vọng gác.

Gió khuya mỗi lúc một mạnh. Đêm càng mịt mùng. Tiếng vạc bay qua càng làm nhiều nghĩa quân bồn chồn, thịt da giòn giật.

Ở cái lều chứa các đồ lè và bọn lính phục dịch của Mặt ngựa, Nhất Cửu đang đắm mình trong một cơn như mê như tỉnh. Lúc ở nhà trùm Xào cùng hấn sửa soạn khiêng các đồ đi lễ Tây, Nhất Cửu đã nhất định không uống không ăn gì để giữ mồm giữ miệng với Mặt ngựa, vậy mà không thể giữ được. Trùm Xào bưng cả hũ rượu thuốc rót hai chén vại và kéo cái mâm tú hụ một đĩa thịt bê bì vàng thui và còn nhẩy máu tươi, thái nhỏ mỏng bay, trộn với đồ tương rang giã thính, bày với một đĩa tương gừng và một đĩa khấu đuôi lợn. Thằng quỷ nọ gọi bưng lên tiết canh, nhưng Nhất Cửu phải gạt đi vì thấy ở sau liếp gian bên cặp mắt lợn của Mận cứ nhìn mình nhoi nhoi sau khi nó đặt mâm quay đi, để lại cả một hơi da, hơi thịt, hơi yếm, hơi khăn, hơi tóc và cái lưng, cái bắp đong đưa mà cách

đây gần chục năm rồi đã mấy lần Nhất Cửu tưởng như mãi mãi phải là của mình, ngày đêm phải ở bên người. Thì khốn nỗi nó nửa là em vợ, nửa là vợ bé của Xào đấy, nhưng cả anh chị nó đều có tiền.

Thằng anh chỉ lươn phươn ở ngoài tỉnh, ở trên huyện, ở chợ nọ chợ kia, vậy mà có món kiếm bằng tiền người ta làm đổ máu mắt ra cũng không được. Còn con chị thì hơn đong kém bán và nuôi lợn. Nhà hai vợ chồng, năm đứa con và cô em đông dài nhưng bữa ăn nào cũng không thịt thì cá, cơm nhà quan cũng chỉ đến thế.

Vả lại con chị nó giữ nó ghê lắm! Cho dầu Nhất Cửu có là chó dái nhưng ở bên đời, lại có vợ, thì nó không thể nào bán linh hồn cho ma quỷ để mất phép thông công...

Cái con Mận ba mươi mốt, ba mươi hai tuổi, da dẻ vẫn như mận chín kia đã nháy nháy cặp mắt lươn và gật gật cái khuôn mặt bầu bầu ra hiệu cho Nhất Cửu tìm cách ở lại. Lệnh của Mặt ngựa đã truyền dân xứ họ lại khiêng đồ lễ đến chỗ quân nghỉ. Có thần thông biến hóa hay mưu chước gì nữa, Nhất Cửu cũng không thể "moong" (3) được. Vả lại, nếu có được vào đóng trong này, thì một chó dái, chứ cả cái "con ba nhi" (4) toàn những chó dái kia, nó tha gì Mận và Mận cũng thừa hơi sức... cần "tu" (5)!!!

(3) Mau quen: vắng mặt.

(4) Compaguic: đại đội.

(5) Tout: tất cả.

Thôi của không ăn thì còn đấy! Hôm nay không được, thì để hôm nào nó xuống tỉnh đi chợ, đi lễ, ta sẽ tìm nó. Và lần này, thằng Nhất Cửu sắm cho nó một thứ gì đấy, mà nó không chịu nhận, thì chí ít hai đứa cũng phải đi chợ, vào quán ăn tiêu cho thật ra tuồng!

Nhất Cửu đã phải đỡ luôn hai chén vại rượu thuốc của Trung Xào, lúc về, vào mâm với lính tráng, uống cả từng bát, vậy mà khi dọn bàn cho Mặt ngựa, hẳn còn phải uống một góc chai rượu nước đặc của trùm Xào biểu quan, mà quan uống cũng phải bỏ mửa.

Nhất Cửu nằm lăn ra ngủ ngay khi có lệnh "Tất lửa trại". Nhất Cửu mê và mê. Con mê thế nào lại có cả Mận và đúng là Mận đánh bộ cánh xuống tỉnh đi lễ, còn Nhất Cửu thì đóng bộ đi lễ chủ nhật vừa đầu kỳ "pây" (6).

(6) Payer: trả lương.

Nhất Cửu thức giấc khi tiếng vạc bay ngang qua trại. Khát như khô rang trong người và đắng miệng như ngậm mật, Nhất Cửu loạng choạng, sờ sẫm bình toong nước, thì mả mẹ đứa nào đã tu nhấn chỉ còn mấy giọt...

Rõ ràng thằng gác ở dưới sườn đồi không những không hề dám đứng yên, chớp mắt và để tâm, để trí đi đâu hết, vậy sao bỗng nó bị vật ngửa ra, và bị hai bàn tay dữ hơn móng vuốt hùm beo thít lấy cổ nó thế này, và khẩu súng nó đang cầm thì lại ở tay một người thích lười thanh phạng vào mạng mỡ nó.

- Mà chỉ hơi quây là đi châu Diêm Vương ngay! Khai ngay, khai thật ngay, khai thật ngay thằng bố quan hai nhà mày và thừng cai Nhất nhà mày nằm ở lều nào. Khai... rồi tao sinh phúc cho còn được về nhà với bố mẹ, vợ con!

Thám cưỡi lên ngực nó, lắc lắc đầu nó. Không dám để Thám hỏi thêm vì thấy chỉ chậm chậm một tí thôi cũng đủ tắc thở và bẹp ngực mất, thằng gác xanh mắt, cổ lầy hết sức để cát lên rành rọt:

- Bẩm ông... bẩm quan... bẩm ngài... bẩm các quan. Bẩm... ở... ở cái lều to dưới gốc cây ạ...

- Thằng nào? Thằng nào?

- Bẩm các quan... quan Tây... quan hai Tây.

- Còn cai Nhất?

- Bẩm cai Nhất... cũng ở lều to bên phải... bên cái mô đá ạ!...

Thám lột áo nó, trói chặt nó, còn miệng nó thì tọng cả cái cặp quần của nó xé ra. Khi hai thằng lính đốc canh và đổi gác cho nó vừa đến thì cả hai đứa cũng choáng váng, bị vật ngửa như thế. Chúng không được hỏi han gì mà cũng bị trói, đóng hàm bịt miệng, vừa khựng khiếp vừa mừng tưởng đã rụng rời chân tay nhìn lại hai khẩu súng mình tuy bị cướp nhưng mạng mình vẫn còn và bên tai ù ù câu nói:

- Liệu sớm mà tìm đường về quê quán với bố mẹ vợ con làm ăn cày cấy, và phải bảo với bà con họ mạc dân làng một là không được theo Tây, không được đi lính cho Tây, không được làm việc cho Tây để hại dân hại nước. Hai là có ai có thể lên nhập với nghĩa quân thì lên, có khí giới thì cũng tốt, không cần mang tiền bạc gì cả, ba là người người phải làm sao tìm các cách che chở cho nghĩa quân, làm tai làm mắt cho nghĩa quân, của ít lòng nhiều đóng góp cho nghĩa lớn mau thành, nước nhà sớm lấy lại, thoát cảnh ngựa trâu nhục nhã.

Qua những bụi rậm, bọn Thám đã lần đến chòi đốc canh, từ đây chỉ còn hơn hai chục bước là chỗ đóng lều quan hai Mặt ngựa và lều Nhất Cửu. Thám bảo bác Tần mang ba khẩu súng về nộp cho quan Đề Hả và dặn lại, khi nào thấy Thám nổ súng chỉ thiên, thì cứ từ chỗ có lều gần đó mà hạ lệnh cho các tay súng phía bên kia nổ dồn đạn và nếu đây bắn lại hỗn loạn thì càng bình tĩnh mặc cho quân các lều đổ ra mà bắn đón, bắn trả.

Dưới một gốc cây cụt, buộc túm một tấm bạt mở những các ô, phủ cả những cành lá cỏ tươi, thằng lính Tây đối canh đúng là đang thiu thiu ngủ. Nó ngồi, giàng háng, đầu ngoẹo vào khẩu súng có lúc nghiêng nghiêng rồi lại dựng thẳng. Không biết là bao nhiêu lúc nó đã vùng lên, văng lại để có thể bập nổ cò súng mà đạn muốn vào ai, vào đâu thì vào, sau khi lưỡn thanh phạng bổ trượt từ mang tai xuống vai nó, và hai cánh tay và hai bàn tay của Thám vẫn dử như móng vuốt hùm beo thít lấy cổ áo, vật nó ra, nhưng vì người nó đã to béo, lại cao lớn, lại ở trong cơn mê hoảng, nên nó còn lờn lộn hơn cả trâu mộng bị ghì giữ lúc rạch dao thiến!

...

- Mẹ kiếp thế nào cái nồi cháo thịt nhà bếp nó để lại ăn sáng nay chả như nhão các xương xẩu rồi. Phải làm một bát lầy lại sức không thì cứ say đến ngày mai mất!

Nhất Cửu liêu xiêu đứng lên, mắt hoa đầu nặng. Nhưng vẫn không để va chạm thứ gì, Nhất Cửu khom khom, lẩn lẩn ra khỏi lều, men men định đến cái rãnh gần đáy đá một bãi rồi hãy sang lều bọn nhà bếp. Chợt hấn sững người, hấn thấy gai lạnh sờn rợn. Gai lạnh sờn rợn không phải vì ra gió, vì quá rượu để đến nôn ọe! Có tiếng như rú như nghẹn và thỉnh thoảng ở chòi đối canh. Đúng có bóng người mà không phải bóng quen, bóng thuộc, bóng thường. Ba bốn cái bóng nhấp nhòem ấy đúng là đang vật nhau. Còn hai bóng khác thì - ma quỷ ơi là ma quỷ - đang quỳ, đang quỳ như ngắm súng vào lều của cả quan hai và lều hấn.

Nhất Cửu toan kêu lên để báo động. Nhưng nghĩ ngay mình mà tru lên thì lập tức không ăn đạn thì cũng ăn dao, ăn phạng. Hấn bèn cứ để nguyên không xắn quần xắn cung gì cả mà vẫn ngồi im để rồi chống tay lùi dần về lều.

Đúng lúc Thám bắn phát chỉ thiên thì Mặt ngựa choàng dậy. Con-la-láu-cá của nó lay lay chân nó, thở không ra hơi, u ú nói:

- Quan lớn! Quan lớn ơi! Chúng nó! Quân chúng nó!

Mặt ngựa quơ lấy súng ngắn bắn ba phát và thét truyền lính kèn báo động nổ súng ngay và chuẩn bị ra cả ngoài để xung trận.

Liền năm phát đạn phàm phạp bắn vào lều, một viên sượt qua hàm Mặt ngựa. Mặt ngựa quệt vôi máu rồi hô tất cả đám lính cậu bắn trả lại.

Hấn vừa khom khom ra khỏi lều với Nhất Cửu, thì một loạt đạn từ sườn đồi bên kia chiu chiu phạt sang.

- Đưa khẩu súng Tây vừa cướp được kia cho ta. Thầy Yên ơi, thầy lấy súng của ta mà bắn chứ!

Đề Năm vừa gọi cai Cù vừa nổ đạn với cây súng mới! Cai Cù đón lấy khẩu súng của Đề Năm đưa, nhưng bác không bắn vội, mà lăm lăm chờ trông thấy rõ hẳn một hai thằng Tây để làm một phát xuyên táo cho sướng, cho hả.

Phía đồi lồi sang làng Thiết Nham, Đề Sắt nóng ran cả người khi nghe thấy đúng là tiếng súng của bọn mình đang bắn, và trong khu nhà xứ không biết bao nhiêu đước đã bật hồng. Những tiếng kêu, tiếng thét, tiếng gọi râm ran cả vùng. Mặc dầu cửa làng vẫn đóng, sau hào lũy chỉ thấy rầm rập tiếng người qua lại, Đề Sắt cũng nhắm vào một chỗ lửa sáng mà nổ đạn. Cánh Thống Lĩnh đóng ở lưng núi Mỏ Thỏ cũng chòm chòm chờ lệnh cho xuống đánh tiếp ứng, nhưng không hiểu ông Năm còn suy tính sao mà vẫn cứ bảo nghĩa quân "Khoan khoan" để còn nghe ngóng binh tình cả phía trên nhà nữa...

CHƯƠNG III

Ngay trưa hôm ấy, ở chợ Thương tỉnh Bắc Giang, chợ Nhất tỉnh Bắc Ninh và ngã tư Bích Động huyện Việt Yên là huyện sở tại quân Tây đến hôm qua, người ta thấy đóng cọc bêu đầu và niêm yết tội trạng của những kẻ nổi lên theo giặc cùng những tên giặc vừa bị trừng trị ngay tại trận đêm qua. Cáo thị của đạo quan binh lại khuyên mọi người càng phải nên an cư lạc nghiệp và trông đậy mà suy nghĩ. Những kẻ bị bêu đầu này thật ra chỉ có một nghĩa quân bị thương nặng phải trú lại ở trong xóm, còn toàn là những dân xóm quanh vùng và mấy người lạ mặt khả nghi bị bắt khi quân Tây truy đuổi nghĩa quân và lục soát các làng lân cận.

Cũng ngay trưa hôm ấy, không cần phải có báo cáo của bên tỉnh Bắc, Hà Nội cũng biết đầy đủ chi tiết về các sự việc xảy ra. Một mặt khẩn sức cho cả quan binh và quan tỉnh bên Bắc phải sớm và bằng bất cứ giá nào dẹp các toán nghĩa quân, và chặn đứng sự lan tràn của giặc họa ra các vùng đã vào khuôn vào nếp. Một mặt Hà Nội lại cho quan khâm sai triệu tập các quan tỉnh ngoài Bắc về tường trình tình hình các địa hạt trị nhậm, phải cam kết thực hiện tốt các chương trình của Hà Nội đề ra về công việc trị an và mở mang nền bảo hộ. Phải, Hà Nội lại thấy còn phải chặt vật trên các đất đã đánh chiếm được này. Quả là tai hại! Tai hại! Nếu như các nơi có văn thần, nhân sĩ dòng dõi cổ cựu được tước lộc danh vọng của triều cũ như Phạm Văn Nghị ở Nam Định, Nguyễn Cao ở Bắc Ninh, Phan Đình Phùng ở Hà Tĩnh, Nguyễn Quang Bích ở Hưng Hóa Tuyên Quang, dấy lên hưởng ứng chiếu Cần vương, đang chống lại chính phủ bảo hộ, thì cũng đã đáng ngại. Nhưng giờ đây lại thêm nhiều vùng, nhiều đám, mà kẻ khởi xướng chẳng nhận được chiếu chỉ hay chẳng phải là tông môn gia giáo quan quyền gì mà cũng dấy loạn!

Cả trên Mường, trên Mèo, trên Mán, trên Thổ Lai Châu, Cao Bằng, Lạng Sơn; cả ở Nghệ An, Thanh Hóa, Hòa Bình, Tuyên Quang, Phú Thọ. Và đang ở cả Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Giang, Sơn Tây sát lưng, sát nách Hà Nội. Riêng ở Bắc Giang, đặc biệt là vùng Yên Thế, hầu như không làng nào không nổi lên một Đề, một Lãnh, một Thống, một Đốc mà chẳng cần sắc phong hay nhận được một chiếu chỉ gì của Hàm Nghi!

Bọn quan lại bản xứ bẻm mép gọi đây là cái đám giặc cỏ! Không! Không thể được! Phải coi thật là các đạo quân, các toán quân mà nếu "chúng nó" được tổ chức hẳn hoi và có người chỉ huy minh mẫn, có tài và có trí thức quân sự thì sẽ thành những mối nguy cơ ghê gớm, tác hại khôn lường!...

Quan năm Mũi khoằm cai quản các đạo binh tỉnh Bắc tuy không coi thường cái nhận định trên đây, nhưng hẳn cũng rất bức giận vì sự chủ quan và sơ xuất của Mặt ngựa. Nhất là hẳn dưới quyền của tướng *Brieu de é blax* đang chuẩn bị đánh chiếm hẳn Yên Thế. Bởi vậy khi giải ba thằng lính chết hụt đến thăm vấn, Mũi khoằm chỉ vừa trông thoáng chúng vào sân mà đã lộn cả ruột! Thằng giập miệng, thằng vêu đầu, thằng sút trán. Cả ba thằng đã bảo nhau lấy đá, lấy gộc mà ghè xả vai khuy u chân, mà bổ vào mặt vào người mình. Bước chân cứ lả đi, chúng kêu rên đã chống cự hết sức với quân Yên Thế. Đã thế lại phải nghe Mặt ngựa nói xin cho chúng đi nằm nhà thương, thì Mũi khoằm liền khạc, nhổ phì một cái mà quát lên truyền lệnh tống ngay mấy đứa khốn kiếp nọ xuống nhà phạt, ở xà lim tối riêng biệt, ăn cơm nhạt, cùm hai chân, rồi sẽ ra tòa án binh xử tội về canh gác... lơ là và để mất súng...

Không cho Mặt ngựa trình bày, dẫn giải thêm nữa câu, hẳn đã hát hàm đuôi Mặt ngựa ra khỏi bàn giấy và gọi tên quan ba và bọn quan ở phòng tham mưu đến để nghe và có ý kiến thừa hành quyết định của hẳn.

Suốt dọc đường, từ bến đò sông Cái bên kia Hà Nội lên tới cổng tỉnh Bắc Ninh, không một làng sở tại nào và cả những làng ở xa, nhưng có dính dáng đến họ hàng nội ngoại của ba quan lớn tỉnh, hay có người nhà được đi hầu cận ba quan lớn tỉnh, hầu cận của quan công sứ không lo lắng, bận rộn tất bật vì công việc nghênh đón. Được đi hầu các quan thì càng tất bật, bận rộn, lo lắng nhưng mà nhiều người bọn này lại cũng lấy làm hãnh diện. Nhất là những bọn hào lý, cũ cũng như mới, được ba quan lớn tỉnh hay các quan tri phủ tri huyện tin dùng và lăm le lên các chức vị khác nữa sau cái chuyện này.

Mặc dù đã sức rất khẩn lại còn cho gọi các hào lý lên hấn huyện, hấn phủ mình để hỏi han và dặn bảo các việc, tri huyện Gia Lâm và tri phủ Từ Sơn vẫn chưa thật yên lòng. Từ ba hôm nay ở công đường phủ Từ Sơn cũng như huyện Gia Lâm tấp nập chưa bao giờ như thế! Nho lại, lính tráng và hào lý cứ như đèn cù ở ngoài cổng, ở các trại. Còn quan thì ngồi rất nghiêm giữa công đường luôn luôn cho lệnh gọi các người vào trình báo công việc, nhiều lúc lính trà và lính hầu đã bưng khay đồ nước đến trước mặt, định nhắc chén, nhắc bát, nhắc đĩa rồi mà lại đặt xuống! Có món để nguội phải hâm đi hâm lại.

Sáng nay, trời đã rạng sáng, ở cả nhà tri phủ Từ Sơn cũng như nhà tri huyện Gia Lâm, vợ con hai quan lớn đều phải dậy theo ông nhà ta. Bà nào cũng thân xuống bếp xem xét đồ nước để quan ăn sáng nay có thật làm đúng như các thức mình dặn và đã sẵn sàng chưa. Biết chắc thế nào ba cụ lớn tỉnh và cụ lớn công sứ có qua đây sớm nhất cũng gần trưa, nhưng có một sự giới xui đất khiến, tình cờ lạ lùng mà các quan dừng lại nghỉ chân mà vào phủ đường thì ôi thôi, thế nào mọi người chả khác chuyện đi các nơi và bảo nhau: "Đúng là mả tổ nhà ông phủ Từ Sơn đã đến ngày đại phát!". Nghĩ thế nên tri phủ Từ Sơn nhất định không nghe vợ khề khà ăn thêm mà gọi pha chè ngay để súc miệng rồi đi.

Hai lính lệ áo nâu, nón sơn đen, hôm nay chỉ dám thắt lưng vải nhuộm màu mận chín, chứ không là vải điều như mọi khi, đã đem võng đến chực sẵn trước thềm. Vợ tri phủ Từ Sơn kéo kéo, vuốt vuốt thêm khăn áo cho chồng rồi đỡ chồng vào võng. Đã nằm xuống chiếc chiếu trải thêm nệm căng lọng lưng rất êm rồi, nhưng giật mình trông vẫn thấy là chiếc đòn gỗ sơn then mà đầu là đầu rồng sơn son vàng đẹp như đầu đòn kiệu thánh, tri phủ Từ Sơn vội nhóm dậy, thét:

- Mả bố hai cái thằng này! Hãy hạ võng xuống nào!

Cả hai đều ngạc nhiên, luýnh quýnh nghiêng vai, lấy tay nâng đòn cho quan bước xuống:

- Đi lấy cái đòn sơn then đầu cong thường thôi!

Vợ tri phủ cũng nhột người:

- Chết! Chết! Chúng bay vô ý vô tứ quá! Không biết hôm nay là đi đón các quan lớn tỉnh à?...

Tri phủ Từ Sơn nằm nhích rất cao để còn xem xét. Mùa nước lũ mưa to vừa qua, tuy vùng này không bị lụt to, lụt lâu nhưng đường sá nhiều quãng cũng hư hỏng. Tuy đã đôn đốc thật ráo riết, nhưng dân phu mấy làng nghe đỏi từ phía làng Đình Bảng ra đến Yên Viên nhất là ở bên sông Đuống, bỏ lên vùng trên nhiều quá, nên cũng chỉ

sửa đắp lại được phần nào, và những đồng ruộng ngập úng vẫn chịu bỏ hoang, quang cảnh vẫn xơ xác. Tuy vậy, đây vẫn chưa đến nỗi như nhiều vùng lụt lội, dịch tễ, loạn lạc khác phải đem bán cả tàn tán cò quạt của làng đi lấy tiền chia nhau đong gạo, mà vẫn còn giữ đủ để đưa bày cấm ở các cổng chào bái vọng.

Quá làng Đình Bảng, đến đầu tổng Nghĩa Lập, tri phủ Từ Sơn thấy dốc Lã cũng pháp phối cò, giăng giăng tàn lọng, mấy bọn kéo xe, hàng nước họp rất đông và lại còn có cả mấy làng Phù Lỗ, Phù Ninh, Phù Chân cũng đưa các đồ lên dựng cổng chào cấm cò, cấm tàn, cấm lọng, liền cho gọi tất cả mấy bọn hào lý lại khen. Nhưng khi bọn này vái chào trở về chỗ trực, y vẫn căn dặn hai viên chánh tổng hai khu đó:

- Chớ có để sơ suất gì khi các quan lớn tỉnh và các quan bên Hà Nội trải qua đây! Các quân phu cáng kéo xe Lã Côi có tiếng là hỗn lảm đấy! Các thầy phải bảo ban và trông coi bọn đình tráng tuần gác hết sức nghiêm ngặt, để ý luôn luôn đến những quân lưu manh kia và những kẻ vắng lai lạ mặt. Cả mấy quân làm thuê gánh vãi vùng dưới kia cũng vậy.

Tri huyện Gia Lâm còn dậy sớm hơn. Người đã có tuổi, vốn bị bệnh suyễn, hôm nay gặp tiết trời ẩm nặng, nên lại khò khè mệt bã. Bà vợ đã phải lấy nửa thìa hung sao tán như bột chế vào một chén nước đem bưng cho ông uống và bón cho ông ăn không được đầy bát cháo thịt gà hầm với hạt sen, lại càng thương ông đã trị nhậm ở một huyện đầu trâu trán khỉ lại gặp phải thời làng lảm cái nhiều nhưong, nhất là đang ho hen thì các quan lớn lại trải qua địa hạt, mà lại là quan Tây đầu tỉnh mới về trọng nhậm!

Lại chính tay bà vận quần áo và đóng khăn cho ông, dắt nâng ông ra cửa lên võng. Vì cái bệnh nó hành, ông không nằm được, phải kê độn hai gối bông để nửa nằm nửa ngồi, mà ra bên đò nghênh đón. Cả ba lính lệ phu cáng và theo hầu cũng đều khổ sở vì buổi nay bận rộn mà quan huyện lại phải ngày con nước. Người quan tuy gầy yếu nhẹ thên nhưng lại làm họ thấy nặng hơn hòn đá và rất lo, rất ngại. Họ vừa phải cân nhắc từng bước chân trên con đường vừa rải lại đá dăm và đất cát pha, vừa phải nghe ngóng những tiếng khò khè chỉ rình sặc lên của quan huyện, vừa phải nén những cảm giận sự cay nghiệt của huyện bà, đã không cho họ lấy một bát xôi đồ đen ăn lúc lòng không dạ đói thì chớ mà cũng không để cho họ còn kịp uống bát nước chè xanh và ăn mấy củ khoai với bọn nhà bếp, mặc dầu họ trông thấy hẩn hoi mấy củ ở cái sào để ngoài đầu hè có cả đĩa muối vừng.

Đường từ bên phà lên dựng đủ hai cổng chào. Những đá tảng lớn kê lại hết. Đất, cát, sỏi và đá dăm rải dày hàng tấc. Cỏ rác không một con vương vãi. Nhưng ma quỷ! Sao lại đông người thế kia? Người! Người! Toàn những đám người lếch nhếch, nhem nhuốc, quần túm cái thứ rách rưới, con bông, con dất, chổng gậy, ôm bị; không phải chỉ có ông già bà lão mà có cả những đàn ông, con trai mặt mày vêu vao, tóc tai bù xù, nằm ngồi la liệt từ chân dốc ở bên phà lên, suốt tới cổng chào lớn nhất ở đầu đường cái!...

Người sặc ho không phải quan huyện mà là đội lệ:

- Bấm quan lớn, để như thế kia thì là cho dân đi lính chẵn mất! Con phải cho gọi cả mấy thằng phó lý và trương tuần ở tại đây, nọc chúng ra mà đánh ngay mới được.

Đội lệ chạy lại chỗ dừng võng, chấp tay vừa ho vừa nói. Tri huyện Gia Lâm vuốt vuốt ngực, cau cau mày giây lát, rồi lắc đầu:

- Đứng! Đứng! Thôi! Thôi!... Nhà người bảo với chánh tổng và lý trưởng rằng ta truyền phải dụ ngay những kẻ kia phải vào cả trong chùa làng đang có đám chay, sức cho nhà chùa nấu thêm vạc cháo và có khoai thì cho khoai, có sắn thì cho sắn để họ đi nơi khác, rồi ta sẽ lấy thóc ở kho hoàn lại số gạo ấy cho.

Nghe các hương lý dụ bảo và thấy cả quan huyện cũng dỗi theo bọn mình, những đám lếch thếch nọ dùng dằng lúc lâu rồi kéo nhau qua đường đê, vào trong chùa bên kia đường.

- Bấm... Bấm quan lớn... phà đang sang... phà đang sang... Phà sắp cập... Cập bên phà...

- Bốn năm người cả hương lý sở tại và nha lại huyện nhà cuống quýt chạy xuống trạm đón vái chào và báo tin. Tri huyện Gia Lâm đành xuống võng, ra ngoài. Trời hừng nắng. Nhưng vẫn nặng nặng, làm người mỗi mỗi, rờn rờn. Mỗi mỗi, rờn rờn vì cái tiết trời âm thấp sau trận mưa lấp lổ rươi. Tri huyện Từ Sơn bước những bước mà thịt bắp chân như sắp nhũn ra vì mỗi mệt. Ô kìa! Phà chỉ còn cách bên hai con sào nữa. Cả mọi người trên phà đều nhòm nhòm về phía sau cỗ xe song mã mà hai bên, tả thì quan tuần phủ, hữu thì quan án sát đang đứng túc trực, lăm lăm bước lên bên trước để vái chào xin cho phép mới đánh xe lên bờ.

Cả tri huyện Gia Lâm, các hương lý sở tại và phu phà cùng nhiều người khác đã xuống đón. Không chỉ phu phà và các tuần tráng lợi quá mép nước, mà cả các chánh tổng, lý trưởng. Tri huyện Từ Sơn thì đứng lăm lăm ở một bờ đá, người đã còm cõi lại mặc áo dài, quần ống sớ, giầy tụt ra, hai tay giơ giơ để cùng mọi người đón lấy thành phà, giữ cho không xô vập, trông càng thảm hại! Hầu hết quân hầu và lính tráng đi theo đều dàn ra hết mạn phà cùng bọn phu khi

phà từ từ cập bến, đón lấy những cây sào và đỡ chẵn những hốc cho phà không bị chút chòng chành, xô vấp.

Mặc dầu phà đã sát bờ đá, hai sạp ván bắc rất khít, sóng nước chỉ oàm oạp ở ngoài xa, tuần phủ Bắc Ninh vẫn chưa dám cho lên xe. Y vẫn cùng quan án sát khom khom chờ viên thông ngôn ra lệnh cho người xà ích đánh xe cộ lớn công sứ cho ngựa chuyển bánh.

Nhưng kìa cộ lớn công sứ đâu?!

Cộ lớn công sứ không đi chuyển này à?!

Hay người ngồi trên xe kia là cộ lớn?

Không! Không! Cộ lớn sao lại là đàn bà thế kia?

Đúng! Thật đúng! Thật là một đàn bà! Thật là một đàn bà! Một bà Tây!

Mặt bà, lông mày nhỏ như sợi chỉ, thoa phấn, má hồng, môi son. Áo bà phong phanh, để hở cả cổ, cả ức, gần tới vú. Vú bà phồng lên dưới làn sa màu hồng hồng viền mây mép chỉ thêu. Bà đội mũ. Cái mũ cao cao tròn tròn như mũ các hoàng hậu nhưng lại bằng dạ hay nhung đen, không thêu, không đính hình phượng, hình mây, hình hoa gì cả, chỉ cắm có một cánh lông dài như lông chim phượng mà là phượng trắng rung rung lất phất. Không thể rõ bà già hay trẻ. Da dẻ bà vẫn mỡ mượt duy đuôi hai con mắt đã chếp nếp và mắt bà khi liếc nhìn thì cứ như dao biếc. Bên cạnh bà có một cái gì như là cái hòm, mà là cái hòm bằng đồng chứ không phải cái hộp, phủ khăn nhung màu cánh trả. Và một con chó - là chó hăn hơi chứ không phải là con mèo - lông xòm xòm xám xám, tai rủ, lưỡi đỏ lo le, nằm to hó trên một cái nùn - Không! Không phải cái nùn, mà là cái nệm hay cái gối, cũng bọc nhung màu cánh trả.

Phà đã im thít như tận mặt đất. Đôi ngựa kéo cứ nghển nghển cổ, gõ móng xuống sào. Viên thông ngôn chờ cho mấy hàng cò dàn thật thẳng hai bên và cả tuần phủ, án sát và các tri huyện, tri phủ đã đứng thật đúng thứ bậc ở mép bến, liền trịnh trọng đến chỗ bực lên xuống ở cửa trái xe, đứng nghiêm, giơ cánh tay ngang mang tai rồi cúi đầu nói một thứ tiếng gì mà khi y thoát cất lên thì bà mỉm cười, gật đầu, nói lại mấy tiếng như chim hót.

Xà ích cũng vào trạc thông ngôn. Nhưng áo y bằng thứ vải trắng hồ bột trắng lớp, cúc đồng đỏ như vàng, hai mép cánh tay áo, vai áo viền những đường hoa văn, hoa thị bằng kim tuyến. Y không chít khăn, mũ đội như cái cối tán thuốc của nhà ông lang, cũng trắng lớp và viền các đường kim tuyến. Đang giữ túm dây cương ngựa, đứng ở trước xe, thấy viên thông ngôn đã đến xin lệnh bà lớn, và bà lớn

đã thuận, y liền đứng nghiêm, cúi đầu rồi toan giật cương cho ngựa bước.

Nhưng bà lớn xua xua tay. Bà đứng dậy, bảo viên thông ngôn và xà ích để bà xuống xe. Cả hai người nọ đều sửng sốt. Nhưng sau nghĩ ra là bà cẩn thận, vừa phần đã ngồi lâu, nên bà muốn đi lại cho đỡ chồn chân. Khi bà ôm cả con chó con lông xồm xồm xám xám vừa nhón tay nâng váy lên chưa bước khỏi bậc cuối cùng thì hai người nọ đã đứng chực hai bên đỡ váy nâng lên theo, vừa khuỳnh cánh tay để bà vịn. Bà nhún nhún rồi núng nính bước từng bước, vừa phe phẩy cái quạt bằng lông rất mềm rất mượt. Bà chưa lên khỏi bờ, tất cả các quan đều xô đến đón vái chào.

Tuần phủ, áo gấm màu cánh trả hoa cúc phủ sa thâm ôm cái nón lông đen chóp bạc tiến ra trước. Thứ đến án sát, áo gấm màu Tam Giang cũng phủ sa thâm và cũng nón lông chóp bạc ôm trong tay. Tri huyện Tiên Du cùng hàng với tri huyện Gia Lâm, đi sau tri phủ Từ Sơn. Hắn này vừa bắt gặp cặp mắt nhìn của viên thông ngôn thì càng như mở cờ trong bụng, nhưng vẫn cứ phải làm ra vẻ tự nhiên để tránh sự chú ý của hai quan lớn tỉnh.

Vừa làm ra bộ thân thiện, vừa vẫn giữ vẻ kiêu kỳ, khinh mạn của bề trên, bà lớn thỉnh thoảng vừa đi, vừa vuốt đầu con chó, vừa mỉm mỉm cười, quay nhìn bọn quan khom rom đi theo mình, nói một câu khen băng quơ với viên thông ngôn. Đến đầu dốc, trước bực cửa xe song mã đã quay ngang đón đợi, bà lớn đứng lại. Cặp mắt xanh lơ của bà đưa nhìn một cách tinh quái vô cùng, không bỏ sót một thứ gì khiêng, gánh đang đi lên làm thành quăng đuôi đồng nghịt, dài đặc lộn nhộn vì người nào cũng muốn được bám liền sau xe ngựa, nhất là được bà lớn thỉnh thoảng để mắt tới sự trân trọng, sự vất vả và cả sự hỉ hả của họ.

Hai cái "quang nhì sượng" của con trai Vinh Phát vẫn được bà lớn chú ý nhất, và cũng lại đi liền nhất sau xe ngựa. Hai thò này của Vinh Phát bố mới thừa ở một cửa hàng có tiếng của phố Hàng Trống. Thò to quá khổ. Thùng thò vừa sâu vừa rộng, bốn cái chóc hạng đại và hai quả phù tang cũng hạng đại xếp vào vẫn thừa chỗ. Trong ngoài, gỗ đã quang dầu lại còn viền những đường chỉ hoa văn sơn then và sơn son. Nắp thò cao gần tới đòn khiêng, hoàn toàn sơn son thiếp vàng đủ cả mây ngũ sắc, chim loan, phượng và các hình quả quý! Đòn khiêng thì như đoàn kiệu thánh, đầu phượng đuôi loan. Những quý vật còn bọc bằng lụa, bằng nhiễu, bằng gấm, vóc màu hồng, hoa đào hay cánh sen, ngọc bích. Không ai đoán ra hết được là những thứ quý vật gì.

Người thì bảo trong ấy toàn sâm, nhung và các thứ bào ngư, nấm xào, tay gấu, nấm hương... Người thì bảo bọc ấy, súc ấy toàn gấm vóc. Người thì bảo chóc ấy, quả ấy xếp những hộp ngà, hộp nạm xà cừ đựng toàn các đồ trang sức bằng vàng, ngọc thạch và ngọc trai. Người thì bảo... có cả thuốc phiện, thứ thuốc bạch công cũng chuốc ở bên Tàu sang.

Cặp mắt của viên thông ngôn và đặc biệt của hai người bồi, bếp theo hầu bà lớn đều chăm chăm vào bọn tám người khiêng hai cái "nhì quang sượng" của Vinh Phát con ở trên Yên Thế vừa về Hà Nội sắm sửa làm lễ phẩm để rồi đây sẽ làm nhà, mở cửa hàng ở Bắc Ninh, chuyên bán cho các quan Tây to, các trại lính Tây và đấu thầu những công việc phải trường vốn và có vây cánh thế lực. Và cả ba người biết rất rõ mọi thứ quý vật trong những gói, những bọc, những súc, những chóc, những quả đựng trong các hộp nọ. Duy có mấy thứ thì cả ba người đều chịu không thể ước lượng được là bao nhiêu, và đều e ngại lỡ ra nó bị suy suyền thì thật tai vạ vô cùng cho mình, hay một trong bọn họ chính là kẻ bớt xén hay được chắm mút nhiều hơn thì thật quá đều, quá đều!

Vinh Phát con cứ làm ra vẻ không quen thân gì với cả ba người nọ. Vẻ mặt hoan hỉ với cái cười không ai hiểu vì sao hấn cười, như của bẩm sinh, trời phú cho cái tính dễ dãi, xởi lởi của hấn. Bởi vậy từ quan tuần phủ đến quan án sát đều rất nghi và thấy ngại ngại tên này. Và có cả sự căm căm, bực bực nữa. Nhưng dù sao vẫn cứ phải chịu đựng, và rồi ra sẽ còn phải chịu đựng nhiều cái gai ngạnh quái quỷ của hấn nữa, nhưng, vì thời buổi, vì thời thế nên đành phải làm thinh!

Cũng như đối với ba tên thông ngôn, bồi, bếp kia! Cũng như đối với các cha cố lạnh lùng, hãnh tiến và cao đạo vô cùng sống ngay trong bản hạt. Tất cả những cờ lọng tàn tán đã dàn ra hai hàng ở bên đường. Nép nép vào một góc cây trước một trạm đón bầy đủ hương án và các cờ biểu thờ thần, hai quan lớn tỉnh và bọn tri phủ tri huyện lại lom khom chờ bà lớn lên xe thì vái lạy và cho lệnh nổi nhạc đàn bát âm và nổi trống ruổi quân.

Viên thông ngôn và xà ích lại lăm lăm ở hai bên bà lớn. Khi bà vừa nhón tay nâng váy thì cả hai vội đón theo, cúi rạp đầu như muốn bà ấn cả đầu lẫn người mình xuống để lấy đà bước lên khỏi hai bọc xe. Vẫn phe phẩy cái quạt lông mềm mượt như thừ quạt của Tây Vương Mẫu hay của ông Phúc, ông Thọ trong tranh, bà lớn không ngồi xuống nệm vội mà đứng thẳng, nhú nhú cặp mắt mi mòng mòng lại mỉm cười vừa vuốt vuốt đầu con chó.

Bỗng như từ những hang hốc hay âm ti địa ngục mở cửa ra, những đám người không chỉ ở trong chùa đồ đến mà còn cả những người ở dưới chân đường, ở các gốc cây, các điểm đê, các lều, các quán chạy bu đến cả phía trước, cả đằng sau đám quan tỉnh và bà lớn.

- Đói ơi là đói! Ới ba quan lớn tỉnh ơi!

- Chết đói mất thôi! Ới các quan lớn ơi!

- Đói quá! Mùa màng thất bát, hết lụt đến hạn thế này thì chết đói hết thôi!

- Chờ mãi chần bần mà chẳng thấy đồng tiền bát gạo nào cả! Giời ơi là giời!

Tiếng kêu, tiếng gọi, tiếng mếu, tiếng rên, tiếng ho với cả tiếng khóc, tiếng nguyên rửa thân phận số kiếp của mình nữa như ong như ri rùng rúng, râm ran cả một vùng. Tất cả bọn các quan và hương lý như bị trời sập, sét đánh. Bà lớn phút giây như chết đứng và không thể sao hiểu được lại có cái cảnh tượng này. Bất giác bà nhắm mắt lại, kêu tên Chúa cực trọng. Đặt con chó xuống gối nhưng giờ tay làm dấu thánh giá, rồi mới mở mắt đồng thời với một nụ cười. Bà giờ cái quạt lông phẩy phẩy bốn phía rồi cúi vốc ở cái giỏ to hơn giỏ cua, bằng mây đan quang dầu, những vốc tiền Tự Đức mới xuất kho, mà vung xuống đường, xuống chân đê, xuống ruộng và xuống cả đầu các quan đang tiến đến nhớn nhác, lo sợ, kinh hoàng vô cùng trước cỗ ngựa nhớn nhác và con chó cứ nhồm nhồm mà sủa gâu gâu.

Phải! Lại thêm một sự khủng khiếp vô cùng trong cảnh hỗn loạn này. Vì có cả tiếng hét, tiếng thét, tiếng rú thất thanh, ằng ặc, ứ ứ, hừng hực, hức hức vì giành giật nhau, tranh cướp nhau, đê ngựa nhau ra, cỡi lên ngựa nhau, bóp cổ nhau. Có cả trẻ con sơ sinh, ôm lả. Có cả tiếng cụ già ho hen ngã dúi ngã dụi. Có cả tiếng người hấp hối gọi con cháu mau mau đến đỡ mình dậy để đi cướp lấy một, hai đồng tiền bố thí hay không thì cứ bỏ mặc ông, mặc cha đấy mà cướp cho bằng được giữa đám ma đói cùng cảnh đã cùng kiệt này lấy đồng mà đóng bát gạo, bát ngô cầm hơi cho vợ, cho con...

Tuần theo cả ý bà lớn, xà ích chỉ dong ngựa đi chậm chậm. Phần sợ đường xóc, phần giữ gìn cho khỏi lộn xộn, vì các khiêng, các gánh, các hòm đồ đạc nặng quá, nhiều quá, nên cả tuần phủ và án sát đều đành chịu cái khổ, cái nhục đằng đằng theo hầu bên cỗ xe nghênh ngang nọ.

Tri huyện Gia Lâm lại càng thấy khổ nhục hơn. Y có con ngựa to, đẹp, rất quen thì không được đi. Cũng như có bộ yên cương rất êm, rất sang thì không được thặng. Có võng cang rất tốt thì không được nằm. Đã thế lại phải áp tải bọn phu đồ cùng với thặng Tàu và hai tên

bồi bếp vừa ăn mặc nhố nhăng, vừa nhớn nhơ nghênh ngang đúng là kiểu quân thất phu, bần tiện... Cực nữa là ông đang cơn hờn, đờm dãi như sắp thút nút lấy cổ, lấy ngực, trong người mỗi bã, lúc thì nóng ngọt, lúc thì lạnh toát.

Trên bên phà ban nãy, lúc đám dân đói đổ đến làm ông tối tăm mặt mày, nhưng khi diễn ra cảnh bà lớn tung tiền thì ông bủn rủn hết chân tay. Rồi tới lúc xà ích giật giật cương quát roi thả cho ngựa chuyển bước, đám dân vẫn chạy bu theo xe, thì ông càng thót người lại, lo sợ đến phát cuồng phát điên. Nhưng cuối cùng xe bà lớn đã bứt được khỏi lũ ma lũ quỷ nợ, giờ đang thênh thênh trên đường cái, thì ông lại phải chịu cái tội đi áp tải này...

Sực nghĩ đến câu nói châm chọc và khinh thị của viên tri phủ Từ Sơn người của quan kinh lược mới cất nhắc lên nói với mình về cái việc khinh suất nợ, và vẻ mặt cùng dáng dấp nhún nhín, phả phê và rất xu nịnh của hắn, tri huyện Gia Lâm lại ho sặc sụa.

Vinh Phát con thấy vậy liền cười, trọ trọ bảo viên bồi bà lớn:

- Ông Xuân à, cái bệnh của quan huyện ta chỉ hút thuốc phiện là khỏi thôi!... Cái thuốc phiện là tốt lắm! Cái thuốc trên tôi mua là thuốc của quan Lường chợ Chu mua từ Vân Nam sang đây!

- Giời ơi! Thời thế này là thời thế của mấy quân này vậy!

Khi xe bà lớn đến một quãng nào, bà thấy lạ lạ hay hay lại hỏi, thì quan tuần phủ nghe viên thông ngôn dịch xong lại vội dẫn giải để viên thông ngôn tâu trình. Qua bên phà sông Đuống, sang bên tả ngạn, bà lớn lại thấy mấy đám người léch thếch van lạy, bèn tung tiền ngay ra phía sau xe hay vào một mé đường để họ nhặt, rồi bảo chuyển bánh ngay. Qua Yên Viên, gần đến dốc Lã, viên xà ích chột dạ vì thấy hình như ở hai bánh trước có sự trục trặc, liền cho ngựa đi chậm hơn để lắng nghe, lắng nghĩ.

Mặt trời sắp đứng bóng. Trong chợ Vân không có một người nào. Hai hàng bánh đúc, bánh ngô ra cả đầu dốc để bán cho bọn phu cáng, kéo xe, và thợ thùng đấu ngòi tếu ở dãy quán nước lúc đó vì nhiều người đi đường được tin các quan lớn tỉnh sắp trải qua và ở các trạm đón gần đây các hương lý và tuần tráng rất là rục rịch nhộn nhịp.

- Kìa cố Ngô hát nữa đi chứ!

Cả mấy người phu cáng, kéo xe còn trẻ và mấy người thợ thùng đấu lại bưng nước bưng điều mời một ông già tóc bạc như cước, rậm rì xơ xuống quá vai, lưng đen sạm sần sùi như đóng vảy, xương sườn, xương sống nổi lên từng đốt. Đóng cái quần cộc rách bươm phải buộc túm hai ống chân và hai cánh tay áo lòa xòa để đỡ trần trụi, ông cụ gật đầu cười ngây như một đứa trẻ. Rít xong mời

thuốc, thờ khói phào phào nhưng không uống nước để chiêu giọng mà phát mạnh một cánh tay áo buộc lò xo ở bên hông rất gọn, rất đẹp như kếp tuồng lên ngựa. Ông cụ nhảy cò cò mấy bước rồi khò khò tay và làm điệu như múa.

- *Tình bằng có cái trống cơm... khen ai khéo vỗ ó máy bung, bung bập bung...* - Tới đây ông cụ hất đầu cho mái tóc tung lên, ngẩng mặt, ngả người, nhấp nháy mắt và lại cười ngậy với khinh không hay với một ai nào đấy vô hình đang ngắm đang nghe mình.

- Xe song mã đã đến kia rồi!

- Các quan tỉnh đã đến kia rồi!

Tiếng reo ran lên và người ta ùa ra.

Bốn con ngựa của quan lớn tỉnh, quan tri phủ và viên thông ngôn vừa xuống khỏi dốc, xà ích cúi đầu xin phép cho dừng xe, nhảy xuống để đóng lại cái chốt bánh bên phải. Mặc kệ mấy hàng hương lý và tuần tráng dàn ra bên đường để ngăn giữ không cho mọi người tới gần cỗ xe, ông cụ Ngô cứ lừ lừ bước và cũng vẫn như chỉ nhìn khinh không, nhìn một người vô hình nào đó. Gâu gâu,... sực thấy một hình thù quái dị tiến lại phía mình, con chó bông lông xám, tai rũ, lưỡi đỏ lo le liền há há cổ lên sủa. Ông cụ Ngô cũng lại như không trông thấy cả bà lớn và con chó của bà, lại ngẩng mặt cười ngậy. Thì cả bà lớn và bông xám liền giật mình vì ông cụ lại há cái cánh tay áo lò xo bên hông, tay bưng đầu gối, nhảy xích cò cò và như múa.

- *Tình bằng có cái trống Tây, khen ai khéo vỗ ó máy bung... bung bập bung... Một bày tang tình con nít...*

Bà lớn vội trấn tĩnh ngay, cười cười và vẫy quạt cho viên thông ngôn:

- Cái người già khốn khổ kia làm trò gì hay là sắp điên vậy?

Viên thông ngôn phải lấy hết tài sức khéo léo làm ra vẻ rất tự nhiên, tươi cười:

- Bẩm bà phu nhân, nó múa hát chào mừng phu nhân đây ạ ạ ạ...

À... à... nó múa hát các điệu này là điệu rất vui trong những ngày hội hè, dân sự vui chơi đình đám.

- *Một bày tang tình con nít... ó máy lội... lội sông đi tìm... Em nhớ thương ai đôi mắt ó máy lim dim... lim dim.*

Phải! Đôi mắt của ông cụ Ngô cũng lim dim nhưng vẫn nhìn khinh không và cái người vô hình nào đấy. Tuy vậy cả bọn quan tỉnh, quan phủ, quan huyện đều thon thót trong ngực. Chỉ lo đôi mắt ấy quay lại nhìn bà lớn hay nhìn con chó của bà.

Xà ích đã chốt lại bánh xe, bước thoát lên, và cúi đầu xin phép cho ngựa chạy. Cái roi da dài kết một túm tua sợi bên màu vàng vừa

khoa phát trên đầu ngựa, thì con bông xám cũng hát hát cố, lại sửa mấy tiếng. Bà lớn nhẹ thênh cả người, bốc vôi mấy nắm tiền vung hát lại đằng sau, vào bãi đất mé trong quán.

Những đàn bà con trẻ và mấy ông già bà lão nhếch nhác đã chen sấn cả hai hàng tuần trắng, chạy đi nhặt. Ông cụ Ngô cũng nhặt được hai đồng nhưng không nhặt thêm mà cứ xích cò cò chạy theo xe vừa hát vừa nhảy. Bỗng ông dừng lại quay người, cười rú lên rồi vung mạnh cánh tay ném cả hai đồng tiền xuống cái ao ở đằng xa, cười sằng sặc...

- *Tình bằng có cái trống Tây, khen ai khéo vỗ ó mấy bung, bung bập bung... Một bày tang tình con cún... cún cún mới lim dim...*

Bác Ngọ gái và bà cụ đồ Mộc đáng lẽ ăn xong hai đĩa bánh đúc thì quẩy khăn gói đi ngay. Nhưng thấy có quan tỉnh sắp trải qua nên cũng nán lại xem. Nhạc thấy ông cụ Ngô và nghe giọng quen quen thì ngờ ngợ. Bà cụ phải ngồi nghĩ, ngồi nhớ thêm. Tới khi ông cụ sằng sặc cười và ngẩng nhìn cười ngây, thì bà cụ không thể nén được nữa, chậm chậm đến trước ông cụ chấp tay cúi mình:

- Thưa cụ, cháu hỏi thế này không phải, cụ là cụ là cụ Nghệ, cụ Nghệ ở phố phủ?

- ... À à... Ngô nghệ gì nào! Nhà bá người đâu, ở đâu?

Ông cụ đứng sững giây phút, chăm chăm nhìn lại bà cụ đồ rồi bỗng mắt sáng lên rất dữ dội như bắt gặp một sự gì lạ lùng vô cùng:

- Chị Tơ! Chị Tơ! Anh Mộc đang đi hát cho gánh nào vậy?

Bà cụ đồ nước mắt dàn ra, nức nở mãi mới cất được lên nhời:

- Thưa cụ... thưa... thưa cụ... con là con dâu bà con... con dâu ông con... con là vợ Mạc, vợ đồ Mạc ạ...

Ông cụ nghiêng nghiêng đầu như để nghe cho thật rõ, thật rõ hơn.

Sau đó ông cụ thần mặt, lẩm bẩm:

- Vợ Mạc! Vợ đồ Mạc!... Con dâu nhà Mộc!... Con dâu kếp Mộc...

con dâu nhà Tơ... con dâu đào Tơ!

Ông cụ đồ dẫn:

- Cụ trùm Tống chết rồi. Vậy thì chị... chị ấy, anh ấy đi theo gánh nào vậy mách cho ta đi theo với...

...

- *Tình bằng có cái trống cơm... khen ai khéo vỗ ó mấy bung, bung bập bung... Em nhớ thương ai, đôi con mắt ó mới lim dim...*

Lần này đôi mắt vừa sáng lên dữ dội nọ ngây hiên hấn đi mà lim dim nhìn người đàn bà gầy gò ốm yếu, đứng khấp nép ngậm ngùi, nước mắt càng giàn giụa, càng thồn thức ở trước mặt mình, mặc kệ cả đám đông đã xúm lại, họ rất đỗi ngạc nhiên không sao hiểu được.

- Cụ ơi! Hôm nay con về Hà Nội cải táng rồi giỗ đầu cho ông đồ nhà con. Nhà cụ ở đâu cho con đưa cụ về, con xin phép các ông các bà, mời cả các ông các bà và cụ lên trên con uống tuần rượu nhạt với chụ ông chụ bà trên con...

Bác Ngọ gái rõ chuyện, và chợt nhớ rằng đúng ông cụ này đã có lần đi tìm người nhà cũng làm than, luôn rừng Yên Thế, có ghé vào nhà bà cụ đồ và nhà bác ngủ lại ăn cơm, bác liền te tái quấy khăn gói đến, nắm lấy tay ông cụ, nói riu cả lưỡi:

- Cụ ơi, thế nào cụ cũng phải lên với chúng con.

Mặt ngựa ốm, phải nghỉ lại ở Đáp Cầu. Viên quan một vừa trẻ vừa mới được lên lon càn như ngựa con háu đá, lại có Nhất Cửu dẫn đường nên càn đốc lính đi nhanh. Toán này đi toàn đường tắt. Qua chợ Nénh, Bích Động, Nhất Cửu đưa Tây xuyên qua mấy làng Nội Ngang lên Trùng. Cả vùng đồi và rừng rậm ở giữa làng Bằng Cục và Phúc Sơn đều bị sự sạo đốt phá. Chỉ nghe những loạt đạn nổ từ xa, bà cụ Bờ lưng cồng thẳng cu nhà Cừ, tay vịn vai thẳng lớn nhà Ngọ, bên vai tay nải đồ lẽ quần áo tiền nong của mình, lại còn đeo cả cái bị của nhà Ngọ, giục thẳng Nghe anh cứ cái lống rẻo bờ suối mà lên phía trên. Mẹ thẳng cu Trọng cũng lưng cồng con, vai đeo bị và tay còn dắt cả thẳng Nghe em và con bò đen của nhà bác Ngọ.

- Quái! Hay nhà mẹ con con mẹ này dọn vào đồi trong kia?!! Hay lối vào nhà mẹ con con mẹ này không phải lối này?!! Lăm lăm tay súng tay gậy với ba tên lính nón đĩa, Nhất Cửu sự sạo một xóm nhỏ dưới chân đồi, quát cho một tên châm lửa đốt cái nhà có cây rơm to nhất và rào rập cũng kỹ nhất, đoạn xông xộc chạy sang quả đồi trước mặt. Không! Đúng là lối vào xóm nhà bác Ngọ nhưng ba tháng nay bác bận quá không cuốc cỏ, phạt cây, đã thế bãi đồi lại qua một mùa mưa toàn những trận rất to nên các cây lá hôi, lưỡi rần, và không biết bao nhiêu giống cây khác mọc thêm um tùm.

- Mà lại cả nhà vợ chồng thẳng Thám cũng chẳng thấy lối lung cồng ngõ đâu cả là làm sao thế này?!!

Cũng vẫn đúng là rẻo đi vào nhà vợ chồng Thám, nhưng từ ngày Thám cùng các trai tráng lên hết trên kia, thì các bờ giậu và đường ngõ cũng bỏ hoang, bỏ rậm. Đã thế, để trông nom lẫn nhau, chạy đi chạy lại với nhau gần cận hơn, nên cả mẹ con cu Trọng và bác Ngọ gái cùng hai nhà hàng xóm đều quây lại chung một hàng rào rập toàn gai bờ kếp rất dày rất hiểm và lại mở lối đi tắt thông nhà nọ sang nhà kia, nhiều lối giáp ngay vách. Vì thế thoát trông Nhất Cửu ngạc nhiên và lấy làm lạ quá thế.

Chợt nó reo lên và bắn luôn ba phát đạn, hai viên vào cái gian tường cay mới lè đất bùn nhà bác Ngọ và một viên vào gian nhà ở bên cạnh có giàn hoa lý mới bắc: nhà vợ chồng Thám.

Nghe tiếng súng, vợ Thám đứng lại rít răng:

- Nó vào ngõ, nó bắn rồi!

Cả bà cụ Bờ cũng xuýt xoa, chửi rủa.

Lửa khói liền bốc lên phần phật. Bà cụ Bờ thấy như có lửa cháy thật và đang tấp vào mặt mình. Ruột gan cả hai người bỗng xoắn lại, và đau buốt hơn cả dùi nung đơm suốt, khi thằng Nghe anh tru lên:

- Bà ơi! Bà ơi! Nhà ta cháy rồi, nhà ta cháy rồi!

Thằng Nghe em cứ trần trần tụt xuống, quấy quấy đập đập:

- Về nhà đi, về nhà đi!... Về nhà với mẹ cơ, bà ơi!...

Như sừng sốt vì thằng Nghe anh quay lại và thằng Nghe em thì quấy khóc, con bò đen bỗng văng mạnh chiếc thùng như muốn giằng khỏi tay mẹ cụ Trọng, rồi nghển nghển vươn vươn cặp sừng nhọn, phì ra một tiếng thở rên:

- Bò ò ò ò...!

Tất cả bà cụ Bờ và con bò đen đến bây giờ thì sừng sốt thật. Bác Ngọ gái ở đâu bỗng xò đến, vồ lấy cả thằng Nghe em và thằng cụ Trọng ôm vào lòng. Bác vẫn cái khăn vấn vải mộc trắng vênh đầu như ngọn mũ đầu mâu, áo cánh nâu cộc chặt căng, cái sống nâu ngắn hũn, một cánh tay vừa cặp thằng bé, vừa cặp một đòn xóc đen bóng nhọn lêm. Đứng trước gốc lim, con bò đen thở phì phì, mắt vằn lửa, ngẩng đôi sừng múp nhọn thót nhìn lên trước mặt và như đặc biệt nhìn bác Ngọ gái!

- Bỏ nhà đấy! Bỏ hết nhà đấy! Lên cả với ông Năm, với bố thằng cụ Trọng thôi!...

CHƯƠNG IV

Ngay mờ sáng hôm sau bữa tiệc đón mừng vợ công sứ quan năm Mũi khoằm cho xuất quân. Phần vì nóng ruột bởi các tin tức nghĩa quân Yên Thế nổi lên khắp nơi và gần như ở trước mũi mình; phần vì thấy Hà Nội phái cả đại tá vừa đi dẹp trên Lạng Sơn về Bắc Ninh để xem xét tình hình, và đi theo thằng Tô-m-he là cháu hấn vừa lên lon mới và có lẽ sắp thay Mặt ngựa nên Mũi khoằm càng cương quyết trong việc làm cỏ Yên Thế.

Cũng bằng hai cánh quân chính và một cánh quân phụ, có cả pháo binh và kỵ binh, Mũi khoằm và Tô-m-he chỉ huy. Tuy ở mũi phụ, nhưng Mặt ngựa phải ký kết với hấn không những chỉ kìm, chỉ chặn những toán nghĩa quân ở làng Sặt, làng Dĩnh, làng Nứa mà phải đánh tan, nếu không tiêu diệt được hấn.

Quân Tây chỉ vừa đi khỏi Đập Cầu thì trên Yên Thế đã biết tin. Trong cánh rừng sau Cầu Gỗ, chung quanh Đền Năm đã tề tựu đông đủ Đền Sắt, Thống Lĩnh, Đền Sử, Đền Trung, Bá Phúc và Đền Thám, v.v... Tất cả là một trăm năm mươi tay súng, vừa thu được của Tây, vừa mới mua ở bên Tàu về, và hơn năm mươi khẩu súng kíp, có quýt, có tràng. Những khí giới như giáo, mác, mã tấu có hơn hai trăm.

Trời đã hơi lạnh, có sương mù. Giữa một rừng lim rậm rịt, chung quanh là đồi, lũng, suối, khe, gai góc quanh co, tuy là đồn trại dựng tạm, nhưng dãy ngang dãy dọc, có hầm, hào và chòi canh bao bọc, quanh cảnh trông thật nghiêm và cũng thật nức lòng. Ở trại lớn đã thấp bốn góc bốn đuốc nhựa trám, hai bên sạp giữa có Đền Năm và thống lĩnh bộ hạ lại còn thấp hai cây nến bằng vải quấn tấm nhựa thông to hơn chiếc đèn ống.

Đền Sắt lên tiếng trước nhất:

- Theo như thiên ý của tôi, thì chuyến này không những Tây chỉ đánh lên to, mà còn đóng hãn ở Tĩnh Đạo.

Thống Lĩnh nhíu nhíu mày. Bá Phúc gật gật đầu trầm ngâm khi Đền Năm sang sảng hỏi lại Đền Sắt:

- Như vậy quan Đền Sắt và các quan cho biết chuyến này ta phải đánh thế nào?

Đền Sắt gằn gằn như nhai như nghiền từng tiếng:

- Cho chúng nó vào cả một lũng rồi dàn các tay súng giỏi của mình ra mà bắn. Chúng bị bất ngờ, lại lọt vào hiểm địa của ta, ta lại ở cái thế lợi, thế chính, thế tất phải thắng. Vả lại nghĩa quân ta đã mạnh, ta có đánh lớn như thế mới phỉ sức, phỉ lòng, phỉ quân, phỉ súng... Lại còn điều hệ trọng này nữa, các nơi đang nổi mạnh, ta mà thắng to, tiếng tăm truyền rộng, thì chắc chắn quy tụ thêm được nhiều người, có thêm nhiều nơi hỗ trợ kết minh, mở thêm vây thêm cánh cho ta ở cả Đông, Đoài, về Nam, lên Bắc.

Thống Lĩnh giọng đĩnh đạc:

- Nhưng nếu quân Tây rất đông, súng đạn gấp bội, tránh được quân ta mai phục, vây bắn lại rồi còn bọc hậu đánh ta thì sao?

Bá Phúc gật gật đầu:

- Cũng có thể mắc phải cái thế ấy đấy!

Đền Năm im lặng. Ở bên ngoài, cả mấy toán nghĩa quân đang chờ lệnh đều bồn chồn, hết nhìn Đền Sắt, Thống Lĩnh, Đền Năm, lại cùng nhau đưa mắt nhìn Đền Thám và mấy thống lĩnh trẻ khác.

- Đúng, có thể quân Tây sa vào lũng của ta, bị quân ta phục đánh, nhưng vì quân đông hơn ta, súng lớn đạn nhiều đánh trả ngay lại, rồi lại được quân tiếp ứng, có các cánh khác chuyển đến nhanh, bổ

vây lại! Đúng, đúng có thể lại là như thế đấy. Vậy ta nên... ĐỀ NĂM trâm trâm giọng lại, nhún từng nhời, cặp mắt quầng quắc, đôi tai nghiêng nghiêng, như thể vừa trông vừa nghe một cách phác tưởng, và cũng để vừa trông vừa nghe sự động tĩnh phía xa của quân binh tướng lĩnh cùng các làng mạc của mình.

- Thôi, lại bỏ mẹ rồi! Sao Năm ngày lại càng mạn mà với cánh Bá Phúc, nhất là với cánh thằng Thám và cái thằng cai Cừ cha vợ chú vào ở đâu lên làm quân sự, cho nhập vào quân của làng Trũng, làng Châu, Ngô Xá kia! - ĐỀ SẮT rít thềm - Cứ để lão Năm nghe mãi bọn này và để bọn này lẫn mãi, thì không được!... Không được! Chẳng gì bộ hạ quân gia của Liên Sơn cũng hàng trăm tay súng, vừa giáo mác, quân lương và thóc gạo, động gọi là nhất hô bá ứng. Rồi lại còn rừng hiểm, làng to, đường cái qua đây bị án ngữ nhiều quãng mà quãng nào cũng là tử lộ! Vậy ta không làm thống lĩnh tất cả nghĩa quân, mà để quyền hành cho ĐỀ NĂM, là ta cũng nhún nhường quá rồi! Thế mà các ý kiến của ta đều bị coi thường, thì không được! Không được!...

ĐỀ SẮT lại gằn gằn tiếng:

- Quan ĐỀ NĂM và chư vị thử nghe tôi mà tụ hết quân, dàn rộng đánh to một trận này xem sao. Hay không thì cho ĐỀ SẮT tôi đưa cánh quân Liên Sơn đón đánh phủ đầu, hoặc nhận trận ở mặt Bắc hay mặt Tây để thử lập công!...

Có những tiếng nhao nhao ở cánh quân ĐỀ SẮT và ở hai cánh khác:

- Không! Không! ĐỀ SẮT vẫn tụ quân đánh vào cánh quân Tây ở mặt chính với tôi kia mà. Tôi chỉ xin với các quan cho chuyển hai cánh quân nhỏ, một cánh đi với Bá Phúc đón đánh ở làng Nứa, một cánh theo quan ĐỀ TRUNG đón đánh ở Cầu Gò. Như vậy chủ quân của ta vẫn gằn như đủ mặt, giáp chiến với quân của quan năm Tây!...

ĐỀ NĂM vừa dứt nhời, tiếng "dạ dạ" và "xin quan đi ngay... vâng vâng... đi ngay..." liền ran ran. Thống LỊNH và ĐỀ SẮT đang tụ quân ra đi thì ĐỀ NĂM sực nghĩ, liền truyền cho cai Cừ không đi với Bá Phúc và ĐỀ THÁM, mà ở lại với mình, tuy làm ra bộ tươi tỉnh phấn chấn nhưng ĐỀ SẮT lại thấy trong lòng bức bối, hơn nữa, nhức nhối vì thấy cái thằng cai cha vợ chú vào nợ được ở lại cánh chủ quân.

Tuy lịch kịch nào xe súng, ngựa, la thò đạn, cánh pháo binh của quan một Tôm-he cũng đến kịp. Đúng giờ lệnh của quan năm MŨI khoằm. Dẫn đường chính trận này là trùm XÀO cùng hai đình tráng có bà con thân thuộc ở trên này, lúc họ còn bé đã theo lên đây làm than, lấy củi, đào củ nâu cho đến lúc trở về quê lấy vợ, có con rồi nhưng thỉnh thoảng vẫn lên chơi hàng tuần, hàng tháng. Lại còn ba

lính nón đĩa làm phu tải cho Tôm-he nữa, cũng rất thông thạo đường lối.

Sau ba loạt súng cối và súng trường bắn vào cả khu rừng nghĩa quân đóng trại chính và mấy khu rừng, mấy quả đồi chúng quanh, quân của Mặt ngựa đã lên được hai quả đồi cao trắn mặt Bắc và mặt Nam, dàn ra làm hai hàng lăm lăm bắn tiếp.

Mũi khoằm cho buộc ngựa của mình vào một gốc cây, còn mình xuống hẳn mồm đồi đặt súng trái phá. Tuy lính đã đào hào và đắp ụ đặc biệt cho Mũi khoằm và lũ võ quan chỉ huy, nhưng Mũi khoằm cứ đứng bên ụ súng mà theo dõi từng phát đạn, từng loạt đạn.

Những kỵ binh của Tôm-he cùng lên hết sườn đồi mà xả đạn vào khu trại nghĩa quân, lăm lăm chờ lệnh tiến sâu nữa, bắn mạnh nữa, rồi a-la-xô tiêu diệt hết quân Yên Thế.

Đề Năm kìm không cho nghĩa quân bắn trả. Thỉnh thoảng ở hai chòi canh mặt Nam và mặt Bắc cùng mấy tay súng nấp ở đường hào ngoài trại vòng lên ngọn đồi có chủ quân ta, mới nổ đạn. Thấy những viên đạn rất nhanh, rất tinh, rất ác cứ chiu chiu bắn vào các hàng lính của mình, Mũi khoằm dần dần sôi người.

- Thông lĩnh các quân vùng này khá gan dạ và lính của nó cũng khá nghiêm, khá vững đấy. Không hiểu những tên nào làm tham mưu chính và luyện tập cho lính của nó vậy? - Mũi khoằm tự nhủ - Y hít hít, khịt mũi như đã đánh hơi thấy một sự khác lạ. Phải, đây sẽ là một đối thủ, phải, Yên Thế đây sẽ thật là một đối thủ của ta chăng? Ở mấy nơi ta đã đưa quân đi qua, đánh trận nào thắng trận ấy, nhiều trận chỉ như một cuộc đi "câu lợn" cho quân đỡ tù cẳng, lười nhác và đỡ nhớ khói súng. Như ở Nam Định, Ninh Bình ấy! Cũng như ở cả trên Vĩnh Yên, Phú Thọ nữa đều như vậy trong mấy chuyến hành quân trị an...

Lại hàng loạt đạn nữa. Con ngựa của Tôm-he lại lộp cộp gõ móng, vẩy đầu. Mấy con khác hí lên. Mặt tên lính nào cũng hầm hầm, đỏ rửng. Tôm-he phải thỉnh thoảng cho ngựa bước quanh mấy bước, vừa để ngựa đỡ chồn chân, vừa để hấn đỡ sót ruột và muốn quyết liệt vào ngay trận đánh phải là tất thắng này để rồi mai trở về Bắc Ninh có việc.

Ngày mai là lễ các thánh. Đáng lẽ hấn phải ở Hà Nội đi viếng mộ, thắp hương cho hai thằng bạn của hấn ở khu đất thánh riêng của nhà binh. Sau bữa cơm chiều uống rượu ở cái Oten đường Tràng Tiền mới mở mà chủ nó là một lão người Boóc-đô rất quen thuộc của giới quan nhà binh Hà Nội, sau bữa cơm chiều ăn uống qua loa này, đi viếng mộ về thì mới là bữa chính, hấn uống rượu, lại ăn, để rồi...

A ha! Cái con gái tên Mận của mẹ Ba Bé thường theo các cuộc đi "câu lợn" để bán rượu và thức ăn nguội cho lính tráng của hắn kia, thật là tuyệt! Tuyệt! Đây là lần đầu tiên và có lẽ đến tận thế, hắn mới gặp được một con đĩ như thế. Chỉ là một con đĩ nhà quê nhưng sao mà nó đĩ lạ đĩ lùng, làm hắn mê mết và sẽ còn nhớ, còn thèm đến phát cuồng, phát rục người lên mất. Nếu không phải đi đánh trận này, và ngày mai đánh xong, mà lại được ban một phép lạ kéo quân về ngay Bắc Ninh, thì cái con tên của một thứ quả làm ứa nước miếng hắn kia, sẽ lại đến với hắn ở nhà mẹ Ba Bé đã dành cho hắn những chai rượu mà chỉ mới thấy bán ở Oten Boóc-đô nhưng không hiểu tại sao mẹ này biết mà đi chuốc được!...

Thì ở cả mặt chính, cánh chính mà Mũi khoằm chỉ huy và ở mặt phụ, cánh phụ của Tôm-he trợ chiến đều sửng sốt. Sau một loạt bắn thêm rất dữ dội, quân Mũi khoằm lại tiến, và đang định tràn thẳng lên xả đạn cho tan tành nát giập các trại, các chòi, các hào, các ụ và diệt hết toàn bộ nghĩa quân... Cả lính Tây, lính nón đĩa và bọn chỉ huy thét lên bảo nhau:

- Chú ý! Chú ý! Dè chừng! Dè chừng!

Đạn của nghĩa quân cũng từ mặt Bắc, mặt Nam, ở phía tả, phía hữu và ở ngay các bờ bụi sườn đồi đối diện với quân Pháp, đã nhất tề bắn trả. Không chỉ còn những phát đạn ngắn, đơn lẻ chiu chiu, mà từng loạt, từng loạt. Và ma quỷ! Đức Chúa Trời ơi! Thật là ma quỷ! Những loạt đạn này nhắm rất trúng vào chỗ Mũi khoằm đứng; chỗ Tôm-he ghìim ngựa, veo véo qua cả mang tai bọn hắn.

Những tiếng kêu rú.

Những tiếng kêu thất thanh.

Những tiếng ối ối. Ồi giời đất! Giời đất ơi!...

Mũi khoằm quát cho hai viên quan tùy từng thúc súng trái phá bắn nữa, bắn liên hồi cùng với các súng trường, và lại thúc vẫn phải xung phong, xung phong!

Những loạt đạn như xả vào quân Mũi khoằm. Có những phát sạt qua cả mặt tên quan năm, vào cánh tay, vào bả vai hai tên quan hầu, và làm tung đầu, xuyên mặt hắn ba tên lính, chính là những làn đạn, những phát bắn của Đè Sắt và nghĩa quân làng Sắt. Hình như tất cả đạn cũ và đạn mới mua được, Đè Sắt đều đem bắn hết. Càng thấy quân Mũi khoằm rối loạn, kêu thét, nhất là trông rõ Mũi khoằm phải chúi, phải lúi và có lẽ, hàng chục lính Tây bị ngã bị chết, Đè Sắt càng say khới súng, càng quát thúc nghĩa quân bắn tiếp.

- Có thể này Đè Hả mới biết tay ta chứ! Đè Sắt này đã vào hắn trận nào thì ra trò trận nấy. Đánh bạc nếu đã biết chịu khát nước thì cũng

phải biết quật lại, mà đã trúng thì phải trúng thật to. Người ta bảo nhất ăn cả ngã về không, chứ với Đền Sắt này chỉ có ăn cả! Ăn cả! Súng của cai Cừ có hẳn hai mươi viên đạn, nhưng chỉ bắn có ba viên. Rất tiếc ba viên này cũng nhắm vào chỗ Mũi khoằm và chỗ cổ súng trái phá chỉ chệch có một chút, và làm tên sĩ quan pháo binh choáng váng tưởng đi đứt. Pháo nào cai Cừ cũng ngắm rất kỹ và cho nổ rất bất ngờ.

- Không nên bắn ào! Không nên bắn ào quá thế kia! Quân mình súng nghèo đạn hiếm mà!" Chả nhẽ cai Cừ lại nói với Đền Năm. Cai Cừ càng phải bình tĩnh để nghe, để nhận xét đối phương, mà cai Cừ biết chắc chúng sẽ phản công rất dữ, rất ác với lực lượng áp đảo của chúng. Và cai Cừ càng e ngại Đền Năm ra lệnh cho quân đánh tràn, dàn rộng nữa ra mà bắn. Chợt Mũi khoằm khà khà như cười và lăm lăm với mình:

- Chúng mày chết với tao rồi! Chúng mày chết với tao rồi! Phải, cánh quân kỵ binh của hắn đã đến khuỷu lại cả đằng sau nghĩa quân. Những làn đạn như xé trời, như cày đất, như tung cả những cụm rừng và những sườn đồi trú ẩn của nghĩa quân. Trong khi tiếng súng của nghĩa quân gần như bật hẳn. Bật hẳn?!! Có phải vì kìm lại không bắn nữa, hay vì đã gần cạn đạn! Nhưng có thể cũng vì chuyển sang thế khác, thế mới?!! Mũi khoằm liền lệnh cho tất cả súng trường lại bắn, còn các cỗ trái phá thì tạm ngừng để rồi bắn đuổi, bắn giội, bắn giập, bắn cho nát vụn hết các nghĩa quân bị khuy vào gối trong trận này, đoạn vào đóng chiếm thành Tỉnh Đạo cho khỏi bị quấy rầy...

...

Cánh quân của Mặt ngựa đi đến đâu và đóng lại trấn giữ chỗ nào, Thám đều được phi báo. Rồi khi hai toán lính kỵ mã và Tôm-he đi qua, Thám cũng kiểm ghi được hết.

Nhưng Thám nhất định không cho nổ súng. Thoạt tiên, những nghĩa quân của Thám cho rằng Thám cố ý để chúng sa vào lũng trên kia mới đánh, hoặc giả sẽ xuất kỳ bất ý đánh thốc vào cạnh sườn hay đánh tập hậu để ăn thật chắc. Nhưng khi tất cả hai toán lính của Tôm-he đã đi qua hết, đi sâu vào khu rừng và dãy đồi sau lưng trại chính của nghĩa quân rồi mà Thám vẫn lẳng lặng thì nhiều người liền thì thào:

- Hay ông Dương (một tên nữa của Thám) còn mưu cao gì đây?
- Ai biết được với ông Thám này?
- Ông Dương nhà vốn người thận trọng cân nhắc mà!
- Thận trọng cân nhắc thì quý đấy! Thật sự chỉ là ông nhà rất dè dặt sẵn đạn bắn thôi!

Đúng lúc cả Đề Sặt và Thống Lĩnh đều tái mặt vì đạn của quân Tây cả ba bề bốn bên bắn rào rào, ran ran, sầm sập, mù mịt vây kín chân mình, và cả quân mình cùng quân Đề Năm đều như không sao đủ đạn bắn trả, nên cứ phải nằm rạp nằm chúi chờ lệnh bằng khỏi rừng này để rút lên phía trên, thì lạ lùng quá sức, thấy có những loạt đạn đúng là của quân mình bắn xả vào hai cánh quân của Mũi khoằm và Tôm-he.

- Giỏi lắm! Giỏi thật! Hoàng Hoa Thám giỏi thật! - Cai Cừ thấy như trống ngực sấp võ, bật reo lên:

- Bẩm quan hai Đề Năm và quan Thống, đúng là quân của Đề Trung và của Thám bắn võ cạnh sườn quân Tây, tiếp viện cho ta.

Không phải sự ngạc nhiên mà là sự kinh ngạc đối với cả Mũi khoằm và Tôm-he, nhất là đối với Mũi khoằm thấy quân hấn kêu thét, bắn cứ phứa phứa và nhón nháo, nhón nhác. Mũi khoằm ra lệnh không bằng kèn mà bằng một loạt đạn bắn chỉ thiên cho cả cánh quân kịp vừa bắn vừa rút lui; và cho cụm tất cả quân, hấn mở liên tiếp những hàng rào lửa, để yểm trợ cho từng tốp từng tốp rút dần về phía dưới, có cánh quân của Mặt ngựa trấn giữ, bảo vệ.

Cái con ngựa bạch của Tôm-he bị hai phát đạn toang so, chạy lồng xuống một lòng suối đá vừa sâu vừa rậm rịt gai góc, đem làm thịt cùng với một con trâu để khao nghĩa quân và các cụ ở vùng đóng trại. Riêng bộ xương ngựa, nghĩa quân biếu cả, để các cụ nấu cao, ngâm rượu thuốc. Tuy không cướp, không thu được súng, nhưng nghĩa quân vẫn bận rộn tíu tít vì các cụ và dân làng đòi xem tận mắt, rờ tận tay ba cái mũ quân Tây bỏ lại. Nhiều trai tráng và trẻ con cứ tranh nhau đội mũ mà làm tuồng.

CHƯƠNG V

Tây đóng hấn ở thành Tinh Đạo với quân của Mũi khoằm và Mặt ngựa.

Bốn góc thành và ba ngọn đồi ở phía Tây, phía Nam, phía Bắc đều xây đắp lại. Trên núi Trắng ở mặt Tây Nam, dưới chân là con suối Ngạc Hai, còn xây hấn một đồn lính. Nhất Cừu và trùm Xào chuyên đốc thúc những lính nón đĩa cùng các tuần tráng, lính đồng của mấy họ đạo và dân phu lân cận bị vây bắt giam giữ làm các việc tu tạo này và phục dịch quan binh.

Được trở về Bắc Ninh, Cá He (Tôm-he) đã mừng rơn. Không chiều nào, tối nào, đêm nào được ra ngoài, mà Cá He không nhót ra hàng mụ Ba Bé. Có buổi, mụ Ba Bé làm cả cơm Tây, cơm ta và những món đặc biệt cho Cá He thưởng thức. Nhưng không hiểu quan năm Duygien năm sao nghĩ thế nào mà lại điều Cá He lên Yên Thế. Sở dĩ có việc này vì mấy lý do sau đây mà Cá He không nắm được.

Một là từ ngày vua Hàm Nghi xuất bôn, phát hịch Cần vương, thì càng thêm nhiều nơi nổi dậy, nổi dậy rất to, rất mạnh, thanh thế rất rộng như Thanh Hóa, Hà Tĩnh, như Phú Thọ, Hưng Hóa với cả một vùng sông Đà, v.v... Vậy không thể nào lại để cái góc Yên Thế này cứ gióng lên mãi, càng ngày càng thêm nguy hiểm.

Hai là Đuygien phải rửa bằng được cái hờn đi đánh dẹp trên Lạng Sơn rõ ràng là bị thất bại, và thất bại một cách nhục nhã: suýt chết. Ba là bố Cá He, tức là anh cả Đuygien vừa gửi thư sang, cho biết y đã thu xếp xong các việc ở bên Pháp, sẽ sang An Nam sớm mà đất Bắc Giang là một trong những đất hấn sẽ mở các đồn điền với các nghị định về ruộng đất sắp được ban bố của chính phủ Bắc Kỳ thuộc về cánh của bọn hấn.

Bốn là... mà bốn là! Nếu là tướng Bòrie de Lin không ở lại đóng thành Tỉnh Đạo, thì chuyện này thuộc hạ của hấn sẽ đảm nhận, nghĩa là hấn sẽ dẹp yên đám nhà quê Yên Thế ngu xuẩn này để thăng cấp tướng, nên cái lon nhánh lá Thiên tuế chứ không là những ngù những khoan và năm sao vàng dính cũng hơi lâu rồi trên vai, trên cổ áo, trên mũ ta. Để rồi! Để rồi! Để rồi còn phải lại lên phẩm trật như thế nào nữa, chứ với một người đã xông pha nhiều chiến trận ở hải ngoại, có không biết bao nhiêu kinh nghiệm, công trạng ghi trong các cuộc quân Pháp viễn chinh dày từng xấp, từng tập ở Bộ Chiến tranh và Bộ Thuộc địa.

Cho Cá He lên truyền đạt với Mũi khoằm lệnh cấm trại ngay sau giờ báo kèn và Mũi khoằm phải sẵn sàng với mức quyết tâm cao nhất để thực hiện kế hoạch của Bộ Tham mưu, quan năm năm sao Đuygien hành quân ngay.

Trong thành Tỉnh Đạo Mũi khoằm rất bức bối. Thấy vẻ mặt ngoài quan năm ba sao của mình lạnh đanh, bước những bước dằn dọc đi đi lại lại ở hàng hiên, tên lính bồi người Pháp bưng khay cà phê, rượu Cốt nhắc và thuốc lá cứ thập thò e ngại ở dưới nhà. Nhưng sau một tiếng "hồ" thềm, hấn nhất định cứ phải làm cái việc của phận hầu hạ của mình. Hấn đi như không dám biết, không dám biết một chút gì, cả khi đi qua mặt Mũi khoằm, vào nhà đặt khay xuống bàn nước rồi rất trang trọng mà cũng vẫn như người máy, giơ tay mời vị quan trên của mình vào bàn dùng các thứ thường lệ.

Mũi khoằm như không thèm nhìn cả hấn, bóc bao thuốc lá, rút một điếu đánh diêm châm xong vẩy vẩy rồi vứt que tàn vào bồ giấy lộn. Vừa lúc Mặt ngựa đến, đứng thẳng người chào trước ngưỡng cửa. Mũi khoằm giơ tay chào lại, mời ngồi:

- Ông quan hai của tôi, chắc ông đã ăn lót dạ rồi, nhưng vẫn có thể uống thêm với tôi mấy ly rượu này.

- Xin đa tạ ngài quan năm sếp của tôi.

Lính bồi nghe gọi vội đem thêm ly lên nhà và xin phép được khui chai rượu mới.

- Nào, chúc sức khỏe của ông!

- Xin cảm ơn và chúc sức khỏe ngài quan năm. Cũng xin ngài quan năm cho tôi được biết thêm những điều về nhiệm vụ của tôi trong trận này mà ngài muốn cho tôi thật thấu hiểu để hoàn thành.

- Thì ông cứ cạn chén đi đã. Và nào ông uống thêm. Phải, phải, trận này ngài Duygien quyết định diệt trừ thật nhiều, nếu không thể tiêu diệt được bọn giặc Yên Thế. Phải! Phải! Chúng ta sẽ cố thực hiện được ý định đó mà trước nhất là phải làm sao chụp cho được, diệt cho được cánh quân của thằng Đề Sắt.

- Thưa ngài quan năm, thật trùng ý tôi.

- "Thật trùng ý tôi!". Trùng ý của ông vì ông cho là cánh quân của Đề Sắt vừa đông hơn cả, nhiều súng hơn và sào huyệt làng Sắt là nguy hiểm hơn cả chứ gì? Không hẳn là như thế đâu! Nguy hiểm hơn cả, nguy hiểm chính là cánh quân của thằng Đề Dương với thằng tham mưu rất già dặn và gan dạ của nó! Còn như sào huyệt ở làng Sắt của chúng ngay trong trận này và cả sau trận này đúng thì phải được ăn những quả đấm mạnh của quân ta! Của tôi thì mới là đúng. Hà à à... Là mệnh lệnh, là kế hoạch thì tôi phải chấp hành nghiêm chỉnh. Chứ cả như tôi thì phải sau cái trận vừa qua ở Hữu Thượng, quân ta phải truy diệt quân Đề Dương, thằng Đề Dương và đánh dẹp mấy làng nguy hiểm của Yên Thế, như Luộc Hạ, Dĩnh Thép, nhất là làng Sắt!

Mũi khoằm tợp thêm ly rượu như để dứt đoạn những ý nghĩ và sự bực tức trên đây. Hấn mời Mặt ngựa uống thêm ly nữa rồi trang trọng nói:

- Xin ông quan hai của tôi vẫn phải lưu ý, vẫn phải coi chừng... vẫn phải chú ý đối với cánh quân của tên Đề Dương, và nếu chụp được tên này thì tốt nhất là chụp sống! Đức Chúa Trời ơi! Nếu chúng tôi chụp sống được cả tên Đề Dương và Đề Hả!!!

Mũi khoằm không giơ tay lên kêu Chúa, mà còn rót Cốt Nhắc vào cà phê, rồi rút thuốc lá, xòe diêm châm.

- Chụp cả Đề Dương và Đề Hả à?!! Thằng này quả là vua chủ quan, quen thói mục hạ vô nhân! Vừa rồi đã được quân Yên Thế cho xơi một cú đấm móc suýt bật quai hàm, mà vẫn chưa chịu sáng mắt ra. Thôi được... À mà chuyện này còn phải xem thằng quan năm năm sao Duygien Rậm râu cũng là một thứ vua thị sức, thị quyền kia nữa.

Mặt ngựa càng làm ra trân trọng và nghiêm túc, đứng dậy giơ tay chào, xin phép về đội mình để đôn đốc quân cho đúng giờ của Rậm râu đã định cho ba cánh quân trên này phải khép vòng vây để mở loạt súng sấm sét đầu tiên giáng xuống đầu Yên Thế.

Quan năm năm sao Rậm râu vốn người rất nghiêm khắc, trong chuyến hành quân, lại càng khắc nghiệt.

Sau trận hạ thành Nam Định năm trước đây, quan tư Carô bị đạn đại bác trong thành bắn ra trúng toang bắp đùi phải cưa chân và chết đành chôn xác ở Cửa Đông cũng như sĩ quan chỉ huy Lamôtpikê phải chôn lại bên bờ sông Đào bên Đò Quan. Rậm râu cũng bị thương, đạn xuyên suốt vỡ quai hàm, nhưng y không chịu về Hà Nội chạy chữa nghỉ ngơi, mà tức tốc đi đánh dẹp ngay mấy huyện Phong Doanh, Ý Yên - Nơi đây nghĩa quân của quan Đốc học Phạm Văn Nghị nổi lên rất to, đánh úp quan Tây nhiều trận, cướp phá được cả các đồn trại và hạ được cả quan và lính Tây, nên Rậm râu lại được lên lon và càng thêm tiếng tăm uy quyền trong bọn quan nhà binh Tây và được chính phủ Hà Nội trọng vọng nhất.

Thế rồi lại được điều lên đánh dẹp nghĩa quân của cai Kinh và nhiều nơi trên Lạng Sơn, Rậm râu lại được thăng phẩm trật mới. Gần đây, cai Kinh bị ám hại rồi, nhưng phong trào nổi dậy vẫn cứ mạnh, Rậm râu lại lên chỉ huy các cuộc tiêu trừ và trong một trận bị phục kích khá dữ dội, Rậm râu thêm một vết thương, và đã thoát khỏi, nên lại càng quyết liệt.

Mím mím cặp môi bị một vết sẹo lại, làm quai hàm tuy vừa cạo nhưng hõm má vẫn xanh xanh chân râu, Rậm râu pập pập cái tẩu ở góc miệng, trông như đang nhai, đang nghiền một sự căm tức nào mà tại sao vẫn chưa dập tắt được.

- Thế ra quân Yên Thế lại có cả quân cai Kinh về nhập. Và lại là những tên rất lợi hại?!! Hà hà!... Thế thì chúng mày càng đáng chết lắm! Đáng chịu một cú móc hàm của quả đấm sắt của ta.

Rậm râu hít sâu một hơi thuốc nữa, vẫn nhìn hút về phía trước chứ không có vẻ gì bận tâm vì các hàng quân mà hẳn tin chắc ở ý chí và khả năng thiện chiến của họ cũng như tinh thần và truyền thống của họ mà dưới sự rèn luyện chỉ huy của hẳn họ trở thành một đội quân có thể là hãnh diện của quân đội viễn chinh, xếp bậc đàn anh ở Bắc Kỳ này từ ngày đánh thành Hà Nội và chiếm toàn bộ xứ này.

Vì thế, mỗi khi có tốp lính nào đi qua chỗ Rậm râu dừng ngựa, các sĩ quan đều giơ tay chào với một vẻ mặt rất nghiêm trang, đầy khí dũng. Trong khi ấy lính Tây lặc lè súng đạn thì bật hẳn tiếng chuyện

trò bàn tán, và làm ra bộ mải miết, chỉ muốn mau mau, chong chóng chiếm lĩnh trận địa và nổ ngay súng...

Nhưng, cũng trong lúc đi qua chỗ Rậm râu dừng ngựa, có những tên lính nét mặt cứ nhơn nhơn, như cóc cần gì đời, ba lô thì tụt trĩ xuống quá đít, mũ chào mào đội lệch, phập phều điều thuốc lá khét như lông bò, làm khổ rất nhiều kẻ đi bên. Kẻ đi bên ấy là những lính đã có tuổi, qua nhiều trận hú vía, nhưng vì xuất thân từ nhà quê, đi ở làm thuê, chữ nghĩa mù tịt, những tướng đảng lính thì thoát khỏi các tội các nợ của thân phận nghèo hèn vai u thịt bắp, ngờ đâu đã mấy khóa rồi mà chẳng được nhắc lên đội nhất, đội gì... mà chỉ khác lính tay trơn là có cái lon bếp! Tuy lương vẫn gấp năm lương Nhất Cửu.

Nghe tiếng súng mỗi lúc một dày, và lại đúng là của những súng to, súng mạnh, súng nhiều của quân Tây ở ngay trước mặt là Cao Thượng, bà cụ Bờ tay ôm thẳng cu nhà cai Cừ, vai đeo nào tay nải, nào bị, lại giục cả mẹ con nhà mẹ Trọng và nhà bác Ngọ. Thì cả mẹ cu Trọng và mẹ cu Nghe đều vẫn bình tĩnh thu dọn các thứ và hình như không muốn chạy Tây, chạy giặc.

- Giời đất ơi! Thân trọng thiên kim mà! Còn người còn của mà! Sao bá Ngọ và mẹ cu Trọng cứ lẩn mẩn, lẩn bán mãi thế này? - Bà cụ Bờ cổ nén tiếng thở dài.

Bác Ngọ gái biết ý. Bác cũng sôi ruột, sôi gan, nhưng vẫn dễ dàng nói với bà cụ:

- Bà cứ để chúng con nghe ngóng xem thế nào, nếu phải chạy thì chạy.

- Lại còn cứ, còn nếu làm gì?! Không nhanh nhen lên, để rồi nó bắn, nó cướp, nó giết, nó hiếp à?! Tôi thì tôi cứ dỡ trước nhà đi, rồi phải đưa trước bốn thằng cu này chạy ngay..., chạy trước đi ngay.

- Thế ra cứ phải chạy mãi à? Cứ phải chịu bắn, chịu phá, chịu giết, chịu hiếp mãi à? - Bác Ngọ gái hưng hức như bị nghẹn nghẹn trong cổ, trong người.

Tiếng súng càng râm rân. Lần này đích thị súng của ta đã bắn lại. Nhiều lúc, sau những phát trái phá nổ long trời ở ngay phía các làng Dã, làng Châu, làng Gò, làng Mộc, thì ngay sau đó, tiếng súng từ các làng đó bắn ra.

Khói và lửa bùng bùng. Mà kìa, khói và lửa đã bốc lên cả gần làng Long Cốt nữa.

Bác Ngọ gái đứng phất dậy:

- Thôi nào! Bây giờ thì bà và mẹ thằng cu Trọng đưa chúng nó chạy đi thôi.

- Sao? Sao?

Sợ bà cụ Bờ không nghe ý kiến của mình, bác Ngọ gái đỡ bà cụ đứng lên, giọng ngọt ngào nhưng vẫn không giấu được sự cảm động:

- Bà và mẹ cu Trọng lại đưa các cháu lên kia, còn tôi ở lại.

- Gìời ơi! Thà chết cả đống hơn sống một người. Sao mẹ nó lại ở lại? Ở lại làm gì hở mẹ nó?!!

Bà cụ khóc:

- Chuyến này mà nó lại phá cửa đốt nhà nữa thì bỏ hẳn đi chỗ khác mà làm ăn.

Bác Ngọ gái nghiêng răng:

- Không! Chuyến này thì con đốt trước, con phá trước, và rồi có đũa phải chết với con! Con phải bằm, phải vằm cái quân ấy.

- Gìời ơi! Đến là khổ với cái con mẹ này! Tao van mẹ mày, mẹ mày nghe tao... nghe tao.

Cả thằng Nghe lớn, thằng Nghe bé đều níu lấy áo người mẹ. Mẹ cu Trọng cũng toan giữ bác Ngọ gái, nhưng bác đã dặt tay hai con xăm xăm đi ra cổng trước:

- Nào bà và mẹ cu Trọng có đi không nào! Nó bắn vào cả làng Long Cốt rồi! Tôi đã bảo tôi ở lại. Tôi ở lại xem sao, tôi đi tìm bố thằng cu Trọng và chú cai Cừ mà!...

Bây giờ mới vỡ nhẽ. Mẹ cu Trọng nức nở cả người, vội xúc tay nải, bị lên vai. Thằng cu Trọng nhất định không để mẹ cõng, xăm xăm chạy trước.

- Bò ò ò ò.

Con bò đen buộc sẵn ở bụi tre đầu ngõ nhác thấy bóng bác Ngọ gái và anh em thằng Nghe, liền phì ra một tiếng như đón mừng. Nó vằng vằng khi bác Ngọ gái vất lên đó cái tay nải to và một bao tải chèn ních gạo và sắn khô. Chẳng đợi mẹ bảo, thằng Nghe anh mắt liền ráo hoành phốc ngay lên lưng bò và gọi:

- U ơi! U cứ để thằng cu em cưới với con. Con ôm nó không sợ ngã đâu.

Mẹ cu Trọng tuy không ngoái lại trông, nhưng sao vẫn thấy đôi con mắt của bác Ngọ gái cứ long lanh đứng ở bên gốc cây dẻ, trông vừa nghẹn nghẹn, vừa dạt dạt những ý nghĩ.

- Bá Ngọ ơi! Bá bảo bá ở lại để đi tìm chú cai Cừ và bố cu Trọng làm gì. Không nên đâu! Không nên như thế đâu, bá mà liều với chúng nó không cho cướp bóc đốt phá thì không được đâu! Nhất là bá lại định liều thân với cái thằng mặt chó kia.

Cu Trọng bỗng lắc lắc tay mẹ, ngược đầu lên hỏi:

- U nhỉ, bà trẻ Ngọ bảo đi tìm bố ở đâu? Bố đang đi đánh Tây cơ mà. Tìm ở chỗ Tây đang bắn súng to ấy nhỉ. Bố lâu không về nữa, thì u với con cũng đi tìm bố... Bố mà có nhiều súng thì cho con cơ. Mẹ cu Trọng lặng cả tâm trí. Không thể không đáp lời con, càng nắm chắc bàn tay thằng con và cúi xuống nói:

- Ủ thì cả hai mẹ con đi tìm bố!! Thôi đi nhanh lên con... Cả Tây ở Tỉnh Đạo cũng đánh xuống Cao Thượng rồi hay sao mà súng bắn càng nhiều thế kia.

Bác Ngọ gái trông hút bọng người nhà, thật yên tâm vì thấy đã sang hẳn bên kia quả đồi, vào tận trong rừng rồi thì mới vượt vọi sang sườn đồi bên để vừa nhìn thẳng về nhà và để nghe ngóng cho nhanh, cho rõ hơn.

Lạ thật! Sao hôm nay bác thấy nhà bác cũng như cả mấy nhà trong xóm cứ thế nào ấy.

Này nhé, ba gian nhà bác đã đánh tranh lợp lại càng làm những bức vách nham nhở, tiều tụy với hai gian bếp mới được phủ lên bằng mấy tấm liếp để che nắng, che gió.

Này nhé, bên nhà cu Trọng cũng cháy trụ, cũng đánh tranh lợp tạm, cũng vách liếp đen thui đen thui nhưng bị kéo sập một gian trái, nên còn úp sụp hơn mà gian bếp thì đành bỏ hoang mà đun nấu thì sang nhờ bên bếp nhà khác.

Còn gia đình bác Tân, nhà ông cụ Gia Bình và vợ chồng bác Quế Võ thì còn giữ được hai gian bếp vì ở dưới chân đồi, mái nhà mới bén lửa nên chỉ cháy lụi mấy chỗ đã phủ mới bằng mấy tấm phen lá mía...

Tất cả cây cối trên đồi, bụi tre, bụi duối, gốc ổi, vườn chè đều vàng xác, im lìm, chẳng còn tiếng chim chóc nào...

Ba tháng nay, từ ngày mọi người trở về cày cấy, cuốc lại bãi tra sắn, tra ngô, lợn chưa có tiền mua giống, nhưng nhà nào cũng cố nuôi đôi gà và nhà bác Tân, nhà vợ chồng bác Quế Võ vẫn giữ được hai con vện, con vàng, thỉnh thoảng lại nghe thấy tiếng chó sủa, tiếng gà nhíp và rộ lên tiếng trẻ reo đùa và đón quà mẹ về chợ... nên trong xóm đã thấy vui vui...

... Phải, bác Ngọ thấy hôm nay nhà bác cũng như mấy nhà trong xóm cứ như thế nào ấy, vì...

- Cái con mẹ Ngọ táo tợn kia, mà định lũ Tây lên lại bỏ vào đây, thì mà đốt nhà mà trước phải không?

- Phải, ta đốt nhà đấy! Ta đốt để không cho chúng được đốt. Ta phải chặt cụt hết những cái tay, phải moi hết gan, hết ruột lũ cướp nước mặt người dạ thú. Ta đốt để nguyên với trời đất thiên địa, để khói

lửa thầu đến cứu trùng, rằng thù sâu oán nặng ta mang theo đến chết nếu chưa bắt chúng phải trả, phải đền.

- Thế mày cứ đốt mãi, cứ chạy mãi thì lấy đâu chỗ chui ra, rúc vào mà làm lụng nuôi con?

- Ta sẽ đưa chúng nó lên rừng, ăn hang ở hốc cũng được, miễn là vẫn kiếm được củ sắn, củ khoai... để theo nghĩa quân. Nếu chúng mày còn ở cái đất này thì ta cứ phải trồng tre nên gậy, gặt đâu đánh què, rồi bằm vằm mổ xẻ chúng mày ra...

Tiếng súng nghe càng gần, nếu không ở núi Đụn thì cũng đánh nhau, bắn nhau ở Ngàn Ván rồi.

- Kìa! Con mẹ Ngọ! Chúng tao sắp đến xóm mày rồi, sao mày chưa bật bụi nhùi lên mà đốt nhà mày, cho chúng tao chết?

- Cha con để ra mẹ cái giống của chúng mày, chúng mày không thể lấy ống đu đủ mà thổi vào đít tao! Nếu tao mà phải đốt nhà hôm nay, thì ngay sau đây cùng lắm là nội đêm nay chúng mày phải có thằng nếu không bị cắt tiết thì cũng bị mất đầu, cụt cổ...

Cả con dao phạt bờ trong tay bác Ngọ gái cũng như nóng lên cùng với người bác. Chợt bác thấy lạnh rời cả tâm trí vì như đã có quân Tây đang vượt qua bãi đồi đằng xa... Không! Không! Ta cứ phải chờ xem nữa, chờ xem nữa! À mà không biết ta đã cắt bài vị của bố nó vào tay nải chưa, nếu không kịp chạy để cháy mất thì ân hận quá! À, đúng ta đã cắt vào rồi, ta bọc vào vuông vải điều với cả khăn xô của ta và khăn của anh em thằng Nghe với hai mũ rơm mà! Thôi nào... Thôi nào... Bác Ngọ gái moi ở cặp quần hòn đá lấy dao đánh lửa cho bật bụi nhùi.

Toán quân Tây hiện rõ dần. Bác Ngọ gái căng hết thần mắt để trông, để nhận. Không có thằng chó dái ấy! Đúng! Không có thằng chó dái ấy mà. Một thằng Tây đi tay không và ba thằng lính Tây xách súng, đi liền có hai người ta và một người bác Ngọ gái không thể nào làm được: trùm Xào. Còn lại hai tuần tráng và một người nữa. Phải, cái người ấy bị trói giật cánh khuỷu, một khúc tre xuyên dọc làm đầu người ấy càng gục xuống, tuy đầu người ấy càng gục xuống, tóc xõa rũ gần che kín mặt, nhưng bác Ngọ gái vẫn thấy rõ ràng chính là bác Tàn!

- Giời ơi! Làm sao lại thế kia? Bác Tàn bị đạn trong trận trước, không chịu về nhà chạy chữa, ở trong rừng bác với một nghĩa quân ở nhà trông nom kia mà. Vậy thì thằng trùm Xào hay thằng đội mũ trắng kia có chân tay gian manh đi báo nên Tây lên chuyến này biết chỗ tìm bắt được.

Bác Ngọ gái vội dúi bụi nhùi xuống một bãi cỏ ẩm và mừng vì thấy mình chỉ quá tay đốt sớm một tí thì hồng hết! Có thể Tây cho giải

bác Tần về nhà để bắt thêm vợ con bác và vợ con bố Trọng và mẹ con bác nữa. Cắp con dao phát bờ bên nách, bác Ngọ trườn trườn bỏ qua một bụi rậm vào sâu một bụi cỏ lười rần ở sườn đồi, đón bọn Tây đi tắt qua ruộng để vào vườn.

Đầu bác Tần bết máu. Mặt sưng tím, gò má bên phải húp lên chẳng còn thấy mắt đâu. Suốt bả vai đến sườn hông, lằn các nốt roi, nốt gậy bê bết máu. Bác đi như lết từng bước một. Đầu gối bị đánh giập hay sao mà có lúc bác lại ngã chúi dúi và xịch cò cò. Khi ấy, hai tuần trắng vác mã tấu lại tần ngần định bước chậm chậm thì tên Tây đội mũ nhiều khoanh vàng lại như quát, như gất, còn trùm Xào lại vội ẩng ẩng bác Tần và văng tục, chửi hai tên trắng. Trùm Xào dè chừng bước qua bãi sấn. Vào đến đầu ngõ nhà bác Tần, hấn liền giật giật cái dây thừng buộc cổ bác Tần.

- Nhà mày đây phải không? Phải không?

Cái đầu tóc xoắn rũ xuống mặt tím bầm, sưng húp và cũng bết máu, đã ngẩng lên khi thấy cái hơi hương thân thiết của khu bãi, khu vườn, ngõ duối và cổng ngõ kia dồn đến. Một bên mắt he hé nhìn rồi một tiếng thở phào. Cả trùm Xào, thông ngôn, hai tuần trắng vào khỏi ngõ rồi, tên Tây đội mũ lười trai nhiều khoanh vàng mới vào, nhưng chỉ cho một tên lính đi theo, còn hai tên, một đứng gác ngoài ngõ, một ở sân.

Tên thông ngôn vội trình trọng báo cáo với quan Tây đội:

- Nhà nó đây ạ.

Và vội truyền lại câu hỏi của quan:

- Đúng nhà mày đây! Đúng nhà mày đây!?

Bác Tần đưa mắt nhìn suốt một lượt từ nhà trên xuống bếp, xuống giếng nước, ra vườn, ra bãi như để nhận kỹ nữa, tìm thêm nữa rồi cúi đầu lẳng lặng.

- Kia đúng là nhà mày đây chứ?

Bác Tần không phải giật mình vì tiếng quát của cả trùm Xào và thông ngôn, mà hất hất mớ tóc che bên mắt sáng hấn lên.

Bác như mỉm cười, không cất tiếng nói mà chỉ gật nhẹ đầu.

- Cả nhà vợ chồng con cái thằng Thám và bố con thằng cai Cừ cũng ở đây. Vậy còn đứa nào ở chung xóm với mày không?

Bác Tần lại gật gật nhẹ đầu, rồi ngừng giây phút lại lắc đầu.

- Thế bố mẹ, vợ con, bà con anh em mày giờ đi đâu hết?

Cái đầu tóc bết máu của bác Tần lại cúi cúi lẳng lặng rồi giây phút sau ngẩng lên hất hất về phía tiếng sủng ran. Trùm Xào liền văng tục, chửi:

- Mày không phải câm mà không chịu nói, chịu khai một câu với chúng tao à?

Tên Tây đội mũ lưỡi trai nhiều khoanh vàng liền nghiêng răng trào trạo bảo thông ngôn:

- Lại hỏi xem Yên Thế trong trận này có những thằng thống lĩnh nào, bao nhiêu quân, bao nhiêu súng, đánh xong chúng nó rút đi đâu, về những rừng nào, làng nào.

Tên thông ngôn càng thấy tâm trí như bị sôi, bị nhen. "Giời ơi! Từ sáng đến giờ, vẫn cứ câu hỏi này! Vẫn cứ câu tra tấn này". Tuy vậy, hắn vẫn cứ phải làm ra giọng vừa đe dọa, vừa ve vuốt, từng nhời một hỏi bác Tần. Bác Tần không lặng im, mà lặng thinh, làm thinh, mắt nhắm nhắm vừa thở hít như cho đỡ mệt. Tên Tây thắm vấn gỗ gõ cái ba toong xuống đất, chặc chặc lưỡi:

- Mà bảo nó, lệnh nhà binh đã quyết định cho nó được về nhà. Nếu nó khai thì nó được tha ngay tại chỗ, bằng không nó cũng bị xử bắn ngay tại chỗ, ngay trong trận này, tại chỗ này, ngay bây giờ.

Tên thông ngôn lại thông thả dần từng nhời nói lại với bác Tần rồi nhắc lại câu hỏi:

- Trong trận này có những thằng thống lĩnh nào, có bao nhiêu quân bao nhiêu tay súng, đánh xong thì rút đi đâu, về những làng nào, rừng nào? Nói đi, nhà người nói thì được tha ngay tại đây ăn ở với vợ con để vợ chạy chữa... Bằng không thì cũng xử bắn tại chỗ, ngay trong trận này, ngay bây giờ.

Bác Tần vẫn lim dim đôi mắt, thở hít rất nhẹ và rất sâu. Tên đội Tây càng động động mạnh cái gậy song:

- Nó cứ cứng đầu! Nó cứ không chịu nói! Đây là phút cuối cùng mày hỏi nó, khuyên bảo nó.

Trùm Xào định xen lời, tên thông ngôn giơ tay ngăn, rồi vỗ vỗ vào một bên vai bác Tần mà hỏi lại. Chợt bác Tần hắt hắt đầu về phía tiếng súng lại râm ran mà nấc lên trong tâm trí:

- Giời ơi! Ông cai Cừ ơi! Bác Thám ơi! Sao tôi lại không được phát súng, không được đi trận này?!! Không thì tôi cũng phải nã vào mồm thằng này một phát súng hay tọng vào họng nó một lưỡi dao bầu.

Giời ơi, tôi mà chết, nhắm mắt sao được?

Tiếng cười như rú cất lên:

- Thôi nó muốn chết thì để nó được chết! Đáng lẽ tao ban ơn cho nó chỉ một phát đạn này vào giữa sọ, nhưng phí của tao vừa phần tao không thể làm trái lệnh trên. Thôi nào! Hãy làm phúc cho nó chấm dứt những ngày sống lay lắt hấp hối với các thương tật đau đớn thói tha này.

Khi đóng cọc trói bác Tần khuyu gối xong, và tên thông ngôn lại dịch hỏi phút cuối cùng bác muốn nói, muốn xin, muốn trối điều gì không,

nhưng bác vẫn lim dim mắt lặng thinh, thì cả tên Tây và tên thông ngôn đều làm dấu thánh giá và ra lệnh cho hai tên tráng hành quyết. Cùng một lúc bác Tần vẫn lim dim mắt trước hai thanh mã tấu hoa lên, thì bác Ngọ gái bưng chằm lấy mặt. Cái ghen xộc lên mỏ ác bác, bác lại thấy như chính bác trai đã bị... Phải, bác Ngọ trai đã bị chém và đã bị bêu đầu, tiếc rằng ở chốn đầu đường đầu bãi, nên vợ con không được nhìn mặt lần cuối cùng, mà bọc, mà quấn, mà liệm cả người đem chôn cất.

Một ý nghĩ cũng vụt lên. Nếu bác Ngọ gái có được một khẩu súng và cũng đã được tập bắn thì có phải đổi mạng mình lấy ba, lấy hai mạng thằng Tây kia thì bác cũng vui lòng.

Quan năm Rậm râu cùng với quan năm Mũi khoằm chia quân đóng ở Tỉnh Đạo làm ba cánh. Một cánh thọc sâu lên làng Luộc Hạ, Dĩnh Thép. Một cánh vòng qua Yên Lễ, Dương Sơn, một cánh đâm thẳng qua làng Thượng để xông vào vùng Hồ Chuối. Cánh nào cũng vừa tiến vừa bắn phá các làng mạc. Mũi khoằm đích thân chỉ huy bao vây mấy làng ở Dương Sơn, bắn phá dữ dội nhất làng Sắt để uy hiếp dân ở đây, vừa để trả mối hờn với Đề Sắt trong trận trước ở Hữu Thượng. Mặt ngựa để Cá He ở nhà giữ đằng mặt Nam và cũng để truy lùng các gia đình có người nhà theo Đề Năm, còn hẳn có nhiệm vụ dồn nghĩa quân vào gọng kìm của Rậm râu để Rậm râu tiêu diệt.

Tiếng súng mà lúc bác Ngọ gái cho là đang bắn nhau ở Yên Lễ chính là ở làng Sắt mà Mũi khoằm hạ lệnh cho lính phải phá bằng được các hàng rào, các lũy rồi xông vào làng mà triệt hạ. Còn tiếng súng râm ran tưởng chừng quân Tây đến gần Cao Thượng, Ngô Xá và nơi mình lẩn rồi, là tiếng súng của cánh quân Rậm râu và Đề Năm.

Rậm râu chợt nghe thấy những tiếng trái phá chuyển giật và những loạt đạn súng trường nổ vang của cánh quân của Mặt ngựa đang tiến mà không thấy có tiếng súng bắn lại thì đã nóng lòng.

- Không gặp bọn nào của chúng nó à? Hay thằng Đề Năm lại dử cho quân thằng Mặt ngựa vào sâu nữa, đến gần nữa mới bắn?

Hồi lâu sau, các loạt súng to, súng nhỏ của Mặt ngựa lại dội lên và đã có những loạt đạn ngắn, rời rạc của nghĩa quân bắn lại, thì Rậm râu pập pập cái điệu tẩu nói với mình:

- Đụng độ rồi! Đụng độ rồi! Thằng Đề Năm lại vừa cầm cự, vừa tính thế lợi hại đây.

Từ lúc tiếng súng nghĩa quân nổ dồn đoạn im bật, và rồi tiếng súng trường bắn rát và còn tiếng trái phá của quân Mặt ngựa nổ gần giáp

phía mình. Rậm râu sin sít tiếng bảo tên quan hai tùy tùng:

- Sẵn sàng! Sẵn sàng! Chúng nó sắp rút chạy vào lưới lửa của ta đấy!

- Thưa ngài quan năm chỉ huy của tôi, bao giờ cũng sẵn sàng!

- Thế có được tin thêm gì của Tỉnh Đạo phi báo nữa không?

- Thưa ngài quan năm chỉ huy của tôi, cánh quân của ngài quan năm chỉ huy phó đang vây bắn phá cái làng Sặt, bản doanh của Đề Sặt.

-Ồ! Ta không cần biết thêm nữa! Ta chỉ muốn biết rõ cái thằng quân của Đề Năm, ta đưa nó về nhà nó tra vấn nó chịu nói gì không?

- Thưa ngài quan năm chỉ huy... tới bây giờ mà vẫn chưa thấy ngài quan một phi báo thì đúng là thằng kia muốn chết.

Tiếng súng của cánh quân Mặt ngựa càng nổ gần thêm. Tiếng súng của nghĩa quân thì lẻ tẻ "quá là yếu ớt". Rậm râu rít sâu điều thuốc:

- Nào "giội lửa"! Bắn sâu vào phía Tây Bắc. Vừa bắn vừa tiến... Tiêu diệt cho gọn, tiêu diệt bằng hết!

Trên đồi xê xế phía quân của Rậm râu, Bá Phúc, Thống Lĩnh và các quan, các thầy thân cận đều chờ lệnh của Đề Năm. Vãn chống tay vào bên cạnh sườn đeo một thanh phạng và vẫn lăm lăm khẩu "pạc hoọc", của một chủ thuyền Trà Cổ gửi về biếu, Đề Năm chỉ chờ toán quân của Đề Sử và Đề Hậu kéo cho cả Mặt ngựa và Rậm râu dồn đến gần nữa và không thể nào ngờ được ở một bên sườn mới là cánh chính của nghĩa quân sẽ quạt cho chúng những loạt đạn chí mạng mà chúng không thể nào ngờ được.

- Nào bắn chứ!

- Vâng! Vâng! Xin cho khai hỏa.

Những tiếng dạ tới tấp. Đề Năm chợt quay trông phía trái, tưởng ai hóa ra Thám. Thám dựng súng chấp tay:

- Em muốn có lời thưa với quan Đề.

- Gì, điều gì, nói đi, cho biết ngay.

- Em xin với quan Đề và các vị thống lĩnh cho chúng em được đón đánh.

"Sao vậy? Sao vậy?", Bá Phúc cau mày nhìn Thám. Thám vẫn quàng quắc đôi mắt:

- Em xin được dẫn quân đón đánh, chỉ mưòi tay súng thôi.

- Nghĩa là quân chú Thám nổ súng trước - Thống Lĩnh rề rề giọng, hỏi:

- Bẩm quan Đề và quan Thống, quân em nổ súng sau. Quân em nổ súng sau khi thấy đồn trên đồi này nổ súng.

- Thế chú dẫn quân đi đón ở đâu? - Đề Năm càng nghiêm sắc mặt.

- Bẩm quan Đề Hả, quân em sang đón ở đồi Gai và em...

Đề Năm như có ai cắt hộ cho một vật rất nặng đang đè, đang cựa lên thái dương mình, liền à lên một tiếng khoan khoái, giờ giờ tay, cười:

- Giỏi! Giỏi! Thế chú có xin ai đi cùng không?

- Bẩm xin cho cai Tề đi ạ...

Các cỡ đạn của cả hai cánh Mặt ngựa và Rậm râu đang đuổi theo, bắn chặn, bắn hàng rào, bắn đón đầu toán quân của Đề Sử và Đề Hậu, và Rậm râu đang pập pập rít thuốc ở cái điếu tẩu, bỗng hấn giật mình vì một loạt đạn ở quả đồi Đề Năm trấn đón không xa lắm phía trước mặt nổ vang.

Thám, Tề và mười tay súng nữa vừa kịp đến đồi Gai, bên mé sườn trái quân Rậm râu. Rậm râu đã ngừng hút, nhưng vẫn ngậm như cắn lấy cái điếu tẩu ở góc miệng, khua khua gậy cho quân vừa bắn vừa tiến.

- Bác Thám ơi! Cho em xin trước thằng này nhé! - Tề giương súng, nói:

Thám không chút biến sắc mặt:

- Trước hay sau, chú hay ta cũng vậy. Ta thì muốn cho nó một viên đạn vào bên ngực có cái mề đay kia kìa!

- Vậy thì em xin nhường cho bác. Còn em cho nó một viên vào mồm để nó... hô lính...

Đoàng... Đoàng...

Tất cả bọn tùy tùng Rậm râu rú lên nháo nhào, đưa nháy choàng vào bụi cỏ, vào hốc đá, xuống hố rãnh hay nằm dán mặt bên gốc cây, chúi đầu bên mô đất.

Cả Thám và Tề bồi thêm mỗi người mỗi phát nữa vào cái bia thịt liêu xiêu, khuyu dần, mặt và ngực tóa máu, nằm giã giã quờ quạng thờ rống mấy tiếng rồi đuổi vật chân tay mà một bàn tay thì đầm máu và bê bết cả tẩu thuốc và thuốc đang cháy dở.

Ba hôm sau thành Tĩnh Đạo còn ngổn ngang tan hoang hơn cả lần trước. Quân Pháp lại bỏ thành, kéo về Bắc Ninh. Trận này, nghĩa quân không suy suyển một người. Các làng ở Yên Thế lại càng tấp nập không phải chỉ có người đây ra nhập nghĩa quân, mà có cả rất nhiều người nơi khác đổ đến chỉ để "mục thực sở thị" những nơi quân ông Đề Năm đã đánh nhau với quân Tây, mà Tây đã thua to, nào cả quan năm, quan ba, quan hai đã bị chết, với các ông Đề, ông Thống, ông cai tài ba gan dạ, mưu trí và bắn giỏi ghê gớm!

Lại những người đi đường truyền các tin các chuyện kia đi. Ngay chiều hôm ấy cả vùng lên Bắc, hôm sau là đến các vùng trên, vùng

dưới. Binh lính của Đội Vinh càng thêm phấn chấn, càng nôn nóng kéo lên Yên Thế. Nếu không mau mau có lệnh của ông Đội Vinh khởi xướng thì họ bảo nhau đốt hết nhà hết cửa trong trại và các thứ đồ đạc mà họ cho là lôi thôi, lếch thếch, làm họ bận bịu. Nhưng nghe ra, rằng ta thứ gì cũng thiếu thốn, trên Yên Thế lại là vùng rừng núi, đi lại khó khăn, nhất nhất vật dụng đều phải mua sắm từ dưới xuôi lên, mà Tây thì đóng đồn đón chặn ở các ngã, các nơi, vậy phải thu nhặt cho bằng hết ai mang ai vác được đồ vật gì phải có mà mang mà vác, không thì khiêng, thì gánh, thì chở bằng xe cút kít, bằng xe trâu, xe bò. Nhất là các sắt, thép, vải thô, bao tải, thùng châu, nồi xoong, giày da, mũ cũ.

Trông hơn ba trăm lính của ngài Đội thu dọn, đóng gói, đóng bao, đóng hòm, đóng gánh, súng đạn nai nịt gọn gàng, cười, nói, hỏi, gọi bàn tán râm ran, dân làng chung quanh bắt chắp cả những trận càn quét, vây bắt, truy lùng sắp tới, cứ đồ xô đến xem, và cũng chuyện trò, bàn tán râm ran. Nhiều trai tráng có bạn, có người quen là lính của ngài Đội thấy quang cảnh này đã nhất định bỏ nhà xin đi theo. Việc đó cũng làm nhiều trai tráng khác nhấp nhồm, nhưng chưa thể nào lên Yên Thế ngay, thì chỉ mai kia là cùng thôi!

Đúng hôm được tin nghĩa quân Đề Nắm hạ được cả quan năm sao của Tây, thì Đội Vinh truyền cho các cơ, ngũ của mình khởi sự. Rồi chính ngày quân Tây phải rút bỏ thành Tỉnh Đạo, thì gà gáy canh ba hôm ấy ở Đông Triều phát lệnh cho các cơ ngũ chuẩn bị lên đường. Và hôm nay, mặt trời vừa vượt khỏi ngọn tre, thì các trưởng cơ, trưởng đội đã gọn gàng cùng binh lính nếu phải đánh quân Tây bất kỳ truy đuổi hay đón chặn thì cũng đánh liền, và thế nào cũng lên sớm trên Yên Thế.

Kiểm điểm xong cơ ngũ với hơn ba trăm tay súng với đạn dược, quần áo, vật dụng đầy đủ, Đội Vinh càng nóng lòng, nóng ruột.

- Vẫn chưa được gặp cai Cừ! Vẫn chưa thấy cai Cừ hay người của cai Cừ đi gặp mình. Không! Không! Với ai chứ với cai Cừ đã bàn việc gì, đã hẹn việc nào đều như đinh đóng cột. Huống chi lại là việc này!!! Hơn ba trăm binh lính, toàn bộ cơ ngũ đồng lòng bỏ Tây, đồng lòng lên Yên Thế, đồng lòng cùng nghĩa quân trên ấy đánh Tây để trả nợ nước, thù nhà, rửa hận, rửa nhục cho nhà, cho nước. Hay người của Đông Triều lên phi báo với cai Cừ gặp phải sự gì bất trắc. Hay cai Cừ và đáng ngại nhất là Thám bị thương? Chà chà... Cai Cừ hay Thám có mệnh hệ nào mà ta không được gặp chuyện này thì ân hận xiết bao!!! *Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ...* Còn cái duyên nào quý, nào hợp hơn cái duyên này?!!

Binh lính của Đội Vinh đến Chí Linh thì nghỉ để chờ đò qua bến Vạn, đi đường Yên Dũng.

Vẫn chưa bị sự cản trở gì cả!

Có mấy gia đình binh lính nghe tin con em mình đã theo cả ngài Đội bảo nhau thịt vịt gà, làm vịt mắm hàu cơm để ngài đội cùng các quan ăn trưa. Nhưng Đội Vinh nhất định không nghe, truyền mọi người giữ cơm nắm ra ăn trong khi chờ đò, và không được một ai về nhà hay rẽ ngang rẽ tắt vào đâu ăn uống!

Trên một mòm đò có những mô đá phẳng nhẵn, Đội Vinh ngồi cùng mấy ông thống lĩnh, người thì cùng cơ ngũ, người thì ở các vùng cùng mình trước đây nổi dậy đánh Tây nay được tin mình chỉ là trá hàng và dụ được toàn bộ binh lính đi theo thì tìm đến hội tụ.

Đội Vinh bảo hãm một bình tích đại chè vườn của nhà một ông cụ người quen để các bạn thống lĩnh uống với mình và ăn bánh khoai, kẹo bột làm bữa đồ nước trưa. Trông ngài đội chít khăn chữ bát, mặc bộ quần thì kiểu Tây, áo vẫn cúc tét, bằng dạ màu nước dưa, mặt to, tai nhón, sức vóc cao lớn, cử chỉ đĩnh đạc, nổi bật hẳn lên trong bọn bạn hữu, có vẻ rất phục, rất quý, mọi người chờ dưới bên càng thêm vững tâm và cũng càng nóng lòng, lại bàn tán về thời giờ và độ đường lên với nghĩa quân trên kia...

Đội Vinh chợt ngược trông hai ngọn núi Nam Tào và Bắc Đẩu châu hai bên đền thờ đức Hưng Đạo đại vương, bình thiên chống địa đánh tan giặc Nguyên, giữ vững non sông lập những chiến công hiển hách, sau đây là những ngọn núi Côn Sơn trập trùng xanh ngút, nơi Nhị Khê hầu ở ẩn sau khi cùng Bình Định vương quét sạch giặc Ngô ra khỏi bờ cõi, và xa tấp là rừng núi Mai Sơn, Hồ Sơn có đường thông lên Bắc Giang và Lạng Sơn... Đội Vinh thở ra phào phào một đám khói thuốc rồi uống cạn bát nước chè xanh ha hả nói:

- Các quan bác, các thầy cai, ngài đội à, cha ông ta như thế kia, mà quân Tây cũng từ xa đến đánh cướp nước ta, muốn ta hàng phục làm thân trâu ngựa, ăn bát cơm thừa sao được?!!

Thế đất Yên Thế hiểm thật! Hiểm thật! Rồi ra từ Bắc Giang, ta về đóng đồn mở trại ở cả các làng vùng đây mà đánh Tây nữa chứ!...

...Sau khi nghe lệnh của tên đội truyền cho hai nghĩa quân của mình phải nộp súng, rồi cả ba thầy tớ mới được qua cổng đồn, đi giữa hai hàng lính của quan năm Phả Lại, thì Đội Vinh thấy lạnh buốt cả tử xương.

- Thế này thì ta gọi là trá hàng sao được?!!

Rồi lúc vào phòng đợi, vừa bước chân lên bực thềm, không thấy quan năm trước bàn giấy, chỉ có viên thông ngôn trán hói, ria mép

sâu róm, đứng lên không phải đón tiếp mình mà chính là trông coi, nhận xét, khinh khỉnh, hắt hàm nói, giọng miền Nam khản khản sặc mùi thuốc phiện:

- Thầy đội ngồi đợi, quan năm mắc bận tới trưa. Có chuyện gì thì nói trước với ngài tri huyện đây.

Lại một cảm xúc dữ dội xộc lên trong người Đội Vinh:

- Nho Quán! Thằng Nho Quán! Tri huyện Đông Triều! Nho Quán làm tri huyện Đông Triều! Nghe nói nó theo quan lãnh Bắc Ninh lên Tỉnh Đạo Bắc Giang, Tây lên đánh thành đây, quân triều đình lại phải bỏ chạy, thì nó biến mất đi đâu ấy. Vậy sao nó nhờ quyền giới phép thành gì mà nay đã làm tri huyện Đông Triều?! Giời đất, Nho Quán mà cũng trá hàng thì còn giời đất nào nữa?! Và nó lên đây làm gì? Quan năm Phả Lại cho gọi nó lên cùng với ta lúc này là để làm gì?! Có ý gì?! Có việc gì?!

Tuy áo đoạn, khăn lượt, quần ống sớ mặt mày mỡ màng trông Nho Quán khác hẳn trước, nhưng cái vẻ nhú nhú gian quái vẫn không thể nào lẫn đi đâu được! Nho Quán như rút hẳn cổ lại, cười xun xoe nói với thông ngôn:

- Bẩm quan thông... thầy Đội Vinh là người cùng tổng với tôi đấy ạ! Đội Vinh muốn thét lên và văng một câu rất tục vào mặt Nho Quán. Nhưng Đội Vinh vẫn phải mỉm cười:

- Rồi đây thằng Quán sẽ theo dõi chặt ta cùng nó làm chim mồi đây! Hơn nữa! Hơn nữa! Chính nó cũng lại làm cả chó săn để canh giữ ta!

Nho Quán lại xoe xoe cười, mắt lim lim nhìn vào mắt Đội Vinh:

- Quan thông có cho tôi biết quan năm đây rất tinh đời, chỉ nghe con ruồi bay qua là biết ngay con đực, con cái. Quan rất trực tính, được làm tôi tớ quan mà chạy công chạy việc... thì...

Nho Quán bỏ dở câu nói, cố ý để người nghe thắm cái ý sâu xa của mình. Y lại xoa xoa hai bàn tay, khúm rúm nói với viên thông ngôn:

- Bẩm quan thông, càng nghĩ càng thấy trứng không thể nào chọi được với đá. Nhất định nước ta phải quy thuận... mà quy thuận là đại sách để dân an cư lạc nghiệp, buôn bán mở mang, học hỏi các điều mới, điều hay, rọi cho dân trí, thì đây là thuận với ý trời, hợp với lòng người. Bẩm quan thông, tôi mạo muội xin thưa điều tâm đắc này, có gì thất thổ xin quan chỉ bảo cho kẻ ngu hạ.

...

Không rõ Nho Quán có một thứ tai gì, mắt gì mà viên quan năm còn ở tít đằng xa, mà y đã luýnh quýnh đứng dậy đi hẳn đến cột hàng hiên, nép vào đá, khom người, chắp tay để lạy đón...

Trong đám thuyền, đám đò ở bên bên kia sang, bỗng có một thuyền là lạ. Vừa chở nhẹ, chở nhanh như là quân lính mà lại như là dân thường mặc đồ tang. Không chờ thuyền ghé bến, Đội Vinh xin phép các bạn hữu xuống đón.

Tiếng khóc òa lên:

- Hờ anh Tần ơi! Ơi chú Vinh ơi! Ơi chú Vinh ơi!

Nếu không có người đỡ níu lại và mấy người nhảy xuống để giữ thuyền thì bác Tần và đứa con ngã nhào xuống nước và thuyền ụp mất. Cả cai Cừ và năm nghĩa quân đều chít khăn tang. Đội Vinh chấp tay cúi mình vái cai Cừ trước, bác Tần sau:

- Thưa với bác... Thưa với chị...

Đội Vinh nghẹn lời giây phút.

- Em thật có lỗi nặng! Em thật có lỗi nặng!

"Giời ơi! Lại thêm mối thù này thì tôi trả đến bao giờ cho xong!".

Những thống lĩnh bạn của Đội Vinh và nhiều người các đội khác trong cơ ngũ đã đến, sắp hàng dài, chấp tay vái từ cai Cừ, bác Tần và ba người nghĩa quân có tuổi, rồi khoanh tay, cúi đầu thốn thức.

- Cho ta mấy vuông vải xô nào! - Đội Vinh quay bảo một người cai.

- Thưa với chị, cha chết, anh nuôi dạy em thì anh cũng như cha, vậy xin cho phép em được giữ lễ.

Đội Vinh chếp chếp miệng vải xô chít lên đầu rồi bảo đưa mình một đoạn thừng làm dây thắt liền với bao đạn lại chấp tay vái cai Cừ, bác Tần và mấy nghĩa quân:

- Thưa với các bác, thưa với chị, em xin phép các bác và chị cho em còn được giữ nghĩa, giữ đạo với dân với nước.

Tất cả đều như bưng người. Đội Vinh đứng đặc bước lên mô đá cao vượt lên bãi, quai hàm bạnh thêm, cất tiếng:

- Truyền cho các cơ ngũ sang sông hết chuyến này. Nội đêm nay phải lên tới Yên Thế. Gặp quân Tây đón đường thì đánh, gặp đồn Tây chặn đường thì phá. Nội đêm nay phải lên tới Yên Thế.

"Dạ... dạ... Xin tuân lệnh... tuân lệnh...".

Cùng với tiếng hô, những tiếng nhắc lại càng làm sông bên từ xa cũng như gần cứ rùng rùng, rùng rùng.

- Gặp quân Tây, gặp đồn Tây... thì đánh, thì phá...

Lên Yên Thế... Lên Yên Thế...

CHƯƠNG VI

Không cần phải nghe cai Cừ và Đội Vinh về kể các chuyện dọc đường của mình, Đề Năm và các thống lĩnh cũng biết rất nhiều chuyện, nhiều việc của cánh quân Đội Vinh, đã giáp chiến với quân Tây liên hai trận như thế nào. Bởi vậy trong bữa cỗ đón mừng và cũng là buổi lễ nhập quân tụ nghĩa lịch sử, trong rừng Yên Thế lại

mở hội ở mấy làng nghĩa quân đóng đồn, dựng trại. Vui nhất là làng Thuông. Con trâu Thông bố năm trước bị ngã què, những tưởng phải đem thịt, nhưng lại chữa khỏi nay lại thêm một con, trông còn khỏe, còn tợn hơn bố. Bọn trẻ trâu đánh đàn cho trâu bố, trâu con ra đồng cùng hơn chục trâu đực khác chặn ở trước bãi ngoài cánh rừng Đê Năm đóng, và cũng thổi nấu nghi ngút với các thứ kiếm được từ đêm trước: ếch, cá đi soi, gà chim bẫy được, măng, mộc nhĩ, khoai môn đi kiếm và còn cả tương, cà, thịt, cá khô thức ăn của nhà lầy trộm đem góp "hội". Xóm thàng nào làm cỗ cứ làm cỗ, xóm thàng nào kết lá đánh tranh đào hào, đào hầm và mở lũy, đóng rào cho trại mình cũng thế. Cu Trọng, cu Nghẹ Lang, Nghẹ Cốn, cu con bố Cừ và nhiều thàng ở dưới đình Vòng, Bằng Cục, Trũng Mỗ, Long Cốt theo bà, theo mẹ lên đây vỡ bãi, vỡ nương, làm ruộng mới đều nhập bọn với các trẻ trâu làng Thuông, nên đám hội của chúng đều ồn ỉ, tập nập...

Mặc dầu có mấy đứa hơn hàng năm tuổi, và lại khác làng nhưng cả cu Trọng, Nghẹ Lang đều là chánh tướng, phó, tướng trông coi công việc lập doanh trại, vừa "đề phòng quân Tây đánh úp", vừa nghe ngóng sẵn sàng điều binh xuất trận. Nghẹ Cốn ta "đi" hội với con bò đen cũng ra vẻ hùng dũng và sát khí đằng đằng. Nhưng vì còn bé, người còm nhòm, nên sung vào đám hỏa đầu quân, chuyên làm thịt chim, thịt ếch với mấy đàn anh nổi tiếng tháo vát nhất trong việc này mà cánh Thuông đích danh tiền cử.

Cu Cừ được đặc biệt canh trại. Cu ta ngồi lên một gốc dẻ cũng đắp ụ đất, ôm một cành cây không khoèo làm khẩu súng.

Nghĩa quân vào mâm từ giữa giờ Ty đến gần giờ Mùi mới ăn trầu uống nước, ai về trại ấy. Còn nghĩa quân trẻ trâu thì chỉ loáng cái đã xong bữa rồi khi người đi làm đồng về thì chúng hò nhau đánh trâu vào rừng cho trâu ăn và còn chơi tập trận.

Một sự rất lạ là Thám thấy hôm nay cai Cừ rất ít uống rượu, nhiều khi cả người cùng mâm hay các ông Đê ông Lãnh mâm bên rót cho, thì còn để Đới Vinh, cai Tề và Phúc đỡ chén.

Tuy cũng hơi ngạc nhiên vì sự trầm lặng của cai Cừ, nhưng nghĩ đến chuyện nhà của Đới Vinh, nên các ông Đê, ông Lãnh và cả ông Năm cũng không muốn ép. Và tối hôm ấy Đê Năm chỉ mời Đới Vinh và cai Cừ uống nước chuyện trò với mọi người đến lúc trăng lên một lúc thì để hai người vào trong làng có nhà bác Ngọ gái, bác Tàn gái ở nhà. Đê Năm còn bảo nhỏ hai nghĩa quân gánh một đôi lợn, một hũ rượu với một mâm xôi và trầu cau về nhà bác Tàn gái, bác Ngọ gái.

Bọn cu Trọng, Nghe Lang, Nghe Cồn và Cừ lại tót ra bãi. Bà cụ Bờ lại ngồi đánh chầu dưới một chân cột hàng hiên. Bác Tần gái xay thóc dưới bếp. Bác Ngọ gái và mẹ cu Trọng làm gạo cho nghĩa quân nhờ cối và sàng sảy nhà bên cạnh.

Thằng cu Tôn hôm nay bị sốt, bác Tần đặt nằm ủ chăn ở góc giường thức giấc, không thấy mẹ òa khóc. Nó càng nức nở vì người đón nó đã không phải là mẹ, cũng không phải là bác cai Cừ, mà là một người còn cao lớn hơn cả bố nó, chít khăn trắng, chỉ mới hỏi, chuyện trò với nó một lúc buổi tối hôm qua và buổi sáng nay.

- Chú đây mà! Chú đây cháu Tôn à?!!

Bác Tần gái chạy vội lên nhà, không kịp chít lại khăn sắp xỏ tuột, tíu tíu chào mọi người vừa chạy đến đón con:

- Chú Vinh đây mà! Chú Vinh nhà ta, chú Vinh của con hôm qua về nhà... với bố... đây mà!

Thằng bé vẫn hưng hức nhưng lại lấm lét nhìn Vinh. Hình như nó đã nhận ra người bế nó, ôm nó, thơm nó và xé thịt gà hết cái tối này, tiếp cái tối khác cho nó ăn và bữa chiều qua và bữa sáng sớm nay, xới rất ít cơm mà gắp toàn thịt lợn nạc rim bón cho cháu.

Chợt Vinh ngược trông lên bàn thờ anh. Một thủ lợn luộc vẫn y nguyên bày giữa cái mâm gỗ sơn then với mâm cơm cúng và trầu cau hương hoa. Bác Tần vội phò:

- Quan Đề Nắm cho quân bưng sang từ buổi trưa đây. Cả nhà vẫn chờ bác Cừ và chú đây.

Đội Vinh vội châm ba nén hương cắm tiếp vào bình nhang, bảo cai Cừ:

- Thế thì bác phải uống rượu thêm, uống bữa này thật say mới được!

Cả bác Ngọ gái và mẹ cu Trọng nghe tiếng người nói râm ran ở nhà bảo nhau tạm thu dọn các thứ và đóng liếp lại. Từ ngoài cổng, bác Ngọ bô bô nói vào:

- Tối nay hai chú phải ngủ nhà với các cháu, không thì chúng nó đéch nhận chú cháu đâu! Quan Đề Nắm lại cho gánh từng gánh xôi thịt thế kia thì mấy con nái sề này "cà lăm" đấy!

Bác Tần đặt thằng con đứng xuống đất. Đội Vinh đến dặt tay nó. Nó ngược nghịu rụt rụt tay lại, định níu lấy mẹ, nhưng mẹ nó đã bưng mâm cơm trên bàn thờ xuống.

- Xin phép bác Cừ và chú nó cho hạ mâm, thái thêm thịt và hâm lại các thứ để bác và chú uống rượu. Tôn à! Con ở trên nhà với bác, với chú cho mẹ xuống bếp.

Bác Tần gái và mẹ cu Trọng khăng khăng không ngồi ăn cùng lại đi xay thóc làm gạo, để bác Ngọ gái ngồi bên giường, sau hàng cột

gian giữa uống nước, ăn trà, tiếp chuyện. Tới lúc nghe chừng hai người đã ngà ngà say và có ý muốn tâm sự với nhau, bác Ngọ gái xin phép lại sang làm gạo với mẹ cu Trọng. Thằng Tôn đã quen hẳn chú Vinh, hơn nữa, như thấy có một hơi hướng đặc biệt ở cái người mình gọi là chú, cu ta ngồi nhích hẳn lên đùi chú, cầm bát đầy thịt và thức nấu nhón nhén ăn vừa chăm chăm nhìn chú.

- Bác Cừ à! Bác phải uống đi chứ! Hình như mấy bữa nay, bác có điều gì buồn nghĩ ngợi ấy?!!

- Khà khà!... Sao cậu lại nghĩ rằng tôi buồn? Chính mấy hôm nay tôi thấy phấn chấn lắm! Phải, tôi phải phấn chấn lắm chứ! Quan năm năm sao bị hạ này, Tây lại bỏ thành Tĩnh Đạo này! Nhất là chú đã về... đã đưa cả quân mình lên hợp với Yên Thế.

- Chắc tâm sự của em, chỉ có bác đoán biết được và tin ở em?!!
Đội Vinh mắt hừng hừng nhìn vào mắt cai Cừ. Cai Cừ gật gật đầu:

- Tôi biết mà! Tôi biết! Nhưng tôi vẫn e ngại cái bả vinh hoa, phú quý.

Đội Vinh tròn mắt:

- Cái thằng Vinh này tiền tài quyền chức nào mua chuộc được?!! Lại còn thêm cái thù bất cộng đái thiên đây - Đội Vinh áp áp tay lên chiếc khăn xô - Ngay khi thằng quan năm Phả Lại nó giao cho hơn năm chục tay súng. Và em bắt mối được với mấy cơ ngũ nữa, thì em càng như có lửa trong ruột, trong gan, ăn mâm cơm đầy thịt đầy cá, có kẻ hầu, người gác, mà như thấy nuốt gai, nhai mật, ngủ trên chăn, dưới đệm mà tủy xương nhúc nhối, đêm nào cũng căng mắt vì nghĩ đến nghĩa nước, tình nhà... Giời ơi! Nhục ơi là nhục, nhục mình đã không thể sao chịu mà nhục nước lại càng không sao chịu được!... Ấy vậy mà ba lần tôi phải đem lính người mình đi đánh nghĩa quân, cũng triệt hạ đốt phá bắn giết làng mạc mình đấy! Hai người lặng đi hồi lâu rồi lại rót đầy hai bát rượu. Chợt cai Cừ e hèm như để lấy giọng rồi mới nói:

- Cậu Vinh à, nghe nói cậu cũng... và người ấy đã có con với cậu. Vậy cậu thử nghĩ...

Đội Vinh tợp gần hết nửa bát rượu, mặt càng tái:

- Con ấy là con đĩ! Cái giống nhà nó là cái giống đưa người cửa trước, rước người cửa sau.

- Thế nào? Thế nào?... Cậu cứ bình tĩnh...

- Tôi không thể nào nhìn lại mặt nó. Tôi không thể nào nhận được con cái của cái giống ấy. Bác biết không: thằng anh nó giờ đi hầu bàn cho bọn quan binh; con em nó có mang với tôi được ba tháng mà nó mời chài cho một thằng quan binh đi lại lúc quân Tây vây đánh, tróc nã tôi. Hôm tôi lên Phả Lại, thằng anh nó nhắn lời bảo tôi,

nó vừa đẻ con trai, nhưng nó đẻ thì nó nuôi, nó sẽ nuôi thằng này đến khôn lớn, cho đi ăn học, và "bác" nó sẽ lo liệu đường công danh cho cháu, chứ không để nó làm con thằng giặc, thằng tù!... Sau này ấy, tôi mà gặp cả cái thằng bác và cái thằng cháu này đi với quân Tây, thì phát đạn hay phát phạng đầu tiên là để hai đứa nó!

- Không được! Không được! Hồ phụ không thể để con thành cầu tử. Cậu cứ phải nhận cái giọt máu của mình, rồi cho người đi tìm con, bắt con về mà nuôi dưỡng! Trước ngày chú Tần chết, chú ấy bảo cả tôi và thím ấy có gặp chú thì phải khuyên can...

Bát rượu tợp hết, Đội Vinh rít lên:

- Sốt rột quá! Nóng ruột quá! Phải mau mau mà kéo nghĩa quân về nếu chưa đánh Hà Nội được, thì cũng phải đánh úp Bắc Ninh, Đáp Cầu, Phả Lại, chứ không thể để Tây ngồi yên và cứ kéo nhau đi đánh dẹp các nơi mãi thế này!!!

Thằng cu Tồn ngồi ngả người trên đầu gối Đội Vinh đã ngủ từ lúc nào không biết, tay vẫn cầm bát đũa. Đội Vinh cúi nhìn, vội đỡ cháu nằm xuống chiếu, kéo chân nắm tay cho cháu, và vắn gối đùi mình. Cai Cừ châm thêm ba nén hương cắm lên bàn thờ, khi quay lại thì thấy Thám và hai tay súng bước lên thêm. Đội Vinh vội rót rượu ra ba bát vắn để không trên mâm, đưa mời Thám trước. Thám cúi đầu, đỡ bát, xin vô phép. Khi cai Cừ trở về chỗ cũ, cũng đưa bát mời cả Thám và hai tay súng đi theo, Thám cáo từ lần nữa rồi trình nhờ của quan Đề Năm cho mời hai người gà gáy tan canh mai thì lên đồn chính ngay.

Vừa có tin phi báo quân Tây kéo lên đóng thêm rất đông ở đồn Bì Nội. Thế nào chúng cũng lại lên vùng trên đây vây đánh...

Bà cụ Bờ vẫn cặm cùm ở ngoài hiên. Các chuyện trong nhà cụ đều nghe biết hết. Trăng đã chiếu vào tận bực thềm. Trời sao vàng vạc. Nhà cửa, đôi bãi vườn tược quang đặng, đẹp lên khác lạ. Bọn trẻ bỗng òa về. Thằng kêu đói, thằng kêu khát, thằng gọi u ơi, bố ơi. Chúng nó không vào chỗ cai Cừ và Đội Vinh ăn uống mà xúm xít quanh bà cụ Bờ.

- Bà để con làm cho.

- Bà ơi! Mai cả bốn bà cháu đi chơi chợ nhá?

- Bà ơi! Con vật với thằng bên Lèo chỉ vào sỏi loáng một cái là cậu đã trắng bụng.

- Bà ơi, chú Bờ ngày xưa theo các đô đi vật khắp tỉnh Sơn Tây, sang cả bên Bắc nữa nhỉ?!!

Cả cai Cừ và Đội Vinh thu dọn lại bát đũa, sắp một mâm mới với mâm xôi của Đề Năm cho người gánh sang lúc tối, và thái thêm bốn đĩa thịt thủ:

- Nào thì bây giờ bà cháu cụ đóng mâm mới. Bỏ đây! Bà cứ bỏ đây! Bà phải vào ăn với các cháu thôi!... À mà các bá, các dì ấy đã về cả kia kìa...

Đội Vinh và cai Cừ lại phải uống rượu tiếp bác Ngọ gái, bác Tần gái. Chỉ có mẹ cụ Trọng không uống! Bà cụ Bờ bữa nay cũng phải uống hết bát rượu cùng bác Ngọ gái...

Gà vừa gáy sáng, Đội Vinh choàng dậy, thấy mình đang bế thằng cụ Tồn nằm giạng háng, gác một đùi lên ngực mình...

Suốt phía bắc Trung Kỳ, đặc biệt ở các vùng rừng núi, cũng như ở các vùng Bắc Kỳ có địa thế hiểm yếu, đường thủy đường bộ cách trở, hết cuộc nổi dậy này tiếp đến cuộc nổi dậy khác chống lại quân Pháp càng ngày càng mở rộng, càng ác liệt.

Tại Yên Thế, sự thiệt hại của quân Pháp phải báo cáo về Paris không những chỉ làm bọn quan chóp bu ở Hà Nội nhức đầu, mà cả bọn đứng đầu thuộc địa và Chính phủ Pháp cũng phải choáng váng.

Như thế, không nơi nào ở Bắc Kỳ chiến sự lại diễn ra dữ dội, làm quân Pháp thiệt hại nặng nề như ở đây, kể ngày hạ xong thành Hà Nội, tiến hành các cuộc chiếm đóng, đánh dẹp trên toàn xứ này, với sức mạnh tự cho là tuyệt đối áp đảo của mình, quân đội viễn chinh Pháp chưa bao giờ và ở đâu vấp phải một sức kháng cự như thế.

Đạo quân đánh dẹp Bắc Ninh, Bắc Giang lại tăng thêm quân, thêm quan. Toàn là những quân, những quan đã đi các trận ở rất nhiều nơi và có rất nhiều kinh nghiệm về đánh trên các vùng nổi dậy mạnh nhất. Trong đám này có viên quan tư thuộc hạ của viên quan năm Phả Lại, rất căm sự tráo trở của Đội Vinh. Y đã tốn khá nhiều trí, nhiều lực từ khi lĩnh nhiệm vụ tiêu trừ nghĩa quân Đông Triều và nhận cho Đội Vinh về hàng. Cùng với tên này, còn có hai viên quan ba vừa được lên lon, rút ở Hưng Hóa, sông Đà và Lạng Sơn về, cả ba được lệnh phải truy diệt ngay quân của Đội Vinh và đánh mạnh để dập tắt uy thế của nghĩa quân Yên Thế. Kế hoạch trận này, bộ tham mưu ở Bắc Ninh nghiên cứu rất kỹ đồ án của quan năm Mũi khoằm và giao cho tên quan tư Phả Lại cùng hai tên quan ba nữa thực hiện, phụ giúp thêm có quan hai coi đồn Bĩ Nội.

Để hơn một tháng nghiên cứu và chuẩn bị, sau những cuộc hành quân lẻ tẻ, vây đánh, bắn phá mấy nơi gần Nhã Nam, Cao Thượng, tới sáng sớm hôm ấy trời đẹp, cho các binh lính và phu đồng ăn uống thỏa thích và còn dự trữ thêm hai bữa nữa, quan tư Phả Lại và quan ba Mặt ngựa mới ra lệnh xuất trận. Cánh chính, quan tư Phả Lại và Mặt ngựa chỉ huy. Cánh phụ hai quan ba ở Hưng Hóa và Lạng Sơn về đảm nhiệm với quan ba coi đồn Bĩ Nội.

Ngay chập tối trước hôm ấy, Đề Năm và các thống lĩnh đã được mấy nơi phi báo. Ai nấy thờ phào như được xả hơi vì phải nghe ngóng, chờ đợi, giữ gìn tung tích các đội quân ở các lũng và các làng gần đồn chính của mình.

Đề Sắt lên tiếng trước nhất, đòi trận này để mình và Đội Vinh đánh cánh quân Tây chính ngay khi chúng tiến lên vùng này. Thống Lĩnh và Bá Phúc ngỏ ý xin Đề Năm cho đi phục đánh chặn ở mặt Nam nếu quân Tây kéo lên đi đường Yên Lễ, làng Am hay Ngô Xá. Đề Trung và mấy thống lĩnh khác cũng xin cho mình được vừa đánh cánh quân chính, vừa giữ đồn trại trên Hữu Thượng cùng Đề Năm. Mọi người đều ngạc nhiên thấy Đội Vinh vẫn không nói năng gì cả, mặc dầu sự bồn chồn cứ phừng phừng sắc mặt, nhất là cặp mắt như vẩn lửa, hai thái dương đường gân luôn luôn giật giật. Thân hình đã cao lớn, ngồi bên mép sạp trước mặt Đề Năm có cây đèn dầu trầu cháy ngùn ngụt, mặc cái áo dạ màu lá cây sẫm và cái quần đùi nhuộm màu mận chín, thắt một dây lưng da to kền hai bao đạn và khẩu pạc hoọc bóng gỗ bóng lộng, trông Đội Vinh có vẻ một "Đức ông", một "Hộ pháp" rất lạ lùng. Đã thế, đằng sau Đội Vinh lại dàn hai hàng tay súng quần áo gọn ghẽ, đứng chăm chăm với sắc mặt cũng đầy sát khí, nên càng làm cai Cừ thêm suy nghĩ.

Đội Vinh và hơn ba trăm lính cơ ngũ của mình và các bạn hữu, đồng tâm đồng chí với mình, bỏ quân Tây kéo lên gia nhập nghĩa quân Yên Thế... dọc đường thì đánh ngay Tây canh phòng, ngăn cản với các đồn, các toán lính... tới nơi tụ nghĩa lại càng tỏ ra quyết liệt, mặt nào, phía nào giao cho đóng giữ cũng nghiêm mật, không để Tây lấn bước và khi nào cũng nổ súng một cách gan dạ, vững chắc. Như vậy trận này nhất định sẽ phải lập công lớn. Nhất là đối với Đội Vinh! Phải, Đội Vinh còn phải đánh Tây như thế nào nữa chứ, trước mặt nghĩa quân và các thống lĩnh Yên Thế?

Đề Năm cũng nghĩ gần như cai Cừ. Bởi vậy khi Thống Lĩnh và Bá Phúc hoan hỉ nhận ngay lệnh đánh giữ mặt phía Nam có đồn Bĩ Nội thì ông tươi cười hỏi Đội Vinh:

- Vậy ngài Đội cũng đi mặt này với ông Thống và ông Bá... Chà chà, thằng Mặt ngựa lại lên lon, trận này mà gặp ngài đội không khéo lại thêm lon trắng, không thì cũng...

Đội Vinh vội nghiêng mình, cúi đầu:

- Ấy là còn phải nhờ khí thế của quan Đề Năm cùng chư vị thống lĩnh và các nghĩa quân. Chứ tiêng tôi thì...

- Riêng tôi thì cũng... quá ngũ quan, trăm lục tướng như Quan Vân Trường nhỉ.

Tiếng cười sang sảng của Đề Năm và những ánh mắt nhìn của nhiều người càng như men bốc rửng cả gương mặt chữ điền, đầu chít khăn nhiễu Tam Giang chữ bát của Đội Vinh. Đội Vinh thêm náo nức vì thấy có cai Cừ cùng đi, nhưng hơi bần khoản vì thấy Thám ở lại cánh trung quân với Đề Năm. Cả Thống Lĩnh với Bá Phúc cũng có câu hỏi thăm như nhau, trong khi ấy cai Cừ nghĩ càng quý thêm Đề Năm vì cái trí lực tin người, dùng người và tính kiên quyết trong mọi công việc khi khẩn cấp...

Sau hàng loạt đạn cối và súng tay của cánh quân quan tư Phả Lại cho gọi về phía Bắc, nhưng đáp lại lúc thì im lặng, lúc thì lẻ tẻ, lúc thì cũng dồn dập của những tay súng nghĩa quân bắn trả, Mặt ngựa gật gật đầu:

- Thăng cú vọ Phả Lại đã đưng độ với quân thăng Thám rồi. Coi chừng! Phải coi chừng đấy, mày ạ!

Thế rồi, lại qua hàng loạt đạn súng cối và trường nỏ mỗi phút một dữ dội mà phía bắn lại càng nghe thấy gần hơn và đặc biệt, càng tới tấp, râm râm, thì Mặt ngựa cau cau mày, ồ lên một tiếng:

- Có lẽ không phải! Có lẽ không phải quân thăng Thám bắn, mà... mà... Phải! Phải!... Mà là quân của thăng Đội Vinh khốn nạn, thăng Đội Vinh khốn nạn...

Cú Vọ không cho ngừng lại một phút, hạ lệnh mở rộng nữa hàng quân và súng cối càng phải gọi đạn liên tiếp, liên tiếp:

- Đúng, ta gặp thăng Đội Vinh man trá, phản bội ở mặt này rồi! Đức Chúa Trời, tôi phải cho tất cả những thăng lính của nó và nó tan xác. Tan xác không còn một đũa!

Tiếng hô của các tên quan một và đội chỉ huy pháo binh càng rít, càng gầm. Vẫn chưa hả, Cú Vọ còn định cho gọi thêm hai cánh quân phụ chuyển đến bọc ngay lấy cả vùng này, để dập bằng những trận bão đạn ghê gớm hơn nữa.

- Đúng lối chỉ huy của thăng Cú Vọ rồi. A ha! Chuyến này ta chơi lại mày chính bằng súng của mày đây. Khi đi đánh dẹp Đông Triều mày mới là quan hai. Được chuyển đi chỉ huy đánh dẹp nghĩa quân, bắn giết và bắt về làm tù tội tất cả những người thân thích của nghĩa quân, rồi nổi tiếng là một quan binh cần mẫn, sùng sỏ, mày lên quan ba, rồi quan tư, những tướng triệt được các cơ ngũ nghĩa quân của ta, dòn ta lên rừng, lên núi, sống cùng cực thì dụ ta về hàng là lên sao vàng, cai quản cả đạo binh Phả Lại. Ngờ đâu...

Đội Vinh lại ra lệnh nhằm khu đoán là quan tư Cú Vọ đang chỉ huy bắn xả từng loạt đạn. Cả Thống Lĩnh và Bá Phúc đều hồi hộp. Hai người càng bưng bốt hơn thấy quân Tây vẫn chỉ nổ súng từ xa mà

chưa tiến thêm được bước nào. Đã thế, ở những bìa rừng và sườn đồi gần tầm đạn của Đội Vinh, có vẻ hơi nhộn nhạo vì như có lính hay quan bị đạn phải khiêng, phải cáng về phía sau để chạy chữa. Cai Cừ càng căng hết đầu óc vì nghe ngóng, suy tính. Ở góc cây cách chỗ Đội Vinh một mô đất cao chắm ngực, cai Cừ luôn luôn nghe trông các mặt, các phía đạn bắn tới, các động tĩnh trong các bờ bụi quân Pháp ẩn núp và đặc biệt chỗ đặt súng cối có quan nhà binh chỉ huy.

Chợt ở một cụm tay súng dửng lặng, nghe chùng có sự di chuyển và cụm này chính là cụm mà Đội Vinh nhằm bắn mạnh nhất.

Từ lúc nghe tiếng súng bắn trả của một đội hình vừa có sự luyện tập hẳn hoi, vừa rất tinh khôn gan góc, quan ba Mặt ngựa cũng biết ngay là quan tư Cú Vọ đã vấp phải tên đội phản bội của hắn. Khi tiếng súng hàng loạt của bên nghĩa quân càng tới tấp thì Mặt ngựa như đặc chí:

- Chà chà! Cái thằng giặc quái quỷ nhà quê này định có bao nhiêu đạn được cuôm đi được sẽ dốc hết để chơi quẩn bài này chắc! Tốt! Tốt lắm!

Thế là đúng phút cụm súng mà Đội Vinh cho là ở chỗ Cú Vọ vừa ngừng bắn, thì Mặt ngựa mới ra lệnh cho lính của hắn mở lửa. Thấy phía cạnh sườn của mình bị bắn và bắn khá mạnh, cai Cừ vội xin Thống Lệnh và Bá Phúc cho bắn trả và phải giữ vững mặt này. Vừa lúc cai Cừ vượt qua mô đất sang mạn cây chỗ Đội Vinh, thì thấy Đội Vinh đã cùng hơn hai mươi tay súng của mình vọt sang ngọn đồi phía trước.

- Chúng nó không rút đâu! Không phải chúng nó rút đâu! Cậu Vinh ơi! Quay lại!

Tiếng súng lại ran lên. Những làn đạn xả ngang qua lối mòn của ngọn đồi bên kia làm đất đá bờ bụi mù mịt. Cả Đội Vinh và các anh em nghĩa quân đều không nghe thấy tiếng gọi và cũng không một ai quay lại trông nhìn gì cả. Đội Vinh quyết luôn qua cụm rừng, bám sát nửa cánh quân của Cú Vọ. Không! Bám sát nửa toán quan lính bộ hạ của Cú Vọ. Bám sát nửa Cú Vọ mà bắn.

Lại một sườn đồi.

Lại một sườn đồi.

Vừa tới lưng đồi có thể bắn xọc thẳng vào chỗ Cú Vọ vì chính mắt Đội Vinh đã thấy nhấp nhô cái mũ lưỡi trai vàng vàng của Cú Vọ giữa ba cái mũ khác cũng vàng vàng nhưng ít khoanh hơn và ghép thêm vành bạc... thì các làn đạn ở cả phía sau Đội Vinh, phía trước mặt Đội Vinh đều xóc tới, làm thành hai hàng rào như mưa. Nhiều nghĩa quân ngã vật. Đội Vinh hô mọi người nằm rạp, không bắn trả

lại và chuẩn bị đánh giáp lá cà. Đạn càng như đan lướt trên đầu nghĩa quân.

Đạn rít, đạn xé, đạn cào chung quanh người nghĩa quân. Đất, sỏi, cây, cỏ, lá cùng mù mịt, cứ từng cơn xoáy từng đám dày đặc vì các quả trái phá nổ tung tóe.

Không biết bao nhiêu đạn sượt qua đầu, qua mặt, qua người Đội Vinh.

Đội Vinh ngất đi vì một mảnh trái phá văng rứt cả một mảng đầu tóc. Hai nghĩa quân vội chồm đến, ôm lấy Đội Vinh cho hai người khác bò bò dìu Đội Vinh xuống cái lũng chạy sang một bìa rừng phía sau. Đội Vinh không hề hay biết. Và lúc hay biết là lúc Đội Vinh thấy một nghĩa quân gục chết chỉ cách mình một mô đá, và chỉ có mình nằm giữa một bãi cỏ rành rành giữa hai quả đồi trụi đang rậm rạp quân Pháp có cả trống đồng giáo mác cầm tay và mấy người ta đi theo sục sạo từng bụi sim, từng rãnh cỏ nước, từng hốc hổ từ dưới đồi lên và chung quanh các bãi và các đường mòn.

- Sao ta lại nằm ở đây? Sao lại đưa ta đến đây? Sao ta lại xuống như là vùng dưới đây? Vùng này là vùng nào?

Có tiếng reo, tiếng gọi nhớn nhác tíu tít dồn đến và cả tiếng quân Tây xì xồ trước mặt, sau lưng Đội Vinh. Đội Vinh toan nhồm dậy thì mặt mày đã sa sầm và có một cảm giác như thấy có lẽ "mình" về gần làng của Tần, làng Trũng kia kìa... phía sau cánh rừng dài mà có lẽ người nghĩa quân dìu Đội Vinh đi lạc vào rồi mất phương hướng, và rồi kiệt sức chết cũng bởi trúng đạn nặng quá!...

Bỗng trên sườn đồi và bờ bãi chung quanh, quân lính Pháp cùng mọi kẻ đi theo đều như rờn khắp da thịt tâm trí thấy một người thân hình cao lớn, mình thất lưng trĩu xệch hai bao đạn rỗng, đầu quấn khăn nhiễu Tam Giang máu rỏ tong tong, đứng vụt lên và cất tiếng:

- Ta là Đội Vinh ở Đông Triều về đây, bọn người không được đụng đến ta mà đưa ngay ta xuống đồn Bỉ Nội... Ta có việc!...

Trong trại lớn giữa rừng rậm gần Thác Thần, mọi người đang bàn tán ồn ào, bỗng lặng bặt khi một nghĩa quân cùng một cụ già thở hắt hắt vái chào Đề Năm rồi nói như nghẹn, như khóc:

- Ông Đội Vinh hàng rồi!

- Ông Đội Vinh hàng rồi! Tây cho người đưa ngay ông Đội Vinh về Hà Nội rồi!...

- Thế nào? Thế nào?

Cả hai người làm mặt báo ở dưới đồn Tây cùng nhắc lại mấy câu trên.

Đề Sặt sin sít hàm răng:

- Đội Vinh ra hàng chứ không phải bị bắt?

Thống Lĩnh và Bá Phúc kêu gọi:

- Chết thôi! Chết thôi! Bị thương và lạc đường như thế nào mà phải ra hàng?

- Bị bắt đấy thôi, chứ sao lại ra hàng?

Nghĩa quân đứng túc trực ở trong trại và ngoài sân:

- Phải! Phải! Ngài Đội bị thương nặng, không quen đường trên đây, người đi theo lại không thông thuộc, nên bị bắt đấy thôi!!!

Những nghĩa quân thân tín của Đội Vinh ở trong đám các nghĩa quân túc trực trại, các thống lĩnh:

- Nhất định là ngài Đội bị thương nặng, mất súng, chạy lạc đường rồi bị bắt!

Cai Cừ vẫn lạnh cảm nét mặt, đầu cúi cúi. Thám đứng sau lưng Đè Nắm càng quăng quắc cặp mắt voi. Thám trông vờ vợi ra một mảng trời cao ngoài sân:

- Nếu bị thương và bị bắt giải về Hà Nội thì Đội Vinh còn có cơ sống... Chứ nếu Đội Vinh ra hàng chuyển này thì chết mất! Hàng là chết! Hàng là chết!

Chưa bao giờ cai Cừ và Hoàng Hoa Thám thấy tâm trí đau thắt và nhức nhối như lần này, như bây giờ.

Bữa tiệc này, ngoài các quan nhà binh lên đánh dẹp Yên Thế, có một bọn khách đặc biệt. Đặc biệt vì chính họ lại là chủ vì nhất nhất khoản chi tiêu, ăn uống, bày biện gì cũng đều ở họ chăm lo, mà chăm lo chu đáo không thể nào tưởng tượng được. Phải, vợ chồng Tạc-tà, chính tên là Tác-ta-ranh, nhưng từ ngày sang An Nam, mở Oten ở Hà Nội, thì người ta gọi như thế, - vợ chồng Tạc-tà và lão Sét-nay đã làm quan tư Phủ Lại, quan ba Lạng Sơn, quan ba Mặt ngựa và quan hai khổ xanh lên tiếp chân quan ba đồn Bỉ Nội cùng tất cả sĩ quan phẩm trật thấp hơn được mời đến dự tiệc mừng thắng trận này đều phở phả chưa bao giờ được như thế.

Chưa ngồi vào bàn ăn, chỉ mới nghe bọn cai đội kháo nhau về việc sửa soạn mà bọn quan nọ đã vui, thích, náo nức điên lên được.

Không kể ba con dê, hàng chục con ngỗng và hàng mấy lồng chim ngói đang thành những món ăn gì ăn gì của Tây mà đích thân Tạc-tà vợ bảo bếp nấu nướng và người phụ là mụ Ba Béo lại còn gọi thêm thợ cỗ làng Phù Lưu và Đình Bảng cùng mụ, làm thêm mấy món "cổ bát" sở trường nữa để quan khách thưởng thức... Rượu! Rượu từng hòm, từng thùng, từng khiêng. Toàn rượu từ Tây mới đưa sang và toàn là những rượu quý, rượu phải chuốc, rượu nổi tiếng của Pháp. Rượu của Tạc-tà vợ!

Nguyên món thịt sốt vang, ngỗng quay và chim rán chưa đọc bản "mơ nuy", mới nghe kháo thôi, mà lắm kẻ đã cảm ơn Đức Chúa Trời, cảm ơn đã cho "một con gió lạ thổi bọn vợ chồng Tạc-tà và Sét-nay" đến trong lúc này đây.

Mụ Ba Béo vừa là chân chạy hàng cho Tạc-tà vợ, vừa là người của Sét-nay. Từ ngày Sét-nay xin được nghị định của Hà Nội cho phép mở mang đồn điền ở hai huyện Yên Thế và Hiệp Hòa lấy lao lực sự Tám chồng kế của mụ làm quản lý, thì mụ lại như chấp thêm vây, thêm cánh mở thêm rất to cửa hàng, nhưng không buôn bán như kiểu Vinh Phát con, mà chỉ lấy tiền mua đất, làm nhà cho thuê, tậu ruộng và cũng sẽ mở đồn điền... Ngoài hai thợ cổ theo mụ, có Mận và trùm Xào, ả nhận mụ làm mẹ đỡ đầu, gã nhận mụ là bà chị đồng tông lưu lạc tội lỗi bao năm, nay chị em mới nhận nhau, và trùm Xào đã kéo trở về với Chúa.

Lục Tam, trùm Xào và Nhất Cửu đứng trông nom bày biện.

Trùm Xào nhờ lính của Nhất Cửu vào một làng trong, mượn sáu tám hoành phi và bốn cũi bát đĩa.

Hoành phi kê thành hai dãy bàn, phủ dưới lán vỏ chăn, màn cửa, phủ mặt bằng khăn ăn của Tạc-tà vợ đưa từ Hà Nội sang gửi nhà Ba Béo để chuẩn bị cho một cơ ngơi sẽ xây hẳn trên đồn điền, nơi đây sẽ là dinh cơ thứ ba của mụ.

Bao nhiêu bát, đĩa, soạn, liễn sứ "nội phủ" của hai nhà thờ họ mượn được ấy đem ra đựng các món cỗ ta, nhưng Tạc-tà vợ truyền cứ đựng cả các món ăn Tây, chỉ có rượu thì uống các cốc, các ly pha lê của mụ thôi! Trong bụng, Tạc-tà vợ còn nhăm tính sẽ mua lại các đồ sứ này mang về Hà Nội cho tử buýp phê của mụ và sẽ dọn trong bữa ăn có các khách đặc biệt muốn biết thế nào là "bếp Tàu", "ăn Tàu"...

Sực nhớ ra, Nhất Cửu mách Tạc-tà vợ cho đi mượn thêm song bình, độc bình, chóa, chậu sứ, lọ và kiếm hoa để cắm, bày cả chung quanh bàn tiệc và phòng ăn.

Quan hai chính đồn Bĩ Nội thay bộ quần áo mới, chải tóc, giày da đánh bóng, đứng cửa cùng vợ chồng Tạc-tà, Sét-nay và quan ba Mặt ngựa vừa như là người đến trước chuyện với nhau, vừa như là chủ đón khách.

- Ông Sét-nay à! Ông cho chúng tôi biết Hà Nội đã thông báo đi các nơi tin thằng khốn kiếp quỷ quái Đội Vinh lại ra hàng và quân Yên Thế đã bị đánh dẹp phải không? Tốt! Tốt! Nhưng rồi đây các ông phải mau chóng ra báo, nhiều tờ báo, ở cả trong Sài Gòn và Hà Nội, ở cả Hải Phòng nữa, để mở rộng thông tin khắp cõi Đông Dương

này, về Pháp và đi các thuộc địa chứ. Và cũng để mở mang cả sự làm ăn của các ông!

Nghe Mặt ngựa nói, Tạc-tà vợ cười rinh rích. Tạc-tà chồng đứng đưa cái thân hình béo tốt chỉ cười cười. Sét-nay hai tay ngoặc vào hai bên mép quần đeo "bờ ten", đi đi, lại lại, gật gù:

- Phải, thế nào chúng tôi cũng phải ra báo! Trước nhất vì công cuộc viễn chinh trọng đại và anh hùng của nước Đại Pháp phồn thịnh mà các ông đã lập được những chiến công hiển hách.

- Chớ! Chớ! Chúng tôi chỉ là những người nhà binh bình thường, phụng sự tận tụy, và mong được làm trọn bổn phận của mình, không hơn không kém!

- Thế mới là và chính là tinh thần một quân nhân của nước Pháp, mà người Pháp đã có truyền thống của nước Pháp đã sinh ra Napoléon...

Tạc-tà chồng càng đứng đưa, nghiêng ngó cái đầu, cười mủm mỉm. Tạc-tà vợ vẫn phe phẩy cái quạt lông trắng, chầm chầm hai gò má cho đều mặt phấn, uốn éo gọi Mặt ngựa:

- Thưa ngài quan ba, chuyện khải hoàn này thế nào ngài chả về Hà Nội xả hơi. Vậy xin ngài lại cho cửa hàng tôi được cái hân hạnh lại hầu ngài một bữa Cốt nhắc và thịt nướng sở thích của ngài.

Mặt ngựa giơ hai bàn tay xòe rộng lên quá vai:

- Cảm ơn, rất cảm ơn! Nhưng tôi đang lo sau bữa tiệc mà phu nhân Tác-ta-ranh làm "nhạc trưởng" này, thì đến bao giờ chúng tôi mới hết dư vị, mới lại hết đói, muốn ăn, muốn uống...

- Đức Chúa Trời ơi! Ngài quan ba rất lịch sự quá khen, quá khen, quá...! À mà thưa ngài - Cái thân hình gầy gầy và lả lướt của cụ Tạc-tà nghiêng nghiêng, và cái giọng rất chi mơn mướt - Và rồi đây các giặc cướp trên này bị dẹp hẳn, mà ngài vẫn ở ngoài Bắc này, nhất là lại ở Bắc Giang đây, thì thế nào tôi cũng phải mời ngài có một dịp, cố bớt chút thì giờ ghé qua đồn điền của chúng tôi, nghỉ lại cùng nhà tôi đi lên trên kia, đi săn mấy buổi, để tôi được phép khoe mấy món ăn làm với thịt thú rừng đấy!

- Thưa phu nhân Tác-ta-ranh, xin lỗi phu nhân, lại thịt nướng! Thịt nướng!

- Bí mật! Bí mật! Đến lúc ấy ngài sẽ phải sửng sốt!!! Nhất định phải sửng sốt!

Buổi chiều, quan ba Mặt ngựa bảo quan hai giám binh coi đồn Bể Nội phái một toán lính khố xanh đưa Tạc-tà vợ và Sét-nay đi dạo chơi như hai vị Mạnh Thường Quân nọ ngỏ ý. Tạc-tà chồng lại quá chén nên ở lại nhà. Theo hầu ông chủ, bà chủ của mình là Lục Tam và

trùm Xào. Hai con ngựa đã cao lớn, lại thẳng yên cương mới, Tạc-tà vợ và Sét-nay cỡi, đi chậm còn hơn người đi bộ. Từ ba giờ đến năm giờ, trông ngắm cả mấy vùng đồng ruộng đồi bãi đã được nghị định của toàn quyền cấp cho khai khẩn, tính phang phác ra một số tiền phải bỏ ra để mở mang những khu trồng trọt những thứ có thể xuất đưa về Pháp hay bán cho nước khác như các cây hương liệu, cà phê, dứa, v.v... rất hợp với thổ ngơi ở đây, ngoài việc phát canh, thu tô ngay một phần ruộng đất mà cả những người nghèo đói ở các tỉnh dưới xuôi lên cùng những người địa phương đã vỡ vạc nhưng không có một thứ giấy tờ gì chứng nhận quyền sở hữu, Tạc-tà vợ và Sét-nay càng thấy trong người thêm phấn chấn, song sóng bước ngựa, cưỡi nói chao chát, như một cặp nhân tình đang say nhau. Trở về đồn để lại dự bữa tiệc tối, Tạc-tà vợ và Sét-nay bảo trùm Xào và Lục Tam ở lại cùng ba người lính khố xanh để biểu dụ dân của mấy chòm xóm đông nhất ngụ trên đất này.

Chẳng ai muốn rước cái đám chó ngao quý sứ này vào nhà mình cả. May sao có vợ chồng mục Xoa mới lên và nhà lại làm ngay trên một bãi đất gần đường cái, và mục lại là em họ trùm Xào, nên để mục đón về nhà là tiện nhất.

Từ ngày xảy ra cái vụ thằng bé con mục Xoa bị cánh công đầy sập giập đầu và vợ cai Cừ thì bị trai tráng xứ họ Phanxicô đến ở xỉa dòng chết ngay tại trận, thì lão Xoa bố như phát cuồng, lăm hôm đang ngủ giữa trưa bỗng choàng dậy, kêu thét, gọi cả tên Cực trọng, văng cả "ếch nhái", vợ được con dao vót nan khoa dao vót nan, vợ được bụi nhùi thì châm bụi nhùi đốt mứa vung vãi, không vợ được cái gì thì giật cả cột hàng hiên, kể cả chân bàn và cứ nhắm mục Xoa và gọi mục là "con mục quý ám làng trên" mà đuổi đánh. Cũng một trưa nắng oi ả tháng sáu năm ấy, bố Xoa vùng dậy, cỡi hết quần áo, ôm một quả mít mật đã chín nứt lấy ở cây nhà xuống bổ ăn, rồi nhổ một cột công bảo là thiết côn, vừa đi vừa mứa ra bến sông tìm "con mục quý ám làng trên" để giết...

Mục Xoa tự mình kéo xác bố chết đuổi lên bãi, nhờ trai họ chôn cất. Mấy tháng sau mục lên trên tỉnh, hơn năm sau về nhà với một đứa con gái có mang với một tên lính tập cha vợ chú vào bên đời. Cả bà con trong họ ngoài làng tức điên lên được, nhất định trình cha và đòi rút bằng được phép thông công của mục và đuổi mục đi khỏi xứ họ... Trùm Xào phải thu xếp cho mục lên đây, ghép cho mục một anh người ngò nghè tính hăm hăm, ăn uống như ma nhưng được cái nét rất chịu khó, chẳng có bố mẹ anh em xa gần gì cả, chuyên đi các đám, các hội, các nhà có công việc xin bổ củi, gánh nước, rửa bát, và nhà

ai có bất kỳ công việc nặng nhọc, bán tưởi gì mà gọi đến làm cũng làm ngay. Anh này phải cố học mấy bản kinh rồi chịu phép rửa tội và biết xưng tội. Nhờ lấy được chồng, lại được cha làm lễ hôn phối cho hẳn hoi, mẹ Xoa lại được đi nhà thờ, xưng tội và chịu lễ. Rồi cũng nhờ bờ bãi trên này rộng, các bà con ở các nơi xiêu tán lên làm ăn từ trước giúp đỡ, nên vợ chồng Xoa Ngồ nay đã có ba gian nhà gỗ rường, và sân, bếp, cấy hơn năm sào ruộng, đi luồn rừng cũng kiếm được cái ăn. Và được một mụn con gái!

- Cái con mẹ này, thóc ngô và tiền chạy rừng, mày đổ hết vào cái lọ rượu kia, nên nhà cửa mới như thế này chứ!

Trùm Xào bước lên thềm trước, thấy chỉ kê có mỗi cái giường và cái chõng cũng đóng bằng cây que đi rừng kiếm về và chiếu là mấy bao cói, mấy vĩ buồm khâu ghép, còn chẳng có thứ gì! À, còn cái bàn tre to hơn cái chõng bán nước ngoài chợ nữa! Trùm Xào quát lên:

- Chúa quỷ Sa tăng lại lôi mày xuống đáy địa ngục thôi!

Mụ Xoa cười:

- Thì lại có bác kéo em lên chứ gì?! Bác tính năm nay nhuận hai tháng ba, đến ngô khoai độn cũng thiếu nữa là... Còn bố nó đi được gánh nâu, gánh măng nào thì vào cả cái tiền thuốc cần ở nhà Vinh Phát cho cái con này này... Thôi được, để em có xuống đáy địa ngục thì em phải hỏi cái thằng quý nào cứ để cái con ma ốm ma đau nó có phải ở dưới ấy không, để em lôi nó lên mà tuốt xương nó ra!...

Lục Tam không vào nhà, ngán ngẩm bảo trùm Xào:

- Thôi ở đây có mấy bếp đi đạo thì ông trùm bảo đến cả. Mà kìa! Họ đến cũng đông rồi kia. Có gì ta biểu dụ họ ở ngoài sân này thôi. Tôi đứng nói chuyện cũng được.

- Ai lại thế? Để tôi bảo con mẹ Xoa Ngồ nó đi mượn cái chiếu về trải ở hiên, ta ngồi vậy.

- Đừng vẽ chuyện!

Lục Tam phe phẩy cái quạt lụa nan sừng, nhài bạc, theo dõi những người ngoài cổng đi vào. Được! Rồi đây con mẹ em họ thằng trùm này thuê làm nặc nô đi thúc thuế đòi tô rất tốt, còn là trưởng ấp, còn trưởng ấp phải là ông chú họ anh em thằng Tần và Đội Vinh. Đất đai vùng bên này thế mà tốt hơn vùng Bỉ Nội, Dĩnh Kế, Trùng Mỗ đấy. Ta phải kéo hết người làng tổng họ nội cũng như họ ngoại lên trước mới được.

Tuy chỉ nghe tiếng, nhưng ông cụ Đám Minh họ nhà Tần vừa tới ngõ, Lục Tam đã nhận ra ngay.

- Kìa cụ Đám!

Cụ Đám Minh ngạc nhiên thấy sao lại có người như quen biết mình và chào mình trước, nhất là người ấy lại là người và cùng quan chủ

ông, quan chủ bà Tây đảm dong ngựa đi kinh lý đồng ruộng trên đây nghe nói sẽ mở đồn điền rất to, chiêu dân lập ấp rất khẩn trương. Tuy đã có tuổi, nhưng vóc người và gương mặt cụ Đám vẫn sức lực, quắc thước. Đã thế, bà con ấp trại lại nhường cụ cái cối đá thủ ở một mé sân ngòi, nên trông cụ càng bệ thế. Máy trai tráng và người đàn ông không chịu đánh bệt đất xuống sân hay ngòi trên những cột tre, đòn kê, cành củi ở dưới đất, mà đứng nhấp nhô sau lưng ông cụ.

Khác hẳn với trùm Xào nói năng nhồm nhoàm, mắt mũi nhấp nháy, chỉ được mấy câu cộc lốc chẳng ra đâu vào đâu về quân Tây đã đánh dẹp xong các nơi, và trên đây nên bảo nhau an cư lạc nghiệp... Lục Tam vừa làm ra vẻ đĩnh đạc mà hiền từ, có quyền thế mà biết ăn ở nhân nhượng, cư xử có trên có dưới, có trước có sau: - Tôi cũng có mấy bà con người hàng tổng mới lên Hiệp Hòa xin ở đồn điền của bà chủ Tạc-tà đấy! Máy bếp dưới nhà đang bị đứt bữa, trong lưng không có một đồng, một chữ nào, thế mà kẻ được cấp tiền đong thóc lấy lương ăn, kẻ tậu bò, mua sắm cày bừa, có kẻ chạy chữa thuốc thang cho bố cho mẹ. Bên đây đồng bãi lại tốt hơn, tôi sẽ nói cho nhiều bếp trong họ ngoài làng ở tổng tôi lên vùng bà con làm ăn. Tiền nông, thóc gạo trâu bò bà con không phải lo lắng gì cả. Tôi sẽ nói với quan chủ cấp vốn cho, vụ sau, vụ sau nữa trả cũng được. Bà con cứ yên tâm làm ăn. Ở đất đồn điền thì giặc cướp không lo, hào lý những nhiễu không sợ, rồi đây ngày một mở mang; bên đời cũng sẽ có đình, có chùa, bên đạo cũng sẽ có nhà thờ, nhà xứ; nấp bóng quan chủ, ta có công việc gì dưới quê, dưới nhà thì nhờ thế trên này, đi vào cửa nào mà chả lọt, đến đâu mà chả xuôi... Lục Tam làm như không biết gì về sự tình của Tần và sự việc của Đội Vinh, và nếu như có biết thì đó là phận sự của người khác, nhất là đối với gia đình cụ Đám Minh!

- Tổng tôi ở ngay cạnh tổng cụ bà nhà đấy ạ. Tết tới, sang xuân, cụ có về dưới ta chơi, mời cụ quá bộ rẽ vào tôi ạ...

Lục Tam thăm hỏi mấy bếp nữa, chào cụ Đám rất trân trọng rồi mới đi ra cổng với trùm Xào đang bô bô khoe con một con dê nữa sẽ biểu riêng quan đồn Bĩ Nội để khao lính đồn nhà...

Cai Cừ và Thám đành phải để bác Tần gái cống thẳng cu về nhà để mấy hôm nữa thì cúng tuần bốn chín ngày bác giai. Cai Cừ để bà cụ Bờ cùng về, Thám cũng cho mẹ thẳng Trọng về theo, còn thẳng Trọng ở lại chơi với thẳng cu nhà cai Cừ và anh em thẳng Nghe Lang, Nghe Cồn. Bác Ngọ gái chăm lo cơm nước cho cả bọn. Sau khi quân Tây rút, anh em bà con trong làng chôn cất bác Tần và

cúng ba ngày bác xong, bác Tần gái mới về và ở lại cúng tuần thêm hai lần nữa thì phải đưa ngay hai thằng cu lên trên kia để tránh Tây cho tới hôm nay. Chỉ trong vòng nửa tháng, bao nhiêu sự việc dồn dập, bác Tần gái càng như có lửa đốt trong ruột, trong gan; phần lại thêm chuyện Đội Vinh lạc đường phải ra hàng, phần nhớ nhà và càng nghĩ ngợi về cái chết của chồng, nên bác Tần nhiều lúc như mất hồn, ngồi lảm nhảm không ai biết là nói những gì, bỏ cả ăn uống và công thặng cu đi tha thần các chùa, các miếu vắng!

Trên đường về nhà hôm nay, bóng chiều đã xế, rõ ràng có người đi bên cạnh chuyện trò, mà bác Tần gái vẫn cứ thấy như đi một mình, và không phải chỉ mới hơn nửa tháng mà đã hàng nửa năm, lâu lắm đi xa, cách biệt hàng tỉnh hàng xứ! Thốt nhiên đã đến chỗ cây khế mọc hoang ở một cụm rừng, mọi khi bác đi mót được giỏ cua, tát suối được mớ cá tép, hay bác trai soi được cá, bác lại trèo lên lấy dây khăn vuông cả quả xanh lẫn quả chín về nấu, về kho và chia cho các bà con. Bác Tần gái xót xa không sao chịu được vì nó cũng cháy trụi như các cây lưu niên ở vườn bác, mà quái lạ, lần trước bác cũng đi qua sao như không trông thấy gì cả.

Lần này, sao cảnh tượng nhà bác cũng khác lạ hẳn đi và từng vật một bác mới lại nhận ra, biết rõ ràng nó đã cháy, đã trụi, đã bị chặt, bị phá, đã tan, đã nát... đã mất hẳn...

Ba cây mít dai bố nó lên mãi làng Châu nhà mẹ cu Trọng đánh về trồng đã cao bằng đầu thặng cu, phải làm hàng rào và chăm nom chỉ kém có thặng cu.

Hai cái hũ sành để làm mắm, làm tương của cụ Khán Tích cho. Bãi bí ngô và bí đao ở dưới chân đồi trước cổng vào nhà năm nay được mưa, nguyên ngọn và hoa mấy nhà ăn không hết. Bãi mía! Bãi mía. Và ba gian nhà tường trình lè bùn ruộng phẳng nhẵn, sáng sủa, kèo cột cũng bằng gỗ rừng nhưng là gỗ tốt, ngâm kỹ, bác giai chỉ với con dao, mấy cái tràng đục và nhờ hai cụ trong làng cho mục thược và đục mộng cho mà im như thuê thợ ở Thu Hồng làm. Được bà con đánh tranh lợp cho cũng kín đáo.

Tất cả, tất cả, không còn gì, chúng vừa ăn, vừa đập phá, đốt sạch. Cái nhà nay chỉ còn trơ bộ khung cháy thui, trông lại càng lạ, càng thảm hại làm sao!

Mặc mẹ Trọng công thặng cu nhà mình về nhà bác Ngọ gái với bà cụ Bờ để thu dọn thêm cho bác đưa con cái về, bác Tần nằm vật ra chõng, lắc đầu, vật vã mình mẩy và nấc nấc. Mẹ Trọng đã thổi cơm, nấu canh xong, sang gọi thì bác Tần choàng dậy, ngơ ngác nhìn, ú ớ hỏi cái gì cái gì ấy. Mẹ Trọng càng xót xa, lay lay vai bác Tần:

- Bá phải ăn cơm chứ! Bà cụ Bờ cùng tôi rồi sang cả đây. Nào để tôi thấp hương rồi đi...

Mấy bà mẹ và bà cụ ở các bếp đòi trong kia nghe tin bác Tần về sửa soạn cúng bốn chín ngày bác giai liền kéo nhau đến hỏi thăm và cho thằng cu quà. Người nải chuối, người mấy cái bánh lá gói luộc mai đi chợ bán sớm, người không thể tìm đâu được bánh kẹo gì thì bưng cả niêu tôm rang con đi tát được cho thằng cu Tồn ăn cơm sáng mai. Nếu không có mấy cụ bảo phải về, bảo khuya rồi, để bác Tần đi nghỉ kéo ốm, thì nhiều bà còn nhiều chuyện nữa với những gói trầu cau giắt ở thắt lưng mới giở ra ăn có mấy miếng.

Trăng mười chín bịn rịn đã lấp ló sau cây dẻ ở mé đòi. Tưởng bà con đã về, mà mình càng thấy mỗi thì đi ngủ được, ai ngờ mắt vẫn cứ như căng và trong người lại càng rộn rạo. Sức nghĩ đến ông cụ Đám Minh chú họ chồng mình có tin mấy hôm nay bị cảm, không đi cà được, bác Tần liền kéo thằng cu Tồn nằm nhích lên nữa bên bà cụ Bờ, rồi len lén đứng dậy. Đã định gọi bà cụ để dặn mấy câu nếu thằng cu thức giấc, nhưng lại thôi, bác Tần đùm nải chuối và ba cái bánh lá vào vuông khăn ra đi...

Đúng nhà Mùi vẫn đang giã sắn khô để kèm với gạo nấu cám cho con lợn nái mới đẻ được tám con.

- Ông thức hay ngủ hờ thím?

- Ông vừa lại xông nước lá tre, lau láy xong rồi ngủ yên. Nghe tin bác về từ hồi chiều, nhưng bán búa quá chưa sang thăm bác với cháu được.

- Thế ông thuốc thang ăn uống thế nào?

- Ông bảo cứ thôi cơm cho ông ăn, ông ăn được là lại khỏe, lại khỏe chứ đừng thuốc thang gì cả.

- À mà cháu Mùi đâu?

- Cháu nó bên làng gần chợ Vân, ở đợ cho nhà ông Trương cũng người tỉnh ta. Chả là năm kia mới lên, nhà hết lương ăn, ông ấy cho vay bốn thúng thóc. Năm ngoái chưa lo trả được, năm nay cháu đi trâu cho ông ta một vụ và ông nhà ta sang cà bừa cho nhà ông ấy hơn mẫu chiêm, rồi ông ta sẽ trừ cho hai thúng và cho mượn trâu về làm mùa.

Có tiếng hự hự trên chõng sau chỗ bác Mùi ngồi. Bác vội quát:

- Lại khóc gì vậy?

Cái bé Hợi càng tím tím. Bác Mùi toan phát cho mấy cái, nhưng bác Tần giơ tay ngăn.

- Đòi gì thế nào? Còn cháo kia kia! Mai khỏi sốt rồi hãy ăn cơm... ăn cơm với ông.

- Cơm cơ!

- Thôi! Thôi! Bác xin phép ông... xin phép ông vậy... Cháu ăn bánh rồi ăn cháo cho chóng khỏi.

Ánh trăng đã thật. Qua khung cửa và hàng hiên, gió mát lùa vào theo. Bác Tần chột giật mình vì đến bây giờ mới nhận ra kỹ người em dâu họ của mình. Trán dô, da đen sạm, răng lợi chìa cả ra, bác Mùi, mặc cái áo rách của thằng con cắt cụt tay và cái quần rách cũng của con trai ngắn quá đầu gối. Người bác gầy ơ là gầy, ai khỏe chỉ một tay xách bóng. Vì tháng ba ngày tám, bữa khoai bữa sắn, được bát tấm, thương gạo phải nhường cả cho bố già, rồi cả bố lẫn con bé đều ốm sốt, còn mỗi mình làm các công việc ngoài bãi trong nhà, và ăn uống lại bốp mồm bốp miệng nên người bác mới thế này! "Thím Ngũ góa chồng đã năm sáu năm rồi đấy!", Bác Tần tự nhủ, bóc thêm cái bánh nữa:

- Thím cũng ăn đi!... Bánh cụ bà dưới Gia Bình gói bán, vừa ngon, vừa rẻ! Thím này, hay ở bên này hay ốm đau thì ông và thím đưa hai cháu sang ở bên nhà tôi... Đất bên tôi cũng rộng, mà chung quanh toàn bà con như mình, thêm họ, thêm hàng cho vui. Nhất là ông năm nay đã già rồi lại yếu!

Bác Mùi im lặng. "Như thế thì quý đấy! Nhưng còn chỗ ruộng vỡ được bên kia đồi, hơn mẫu đất, cấy được cả hai mùa thì gánh sang bên bác được sao? Thằng Mùi này chỉ sang năm là cũng đi cày được với ông rồi!"

Tưởng bác Mùi đang xiêu xiêu và còn suy tính, bác Tần thấy vui vui trong dạ.

- Thím nhớ nhé, cúng tuần bốn chín ngày bố thằng cu Tồn xong là tôi đi vay giật thêm mấy nơi, lấy tiền về Hà Nội, xem tin tức chú Đội Vinh ra sao. Thế nào ông cũng đi với tôi. Nghe cái hôm chú Đội Vinh đưa quân lên trên đây nói một câu với bác cai Cừ về nhà tôi, về cái nghĩa anh em, mà tôi thấy... - Bác Tần bỏ dở câu nói vì nghẹn ngào, nhưng rồi cũng nói tiếp - Vậy thì chú cũng như cha... Phải làm sao cho chú Đội Vinh được gặp ông, và ông được gặp cháu, rồi chú ấy có mệnh hệ thế nào... cũng đỡ ân hận, dù chỉ được nói với nhau một câu hay trông thấy mặt nhau chốc lát...

Có tiếng ho sặc lên và giường rung cọt két. Cả hai chị em nọ đều xón xác:

- Ông dậy rồi! Chắc đòi uống nước đây, tôi lại đi hâm nồi cháo chắt cho ông uống.

Bác Tần bổ lên nhà trước, xốc lưng cụ Đám lên:

- Ông ơi! Ông ơi! Người ông sao mà lại nóng như lửa thế này?!!

CHƯƠNG VII

Trận lên đánh Yên Thế này, chỉ vừa mới phong thanh lọt tên chức người cầm quân thôi, cũng đã làm cả mấy viên quan to trông coi đạo binh đóng các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Phúc Yên phải suy nghĩ. Rồi khi được tin chính thức cuộc hành quân đã mở và nhiệm vụ rõ ràng của mình là thế nào, thì các binh lính đều xôn xao bàn tán. Đúng là quan sáu Gò cầm quân.

Phải! Đúng là tướng Gò-danh làm đốc binh trận đánh.

Và trận đánh điểm chính là đòi Cao Thượng mà nghĩa quân Yên Thế đang đóng giữ, công nhiên đóng giữ, có đủ cả tướng Đề Năm cùng các thống lĩnh sừng sỏ của mình.

Đường bộ đi thẳng từ Phủ Lạng Thượng Bắc Giang lên Cao Thượng khoảng mười ba cây số.

Đường bộ đi tắt từ Bắc Ninh lên Cao Thượng qua các vùng như Tam Tầng, Bích Động, Mỏ Thổ hay núi Voi, Sần Rãnh, Kháng Giàng, v.v... cũng chỉ trông khoảng hơn hai mươi cây số.

Đội Cao Thượng không cao lắm, nhưng trấn giữ hết các ngã đường từ Yên Thế đi các tỉnh: sang Vĩnh Yên, Phúc Yên, lên Thái Nguyên, Lạng Sơn, về Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Đông hay qua đây thì xuống mấy phủ huyện đường xuôi như Hiệp Hòa, Yên Phong, Từ Sơn, Yên Dũng, Võ Giàng, Quế Dương, v.v... Rừng cây và đồi núi ở phía sau và chung quanh Cao Thượng không là đại ngàn nhưng rậm rịt. Các làng mạc không to lắm nhưng nhiều lũng rất hiểm hóc: Phía nam, trước mặt Cao Thượng, phía đông, phía tây Cao Thượng nơi nào đã thành làng thì ruộng đồng đều tốt, dân cư đều đông, hào lũy, bờ bụi, cây cối tre pheo, đầm ao dằng dịt... Khi biết, cứ một người trong làng có thể chống giữ với các kẻ đánh cướp ở bên ngoài dù đông hàng trăm và mạnh ác hết mức.

Đã thế, dưới chân và chung quanh đồi Cao Thượng, mặt nào có làng xóm thì làng xóm đều rào rập như thế, mặt nào là ruộng bãi thì trồng trái. Xa xa lại cũng là các quả đồi, các khu rừng và làng xóm dân cư nhiều đời tụ hội làm ăn với nhau, có tiếng là dân nghịch.

Làng Cao Thượng ở phía tổng Mộc, tổng "Mộc Xá". Tổng Mộc ruộng đồng đã tốt, lại có chợ. Chợ Mộc tuy không to bằng chợ tỉnh trên kia (từ ngày quan Nguyễn Cao lên xây thành Tỉnh Đạo và mở mang trại ấp, chợ Nhã Nam còn gọi là chợ tỉnh) - và chợ Mộc không mua bán trâu bò, không có người ở phía trên, phía trong đem thịt hươu nai, mật ong, mật gấu, cao, nhung, xương, gạc, v.v... đến bán, nhưng lại rất đông các hàng vải sợi, tơ lụa, các hàng xén ở các chợ Tam Sơn, Giầu, Đình Bảng, Chờ, Me, Gióng, v.v... lên bán, và người làng các nơi về đông lạc, đỗ tương, đỗ xanh, hạt dẻ còn đông hơn chợ tỉnh trên Nhã Nam.

Có khá đông người dưới vùng Từ Sơn, Bắc Ninh lên làm hàng và buôn bán. Họ ở hẳn trong mấy làng chung quanh chợ Mọc.

... Mặc dầu đã nghe tin quân Tây lại lên đánh Yên Thế, mấy bà hàng vải, mấy bà đi đong vẫn thập thò ở cổng làng và đầu đường lối ra gần chợ. Chả nay là phiên chính. Bán, đong vừa sẵn khách, vừa nhiều thứ. Sáng mai lại có thể về dưới chợ nhà mua sắm hàng lên bán tiếp. Nhưng buổi này hầu như chỉ có người chạy.

- Bá ơi! Gánh đồ đi đâu đấy? Để cho em nào?... Kia, để cho em nào...

- Kia, bà với bá cũng chạy ư? Em đưa vải lên đây, có mấy người cũng hò hẹn, nhưng em chỉ "ư" với bá với bà thôi.

- Bà ơi! Cả sồi và lụa bà dặn mua, em đều đưa lên đây. Mớ sồi này mà đem nhuộm, đem chuốt, thì còn đẹp hơn Kiều ấy! Bà may sống áo mặc đi chùa, ai trông chả phải bảo...

- Bảo gì? Bảo gì?! - Tiếng hỏi gắt yêu.

Tiếng cười hi hí:

- Trông bà trẻ hơn con gái mười tám ấy!

- Thôi!... Thôi! Để mai một tôi ra chợ tôi lấy! Tây lên đã gần đến núi Con Voi kia kia!...

- Gánh đồ xanh và cả gạo nếp nữa, bá ơi! Để cho tôi đong nào...

- Thì phiên sau... đến phiên chợ sau, Tây rút, tôi bảo cái gái nhà tôi nó gánh ra cho bà đong.

- Thế gánh này bây giờ gánh đi đâu?!

- Có việc! Còn có việc!...

Nhiều người trong các làng đã đổ ra. Kẻ đưa bà con nhà mình chạy lên; kẻ hỏi tin tức bà con mình có ai ở lại; kẻ hỏi Tây kéo quân đi những ngả nào, ngả nào, có đông không, nhiều súng ống không; hay có những dân nào đi theo?

- Úi lêu ơi! Úi lêu ơi! Nó đi từ gà gáy nửa đêm ấy. Sắp xuống dốc núi Con Voi, trong này mới biết. Hốt quá! Hốt quá!

Nhiều xe súng lắm! Trông dằng dặc, ghê ghê, cứ như xe ma xe quỷ năm động âm dịch tễ kéo nhau đi ấy.

Cánh đồng này, tiếng bê nghé gọi mẹ, đường làng xóm kia, gà vịt quang quác trong lồng. Đàn bà con mọn, trẻ con dật dít kêu gọi nhau qua các quãng đường lớn... các tốp đình tráng vác giáo, cù nèo, bông mã tấu, bông gươm ở các làng đã phân đi canh gác ở những con đường tắt đến đồi Cao Thượng, đón giữ, khám xét những kẻ lạ mặt, khả nghi trà trộn đi với dân đây. Làng nào cũng rào rập lại cổng ngõ. Ở mấy quả đồi và cánh rừng xa đồi, không những chỉ có nghĩa quân mà rất nhiều trai tráng và trung niên tự sắm lấy khí giới gia nhập sẵn sàng ứng chiến.

Đề Năm ngồi trên một gốc cây thông mà nghĩa quân ngả lầy gỗ để đóng vội giường phản, bàn ghế cho mấy vị thống lĩnh nằm ngồi. Trước mặt Đề Năm là một hàng ụ đất có hố nắp kiểu chữ chi. Từng hàng, từng lớp ụ và hố, từ ngọn đồi xuống dưới chân đều có hào nối thông nhau. Hố nào, ụ nào cũng có cây, có bụi, có gỗ đá, có cỏ gai, cành rào kết lại che chắn. Ở các mỏm đồi, đặt làm vọng gác, làm chòi bắn, cũng kín đáo, hiểm hóc, chắc chắn như thế. Mọi thứ ống nhòm hay mắt người tinh tường đến mức nào chẳng nữa, hay dấu cho đến rất gần, rất sát và đã đi dò, đi tìm cẩn thận, tỉ mỉ cũng khó mà có thể nhận ra những ụ, những hố và những tay súng ở đây. Đã thế những tay súng lại lựa toàn những nghĩa quân có tiếng là gan dạ, thiện xạ, đã qua tất cả những trận từ ngày đầu Yên Thế nổ súng chống cự mà súng thì toàn súng mới, súng tốt.

Nhất thế khoa danh bách thế hùng.

Mắt chăm chăm nhìn về phía đoàn chắc cánh quân chính của Tây sẽ tiến đánh, Đề Năm càng thấy tâm trí nặng nặng thêm và càng bồi hồi lạ lùng, nghĩ đến câu thơ này. Trời đã hừng nắng. Ngọn núi Lang Cao, núi Dành, núi Mỏ Thổ và những sườn đồi, sườn núi tiếp giáp đều mở ra như cắt lên nền trời mà phía bên kia là cả một vùng đồng ruộng rất tốt. Các cánh rừng, dãy núi ở đáy tuy không rậm như phía trên, nhưng các khe, các lũng không phải là không khúc khuỷu, hiểm trở. Rồi đây nghĩa quân mà mạnh, tràn được xuống cả dưới đây, thì thanh thế biết bao! Đồn trại của nghĩa quân sẽ phải đóng cả ở núi Mỏ Thổ, núi Con Voi, núi Quảng Phúc và phải chiếm cả núi Nham Biền nữa để chặn đường Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, uy hiếp cả Hà Nội.

Phải, quan Tán Cao dưới suối vàng mà được biết nghĩa quân Yên Thế đã đánh chặn quân Tây, hạ được cả quan năm, khiến chúng hai lần chiếm được nhưng rồi phải bỏ thành Tĩnh Đạo, chắc Người cũng bớt hận đôi phần vì thấy dân con Yên Thế của mình không phải là yếu hèn để phụ lòng kỳ vọng của đất nước, giang sơn.

Phụ lòng cả tông tộc nhà mình nữa!

Vệ Kiên bố ông Đề Năm là cháu bà mẹ Nguyễn Cao. Thuộc ngành thúc bá, bà mẹ Tán Cao rất quý bố Đề Năm, thường nhắc người làng lên trên Yên Thế bảo nếu không đưa cháu Năm về làng học để bà kèm cặp cho thì cũng phải đón thầy về ngồi nhà dạy bảo. Chứ lên đây làm ăn được khấm khá, mà chỉ lo làm giàu, để con lêu lổng thì không nên. Xem tướng cho cháu Năm, bà mẹ Tán Cao khen rằng khôi ngô đầy, nhưng phải có học đến nơi đến chốn, không thì cũng chẳng ra gì, và chỉ là rẻ cùi tốt mã!

Tuy năm ấy mới lên sáu, nhưng nhờ ông bố và các bà cô kể lại nên Năm vẫn cứ nhớ như in hình ảnh bà cụ cũng như hình ảnh Nguyễn Cao trong đám ma bà cụ. Nguyễn Cao đầu đội mũ rơm chít khăn tang, quần thùng đít, luôn luôn quấy chân, nghển nghển đầu như muốn với lấy cái mũ rơm và cái gậy vông treo ở đầu đòn rồi lúc hạ huyết bà mẹ Nguyễn Cao, thì Nguyễn Cao cứ trần, cứ sà xuống, hai tay quờ quờ như đòi giữ lấy cỗ ván...

Viên quan ba đứng nghiêm chào, báo cáo đã đúng 9 giờ, xin cho lệnh nổ súng, thì tướng Gò càng danh nét mặt, giơ tay làm dấu thánh giá, đoạn nâng nhẹ cái gậy đốc bịt vàng lên, gạt đầu.

Từ đồi Đỏ sang thẳng đồi Cao Thượng, năm cỗ pháo lớn tức thì giạt cò, cùng phụt ra những quả đạn. Chưa dứt tiếng gầm này đã tiếp ngay tiếng gầm khác, khói, lửa, mảnh đạn, đất đá tung lên, dần dần mù mịt khắp đồi. Trong khi đó, những hàng lính Tây, lính khố đỏ chạy ào theo, kẻ trườn, người bò nhằm quả đồi cao phía nghĩa quân đóng mà tiến từng bước, từng mô đất, từng bờ cỏ.

Một lúc sau, ở chỗ Đền Năm đốc quân, tiếng còi đồng mới rúc lên. Lá cờ lệnh bằng dạ vàng viền kiem tuyến Đền Năm cầm phát mạnh ba lần, cho ba mồm đồi có ba hàng hồ nghĩa quân nấp, nổ súng. Quân Tây choáng choàng nằm rạp, mặt áp như lút cả xuống bùn, xuống cỏ.

Đền Sắt đốc quân ở mặt chính này với hơn ba mươi tay súng, bộ hạ được lệnh nên bắn rất mạnh. Những loạt đạn của nghĩa quân làng Sắt nổ tới tấp vừa để rửa hận về hai trận Tây đến vây làng mình, vừa để cho các mặt khác, Tây biết cả tài lẫn sức của phía ta nữa. Ở sườn cánh tả, nghĩa quân của Bá Phúc và Thống Lĩnh tuy không nhiều bằng, nhưng bắn cũng rất ác. Thám và Tề chỉ nổ súng khi nào đã nhằm thật đúng những tên Tây cai, Tây đội và những tên hung hãn định vượt lên trước nhất!

Tướng Gò chỉ thoát nghe những làn đạn bắn chặn, đặc biệt là những phát đạn bắn chéo cánh sẻ của nghĩa quân ở sườn đồi Thám trấn giữ, liền thấy ngay mình đã gặp một đối phương đương đầu khá nguy hiểm. Nếu không được tập luyện tinh thông, không có sự chỉ huy dày dặn, bình tĩnh, thì không thể nào tổ chức được sự cầm cự với một hỏa lực tuy ít những mà ác liệt như thế. Đoán được ý của tướng Gò, viên quan ba pháo thủ liền gấp rút hạ lệnh bắn đôn vào phía Thám.

Đền Sắt càng đặc ý, cho rằng quân Tây có lẽ gồm phía mình, mà muốn tiến bằng phía kia ít súng, đồi bãi có phần quang hơn, phẳng

rộng hơn. Bởi vậy khi quân Tây vừa định tiến nữa, Đê Sắt liền cho bắn ngay, cố hạ được mấy tên để lấy thêm khí thế.

Những quả đạn đại bác không những tung toang phụt lửa ở ngay sườn đồi và hàng cây trước mặt, mà còn tới tấp ầm ầm ở cả phía sau và trúng ngay hồ, ngay ụ, ngay mép hào của cánh quân Thám và Tề. Mắt, mũi, miệng nhiều người cay sè, cay sặc. Những mảnh đạn bông khét phạt rảng rắc những cành cây trên đầu. Có những hồ, những vũng nước kêu xèo xèo, bốc khói và những bụi cỏ lười rần, những đồng quả thông, lá thông bùng cháy. Mấy cây thông chết khô bén lửa ngùn ngụt.

Bọn Thám càng như say khói thuốc súng, nhưng vẫn không bỏ sót một bờ bụi, một mô đất, một quãng bãi nào ở dưới kia lính Tây đang nhấp nhô, lổm nhổm. Vì vậy những phát đạn của nghĩa quân vun vút lửa qua làn khói xĩa vào đám lính Tây làm chúng đã hoảng hốt lại càng thêm hốt hoảng. Trước cặp mắt kính gọng vàng loang loáng của tướng Gò đưa trông quan sát trận địa, cái thế áp đảo của đại bác và các hàng lính của y đông gấp bốn gấp năm lần cố gắng tiến từng bước, đã không thấy diễn ra dấu hiệu gì, mà ngược lại chỉ thấy đối phương gan dạ, vững vàng, quyết liệt.

Cũng lại đoán biết được sự suy tính của tướng mình, viên quan hai chỉ huy cánh quân đánh mặt đồi của Thống Lĩnh, Bá Phúc, liền truyền cho tất cả các hàng lính phải hết sức thận trọng, và mở những làn đạn dữ dội hơn nữa để có thể dập được đám nghĩa quân ác liệt nọ. Tất cả năm cỗ đại bác vẫn theo nhau gầm lên, như hờn giận về sự vô hiệu của mình trong mấy giờ đã qua này. Các bọn lính Tây vẫn trườn theo và nhằm bắn lên lưng đồi không tiếc đạn. Dưới gốc thông ở trên cao, đứng lút trong đường hào, Bá Phúc và Thống Lĩnh chột kêu lên, gọi nhau vì hai quả đạn nổ rầm ngay sau lưng, mảnh đạn văng khét qua đầu.

- Ông Phúc! Ông Phúc! Nó chiếu ống nhòm thấy được mình rồi! Thống Lĩnh ngồi sụp xuống, ho sặc.

Bá Phúc ở gốc thông bên cạnh cũng vội chúi đầu nép mặt vào lòng hào, chưa kịp đáp lời, Thống Lĩnh lại gọi.

- Ông Phúc! Ông Phúc! Trận này nó đem súng trái phá lên bắn nát đồi Cao Thượng chắc?!!

Bá Phúc thấy nếu mình vẫn không lên tiếng thì không tiện, đành phải nghển nghển mấp mé bờ hào, giọng nói vẫn ra vẻ đĩnh đạc, đồng dạc, rất tự nhiên:

- Sao! Ngựa nó chứ đâu phải là thuyền đinh thò đạn để chúng nó bắn?!! Có thể nó cho rằng ở mặt mình súng ít, quân thưa, đường

tiền dẽ, nên nó định đánh lên đấy! Không hiểu ông Năm có biết thế mà điều ngay súng tiếp cho không?

Thống Lĩnh cũng bắt đắ dĩ phải khum khum đứng lên:

- Chắc ông Năm đang đốc cánh Sắt lại bắn mạnh để chặn đờ cho cánh ta kia kìa!

Chính lúc ấy, ĐỀ Năm truyền hai thống lãnh ở lại ngọn đồi để làm việc quan sát và tiếp ứng mặt sau, còn mình với hai mươi tay súng đi luôn đường hào giáp sườn trên cánh quân Thám mà tắt xuống một đường hào phía tay phải, phía dưới. Từ lúc quân Tây dồn đại bác bắn vào cánh quân Thám, mặc kệ cánh quân Sắt xả đạn, ĐỀ Năm càng phùng phùng trong người:

- Tây lại vào lũng của ta rồi! Thằng Thám, thằng Tề giỏi đấy! Khá đấy! Thế nào Tây cũng đổ quân lên mặt hai đũa nó.

Có tiếng kêu, tiếng thét cuống cuống, hỗn loạn.

Hai thằng Tây xông lên trước nhất và một thằng khom khom chạy theo định chiếm lấy những góc thông và mỏm đá để kéo nhau tiến sát nữa mà làm hấn một chiến lũy bắn hiệp đồng với pháo binh không cho nghĩa quân kịp ngóc đầu lên, thì cả ba thằng đều trúng đạn, giãy giãy, quẫn quại. Một thằng vẫn đội mũ, nhưng nằm vật ra, tung súng lên, máu tóe vũng cả người.

Tức thì một loạt đạn đại bác rầm rầm cùng những đạn súng trường giội đến, làm thành một lớp rào lửa ở trước mặt nghĩa quân. ĐỀ Năm và hai mươi tay súng đã áp sát đường đồi mé phải cánh Thám mà bắn xĩa vào các toán lính Tây hò hét nhau tràn lên vừa để cướp xác, vừa giữ vững hàng trận. Nghe tiếng đạn, Thám không thể nén được lòng căm phục vị thủ lĩnh, reo hấn lên, gọi Tề:

- Ông ĐỀ Năm bắn chặn đấy! Ông ĐỀ Năm xuống hấn đòi tiếp ứng cho ta!

Nhưng chỉ vừa dứt lời, Thám liền nhảy ra khỏi miệng hố, băng qua mấy khu đường hào, chồm đến chỗ ĐỀ Năm. Đúng lúc ba thằng lính Tây vừa bò nhóm lên, giương súng bắn! Hình như ĐỀ Năm bị trúng đạn, nên một thằng xông hấn lên, nổ đạn tiếp vào chỗ ĐỀ Năm mà không thấy ĐỀ Năm bắn lại. Nhưng thằng nọ chưa kịp bấm cò, Thám đã từ miệng hào phía trên chồm xuống như một con báo, một tay giật khẩu súng đi, một tay quặp lấy gáy nó, cánh tay dữ hơn bằng sắt ghì vật nó ra mà bồi một nhát khuỷu vào cái cổ thờ nghẹn ử nọ.

Cả Tề cũng chạy đến cùng những nghĩa quân của ĐỀ Năm xả đạn vào bọn lính ma quái định luôn cắt đường, bắn rất bất ngờ vào nghĩa quân.

Lần này trong tiếng kêu thét của bọn lính Tây thêm nhiều thằng bị trúng đạn lại thấy nổi lên những tiếng reo, những tiếng reo của nghĩa quân ào xuống, kẻ cướp súng, kẻ bồi thêm những nhát mã tấu hạ nốt mấy thằng nữa, kẻ bắn đuổi theo bọn bỏ chạy. Cánh Thám phía trên lại nhằm những thằng Tây bị thúc phải tiến lên mà xĩa đạn.

Trước tuần lễ lên Yên Thế, Tôm-he đã ra Hà Nội đến mục Tạc-tà uống rượu cả ngày chủ nhật rồi vay thêm năm mươi đồng bạc, sắm cho Mận một đôi quần lĩnh Bưởi, hai chục vuông lụa Hà Đông và một đôi nẹp vàng để làm quà mừng ngày lễ Chúa Con xuống thế tháng tới. Rồi cả buổi chiều và tối chủ nhật trước hôm cắm trại để sửa soạn cuộc hành quân, Tôm-he và hai tên quan binh ở Đáp Cầu liên miên ăn uống ở nhà mục Ba Bé mà không lúc nào Mận không ôm ấp trong tay Tôm-he.

Mục Ba Bé và lão chồng lại được dịp bày biện những món ăn đến cả thượng thư, tổng đốc trong Huế cũng phải thèm rở rãi, hay có được ăn thì cũng phải thấy ngon đến quất tai! Nguyên mấy món tôm he, cá song và cua dẽ chuốc từ chợ Đồng Xuân ở Hà Nội và tiền đặt cọc cho nhà hàng, tiền xe ngựa đem sang Bắc Ninh cũng gần bằng lương tháng của quan lớn đầu tỉnh. Ấy là chưa kể tiền rượu.

Hai tên quan hai bạn Tôm-he trong khi lão đảo nâng cốc sâm banh đến bắt Mận uống với Tôm-he đã nói:

- Tôm-he ơi! Mày khao chúng tao bữa rượu trong trận này thì đến hoàng tử xứ Bạng-gan cũng phải ngả mũ chào đấy!

Thằng thứ hai mở rộng vòng cánh tay trái, vừa rập rình bên tay nâng cốc:

- Vậy thì lại phải rót đầy cốc và mở thêm mấy chai nữa, chai nữa để đáp lại sự hào hoa của người bạn xứ Pờ-rô-văng-xơ rất mực phong lưu, mã thượng của chúng ta trong quân đội viễn chinh.

... Tôm-he phong lưu, mã thượng ấy giờ cỡi con ngựa tía, gân bắp núng nính, đi bên hàng quân, dưới trời nắng thu, càng thấy phải mau mau, chóng chóng, xong các trận đánh dẹp lên đất này mà hán không những chẳng lý thú gì, trái lại, chỉ ngày càng thêm chật vật, hơn nữa, rất nguy hiểm. Cánh quân Tôm-he có một quan tư chỉ huy, nhận trách nhiệm đánh phá, lục soát mặt trận phía trên Cao Thượng, cắt Cao Thượng với Bồ Hạ, Nhã Nam. Kế hoạch còn có điểm quan trọng hơn nữa là truy tìm, vây bắt các toán nghĩa quân làm hậu bị tiếp ứng cho Cao Thượng, mà tướng Gò được quân do Thám báo cho biết, tuy không tinh nhuệ như ở cánh chính của Đề Nắm, nhưng lại khá đông vì có các toán nghĩa quân lẻ tẻ và ở nhiều làng nhập vào, định tráng vừa rất thông thạo đường vừa sẵn sàng

cơm gạo tại chỗ, cầm cự được lâu ngày, không cần phải quân lương trên đồn chính tiếp cho.

Tôm-he kéo quân qua khu rừng Yên Lễ. Xả súng vào làng Am và mấy làng quanh thành Tĩnh Đạo, không thấy có sự chống cự và khả nghi gì cả, Tôm-he càng e ngại. A! Trong trận trước, chính quan năm năm sao Rậm râu đã bỏ mạng ở vùng này đây! Hình như cũng ở trong tình trạng lo lắng ấy, viên quan tư chỉ huy liền hạ lệnh cho những hàng lính đi trước cũng như đi sau phải chăm chú hơn nữa. Từng loạt đạn lại bắn dồn dập thêm vào các bờ bụi, hào lũy cả phía gần cũng như phía xa. Để thật chủ động, thật chắc chắn, Tôm-he không đi qua Nhã Nam vào mà tắt qua làng Lan Thượng tiến vào Luộc Hạ, để rồi qua làng Lèo, làng Nửa sang Bồ Hạ. Lại những sườn đồi, những cụm rừng gai, những bãi sim, mua rậm lút.

Ngọn đồi rất cao, ngọn đồi tiếp giáp hai vùng Luộc Hạ và Nhã Nam, đã sừng sững kia kia!

Tôm-he lại truyền lệnh cho các binh sĩ càng phải cẩn thận. Sắp tới đầu dốc, hấn phái hai toán lính và một viên đội gấp gấp lên đóng trước trên đồi để canh gác. Cũng vẫn không thấy dấu vết gì của nghĩa quân nên khi lên tới đỉnh đồi, Tôm-he thở phào, lấy khăn tay chấm chấm mồ hôi, bóc bao thuốc mới, đánh diêm châm. Tất cả những đồi bãi, rừng cây, làng mạc, đồng ruộng toàn vùng Nhã Nam rải ra. Cả viên quan Tư cũng dừng ngựa, lau mồ hôi, hút thuốc và trông ngắm cảnh vật quan sát binh tình. Từng hàng, từng toán lính khệ nệ súng đạn lên dốc. Nhiều tên đã thấy khát cô mà bình toong lại hết nhãn nước. Nhiều tên thấy vai, thấy ngực, thấy cả người mình mỗi sụn, nếu mình được nắm vật ra thì Đức Chúa Trời ơi, không còn sung sướng gì bằng! Nhiều tên còn thấy đói ngấu và nhất là thèm rượu!

Tôm-he được lệnh viên quan tư, truyền tất cả phải tức tốc xuống dốc, và một toán đi đầu phải làm sao tiến đóng ngay ngọn đồi làng Luộc đối diện kia để mở một cuộc vây bắn đánh phá các nơi nghĩa quân thường hay lui tới này, đây cũng là một cửa ngõ vào làng Dĩnh Thép, vào làng Hom, tiến sâu lên phía Yên Thế thượng, rẽ sang Thái Nguyên.

Khi cả cánh quân cùng quan hai, quan tư đã xuống hết chân đồi, chẳng kịp uống nước và thở để lấy lại sức, thì súng của nghĩa quân đã nổ ran ở cả trên hai ngọn đồi có lính Tây canh gác. Tất cả kinh hoàng vô cùng vì không hiểu họ từ trên trời bay xuống hay từ hang hốc bờ bụi nào chồm ra, mà đạn cứ xả vào chúng. Thằng chết đứng, thằng ngã gục, thằng ôm đầu, ôm bụng bị thương... Cả hai

toán lính nháo nhào bỏ chạy và kêu thét gọi bắn cứu. Nhưng cả chân đồi, dưới bãi, đạn của nghĩa quân cũng nổ tới tấp. Quan tư chỉ huy và quan hai Tôm-he chúi ngay vào một gốc cây, thét bảo những tên lính dốt la thò các hòm đạn và lính khố xanh tháo dỡ các thứ và đào đắp ngay công sự ở xung quanh. Trong khi tất cả lính Tây bắn trả cứu như điên, thì trên một dốc đồi rậm rịt, đồ xuống không biết bao nhiêu nghĩa quân với một lá cờ đuôi nheo bằng da vàng, viền kim tuyến, vung lên như múa.

Cai Cừ, Phúc Lang Cao, Cai Sơn, Cai Mễ, Ba Biều và mấy nghĩa quân của Đội Vinh dẫn đầu trước làn đạn yểm trợ, gầm lên như sấm, thét lên như sét, ào ào chụp lên bọn lính Tây và lính khố xanh đang nhằm bắn mà dậm, mà chém mà cướp súng...

Quan tư chỉ huy đầu tiên quơ tay súng nhằm bắn Phúc Lang Cao cầm cờ để các lính hộ vệ mình và các lính khác bắn theo. Đạn sượt qua đầu, qua gáy Phúc. Đạn khét vụt trên đầu, qua mặt Phúc. Đạn véo lửa qua trán, qua vai Phúc. Lá cờ vẫn cứ phát phát...

Ở đồi Cao Thượng, khi một nghĩa quân xốc công Đê Năm tránh khỏi hai quả đạn đại bác nổ tung trước mặt, toan đặt ông nằm xuống để một thống lĩnh rịt thuốc dầu và xé vải băng cho bả vai cầm máu, thì ông nhồm ngay, dậy giờ giờ cánh tay bị đạn khoa khoa:

- Trên Luộc và cả ở Lèo nữa ta đã nổ súng rồi! Đúng ta nổ súng rồi! Cả mấy thống lĩnh và nghĩa quân ở hai mỏm đồi tả hữu đều chạy lại, reo lên:

- Tây dậm vào lũng của ta rồi! Tây dậm vào lũng của ta rồi! Bắn cứ loạn xạ... loạn xạ.

Đê Năm tự nâng cánh tay cho Bá Phúc rịt thuốc và Đê Sắt quấn vải, gật gật đầu, cười:

- Đúng nó đi vào thế của ta rồi! Đến chết dúi với nhau ở Luộc thôi! Hay có ra khỏi Luộc thì cũng tan xác! Chính cai Cừ là người góp thêm ý kiến không nên để số lớn nghĩa quân đóng ở Cao Thượng cầm cự với quân Tây, mà nên chú ý về phía trên, điều thêm người lên đây để đón đánh cánh quân Tây vừa ít, lại không có súng đại bác vì dồn cả cho cánh ở Cao Thượng, và đường lối, dù có kẻ thông thuộc đưa dẫn, nhưng vẫn đi vào "đất" của ta, và ta sẽ đánh được. Phải! Chính cai Cừ không những cũng đồng ý với Đê Năm, mà còn phân giải, trình bày tỉ mỉ thế trận sẽ diễn ra, khiến cho tất cả các thống lĩnh trong cuộc hội bàn đêm qua không còn ai bàn tán thêm nữa.

Đã thế cả Bá Phúc, Thống Lĩnh và Thám đều ở lại Cao Thượng nên Đê Năm càng tin tưởng, đặt rất nhiều kỳ vọng vào cánh quân cất đặt theo sự xướng xuất của mình.

- Cai Cừ giỏi đấy! Giỏi đấy! Nhưng không có Thám đi cùng, liệu có làm nên công trạng không?!!

Những quả đạn đại bác càng nổ rát vào đồi Cao Thượng, hình như bọn pháo binh đã điên lắm, điên lắm rồi. Còn bọn sĩ quan đốc bắn thì như tiếc sao lại không có thêm mấy khẩu súng nữa để làm trụ, làm nát cả trận địa này mà mau mau chóng chóng kết thúc, nghĩa là tiêu diệt được một phần nghĩa quân rồi chiếm đóng cả quả đồi để lấy lòng tướng chỉ huy! Tướng Gò đích thân quan sát và đốc chiến.

Tuy chiếm được quả đồi chùa Luộc Hạ và mở được mấy lối sang làng Lèo, làng Nửa nhưng cánh quân phía trên của tướng Gò vẫn không thể nào vượt khỏi vùng đồi núi nghĩa quân mai phục. Cả quan tư chỉ huy và quan hai Tôm-he đều như bị lửa đốt đầu. Muốn rút về Nhã Nam, về Tỉnh Đạo thì đường qua cửa ải kia, nghĩa quân vẫn giữ mà không thể sao biết rõ được có bao nhiêu tay súng, và ở những hốc, những bờ, những bụi nào, vậy cứ mạo hiểm, cố sức tiến qua để mà nộp mạng, bỏ xác ở đây?!! Còn như đánh qua làng Lèo, làng Nửa thì cũng vẫn bị mai phục, có thể đụng độ những trận dữ, ác hơn, trong khi ấy quân của tướng Gò ở Cao Thượng lên cứu viện đang bị chật vật, khốn khổ vì phải đối trận với toàn những "Đề", những "Lãnh" sừng sọ và những bộ hạ thiện chiến do Đề Năm trực tiếp chỉ huy.

Đúng là tháng 11. Nhưng là tháng 11 ở Bắc Kỳ, nhất là ở Yên Thế của Bắc Giang. Lại về chiều. Nhưng là buổi chiều của rừng núi, đồi bãi rậm rịt, ban đêm thì ẩm ướt, ban ngày thì nắng chói chang, hầm hập. Đã phải ăn lương khô, uống dè từng ngụm nước trong bình toong nong nong, mặn mặn; đã rộp hết cả da thịt và ngứa đến phát điên lại phải cùm chân với những đôi giày đinh thối như cóc chết không được phép cởi ra và cũng không dám cởi ra, lại còn bó trong bộ quần áo lấm láp, hôi bẩn vô cùng... vậy mà lại còn bị căng hết thần kinh, sức chịu đựng giữa cái nóng bức, ngột ngạt!

Đức Chúa Trời ơi! Kia mặt trời lại đang lặn, khí núi lại đang ngun ngút bốc, những con dãn quái ác lại bầu đầy mặt, đầy người. Và lại những phát súng, những viên đạn của nghĩa quân sẽ nhằm mình nổ không còn biết lúc nào và ở đâu!!!

Lạy Chúa trị vì trên nước thiên đàng! Xin Chúa lấy quyền, lấy phép của Người làm một trận mưa tuyết, bão tuyết xuống cái đất rừng núi gớm ghiếc hơn cả luyện ngục này, để nếu chúng con có bị chết cồng trong đêm nay hay ngày mai cũng được. Nhất là nếu chúng con có bị bệnh sưng phổi hay bại liệt mà được đi nằm nhà thương rồi bị

phú la căng về Pháp thì thật là đầy ơn, đầy phúc cho những kẻ tội lỗi là chúng con vậy!

Tối mịt. Càng về khuya càng đứng gió. Sao chi chít như cát lửa sa mạc, như kính vụn, như thủy tinh đóng văng trên bầu trời chụm dần xuống mặt đất. Xa xa trong kia, ở cả các làng, các cánh rừng, các lũng đồi núi ngay chung quanh đấy, tiếng tù và vẫn rúc, tiếng trống mõ vẫn đánh.

Mọi người như đang trong cơn sốt, cơn mê, kẻ mệt thiếp, kẻ chập chờn, kẻ rã rượi, thì kèn "ô-giác-mờ" đã nổi. Tất cả choáng choàng súng đạn, xẻng cuốc va vấp túi bụi.

Đảng đông đã hừng hừng. Tiếng súng cứu viện dồn dồn gần lắm. Lính Tây nhiều đứa chưa kịp xốc lại thắt lưng bao da, thắt lại dây giày đã phải nằm dúm, nằm dị và đâm bổ đến chúi ở các gốc cây để lại tránh đạn của nghĩa quân và tìm cách bắn trả lại.

Viên quan tư lại gầm lên bảo gọi Tô-m-he ra lệnh mới. Tô-m-he vừa vọt qua một bụi cây, chạy đến một toán lính thì trời đất tối rầm, hấn kêu rú, vật ngựa xuống mô đá mà ngã ra, một giây sau hấn sẽ làm chỗ đứng để chỉ huy. Hai viên đạn đã xuyên qua đầu và giữa sống mũi hấn.

Viên quan tư đã phải nhìn theo từng diễn biến, từ lúc Tô-m-he đứng nghiêm nhận lệnh xong, chạy xuống với bọn lính, chưa kịp cất tiếng truyền gọi tên đội nhất thì đã bị trúng đạn, lao đảo không kịp vượt máu mặt, ngã tung cả súng đi.

- Khiêng ngay, bằng bất cứ giá nào phải khiêng ngay đến nhà thuốc ban chỉ huy...

Viên quan tư hét lên, nhưng không dám rời khỏi gốc cây dễ to lào xòa để đến chỗ Tô-m-he. Hai tên lính và một tên cai Tây phải lột tấm chăn dạ đỏ lót yên ngựa của quan tư, đặt Tô-m-he nằm, lệch xệch khiêng lại cho quan tư xem xét. Khi mở chăn ra, một vật gì trắng trắng lòng thòng ở túi ngực áo trong Tô-m-he vương ra. Tên lính đầu trọc, da đỏ như da gà chọi, vô tình vội rút xem. Một khăn tay?...

Không phải! Một áo lót? Không phải! Một áo trẻ sơ sinh, một vương quần rốn? Càng không phải! Một cái yếm! Phải! Đúng là một cái yếm cổ dây bằng vải hoa dâu có cái kim băng một mẫu ảnh Đức Mẹ bế Chúa hài đồng. Cái yếm của Mận mới khâu. Tên lính giơ ra, phẩy phẩy. Một mùi thơm rất lạ mà không thứ nước hoa nào của bên Tây như thế. Cái mùi thơm ngai ngái, quái quỷ như là của rễ cây, của lá lầu hay của hạch một con thú, lựng lên. Tên lính đầu trọc bắt giắc nâng lên mũi hít hít cả cái yếm và mẫu ảnh, thì liền bị cả một mũi xẻng viên quan tư phạt xuống đầu với một tiếng rú.

- Đức Chúa Trời ơi! Những con lợn này phải mau mau chóng chóng tống cổ ra hết hàng quân của tôi, không thì tôi sẽ mang những dấu chàm đời đời trên trán tôi vì chúng!

Tướng Gò càng lạng lẽ. Mũi gậy đồng càng như bâm sâu thêm xuống đất. Rời khỏi quả đồi Cao Thượng, từ đỉnh trông ra các nơi thấy phong cảnh trời mây, đồi bãi, rừng núi, đồng ruộng, làng mạc gần xa sao mà đẹp, nhưng vừa phải qua một trận đánh thật là quá thể lạ lòng trong đời chinh phạt của y, tướng Gò, cứ thấy mỗi bước lại xóc thêm tâm trí. Vì tất cả những sức tàn phá của lửa đạn chừng như có thể làm trời tan đất sập của quân lính của y, đã chỉ để lại những gốc cây gãy cháy nham nhở, những lỗ, những hố, những đồng đất lổn nhổn, bừa bãi. Nham nhở, lổn nhổn, bừa bãi; hiện thân kết quả của cuộc hành binh mà hấn đã đốc chiến!

Trái lại, sự sắp xếp rất rành mạch, cặn kẽ của sự ngẫm nghĩ, tính toán về cách chống cự, nhất là về tinh thần của nghĩa quân với những tướng lĩnh của họ, lại càng thành hấn chữ, thành hấn dòng, thành câu, thành trang trong đầu óc Gò.

- Làm sao ở một quả đồi bị bao vây đón chặn bởi một hỏa lực dữ dội đến như thế mà đối phương đã chống trả không những không bị áp đảo, thiệt hại, mà lại làm cho bên kia choáng váng, gân cốt bả bì và bị chết nhiều như thế?!!!

Bởi vậy khi cho người đi thám sát các ngã đường của nghĩa quân rút lên phía trên rồi hạ lệnh cho quân Tây đuổi đánh, cũng như khi tiến tới gần Nhã Nam để giải nguy cho cánh Tôm-he đánh vòng đường Luộc Hạ, tướng Gò đều nghiêm khắc nhắc lại binh sĩ sự thận trọng và tinh thần tiến công. Nhưng cũng bởi vậy, khi thấy tên hạ sĩ quan phi ngựa về báo tin quan hai Tôm-he tử trận, rồi lúc sau thấy tốp lính khiêng cáng súng cấm lười lê đi hộ tống xác Tôm-he về bản doanh mình, thì tướng Gò phút chốc lạnh buốt cả đầu óc.

Cái cáng phủ chăn đỏ rừng rình, phút chốc biến hiện như một thứ nhà táng máu đã đóng khô chuyên đến chỗ hấn. Đứng trước đám sĩ quan giơ tay cúi đầu lạng lẽ im buồn thảm, tướng Gò bước những bước rất chậm, cũng giơ tay, đầu cúi cúi, đến đón xác Tôm-he. Khi bốn tên lính hạ cáng xuống cho tướng Gò lật lớp chăn phủ xác lên, cúi mắt kính xuống nhìn mặt Tôm-he mà làm dấu thánh giá, thì tất cả những trang, những câu, những dòng, những chữ mà Gò ngẫm nghĩ, tính toán để sẽ viết thành báo cáo và thành ký ức sau này thành các bài báo và thành sách kia vụt lộn xộn, xám mờ, xám xịt đi. Đúng Tôm-he! Một trăm phần trăm là thằng Tôm-he hai mươi lăm năm trước đây, tóc húi ngắn, trán dô, đeo cặp sách đi giữa vùng nho

chín cùng thằng con của Gò đi học về, nghe tin có đoàn quân qua phố, liền học tốc chạy đi đón xem. Thấy đúng là bố mình, là bố của thằng bạn nhà cùng cánh đồng với mình, đang ruỗi ngựa, cả hai đứa liền đuổi theo vẫy gọi. Nhưng đang dẫn đầu đoàn kỵ binh, Gò lạnh lùng như không hay biết gì cả!

Năm ấy Gò mới là trung úy...

Đúng Tô-m-he! Nhưng lại một trăm phần trăm không còn là bé Tô-m-he của xứ Pờ-rô-văng-xơ quê Gò nữa.

Mà là một xác chết, mặt mày nhăn rít, tóc xõa bết máu khô xác, một bên thái dương và giữa sống mũi sâu hoắm, máu vẫn rỉ rĩ.

Sao mà quái gở! Sao mà quái gở thế này? Một mùi thơm gì mà nồng nặc ghê rợn thế này? Mà sao lại có một mẫu ảnh Đức Mẹ bằng Chúa hài đồng cài kim băng bên mé ngực áo chỗ cái mề đay của nó, Tô-m-he, thế này?!!

CHƯƠNG VIII

Mặc dầu đã sắp xếp cả buổi tối, vậy mà khi gà gáy chưa dứt lần thứ hai, bà cụ Đồ Mốc đã xuống bếp để làm hàng bán cho nghĩa quân ăn sáng. Ba buổi nay, bà cụ thôi không thổi xôi nấu chè mà chỉ luộc khoai, bung ngô và nấu nước. Cả khoai sọ, khoai lang và ngô bung đều có thứ chấm, thứ rắc ăn tùy ý khách. Đồ lạc rang với muối giã nhỏ, rắc vào ngô bung hay chấm ăn cùng khoai lang Lim bỏ tỏi; khoai sọ cần quánh răng... Có khách bảo như thế đến bánh khảo, bánh nướng, bánh cao lâu cũng không ngon hơn, mà có thể ăn trừ bữa được. Còn nước là lá với phơi khô, ủ với hương nhu, nấu hãm trong vò với gạo rang hơi cháy, ai muốn uống đặc để giải nhiệt thì không pha, ai háo muốn uống loãng thì chỉ thêm nước mưa, nhưng hầu hết đều uống đặc, coi như uống nước thuốc canh đặc mà các gái trẻ thường nghiện để chữa ho hen hậu sản.

A! Còn món này nữa: kẹo bột và đường phen. Kẹo bà cụ phải cất của mấy nhà bên Phố Hạ nấu với mật mía. Đường phen cũng đồ thành từng miếng to bằng hai ngón tay, bao giờ cũng khô giòn, cầm ăn có lá chuối khô lót tay.

Trời hửng sáng, bà cụ cất gánh. Một bên vò nước, bát, gáo, khăn lau. Một bên thúng khoai và mẹt kẹo, đường. Cái điều cày và mìn rơm cài bên quang vò nước. Tuy cả bác Ngọ, bác Tần, mẹ cụ Trọng, bà cụ Bờ trông thẳng cu nhà cai Cừ và bà chủ nhà nói mãi không được, đã phát khóc lên, nhưng bà cụ Đồ vẫn để sẵn một rổ khoai và chục cái kẹo cho trẻ nhỏ ở trên nóc chạn, đập rá lên.

Từ xóm trong ra Hồ Chuối, phải qua một đường vòng sau làng rồi lên dốc qua hai quả đồi và hai bãi rậm sim, mua. Nhiều buổi, bà cụ Đồ Mốc chỉ ra khỏi nhà, đến ngõ ngoài thì có ngay các con gái, các

bà, các bác nhận là u, là bà gánh cho. Người đi chợ Nhã Nam, kẻ đi chợ Cầu Gò nào dù đang gánh nhiều thứ cũng bảo nhau thu xếp để mình đưa bà cụ tới bãi bán hàng. Có buổi, mấy người nghĩa quân ở trong làng vẫn vác súng hay chống gậy, xẻng cuốc, tong tong gánh hàng của bà cụ, cười đùa với nhau rằng không dám lập công cán để ăn chịu quà mà chỉ xin u bát nước hậu sản với mấy mỗi thuốc lào của dưới quê u...

Những tiếng cuốc đất, chặt cây, đóng cọc, kéo gỗ, róc tre nửa rầm rập... Một bước, một bước thêm rõ, thêm vui. Bà cụ Đồ Mốc vẫn dọn hàng dưới gốc cây bàng không hiểu ai trồng hay gió mưa, hay nước lũ nào cuốn dạt vào mà lại mọc lên ở bãi này vừa cao, vừa nhiều cành, nhiều chạc, nhiều máu y như một thứ cổ thụ ở cửa đình, cửa chùa, cổng chợ, cổng làng dưới xuôi. Rễ cây ăn trôi lên mặt đất to đầy, xù xì như sóng lưng trâu, như những con cá sấu, và lại còn nhiều biểu to hơn cối đá, hai người ngồi vẫn thoải mái. Tuy vậy chung quanh gốc cây và la liệt dưới bóng những tàu lá, vẫn còn đủ các thứ gộc gạc tre gỗ và gạch đá làm ghé ngồi.

Mấy đám nghĩa quân đến sớm, đào đắp được nhiều rồi, đã thấy thèm hút thuốc, thèm uống nước.

- Các cậu này! Bọn Nam Hạ lại đến hàng bà cụ rồi kìa!

- Chúng nó thì chỉ chiều mai hay sáng ngày kia là xong vọng gác mé Hữu Thượng đấy!

- Chẳng thế mà cơm sáng no nứt rốn ra, mỗi thằng còn đánh hàng nửa rổ khoai sọ của bà cụ.

- Này tớ nghe nói, cánh thợ xẻ quê dưới ấy ăn lại còn hơn cánh Thùng Đẩu. Cơm trưa xong, nhà chủ luộc một xẻ khoai, vậy mà một cặp cưa vẫn làm gọn với một niêu tôm bóng kho tương.

- Ôi giỏi! Khoai đỗ mà ăn với tôm trứng kho tương thì chả cứ dân Nam Hạ.

- Thôi tán mãi, chuyển thêm mấy sào đất lên đây để tớ lên nào.

Giữa một khung gỗ ván dài hơn hai thước, rộng hơn một thước, những sào đất sỏi son đổ vào rào rào nhưng vẫn chỉ kịp cho những chày vồ nện xuống thành thịch. Thứ đất này đã nhào nhuyễn rất quánh, lại còn có những bấp tay thợ đất giã những nhíp chày, vồ chắc nịch, nên ngay khi lên mỗi khuôn tường xong thì có thể chấp các thứ súng, kể cả súng đại bác đã đánh Tĩnh Đạo và Cao Thượng. Nếu tường thành lại "trình" hai khuôn kếp và được nắng.

- Thế thì ta xong quãng đường này cũng phải nghỉ tay làm bát nước, điều thuốc chứ.

Bọn làm trại lính càng ồn, càng vui, càng nhộn nhịp. Hầu hết những cột nhà đều bằng những cây rừng chỉ vạc qua vỏ, rồi để nguyên

chạc mà gác xà ngang, quá giang, gian nào cũng rộng, đóng sập thông suốt từ đầu đến cuối trại. Các vì kèo nếu không gác lên chạc, buộc mộng thì đục con sỏ và đóng chốt to. Tất cả đều đóng thêm hay buộc thêm văng tre nên trông lên nóc nhà vẫn thoáng và thấy rất chắc, rất vững. Trong khu này, những tiếng đục, đẽo, cưa, xẻ, chặt cây, róc nứa, bở tre, cuốc hồ, đào rãnh đã nhộn nhịp lại còn thêm đủ cả giọng hát, xẩm xoan, quan họ, tuồng, chèo và cả châu văn, tụng kinh niệm Phật...

Bụi đất cát, tre gỗ và khói thuốc lào ở nhiều khoảng mù mịt. Ngoài bãi đã nắng gắt, mà trong này dưới những tầng tầng, lớp lớp văng lá của khu toàn những cây cao vẫn râm mát, và có chỗ chỉ thấy lốm đốm lấp loáng ánh mặt trời khi có gió thổi mạnh rồi thì âm âm mờ mờ như dưới một lòng suối sâu.

Trong khi ấy ở lán của cánh quân Thám đóng giữa cụm rừng phía bắc Hồ Chuối lại vắng lặng quá. Chỉ có hai nghĩnh quân ốm sốt nặng nằm, vừa nghỉ ngơi, vừa gác lán và một người làm cơm trưa dưới bếp. Đầu cạo trọc, chẳng khăn nón gì cả, áo cánh cụt tay, khăn mặt bằng hai vuông nâu xấp nước vắt vai, quần ngắn hũn như quần đùi hay quần dài rách quá cắt bớt ống để vá để đụp: bác Ngọ gái.

Cái bếp đất đắp bắc hai vạc to, một xào thịt, rang thịt và nấu canh. Cạnh đấy là bếp đầu rau bằng ba tảng đá, đặt một nồi ba mươi nước vối. Hai vại nước giếng lúc nào cũng đầy tràn để ai về uống thì uống, ai pha thì pha, ai súc miệng hay ngót quá rửa mặt cũng được. Hôm nay ở trại to không mỗ lợn. Nhân ngày phiên chợ tỉnh, mấy bữa nay nóng bức, anh em thèm rau, nên bác Ngọ gái chỉ mua có mười cân thịt, còn bao nhiêu tiền mua hết cua, bí, mướp, rau đay, rau mùng tơi. Thấy có hàng đậu phụ quen, mời mua cứ véo vồn, bác Ngọ bèn lấy chịu tất cả thúng hàng để kho với thịt ăn làm hai bữa.

Bốn giỏ cua đầy, toàn cua kèn, sợ để đến chiều mới làm ôi mát, bác Ngọ gái về đến nhà rửa thịt, thái xong ướp muối, nhặt rau, xé cua giã, khêu gạch, nấu canh ngay. Chấm chấm cặp mắt bị mồ hôi rớt vào mặt xót, bác Ngọ gái trông sang bãi đồn, thấy nghĩnh quân cứ tuôn ra đông nghịt, và đông nhất vẫn là cánh nhà mình. Bác Ngọ kêu giời:

- Thế kia thì đến bà cụ Đồ làm hàng cũng không kịp mát! Bữa sáng mai đến phải thổi thêm một hai thúng khoai sọ cho những thằng bụng cao, dạ dốc, miệng đường đê nhà mình ăn thêm...

Nồi nước vối đã dào. Bác Ngọ lấy cái gáo đồng vơi ra những cái báng để nguội. Vạc canh cũng sủi sủi. Những vụn cua cuộn cuộn nổi lên rồi đóng thành những tảng trên những lớp rau. Bác Ngọ thổi thổi,

ném lần nữa thấy vẫn nhạt, nhưng nhất định không dám chế thêm muối, sợ mình ăn trầu quen mặn muối vả lại anh em ăn canh như thế có chán nhiều hay húp vả cũng được.

Mặt trời đã chiếu xuống chỗ bá Ngọ chia thức ăn. Tiếng anh em ồn ồn trở về. Nhiều người xộc ngay đến đồ nước ra ống đựng của mình, uống lấy uống để và cứ giữ khư khư lấy bóng nước. Nhiều người chạy lại xúm xít xem các nong thịt.

- Ôi lêu ơi, hôm nay trên kho phát thêm cho bao nhiêu mà đã canh cua, đã thịt lại đậu thế này?

- Đậu! Đậu là đậu của mẹ đĩ dưới Sắt này!

Người nói này, nhón luôn một miếng, nhai tòm tọp. Một người khác cũng nhón ăn và nói như tru tréo:

- Ôi giờ ời là giờ ời! U tôi định xin cái đĩ cho thằng dái Nghe hay sao mà chia cho mâm lão ta nhiều nhiều thế này?

Bác Ngọ gái vứt ngay cái gáo đồng múc canh xuống chõng, nhòm nhòm xĩa xối:

- Này thì tao nói ngay với ông Thống, ông Bá để tao về nhà thôi, chứ chẳng ở đây với chúng mày làm u, làm bá gì hết! U gì... U em u già... bá gì, bá bố bá thập ấy à!

- Thôi con lạy u! Để con cho thằng này một thanh củi vào cái mòm nó. U mà là đàn ông ngày xưa thì cũng làm như Trần Bính đời nhà Hán ấy!

Tiếng cười như phá. Bá Ngọ bặm miệng lại để nhin cười, mặt càng tía rịa, lại xĩa xối:

- Lại thằng nào kia, ném gì mà ném hết nửa gáo canh rồi! Cút xéo đi ngay để người ta chế nốt màu vào canh nào.

Một nghĩa quân có làm ra giọng người lớn:

- Trần Bình, Trần Bò nào không biết, chứ cái mắt, cái tay của bá dái ta thì cân tiêu ly của các hiệu vàng, hiệu thuốc bắc cũng không bằng. Thế mà có thằng không hiểu sắp phát rồ, cái hôm mỗ lợn, phạt mộc sợ nhà bếp đông tây tư vị, dám tự tiện cấm lại lung tung thế các mâm thức ăn thì đã chẳng thấy sự hơn kém gì mà lại làm khổ anh em, may có bác Thám nói với bá dái, không thì cả cánh này đến khốn khổ vì đi chợ và thổi nấu lấy ăn... Rồi đây xây xong đồn, thế nào quan Đề Năm chả lấy bá làm quản kho cho cả đồn!

- Bá ơi, kìa nó nịnh bá như thế bá phải chia thêm cho mâm nó mấy miếng thịt, miếng đậu chứ!

Bác Ngọ gái làm như không nghe thấy gì cả, đổ xong canh vào báng cuối cùng, để vạc còn lại đến ba bốn gáo thừa, liền phát cánh tay cầm gáo lên như hạ lệnh:

- Thôi, xéo, xéo hết cả đi lấy thịt lấy canh mà hốc... mà hốc...

- U ơi! U ơi! Thế chỗ canh còn trong vạc kia, u cho mâm con nhé.
- U ơi! U ơi! Mâm con chứ!
- Mâm thập tứ chúng tao đấy! Úi lêu... đừng hòng! Thằng Nghe Cồn sắp về làm rề xóm tao đấy. Canh là của u cho mâm thập tứ chúng tao!

Tiếng òa òa như ong, như thác. Bác Ngọ gái lại bặm miệng như cười, lấy cái nón gủ đã rách vừa quạt, vừa xua, vừa mắng. Phần cơm bữa nay của bác lại chỉ có một phạng cháo, mấy miếng cà bát muối tương dầm ớt tỏi, không có thịt đậu gì cả! Và một ống canh rồi ra bác cũng không ăn mà lại cho cả mấy chúng nó thôi.

Đề Năm bưng bát thuốc uống xong, cầm cái khăn của người lính hầu đưa lau miệng, gấp lại đặt vào khay không chiêu nước súc miệng, nói ngay:

- Thôi nhé, ta uống nước thuốc này thì thôi nhé. Trưa nay cho ta ăn cơm của bếp nhà Ngọ gái! Nghe nói nó mua cua và mừng tươi rau đay về nấu canh. Đừng dọn thịt cá ninh nấu gì cho ta. Lấy cho ta miếng cà bát... À à... nhớ cho ta một quả chanh và muối ớt.
- Bẩm quan Đề, cụ lang bảo chúng con hôm nay hầm nốt chỗ cao để quan Đề...
- Được! Được! Nhưng cứ dọn cơm, canh cua, cà cho ta.
- Bẩm quan Đề... ra sân...
- Ừ ta ra sân, nhưng mặc ta. À! Hai người xuống đồn bảo quan Thống Lệnh, quan Đề Sắt chốc nữa thì lên rồi cùng ta đi xem công việc ở mặt Bắc và mặt Đông. Bọn dưới Nam Hạ làm như thế thì giỏi quá!

Bước xuống đất, chống tay vào mép phản rồi giơ lên vuốt vuốt lại mái tóc, thấy không còn đau mà chỉ hơi vướng vướng, ngượng ngượng, Đề Năm gật gật:

- Thế này thì không những ta lại bắn được súng, mà còn khoa được cả Long đao hay Đại phủ!...

Nắng như đổ lửa xuống ngọn đồi sau trại. Một đám mây trắng dày bông bông tan ra dưới vàng mặt trời chói rọi. Cả mấy đồi núi chung quanh Hồ Chuối đều ngun ngút hơi nước, còn khu Hồ Chuối thì ngập hẳn giữa mấy khu rừng, không thể thấy một dấu tích gì của đồn trại đang mở mang, đang xây dựng.

- Bẩm quan Đề... quan cho gọi có việc.

Đề Năm để hẳn Thám đến bậc thềm mới lên tiếng:

- Chỗ Thám đốc công, chiều mai là xong hả?! Vậy chứ cai Cừ sót đã đỡ chưa? Nước Yên Thế thì phía dưới này cũng nhẹ mà! Cai Cừ

ôm nặng có lẽ vì vẫn nhớ nước rừng đước, rừng tràm trong Nam đấy!

- Bẩm quan Đề, bác Cừ cháu nóng sốt vì ngã nước chỉ là một phần thôi. Cái căn bệnh lại là thấp khớp, cả đầu gối, khuỷu tay lại sưng, ống chân và sống lưng lại nhói buốt. Bác cháu bảo cái mưa, cái nắng ngoài ta khác hẳn cái mưa, cái nắng trong ấy.

Đề Năm cau cau đôi mày:

- Vậy thì ta còn lạng cao hổ cốt đây, Cai Cừ uống được rượu thì lấy mà ngâm. À... mà hôm nay trên trại vẫn hầm cao cho ta, ta định để chiều mát mới ăn, thôi ta bảo lính đưa xuống cho cai Cừ thế tốt hơn...

- Dạ... đa tạ quan Đề..., quan Đề đối xử với nghĩa quân thật là chí tình...

Chợt Đề Năm lảng hẩn nét mặt, nghiêng nghiêng đầu nghe. Thám cũng chăm chăm trông theo, nghe theo.

Ra oai xuống lệnh vừa xong

Bỗng nghe ngoài đã âm âm pháo ran

Tiên cừu nổi giận xung quan

Quyết rằng chẳng để chi đoàn chó dê

Lửa phun súng phát bốn bề...

- Nhà ai lại làm bên kia đồi, mà ai ru cháu vậy?

Đề Năm gật gật đầu hỏi. Thám không thể không nghẹn ngào trong dạ:

- Thừa quan Đề nhà bá Bình ạ. Còn bà cụ ru là bà cụ... mẹ nuôi.

- Mẹ nuôi nhà Bình à? Sao đến bây giờ ta mới nghe nói.

- Thừa quan Đề, trước là bà cụ ở bên nhà con, chăm nom cho thằng cu nhà bác cai Cừ. Ngày bác Ngọ giai chết trận bên Hà Nội thì bà cụ sang ở với bác gái, rồi mời sang ở với bá Bình.

- Bà cụ người đâu ta? Có con cháu gì không mà đi ở như vậy?

- Bẩm, bà cụ người bên xứ Đoài, phải cái tội mất mũi không còn.

Con cái chết sớm, để lại độc thằng cháu nội, phải năm đói kém quá, theo người làng làm thợ mộc về Kẻ Chợ kiếm ăn, gặp lúc Tây sang, liền đi theo quân ta đánh cái trận hạ được Ngạc Nhe ở Cầu Giấy, và bị Tây bắn chết, chôn cùng mấy người nữa trong làng... Bà cụ phải đi hát rong, gặp chúng con chạy đói năm xưa ngủ đỡ nhà bà thì theo sang đây.

Bắn ra nghe chết cũng nhiều

Phó phường trông thấy tiếng reo âm âm

Quan quân đặc chí bình tâm...

Tiếng ru càng vắng vắng. Bên kia, bà cụ Bờ bé xóc thằng bé lên, đi đi lại lại, ra hẳn chỗ đám cây gió đang thổi về. Đề Năm bước bước

nữa, xuống bậc đá đầu hàng hiên để nghe, để trông cho rõ hơn.
- Thám à! Cả ba vọng gác mặt Bắc, mặt Nam, mặt Đông đều sắp xong?

- Bẩm sắp xong cả ạ.

- Ông cai Cừ và Thám vẫn thay nhau đôn đốc ở mặt Bắc?

- Vâng ạ.

- Thế thì ta yên tâm lắm. Cửa "sinh" của Hồ Chuối ta đấy! Còn hào lũy, tường thành và cổng chính các quan đề, quan thống, quan đốc trông coi, Thám thấy thế nào?

- Bẩm... nghĩa quân cũng đào đắp, rào rập rất cẩn thận. Bọn nào cũng có người Nam Hạ làm nên công việc càng chạy, càng chu đáo, làm cho các anh em trên ta...

- Khó theo kịp dân Nam Hạ lắm! À... mà kho quân lương có lo việc ăn uống tốt không đấy? Phải ăn nên mới làm ra Thám à. Nhất là những công việc thổ mộc. Thế ở bếp bác Ngọ gái có thêm người đỡ chân đỡ tay không?

- Thừa quan Đề, bác vẫn không chịu ai làm giúp, bảo thêm người chỉ thêm bận, thêm vướng. Từ mồng một đến nay, càng nắng bức, con cá lá rau chợ búa khan hiếm thế mà ở bếp bác vẫn đủ cơm dẻo canh ngọt, nghĩa quân nào đi làm về ăn uống ai cũng vừa ý, bảo với nhau, ngay đến ở nhà mình gần sông, gần bến, gần chợ cũng không thể nào chăm nom được hai bữa ăn như vậy.

Đề Năm càng tươi nét mặt:

- Đồn ta sắp xong, mà xong rồi thì thế nào Tây cũng lên đánh Yên Thế, quan quân sẽ đông hơn, súng trái phá, đạn dược sẽ nhiều hơn, vây hãm ta lâu hơn, chặt chẽ hơn, thì liệu Yên Thế ta có giữ được đồn, có chống lại được không... Thám à?!!

Gương mặt Thám càng đanh nét, nhất là cặp mắt voi. Cặp mắt ấy nhìn mà như không nhìn người chủ tướng, vẫn lạnh lùng đăm đăm với một vẻ tự tin vô cùng:

- Bẩm quan Đề, giữ được đồn, chống được quân Tây, đó phải là điều thế tất. Nhưng thành đá cũng không bằng dạ người.

- Thám! Thám! Thám nói sao? Thành đá không bằng dạ người! Ha ha... Ha ha...

Đề Năm thăm kêu lên, lặng người hồi lâu.

Những cây mít của mấy nhà gần đồn Hồ Chuối sao mà nhiều quá. Mỗi gốc phải từ ba chục đến năm chục quả là thường. Cành nào, chạc nào cũng lộn nhon những quả to, quả nhỏ. Trong vườn, ngoài ngõ, đầu nhà, giữa sân đâu cũng có mít, thấy mít. Mấy xóm nghĩa quân người Hà Nam, Nam Định đóng ở làng Lèo, làng Mạc, cây quả

lại càng to, càng sai. Có những cây quả trĩu sát mặt đất, rồi cứ từng tấc, từng thước một từ gốc lên các cành tới ngọn, quả mọc đùm đùm, đếm cứ lẫn. Những cây lâu năm, thấp, um tùm, rễ nổi lằn thành mô, thành bực chung quanh gốc, hay ít năm hơn, nhưng cao vọt, đều đầy quả, lợn con, trẻ lên ba, lên bốn cũng dũi, cũng húc, cũng vớ được. Chỉ mới lác đác có quả chín mà mùi mít đã thơm nức; ngồi ở sân nhà này cũng thấy mùi mít ở sân nhà kia; đi vào đầu ngõ hay ra ngoài bụi tre đều không thể không dừng chân, ngẩng đầu vì mùi mít ngào ngạt.

Những quả chín đầu tiên ở nhà chủ nào cũng có trẻ con vồ, đòi bố mẹ bố "mời các chú nghĩa quân ăn". Một hôm, hai hôm, ba, bốn hôm sau, nắng to, mít to, mít bé, mít dai, mít mật thi nhau chín, nghĩa quân và gia đình nhà chủ ăn mít không còn vào lúc nào, giờ nào, không còn biết mình no cơm hay no mít. Vỏ mít, xơ mít, hạt mít không những đầy sân, đầy bếp mà đầy ngõ, đầy vườn. Trưa nắng, đêm giăng, sáng sớm, mùi mít với hương hoa cau, hoa lý đúng là làm điếc mũi! Nhiều chuồng, cả những lợn sề phàm ăn nhất, đến những lợn hạch dữ như lợn rừng, đã chê cám vì phải ăn đến bỏ múa những chậu "cám" sánh như bột, ngọt như chè nấu bằng... xơ cái và hạt mít, hầm nhừ, bóp kỹ, mà đòi ăn rau lang, rau muống sống...

Ở nhà ông chủ Hai Vá có một vườn mít gọi là Trại Mít, cánh nghĩa quân Ngọc Thiện và thợ Thùng Đấu người Nam Định bữa nay chuyện trò càng vui. Vá nấu cơm cho anh em, bà mẹ Vá chuyên việc nước uống. Chè của xóm, không nấu mà hầm trong một cái vò ủ bao tải, nước cứ xanh và thơm ngát như ướp hoa mộc, hoa nhài, hoa sói. Anh em rít những mời thuốc Lào xong, cứ chiêu từng bát vại nước chè...

- Bác Vá này, chuyện mít rụng chết lợn ấy như thế nào nhỉ? - Một nghĩa quân đứng tuổi, lay lay Hai Vá, giục. Hai Vá "à" lên một tiếng như chợt nhớ:

- Ấy, bữa ấy mà không có tôi thì đến xảy ra án mạng. Chả là hai nhà ấy vẫn cứ hiềm với nhau vì việc vườn ngõ, bụi chuối, bụi tre. Thế mà con lợn dẫu của nhà bên này đang ăn đang lớn bỗng lẫn ra chết ở ngay vườn nhà bên kia. Tôi đang ghé cơm thì nghe thấy đánh "huých", một quả mít của nhà bên kia rụng, và một tiếng gì kêu đánh "chóe". Lúc sau, trẻ con ồn ồn ngoài ngõ: lợn nhà ai chết, có lợn nhà ai chết ngay bờ rãnh. Lập tức, các nhà đổ ra đi tìm, đi xem, đi nhận. Rồi thì tiếng nhà bên này tru tréo, "Nó đánh chết lợn nhà tôi rồi!", "Nó lấy thanh củi hay chày vồ, dao búa gì đánh giập đầu lợn nhà tôi rồi!". Thế là ồn ồn lên. Hỏi đứa trẻ con nào trông thấy lợn chết trước

nhất, và có biết ai đánh không thì mấy đứa cùng bảo lợn ở trong vườn nhà bên kia chạy ra rãnh, xiên xọ rồi lăn ra chết ngay ở rãnh ấy!... Tất cả nhà bên này bỏ hết cả sang sân sang vườn nhà bên kia, càng tru tréo ầm ĩ. Hồng rồi! Hồng rồi! Tôi phải bỏ vạc cơm, hai tay giữ vợ chồng nhà bác bên này lại. Và cố nói cho thật rành rẽ, minh bạch: Không! Không ai đánh cả! Không có ai đánh lợn nhà ta cả. Mít rụng, mít rụng đấy, không may lợn nhà ta sang dũi mấy quả sắp chín ở dưới gốc, bị phải một quả to trên cây chín "tọt nổ" rơi xuống đầu, mà chính tôi nghe thấy tiếng "nó" kêu đánh chóc và quả mít lăn kèn ra đất. Hai vợ chồng nhà bác bên này, cứ giàng tay tôi đi, lôi xềnh xệch vào vườn. Úi lêu ơi! Quả mít to bằng cái chĩnh đại ấy! Và là mít dai, và chưa chín lắm, nhưng đã bị "tọt nổ" vì hai trận mưa to hôm qua, hôm kia...

Mọi người cười ran, cười bò:

- Con lợn ấy bị, đúng là "cung mệnh" của nó phải "sao mít" chiếu! Mà là mít dai, chứ như phải mít mật, mít chín nấu thì chỉ vỡ mít mà mình có bị trúng đầu thì cũng chỉ choáng, chỉ ngất thôi.

Có người vắng tục:

- Sao quả mít không giáng xuống đầu thằng lính Tây hay thằng quan một, quan hai cho ta nhỉ! Tiếc quá! Tiếc quá!

Những tiếng cười, tiếng ho sặc:

- Thế ra bữa hột mít ninh với cái sỏ, cùng xương, móng cho chó, là của bên gia chủ làm lễ "nhường sao mít" rụng, mà bác Vá nhà ta làm chứng cho thoát khỏi tai vạ anh em ta ăn chiều hôm qua đấy là lộc của bác!

- Chả là chiều hôm ấy bác còn đi đánh chén bên nhà có lợn, mà! Bà cụ Vá vừa phần nghễnh ngãng, bên tai và trong đầu lúc nào cũng như có cối xay thóc, chỉ nghe câu được câu chẳng của toán nghĩa quân, nhưng thấy họ cười nói râm ran thì cũng vui lây, bèn cúi hỏi một người:

- Trên đồn lại mổ bò à?

- Cha mẹ ơi! Cứ nặng tai như bà thì Tây chết hết với chúng con. Bà à... trên đồn không mổ bò nhưng chúng con được ăn mít, ăn mít!

- Thịt thêm lợn nữa à? Lại còn thịt lợn nữa!... - Bà cụ mồm mím nói. Tất cả lăn ra cười. Thấy bà mẹ Vá lại bưng cái siêu đồng định đi nấu thêm nước sôi chế vào vò chè cho anh em uống, một người thợ thùng đứng tuổi giữ tay bà cụ lại:

- Giời đất, bà không phải đun nấu gì nữa, bà đi mà nghỉ thôi!

Trăng lên.

Vòm trời xanh nõn như lụa, như lá sen. Trăng mùng tám làm những ngọn núi, những dải rừng ở phía Tây càng biếc, càng thăm thẳm. Sau đồn Hồ Chuối, rặng núi Yên Thế Thượng và Phong, Mẹt tuy không chất ngất, nhưng phủ sương đêm và hơi nước bốc lại càng mịt mùng. Tất cả vùng đồi, núi, làng mạc chung quanh đồn ngun ngút, trập trùng như một vịnh biển, mà là một vịnh biển đang sóng. Ở mấy mỏm cao rìa đồn, những cây lim, cây dẻ rừng rừng gió thổi, cành lá vụn vụn, rào rào, rặng rặng. Những búi tre hoang lộng gió, cất lên, rập xuống, các ngọn cây vật, văng lên nhau, díu vào rồi lại gỡ ra, quá sức dữ dội.

Ở trại giữa, tướng lĩnh và người cai quản chính của các cơ ngũ đang uống nước trên những hàng chiếu trải ngoài sân. Chiếu các quan đề, quan thống, quan lãnh thì bằng mâm lá nem, các chiếu khác mâm gỗ, mâm lá. Mâm của mấy chục nghĩa quân túc trực toàn bằng lá: những lá chuối cả tàu, những lá dong rềng từng tệp. Mít! Mít bóc múi sẵn, mít bóp quả chia đôi, chia tư. Mít bày từng bát chậu cao có ngọn. Mít chắt đông các tàu lá. Và bánh đa. Những tấm to gần bằng cái sàng, rắc vừng đen, tráng dày có thể làm mâm bày các bát đĩa thức ăn.

Các quan ăn mít với bánh đa, và uống nước chè tươi, vừa chuyện các công việc, chính yếu là chọn một trong hai ngày tuần tới làm lễ mở đồn. Hôm nay mấy quan trông coi chính cùng Đề Nắm đã đi soát các mặt, các phái, đều rất lấy làm vui mừng, yên tâm, nức chí. Trong khi ấy, những cơ, những ngũ, những đội nào được giữ súng cũng như các khí giới đều luyện tập kỹ càng. Gần như không một tay súng nào lại không bắn giỏi, hay một nghĩa quân nào đánh mã tấu, đao, phạng và khi phải đánh tay vo thôi, thì cũng đều rất mạnh, rất nhanh, rất hiểm.

Còn lương thực, không kể thóc gạo, mắm muối đã nhập kho đồn ăn có thể hàng tháng, mà số tích trữ ở các trại lẻ, hay giữ ở nhà dân thì có thể tới ba tháng, nửa năm dư.

Tuy cả ngày làm lụng cũng như luyện tập thật là cật sức, vậy mà mấy trại lẻ ở trong và ngoài đồn hay ở đồi trong làng, các toán nghĩa quân cùng thợ, phu tráng vẫn không chịu đi nằm. Người lại giờ súng ra lau, ra ngắm hay bảo ban cách sử dụng cho những trai tráng mới nhập ngũ hoặc lên đồn làm giúp. Người bàn bạc, hỏi han thêm các miếng, các cách đánh. Người làm những đốc gươm, cán dao, chuôi giáo. Người tỉ mỉ lấy những quả bầu, những ống bương, gáo dừa, những vỏ cây đẽo, gọt, chuốt làm các thứ đựng nước, đựng lương khô, bát ăn uống và điều thuốc lều... Mặc dầu cơm chiều đã đánh căng rốn, mấy tay bợm rượu gửi tiền nhà bếp mua hay cất lủi mua

được ở trong làng, nay lại có mít, nhất là có bánh đa, toan giở ra uống vụng với nhau, nhưng bị chính nhà bếp Hai Vá ngăn giữ và nhiều anh em mắng cho thật lức...

- Này! Này! Lên đôn mà cứ giữ cái thối ấy thì không được đâu!

Người kia cứ giơ nậm rượu và cái chén sành lên:

- Thì tớ đã xin mạn phép các anh em rồi mà!

- Phép với tắc nào! Anh em nào! Ông Thám đi qua mà thấy thì lại được vào nhà cùm đấy! - Mấy người gắt to.

- Đã bảo xin mạn phép mà! Chiều nay mới gửi mua được một bầu, tôi có trắng, làm mấy chén với bánh đa rồi đi ngủ thôi mà!

- Không được! Không được thế! Lên đôn đây chứ có phải trại cơ, trại lệ, lính tráng dưới huyện, dưới tỉnh Bắc Ninh đâu! Không được thế!

- Vâng thì không được thế!...

Miệng vừa cười, vừa nói, tay cầm cái bầu nậm đưa lên... Người kia chưa kịp tợp ngậm rượu, đã bị hai bác thợ thùng đầu đứng tuổi, kẻ giật lấy nậm, kẻ túm ngực áo dúm lẩn kèn ra... Các bác bếp Vá cũng đến giằng lấy chén, lấy nậm và kéo cánh tay người kia lôi đi xềnh xệch như lôi lợn:

- Đã bảo phải đi mua giầu cho mà bác lại uống liều, uống bữa như vậy! Uống như thế thì uống nước đáí còn hơn...

Cả bọn lại cười. Riêng bà cụ bác Vá không cười, chạy đến, lắc đầu:

- Cơ khổ! Chỉ tại cái thằng Vá nhà này! Nó mà còn đi chợ thậm thụt ở nhà mấy con mụ nấu rượu thì tôi phải phô với ông Thám, cũng cho nó vào nhà cùm mấy ngày...

- Ấy chết! Ấy chết bà ơi! Sao lại quýt làm cam chịu?!! Cấm bác Vá thậm thụt ở nhà mấy mụ hàng đậu, hàng rượu chợ Nhã Nam cũng được, chứ không cho cả mấy hàng rượu ngoài kia thỉnh thoảng vào làng, vào xóm các bãi trong này thì nhiều người ốm đứng hay chết khô mắt!

... Bỗng mọi người nhồm lên, hỏi nhau:

- Ai lại gánh gì lên kho đôn thế kia?!!

- Có cả bà cụ Đồ Mốc đội quả gì ấy?!!

- Đúng, mấy cụ trên Thuông và ở Lèo mà!

Và đúng bác Ngọ gái gánh đồ lạc đi đầu cùng bác Tần gánh gánh đồ xanh. Đi sau là ba cụ bà và hai cụ ông. Bà cụ Đồ Mốc là thứ sáu đi giữa với một quả sen phủ bốn vuông lụa điều.

Tình bằng có đất Bắc Giang

Khen ai tự nghĩa ó mấy bung bung bập bung...

Tiếng hát văng vẳng nhưng nhịp với tiếng trống cơm nên những nhạc điệu vẫn rất rõ với những lời hát thân thuộc. Một ông cụ già

đầu nhọn, trọc hói, cời trần, mặc một quần sồi nhuộm thâm, thắt lưng điều bồ múi bên hông, vừa đi vừa đánh trống, vừa nhảy, vừa múa, vừa hát ở ngoài hàng các cụ, lúc đi song song với hai gánh đồ, lúc tách hẳn ra, tiến mấy bước, lùi xuống cũng mấy bước, rồi vòng quanh đằng sau các cụ mà đi lên.

Thoáng chốc, không ai bảo ai, không đám nào nói với đám nào, mà cả mấy đám ở trại ngoài đồn và các đội đi lên cứ túa ra, từng lũ đuổi theo. Có đám có một, có đám hai ba, có đám ba bốn nghĩa quân cùng nhảy hát theo. Đám của bác Vá thì chỉ trừ mấy người Nam Định, Hà Nam, còn tất cả đều bắt giọng và hát bằng lời chính:

Tình bằng có cái trống cơm

Khen ai khéo vỗ ố mấy bung bung bập bung

Một bày tang tình con nít

Ố mấy lội sông đi tìm...

Một nghĩa quân của Đội Vinh trong cánh đi lên trước vội cất tiếng:

- Không! Không... Theo cụ Trọc, hát theo cụ Trọc hát cơ.

Tình bằng có đất Bắc Giang

Khen ai tụ nghĩa ố mấy bung bung bập bung

Một bày tang tình sĩ tốt ố mấy lội sông đi tìm

Em nhớ thương ai đôi con mắt ố mới lim dim...

Cả những người đứng tuổi, cả những trai tráng, cả bác Hai Vá, và cả những người không biết hát cũng hát theo. Nhiều người cũng ngả ngả đầu, dang dang cánh tay, lim dim mắt và cũng cười cười. Ở cổng đồn liền nổi lên ba tiếng trống. Đốc canh không để dứt tiếng, cho một nghĩa quân chạy lên các quan báo tin có dân sự. Đề Năm ngẩng trông ngay khi thấy tiếng trống. Không chờ người lính canh hết câu, ông nghiêm giọng hỏi ngay:

- Dân ở đâu mà có việc gì vậy?

Tất cả các thống lãnh đều có vẻ chờ đợi. Nghĩa quân nọ càng trịnh trọng:

- Bẩm quan Đề... dân trên Thuông và dân làng Lèo ạ. Các cụ lại... lại cho người gánh đồ lễ lên...

Thống Sắt cau cau mặt:

- Dân trên Thuông và cả dân làng Lèo à? Đồ lễ gì?

Bá Phúc nheo nheo mắt cười:

- Mở cổng mời các cụ vào thôi... nhưng vẫn phải để ý xem xét các gánh đấy!

Nghĩa quân hớn hờ, không giấu nổi vẻ cảm động:

- Bẩm... bẩm... có cả cụ Đồ... bà cụ Đồ đội lễ đi theo ạ... mà hai gánh, thì bác Ngọ trên đồn ta gánh một, bác Tàn gánh một.

Ngồi phía tay hữu Đề Năm, Thám nhú nhú trán:

- Tháng trước đã làm hai cái giỗ, đầu tháng này lại cho cánh nhà bếp Bắc Ninh một bên khoai sọ, nay bà cụ Đồ lại còn cho cả đòn thứ gì kia nữa. Cụ ơi! Cụ ơi!...

Nghĩa quân canh cổng để từng cụ, từng gánh lần lượt qua ván mặt hào và qua cổng. Mặc dầu biết đích toàn là những thứ không thể nào là của "phi", của "gian", cả đốc canh và lính đều xem xét rất kỹ hai gánh đồ vừa cười nói rất vui vẻ, trân trọng:

- Giống lạc đồ mấy ơi là mấy! Lạc này làm kẹo với mật mía hay nấu bánh chè lam ngày Tết...

- Đồ xanh cũng đẹp như Kiều ấy!

Họ sục tay xuống đáy thúng, rê lên từng vốc mà khen nức nở. Duy có quả sơn bà cụ Đồ đội trên đầu hạ xuống bụng hai tay thì không ai động đến vì có một buồng cau, một gói chè gói giấy hồng điều và một bánh pháo cối phủ lụa đỏ có lẽ phải gửi mua của hiệu khách ở Hà Nội hay đặt mua của làng Bình Đà, làm ai trông cũng thấy trong người bồi hồi kính cẩn thế nào ấy...

Tự đốc canh đưa các cụ vào. Đề Năm đứng lên trước nhất, đi ra bực thềm chấp tay vái đón:

- Chào các cụ! Các cụ lại cho đòn những quà gì thế kia? Quà gì của cụ Đồ mà nặng vậy!

Không cho nghĩa quân bụng, Đề Năm đón lấy quả đồ lễ đặt lên án thư bên cột, và mời các cụ ngồi xuống hai hàng chiếu trải thêm, canh hàng chiếu các thống lãnh.

Các cụ vẫn đứng chấp tay, một cụ ông già nhất ho khan mấy tiếng rồi nói:

- Bẩm quan Đề Năm và các quan Tề, quan Thống, quan Lãnh. Năm nay tiết trời thuận, vùng ta hoa quả, đậu đỗ đều được. Ở Trại Mít đã có mít lên đòn để hầu nước, dân con ở Dĩnh Thép, ở Nhã Nam không có gì, chỉ có gánh lạc, gánh đồ gọi là của mới...

Các thống lãnh đều xuýt xoa cảm ơn. Đề Năm cười ha hả:

- Không có gì! Không có gì! Chỉ có lạc... chỉ có đồ xanh mà lại còn một quả đầy... Nào tôi xin phép các quan, cho tôi được mở quả xem nào...

Đề Năm kêu gọi và lại chấp tay nói:

- Quý hóa quá! Quý hóa quá! Pháo! Pháo cối của làng Bình Đà các quan ạ...

Một cụ cũng trạc bảy, tám mươi đứng bên bà cụ Đồ vội thưa:

- Bẩm các quan, chả là dân chúng con được tin đòn ta đến mười sáu này thì làm lễ...

- Kìa! Tin đòn ở đâu? Ai nói... ai đòn...

Các cụ đồng thanh:

- Bấm các quan: dân đồn... Cả dân Yên Thế và nhiều nơi khác nữa. Còn chúng con thì cứ tâm thành, chí niệm nên bảo nhau cứ đi đặt pháo ạ...

Tình bằng có đất Bắc Giang

Khen ai tỵ nghĩa ở mấy bung bung bập bung

Một bày tang tình nghĩa sĩ ở mấy lội lội sông đi tìm...

Nhịp trống và tiếng hát cất lên làm cả trại sừng sốt, rộn rạo. Chính ông cụ đầu nhọn, trọc hói, cời trần, thắt lưng điều, đeo trống ở giữa đám các cụ vụt ra. Đề Năm hát đầu, bước lên một bước, cũng ngạc nhiên nhưng rất vui, giơ tay vẫy vẫy:

- Cụ kếp nào vậy?!! Cụ kếp ở đâu vậy!

Một bày tang tình nghĩa sĩ, ở mấy lội lội sông đi tìm...

Nhịp trống và câu hát láy lại. Ông cụ đầu trọc, hói nhọn, nhảy lò cò, hai tay dang múa, mặt ngược lên, nụ cười sảng khoái, rạng rỡ chưa ai từng thấy, hướng về Đề Năm mà mở rộng. Thống Lĩnh đứng bên Đề Năm trừng mắt tỏ ý không muốn có một sự sàm sỡ, múa hát trong lúc này. Đề Sặt như cùng một ý với Thống Lĩnh nhưng chỉ hơi chau chau mày. Và khi chuyển câu hát khác, thì Đề Sặt như thấy có cái gì thúc vào tâm trí.

Tình bằng có đất Bắc Giang

Khen ai tỵ nghĩa ấy mấy xây nên đồn. Một bày...

Đề Sặt bầm mặt, đưa mắt cho Bá Phúc. Thì Bá Phúc lại làm như vẻ không chú ý gì đến các sự nọ, chỉ mỉm cười và gật gật đầu, quay hỏi nhỏ Thám:

- Ông cụ này dễ không phải người trên ta nhỉ? Như có mấy lần lên nhà bà cụ Đồ Mốc ấy, hay có đi hát trên ta thì là ở gánh Bắc Ninh xin đám trên Thuông, trên Hả, hát ở sân nhà cụ Quyền Kiên hay sân nhà ông Năm ấy.

Đề Năm nhận ra ngay ông cụ kếp người đầu nhọn, trọc hói chuyên đóng những vai hề đã diễn các tích chèo ở nhà cha mình, nhà mình và mấy nơi mở hội, vào đám dưới tình mình đã đi xem. Dễ thường đến ba mươi hay hơn hai mươi năm, nay mới lại gặp, và bác ấy sao mà già thế, gầy thế, đen đũi rộc rạc đến thế, nhưng mà sao vẫn... vẫn làm ta thích thú, và ta càng không thể nào quên được!

Ở mấy lội lội sông đi tìm...

Ta nhớ mong ai đôi con mắt ở mấy lim dim...

Đôi mắt ấy lim dim thật, lim dim trông Đề Năm, trông các quan thống lãnh, trông chung quanh và trông ra ngoài trời trăng lên có nhiều nơi cất tiếng hát bắt nhịp theo nghĩa quân và các đình tráng làm tiếng hát càng văng vẳng.

Cả trại càng râm ran, nhộn nhịp. Mãi sau các cụ mới ngồi xuống, một bên hàng các cụ ông, một bên hàng các cụ bà. Đề Nắm lại truyền nghĩa quân hầu cậu đi lấy thêm trầu cau, ấm chén để mời nước các cụ.

CHƯƠNG IX

Quan ba Gà chọi quản đồn Nhã Nam, sáng nay gần như bỏ bữa ăn. Chợ dưới đồn, dưới phố càng đông người họp, lũ lượt gồng gánh từ các ngã đổ về; nhất là có từng bọn dắt trâu bò, dắt ngựa tải các thứ ở trên kia về, thì Tây đồn Gà chọi càng thấy trong người bứt rứt, bồn chồn. Mấy món như bánh đa nướng phết mật ong và bánh nếp đỗ xanh, hắn chỉ ăn mấy miếng, rồi tráng miệng bằng mấy quả vả to và chín nhất, đoạn uống hết cốc nước cam Bô Hạ, lau tay, lau mồm, quẳng khăn mặt xuống chậu cho lính hầu bưng đi, rồi ra ngay bàn giấy.

Nho Quán bịt khăn nhiễu, mặc áo chùng the, quần ống số, giày Gia Định, đứng trực ở góc cây tháy Gà chọi sầm sầm ở nhà trên xuống, y đã thùm thùm trống ngực. Tới lúc Gà chọi nhấc chùm chìa khóa ở cặp quần, không hiểu thế nào mà lách cách, giật giật mãi mới mở được cửa, thì hắn tưởng như đứt thở. Gà chọi vẫn chưa thềm cho lính gọi cả thầy thông ngôn và Nho Quán vào hầu. Hắn kéo xệch ghế bành, ngồi choàng tay lên dựa ghế, cau cau mày nhìn xuống con đường họp chợ ở dưới đồn.

- Ma quỷ! Chúng nó chẳng cần biết gì đến những sự quấy rối của bọn Đề Nắm cũng như những cuộc săn đuổi giặc của ta, mà cứ đi chợ đông như thế kia! Hay hôm nay người của thằng Đề Nắm khốn nạn được ra sắm sửa và cũng vừa nghe ngóng do thám tình hình ngoài này để chuẩn bị cho mưu đồ một cuộc cướp phá lớn! A ha! Chẳng là chúng nó đã xây đồn Hồ Chuối xong rồi mà...

Lính hầu được phép gọi cả thông ngôn và Nho Quán vào. Gà Trọi giơ tay bảo Nho Quán cứ đi giày, tuy đã nhiều lần, Nho Quán hể cứ vào bàn giấy lại tụt ra, để ở mé bực thềm mà đi chân đất:

- Hôm nay là phiên chợ chính?

- Bẩm quan lớn, hôm nay là phiên chợ chính, ngày mười rằm...

- Các làng, còn làng nào gặt hái không?

- Bẩm quan lớn, bây giờ chỉ còn cày ải để làm vụ chiêm thôi ạ.

- Nghe nói Yên Thế được mùa, trâu bò lại lên giá?

- Bẩm quan lớn... vụ này Yên Thế được mùa to lắm ạ... Còn trâu bò lại lên giá vì nhiều nơi mua về để thịt...

Gà chọi gật gật:

- Đồn Hồ Chuối trong kia xây xong rồi, thì làm lễ thịt mấy con?!!

Nho Quán gãi gãi đầu:

- Bầm quan lớn... hôm lễ mở đồn chỉ thịt có một trâu, một bò thôi ạ.
- Một trâu, một bò... chúng nó cho người đi mua ở chợ ngoài này?
- Bầm quan lớn, chúng mua ở đâu, mua của ai, con không biết, chỉ nghe nói thịt trâu bò của ngay trong ấy...

- Thế hôm nay có thấy chúng nó ra chợ Nhã Nam mua bán gì không?

- Bầm quan lớn, ở các trạm, các ngã thế nào, chứ ở đây hai phiên rồi con không bắt gặp tên lạ mặt nào cả! Ở ngay trong Lèo, trong Mạc, trên Thuông, cũng không thấy có đứa nào là quân Đề Nắm ra mua rượu, quà bánh gì hết!

Gà chọi cau cau trán:

- Đúng Đề Nắm chỉ cho thịt trâu, bò làm lễ mở đồn mà không cho đốt pháo.

Nho Quán càng trịnh trọng nét mặt:

- Bầm quan lớn, con đã hỏi đi hỏi lại nhiều người và cho cả mấy tên người nhà rất kín đáo đi dò hỏi nữa, thì cũng đều nói như vậy...

"À! Pháo ta còn để đốt khi nào Tây lên đánh đồn Hồ Chuối, ta ăn mừng đánh thắng chứ!"

Câu nói của Đề Nắm mà bọn Nho Quán nghe được về kể cho viên thông ngôn, tên này vội phô ngay với Gà chọi, lại như ong bay lên trong đầu óc Gà chọi. Hấn tụt một cốc nước lã đun sôi để nguội uống rồi truyền cho Nho Quán đi ra. Cả tên lính hầu cũng xuống trại, còn mình thông ngôn ở lại. Gà chọi nghiêm nét mặt, bảo thông ngôn:

- Người xuống trại gọi đội nhất khổ đở lên ta có việc. Bảo nó, hôm nay ta cho phép lính đi chợ, nhưng không được đi quá khu vực đã định. Rồi người bảo thằng Quán ra xem có con bò nào thịt ngon thì mua ngay về cho đồn... phải là bò thịt thật ngon đấy!... Và chợ có thịt hươu, nai hay thịt bất cứ thú rừng gì tốt cũng cứ mua hết cho đồn!!

Quân lính ở đồn vừa ăn cơm chiều xong thì có lệnh cấm trại. Bữa nay, cả bếp Tây và các bếp riêng của lính khổ đở đều múa thịt. Đã mổ một con bò lại còn ba đùi thịt nai mà nhà bếp lính Tây cho chúng hẳn mỗi suất không phải một miếng mà là một đĩa bít-tết và một bát chậu ragu. Nhiều mâm lính khổ đở bảo nhau chia thịt ra đem kho lại cho thật khô để ăn dần vì đoán chừng trận đi đánh này khó mà xoay sở được thức ăn, nhất là đánh vào Hồ Chuối.

Tuy chỉ có quan một và chánh, phó quản của đội lê dương và đội lính khổ đở được quan ba gọi lên nhà cho biết kế hoạch, nhưng tất cả binh lính đi ngoài chợ về thấy nhà bếp mổ bò thì đã phần nào đoán ra sự việc. Đồn Hồ Chuối đã xây xong, rồi nghĩa quân không ai

được đi đâu, thì nhất định Đề Năm sẽ mở trận lớn. Như vậy không đời nào đồn Nhã Nam lại đi bước sau, để quân Bắc Ninh hay quân Hà Nội lên đánh trước mà mang tiếng. Chẳng những thế, quan ba Gà chọi lại nắm trong tay toàn những cơ ngũ vào loại mạnh, có cả đại bác, đồn trú ở đây mấy tháng rồi mà cả Bắc Ninh và Hà Nội đều biết đồn Hồ Chuối bí mật khởi công từ hơn năm nay đã sắp xong. Đề Năm vừa thêm quân, thêm súng, lại có Đề Thám vừa đôn đốc dân phu xây dựng, vừa luyện tập nghĩa quân, khí thế rất mạnh, có phần hơn cả nhiều nơi khác mà quân Pháp đang đánh dẹp rất chặt vật, phải huy động rất nhiều binh tướng. Nhiều sĩ quan lê dương đang nôn nóng, muốn mau chóng sao cho xong cái nợ phải đồn trú ở đất Yên Thế này và đã phải chọi với những nghĩa quân sừng sỏ lại vấp đầu vào cái đồn ma quỷ trong rừng sâu không biết bố trí của nó thế nào cả, nay được lệnh kiểm soát súng đạn và lính tráng để đi đánh thì nhiều tên sặc hơi rượu, giơ tay lên kêu "Đức Chúa Trời ơi! Việc gì phải đến đã đến", tỏ vẻ rất hăng, nhưng cũng có mấy tên ỉu xìu và phải cố làm ra bộ chín chắn, thận trọng, mặc dầu trong đầu chúng hẳn những ý nghĩ về kết quả của trận tấn công sắp phải dấn thân vào cứ lạnh như băng tuyết mà chúng hẳn không thể không oán cái thằng Gà chọi định lập công lấy "lon", lấy tiếng...

Mặc dầu mọi khi ăn tối, đọc báo và uống thêm cốc rượu mạnh là ngủ thẳng một giấc, tối nay Gà chọi ngồi bên bàn nước chẳng còn thấy chút gì thỏa mãn, khoái trá. Cái đồn ma quỷ ấy và trận đánh chỉ còn trong vòng đúng mười một tiếng đồng hồ nữa sẽ diễn ra, cứ quay vòng như vô tận trước mắt hẳn, trong tâm trí hẳn.

A! Cái đồn ma quỷ! Nhiều lúc hẳn đã tưởng như hình dung ra được, nhưng chỉ ít phút sau đó thì hẳn thấy rõ là hẳn vẫn mù mịt. Mặc dầu, nào Nho Quán, nào Trùm Xoan, nào dân xứ họ Thiết Nham và những mật thám, những chỉ điểm đã làm việc rất cẩn thận, rất công phu, rất bền bỉ, vậy mà hẳn vẫn không tin rằng hẳn đã nắm được "nó". Mà mặc dầu hẳn được biết cả chiều dài, chiều rộng của "nó" là bao nhiêu thước, hào của "nó" sâu và cấm chông như thế nào!

Tường lũy của nó dày bao nhiêu, cao bao nhiêu, bên trong mấy lớp cổng cũng có hào, cũng cấm chông rất hóc hiểm, và đồn có những ụ súng và những vọng gác có thể coi như những pháo đài ở những mặt nào. Nhưng đâu phải là điều chính. Điều chính là những tay súng của nó, những thống lãnh của nó với thằng Đề Năm chủ soái và thằng tướng bộ hạ Đề Dương hay Hoàng Hoa Thám chiến đấu rất ác kia.

- Nhưng dù sao ta vẫn phải vào cuộc và phải thắng với số quân và súng đạn áp đảo của ta.

Trái với thường lệ, quan ba Gà chọi từng đi trận ở Maroc, Angiêri và trong Nam kia đã dậy trước lúc mặt trời sáng rõ, gọi lính hầu pha nước cho hẩn tắm.

Gà chọi chỉ huy cánh quân đánh mặt chính với hai phần ba số lính lê dương trong đồn mà có nhiều tên đã đi theo hẩn từ bên Tây sang. Một chánh quản lê dương và một chánh quản Pháp đốc quân hai cánh có cả lính lê dương và lính khố đỏ đánh thúc hai mạng sườn. Xe súng đại bác qua Lèo tiến vào cách đồn Hồ Chuối hơn hai trăm thước đã nổ đạn. Tiếng gầm nghe xa cũng vẫn dễ, nhưng quái lạ, đạn lạc hay bắn vào bụi vào búi vào cây nào ấy chứ không phải vào tường, vào thành, vào trại mà không thấy có sự gì rung chuyển cả. Đã thế, cái đám rừng ở dưới lũng sâu mờ mịt hơi sương và khí đất kia càng xanh thẫm tựa như từ khai thiên lập địa đến giờ chỉ có thú ở và không biết tiếng động chặt phá cây cối đất đá là gì cả!

- Đức Chúa Trời ơi! Có phải tôi đã phí cả công cho đi dò xét lẫn công tôi đích thân hai lần mạo hiểm đi quan sát trận địa và hàng tuần bỏ ngủ trưa để lập kế hoạch đánh đồn?!!

Gà chọi toát mồ hôi, hạ lệnh cho viên đội pháo thủ đại bác phải bắn hồi lùng cùng với ba cánh quân vừa trút đạn vừa tiến đến gần đồn hơn nữa. Cả chánh quản lính lê dương và chánh quản lính khố đỏ cũng gần sôi tiết. Nhiều lê dương tuy vẫn bắn, vẫn nhòm, vẫn chạy nhưng vẫn văng tục nói với nhau:

- Đại bác con cặc gì mà bắn cứ như vào bị cát thế này! Dễ thường những thằng này phải lấy đầu đến tận nơi mà húc vào thì mới trúng, mới phá, mới mở được một cửa đột phá chắc!

Còn lính khố đỏ cứ thằng nọ trông thằng kia mà nhích lên từng bước và khi nổ súng thì nhắm mắt lại, chúi mũi, chúi mặt xuống đất để tránh đạn, mặc dầu chưa hề có một viên đạn nào trong ấy bắn trả. Hàng giờ hay hơn nữa rồi, đại bác càng nổ liên tiếp. Vẫn không thấy một đám bụi, đám khói nào. Vẫn chưa thấy một tiếng súng nào của Hồ Chuối chống lại.

Tất cả quan quân Tây từ Gà chọi đến pháo thủ, lê dương, khố đỏ đều tưởng như bị sét đánh. Ba cánh của đồn Nhã Nam đã thật tiến đến trước mặt và hai bên Hồ Chuối, còn hơn trăm thước nữa hay chỉ một trăm thước thôi, và nếu như đại bác phá được một hai cửa ở đâu đó, thì lính của Gà chọi có thể nghe lệnh xông lên ào ào để xả đạn như mưa mà hạ cho bằng hết nghĩa quân giáp chiến, rồi vượt qua các hào lũy, tường thành, tung hoành một cuộc, dập tắt hoàn toàn mọi sức chống đối, làm chủ hoàn toàn căn cứ và trận địa.

Ngọn sét ấy là những loạt đạn, những phát đạn đã đột nhiên bắn ra, những loạt đạn, những phát đạn như đã chịu kìm, chịu hãm, chịu nhện trong một sức căng thẳng và nhằm đích bình tĩnh vô cùng, hiểm hóc vô cùng. Không biết đã có hàng lính nào, thằng lính nào trúng đạn của đồn Hồ Chuối chưa, mà tất cả quân đồn Nhã Nam như bật rời hết súng. Phải! Đã không thấy tiếng súng nào bắn vào đồn nữa, mà chỉ thấy đám thì nhón nháo dừng lại, toán thì nhào túi bụi tìm chỗ nấp, toán thì nằm mẹp như cả mặt đất hay mô đá dưới mặt chúng, dưới bụng chúng đều cùng thụt xuống máy tấc, hàng thước.

Gà chọi nghiêng rặng, muốn quát, muốn thét mà không cất nổi tiếng. May thay sau cái khoảnh khắc bàng hoàng và ghê gớm lần đầu tiên trong đời trận mạc ấy, Gà chọi lại thấy tiếng súng của quân hấn bắn tiếp. Hình như phát súng nổ tiếp trước nhất là ở đám lính khổ đờ Ma Mỡ mà không hiểu sao Gà chọi lại phải chú ý. Một gã to béo, lúc nào cũng lừ lừ, gần không chuyện trò với ai bao giờ, nhưng lại hay ăn, có lẽ được đồng lương nào, y đều phục vụ cho cái mồm cả. Món y hay ăn nhất và làm Gà chọi gớm ghiếc nhất là bánh đa nướng, củi dứa và mỡ khở lợn sống! Mấy lần hấn đã bị viên cai đám đá đem phạt cùm rồi bắt đứng lập nghiêm hàng giờ ở góc sân nắng vì hấn bỏ trại ra chợ mua các cửa quý ấy về ăn trong cả phiên đứng ở vọng gác trước bàn giấy quan ba, và bao đạn của hấn có lúc bật cức, lòi ra các thứ nọ.

- Nhưng sao ở đám nọ lại nhộn nhạo lạ thế kia?

Thằng cai lê dương đốc quân ở đám nó bị thương nặng hay sao mà chỉ thấy mấy thằng lê dương xông lên thôi, và đi đầu lại là thằng Ma Mỡ?!!

Gà chọi cố hết sức tinh thần để xem xét và nhận định về các làn đạn, các phát đạn của nghĩa quân nhưng chỉ có thể đoán chừng không phải từ mặt cổng Bắc bắn ra mà còn ở những góc ngách khác, đặc biệt nguy hiểm ở mấy vọng gác góc đồn, đồng thời thét truyền cả đội pháo thủ và hai chánh quản phải mau mau bắn tiếp. Và phải nằm bắn thật nhiều, thật dồn dập, và những mặt nguy hiểm lại là hai vọng gác đang nổ súng chéo cánh sẻ cả vào sườn lẫn chính giữa các đám quân Tây. Quan ba Gà chọi tưởng sẽ giành lại phần chủ động và sẽ phát lên khí thế mới, nhưng y chỉ càng thêm bực bội đầu óc.

Nghĩa quân cũng mở tiếp những loạt đạn, nhưng hình như từ hai vọng gác lại chuyển sang chỗ khác mà ở các chỗ này thì nghĩa quân đánh càng ác hơn, độc hơn vì lại thêm những tay súng bình tĩnh hơn và tiên ra gần hơn, bắt đúng hơn những lưng hở, mặt hở của quân Tây mà xả đạn. Rõ ràng bốn, rồi năm, cả lính và cai đội của

Gà chọi phải khiêng, phải cõng, phải vác bỏ chạy rồi. Không! Vẫn còn! Sáu này, bảy này, binh sĩ của hắn bị loại thêm ra khỏi vòng chiến!

Mặt trời đã xế xế. Đầu tháng mười hai mà nắng như giữa cái tháng bảy bốc lửa.

Gà chọi đón ca nước chè để lạnh, uống một hơi cạn, rút khăn lau mồ hôi vã sũng cả ngực áo và lại ra lệnh bắn mạnh và phải giữ vững trận địa. Nhưng bọn lính lê dương đoán được tình thế liền thở xì ra như trâu như ngựa đã thấm mệt mà tới chỗ nghỉ. Chúng bảo nhau: "Ừ này thì bắn mạnh, ừ này thì phải giữ vững trận địa. Ngài Gà chọi ơi! Thế này cũng là trận thắng, báo cáo về Hà Nội được rồi!".

Đề Năm nghe loạt súng của quân Tây lần này càng dồn dập và ngược mắt nhìn mặt trời rồi nhìn ra ngoài trận, gật gật đầu rồi phá lên cười:

- Gà chọi phải rút quân rồi! Gà Trọi phải rút quân rồi!

Cả bọn Thống Lĩnh, Bá Phúc, Đề Sặt, Đốc Kế đều ồ lên:

- Ta cho quân đuổi đánh, phải cho quân đuổi đánh!

Đề Năm trầm ngay nét mặt, đưa mắt tìm Thám. Thám ở vọng gác đã về, đứng sau lưng Bá Phúc, khẩu súng vẫn còn mùi khói và còn nóng khét. Thám đưa mắt đón cái nhìn của Đề Năm, trán hơi nhíu, mày hơi chau lại. Đề Năm hiểu ý, xua xua tay, nghiêm ngay giọng nói với các thống lĩnh:

- Không nên!... Gà chọi thế nào cũng chuyển hậu quân làm tiền quân, và thế nào cũng cắt quân ra làm mấy cánh, chờ ta ra khỏi đồn, đến chỗ bình địa mà đánh lại. Ta phải ngay đêm nay chinh tề lại các đội để tiếp trận đánh đồn mới. Thế nào Bắc Ninh và Hà Nội cũng mở trận mới đánh Hồ Chuối không ngay ngày mai thì ngày kia thôi.

Nhiều thống lĩnh lên tiếng:

- Vừa làm lễ mở đồn xong đã thắng trận đầu, xin quan Đề cho khao quan và đốt pháo ăn mừng.

- Được... Rồi ta khao quân, rồi ta đốt pháo trận sau cũng kịp mà.

Đề Năm lại đưa mắt nhìn Thám. Thám vẫn nhíu nhíu trán, khuỳnh cánh tay rất căng cái dây da đeo súng, chỉ nhẹ cúi đầu để tỏ ý đồng tình với chủ tướng Đề Năm. Ngay đó có nhiều tiếng reo của nhiều thống lĩnh và nghĩa quân:

- Phải! Phải! Ta để pháo đốt mừng trận sau... Mừng trận thắng to hơn...